

KINH TĂNG CHI BỘ

Anguttara Nikaya
Hòa Thượng Thích Minh Châu Dịch Việt

MỤC LỤC TĂNG CHI BỘ KINH

Chương Một Pháp

01. Phẩm Sắc
02. Phẩm Đoạn Triền Cái
03. Phẩm Khó Sử Dụng
04. Phẩm Không Điều Phục
05. Phẩm Đặt Hướng Và Trong Sáng
06. Phẩm Búng Ngón Tay
07. Phẩm Tinh Tấn
08. Phẩm Làm Bạn Với Thiện
09. Phẩm Phóng Dật
10. Phẩm Phi Pháp
11. Phẩm Thứ Mười Một
12. Phẩm Vô Phạm
13. Phẩm Một Người
14. Phẩm Người Tối Thắng
15. Phẩm Không Thể Có Được
16. Phẩm Một Pháp
17. Phẩm Chứng Tử
18. Phẩm Makkhali
19. Phẩm Không Phóng Dật
20. Phẩm Thiên Định (1)
21. Phẩm Thiên Định (2)

Chương Hai Pháp

01. Phẩm Hình Phật
02. Phẩm Tranh Luận
03. Phẩm Người Ngu
04. Phẩm Tâm Thăng Bằng
05. Phẩm Hội Chúng
06. Phẩm Người
07. Phẩm Lạc
08. Phẩm Tướng
09. Phẩm Các Pháp
10. Phẩm Kẻ Ngu
11. Phẩm Các Hy Vọng
12. Phẩm Hy Cầu
13. Phẩm Bố Thị
14. Phẩm Đón Chào
15. Phẩm Nhập Định
16. Phẩm Phẫn Nộ
17. Phẩm Thứ Mười Bảy

Chương Ba Pháp

01. Phẩm Người Ngu
02. Phẩm Người Đóng Xe
03. Phẩm Người
04. Phẩm Sứ Giả Của Trời
05. Phẩm Nhỏ
06. Phẩm Các Bà-la-môn
07. Phẩm Lớn
08. Phẩm Ananda
09. Phẩm Sa-môn
10. Phẩm Hạt Muối

- 11. Phẩm Chánh Giác
- 12. Phẩm Đọa Xứ
- 13. Phẩm Kusinàra
- 14. Phẩm Kẻ Chiến Sĩ
- 15. Phẩm Cát Tường
- 16. Phẩm Lõa Thể

Chương Bốn Pháp

- 01. Phẩm Bhandagàma
- 02. Phẩm Hành
- 03. Phẩm Uruvelà
- 04. Phẩm Bánh Xe
- 05. Phẩm Rohitassa
- 06. Phẩm Nguồn Санh Phước
- 07. Phẩm Nghiệp Công Đức
- 08. Phẩm Không Hý Luận
- 09. Phẩm Không Có Rung Động
- 10. Phẩm Asura
- 11. Phẩm Mây Mưa
- 12. Phẩm Kesi
- 13. Phẩm Sợ Hải
- 14. Phẩm Loài Người
- 15. Phẩm Ánh Sáng
- 16. Phẩm Các Căn
- 17. Phẩm Đạo Hành
- 18. Phẩm Tư Tâm Sở
- 19. Phẩm Chiến Sĩ
- 20. Đại Phẩm
- 21. Phẩm Bậc Chân Nhân
- 22. Phẩm Ô Uê
- 23. Phẩm Diệu Hạnh
- 24. Phẩm Nghiệp
- 25. Phẩm Sợ Hải Phạm Tội
- 26. Phẩm Thắng Trí
- 27. Phẩm Nghiệp Đạo
- 28. Phẩm Tham

Chương Năm Pháp

- 01. Phẩm Sức Mạnh Hữu Học
- 02. Phẩm Sức Mạnh
- 03. Phẩm Năm Phàn
- 04. Phẩm Sumana
- 05. Phẩm Vua Munda
- 06. Phẩm Triền Cái
- 07. Phẩm Tưởng
- 08. Phẩm Chiến Sĩ
- 09. Phẩm Trường Lão
- 10. Phẩm Kakudha
- 11. Phẩm An Ôn Trú
- 12. Phẩm Andhakavinda
- 13. Phẩm Bệnh
- 14. Phẩm Vua
- 15. Phẩm Tikandaki
- 16. Phẩm Diệu Pháp
- 17. Phẩm Hiêm Hận
- 18. Phẩm Nam Cư Sĩ
- 19. Phẩm Rừng
- 20. Phẩm Bà-la-môn
- 21. Phẩm Kimbila
- 22. Phẩm Mắng Nhiếc
- 23. Phẩm Du Hành Dài
- 24. Phẩm Trú Tại Chỗ
- 25. Phẩm Ác Hành

26. Phẩm Cụ Túc Giới

Chương Sáu Pháp

- 01. Phẩm Đáng Được Cung Kính
- 02. Phẩm Cần Phải Nhớ
- 03. Phẩm Trên Tất Cả
- 04. Phẩm Chư Thiên
- 05. Phẩm Dhammika
- 06. Đại Phẩm
- 07. Phẩm Chư Thiên
- 08. Phẩm A-la-hán
- 09. Phẩm Mát Lạnh
- 10. Phẩm Lợi Ích
- 11. Phẩm Ba Pháp
- 12. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp Trong Phẩm

Chương Bảy Pháp

- 01. Phẩm Tài Sản
- 02. Phẩm Tùy Miên
- 03. Phẩm Vaji (Bạt-kỳ)
- 04. Phẩm Chư Thiên
- 05. Phẩm Đại Tế Đàn
- 06. Phẩm Không Tuyên Bố
- 07. Đại Phẩm
- 08. Phẩm Về Luật
- 09. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp

Chương Tám Pháp

- 01. Phẩm Từ
- 02. Phẩm Lớn
- 03. Phẩm Gia Chủ
- 04. Phẩm Bồ Thí
- 05. Phẩm Ngày Trai Giới
- 06. Phẩm Gotamì
- 07. Phẩm Đất Rung Động
- 08. Phẩm Song Đôi
- 09. Phẩm Niệm
- 10. Tham Ái

Chương Chín Pháp

- 01. Phẩm Chánh Giác
- 02. Phẩm Tiếng Rỗng Sư Tử
- 03. Phẩm Chỗ Cư Trú Các Hữu Tình
- 04. Đại Phẩm
- 05. Phẩm Pancala
- 06. Phẩm An Ôn
- 07. Phẩm Niệm Xứ
- 08. Phẩm Chánh Căn
- 09. Phẩm Bốn Như Ý Túc
- 10. Phẩm Tham

Chương Mười Pháp

- 01. Phẩm Lợi Ích
- 02. Phẩm Hộ Trì
- 03. Phẩm Lớn
- 04. Phẩm Upàli và Ananda
- 05. Phẩm Măng Nhiếc
- 06. Phẩm Tâm Của Mình

- 07. Phẩm Song Đôi**
- 08. Phẩm Ước Nguyện**
- 09. Phẩm Trường Lão**
- 10. Phẩm Nam Cư Sĩ**
- 11. Phẩm Sa-môn Tưởng**
- 12. Phẩm Đì Xuống**
- 13. Phẩm Thanh Tịnh**
- 14. Phẩm Thiên Lương**
- 15. Phẩm Thánh Đạo**
- 16. Phẩm Người**
- 17. Phẩm Janussoni**
- 18. Phẩm Thiện Lương**
- 19. Phẩm Thánh Đạo**
- 20. Phẩm Các Hạng Người**
- 21. Phẩm Thân Do Nghiệp Sanh**
- 22. Phẩm Không Có Đầu Đề**

Chương Mười Một Pháp

- 01. Phẩm Y Chỉ**
- 02. Phẩm Tùy Niệm**
- 03. Phẩm Tổng Kết**

GIỚI THIỆU

Kinh Anguttara Nikàya, dịch là Kinh Tăng Chi Bộ, là bộ thứ tư trong năm bộ kinh tạng Pali: Digha Nikàya (Kinh Trưởng Bộ), Majjhima Nikàya (Kinh Trung Bộ), Samyutta Nikàya (Kinh Tương Ứng Bộ), Anguttara Nikàya (Kinh Tăng Chi Bộ), và Khuddaka Nikàya (Kinh Tiêu Bộ).

Bộ kinh này được Hòa thượng Thích Minh Châu dịch từ tạng Pali sang Việt ngữ năm 1976-1977, và được Viện Phật Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, ấn hành năm 1980-1981. Trong chương trình phiên dịch và ấn hành Đại tạng kinh Việt Nam, bộ kinh được hiệu đính thành 4 tập và tái bản năm 1996, qua số thứ tư 21, 22, 23, và 24.

Kinh Tăng Chi Bộ là một bộ kinh được sắp theo pháp số, từ một pháp đến mười một pháp, phân thành 11 chương (nipàtas). Mỗi chương lại chia thành nhiều phẩm (vaggas). Chương Một Pháp (Ekaka Nipàta) gồm các kinh đề cập đến một pháp. Chương Hai Pháp (Duka Nipàta) gồm các kinh có liên quan đến hai pháp, v.v... và tuân tự như thế đến Chương Mười Một Pháp (Ekàdasaka Nipata) gồm các kinh có đề cập đến 11 pháp. Tổng cộng số kinh được ghi nhận là 2,308 bài kinh, nhưng con số này không thống nhất vì số kinh phân biệt không được rõ ràng, và có học giả tính theo số đoạn, tổng cộng là 7,557.

Kinh Tăng Chi Bộ của tạng Pali có bộ chữ Hán tương đương là Kinh Tăng Nhất A-hàm (Ekottara-Agama) do ngài Tăng-già Đè-bà (Sanghadeva) dịch từ bộ chữ Sanskrit năm 397 TL, trong đời nhà Tiền Tân, và đã được quý ngài Hòa thượng Thích Thiện Siêu và Thích Thanh Từ dịch sang Việt văn (Đại tạng kinh Việt Nam, số 25, 26, 27).

(Bình Anson, Tháng 09-2000)

CHƯƠNG I: CHƯƠNG MỘT PHÁP

I. Phẩm Sắc

1-10 Nữ Sắc v.v...

1. Tôi nghe như vậy.:

Một thời Thê Tôn trú ở Sàvatthi, rừng Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thê Tôn!

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

- Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông như sắc người đàn bà. Nay các Tỷ-kheo, sắc người đàn bà xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông.

2. Ta không thấy một tiéng nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông, như tiéng người đàn bà. Nay các Tỷ-kheo, tiéng người đàn bà xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông.

3-5.Ta không thấy một hương... một vị... một xúc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông, như hương... vị... xúc người đàn bà. Nay các Tỷ-kheo, xúc người đàn bà xâm chiém và ngự trị tâm người đàn ông.

6. Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiém và ngự trị tâm người đàn bà như sắc người đàn ông. Nay các Tỷ-kheo, sắc người đàn ông chiém và ngự trị tâm người đàn bà.

7-10. Ta không thấy một tiéng... một hương... một vị... một xúc nào khác. Nay các Tỷ-kheo, xâm chiém và ngự trị tâm người đàn bà, như tiéng... hương... vị... xúc người đàn ông. Nay các Tỷ-kheo, xúc người đàn ông xâm chiém và ngự trị tâm người đàn bà.

II. Phẩm Đoạn Triền Cái

Những pháp đoạn trừ và nuôi dưỡng năm triền cái.

1-10 Tịnh Tướng v.v...

1.- Ta không thấy một phép nào khác, này các Tỷ-kheo, dẫn đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, hay dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tịnh tướng. Tịnh tướng, này các Tỷ-kheo, nếu không như lý tác ý, đưa đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, và dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như đối ngại tướng. Đối ngại tướng, này các Tỷ-kheo, nếu theo như lý tác ý, đưa đến sân, chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến hôn trầm thụy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như không hân hoan, biếng nhác, chán nản, ăn quá no, tâm thụ động. Với người có tâm thụ động, này các Tỷ-kheo, hôn trầm thụy miên chưa sanh được sanh khởi, và hôn trầm thụy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến trạo hối chưa sanh được sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tâm không được chỉ tịnh. Với người tâm không chỉ tịnh, này các Tỷ-kheo, trạo hối chưa sanh được sanh khởi, và trạo hối đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến dục tham chưa sanh không sanh khởi, và dục tham đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tướng bất tịnh. Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời dục tham chưa sanh không sanh khởi, và dục tham đã sanh được đoạn tận.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như từ tâm giải thoát. Từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến hôn trầm thụy miên chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến trạo hối chưa sanh không sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tâm tịnh chỉ. Người có tâm tịnh chỉ, này các Tỷ-kheo, trạo hối chưa sanh không sanh khởi, và trạo hối đã sanh được đoạn tận.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như lý tác ý. Nếu như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được đoạn tận.

III. Phẩm Khó Sử Dụng

1-10 Tâm Không Tu Tập

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại khó sử dụng, này các Tỷ-kheo, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, khó sử dụng.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại dễ sử dụng, này các Tỷ-kheo, như tâm có tu tập. Tâm có tu tập, này các Tỷ-kheo, dễ sử dụng.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập. Tâm được tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không tu tập, không làm cho hiền lorden. Tâm không tu tập, không làm cho hiền lorden, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến ích lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho hiền lorden. Tâm được tu tập, được làm cho hiền lorden, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo như tâm không tu tập, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tập, không làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ, này các Tỷ-kheo, như tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn. Tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đem lại an lạc, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại an lạc.

IV. Phẩm Không Điều Phục

1-10 Tâm Không Điều Phục

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được điều phục. Tâm không được điều phục, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được điều phục. Tâm được điều phục, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được hộ trì. Tâm không được hộ trì, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được hộ trì. Tâm được hộ trì, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được phòng hộ. Tâm không được phòng hộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được phòng hộ. Tâm được phòng hộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được bảo vệ. Tâm không được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được bảo vệ. Tâm được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ. Tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ. Tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

V. Phẩm Đặt Hướng và Trong Sáng

1-10 Tâm Đặt Sai Hướng v.v...

1. -Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch đặt sai hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt sai hướng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm bị đặt sai hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì tâm đặt sai hướng.

2. Nay các Tỷ-kheo, ví như các sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch được đặt đúng hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm cho đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt đúng hướng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm được đặt đúng hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có thể xảy ra. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì tâm được đặt đúng hướng.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là uế nhiễm, Ta rõ biết: “Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy bị rơi vào địa ngục như vậy tương xứng”. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy uế nhiễm.

Cũng do tâm uế nhiễm làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là thanh tịnh, Ta biết rõ: “Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy được sanh lên Thiên giới như vậy tương xứng”. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy thanh tịnh.

Cũng do tâm thanh tịnh làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời này, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.

5. Ví như, này các tỷ kheo, một hồ nước uế nhớp, bị khuấy động, đục bùn. Tại đây có người có mắt, đứng trên bờ, không thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá, qua lại, đứng yên. Vì có sao? Vì nước bị khuấy đục. Nay các Tỷ-kheo, cũng vậy, vị Tỷ-kheo với tâm bị khuấy đục biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì có sao? Vì rằng tâm bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước trong sáng, sáng suốt, không bị khuấy đục. Tại đây có người có mắt, đứng trên bờ, có thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Vì có sao? Vì nước không bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm không bị khuấy đục biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết

được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì rằng tâm không bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo.

7. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại cây gì, cây phandana được xem là tối thượng, tức là về nhu nhuyễn và dễ sử dụng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một pháp nào khác, lại nhu nhuyễn hơn và dễ sử dụng hơn, như một tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, là nhu nhuyễn và dễ sử dụng.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại vận chuyển nhẹ nhàng hơn tâm. Thật không dễ gì, này các Tỷ-kheo, dùng một ví dụ để diễn tả sự vận chuyển nhẹ nhàng của tâm.

9. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói, nhưng bị ô nhiễm bởi các cầu uế từ ngoài vào.

10. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói và tâm này được gột sạch các cầu uế từ ngoài vào.

VI. Phẩm Búng Ngón Tay

1-10 Tâm Được Tu Tập

1. - Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cầu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm kẻ phàm phu ít nghe, không tu tập được.

2. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cầu uế từ ngoài vào Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.

3. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khát thực của xứ, không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm, tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khát thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

6. Phàm những pháp nào, này các Tỷ-kheo, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp bất thiện theo sau.

7. Phàm những pháp nào, này các Tỷ-kheo, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Với người phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã

sanh được đoạn tận.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như biêng nhác. Với người biêng nhác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn

VII. Phẩm Tinh Tẫn

1-10 Tinh Cân Tinh Tẫn

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tinh tấn tinh cần. Với người tinh cần tinh tấn, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được đoạn tận.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như là dục lớn. Với người có dục lớn, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ít dục. Với người có ít dục, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

4. (Như số 2 ở trên, chỉ thê vào “không biết vừa đủ”)...

5. (Như số 3 ở trên, chỉ thê vào “biết vừa đủ”)...

6. (Như số 2 ở trên, chỉ thê vào “không như lý tác ý”)...

7. (Như số 3 ở trên, chỉ thê vào “như lý tác ý”)...

8. (Như số 2 ở trên, chỉ thê vào “không tinh giác”)...

9. (Như số 3 ở trên, chỉ thê vào “tinh giác”)...

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với ác. Với người làm bạn với cái ác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

VIII. Phẩm Làm Bạn Với Thiện

1-11 Làm Bạn Với Thiện

1. - Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện. Với người làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được

sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp bất thiện, và không hệ lụy với các pháp thiện. Do hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp thiện, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Do hệ lụy với các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp bất thiện, nên các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh không sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh không được sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh được sanh khởi và các giác chi đã sanh đi đến tụ tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như lý tác ý. Do như lý tác ý, này các Tỷ-kheo các giác chi chưa sanh được sanh khởi, và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn.

6. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mắt mát này, như mắt mát bà con. Cái này là khốn cùng giữa các mắt mát, này các Tỷ-kheo, tức là mắt mát trí tuệ.

7. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng bà con. Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.

8. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mắt mát này, như mắt mát tài sản. Cái này là khốn cùng giữa các mắt mát, này các Tỷ-kheo, tức là mắt mát trí tuệ.

9. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng tài sản, Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.

10. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mắt mát này, như mắt mát danh tiếng. Cái này là khốn cùng giữa các mắt mát, này các Tỷ-kheo, tức là mắt mát trí tuệ.

11. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mắt mát này, như tăng trưởng danh tiếng. Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ làm tăng trưởng sự tăng trưởng trí tuệ”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

IX. Phẩm Phóng Dật

1-16.

1. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến ích lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến ích lợi lớn.

3. (Như số 1, chỉ thê vào “như là biếng nhác”)...
4. (Như số 2, chỉ thê vào “như là tinh cần tinh tấn”)...
5. (Như số 1, chỉ thê vào “như là nhiều dục”)...
6. (Như số 2, chỉ thê vào “như là ít dục”)...
7. (Như số 1, chỉ thê vào “như là không biết đủ”)...
8. (Như số 2, chỉ thê vào “như là biết đủ”)...
9. (Như số 1, chỉ thê vào “như là không như lý tác ý”)...
10. (Như số 2, chỉ thê vào “như là như lý tác ý”)...
11. (Như số 1, chỉ thê vào “như là không tinh giác”)...
12. (Như số 2, chỉ thê vào “như là tinh giác”)...
13. (Như số 1, chỉ thê vào “như là làm bạn với ác”)...
14. (Như số 2, chỉ thê vào “như là làm bạn với thiện”)...

15. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là hệ lụy với các pháp bất thiện, không hệ lụy với các pháp thiện. Hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, không hệ lụy với các pháp thiện, đưa đến bất lợi lớn.

16. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như là hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Hệ lụy các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, không hệ lụy với các pháp bất thiện đưa đến lợi ích lớn.

X. Phẩm Phi Pháp (1)

1-32.

1. - **Đ**ứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

2. **Đ**ứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật, này các Tỷ-kheo. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

3. (Như số 1 ở trên, chỉ thay vào “biếng nhác”)...
4. (Như số 2 ở trên, chỉ thay vào “tinh cần tinh tấn”)...

5-12 (Như trên, tuân tự thay vào “dục lớn, ít dục, không biết đủ, biết đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tinh giác, tinh giác”)...

13. Đúng về phương diện ngoại phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với ác. Làm bạn với ác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

14. Đúng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện. Làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

15. Đúng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện. Hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

16. Đúng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

17. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến diệu pháp bị lu mờ, biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp bị lu mờ và biến mất.

18. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất.

19. (Như số 17, chỉ thê vào “biếng nhác”)...

20. (Như số 18, chỉ thê vào “tinh cần tinh tấn”)...

21-32 (Như trên, chỉ tuân tự thê vào các pháp như sau: “dục lớn, dục ít, không biết vừa đủ, biết vừa đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tĩnh giác, tĩnh giác, làm bạn với ác, làm bạn với thiện, hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện”).

Phẩm Phi Pháp (2)

33-42 Phi Pháp

33. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi pháp là pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phuớc, và khieni cho diệu pháp biến mất.

34. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ pháp là phi pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phuớc, và khieni cho diệu pháp biến mất.

35-42. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi luật là luật,... nêu rõ luật là phi luật,... Như Lai không nói lên, tuyên bố là Như Lai có nói lên, ... Như Lai có nói lên, tuyên bố là Như Lai không nói lên, ... Như Lai không thực hành, tuyên bố là Như Lai có thực hành,... Như Lai thực hành, tuyên bố là Như Lai không thực hành,... Như Lai không chế đặt, tuyên bố là Như Lai có chế đặt... Như Lai có chế đặt, tuyên bố là Như Lai không chế đặt... Sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho

đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh đau khổ cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phuort, và khién cho diệu pháp biến mất

XI. Phẩm Thứ Mười Một

1-10 Phi Pháp

1. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi pháp là phi pháp, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, sở hành như vậy, đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc an lạc cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy tạo phuort đức và an trú diệu pháp này.

2. (Như số 1 trên, chỉ khác: “nêu rõ pháp là pháp”)...

3-10. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi luật là phi luật... luật là luật... Như Lai không nói lên, tuyên bố là Như Lai không nói lên, ... Như Lai có nói lên, tuyên bố là Như Lai có nói lên, ... Như Lai không thực hành, tuyên bố là Như Lai không thực hành,... Như Lai có thực hành, tuyên bố là Như Lai có thực hành,... Như Lai không chế đặt, tuyên bố là Như Lai không chế đặt,... Như Lai có chế đặt, tuyên bố là Như Lai có chế đặt... Các vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, sở hành như vậy, đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy tạo phuort đức và an trú diệu pháp này.

XII. Phẩm Vô Phạm

1-20 Vô Phạm

1. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ không phạm là có phạm, những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, đưa lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, tạo điều vô phuort và khién cho diệu pháp biến mất.

2. (Như số 1 trên, chỉ thế vào: “nêu rõ có phạm là không phạm”)...

3-10 . Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ tội nhẹ là tội nặng.... tội nặng là tội nhẹ... tội thô trọng là tội không thô trọng... tội không thô trọng là tội thô trọng... tội có dư tàn là tội không dư tàn... Tội không dư tàn là tội có dư tàn... tội có thể sám hối là tội không có thể sám hối... tội không có thể sám hối là tội có thể sám hối. Những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa lại bất hạnh đau khổ cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, tạo điều vô phuort và khién cho diệu pháp biến mất.

11. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ không phạm tội là không phạm tội. Những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa lại hạnh phúc an lạc cho chư Thiện và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều phuort đức và khién cho diệu pháp được an trú.

12. (Như số 11, chỉ thế vào: “nêu rõ phạm tội là phạm tội”)...

13-20. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ tội nhẹ là tội nhẹ... tội nặng là tội nặng... tội thô trọng là tội không thô trọng... tội có dư tàn là tội không dư tàn... tội không dư tàn là tội không có thể

sám hối là tội có thể sám hối... tội không có thể sám hối là tội không có thể sám hối. Những Tỷ-kheo áy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo áy tạo điều phước đức và khiến cho diệu pháp được an trú.

XIII. Phẩm Một Người

1-7 Như Lai

1. - Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người áy là ai? Chính là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

2. Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời. Của người nào? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời.

3. Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người vi diệu. Một người áy là ai? Chính là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người vi diệu.

4. Sự mệnh chung của một người, này các Tỷ-kheo, được đa số thương tiếc. Của một người nào? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sự mệnh chung của một người này, này các Tỷ-kheo, được đa số thương tiếc.

5. Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Một người áy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Một người này, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.

6-17. Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại-quang, là sự xuất hiện của đại-minh, là sự xuất hiện của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của mình và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, là sự chứng ngộ quả Nhất Lai, là sự chứng ngộ quả Bất Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán. Của một người áy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại-quang... là sự chứng ngộ quả A-la-hán.

18. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể chọn chánh chuyển vận Vô thượng Pháp luân do Như Lai chuyển vận, này các Tỷ-kheo, như Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất, này các Tỷ-kheo, chọn chánh chuyển vận Vô thượng Pháp luân do Thê Tôn chuyển vận.

XIV. Phẩm Người Tối Thắng

1-10 Các Vị Tỷ Kheo

1. - Trong các đệ tử Tỷ-kheo đã lâu ngày của Ta, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Anna Kondanno (A-nhā Kiều-trần-nhu).
2. Trong các vị đệ tử... đại trí tuệ, tối thắng là Sàriputta.
3. Trong các vị đệ tử... có thần thông, tối thắng là Mahàmoggalàna.
4. Trong các vị đệ tử... thuyết về hạnh đầu đà, tối thắng là Mahàkassapa.
5. Trong các vị đệ tử... thiên nhã, tối thắng là Anuruddha.
6. Trong các vị đệ tử... thuộc gia đình quý tộc, tối thắng là Bhaddiva Kàligodhàputta.
7. Trong các vị đệ tử... có âm thanh vi diệu, tối thắng là Lakuntaka (người lùn) Bhaddiya.
8. Trong các vị đệ tử... rồng tiếng rồng con sư tử, tối thắng là Pindola Bhàradvàja.
9. Trong các vị đệ tử... thuyết pháp, tối thắng là Punna Mantàniputta.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, thuyết giảng rộng rãi những điều được nói lên một cách văn tắt, tối thắng là Mahàkaccàna.

1-11 Các Vị Tỷ Kheo

1. - Trong các vị Tỷ-kheo của Ta có thể dùng ý hóa thân, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Cullapanthaka.
2. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về tâm thắng tiến, tối thắng là Cullapanthaka.
3. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về tưởng thắng tiến, tối thắng là Mahàpanthaka.
4. Trong các vị đệ tử... trú không có tranh luận, tối thắng là Subhuti.
5. Trong các vị đệ tử... đáng được cúng dường, tối thắng là Subhuti.
6. Trong các vị đệ tử... tu ở rừng, tối thắng là Revata Khadiravaniya.
7. Trong các vị đệ tử... tu Thiền, tối thắng là Kankha Revata.
8. Trong các vị đệ tử... tinh cần tinh tấn, tối thắng là Sono Koliviso.
9. Trong các vị đệ tử... khéo nói, tối thắng là Sono Kutikanna.
10. Trong các vị đệ tử... nhận được đồ cúng dường, tối thắng là Sivali.
11. Trong các đệ tử Tỷ-kheo có tín thắng giải, tối thắng là Vakkali.

1-10 Các Vị Tỷ Kheo

1. - Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tối thắng là Ràhula.

2. Trong các vị đệ tử... xuất gia vì lòng tin, tối thắng là Ratthapàla.
3. Trong các vị đệ tử... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tối thắng là Kunda Dhàna.
4. Trong các vị đệ tử... đầy đủ biện tài, tối thắng là Vangìsa.
5. Trong các vị đệ tử... dẽ mến toàn diện, tối thắng là Upasena Vangantaputta.
6. Trong các vị đệ tử... sửa soạn chõ ngồi, chõ nằm, tối thắng là Dabba Mallaputta.
7. Trong các vị đệ tử... được chư Thiên ái mộ, tối thắng là Pilindavaccha.
8. Trong các vị đệ tử... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là Bàhiva Dàructriya.
9. Trong các vị đệ tử... thuyết giảng vi diệu, tối thắng là Kumara Passapa.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Màhàkotthita.

1-16 Các Vị Tỷ Kheo

1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Ananda.
2. Trong các vị đệ tử... đầy đủ ức niệm, tối thắng là Ananda
3. Trong các vị đệ tử... đầy đủ cử chỉ tốt đẹp tối thắng là Ananda.
4. Trong các vị đệ tử... đầy đủ sự kiên trì tối thắng là Ananda.
5. Trong các vị đệ tử... thị giả, tối thắng là Ananda.
6. Trong các vị đệ tử... có đại hội chúng, tối thắng là Uruvela Kassapa.
7. Trong các vị đệ tử... làm cho các gia-dình hoan hỷ, tối thắng là Kàludàyì.
8. Trong các vị đệ tử... không có bệnh hoạn, tối thắng là Bakkula.
9. Trong các vị đệ tử... nhớ đến các đời sống quá khứ, tối thắng là Sobhita.
10. Trong các vị đệ tử... trì Luật, tối thắng là Upàli.
11. Trong các vị đệ tử... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tối thắng là Nandaka.
12. Trong các vị đệ tử... hộ trì các cẩn mòn, tối thắng là Nanda.
13. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về họa giới, tối thắng là Sàgata.
14. Trong các vị đệ tử... giáo giới Tỷ-kheo, tối thắng là Màhakappina.
15. Trong các vị đệ tử... năng khởi biện tài, tối thắng là Ràdha.

16. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Mogharajà.

1-13 Nữ Đệ Tử Tỷ Kheo Ni

1. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni đã lâu ngày của Ta, tối thắng là Mànhapajapani Gotami.
2. Trong các vị nữ đệ tử... đại trí tuệ, tối thắng là Khemà.
3. Trong các vị nữ đệ tử... đầy đủ thần thông, tối thắng là Uppalavannà.
4. Trong các vị nữ đệ tử... trì Luật, tối thắng là Patacàrà.
5. Trong các vị nữ đệ tử... thuyết pháp, tối thắng là Dhammadinnà.
6. Trong các vị nữ đệ tử... tu Thiền, tối thắng là Nandà.
7. Trong các vị nữ đệ tử... tinh cần tinh tấn, tối thắng là Sonà.
8. Trong các vị nữ đệ tử... thiên nhã, tối thắng là Sakulà.
9. Trong các vị nữ đệ tử... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là Bhaddà Kundalakesà.
10. Trong các vị nữ đệ tử... nhớ đến các thời quá khứ, tối thắng là Bhaddà Kapilànì.
11. Trong các vị nữ đệ tử... đã chứng đạt đại thắng trí, tối thắng là Bhaddà Kaccana.
12. Trong các vị nữ đệ tử... mang thô y, tối thắng là Kisàgotami.
13. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta. đầy đủ tin thắng giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Sigalamatà.

1-10 Nam Cư Sĩ

1. - Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, đã quy y đầu tiên, tối thắng là các người buôn bán Tapassu Bhallikà.
2. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bồ thí, tối thắng là gia chủ Sudatta Anàthapindika.
3. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... thuyết pháp, tối thắng là Citta Macchikassandika.
4. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... nghiệp phục một hội chúng nhờ Bốn nghiệp pháp, tối thắng là Hatthaka Alavaka.
5. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bồ thí các món ăn thượng vị, tối thắng là Mahànàma Sakka.
6. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bồ thí các món đồ khả ý, tối thắng là gia chủ Ugga Vesàlika.
7. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... hộ trì Tăng chúng, tối thắng là Hatthigàmala Uggàta.
8. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là Sùra Ambattha.

9. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... được dân chúng kính mến, tối thắng là Jivaka Komàrabhacca.
10. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, nói chuyện một cách thân mật, này các Tỷ-kheo, tối thắng là gia chủ Nakulapitā.

1-10 Nữ Cư Sĩ

1. -Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là Sujàtà Senàndìhitā.
2. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... bố thí, tối thắng là Visàkhà Migàramàtā.
3. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... nghe nhiều, tối thắng là Khujjuttar.
4. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... trú từ tâm, tối thắng là Sàmàvati.
5. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... tu Thiền, tối thắng là Uttarà Nandamàtā.
6. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... bố thí các món ăn thượng vị đệ tử, tối thắng là Suppavàsà Kolijadhita.
7. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... săn sóc người bệnh, tối thắng là nữ cư sĩ Suppiyà.
8. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là Kàtiyàni.
9. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... nói chuyện một cách thân mật, tối thắng là nữ gia chủ Nakulamàtā.
10. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn tối thắng là Kàli, nữ cư sĩ ở Kulagharkà.

XV. Phẩm Không Thể Có Được

1-28. Chấp Nhận Các Hành Là Thường Còn

1. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này có xảy ra.
2. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này có xảy ra.
3. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này có xảy ra.
- 4-9. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể đoạt mạng sống của mẹ... của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm bậc Như Lai chảy máu... có thể phá hòa hợp Tăng... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể đoạt mạng sống của mẹ... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, Sự kiện này có xảy ra.

10. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Trong một Thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Trong một Thế giới, chỉ có một vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.

11. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Trong một Thế giới, có hai Chuyển Luân Vương, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, trong một thế giới, chỉ có một Chuyển Luân Vương xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.

12. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một phụ nữ có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Người đàn ông có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sự kiện này có xảy ra.

13. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một phụ nữ có thể là vị Chuyển Luân Vương, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Một người đàn ông có thể là vị Chuyển Luân Vương, sự kiện này có xảy ra.

14-16 Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một phụ nữ có thể là vị Đế Thích (Sakka)... là Ác Ma... là Phạm Thiên, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, một người đàn ông có thể là Vị Đế Thích... là Ác Ma... là Phạm Thiên, sự kiện này có xảy ra.

17. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của thân làm ác có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của thân làm ác là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.

18-19. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.

1-9 Không Thể Xảy Ra

1. - Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của thân làm thiện có thể là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của thân làm thiện là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này có xảy ra.

2-3. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của miệng nói thiện... của ý nghĩ thiện có thể là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của miệng nói thiện... của ý nghĩ thiện là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này có xảy ra.

4. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là người đầy đủ thân làm ác, do nhân áy, do duyên áy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi lành, cõi Trời, cõi đời này, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là người đầy đủ thân ác, do nhân áy, do duyên áy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự kiện này có xảy ra.

5-6. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được là người đầy đủ, miệng nói ác... ý nghĩ ác, do nhân áy, do duyên áy... (như số 4 trên)..., sự kiện này có xảy ra.

7-9. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là người đầy đủ thân làm thiện... miêng nói thiện, ý nghĩ thiện, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là người đầy đủ thân làm thiện,... miêng nói thiện... ý nghĩ thiện, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi lành, cõi Trời, cõi đời này, sự kiện này có xảy ra.

XVI. Phẩm Một Pháp

1-10. Niệm Phật

1. - Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Phật. Chính một pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

2-10. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đê nhứt hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Pháp... niệm Tăng... niệm Giới... niệm Thí... niệm Thiên... niệm Hơi thở vô, Hơi thở ra... niệm Chết... niệm Thân... niệm An tịnh. Chính một pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

XVII. Phẩm Chứng Tử

1-10. Tà Kiến v.v...

1. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh đi đến tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh được tăng trưởng.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như như lý tác ý. Do như lý tác ý, này

các Tỷ-kheo, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp áy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Các chúng sanh có đầy đủ tà kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp áy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi lành, cõi Trời, cõi đời này, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Các chúng sanh có đầy đủ chánh kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, cõi Trời, cõi đời này.

9. Đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả pháp áy đưa đến không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì có sao? Vì tánh ác của kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây nimba, hay hột giống cây Kosàtaki (một loại cây leo), hay hột giống cây murop đắng, được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì có sao? Vì tánh ác của hột giống, này các Tỷ-kheo.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành... Vì tánh ác của kiến, này các Tỷ-kheo.

10. Đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo chánh kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo chánh kiến, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả pháp áy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, đưa đến hạnh phúc, an lạc. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngọt, thích ý, tánh ngon ngọt của nó. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của hột giống.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành... Vì tánh hiền thiện của kiến, này các Tỷ-kheo.

XVIII. Phẩm Makkhali

1-17 Một Pháp

1. Có một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Một người áy là ai? Người có tà kiến, người có điên đảo kiến. Người áy làm cho đông người xa lìa diệu pháp, an trú phi pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

2. Có một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa đến hạnh phúc cho đa số, an lạc

cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa đến hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người ấy là ai? Người có chánh kiến, người không có diên đảo kiến. Người ấy làm cho đông người xa lìa phi pháp, an trú diệu pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa đến hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa đến hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại phạm tội lớn, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Tối thảng tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phạm tội lớn.

4. Ta không thấy một người nào khác, này các Tỷ-kheo, được tuân theo đưa lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, thất lợi cho đa số, đem đến bất hạnh, bất lạc cho chư Thiên và loài Người, này các Tỷ-kheo, như kẻ ngu si.

Ví như, này các Tỷ-kheo, tại cửa sông có đặt một cái nơm bẫy cá, đem lại bất hạnh đau khổ, tổn thương, tổn hại cho nhiều cá. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si Makkhali xuất hiện ở đời, Ta nghĩ rằng như là một cái nơm bẫy cá cho loài Người, đưa đến bất hạnh, bất lạc, bất lợi, đau khổ, tổn thương, tổn hại cho nhiều loại hữu tình.

5. Ai khuyến khích chấp nhận một pháp luật được vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, thời người khuyên khích và người được khuyên khích như vậy tuân hành, tất cả đều đem lại nhiều vô phước. Vì có sao? Vì pháp được vụng thuyết, này các Tỷ-kheo.

6. Ai khuyến khích chấp nhận một pháp luật được khéo thuyết, thời người khuyên khích và người được khuyên khích như vậy tuân hành, tất cả đều đem lại nhiều phước đức. Vì có sao? Vì pháp được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo.

7. Trong một pháp luật được vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, ước lượng của sự bồ thí, do người cho biết, chớ không phải do người nhận. Vì có sao? Vì pháp được vụng thuyết.

8. Trong một pháp luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ước lượng của sự bồ thí, do người nhận biết, không phải do người cho. Vì có sao? Vì pháp được khéo thuyết.

9. Trong một pháp luật được vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, người tinh cần tinh tấn sống đau khổ. Vì có sao? Vì pháp được vụng thuyết.

10. Trong một pháp luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, người biếng nhác sống đau khổ. Vì có sao? Vì pháp được khéo thuyết.

11. Trong một pháp luật được vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, ai sống biếng nhác, người ấy sống an lạc. Vì có sao? Vì pháp được vụng thuyết.

12. Trong một pháp luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ai sống tinh cần tinh tấn, người ấy sống an lạc. Vì có sao? Vì pháp được khéo thuyết.

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít phân có mùi hôi thui. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về hiện hữu dầu cho có ít thoi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay.

14-17. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít nước tiểu có mùi hôi thui...một ít nước miếng có mùi hôi thui.....một ít mủ có mùi hôi thui.....một ít máu có mùi hôi thui. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về hiện hữu dầu cho có ít thoi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay.

XIX. Phẩm Không Phóng Dật

1-44 Một Pháp

1. Ví như trong cõi Jambudipa (Diêm-phủ-đè) này, số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái, còn nhiều hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực râm rạp những gãy gộc, gai góc, các núi non lởm chởm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các loài hữu tình sanh trên đất liền. Và số nhiều là các loài hữu tình sanh ở trong nước.
2. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các loài hữu tình được tái sanh giữa loài Người. Và nhiều hơn là các loài hữu tình được tái sanh ra ngoài loài Người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các loài hữu tình ấy được tái sanh ở các quốc độ trung ương. Và nhiều hơn các loài hữu tình phải tái sanh ở quốc độ biên địa, giữa các loài man rợ không biết nhận thức.
3. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không điếc, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết. Và nhiều hơn là các chúng sanh có ác trí tuệ, chậm trí, điếc và câm. không có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết.
4. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh. Và nhiều hơn là các chúng sanh bị chìm đắm trong vô minh si ám.
5. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được thấy Như Lai. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được thấy Như Lai.
6. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng.
7. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi nghe, họ trì pháp. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi nghe không họ trì pháp.
8. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh quán sát ý nghĩa các pháp chúng học thuộc lòng. Và nhiều hơn là các chúng sanh không quán sát ý nghĩa các pháp chúng học thuộc lòng.
9. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, thực hành đúng theo pháp và tùy pháp. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, không thực hành đúng theo pháp và tùy pháp.
10. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được khích động bởi những vấn đề đáng được khích động. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được khích động bởi những vấn đề đáng được khích động.
11. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi được khích động, như lý tinh tấn. Và nhiều hơn các chúng sanh, sau khi được khích động, không như lý tinh tấn.
12. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhất tâm. Và nhiều hơn các chúng sanh, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, không được định, không được nhất tâm.
13. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được đồ ăn tối thặng, được vị ăn tối thặng. Và

nhiều hơn, là các chúng sanh không được đồ ăn tối thặng, không được vị ăn tối thặng, chỉ nuôi sống với các áo và đồ ăn lượm lặt.

14. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh đã được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ là những người được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

15-17. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong cõi Diêm-phù-dè này, số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái. Và nhiều hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gãy gộc gai góc, các núi non lởm chởm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là chúng sanh sau khi chết từ loài Người được tái sanh trong loài Người. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ loài Người, bị tái sanh ở địa ngục... ở các loại bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

18-20. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ loài Người được tái sanh giữa chư Thiên. Còn nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ loài Người bị tái sanh ở địa ngục... bị tái sanh ở loài bàng sanh... bị tái sanh ở cõi ngạ quỷ.

21-23. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ chư Thiên được tái sanh giữa chư Thiên. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ chư Thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loại bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

24-26. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ chư Thiên được tái sanh giữa loài Người. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ chư Thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loại bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

27-29. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ địa ngục, được tái sanh giữa loài Người. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

30-32. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ cõi địa ngục, được sanh lên chư Thiên. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

33-35. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ loài bàng sanh bị tái sanh giữa loài Người. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

36-38. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết từ các loài bàng sanh được tái sanh giữa chư Thiên. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết từ các loài bàng sanh được tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

39-41. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết ở cõi ngạ quỷ được tái sanh giữa các loài Người. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

42-44. Ví như cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh, sau khi chết ở cõi ngạ quỷ được tái sanh giữa chư Thiên. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi chết, ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

XX. Phẩm Thiền Định

1-192 Thật Sự Là Vậy

1. Thật sự cái này là một trong những điều lợi, này các Tỷ-kheo, tức là sống trong rừng ... sống khát thực ... mang y phẩn tảo ... chỉ mang ba y thuyết pháp ... trì luật ... biết nhiều về sự thật ... đã lâu ngày là vị trưởng lão ... có oai nghi nghiêm chỉnh ... có được hội chúng quy tụ ... có đại hội chúng đoanh vây, con gia đình tốt đẹp ... diện mạo đoan chánh ... ngôn ngữ hòa nhã ... thiển dục ... không có bệnh hoạn.

2-9. Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Thiền thứ nhất, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiền không phải uổng phí, đã làm theo lời dạy bậc Dao sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải vô ích, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn Thiền ấy.

Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Thiền thứ hai, ... Thiền thứ ba, ... Thiền thứ tư ... tu tập Từ tâm giải thoát ... tu tập Bi tâm giải thoát ... tu tập Hỷ tâm giải thoát ... tu tập Xả tâm giải thoát ...

10-13. Nếu vị ấy trú quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời ... quán thọ trên các cảm thọ ... quán tâm trên tâm, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời ...

14-17. ... Đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ... Đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ... Đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ... Đối với pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn làm an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ...

18-21. Tu tập như ý túc câu hữu với Dục định tinh cần hành ... câu hữu với Tinh tấn định tinh cần hành ... câu hữu với Tâm định tinh cần hành ... câu hữu với Tư duy định tinh cần hành ...

22-31. Tu tập Tín căn ... tu tập Tân căn ... tu tập Niệm căn ... tu tập Định căn ... tu tập Tuệ căn ... Tu tập Tín lực ... tu tập Tân lực ... tu tập Niệm lực ... tu tập Định lực ... tu tập Tuệ lực ...

32-38. Tu tập Niệm giác chi ... tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi ... tu tập Xả giác chi ...

39-46. Tu tập Chánh tri kiến ... tu tập Chánh tư duy ... tu tập Chánh ngữ ... tu tập Chánh nghiệp ... tu tập Chánh mạng ... tu tập Chánh tinh tấn ... tu tập Chánh niệm ... tu tập Chánh định ...

47-54. Quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu, vị áy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thăng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị áy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thăng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị áy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thăng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị áy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thăng chúng, ta biết, ta thấy ...”

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị áy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thăng chúng, ta biết, ta thấy ...”

55-62. Tự mình có sắc, thấy các sắc. Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các loại ngoại sắc ... quán tưởng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy ... Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tướng hữu đối, không suy tư đến các tướng khác biệt, với suy tư: “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư: “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: “Không có vậy gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ....Vượt khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng ...

63-72. Tu tập địa biến xứ ... tu tập thủy biến xứ ... tu tập hỏa biến xứ ... tu tập phong biến xứ ... tu tập xanh biến xứ ... tu tập vàng biến xứ ... tu tập đỏ biến xứ ... tu tập trắng biến xứ ... tu tập hư không biến xứ ... tu tập thức biến xứ ...

73-82. Tu tập tưởng bát tịnh ... tu tập tưởng về chết ... tu tập tưởng yêm ly các món ăn ... tu tập tưởng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới ... tu tập vô thường tưởng ... tu tập tưởng khổ trên vô thường ... tu tập tưởng vô ngã trên khổ ... tu tập tưởng đoạn tận ... tu tập tưởng ly tham ... tu tập tưởng đoạn diệt ...

83-92. Tu tập tưởng vô thường ... tu tập tưởng vô ngã ... tu tập tưởng về chết ... tu tập tưởng ghê tởm đối với các món ăn ... tu tập tưởng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới ... tu tập tưởng hài cốt ... tu tập tưởng bị trùng bọ ăn ... tu tập tưởng bị xanh bầm ... tu tập tưởng bị đầy những lỗ hổng ... tu tập tưởng bị sưng phồng lên ...

93-102. Tu tập niệm Phật ... tu tập niệm Pháp ... tu tập niệm Tăng ... tu tập niệm Giới ... tu tập niệm Thí ... tu tập niệm Thiên ... tu tập niệm Hơi thở vô, Hơi thở ra ... tu tập niệm Chết ... tu tập Thân niệm ... tu tập An tịnh niệm ...

103-112. Tu tập Tín căn đồng với sơ Thiên ... tu tập Tán căn đồng với sơ Thiên ... tu tập Niệm căn đồng với sơ Thiên ... tu tập Định căn đồng với sơ Thiên ... tu tập Tuệ căn đồng với sơ Thiên ... tu tập Tín lực ... tu tập Tán lực ... tu tập Niệm lực ... tu tập Định lực ... tu tập Tuệ lực đồng với sơ Thiên.

113-122. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ hai ... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ hai ...

123-132. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ ba ... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ ba ...

133-142. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ tư ... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ tư ...

- 143-152. Tu tập Tín căn câu hữu với Từ ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Từ ...
- 153-162. Tu tập Tín căn câu hữu với Bi ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Bi ...
- 163-172. Tu tập Tín căn câu hữu với Hỷ ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Hỷ ...
- 173-182. Tu tập Tín căn câu hữu với Xả ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Xả ...
- 183-192. Nếu tu tập Tín căn ... nếu tu tập Tán căn ... nếu tu tập Niệm căn ... nếu tu tập Định căn ... nếu tu tập Tuệ căn ... nếu tu tập Tín lực ... nếu tu tập Tán lực ... nếu tu tập Niệm lực ... nếu tu tập Định lực ... nếu tu tập Tuệ lực ... , vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiền không phải trống không, đã làm theo lời dạy bậc Đạo sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải uổng phí, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn pháp áy

XXI. Phẩm Thiền Định (2)

1-70.

1. Như một ai, này các Tỷ-kheo, với tâm biển mãn cùng khắp biển lớn, có thể bao gồm tất cả con sông bé nhỏ đổ vào biển cả, cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai tu tập, làm cho sung mãn thân hành niệm, cũng bao gồm tất cả thiện pháp, gồm những pháp thuộc về minh phần.

2-8. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến cảm hứng lớn, lợi ích lớn, an ổn lớn khỏi các khổ ách, chánh niệm tinh giác, đưa đến chứng đắc tri kiến, đưa đến hiện tại lạc trú, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát. Một pháp áy là gì? Chính là thân hành niệm. Đây là một pháp, này các Tỷ-kheo, tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến cảm hứng lớn... , đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

9-12. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, thân được khinh an, tâm được khinh an, tầm tú được tịnh chỉ, toàn bộ các pháp thuộc về minh phần đi đến tu tập, làm cho viên mãn. Một pháp áy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi tu tập, làm cho sung mãn một pháp này, thân được khinh an, tâm được khinh an, tầm và tú được tịnh chỉ, toàn bộ các pháp thuộc về minh phần đi đến tu tập, làm chi viên mãn.

13. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận. Một pháp áy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi tu tập, khi làm cho sung mãn một pháp này, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.

14-15. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đưa đến tăng trưởng, quảng đại. Một pháp áy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi tu tập, khi làm cho sung mãn một pháp này, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh...đưa đến tăng trưởng, quảng đại.

16-21. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi, ngã mạn được đoạn tận, các tùy miên được nhổ sạch, các kiết sử bị đoạn tận. Một pháp áy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi một pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, vô minh bị đoạn tận... các kiết sử bị đoạn tận.

22-23. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự phân tích

của trí tuệ, đưa đến Niết-bàn không có chấp thủ. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi một pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự phân tích không có chấp thủ.

24-26. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự thông đạt của nhiều giới, sự thông đạt của nhiều giới sai biệt, sự vô ngại giải của nhiều giới. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi một pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự thông đạt ... sự vô ngại giải của nhiều giới.

27-30. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng ngộ quả Dự lưu, đưa đến sự chứng ngộ quả Nhất lai, đưa đến sự chứng ngộ quả Bát lai, đưa đến sự chứng ngộ quả A-la-hán. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi một pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng ngộ quả Dự lưu,... quả A-la-hán.

31-46. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng đắc trí tuệ, đưa đến sự tăng trưởng trí tuệ, đưa đến quang đại trí tuệ, đưa đến đại trí tuệ, đưa đến trí tuệ rộng rãi, đưa đến quang đại trí tuệ, đưa đến thâm sâu trí tuệ, đưa đến vô song trí tuệ, đưa đến vô hạn trí tuệ, đưa đến nhiều trí tuệ, đưa đến trí tuệ nhanh lẹ, đưa đến trí tuệ nhẹ nhàng, đưa đến trí tuệ hoan hỉ, đưa đến trí tuệ tóc hành, đưa đến trí tuệ sắc sảo, đưa đến trí tuệ thể nhập. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm. Khi một pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng đắc trí tuệ,...đưa đến trí tuệ thể nhập.

47-48. Những vị này không hưởng được bất tử, này các Tỷ-kheo, là những vị không thực hiện thân hành niệm. Những vị này hưởng được bất tử, này các Tỷ-kheo, là những vị thực hành thân hành niệm.

49-50. Những vị này không chia sẻ bất tử, này các Tỷ-kheo, là những vị không chia sẻ thân hành niệm. Những vị này chia sẻ bất tử, này các Tỷ-kheo, là những vị chia sẻ thân hành niệm.

51-52. Bất tử bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, đối với những ai đoạn tận thân hành niệm. Bất tử không bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không đoạn tận thân hành niệm.

53-54. Bất tử bị khiếm khuyết, này các Tỷ-kheo, đối với những ai khiếm khuyết thân hành niệm. Bất tử được viên thành, này các Tỷ-kheo, đối với những ai viên thành thân hành niệm.

55-56. Bất tử bị xao lãng bỏ phế, này các Tỷ-kheo, đối với những ai bỏ phế thân hành niệm. Bất tử không bị bỏ phế, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không bỏ phế thân hành niệm.

57-58. Bất tử bị vong thất, này các Tỷ-kheo, đối với những ai vong thất thân hành niệm. Bất tử không bị vong thất, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không vong thất thân hành niệm.

59-60. Bất tử không được thực hiện, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không thực hiện thân hành niệm. Bất tử được thực hiện, này các Tỷ-kheo, đối với những ai thực hiện thân hành niệm.

61-62. Bất tử không được tu tập, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không tu tập thân hành niệm. Bất tử được tu tập, này các Tỷ-kheo, đối với những ai tu tập thân hành niệm.

63-64. Bất tử không được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không làm cho sung mãn thân hành niệm. Bất tử được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đối với những ai làm cho sung mãn thân hành niệm.

65-66. Bất tử không được thắng tri, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không thắng tri thân hành niệm.

Bất tử được thắng tri, này các Tỷ-kheo, đối với những ai thắng tri thân hành niệm.

67-68. Bất tử không được liễu tri, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không liễu tri thân hành niệm. Bất tử được liễu tri, này các Tỷ-kheo, đối với những ai liễu tri thân hành niệm.

69-70. Bất tử không được chứng ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với những ai không chứng ngộ thân hành niệm. Bất tử được chứng ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với những ai chứng ngộ thân hành niệm.

Thế Tôn thuyết như vậy, các vị Tỷ-kheo ây hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

-ooOoo-

CHƯƠNG II: CHƯƠNG HAI PHÁP

I. Phẩm Hình Phật

1-10 Hai Loại Tội

1.- Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Thắng lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: - Nay các Tỷ-kheo. - Bạch Thέ Tôn. Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

- Có hai loại tội này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Tội có kết quả ngay trong hiện tại, và tội có kết quả trong đời sau. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả ngay trong hiện tại? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy vua chúa bắt được người ăn trộm, kẻ vô loại, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xéo tai, họ cắt mũi, họ xéo tai cắt mũi. Họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bối dầu hình (xéo đinh dầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt La-hầu khẩu hình ... hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa) ... đốt tay ... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt) ... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo) ... linh dương hình (hình phạt con dê núi) ... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt) ... tiền hình (cắt thịt thành đồng tiền) ... khôi chấp hình ... chuyên hình ... cao đẹp dài ... Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu.

Người thấy vậy suy nghĩ như sau: “Do nhân các ác nghiệp như vậy, vua chúa bắt được kẽ ăn trộm, kẻ vô loại, áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi ... họ lấy gươm chặt đầu. Nếu ta làm các ác nghiệp như vậy, vua sẽ bắt ta và áp dụng các hình phạt như vậy”. Người áy sợ hãi tội phạm ngay trong hiện tại, không có cướp phá tài sản của những người khác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả ngay trong hiện tại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả trong đời sau? Ở đây, có người suy xét như sau: “Quả dị thực của thân làm ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thực của miệng nói ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thực của ý nghĩ ác trong đời sau là ác và khổ. Nếu thân ta làm ác, nói lời ác, nghĩ việc ác, sao ta lại không có thể, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục”. Người áy sợ hãi tội có kết quả trong đời sau, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, và cư xử tự ngã hoàn toàn thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả trong đời sau.

Này các Tỷ-kheo, trên đây là hai loại tội. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả hiện tại. Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả trong đời sau. Chúng ta phải tránh xa các tội. Chúng ta phải thấy rõ sự nguy hiểm của các tội”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập. Đối với ai tránh xa các tội, này các Tỷ-kheo, đối với ai thấy rõ sự nguy hiểm của các tội, thời được chờ đợi rằng người áy sẽ được giải thoát tất cả tội.

2. Có hai sự tinh cần này rất khó thực hiện ở đời. Thế nào là hai? Sự tinh cần của các gia chủ ở nhà với mục đích bồ thí các vật dụng như đồ ăn khát thực, các sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, và sự tinh cần của các người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, với mục đích từ bỏ tất cả sanh y. Hai sự tinh cần này, naý các Tỷ-kheo, rất khó thực hiện ở đời.

Trong hai tinh cần này, này các Tỷ-kheo, tôi thắc là tinh cần với mục đích từ bỏ tất cả sanh y. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Ta sẽ cố gắng tinh cần để từ bỏ tất cả sanh y”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói lời ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý không nghĩ thiện. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Thân ta đã làm ác”. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Thân ta đã không làm thiện”. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Miệng ta đã nói lời ác”. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Miệng ta đã không nói lời thiện”. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Ý ta đã nghĩ ác”. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: “Ý ta đã không nghĩ thiện”. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu.

4. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu. Thế nào là hai? Ở đây, có người thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: “Thân ta đã làm thiện”. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: “Thân ta đã không làm ác”. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: “Miệng ta đã nói lời thiện”. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: “Miệng ta đã không nói lời ác”. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: “Ý ta đã không nghĩ ác”. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu.

5. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đã học được, biết được. Thế nào là hai? Không biết đùi đối với thiện pháp và không có thối chuyên đối với tinh cần. Không có thối chuyên, này các Tỷ-kheo, ta cố gắng như sau: “Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người. Ta nhờ không phóng dật, chứng được Chánh Giác. Nhờ không phóng dật, chứng được Vô thượng an ủn khỏi các khổ ách”. Và này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không có thối chuyên, cố gắng như sau: “Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người”. Thời không bao lâu, này các Tỷ-kheo, các Thầy sẽ đạt được mục đích mà các Thiện nam tử chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: Đó chính là vô thượng cừu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, các Thầy với thắng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Không có thối chuyên, chúng ta cố gắng, chúng ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh con người, nhờ tinh tấn con người, nhờ cần dũng con người”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

6. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là hai? Thấy vị ngọt trong các pháp có thể khởi lên kiết sử. Và thấy nhảm chán trong các pháp có thể khởi lên kiết sử. Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp có thể khởi lên kiết sử, này các Tỷ-kheo, tham không đoạn tận, sân không đoạn tận, si không đoạn tận. Do tham không đoạn tận, sân không đoạn tận, si không đoạn tận, nên không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khổ đau. Ai sống thấy nhảm chán trong các pháp có thể khởi lên kiết sử, này các Tỷ-kheo, tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận. Do tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận, nên được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy giải thoát khỏi khổ đau. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

7. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp đen. Thế nào là hai? Không tàm và không quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đen.

8. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp trắng. Thế nào là hai? Tàm và quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắng.

9. Hai pháp trắng này, này các Tỷ-kheo, che chở cho thế giới. Thế nào là hai? Tàm và quý. Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thời không thể chỉ được đây là mẹ hay là em, chị của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng. Và thế giới sẽ

đi đến hỗn loạn như giữa các loài dê, loài gà vịt, loài heo, loài chó, loài dã can. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có hai pháp trăng này che chở cho thế giới, nên mới có thể chỉ được đây là mẹ hay đây là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.

10. Có hai thời kỳ an cư mùa mưa, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Tiền an cư và hậu an cư. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai thời kỳ an cư mùa mưa.

II. Phẩm Tranh Luận

1-10 Các Sức Mạnh

1.-- Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Sức mạnh tu sát và sức mạnh tu tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu sát? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu sát như sau: “Với thân làm ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thực là ác, ngay trong hiện tại và trong đời sau. Vói ý nghĩ ác, quả dị thực là ác, ngay trong hiện tại và trong đời sau”. Vì ấy, tu sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, từ xú sự thật thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu sát.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, sức mạnh tu tập tức là sức mạnh của người hữu học. Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện, không phục vụ các điều ác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

2. Nay các Tỷ kheo, có hai sức mạnh. Thế nào là hai? Sức mạnh tu sát và sức mạnh tu tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu sát? ... (như trên) ... Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu sát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm Niệm giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi ... tu tập Xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

3. Nay các Tỷ kheo, có hai sức mạnh.... (như số 1 ở trên). Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tú. Làm cho tịnh chi tầm và tú, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

4. Có hai cách thuyết pháp này của Như Lai, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Lược thuyết và rộng thuyết. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai cách thuyết pháp của Như Lai.

5. Trong bát cú tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, không có tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc. Và trong bát cú cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, có tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, khéo tự mình quán sát lấy mình? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội quán sát như sau: “Ta phạm một tội bất thiện về thân. Tỷ-kheo ấy đã thấy ta phạm tội bất thiện về thân. Nếu ta không phạm tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy sẽ không thấy ta phạm tội bất thiện về thân. Do vì ta có phạm một tội bất thiện về thân, do vậy, Tỷ-kheo ấy thấy ta có phạm tội bất thiện về thân. Thấy ta có phạm tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy không được hoan hỷ. Vì không hoan hỷ, Tỷ-kheo ấy nói với ta lời không hoan hỷ. Vì ta bị Tỷ-kheo ấy nói lời không hoan hỷ, nên ta không hoan hỷ. Do ta không hoan hỷ, ta nói cho các người khác biết. Như vậy, ở đây tội phạm chinh phục ta như trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo phạm tội tự khéo tự mình quán sát lấy mình.

Và thê nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội khéo tự mình quán sát lấy mình? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội quán sát như sau: “Tỷ-kheo phạm một tội bất thiện về thân. Ta đã thấy Tỷ-kheo ấy phạm một tội bất thiện về thân. Nếu Tỷ-kheo này không phạm tội bất thiện về thân, thời ta đã không thấy Tỷ-kheo ấy phạm tội bất thiện về thân. Do vì Tỷ-kheo này có phạm một tội bất thiện về thân, do vậy Ta thấy Tỷ-kheo này phạm tội bất thiện về thân. Và sau khi thấy Tỷ-kheo này phạm tội bất thiện về thân, ta không hoan hỷ. Do ta không hoan hỷ, ta nói cho Tỷ-kheo này biết lời không hoan hỷ. Vì Tỷ-kheo này bị ta nói lời không hoan hỷ, nên không hoan hỷ. Vì không hoan hỷ, vị ấy nói cho các người khác biết. Như vậy, ở đây tội phạm chinh phục ta, như trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình”. Như vậy, Tỷ-kheo buộc tội khéo tự mình quán sát lấy mình.

Trong bất cứ tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, không tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc. Và trong bất cứ cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, có tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

6. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thé Tôn; sau khi đến, nói lên với Thé Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn áy bạch Thé Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?
- Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!
- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này?
- Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.
- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng! Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

7. Rồi Bà-la-môn Jāṇussoṇi đi đến Thé Tôn; sau khi đến, nói lên với Thé Tôn những lời chào đón hỏi

thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thέ Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?
- Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm. Như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!
- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này?
- Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm. Như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.
- Thưa Tôn giả Gotama, lời nói vắn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama, con không được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama.
- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Bà-la-môn Jànuussoni vâng đáp Thέ Tôn:

- Thưa vâng, Tôn giả

Thέ Tôn nói như sau:

- Ở đây, này Bà-la-môn, có người thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý không nghĩ thiện. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Lại ở đây, này Bà-la-môn, có một số chúng sanh thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama ... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

8. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

- Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ananda, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm.
- Vì rằng, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại gì được chờ đợi?
- Vì rằng này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như sau được chờ đợi: Tự mình chê trách mình; sau khi được biết, kẻ trí chê trách, tiếng ác đồn xa, bị mê ám khi mạng chung; sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Vì thế, này Ananda,

Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như vậy được chờ đợi.

- Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ananda, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm.

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích gì được chờ đợi?

- Vì rằng này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như sau được chờ đợi: Tư mình không chê trách mình; sau khi được biết, kẻ trí tán thán, tiếng lành đồn xa, không bị mê ám khi mạng chung; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này. Vì thế, này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như vậy được chờ đợi.

9. Nay các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được. Nếu từ bỏ bất thiện không thể làm được thời ta đã không nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện”. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: “Nay các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện”. Và nếu, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời ta không nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện”. Và này các Tỷ-kheo, vì từ bỏ bất thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện”.

Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện. Nay các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được. Nếu tu tập thiện không thể làm được, này các Tỷ-kheo, thời ta đã không nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện”. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: “Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện”. Và nếu, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời ta đã không nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện”. Vì vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: “Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện”.

10. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự hỗn loạn (mê mờ) và biến mất của diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú bị đảo ngược và ý nghĩa bị hiểu lầm. Nếu văn cú bị đảo ngược thời ý nghĩa bị hiểu lầm. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến hỗn loạn và biến mất của diệu pháp.

11. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến an trú, không biến loạn, không biến mất của diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú phôi trí chọn chánh và ý nghĩa được hiểu chọn chánh. Nếu văn cú được phôi trí chọn chánh thời ý nghĩa được hiểu chọn chánh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến an trú, không hỗn loạn, không biến mất của diệu pháp.

III. Phẩm Người Ngu

1-10

1. - Nay các Tỷ-kheo, có hai loại người ngu này. Thế nào là hai? Người có phạm tội nhưng không thấy có phạm tội, và người không chấp nhận người khác như pháp phát lộ tội của mình. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại người ngu này.

Nay các Tỷ-kheo, có hai loại người có trí. Thế nào là hai? Người có phạm tội là thấy có phạm tội, và người chấp nhận người khác như pháp phát lộ tội của mình. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại người có trí này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có hai hạng người này xuyên tạc Như Lai. Thế nào là hai? Người độc ác với tâm đầy sân hận, và người có lòng tin với tà kiến. Nay các Tỷ-kheo, có hai hạng người này xuyên tạc Như Lai.

3. Nay các Tỷ-kheo, có hai hạng người này xuyên tạc Như Lai. Thế nào là hai? Người nêu rõ Như Lai có nói, có thuyết là Như Lai không nói, không thuyết, và người nêu rõ Như Lai không nói, không thuyết là Như Lai có nói, có thuyết. Nay các Tỷ-kheo, có hai hạng người này xuyên tạc Như Lai.

4. Nay các Tỷ-kheo, có hai hạng người này không xuyên tạc Như Lai. Thế nào là hai? Người nêu rõ Như Lai có nói, có thuyết là Như Lai có nói, có thuyết, và người nêu rõ Như Lai không nói, không thuyết là Như Lai không nói, không thuyết. có hai hạng người này không xuyên tạc Như Lai

5. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuyên tạc Như Lai. Thế nào là hai? Người nêu rõ kinh cần phải giải nghĩa là kinh đã được giải nghĩa, và người nêu rõ kinh đã được giải nghĩa là kinh cần phải giải nghĩa. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuyên tạc Như Lai.

6. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, không xuyên tạc Như Lai. Thế nào là hai? Người nêu rõ kinh cần phải giải nghĩa là kinh cần phải giải nghĩa, và người nêu rõ kinh đã được giải nghĩa là kinh đã được giải nghĩa. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, không xuyên tạc Như Lai.

7. Với người có hành động che đậm, này các Tỷ-kheo, một trong hai sanh thú được chờ đợi: địa ngục hay bàng sanh. Với người không có hành động che đậm, này các Tỷ-kheo, một trong hai sanh thú được chờ đợi: chư Thiên hay loài Người.

8. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, một trong hai sanh thú được chờ đợi: địa ngục hay loại bàng sanh.

Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, một trong hai sanh thú được chờ đợi: chư Thiên hay loài Người.

Người theo ác giới, này các Tỷ-kheo, có hai chấp nhận: địa ngục hay loài bàng sanh. Người đầy đủ thiện giới, này các Tỷ-kheo, có hai chấp nhận: chư Thiên và loài Người.

9. Do quán thấy hai lợi ích, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến ngôi rừng hẻo lánh, các trú xứ xa vắng. Thế nào là hai? Thấy tự mình hiện tại lạc trú, và có lòng thương tưởng đến những chúng sanh về sau. Do quán thấy hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nên Ta đi đến các ngôi rừng hẻo lánh, các trú xứ xa vắng.

10. Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, thuộc thành phần minh. Thế nào là hai? Chỉ và Quán. Chỉ được tu tập, này các Tỷ-kheo, chờ đợi lợi ích gì? Tâm được tu tập. Tâm được tu tập, chờ đợi lợi ích gì? Cái gì thuộc về tham được đoạn tận. Quán được tu tập, này các Tỷ-kheo, chờ đợi lợi ích gì? Tuệ được tu tập. Tuệ được tu tập, chờ đợi lợi ích gì? Cái gì thuộc vô minh được đoạn tận. Bị tham làm uế nhiễm, này các Tỷ-kheo, tâm không thể giải thoát. Hay bị vô minh làm uế nhiễm, tuệ không được tu tập. Do vậy, do ly tham, là tâm giải thoát. Do đoạn vô minh, là tuệ giải thoát

IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng

1-11 Đất

1.- Nay các Tỷ-kheo, ta sẽ giảng cho các Thầy về địa vị bậc không phải Chân nhân và địa vị bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tý-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

- Nay các Tý-kheo, thê nào là địa vị bậc không phải Chân nhân? Người không phải Chân nhân, này các Tý-kheo, không biết ơn, không nhớ ơn. Đối với những người độc ác, đây là đặc tính của họ được biết đến, này các Tý-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị kẻ không Chân nhân, này các Tý-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Còn bậc Chân nhân, này các Tý-kheo, là biết ơn, là nhớ ơn. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tính của họ được biết đến, này các Tý-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị bậc Chân nhân, này các Tý-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn.

2. Có hai hạng người, này các Tý-kheo, ta nói không thể trả ơn được. Thê nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai công mẹ, này các Tý-kheo, nếu một bên vai công cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đầm b López, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đây, mẹ cha có vãi tiêu tiện đại tiện, như vậy, này các Tý-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Hơn nữa, này các Tý-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tý-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tý-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này. Nhưng này các Tý-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyển khích, hướng dẫn an trú, các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyển khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, khuyển khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyển khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tý-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.

3. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, nói với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm... ngồi xuống một bên. Bà-la-môn áy nói với Thέ Tôn:

- Tôn giả Gotama đã nói gì, đã thuyết gì?
- Nay Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.
- Như thế nào, Tôn giả Gotama thuyết về hành động và thuyết về không hành động?
- Ta thuyết không hành động, này Bà-la-môn, đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta thuyết không hành động đối với nhiều loại pháp ác, bất thiện. Ta thuyết hành động, này Bà-la-môn, đối với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ta thuyết hành động đối với nhiều loại pháp thiện. Như vậy, này Bà-la-môn, ta thuyết về hành động và thuyết về không hành động.
- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama ... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

4. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika bạch Thέ Tôn:

- Có bao nhiêu người, bạch Thέ Tôn, đáng được cúng dường ở đời? Và chỗ nào cần phải bố thí cúng dường.
- Có hai hạng người, này gia chủ, đáng được cúng dường ở đời: Hữu học và vô học. Đối với hai hạng người này đáng được cúng dường ở đời, này gia chủ, ở đây cần phải bố thí cúng dường.

Thέ Tôn thuyết như vậy, Thiện Thé nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

*Hữu học và vô học
 Cả hai ở trong đời
 Đều đáng được cúng dường
 Đối với người đáng lễ
 Họ giữ thân chánh trực
 Cả lời nói ý nghĩ
 Phuớc điền người đáng cúng
 Đây thí có quả lớn.*

5. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thέ Tôn ở tại Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, ngôi lâu đài của mẹ Migàra. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo!
- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta, Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Nay chư Hiền, tôi sẽ giảng về con người bị nội kiết sử trói buộc và vị ngoại kiết sử trói buộc. Hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta, Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Nay chư Hiền, thế nào là người bị nội kiết sử trói buộc? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn Pàtimokha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chổ ấy mạng chung, vị ấy làm người lại trở về, trở về ở thế giới này. Vì này, này chư Hiền, được gọi là người bị nội kiết sử trói buộc, người lại trở lại, trở lui trạng thái này.

Thế nào, này chư Hiền, là người bị ngoại kiết sử trói buộc? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn Pàtimokha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, chứng đạt và an trú tịnh tâm giải thoát. Sau khi thân hoại mạng chung, Vị ấy sanh vào một loại chư Thiên. Sau khi từ chổ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vì này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn Pàtimokha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy thực hiện sự yém ly, ly tham, đoạn diệt các dục vọng. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt khát ái. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt tham. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chổ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vì này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Rồi một số đông chư Thiên với tâm thăng bằng đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy bạch Thέ Tôn:

- Tôn giả Sàriputta này, bạch Thέ Tôn, tại Đông viên, ở lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thέ Tôn. Lành thay! Bạch Thέ Tôn, nếu Thέ Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta.

Thέ Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thέ Tôn, rồi như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Thắng Lâm, hiện ra ở tại Đông viên, tại lâu đài mẹ Migàra, trước mặt Tôn giả Sàriputta. Thέ Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sàriputta đánh lễ Thέ Tôn, ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, có một số đông chư Thiên, với tâm thăng bằng, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy thưa với Ta: “Tôn giả Sàriputta này, bạch Thέ Tôn, tại Đông viên, ở lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thέ Tôn. Lành thay! Bạch Thέ Tôn, nếu Thέ Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta”. Này Sàriputta, chư Thiên ấy tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau. Này Sàriputta, Thầy có thể nghĩ như sau: “Chắc chắn, tại chỗ kia (trên thế giới) đã tu tập, nhờ vậy, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau”. Này Sàriputta, Thầy chớ có thấy như vậy. Chính tại đây, này Sàriputta, chư Thiên ấy đã tu tập tâm, nhờ như vậy chư Thiên ấy tuy con số đến ... không chen lấn nhau. Do vậy, này Sàriputta, cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ có các căn an tịnh, các ý an tịnh”. Này Sàriputta, cần phải học tập như vậy. Với những ai có các căn an tịnh, này Sàriputta, với những ai có các ý an tịnh, thời thân nghiệp cũng sẽ được an tịnh, khẩu nghiệp được an tịnh, ý nghiệp được an tịnh. “Chúng ta sẽ đem tặng cho các vị đồng Phạm hạnh một quà tặng an tịnh”. Như vậy, này Sàriputta, các Thầy cần phải học tập. Các du sĩ ngoại đạo nào, này Sàriputta, không được nghe pháp môn này, họ sẽ bị thiệt hại.

6- Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna ở tại Vanara, trên bờ sông Kaddamada. Rồi Bà-la-môn Aràmadanda đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Aràmadanda thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì các người Sát-đé-ly tranh chấp với các người Sát-đé-ly, các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ?

- Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham, này Bà-la-môn, nên các quý tộc tranh chấp với các quý tộc, các người Bà-la-môn tranh chấp với các Bà La môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ.

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn?

- Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham, này Bà-la-môn, nên các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn.

- Nhưng thưa Tôn giả Kaccàna, có người nào ở đời có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say,

bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này?

- Có người ở đời này, này Bà-la-môn, có thể vượt qua thiền chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiền chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này.

Vị ấy là ai, này các Bà-la-môn, có thể vượt qua thiền chấp ... kiến tham này?

Ở quốc độ phương Đông, này Bà-la-môn, có một thành phố tên là Sàvatthi, Tại đây, Thέ Tôn nay đang trú, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác. Vị Thέ Tôn ấy, này Bà-la-môn, đã vượt qua thiền chấp ... kiến tham này.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Aràmadanda từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phía hữu quỳ trên đất, chắp tay hướng về phía Thέ Tôn, và nói lên ba lần lời cảm hứng như sau:

- Kính lě Thέ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác! Kính lě Thέ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác! Kính lě Thέ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác! Vị Thέ Tôn ấy, đã vượt qua thiền chấp ... kiến tham này.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, thưa Tôn giả Kaccàna, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, hay đem đèn vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, chánh pháp đã được Tôn giả Kaccàna dùng nhiều pháp môn để giải thích. Thưa Tôn giả Kaccàna, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng! Mong Tôn giả Kaccàna chấp nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy nguõng!

7. Một thời, Tôn giả Mahà Kaccàna trú ở Madhurà, tại rừng Gundhà. Rồi Bà-la-môn Kandaràyana đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kandaràyana thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

- Tôi có nghe như sau, thưa Tôn giả Kaccàna: “Sa-môn Kaccàna không kính lě, không đứng dậy, không lấy ghé mồi ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời”. Thưa Tôn giả Kaccàna, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả Kaccàna không kính lě, không đứng dậy, không lấy ghé mồi ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Kaccàna, là không được tốt đẹp.

- Nay Bà-la-môn, có Thέ Tôn, bậc Tri giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác đã tuyên bố về địa vị của tuổi trưởng lão và về địa vị của tuổi trẻ. Vị trưởng lão, này Bà-la-môn, 80 tuổi hay 90 tuổi, hay 100 tuổi đời, nếu vị ấy thọ hưởng các dục vọng, sống giữa các dục vọng, bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, bị nhai nghiến bởi các tàm tư dục vọng, có gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là kẻ ngu, không phải là bậc trưởng lão. Dầu cho nay Bà-la-môn, một người còn trẻ, một thanh niên trẻ trung với tóc đen nhánh, đầy đủ tuổi trẻ hiền thiện trong thời sơ khởi của tuổi đời, mà người ấy không hưởng thọ các dục vọng, không sống giữa các dục vọng, không bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, không bị nhai nghiến bởi các tàm tư dục vọng, không có cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là bậc có trí, bậc trưởng lão.

- Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kandaràyana từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đánh lě chân các Tỷ-kheo còn trẻ tuổi và nói:

- Trưởng lão là chư Tôn giả, đã đứng trên địa vị trưởng lão. Trẻ tuổi là chúng con, đã đứng trên địa vị trẻ tuổi.

Thật vi diệu, Tôn giả Kaccàna, ... Mong Tôn giả Kaccàna chấp nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

8. - Khi nào các người ăn trộm cường mạnh, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, các vua chúa yếu đuối, trong khi ấy, thật không an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật không an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi các ác Tỷ-kheo cường mạnh, trong khi ấy, các thuần tịnh Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo thuần tịnh giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi đến các quốc độ biên địa. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là bất hạnh cho đa số, là không an lạc cho đa số, là không lợi ích cho đa số, là bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua chúa cường mạnh, trong khi ấy, các trộm cướp yếu đuối, trong khi ấy, thật an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi các thuần tịnh Tỷ-kheo cường mạnh, trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, các ác Tỷ-kheo giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi các chỗ khác. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạnh phúc cho đa số, là an lạc cho đa số, là lợi ích cho đa số, là hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

9. Ta không tán thán hai loại tà hạnh, này các Tỷ-kheo, ở người gia chủ hay ở người xuất gia. Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo tà hạnh, do nhân duyên tà hạnh, không thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

Ta tán thán hai loại chánh hạnh, này các Tỷ-kheo, ở người gia chủ hay ở người xuất gia. Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo chánh hạnh, do nhân duyên chánh hạnh, có thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

10. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, chặn đứng cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ sai lạc các kinh điển và những văn tự thích ứng, thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều vô phuort làm cho diệu pháp biến mất.

Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, tùy thuận cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ đúng đắn các kinh điển và những văn tự thích ứng, thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, hạnh phúc, và an lạc cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều phuort đức, làm cho diệu pháp an trú

V. Phẩm Hội Chúng

1-10

1.- Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng nông nổi và hội chúng thâm sâu. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng nông nổi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào có các Tỷ-kheo tháo động, kiêu căng, lăm môm lăm miệng, lăm lời, thất niệm, không tĩnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các cản thả lỏng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng nông nổi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thâm sâu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào có các Tỷ-kheo, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lăm mồm lăm miệng, không lăm lời, không thất niệm, tinh giác, có định tĩnh, có nhất tâm, có các căn được bảo vệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng thâm sâu.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thượng giữa hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng thâm sâu.

2. Có hai loại hội chúng này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Hội chúng bất hòa và hội chúng hòa hợp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng bất hòa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng bất hòa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng hòa hợp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo hòa hợp, hòa kính, không có đấu tranh, hòa hợp như sữa với nước, sống nhìn nhau với cặp mắt từ ái, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng hòa hợp.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thượng giữa hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng hòa hợp.

3. Có hai loại hội chúng này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Hội chúng không thù thắng và hội chúng thù thắng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không thù thắng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các trưởng lão Tỷ-kheo sống trong sự đầy đủ, lười biếng, dãy đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không có gia súc tinh tấn để đạt đến những gì chưa đạt, để chứng được những gì chưa chứng, để ngộ được những gì chưa ngộ. Còn lớp hậu nhân, tùy thuộc hậu kiến của họ, sống trong sự đầy đủ, biếng nhác, dãy đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không có gia súc tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng được những gì chưa chứng, để ngộ được những gì chưa ngộ.. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không thù thắng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thù thắng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các trưởng lão Tỷ-kheo không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, từ bỏ nỗi hại nặng đọa lạc, dãy đầu trong đời sống viễn ly, có gia súc tinh tấn để đạt đến những gì chưa đạt, để chứng được những gì chưa chứng, để ngộ được những gì chưa ngộ. Còn lớp hậu nhân, tùy thuận hậu kiến của họ, không sống trong sự đầy đủ, không biếng nhác, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, dãy đầu trong đời sống viễn ly, có gia súc tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng được những gì chưa chứng, để ngộ được những gì chưa ngộ.. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng thù thắng.

4. Nay các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng không phải Thánh và hội chúng bậc Thánh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không phải Thánh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo không như thật rõ biết: “Đây là khổ”; không như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; không như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; không như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không phải Thánh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng bậc Thánh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”; như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng bậc Thánh.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng bậc Thánh.

5. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng cặn bã và hội chúng tinh ba. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng cặn bã? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo đi đến con đường dục, đi đến con đường sân, đi đến con đường si, đi đến con đường sơ hãi, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng cặn bã.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tinh ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo không đi đến con đường dục, không đi đến con đường sân, không đi đến con đường si, không đi đến con đường sơ hãi, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tinh ba.

Này các Tỷ-kheo, đây là hai hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng tinh ba.

6. Nay các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng được huấn luyện trong khoa trương, không được huấn luyện trong chất vấn và hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng được huấn luyện trong khoa trương, không được huấn luyện trong chất vấn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo đối với các kinh điển do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa siêu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ không khéo nghe, không lóng tai, không an trú tâm để hiểu biết chúng, không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Nhưng đối với các kinh điển thi văn do thi sĩ làm ra, với các nguyên âm hoa mỹ, với các phụ âm hoa mỹ, các kinh thuộc ngoại giáo, được các đệ tử ngoại giáo nói lên, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ khéo nghe, họ lóng tai, họ an trú tâm để hiểu biết chúng, họ nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Và sau khi học thuộc lòng các pháp ấy, họ không hỏi đi hỏi lại cùng nhau, không mở rộng ra để thảo luận với những câu hỏi như: "Cái này là gì? Thế nào là ý nghĩa của cái này?" Họ không mở rộng những gì được che kín, hạng không phói bày những gì không được phói bày, họ không giải nghi về những điểm nghi vấn trong Chánh pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng được huấn luyện trong khoa trương, không được huấn luyện trong chất vấn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo đối với các kinh điển thi văn do thi sĩ làm ra, với các nguyên âm hoa mỹ, với các phụ âm hoa mỹ, các kinh thuộc ngoại giáo, được các đệ tử ngoại giáo nói lên, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ không khéo nghe, họ không lóng tai, họ không an trú tâm để hiểu biết chúng, họ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Nhưng đối với các kinh điển do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa siêu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ khéo nghe, lóng tai, họ an trú tâm để hiểu biết chúng, họ nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Và sau khi học thuộc lòng các pháp ấy, họ hỏi đi hỏi lại cùng nhau, họ mở rộng ra để thảo luận với những câu hỏi như sau: "Cái này là gì? Thế nào là ý nghĩa của cái này?" Họ mở rộng những gì được che kín, họ phói bày những gì không được phói bày, họ giải nghi về các điểm nghi vấn trong Chánh pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương.

7. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng tôn trọng tài vật, không tôn trọng diệu pháp và hội chúng tôn trọng diệu pháp, không tôn trọng tài vật. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tôn trọng tài vật, không tôn trọng diệu pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào,

các Tỷ-kheo trước mặt các gia chủ bận áo trắng, tự tán thán lẫn nhau như sau: “Tỷ-kheo này là bậc giải thoát cả hai phần, Tỷ-kheo này là bậc tuệ giải thoát, Tỷ-kheo này là bậc Thân chứng, Tỷ-kheo này là bậc Kiến chí, Tỷ-kheo này là bậc Tín giải thoát, Tỷ-kheo này là bậc Tuệ giải thoát, Tỷ-kheo này là bậc Tùy pháp hành, Tỷ-kheo này là bậc Tùy tín hành, Tỷ-kheo này là bậc có giới hạnh, theo thiện pháp, Tỷ-kheo này là kẻ Ác giới, theo Ác pháp”. Do vậy, họ được các lợi dưỡng. Sau khi được các lợi dưỡng, họ thọ hưởng, bị trói buộc, mê say, đắm trước, không thấy các sự nguy hại, không hiểu rõ sự giải thoát khỏi các lợi dưỡng ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tôn trọng tài vật, không tôn trọng diệu pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tôn trọng diệu pháp, không tôn trọng tài vật? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo trước mặt các gia chủ bận áo trắng, không tự tán thán lẫn nhau như sau: “Tỷ-kheo này là bậc giải thoát cả hai phần, Tỷ-kheo này là bậc tuệ giải thoát, Tỷ-kheo này là bậc Thân chứng, Tỷ-kheo này là bậc Kiến chí, Tỷ-kheo này là bậc Tín giải thoát, Tỷ-kheo này là bậc Tùy pháp hành, Tỷ-kheo này là bậc Tùy tín hành, Tỷ-kheo này là bậc có giới hạnh, theo thiện pháp, Tỷ-kheo này là kẻ Ác giới, theo Ác pháp”. Do vậy, họ được các lợi dưỡng, họ thọ hưởng các lợi dưỡng ấy, không bị trói buộc, không bị mê say, không đắm trước, thấy các sự nguy hại, hiểu rõ sự giải thoát khỏi các lợi dưỡng ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tôn trọng diệu pháp, không tôn trọng tài vật. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng tôn trọng diệu pháp, không tôn trọng tài vật.

8. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng không đồng đẳng và hội chúng đồng đẳng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không đồng đẳng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, nghiệp phi pháp được thi hành, nghiệp đúng pháp không được thi hành, nghiệp phi luật được thi hành, nghiệp đúng luật không được thi hành, nghiệp phi pháp được phát huy, nghiệp đúng pháp không được phát huy, nghiệp phi luật được phát huy, nghiệp đúng luật không được phát huy. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không đồng đẳng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng đồng đẳng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, nghiệp đúng pháp được thi hành, nghiệp phi pháp không được thi hành, nghiệp đúng luật được thi hành, nghiệp phi luật không được thi hành, nghiệp đúng pháp được phát huy, nghiệp phi pháp không được phát huy, nghiệp đúng luật được phát huy, nghiệp phi luật không được phát huy. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng đồng đẳng. Nay các Tỷ Kheo, có hai loại hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này từ là hội chúng đồng đẳng.

9. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng phi pháp và hội chúng đúng pháp. Nay các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng đúng pháp.

10. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng thuyết phi pháp và hội chúng thuyết đúng pháp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thuyết phi pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo khởi sự tranh tụng hợp pháp hay phi pháp. Sau khi khởi lên sự tranh tụng ấy, họ không tin cho nhau biết và không tìm cách tin cho nhau biết, họ không hòa giải cùng nhau và không tìm cách đi đến hòa giải. Họ cương quyết không tin cho nhau biết, họ cương quyết không hòa giải với nhau, họ không từ bỏ tranh tụng ấy, họ kiên trì tranh tụng ấy, chấp thủ, thiên chấp và tuyên bố: “Chỉ có đây mới là sự thật, ngoài ra là hư ngụy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là hội chúng thuyết phi pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thuyết đúng pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo khởi lên sự tranh tụng hợp pháp hay phi pháp. Sau khi khởi lên sự tranh tụng ấy, họ tin cho nhau biết và tìm cách tin cho nhau biết, họ hòa giải cùng nhau và tìm cách đi đến hòa giải. Họ cương quyết tin cho nhau biết và cương quyết hòa giải với nhau, họ từ bỏ tranh tụng ấy, họ không kiên trì tranh tụng ấy, không chấp thủ, không thiên chấp và không tuyên bố: “Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra là hư ngụy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là hội chúng thuyết đúng pháp.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, tức là hội chúng thuyết đúng pháp.

VI. Phẩm Người

1.- Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là hai? Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Chuyển Luân Vương. Những người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

2. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là sự xuất hiện của những người vi diệu. Thế nào là hai? Như Lai và Chuyển Luân Vương. Những người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là sự xuất hiện của những người vi diệu.

3. Có hai hạng người khi mệnh chung, này các Tỷ-kheo, đưa lại thương tiếc cho đa số. Thế nào là hai? Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Chuyển Luân Vương. Hai hạng người này khi mạng chung, này các Tỷ-kheo, đưa lại thương tiếc cho đa số.

4. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, xứng đáng để xây tháp. Thế nào là hai? Như Lai và Chuyển Luân Vương. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, xứng đáng để xây tháp.

5. Có hai bậc Giác ngộ này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Như Lai, bậc ng Cúng, Chánh Đẳng Giác, và Độc Giác Phật. Những vị này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc Giác ngộ.

6. Hai (sanh) loại này, này các Tỷ-kheo, không bị sét đánh làm cho sợ hãi. Thế nào là hai? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc và con voi thuần chủng. Hai (sanh) loại này, này các Tỷ-kheo, không bị sét đánh làm cho sợ hãi.

7. Hai (sanh) loại này, này các Tỷ-kheo, không bị sét đánh làm cho sợ hãi. Thế nào là hai? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc và con ngựa nòi giống tốt. Hai (sanh) loại này, này các Tỷ-kheo, không bị sét đánh làm cho sợ hãi.

8. ... (như trên, chỉ thay vào “Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc và con sư tử, vua các loài thú”) ...

9. Do thấy hai lý do này, này các Tỷ-kheo, các loài Kimpurisà (phi nhân, khẩn-na-la) không nói lên tiếng người. Thế nào là hai? “Chúng ta chớ có nói láo và chúng ta chớ có xuyên tạc người khác với điều không thật”. Do thấy hai lý do này, này các Tỷ-kheo, các loài Kimpurisà không nói lên tiếng người.

10. Có hai điều, này các Tỷ-kheo, người phụ nữ khi lâm chung chưa được thỏa mãn, chưa được vừa đủ. Thế nào là hai? Sự giao cấu và sanh con. Hai điều này, này các Tỷ-kheo, người phụ nữ khi lâm chung chưa được thỏa mãn, chưa được vừa đủ.

11. Ta sẽ giảng cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, về sự cộng trú của người bất thiện và sự cộng trú của người thiện. Hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các vị tỳ-kheo ấy vâng đáp Thê Tôn. Thê tôn nói như sau:

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự cộng trú của người bất thiện và thế nào là người bất thiện cộng trú với nhau? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Mong rằng vị trưởng lão không nói với ta, vị trung niêm không nói với ta, vị tân học không nói với ta, và ta cũng không nói với vị trưởng lão, ta cũng không nói với vị trung niêm, ta cũng không nói với vị tân học! Nếu vị trưởng lão nói với ta, vị ấy nói với ta với ý muốn làm hại ta, không phải vì hạnh phúc cho ta. Ta hãy nói “không” với vị ấy, ta hãy làm cho vị ấy phật lòng, và nếu thấy vị ấy nói đúng, ta không có đáp ứng thích hợp. Nếu vị trung niêm nói với ta, ... Nếu vị tân học nói với ta, vị ấy nói với ta với ý muốn làm hại ta, không phải vì hạnh phúc cho ta. Ta hãy nói “không” với vị ấy, ta hãy làm cho vị ấy phật lòng, và nếu thấy vị ấy nói đúng, ta không có đáp ứng thích hợp”. Vị trung niêm Tỷ-kheo suy nghĩ như sau ... vị tân học Tỷ-kheo suy nghĩ như sau Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự cộng trú của người bất thiện và như vậy là người bất thiện cộng trú với nhau.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự cộng trú của người thiện và thế nào là người thiện cộng trú với nhau? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Mong rằng vị trưởng lão nói với ta, vị trung niêm nói với ta, vị tân học nói với ta. Ta cũng sẽ nói với vị trưởng lão, cũng sẽ nói với vị trung niêm, cũng sẽ nói với vị tân học! Nếu vị trưởng lão nói với ta, vị ấy nói với ta với ý muốn hạnh phúc cho ta, không với ý muốn làm hại ta, ta sẽ nói “lành thay” với vị ấy, ta sẽ không làm cho vị ấy phật lòng, và nếu thấy vị ấy nói đúng, ta có đáp ứng thích hợp. Nếu vị trung niêm nói với ta, ... Nếu vị tân học nói với ta, vị ấy nói với ta với ý muốn hạnh phúc cho ta, không với ý muốn làm hại ta. Ta sẽ nói “lành thay” với vị ấy, ta sẽ không làm vị ấy phật lòng, và nếu thấy vị ấy nói đúng, ta sẽ đáp ứng thích hợp”.

Này các Tỷ-kheo, vị trung niêm Tỷ-kheo suy nghĩ như sau ...

Này các Tỷ-kheo, vị tân học Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Mong rằng vị trưởng lão nói với ta, vị trung niêm nói với ta, vị tân học nói với ta...., và nếu thấy vị ấy nói đúng, ta sẽ đáp ứng thích hợp”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự cộng trú của người thiện và như vậy là người thiện cộng trú với nhau.

12. Trong cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, cả hai phía có lời qua tiếng lại, có những quan điểm ngoan cố, với tâm hiềm hận, ưu não, uất ức, nội tâm không an tịnh, thời sự tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, thô bạo, và các Tỷ-kheo sẽ sống không an lạc.

Và này các Tỷ-kheo, trong cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, cả hai phía có lời qua tiếng lại, có những quan điểm ngoan cố, với tâm hiềm hận, ưu não, uất ức, nhưng nội tâm được an tịnh, thời sự tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng sẽ không kéo dài, không có gay cấn, không có thô bạo, và các Tỷ-kheo sẽ sống an lạc.

VII. Phẩm Lạc

1.- Có hai loại lạc này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Lạc tại gia và lạc xuất gia. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai lạc. Tối thăng trong hai lạc này, này các Tỷ-kheo, tức là lạc xuất gia.

2. Có hai loại lạc này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Dục lạc và viễn ly lạc. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai lạc. Tối thăng trong hai lạc này, này các Tỷ-kheo, tức là viễn ly lạc.

3. Có hai loại lạc này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Lạc sanh y và lạc không sanh y. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai lạc. Tối thăng trong hai lạc này, này các Tỷ-kheo, tức là lạc không sanh y.

4-12. ... (như trên, chỉ đổi) lạc có lậu hoặc và lạc không có lậu hoặc” ... “lạc thuộc tài vật và lạc không thuộc tài vật” ... “lạc bậc Thánh và lạc không phải bậc Thánh” ... “lạc thuộc thân và lạc thuộc tâm” ... “lạc có hỷ và lạc không hỷ” ... “lạc có hân hoan và lạc có xả” ... “lạc có định và lạc không có định” ...

“lạc với sở duyên có hỷ và lạc với sở duyên không có hỷ” ... “lạc với sở duyên có hân hoan và lạc với sở duyên có xả” ...

13. Có hai loại lạc này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Lạc với sở duyên thuộc sắc và lạc với sở duyên thuộc vô sắc. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai lạc. Tôi thắng trong hai lạc này, này các Tỷ-kheo, tức là lạc với sở duyên thuộc vô sắc.

VIII. Phẩm Tướng

1. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có tướng, không phải không có tướng. Do đoạn tận chính tướng ấy, như vậy các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

2. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có nhân duyên, không phải không có nhân duyên. Do đoạn tận chính nhân duyên ấy, như vậy các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

3. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có nhân, không phải không có nhân. Do đoạn tận chính nhân ấy, như vậy các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

4. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có các hành, không phải không có các hành. Do đoạn tận chính các hành ấy, như vậy các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

5. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có duyên, không phải không có duyên. Do đoạn tận chính duyên ấy, các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

6-9. ... có sắc, không phải không có sắc ... có thọ, không phải không có thọ ... có tướng, không phải không có tướng ... có thức, không phải không có thức ...

10. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ác, bất thiện khởi lên có sở duyên hữu vi, không phải không có sở duyên hữu vi. Do đoạn tận hữu vi ấy, như vậy các pháp ác, bất thiện ấy, không có mặt.

IX. Phẩm Các Pháp

1.- Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

... Cũng vậy đối với các pháp kế tiếp như:

2. Tinh tấn và nhất tâm.

3. Danh và sắc.

4. Minh và giải thoát.

5. Hữu kiến và vô hữu kiến.

6. Vô tàm và vô quý.

7. Tàm và quý.

8. Khó nói và ác hữu.
 9. DỄ nói và thiện hữu.
 10. Giới thiện xảo và tác ý thiện xảo.
 11. Này các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Phạm thiện xảo và xuất Phạm thiện xảo. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.
- X. Phẩm Kẻ Ngu**
- ### **1-20 Kẻ Ngu**
- 1.- Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người mang gánh nặng chưa đến và người không mang gánh nặng đã đến. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.
 2. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người mang gánh nặng đã đến và người không mang gánh nặng chưa đến. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.
 3. Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là hợp pháp đối với việc không hợp pháp, và người tưởng là không hợp pháp đối với việc hợp pháp. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.
 4. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người tưởng là không hợp pháp đối với việc không hợp pháp, và người tưởng là hợp pháp đối với việc hợp pháp. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.
 5. Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là có phạm tội đối với việc không phạm tội, và người tưởng là không phạm tội đối với việc có phạm tội. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.
 6. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người tưởng là không phạm tội đối với việc không phạm tội, và người tưởng là phạm tội đối với việc có phạm tội. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.
 7. Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là đúng pháp đối với việc phi pháp, và người tưởng là phi pháp đối với việc đúng pháp. Những người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.
 8. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người tưởng là phi pháp đối với việc phi pháp, và người tưởng là đúng pháp đối với việc đúng pháp. Những người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.
 9. Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là đúng luật đối với việc phi luật, và người tưởng là phi luật đối với việc đúng luật. Những người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.
 10. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người tưởng là phi luật đối với việc phi luật, và người tưởng là đúng luật đối với việc đúng luật. Những người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.

11. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người lo lắng những việc không đáng lo lắng, và người không lo lắng những việc đáng lo lắng. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng.

12. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người không lo lắng những việc không đáng lo lắng, và người lo lắng những việc đáng lo lắng. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng.

13. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng phép đối với việc không đúng phép, và người tưởng là không đúng phép đối với việc đúng phép. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng.

14. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng phép đối với việc đúng phép, và người tưởng là không đúng phép đối với việc không đúng phép. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng.

15. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là có phạm tội đối với việc không phạm tội, và người tưởng là không phạm tội đối với việc có phạm tội. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng.

16. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là có phạm tội đối với việc có phạm tội, và người tưởng là không phạm tội đối với việc không phạm tội. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng.

17. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng pháp đối với việc phi pháp, và người tưởng là phi pháp đối với việc đúng pháp. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng.

18. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng pháp đối với việc đúng pháp, và người tưởng là phi pháp đối với việc phi pháp. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng.

19. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng luật đối với việc phi luật, và người tưởng là phi luật đối với việc đúng luật. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc tăng trưởng.

20. Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng luật đối với việc đúng luật, và người tưởng là phi luật đối với việc phi luật. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc không tăng trưởng.

XI. Phẩm Các Hy Vọng

1-12 Hy Vọng

1.- Có hai hy vọng này, này các Tỷ-kheo, khó được từ bỏ. Thế nào là hai? Hy vọng được lợi dưỡng và hy vọng được sống. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai hy vọng khó được từ bỏ.

2. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Người thi ân trước và người biết nhớ ơn đã làm. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

3. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Người thỏa mãn và người làm người khác thỏa mãn. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

4. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó làm cho thỏa mãn. Thế nào là hai? Người cất chứa các lợi dưỡng và người phung phí các lợi dưỡng. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, là hai hạng người khó làm cho thỏa mãn.

5. Có hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, dễ làm thỏa mãn. Thế nào là hai? Người không cất chứa các lợi dưỡng và người không phung phí các lợi dưỡng. Hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, là hai hạng người dễ làm thỏa mãn ở đời.

6. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến tham sanh khởi. Thế nào là hai? Tịnh tướng và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến tham sanh khởi.

7. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến sân sanh khởi. Thế nào là hai? Chướng ngại tướng và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến sân sanh khởi.

8. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến tà kiến sanh khởi. Thế nào là hai? Tiếng nói của người khác và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến tà kiến sanh khởi.

9. Có hai duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến chánh kiến sanh khởi. Thế nào là hai? Tiếng nói của người khác và không như lý tác ý. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai duyên khiến chánh kiến sanh khởi.

10. Nay các Tỷ-kheo, có hai tội phạm. Thế nào là hai? Tội phạm nhẹ và tội phạm nặng. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm.

11. Nay các Tỷ-kheo, có hai tội phạm. Thế nào là hai? Tội phạm thô trọng và tội phạm không thô trọng. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm.

12. Nay các Tỷ-kheo, có hai tội phạm. Thế nào là hai? Tội phạm có dư tàn và tội phạm không có dư tàn. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai tội phạm

XII. Phẩm Hy Cầu

1 - 11 Hy Cầu

1.- Tỷ-kheo có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: “Mong rằng ta sẽ như Sàriputta và Moggallāna”. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đòn đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sàriputta và Moggallāna.

2. Tỷ-kheo-ni có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: “Mong rằng ta sẽ như Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppalavannà”. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đòn đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppalavannà.

3. Cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: “Mong rằng ta sẽ như gia chủ Citta và Hatthaka ở Alavi”. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đòn đo lường đối với các đệ tử cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka ở Alavi.

4. Nữ cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: “Mong

rằng ta sẽ như nữ cư sĩ Khujuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda". Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda.

5. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phuớc. Thế nào là hai? Không suy tư, không thảm sát, tán thán người không đáng được tán thán, và chỉ trích người xứng đáng được tán thán. Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật bị mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phuớc.

Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phuớc đức. Thế nào là hai? Sau khi suy tư và thảm sát, tán thán người đáng được tán thán, và chỉ trích người đáng bị chỉ trích. Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phuớc đức.

6. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phuớc. Thế nào là hai? Không có suy tư, không có thảm sát, tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ không đáng tin tưởng, và tự cảm thấy không tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng. Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phuớc.

Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc hiền trí, khôn khéo, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phuớc đức. Thế nào là hai? Sau khi suy tư và thảm sát, tự cảm thấy không tin tưởng đối với các chỗ không đáng tin tưởng, và tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng. Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phuớc đức.

7. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) kẻ ngu, vụng về ... nhiều vô phuớc. Đối với hai hạng người nào? VỚI MẸ VÀ VỚI CHA. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này kẻ ngu, vụng về ... nhiều vô phuớc.

Do chánh hạnh đối với hai (hạng người), bậc hiền trí ... tạo nên nhiều phuớc đức. Đối với hai hạng người nào? VỚI MẸ VÀ VỚI CHA. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này, bậc hiền trí ... tạo nên nhiều phuớc đức.

8. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) kẻ ngu, vụng về ... nhiều vô phuớc. Đối với hai hạng người nào? VỚI NHƯ LAI VÀ VỚI ĐỆ TỬ CỦA NHƯ LAI. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này, kẻ ngu, vụng về ... nhiều vô phuớc.

Do chánh hạnh đối với hai (hạng người), bậc hiền trí ... tạo nên nhiều phuớc đức. Đối với hai hạng người nào? VỚI NHƯ LAI VÀ VỚI ĐỆ TỬ CỦA NHƯ LAI. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này, bậc hiền trí ... tạo nên nhiều phuớc đức.

9. Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Thanh tịnh tự tâm và không chấp thủ một cái gì ở đời. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

10. Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

11. Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Nhiếp phục phẫn nộ và nhiếp phục hiềm hận. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

XIII. Phẩm Bố Thí

1-10 Bố Thí

1.- Nay các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí này. Thế nào là hai? Bố thí tài vật và bố thí pháp. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là các loại bố thí. Tôi thắng trong hai loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, tức là pháp thí.

2-10. (*Như trên đối với các pháp sau đây:*)

Hai loại cúng dường ... Thí xá ... Biến xá ... Tài sản ... Tài sản thọ dụng chung ... Tài sản thọ dụng đồng đẳng ... Nhiếp thọ ... Nhiếp ích ... Ai mẫn ...

XIV. Phẩm Đón Chào

1-12 Đón Chào

1-12. (*Như trên đối với các pháp sau đây:*)

Đón chào ... đón tiếp ... tầm cầу ... tầm cầу cùng khắp ... tầm hỏi ... cúng lễ ... chiêu đãi ... phòn vinh ... tăng trưởng ... châу báu ... tích tập ... quảng đại...

XV. Phẩm Nhập Định

1-17 Nhập Định (hay Thiền chứng)

1.- Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Thiện xảo nhập định và thiện xảo xuất định. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

2-17. (*Như trên đối với các pháp sau đây:*)

2. Chất thực và nhu hòa

3. Kham nhẫn và dịu hiền

4. Hòa thuận và đón tiếp

5. Bất hại và thanh tịnh

6. Không hộ trì các căn và không tiết độ trong ăn uống

7. Hộ trì các căn và tiết độ trong ăn uống

8. Tư trạch lực và tu tập lực.

9. Niệm lực và định lực.
10. Chỉ và quán
11. Phá giới và phá kiến
12. Cụ túc giới và cụ túc kiến
13. Giới thanh tịnh và kiến thanh tịnh
14. Kiến thanh tịnh và tinh tấn như kiến
15. Không biết đủ đối với các thiện pháp và không thiêng về tinh tấn
16. Thất niệm và không tinh giác
17. Niệm và tinh giác.

XVI. Phẩm Phẫn Nộ

1-100.

1. - Nay các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp

(Như trên với các pháp sau đây:)

2. Giả dối vào não hại
3. Tật đố và xan lẩn
4. Man trú và phản trắc
5. Không tàm và không quý
6. Không phẫn nộ và không hiềm hận
7. Không giả dối và không não hại
8. Không tật đố và không xan tham
9. Không man trú và không phản trắc
10. Tàm và quý
11. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, phải sống trong đau khổ. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận.
12. Giả dối vào não hại

13. Tật đố và xan tham

14. Man trú và phản trắc

15. Không tàm và không quý

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, phải sống trong đau khổ.

16. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, phải sống trong an lạc. Thế nào là hai? Không phẫn nộ và không hiềm hận.

17. Không giả dối và không nãm hại

18. Không tật đố và không xan lẩn

19. Không man trú và không phản trắc

20. Tàm và quý

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, phải sống trong an lạc.

21. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa lạc cho các vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận.

22. Giả dối vào nãm hại

23. Tật đố và xan lẩn

24. Man trú và phản trắc

25. Không tàm và không quý

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa lạc cho các vị Tỷ-kheo hữu học.

26. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự đọa lạc cho các vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là hai? Không phẫn nộ và không hiềm hận.

27. Không giả dối và không nãm hại

28. Không tật đố và không xan lẩn

29. Không man trú và không phản trắc

30. Tàm và quý

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến đọa lạc cho các vị Tỷ-kheo hữu học.

31-35. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy bị quăng vào địa ngục tương xứng. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận ... Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy bị quăng vào địa ngục tương xứng.

36-40. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy được sanh lên chư Thiên tương xứng. Thế nào là hai? Không phẫn nộ và không hiềm hận ... Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy được sanh lên chư Thiên tương xứng.

41-45. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là hai? Phẫn nộ và hiềm hận ... Không tàm và không quý.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

46-50. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiên, cõi Trời, cõi đời này. Thế nào là hai? Không phẫn nộ và không hiềm hận ... Tàm và quý.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi Thiên, cõi Trời, cõi đời này.

51-55. Thành tựu hai bất thiện pháp này ...

56-60. Thành tựu hai thiện pháp này ...

61-65. Thành tựu hai pháp có tội này ...

66-70. Thành tựu hai pháp không có tội này ...

71-75. Thành tựu hai pháp tăng khố này ...

76-80. Thành tựu hai pháp tăng lạc này ...

81-85. Thành tựu hai pháp với quả dị thực là khố này ...

86-90. Thành tựu hai pháp với quả dị thực là lạc này ...

91-95. Thành tựu hai pháp não hại này ...

96-100. Thành tựu với hai pháp không não hại này ...

(mỗi lần là năm pháp như trên, bất thiện pháp và thiện pháp) ...

XVII. Phẩm Thứ Mười Bảy

1. - **Do** thấy hai lợi ích này, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử. Thế nào là hai? Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng ... chế ngự các người ác và lạc thú cho thuần tịnh Tỷ-Kheo ... sự phòng hộ các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện ngay trong hiện tại, và sự ngăn chặn các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện trong tương lai,... lòng từ mẫn đối với các gia chủ và đoạn tuyệt các thành phần ác duc ... đem lại tâm tín cho kẻ bất tín và làm trăng trổng những kẻ có tín tâm ... cho diệu pháp được an trú và để hộ trì giới luật.

Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-Kheo, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử.

2. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai chế lập giới bốn cho các đệ tử (*nhusó 1 Ở trên*) ... tụng đọc giới bốn ... đình chỉ giới bốn ... tự tú ... đình chỉ tự tú ... sở tác cần phải quở trách ... Sở tác cần phải y chỉ, sở tác cần phải tẩy xuất, sở tác cần phải xin lỗi ... sở tác cần phải ngưng chức ... cho phép biệt trú ... bắt làm lại từ đầu ... , cho phép làm ... được phục hồi địa vị cũ ... được phục chức ... cần phải xuất ly ... cụ túc ... bạch yết-ma (lần đầu tiên) đưa ra biểu quyết lần thứ nhất ... đưa ra biểu quyết lần thứ hai ... đưa ra biểu quyết lần thứ tư ... điều chưa được chế lập ... thay đổi điều đã được chế lập ... giải quyết với sự hiện diện của hai phe liên hệ ... giải quyết theo ức niêm của đương sự phạm tội ... giải quyết sau khi đương sự khỏi điên loạn, ... giải quyết theo sự chấp nhận của đương sự...giải quyết theo số đông... giải quyết tu theo đương sự phạm tội ... giải quyết như trái cỏ ra.

Thê nào là hai? Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng ... chế ngự các người ác và lạc trú cho thuần tịnh Tỷ-kheo ... cho diệu pháp được an trú và để hộ trì giới luật. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai đã chế lập ... giải quyết như trái cỏ ra cho các đệ tử.

3.- Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, hai pháp cần phải tu tập. Thê nào là hai? Chỉ và Quán. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, hai pháp này cần phải tu tập.

4.- Để biến tri tham, này các Tỷ-kheo, ... để biến tận, để đoạn tận, để trừ diệt, để biến diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để xả bỏ, để từ bỏ tham, hai pháp này cần phải tu tập. Thê nào là hai? Chỉ và Quán ...

5.- Để thắng tri ... để biến tri sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, nãm hại, tật đố, xan tham, man trá, phản trác, cứng đầu, cuồng nhiệt, mạn, quá mạn, kiêu căng, phóng dật,... để biến tận, để đoạn tận, để trừ diệt, để biến diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để xả bỏ, để từ bỏ sân ... phóng dật, hai pháp này cần phải tu tập. Thê nào là hai? Chỉ và Quán ... hai pháp này cần phải tu tập.

CHƯƠNG III: CHƯƠNG BA PHÁP

I. Phẩm Người Ngu

1-10 Người Ngu

1.- Như vậy tôi nghe.

Một thời Thê Tôn trú ở Sàvatthi, Jetanava, tại vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng. Bạch Thê Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

- Phàm có sự sợ hãi nào khởi lên, này các Tỷ-kheo, tất cả sự sợ hãi ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những tai họa nào khởi lên, tất cả những tai họa ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí.

Ví như, này các Tỷ-kheo, ngọn lửa từ nhà bằng cỏ lau, hay từ nhà bằng cỏ, thiêu đốt các ngôi nhà có nóc nhọn, các ngôi nhà có trét trong và trét ngoài, ngăn chặn được gió, các ngôi nhà có chốt cửa đóng chặt, có các cửa đóng kín. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có sự sợ hãi nào khởi lên, này các Tỷ-kheo, tất cả sự sợ hãi ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những tai họa nào khởi lên, tất cả những tai họa ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ngu có sợ hãi, người trí không sợ hãi, người ngu có nguy hiểm, người trí không có nguy hiểm: người ngu có tai họa, người trí không có tai họa. Nay các Tỷ-kheo, không có sợ hãi đến với người trí, không có nguy hiểm đến với người trí, không có tai họa đến với người trí.

Do vậy, ở đây, cần phải học tập như sau: Thành tựu với ba pháp nào, một người ngu được biết là như vậy, hãy từ bỏ ba pháp ấy. Thành tựu với ba pháp nào, một người trí được biết là như vậy, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

Này các Tỷ-kheo, tướng của người ngu ở trong hành động (của mình); tướng của người trí ở trong hành động (của mình). Trí tuệ chói sáng trong nếp sống (của mình)

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Nay các Tỷ-kheo, thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Nay các Tỷ-kheo, thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: Thành tựu với ba pháp nào, người ngu được biết

đến, hãy từ bỏ ba pháp áy; thành tựu với ba pháp nào, người trí được biết đến; hãy chấp nhận ba pháp áy, và thực hành chúng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

3.- Có những pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tính của người ngu, là tướng trạng của người ngu, là ẩn tích của người ngu. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu suy nghĩ ác, nói ác và làm ác. Nếu người ngu này, này các Tỷ-kheo, không suy nghĩ ác, không nói ác và không làm ác, thời lấy gì người hiền trí biết được: “Người này là kẻ ngu, không phải là bậc chân nhân”? Vì rằng, này các Tỷ-kheo người ngu suy nghĩ ác, nói ác và làm ác, nên các người hiền trí biết được: “Người này là kẻ ngu, không phải là bậc chân nhân”. Có những pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người ngu, là tướng trạng của người ngu, là ẩn tích của người ngu.

Có những pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tính của người hiền trí, là tướng trạng của người hiền trí, là ẩn tích của người hiền trí. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người hiền trí suy nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện. Nếu người hiền trí này, này các Tỷ-kheo, không suy nghĩ thiện, không nói thiện và không làm thiện, thời lấy gì người hiền trí biết được: “Người này là người hiền trí, bậc chân nhân”? Vì rằng, này các Tỷ-kheo người hiền trí suy nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện, nên các người hiền trí biết được: “Người này là người hiền trí, là bậc chân nhân”. Có những pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người hiền trí, là tướng trạng của người hiền trí, là ẩn tích của người hiền trí.

4.- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Phạm tội, không thấy là có phạm tội; phạm tội sau khi thấy là có phạm tội, không như pháp sám hối; được người khác pháp lột có tội, không như pháp chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Phạm tội, thấy là có phạm tội; phạm tội sau khi thấy là có phạm tội, như pháp sám hối; được người khác pháp lột có tội, như pháp chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

5.- Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Không như lý suy tư, đặt câu hỏi; không như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trọn tru chải chuốt, không có chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Như lý suy tư, đặt câu hỏi; Như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trọn tru chải chuốt, liền chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

6.- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm bất thiện, miệng nói bất thiện, ý nghĩ bất thiện. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

7.- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm có tội, miệng nói có tội, ý nghĩ có tội. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm không có tội, miệng nói không có tội, ý nghĩ không có tội. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

8.- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm có não hại, miệng nói có não hại, ý nghĩ có não hại. ... (như trên)

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm không có não hại, miệng nói không có não hại, ý nghĩ không có não hại. ... (như trên)

9.- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu vụng về, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mồi gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trộm quở trách và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác (như trên) ...

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí không vụng về, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mồi gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trộm quở trách và tạo nên nhiều phước đức ... (như trên) ...

10.- Do thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba cầu uế, tương xứng như vậy, bị quăng vào địa ngục. Thế nào là ba? Ác giới và cầu uế của ác giới không được đoạn tận; tật đố và cầu uế của tật đố không được đoạn tận; xan tham và cầu uế của xan tham không được đoạn tận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba cầu uế này, như vậy bị quăng vào địa ngục tương xứng.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy được sinh lên cõi Trời. Thế nào là ba? Có giữ giới và cầu uế của các giới được đoạn tận; không có tật đố và cầu uế của tật đố được đoạn tận; không có xan tham và cầu uế của xan tham được đoạn tận. Thành tựu với ba pháp này, đoạn tận ba cầu uế này, tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời.

II. Phẩm Người Đóng Xe

11. Ba Pháp

- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng, sống đem lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, đem lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài người. Thế nào là ba? Khuyến khích các thân nghiệp không tùy thuận; khuyến khích các ngữ nghiệp không tùy thuận, khuyến khích các pháp không tùy thuận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng sống ... cho chư Thiên và loài người.

- Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng, sống đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc an lạc cho chư Thiên và loài người. Thế nào là ba? Khuyến khích các thân nghiệp tùy thuận; khuyến khích các ngữ nghiệp tùy thuận; khuyến khích các pháp tùy thuận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng sống đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài người.

12.- Ba Chỗ

- Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ. Thế nào là ba?

Tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh được sanh ra; đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly được làm lễ quán đảnh, đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh sau khi chiến thắng một trận, tại chỗ vị áy chiếm như là cầm đầu trong cuộc chiến thắng; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba pháp này, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ. Thế nào là ba?

Tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa; xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, Tỷ-kheo như thật biết rõ: “Đây là khổ”, như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”, như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, một Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

13.- Ba Hạng Người

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba? Không hy vọng, có hy vọng, ly hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình thấp kém, gia đình một người đồ phân, hay gia đình một người thợ săn hay gia đình một người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ, khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn đồ mặc ... Và người áy xấu xí, khó ngó, lùn, thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, còm, què, hay đi khập khẽnh, không có được đồ ăn, đồ uống đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chõ năm, chõ ở hay đèn. Người áy nghe nói như sau: “Vị Sát-đé-ly tên như vậy đã được các Sát-đé-ly làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đé-ly”. Người áy không nghĩ như sau: “Không biết khi nào các Sát-đé-ly mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đé-ly?”. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, trưởng nam của vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh và đạt đến địa vị bất động, (đã đến tuổi thành niên) Người áy nghe nói như sau: “Vị Sát-đé-ly tên như vậy đã được các Sát-đé-ly làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đé-ly”. Người áy suy nghĩ như sau: “Không biết khi nào các Sát-đé-ly mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đé-ly?”. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng? Ở đây này các Tỷ-kheo, vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán

danh. Vị ấy nghe nói như sau: “Vì Sát-dé-ly tên như vậy đã được các Sát-dé-ly làm lễ quán danh theo lễ quán danh của các Sát-dé-ly”. Người ấy không nghĩ như sau: “Không biết khi nào các Sát-dé-ly mới làm lễ quán danh cho ta theo lễ quán danh của Sát-dé-ly? “Vì có sao? Sự hy vọng được làm lễ quán danh trước khi chưa làm lễ quán danh, hy vọng ấy được hoàn toàn chấm dứt. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người đã ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện, có mặt giữa các Tỷ-kheo. Thế nào là ba? Không hy vọng, có hy vọng, ly hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ác giới, tánh tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn, nhưng hiện tướng là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, úr đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Người này nghe: “Tỷ-kheo có tên như vậy, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Người ấy không suy nghĩ như sau: “Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo giữ tánh tình hiền thiện. Vị ấy nghe: “Tỷ-kheo có tên như vậy, đã đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Người ấy suy nghĩ như sau: “Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng đạt, chứng ngộ và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng? Ở đây này các Tỷ-kheo, một vị A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Vị này nghe: “Tỷ-kheo có tên như vậy ... tuệ giải thoát”. Vị ấy không suy nghĩ như sau : “Đến khi nào, do đoạn tận ... tuệ giải thoát”. Vì có sao? Hy vọng được giải thoát trước khi chưa giải thoát, này các Tỷ-kheo, hy vọng ấy đã được hoàn toàn chấm dứt. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, là người ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt giữa các vị Tỷ-kheo.

14.- Pháp

- Phàm vua Chuyển Luân nào, đúng pháp, pháp vương, vị ấy cũng chuyển bánh xe (cai trị), không phải không có vua.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, ai là vua cho vua Chuyển Luân đúng pháp, pháp vương?

- Đó là pháp, này Tỷ-kheo.

Thέ Tôn nói:

- Ở đây, này Tỷ-kheo, vị Chuyển Luân, đúng pháp, pháp vương, y cứ pháp, cung kính pháp, kính trọng pháp, tôn kính pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm cờ xí, lấy pháp làm tối thắng, ra lệnh hộ trì, che chở, ủng hộ đúng pháp đối với quần chúng.

Lại nữa, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân, đúng pháp, pháp vương ... ra lệnh hộ trì, che chở, ủng hộ đúng pháp đối với các Sát-đế-ly, đối với các tùy tùng, đối với quân đội, đối với các Bà-la-môn và gia chủ, đối với các thị trấn và quốc độ, đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, đối với các loài thú và các loài chim.

Vua Chuyển Luân ấy, này các Tỷ-kheo, đúng pháp ... sau khi ra lệnh hộ trì, che chở ... đối với các loài thú và các loài chim, chuyển bánh xe đúng pháp. Bánh xe ấy không bị ngăn cản sự chuyển vận, bởi bất cứ người nào, hay bởi loài hữu tình thù nghịch nào.

Cũng vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đúng pháp, vị Pháp Vương, ý cứ pháp, cung kính pháp, kính trọng pháp, tôn kính pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm cờ xí, lấy pháp làm tối thăng, ra lệnh hộ trì, che chở, ủng hộ đúng pháp đối với thân nghiệp, nghĩ rằng: “Thân nghiệp như vậy cần phải hành trì, thân nghiệp như vậy không được hành trì”.

Lại nữa, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán ... ủng hộ đúng pháp đối với khẩu nghiệp, nghĩ rằng: “Khẩu nghiệp như vậy cần phải hành trì, Khẩu nghiệp như vậy không được hành trì, đối với ý nghiệp”, nghĩ rằng “Ý nghiệp như vậy cần phải hành trì, Ý nghiệp như vậy không được hành trì”.

Như Lai ấy, này Tỷ-kheo, bậc A-la-hán ... đúng pháp, sau khi ra lệnh hộ trì che chở ... đối với thân nghiệp ... đối với khẩu nghiệp ... đối với ý nghiệp ... chuyển bánh xe đúng pháp. Bánh xe ấy không bị ngăn chặn sự chuyển vận, bởi Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ác ma, Phạm thiên, hay bất cứ một ai ở đời.

15.- Người Đóng Xe Hay Pacetana.

1. Một thời Thέ Tôn ở tại Bàraṇāsi, Isipatana, chõ Vườn Nai, tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có vị vua tên là Pacetana. Rồi, này các Tỷ-kheo, vua Pacetana cho gọi người thợ đóng xe:

- “Này người đóng xe, sau sáu tháng, sẽ có trận chiến. Ngày này người đóng xe, ông có thể làm cho ta một cặp bánh xe mới được không?”
- “Thura Đại Vương, có thể được”.

Người đóng xe trả lời cho vua Pacetana.

Rồi này các Tỷ-kheo, người đóng xe, sau sáu tháng trừ sáu ngày, làm xong một bánh xe. Rồi vua Pacetana bảo người đóng xe:

- “Sau sáu ngày, này người đóng xe, sẽ có trận chiến. Đôi bánh xe mới có thể làm xong được không?”
- “Thura Đại vương, sau sáu tháng trừ sáu ngày, một bánh xe đã làm xong”.
- “Này người đóng xe, Ông có thể, với sáu ngày (còn lại) này, làm xong bánh xe thứ hai?”

- “Thura Đại vương, con có thể làm được”.

Người đóng xe trả lời cho vua Pacetana.

2.- Rồi này các Tỷ-kheo, người đóng xe trong sáu ngày, sau khi làm xong bánh xe thứ hai, cầm cắp bánh xe mới, đi đến vua Pacetana; sau khi đến, thưa với vua Pacetana:

- “Thura Đại vương, cắp bánh xe mới này đã làm xong cho Ngài”.

- “Này người đóng xe, cái bánh xe này làm xong trong sáu tháng trừ sáu ngày và cái bánh xe này làm xong trong sáu ngày, có cái gì sai khác giữa hai cái này, ta không thấy có các gì sai khác hết”.

- “Có sự sai khác giữa hai cái này, thưa Đại vương. Thưa Đại vương, hãy nhìn sự sai khác”.

Rồi, này các Tỷ-kheo, người đóng xe đầy cho chạy bánh xe được làm xong trong sáu ngày. Bánh xe ấy tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại rồi xoay quanh vài vòng và rơi xuống đất. Rồi nó đầy cho chạy bánh được làm xong trong sáu tháng trừ sáu ngày. Bánh xe ấy tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại, rồi nó đứng lại như đang mắc vào trong trục xe.

3- “Do nhân gì, này người đóng xe, do duyên gì cái bánh xe được làm trong sáu ngày, tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại, rồi xoay quanh vài vòng và rơi xuống đất. Do nhân gì, này Người đóng xe, do duyên gì cái bánh xe được làm trong sáu tháng trừ sáu ngày, tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại, rồi nó đứng lại như mắc vào trục xe?”

- “Thura Đại vương, cái bánh xe này được làm xong sau sáu ngày, vành xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm; các căm xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm, trục xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm. Vì rằng vành xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm; vì rằng các căm xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm, vì rằng trục xe bị cong, có chỗ hỏng, có khuyết điểm nên bánh xe ấy tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại, rồi xoay quanh vài vòng rồi rơi xuống đất. Còn bánh kia, thưa Đại Vương, được làm xong sau sáu tháng trừ sáu ngày, bánh xe ấy không bị cong, không có chỗ hỏng, không có khuyết điểm; trục xe ấy không bị cong, không có chỗ hỏng, không có khuyết điểm. Vì rằng vành xe không bị cong, không có chỗ hỏng, không có khuyết điểm; vì rằng các căm xe không bị cong, không có chỗ hỏng, không có khuyết điểm, vì rằng trục xe không bị cong, không có chỗ hỏng, không có khuyết điểm nên bánh xe ấy tiếp tục chạy cho đến khi sức đầy (ban đầu) còn tồn tại, nó đứng lại như đang mắc vào ở trong trục xe.

4.- Rất có thể, này các Tỷ-kheo, các thầy nghĩ rằng trong thời ấy, người đóng xe ấy là một người khác. Nay các Tỷ-kheo, chớ có nghĩ như vậy. Trong thời ấy, ta chính là người đóng xe. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, ta khéo léo về chỗ cong của gỗ, về chỗ hỏng của gỗ, về khuyết điểm của gỗ. Nay, này các Tỷ-kheo, ta là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khéo léo về chỗ cong của thân, về chỗ hỏng của thân, về khuyết điểm của thân; khéo léo về chỗ cong của lời nói, về chỗ hỏng của lời nói, về khuyết điểm của lời nói; khéo léo về chỗ cong của ý, về chỗ hỏng của ý, về khuyết điểm của ý.

5.-Đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo ni nào, thân cong không có đoạn tận, thân hư hỏng, thân khuyết điểm (không có đoạn tận), lời nói cong không có đoạn tận, lời nói hư hỏng, lời nói khuyết điểm (không có đoạn tận), ý cong không có đoạn tận, ý hư hỏng, ý khuyết điểm (không có đoạn tận), như vậy, này các Tỷ-kheo, ví ấy rời khỏi pháp luật này, ví như bánh xe ấy được làm xong sau sáu ngày.

Đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo ni nào, thân cong được đoạn tận, thân hư hỏng, thân khuyết điểm (được đoạn tận), lời nói cong ... ý cong được đoạn tận, ý hư hỏng, ý khuyết điểm (được đoạn tận), như

vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy an trú trong pháp luật này, ví như bánh xe ấy được làm xong sau sáu tháng trừ sáu ngày.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: “Chúng tôi sẽ đoạn tận thân cong, thân hư hỏng, thân khuyết điểm, chúng tôi sẽ đoạn tận lời nói cong, lời hư hỏng, lời nói khuyết điểm, chúng tôi sẽ đoạn tận ý cong, ý hư hỏng, ý khuyết điểm”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

16.- Con Đường Không Có Lỗi Lầm

- Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lầm lỗi, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống và chú tâm cảnh giác.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhẫn căn không được bảo vệ, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự bảo vệ nguyên nhân ấy, phòng hộ nhẫn căn, thật hành phòng hộ nhẫn căn. Khi tai nghe tiếng ... mũi ngửi hương ... lưỡi nếm vị ... thân cảm xúc ... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, ví ý căn không được bảo vệ, khiến tham mưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo bảo vệ nguyên nhân ấy, phòng hộ ý căn, thật hành phòng hộ ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo hộ trì các căn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như lý gác sát thọ dụng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hộ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “, Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ, và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ban ngày trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và ngồi,, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong canh giữa, nằm xuống như con sư tử về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tĩnh giác, tác ý tưởng thức dậy, ban đêm trong canh cuối, sau khi thức dậy trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lỗi lầm, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

17.- Ba Pháp

- Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai.

Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Có ba pháp này, này các Tỷ-

kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai.

18.- Thiên Giới

- Nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các thầy như sau: “Chư Hiền, có phải Sa-môn Gotama sống Phạm hạnh để được sanh lên cõi Trời? “Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các Thầy có bực phiền, tủi nhục, chán ngấy hay không?

- Thưa có , bạch Thê Tôn.

- Như vậy, này các Tỷ Kheo, các Thầy bực phiền, tủi nhục, chán ngấy đối với thiên thọ mạng; các Thầy bực phiền , tủi nhục, chán ngấy đối với thiên sắc, thiên lạc, thiên danh vọng, thiên thù thắng, còn nói gì, này các Tỷ Kheo, đối với thân làm ác, các Thầy bực phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào, đối với miệng nói ác.... đối với ý nghĩ ác, các Thầy cảm thấy bực phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào.

19.- Người Buôn Bán

- Thành tựu ba chi phần, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán không thâu nhận được tài sản chưa thâu nhận và không tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, vào buổi sáng không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi trưa không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi chiều không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc. Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán không thâu nhận được tài sản chưa được thâu nhận và không tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo thành tựu ba chi phần, không thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, và không tăng trưởng được thiện pháp đã được thâu nhận. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vào buổi sáng không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi trưa không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi chiều không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, và không tăng trưởng thiện pháp đã được thâu nhận.

Thành tựu ba chi phần, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán thâu nhận được tài sản chưa thâu nhận, tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, vào buổi sáng có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi trưa có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi chiều có nhiệt tâm chăm chú vào công việc. Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán thâu nhận được tài sản chưa được thâu nhận và không tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu ba pháp, Tỷ kheo thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, tăng trưởng thiện pháp đã được thâu nhận. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo vào buổi sáng có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi trưa có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi chiều có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, và tăng trưởng thiện pháp đã được thâu nhận.

20.- Người Buôn Bán

- Thành tựu với ba chi phần, này các Tỷ-kheo, người buôn bán không bao lâu đạt được về tài sản lớn mạnh và rộng lớn. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán có mắt, khéo phần đấu xây dựng được cơ bản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người buôn bán có mắt? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán biết các thương phẩm. Vật này mua như vậy, bán như vậy, sẽ đưa lại tiền như vậy, tiền lời như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán có mắt.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán khéo phần đấu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thương gia khéo léo mua và bán các thương phẩm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán khéo phần đấu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người thương gia xây dựng được căn bản? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán được các gia chủ hay con các gia chủ, được các nhà giàu, có tiền bạc lớn, có tài sản lớn biết đến như sau: “Người buôn bán này là người có mắt, khéo phần đấu, có đủ sức cắp dường vợ con, và thường trả tiền lời cho chúng ta. Chúng ta trao hàng hóa cho người này: “Này bạn thương gia, hãy lấy tiền này, xây dựng tài sản để nuôi dưỡng vợ con và thường thường trả tiền lời cho chúng tôi”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán xây dựng do có cơ bản.

Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, không bao lâu đạt đến tài sản lớn mạnh và rộng lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với ba pháp, vị Tỷ-kheo không bao lâu, đạt đến lớn mạnh và rộng lớn về các Thiện pháp. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có mắt khéo phần đấu và xây dựng được cơ bản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo có mắt? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết rõ: “Đây là khổ” ... như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo có mắt.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo phần đấu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tin cẩn tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, làm cho sanh khởi các pháp thiện, dũng mãnh, kiên trì, tinh tấn, không có từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo phần đấu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xây dựng được cơ bản? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-gà-ma (A-hàm) bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, thường thường đến yết kiến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Pháp này ý nghĩa gì? “Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa được mở rộng, phơi bày những gì chưa được phơi bày, và đối với những đoạn sai khác còn có những chỗ nghi ngờ, các vị ấy giải thích các sự nghi ngờ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo xây dựng được cơ bản.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, đạt đến sự lớn mạnh và rộng lớn về các thiện pháp.

III. Phẩm Người

21.- Chứng Thực Với Thân

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thέ Tôn trú ở Savatthi, tại Jetanava, vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Savittha, Tôn giả Mahàkotthita đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm ... Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Savittha đang ngồi xuống một bên:

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Savittha, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, này Hiền giả, hạng người nào Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, thưa Hiền giả, hạng người tín giải, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thưa Hiền giả, với hạng người này, tín căn được tăng thượng.

Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Kotthita, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, thưa Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, này Hiền giả, hạng người nào Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, thưa Hiền giả, hạng người thân chứng, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thưa Hiền giả, với hạng người này, định căn được tăng thượng.

Rồi Tôn giả Mahàkotthita thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Có ba hạng người này, thưa Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, thưa Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, này Hiền giả, hạng người nào Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Kotthita, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, thưa Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, thưa Hiền giả, hạng người kiến chí, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thưa Hiền giả, với hạng người này, tuệ căn được tăng thượng.

Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita như sau:

- Thưa các Hiền giả, tất cả chúng ta đã trả lời, tùy theo biện tài của mình. Thưa các Hiền giả, chúng ta hãy đi đến Thέ Tôn, sau khi đến chúng ta sẽ hỏi Thέ Tôn về ý nghĩa này. Thέ Tôn trả lời chúng ta như thế nào, chúng ta hãy như vậy thọ trì.

- Vâng, thưa Hiền giả.

Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Rồi Tôn giả Sàriputta, Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống, một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta thuật lại với Thέ Tôn tất cả câu chuyện đã xảy ra với Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita.

- Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiềù là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là hạng người tín giải này là hạng người

đang hướng đến A-la-hán, hạng người thân chứng này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, hạng người kiến chí này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.

Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiêu là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là hạng người thân chứng này là hạng người đang hướng đến A-la-hán, là hạng người tín giải này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, hạng người kiến chí này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.

Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiêu là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là hạng người kiến chí này là hạng người đang hướng đến A-la-hán, còn hạng người tín giải này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, và hạng người thân chứng này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.

Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiêu rằng hạng người này là hy hữu hơn và thù diệu hơn trong ba hạng người kia?

22.- Người Bệnh

- Có mặt ba hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một hạng người bệnh, dù có được ăn các món thích hợp, hay không được các món ăn thích hợp, dù có được các thuốc men thích hợp hay không được các thuốc men thích hợp, dù có được sự chăm sóc thích đáng hay không được sự chăm sóc thích đáng, không được bình phục từ chứng bệnh ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bệnh, dù có được ăn các món thích hợp, hay không được các món ăn thích hợp, dù có được các thuốc men thích hợp hay không được các thuốc men thích hợp, dù có được sự chăm sóc thích đáng hay không được sự chăm sóc thích đáng, được bình phục từ chứng bệnh ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bệnh, có được ăn các món thích hợp, không phải không được, có các thuốc men thích hợp, không phải không được, có được sự chăm sóc thích đáng, không phải không được, được bình phục từ chứng bệnh ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người bệnh này, có được các món ăn thích hợp, không phải không được, có được các thuốc men thích hợp, không phải không được, có được sự chăm sóc thích đáng, không phải không được, được bình phục khỏi chứng bệnh ấy. Chính do duyên với hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, các món ăn thích hợp với người bệnh đã được chấp thuận, các thuốc men thích hợp với người bệnh đã được chấp thuận, sự chăm sóc thích đáng với người bệnh đã được chấp thuận. Chính do duyên với hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, các người bệnh khác cần phải được chăm sóc như vậy.

Ba hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này, có mặt, xuất hiện ở đời, có thể so sánh với ba hạng người bệnh này. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai hay không được thấy Như Lai, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, hay không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, không có đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không được thấy Như Lai, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, hay không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai, không phải không được thấy, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, không phải không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai, không phải không được thấy, được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, không phải không được nghe, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp. Chính do duyên hạng người này, này các Tỷ-kheo, thuyết pháp được chấp nhận, và chính do duyên hạng người này, này các Tỷ-kheo, pháp được thuyết giảng cho các người khác.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời được ví dụ với ba hạng người bệnh.

23.- Chất Chứa.

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chất chứa các thân hành có não hại, chất chứa các khẩu hành có não hại, chất chứa các ý hành có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại, chất chứa khẩu hành có não hại, chất chứa ý hành có não hại, người ấy sanh trong thế giới có não hại. Vì phải sanh trong thế giới có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại. Người ấy, vì cảm giác các cảm xúc có não hại, nên cảm giác các cảm thọ có não hại, nhất hướng đau khổ, như các chúng sanh ở trong địa ngục.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành không có não hại ... chất chứa ý hành không có não hại, người ấy được sanh trong thế giới không có não hại. Được sanh trong thế giới không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ không có não hại, nhất hướng lạc, như chư Thiên ở Biển Tịnh Thiên.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ... chất chứa ý hành có não hại và không có não hại. Sau khi chất chứa thân hành có não hại và không có não hại ..., sau khi chất chứa ý hành có não hại và không có não hại, được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại. Được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại. Do cảm giác các cảm xúc có não hại và không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ có não hại và không có não hại, xen lẫn lạc và khổ, ví như loài Người, một loại chư Thiên và một loại sanh trong đọa xứ.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

24.- Nhiều Lợi Ích

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, làm nhiều lợi ích cho người khác. Thế nào là ba?

Do người nào, này các Tỷ-kheo, có người được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, người ấy là hạng người làm lợi ích nhiều cho người kia. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do người nào, người khác rõ biết: “Đây là khổ”, rõ biết: “Đây là khổ tập”, rõ biết: “Đây là khổ diệt”, rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”, người ấy là hạng người làm lợi

ích nhiều cho người kia. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do người nào, người khác đoạn trừ các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát. Tuệ giải thoát. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, làm lợi ích nhiều cho người khác. Ta nói rằng không có một người nào khác làm lợi ích nhiều hơn cho người bằng ba hạng người này. Ta nói rằng người này không thể khéo trả ơn cho ba hạng người kia, như đánh lễ, đứng dậy, chấp tay, hành động thân thiện, bố thí các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, thuốc trị bệnh ...

25.- Vết Thương Làm Mù

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người với tâm ví dụ như vết thương, với tâm ví dụ như chớp sáng, với tâm ví dụ như kim cang.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với tâm ví dụ như vết thương? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít, cũng tức tối phẫn nộ, sân hận, sùng sô, biểu lộ sự phẫn nộ, sân hận và bức tức. Ví như một vết thương đang làm mù, nếu bị cây gậy hay một miếng sành đánh phải, liền chảy máu nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người phẫn nộ và bức tức. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người được ví dụ với vết thương đang làm mù.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với tâm được ví dụ như chớp sáng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật rõ biết: “Đây là khổ”,.. như thật rõ biết “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Ví như một người có mắt, thấy các sắc trong đêm tối mù mịt, khi có chớp sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người như thật rõ biết: “Đây là khổ”, .. như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người với tâm được ví như chớp sáng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với tâm được ví dụ như kim cang? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người, nhờ đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người, với tâm được ví dụ như kim cang.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

26.- Cân Phải Thân Cận

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Có hạng người này, này các Tỷ-kheo, không nên gàn gùi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường. Có hạng người, này các Tỷ-kheo, nên thân cận gàn gùi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Có hạng người, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gàn gùi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không nên gàn gùi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thấp kém về giới, định, tuệ. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, không nên gàn gùi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường, trừ khi vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nên gàn gùi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đồng đẳng với mình về giới định, tuệ. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, nên gàn gùi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Với ý nghĩ: “(Cả hai)

thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc. (Cả hai) là thiện xảo về định (Cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai, và chúng sẽ làm cho hai chúng ta an lạc". Cho nên, người như vậy nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường? Thế nào là hạng người, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thù thắng về giới, định và tuệ. Hạng người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính tôn trọng, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Với y nghĩ: "Như vậy, nếu giới chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ, hay nếu giới được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu định chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ, hay nếu định được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu tuệ chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ, hay nếu tuệ được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Cho nên, với hạng người này, sau khi cung kính tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Người gần kề hạ liệt
Rồi cũng bị hạ liệt
Thân cận người đồng đẳng
Được khỏi bị thối đọa
Ai gần bậc thù thắng
Mau chóng được thăng tiến
Do vậy hãy sống chung
Bậc ưu thắng hơn mình*

27.- Đáng Ghê Tăm

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Có hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường. Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải nhin một cách thản nhiên, không cần gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường. Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, tính tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng hiện tướng Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, đầy những tham dục, tánh tình bất tịnh. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Vì rằng, dù không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiêng xấu được đòn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con rắn đi vào trong đồng phân, dù nó không cắn ai, người cũng bị (đồng phân) làm cho ô uế. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dù không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy ... là tôn sùng kẻ ác. Cho nên, hạng người như vậy đáng ghê tởm, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhin một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dù có bị nói chút ít cũng tức tối, phẫn nộ, sân hận, sùng sô, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bức túc. Ví như, này các Tỷ-kheo, một vết thương làm mủ, nếu bị cây gãy hay mảnh sành đánh phai, thời chảy mủ ra nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ, và bức túc. Ví như,

này các Tỷ-kheo, một que lửa bằng gỗ tindukà, nếu bị cây gậy hay mảnh sành đánh phải, thời xịt lửa xịt khói ra nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ... Ví như, này các Tỷ-kheo, một hô phân được cây gậy hay mảnh sành quật vào, thời mùi hôi thốt lại càng nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ, sân hận và bức túc. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn với cặp mắt thiên nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Vì nghĩ rằng: “Người ấy có thể nhục mạ ta. Người ấy có thể chửi mắng ta. Người ấy có thể làm hại ta.” Cho nên, hạng người như vậy cần phải nhìn một cách thiên nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người cần gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người giữ giới, tánh tình hiền thiện. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Vì rằng, dầu không thuận theo chúng nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiếng tốt được đồn xa về người ấy là có ban lành, là có bằng hữu lành, là tôn sùng kẻ lành. Cho nên, hạng người như vậy, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Người gần kẻ hạ liệt
Rồi cũng bị hạ liệt
Thân cận người đồng đảng
Được khỏi bị thói đọa
Ai gần bậc thù thắng
Mau chóng được thắng tấn
Do vậy hãy sống chung
Bậc ưu thắng hơn mình*

28.- Nói Như Hoa

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người nói như phân, hạng người nói như hoa, hạng người nói như mật.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như phân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi đi vào hội trường, hay đi vào hội chúng, hay khi đi đến giữa các người bà con, hay khi đi đến giữa các người đồng một tổ hợp, hay đi đến cung vua, hay bị dẫn như là người làm chứng, được nói: “Người biết gì, hãy nói lên”. Người ấy không biết, nói rằng: “Tôi có biết”; có biết, nói rằng: “Tôi không biết”; không thấy, nói rằng: “Tôi có thấy”; có thấy, nói rằng: “Tôi không thấy”. Do vì mình hay vì người, hay vì một vài lợi vật nhỏ, mà đã cố ý nói láo. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói như phân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như hoa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khi đi vào hội trường, hay khi đi vào hội chúng, hay khi đi đến giữa các người bà con, hay khi đi đến giữa các người đồng một tổ hợp, hay đi đến cung vua, hay bị dẫn như là người làm chứng, được nói: “Người biết gì, hãy nói lên”. Người ấy không biết, nói rằng: “Tôi không biết”; có biết, nói rằng: “Tôi có biết”; không thấy, nói rằng: “Tôi không thấy”; có thấy, nói rằng: “Tôi có thấy”. Không vì mình hay vì người, hay vì một vài lợi vật nhỏ mà đã cố ý nói láo. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói như hoa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nói như mật? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận ác

ngữ, từ bỏ lời nói ác ngữ. Lời nói của người ấy không hại, tai ưa nghe, khả ái, đi thẳng đến tâm, lẽ độ, được nhiều người ưa thích, được nhiều người thích ý, người ấy nói những lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người nói như mật.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

29.- Mù Lòa

- Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thê nào là ba? Người mù, người một mắt, người có hai mắt.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người mù? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có mắt để có thể với mắt như vậy, thâu hoạch được tài sản chưa được thâu hoạch hay làm cho tăng trưởng tài sản đã được thâu hoạch; không có mắt để có thể với mắt như vậy, biết được pháp thiện và pháp bất thiện, có tội và không tội, pháp liệt và thắng, pháp thuộc thành phần đen và trắng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người mù.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có một mắt? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có mắt để có thể với mắt như vậy, thâu hoạch được tài sản chưa được thâu hoạch hay làm cho tăng trưởng tài sản đã được thâu hoạch; nhưng không có mắt để có thể với mắt như vậy, biết được pháp thiện và pháp bất thiện, có tội và không tội, pháp liệt và thắng, pháp thuộc thành phần đen và trắng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người một mắt.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có hai mắt? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có mắt để có thể với mắt như vậy, thâu hoạch được tài sản chưa được thâu hoạch hay làm cho tăng trưởng tài sản đã được thâu hoạch; và có mắt để có thể với mắt như vậy, biết được pháp thiện và pháp bất thiện, có tội và không tội, pháp liệt và thắng, pháp thuộc thành phần đen và trắng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có hai mắt.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Kẻ mù, mắt bị hư
Cả hai đều bất hạnh
Vìра công đức không làm
Vìра không được tài sản
Thứ đến là hạng người
Được gọi là một mắt
Liên hệ pháp phi pháp
Tâm cầu các tài sản
Với trộm và man trú
Cùng với cả nói láo
Vìра khéo góp tài sản
Vìра giỏi hướng dục lạc
Từ đây đến địa ngục
Người một mắt bị hại.*

*Còn vị có hai mắt
Được gọi người tối thượng
Thâu hoạch các tài sản
Một cách đúng chánh pháp*

*Các tài sản đã có,
Tăng trưởng đúng chánh pháp
Bố thí, ý tốt đẹp
Không phân vân ngập ngừng
Được sanh chở hiền thiện
Di chở ấy không sầu*

*Vậy hãy tránh thật xa
Người mù, người một mắt
Thân cận bậc hai mắt
Bậc tối thặng trượng phu!*

30.- Lộn Ngược

- Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người với trí tuệ lộn ngược, hạng người với trí tuệ bắp vế, hạng người với trí tuệ rộng lớn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ lộn ngược? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo. các vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho người ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Ví như này các Tỷ-kheo, một cái ghè bị lộn ngược, nước chứa trong ấy tuôn chảy, không có dừng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... không có tác ý đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ lộn ngược.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ bắp vế? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá). Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối. Nhưng khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng dậy, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Ví như này các Tỷ-kheo, trên bắp vế của một người, các loại đồ ăn được chồng lên như hạt mè, hột gạo, các loại kẹo và trái táo. Khi từ chỗ ngồi đứng dậy, vì vô ý, người ấy làm đổ vãi tất cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... Người ấy, tại chỗ ngồi ấy ... có tác ý đoạn cuối. Nhưng khi người ấy tại chỗ ngồi ấy đứng dậy ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ bắp vế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có trí tuệ rộng lớn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè được dựng đứng, nước chứa trong ấy được giữ lại, không có chảy đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ở đây, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có trí tuệ rộng lớn.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Hạng trí tuệ lộn ngược
Không thông minh, không mắt
Họ thường thường đi đến
Đến gần các Tỷ-kheo
Đoạn đầu của bài giảng
Đoạn giữa và đoạn cuối
Họ không học được gì,
Họ không có trí tuệ*

*Hạng trí tuệ bắp vế
Được gọi là tốt hơn
Họ thường thường đi đến
Đến gần các Tỷ-kheo
Đoạn đầu của bài giảng
Đoạn giữa và đoạn cuối
Ngồi trên chỗ mình ngồi
Năm giữ được lời văn
Đứng dây không hiểu rõ
Quên mắt điều đã năm*

*Bậc trí tuệ rộng lớn
Được gọi tốt hơn cả
Họ thường thường đi đến
Đến gần các Tỷ-kheo
Đoạn đầu của bài giảng
Đoạn giữa và đoạn cuối
Ngồi trên chỗ mình ngồi
Năm giữ được lời văn
Thợ trì điều được nghe
Suy tư điều tối thảng
Với ý không dao động
Là hạng người như vậy
Thực hành pháp, tùy pháp
Có thể đoạn khổ đau.*

IV. Phẩm Sứ Giả Của Trời

31. Ngang Bằng Với Phạm Thiên

- Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lể mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lể mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lể mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ. Các Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ. Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ. Vì có sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

Mẹ cha gọi Phạm Thiên,

*Bậc Đạo sư thời trước
Xứng đáng được cúng dường
Vì thương đến con cháu
Do vậy, bậc Hiền triết
Đánh lẽ và tôn trọng
Dâng đồ ăn đồ uống
Vải mặc và giuròng nằm
Thoa bóp (cả thân mình)
Tắm rửa cả tay chân
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ cha
Đời này người Hiền khen
Đời sau hưởng Thiên lạc*

32. Ananda

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên; ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Rất có thể, bạch Thέ Tôn, một Tỷ-kheo được định như vậy, trong cái thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tuỳ miên; đối với tất cả tướng ở ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tuỳ miên; và do chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tuỳ miên; vị ấy có thể chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy.
- Rất có thể, này, Ananda, một Tỷ-kheo được định như vậy ... có thể chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy.
- Như thế nào, bạch Thέ Tôn, rất có thể, một Tỷ-kheo được định như vậy ... có thể chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy?

- Ở đây, này Ananda, vị Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Đây là an tịnh, đây là thù diệu, tức là chỉ túc tất cả hành, từ bỏ tất cả sanh y, đoạn tận tham, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này Ananda, rất có thể Tỷ-kheo được định như vậy, ... có thể chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát .

Lại nữa, này Ananda, liên hệ đến vấn đề này, Ta đã nói như sau trong kinh tên là “Những câu hỏi của Punnaka”, chưong về Pàràyana.

*Do phân tích ở đời
Những vật cao và thấp
Với vị không dao động
Bởi vật gì ở đời,
An tịnh, không tối mù,
Không phiền muộn, không cầu
Ta nói người như vậy,
Đã vượt khỏi sanh già.*

Sàriputta

2. - Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thέ Tôn; sau khi đến đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Nay Sàriputta, Ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược. Nay, Sàriputta, ta có thể thuyết pháp một cách rộng rãi. Nay Sàriputta, ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. Và những người hiểu được thật là khó tìm!

- Nay đã đến thời, bạch Thέ Tôn, nay đã đến thời, bạch Thέ Tôn, để Thέ Tôn thuyết pháp một cách tóm lược, thuyết pháp một cách rộng rãi, và thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. Sẽ có những người có thể hiểu rõ Chánh pháp.

- Vậy này Sàriputta, hãy học tập như sau: “Trong cái thân có thức này, sẽ không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; đối với tất cả tướng ở ngoài, sẽ không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; và do chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên, chúng tôi sẽ chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy!”. Như vậy, này Sàriputta, các Ông cần phải học tập. Khi nào Tỷ-kheo đối với thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; đối với tất cả các tướng ở ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; và do chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; vì ấy chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy. Người như vậy, này Sàriputta, được gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã cởi mở kiết sủng, với chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

- Lại nữa, này Sàriputta, liên hệ đến vấn đề này, ta đã nói như sau trong kinh tên là “Những câu hỏi của Udaya” trong chương Pàràyana.

*Đoạn tận cả hai pháp
Dục tham và sân hận
Và từ bỏ hôn trầm
Chận đứng mọi trao hối
Với xả niệm thanh tịnh
Chạy trước pháp tư duy?
Ta nói trí giải thoát
Vô minh được phá tận.*

33.- Các Nguyên Nhân

1. - Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp. Thế nào là ba? Tham là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Sân là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Si là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.

Phàm nghiệp nào được làm vì tham, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, tại chỗ nào tự ngã được hiện hữu, tại chỗ ấy, nghiệp ấy được thuần thực. Chỗ nào nghiệp ấy được thuần thực, cỗ ấy quả dị thực của nghiệp ấy được cảm thọ ngay trong hiện tại, hay trong đời sống kế tiếp, hay trong một đời sau nữa.

Phàm nghiệp nào được làm vì sân, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ sân ... Phàm nghiệp nào được làm vì si, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ si ... tại chỗ ấy, nghiệp ấy được thuần thực ... hay trong một đời sau nữa.

Ví dụ, này các Tỷ-kheo, các hạt giống không bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hư, còn tươi tốt được khéo gieo vào một đồng ruộng tốt, được trồng vào đất khéo sủa soạn, và được trời mưa xuống đều đặn, các hạt giống ấy, này các Tỷ-kheo, được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm nghiệp nào được làm vì tham ... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm vì sân ... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm vì si ... hay trong một đời sau nữa.

Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp.

2. Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp. Thế nào là ba? Không tham là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Không sân là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Không si là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.

Phàm nghiệp nào được làm vì không tham, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham. Vì rằng tham được từ bỏ, như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Phàm nghiệp nào được làm vì không sân ... Phàm nghiệp nào được làm vì không si, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ không si ... Vì rằng si được từ bỏ, như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Ví như này các Tỷ-kheo, các hạt giống không thể bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hư, còn được tươi tốt, được khéo gieo. Và một người lấy lửa đốt chúng, sau khi lấy lửa đốt, làm cho chúng thành tro, sau khi làm thành tro, quạt chúng trong gió lớn, hay cho vào dòng nước sông chảy nhanh mang cuốn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hạt giống ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm nghiệp nào được làm từ không tham ... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không sân ... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không si ... không thể sanh khởi trong tương lai.

Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp:

*Phàm có hạnh nghiệp nào,
Sanh từ tham sân si,
Do kẻ vô trí làm
Đầu có ít hay nhiều
tại đây được cảm thọ,
Không phải tại chỗ khác
Do vậy vì Tỷ-kheo
Từ bỏ tham, sân, si
Làm khởi lên minh tri,
Từ bỏ mọi ác thú.*

34.- Về Alavì

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thé Tôn ở Alavì, tại Gomagga, trong rừng Simsapà, trên chỗ có trải lá.

Rồi Hatthaka, người Alavì, đang đi bộ hàng du ngoạn, thấy Thé Tôn đang ngồi trên chỗ có trải lá trong rừng Simsapà ở Gomagga, thấy vậy, liền đi đến Thé Tôn; sau khi đi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Hatthaka người Alavì bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, Thé Tôn sống có an lạc không?

- Phải, này Hoàng Tử, ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời, Ta là một trong số những người ấy.

- Bạch Thé Tôn, lạnh là đêm mùa đông, thời gian giữa những ngày tám (trước và sau ngày rằm) là thời gian tuyêt rơi, cứng rắn là đất do trâu bò dẫm đạp, mỏng manh là nệm làm bằng lá, lưa thưa là những lá của cây, lạnh là tấm vải cà sa, và lạnh là làn gió thổi.

Rồi Thé Tôn nói như sau:

- Dẫu vậy, này Hoàng Tử, Ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời, Ta là một trong số những người ấy. Vậy nay, này Hoàng Tử, ở đây ta sẽ hỏi Hoàng Tử, nếu có thể kham nhẫn, Hoàng Tử hãy trả lời. Hoàng Tử nghĩ thế nào, này Hoàng Tử? Ở đây, người gia chủ hay con người gia chủ có nhà có nóc nhọn, với các tường trét trong trét ngoài, che chở khỏi gió, chốt cửa được khóa chặt, các cửa sổ được đóng kín. Trong ấy, có một chỗ nằm có trải tấm thảm len với lông dài, với tấm vải giường bằng len trắng, chăn len êm ái, mềm mại da quý con sơn dương kadali, tấm thảm có tàn tre phía trên và gối nệm đỗ cả hai đầu, có đèn tháp đỗ và bốn bà vợ đẹp hâu hạ. Nay Hoàng Tử, Hoàng Tử nghĩ thế nào, người ấy nằm ngủ có an lạc không? Hay Hoàng Tử nghĩ thế nào?

- Bạch Thé Tôn, người ấy nằm ngủ an lạc. Nếu có những người cảm thấy an lạc ở đời, người ấy là một trong những người ấy.

- Hoàng Tử nghĩ thế nào, này Hoàng tử, với người gia chủ hay người con của người gia chủ ấy, khởi lên những nhiệt não về thân hay về tâm, do tham ái sanh. Bị nung đốt bởi những nhiệt não do tham ái sanh, người ấy có cảm thấy đau khổ không?

- Thưa có, bạch Thé Tôn.

- Người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, này Hoàng Tử, bị nung đốt bởi những nhiệt não do tham ái sanh, cảm thấy đau khổ. Tham ái ấy, Như Lai đã đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy ta cảm thấy an lạc.

Hoàng Tử nghĩ thế nào, này Hoàng Tử, với người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, khởi lên những nhiệt não về thân hay tâm do sân sanh ... do si sanh. Bị nung đốt bởi những nhiệt não do si sanh, người ấy có cảm thấy đau khổ không?

- Thưa có, bạch Thé Tôn.

- Người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, này Hoàng Tử, bị nung đốt bởi những nhiệt não do si sanh, cảm thấy đau khổ. Si áy, Như Lai đã đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy ta cảm thấy an lạc.

*Luôn luôn được an lạc,
Vì phạm chí tịch tĩnh
Không bị dục uế nhiễm
Trong mát, không sanh y,
Mọi tham trước dứt đoạn,
Nhiếp phục tâm sâu khổ,
An tĩnh, cảm tho lạc
Với tâm đạt an tĩnh.*

35.- Diêm Vương

1-6

1.- Có ba Thiên sứ này, này các Tỷ-kheo, Thê nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Sau khi thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Rồi này các Tỷ kheo, những người lính địa ngục với hai cánh tay bắt người ấy dẫn đến Vua Yama (Diêm vương) và thura:

- “Thura Đại vương, người này không kính mẹ, không kính cha, không kính Sa-môn, không kính Bà-la-môn, không tôn kính các bậc lớn tuổi trong gia đình, Đại vương hãy hình phạt nó”

Rồi vua Yama chất vấn người ấy:, cật vấn, nạn vấn người ấy về Thiên sứ thứ nhất:

- “Này người kia, người có thấy vị Thiên sứ thứ nhất hiện ra giữa loài người không?”

Người ấy trả lời:

- “Con không thấy, thura ngài”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- “Này người kia, người có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay đàn ông 80 tuổi, hay 90 tuổi, hay 100 tuổi, già yếu, cong như nóc nhà, lưng còng, chống gậy, vừa đi vừa run rẩy, bệnh hoạn, tuổi trẻ đã tận, răng rụng tóc bạc, hư rụng, sỏi đầu, da nhăn, đầu rung, tay chân da mồi khô đét?”

Người ấy nói như sau:

- “Thura Ngài, con có thấy”.

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy như sau:

- “Này người kia, với người là người có trí, và lớn tuổi, Người có nghĩ rằng: “Ta rồi cũng bị già, ta không vượt qua tuổi già. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?”

Người ấy nói như sau:

- “Không, thura Ngài, con không có làm. Thura Ngài, con phóng dật.”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- “Này người kia, chính vì do phóng dật, người đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này người kia, chúng sẽ làm cho người, đúng theo sự phóng dật của người. Ác nghiệp ấy của người, không phải mẹ làm, không phải cha làm, không phải anh làm, không phải chị làm, không phải bạn bè thân hữu làm, không phải bà con huyết thống làm, không phải chư Thiên làm, không phải Sa-môn làm, Bà-la-môn làm. Ác nghiệp ấy chính do người làm và Người sẽ thọ lãnh quả dị thực của ác nghiệp ấy.

2. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chát ván, cật ván, nạn ván người áy về vị Thiên sứ thứ nhất, liền chát ván, cật ván, nạn ván người áy về vị Thiên sứ thứ hai:

- “Này người kia, người có thấy vị Thiên sứ thứ hai hiện ra giữa loài người không?”

Người áy trả lời:

- “Con không thấy, thưa ngài”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người áy:

- “Này người kia, người có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay một người đàn ông, bệnh hoạn khô não nguy kịch, rơi nằm trong tiêu tiện, đại tiện của mình, cần người khác nâng dậy, cần người khác dìu nằm xuống?”

Người áy nói như sau:

- “Thưa Ngài, con có thấy”.

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người áy như sau:

- “Này người kia, với người là người có trí, và lớn tuổi, Người có nghĩ rằng: “Ta rồi cũng bị bệnh, ta không vượt qua bệnh hoạn. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?”

Người áy nói như sau:

- “Không, thưa Ngài, con không có làm. Thưa Ngài, con phóng dật.”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người áy:

- “Này người kia, chính vì do phóng dật, người đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này người kia ... người sẽ thọ lãnh quả đị thực của các nghiệp áy.”

3. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chát ván, cật ván, nạn ván người áy về vị Thiên sứ thứ hai, liền chát ván, cật ván, nạn ván người áy về vị Thiên sứ thứ ba:

- “Này người kia, người có thấy vị Thiên sứ thứ ba hiện ra giữa loài người không?”

Người áy trả lời:

- “Con không thấy, thưa ngài”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người áy:

- “Này người kia, người có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay một người đàn ông, chết đã được một ngày, hay chết được hai ngày, hay chết được ba ngày, sưng phù lên, xanh xám lại và nát rữa ra?”

Người áy nói như sau:

- “Thưa Ngài, con có thấy”.

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy như sau:

- “Này người kia, với ngươi là người có trí, và lớn tuổi, Người có nghĩ rằng: “Ta rồi cũng bị chết, ta không vượt qua sự chết. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời nói, về ý?”

Người ấy nói như sau:

- “Không, thưa Ngài, con không có làm. Thưa Ngài, con phóng dật.”

Rồi này các Tỷ-kheo, vua Yama nói với người ấy:

- “Này người kia, chính vì do phóng dật, ngươi đã không làm các điều lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy, này người kia ... ngươi sẽ thọ lãnh quả đị thực của các nghiệp ấy.”

4. Rồi vua Yama, này các Tỷ-kheo, sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị Thiên sứ thứ ba, rồi giữ im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục bắt người ấy chịu hình phạt gọi là năm cọc. Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn tay, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn tay thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn chân, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân thứ hai, Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào giữa ngực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, rồi các người lính địa ngục bắt người ấy nằm xuống và lấy cái rìu chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh ... chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, rồi các người lính địa ngục dựng ngược người ấy, chân trên đầu dưới và lấy dao sắc chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh ... chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục, cột người ấy vào một chiếc xe, kéo người ấy chạy tới, kéo người ấy chạy lui, trên đất được đốt cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây thọ lãnh ... chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục đẩy người ấy lên, kéo người ấy xuống trên một sườn núi đầy than hùng, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực, Người ấy ở đây thọ lãnh ... chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục nắm ngược người ấy, chân phía trên, đầu phía dưới và quăng người ấy vào một vạc dầu bằng đồng nung đỏ, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực, Người ấy ở đây, bị nấu với bột nước sôi sùng sục, khi thì trôi nổi lên, khi thì chìm xuống đáy, khi thì trôi dạt ngang. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục quăng người ấy vào Đại địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, Đại địa ngục ấy:

Có bốn góc, bốn cửa
Chia thành phần bằng nhau,
Xung quanh có tường sắt,
Mái sắt lợp lên trên
Nền địa ngục bằng sắt
Nung đỏ cháy đỏ rực
Đứng thẳng luôn có mặt
Rộng một trăm do tuần

Một thời xưa lắm, này các Tỷ-kheo, vua Yama suy nghĩ như sau: “Những ai làm ác nghiệp ở đời, phải thọ lãnh những hình phạt sai khác như vậy. Mong rằng ta được làm người, và Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, ta có thể hầu hạ Thệ Tôn, Thệ Tôn thuyết pháp cho ta, và ta có thể

thông hiểu pháp do Thé Tôn thuyết giảng”.

Này các Tỷ-kheo, điều ta đang nói, không phải ta nghe từ một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác; những điều ta đang nói chỉ được ta biết mà thôi, chỉ được ta thấy mà thôi, chỉ được ta hiểu mà thôi.

6.

*Dầu Thiên sứ báo động,
Thanh niên vẫn phóng dật
Họ ưu buồn lâu dài,
Sanh làm người hạ liệt.
Ở đây, bậc Chân nhán,
Được Thiên sứ báo động,
Không bao giờ phóng dật
Trong diệu pháp bậc thánh
Thấy sợ trong chấp thủ
Trong hiện hữu sanh tử
Được giải thoát không thủ
Sanh tử được đoạn trừ
Được yên ổn không lạc
Ngay hiện tại tịch tịnh
Mọi oán hận sợ hãi
Các vị áy vượt qua
Mọi đau đớn khổ sâu
Thay đều được siêu thoát.*

36.- Bốn Bậc Đại Vương

- Nay các Tỷ-kheo, trong ngày thứ tám của nửa tháng, các vị Đại thần có ván cho bốn Đại vương, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài người, có nhiều người có hiếu với mẹ, có hiếu với cha, có kính Sa-môn, Bà-la-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha (Bồ-tát), có đề cao cảnh giác, có làm các công đức.

Này các Tỷ-kheo, trong ngày 14 của nửa tháng, các Hoàng tử của bốn Thiên vương, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài người, có nhiều người có hiếu với mẹ, ... có làm các công đức.

Này các Tỷ-kheo, trong ngày rằm lễ Uposatha, bốn vị Thiên vương tự mình đi du hành trong thế giới này để xem trong loài người, có nhiều người có hiếu với mẹ, ... có làm các công đức.

Nếu chỉ có ít người giữa loài người, này các Tỷ-kheo, có hiếu với mẹ, ... là các công đức, thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư Thiên ở cõi trời thứ ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- “Thura chư vị, có ít người giữa loài người có hiếu với mẹ, ... có làm các công đức”.

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ ba mươi ba không hoan hỉ nói:

- “Thật vậy, Thiên chúng sẽ bị tốn giảm và Asura chúng (A-tu-la) sẽ được sung mãn.”

Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu có nhiều người giữa loài người, có hiếu với mẹ, ... có làm các công đức,

thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư Thiên ở cõi trời thứ ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- “Thura chư Vị, có nhiều người giữa loài người, có hiếu với mẹ, ... có làm các công đức”.

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ ba mươi ba hoan hỷ nói

- “Thật vậy, Thiên chúng sẽ được sung mãn, còn các Asura chúng sẽ bị tốn giảm.

37.- Sakka

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đang thuyết giảng cho chư Thiên ở cõi Trời thứ Ba mươi ba, trong khi ấy, nói lên bài kệ như sau:

*Ngày mươi bốn, ngày rằm
Ngày tám trong nửa tháng
Kê cả phần đặc biệt
Khéo đầy đủ cả tám
Theo làm lễ Bồ-tát
Vị ấy giống như ta.*

Bài kệ ấy, này các Tỷ-kheo, đã bị Thiên chủ Sakka hát sai, không hát đúng, nói sai, không nói đúng. Vì có sao? Thiên chủ Sakka, này các Tỷ-kheo, chưa ly tham, chưa ly sân, chưa ly si. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích đã thành đạt, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. Với vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, lời nói này mới là thích đáng.

*Ngày mươi bốn, ngày rằm
Ngày tám trong nửa tháng
Kê cả phần đặc biệt
Khéo đầy đủ cả tám
Theo làm lễ Bồ-tát
Vị ấy giống như ta.*

Vì có sao? Vì Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, đã ly tham, đã ly sân, đã ly si.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đang thuyết giảng cho chư Thiên ở cõi Trời thứ Ba mươi ba, trong khi ấy nói lên bài kệ như sau:

*Ngày mươi bốn, ngày rằm
Ngày tám trong nửa tháng
Kê cả phần đặc biệt
Khéo đầy đủ cả tám
Theo làm lễ Bồ-tát
Vị ấy giống như ta.*

Bài kệ ấy, này các Tỷ-kheo, đã bị Thiên chủ Sakka hát sai, không hát đúng ... Vì có sao? Ta nói rằng Thiên chủ Sakka, này các Tỷ-kheo, chưa giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán ... chánh trí giải thoát. Với vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, lời nói này mới là thích đáng:

*Ngày mười bốn, ngày rằm
Ngày tám trong nửa tháng
Kê cả phần đặc biệt
Khéo đầy đủ cả tám
Theo làm lễ Bồ-tát
Vị ấy giống như ta.*

Vì có sao? Ta nói rằng, vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, đã thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, giải thoát khỏi khổ đau.

38.- Được Nuôi Dưỡng Tế Nhị

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta được nuôi dưỡng tế nhị, tối thắng nuôi dưỡng tế nhị, cứu cánh nuôi dưỡng tế nhị. Nay các Tỷ-kheo, trong nhà Phụ vương ta, các hồ nước được xây lên, trong một hồ có hoa sen xanh, trong một hồ có hoa sen đỏ, trong một hồ có hoa sen trắng, tất cả phục vụ cho ta. Không một hương chiên dàn nào ta dùng, này các Tỷ-kheo, là không từ Kàsi đến. Bằng vải Kàsi là khăn của ta, này các Tỷ-kheo. Bằng vải Kàsi là áo cánh, bằng vải Kàsi là nội y, bằng vải Kàsi là thượng y. Đêm và ngày, một lọng trắng được che cho ta để tránh xúc chạm lạnh, nóng, bụi, cỏ hay xương. Nay các Tỷ-kheo, ba lâu đài được xây dựng cho Ta, một cái cho mùa đông, một cái cho mùa hạ, một cái cho mùa mưa. Và Ta, này các Tỷ-kheo, tại lâu đài mùa mưa, trong bốn tháng mưa, được những nữ nhạc công doanh vây, Ta không có xuống dưới lầu. Trong các nhà của người khác, các người đầy tớ, làm công được cho ăn cơm tấm, cháo chua. Trong nhà phụ vương Ta, các người đầy tớ, làm công được cho ăn gạo, thịt gà và cơm nấu.

2.- Với Ta, này các Tỷ-kheo, được đầy đủ với sự giàu sang như vậy, được cứu cánh nuôi dưỡng tế nhị như vậy, ta suy nghĩ rằng: “Kẻ vô văn phàm phu tự mình bị già, không vượt qua khỏi già, khi thấy người khác bị già, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm, quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị già, không vượt qua khỏi già, sau khi thấy người khác bị già, ta có thể bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm? Như vậy, thật không xứng đáng cho ta”. Sau khi quan sát về ta như vậy, này các Tỷ-kheo, sự kiêu mạn của tuổi trẻ trong tuổi trẻ được đoạn trừ hoàn toàn.

“Kẻ vô văn phàm phu tự mình bị bệnh, không vượt khỏi bệnh, thấy người khác bị bệnh, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm, quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị bệnh, không vượt qua khỏi bệnh, sau khi thấy người khác bị bệnh, ta có thể bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm? Như vậy, thật không xứng đáng cho ta”. Sau khi quan sát về ta như vậy, này các Tỷ-kheo, sự kiêu mạn của không bệnh trong không bệnh được đoạn trừ hoàn toàn.

“Kẻ vô văn phàm phu tự mình bị chết, không vượt khỏi chết, thấy người khác bị chết, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm, quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị chết, không vượt qua khỏi chết, sau khi thấy người khác chết, ta có thể bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm sao? Như vậy, thật không xứng đáng cho ta”. Sau khi quan sát về ta như vậy, này các Tỷ-kheo, sự kiêu mạn của sự sống trong sự sống được đoạn trừ hoàn toàn.

39. Kiêu Mạn

1. - Có ba kiêu mạn này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là ba? Kiêu mạn của tuổi trẻ, Kiêu mạn của không bệnh, Kiêu mạn của sự sống.

Say sura trong Kiêu mạn của tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về ý. Do làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về ý, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Say sura trong Kiêu mạn của không bệnh, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành về

thân..., về ý . Do làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về ý, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dĩ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Say sưa trong Kiêu mạn của sự sống, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về ý. Do làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về ý, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dĩ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Say sưa trong Kiêu mạn của tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Say sưa trong kiêu mạn của không bệnh, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Say sưa trong kiêu mạn của đời sống, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục.

2.

*Bị bệnh và bị già
Lại còn phải bị chết
Kẻ phàm phu ghê tởm
Người khác bị như vậy
Nếu ta cũng ghê tởm
Chúng sanh bị như vậy,
Không xứng đáng cho ta,
Với ta được sống vậy
Nên ta sống như thật
Biết pháp không sanh y
Sư say sưa không bệnh
Tuổi trẻ và sự sống
Tất cả ta nghiệp phục
Thấy xuất ly an ủn
Nơi ta khởi tinh tấn
Vì ta thấy Niết-bàn
Ta không còn có thể
Thở hưởng các dục vọng
ta sẽ không trở lui
Đích Phạm hạnh ta đến*

40.- Tăng Thượng

1-4

- Nay các Tỷ-kheo, có ba tăng thượng này. Thế nào là ba? Ngã tăng thượng, thế giới tăng thượng, pháp tăng thượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ngã tăng thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quan sát như sau: “Không phải vì y áo, ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Không phải vì món ăn khát thực, không phải vì sàng tạ, không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, (nhưng với ý nghĩ như sau): ‘Nay ta bị rơi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, rơi vào khổ bị khổ chi phối. Có thể do làm như vậy, sự đoạn tận tất cả khổ uẩn này được hiện khởi lên (cho ta). Và ta đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đã đoạn tận tất cả các dục vọng như vậy, lại còn đeo đuổi các dục vọng nhu kia hay còn ác tệ hơn. Như vậy, thật

không xứng đáng cho ta”.

Vị ấy quan sát như sau: “Thắng tấn là tinh tấn của ta, không có thụ động; an trú là niệm của ta, không có thắt niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm của ta, được nhứt tâm”. Vị ấy làm cho tăng thượng tự ngã, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ cho tự ngã được thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tự ngã tăng thượng.

2.- Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là thế giới tăng thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, rồi thầm sát như sau: “Không phải vì y áo, ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Không phải vì món ăn khát thực, không phải vì sàng tọa, không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, (nhưng với ý nghĩ như sau): “Nay ta bị roi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, roi vào khổ bị khổ chi phối. Có thể làm như vậy, đoạn tận của tất cả khổ uẩn này được hiện khởi lên cho ta. Và ta đã xuất gia như vậy, lại có thể suy nghĩ về dục tầm hay có thể suy nghĩ về sân tầm, hay có thể suy nghĩ về hại tâm. To lớn là đại chúng này sống ở trong đời. Trong đại chúng sống ở đời, có các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thân thông, có thiên nhãn, có tha tâm thông. Các vị này có thể thấy từ xa, tuy ở gần nhưng không thể thấy chúng được, và chúng có thể biết tâm ta với tâm của chúng. Chúng biết về ta như sau: “Hãy xem thiện nam tử này, tuy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng sống xen lẫn với các pháp ác, bất thiện”. Lại có các chư Thiên có thân thông, có thiên nhãn, có tha tâm thông. Các vị này có thể thấy từ xa, tuy ở gần nhưng không thấy chúng được, và chúng có thể biết tâm ta với tâm của chúng. Các vị ấy có thể biết về ta như sau: “Hãy xem thiện nam tử này, tuy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng sống xen lẫn với các pháp ác, bất thiện”

Vị ấy lại quan sát như sau: “Thắng tấn là tinh tấn của ta, không có thụ động; an trú là niệm của ta, không có thắt niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm của ta, được nhứt tâm”. Vị ấy làm cho tăng thượng thế giới, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, giữ gìn cho tự ngã được thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thế giới tăng thượng.

3.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp tăng thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, rồi thầm sát như sau: “Không phải vì y áo, ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Không phải vì món ăn khát thực, không phải vì sàng tọa, không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, (nhưng với ý nghĩ như sau): “Nay ta bị roi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, roi vào khổ bị khổ chi phối. Có thể do làm như vậy, đoạn tận tất cả các khổ uẩn này được hiện khởi lên cho ta. Pháp được Thê Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có kết quả ngay tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình tự mình giác hiểu. Nay ta có những người đồng Phạm hạnh, chúng sống biết và thấy. Ta đã được xuất gia trong pháp và Luật khéo giảng như vậy, không lẽ ta lại có thể sống biếng nhác phóng dật. Như vậy, thật không xứng đáng cho ta”.

Vị ấy lại quan sát như sau: “Thắng tấn là tinh tấn của ta, không có thụ động; an trú là niệm của ta, không có thắt niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm của ta, được nhứt tâm”. Vị ấy làm cho tăng thượng pháp, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, giữ gìn cho tự ngã được thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp tăng thượng. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp tăng thượng này.

Trên đời không giấu được
 Ác nghiệt tự mình làm
 Ngã của người ta biết
 Là thật hay là giả
 Người thật kinh thiện ngã
 Mặt giáp mặt chứng kiến
 Muốn che giấu tự ngã
 Điều ác tự ngã làm
 Chư Thiên và Như Lai
 Thấy rõ ở trong đời
 Sở hành của kẻ ngu
 Làm các hạng tà vay
 Vậy vị ngã tăng thương
 Sở hành phải chánh niệm
 Vị thế giới tăng thương
 Hãy khôn khéo, Thiền tịnh
 Với vị pháp tăng thương
 Hãy sống theo tùy pháp
 Đại sĩ không thối thất
 Tinh cần theo chân lý
 Nhiếp phục được ma quân
 Chiến thắng được tử thần
 Với tinh cần tinh tấn
 sanh đã được đoạn tận.
 Bậc đạo sĩ như vậy,
 Hiểu thế gian diệu chí
 Đối với tất cả pháp
 Không có gì xúc phạm.

V. Phẩm Nhỏ

41.- Sự Có Mặt

- Do sự có mặt của ba pháp, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Thế nào là ba?

Do sự có mặt của lòng tin, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Do sự có mặt của vật bố thí, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước. Do sự có mặt của các vị xứng đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước.

Do sự có mặt của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử có lòng tin tạo ra nhiều phước.

42.- Sự Kiện

- Do ba sự kiện, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin. Thế nào là ba?

Ưa thấy người có giới hạnh, ưa nghe diệu pháp, với tâm ly cầu uế của xan tham, sống trong nhà, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, thích phân phát vật bố thí. Do ba sự kiện này, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin.

*Thích thấy người giới hạnh
Muốn được nghe diệu pháp
Nhiếp phục uế xan tham
Vị ấy gọi có tin*

43.- Ba Lợi Ích

- Thấy rõ ba lợi ích này (lý do, lợi ích) là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác. Thế nào là ba?

Ai thuyết pháp cần phải liễu giải nghĩa, và cần phải liễu giải pháp. Ai nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Người thuyết pháp và cả người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa, và cần phải liễu giải pháp. Thấy rõ ba lợi ích này, này các Tỷ-kheo, là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác.

44.- Trường Hợp

- Có ba trường hợp, này các Tỷ-kheo, cuộc pháp thoại được diễn tiến có lợi ích. Thế nào là ba?

Ai thuyết pháp cần phải liễu giải nghĩa, và cần phải liễu giải pháp. Ai nghe pháp ... liễu giải pháp. Ai thuyết pháp và ai nghe pháp, cả hai cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp. Có ba trường hợp này, này các Tỷ-kheo, là cuộc pháp thoại được diễn tiến có lợi ích.

45.- Bổn Phận

- Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Thế nào là ba?

Bố thí, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Xuất gia, này các Tỷ-kheo, được bậc Chân nhân tuyên bố. Hầu hạ cha mẹ, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

*Biết bố thí thiện sĩ
Bát hại, chế ngự căn
Tự điều, hầu cha mẹ,
Các vị sống phạm hạnh,
Bổn phận kẻ thiện khen
Người Hiền thực hiện chúng
Bậc Thánh thấy rõ vậy
Đạt được đời an lạc.*

46.- Bậc Giới Hạnh

- Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở, tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện được gặt nhiều công đức. Thế nào là ba? Bởi thân, bởi lời nói, bởi ý.

Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở, tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện này, được gặt nhiều công đức.

47.- Hữu Vi

- Có ba tướng hữu vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi. Thế nào là ba?

Sanh được trình bày rõ, diệt được trình bày rõ, sự biến dị khi đang trú được trình bày rõ. Có ba tướng hữu vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi.

- Có ba tướng vô vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi. Thế nào là ba?

Sanh không được trình bày rõ, diệt không được trình bày rõ, sự biến dị khi đang trú không được trình bày rõ. Có ba tướng vô vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi.

48.- Núi

- Dựa vào vua núi Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàlà to lớn được lớn lên ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

Chúng lớn lên về cành, về lá, về toàn bộ lá cây, chúng lớn lên về vỏ trong và vỏ ngoài hay mầm non, chúng lớn lên về giác cây và lõi cây. Dựa vào vua núi Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàlà to lớn được lớn lên ba sự tăng trưởng này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dựa vào thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình được lớn lên ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

Tăng trưởng về lòng tin, tăng trưởng về giới, tăng trưởng về trí tuệ. Dựa vào thiện nam tử có lòng tin, này các Tỷ-kheo, các người trong gia đình được lớn lên ba sự tăng trưởng này.

*Như núi đá sừng sưng
Trong rừng sâu rùng rậm
Các cây lớn dựa vào
Lớn lên những thẳn rùng
Cũng vậy, thiện nam tử
Có lòng tin giới đức
Vợ con và gia quyến
Dựa vào để lớn mạnh
Với tủy tùng bà con
Nhờ cây để sinh sống
Thấy vị giới hạnh làm
Giới, bố thí, thiện hành
Nếu chúng có mắt sáng
Chúng làm theo vị áy
Ở đây, làm đúng pháp
Con đường đến cõi lành
Trong Thiên giới hỷ lạc
Ước muốn được hoàn hỷ.*

49.- Nhiệt Tình Tinh Tấn

- Có ba trường hợp, này các Tỷ-kheo, nhiệt tình cần phải làm mạnh. Thế nào là ba?

Các ác bất thiện pháp chưa sanh, cần nhiệt tình làm mạnh đừng cho sanh. Các Thiện pháp chưa sanh, cần nhiệt tình làm mạnh để cho sanh. Để chịu đựng các thân thọ khổ đã sanh, nhói đau, da diết đau, gay

gắt đau, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng sống, cần nhiệt tình làm mạnh. Có ba trường hợp, này các Tỷ-kheo, nhiệt tình cần phải làm mạnh.

Khi nào Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh, nhiệt tình làm mạnh để cho sanh, đối với các pháp thiện chưa sanh, nhiệt tình làm mạnh để cho sanh khởi. Để chịu đựng các thân thọ đã sanh, khổ đau, nhói đau, da diết đau, gay gắt đau, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng sống, nhiệt tình làm mạnh. Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị có nhiệt tình, thận trọng, chánh niệm để chọn chánh đoạn tận khổ đau.

50.- Giặc Cướp

- Do đây đủ ba điều kiện, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm, dựa vào kẻ có quyền lực.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào con sông khó lội qua, hay sự quanh co hiểm trở của núi non. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào rừng rậm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm cỏ, hay rừng rậm cây, hay khóm rừng, hay đám rừng lớn rậm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua và nghĩ như sau: “Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy hay các vị đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta”. Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực.

Do đây đủ ba điều kiện này, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo đây đủ ba pháp, tự mình sử sự một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm và dựa vào kẻ có quyền lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào sự hiểm trở? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo đây đủ với thân hành quanh co hiểm trở, với ngữ hành quanh co hiểm trở, với ý hành quanh co hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến, đây đủ những tri kiến đi đến cực đoan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, dựa vào các vua hay các đại thần của vua, ác Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy, hay các đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta”. Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo

dựa vào kẻ có quyền lực.

Đầu đủ ba pháp này, này các Tỳ-kheo, ác Tỳ-kheo tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

VI. Phẩm Các Bà La Môn

51.- (a) Hai Người

- Có hai vị Bà-la-môn già yếu, trưởng lão, tuổi lớn, cuộc đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời, đã 120 tuổi, đi đến Thê Tôn ... ngồi xuống một bên, những Bà-la-môn ấy bạch Thê Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi là những Bà-la-môn già yếu, trưởng lão, tuổi lớn, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời, đã 120 tuổi, nhưng chúng tôi không làm điều lành, không làm điều thiện, không làm những điều để chấm dứt các sợ hãi. Tôn giả Gotama hãy răn dạy chúng tôi, Tôn giả Gotama hãy giảng dạy chúng tôi. Nhờ vậy, chúng tôi sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

- Thật vậy, các ông là những Bà-la-môn già yếu, ... đã 120 tuổi, nhưng các Ông không làm điều ... không làm những điều để chấm dứt các sợ hãi. Thật vậy, này các Bà-la-môn, thế giới này đã bị già, bệnh, chết đát dẫn. Thế giới đã bị già, bệnh, chết đát dẫn như vậy, này các Bà-la-môn, thời ché ngự thân, ché ngự lời nói, ché ngự ý trong đời này, đối với kẻ đã đi đến cõi chết, phải là chỗ nương tựa, là hang trú ẩn, là hòn cù lao (hay ngọn đèn), là chỗ quy y và là đích xứ nó đến.

*Đời sống bị đắt dắt
Mạng sống chẳng là bao
Bị già kéo dắt đi
Không có nơi nương tựa
Hãy luôn luôn quán tưởng
Sợ hãi tử vong này
Hãy làm các công đức
Đưa đến chọn an lạc.
Ở đây ché ngự thân,
Ché ngự lời và ý,
Kẻ ấy đâu có chết,
Cũng được hưởng an lạc,
Vì khi còn đang sống
Đã làm các công đức.*

52.- (b) Hai Người

Rồi Bà-la-môn già yếu, trưởng lão, tuổi lớn ... đi đến Thê Tôn, bạch Thê Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi là những Bà-la-môn già yếu, trưởng lão, tuổi lớn, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời, đã 120 tuổi, nhưng chúng tôi không làm điều lành, không làm điều thiện, không làm những điều để chấm dứt các sợ hãi. Tôn giả Gotama hãy răn dạy chúng tôi, Tôn giả Gotama hãy giảng dạy chúng tôi. Nhờ vậy, chúng tôi sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

- Thật vậy, các ông là những Bà-la-môn già yếu, ... đã 120 tuổi, nhưng các Ông không làm điều ... là chỗ quy y và là đích xứ nó đến.

*Trong ngôi nhà bị cháy,
Đồ đạc được đem ra,
Đồ ấy lợi cho nó,
Không phải đồ bị cháy,
Cũng vậy đời bị cháy,
Do già chết thiêu đốt,
Nhờ bồ thí tự cứu
Khéo cứu, đồ bồ thí.
Ở đây, ché ngự thân,
Ché ngự lời và ý,
Kẻ ấy đâu có chết,
Cũng được hưởng an lạc,
Vì khi còn đang sống
Đã làm các công đức.*

53.- Vị Bà La Môn

Rồi một Bà-la-môn đi đến Thê Tôn, sau khi đến, nói lên với Thê Tôn những lời chào đón hỏi thăm ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn áy bạch Thê Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?
- Bị tham ái làm say đắm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, suy nghĩ điều hại người, suy nghĩ điều hại cả hai, cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Tham ái được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Bị sân làm uế nhiễm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, ... tâm khổ tâm ưu. Sân được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại..... không cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Bị si làm cho mê mờ, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, ... tâm khổ tâm ưu. Si được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

54.- Bà La Môn Cư Sĩ

Rồi một Bà-la-môn du sĩ đi đến; Thê Tôn, sau khi đến, ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn du sĩ bạch Thê Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng

thượng, được người trí tự mình giác hiểu?

- Bị tham ái làm say đắm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm ... cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Tham ái được đoạn trừ ... không cảm thọ tâm khổ tâm ưu.

Bị tham ái làm say đắm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, vị ấy làm ác hạnh về thân ... ác hạnh về lời nói, ác hạnh về ý. Tham ái được đoạn trừ, vị ấy không làm ác hạnh về thân ... ác hạnh về lời nói ... , ác hạnh về ý.

Bị tham ái làm say đắm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, vị ấy không như thật rõ biết lợi ích của mình, không như thật rõ biết lo của người, không như thật rõ biết lợi ích của cả hai. Tham ái được đoạn trừ, vị ấy như thật rõ biết lợi ích của mình, như thật rõ biết lo của người, như thật rõ biết lợi ích của cả hai

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Bị sân làm uế nhiễm, này Bà-la-môn ...

Bị si làm mê mờ, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ đến hại mình ... nên suy nghĩ đến hại cả hai, cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Si được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại ... không cảm thọ tâm khổ tâm ưu.

Bị si làm cho mê mờ, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên làm ác hạnh về thân ... ác hạnh về lời nói, ác hạnh về ý. Si được đoạn trừ, thời không làm ác hạnh về thân ... ác hạnh về lời nói ... , ác hạnh về ý.

Bị si làm cho mê mờ, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên không như thật rõ biết lợi ích của mình, không như thật rõ biết lợi ích cho người, không như thật rõ biết lợi ích của cả hai. Si được đoạn trừ, thời như thật rõ biết lợi ích cho mình, như thật rõ biết lợi ích cho người, như thật rõ biết lợi ích của cả hai

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

55.- Niết-bàn

Rồi Bà-la-môn Jànuussoni đi đến Thé Tôn ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thé Tôn:

- Thiết thực hiện tại là Niết bàn, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, Niết bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?

- Bị tham ái làm say đắm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, suy nghĩ điều hại người, suy nghĩ điều hại cả hai, cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Tham ái được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Như vậy, này Bà-la-môn, Niết bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Bị si làm uế nhiễm, này Bà-la-môn ...

Bị sân làm mê mờ, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ đến hại mình ... nên suy nghĩ đến hại cả hai, cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Si được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại ... không cảm thọ tâm khổ tâm ưu.

Như vậy, này Bà-la-môn, Niết bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Khi vị ấy, này Bà-la-môn, cảm thọ tham ái được đoạn tận, không có dư tàn, cảm thọ sân được đoạn tận, không có dư tàn, cảm thọ si được đoạn tận, không có dư tàn. Như vậy, này Bà-la-môn, Niết bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian, ... được người trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

56.- Người Giàu Có

Rồi một Bà-la-môn giàu có lớn đi đến Thέ Tôn, ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn giàu có lớn bạch Thέ Tôn:

- Con có nghe, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn thuở xưa, các trưởng lão lớn tuổi, bậc thầy của các bậc Thầy nói rằng: "Thuở xưa, thế giới này quá sung mãn, với người, - người ta nghĩ như một vực sâu không có sóng, các làng, các thị trấn, các kinh thành quá gần đê một con gà trống có thể bước từ chỗ này qua chỗ kia."

Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ngày nay loài người lại bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế, các làng trở thành không phải làng, các thị trấn trở thành không phải thị trấn, các thành phố trở thành không phải thành phố, các quốc độ trở thành không phải quốc độ?

- Ngày nay, này Bà-la-môn, loài người bị tham ái phi pháp làm cho say đắm, và bị ác tham chinh phục, bị tà kiến chi phổi. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm, vì bị ác tham chinh phục, vì bị tà kiến chi phổi, chúng cầm guom sắc bén sát hại lẫn nhau. Do vậy, nhiều người mạng chung. Đây là nhân, này Bà-la-môn, đây là duyên, ngày nay loài người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không quốc độ.

Lại nữa, này Bà-la-môn, ngày nay, các loài người bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... bị các tà kiến chi phổi. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... vì bị tà kiến chi phổi, trời không mưa xuống đều đặn. Vì vậy, bữa ăn khó tìm, mùa màng hư mất, trắng xóa với côn trùng, chỉ còn lại cọng dẹp. Do vậy, nhiều người mạng chung. Đây là nhân, này Bà-la-môn, đây là duyên, vì sao ngày nay loài người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không quốc độ.

Lại nữa, này Bà-la-môn, ngày nay, các loài người bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... bị các tà kiến chi phổi. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... vì bị các tà kiến chi phổi, các loài Yakkha (Dạ-xoa) thả ra các loài phi nhân dữ tợn. Vì vậy, nhiều người mệnh chung. Đây là nhân, này Bà-la-môn, đây là duyên, ngày nay loài người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không phải quốc độ.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

57.- Vacchagotta

Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thé Tôn, ... Ngòi xuống một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thé Tôn:

- Tôi có được nghe, thưa Tôn giả Gotama, Sa-môn Gotama nói như sau: “Cần phải bố thí cho Ta, không cần bố thí cho người khác. Cần phải bố thí cho đệ tử của Ta, không cần phải bố thí cho đệ tử những người khác. Bố thí cho Ta có quả lớn, bố thí cho những người khác không có quả lớn. Bố thí cho các đệ tử của ta có quả lớn, bố thí cho những đệ tử của người khác không có quả lớn!”. Thưa Tôn giả Gotama, những ai nói rằng Sa-môn nói như sau: “Cần phải bố thí cho Ta ... không có được quả lớn!”. Những người nói như vậy, có phải nói đúng lời nói của Tôn giả Gotama, không có xuyên tạc Tôn giả Gotama với điều không thật? Có phải họ nói như vậy là đúng pháp và thuận pháp, và những ai là người đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích? Họ không muốn xuyên tạc Tôn giả Gotama?

- Nay Vaccha, những ai nói rằng Sa-môn Gotama nói như sau: “Cần phải bố thí cho ta ... có được quả lớn!”, những người ấy không nói đúng với lời nói của ta, họ đã xuyên tạc ta với điều không thật, họ đã nói láo. Nay Vaccha, ai ngăn chặn người khác bố thí, người ấy tạo ra ba chướng ngại pháp và đánh cắp mắt ba vật. Thế nào là ba?

Người ấy làm chướng ngại người cho không được công đức, người ấy ngăn chặn người nhận không được bố thí, và tự ngã người ấy trước đã mắt gốc, lại càng bị thương tổn hơn. Nay Vaccha, ai ngăn chặn người cho không bố thí người khác, tạo ra ba chướng ngại như vậy, và đánh cắp mắt ba vật. Nay Vaccha, ta nói như sau: “Những ai đồ đồ phé thải trên mâm bàn, hay đồ rửa chén bát vào hố phân hay hố rác rưởi (với ý nghĩ) để các loài hữu tình trong ấy nhờ đây được ăn đê sống”. Do nhân duyên ấy, này Vaccha, ta nói có đem lại công đức, còn nói gì đối với loài người.

Lại nữa, này Vaccha, Ta tuyên bố rằng, cho người có giới hạnh được quả lớn, cho người ác giới không phải như vậy. Người có giới hạnh là người đã đoạn tận năm pháp và đã đầy đủ năm pháp.

Thế nào là năm pháp đã được đoạn tận? Dục tham đã được đoạn tận, sân đã được đoạn tận, hờn tràn thùy miên đã được đoạn tận, trạo hối đã được đoạn tận, nghi đã được đoạn tận, năm pháp này đã được đoạn tận.

Năm pháp nào đã được đầy đủ?

Đầy đủ vô học giới uẩn, đầy đủ vô học định uẩn, đầy đủ vô học tuệ uẩn, đầy đủ vô học giải thoát uẩn, đầy đủ vô học giải thoát tri kiến uẩn. Vị ấy được đầy đủ năm pháp này. Ở đây, Ta tuyên bố rằng, bố thí cho người đoạn tận năm pháp, đầy đủ năm pháp có quả lớn.

*Như trong một đàn bò,
Có con đen, trắng, đỏ
Màu hung hay có đốm,
Có con màu bò câu
Đầu con bò màu gì,
Kiếm được con bò thuần,
Con vật kéo sức mạnh,
Đẹp, lành và hăng hái,
Mặc kệ nó màu gì,
Liền mặc vào gánh nặng,
Cũng vậy, giữa loài người,
Đầu có sinh chỗ nào,
Hoàng tộc, Bà-la-môn*

Thương gia hay nô bộc,
 Kẻ không có gai cáp,
 Hay hạ cáp đồ phán,
 Giữa những người như vậy.
 Ai điều phục thuần thực,
 Ngay thẳng, đủ giới đức
 Nói thực, biết tâm quý,
 Sanh tử đã đoạn tận,
 Phạm hạnh được vẹn toàn
 Gánh nặng đã hạ xuống,
 Không còn bị trói buộc,
 Việc cần làm đã làm,
 Không còn bị lậu hoặc,
 Đã đến bờ bên kia,
 Không chấp pháp tịch tĩnh,
 Phuoc điền ấy vô cầu.
 Quả lớn đáng cung dường;
 Như kẻ ngu không biết,
 Thiếu trí, ít nghe nhiều,
 Chỉ bồ thí bên ngoài,
 Không đến gần kẻ thiện,
 Những ai gần kẻ thiện,
 Có tuệ, tôn bức hiền
 Họ tin bậc Thiện Thệ,
 An trú tận gốc rễ.
 Sanh Thiên hay ở đây
 Được sanh gia đình tốt
 Bậc trí tuண tự tiến
 Chúng được cảnh Niết-bàn.

58.- Tikanna

1-6

Rồi Bà-la-môn Tikanna đi đến Thé Tôn, sau khi đến, nói lên với Thé Tôn ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Tikanna, trước mặt Thé Tôn, tán thán các bậc Bà-la-môn có đầy đủ ba minh.

- Phải, này Bà-la-môn, họ là các bậc có ba minh. Phải, các Bà-la-môn có ba minh. Cho đến như thế nào, này Bà-la-môn, các Bà-la-môn diễn tả ba minh của các Bà-la-môn?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một đèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh, nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và các cổ truyền là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về thuận thể (tự nhiên học) và tướng của các vị đại nhân. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các vị Bà-la-môn diễn tả ba minh các vị Bà-la-môn.

- Thật là khác, này Bà-la-môn, các Bà-la-môn diễn tả ba minh của các Bà-la-môn. Thật là khác ba minh trong luật của bậc thánh.

- Như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là ba minh trong giới luật của bậc thánh? Lành thay, nếu Tôn giả

Gotama thuyết pháp cho chúng tôi về ba minh trong Luật của bậc Thánh.

- Vậy Bà-la-môn hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ giảng.
- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Tikana vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly các pháp ác, bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tú, làm cho tịnh chỉ tâm và tú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tĩnh, nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

3- Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dỗng tâm, hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời. Nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thô lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thô lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây.” Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các nét chi tiết. Đây là minh thứ nhất đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi, bóng tối diệt, ánh sáng sanh, đối với vị an trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4.-Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dỗng tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ ràng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, ngữ, ý, phi báng các bậc thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, ngữ, ý, không phi báng các bậc thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ ràng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Đây là minh thứ hai đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi, bóng tối diệt, ánh sáng sanh, đối với vị an trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

5.-Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dỗng tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của khổ”, biết như thật: “Đây là khổ diệt”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc”. Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại,

không có đời sống nào khác nữa”. Đây là minh thứ ba đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi, bóng tối diệt, ánh sáng sanh, đối với vị an trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

6.-

*Giới hạnh không cao thấp
Khôn khéo và thiên tính,
Với tâm được chinh phục,
Nhứt tâm, khéo định tĩnh,
Bậc trí đoạn mê ám,
Ba minh, diệt tử thần,
Vị ấy được tôn xưng,
Đại hạnh cho Trời Người,
Bậc “Đoạn tận tất cả”,
Đầy đủ cả ba minh
An trú không mê vọng,
Đức Phật, bậc Giác Ngộ,
Bậc chứng thân tối hậu,
Chứng lễ Gotama.
Ai biết được đời trước,
Thấy Thiên giới, đọa giới,
Vị ấy là đạo sĩ,
Đoạn sanh, đạt thắng trí
Vị Bà-la-môn nào,
Chứng được ba minh này,
Ta gọi là ba minh
Không như thường được gọi.*

Như vậy, này Bà-la-môn, là ba minh trong Luật của bậc Thánh.

- Thật khác, thưa Tôn giả Gotama, là ba minh của các Bà-la-môn! Thật khác là ba minh trong Luật của bậc Thánh! Và thưa Tôn giả Gotama, người có được ba minh của các Bà-la-môn không sánh bằng một phần mười sáu của vị chứng minh trong Luật của bậc Thánh.

59. - Jànuussoni

1-4

Rồi có Bà-la-môn Jànuussoni đi đến Thế Tôn, sau khi đến ... ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thế Tôn:

- Ai làm lẽ té đàn, thưa Tôn giả Gotama, hay ai làm lẽ cúng linh, hay ai có bồ thí, cần phải bồ thí các vật ấy cho các vị Bà-la-môn có ba minh.

Cho đến như thế nào, này Bà-la-môn, các vị Bà-la-môn diễn tả một Bà-la-môn có ba minh?

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một đèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh, nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Vệ đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải, và các cổ truyện là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về thuận thể (tự nhiên học)

và tướng của vị Đại nhân. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn diễn tả ba minh của các Bà-la-môn.

- Thật là khác, này Bà-la-môn, các Bà-la-môn diễn tả ba minh của các Bà-la-môn. Thật là khác, ba minh trong Luật của bậc Thánh.
- Như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là ba minh trong giới Luật của bậc Thánh? Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết giảng cho chúng tôi về ba minh trong giới Luật của bậc Thánh.
- Vậy Bà-la-môn hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ giảng.
- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Jāṇussoṇi vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2- Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly các pháp ác, bát thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời ... Đây là minh thứ nhất đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi bóng tối diệt, ánh sánh sanh, đối với vị an trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân ... đều do hạnh nghiệp của chúng. Đây là minh thứ hai đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi bóng tối diệt, ánh sánh sanh, đối với vị an trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4.-Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Đây là khổ” ... “... không có đời sống nào khác nữa.” Đây là minh thứ ba đã đạt được, vô minh diệt, minh khởi bóng tối diệt, ánh sánh sanh, đối với vị không phóng dật, an trú, nhiệt tâm, tinh cần.

*Ai đầy đủ giới hạnh
Tinh cần và định tĩnh
Với tầm được chinh phục
Nhứt tâm khéo định tĩnh
Ai biết được đời trước
Thấy Thiền giới đọa xứ
Vị ấy là đạo sĩ
Đoạn sanh, đạt thắng trí
Vị Bà-la-môn nào,
Chứng được ba minh này,
Ta gọi là ba minh
Không như thường được gọi.*

Như vậy, này Bà-la-môn, là ba minh trong Luật của bậc Thánh.

- Thật thế, thưa Tôn giả Gotama, là ba minh của các Bà-la-môn! Thật khác, là ba minh trong Luật của bậc Thánh! Và thưa Tôn giả Gotama, người có được ba minh của các Bà-la-môn không sánh bằng một

phần mười sáu của vị chứng ba minh trong Luật của bậc Thánh! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! ... mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng?

60.- Sangàrava

1-7

- Rồi có Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn, ... ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi làm lễ tế đàn và khuyên các người khác làm lễ tế đàn. Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, ai làm lễ tế đàn và ai khuyên các người khác làm lễ tế đàn, tất cả đều thực hành con đường đưa đến công đức cho nhiều người, tức là kết quả của tế đàn. Thưa Tôn giả Gotama, ai xuất gia, từ bỏ gia tộc, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chỉ nghiệp phục một tự ngã của mình, chỉ an tịnh một tự ngã của mình, chỉ làm cho một tự ngã chứng được Niết-bàn. Như vậy, người ấy thực hành con đường đưa đến công đức chỉ có một mình, tức là kết quả của sự xuất gia.

- Vậy này Bà-la-môn, ở đây, Ta sẽ hỏi Ông. Ông kham nhẫn như thế nào, hãy như vậy trả lời. Ông nghĩ như thế nào, này Bà-la-môn, ở đây, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị ấy nói như sau: “Đây là con đường, đây là đạo lộ, nhờ thực hành con đường này, Ta đã thể nhập vô thượng Phạm hạnh, tự mình với thắng trí, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết. Các người hãy đến! Hãy như vậy thực hành! Các người sẽ thể nhập vô thượng Phạm hạnh, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú”. Như vậy, vị Đạo sư này thuyết pháp, và các người khác như thật hành trì. Số người như vậy là hàng trăm, hàng ngàn, hàng trăm ngàn. Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, sự việc là như vậy, thời con đường đưa đến công đức này ảnh hưởng chỉ đến một người hay ảnh hưởng đến nhiều người, tức là kết quả của sự xuất gia?

- Sự việc này là như vậy, thưa Tôn giả Gotama, con đường đưa đến công đức này là ảnh hưởng đến nhiều người, tức là kết quả của sự xuất gia.

Được nghe nói như vậy, Tôn giả Ananda nói với Bà-la-môn Sangàrava:

- Trong hai con đường, này Bà-la-môn, con đường nào, Ông có thể kham nhẫn là giản dị hơn, ít khó chịu hơn, kết quả lớn hơn và lợi ích hơn?

Được nói như vậy, Bà-la-môn Sangàrava nói với Tôn giả Ananda:

- Như Tôn giả Gotama và Tôn giả Ananda, cả hai đối với tôi là đáng kính lẽ và đáng tán thán.

Lần thứ hai, Tôn giả Ananda nói với Bà-la-môn Sangàrava:

- Này Bà-la-môn, Ta không hỏi Ông như vậy: “Những ai là đáng đánh lẽ, hay những ai là đáng tán thán? “Này Bà-la-môn, như thế này Ta hỏi Ông: “Này Bà-la-môn, trong hai con đường này, con đường nào Ông có thể kham nhẫn là giản dị hơn, ít khó chịu hơn, kết quả lớn hơn, lợi ích lớn hơn?”

Lần thứ hai, Bà-la-môn Sangàrava nói với Tôn giả Ananda:

- Như Tôn giả Gotama và Tôn giả Ananda, cả hai đối với tôi là đáng đánh lẽ và đáng tán thán.

Lần thứ ba, Tôn giả Ananda nói với Bà-la-môn Sangàrava:

- Này Bà-la-môn, Ta không hỏi Ông như vậy: “Những ai là đáng kính lẽ, hay những ai là đáng tán thán? “Này Bà-la-môn, như thế này Ta hỏi Ông: “Này Bà-la-môn, trong hai con đường này, con đường nào Ông có thể kham nhẫn là giản dị hơn, ít khó chịu hơn, kết quả lớn hơn, lợi ích lớn hơn?”

Lần thứ ba, Bà-la-môn Sangàrava nói với Tôn giả Ananda:

- Như Tôn giả Gotama và Tôn giả Ananda, cả hai đối với tôi là đáng kính lẽ và đáng tán thán.

3. Rồi Thé Tôn suy nghĩ như sau: “Cho đến lần thứ ba, Bà-la-môn Sangàrava, được hỏi một câu đúng pháp lại tránh né, không trả lời. Vậy Ta hãy giải tỏa việc này”.

Rồi Thé Tôn nói với Bà-la-môn Sangàrava:

- Này Bà-la-môn, câu chuyện gì đã khởi lên hôm nay trong cung điện Nhà Vua, khi hội chúng nhà vua ngồi tụ họp lại?

- Thưa Tôn giả Gotama, hôm nay, trong cung điện nhà vua, câu chuyện như sau đã khởi lên, khi hội chúng nhà vua ngồi tụ họp lại: “Thuở xưa, các Tỷ-kheo ít hơn, nhưng nhiều hơn là các pháp thượng nhân, các thần thông thần biến được thị hiện. Ngày nay, các Tỷ-kheo nhiều hơn, nhưng ít hơn là các pháp thượng nhân, các thần thông thần biến được thị hiện.” Thưa Tôn giả Gotama, đây là câu chuyện đã khởi lên hôm nay trong cung điện nhà vua, khi hội chúng nhà vua ngồi tụ họp lại.

4. - Này Bà-la-môn, có ba loại thần thông. Thế nào là ba? Thần thông biến hóa, thần thông ký thuyết, thần thông giáo hóa, và Bà-la-môn, thế nào là thần thông biến hóa?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không, độn thổ, trời lén ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước, không nứt rẽ ra như trên đất liền, ngồi kiết già, đi trên hư không như con chim, với bàn tay, chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm Thiên.

5. Và này Bà-la-môn, thế nào là thần thông ký thuyết?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người nói lên nhờ tướng: “Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tà tâm của Ông”. Nếu vị ấy nói lên có nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người nói lên không nhờ tướng, nhưng nghe tiếng của loài người hay của phi nhân, hay của Chư Thiên, liền nói lên: “Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tà tâm của Ông”. Nếu vị ấy nói lên nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người nói lên không nhờ tướng, cũng không nhờ nghe tiếng của loài người hay của phi nhân, hay của Chư Thiên, nhưng sau khi nghe được tiếng trình bày rõ ràng và có suy tư; sau khi suy tầm và suy tư liền nói lên: “Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tâm của Ông”. Nếu vị ấy nói lên có nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người không nói lên nhờ tướng, không nói lên nhờ nghe tiếng của loài người hay của phi nhân, hay của Chư Thiên, không nói lên sau khi nghe được tiếng trình bày rõ ràng và có suy tư, sau khi suy tầm và suy tư. Những thành tựu định không tầm không tú, với tâm của mình biết rõ tâm

của người khác tùy theo hành ý của vị Tôn giả này hướng đến chỗ nào, thời tâm của vị này lập tức suy tầm đến chỗ ấy. Nếu vị ấy nói lên có nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác. Này Bà-la-môn, đây gọi là thần thông ký thuyết.

6. Và như thế nào, này Bà-la-môn, là thần thông giáo hóa?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người giáo giới như sau: “Hãy suy nghĩ như thế này, chó suy nghĩ như vậy! Hãy tác ý như thế vậy, chó tác ý như vậy! Hãy từ bỏ cái này! Hãy đạt đến cái này và an trú!”. Này Bà-la-môn, đây gọi là thần thông giáo hóa. Nay Bà-la-môn, có ba loại thần thông này.

Trong ba loại thần thông này, Ông có thể chấp nhận loại thần thông nào là hy hữu hơn, thù diệu hơn?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, loại thần thông này: Ở đây có người chứng được nhiều loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân ... Có thể tự thân bay đến cõi Phạm Thiên. Loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama, ai làm loại thần thông áy, người ấy tự kinh nghiệm lấy. Ai làm thần thông áy, tự mình có được thần thông áy. Loại thần thông này, đối với tôi, được xem tánh chất như là huyền hóa. Còn loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama: Ở đây có người nhở tướng nói lên ... Với tâm của mình, rõ biết tâm của người khác. Loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama, ai làm loại thần thông áy, người ấy tự kinh nghiệm lấy. Ai làm thần thông áy, tự mình có được thần thông áy. Loại thần thông này, đối với tôi, được xem tánh chất như là huyền hóa. Còn loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama: Ở đây có người giáo giới như sau: “Hãy suy nghĩ như thế này ... hãy đạt đến cái này và an trú”. Loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama, tôi có thể chấp nhận là hy hữu hơn và thù diệu hơn trong ba loại thần thông.

Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Gotama! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả Gotama! Vấn đề này được Tôn giả Gotama khéo nói như vậy, Chúng tôi thọ trì rằng Tôn giả Gotama có thành tựu cả ba loại thần thông này. Thật vậy, Tôn giả Gotama có thể chứng được nhiều loại thần thông ... Thật vậy, Tôn giả Gotama thành tựu được định không tầm không tú, với tâm của mình rõ biết tâm của người khác, tùy theo ý hành của vị Tôn giả này hướng đến chỗ nào, thời tâm của vị này lập tức suy tầm đến chỗ ấy. Tôn giả Gotama giáo giới như sau: “Hãy suy nghĩ như thế này, chó suy nghĩ như vậy! Hãy tác ý như vậy, chó tác ý như vậy! Hãy từ bỏ cái này, hãy đạt đến cái này và an trú!”.

7. -Thật vậy, này Bà-la-môn, lời nói của Ông trước như là chống ta, sau xích lại gần ta. Và Ta sẽ trả lời cho Ông. Này Bà-la-môn, ta chứng được nhiều loại thần thông ... này Bà-la-môn, ta thành tựu được định không tầm không tú, với tâm của mình rõ biết tâm của người khác, tùy theo ý hành của vị Tôn giả này hướng đến chỗ nào, thời tâm của vị này lập tức suy tầm đến chỗ ấy. Tôn giả Gotama có thể giáo giới như sau: “Hãy suy nghĩ như thế này, chó suy nghĩ như vậy. Hãy tác ý như vậy, chó tác ý như vậy! Hãy từ bỏ cái này, hãy đạt đến cái này và an trú!”.

- Thưa Tôn giả Gotama, có một Tỷ-kheo nào khác, cung thành tựu được ba loại thần thông này, ngoài Tôn giả Gotama?

- Này Bà-la-môn, không phải chỉ có một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm mà còn nhiều hơn nữa các Tỷ-kheo thành tựu được ba loại thần thông này.

- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, nay các Tỷ-kheo ấy hiện ở đâu?

- Này Bà-la-môn, trong chúng Tỷ-kheo này.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng những gì bị quăng ngã xuống, hay trinh bày cái gì bị che kín, hay chỉ đường cho người bị lạc hướng, hay cầm

đèn sáng vào bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama thuyết giảng với nhiều pháp môn. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng

VII. Phẩm Lớn

61.- Sở y xứ.

1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba y sứ này của ngoại đạo, đâu có bị các bậc Hiền giả cát vân, nạn vân lý do, thảo luận, vẫn kiên trì trong quan điểm truyền thống về vô vi (không hành động). Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ”. Nay các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết pháp như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra”. Nay các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, hay Bà-la-môn, thuyết pháp như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân, không duyên”.

2.- Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ”. Đối với các vị ấy, Ta đến và nói: “Chư Tôn giả, có thật chăng, Chư Tôn giả có thuyết như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ? ””.

Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: “Thưa phải, có như vậy”.

Ta nói với họ như sau: “Như vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người sát sanh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người lây của không cho; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người không Phạm hạnh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói láo; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói hai lưỡi; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người ác khẩu; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói lời phù phiếm; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người tham lam; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người theo tà kiến”. Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào nghiệp quá khứ là do kiêu thực, với những người ấy sẽ không có ước muồn, không có tinh tấn, không có “Đây là việc phải làm”, hay “Đây là việc không nên làm”. Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ nhất của ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy.

3.- Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra”. Đối với các vị ấy, Ta đến và nói: “Chư Tôn giả, có thật chăng, Chư Tôn giả có thuyết như sau: “Phàm có cảm giác gì về con người này lanh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra? ””.

Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: “Thưa phải, có như vậy”.

Ta nói với họ như sau: “Như vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân một tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành

người sát sanh ... Do nhân một vị tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người theo tà kiến". Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào vị tạo hóa tạo ra là lý do kiên thực, với những người ấy sẽ không có ước muôn, không có tinh tấn, không có "Đây là việc phải làm", hay "Đây là việc không nên làm". Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ hai của ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì về con người này lãnh tho lạc, khô hay không khô, không lạc, tất cả đều do không nhân không duyên". Đối với các vị ấy, Ta đên và nói: "Chư Tôn giả, có thật chăng, Chư Tôn giả có thuyết như sau chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì về con người này lãnh tho lạc, khô hay không khô, không lạc, tất cả đều do không nhân không duyên? "".

Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: "Thưa phải, có như vậy".

Ta nói với họ như sau: "Như vậy, thời theo các Tôn giả, do không nhân không duyên, sẽ trở thành người sát sanh ... Do không nhân không duyên, sẽ trở thành người theo tà kiến". Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào vị tạo hóa tạo ra là lý do kiên thực, với những người ấy sẽ không có ước muôn, không có tinh tấn, không có "Đây là việc phải làm", hay "Đây là việc không nên làm". Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ ba của ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là ba y xứ của ngoại đạo, dù có được các bậc Tôn giả cật vấn, nạn ván lý do thảo luận, vẫn kiên trì trong quan điểm truyền thống về vô vi (không hành động).

5.- Và này các Tỷ-kheo, đây là pháp ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách?

Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng, ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Mười tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Bốn Thánh đê này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách.

6.- Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến? Nay các Tỷ-kheo, có sáu giới này: địa giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, không giới, thức giới. Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp được Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

7.- Có sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo, là pháp ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến? Nay các Tỷ-kheo, có sáu

xúc xú này: nhãm xúc xú, nhĩ xúc xú, tỷ xúc xú, thiệt xúc xú, thân xúc xú, ý xúc xú. Có sáu xúc xú này, này các Tỷ-kheo, ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

8.-Có mươi tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo, là pháp được Ta thuyết giảng, ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến? Khi con mắt thấy sắc, tư tưởng hướng về và đến gần sắc, làm y xú cho hỷ, hướng về và đến gần sắc, làm y xú cho ưu, hướng về và đến gần sắc, làm y xú cho xả. Khi tai nghe tiếng, tư tưởng hướng về và đến gần tiếng, làm y xú cho hỷ, hướng về và đến gần tiếng, làm y xú cho ưu, hướng về và đến gần tiếng, làm y xú cho xả. Khi mũi ngửi hương ... khi lưỡi nếm vị ... khi thân cảm xúc ... khi ý nhận thức pháp, tư tưởng hướng về và đến gần pháp, làm y xú cho hỷ, hướng về và đến gần pháp, làm y xú cho ưu, hướng về và đến gần pháp, làm y xú cho xả. Có mươi tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo, được Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

9.- Bốn thánh đế này, này các Tỷ-kheo, được Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến? Do chấp thủ sáu giới, này các Tỷ kheo, nên có nhập thai. Do có nhập thai, nên có danh sắc. Do duyên danh sắc, nên có sáu xú. Do duyên sáu xú, nên có xúc. Do duyên xúc, nên có thọ. Với người có cảm thọ, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ: “Đây là khổ”, Ta nêu rõ: “Đây là khổ tập; Ta nêu rõ: “Đây là khổ diệt”, Ta nêu rõ: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”.

10.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ Thánh đế?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi, khổ, ưu não là khổ. Điều mong cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Nay các Tỷ-kheo, đây là Khổ Thánh đế.

11.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ tập?

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sắc, danh sắc duyên sáu xú, sáu xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ tập.

12.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ diệt?

Do vô minh diệt không có tàn dư, nên các hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xú diệt. Do sáu xú diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não đều diệt. Như vậy là sự đoạn diệt toàn bộ của khổ uẩn này. Nay các Tỷ-kheo, Đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt.

13.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt?

Đây là Thánh đao Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niêm, chánh định. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt.

Bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo, do Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không có uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên

này được nói đến.

62.- Các Sợ Hải.

1. - Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được người phàm phu không học nói đến. Thế nào là ba?

Có một thời, này các Tỷ-kheo, một hỏa tai lớn khởi lên. Khi hỏa tai lớn này khởi lên, naỳ các Tỷ Kheo, các làng bị thiêu, các thị trấn lớn bị thiêu, các thành phố bị thiêu. Khi các làng bị thiêu, các thị trấn lớn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ nhất, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

2.- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có mưa lớn khởi lên. Khi mưa lớn khởi lên, này các Tỷ-kheo, lụt lội lớn sanh khởi. Do có lụt lội lớn sanh khởi, nên các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi. Khi các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ hai, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

3.- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có sợ hãi về giặc cướp rừng nỗi lên, và dân chúng leo lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi giặc cướp rừng nỗi lên, này các Tỷ-kheo, khi dân chúng leo lên xe chạy trốn, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ ba, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

4.- Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, có khi chia rẽ mẹ con, có khi không chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Thế nào là ba?

Có một thời, này các Tỷ-kheo, một hỏa tai lớn khởi lên. Khi hỏa tai lớn này khởi lên, này các Tỷ Kheo, các làng bị thiêu, các thị trấn lớn bị thiêu, các thành phố bị thiêu. Khi các làng bị thiêu, các thị trấn lớn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có mưa lớn khởi lên. Do có thủy tai lớn sanh khởi nên các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi. Khi các thành phố bị cuốn trôi, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có sợ hãi về giặc cướp rừng nỗi lên. Và dân chúng leo lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi về giặc cướp rừng nỗi lên, này các Tỷ-kheo, khi dân chúng leo lên xe chạy trốn, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

5.-Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con. Thế nào là ba?

Sợ hãi về già, sợ hãi về bệnh, sợ hãi về chết.

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị già: “Ta nay bị già, mong rằng con Ta không bị già!”. Hay người con không muốn mẹ mình bị già: “Ta nay bị già, mong rằng mẹ Ta không bị già!”.

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị bệnh: “Ta nay bị bệnh, mong rằng con Ta không bị bệnh!”. Hay con không muốn mẹ mình bị bệnh: “Ta nay bị già, mong rằng mẹ Ta không bị bệnh!”.

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị chết: “Ta nay bị chết, mong rằng con Ta không bị chết!”. Hay người con không muốn mẹ mình bị chết: “Ta nay bị chết, mong rằng mẹ Ta không bị chết!”. Đây là ba sợ hãi, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con.

6.- Có con đường, này các Tỷ-kheo, có đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi, không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này?

Đây là con đường Thánh Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngũ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, này các Tỷ-kheo, đây là đạo lộ là đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này.

63.- Venaga

1-7

1. Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một làng Bà-la-môn Kosala, tên là Venàgapura. Các gia chủ Bà-la-môn ở Venàgapura được nghe: “Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca đến Venàgapura. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn. Ngài với thắng trí, tự thân chứng ngộ và tuyên bố về thế giới này, cùng với Thiên Giới, Ma Giới, Phạm Thiên Giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời. Ngài thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch”. Tốt đẹp thay được chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy”.

2. Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Venàgapura đi đến Thế Tôn, sau khi đến, có người đánh lě Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Sa-môn Gotama những lời chào đón hỏi thăm rồi ngồi xuống một bên; Ccó người chấp tay vái chào Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên; có người xung tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vacchagotta, người xứ Venàgapura bạch Thế Tôn:

3- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh chói sáng. Ví như, thưa Tôn giả Gotama, trái táo vàng vào mùa thu, được thanh tịnh chói sáng; cũng vậy, các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh chói sáng. Ví như, thưa Tôn giả Gotama, trái cây tala chín vừa rời khỏi cành, thanh tịnh, chói sáng; cũng vậy, các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh, chói sáng. Ví như, thưa Tôn giả Gotama, một đồ trang sức bằng vàng đỏ, được người thợ vàng thiêng xảo khéo luyện trong lò, khéo đẹp và đặt tên tâm vái vàng, được chiếu sáng, chói sáng, rực sáng; cũng vậy, các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh chói sáng.

Thưa Tôn giả Gotama, còn các giường cao và lớn như ghế bành, nệm trải giường bằng lông cừu, vải trải

giường nhiều tấm, nhiều màu, chăn len trắng, chăn len thêu bông nệm bông, nệm thêu hình các con thú, mền băng lông thú cả hai phía, mền băng lông thú một phía, mền có đính ngọc, mền băng lụa, tấm thảm lớn có thể chứa mười sáu người múa, nệm voi, nệm ngựa, nệm xe, nệm băng da sơn dương khâu lại với nhau, nệm băng da con sơn dương gọi là Kadali, tấm thảm có lầu che phía trên, ghế dài có hai đầu gối chân màu đỏ. Các loại giường cao và giường lớn như vậy, chắc Tôn giả Gotama có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

4. - Nay Bà-la-môn, các giường cao và lớn ấy, như ghế bành ... có hai đầu gối chân màu đỏ, thật rất khó được các vật ấy. Và nếu có được, cũng không thích hợp với những người xuất gia.

Này Bà-la-môn, có ba loại giường cao và giường lớn này, nay Ta được chúng không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Thế nào là ba?

Giường cao, giường lớn chư Thiên, giường cao, giường lớn Phạm thiên, giường cao, giường lớn Bậc thánh. Ba giường cao, giường lớn này, này Bà-la-môn, Ta được chúng không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

5- Và thưa Tôn giả Gotama, thế nào là giường cao, giường lớn chư Thiên, mà Tôn giả Gotama được không có khó khăn ... được chúng không có phí sức?

Ở đây, này Bà-la-môn, Ta sống gần một làng hay một thị trấn. Buổi sáng, Ta đắp y, cầm y bát, đi vào làng ấy hay vào thị trấn ấy để khất thực. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khất thực trở về, Ta đi đến góc cuối của ngôi rừng. Ở tại đây, Ta lượm cỏ hay là chất thành một đống, rồi ta ngồi kiết già, lưng thẳng, để niệm trước mặt, ly dục, ly pháp bất thiện, Ta chứng đạt và an trú sơ Thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tú. Làm cho chỉ tịnh tâm và tú, Ta chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tịnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tịnh giác, thân cảm lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, Ta chứng đạt và an trú Thiên thứ ba. Đoạn lạc và đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, Ta chứng đạt và an trú Thiên thứ tư, không khổ lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đi kinh hành, thời trong lúc ấy, chỗ kinh hành của Ta thuộc chư Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đứng, thời trong lúc ấy, chỗ đứng của Ta thuộc chư Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta ngồi, thời trong lúc ấy, chỗ ngồi của ta thuộc Chư Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta nằm, thời trong lúc ấy giường cao và giường lớn của Ta thuộc chư Thiên. Ngày Bà-la-môn, đây là giường cao, giường lớn thuộc chư Thiên, mà Ta có được không khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí sức.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Ai khác, ngoài Tôn giả Gotama, có thể có được giường cao, giường lớn chư Thiên như vậy, được chúng không có khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí sức!

6. - Thế nào, thưa Tôn giả Gotama, thế nào là giường cao, giường lớn Phạm thiên, mà Tôn giả Gotama được chúng không khó khăn, được chúng không mệt nhọc, được chúng không phí sức?

Ở đây, này Bà-la-môn, Ta sống gần một làng hay một thị trấn. Buổi sáng, Ta đắp y, cầm y bát, đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khất thực. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khất thực trở về, Ta đi đến góc cuối của ngôi rừng. Ở tại đây, Ta lượm cỏ hay là chất thành một đống, rồi ta ngồi kiết già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Ta an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với tú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bắc ngang, hết thảy phương xứ cùng khắp vô biên giới. Ta an trú biến mãn với tâm câu hữu với tú, quảng đại, đại hành, vô

biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi, ... Với tâm câu hữu với hỷ, ... Với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai ... quẳng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân.

Này Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đi kinh hành, thời trong lúc ấy, chỗ kinh hành của Ta thuộc Phạm Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đứng, thời trong lúc ấy, chỗ đứng của Ta thuộc Phạm Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta ngồi, thời trong lúc ấy, chỗ Ta ngồi thuộc Phạm Thiên. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu Ta nằm, thời trong lúc ấy, các giường cao giường lớn của Ta thuộc Phạm Thiên. Ngày Bà-la-môn, đây là giường cao, giường lớn thuộc Phạm Thiên, mà Ta có được không khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thực hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Ai khác, ngoài Tôn giả Gotama, có thể có được giường cao, giường lớn Phạm Thiên như vậy, được chúng không có khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí sức!

7. Thế nào, thưa Tôn giả Gotama, thế nào là giường cao, giường lớn bậc Thánh, mà Tôn giả Gotama được chúng không khó khăn, được chúng không mệt nhọc, được chúng không phí sức?

Ở đây, ngày Bà-la-môn, Ta sống gần một làng hay một thị trấn. Buổi sáng, Ta đắp y, cầm y bát, đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khất thực. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khất thực trở về, Ta đi đến góc cuối của ngôi rừng. Ở tại đây, Ta lượm cỏ hay là chất thành một đồng, rồi ta ngồi kiết già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Ta biết rõ như sau: “Tham ái đã được Ta đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Sân đã được ta đoạn tận ... trong tương lai. Si đã được Ta đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai”.

Này Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đi kinh hành, thời trong lúc ấy, chỗ kinh hành của Ta thuộc bậc Thánh. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta đứng, thời trong lúc ấy, chỗ đứng của Ta thuộc bậc Thánh. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta ngồi, thời trong lúc ấy, chỗ Ta ngồi thuộc bậc Thánh. Ngày Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy, nếu ta nằm, thời trong lúc ấy, các giường cao, giường lớn, của Ta thuộc bậc Thánh. Ngày Bà-la-môn, đây là giường cao, giường lớn thuộc bậc Thánh, mà Ta có được, không có khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thực hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Ai khác, ngoài Tôn giả Gotama, có thể có được giường cao, giường lớn bậc Thánh như vậy, được chúng không có khó khăn, được chúng không có mệt nhọc, được chúng không phí sức! Thực vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thực vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả, như người dựng đứng lại những gì bị quẳng ngã xuống ... Mong Tôn giả nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

64.- Sarabha

1-6

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thé Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūta (Linh Thúru).

Lúc bấy giờ, du sĩ Sarabha, từ bỏ pháp và Luật này không bao lâu, đang tuyên bố như sau với hội chúng ở Rājagaha: “Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử, nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy”.

2. Rồi có nhiều Tỷ-kheo, vào buổi sáng đắp y, cầm bát y đi vào Rājagaha để khất thực. Các vị Tỷ-kheo ấy, nghe du sĩ Sarabha tuyên bố như sau với hội chúng ở Rājagaha: “Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử, nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy”.

Rồi các vị Tỷ-kheo đi khất thực ở Rājagaha xong, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thέ Tôn:

- Du sĩ Sarabha, bạch Thέ Tôn, đã từ bỏ pháp và Luật này không bao lâu. Vị ấy tuyên bố: “Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử, nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy”. Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu Thέ Tôn vì lòng lân mẫn, hãy đi đến du sĩ Sarabha!

Thέ Tôn im lặng nhận lời.

3.- Thέ Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiên định đứng dậy, đi đến bờ sông Sappinikàti, khu vườn của các du sĩ, đến du sĩ Sarabha; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thέ Tôn nói với du sĩ Sarabha:

- Có thật chăng, này Sarabha, Ông đã nói như sau: “Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử, nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật này”?

Khi được nghe nói như vậy, du sĩ Sarabha giữ im lặng.

Lần thứ hai, Thέ Tôn nói với du sĩ Sarabha:

- Hãy nói lên, này Sarabha, Ông đã hiểu rõ pháp các Sa-môn Thích tử như thế nào? Nếu Ông hiểu chưa được đầy đủ, thời Ta sẽ làm cho được đầy đủ. Nhưng nếu Ông hiểu được đầy đủ, thời Ta sẽ hoan hỉ tiếp nhận.

Lần thứ hai, du sĩ Sarabha giữ im lặng.

Lần thứ ba, Thέ Tôn nói với du sĩ Sarabha:

- Chính do Ta, này Sarabha, pháp các Sa-môn Thích tử được trình bày lên. Hãy nói lên, này Sarabha, Ông đã hiểu rõ pháp các Sa-môn Thích tử như thế nào? Nếu Ông hiểu chưa được đầy đủ, thời Ta sẽ làm cho được đầy đủ. Nhưng nếu Ông hiểu được đầy đủ, thời Ta sẽ hoan hỉ tiếp nhận.

Lần thứ ba, du sĩ Sarabha giữ im lặng.

Rồi các du sĩ ở Rājagaha nói với du sĩ Sarabha:

- Này Hiền giả, những điều gì, Hiền giả cần hỏi Sa-môn Gotama, Sa-môn Gotama đã cho Hiền giả có cơ hội nói lên. Hãy nói lên, này Sarabha, Hiền giả đã hiểu pháp các Sa-môn Thích tử như thế nào? Nếu Hiền giả hiểu chưa được đầy đủ, Sa-môn Gotama sẽ làm cho đầy đủ. Nếu Hiền giả hiểu được đầy đủ, Sa-môn Gotama sẽ hoan hỉ tiếp nhận.

Được nói như vậy, du sĩ Sarabha giữ im lặng, hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, không thể trả lời.

5. Rồi Thέ Tôn biết được du sĩ Sarabha đang giữ im lặng, hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, ngồi không trả lời, liền nói với các du sĩ ấy:

- Nay các du sĩ, ai nói với Ta như sau: “Dầu Ông tự cho là đã Chánh Đắng Giác, nhưng Ông không có Chánh Đắng Giác các pháp này”. Ở đây, Ta sẽ khéo cật vấn, nạn vấn, thảo luận với người ấy. Người ấy bị ta khéo cật vấn, nạn vấn, thảo luận như vậy, không có chỗ nào, không có trường hợp nào, ngoài cách dựa vào một trong ba thái độ như sau: Hoặc là tránh né về vấn đề với một vấn đề khác, sẽ hướng dẫn câu chuyện ra ngoài (đề tài chính), hay tỏ lộ phẫn nộ, sân hận, và bát mãn hay im lặng, hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói gì, như du sĩ Sarabha.

Nay các du sĩ, nếu có ai nói về ta như sau: “Dầu Ông tự cho đã đoạn tận các lậu hoặc, nhưng các lậu hoặc này chưa được đoạn tận!”. Ở đây, Ta sẽ cật vấn, nạn vấn, chất vấn người ấy. Người ấy bị Ta cật vấn, nạn vấn, chất vấn … sững sờ không nói gì, như du sĩ Sarabha.

Nay các du sĩ, nếu có ai nói về Ta như sau: “Pháp Ông thuyết giảng với mục đích chọn chánh đoạn tận khổ đau, không có đưa người thực hành đến mục đích ấy”. Ở đây, Ta sẽ cật vấn, nạn vấn, chất vấn người ấy. Người ấy bị Ta cật vấn, nạn vấn, chất vấn … sững sờ không nói gì, như du sĩ Sarabha.

Rồi Thê Tôn, tại khu vườn các du sĩ, trên bờ sông Sappinnikàti, sau khi róng lên ba lần tiếng rồng con sư tử, liền ra đi trên hư không.

6. Các du sĩ ấy, sau khi Thê Tôn ra đi không bao lâu, liền bao vây du sĩ Sarabha, công kích du sĩ Sarabha với những dòng nước nhiếc mắng như sau:

- “Này Hiền giả Sarabha, như con dã can già yếu trong rừng rậm nghĩ rằng: “Ta sẽ rồng tiếng con Sư tử”, nhưng nó chỉ thốt ra tiếng rú con dã can, chỉ thốt ra tiếng rú con thú ăn thịt. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama có thể có tiếng rồng con sư tử, Ông nghĩ: “Ta sẽ rồng tiếng rồng con sư tử”, nhưng Ông chỉ thốt ra tiếng rú con già can, chỉ thốt ra tiếng rú con thú ăn thịt.

Ví như, này Hiền giả Sarabha, con gà con nghĩ rằng: “Ta sẽ gáy lên tiếng gáy con gà trống”, nhưng nó chỉ có thể thốt ra tiếng kêu con gà con. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama có thể gáy lên tiếng áy gà trống, Ông nghĩ: “Ta có thể gáy lên tiếng gáy con gà trống”, nhưng Ông chỉ thốt ra tiếng gáy con gà con.

Ví như, con bò cái con, này Hiền giả Sarabha, khi chuồng bò trống không, nghĩ rằng có thể rồng tiếng rồng sâu đậm con bò đực. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama ra, Ông nghĩ rằng Ông có thể rồng lên tiếng rồng sâu đậm con bò đực.

Như vậy, các du sĩ ấy bao vây du sĩ Sarabha, công kích du sĩ Sarabha với những dòng nước nhiếc mắng như vậy.

65.- Các Vị Ở Kesaputta

1-17

1.- Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thê Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến thị trấn của các người Kàlàmà tên là Kesaputta. Các người Kàlàmà ở Kesaputta được nghe: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích ca đã đến Kesaputta. Tiếng đòn tốt đẹp như sau được truyền đi về Sa-môn Gotama: “Ngài là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác … “. Lành thay, nếu chúng tôi được yết kiến một vị A-la-hán như vậy”.

2.- Rồi các người Kàlàmà ở Kesaputta đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, có người đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón thăm hỏi, sau khi nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu rồi ngồi xuống một bên; có người chắp tay vái chào Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xung tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các người Kàlàmà ở Kesaputta bạch Thέ Tôn:

- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn, bạch Thέ Tôn, đi đến Kesaputta. Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Bạch Thέ Tôn, và một số Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng đi đến Kesaputta, Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Đối với họ, bạch Thέ Tôn, chúng con có những nghi ngờ phân vân: “Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo?”

3. - Đương nhiên, này các Kàlàmà, các Ông có những nghi ngờ! Đương nhiên, này các Kàlàmà, các Ông có những phân vân! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các Ông đương nhiên khởi lên phân vân.

Này các Kàlàmà, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlàmà, khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là có tội; Các pháp này bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau”, thời này Kàlàmà, hãy từ bỏ chúng!

4. - Các Ông nghĩ thế nào, này Kàlàmà! Lòng tham khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thέ Tôn.

- Người này có tham, này các Kàlàmà, bị tham chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thua có, bạch Thέ Tôn.

5. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, lòng sân khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thέ Tôn.

- Người này có sân, này các Kàlàmà, bị sân chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thua có, bạch Thέ Tôn..

6. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, lòng si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thέ Tôn.

- Người này có si, này các Kàlàmà, bị si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

7. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, bạch Thέ Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- Có tội, bạch Thέ Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Bị người có trí quả trách, bạch Thέ Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không? hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thέ Tôn, chúng đưa đến bất hạnh, đau khổ, ở đây, đối với chúng con là vậy.

8. - Như vậy, này các Kàlàmà, điều Ta vừa nói với các Ông: “Chớ có tin vì nghe theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlàmà, khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là có tội; Các pháp này bị các người có trí quả trách; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh đau”, thời này Kàlàmà, hãy từ bỏ chúng! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

Này các Kàlàmà, chớ có tin vì nghe theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlàmà, khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; Các pháp này là không có tội; Các pháp này không bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc”, thời này Kàlàmà, hãy từ bỏ chúng!

10. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, không tham, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy, là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thέ Tôn.

- Người này không tham, này các Kàlàmà, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

11. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, không sân, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thέ Tôn.

- Người này không sân, này các Kàlàmà, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho người ấy hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

12. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, không si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thέ Tôn.

- Người này không si, này các Kàlàmà, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại hạnh phúc an lạc lâu dài cho người ấy bất hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

13. - Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàmà, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thέ Tôn.

- Các pháp này là có tội hay không có tội?

- Không có tội, bạch Thέ Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán?

- Được người trí tán thán, bạch Thέ Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến hạnh phúc an lạc không, hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thέ Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

14. - Như vậy, này các Kàlàmà, điều Ta vừa nói với các Ông: “Chớ có tin vì nghe theo truyền thuyết; chớ có tin vì nghe theo truyền thống, chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ noi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlàmà, khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; Các pháp này là không có tội; Các pháp này được người có trí tán thán; Các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc”, thời này Kàlàmà, hãy chứng đạt và an trú! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

15. - Nay các Kàlàmà, vị Thánh đệ tử nào ly tham, ly sân, ly si như vậy, tinh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ ... với tâm câu hữu với bi ... với tâm câu hữu với hỷ ... với tâm câu hữu với xả, biến mãn

một phương, cũng vậy phương thứ hai; cũng vậy phương thứ ba; cũng vậy phương thứ tư; Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bì ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biên mẫn với tâm câu hữu với xã, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Thánh đệ tử áy, này các Kàlàmà, với tâm không oán như vậy, không sân như vậy, không uế nhiễm như vậy, thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, người ấy đạt được bốn sự an ủi.

16. -”Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh lên cõi thiện, cõi trời, coi đời này”; đây là an ủi thứ nhất vị áy có được. “Nếu không có đời sau, nếu không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác thời ở đây, trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an lạc”; đây là an ủi thứ hai vị áy có được. Nếu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đối với ai cả, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được”; đây là an ủi thứ ba vị áy có được. “Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện (do ta làm vô ý hay cố ý), ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tịnh”; đây là an ủi thứ tư vị áy có được. Thánh đệ tử áy, này các Kàlàmà, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị có được bốn an ủi này.

17. - Sự việc là như vậy, bạch Thệ Tôn! Sự việc là như vậy, bạch Thiện Thủ! Thánh đệ tử áy, bạch Thệ Tôn, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị có được bốn an ủi: “Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này”; đây là an ủi thứ nhất vị áy có được. “Nếu không có đời sau, nếu không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác thời ở đây, trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an lạc”; đây là an ủi thứ hai vị áy có được. Nếu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đối với ai cả, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được”; đây là an ủi thứ ba vị áy có được. “Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện (do ta làm vô ý hay cố ý), ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tịnh”; đây là an ủi thứ tư vị áy có được. Vị Thánh đệ tử áy, bạch Thệ Tôn, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị có được bốn an ủi này.

Thật vi diệu thay, bạch Thệ Tôn, ... bạch Thệ Tôn, chúng con xin quy y Thệ Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thệ Tôn nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con xin trọn đời quy nguõng.

66.- Sàlhà

1-13

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Nandaka trú ở Sàvatthi, tại Đôong Viên, ở lâu đài mẹ của Migàra.

Rồi Sàlhà, cháu của Migàra, và Rohana, cháu của Pekhuniya đi đến Tôn giả Nandaka; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Nandaka rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Nandaka nói với Sàlhà, cháu trai của Migàra như sau:

2. - Hãy đến này các Sàlhà Nandaka, chớ có tin vì nghe theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Sàlhà, khi nào tự mình biết như sau: “Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này

bị người trí quả trách; các pháp này nếu được thực hành và chấp nhận, đưa lại bất hạnh và đau khổ:, thời này các Sàlhà, các thầy cần phải từ bỏ chúng

Này các Sàlhà, các thầy nghĩ thế nào, có tham hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

- Tham, này các Sàlhà, ta nói nghĩa này là vậy. Nay các Sàlhà, người có tham này bị tham chinh phục, giết các sinh loại, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

4. - Nay các Sàlhà, các thầy nghĩ thế nào, có sân hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

- Sân, này các Sàlhà, ta nói nghĩa này là vậy. Nay các Sàlhà, người có sân này bị sân chinh phục, giết các sinh loại, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

5. - Nay các Sàlhà, các thầy nghĩ thế nào, có si hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

- Si, này các Sàlhà, ta nói nghĩa này là vậy. Nay các Sàlhà, người có si này bị si chinh phục, giết các sinh loại, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

6. - Các thầy nghĩ thế nào, này các Sàlhà. Các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, thưa Tôn giả.

- Có tội hay không có tội?

- Có tội, thưa Tôn giả.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán?

- Bị người có trí quả trách, thưa Tôn giả.

- Được thực hiện, được chấp thuận, có đưa lại bất hạnh hay đau khổ không? Hay ở đây là thế nào?

- Được thực hiện, được chấp thuận, thưa Tôn giả, chúng đưa lại bất hạnh đau khổ. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

7.-Như vậy, này các Sàlhà, điều ta vừa nói với các thầy, “Chớ có tin vì nghe theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận; chớ có tin vì nhân định lý; chớ có tin, sau khi thẩm lự hay chấp nhận một vài lý thuyết; chớ có tin vì thấy là thích hợp; chớ có tin, sau khi thẩm lự hay chấp nhận một vài lý thuyết, chớ có tin vì thấy là thích hợp, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình”. Nay các Sàlhà, khi nào tự mình biết như sau: “Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này bị người có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hành và chấp nhận, đưa lại bất hạnh cà đau khổ”, thời này các Sàlhà, hãy từ bỏ chúng! Điều này đã được nói lên như vậy, chính là do duyên như vậy được nói lên.

Như vậy, này các Sàlhà, chớ có tin vì nghe theo truyền thống; chớ có tin vì nghe theo người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình. Nhưng này các Sàlhà, khi nào tự mình biết như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này không bị người có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hành và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc an lạc”, thời này các Sàlhà, hãy đạt đến và an trú!

8. - Các Ông nghĩ như thế nào, này các Sàlhà, không tham khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại bất hạnh hay hạnh phúc lâu dài cho người ấy?

- Hạnh phúc, thưa Tôn giả.

- Người này không tham, này các Sàlhà, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

9. - Các Ông nghĩ như thế nào, này các Sàlhà, không sân khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại bất hạnh hay hạnh phúc lâu dài cho người ấy?

- Hạnh phúc, thưa Tôn giả.

- Người này không sân, này các Sàlhà, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

10. - Các Ông nghĩ như thế nào, này các Sàlhà, không si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại bất hạnh hay hạnh phúc lâu dài cho người ấy?

- Hạnh phúc, thưa Tôn giả.

- Người này không si, này các Sàlhà, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Tôn giả.

11. - Các ông nghĩ thế nào, này các Sàlhà. Các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Tôn giả.
- Các Pháp này là tội hay không có tội?
- Không có tội, bạch Tôn giả.
- Bị người trí quả trách hay được người trí tán thán?
- Được người trí tán thán, bạch Tôn giả.
- Nếu được thực hiện, được chấp thuận, có đem đến hạnh phúc an lạc không? Hay ở đây là như thế nào?
- Được thực hiện, được chấp thuận, bạch Tôn giả, chúng đưa đến hạnh phúc an lạc. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

12.- Như vậy, này các Sàlhà, điều ta vừa nói với các thầy, “Chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói, chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình, chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ noi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình”. Nhưng Nay các Sàlhà, khi nào tự mình biết như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này không có tội; các pháp này được các người trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận, đưa lại hạnh phúc an lạc”, thời này các Sàlhà, hãy chứng đạt và an trú! Điều đã được nói lên như vậy, chính là do duyên như vậy được nói lên.

13.- Nay các Sàlhà, vị Thánh đệ tử nào ly tham, ly sân, ly si như vậy, tinh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ ... với tâm câu hữu với bi ... với tâm câu hữu với hỷ ... với tâm câu hữu với xả, biến mãn một phương, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba; cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy rõ biết như sau: “Có trạng thái này, có trạng thái liệt, có trạng thái thù thắng, có xuất ly ra khỏi tướng giới này.” Do vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: “Ta đã được giải thoát”. Vị ấy rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”.

Vị ấy rõ biết như sau: “Trước ta có tham, tham áy là bất thiện. Nay ta không có nữa. Như vậy là thiện. Trước ta có sân, sân áy là bất thiện. Nay ta không có nữa. Như vậy là thiện. Trước ta có si, si áy là bất thiện. Nay ta không có nữa. Như vậy là thiện”. Như vậy, ngay trong đời sống hiện tại, vị ấy được giải thoát khỏi hy cầu, được tịch tịnh, được thanh lương, cảm thấy an lạc, tự mình an trú trong Phạm tánh.

67.- Các Vấn Đề Được Nói Đến

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba vấn đề này được nói đến. Thế nào là ba? Có thể nói về quá khứ, này các Tỷ-kheo, nói rằng: “Như vậy đã xảy ra trong thời quá khứ. Có thể nói về tương lai, này các Tỷ-kheo, nói rằng: “Như vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai”. Có thể nói về hiện tại, này các Tỷ-kheo, nói rằng: “Như vậy đang xảy ra trong thời hiện tại”.

2.-Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng nói chuyện hay không có khả năng?

Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu không trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát, không trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích, không trả lời một câu hỏi ngược lại với một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại, không có gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy không có khả năng để thảo luận.

Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát, trả lời phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích, trả lời với một câu hỏi ngược lại một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại, gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy có khả năng để thảo luận.

3.- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, không xác nhận là đúng hay không đúng, không xác nhận là một giả thuyết, không xác nhận là quan điểm của bậc trí, không xác nhận là sở hành thường làm. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, xác nhận là đúng hay không đúng, xác nhận là một giả thuyết, xác nhận là quan điểm của bậc trí, xác nhận là sở hành thường làm. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy có khả năng thảo luận.

4.- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, tránh câu hỏi áy với một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, không tránh câu hỏi áy với một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.

5.-Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?

Nếu người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, lại mắng chửi, đánh đập, nhạo báng, chụp lấy chõ sơ hở. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, không mắng chửi, không đánh đập, không nhạo báng, không chụp lấy chõ sơ hở. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.

6.- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, có thể biết được một người có duyên hay không có duyên.

Không có lóng tai, này các Tỷ-kheo, là không có duyên. Có lóng tai là có duyên. Người có duyên thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp. Do thắng tri một pháp, liễu tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp, vị ấy cảm thấy chánh giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của thảo luận, như vậy là lợi ích của đàm luận, như vậy là lợi ích có duyên, như vậy là lợi ích nghe lời khuyên, tức là tâm giải thoát không có chấp thủ.

7.

*Nói chuyện với hiềm thù
 Thiên chấp và kiêu mạn
 Nghịch lại đức bậc Thánh
 Bối móc lối làm nhau
 Thích nghe nói xấu người
 Người làm, người bối rối
 Người bị thua, bị hại
 Bậc Thánh không làm vậy.
 Nếu muốn cùng đàm luận
 Bậc hiền biết thời gian
 Câu chuyện của bậc Thánh
 Liên hệ pháp, pháp nghĩa
 Người có trí nói chuyện
 Không hiềm thù kiêu mạn
 Với tâm không chấp trước
 Không hiềm hận độc đoán
 Không để tâm lo lắng
 Nói lên với chánh trí
 Hoan hỷ lời khéo nói
 Không vui lời vụng về
 Không học cách chỉ trích,
 Không chụp sơ hở người
 Không nchiec mắng đánh đập
 Không nói lời vu vơ
 Lời nói của bậc Thánh
 Vừa dạy vừa hoan hỷ
 Như vậy bậc Thánh nói
 Như vậy bậc Thánh luận đàm
 Bậc trí biết rõ vậy
 Nói lời thật khiêm tốn*

68. Du Sĩ Ngoại Đạo.

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Có ba pháp này, này các Hiền giả. Thế nào là ba? Tham, sân, si. Những pháp này, này các Hiền giả, là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiền giả, thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là khác biệt? “Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông trả lời như thế nào với các du sĩ ngoại đạo ấy?

- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết ý nghĩa lời nói này cho chúng con. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Có ba pháp này, này các Hiền giả. Thế nào là ba? Tham, sân, si. Những pháp này, này các Hiền giả, là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiền giả, thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là khác biệt? “Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Tham, thưa các Hiền giả, là tội nhỏ, nhưng ly tham là chậm chạp. Sân là tội lớn, nhưng ly sân là mau chóng. Si là tội lớn, và ly si là chậm chạp.”

2.- “Do nhân gì, này chư Hiền, do duyên gì tham chưa sanh được sanh khởi, và tham sanh rồi đưa đến tăng trưởng, quảng đại?”

Cần phải trả lời là “Tịnh tướng”. “Với ai không như lý tác ý tịnh tướng, thời tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên, tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại”.

3. “Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng, quảng đại?”

Cần phải trả lời là “Chướng ngại tướng”. “Với ai không như lý tác ý chướng ngại tướng, thời sân chưa sanh được sanh khởi, sân sanh rồi được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên, khiến sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại”.

4. “Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng, quảng đại?”

Cần phải trả lời là “Không như lý tác ý”. “Với ai không như lý tác ý chướng ngại tướng, thời si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên, khiến si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng quảng đại”.

5.-”Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì tham chưa sanh được không sanh khởi, hay tham đã sanh được đoạn tận?”

Cần phải trả lời là “tướng bát tịch”. “Với ai như lý tác ý tướng bát tịch, thời tham chưa sanh khởi không sanh khởi, hay tham đã sanh khởi được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến tham chưa sanh khởi không sanh khởi, hay tham đã sanh khởi được đoạn tận.”

6. “Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì sân chưa sanh được không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận?”

Cần phải trả lời là “từ tâm giải thoát”. “Với ai như lý tác ý từ tâm giải thoát, thời sân chưa sanh khởi không sanh khởi, hay sân đã sanh khởi được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến sân chưa sanh khởi không sanh khởi, hay sân đã sanh khởi được đoạn tận.”

7. “Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì si chưa sanh được không sanh khởi, hay si đã sanh được đoạn tận?”

Cần phải trả lời là “như lý tác ý”. “Với ai như lý tác ý thời si chưa sanh khởi không sanh khởi, và si đã sanh khởi được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến si chưa sanh khởi không sanh khởi, hay si đã sanh khởi được đoạn tận.”

69.- Các Căn Bản Bất Thiện

1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba căn bản bất thiện này. Thế nào là ba? Tham là căn bản bất thiện, sân là căn bản bất thiện, si là căn bản bất thiện.

Cái gì là tham, nay các Tỷ-kheo, cái ấy bất thiện. Ai với lòng tham có làm về thân, về lợi, về ý, cái ấy bất thiện. Với ai có lòng tham, bị lòng tham chinh phục, tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩy xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là bất thiện. Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, khởi lên nơi người ấy.

2.- Cái gì là sân, nay các Tỷ-kheo, cái ấy bất thiện. Ai với lòng sân có làm gì về thân, về ý, cái ấy bất thiện. Với ai có lòng sân, bị lòng sân chinh phục, tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩy xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là bất thiện. Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từ sân, duyên khởi từ sân, tập khởi từ sân, khởi lên nơi người ấy.

3.- Cái gì là si, nay các Tỷ-kheo, cái ấy bất thiện. Ai với lòng si có làm gì về thân, về lời, về ý, cái ấy bất thiện. Với ai có lòng si, bị lòng si chinh phục, tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩy xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là bất thiện. Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từ si, duyên khởi từ si, tập khởi từ si, khởi lên nơi người ấy.

4.- Như vậy, nay các Tỷ-kheo, người này được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trung đích, nói phi pháp, nói phi luật. Vì sao người như vậy, nay các Tỷ-kheo, được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trung đích, nói phi pháp, nói phi luật? Như vậy là vì người này, nay các Tỷ-kheo, đã vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩy xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Khi được đối chất với sự thật, người ấy phủ nhận, không có chấp nhận; khi được đối chất với sự không thật, người ấy không có nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng: “Đây là không chân, đây là không thực”. Cho nên, người như vậy được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trung đích, nói phi pháp, nói phi luật. Người như vậy, nay các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do tham sanh nghiệp phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tồn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú. Người như vậy, nay các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do sân sanh nghiệp phục, tâm mất sự tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tồn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú. Người như vậy, nay các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do si sanh nghiệp phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tồn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

5.- Ví như nay các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava hay cây phandana bị phá hoại, bị bao trùm bởi ba loại tầm gỏi, đi đến tổn hại, đi đến bất hạnh, đi đến tổn hại, và bất hạnh. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, người như vậy, bị các ác bất thiện pháp do tham sanh chinh phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tồn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú ... bị các ác bất thiện pháp do sân sanh ... bị các ác bất thiện pháp do si sanh chinh phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tồn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

Những pháp này, nay các Tỷ-kheo, là ba căn bản bất thiện.

6.- Có ba căn bản của thiện, nay các Tỷ-kheo. Thế nào là ba? Không tham là căn bản của thiện, không sân là căn bản của thiện, không si là căn bản của thiện.

Cái gì là không tham, này các Tỷ-kheo, cái ấy thiện. Ai với lòng không tham có làm gì về thân, về lợi, về ý, cái ấy thiện. Ai không có lòng tham, không bị lòng tham chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham, khởi lên nơi người ấy.

7.- Cái gì là không sân, này các Tỷ-kheo, cái ấy thiện. Ai với lòng không sân có làm về thân, về lợi, về ý, cái ấy thiện. VỚI ai không có lòng sân, không bị lòng sân chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh từ không sân, duyên khởi từ không sân, tập khởi từ không sân, khởi lên nơi người ấy.

8.- Cái gì là không si, này các Tỷ-kheo, cái ấy là thiện. Ai với lòng không si có làm về thân, về lợi, về ý, cái ấy thiện. VỚI ai không có lòng si, không bị lòng si chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Cái ấy là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không si, duyên khởi từ không si, tập khởi từ không si, khởi lên nơi người ấy.

9.- Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trung đích, nói đúng pháp, nói đúng luật. Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trung đích, nói đúng pháp, nói đúng luật? Như vậy là vì người này, này các Tỷ-kheo, đã không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: “Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.” Khi được đối chất với sự thật, người ấy chấp nhận, không có phủ nhận; khi được đối chất với sự không thật, người ấy nhiệt tình thoát mờ ra ngoài, nói rằng: “Đây là chân, đây là thực”. Cho nên, người như vậy được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trung đích, nói đúng pháp, nói đúng luật.

10.- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, đoạn tận các ác bất thiện do tham sanh, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị các ác bất thiện pháp do sân sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ ... Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị các ác bất thiện pháp do si sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, sau khi thân hoại mạng chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn.

11.- Ví như, này các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava, cây phandana, bì ba cây tầm gối phá hoại bao trùm. Rồi có người đi đến, cầm cuốc và thúng. Người ấy chặt đứt rễ cây tầm gối ấy, sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào mương. Đào mương xong, người ấy nhổ các rễ lên, nhổ cho đến các rễ nhỏ, rễ usira. Rồi người ấy chặt cây tầm gối thành từng khúc nhỏ, bửa và chẻ thành từng mảnh nhỏ, người ấy đem phơi giữa gió và mặt trời. Sau khi phơi giữa gió và mặt trời, người ấy lấy lửa đốt, làm thành một đống tro, và quạt chúng ra giữa gió lớn, hay đổ chúng xuống dòng nước chảy nhanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các cây tầm gối ấy, bị cắt đứt gốc từ rễ, bị làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người như vậy, các ác bất thiện pháp do tham sanh đã được đoạn tận, được chặt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn ... do sân, sanh ... các ác bất thiện pháp do si sanh đã được đoạn tận, được chặt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn

Những pháp này, này các Tỳ-kheo, là ba căn bản của thiện.

70.- Các Lễ Uposatha

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thέ Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Pubbarama (Đông viên), lâu đài của mẹ Migara. Rồi Visakha, mẹ của Migara, trong ngày Uposatha (Bó tát trai-giới) đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Visakha, mẹ của Migara đang ngồi xuống một bên:

- Nay Visàkhà, từ đâu bà đến sáng sớm như thế này?
- Bạch Thέ Tôn, hôm nay con thọ trai giới.
- Có ba loại trai giới này, này Visàkhà. Thế nào là ba?

Trai giới người chăn bò, trai giới Niganthà, và trai giới bậc Thánh.

Như thế nào, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò?

Ví như, này Visàkhà, người chăn bò vào buổi chiều lùa các con bò về cho chủ của chúng. Người ấy suy nghĩ: “Hôm nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này”. Cũng vậy, này Visàkhà, ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: “Hôm nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta đã ăn; ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này ta đã ăn. Ngày mai ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta sẽ ăn; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này ta sẽ ăn”. Như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò.

Này Visàkhà, thế nào là trai giới các Nigantha?

Ở đây, này Visàkhà, có hạng Sa-môn tên là Niganthà, họ khích lệ đệ tử như sau: “Ông hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do tuần. Hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do tuần ... sống ở phương Bắc ... sống ở phương Nam, ngoài một trăm do tuần.” Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại mà thôi, họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn, đối với một số sinh loại khác. Trong ngày Uposatha, họ khích lệ đệ tử như sau: “Này các Ông, hãy quăng bỏ tất cả áo quần và nói như sau: “Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta.””Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình. Và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình, và người ấy biết họ là vợ, là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ. Và người ấy biết họ là nô tỳ, là nhân viên của mình. Như vậy, trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự thật, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo. Đây ta tuyên bố là một sự nói láo. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho. Đây ta tuyên bố là lấy của không cho. Như vậy, này Visàkhà, là lễ Uposatha của các Niganthà . Được sống thực hành như vậy, này Visàkhà, Uposatha của các Niganthà không quá lớn, không lợi ích lớn, không chói sáng, không ánh sáng lớn.

4. - Và này Visàkhà, thế nào là trai giới các bậc Thánh? Chính là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Phật: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.” Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visakhà, đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người, như vậy, này Visakhà, là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.” Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan khởi lên, các phiền não của tâm được đoạn tận. Nay Visakhà, đây gọi là Thánh đệ tử để thực hành trai giới Phạm Thiên, vị ấy cùng sống với Phạm Thiên. Do duyên Phạm Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

5.-Này Visakhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, vị Thánh đệ tử niệm pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được nhà nước trí tự mình giác hiểu”. Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visakhà, thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là thân uế nhiễm được gót sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên sottim (một thứ đá bọt dùng để chà lung), do duyên bột tắm, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visakhà, là thân uế nhiễm được gót sạch với phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gót sạch với phương pháp thích nghi.

Và như thế nào, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gót sạch với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được nhà nước trí tự mình giác hiểu”. Do người ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Nay Visakhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành pháp trai giới, vị ấy sống với pháp. Chính nhờ pháp, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gót sạch nhờ phương pháp thích nghi.

6.- Này Visakhà, tâm uế nhiễm được gót sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gót sạch nhớ phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; ưng lý là hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng

được bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời”. Do vị áy niệm Tăng, tâm vị áy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visakhà, một tâm vái bị uế được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là một tâm vái bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi?

Do duyên usam (đất mặn) do duyên khàram (nước tro), do duyên phân bò, do duyên nước, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visakhà, một tâm vái bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn; Trực hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn; ưng lý là hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn; Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn, tức là bốn đôi tâm chúng. Chúng đệ tử của Thệ Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng được bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời”. Nhờ vị áy niệm Tăng, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Nay Visakhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành chúng Tăng trai giới, sống với chúng tăng. Chính nhờ chúng tăng, tâm vị áy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.

7.- Nay Visakhà, tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Giới: “Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định”. Vị áy nhở niệm Giới, tâm vị áy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visakhà, một tâm gương uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

Và này Visakhà, thế nào là một tâm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi?

Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visakhà, là tâm gương uế nhiễm được rửa sạch với phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thế nào là một tâm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Giới: “Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định”. Vị áy nhở niệm Giới, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Nay Visakhà, đây gọi là thánh đệ tử thực hành giới Uposatha, sống chung với giới. Nhờ giới, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visakhà, là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi?

8. Nay Visakhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visakhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niệm Thiên: “Có Chư Thiên bốn Thiên Vương; có Chư Thiên cõi trời ba mươi ba; có chư Thiên Yàmà; có chư Thiên Tusita (Đâu suất); có chư Thiên hóa lạc; có chư Thiên tha hóa tự tại; có chư Thiên Phạm chúng; có chư Thiên cao hơn nữa. Đây đủ với lòng tin như vậy, chư

Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ tuệ như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Khi người ấy niệm giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên áy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visakhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.

Và này Visakhà, thê nào là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi?

Do duyên lò, do duyên đất muối, do duyên phấn đỏ, do duyên ống bê, do duyên cái kìm, và do duyên nõ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visakhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visakhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi?

Và này vì, thê nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.

Ở đây, này Visakhà, Thánh đệ tử niêm Thiên: “Có Chư Thiên bốn Thiên Vương; có Chư Thiên cõi trời ba mươi ba; có chư Thiên Yàmà; có chư Thiên Tusita (Đâu suất); có chư Thiên hóa lạc; có chư Thiên tha hóa tự tại; có chư Thiên Phạm chúng; có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên áy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ áy. Ta cũng có lòng tin như vậy. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ tuệ như vậy, chư Thiên áy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Ta cũng có trí tuệ như vậy”. Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, và tuệ của tự mình và của chư Thiên áy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận. Đây gọi là Thánh đệ tử thực hành Thiên trai giới, sống chung với chư Thiên. Nhờ chư Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visakhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.

9. - Thánh đệ tử áy, này Visakhà, suy tư như sau: “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

10.- “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

11.-”Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ tà Hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ tà Hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

12.-”Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, đêm nay và

ngày nay, ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

13.-”Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ rượu men, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ rượu men, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

14.- “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phí thời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phí thời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

15.- “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán tránh xa không xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống tránh xa không xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

16.- “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay trên đệm cỏ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay trên đệm cỏ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới”.

Như vậy, này Visakhà, là Thánh trai giới, thực hành Thánh trai giới, này Visakhà, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn.

17. - Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào?

Ví như, này Visakhà, có người áp đặt chủ quyền trên 16 quốc độ lớn tràn đầy báu như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Mallà, Ceti, Vangà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Surasenà, Assakà, Avanti, Gandhàrà, Kambojà, nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám mặt. Vì cớ sao? Nhỏ nhoi thay, này Visakhà, là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc Chư Thiên!

18. - Năm mươi năm của một đời người, này Visakhà, bằng một đêm một ngày của chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Năm mươi năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn Thiên Vương. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: “Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!”

19.- Một trăm năm của một đời người, này Visakhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời ba mươi ba. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Một ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời ba mươi ba. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời ba mươi ba. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: “Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh

phúc chư Thiên!”

20.- Hai trăm năm của một đời người, này Visakhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Hai ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Yàmà ... chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên”.

21.- Bốn trăm năm của một đời người, này Visakhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời Tusita (Đâu-xuất). Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tusita. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tusita ... chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên”.

22.- Tám trăm năm của một đời người, này Visakhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. Tám ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc ... chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên”.

23.- Mười sáu trăm năm của một đời người, này Visakhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng, mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Sự kiện này có xảy ra, này Visakhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hàng Uposatha đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: “Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

24.

*Chớ giết hại sinh loài
Chớ lấy của không cho
Chớ nói lời nói láo
Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ không phạm hạnh
Từ bỏ, không dâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Được trải dài trên đất
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có tám phần
Do đức Phật nói lên
Dưa đến đoạn tận khổ
Mặt trăng và mặt trời
Được thấy là lành tốt
Chỗ nào chúng đi tới
Chúng chói sáng hào quang
Chúng làm mây sáng chói*

*Giữa hư không chúng đi
 Trên trời chúng chói sáng
 Sáng rực mọi phương hướng
 Trong khoảng không gian ấy
 Tài sản được tìm thấy
 Trân châu và ngọc báu
 Lưu ly, đá cầu may
 Vàng cục trong lòng đất
 Hay loại Kancana
 Cùng loại vàng sáng chói
 Được gọi là Hattaka
 Tuy vậy chúng giá trị
 Chỉ một phần mười sáu
 Với hạnh giữ trai giới
 Đầy đủ cả tám mặt
 Kép cả ánh sáng trăng
 Với cả vòm trời cao.
 Vậy người nữ người nam
 Hãy giữ theo định giới
 Hành bố-tát trai giới
 Đầy đủ cả tám mặt
 Làm thiện các công đức
 Dem lại nhiều an lạc
 Được sanh lên cõi trời
 Không bị người cười chê*

VIII. Phẩm Ananda

71.- Channa

1. Nhân duyên ở Sàvatthi.

Rồi du sĩ Channa đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi; sau khi nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Hiền giả Ananda, có phải các người tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si?
- Vâng, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si.
- Thưa Hiền giả, do thấy nguy hại của tham như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham? Do thấy nguy hại của sân như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận sân? Do thấy nguy hại của si như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận si?

2. - Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi tham được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi tham được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.

Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi tham được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

Tham, thưa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tốn não, không đưa đến Niết-bàn.

Người có sân, thưa Hiền giả, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình ... như thật rõ biết lợi cả hai.

Sân, thưa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tốn não, không đưa đến Niết-bàn.

Người có si, thưa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình ... Khi si được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình ... không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. như thật rõ biết lợi cả hai. Người có si, thưa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, làm ác hạnh với thân ... làm ác hạnh với ý. Khi si được đoạn tận, không làm ác hạnh với thân ... với ý.

Người có si, thưa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, ... không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình ... như thật rõ biết lợi cả hai.

Si, thưa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tốn não, không đưa đến Niết-bàn.

Thấy sự nguy hại này của tham, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận tham. Thấy sự nguy hại này của sân, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận sân. Thấy sự nguy hại này của si, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận si.

3. - Có con đường nào, thưa Hiền giả, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham, sân, si?

- Có con đường, thưa Hiền giả, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- Con đường ấy là gì, thưa Hiền giả, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận tham, sân, si?

- Chính là Thánh đạo tám nganh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, ... chánh định. Đây là con đường, thưa Hiền giả, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- Hiền thiện là con đường, thưa Hiền giả! Hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si! Thật là vừa đủ, thưa Hiền giả Ananda, để áp dụng không phóng dật.

72.- Tà Mạng Đệ Tử

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita

Rồi một tà mạng đệ tử gia chủ đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tà mạng đệ tử gia chủ nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả Ananda, pháp của những ai được khéo thuyết? Những ai khéo hành trì ở đời? Những ai khéo vượt qua ở đời?

- Vậy này gia chủ, về vấn đề này Ta sẽ hỏi Ông. Ông kham nhẫn thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp có được các vị ấy khéo thuyết hay không? Hay ở đây, Ông nghĩ thế nào?

- Thưa Tôn giả, ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp ấy được khéo thuyết. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

2. - Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai thực hành đoạn tham, thực hành đoạn sân, thực hành đoạn si, những vị ấy có khéo thực hành ở đời hay không? Hay ở đây, Ông nghĩ thế nào?

- Thưa Tôn giả, những ai thực hành đoạn tham, thực hành đoạn sân, thực hành đoạn si, những vị ấy khéo thực hành ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

3. - Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, với những ai tham được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; với những ai, sân được đoạn tận ... với những ai, si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những vị ấy có khéo vượt qua ở đời hay không? Hay ở đây, Ông nghĩ thế nào?

- Thưa Tôn giả, với những ai tham được đoạn tận, ... với những ai, sân được đoạn tận ... với những ai, si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những vị ấy khéo vượt qua ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

4.-- Như vậy, Ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp được các vị ấy khéo thuyết.” Và Ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai đã thực hành đoạn tận tham ... đoạn tận sân ... đoạn tận si, những ai đã khéo thực hành ở đời”. Và Ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai đã đoạn tận tham, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Những ai đã đoạn tận sân ... Những ai đã đoạn tận si, đã cắt đứt từ gốc rễ ... làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Những vị ấy khéo vượt qua ở đời”.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Ở đây sẽ không có tự khen pháp của mình, không có chê trách pháp của người khác, chỉ có thuyết pháp trong giới xứ, chỉ nói đến mục đích mà không đề cập đến tự ngã.

5.- Thưa Tôn giả, Tôn giả thuyết pháp để đoạn tham, thuyết pháp để đoạn sân, thuyết pháp để đoạn si, và thưa Tôn giả, pháp được Tôn giả khéo thuyết. Thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả thực hành đoạn tham, ... đoạn sân, ... Tôn giả thực hành đoạn si, Tôn giả đã khéo thực hành ở đời. Thưa Tôn giả Ananda, tham đã được Tôn giả đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai ... sân đã được Tôn giả đoạn tận ... si đã được Tôn giả đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Tôn giả đã khéo vượt qua ở đời.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, người như dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống ... Thưa Tôn giả Ananda, con nay xin quy y Thê Tôn, quy y pháp và chúng Tăng. Mong Tôn giả Ananda nhận con làm đệ tử cơ sở, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng!

73.- Người Họ Thích

1. Một thời, Thέ Tôn trú giữa dân chúng Thích tử, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha.

Lúc bấy giờ, Thέ Tôn khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích (Sakka) bạch Thέ Tôn:

- Đã lâu ngày, bạch Thέ Tôn, con biết pháp đã được dạy như sau: “Trí đến với người định tĩnh, không đến với người không định tĩnh”. Bạch Thέ Tôn, định đến trước rồi trí đến sau? Hay trí đến trước rồi định đến sau?

2.- Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ như sau: “Thέ Tôn mới khỏi bệnh, khỏi bệnh không bao lâu. Họ Thích Mahànàma này hỏi một câu rất thâm sâu. Vậy ta hãy đưa họ Thích Mahànàma qua một bên và thuyết pháp cho họ Thích”.

Rồi Tôn giả Ananda cầm tay họ Thích Mahànàma, kéo qua một bên rồi nói với họ Thích Mahànàma:

3. - Giới của bậc hữu học, này Mahànàma, được Thέ Tôn nói đến. Và giới của bậc vô học cũng được Thέ Tôn nói đến. Định bậc hữu học được Thέ Tôn nói đến. Định bậc vô học cũng được Thέ Tôn nói đến. Tuệ bậc hữu học được Thέ Tôn nói đến. Tuệ bậc vô học cũng được Thέ Tôn nói đến

4. - Nay Mahànàma, thế nào là bậc hữu học?

Ở đây, này Mahànàma, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ quy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học giới. Nay Mahànàma, đây là giới bậc hữu học.

5. - Và này Mahànàma, thế nào là định bậc hữu học?

Ở đây, này Mahànàma, ly dục, ly bất thiện pháp, vị Tỷ-kheo chứng đạt và an trú so Thiền ... Thiền thứ hai .. Thiền thứ ba ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Nay Mahànàma, đây là định của bậc hữu học.

Và này Mahànàma, thế nào là trí tuệ của bậc hữu học?

Ở đây, này Mahànàma, vị Tỷ-kheo như thật quán tri: “Đây là khổ” ... “Đây là khổ tập” ... “Đây là khổ diệt” ... như thật quán tri: “Đây là con đường đưa đến Khổ diệt”. Nay Mahànàma, đây gọi là trí tuệ của bậc Hữu học. Vì Thánh đệ tử như vậy đầy đủ giới, như vậy đầy đủ định, như vậy đầy đủ tuệ, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này Mahànàma, là giới bậc Hữu học được Thέ Tôn thuyết, là giới bậc Vô học được Thέ Tôn thuyết, là định bậc Hữu học được Thέ Tôn thuyết, là định bậc Vô học được Thέ Tôn thuyết, là tuệ bậc Hữu học được Thέ Tôn thuyết, là tuệ bậc Vô học được Thέ Tôn thuyết.

74.- Vị Lõa Thέ

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú tại Vesàli, rừng Đại Lâm, trong ngôi giảng đường có góc nhọn. Rồi Abhaya người Licchavi và Panditakumàrako người Licchiva, đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Abhaya người Licchiva thưa với Tôn giả Ananda:

- Niganthà Nàthaputta, thưa Tôn giả, tự cho là toàn tri, toàn kiến, có tri kiến toàn diện: “Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến luôn luôn được an trú, không có gián đoạn”. Vị ấy tuyên bố chấm dứt các

nghiệp cũ với khổ hạnh, và phá hoại các nghiệp mới với vô Visàkhà (không hành động). Như vậy, do nghiệp đoạn diệt nên khổ đoạn diệt; do khổ đoạn diệt nên thọ đoạn diệt; do thọ đoạn diệt nên tất cả khổ sẽ được tiêu diệt. Như vậy là (pháp môn) siêu thoát, thanh tịnh, diệt nhiệt não, thiết thực hiện tại. Ở đây, thưa Tôn giả, Thέ Tôn nói thế nào?

2- Này Abhaya, có ba (pháp môn) thanh tịnh, diệt nhiệt não, được Thέ Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố, khiến chúng sanh được thanh tịnh, khiến vượt qua sầu bi, khiến chấm dứt khổ ưu, khiến đạt được chánh lý, khiến chứng được Niết bàn. Thé nào là ba?

Ở đây, này Abhaya, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vì ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ánh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là (sự thanh tịnh thứ nhất), thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy, ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền ... Thiền thứ hai .. Thiền thứ ba ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vì ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ánh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là (sự thanh tịnh thứ hai), thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thẳng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Vì ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ánh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là (sự thanh tịnh thứ ba), thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Abhaya, có ba sự thanh tịnh, diệt nhiệt não này, được Thέ Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố, khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt ưu khổ, đạt được chánh lý, chứng được Niết bàn.

3.- Khi được nói như vậy, Panditakumàrako người Licchavi nói với Abhaya người Licchavi:

- Ngày bạn Abhaya, bạn có tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ananda là khéo nói không?

- Ngày bạn, tôi là ai lại không tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ananda là khéo nói. Đầu người ấy sẽ vỡ tan, nếu ai không tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ananda là khéo nói.

75.- Cần Phải Khích Lệ

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

- Ngày Ananda, với ai, Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai, Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống? Với những người ấy, ngày Ananda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm. Thé nào là ba?

2. - Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Đức Phật: “Đây là Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Mạng Túc, Thiện Thệ, Thέ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Nghị Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thέ Tôn”. Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động

đối với pháp: “Pháp được Thé Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu”. Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thé Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thé Tôn, ưng lý hạnh là chúng đệ tử của Thé Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thé Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thé Tôn là đáng cung kính, được cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước diền vô thượng ở đời”.

3.- Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Phật không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào địa ngục, loại băng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

4.- Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào địa ngục, loại băng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

5.- Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ananda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào địa ngục, loại băng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

Này Ananda, với ai Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống? Với những người ấy, này Ananda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm này.

76.- Hiện Hữu

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Hữu, hữu, bạch Thé Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thé Tôn, được xem là có hữu?

- Này Ananda, nếu không có hành động (nghiệp) và sự chín muồi của dục giới thời dục hữu có thể trình bày được không?

- Thưa không, bạch Thé Tôn.

- Như vậy, này Ananda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hột giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới thấp kém. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ananda, hữu có mặt.

2.- Và này Ananda, nếu không có hành động và sự chín muồi của sắc giới, thời sắc hữu có thể trình bày được không?

- Thưa không, bạch Thé Tôn.

- Như vậy, này Ananda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hột giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới bậc trung. Như vậy, trong tương lai có sự

tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ananda, hữu có mặt.

3.- Và này Ananda, nếu không có hành động và sự chín muồi của vô sắc giới, thời vô sắc hữu có thể trình bày được không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

- Như vậy, này Ananda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hột giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới bậc thù thắng. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ananda, hữu có mặt.

77.- Tư và Khởi Điểm

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

(như kinh trên cho đến) ...

- Như vậy, này Ananda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hột giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên tư được an lập, khởi điểm được an lập trong giới thấp kém. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ananda, hữu có mặt.

(Đoạn còn lại như kinh trên, chỉ khác “thức” được “tư” và “khởi điểm” thay thế) ...

78.- Sự Hầu HẠ Giúp Đỡ

(Nhân duyên như kinh trên). Thέ Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

- Nay Ananda, mọi giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, sự hầu hạ căn bản đều có quả phải không?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, không thể trả lời một chiểu được.

- Vậy này Ananda, hãy phân tích thêm!

- Bạch Thέ Tôn, phàm giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, sự hầu hạ căn bản nào được áp dụng, khiên pháp không thiện tăng trưởng, pháp thiện đoạn tận, thời giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, sự hầu hạ căn bản như vậy không có kết quả. Và bạch Thέ Tôn, phàm giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, sự hầu hạ căn bản nào được áp dụng, khiên pháp không thiện đoạn tận, pháp thiện tăng trưởng, thời giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, sự hầu hạ căn bản như vậy có kết quả.

Tôn giả Ananda nói như vậy và bậc Đạo Sư đồng ý.

Rồi Tôn giả Ananda nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã đồng ý với ta”, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân phía hữu hướng về ngài rồi ra đi.

Rồi Thέ Tôn, khi Tôn giả Ananda ra đi không bao lâu, nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, Ananda còn là hữu học, nhưng không dễ gì tìm được người có trí tuệ ngang bằng.

79.- Hướng

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Có ba loại cây hương này, bạch Thέ Tôn, hương của chúng bay theo gió, không bay ngược gió. Thế nào là ba? Cây hương rẽ, cây hương lõi và cây hương hoa. Có ba loại cây hương này, bạch Thέ Tôn, hương của chúng bay theo chiều gió, không bay ngược gió. Bạch Thέ Tôn, có thể có loại cây hương nào, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió?
- Có loại cây hương, này Ananda, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió.

2. - Bạch Thέ Tôn, loại cây hương ấy là gì, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió?

- Ở đây, này Ananda, tại làng nào hay tại thị trấn nào, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong dục vọng, từ bỏ nói láo, từ bỏ dùng rượu, men rượu nấu làm say người, giữ giới, tâm tánh hiền lương, sống trong nhà với tâm không nhiễm xan tham, bố thí không luyến tiếc với tay rộng mở, thích thú từ bỏ, sẵn sàng được yêu cầu, ưa thích chia sẻ đồ bô thí. Người như vậy, được các Sa-môn, Bà-la-môn tán thán khắp bốn phương: tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, ... ưa thích chia sẻ đồ bô thí. Chu Thiên và các phi nhân cũng tán thán: tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, ... ưa thích chia sẻ đồ bô thí. Cây hương như vậy, này Ananda, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió.

3.

*Không một hương hoa nào
Bay ngược chiều gió thoổi
Đâu là hoa chiên-dàn
Giả-là hay mạt-ly
Chỉ hương người đức hạnh
Bay ngược chiều gió thoổi
Chỉ có Bậc Chân nhân
Biến mãn mọi phuơng trời.*

80.- Abhibhù

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Con được nghe trước mặt Thέ Tôn, con được nắm giữ trước mặt Thέ Tôn: “Abhibhù, đệ tử Đức Phật Sikhi, đứng ở Phạm Thiên Giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình”. Nhưng bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

- Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ananda. Các Nhu Lai là vô lượng.

Lần thứ hai, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Con được nghe trước mặt Thέ Tôn, ... có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

- Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ananda. Các Như Lai là vô lượng.

2. Lần thứ ba, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Con được nghe trước mặt Thέ Tôn, ... có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

- Nay Ananda, Thầy có được nghe nói đến tiểu thiên thế giới không?

- Nay đã đến thời, bạch Thέ Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thέ Tôn Thiên Thủ, để Thέ Tôn nói về vấn đề này. Sau khi nghe Thέ Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

3. - Xa cho đến mặt trăng, mặt trời chạy trong quỹ đạo của chúng và chói sáng khắp bốn phương với ánh sáng của chúng, xa như vậy là một ngàn thế giới. Trong ấy có một ngàn mặt trăng, một ngàn mặt trời, một ngàn núi Sineru (Tu-di), một ngàn Jambudipa (Diêm-phù-đè), một ngàn Aparagoyàna (Tây ngưu hóa châu), một ngàn Uttarakurù (Bắc-cu-vô châu), một ngàn Pubbavidehà (Đông thăng thần châu), bốn ngàn biển lớn, bốn ngàn đại vương, 1000 cõi trời Bốn thiên vương, 1000 cõi trời ba mươi ba, 1000 Dharma thiên, 1000 Tusitá (Đâu-suất thiên), 1000 Hóa Lạc thiên, 1000 Tha Hóa Tự tại thiên, 1000 Phạm Thiên. Nay Ananda, đây gọi là một tiểu thiên thế giới. Nay Ananda, cho đến 1000 lần một tiểu thiên thế giới, được gọi là, này Ananda, ba Đại thiên thế giới. Nay Ananda, Như Lai có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn Đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn.

4. - Làm sao, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn Đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muôn?

- Ở đây, này Ananda, Như Lai chiếu ánh sáng cho đến ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến khi các chúng sanh nhận thức được ánh sáng ấy. Rồi Thέ Tôn phát âm và làm cho tiếng mình được nghe. Như vậy, này Ananda, Như Lai làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn Đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muôn.

5. Khi được nói như vậy, Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Udàyi:

- Được lợi thay cho tôi, khéo được lợi thay cho tôi, có được bậc Đạo sư có thần lực như vậy, có uy lực như vậy!

Khi được nghe nói như vậy, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả Ananda, ở đây Hiền giả nghĩ có được gì, nếu bậc Đạo sư của Hiền giả có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy?

Khi được nghe nói như vậy, Thέ Tôn nói với Tôn giả Udàyi:

- Chớ có nói như vậy, này Udàyi; chớ nói vậy, này Udàyi. Nay Udàyi, nếu Ananda chưa có đoạn tận tham và mênh chung, nhưng với tâm tịnh tín của mình, vị ấy có thể bảy lần ngự trị trên thế giới chư Thiên, có thể bảy lần ngự trị trên cõi Jambudipa này. Nhưng này Udàyi, Ananda ngay trong hiện tại sẽ

được Bát-Niết-bàn.

IX. Phẩm Sa-Môn

81.- Sa Môn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn. Thế nào là ba?

Thọ trì tăng thượng giới học, thọ trì tăng thượng tâm học, thọ trì tăng thượng tuệ học. Đây là ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn. Ở đây vậy, nay các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: “Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng định học. Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học”. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con lừa đi theo sau lưng một đàn bò nghĩ rằng: “Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò”, nhưng nó không có màu sắc giống như con bò. Nó không có tiếng giống như con bò. Nó không có chân giống như con bò. Tuy vậy, nó vẫn đi theo đàn bò, nghĩ rằng: “Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò”. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: “Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo”. Nhưng vị ấy không có ước muồn thọ trì tăng thượng giới học như các Tỷ-kheo khác. Vì ấy không có ước muồn thọ trì tăng thượng tâm học như các Tỷ-kheo khác. Vì ấy không có ước muồn thọ trì tăng thượng tuệ học như các Tỷ-kheo khác. Tuy vậy, vị ấy vẫn đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: “Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo”

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng tâm học. Sắc bén sē là ước muồn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học”. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

82. Nghề Nông

1. Có ba việc này, nay các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước. Thế nào là ba?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ, trước hết khéo cà và khéo bùa. Khéo cà và khéo bùa xong, người ấy cho gieo hạt giống đúng thời. Cho gieo hạt giống đúng thời xong, người ấy cho nước chảy vô chảy ra đúng thời. Ba việc này, nay các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có ba công việc này, một Tỷ-kheo cần phải làm trước. Thế nào là ba? Thọ trì tăng thượng giới học, thọ trì tăng thượng tâm học, thọ trì tăng thượng tuệ học. Ba công việc này, nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm trước. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sē là ước muồn của tôi thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sē là ước muồn của tôi thọ trì tăng thượng tâm học. Sắc bén sē là ước muồn của tôi thọ trì tăng thượng tuệ học”. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

83.- Người Vajji.

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, chỗ giảng đường có góc nhọn. Rồi một Tỷ-kheo người Vajji đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo người Vajji bạch Thế Tôn:

- Bạch Thé Tôn, hơn 150 học pháp này, nửa tháng một lần con phải tụng đọc, ở đây, con không có thể học nổi.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy có thể học ba học pháp không, tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học?

- Bạch Thé Tôn, con có thể học ba học pháp, tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học.

2. - Do vậy, nay Tỷ-kheo, Thầy hãy học tập ba học pháp, tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. Nếu Thầy học tập tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. Nay Tỷ-kheo, nhờ học tập ba học pháp này, tham sẽ đoạn tận, sân sẽ đoạn tận, si sẽ đoạn tận. Do đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si; điều bất thiện, Thầy sẽ không làm; điều ác, Thầy sẽ không theo.

3. - Tỷ-kheo ấy, sau một thời gian học tập tăng thượng giới, học tập tăng thượng tâm, học tập tăng thượng tuệ; do học tập tăng thượng giới, học tập tăng thượng tâm, học tập tăng thượng tuệ, tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận. Vì áy, do đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si; nên không làm điều bất thiện, không theo điều ác.

84.- Hữu Học (1)

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thé Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo bạch Thé Tôn:

- Hữu học, hữu học, bạch Thé Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thé Tôn, là hữu học?

- Học tập, nay Tỷ-kheo, nên được gọi là hữu học, và học tập cái gì? Học tập tăng thượng giới, Học tập tăng thượng tâm, Học tập tăng thượng tuệ. Vì áy, nay Tỷ-kheo, do vậy được gọi là vị hữu học.

*Bạch hữu học, học tập
Di theo con đường thẳng
Ở trong sự diệt tận
Trí thứ nhất khởi lên
Tiếp theo không gián đoạn
Chánh trí mới sanh khởi
Rồi chánh trí giải thoát
Trí như vậy khởi lên
Bát động ta giải thoát
Hữu kiết sứ đoạn tận.*

85.- Hữu Học (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các người thiện nam tử muôn được lợi ích, học tập bản tụng áy. Nay các Tỷ-kheo, tất cả được thâu nhiếp họp lại thành ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. Chính ba học giới này, nay các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ Kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì một phần, đối với tuệ, hành trì một phần. Vì áy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị áy được

xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vì ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dụ lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến Chánh giác.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ Kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì một phần. Vì ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vì ấy, do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là bậc Nhất lai, chỉ trở về thế giới này một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì một phần. Vì ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vì ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì toàn phần. Vì ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vì ấy, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

86.- Bản Tụng Đọc (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các người thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. Nay các Tỷ-kheo, tất cả được thâu nhiếp làm thành ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. Chính ba học pháp này, này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì một phần, đối với tuệ, hành trì một phần. Vì ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vì ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc tối đa phải sanh lại bảy lần. Sau khi sanh lại bảy lần, sau khi dong ruồi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư Thiên và loài người, liền đoạn tận khổ đau. Vì ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc “Gia gia”, dong ruồi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Vì ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhất chủng, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau. Vì ấy do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là bậc Nhất lai, phải trở lui lại đời này chỉ một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì một phần. Vị ấy có vi phạm ... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Thượng lưu, đạt được Sắc cứu kính thiên. Vị ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Hữu hành Bát-Niết-bàn. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Vô hành Bát-Niết-bàn. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tốn hại Bát-Niết-Bàn. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-Niết-bàn.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì toàn phần. Vị ấy có vi phạm ... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

87.- Bản Tụng Đọc (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này ... (*như kinh trước, đoạn số 1*) ... này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì toàn phần. Vị ấy có vi phạm ... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

3. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-Niết-bàn. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tốn hại Bát-Niết-bàn ... là bậc Vô hành Bát-Niết-bàn ... là bậc Hữu hành Bát-Niết-bàn ... là bậc Thượng lưu, chứng đạt Sắc cứu kính thiên. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất lai, chỉ trở lui đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhất chủng, sau khi phái sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc “Gia gia”, sau khi dong ruồi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc Tối đa phái sanh lại bảy lần, sau khi dong ruồi, luân chuyển tối đa bảy giữa chư Thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

88.- Học Giới

1. - Có ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học.

Thế nào là tăng thượng giới học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận, học tập trong các học giới. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng giới học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tâm học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly

pháp bát thiện ... chứng và trú Thiền thứ tư. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tâm học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tuệ học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khố”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khố diệt”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tuệ học.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba học giới.

89.- Học Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba học pháp này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học.

... (*Hoàn toàn giống như kinh trước với tăng thượng giới học và tăng thượng tâm học, nhưng tăng thượng tuệ học có khác*) ...

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tuệ học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tuệ học. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba học pháp.

*Người tinh tấn, nghị lực
Kiên trì và Thiền tu
Sóng hộ trì các căn
Hãy hành ba tăng thượng
Trước thế nào, sau vậy
Sau thế nào, trước vậy
Dưới thế nào, trên vậy
Trên thế nào, dưới vậy
Ngày thế nào, đêm vậy
Đêm thế nào, ngày vậy.
Hãy nghiệp phục mọi phương
Với vô lượng tâm định
Đây gọi hữu đạo học
Là thuần tịnh hạnh đúc
Đây gọi là Chánh giác
Bậc trí đạt tối hậu
Với thíc được đoạn diệt
Ái diệt, được giải thoát
Như đèn sáng tịch diệt
Tâm vị ấy giải thoát.*

90. Pankadhà

1. Một thời Thé Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala, tên là Pankadhà. Tại đây, Thé Tôn trú ở Pankadhà. Pankadhà là một thị trấn của dân chúng Kosala.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo tên là Kassapogotta trú ở Pankadhà. Tại đây, Thé Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ. Rồi Tỷ-kheo

Kassapogotta, trong khi Thέ Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá tǎn mǎn tǐ mǐ!”.

2. Thέ Tôn, sau khi trú ở Pankadhà cho đến khi thỏa mãn, rồi ra đi, du hành hướng đến Ràjagaha, tiếp tục du hành và đến tại Ràjagaha. Tại đây, Thέ Tôn trú ở Ràjagaha, núi Gitjhakùta.

Rồi Tỷ-kheo Kassapogotta, sau khi Thέ Tôn đi không bao lâu, cảm thấy hối hận, ăn năn, nghĩ rằng: “Thật không lợi ích cho ta, thật lợi ích không được tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta, khi Thέ Tôn với pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, ta lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá tǎn mǎn, tǐ mǐ!”. Vậy ta hãy đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, trước mặt Thέ Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội”.

3. Rồi Tôn giả Kassapogotta, sau khi dọn dẹp lại chỗ nằm, cầm y bát, rồi ra đi đến hướng Ràjagaha, tiếp tục đi đến Ràjagaha, núi Gijjhakùta, đến Thέ Tôn, sau khi đến. Đảnh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kassapogotta bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, một thời Thέ Tôn trú ở Pankadhà, Pankadhà là một thị trấn các dân tộc Kosala. Tại đây, Thέ Tôn với một pháp thoại liên hệ đến pháp học, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý. Bạch Thέ Tôn, trong khi Thέ Tôn, với một pháp thoại liên hệ đến pháp học, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, con lấy làm bất nhẫn, con cảm thấy bất mãn, nghĩ rằng: “Vì Sa-môn này quá tǎn mǎn tǐ mǐ”. Rồi Thέ Tôn sau khi trú ở Pankadhà cho đến khi thỏa mãn, liền ra đi, du hành đến Ràjagaha. Bạch Thέ Tôn, sau khi Thέ Tôn đi không bao lâu, con cảm thấy hối hận, ăn năn: “Thật không lợi ích cho ta, thật lợi ích không được tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta, khi Thέ Tôn với pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá tǎn mǎn, tǐ mǐ!”. Vậy ta hãy đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, trước mặt Thέ Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội”. Phạm tội đã chinh phục con, bạch Thέ Tôn, ngu si như con, đần độn như con, bất thiện như con. Vì rằng trong khi Thέ Tôn, với pháp thoại liên hệ đến pháp học, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Vì Sa-môn này quá tǎn mǎn tǐ mǐ”. Bạch Thέ Tôn, mong Thέ Tôn chấp nhận con có phạm tội là có phạm tội, để con ngăn chặn trong tương lai.

4. - Thật vậy, này Kassapogotta, phạm tội đã chinh phục Thầy, ngu si đần độn như Thầy, bất thiện như Thầy! Vì rằng trong khi ta với pháp thoại liên hệ đến pháp học, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hý, Thầy lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Vì Sa-môn này quá tǎn mǎn tǐ mǐ”. Và này Kassapogotta, khi Thầy thấy có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, thời Ta chấp nhận cho Thầy. Đây là sự tăng trưởng giới luật của bậc Thánh này, khi ai thấy có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, để ngăn chặn trong tương lai.

5. Nêu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập, và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chọn thực và đúng thời. Tỷ-kheo trưởng lão như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì có sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với trưởng lão ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy”. Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại bất hạnh, đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán Tỷ-kheo trưởng lão ấy.

6. Nêu một trung niên Tỷ-kheo, này Kassapa, ... nêu một tân học Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập, và có các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không

khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo tân học như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với Tỷ-kheo tân học ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy”. Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại bất hạnh, đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán Tỷ-kheo tân học ấy.

7. Nếu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập, và có các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo trưởng lão như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với Tỷ-kheo trưởng lão ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy”. Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, như vậy sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán Tỷ-kheo trưởng lão ấy.

8. Nếu một Tỷ-kheo trung niên, này Kassapa, ... nếu một Tỷ-kheo tân học, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập, và có các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo tân học như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với Tỷ-kheo tân học ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy”. Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán Tỷ-kheo tân học ấy.

X. Phẩm Hạt Muối

91.- Cấp Thiết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này, người nông phu gia chủ cần phải làm. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thừa ruộng, khéo bừa thừa ruộng, sau khi mau lẹ khéo cày thừa ruộng, khéo bừa thừa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống, sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Nay các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết mà người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): “Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trổ hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín”.

Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự hướng dẫn của thời tiết được mọc lên, được trổ hạt và được chín.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm. Thế nào là ba?

Chấp hành tăng thượng giới học, chấp hành tăng thượng tâm học, chấp hành tăng thượng tuệ học. Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): “Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy”. Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sē là ước muồn của ta để chấp hành tăng thượng giới học. Sắc bén sē là ước muồn của ta để chấp hành tăng thượng tâm học. Sắc bén sē là ước muồn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

62.- Sống Viễn Ly

1. - Có ba hạnh viễn ly này được các du sĩ ngoại đạo trình bày. Thế nào là ba? Viễn ly y áo, viễn ly đồ ăn khát thực, viễn ly sàng tọa.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly y áo, mang vải gai thô, mặc vải gai thô lẩn với các vải khác, mặc vải tấm liệm quăng đi, mặc vải lượm từ đồng rác, y thì dùng vỏ cây tiritaka làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo từ cỏ kusa bện lại, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly y áo.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly đồ ăn khát thực: ăn rau, cây kê, gạo sống, gạo rừng, cây lau, bột gạo, bột gạo cháy, ăn bột rừng, ăn cỏ, ăn phân bò, ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly đồ ăn khát thực.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly sàng tọa: sống trong rừng, tại một gốc cây, tại bãi tha ma, tại khóm rừng rậm, sống ngoài trời, trên một đồng rơm, trong nhà bằng tranh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly sàng tọa.

Này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về ba hạnh viễn ly này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có ba hạnh viễn ly này của vị Tỷ-kheo trong pháp và luật. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc, nên Tỷ-kheo này, này các Tỷ-kheo, được gọi là đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, được an trú trên căn bản.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, ruộng lúa của người nông phu gia chủ đã chín, người nông phu gia chủ ấy mau mắn gặt lúa; sau khi mau mắn gặt lúa, phải mau mắn chất lúa thành đống; sau khi mau mắn chất lúa thành đống, phải mau mắn chờ lúa về; sau khi mau mắn chờ lúa về, phải mau mắn đánh lúa thành đống; sau khi mau mắn đánh lúa thành đống, phải mau mắn đập lúa; sau khi mau mắn đập lúa, phải mau mắn giữ rơm; sau khi mau mắn giữ rơm, phải mau mắn lấy thóc ra; sau khi mau mắn lấy thóc ra, phải mau mắn quạt thóc; sau khi mau mắn quạt thóc, phải mau mắn chừa thóc; sau khi mau mắn chừa thóc, phải mau mắn say thóc; sau khi mau mắn say thóc, phải mau mắn sàng cám lấy gạo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, với người nông phu gia chủ ấy, lúa gạo ấy đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, đạt được an trú trên căn bản. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc, nên Tỷ-kheo này, này các Tỷ-kheo, được gọi là đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, được an trú trên căn bản.

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi bầu trời quang đãng, không có mây và mặt trời mọc lên giữa bầu trời, phá sạch hắc ám khắp cả hư không, và chói sáng, bừng sáng, rực sáng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử; pháp nhãnh ly trần ly cầu khởi lên; và do tri kiến này khởi lên, này các Tỷ-

kheo, ba kiết sử được đoạn tận, thân kiến, nghi giới cấm thủ. Lại nữa, vị ấy được thoát khỏi hai pháp tham và sân. Vì ấy ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tú. Trong thời gian ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nếu có mạng chung, sẽ không có kiết sử nào, do kiết sử ấy, vị Thánh đệ tử phải đi đến thế giới này nữa.

93.- Hội Chúng

1. - Có ba hội chúng này, này các Tỷ-kheo, thế nào là ba? Hội chúng tối thượng, hội chúng không hòa hợp, hội chúng hòa hợp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tối thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hội chúng nào có các Tỷ-kheo trưởng lão, không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ kế tiếp chúng tùy thuận theo tri kiến của chúng. Hội chúng ấy không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tối thượng.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không hòa hợp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, tranh luận, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không hòa hợp.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng hòa hợp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp hoan hỷ, không có luận tranh, sống như nước với sůa lẫn lộn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng hòa hợp.

4. Lúc nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sůa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo được công đức, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa ấy chảy theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các khe núi, các thung lũng. Sau khi làm đầy các hang núi, các khe núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy biển cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, lúc nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sůa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo được công đức, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba hội chúng.

94.- Con Ngựa Thuần Thực

1. - Đầy đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực. Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính. Đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn giới luật, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh cần, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khô”, như thật rõ biết: “Đây là khô tập”, như thật rõ biết: “Đây là khô diệt”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khô diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, và ruộng phước vô thượng ở đời.

95.- Con Ngựa Thuần Thục

1-4. ... (*Hoàn toàn giống như kinh trên*)

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết-bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, và ruộng phước vô thượng ở đời.

96.- Con Ngựa Thuần Thục

1-4. ... (*Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4*)

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, và ruộng phuóc vô thượng ở đời.

97.- Vài Thô Bằng Vỏ Cây

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây hoàn toàn mới, sắc xáu, cảm xúc khó chịu, và không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây bậc trung, sắc xáu, cảm xúc khó chịu, và không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây cũ kỹ, để lau chùi nồi niêu, hay đáng được quăng trên đồng rác.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, ác giới, theo ác pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo ấy có sắc xáu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây sắc xáu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo trí kiến của vị ấy, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài; đây, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc khó chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có cảm xúc khó chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

3. Nay các Tỷ-kheo, nếu là trung niên Tỷ-kheo ... (như trên) ... này các Tỷ-kheo, nếu là trưởng lão Tỷ-kheo, ác giới, theo ác pháp. Ta nói rằng vị ấy có sắc xáu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải làm ảng vỏ cây có sắc xáu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo trí kiến của vị ấy, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài; đây, Ta nói rằng vị ấy có xúc chó mèo khó chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có xúc chạm khó chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, vị ấy không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

4. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão này nói lên ở giữa chúng Tăng, các Tỷ-kheo nói như sau: “Sao Thầy nghĩ rằng Thầy có thể tuyên bố, một người ngu si, không thông minh? “Vị ấy phản nô, bất mãn, sẽ nói lên những lời này, chúng Tăng đuổi vị ấy ra khỏi, như người ta quăng bỏ tấm vải bằng vỏ cây ấy trên đồng rác.

98.- Vài Ba-la-nại

1 - Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi (Ba-la-nại), hoàn toàn mới, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi bậc trung, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi cũ, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn. Và này các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi cũ kỹ dùng để gói các chau báu, hay được đặt vào trong một hộp có hương thơm.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, giữ gìn giới luật theo thiện pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo ấy có sắc đẹp. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo trí kiến của vị ấy, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài; đây, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc dễ chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, vị ấy có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

3. Còn nếu là trung niên Tỷ-kheo, ... này các Tỷ-kheo, nếu là trưởng lão Tỷ-kheo, giữ gìn giới luật theo thiện pháp, đây ta tuyên bố là vị ấy có sắc đẹp. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo trí kiến của vị ấy, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài; đây, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc dễ chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, vị ấy có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

4. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão này nói lên ở giữa chúng Tăng. Các Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Chư Tôn giả hãy im lặng, Tỷ-kheo trưởng lão đang nói pháp và luật, và lời nói của vị ấy trở thành châu báu cần phải cất giữ, như một người cất giữ tấm vải kàsi trong một hộp có hương thơm." Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: "Chúng ta sẽ được như ví dụ tấm vải kàsi, không giống như ví dụ tấm vải bằng vỏ cây". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

99.- Hạt Muối.

1. - Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: "Người này làm nghiệp như thế nào, như thế nào, người ấy cảm thọ như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chọn chánh đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Người này làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào, người ấy cảm thọ quả dị thực như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chọn chánh đoạn diệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhở mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhở mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều.

2. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhở mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhở nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhở mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào trong một chén nước nhỏ. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, nước trong chén ấy có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

- Thưa đúng vậy, bạch Thế Tôn. Vì có sao? Nước trong chén nhỏ này là ít, do nắm muối này, nước trở thành mặn, không uống được.

- Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào sông Hằng. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, sông Hằng có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì có sao? Lớn là cả khối nước sông Hằng. Khối nước ấy không vì nắm muối này, nước trở thành mặn và không uống được.

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều.

4. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, nói gì là nhiều.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người nghèo khổ, ít sở hữu, ít tài sản. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người giàu có, có tiền của lớn, có tài sản lớn. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều.

6. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn. nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều.

7. Ví dụ một người đồ tể hay người giết dê, này các Tỷ-kheo, đối với một số người đánh cắp dê, có thể giết hay trói, hay tịch thu tài sản, hay làm như ý muốn. Đối với một số người cũng đánh cắp dê, không có thể giết, không có thể trói, không có thể tịch thu tài sản, hay không có thể làm như ý muốn.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, người đồ tể hay người giết dê, đối với một số người đánh cắp dê, có thể giết, có thể trói, có thể tịch thu tài sản, hay có thể làm như ý người áy muôn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người nghèo khổ, ít sở hữu tài sản. Kẻ đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy có thể giết, hay trói, hay có thể tịch thu tài sản, hay có thể làm như ý người áy muôn.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy không có thể giết, không có thể trói, không có thể tịch thu tài sản, hay không có thể làm như ý muôn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người giàu có, có sở hữu lớn, có tài sản lớn, hay nhà vua, hay đại thần của nhà vua. Người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy không có thể giết, không có thể trói, không có thể tịch thu tài sản, hay không có thể làm như ý người áy muôn. Không có gì phải làm khác hơn là chấp tay và cầu xin như sau: “Thưa ngài, hãy cho con lại con dê hay giá tiền con dê”.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số người có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một số người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều.

8. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn. và nghiệp ác áy đưa người áy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác áy đưa người áy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng

không thấy được, còn nói gì là nhiều.

Ai nói như sau, này các Tỳ-kheo: “Người này làm nghiệp ác như thế nào, như thế nào người ấy sẽ cảm thọ (quả) như vậy, như vậy”. Nếu sự kiện là vậy, này các Tỳ-kheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chọn chánh đoạn diệt. Và này các Tỳ-kheo, có ai nói như sau: “Người này làm nghiệp như thế nào, như thế nào người ấy sẽ cảm thọ quả dị thực như vậy, như vậy”. Nếu sự kiện là vậy, này các Tỳ-kheo, thời có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chọn chánh đoạn diệt.

100.- Kẻ Lọc Vàng

1. - Nay các Tỳ-kheo, có những uế nhiễm thô tạp của vàng như bụi, cát, đá, sạn và đá sỏi. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi đem đồ vào trong cái máng, rồi rửa sạch qua, rửa sạch lại, rửa sạch thêm nữa.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm bậc trung của vàng, như cát đá, sạn tết nhị và các hột cát thô tạp. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm tết nhị, như cát mịn và cát bụi đen. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm xong như vậy, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại bụi vàng.

2. Rồi người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng bỏ bụi vàng áy vào trong cái lò, rồi thụt ống bê, thụt ống bê thêm, thụt ống bê cho đến khi vàng bắt đầu chảy, người không chảy ra khỏi miệng lò. Vàng áy được thụt bê, được thụt bê thêm nữa, được thụt bê hơn nữa, người không chảy ra khỏi miệng lò, chưa làm xong, chưa sạch các uế nhiễm, chưa có nhu nhuyễn, chưa có kham nhãm, chưa có sáng chói. Vàng áy còn có thể bể vụn và chưa có thể được tác thành tốt đẹp.

Có một thời, này các Tỳ-kheo, người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng áy lại thụt bê, thụt bê thêm nữa, thụt bê hơn nữa, cho đến khi vàng chảy ra khỏi lò. Vàng áy lại được thụt bê, được thụt bê thêm nữa, được thụt bê hơn nữa, cho đến khi vàng áy chảy ra khỏi lò, được làm xong, được sạch các uế nhiễm, được nhu nhuyễn, được kham nhãm, và được sáng chói. Vàng áy còn không bị bể vụn và có thể tác thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người áy muốn, như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người áy có thể làm thành như ý muốn.

3. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử thô tạp, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành. Tỳ-kheo có tư lụ, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi lại.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỳ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử thuộc bậc trung, dục tầm, sân tầm, hại tầm. Tỳ-kheo có tư lụ, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi .

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỳ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử tết nhị, như tư tưởng về gia tộc, tư tưởng về quốc độ, tư tưởng không bị khinh rẻ. Tỳ-kheo có tư lụ, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt không cho chúng sanh khởi.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại các pháp tầm (tư tưởng về pháp).

4. Định như vậy không có an tịnh, không có thù thắng, không được khinh an, không đạt đến nhứt tâm, nhưng là một trạng thái chế ngự thường xuyên dằn ép. Nhưng đến một thời, này các Tỷ-kheo, tâm của vị ấy được nội trú, lặng đứng lại, được nhứt tâm, được định tĩnh. Định ấy được an tịnh, được thù diệu, được khinh an, đạt đến nhứt tâm, không phải một trạng thái chế ngự thường xuyên dằn ép, tùy thuộc vào pháp gì tâm người ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

5. Nếu vị ấy ước muôn, ta sẽ chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang hư không, độn thổ, trời lêng ngang qua đất liền, ngồi kiết già đi đến hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

6. Vị ấy nếu ước muôn: “Với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài người”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

7. Nếu vị ấy ước muôn: “Mong rằng với tâm của mình có thể biết tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của các loài Người khác như sau: Tâm có tham biết là tâm có tham. Tâm không tham biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chura vô thượng biết là tâm chura vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

8. Nếu vị ấy ước muôn: “Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh tại đây”. Vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào”.

9. Nếu vị ấy ước muôn: Với thiên nhã thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh ấy làm những ác nghiệp về thân, ngữ và ý, phi báng các bậc thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục, đọa xứ. Các chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Như vậy, với thiên nhã thanh tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

10. Nếu vị ấy ước muôn: “Do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

11. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý thường định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

12. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiêu tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiêu tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trao cử. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiêu tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chọn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý thường định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyễn, kham nhãm, chói sáng, không bể vụn, chọn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc.

13. Ví như một thợ làm vàng, này các Tỷ-kheo, hay đệ tử người làm vàng, xây lên các lò đúc. Sau khi xây lên các lò đúc, người ấy nhóm lửa đốt miệng lò. Sau khi đốt miệng lò, với cái kèm, người ấy cầm vàng bỏ vào miệng lò; rồi thỉnh thoảng người ấy thut ống bê, thỉnh thoảng người ấy rưới nước, thỉnh thoảng người ấy quan sát kỹ lưỡng. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiêu thổi ống bê, thì có sự kiện vàng ấy bị cháy. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiêu rưới nước, thì có sự kiện vàng ấy bị nguội lạnh. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiêu quan sát kỹ lưỡng, thì có sự kiện vàng ấy không chọn chánh đi đến thuần thực. Còn nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng thổi ống bê vàng ấy, thỉnh thoảng rưới nước, thỉnh thoảng quan sát kỹ lưỡng, thời vàng ấy trở thành trở thành nhu nhuyễn, kham nhãm, chói sáng, không bể vụn, và được thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

14. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo siêng năng tu tập tăng thượng tâm, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiêu tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiêu tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trao cử. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiêu tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chọn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyễn, kham nhãm, chói sáng, không bể vụn, chọn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì, tâm vị ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

15. Nếu vị ấy muốn: “Ta sẽ chứng đạt nhiều loại thần thông ... (như 100.5) ... chứng tri sáu loại thắng trí ... do đoạn diệt các lậu hoặc ... (như 100.10) ... sau khi chứng ngộ, ta sẽ chứng đạt và an trú”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

XI. Phẩm Chánh Giác

101.- Trước Khi Giác Ngộ

1. - Nay các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, ta suy nghĩ như sau: “Cái gì là vị ngọt ở đời? Cái gì là nguy hại, cái gì là xuất ly?”. Rồi này các Tỷ-kheo, về vấn đề ấy, tư tưởng sau đây khởi lên nơi ta: “Do duyên với đời, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị ngọt ở đời. Cái gì ở đời là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là nguy hại ở đời. Điều phục dục tham ở đời, đoạn tận tham dục, đây là xuất ly ở đời”.

2. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào ta chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, ta không có xác nhận Ta đã giác liễu vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào ta như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, ta mới xác nhận Ta đã giác liễu vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Và tri kiến khởi lên nơi ta: “Bất động là tâm giải thoát của ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa”.

3. Nay các Tỷ-kheo, ta đã đi tìm cầu vị ngọt ở đời. Vị ngọt ở đời là gì, Ta đã tìm được. Cho đến như thế nào, vị ngọt có mặt ở đời, với trí tuệ ta khéo thấy vị ấy ngọt. Nay các Tỷ-kheo, ta đã tìm cầu nguy hại ở đời. Nguy hại ở đời là gì, Ta đã tìm được. Cho đến như thế nào, nguy hại có mặt ở đời, với trí tuệ ta, ta khéo thấy nguy hại ấy, này các Tỷ-kheo ta đã tìm cầu xuất ly ở đời. Xuất ly ở đời là gì, Ta đã tìm được. Cho đến như thế nào, xuất ly có mặt ở đời, với trí tuệ ta, ta khéo thấy xuất ly ấy.

4. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào ta chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, ta không có xác nhận Ta đã giác liễu vô thượng chánh đẳng giác, cùng với thế giới như Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào ta như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, ta mới xác nhận Ta đã giác liễu vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Và tri kiến khởi lên nơi ta: “Bất động là tâm giải thoát của ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa”.

102.- Vị Ngọt.

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt ở đời, thời các loài hữu tình không có tham nhiễm đối với đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có vị ngọt ở đời, nên các loài hữu tình có tham nhiễm ở đời. Nay các Tỷ-kheo, nếu không có nguy hại ở đời, thời các loài hữu tình không có nhảm chán đối với đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có nguy hại ở đời, nên các loài hữu tình có nhảm chán đối với đời. Nay các Tỷ-kheo, nếu không có xuất ly ra khỏi đời, thời các loài hữu tình không có xuất ly đối với đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có xuất ly đối với đời, nên các loài hữu tình có xuất ly ra khỏi đời.

Và này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các loài hữu tình chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình không có thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khói thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Và này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các loài hữu tình đã như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình có thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khói thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết là vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta không được công nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, không được công nhận là các Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại không có chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta được công nhận là

Sa-môn trong các hàng Sa-môn, được công nhận là các Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại sẽ có chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

103.- Khóc Than

- Nay các Tỷ-kheo, đây được xem là khóc than trong giới luật bậc Thánh, tức là ca vịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây được xem là điên loạn trong giới luật bậc Thánh, tức là múa nhảy. Nay các Tỷ-kheo, đây được xem là trẻ con trong giới luật bậc Thánh, tức là cười quá đáng để lộ cả răng. Do luật này, nay các Tỷ-kheo, hãy phá cây cầu đi đến hát. Hãy phá cây cầu đi đến múa nhảy. Thật là vừa đủ nếu các Thầy được hoan hỷ đúng pháp, mim cười để tỏ là các Thầy được hoan hỷ.

104.- Không Thoả Mãn

- Nay các Tỷ-kheo, hưởng thọ ba sự ở đời, không bao giờ thỏa mãn. Thế nào là ba?

Hưởng thọ ngũ nghỉ, nay các Tỷ-kheo, không bao giờ thỏa mãn. Hưởng thọ rượu men rượu nấu, nay các Tỷ-kheo, không bao giờ thỏa mãn. Hưởng thọ sự dâm dục giao hợp, nay các Tỷ-kheo, không bao giờ thỏa mãn.

105.- Nóc Nhọn (1)

Rồi gia chủ Anathapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; Thế Tôn nói với gia chủ Anathapindika đang ngồi xuống một bên:

- Nay gia chủ, khi tâm không phòng hộ, thời thân nghiệp cũng không phòng hộ, khẩu nghiệp không phòng hộ, ý nghiệp cũng không phòng hộ. Với ai thân nghiệp không phòng hộ, khẩu nghiệp không phòng hộ, ý nghiệp không phòng hộ, thời thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy; khẩu nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy; ý nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy; Với ai thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp bị hủ bại, khẩu nghiệp ... ý nghiệp bị hủ bại. VỚI AI THÂN NGHIỆP BỊ HỦ BẠI, KHẨU NGHIỆP ... Ý NGHIỆP BỊ HỦ BẠI. VỚI AI THÂN NGHIỆP BỊ HỦ BẠI, KHẨU NGHIỆP ... Ý NGHIỆP BỊ HỦ BẠI, SỰ CHẾT KHÔNG ĐƯỢC HIỀN THIỆN, MẠNG CHUNG KHÔNG ĐƯỢC HIỀN THIỆN.

Này gia chủ, ví như ngôi nhà nóc nhọn vụng lợp, thời nóc nhọn không được phòng hộ, rui kèo không được phòng hộ, vách tường không được phòng hộ; nóc nhọn bị đầy ứ, rỉ nước, các rui kèo bị đầy ứ rỉ nước, các vách tường bị đầy ứ, rỉ nước, nóc nhọn bị hủ bại, rui kèo bị hủ bại, vách tường bị hủ bại. Cũng vậy, nay gia chủ, khi tâm không được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng không được phòng hộ, khẩu nghiệp ... ý nghiệp ... sự chết không được hiền thiện, mạng chung không được hiền thiện.

Này gia chủ, khi tâm được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng được phòng hộ, khẩu nghiệp ... ý nghiệp cũng được phòng hộ. Với ai thân nghiệp được phòng hộ, khẩu nghiệp được phòng hộ, ý nghiệp được phòng hộ, thời thân nghiệp đầy không ứ tham dục và rỉ chảy; khẩu nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy; ý nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy; Với ai thân nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, thời thân nghiệp không bị hủ bại, khẩu nghiệp ... ý nghiệp không bị hủ bại. VỚI AI THÂN NGHIỆP KHÔNG BỊ HỦ BẠI, KHẨU NGHIỆP ... Ý NGHIỆP KHÔNG BỊ HỦ BẠI, THỜI SỰ CHẾT ĐƯỢC HIỀN THIỆN, MẠNG CHUNG ĐƯỢC HIỀN THIỆN ...

Này gia chủ, ví như ngôi nhà nóc nhọn khéo lợp, thời nóc nhọn được phòng hộ, rui kèo được phòng hộ, vách tường được phòng hộ; nóc nhọn không đầy ứ, rỉ nước, các rui kèo không đầy ứ rỉ nước, các vách tường không đầy ứ, rỉ nước, nóc nhọn không bị hủ bại, rui kèo không bị hủ bại, vách tường không bị hủ bại. Cũng vậy, nay gia chủ, khi tâm được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng được phòng hộ, khẩu

nghiệp ... ý nghiệp không bị hủ bại, thời sự chét được hiền thiện, mạng chung được hiền thiện.

106.- Nóc Nhọn (2)

(Kinh này hoàn toàn giống như kinh trên, chỉ khác có một chữ. Chỗ nào kinh trên dùng chữ “không phòng hộ”, thời ở đây dùng chữ “thất thế, lung lay” với những thay đổi cần thiết).

107.- Ba Nhân Duyên (1)

- Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

Tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

Phàm nghiệp nào do tham tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ tham, do tham làm nhân duyên, do tham tập khởi, nghiệp ấy là bất thiện, nghiệp ấy có phạm tội, nghiệp ấy có khổ dị thực, nghiệp ấy làm nghiệp tập khởi, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp đoạn diệt. Phàm nghiệp nào do sân tác thành ... Phàm nghiệp nào do si tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ si, do si làm nhân duyên, do si tập khởi, nghiệp ấy là bất thiện, nghiệp ấy có phạm tội, nghiệp ấy có khổ dị thực, nghiệp ấy làm nghiệp tập khởi, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp đoạn diệt. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

108.- Ba Nhân Duyên (2)

- Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

Vô tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, vô sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, vô si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

Phàm nghiệp nào do vô tham tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ vô tham, do vô tham làm nhân duyên, do vô tham tập khởi, nghiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thực, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diệt, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi. Phàm nghiệp nào do vô sân tác thành ... Phàm nghiệp nào do vô si tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ vô si, do vô si làm nhân duyên, do vô si tập khởi, nghiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thực, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diệt. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

109.- Nhân Duyên (3)

1. - Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ; ước muôn khởi lên. Ngày các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai; ước muôn khởi lên. Ngày các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại; ước muôn khởi lên.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muôn khởi lên?

Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ; với tâm, nó tầm cầú, nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ ý xứ cho dục tham trong quá khứ; với tâm, nó tầm cầú, nó tư sát, nên

ước muôn khởi sanh. Vì có ước muôn, nên nó bị liên hệ với các pháp áy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng đó là một kiết sử, vì tâm áy có tham ái. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong quá khứ, ước muôn sanh khởi.

3. Như thế nào, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai, ước muôn sanh khởi?

Nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát, nên ước muôn khởi sanh. Vì có ước muôn, nên nó bị liên hệ với các pháp áy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng đó là một kiết sử, vì tâm áy có tham ái. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai, ước muôn sanh khởi.

4. Và như thế nào, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại, ước muôn khởi sanh?

Nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát, nên ước muôn khởi sanh. Vì có ước muôn, nên nó bị liên hệ với pháp áy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng đó là một kiết sử, vì tâm áy có tham ái. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại, ước muôn sanh khởi.

110. Nhân Duyên (4)

1. - Có ba nhân duyên này, nay các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

Nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong quá khứ; ước muôn không khởi sanh. Nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai; ước muôn không khởi sanh. Nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại; ước muôn không sanh khởi.

2. Và như thế nào, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong quá khứ, ước muôn không sanh khởi?

Có người rõ biết, nay các Tỷ-kheo, quả dì thực trong tương lai của các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong quá khứ. Sau khi biết rõ quả dì thực trong tương lai, người ấy tránh né quả dì thực áy. Sau khi tránh né quả dì thực áy, sau khi tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ, vị ấy thể nhập và thấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong quá khứ, ước muôn không sanh khởi.

3. Và như thế nào, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai, ước muôn không sanh khởi?

Có người rõ biết, nay các Tỷ-kheo, quả dì thực trong tương lai của các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai. Sau khi biết rõ quả dì thực trong tương lai, người ấy tránh né quả dì thực áy. Sau khi tránh né quả dì thực áy, sau khi tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ, người ấy thể nhập và thấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong tương lai, ước muôn không sanh khởi.

4. Và như thế nào, nay các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xú cho dục tham trong hiện tại, ước

muốn không sanh khởi?

Có người rõ biết, này các Tỷ-kheo, quả dì thực trong tương lai của các pháp làm chổ ý xứ cho dục tham trong hiện tại. Sau khi biết rõ quả dì thực trong tương lai, người ấy tránh né quả dì thực ấy. Sau khi tránh né quả dì thực ấy, sau khi tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ, người ấy thể nhập và thấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chổ ý xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muốn không sanh khởi.

XII. Phẩm Đọa Xứ

111.- Rơi Vào Đọa Xứ

- Nay các Tỷ-kheo, ba hạng người này rơi vào đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này. Thế nào là ba?

Ai sống không Phạm hạnh, tự xưng là có sống Phạm hạnh; đối với người sống Phạm hạnh thanh tịnh, hành Phạm hạnh thật thanh tịnh, ai công kích là không Phạm hạnh một cách không căn cứ; ai chủ trương như sau: “Không có lỗi lầm trong các dục vọng” và rơi vào say đắm trong các dục vọng; những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người rơi vào trong đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này.

112.- Khó Tìm Được

- Sự xuất hiện của ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, khó tìm được ở đời. Người có thể thuyết pháp và luật do Như Lai tuyên thuyết, khó tìm được ở đời. Người tri ân, người biết ơn, khó tìm được ở đời.

Sự xuất hiện của ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

113. Không Thể Ước Lượng

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Dễ ước lượng, khó ước lượng và không thể ước lượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người dễ ước lượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tháo động, kiêu căng, dao động, lầm mòm lầm miệng, lầm lời, thất niệm không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người dễ ước lượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là người khó ước lượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lầm mòm lầm miệng, không lầm lời, trú niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, các căn được bảo vệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người khó ước lượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là người không thể ước lượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người không thể ước lượng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

114.- Không Vô Biên Xứ

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tướng, chấm dứt đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, xem “hư không là vô biên”, đạt đến an trú và Không vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới áy, hy cầu cảnh giới áy, thỏa mãn với cảnh giới áy, an trú trong cảnh giới áy, tín giải cảnh giới áy, an trú nhiều trong cảnh giới áy, không có từ bỏ cảnh giới áy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là hai mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

2. Lại nữa, này các Tỷ Kheo, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem “thức là vô biên”, đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới áy, hy cầu cảnh giới áy, thỏa mãn với cảnh giới áy, an trú trong cảnh giới áy, tín giải cảnh giới áy, an trú nhiều trong cảnh giới áy, không có từ bỏ cảnh giới áy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt Thức vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là bốn mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

3. Lại nữa, này các Tỷ kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem “không có gì cả”, đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới áy, hy cầu cảnh giới áy, thỏa mãn với cảnh giới áy, an trú trong cảnh giới áy, tín giải cảnh giới áy, không có từ bỏ cảnh giới áy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là sáu mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên áy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

115.- Khiêm Khuyết Và Viên Mẫn.

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba sự khiêm khuyết này. Thế nào là ba? Khiêm khuyết về giới, khiêm khuyết về tâm, khiêm khuyết về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiêm khuyết về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là khiêm khuyết về giới.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiêm khuyết về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tham lam, với tâm sân hận. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là khiêm khuyết về tâm.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiêm khuyết về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến đênh đảo: “Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dì thực trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là khiêm khuyết về tri kiến.

4. Do nhân khiêm khuyết về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiêm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiêm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhũng pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khiêm khuyết.

5. Nay các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về giới.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham lam, không có tâm sân hận. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tâm.

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến đênh đảo: “Có bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dì thực trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến.

8. Do nhân viên mãn về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Nhũng pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.

116.- Chính Xác.

1.- Nay các Tỷ kheo, có ba khiếm khuyết này, thế nào là ba?

Khiếm khuyết về giới, khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết về tri kiến... (*Giống như kinh 115, 1-4*).

2.- Ví như này các Tỷ Kheo, một hột súc sắc chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được ném về mặt áy, được ném khéo đặt. Cũng vậy, Nay các Tỷ kheo, do nhân khiếm khuyết về giới các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục..... Do nhân khiếm khuyết về tâm,...Do nhân khiếm khuyết về tri kiến..... này các Tỷ-kheo, ... sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục . Các pháp này, này các Tỷ kheo, là ba khuyết điểm.

3.- Nay các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến. (*Như kinh 115, 5-8*).

4.- Ví như này các Tỷ Kheo, một hột súc sắc chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được ném về mặt áy, được ném khéo đặt. Cũng vậy, Nay các Tỷ kheo, do nhân viên mãn về giới.... do nhân viên mãn về tâm do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Các pháp này, này các Tỷ kheo, là ba viên mãn.

117.- Hành Động

1 - Nay các Tỷ-kheo, có ba khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về hành động, khiếm khuyết về sanh kế, khiếm khuyết về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về hành động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người sát sanh ... (*như 115.1*) nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây là khiếm khuyết về hành động.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về sanh kế?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà sanh kế, nuôi sống bằng tà sanh kế. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về sanh kế.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến? (*như kinh 115.3*).

4. Nay các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về hành động, viên mãn về sanh kế, viên mãn về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về hành động? ... (*như kinh 115.5*)

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về sanh kế?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo chánh sanh kế, nuôi sống bằng chánh sanh kế. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về sanh kế.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến? ... (*như kinh 115.7*)

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba viên mãn.

118.- Thanh Tịnh (1)

- Nay các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh. Thế nào là thân thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sánh sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thân thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người tục nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là lời nói thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ý thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người không có tham lam, với tâm không sân không hận, có chánh tri kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ý thanh tịnh.

Những pháp này, nay các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh.

119.- Thanh Tịnh (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này, Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân thanh tịnh? (*nhus kinh 118, về thân thanh tịnh*).

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh? (*nhus kinh 118, về lời nói thanh tịnh*).

4. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ý thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo, nếu nội tâm có ước muôn về dục, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có ước muôn về dục”. Nếu nội tâm không có ước muôn về dục, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có ước muôn về dục”. Uớc muôn về dục chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Uớc muôn về dục đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và ước muôn về dục đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

5. Nếu nội tâm có sân, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có sân”. Nếu nội tâm không có sân, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có sân”. Sân chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Sân đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và sân đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

6. Nếu tâm có hôn trầm thụy miên, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có hôn trầm thụy miên”. Nếu nội tâm không có hôn trầm thụy miên, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có hôn trầm thụy miên”. Hôn trầm thụy miên chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Hôn trầm thụy miên đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và hôn trầm thụy miên đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

7. Nếu tâm có trạo hối, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có trạo hối”. Nếu nội tâm không có trạo hối, vị ấy rõ

biết: “Nội tâm ta không có trạo hối”. Trạo hối chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Trạo hối đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và trạo hối đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

8. Nếu tâm có nghi, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có nghi”. Nếu nội tâm không có nghi, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có nghi”. Nghi chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nghi đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và nghi đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ý thanh tịnh. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh.

9.

*Thân và lời thanh tịnh
Tâm thanh tịnh vô lậu
Trong sạch được thanh tịnh
Được gọi ác đoạn trừ.*

120.- Toàn Hảo.

- Nay các Tỷ-kheo, có ba sự toàn hảo. Thế nào là ba? Toàn hảo về thân, toàn hảo về lời nói, toàn hảo về ý.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về thân? ... (như kinh 118).

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về lời nói? ... (như kinh 118).

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về ý? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn trừ có lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ý toàn hảo.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba toàn hảo.

*Thân và lời toàn hảo,
Tâm toàn hảo vô lậu,
Toàn hảo, được toàn hảo
Được gọi đoạn tất cả.*

XIII. Phẩm Kusinàra

121. Tại Kusinàra

Một thời Thê Tôn trú ở Kusinàra, tại khóm rừng Bariharana. Tại đây, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn, Thê Tôn nói như sau:

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Vị ấy suy nghĩ: “Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! “Rồi vị ấy suy nghĩ như sau: “Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!”. Vị ấy thọ hưởng món ăn khát thực ấy, tham dính say đắm, đam trước, không thấy sự nguy hại, không thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về dục, khởi lên sự suy tầm về sân, khởi lên sự suy tầm về hại. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng bồ thí cho Tỷ-kheo như vậy không có quá lớn. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống phóng dật.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi một gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Vị ấy không có suy nghĩ: “Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!”. Rồi vị ấy không suy nghĩ như sau: “Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!”. Vị ấy thọ hưởng món ăn khát thực ấy, không tham dính, không say đắm, không đam trước, thấy được sự nguy hại, thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về viễn ly, khởi lên sự suy tầm về vô sân, khởi lên sự suy tầm về vô hại. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng bồ thí cho Tỷ-kheo như vậy có quá lớn. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không sống phóng dật.

122.- Tranh Luận

- Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, thật không thoái mái cho ta, này các Tỷ-kheo, khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói gì đến chỗ ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: “Thật vậy, các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp và đã làm quá nhiều ba pháp”.

Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Viễn ly tầm, vô sân tầm, bất hại tầm. Ba pháp này họ đã từ bỏ.

Ba pháp gì họ đã làm quá nhiều? Dục tầm, sân tầm, hại tầm. Ba pháp này họ đã làm quá nhiều.

Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, thật không thoái mái cho ta, này các Tỷ-kheo, khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói gì đến chỗ ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: “Thật vậy, các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này”.

Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không đấu tranh nhau, như sữa và nước lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này các Tỷ-kheo, đi đến phương hướng ấy thật thoái mái cho ta, còn nói gì nghĩ đến phương hướng ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: “Thật vậy, các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này”.

Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Dục tầm, sân tầm, hại tầm. Ba pháp này họ đã từ bỏ.

Ba pháp gì họ đã làm quá nhiều? Viễn ly vô tàm, vô sân tàm, bất hại tàm.

Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không đấu tranh nhau, như sưa và nước lẩn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này các Tỷ-kheo, đi đến phương hướng ấy thật thoái mái cho ta, còn nói gì nghĩ đến phương hướng ấy. Ở đây, Ta đi đến kết luận như sau: “Thật vậy, các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này”.

123.- Điện Thờ Gotama

Một thời, Thé Tôn trú ở Vesàli, tại điện thờ Gotama. Tại đây, Thé Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thé Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thé Tôn, Thé Tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp với thắng trí, không phải với không thắng trí. Nay các Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp với nhân duyên, không phải với không nhân duyên. Nay các Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp với thần thông, không phải với không thần thông. Nay các Tỷ-kheo, do vì Ta thuyết pháp có thắng trí, không phải với không thắng trí; do vì Ta thuyết pháp có nhân duyên, không phải không có nhân duyên; do vì Ta thuyết pháp có thần thông, không phải không có thần thông, nên giáo giới cần phải làm, giảng dạy cần phải làm.

Thật là vừa đủ, này các Tỷ-kheo, để các Thầy bằng lòng. Thực là vừa đủ để các Thầy hân hoan. Thực là vừa đủ để các Thầy hoan hỷ, Chánh Đẳng Giác là Thé Tôn! Pháp được Thé Tôn khéo thuyết, khéo hành trì, chúng Tăng!

Thé Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo áy hoan hỷ lời Thé Tôn giảng. Trong khi lời thuyết giảng này được nói lên, một ngàn thế giới đều rung động.

124. Bharandu

1. Một thời, Thé Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala và đi đến Kapilavatthu. Họ Thích Mahànàma nghe tin Thé Tôn đã đến Kapilavatthu. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thé Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi đứng một bên. Thé Tôn nói với họ Thích Mahànàma đang đứng một bên:

- Hãy đi, này Mahànàma và tìm xem ở Kapilavatthu có chỗ nào, tại chỗ áy, hôm nay chúng ta sẽ trú lại một đêm.
- Thưa vâng, bạch Thé Tôn.

Họ Thích Mahànàma vâng đáp Thé Tôn, đi vào Kapilavatthu, đi khắp toàn vùng Kapilavatthu và không thấy một chỗ nào, Thé Tôn có thể trú một đêm. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thé Tôn, sau khi đến bạch Thé Tôn:

2. - Bạch Thé Tôn, ở Kapilavatthu không có chỗ nào, tại đây, hôm nay Thé Tôn có thể trú một đêm. Nhưng có Bharandu, người Kàlàmà này, trước tu Phạm hạnh với Thé Tôn. Hôm nay, Thé Tôn hãy ở một đêm tại am thất của vị ấy.

- Nay Mahànàma, hãy đi và trải một tấm thảm cho ta ở đó.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Họ Thích Mahànàma vâng đáp Thέ Tôn, đi đến am thất của Bharandu người Kàlàmà, sau khi đến, trải tấm thảm, đặt nước để rửa chân, rồi đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, tấm thảm đã trải, nước để rửa chân đã sẵn sàng, bạch Thέ Tôn, nay Thέ Tôn hãy làm gì Ngài nghĩ là phải thời!

3. Rồi Thέ Tôn đi đến am thất của Bharandu người Kàlàmà, sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thέ Tôn rửa chân.

Rồi họ Thích Mahànàma nghĩ như sau: “Nay không phải thời để hầu hạ Thέ Tôn. Thέ Tôn đang mệt mỏi. Ngày mai ta sẽ đến hầu hạ Thέ Tôn”. Nghĩ vậy xong bèn đánh lễ Thέ Tôn, thân phía hữu hướng về ngài rồi đi ra.

Họ Thích Mahànàma, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với họ Thích Mahànàma đang ngồi một bên:

4. - Nay Mahànàma, có ba vị đạo sư có mặt, xuất hiện ở đời. Thέ nào là ba?

Ở đây, này Mahànàma, có vị đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, nhưng không trình bày sự biến tri của các sắc, không trình bày sự biến tri của các cảm thọ. Ở đây, này Mahànàma, có vị đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, nhưng không trình bày sự biến tri của các cảm thọ. Nhưng ở đây, này Mahànàma, có vị đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, trình bày sự biến tri của các cảm thọ. Nay Mahànàma, có ba vị đạo sư này có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba vị này, này Mahànàma, kết luận là một hay là sai khác?

5. Khi được nói như vậy, Bharandu, người Kàlàmà, nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là một.

Khi nghe nói vậy, Thέ Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là khác.

Lần thứ hai, Brahandu, người Kàlàmà nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là một.

Lần thứ hai, Thέ Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là khác.

Lần thứ ba Brahandu, người Kàlàmà nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là một.

Lần thứ ba, Thέ Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là khác.

6. Rồi Bharandu, người Kàlàmà suy nghĩ như sau: “Trước mặt họ Thích Mahànàma có thể lực lớn này, ta bị Sa-môn Gotama nói trái ngược cho đến lần thứ ba. Vậy ta hãy rời khỏi Kapilavatthu”.

Rồi Bharandu người Kàlàmà đi ra khỏi Kapilavatthu, một sự ra đi khỏi Kapilavatthu, không bao giờ có trở lại nữa.

125.- Hatthaka

1. Một thời Thé Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetanava, khu vườn của Anàthapindika.

Rồi Thiên tử Hatthaka, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thằng chói sáng toàn vùng Jetanava đi đến Thé Tôn. Sau khi đến, vị ấy nghĩ: “Ta sẽ đứng thẳng trước Thé Tôn”, nhưng vị ấy chìm xuống, lún xuống, không có thể đứng thẳng; ví như thực tò hay dầu đổ trên cát, chìm xuống, lún xuống, không thể giữ lại. Cũng vậy, Thiên tử Hatthaka nghĩ rằng: “Ta sẽ đứng thẳng trước mặt Thé Tôn”, nhưng vị ấy chìm xuống, lún xuống, không thể đứng thẳng.

2. Rồi Thé Tôn nói với Thiên tử Hatthaka:

- Nay Hatthaka, hãy hóa thành một tự thể thô xấu.

- Thưa vâng, bạch Thé Tôn.

Thiên tử Hatthaka vâng đáp Thé Tôn sau khi hóa thành một tự thể thô xấu, đánh lễ Thé Tôn rồi đứng một bên. Thé Tôn nói với Thiên tử Hatthaka đang đứng một bên:

- Nay Hatthaka, các pháp được diễn tiến trước kia, khi Ông còn làm người, các pháp ấy được diễn tiến hiện nay đối với Ông không?

- Bạch Thé Tôn, các pháp được diễn tiến trước kia, khi con còn làm người, các pháp ấy có được diễn tiến hiện nay với con. Và bạch Thé Tôn, có các pháp không được diễn tiến trước kia, khi con còn làm người, các pháp ấy có được diễn tiến hiện nay đối với con. Ví như, bạch Thé Tôn, nay Thé Tôn sống, được các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, các vua chúa, các đại thần của vua, các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo doanh vây. Cũng vậy, bạch Thé Tôn, con sống được các Thiên tử doanh vây. Từ xa, bạch Thé Tôn, các Thiên tử đi đến, nghĩ rằng: “Chúng ta hãy đến nghe pháp từ Thiên tử Hatthaka”.

Có ba pháp, bạch Thé Tôn, con cảm thấy không bao giờ vừa đủ, con chết con vẫn còn ân hận luyến tiếc. Thế nào là ba?

Bạch Thé Tôn, con cảm thấy không bao giờ vừa đủ được thấy Thé Tôn, con chết con vẫn còn ân hận luyến tiếc. Bạch Thé Tôn, con cảm thấy không bao giờ vừa đủ được nghe Diệu pháp, con chết con vẫn còn ân hận luyến tiếc. Bạch Thé Tôn, con cảm thấy không bao giờ được phục vụ hầu hạ chúng Tăng, con chết con vẫn còn ân hận luyến tiếc.

Có ba pháp này, bạch Thé Tôn, con cảm thấy không bao giờ vừa đủ. Con chết con vẫn còn ân hận luyến tiếc.

*Con thấy không vừa đủ
Khi được gặp Thé Tôn*

*Được phục vụ chúng Tăng
Được lắng nghe Diệu pháp
Học tập tăng thượng giới
Thích thú nghe Diệu pháp
Do đối với ba pháp
Cảm thấy không vừa đủ
Thiên tử Hatthaka
Được sanh vô phiền thiên*

126.- Thối Nát.

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana vườn Nai

Rồi Thέ Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nai để khất thực. Thέ Tôn, trong khi đi khát thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hướng thọ hương vị trông không, không có Thiên định, hướng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục, thát niêm, không tinh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Thέ Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Nay Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Nay Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi lăng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiêm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.

2. Tỷ-kheo ấy được Thέ Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh. Rồi Thέ Tôn, sau khi đi khát thực ở Ba-la-nai xong, sau bữa ăn, sau khi đi khát thực trở về, bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, ở đây y, sau khi đắp y vào buổi sáng, Ta cầm lấy y bát, đi vào Ba-la-nai để khát thực. Nay các Tỷ-kheo, trong khi đi khát thực tại Goyogapilakkha, Ta thấy một Tỷ-kheo hướng thọ hương vị trông không, không có Thiên định, hướng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục, thát niêm, không tinh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Ta liền nói với vị Tỷ-kheo ấy: “Nay Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Nay Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: “Các loài ruồi lăng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiêm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra””.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được ta giáo giới với lời giáo giới này, cảm thấy xúc động mạnh.

3. Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài rồ lăng là gì?

- Tham cầu, này các Tỷ-kheo, là thối nát; sân là mùi hôi thối, các suy tầm ác bất thiện là ruồi lăng. Nay các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: “Các loài ruồi lăng sẽ không bu đậu, sẽ không chiêm cứ”, sự kiện như vậy không xảy ra.

*Tai mắt không giữ gìn
Các căn không phóng hộ
Ruồi lăng sẽ bu đậu
Các tư duy tham ái
Tỷ-kheo làm thối nát
Đầy ứ những mùi hôi*

*Xa thay là Niết-bàn!
 Chịu phần về bất hạnh
 Tại làng hay trong rừng
 Tự ngã không an tịnh
 Kẻ ngu và không trí
 Di đứng đầy ruồi lăng
 Ai đầy đủ giới luật
 Thích tịch tịnh trí tuệ
 Sóng an tịnh hạnh phúc
 Mọi ruồi lăng diệt trừ*

127. Anuruddha (1)

1. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, con thấy phần lớn các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do đầy đủ với bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

2. - Do đầy đủ ba pháp, này Anuruddha, các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba?

Ở đây, này Anuruddha, nữ nhân vào buổi sáng sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cầu uế của xan lẩn; vào buổi trưa sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cầu uế của tật đố; vào buổi chiều sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh cầu uế của dục tham. Do đầy đủ với ba pháp này, này Anuruddha các nữ nhân, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

128.- Anuruddha (2)

1. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả Sàriputta, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhiên, tôi có thể nhìn một ngàn thế giới. Phần chán là tinh tấn của tôi; không có thụ động, niệm được an trú, không có thắt niệm; tâm được khinh an, không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm. Tuy vậy, tâm của tôi chưa được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có không chấp thủ.

2. Nay Hiền giả Anuruddha, Hiền giả suy nghĩ như sau: “Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, tôi có thể nhìn một ngàn thế giới”. Đây là kiêu mạn của Hiền giả. Nay Hiền giả Anuruddha, nếu Hiền giả suy nghĩ như sau: “Phần chán là tinh tấn của tôi; không có thụ động, niệm được an trú, không có thắt niệm; tâm được khinh an, không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm”, đây là trao cử của Hiền giả. Nay Hiền giả Anuruddha, Hiền giả suy nghĩ như sau: “Tuy vậy, tâm của tôi chưa được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có không chấp thủ”; đây là hối quá của Hiền giả. Lành thay, nếu Tôn giả Anuruddha đoạn trừ ba pháp này, không tác ý ba pháp này, hãy chú tâm vào giới bất tử.

3. Rồi Tôn giả Anuruddha, sau một thời gian, sau khi đoạn trừ ba pháp này, sau khi không tác ý ba pháp này, chú tâm vào giới bất tử. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà một thiện nam tử chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia

định, sống không gia đình. Chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú. Vị ấy chứng tri: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa. Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa.

129.- Che Giấu

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này được che giấu khi thực hành, không có hiền lô. Thế nào là ba?

Sở hành của nữ nhân, này các Tỷ-kheo, được che dấu khi thực hành, không có hiền lô. Chú thuật của Bà-la-môn, này các Tỷ-kheo, được che dấu khi thực hành, không có hiền lô. Tà kiền, này các Tỷ-kheo, được che dấu khi thực hành, không có hiền lô. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được che giấu khi thực hành, không có hiền lô.

2. Nay các Tỷ-kheo, ba pháp này chói sáng, được hiền lô, không có che giấu. Vành tròn của mặt trăng, này các Tỷ-kheo, chói sáng, được hiền lô, không có che giấu. Vành tròn của mặt trời, này các Tỷ-kheo, chói sáng, được hiền lô, không có che giấu. Pháp và Luật được Thế Tôn tuyên thuyết, này các Tỷ-kheo, chói sáng, được hiền lô, không có che giấu. Ba pháp này chói sáng, được hiền lô, không có che giấu.

130.- Chữ Viết Trên Đá, Trên Đất, Trên Nước.

1. - Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người như chữ viết trên đá, hạng người như chữ viết trên đất, hạng người như chữ viết trên nước.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đá?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này tiếp tục lâu dài. Nay các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đá không bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, được tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này tiếp tục lâu dài. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đá.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đất?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này không tiếp tục lâu dài. Nay các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đất bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này không có tiếp tục lâu dài. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đất.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên nước?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người dù bị nói một cách kịch liệt, dù có bị nói một cách ác độc, dù có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ. Nay các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên nước được mau chóng biến mất, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có người dù bị nói một cách kịch liệt, dù có bị nói một cách ác độc, dù có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên nước.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời

131.- Kẻ Chiến Sĩ

1. - **Đ**ầy đú ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một kẻ chiến sĩ xứng đáng cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ chiến sĩ là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng và đậm thủng được vật lớn. Đầy đú ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một kẻ chiến sĩ xứng đáng cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đú ba đức tánh, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là kẻ bắn xa, bắn như chớp nhoáng và đậm thủng được vật to lớn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn xa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có sắc gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả sắc, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có cảm thọ gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả cảm thọ, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có tưởng gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả tưởng, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có các hành gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả các hành, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có thức gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả các thức, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: “Đây là khổ”, như thật tuệ tri: “Đây là khổ tập”; như thật tuệ tri: “Đây là khổ diệt”; như thật tuệ tri: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”; Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đậm thủng vật to lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đậm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đậm thủng vật to lớn. Đầy đú ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

132 . - Hội Chúng

- Nay các Tỷ-kheo, có ba hội chúng này. Thế nào là ba?

Hội chúng điêu luyện về khoa trương, hội chúng điêu luyện về chất vấn, hội chúng điêu luyện về tùy theo sở thích. Nay các Tỷ-kheo, có ba hội chúng này.

133.- Bạn

- Nay các Tỷ-kheo, có đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận. Thế nào là ba?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cho điêu khó cho, làm điêu khó làm, nhẫn điêu khó nhẫn. Nay các Tỷ-kheo, đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận.

134.- Xuất Hiện

1. - Nay các Tỷ-kheo, dẫu các Nhu Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới áy, là pháp quyết định tánh, tức là: “Tất cả các hành là vô thường”. Vấn đề này, Nhu Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ, sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Nhu Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: “Tất cả các hành là vô thường”.

2. Nay các Tỷ-kheo, dẫu các Nhu Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới áy, là pháp quyết định tánh, tức là: “Tất cả các hành là khô”. Về vấn đề này, Nhu Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ, sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Nhu Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: “Tất cả các hành là khô”.

3. Nay các Tỷ-kheo, dẫu các Nhu Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới áy, là pháp quyết định tánh, tức là: “Tất cả các pháp là vô ngã”. Về vấn đề này, Nhu Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Nhu Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: “Tất cả các pháp là vô ngã”.

135.- Mền Bằng Tóc.

1. - Ví như, nay các Tỷ-kheo, trong tất cả loại vải được dệt, mền được dệt bằng tóc được xem là hạ liệt nhất. Mền được dệt bằng tóc, nay các Tỷ-kheo, khi trời lạnh thì lạnh, khi trời nóng thì nóng, xấu xí, có mùi hôi, xúc chạm khó chịu. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, trong các chủ thuyết của các Sa-môn ngoại đạo tuyên bố, chủ thuyết của Makkhali được xem là hèn hạ nhất. Nay các Tỷ-kheo, Makkhali, kẻ ngu si có thuyết như sau; có kiến như sau :”Không có nghiệp, không có nghiệp quả, không có tinh tấn”.

2. Nay các Tỷ-kheo, những ai là các vị A-la-hán trong thời quá khứ, các vị Chánh Đẳng Giác, các bậc Thệ Tôn; các vị ấy đều chủ trương có nghiệp, đều chủ trương có nghiệp quả, đều chủ trương có tinh tấn. Nhưng nay các Tỷ-kheo, chỉ có Makkhali, kẻ ngu si nói phản lại tất cả: “Không có nghiệp, không có nghiệp quả, không có tinh tấn”.

3. Nay các Tỷ-kheo, những ai là các vị A-la-hán trong thời vị lai, các vị Chánh Đẳng Giác, các bậc Thệ Tôn; các vị ấy đều chủ trương có nghiệp, đều chủ trương có nghiệp quả, đều chủ trương có tinh tấn. Nhưng nay các Tỷ-kheo, chỉ có Makkhali, kẻ ngu si nói phản lại tất cả: “Không có nghiệp, không có nghiệp quả, không có tinh tấn”.

Còn Ta, nay các Tỷ-kheo, nay là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cũng chủ trương có nghiệp, chủ trương có nghiệp quả, chủ trương có tinh tấn. Nhưng nay các Tỷ-kheo, chỉ có Makkhali, kẻ ngu si nói phản lại tất cả: “Không có nghiệp, không có nghiệp quả, không có tinh tấn”.

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, tại cửa sông, có người đặt một cái sập bẫy cá đem đến bắt hạnh, đau khổ, tổn hại, nguy hại cho các loại cá. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Makkhali, kè ngu si xuất hiện ở đời như cái bẫy sập người, đem lại bắt hạnh, đau khổ, tổn hại, nguy hại cho nhiều loài hữu tình.

136.- Thành Tựu Tăng Trưởng

- Nay các Tỷ-kheo, có ba sự thành tựu này. Thế nào là ba?

Thành tựu về tín, thành tựu về giới, thành tựu về tuệ. Nay các Tỷ-kheo, các pháp này là ba sự thành tựu.

Nay các Tỷ-kheo, có ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

Tăng trưởng về tín, tăng trưởng về giới, tăng trưởng về tuệ. Nay các Tỷ-kheo, ba pháp này là ba tăng trưởng.

137.- Ngựa Chưa Được Điều Phục

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về ba loại ngựa chưa được điều phục và Ta sẽ giảng về ba hạng người chưa được điều phục. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

- Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa chưa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối: bè cao, chu vi, bè ngoài. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, và cân đối. Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người chưa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Nhưng ở đây, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, và cân đối. Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

2. Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”; như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vì ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

3. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng

không cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”; như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy trả lời là không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

4. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”; như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy liền trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa có cân đối.

138.- Ngựa Được Điều Phục

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về ba loại ngựa được điều phục và Ta sẽ giảng về ba hạng người chưa được điều phục. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn, Thê Tôn nói như sau:

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, và cân đối. Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa được điều phục.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, và cân đối. Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục, có tóc lực, người không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sỹ, được hóa sanh, tại đây được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời áy nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy ngập ngừng, vị ấy không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có

tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời ấy nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời ấy nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp thắng luật, vị ấy trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục.

139. Các Loại Ngựa Thuần Thục.

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng về ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục, ba hạng người hiền thiện, thuần thục. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thuần thục, có loại ngựa hiền thiện, thuần thục có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người hiền thiện, thuần thục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thục.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy ngập ngừng không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

3. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy liền trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

4. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy trả lời không ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thực.

140- Morannivàpa

1. Một thời, Thế Tôn ở Ràjagaha tại Moranivàpa. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

- Đây đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đạt đến tột cùng tối hảo, tột cùng an ổn khỏi các khổ ách, tột cùng Phạm hạnh, tột cùng cứu cánh, tối thượng giữa chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba? Với vô học giới uẩn, với vô học định uẩn, với vô học tuệ uẩn, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là tột cùng tối hảo, tột cùng an ổn khỏi các khổ ách, tột cùng Phạm hạnh, tột cùng cứu cánh, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

2. Đây đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo là tột cùng tối hảo, tột cùng an ổn khỏi các khổ ách, tột cùng Phạm hạnh, tột cùng cứu cánh, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

Với thần biến thần thông, với ký thuyết thần thông, với giáo giới thần thông; đây đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là tột cùng tối hảo, tột cùng an ổn khỏi các khổ ách, tột cùng Phạm hạnh, tột cùng cứu cánh, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người

3. Đây đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo là tột cùng tối hảo, tột cùng an ổn khỏi các khổ ách, tột cùng Phạm hạnh, tột cùng cứu cánh, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

Với chánh tri kiến, với chánh trí, với chánh giải thoát, đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo là tốt cùng tối hảo, tốt cùng an ổn khỏi các khổ ách, tốt cùng Phạm hạnh, tốt cùng cứu cánh, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

XV. Phẩm Cát Tường

141.- Không Thiện

- Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục. Thế nào là ba?

Với thân làm không thiện, với lời nói không thiện, với ý nghĩ không thiện, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục.

Đầy đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, được sanh lên cõi trời. Thế nào là ba?

Với thân làm thiện, với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, được sanh lên cõi trời.

142.- Có Phạm Tội

- Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục. Thế nào là ba?

Với thân làm có tội, với lời nói có tội, với ý nghĩ có tội, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục.

Đầy đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, được sanh lên cõi trời. Thế nào là ba?

Với thân làm không có tội, với lời nói không có tội, với ý nghĩ không có tội, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, sanh lên cõi Trời.

143.- Không Thăng Bằng

(Như kinh trên, chỉ khác là không thăng bằng và thăng bằng)

144.- Bất Tịnh

(Như kinh trên, chỉ khác là bất tịnh và tịnh)

145.- Mất Gốc (1)

- Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị thương tích, có phạm tội, bị người trí quở trách, làm nhiều điều vô phước. Thế nào là ba?

Với thân làm không thiện, với lời nói không thiện, với ý nghĩ không thiện, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị thương tích, có phạm tội, bị người trí quở trách, làm nhiều điều vô phước.

Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền sĩ thông minh, là bậc Chân nhân, không tự mình xử sự như kẻ mất gốc, không bị thương tích, không có phạm tội, không bị người trí quở trách, làm nhiều điều

phuortc lành. Thế nào là ba?

Với thân làm thiện, với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền sĩ không thông minh, là bậc Chân nhân, không tự mình xử sự như kẻ mất gốc, không bị thương tích, không có phạm tội, không bị người trí quở trách, làm nhiều điều phuortc lành.

146.- Mất Gốc (2)

(Như kinh trên, chỉ khác là có phạm tội, không phạm tội) ...

147.- Mất Gốc (3)

(Như kinh trên, chỉ khác là có thăng bằng, không thăng bằng) ...

148.- Mất Gốc (4)

(Như kinh trên, chỉ khác là bất tịnh, và tịnh) ...

149.- Kính Lễ

- Nay các Tỷ-kheo, có ba loại kính lễ này. Thế nào là ba?

Với thân, với lời nói, với ý, các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba loại kính lễ.

150.- Buổi Sáng Tốt Đẹp

- Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi sáng, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi sáng tốt đẹp. Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi trưa, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi trưa tốt đẹp. Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi chiều tốt đẹp.

*Vâng sao lành, điều lành
Rạng đông lành, dậy lành
Sát-na lành, thời lành
Cúng dường bậc Phạm hạnh
Thân nghiệp chánh, lời chánh
Ý nghiệp chánh, nguyên chánh
Làm các điều chọn chánh
Thì được lợi an lạc
Lớn mạnh trong Phật giáo
Hãy không bệnh an lạc
Cùng tất cả bà con.*

XVI. Phẩm Lõa Thể

151.- Đạo Lộ (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba đạo lộ này. Thế nào là ba? Thâm cõi đạo lộ, kịch khổ đạo lộ, trung đạo lộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thâm cõ đạo lộ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người nói như sau, thấy như sau: “Không có tội lớn trong các dục vọng” và rơi vào say đắm trong các dục vọng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thâm cõ đạo lộ.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kịch khổ đạo lộ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lõa thể, sống phóng túng, không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng lại, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận mồi đi ăn, không nhận đồ ăn từ nơi nồi chảo, không nhận đồ ăn từ ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cối gõ gạo, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn từ chỗ có ruồi bu, không ăn cá, thịt, không uống rượu nấu, rượu men, cho đến không uống cháo. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng, hay vi ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng. Hay vi ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. Vị ấy ăn rau, ăn cây kê, ăn gạo sống, ăn gạo rừng, ăn cây lau, ăn bột gạo, ăn bột gạo cháy, ăn bột rừng, ăn cỏ, ăn phân bò, ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng đê sống. Vị ấy mang vải gai thô, mặc vải gai thô lẩn với các vải khác, mặc vải tắm liêm quăng đi, mặc vải lượm từ đồng rác, dùng vỏ cây làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từng mảnh da con sơn dương đen, mặc vải từ cỏ Kusa bện lại, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cù. Vị ấy là người sống nhỏ râu tóc, là người theo tập tục sống nhỏ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, không dùng chỗ ngồi, là người ngồi chỗ hổ, sống theo hạnh ngồi chỗ hổ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuồng nước tắm để gột sạch tội lỗi. Như vậy, dưới nhiều hình thức, vị ấy sống thực hành các hạnh hành hạ, hành khổ thân thể. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là kịch khổ đạo lộ.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trung đạo lộ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục, tham ưu ở đời, quán thọ trên các cảm thọ ... quán tâm trên tâm ... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp nhục tham ưu ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là trung đạo lộ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba đạo lộ.

152.- Đạo Lộ (2)

- Nay các Tỷ-kheo, có ba đạo lộ này. Thế nào là ba? thâm cõ đạo lộ, kịch khổ đạo lộ, trung đạo lộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thâm cõ đạo lộ? (... như kinh trên, 151.1).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kịch khổ đạo lộ (như kinh trên, 151.2).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trung đạo lộ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh, không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cõ gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các

ác, bát thiện pháp đã sanh được trừ diệt, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh, nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; vì ấy tu tập thần túc thông câu hữu với dục định tinh cần hành, tu tập thần túc thông câu hữu với tu duy định tinh cần hành; tu tập tín căn, tu tập tấn căn, tu tập niêm căn, tu tập định căn, tu tập tuệ căn, tu tập tín lực, tu tập tấn lực, tu tập niêm lực, tu tập định lực, tu tập tuệ lực, tu tập niêm giác chi, tu tập trach pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, tu tập chánh tri kiến, tu tập chánh tư duy, tu tập chánh ngữ, tu tập chánh nghiệp, tu tập chánh mạng, tu tập chánh tinh tấn, tu tập chánh niêm, tu tập chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là trung đạo lộ.

153.- Sát Sanh

- Đây đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục. Thế nào là ba?

Tự mình sát sanh, khích lệ người khác sát sanh, tùy hỷ sự sát sanh. Đây đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục.

Đây đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy được sanh thiên giới. Thế nào là ba?

Tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh, tùy hỷ sự từ bỏ sát sanh. Đây đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, được sanh thiên giới.

154.- Lấy Của Không Cho

(Giống như kinh trên, chỉ khác đây là lấy của không cho)...

155.- Tà Hạnh Trong Dục Vọng

(Giống như kinh trên, chỉ khác đây là tà hạnh trong dục vọng)...

156-162. Tà ngữ

... (Giống như kinh trên, chỉ khác tuân tự các pháp sau này: nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham, san, tà kiến)...

163.- Định

- Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

Không định, vô tướng định, vô nguyện định. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

Này các Tỷ-kheo, để biến tri, biến diệt, đoạn tận, diệt tận, trừ diệt, ly tham, đoạn diệt, trừ khử, từ bỏ tham, ba pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải tu tập.

Này các Tỷ-kheo, để biến tri, biến diệt, đoạn tận, diệt tận, trừ diệt, ly tham, đoạn diệt, trừ khử, từ bỏ sân... từ bỏ si... từ bỏ phẫn nộ... từ bỏ hận... từ bỏ giả dối... từ bỏ nāo hại... từ bỏ tật đố... từ bỏ xan lẩn... từ bỏ man trá... từ bỏ phản bội... từ bỏ ngoan cố... từ bỏ bồng bột nông nổi... từ bỏ mạn, từ bỏ tăng

thượng mạn... từ bỏ kiêu... từ bỏ phóng dật, ba pháp này, này các Tỳ-kheo, cần phải tu tập.

Thê Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỳ kheo áy hoan hỷ tín thọ lời Thê Tôn dạy.

-ooOoo-

CHƯƠNG IV: CHƯƠNG BỐN PHÁP

I. Phẩm Bhandagana

(I) (1) Giác Ngộ

Như vậy, tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Vajji, tại làng Banda. Tại đây, Thέ Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập bốn pháp, như vậy phải chạy dài, luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy! Thέ nào là bốn?

3. Nay các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy. Nay các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập Thánh định, ... Thánh tuệ, ... Thánh giải thoát, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Thánh giới này được giác ngộ, được thể nhập; Thánh tuệ được giác ngộ, được thể nhập; Thánh định được giác ngộ, được thể nhập; Thánh giải thoát được giác ngộ, được thể nhập; hữu ái được chặt đứt, dây cột của hữu được đoạn tận, nay không còn tái sanh.

5.-Thέ Tôn nói như vậy. Thiện Thé sau khi nói vây xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

*Giới, Thiền định, Trí tuệ
Với giải thoát vô thượng
Gotama danh xưng
Giác ngộ những pháp này
Đức Phật thắng tri chúng
Thuyết pháp cho Tỷ-kheo
Đạo sư đoạn tận khổ
Bậc Tuệ nhân tịch tĩnh.*

(II) (2) Rời Khỏi

1.- Người không thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này. Thέ nào là bốn?

Không thành tựu Thánh giới, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này. Không thành tựu Thánh Thiền định, này các Tỷ-kheo, ... không thành tựu Thánh Trí tuệ, này các Tỷ-kheo ... không thành tựu Thánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này.

Không thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này.

2. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này. Thế nào là bốn?
3. Thành tựu Thánh giới, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này. Thành tựu Thánh định, này các Tỷ-kheo, ... thành tựu Thánh Trí tuệ, này các Tỷ-kheo ... thành tựu Thánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.

*Sau khi chết họ rời
Bị rời họ tham ái
Do vậy họ trở lại
Một lần nữa tái sanh
Đã làm việc phải làm
Đã thích việc đáng thích
Người ấy được an lạc
Do an lạc đưa đến*

(III) (3) Mất Gốc (1)

- Tân thán, không tán thán, tín nhiệm, không tín nhiệm.

1. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình sử xụ như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là bốn?

Không có suy xét, không có cứu xét, tán thán người không đáng tán thán; Không có suy xét, không có cứu xét, không tán thán người đáng tán thán; Không có suy xét, không có cứu xét, tỏ bày sự tín nhiệm ở những chỗ không đáng tín nhiệm; Không có suy xét, không có cứu xét, bất tín nhiệm tại những chỗ đáng tín nhiệm.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình sử xụ như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

2. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình sử xụ như một người không mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều phước đức. Thế nào là bốn?

Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, không tán thán những người không đáng được tán thán; Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tán thán những người đáng được tán thán; Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tỏ bày sự tín nhiệm ở những chỗ đáng tín nhiệm; sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tỏ bày sự tín nhiệm tại những chỗ đáng tín nhiệm. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình sử xụ như một người không mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều phước đức.

*Ai khen người đáng chê
Ai chê người đáng khen
Kẻ áy với miệng lưỡi
Chùa chấp điều bất hạnh
Do vì bất hạnh áy*

Không tìm được an lạc
 Nhỏ nhen không đáng kể
 Là loại bất hạnh này
 Bất hạnh do cờ bạc
 Phá hoại các tài sản
 Lớn hon, lớn hon nhiều
 Là loại bất hạnh này
 Cho tất cả mọi người
 Và cả với riêng mình
 Những ai với ác ý
 Đối với bậc Thiện thệ
 Trải qua một trăm ngàn
 Thời Nirabbudà
 Và cộng ba mươi sáu
 Với năm Abbudà
 Bị sanh vào địa ngục
 Trong suốt thời gian ấy
 Nếu mang nghiệp bậc Thánh
 Với lời, ý, nguyện ác.

(IV) (4) Mất Gốc (2)

1.- Do tà hạnh trong bốn sự, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình sử xử như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nhiều điều vô phước. Thế nào là tà hạnh trong bốn sự?

Tà hạnh đối với mẹ, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh ... tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh đối với cha, này các Tỷ-kheo, ... Tà hạnh đối với Như Lai, này các Tỷ-kheo,... Tà hạnh đối với đệ tử của Như Lai, này các Tỷ-kheo....., kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân ... và tạo nên nhiều điều vô phước. Tà hạnh trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, ... tạo nên nhiều điều vô phước.

2. Chánh hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình sử xử không như người mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều phước đức. Thế nào là chánh hạnh trong bốn sự?

Chánh hạnh đối với mẹ, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh ... tạo nhiều phước đức. Chánh hạnh đối với cha, này các Tỷ-kheo, ... Chánh hạnh đối với Như Lai, này các Tỷ-kheo... Chánh hạnh đối với đệ tử Như Lai, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình sử xử không như người mất gốc ... tạo nhiều phước đức. Chánh hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, ... tạo nhiều phước đức.

3.

Đối với mẹ và cha
 Ai hành xử tà vay
 Với Như Lai Chánh Giác
 Hay với đệ tử Ngài
 Người xử sự như vậy
 Tạo nhiều điều vô phước
 Những ai có ác hạnh

Đồi với mẹ và cha
 Đời này, bậc trí trách
 Đời sau sanh đọa xúi
 Đồi với mẹ và cha
 Ai hành xúi chon chánh
 Với Như Lai Chánh Giác
 Hay với đệ tử Ngài
 Người xúi sự như vậy
 Tạo nhiều điều phuortc đức
 Những ai có chánh hạnh
 Đồi với mẹ và cha
 Đời này, bậc trí khen
 Đời sau hưởng Thiên giới

(V) (5) Thuận Dòng

1.- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, hiện hữu có mặt ở đời. Thế nào là bốn? Hạng người đi thuận dòng, hạng người đi nghịch dòng, hạng người tự đứng lại, vị Bà-la-môn đã vượt qua đền bờ biển kia, đứng trên đất liền.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đi thuận dòng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tho hưởng các dục và làm các nghiệp ác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người đi thuận dòng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đi ngược dòng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không tho hưởng các dục, không làm ác nghiệp, với khổ, với ưu, nước mắt đầy mặt, khóc than, sống Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người đi ngược dòng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người tự đứng lại?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người do diệt tận năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời ấy nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự đứng lại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Bà-la-môn đã vượt qua đền bên bờ kia, đứng trên đất liền?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người do hoại diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Bà-la-môn đã vượt qua đền bờ bên kia, đứng trên đất liền.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2.

Những ai sống ở đời
 Không ché ngự các dục
 Không từ bỏ ly tham
 Thọ hưởng các dục vọng
 Họ đi đến sanh già
 Đến rồi lại đến nữa
 Bị khát ái trói buộc
 Họ đi thuận dòng đời

*Do vậy bậc có trí
 Ở đời, trú chánh niệm
 Không thọ hưởng các dục
 Không hành trì điều ác
 Dầu chịu sự khổ đau
 Từ bỏ các dục vọng
 Họ được gọi hạng người
 Di ngược lại dòng đời.*

3.

*Những ai quyết đoạn tận
 Năm phiền não kiết sú
 Bậc hữu học viên mãn
 Không còn bị thối thất
 Đạt được tâm điều phục
 Các căn được định tĩnh
 Vị ấy được gọi là
 Người đã tự đứng lại
 Đối các pháp thẳng liệt
 Vị ấy được giác tri
 Đã được quét, quạt sạch
 Các pháp được chấm dứt
 Vị ấy bậc trí giả
 Phạm hạnh được thành tựu
 Được tên gọi danh xưng
 Bậc đã đi đến nơi
 Chỗ tận cùng thế giới
 Bậc đã đến bờ kia.*

(VI) (6) Học Hỏi Ít.

1.- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên; Nghe ít, điều đã được nghe được khởi lên; Nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên; Nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe ít về kinh: úng tụng, ký thuyết, các Bài kệ, Cảm hứng ngữ, Nhu thị thuyết, Bổn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe ít ỏi này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe ít, điều đã được nghe có khởi lên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe ít về kinh: úng tụng, ký thuyết, các Bài kệ, Cảm hứng ngữ, Nhu thị thuyết, Bổn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe ít ỏi này, biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp đúng pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe ít, điều đã được nghe có khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe nhiều về kinh: úng tụng, ký thuyết, các Bài kê, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe nhiều, điều đã được nghe được khởi lên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe nhiều về kinh: úng tụng, ký thuyết, các Bài kê, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng. Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

2.

*Nếu là người nghe ít
Không định tĩnh trong giới
Họ chỉ trích người ấy,
Cả hai, giới và nghe*

*Nếu là người nghe ít
Nhưng khéo định trong giới
Họ khen về giới đức
Về nghe không đầy đủ*

*Nếu là người nghe nhiều
Không định tĩnh trong giới
Họ chỉ trích người ấy,
Về nghe được đầy đủ*

*Nếu là người nghe nhiều
Lại khéo định trong giới
Họ tán thán người ấy
Cả hai, giới và nghe*

*Phật đệ tử nghe nhiều
Trí pháp, có trí tuệ
Như vàng cõi diêm phủ
Ai có thể chỉ trích?
Chư thiên khen vị ấy
Phạm thiên cũng ngợi khen*

(VI I) (7) Chói Sáng Tăng Chúng

- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng. Thế nào là bốn?

Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng. Tỷ-kheo-ni, này các Tỷ-kheo, ... nam cư sĩ, này các Tỷ-kheo, ... , nữ cư sĩ, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.

*Ai là người thông minh
Là người không sợ hãi
Lại là người nghe nhiều
Và cũng hạng trì pháp
Đối với chánh diệu pháp
Thực hành pháp tùy pháp
Người như vậy được gọi
Vị chói sáng tăng chúng
Vị Tỷ-kheo đủ giới
Tỷ-kheo-ni nghe nhiều
Bậc cư sĩ tín nam
Bậc cư sĩ tín nữ
Họ chói sáng Tăng chúng
Là ánh sáng Tăng chúng*

(VIII) (8) Vô Sở Úy

- Có bốn vô sở úy của Như Lai, này các Tỷ-kheo, do thành tựu bốn vô sở úy này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rồng tiếng con sư tử trong các hội chúng và chuyên pháp luân. Thế nào là bốn?

Ngài tự nhận là Chánh Đẳng Giác, nhưng những pháp này không được Ngài Chánh Đẳng Giác. Ở đây, nếu có Bà-la-môn, Sa-môn, hay Thiên, Nhân, hay Ma vương, hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có trường hợp này. Nay các Tỷ-kheo, do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta trú, đạt an ổn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi.

Như Lai tự nhận là Ngài đã đoạn trừ các lậu hoặc, nhưng các lậu hoặc này chưa được đoạn trừ. Ở đây, nếu có vị Bà-la-môn, Sa-môn, hay Thiên, Nhân, hay Ma vương, hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có trường hợp này. Nay các Tỷ-kheo, do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta trú, đạt an ổn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi.

Các pháp Như Lai nói là các chướng ngại pháp, ai có thọ dụng chúng không đủ có chướng ngại gì. Ở đây, nếu có Bà-la-môn, Sa-môn, hay Thiên, Nhân, hay Ma vương, hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có trường hợp này. Nay các Tỷ-kheo, do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta trú, đạt an ổn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi.

Pháp và mục đích mà Như Lai tuyên bố, không được Người chọn chánh thực hành đoạn diệt khổ đau. Ở đây, nếu có vị Bà-la-môn, Sa-môn, hay Thiên, Nhân, hay Ma vương, hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời buộc tội ta đúng pháp như vậy; này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có trường hợp này.

Này các Tỷ-kheo, do Ta không thấy có trường hợp này, nên Ta trú, đạt an ổn, đạt được không run sợ, đạt được không sợ hãi.

Bốn pháp không sợ hãi này của Như Lai, này các Tỷ-kheo, do thành tựu bốn vô sở úy này, Như Lai tự

nhận cho mình địa vị ngưu vương, rống tiếng con sư tử trong các hội chúng và chuyên pháp luân.

*Các loại luận đàm này,
Được y chỉ rộng rãi
Sa-môn, Bà-la-môn,
Nương tựa, y chỉ họ
Khi họ đến Như Lai
Họ không còn tồn tại
Các luận đàm được nói
Họ run sợ, sợ hãi
Ai chinh phục tất cả
Chuyển vận được Pháp luân
Vì lòng thương tất cả
Mọi chúng sanh hữu tình
Với những bậc như vậy
Tôi thắng giữa Thiên nhân
Mọi chúng sanh đánh lẽ
Bậc vượt quan sanh hữu.*

(IX) (9) Khát Ái

- Có bốn ái sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Do nhận y áo, này các Tỷ-kheo, ái khi khởi lên, khởi lên nơi vị Tỷ-kheo, hay do nhận đồ ăn khát thực ... hay do nhận sàng tạ ... hay do nhận đây là hữu, đây là phi hữu, ái khi khởi lên, khởi lên vị Tỷ-kheo.

Bốn ái sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo.

*Người có ái làm bạn
Sê luân chuyển dài dài
Khi hiện hữu chỗ này
Khi hiện hữu chỗ khác
Người ấy không dừng được
Sự luận chuyển tái sanh
Rõ biết nguy hại này
Chính ái sanh đau khổ
Tỷ-kheo từ bỏ ái
Không nắm giữ chấp thủ
An trú, không thất niệm
Vị ấy sống xuất gia.*

(X) (10) Các Ách

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn ách này. Thế nào là bốn? Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là dục ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục. Do nhu không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại,

sự xuất ly các dục, nên dục tham, dục hỷ, dục luyến, dục đam mê, dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục ách.

Và thế nào là hữu ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu. Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu, nên hữu tham, hữu hỷ, hữu luyến, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu ách.

Và thế nào là kiến ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến. Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các kiến, nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kiến ách.

Và thế nào là vô minh ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ. Do như không thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô minh ách.

Đây là dục ách, hữu ách, kiến ách và vô minh ách.

Bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là không an ổn khỏi các ách. Này các Tỷ-kheo, có bốn ách này.

2. Này các Tỷ-kheo, có bốn ách ly này. Thế nào là bốn? Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ly dục ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục. Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các dục, nên dục tham, dục hỷ, dục luyến, dục đam mê, dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục không xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly dục ách.

Và thế nào là ly hữu ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các hữu. Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các hữu, nên hữu tham, hữu hỷ, hữu luyến, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu không xâm chiếm và tồn tại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly hữu ách.

Và thế nào là ly kiến ách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến. Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly

của các kiến, nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến không xâm chiếm và tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ly kiến ách.

Và thế nào là ly vô minh ách?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ. Do như thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ không xâm chiếm và tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ly vô minh ách.

Đây là ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách và ly vô minh ách.

Không bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là an ổn khỏi các ách. Nay các Tỷ-kheo, có bốn ly ách này.

3.

*Bị trói buộc cả hai
Dục ách và hữu ách
Bị trói buộc kiến ách
Với vô minh thương phủ
Chúng sanh bị luân chuyển
Di đến sanh và chết
Những ai liều tri dục
Và toàn bộ hữu ách
Nhổ vát bỏ kiến ách
Và từ bỏ vô minh
Ly hệt tất cả ách
Họ vượt khỏi các ách*

II. Phẩm Hành

I. (11) Hành.

1.- Nay các Tỷ-kheo, Nếu Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hăng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng ... khi đang ngồi ... khi đang nằm, thức khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm, thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hăng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

2. Nay các Tỷ-kheo, Nếu Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hăng, tinh cần tinh tấn, siêng năng. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng ... khi đang ngồi ... khi đang nằm, thức khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm, thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hăng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

*Nếu khi đi khi đứng
 Khi ngồi hay khi nằm
 Khởi lên ác tâm tư
 Liên hệ đến gia đình
 Thực hành theo ác đạo
 Mờ ám bởi si mê
 Vị Tỷ-kheo như vậy
 Không chứng Vô thượng giác
 Ai khi đi khi đứng
 Khi ngồi hay khi nằm
 Điều phục được tâm tư
 Yêu thích tầm chỉ định
 Vị Tỷ-kheo như vậy
 Chứng được Vô thượng giác*

(II) (12) Chẽ Ngụ

- Nay các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, được chế ngụ với sự chế ngụ của Pàtimokkha. Hãy sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đã sống sống đầy đủ giới, này các Tỷ-kheo, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, đã được chế ngụ với sự chế ngụ của Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi đi, tham, sân, si được từ bỏ, hôn trầm thụy miên, trao hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niêm được an trú không có thắt niêm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xâu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng nǎng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi đứng, ... nếu Tỷ-kheo trong khi ngồi ... nếu Tỷ-kheo trong khi nằm thức, tham, sân, si được từ bỏ ... hôn trầm thụy miên, trao hối, nghi được đoạn tận , tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niêm được an trú không có thắt niêm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang thức có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xâu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng nǎng.

*Đi đứng biết tự chế
 Ngồi nằm biết tự chế
 Tỷ-kheo biết tự chế
 Khi co tay, duỗi tay
 Phía trên, ngang cùng khắp
 Xa cho đến cùng tận
 Bất cứ sanh thú nào
 Ở tại thế giới này
 Khéo quán sát sanh diệt
 Của tất cả pháp uẩn
 Tâm chỉ tịnh chánh hạnh
 Thường xuyên chuyên học tập
 Liên tục, hằng siêng nǎng
 Tỷ-kheo được gọi vậy.*

(III) (13) Chánh Cân

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn chánh càn này. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được diệt trừ, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh không được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; nay các Tỷ-kheo, đây là bốn chánh càn.

*Với các pháp chánh càn
Chúng chinh phục Ma giới
Không dính chúng vượt qua
Sợ hãi về sanh tử
Hoan hỷ ly dục vọng
Chúng thắng Ma, Ma quân
Mọi lực namuci
Chúng thoát ly an lạc.*

(IV) (14) Chê Ngự

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn tinh càn này. Thế nào là bốn? Tinh càn chê ngự, tinh càn đoạn tận, tinh càn tu tập, tinh càn hộ trì.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tinh càn chê ngự? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên vì, vì nhãn căn không được chê ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chê ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thật hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng ... mũi ngửi hương ... lưỡi nếm vị ... thâm cảm xúc ... ý nhận thức các pháp, vì ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chê ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chê ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thật hành sự hộ trì ý căn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh càn chê ngự.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tinh càn đoạn tận? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tâm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại; không có chấp nhận sân tam khởi lên ... không có chấp nhận hại tam khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại, không có chấp nhận các ác bất thiện khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh càn đoạn tận.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tinh càn tu tập? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly; tu tập trạch pháp giác chi ... tu tập tinh tấn giác chi ... tu tập hỷ giác chi ... tu tập khinh an giác chi ... tu tập định giác chi ... tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh càn tu tập.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tinh càn hộ trì? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì định tướng hiền thiện đã sanh, tướng bộ xương, tướng trùng ăn, tướng bầm xanh, tướng đầy ứ, mủ nồng, tướng nứt nẻ, tướng phòng trường. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh càn hộ trì.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn này tinh càn này.

Ché ngự và đoạn tận
 Tu tập và hộ trì
 Bốn loại tinh cần này
 Được bà con mặt trời
 Tuyên bố và thuyết giảng
 Ở đời vị Tỷ-kheo
 Nhiệt tình đối với chúng
 Đạt được diệt khổ tận

(V) (15) Thi Thiết

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn thi thiết tối thượng này. Thế nào là bốn?

Tối thượng trong những kẻ có tự ngã, nay các Tỷ-kheo, tức là Rahu, A-tu-la vương. Tối thượng trong các vị thọ hưởng các dục, nay các Tỷ-kheo, tức là vua Mandhätà. Tối thượng trong các vị có quyền lực tối thắng, nay các Tỷ-kheo, tức là ác Ma. Trong thế giới chư Thiên, Ác ma, Phạm thiên, cùng với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, nay các Tỷ-kheo, Như Lai được gọi là tối thượng, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự thi thiết tối thượng này.

Rahu là tối thượng
 Trong các vị tự ngã
 Mandhätà tối thượng
 Trong các vị hưởng dục
 Mara là tối thượng
 Giữa những bậc uy quyền
 Với thân túc danh xưng
 Vị ấy được chói sáng
 Phía trên, ngang phía dưới
 Khắp sanh thú ở đời
 Trong thế giới chư Thiên
 Phật được gọi tối thượng.

(VI) (16).- Trí Tế Nhị

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn trí tế nhị này. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu trí tế nhị đối với sắc, không thấy một trí tế nhị đối với sắc nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vì ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với sắc nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vì ấy thành tựu trí tế nhị đối với thọ, không thấy một trí tế nhị đối với thọ nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vì ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với thọ nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vì ấy thành tựu trí tế nhị đối với tưởng, không thấy một trí tế nhị đối với tưởng ... thành tựu trí tế nhị đối với các hành, không thấy một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vì ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là bốn trí tế nhị.

Biết trí tế nhị sắc
 Biết hiện hữu các thọ
 Từ đâu tưởng sanh khởi

*Tại đâu tướng chám dứt
Biết các hành biến khác
Là không, không là ngã
Nếu Tỷ-kheo thấy chánh
Tịch tịnh, ưu tịch tịnh
Thọ trì thân tối hậu
Thắng Ma và Ma quân.*

(VI) (17) Sanh Thú Không Nên Đì

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú này không nên đi mà đi. Thế nào là bốn?

Đi đến sanh thú vì dục, đi đến sanh thú vì sân, đi đến sanh thú vì si, đi đến sanh thú vì sợ hãi. Có bốn sanh thú không nên đi mà đi này.

*Dắt dẫn bởi dục sân
Bởi sợ hãi si mê
Ai vượt qua chánh pháp
Thời danh xung người ấy
Bị tổn hại hư hại
Như trăng trong thời tối.*

(VIII) (18) Sanh Thú Nên Đì

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú này nên đi mà đi. Thế nào là bốn?

Không vì dục đi đến sanh thú, không vì sân đi đến sanh thú, không vì si đi đến sanh thú, không vì sợ hãi đi đến sanh thú. Nay các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú nên đi mà đi này.

*Dắt dẫn bởi dục sân
Bởi sợ hãi si mê
Ai không vượt chánh pháp
Thời danh xung người ấy
Được đầy đủ vuông tròn
Như trăng trong thời sáng*

(IX) (19) Không Nên Đì

(Kinh này là kinh 17 và kinh 18 hợp lại).

(X) (20) Người Đầu Bếp

- Thành tựu bốn pháp này, nay các Tỷ-kheo, người đầu bếp như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Đi đến sanh thú vì dục, đi đến sanh thú vì sân, đi đến sanh thú vì si, đi đến sanh thú vì sợ hãi. Thành tựu bốn pháp này, nay các Tỷ-kheo, một người đầu bếp như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

- Thành tựu bốn pháp này, nay các Tỷ-kheo, một người đầu bếp như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn?

Không vì dục đi đến sanh thú, không vì sân đi đến sanh thú, không vì si đi đến sanh thú, không vì sợ hãi đi đến sanh thú. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

*Những ai đối với dục
Hạng người không ché ngự
Là hạng người phi pháp
Tôn trọng điều phi pháp
Họ đi bị dắt dẫn
Bởi dục sân, sợ hãi
Làm uế nhiễm hội chúng
Họ được gọi như vậy
Như vậy họ được gọi
Bởi Sa-môn hiểu biết
Do vậy bậc Chân nhân
Các bậc đáng tán thán
Họ trú vào Chánh pháp
Họ không làm điều ác
Họ đi, không bị dẫn
Bởi dục, sân, sợ hãi
Tinh hoa của hội chúng
Họ được gọi nva
Như vậy họ được gọi
Bởi Sa-môn hiểu biết*

III. Phẩm Uruvelà

(I) (21) Tại Uruvelà (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ở khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Thέ Tôn nói như sau:

- Một thời, này các Tỷ-kheo, ta trú ở Uruvelà trên bờ sông Nerañjarà, dưới cây bàng ajapàla, khi mới thành Chánh giác. Trong khi ta Thiền tịnh độc cư, này các Tỷ-kheo, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Thật là khó khăn, sống không cung kính, không vâng lời, vậy Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn”. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: “Với mục đích làm cho giới uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác. Nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Aùc ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên hay loài Người, không có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác với giới đầy đủ hơn Ta, mà ta có thể cung kính, đánh lễ, sống y chỉ. Với mục đích làm cho định uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác ... VỚI MỤC ĐÍCH LÀM CHO TUỆ UẨN CHƯA ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ, TA HÃY CUNG KÍNH, ĐÁNH LỄ VÀ SỐNG Y CHỈ VÀO MỘT VỊ SA-MÔN HAY BÀ-LA-MÔN NÀO KHÁC ... VỚI MỤC ĐÍCH LÀM CHO GIẢI THOÁT UẨN CHƯA ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ, TA HÃY CUNG KÍNH, ĐÁNH LỄ VÀ SỐNG Y CHỈ VÀO MỘT VỊ SA-MÔN HAY BÀ-LA-MÔN NÀO KHÁC. Nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên

hay loài Người, không có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác với giới đầy đủ hơn Ta, mà ta có thể sống cung kính, đảnh lễ, sống y chỉ". Rồi này các Tỷ-kheo, ta suy nghĩ như sau: "Với pháp này mà Ta đã chọn chánh giác ngộ, Ta hãy cung kính đảnh lễ và sống y chỉ pháp ấy".

2. Rồi Phạm thiên Sahampati với tâm tư của mình biết tâm tư của ta, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra. Cũng như vậy, Phạm thiên Sahampati biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt ta.

Rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y vào một bên vai, với đầu gối chân mặt quỳ trên đất, chắp tay hướng đến ta và thưa với ta: "Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, trong thời quá khứ, các vị A-la-hán, Chánh Đắng Giác, chư Tôn giả ấy đã cung kính đảnh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, các vị sẽ thành A-la-hán, Chánh Đắng Giác, các Tôn giả ấy sẽ cung kính đảnh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, mong rằng thời hiện tại, Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác, hãy cung kính đảnh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp". Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói như vậy, lại nói thêm như sau:

*Chư Phật thời quá khứ
Chư Phật thời vị lai
Và đức Phật hiện tại
Đoàn sâu muộn nhiều người.
Tất cả các vị ấy
Đã đang và sẽ sống
Cung kính và đảnh lễ
Pháp chọn chánh vi diệu
Pháp nhĩ là như vậy
Đối với chư Phật-đà
Vậy muốn lợi cho mình
Ước vọng làm đại nhân
Hãy cung kính đảnh lễ
Pháp chọn chánh vi diệu
Hãy ghi nhớ giáo pháp
Chư Phật Chánh Đắng Giác*

Này các Tỷ-kheo, Phạm Thiên Sahampati nói như vậy; nói vậy xong, đảnh lễ ta, thân hữu hướng về bên ta rồi biến mất tại chỗ. Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi biết được thính nguyện của Phạm thiên, và thích ứng với Ta, Ta sống cung kính, tôn trọng và y chỉ pháp ấy và ta đã tự Chánh Đắng Giác. Và này các Tỷ-kheo, vì rằng chúng Tăng thành tựu sự cao cả nên ta tôn trọng đặc biệt chúng Tăng.

(II) (22) Tại Uruvelà (2)

1. Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelà, trên bờ sông Naranjarà, dưới cây bàng Nigrodha, khi mới thành Chánh giác. Rồi này các Tỷ-kheo, rất nhiều Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng, đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời, đi đến ta; sau khi đến, nói lên với ta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn ấy nói với Ta như sau: "Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi được nghe như sau: "Sa-môn Gotama không có kính lễ, không có đứng dậy, không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời". Thưa Tôn giả Gotama, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả môn Gotama không có kính lễ, không có đứng dậy, không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Gotama là không được tốt đẹp".

2. Nay các Tỷ-kheo, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Các Tôn giả này không hiểu gì về trưởng lão, hay các pháp tác thành vị trưởng lão”.

Nếu trưởng lão, này các Tỷ-kheo, là 80 tuổi, hay 90 tuổi, hay 100 tuổi đời, và nếu vị ấy nói phi thời, nói phi chân, nói phi nghĩa, nói phi pháp, nói phi luật, nói những lời không đáng giữ gìn, lời nói không hợp thời cơ, không hợp lý, không có giới hạn, không có liên hệ đến mục đích, thời vị ấy chỉ được gọi là vị trưởng lão ngu. Nếu là một vị tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, một thanh niên còn non trẻ, tóc đen nhánh, trong tuổi hiền thiện của đời, còn trong tuổi thanh xuân, vị ấy nói lời đúng thời, nói lời chân thực, nói lời có nghĩa, nói lời đúng pháp, nói lời đúng luật, nói những lời đáng giữ gìn, lời nói hợp thời cơ, hợp lý, có giới hạn, liên hệ đến mục đích, thời vị ấy chỉ được gọi là vị trưởng lão hiền trí.

3. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp tác thành trưởng lão này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, tích tụ điều đã nghe, những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa có văn, đê cao Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì đọc tụng bằng lời, quán sát với ý, thê nhập với chánh kiến, đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, bốn pháp này tác thành vị trưởng lão.

*Ai với tâm công cao
Nói nhiều lời phù phiếm
Với tư duy không định
Như thú không ưa pháp
Xa địa vị trưởng lão
Ác kiến, không kính trọng
Và ai đủ giới hạnh
Nghe nhiều trí biện tài
Sông ché ngự bậc trí
Đối với tất cả pháp
Vị ấy với trí tuệ
Quán thấy chọn ý nghĩa
Đạt cứu cánh các pháp
Không hoang vu, biện tài
Doan tận sanh và chết
Viên mãn hành Phạm hạnh
Vị ấy ta gọi tên
Trưởng lão không lậu hoặc
Do đoạn trừ lậu hoặc
Được gọi là trưởng lão.*

(III) (23). Thế Giới.

1. - Nay các Tỷ-kheo, thế giới được Nhu Lai Chánh Đẳng Giác, Nhu Lai không hệ lụy đối với đời. Nay các Tỷ-kheo, thế giới tập khởi được Nhu Lai Chánh Đẳng Giác. Thế giới tập khởi được Nhu Lai đoạn tận. Nay các Tỷ-kheo, thế giới đoạn diệt được Nhu Lai Chánh Đẳng Giác. Thế giới đoạn diệt được Nhu Lai đoạn tận. Thế giới đoạn diệt được Nhu Lai giác ngộ. Nay các Tỷ-kheo, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Nhu Lai Chánh Đẳng Giác. Con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Nhu Lai tu tập.

2. Cái gì, này các Tỷ-kheo, trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cữu, được ý tư sát, tất cả đều được Như Lai Chánh Đẳng Giác. Do vậy, được gọi là Như Lai. Từ đêm, này các Tỷ-kheo, Như Lai được Chánh Đẳng Giác, đến đêm Như Lai nhập Niết-bàn, trong thời gian ấy, điều gì Như Lai nói, nói lên, tuyên bố, tất cả là như vậy, không có khác được. Do vậy, được gọi là Như Lai.

3. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy. Vì rằng nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy, nên được gọi là Như Lai.

Này các Tỷ-kheo, trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Như Lai là bậc chiến thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến đại tự tại, do vậy được gọi là Như Lai.

*Do thắng tri thế giới
Đúng như thật như vậy
Ly hệ mọi thế giới
Không chấp thủ thế giới
Thắng tất cả bậc trí
Giải thoát mọi buộc ràng
Cảm thọ tối thắng tịnh
Niết-bàn, không sợ hãi
Vị này đoạn lậu hoặc
Bậc Giác ngộ, Trí giả
Không dao động nhiễu loạn
Nghi ngờ được chặt đứt
Đạt diện tận mọi nghiệp
Giải thoát diệt sanh y
Là Thé Tôn là Phật
Bậc Sư tử vô thượng
Trong thế giới, Thiên giới
Chuyển bánh xe pháp luân
Như vậy hàng Thiên, Nhân
Đến quy y đức Phật
Gặp nhau đánh lễ Ngài
Vĩ đại không sanh hű
Điều phục bậc tối thượng
Trong người được điều phục
Anh tịnh bậc ẩn sĩ
Những người được an tịnh
Giải thoát bậc tối thượng
Những người được giải thoát
Vượt qua bậc tối thắng
Những người được vượt qua
Như vậy họ lễ Ngài
Vĩ đại, không sanh hű
Thiên giới, thế giới này
Không ai được bằng ngài.*

(IV) (24) Kàlaka

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàketa, tại khu vườn Kàlaka. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, cái gì trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, được thấy ... được ý tư sát, tất cả ta đều biết. Nay các Tỷ-kheo, cái gì trong toàn thế giới này ... được thấy, được ý tư sát, Ta đã được biết rõ như sau: “Tất cả đều được Như Lai biết đến. Như Lai không có dựng đứng lên”. Nay các Tỷ-kheo, nếu ta nói rằng: “Ta biết tất cả, cái gì trong toàn thế giới ... được thấy, được ý tư sát”. Như vậy, là có nói láo trong ta. Nếu ta nói như sau: “Ta cả hai biết và không biết”. Như vậy, là có nói láo trong ta. Nếu Ta nói như sau: “Ta không biết và cũng không phải biết”. Như vậy là có nói láo trong Ta. Như vậy có lỗi trong Ta.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai là vị đã thấy những gì cần thấy, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thấy, không có tưởng tượng những cái gì không được thấy, không có tưởng tượng những gì cần phải thấy, không có tưởng tượng đối với người thấy. Đã nghe những gì cần nghe, nhưng không có tưởng tượng điều đã được nghe, không có tưởng tượng những cái gì không được nghe, không có tưởng tượng những gì cần phải nghe, không có tưởng tượng đối với người nghe. Đã cảm giác những gì cần cảm giác, nhưng không có tưởng tượng điều đã được cảm giác, không có tưởng tượng những cái gì không được cảm giác, không có tưởng tượng những gì cần phải cảm giác, không có tưởng tượng đối với người cảm giác. Đã thức tri những gì cần thức tri, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thức tri, không có tưởng tượng những cái gì không được thức tri, không có tưởng tượng những cái gì cần phải thức tri, không có tưởng tượng đối với người thức tri. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, nên vị ấy là như vậy. Lại nữa, hơn người như vậy, không có ai khác tối thượng hơn và thù thắng hơn, Ta tuyên bố như vậy.

*Cái gì được thấy, nghe
Được cảm giác chấp trước
Được nghĩ là chân thực
Bởi các hang người khác
Giữa những người thấy vậy
Ta không phải như vậy
Những điều chúng tuyên bố
Đầu là thật hay láo
Ta không xem tối hậu
Ta trong thời đã qua
Thấy được mũi tên này
Loài Người bị câu móc
Ta biết và Ta thấy
Các đức Phật Như Lai
Không tham đắm như vậy.*

(V) (25) Phạm Hạnh

1.- Phạm hạnh được sống, này các Tỷ-kheo, không vì mục đích lừa dối quần chúng, không vì mục đích mờn trốn quần chúng, không vì mục đích được lợi ích về lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, không vì mục đích được lợi ích thoát khỏi lời phê bình bàn tán, không với ý nghĩ: “Mong quần chúng biết ta như

vậy". Và này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này được sống với mục đích được ché ngự, với mục đích đoạn tận, với mục đích ly tham, với mục đích đoạn diệt.

2.

*Với mục đích ché ngự,
Với mục đích đoạn tận,
Là đời sống Phạm hạnh,
Tránh xa lời nói suông,
Thế Tôn đã tuyên bố,
Di đến nhập Niết-bàn,
Con đường này được đi,
Bởi đại nhân, đại sĩ,
Ai dám bước thực hành,
Đúng như lời Phật dạy,
Sẽ chấm dứt khổ đau,
Làm theo Đạo Sư dạy.*

(VI) (26) Kẻ Lừa Dối.

1.- Những vị Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, lừa dối cứng đầu, lầm mờ lầm miệng, hoang dâm, hồn hào, không có định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo của Ta. Những Tỷ-kheo ấy đã rời khỏi Pháp Luật này. Và họ không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào không lừa dối, không lầm mờ lầm miệng, có trí, không cứng đầu, khéo định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy phải là Tỷ-kheo của Ta. Và những Tỷ-kheo ấy không rời khỏi Pháp Luật này, và họ đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp Luật này.

2.

*Kẻ lừa dối cứng đầu,
Kẻ lầm mờ, hoang dâm,
Kẻ hồn hào, không định,
Không tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đẳng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng,
Không lừa, không lầm mờ,
Có trí, không cứng đầu,
Với tâm khéo định tĩnh,
Chúng tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đẳng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.*

(VII) (27) Biết Đủ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp này là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Thế nào là bốn?

Trong các loại y, này các Tỷ-kheo, y phẩn tảo (y lượm từ đồng rác) là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại đồ ăn, này các Tỷ-kheo, khi khát thực từng miếng là không quan trọng, dễ được và không vi phạm. Trong các sàng tọa, này các Tỷ-kheo, gốc cây là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại dược phẩm, này các Tỷ-kheo, nước đái quỉ là không quan

trọng, dễ được và không có phạm lỗi.

Bốn loại, này các Tỷ-kheo, không quan trọng dễ được, không có phạm lỗi này, nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết đủ, với các loại không quan trọng dễ được này, Ta tuyên bố rằng đây là một trong những chi phần của Sa-môn hạnh.

2.

*Biết đủ với sự vật,
Không quan trọng, dễ được,
Lại không có phạm tội,
Tâm không bị phiền nhiễu,
Về vấn đề trú xứ,
Y áo và ăn uống,
Tâm không bị lo lắng,
Về phương hướng phải đi,
Các pháp được tuyên bố,
Thuận lợi Sa-môn hạnh,
Chúng được có đầy đủ.
Với vị biết vừa đủ,
Với vị không phóng dật,
Tinh cần trong học tập.*

(VIII) (28) Truyền Thông.

1. - Có bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhân y phục roi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối; nếu được y không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị áy hưởng thọ y, không vì biết đủ với bất cứ loại y nào, không có khen mình chê người. Ai ở đây, không khéo (thiện xảo), không có thụ động, tinh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thông, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào...

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại khát thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại khát thực nào, không vì nhân khát thực roi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khát thực, không có lo âu tiếc nuối; nếu được đồ ăn khát thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị áy hưởng thọ đồ ăn khát thực, không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào, không có khen mình, chê người. Ai ở đây khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tinh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thông, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhân sàng tọa rời vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối; nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, đắm

đuối; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sảng tạ, không có khen minh chê người. Ai ở đây khôn khéo, (thiện xảo), không có thụ động, tinh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận, nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen minh chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tinh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên Thánh truyền thông, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Thành tựu bốn Thánh truyền thống này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nghiệp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nghiệp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nghiệp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nghiệp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nghiệp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nghiệp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nghiệp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nghiệp phục vị ấy. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì bậc trí nghiệp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.

3.

*Hoan hỷ không nghiệp phục,
Không nghiệp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nghiệp,
Không nghiệp phục bậc trí,
Bậc trí nghiệp phục được,
Nghiệp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù.
Ai xứng đáng cát giữ?
Chư Thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.*

(IX) (29) Pháp Cú

1. - Có bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

Không tham, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Không sân, này các Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Chánh niệm, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Chánh định, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách.

Bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thông, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2.

*Hãy sống không có tham,
Với tâm không có sân,
Chánh niệm và nhất tâm,
Nội tâm khéo định tĩnh.*

(X) (30) Các Du Sĩ

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijihakuta (Linh Thú). Lúc bấy giờ, nhiều du sĩ danh tiếng, có danh tiếng, sống tại khu vườn du sĩ trên bờ sông Sappini, như các du sĩ Annabhāra, Varadhara, Sakuludāyi, và một số du sĩ có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

2. Có bốn pháp cú này, này các Du sĩ, được biết là tối sơ... (*giống như kinh số 29, chỉ khác là kinh này nói với các Du sĩ, không phải với các Tỷ-kheo như kinh trước và không có bài kệ*)...

Này các Du sĩ, có bốn pháp cú này được biết là tối sơ... không bị quở trách.

3. Này các Du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, đâu cho vị này có tự chứng được pháp cú không tham này; tuy vậy vị ấy vẫn có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục”. Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy”. Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn như vậy đã tự mình chứng được pháp cú không tham sẽ được nêu rõ là có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục. Ngày các Du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, đâu cho vị này có tự chứng được pháp cú không sân này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận”. Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy”. Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chứng được pháp cú không sân này sẽ được nêu rõ là tâm vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận. Ngày các Du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, đâu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh niệm này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn thất niệm, không có tinh giác”. Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy”. Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn, đã tự mình chứng được pháp cú chánh niệm sẽ được nêu rõ là thất niệm không có tinh giác”. Ngày các Du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, đâu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh định này, tuy vậy vị ấy vẫn không định tĩnh, tâm vẫn dao động”. Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy”. Thật vậy, này các Du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chứng được pháp cú chánh định, sẽ được nêu rõ là không định tĩnh, tâm vẫn dao động.

4. Ngày các Du sĩ, nếu có ai nghĩ rằng, cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứng đáng pháp được khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn?

Nếu Tôn giả chỉ trích, bài xích pháp cú không tham, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sắc bén đối với các dục, các vị ấy cần phải được Tôn giả đánh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán. Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú không sân.. chỉ trích pháp cú chánh niệm... chỉ trích pháp cú chánh định, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tâm, tâm bị dao động, các vị ấy cần

phải được Tôn giả đảnh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.

5. - Nay các Du sĩ, ai nghĩ rằng cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cũ này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xú đúng pháp này, được khởi lên cho vị ấy. Nay các Du sĩ, cho đến các dân chúng ở Ukkala và dân chúng Vassà, dân chúng Bhannà theo vô nhân luận, theo vô tác luận, theo hư vô luận, những vị ấy cũng đã không nghĩ rằng bốn pháp cũ này cần phải chỉ trích, cần phải bài xích. Vì có sao? Vì sợ bị quở trách, phẫn nộ, công kích.

6.

*Thường không sân, chánh niệm,
Nội tâm khéo định tĩnh,
Tham nghiệp phục, học tập,
Được gọi không phóng dật.*

IV. Phẩm Bánh Xe

(I) (31) Bánh Xe.

1. Có bốn bánh xe này, này các Tỷ-kheo, thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư Thiên và loài Người thành tựu với chúng, chư Thiên và loài người không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh, tăng thịnh trong các tài sản. Thế nào là bốn? Trú xứ thích hợp, thân cận các bậc Chân nhân, tự nguyện chân chánh, trước đã làm phước.

Có bốn bánh xe này, này các Tỷ-kheo, thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư Thiên và loài Người, thành tựu với chúng, chư Thiên và loài Người không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh, tăng thịnh trong các tài sản.

2.

*Sóng địa phương thích hợp,
Làm bạn với bậc Thánh,
Tự nguyện được chân chánh,
Trước đã làm phước đức
Người ấy về lúa gạo,
Tài sản và danh xưng,
Danh tiếng cùng an lạc,
Được đưa đến đầy đủ.*

(II) (32) Nhiếp Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp pháp này. Thế nào là bốn?

*Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành và đồng sự
Hồi các vị Tỷ-kheo,
Đây là bốn nghiệp pháp.*

2.

Bó thí và ái ngữ,
 Lợi hành và đồng sự,
 Đối với những pháp này,
 Ở đời đối xử nhau,
 Chỗ này và chỗ kia,
 Như vậy thật tương xứng,
 Và bốn nghiệp pháp này,
 Như đinh đầu trực xe,
 Nếu thiếu nghiệp pháp này,
 Thời cả mẹ lẫn cha
 Không được các người con
 Tôn trọng và cung kính,
 Do vậy bậc Hiền tri,
 Đồng đẳng nghìn nghiệp pháp
 Nhờ vậy họ đạt được,
 Sự cao lớn, tán thán.

Quang Pham

(II) (33) Con Sư Tử

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều đi ra khỏi hang. Sau khi ra khỏi hang, nó đuổi thân mình và chân. Sau khi đuổi thân mình và chân, nó nhìn chung quang bốn phương. Sau khi nhìn chung quanh bốn phương nó rống lên tiếng rống con sư tử ba lần. Sau khi rống tiếng rống con sư tử ba lần, nó đi ra tìm mồi. Nay các Tỷ-kheo, các loài thú thuộc loại bàng sanh nghe tiếng rống của con sư tử, vua các loài thú, phần lớn chúng trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm. Các loài ở hang tìm vào hang. Các loài ở nước tìm xuống nước. Các loài ở rừng tìm vào rừng. Các loài chim bay lên hư không.

Này các Tỷ-kheo, các loài voi chúa ở tại làng, thị trấn hay thành phố, bị trói bởi các dây da cứng chắc, bứt đứt, giật đứt những sợi dây ấy, khiếp đảm cuồng chạy tung cả phân và nước tiểu. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là đại thần thông lực của con sư tử, vua các loài thú, đối với các loài bàng sanh, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, khi Nhu Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, vị ấy thuyết pháp: “Đây là thân, đây là thân tập khởi, đây là thân đoạn diệt, đây là con đường đưa đến thân diệt”. Nay các Tỷ-kheo, có chư Thiên tuổi thọ dài, có dung sắc, hưởng lạc nhiều, đã sống lâu trong các lâu đài to lớn. Các chư Thiên này, sau khi nghe Nhu Lai thuyết pháp, phần lớn họ trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm, họ nghĩ: “chúng ta là vô thường, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường còn. Chúng ta là không thường hằng, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường hằng. Chúng ta là không thường trú, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường trú. Nay chư Tôn giả, chúng ta là vô thường, không thường hằng, không thường trú, bị thâu nghiệp trong một thân này”.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là đại thần thông lực của Nhu Lai đối với chư Thiên và thế giới chư Thiên, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thuyết giảng như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

3.

*Khi Phật với thảng trí,
Chuyển bánh xe Chánh pháp,
Cho Thiên giới, Nhân giới,
Bậc Đạo Sư vô tỳ,
Sự đoạn diệt thân uẩn,
Sự hiện hữu thân uẩn
Và đường Thánh tám ngành,
Đưa đến khổ diệt tận,
Chư Thiên được trường tho,
Có dung sắc danh xưng,
Sanh khiếp đâm sợ hãi,
Như thú thấy sư tử,
Vì chưa thoát thân uẩn,
Nghe chúng ta vô thường,
Khi nghe lời ứng Cúng,
Được giải thoát như vậy.*

(IV) (34) Các Lòng Tin

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn lòng tin tối thượng này. Thế nào là bốn?

Dầu cho các loại hữu tình nào, nay các Tỷ-kheo, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tưởng hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng, Thé Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng. Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

Nay các Tỷ-kheo, dầu cho loại pháp hữu vi nào, Thánh đạo tám ngành được xem là tối thượng, những ai đặt lòng tin vào Thánh đạo Tám ngành, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

2. Dầu cho loại pháp nào, nay các Tỷ-kheo, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, tức là sự nghiệp phục kiêu mạn, sự nghiệp phục khát ái, sự nhõ lén tham ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham đoạn diệt, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, nay các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

Dầu cho loại chúng Tăng hay hội chúng nào, nay các Tỷ-kheo, chúng Tăng đệ tử của Như Lai được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy. Tức là bốn đôi tám vị, chúng Tăng đệ tử của Thé Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phuolver điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, nay các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng. Nay các Tỷ-kheo, đây là tốn tin tưởng tối thượng.

3.

*Tin tưởng vào tối thượng,
Biết được pháp tối thượng,
Tin tưởng Phật tối thượng,
Đáng tôn trọng vô thượng,
Tin tưởng Pháp tối thượng,*

*Ly tham, an tịnh, lạc,
tin tưởng Tăng tối thượng,
Là ruộng phước vô thượng,
Bồ thí bác tối thượng,
Phước tối thượng tăng trưởng,
Tối thượng về họ mang,
Dung sắc và danh văn,
Tối thượng về an lạc,
Tối thượng về súc mạnh,
Bậc trí thí tối thượng,
Pháp tối thượng chánh định,
Chư Thiên hay loài người,
Đạt được hỷ tối thượng.*

(V) (35) Vassakàra

1. - Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Veluvanna (Trúc Lâm) chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần xứ Magadha, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakàra nói với Thế Tôn:

- Người nào thành tựu bốn pháp, thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi tuyên bố là bậc Đại tuệ, là bậc Đại nhân. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này Tôn giả Gotama, người nghe nhiều, được nghe điều gì, điều gì, vị ấy biết ý nghĩa của lời ấy: “Đây là ý nghĩa của lời này. Đây là ý nghĩa của lời này”; có chánh niệm, ức niêm nhớ đến điều đã làm từ lâu, đã nói từ lâu; lại trong các công việc của gia chủ, những công việc gì cần phải làm, vị ấy ở đây có thiện xảo, không có thụ động, thành tựu với sự quán sát về phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Thưa Tôn giả Gotama, thành tựu với bốn pháp này, chúng tôi tuyên bố là bậc Đại tuệ, là bậc Đại nhân. Nếu Tôn giả Gotama nghĩ con đáng được tùy hỷ, mong Tôn giả Gotama hãy tùy hỷ con! Nếu Tôn giả Gotama nghĩ con đáng bị bài xích, Tôn giả Gotama hãy bài xích con!

3. - Này Bà-la-môn, Ta không tùy hỷ, Ta không bài xích Ông. Này Bà-la-môn, thành tựu với bốn pháp này, Ta tuyên bố là bậc Đại tuệ, bậc Đại nhân. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người thực hiện hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướng đến an lạc cho nhiều người. Với người này, nhiều người được an lập trên Thánh lý, tức là hiền thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Với tầm tu nào vị ấy nghĩ cần phải tầm tu, vị ấy tầm tu tầm tu ấy. Với tầm tu nào vị ấy nghĩ không cần phải tầm tu, vị ấy không tầm tu tầm tu ấy. Với tư duy nào vị ấy nghĩ cần phải tư duy, vị ấy tư duy tư duy ấy. Với tư duy nào vị ấy nghĩ không cần phải được tư duy, vị ấy không tư duy tư duy ấy. Như vậy, vị ấy đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tâm tu, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, vị ấy được không khó khăn, được không mệt nhọc, được không phí sức. Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thăng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này Bà-la-môn, Ta không tùy hỷ, Ta không bài xích Ông. Thành tựu với bốn pháp này, này Bà-la-môn, Ta tuyên bố là bậc Đại tuệ, là bậc Đại nhân.

4. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Cho đến như vậy, Tôn giả Gotama đã khéo nói. Chúng con họ trì rằng Tôn giả Gotama đã thành tựu bốn pháp này, Tôn giả Gotama đã thực hành, hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướng đến an lạc cho nhiều người, đã an lập nhiều người trên Thánh lý, tức là hiền thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Tôn giả Gotama là vị, với tầm tu nào, vị ấy nghĩ cần phải tầm tu, vị ấy tầm tu tầm tu ấy; với tầm tu nào, vị ấy nghĩ không cần phải

tâm tu, vị ấy không tầm tu tầm tu ấy; với tu duy nào, vị ấy nghĩ cần phải tu duy, vị ấy tu duy tu duy ấy; với tu duy nào, vị ấy nghĩ không cần phải tu duy, vị ấy không tu duy tu duy ấy. Tôn giả Gotama đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tâm tu, Tôn giả Gotama đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Tôn giả Gotama, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

5. - Thật vậy, này Bà-la-môn, lời tuyên bố của Ông là một thách thức cho Ta và Ta sẽ trả lời cho Ông. Ngày Bà-la-môn, Ta đã thực hành, hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướng đến an lạc cho nhiều người, đã an lập nhiều người trên Thánh lý, tức là hiền thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Ta là vị, với tâm tu nào Ta nghĩ cần phải tâm tu, Ta tâm tu tâm tu ấy. Với tâm tu nào Ta nghĩ không cần phải tâm tu, Ta không tâm tu tâm tu ấy. Với tu duy nào Ta nghĩ cần phải tu duy, Ta tu duy tu duy ấy, Với tu duy nào Ta nghĩ không cần phải tu duy, Ta không tu duy tu duy ấy. Ngày Bà-la-môn, Ta đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tâm tu. Ngày Bà-la-môn đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta có được không khó khăn, Ta có được không mệt nhọc, Ta có được không phí sức. Ngày Bà-la-môn, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

6.

*Ai trong mọi chúng sanh,
Hiểu rõ được giải thoát,
Khỏi cạm bẫy thần chét,
Vì hanh phúc nhân thiên,
Tuyên bố về chánh lý,
Tuyên bố về Chánh pháp.
Quần chúng thấy nghe vậy,
Liền hoan hỷ tịnh tín,
Thiện xảo đạo, phi đạo,
Việc nên làm đã làm,
Vô lậu bậc Giác ngộ,
Với thân này thân cuối,
Ngài được gọi tôn xưng,
Bậc Đại tuệ, Đại nhân.*

(VI) (36) Tùy Thuộc Thế Giới

1. Một thời, Thế Tôn đang đi trên con đường giữa Ukkatthà và Setabbya. Bà-la-môn Dona cũng đang đi trên con đường giữa Ukkatthà và Setabbya. Bà-la-môn Dona thấy trên những dấu chân của Thế Tôn có dấu bánh xe một ngàn cọng, với vành xe, trực xe và đầy đủ tất cả các tướng khác. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ như sau: “Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Những dấu chân này không phải là của loài Người!”.

2. Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới một gốc cây, ngồi kiết-già, thân thẳng, đặt niệm trước mặt. Bà-la-môn Dona theo dấu chân của Thế Tôn, thấy Thế Tôn đang ngồi dưới một gốc cây đẹp đẽ, khởi lên tịnh tín, các căn tịch tĩnh, tâm ý tịch tĩnh, đạt được tịnh chỉ do điều phục tối thượng, giống như một con voi được điều phục, được phòng hộ với căn tịch tĩnh, thấy vậy Bà-la-môn Dona liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, thưa với Thế Tôn:

- Có phải thưa Tôn giả, Ngài sẽ là vị tiên?

- Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không là tiên.
- Có phải thưa Tôn giả, Ngài sẽ là Thát-bà?
- Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không Thát-bà,
- Có phải thưa Tôn giả, Ngài sẽ là Dạ-xoa?
- Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không Dạ-xoa.
- Có phải thưa Tôn giả, Ngài sẽ là loài Người?
- Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không là Người.

- Hỏi “Ngài có phải sẽ là tiên không?”, Ngài trả lời: “Này Bà-la-môn, Ta sẽ không phải là tiên”. Hỏi “ngài có phải sẽ là Càn-thát-bà không?”, Ngài trả lời: “Này Bà-la-môn, Ta sẽ không phải là Càn-thát-bà”. Hỏi “Ngài có phải sẽ là Da-xoa không?” Ngài trả lời: “Này Bà-la-môn, Ta sẽ không phải là Dạ-xoa”. hỏi “Ngài có phải sẽ là loài Người không?”, Ngài trả lời: “Ta sẽ không phải loài Người”. Vậy sở hành của Ngài là gì và Tôn giả sẽ là gì?

3. - Ngày Bà-la-môn, đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là chư Thiên, với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành như thân cây ta-la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ngày Bà-la-môn, đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là Càn-thát-bà, Ta có thể là Dạ-xoa, Ta có thể là Người, với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành như thân cây ta-la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ví như, ngày Bà-la-môn, bông sen xanh, hay bông sen hồng, hay bông sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước, và đứng thẳng không bị nước thâm uốt. Cũng vậy, ngày Bà-la-môn sanh ta trong đời, lớn lên trong đời, Ta sống chinh phục đời, không bị đời thâm uốt. Ngày Bà-la-môn, Ta là Phật, hãy như vậy thọ trì.

4.

*Với lậu hoặc chưa đoạn,
Ta có thể là tiên,
Có thể Càn-thát-bà,
Có thể là loài chim
Hay đi đến Dạ-xoa,
Hay vào trong thai người,
Với Ta lậu hoặc tận,
Bị phá hủy, trừ khử
Như sen trắng tươi đẹp
Không bị nước thâm uốt,
Đời không thâm uốt Ta,
Do vậy Ta được gọi,
Ta là Phật Chánh giác,
Hỡi này Bà-la-môn.*

(VII) (37) Không Thể Rơi Xuống

1. - Thành tựu bốn pháp, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không có thể bị thối đọa, vị ấy giàn Niết-bàn. Thể

nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, hộ trì các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ giới? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, làm cho nhãn căn không được ché ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự ché ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thật hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, làm cho ý căn không được ché ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo ché ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì các căn.

4. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh giác sát thọ dụng món ăn khát thực, không phải vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi làm, sống được an ổn.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là biết tiết độ trong ăn uống.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ban ngày đi kinh hành, hay trong lúc ngồi, tẩy sạch tâm tu khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm, canh một, vị ấy đi kinh hành hay trong lúc ngồi tẩy sạch tâm tu khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm, canh giữa, vị ấy nắm dáng nằm con sư tử bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tĩnh giác, tâm nghĩ đến thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối, vị ấy thức dậy đi kinh hành hay trong lúc ngồi, tẩy sạch tâm tu khỏi các pháp chướng ngại.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thể thối đọa, tiến gần đến Niết-bàn.

6.

*Tỷ-kheo an trú giới,
Sống ché ngự các căn,
Biết tiết độ ăn uống,
Và chú tâm cảnh giác,
Sống an trú như vậy,
Ngày đêm không mệt mỏi
Tu tập các thiện pháp,
Đạt an ổn ách nạn,*

*Ưa thích không phóng dật,
Thấy sợ hãi phóng dật,
Không có thể thôi dọa,
Tỷ-kheo gần Niết-bàn.*

(VIII) (38) Tránh Né

1. - Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân, này các Tỷ-kheo, đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành.

Và này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo đã trừ khử sự thật cá nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các sự thật cá nhân phổ thông của các Sa-môn, Bà-la-môn nói chung, ví như thế giới là thường còn, hay thế giới là không thường còn, hay thế giới là có giới hạn, hay thế giới là không giới hạn, sinh mạng và thân này là một, hay sinh mạng và thân này là khác, Như Lai sau khi chết có tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không tồn tại, hay Như Lai sau khi chết có tồn tại và không tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không có tồn tại và không không tồn tại. Tỷ-kheo đối với tất cả các sự thật cá nhân ấy đã trừ khử, đã xả bỏ, đã nhổ ra, đã giải thoát, đã đoạn tận, đã từ bỏ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, dục tầm cầu được đoạn tận, hữu tầm cầu được đoạn tận, Phạm hạnh tầm cầu được khinh an. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thân hành được khinh an?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Như vậy này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thân hành được khinh an.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo độc cư?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo ngã mạn được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây ta-la, được khiến cho không thể hiện hữu, khiến cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo độc cư, Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân, này các Tỷ-kheo, đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu, hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành.

5.

*Dục và hữu tầm cầu,
Cùng Phạm hạnh tầm cầu,
Chấp thủ sự thật này,
Chỗ kiến xứ chất chứa,
Ai không thích mọi tham,
Giải thoát được ái diệt,
Các tầm cầu từ bỏ,*

*Kiến xứ được nhô lên,
Tỷ kheo ấy an tĩnh,
Thật chánh niệm khinh an,
Không bị ai chiến bại,
Minh kiến được kiêu mạn,
Vị ấy được danh xưng,
Bậc Giác ngộ độc cư.*

(IX) (39) Ujjaya

1. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thέ Tôn:

- Có phải Tôn giả Gotama không tán thán té đàm?

2. - Nay Bà-la-môn, Ta không tán thán tất cả loại té đàm. Nhưng nay Bà-la-môn, Ta không phải không tán thán tất cả loại té đàm. Trong loại té đàm nào, nay Bà-la-môn, bò bị giết, dê cừu bị giết, gà heo bị giết, các loài sinh vật khác đi đến bị giết hại, loại té đàm ấy, nay Bà-la-môn, liên hệ đê sát sanh; Ta không tán thán loại té đàm ấy. Vì có sao? Té đàm có sát sanh như vậy, nay Bà-la-môn, các A-la-hán, và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán không có đi đến. Tại té đàm nào, nay Bà-la-môn, trong ấy không có bò bị giết, không có dê cừu bị giết, không có gia cầm, heo bị giết, không có các sinh vật khác bị giết, nay Bà-la-môn, Ta tán thán té đàm không có sát sanh như vậy, tức là bố thí thường làm từ lâu, té đàm cầu hạnh phúc cho gia đình. vì có sao? Té đàm không có sát sanh như vậy, nay Bà-la-môn các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán có đi đến.

3.

*Lẽ té ngựa, té người,
Lẽ uống nước thẳng trán,
Lẽ ném câu may rủi,
Lẽ rút lui khóa cửa,
Lẽ ấy nhiều sát sanh,
Không đem lại quả lớn.
Chỗ nào giết dê cừu,
Bò và sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo,
Các bậc Đại ẩn sĩ,
Tại té đàm như vậy
Họ không có đi tới.
Té đàm không sát sanh,
Thường cầu phước gia đình,
Không giết dê, cừu, bò,
Không giết sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo,
Các bậc Đại ẩn sĩ,
Tại té đàm như vậy,
Họ đến té đàm ấy,
Lẽ ấy bậc trí làm,
Té đàm ấy quả lớn,
Té đàm vây tốt lành,*

*Không đem đến ác hại,
Tế đàn càng to lớn,
Chư Thiên càng hoan hỷ.*

(X) (40) Udayi

1. Rồi Bà-la-môn Udāyi đi đến Thé Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Udāyi bạch Thé Tôn:

- Có phải Tôn giả Gotama không tán thán té đàn?

2. - Nay Bà-la-môn, Ta không tán thán tất cả té đàn. Nhưng nay Bà-la-môn, Ta không phải không tán thán tất cả loại té đàn. Trong loại té đàn nào, nay Bà-la-môn, bò bị giết, dê cừu bị giết, gà heo bị giết, các loài sinh vật khác đi đến bị giết hại, loại té đàn ấy, nay Bà-la-môn, liên hệ đê sát sanh; Ta không tán thán loại té đàn ấy. Vì có sao? Tế đàn có sát sanh như vậy, nay Bà-la-môn, các A-la-hán, và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán không có đi đến. Tại té đàn nào, nay Bà-la-môn, trong ấy không có bò bị giết, không có dê cừu bị giết, không có gia cầm, heo bị giết, không có các sinh vật khác bị giết, nay Bà-la-môn, Ta tán thán té đàn không có sát sanh như vậy, tức là bố thí thường làm từ lâu, té đàn cầu hạnh phúc cho gia đình. vì có sao? Tế đàn không có sát sanh như vậy, nay Bà-la-môn các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán có đi đến.

3.

*Tế đàn không sát sanh,
Làm đúng thời thích hợp,
Tế đàn vậy, các bậc,
Phạm hạnh khéo ché ngự,
Đã vén rộng bức màn,
Khi còn ở trên đồi,
Các bậc vượt thời gian,
Đi đến té đàn ấy.
Bậc Giác ngộ thiện xảo,
Tán thán té đàn ấy,
Hoặc tại lẽ té đàn,
Hoặc tín thí vong linh,
Tế vật cúng xứng đáng,
Tế lẽ tâm hoan hỷ,
Hướng đến ruộng phước lành,
Đổi các vị Phạm hạnh,
Khéo cúng, khéo té lẽ,
Khéo dâng bậc đáng cúng,
Tế đàn vậy rộng lớn,
Chư Thiên đều tán thán,
Bậc Trí sau khi lẽ,
Tín thành tâm giải thoát.*

V. Phẩm Rohitassa

(I) (41) Định

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn định tu tập này. Thế nào là bốn?

Có định tu tập, này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chứng được tri kiến. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chánh niệm tinh giác. Có định tu tập, này các Tỷ-kheo, được tu tập, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly các pháp bất thiện... chứng đạt và an trú sơ thiền ... thiền thứ hai ... thiền thứ ba ... thiền thứ tư.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chứng được tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý tưởng ánh sáng, an trú tưởng ban ngày, ngày như thế nào thời đêm như vậy, đêm như thế nào thời ngày như vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có bị bao phủ, tu tập tâm đến chỗ sáng chóe.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chứng được tri kiến.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chánh niệm tinh giác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, thọ khởi lên được rõ biết, thọ an trú được rõ biết, thọ chấm dứt được rõ biết; tưởng khởi lên được rõ biết, tưởng an trú được rõ biết, tưởng chấm dứt được rõ biết; tâm khởi lên được rõ biết, tâm an trú được rõ biết, tâm chấm dứt được rõ biết.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chánh niệm tinh giác.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú túy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: “Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng chấm dứt; đây là các hành, đây là các hành tập khởi, đây là các hành chấm dứt; đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt.

Này các Tỷ-kheo, đây là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc.

Này các Tỷ-kheo, có bốn định tu tập này. Và cũng về vấn đề này, Ta có nói đến trong phẩm về mục đích, trong kinh gọi là “Các câu hỏi của Punnaka”.

6.

*Do tu sát, ở đời,
Các sự vật thẳng, liệt,
Không vật gì ở đời,*

*Làm vị ấy dao động.
An tĩnh, không mỏi mệt,
Không phiền não, không tham,
Ta nói vị ấy vượt,
Qua khỏi sanh và già.*

(II) (42) Các Câu Hỏi

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn cách thức để trả lời câu hỏi. Thế nào là bốn?

Có câu hỏi, nay các Tỷ-kheo, đòi hỏi câu trả lời nhất hướng (một chiều dứt khoát); có câu hỏi, nay các Tỷ-kheo, đòi hỏi một câu hỏi phản nghịch; có câu hỏi, nay các Tỷ-kheo, cần phải để một bên; có câu hỏi, nay các Tỷ-kheo, cần phải trả lời một cách phân tích.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn cách thức để trả lời câu hỏi này.

2.

*Một trả lời nhất hướng,
Rồi trả lời phân tích,
Thứ ba là câu hỏi,
Đòi câu hỏi phản nghịch,
Loại câu hỏi thứ tư,
Cần phải để một bên,
Trong các câu hỏi ấy,
Ai rõ biết thuận pháp,
Tỷ-kheo ấy được gọi,
Thiện xảo bốn câu hỏi.
Khó nghiệp phục, khó thắng,
Thâm sâu, khó chiến thắng,
Thiện xảo trong nghĩa lý,
Cả hai, nghĩa không nghĩa,
Từ bỏ không ý nghĩa,
Bậc Trí nắm lấy nghĩa,
Bậc Trí minh kiến nghĩa
Được gọi là bậc Trí.*

(III) (43) Phẫn Nộ (1)

1. Bốn hạng người này, nay các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Kính trọng phẫn nộ, không kính trọng diệu pháp; kính trọng gièm pha, không kính trọng diệu pháp; kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng diệu pháp; kính trọng cung kính, không kính trọng diệu pháp.

Bốn hạng người này, nay các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2. Bốn hạng người này, nay các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Kính trọng diệu pháp, không kính trọng phẫn nộ; kính trọng diệu pháp, không kính trọng gièm pha; kính trọng diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng; kính trọng diệu pháp, không kính trọng cung kính.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

3.

*Các Tỷ-kheo kính trọng,
Phẫn nộ và gièm pha,
Kính trọng các lợi dưỡng,
Kính trọng sự cung kính,
Vị ấy không lớn mạnh,
Trong pháp đức Phật thuyết,
Ai hiện sống, đã sống,
Kính trọng Chánh diệu pháp,
Các vị ấy lớn mạnh
Trong pháp đức Phật thuyết.*

(IV) (44) Sự Phẫn Nộ (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn phi diệu pháp này. Thế nào là bốn?

Kính trọng phẫn nộ, không kính trọng diệu pháp; kính trọng gièm pha, không kính trọng diệu pháp; kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng diệu pháp; kính trọng cung kính, không kính trọng diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, có bốn phi diệu pháp này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn diệu pháp này. Thế nào là bốn?

Kính trọng diệu pháp, không kính trọng phẫn nộ; kính trọng diệu pháp, không kính trọng gièm pha; kính trọng diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng; kính trọng diệu pháp, không kính trọng cung kính.

Này các Tỷ-kheo, có bốn diệu pháp này.

3.

*Trọng phẫn nộ, gièm pha,
trong lợi dưỡng, cung kính,
Như gót giống hư thối,
Trong thừa ruộng tốt lành,
Tỷ-kheo ấy không lớn,
Trong Chánh pháp vi diệu.
Ai đã sống, hiện sống,
Kính trong Chánh diệu pháp,
Các vị ấy lớn mạnh,
Trong Chánh pháp vi diệu,
Như dược thảo, dùng dầu,
Chữa trị lớn mạnh hơn.*

(V) (45) Rohitassa (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thiên tử Rohitassa sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chiếu sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi

đến, đánh lẽ Thé Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, thiên tử Rohitassa bạch Thé Tôn:

- Tại chỗ nào, bạch Thé Tôn, không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khai (đời khác), chúng con có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới không?
- Nay Hiền giả, tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khai (đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới.

2. - Thật vi diệu thay, bạch Thé Tôn; thật hy hữu thay, bạch Thé Tôn; thật là khéo nói, bạch Thé Tôn, lời nói này của Thé Tôn: “Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khai (đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”. Thuở xưa, bạch Thé Tôn, con là vị ân sĩ tên là Rohitassa, con của Bhoja, có thân thông, đi được trên hư không. Tốc độ của con là như thế này, bạch Thé Tôn; ví dụ như một người bắn cung kiên cường, có huân luyện, khéo tay, thuần thực, với một mũi tên nhẹ có thể dễ dàng bắn xuyên qua bóng một cây ta-la. Bước chân của con là như vậy, như từ khoảng cách từ biển Đông qua biển Tây. Với con, bạch Thé Tôn, thành tựu được với tốc độ như vậy, với bước chân như vậy, con khởi lên ý muốn như sau: “Với bước chân đi, ta sẽ đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”. Bạch Thé Tôn, trừ khi ăn uống nhai ném, trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện, trừ khi ngủ để lấy lại sức, dầu thọ đến 100 tuổi, dầu đã sống một trăm tuổi, dầu đi đến 100 năm, cũng không có thể đạt được tận cùng của thế giới, nhưng giữa đường con đã chết. Thật vi diệu thay, bạch Thé Tôn; thật hy hữu thay, bạch Thé Tôn; thật là khéo nói, bạch Thé Tôn, lời nói này của Thé Tôn: “Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khai (đời khác), Ta tuyên bố rằng không đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”.

3. - Nay Hiền giả, Ta tuyên bố rằng: “Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khai (đời khác), không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”. Nhưng này Hiền giả, trong cái thân dài độ mấy tấc này, với những tưởng, những tư duy của nó, Ta tuyên bố về thế giới, về thế giới tập khai, về thế giới đoạn diệt, về con đường đưa đến thế giới đoạn diệt.

4.

*Với đi, không bao giờ,
Đạt tận cùng thế giới.
Nếu không, không đạt được,
Chỗ tận cùng thế giới,
Thời không có giải thoát,
Ra khỏi ngoài khổ đau.
Do vậy, bậc có trí,
Hiểu biết rõ thế giới,
Di tận cùng thế giới,
Với Phạm hạnh thành tựu,
Bậc đạt được an tĩnh,
Biết tận cùng thế giới,
Không mong cầu đời này,
Không mong cầu đời sau.*

(VI) (46) Rohitassa (2)

1. Rồi Thέ Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, bảo các Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Rohitassa, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Rohitassa bạch với Ta:

“- Tại chỗ nào, bạch Thέ Tôn, không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi (đời khác), chúng con có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới?”

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói với Thiên tử Rohitassa như sau:

“- Nay Hiền giả, tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi (đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”.

Khi nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Rohitassa nói với Ta như sau:

“- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn; thật hy hữu thay, bạch Thέ Tôn; thật khéo nói, bạch Thέ Tôn, lời nói này của Thέ Tôn: “tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi (đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới!”. Thuở xưa, bạch Thέ Tôn, con là vị ân sĩ tên là Rohitassa, con của Bhoja, có thần thông, đi được trên hư không. Tốc độ của con là như thế này, bạch Thέ Tôn; ví dụ như một người bắn cung kiên cường, có huấn luyện, khéo tay, thuần thực, với một mũi tên nhẹ có thể dễ dàng bắn xuyên qua bóng một cây ta-la. Bước chân của con là như vậy, như từ khoảng cách từ biển Đông qua biển Tây. Với con, bạch Thέ Tôn, thành tựu được với tốc độ như vậy, với bước chân như vậy, con khởi lên ý muốn như sau: “Với bước chân đi, ta sẽ đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”. Bạch Thέ Tôn, trừ khi ăn uống nhai ném, trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện, trừ khi ngủ để lấy lại sức, dầu thọ đến 100 tuổi, dầu đã sống một trăm tuổi, dầu đi đến 100 năm, cũng không có thể đạt được tận cùng của thế giới, nhưng giữa đường con đã chết. Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn; thật hy hữu thay, bạch Thέ Tôn; thật là khéo nói, bạch Thέ Tôn, lời nói này của Thέ Tôn: “Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi (đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”.

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói với Thiên tử Rohitassa:

“-Nay Hiền giả, Ta tuyên bố rằng: “Tại chỗ nào không bị sanh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi (đời khác), không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới”. Nhưng này Hiền giả, trong cái thân dài độ mấy tấc này, với những tưởng, những tư duy của nó, Ta tuyên bố về thế giới, về thế giới tập khởi, về thế giới đoạn diệt, về con đường đưa đến thế giới đoạn diệt.

2.

*Với đi, không bao giờ,
Đạt tận cùng thế giới.
Nếu không, không đạt được,
Chỗ tận cùng thế giới,
Thời không có giải thoát,
Ra khỏi ngoài khổ đau.*

*Do vậy, bậc có trí,
Hiểu biết rõ thế giới,
Đi tận cùng thế giới,
Với Phạm hạnh thành tựu,
Bậc đạt được an tĩnh,
Biết tận cùng thế giới,
Không mong cầu đời này,
Không mong cầu đời sau.*

(VII) (47) Rất Xa Xăm

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự việc này, rất xa, rất xa với nhau. Thế nào là bốn?

Trời và đất, này các Tỷ-kheo, là sự việc thứ nhút rất xa, rất xa với nhau. Bờ biển bên này, này các Tỷ-kheo với bờ biển bên kia, là sự việc thứ hai rất xa, rất xa với nhau. Từ chỗ mặt trời mọc lên, này các Tỷ-kheo, đến chỗ mặt trời lặn xuống, là sự việc thứ ba rất xa, rất xa với nhau. Pháp của hạng người bất thiện, này các Tỷ-kheo, với pháp của hạng người thiện, là sự việc thứ tư rất xa, rất xa với nhau.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn sự việc rất xa, rất xa với nhau này.

2.

*Rất xa là bầu trời,
Cũng rất xa, quả đất,
Người ta nói rất xa,
Là bờ biển bên kia.
Từ chỗ mặt trời mọc,
Chói sáng, tỏa ánh sáng,
Đến chỗ mặt trời lặn.
Rằng xa, thật là xa,
Người ta nói xa hơn,
Là pháp của bậc thiện,
Với pháp kẻ bất thiện,
Thật xa, xa hơn nhiều.
Hòa hợp với bậc thiện,
Thường hằng, không hoại diệt,
Khi nào còn đứng vững,
Vẫn như vậy kiên trì,
Còn hòa hợp bất thiện,
Rất mau bị phá hoại,
Do vậy pháp bậc thiện,
Rất xa pháp kẻ ác.*

(VIII) (48) Visakhà

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Visakhà Pancàliputta, trong hội trường với pháp thoại, đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phèu phao với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng. Rồi Thé Tôn, vào buổi chiều từ chỗ thiền tịnh đứng dậy đi đến hội trường, sau khi đèn, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thé Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, ai đang thuyết pháp trong hội trường cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phèu phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng?

- Bạch Thé Tôn, Tôn giả Cisàkhà Pancàliputta đang thuyết pháp trong hội trường cho các Tỷ-kheo, khích lệ... không có ngập ngừng.

Rồi Thé Tôn nói với Tôn giả Visàkhà Panàliputta:

- Lành thay, lành thay này Visàkhà! Lành thay, này Visàkhà, Thầy đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo... không có ngập ngừng.

2.

*Nếu vị ấy không nói,
Chúng không biết vị ấy,
Như vậy bậc Hiền tri,
Lẫn lộn với kẻ ngu,
Nếu vị ấy nói lên,
Chúng biết đến vị ấy,
Khi vị ấy thuyết giảng,
Con đường đến bất tử,
Vậy hãy thuyết giảng lên,
Chói sáng chọn diệu pháp,
Hãy dâng cao ngọn cờ,
Ngọn cờ các ẩn sĩ,
Khéo nói là ngọn cờ,
Của các bậc ẩn sĩ,
Và pháp là ngọn cờ,
Của những bậc ẩn sĩ.*

(IX) (49) Tưởng ĐIÊN ĐẢO

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo này. Thế nào là bốn?

Trong vô thường, nghĩ là thường, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Trong khổ nghĩ là không khổ, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Trong vô ngã, nghĩ là ngã, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Trong không thanh tịnh, nghĩ là thanh tịnh, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Này các Tỷ-kheo có bốn tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo này.

2. Nay các Tỷ-kheo có bốn tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo này. Thế nào là bốn?

Trong vô thường, nghĩ là vô thường, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo. Trong khổ, nghĩ là khổ, trong vô ngã, nghĩ là vô ngã, trong không thanh tịnh nghĩ là không thanh tịnh, này các Tỷ-kheo, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo.

Này các Tỷ-kheo, có bốn tướng không diên đảo, tâm không diên đảo, kiến không diên đảo này.

3.

*Trong vô thường, tướng thường.
Trong khổ, tướng là lạc,
Trong vô ngã, tướng ngã,
Trong bát tịnh, tướng tịnh,
Chúng sanh đến tà kiến,
Tâm động, tướng tà vọng,
Bị ma trói buộc chặt,
Không thoát khỏi ách nạn,
Chúng sanh bị luân chuyển,
Trong sanh tử luân hồi.
Khi chư Phật xuất hiện,
Ở đời chói hào quang,
Tuyên thuyết diệu pháp này,
Đưa đến khổ lảng dịu.
Nghe pháp, được trí tuệ,
Trở lại được tự tâm,
Thấy vô thường, không thường,
Thấy đau khổ, là khổ,
Thấy tự ngã, không ngã,
Thấy bát tịnh, không tịnh,
Do hành chánh tri kiến,
Vượt qua mọi đau khổ.*

(X) (50) Các Uế Nhiễm

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời. Do những uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

Mây, nay các Tỷ-kheo, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời, do uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng... không có rực sáng. Mù, nay các Tỷ-kheo là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời... khói và bụi, nay các Tỷ-kheo là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời... Rahu, vua các loài A-tu-la, nay các Tỷ-kheo, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời, do những uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn uống rượu men, uống rượu nấu, không có từ bỏ rượu men, rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ nhất của Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn, không có cháy sáng... không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn, hưởng thọ dâm dục, không từ bỏ dâm dục. Nay các Tỷ-

kheo, đây là ué nhiễm thứ hai... không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn chấp nhận vàng và bạc, không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc. Ngày các Tỷ-kheo, đây là ué nhiễm thứ ba... không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn sinh sống với tà mạng, không từ bỏ tà mạng. Ngày các Tỷ-kheo, đây là ué nhiễm thứ tư của các Sa-môn, Bà-la-môn, do ué nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ué nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do những ué nhiễm này làm ô nhiễm, nên các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

3.

*Có Sa-môn, Phạm chí,
Bị tham sân trói buộc,
Bị vô minh bao phủ,
Loài người ưa sắc đẹp,
Uống rượu men rượu náu,
Hưởng thụ pháp đâm dục,
Mê hoặc, họ chấp nhận,
Nhận lấy vàng và bạc,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Sinh sống theo tà mạng.
Phật, bà con mặt trời
Nói đến ué nhiễm ấy,
Bị ô nhiễm bởi chúng,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Không cháy sang, chói sáng,
Ánh sáng bụi ô nhiễm,
Bao phủ bởi tối tăm,
Nô lệ bởi ái dục,
Bị ái kéo, dắt dẫn,
Họ làm đầy đầy thêm,
Bãi tha ma ghê tởm,
Chúng lại phải tái sanh.*

VI. Phẩm Nguồn Санh Phước

(I) (51) Phẩm Nguồn Санh Phước (Với Cư Sĩ) (1)

1. Nhân duyên ở Sàvatthi

2. - Có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khát thực của ai...

... Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ trú xứ của ai... hưởng thọ được phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

2. Nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: “Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực đem đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc”; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: “Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước”; vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: “có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc thuộc thiên giới, là quả lạc dị thực, đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

4.

*Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cát giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn,
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sóng lớn,
Quy tụ chảy ra biển,
Cũng vậy người bồ thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vài mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiên thí như vậy,
Phước đức ùa chảy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào bể cá.*

(II) (52) Nguồn Sanh Phước (Với Cư Sĩ) (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện... hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Phật; bậc Thê Tôn áy là bậc ng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thê Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thê Tôn... Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ nhất... hạnh phúc an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, Pháp được Thê Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng,

được người trí tự mình giác hiểu. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ hai... hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, Thiên hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn. Ng lý hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn. Chánh hạnh là chúng đệ tử Thệ Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử này của Thệ Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ ba... hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với những giới, được bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị cháp thủ, đưa đến Thiền định. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ tư... hạnh phúc, an lạc.

Nay các Tỷ-kheo, bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

2.

*Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Ai tin giới, hiền thiện,
Bậc Thánh khen, mến chuông.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Với cái nhìn chánh trực,
Người ấy được họ gọi,
Không phải là người nghèo.
Đời sống người như vậy,
Không phải đời trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thăng pháp,
Bậc trí chú tâm niệm,
Lời dạy của chư Phật.*

(III) (53) Sóng Chung (1)

1. Một thời, Thệ Tôn đang đi trên con đường giữa Madhurà và Veranja. Và nhiều nam gia chủ và nữ gia chủ cũng đang đi trên con đường giữa Madhurà và Veranja. Rồi Thệ Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới một gốc cây, trên chỗ đã được sửa soạn. Các nam gia chủ và nữ gia chủ thấy Thệ Tôn ngồi dưới gốc cây, đi đến Thệ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thệ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thệ Tôn nói với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ đang ngồi một bên:

2. - Nay các Gia chủ, có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn?

Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ. Đê tiện nam sống chung với Thiên nữ. Thiên nam sống chung với đê tiện nữ. Thiên nam sống chung với Thiên nữ.

3. Và này các Gia chủ, thế nào là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ?

Ở đây, này các Gia chủ, người chồng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo,

đắm say rượu men rượu nâu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với một tâm bị cầu uế xan tham chi phói, nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men rượu nâu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với một tâm bị cầu uế xan tham chi phói. Như vậy, này các Gia chủ là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ.

4. Và này các Gia chủ, thế nào là đê tiện nam sống chung với Thiên nữ?

Ở đây, này gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nâu, có giới, thiền tánh, sống ở gia đình không với tâm bị cầu uế xan tham chi phói, không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ, là đê tiện nam sống chung với Thiên nữ.

5. Và này các Gia chủ, thế nào là Thiên nam sống chung với một đê tiện nữ?

Ở đây, này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ là Thiên nam sống chung với đê tiện nữ.

6. Và này các Gia chủ, thế nào là Thiên nam sống chung với Thiên nữ?

Ở đây, này các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn, và người vợ cũng là người không sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.

Này các Gia chủ, có bốn loại chung sống này.

7.

*Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Cặp vợ và chồng ấy,
Đê tiện sống đê tiện.
Chồng là người ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Như vậy vợ Thiên nữ
Sống với chồng đê tiện.
Chồng là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Vợ là đê tiện nữ,
Chúng sống chồng, Thiên nam.
Cả hai, tín, bố thí,
Sóng ché ngự, chánh mạng.
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành.
Ở đây sống theo pháp,*

*Giữ cám giới đồng đắng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sóng hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều cầu mong.*

(IV) (54) Sông Chung (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại sông chung này. Thế nào là bốn?

Đê tiện nam sông chung với đê tiện nữ. Đê tiện nam sông chung với Thiên nữ. Thiên nam sông chung với đê tiện nữ. Thiên nam sông chung với Thiên nữ.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đê tiện nam sông chung với đê tiện nữ?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người chồng là người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống trong gia đình với tâm bị cầu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống ở gia đình với một tâm bị cầu uế xan tham chi phối. Như vậy, nay các Gia chủ, là đê tiện nam chung sống với đê tiện nữ.

3. Và nay các Gia chủ, thế nào là đê tiện nam sông chung với Thiên nữ?

Ở đây, nay các Gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng, chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không có sân tâm, chánh kiến, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình không với tâm vị cầu uế xan tham chi phối, không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, nay các Gia chủ, là đê tiện nam sông chung với Thiên nữ.

4. Và nay các Gia chủ, thế nào là Thiên nam sông chung với đê tiện nữ?

Ở đây, nay các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, nay các Gia chủ, là Thiên nam sông chung với đê tiện nữ.

5. Và nay các Gia chủ, thế nào là Thiên nam sông chung với Thiên nữ?

Ở đây, nay các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn; và người vợ cũng là người không sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.

Nay các Gia chủ, có bốn loại sông chung này.

6.

*Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Cặp vợ và chồng ấy,
Đê tiện sông đê tiện,
Chồng là người ác giới,*

Xan tham và nhiếc mắng,
 Vợ là người có giới,
 Bố thí, không xan tham,
 Như vậy vợ Thiên nữ
 Sóng với chồng đê tiện.
 Chồng là người có giới,
 Bố thí, không xan tham,
 Còn người vợ ác giới,
 Xan tham và nhiếc mắng,
 Vợ là đê tiện nữ,
 Chung sống chồng, Thiên nam.
 Cả hai, tín, bố thí,
 Sóng ché ngự, chánh mạng,
 Cả hai vợ chồng ấy,
 Nói lời thân ái nhau,
 Đời sống nhiều hạnh phúc,
 Chờ đợi hai người ấy.
 Kẻ thù không thích ý,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Ở đây sống theo Pháp,
 Giữ cám giới đồng đăng,
 Cả hai giới hạnh lành,
 Sóng hoan hỷ Thiên giới,
 Hân hoan được thỏa mãn,
 Dùng với điều cầu mong.

(V) (55) Xứng Đôi (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ gia chủ cha Nakulà, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ cha Nakulà và nữ gia chủ mẹ Nakulà đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ cha Nakulà bạch Thế Tôn:

2. - Từ khi nữ gia chủ mẹ Nakulà được đem về đây cho con khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến vợ con, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

Nữ gia chủ mẹ Nakulà bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, từ khi con được đem về đây cho gia chủ cha Nakulà, khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến gia chủ cha Nakulà, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau, trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

- Vậy này các Gia chủ, khi cả hai vợ và chồng muốn thấy mặt nhau trong đời này, và cũng muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa, và cả hai người là đồng tín, đồng giới, đồng thí đồng trí tuệ, thời trong đời hiện tại, các người được thấy mặt nhau, và trong đời sau, các người cũng được thấy mặt nhau.

Cả hai, tín, bố thí,
 Sóng ché ngự, chánh mạng,

*Cả hai vợ chồng áy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người áy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo Pháp,
Giữ cám giới đồng đăng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều sở cầu.*

(VI) (56) Xứng Đôi (2)

(Kinh này giống như kinh trước, nhưng chỉ bắt đầu với lời của Thέ Tôn dạy và nói cho các Tỷ-kheo).

(VII) (57) Suppavàsà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Koli tại thị trấn của dân chúng Koli tên là Sajjanela. Rồi Thέ Tôn vào buổi sáng, đắp y cầm y bát, đi đến trú xứ của Suppavàsà, người dân Koli, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Suppavàsà người dân Koli, sau khi tự tay mời Thέ Tôn dùng cho đến thỏa mãn các món ăn loại cứng và loại mềm, rồi Suppavàsà, thuộc dân tộc Koli, sau khi Thέ Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Suppavàsà, người dân Koli, đang ngồi một bên:

2. - Các Thánh nữ đệ tử khi bố thí đồ ăn, này Suppavàsà, bố thí bốn sự cho những người nhận. Thế nào là bốn?

Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh. Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc cõi Trời hay cõi Người. Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc cõi Trời hay cõi Người. Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, hoặc thuộc cõi Trời, hoặc thuộc cõi Người. Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc cõi Trời, hay cõi Người. Nay Suppavàsà, khi Thánh nữ đệ tử bố thí đồ ăn, bố thí bốn sự này cho những người nhận.

3.

*Cho đồ ăn khéo làm,
Sạch, thù diệu, vị ngon,
Nàng với sự cúng dường,
Bố thí vị chánh trực,
Những vị sống chánh hạnh,
Là những bậc đại hành,
Với đức gặt công đức,
Lại được quả to lớn,
Bậc hiểu biết thế gian,
Có lời tán thán nàng,
Úc niệm té đần vạy,
Họ đạo quanh thế giới,
Với tâm tư hoan hỷ*

*Nhiếp phục gốc xan tham,
Không bị ai chỉ trích,
Chứng đạt được cõi Trời.*

(VIII) (58) Sudatta

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thé Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Nay Gia chủ, bậc Thánh đệ tử bô thí đồ ăn, bô thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn?

Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh. Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư Thiên hay loài Người. Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc chư Thiên hay loài Người. Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, thuộc chư Thiên hay loài Người. Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư Thiên hay loài Người. Nay Gia chủ, người Thánh đệ tử bô thí món ăn, bô thí bốn sự này cho những người nhận.

3.

*Những ai khéo chế ngự,
Sóng nhờ người bô thí,
Ai tùy thời, nhiệt thành,
Bô thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau,
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh,
Vị bô thí thọ mạng,
Vị bô thí sức mạnh,
Người bô thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.*

(IX) (59) Các Đồ Ăn

1. - Người bô thí đồ ăn, này các Tỷ-kheo, bô thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn?

Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh. Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư Thiên hay loài Người. Sau khi cho dung sắc... cho an lạc... Sau khi cho sức mạnh, được chia phần sức mạnh, thuộc chư Thiên hay loài Người.

Này các Tỷ-kheo, người bô thí các món ăn, bô thí bốn sự này cho người nhận.

2.

*Những ai khéo chế ngự,
Sóng bô thí người khác,
Ai tùy thời nhiệt thành,
Bô thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,*

*Bốn sự kiện như sau,
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh,
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí dung sắc,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Đâu sanh tại chỗ nào.*

(X) (60) Bốn Phận Người Gia Chủ

Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thê Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thê Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thê Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

- Thành tựu bốn pháp, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử hộ trì chúng Tỷ-kheo, hộ trì chúng Tỷ-kheo với y, hộ trì chúng Tỷ-kheo với đồ ăn khát thực, hộ trì chúng Tỷ-kheo với sàng tạ, hộ trì chúng Tỷ-kheo với dược phẩm trị bệnh.

Thành tựu với bốn pháp này, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời.

*Bậc Hiền trí thực hiện,
Con đường thật xứng đáng,
Của người làm gia chủ,
Hộ trì bậc có giới,
Bậc sở hành chơn chánh,
Hộ trì với y áo,
Với đồ ăn khát thực,
Sàng tạ, thuốc trị bệnh,
Công đức họ tăng trưởng,
Thường hằng, ngày lẫn đêm,
Do làm nghiệp hiền thiện,
Di đến cảnh chư Thiên*

VII. Phẩm Nghiệp Công Đức

(I) (61) Bốn Nghiệp Công Đức

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thê Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thê Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thê Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Có bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. Thế nào là bốn?

“Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp”. Đây là pháp thứ nhất, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. “Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đòn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy”. Đây là pháp thứ hai, khả lạc... khó được ở đời. “Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được

đòn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì họ mạng kéo dài”. Đây là pháp thứ ba, khả lạc... khó được ở đời. “Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đòn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, sau khi được sống lâu, hộ trì họ mạng kéo dài, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này”. Đây là pháp thứ tư, khả lạc... khó được ở đời.

Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

3. Nay Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có bốn pháp đưa đến chứng được những pháp ấy. Thế nào là bốn?

Đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ.

4. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ lòng tin? Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: Vị này là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay Gia chủ, đây gọi là đầy đủ lòng tin.

5. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ giới? Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu n้ำ. Nay Gia chủ, đây gọi là đầy đủ giới.

6. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ bố thí? Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cầu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích san sẻ vật bố thí. Nay Gia chủ, đây gọi là đầy đủ bố thí.

7. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ trí tuệ? Nay Gia chủ, sống với tâm vị dục tham chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc nên làm. Do làm việc không nên làm, không làm việc nên làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc. Nay Gia chủ, sống với tâm vị sân hận chinh phục... sống với tâm bị hôn trầm thụy miên chinh phục... sống với tâm bị trao hối chinh phục... sống với tâm bị nghi chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm; do làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc.

8. Nay Gia chủ, Thánh đệ tử ấy, sau khi biết được dục tham là uế nhiễm của tâm, từ bỏ dục tham uế nhiễm của tâm; sau khi biết được sân hận là uế nhiễm của tâm, từ bỏ sân hận, uế nhiễm của tâm; sau khi biết được hôn trầm thụy miên là uế nhiễm của tâm; sau khi biết được trao hối là uế nhiễm của tâm; sau khi biết được nghi là uế nhiễm của tâm, từ bỏ nghi, uế nhiễm của tâm; này Gia chủ, đây gọi là vị Thánh đệ tử có đại trí tuệ, có trí tuệ rộng lớn, bước vào giới vực minh kiến, đầy đủ trí tuệ. Đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có bốn pháp này đưa đến chứng được những pháp ấy.

9. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra, đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, là người đã làm bốn hành động. Thế nào là bốn?

10. Ở đây, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp cha mẹ được an lạc hoan hỷ, giúp vợ con, người phục vụ, người làm công được an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp bạn bè thân hữu được an lạc hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ nhất, vị ấy đi đến được, đạt được

sự hưởng thọ đúng phương xú.

11. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, với tài sản ấy, tự làm cho mình được an toàn, chống lại những tai họa từ lửa đên, từ nước đên, từ vua đên, từ ăn trộm đên, từ các thửa tự thù nghịch đên. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ hai vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xú.

12. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử với tài sản... thâu hoạch đúng pháp. Với tài sản ấy, vị ấy tổ chức năm loại lễ hiến cúng, hiến cúng cho bà con, hiến cúng cho khách, hiến cúng cho các vong linh quá khứ, hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư Thiên. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ ba vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xú.

13. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử với tài sản... thâu hoạch đúng pháp, đối với những vị Sa-môn, Bà-la-môn sống từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, an trú trên nhẫn nhục, nhu hòa, an tịnh tự mình, nghiệp phục tự mình, làm lảng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, thuộc về cõi Trời, đem đến quả lạc dì thực, đưa đến Thiên giới. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ tư vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xú.

14. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp; với tài sản ấy, vị ấy là người đã làm được bốn hành động này. Nếu tài sản của ai, này Gia chủ, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là tài sản đi đến không lợi ích, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xú. Nếu những tài sản của ai, này Gia chủ, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là những tài sản đi đến lợi ích, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xú.

*Tài sản ta tho hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa,
Ta cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Hộ trì bậc trì giới,
Bậc tự điệu, Phạm hạnh,
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy Ta đạt,
Được làm không hồi hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư Thiên.*

(II) (62) Không Nợ

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thé Tôn, sau khi đến, ngồi xuống một bên. Thé Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Có bốn loại an lạc này, ngày Gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn? Lạc sở hữu, lạc thọ dụng, lạc không mắc nợ, lạc không phạm tội.

3. Và này Gia chủ, thế nào là lạc sở hữu?

Ở đây, này Gia chủ, tài sản của người thiện nam tử, thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp. Vị ấy suy nghĩ: “Ta có tài sản, thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay... thâu hoạch đúng pháp.” Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Ngày Gia chủ, đây gọi là lạc sở hữu.

4. Và này, thế nào là lạc tài sản?

Ở đây, này Gia chủ, thiện nam tử thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được... thâu hoạch đúng pháp và làm các việc phước đức. Vị ấy nghĩ rằng: “Ta thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn... thâu hoạch đúng pháp và ta làm các phước đức.” Nghĩ vậy vị ấy được lạc, được hỷ. Ngày Gia chủ, đây gọi là lạc tài sản.

5. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không mắc nợ? Ở đây, này Gia chủ, vị thiện gia nam tử không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều. Vị ấy nghĩ rằng: “Ta không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều.” Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Ngày Gia chủ, đây gọi là lạc không mắc nợ.

6. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không phạm tội?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu thân hành không phạm tội, thành tựu khẩu hành không phạm tội, thành tựu ý hành không phạm tội. Vị ấy nghĩ rằng: “Ta thành tựu thân hành không phạm tội, khẩu hành không phạm tội, ý hành không phạm tội”. Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Ngày Gia chủ, đây gọi là lạc không phạm tội.

Có bốn loại lạc này, này Gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ, khởi lên cho vị ấy.

*Được lạc không mắc nợ,
Nhớ đến lạc sở hữu,
Người hưởng lạc tài sản,
Với tuệ, thấy như thi,
Do thấy, vị ấy biết,
Sáng suốt cả hai phần,
Lạc vậy chỉ bằng được,
Bằng một phần mười sáu,
Lạc không có phạm tội.*

(III) (63) Bằng Với Phạm Thiên

1. - Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như Phạm thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như bậc Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy, này các Tỷ-kheo, được xem là giống như chư Thiên thời trước. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy

được xem là đáng được cúng dường.

2. Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha; các bậc Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha; chư Thiên thuở xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha; đáng được cung kính cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì mẹ cha giúp đỡ rất nhiều cho các con, nuôi dưỡng chúng lớn và giới thiệu chúng vào đời này.

*Mẹ cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu,
Do vậy bậc Hiền sĩ,
Đánh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp cả thân mình,
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.*

(IV) (64) Địa Ngục

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rời vào địa ngục. Với bốn pháp gì? sát sanh, lây của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.

*Sát sanh và trộm cắp,
Cái được gọi nói láo,
Và đi đến vợ người,
Bậc trí không tán thán.*

(V) (65) Hình Thức Bên Ngoài

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hạng người đo lường sắc và thỏa mãn với sắc; hạng người đo lường tiếng và thỏa mãn với tiếng; hạng người đo lường với thô và thỏa mãn với thô; hạng người đo lường với pháp và thỏa mãn với pháp. Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2.

*Những ai đo lường sắc,
Những ai đi đến tiếng,
Bị tham dục đắt dắt,
Chúng không biết người ấy.*

*Không biết được nội tâm,
Không thấy được ngoại cảnh,
Kẻ ngu bị bao quanh,
Bị tiếng nói chi phổi,
Không biết được nội tâm,
Quán thấy được ngoại cảnh,
Thấy được quả ở ngoài,
Bị tiếng nói chi phổi.
Rõ biết được nội tâm,
Quán thấy được ở ngoài,
Thấy rõ không chướng ngại,
Không bị tiếng chi phổi.*

(VI) (66) Tham Ái

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Có tham, có sân, có si, có mạn. Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

2.

*Tham ái vật đẹp đẽ,
Thích thú sắc khả ái,
Bị cột bởi vô minh,
Các hữu tình hạ liệt,
Càng tăng trưởng trói buộc.
Cho đến kẻ có trí,
Làm các việc bất thiện,
Sanh từ tham, sân, si,
Khiến phiền muộn, khó chịu,
Làm đau khổ sanh khởi,
Kẻ vô minh bao vây,
Kẻ mù không có mắt,
Tự tánh họ là vậy,
Họ không thể nghĩ rằng,
Ta có thể như vậy.*

(VII) (67) Vua Các Loài Rắn

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo ở Sàvatthi bị rắn cắn chết. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo áy bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo ở Sàvatthi bị rắn cắn đã mệnh chung.

- Tỷ-kheo áy, này các Tỷ-kheo, với từ tâm đã không hướng đến bốn gia đình vua các loài rắn. Nếu Tỷ-kheo áy, này các Tỷ-kheo, với từ tâm có hướng đến bốn gia đình vua các loài rắn, thời này các Tỷ-kheo, vị áy có thể không bị rắn cắn mà mạng chung. Thế nào là bốn gia đình vua các loài rắn?

Gia đình vua các loài rắn Virùpakkha, gia đình vua các loài rắn Eràpattha, gia đình vua các loài rắn

Chabyàputta, gia đình vua các loài rắn Kanhàgotamaka; Tỷ-kheo áy, này các Tỷ-kheo với từ tâm đã không hướng đến bốn gia đình vua các loài rắn này. Nếu Tỷ-kheo áy, này các Tỷ-kheo, với từ tâm có thể hướng đến bốn gia đình vua các loài rắn, thời này các Tỷ-kheo, vị áy có thể không bị rắn cắn mà mạng chung. Nay các Tỷ-kheo, Ta cho phép với từ tâm hướng đến bốn gia đình vua các loài rắn này để tự bảo vệ, để tự hộ trì, để tự che chở.

3.

*Ta hãy có từ tâm
Với Virùpakkha,
Ta hãy có từ tâm
Với Eràpatha,
Ta hãy có từ tâm
Với Chabyaputta,
Ta hãy có từ tâm
Với Kanhàgotamaka,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài không chân,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài hai chân,
Ta hãy có từ tâm
Với các loài bốn chân,
Ta hãy có từ tâm,
Với các loài nhiều chân,
Mong rằng loài không chân
Không có làm hại ta,
Mong rằng loài hai chân
Không có làm hại ta,
Mong rằng loài bốn chân
Không có làm hại ta,
Mong rằng loài nhiều chân
Không có làm hại ta,
Mọi chúng sanh, hữu tình
Toàn thể mọi sinh vật,
Mong chúng thấy hiền thiện,
Chớ đi đến điều ác.*

“Đức Phật là vô lượng, Pháp là vô lượng, chúng Tăng là vô lượng, có lượng là các loài bò sát, các loài rắn, các con bò cạp, các con một trăm chân, các loại nhện giăng tơ, các con thằn lằn và các loài chuột. Ta đã làm sự hộ trì. Ta đã làm sự che chở, mong rằng các loài hữu tình sẽ bỏ đi. Ta đánh lễ Đức Thế Tôn. Ta đánh lễ bảy vị Chánh Đẳng Giác.”

(VIII) (68) Devadatta

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Ràjagaha, tại núi Gijjhakùta sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, Thé Tôn nhơn việc Devadatta bảo các Tỷ-kheo:

- Đem đến hại mình, này các Tỷ-kheo, khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta; đem đến bất hạnh cho người, này các Tỷ-kheo, khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta! Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây chuối khi sanh ra trái, đem đến hại mình; khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính,

danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem đến bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta. Ví như, này các Tỷ-kheo, cây tre đem đến hại mình khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người khi sanh ra trái. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta. Ví như, này các Tỷ-kheo, cây lau đem đến hại mình khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người khi sanh ra trái. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem lại bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ví như con la đem đến hại mình khi mang thai, đem đến bất hạnh cho người khi mang thai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem đến bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta.

2.

*Quả giết hại cây chuối,
Giết hại tre và lau,
Cung kính hại người ngu,
Thai tặng hại con la.*

(IX) (69) Tinh Cân

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn tinh cần này, thế nào là bốn?

Tinh cần chế ngự, tinh cần đoạn tận, tinh cần tu tập, tinh cần hộ trì.

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần chế ngự?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần chế ngự.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần đoạn tận?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích đoạn tận các ác bất thiện pháp, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần đoạn tận.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích làm cho sanh khởi các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần tu tập.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần hộ trì?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại tinh cần này.

*Chế ngự và đoạn tận,
Tu tập và hộ trì,*

*Bốn loại tinh cần này,
Được bà con mặt trời,
Được đức Phật thuyết giảng.
Ở đây vị Tỷ-kheo,
Với bốn tinh cần này,
Nhiệt tâm và nỗ lực.
Đạt được khổ đoạn diệt.*

(X) (70) Phi Pháp

1. - Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua phi pháp có mặt, khi ấy, các đại thần phi pháp của vua có mặt. Khi nào các đại thần phi pháp của vua có mặt, khi ấy các Bà-la-môn gia chủ phi pháp có mặt. Khi nào các Bà-la-môn gia chủ phi pháp có mặt, khi ấy dân chúng thị thành và dân chúng các làng trở thành phi pháp. Khi nào dân chúng thị thành và ở các làng là phi pháp, khi ấy mặt trăng, mặt trời đi sai quỹ đạo. Khi nào mặt trăng, mặt trời đi sai quỹ đạo, khi ấy các dãy ngân hà, các loại sao đi sai quỹ đạo. Khi nào các dãy ngân hà, các loại sao đi sai quỹ đạo, khi ấy ngày đêm đi sai quỹ đạo. Khi nào ngày đêm đi sai quỹ đạo, khi ấy tháng và nửa tháng đi sai quỹ đạo. Khi nào tháng và nửa tháng đi sai quỹ đạo, khi ấy thời tiết và năm đi sai quỹ đạo. Khi nào thời tiết và năm đi sai quỹ đạo, khi ấy gió thổi sai lạc trái mùa. Khi nào gió thổi sai lạc trái mùa, khi ấy chư Thiên bức mình. Khi nào chư Thiên bức mình, khi ấy trời mưa không có điều hòa. Khi nào trời mưa không có điều hòa, khi ấy lúa chín trái mùa. Nay các Tỷ-kheo, khi nào lúa chín trái mùa, khi ấy các loài Người nuôi sống với loại lúa ấy, thì họ mạng sẽ ngắn, dung sắc xấu, yếu sức và nhiều bệnh.

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua đúng pháp có mặt, thì khi ấy các vị đại thần đúng pháp có mặt. Khi nào các vị đại thần đúng pháp của vua có mặt, khi ấy các Bà-la-môn gia chủ đúng pháp có mặt. Khi nào các Bà-la-môn gia chủ đúng pháp có mặt, khi ấy dân chúng thị thành và dân chúng các làng trở thành đúng pháp. Khi nào dân chúng thị thành và ở các làng là đúng pháp, khi ấy mặt trăng, mặt trời đi đúng quỹ đạo. Khi nào mặt trăng, mặt trời đi đúng quỹ đạo, khi ấy các dãy ngân hà, các loại sao đi đúng quỹ đạo. Khi nào các dãy ngân hà, các loại sao đi đúng quỹ đạo, khi ấy ngày đêm đi đúng quỹ đạo. Khi nào ngày đêm đi đúng quỹ đạo, khi ấy tháng và nửa tháng đi đúng quỹ đạo. Khi nào tháng và nửa tháng đi đúng quỹ đạo, khi ấy thời tiết và năm đi đúng quỹ đạo. Khi nào thời tiết và năm đi đúng quỹ đạo, khi ấy gió thổi đúng mùa. Khi nào gió thổi đúng mùa, khi ấy chư Thiên hoan hỉ. Khi nào chư Thiên hoan hỉ, khi ấy trời mưa điều hòa. Khi nào trời mưa điều hòa, khi ấy, lúa chín đúng mùa. Nay các Tỷ-kheo, khi nào lúa chín đúng mùa, khi ấy các loài Người nuôi sống với loại lúa ấy, họ mạng sẽ lâu dài, dung sắc đẹp đẽ, có sức mạnh và không có nhiều bệnh.

*Khi đàn bò lội sông,
Đầu đàn đi sai lạc,
Cả đàn đều đi sai,
Vì hướng dẫn sai lạc.
Cũng vậy, trong loài Người,
Vị được xem tối thắng,
Nếu sở hành phi pháp,
Còn nói gì người khác,
Cả nước bị đau khổ,
Nếu vua không phi pháp.
Khi đàn bò lội sông,
Đầu đàn đi đúng hướng,
Cả đàn đều đúng hướng,
vì hướng dẫn đúng đường.
Cũng vậy trong loài Người,*

*Vị được xem tối thắng,
Nếu sở hành đúng pháp,
Còn nói gì người khác,
Cả nước được an vui,
Nếu vua sống đúng pháp.*

VIII. Phẩm Không Hý Luận

(I) (71) Không Có Hý Luận

- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, nghe nhiều, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

(II) (72) Chánh Kiến

- Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn?

Tâm viễn ly, tâm không sân, tâm không hại, chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

(III) (73) Bậc Chân Nhân

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu không phải bậc Chân nhân. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, không phải bậc Chân nhân là người đâu không được hỏi, nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời không dè dặt, không ngập ngừng, vị này nói lên lời không tán thán người khác, đầy đủ toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người đâu được hỏi, không nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói lên lời tán thán người khác, không đầy đủ, không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người đâu được hỏi, không nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói lên lời không tán thán về mình, không đầy đủ, không toàn bộ. Nay các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, vị này không phải Chân nhân.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải là Chân nhân là người đâu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị này nói lên lời tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. Nay các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu vị này không phải Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu không phải bậc Chân nhân.

5. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là bậc Chân nhân. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người đâu có được hỏi, không nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nhưng nếu được hỏi, và phải trả lời, dè dặt và ngập ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán người khác. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người đâu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi.

Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị ấy nói lời tán thán người khác, đầy đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là Người, nếu không được hỏi, vẫn nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi!

Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân đâu có được hỏi cũng không nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi!

Nếu được hỏi và phải trả lời, dè dặt và ngập ngừng, vị ấy nói lên lời tán thán về mình, không đầy đủ; không toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là bậc Chân nhân.

(IV) (74) Người Vợ Trẻ

1. - Ví như, này các Tỷ-kheo, người vợ trẻ, trong đêm hay ngày, được đưa về nhà chồng, nàng cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt mẹ chồng, cha chồng, trước mặt chồng, cho đến trước mặt các người phục vụ, làm công. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, nàng có thể nói với mẹ chồng, với cha chồng, với chồng: “Hãy đi đi, các người có biết được gì!”.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo, trong đêm hay ngày được xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, cho đến trước những người làm vườn và những Sa-di. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, vị

Ấy có thể nói với sư A-xà-lê, với sư Giáo thọ: “Hãy đi đi, các người có thể biết được gì!”.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Ta sẽ sống với tâm người vợ trẻ khi mới đến nhà chồng”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(V) (75) Sự Tối Thuợng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự tối thượng này. Thế nào là bốn? Giới tối thượng, Định tối thượng, Tuệ tối thượng, Giải thoát tối thượng. Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự tối thượng này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự tối thượng này. Thế nào là bốn? Sắc tối thượng, thọ tối thượng, tưởng tối thượng, hữu tối thượng. Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự tối thượng này.

(VI) (76) Kusinàrà

1. Một thời Thέ Tôn trú ở Kusinàrà, tại Upavattana, trong rừng cây Sàla của dân chúng Mallà, giữa những cây Sàla song thọ, trong khi Ngài sắp sửa nhập Niết-bàn. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, Đạo hay con đường thực hành, thời này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy hỏi đi, sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta, mà chúng ta không tận mặt hỏi Thέ Tôn.”

Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo áy giữ im lặng.

3. Lần thứ hai, Thέ Tôn... Lần thứ ba, Thέ Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về Phật, Pháp, chúng Tăng, Đạo hay con đường thực hành, thời này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy hỏi đi, về sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta, mà chúng ta không tận mặt hỏi Thέ Tôn.”

Lần thứ ba, các Tỷ-kheo áy giữ im lặng.

4. Rồi Thέ Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, nếu có vị nào vì lòng kính trọng bậc Đạo Sư mà không hỏi, thời, này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau.

Khi được nói vậy, những Tỷ-kheo áy giữ im lặng.

5. Rồi Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, thật kỳ diệu thay! Bạch Thέ Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thέ Tôn, con tin rằng, trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, Đạo hay con đường thực hành.

- Nay Ananda, Thầy có lòng tín thành nên nói vậy. Nhưng ở đây, này Ananda Như Lai biết rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, Đạo hay con đường thực hành. Nay Ananda, trong 500 Tỷ-kheo này, Tỷ-kheo thấp nhất đã chứng được quả Dụ lulu, không còn bị thối đọa, chắc chắn hướng đến Chánh Giác.

(VII) (77) Không Thể Nghĩ Được

- Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn? Phật giới của các đức Phật, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thiên giới của người ngồi Thiền, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ được, nếu nghĩ... thống khổ. Quả vị thực của nghiệp, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến... thống khổ. Tâm tư thế giới, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

-Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

(VII) (78) Thanh Tịnh Thí Vật

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh thí vật này. Thế nào là bốn?

Có bốn thí, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận. Bốn bốn thí, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh từ người nhận, không thanh tịnh từ người cho. Có bốn thí, này các Tỷ-kheo, không thanh tịnh từ người cho, cũng không thanh tịnh từ người nhận. Có bốn thí, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh từ người cho, cũng thanh tịnh từ người nhận.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn thí thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người cho có giới, theo thiện pháp, còn người nhận là ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn thí thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận.

3. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là bốn thí, thanh tịnh từ người nhận, không thanh tịnh từ người cho?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người bốn thí ác giới, theo ác pháp, còn người nhận có giới, theo thiện pháp. Như vậy này các Tỷ-kheo, là bốn thí, người nhận thanh tịnh, người cho không thanh tịnh.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn thí, người cho không thanh tịnh, và người nhận cũng không thanh tịnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người cho là ác giới, theo ác pháp, và người nhận cũng là ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn thí, người cho không thanh tịnh, người nhận cũng không thanh tịnh.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn thí, người cho thanh tịnh, người nhận cũng thanh tịnh?

Ở đây này các Tỷ-kheo, người bốn thí có giới, theo thiện pháp, và người nhận cũng có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn thí, người cho thanh tịnh, và người nhận cũng thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại bốn thí thanh tịnh này.

(IX) (79) Buôn Bán

1. Rồi Tôn giả Sàriputta... ngồi một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, đi đến thất bại? Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, ở đây, có hạng người, do buôn bán như vậy, không thành tựu được như ý muốn? Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn? Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người do buôn bán như vậy, lại được thành tựu ngoài ý muốn?

2. - Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa hẹn như sau: “Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ”, nhưng người ấy không cho như đã được hứa. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dẫu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy không đi đến thành tựu như ý muốn.

3. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như: “Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ”, nhưng người ấy không cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dẫu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy không đi đến thành tựu như ý muốn.

4. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: “thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ”. Và người ấy cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dẫu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy đi đến thành tựu như ý muốn.

5. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: “Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ”, và người ấy cho hơn như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung đi đến chỗ này, dẫu người ấy có buôn bán gì, buôn bán như vậy được thành tựu ngoài ý muốn.

Này Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy đi đến thất bại. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, không thành tựu được như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người, do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn.

(X) (80) Tình Túy của Sự Nghiệp

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, nữ nhân không ngồi giữa trong pháp định, không có dấn thân vào sự nghiệp, không đi đến tinh túy của sự nghiệp?

- Phẫn nộ là nữ nhân, này Ananda. Tật đố là nữ nhân, này Ananda. Xan tham là nữ nhân, này Ananda. Ác tuệ là nữ nhân, này Ananda. Đây là nhân, đây là duyên, này Ananda, nữ nhân không ngồi giữa pháp định, không có dấn thân vào sự nghiệp, không đi đến tinh túy của sự nghiệp.

IX. Phẩm Không Có Rung Động

(I) (81) Ăn Trộm

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn?

Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(II) (82) Nói Láo

(*Như kinh trên, (81), chỉ khác bốn pháp là: nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm.*)

(III) (83) Tán Thán

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Không suy tư, không thâm sát, tán thán người không xứng đáng được tán thán; không suy tư, không thâm sát, không tán thán người xứng đáng được tán thán; không suy tư, không thâm sát, tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ không đáng tin tưởng; không suy tư, không thâm sát, tự cảm thấy không tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

Có suy tư, có thâm sát, không tán thán người không xứng đáng được tán thán; có suy tư, có thâm sát, tán thán người xứng đáng được tán thán; có suy tư, có thâm sát, tự cảm thấy không tin tưởng đối với những chỗ không xứng đáng được tin tưởng; không suy tư, không thâm sát, tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IV) (84) Phẫn Nộ

(*Như kinh trên, (83), chỉ khác về bốn pháp: Tôn trọng phẫn nộ, không tôn trọng diệu pháp; tôn trọng gièm pha, không tôn trọng diệu pháp; tôn trọng lợi dưỡng, không tôn trọng diệu pháp; tôn trọng cung kính, không tôn trọng diệu pháp.*)

(V) (85) Tối Tăm

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Sóng trong bóng tối, hướng đến bóng tối; sóng trong bóng tối, hướng đến ánh sáng; sóng trong ánh sáng, hướng đến bóng tối; sóng trong ánh sáng, hướng đến ánh sáng.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sống trong bóng tối, hướng đến bóng tối?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình hạ tiện, gia đình một người đồ phân, hay gia đình một người thợ săn, đan rổ, hay gia đình người đan tre, làm bẫy sập, hay gia đình người

đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong một gia đình một người nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó tìm cho được đồ ăn, đồ mặc. Và người ấy lại xấu xí, khó ngó, còm lưng, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, queo tay bại chén, hay đi khấp khênh, hay nửa thân tê liệt, không có được đồ ăn, đồ uống, đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chõ năm, chõ ở hay đèn. Người ấy sống với thân làm ác, sống với miệng nói ác, sống với ý nghĩ ác. Sau khi sống với thân làm ác, với miệng nói ác, với ý nghĩ ác, khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trong bóng tối hướng đến bóng tối.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình hạ liệt... chõ năm, chõ ở hay đèn. Người ấy sống với thân làm lành, sống với miệng nói lành, sống với ý nghĩ lành. Sau khi sống với thân làm lành, với miệng nói lành, với ý nghĩ lành, khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được sanh trong một gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-ly giàu có, hay trong gia đình Bà-la-môn giàu có, hay trong gia đình chủ giàu có, phú hào có tài sản lớn, có cửa cải lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc. Người ấy lại đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, xinh xắn. Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chõ năm, chõ trú, đèn đuốc. Người ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi thân hoại mạng chúng, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, như vậy là hạng người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-ly giàu có, hay trong gia đình Bà-la-môn giàu có, hay trong gia đình chủ giàu có, phú hào có tài sản lớn, có cửa cải lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, có nhiều tiền của, ngũ cốc. Và người ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, xinh xắn. Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chõ năm, chõ trú, đèn đuốc. Người ấy, thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành. Do thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành, người ấy khi thân hoại mạng chúng được sanh lên cõi lành, cõi trời, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, như vậy là người sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng.

(VI) (86) Thấp Kém

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Thấp và thấp, thấp và cao, cao và thấp, cao và cao.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

(VII) (87) Các Hạng Sa Môn (1)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Sa-môn bất động, Sa-môn sen trắng, Sa-môn sen hồng, Sa-môn tinh luyện trong các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là hạng hữu học, đang đi trên con đường, sống có gắng hướng đến vô thượng an ủn khỏi các ách nạn. Ví như, này các Tỷ-kheo, vị trưởng nam vua Sát-đé-ly, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh, và đạt đến địa vị bất động. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học, đang đi trên con đường, sống có gắng hướng đến vô thượng an ủn khỏi các ách nạn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trăng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nhưng chưa với thân cảm giác được tâm giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trăng.

4. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, và với thân cảm giác được tâm giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận được phàm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu. Vị ấy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị ấy, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái. Ở đây, một số cảm thọ khởi lên phát sanh từ mật hay phát sanh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể; hay phát sinh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ các công kích thịnh linh bên ngoài vào, hay do quả dị thực của nghiệp; những số cảm thọ ấy không khởi lên nhiều, vị ấy ít bị bệnh tật. Đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phi súrc; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn.

6. Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn. Này các Tỷ-kheo, Ta nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận được phàm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu. Ta sống với các Tỷ-kheo nào, các vị ấy đối với Ta, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái; với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái; với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái; giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái. Phàm có những cảm thọ nào khởi lên, phát sanh từ mật, hay phát sinh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể, hay phát sanh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ sự công kích thịnh linh bên ngoài vào, hay do quả dị thực các nghiệp; những cảm thọ ấy không khởi lên nhiều nơi Ta. Ta ít bị bệnh tật. Đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phi súrc. Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tai, với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ

giải thoát. Này các Tỷ-kheo, nếu có nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

(VIII) (88) Các Hạng Sa Môn (2)

1. - Ngày các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Sa-môn bất động, Sa-môn sen trắng, Sa-môn sen hồng, Sa-môn tinh luyện.

2. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Như vậy, ngày các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham, sân, si, là bậc Nhất laj, chỉ có một lần trở lui đời này rồi chấm dứt khổ đau. Như vậy, ngày các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị Bất lai, từ đây nhập Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Như vậy, ngày các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, do đoạn tận các lậu hoặc, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, ngày các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng Sa-môn này có mặt, xuất hiện ở đời.

(IX) (89) Các Hạng Sa Môn

1. - Có bốn hạng người này, ngày các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

Sa-môn bất động, Sa-môn sen trắng, Sa-môn sen hồng, Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, ngày các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến..., chánh định, chánh trí, chánh giải thoát, nhưng

không có an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen tráng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có chánh tri kiến... chánh giải thoát, an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít không được yêu cầu... Nay các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

(X) (90) Các Hạng Sa Môn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Sa-môn bất động, Sa-môn sen tráng, Sa-môn sen hồng, Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị hữu học, ý chưa đạt được mục đích, đang sống hướng đến vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen tráng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: “Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ... đây là tưởng... đây là các hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt”. Nhưng vị ấy chưa an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen tráng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống, tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: “Đây là sắc... đây là thức chấm dứt”. Và vị ấy an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu... Nay các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, người ấy này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

X.- Phẩm Asura (A-tu-la)

(I) (91) Các A Tu La

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la, A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên; chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la; chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng của người ấy cũng ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, nhưng hội chúng của người ấy có giới, theo pháp hành. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng người A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người giữ giới, theo pháp lành, còn hội chúng của người ấy ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo pháp lành, và hội chúng của người ấy cũng có giới, theo pháp lành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (92) Định (1)

- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nội tâm chỉ, nhưng không được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không được nội tâm chỉ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không được nội tâm chỉ, cũng không được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nội tâm chỉ và cũng được tăng thượng tuệ pháp quán.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(III) (93) Định (2)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nội tâm chỉ, không được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không được nội tâm chỉ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không được nội tâm chỉ, không được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nội tâm chỉ, cũng được tăng thượng tuệ pháp quán.

2. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này được nội tâm chỉ, không được tăng thượng tuệ pháp quán. Sau khi người ấy an trú nội tâm chỉ, chú tâm thực hành tăng thượng tuệ pháp quán, người ấy, sau một

thời gian được nội tâm chỉ, và được tăng thượng tuệ pháp quán.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này được tăng thượng tuệ pháp quán, không được nội tâm chỉ. Sau khi người ấy an trú trên tăng thượng tuệ pháp quán, chú tâm thực hành nội tâm chỉ; người ấy sau một thời gian được tăng thượng tuệ pháp quán, và được nội tâm chỉ.

4. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này, không được nội tâm chỉ, không được tăng thượng tuệ pháp quán. Người ấy, này các Tỷ-kheo, để chứng đắc các thiện pháp ấy, cần phải thực hiện tăng thượng ý muôn, tinh tấn, cõ gắng, nỗ lực, tâm không thối chuyển, chánh niệm, tinh giác.

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy hay đầu bị cháy, và để dập tắt khăn và đầu, cần phải thực hiện tăng thượng ý muôn, tinh tấn, cõ gắng, nỗ lực, tâm không thối chuyển, chánh niệm, tinh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy, để chứng đắc các thiện pháp ấy, cần phải thực hiện tăng thượng ý muôn, tinh tấn, cõ gắng, nỗ lực, tâm không thối chuyển, chánh niệm, tinh giác. Sau một thời gian, vị ấy thành người có được nội tâm chỉ và tăng thượng tuệ pháp quán.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này có được nội tâm chỉ, có được tăng thượng tuệ pháp quán, người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, cần phải chú tâm tu tập hơn nữa để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IV) (94) Thiên Định

1. - Ngày các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chứng được nội tâm chỉ, không chứng được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chứng được tăng thượng tuệ pháp quán, không chứng được nội tâm chỉ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không chứng được nội tâm chỉ, không chứng được tăng thượng tuệ pháp quán. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chứng được nội tâm chỉ, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán.

2. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này chứng được nội tâm chỉ... (xem 93, 2). Sau khi đi đến hạng người chứng được tăng thượng tuệ pháp quán, người này cần phải nói như sau: “Thưa Hiền giả, các hành cần phải thấy thế nào, các hành cần phải biết thế nào, các hành cần phải quán thế nào?”. Người ấy trả lời cho vị này: “Như đã được thấy, như đã được biết, như vậy, này Hiền giả, các hành cần phải được thấy; như vậy, các hành cần phải được biết; như vậy, các hành cần phải quán”. Vị này sau một thời gian, chứng được nội tâm chỉ, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này chứng được tăng thượng tuệ pháp quán, không chứng được nội tâm chỉ. Người này sau khi đi đến hạng người chứng được nội tâm chỉ này, cần phải nói như sau: “Thưa Hiền giả, tâm cần phải an lập thế nào? Tâm cần phải an trú thế nào. Tâm cần phải nhứt tâm thế nào? Tâm cần phải định tĩnh thế nào?”. Người ấy trả lời cho vị này: “Như đã được thấy, như đã được biết, như vậy, thưa Hiền giả, tâm cần phải an lập; như vậy, tâm cần phải an trú; như vậy, tâm cần phải nhứt tâm; như vậy, tâm cần phải định tĩnh.” Vị ấy sau một thời gian, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán, chứng được nội tâm chỉ.

4. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không chứng được nội tâm chỉ, không chứng được tăng thượng tuệ pháp quán. Người này, này các Tỷ-kheo, sau khi đi đến hạng người chứng nội tâm chỉ, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán, người này cần phải nói như sau: “Thưa Hiền giả, tâm cần phải an lập

thế nào? Tâm cần phải an trú thế nào? Tâm cần phải nhứt tâm thế nào? Tâm cần phải định tĩnh thế nào? Các hành cần phải thấy thế nào? Các hành cần phải biết thế nào? Các hành cần phải quán thế nào?" Người ấy trả lời cho vị này: "Như đã được thấy, như đã được biết, như vậy, này Hiền giả, tâm cần phải an lập; như vậy, tâm cần phải an trú. Như vậy, tâm cần phải nhứt tâm; như vậy, tâm cần phải định tĩnh; như vậy, các hành cần phải thấy; như vậy, các hành cần phải biết; như vậy, các hành cần phải quán". Vị ấy, sau một thời gian chứng được nội tâm chỉ, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này chứng được nội tâm chỉ, chứng được tăng thượng tuệ pháp quán. Vị này, này các Tỷ-kheo, sau khi an trú trong các thiện pháp, cần phải tu tập chú tâm vào sự đoạn diệt các lậu hoặc.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời.

(V) (95) Que Lửa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Không hướng đến lợi mình, lợi người; hướng đến lợi người, không lợi mình; hướng đến lợi mình, không lợi người; hướng đến lợi mình và lợi người.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một que lửa lấy từ đống lửa thiêu xác, hai đầu đều cháy đỏ, ở giữa được trét với phân, không có tác dụng là đồ chum lửa ở làng, hay ở rừng. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng người này giống như ví dụ ấy, tức là người không hướng đến lợi mình và lợi người.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi người không lợi mình. Người này so với hai hạng người kia, vi diệu hơn, thù thắng hơn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi mình không lợi người. Hạng người này so với hai hạng người kia, vi diệu hơn thù thắng hơn. Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi mình và lợi người, hạng người này so với bốn hạng người trên, là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và cực thắng.

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, từ bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có đề hò và đây gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi mình và lợi người, hạng người này so với bốn hạng người trên là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và cực thắng.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VI) (96) Lợi Mình (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người; hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình; hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người; hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hướng đến nghiệp phục tham cho mình, không khích lệ người khác nghiệp phục tham, hướng đến nghiệp phục sân cho mình... nghiệp phục si cho mình, không khích lệ người khác nghiệp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi

người.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hướng đến nghiệp phục tham cho tự mình, khích lệ nghiệp phục tham cho người, không hướng đến nghiệp phục sân cho tự mình... không hướng đến nghiệp phục si cho tự mình, khích lệ nghiệp phục si cho người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hướng đến nghiệp phục tham cho tự mình, không khích lệ người khác nghiệp phục tham, không nghiệp phục sân cho tự mình, không khích lệ người khác nghiệp phục sân... không nghiệp phục si cho tự mình, không khích lệ người khác nghiệp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hướng đến nghiệp phục tham cho tự mình, và khích lệ người khác nghiệp phục tham, hướng đến nghiệp phục sân cho tự mình... hướng đến nghiệp phục si cho tự mình và khích lệ người khác nghiệp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi ích cho mình và cho người.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(VII) (97) Lợi Ích Cho Mình (2)

1. (*Như kinh (96), đoạn đầu*)

2. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người, mau mắn nhận xét trong các thiện pháp, thọ trì các pháp đã được nghe, suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; nhưng không phải là người thiện ngôn, khéo nói, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác, rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; không phải là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không có lợi người.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau mắn nhận xét trong các thiện pháp, không thọ trì các pháp đã được nghe, không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, không có sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp tùy pháp; là người thiện ngôn, khéo nói, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, không hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có mau mắn nhận xét trong các thiện pháp... không có

sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; không phải là người thiện ngôn, khéo nói... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi mình và lợi người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người mau mắn nhận xét trong các thiện pháp... sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Là người thiện ngôn, khéo nói... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

(VIII) (98) Lợi Mình(3)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hướng đến lợi mình, không lợi người; hướng đến lợi người, không lợi mình; không hướng đến lợi mình, lợi người; hướng đến lợi mình, lợi người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (99) Những Học Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hướng đến lợi mình, không lợi người; hướng đến lợi người, không lợi mình; không hướng đến lợi mình, lợi người; hướng đến lợi mình, lợi người.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự mình từ bỏ sát sanh, không khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, không khích lệ người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, không khích lệ người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục;... tự mình từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu; nhưng không khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự mình không từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình không từ bỏ lấy của không cho;... tự mình không bỏ tà hạnh trong các dục;... tự mình không từ bỏ nói láo... tự mình không từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu; khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không hướng đến lợi mình, lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự mình không từ bỏ sát sanh, không khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình không từ bỏ lấy của không cho;... tự mình không từ bỏ tà hạnh trong các dục;... tự mình không từ bỏ nói láo... tự mình không từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu; không khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi

mình, lợi người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người hướng đến lợi mình, lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho... tự cho mình từ bỏ tà hạnh trong các dục... tự cho mình từ bỏ nói láo... tự mình từ bỏ đắm say rượu men, rượu n้ำ; khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu n้ำ; khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu n้ำ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(X) (100) Potaliya

1. Rồi du sĩ Potaliya đi đến Thé Tôn, sau khi đến, nói lên với Thé Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hưu, rồi ngồi xuống một bên. Thé Tôn nói với du sĩ Potaliya đang ngồi một bên:

2. - Nay Potaliya, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thê nào là bốn?

Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lời không tán thán đối với người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; không nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lên lời tán thán hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; không nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; và nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời.

3. Nay Potaliya, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Nay Potaliya, trong bốn hạng người này hạng người nào Ông chấp nhận là vi diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa Tôn giả Gotama, có bốn hạng người này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thê nào là bốn?

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, có hạng người nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán... không nói lời tán thán đối với người xứng đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, có hạng người nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán... không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, có hạng người không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán... không nói lời tán thán đối với hạng người được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời.

Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, có hạng người nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Thưa Tôn giả Gotama, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Trong bốn hạng người này, thưa Tôn giả Gotama, hạng người này không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; không nói lời tán thán đối với hạng người xứng đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời, hạng người này đối

với tôi đáng được chấp nhận là vi diệu hơn, thù thắng hơn trong bốn hạng người trên. Vì có sao? Thưa Tôn giả Gotama, thật là vi diệu tức là xả này.

4. - Nay Potaliya, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?... Nay Potaliya, có bốn hạng người này... ở trong đời. Nay Potaliya, trong bốn hạng người này, nay Potaliya, hạng người này, nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời, hạng người này vi hơn, thù thắng hơn, đối với bốn hạng người trên. Vì có sao? Nay Potaliya, thật là vi diệu, tức là tại đây, tại đây rõ biết đúng thời.

5. - Thưa Tôn giả Gotama, có bốn hạng người... hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?... Thưa Tôn giả Gotama, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Trong bốn hạng người này, thưa Tôn giả Gotama, hạng người nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng tán thán... nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; hạng người này, tôi chấp nhận là vi diệu hơn, thù thắng hơn bốn hạng người trên. Vì có sao? Thưa Tôn giả Gotama, thật là vi diệu tức là tại đây, tại đây rõ biết đúng thời. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống... để cho người có mặt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama tuyên thuyết với nhiều pháp môn. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama... từ nay cho đến trọn đời, con xin quy ngưỡng

XI. Phẩm Mây Mưa

(I) (101) Mây Mưa (1)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thế nào là bốn? Có sấm, không có mưa; có mưa, không có sấm; không có sấm, cũng không có mưa; có sấm và có mưa. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại mây mưa này, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Hạng người có sấm, không có mưa; hạng người có mưa, không có sấm; hạng người không có sấm, không có mưa; hạng người có sấm và có mưa.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có sấm, không có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa áy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có mưa, không có sấm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có làm, không có nói. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

6. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người không có sấm, cũng không có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

7. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có sấm và có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có nói và có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (102) Mây Mưa (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thê nào là bốn? Có sấm, không có mưa; có mưa, không có sấm; không có sấm không có mưa; có sấm và có mưa. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ như các loại mây mưa này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thê nào là bốn? Hạng người có sấm, không có mưa; hạng người có mưa, không có sấm; hạng người không có sấm, không có mưa; hạng người có sấm và có mưa.

3. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có sấm không có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuộc lòng Pháp, Khế kinh, Ứng tung, Ký thuyết, Kệ tụng không hỏi tự nói như thị thuyết Bổn sanh, Vị tăng hữu pháp, Quảng thuyết. Vị ấy không như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”, ... không như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có mưa, không có sấm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có học thuộc lòng Pháp, như Khế kinh, Ứng tung, ... Quảng thuyết. Vị ấy như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”, ... như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người không có sấm và không có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không học thuộc lòng Pháp như Khế kinh... Quảng thuyết. Vị ấy không như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”,... không như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa, Ta nói rằng, này các

Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

6. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có sấm và có mưa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người học thuộc lòng Pháp như Khê kinh... Quẳng thuyết. Người áy như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”... như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời.

(III) (103) Cái Ghè

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này. Thê nào là bốn?

Tróng và bịt; dày và mở; trống và mở; dày và bịt. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời. Thê nào là bốn?

Tróng và bịt, dày và mở, trống và mở, dày và bịt.

3. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người trống và bịt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y, Vị áy không như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”... không như thật quán tri.”Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và bịt. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè trống và bịt ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người dày và mở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có thái độ dễ thương, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y, Vị áy như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”... như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người dày và mở. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè dày và mở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

5. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người trống và mở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có thái độ dễ thương, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y, Vị áy không như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”... không như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và mở, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

6. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người dày và bịt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ dễ thương, khi đi tới, đi lui, khi ngó phía trước, ngó

hai bên, khi co tay, duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, mang y bát, vị áy như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt”... như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người dày và bịt. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè dày và bịt áy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người giống như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IV) (104) Hồ Nước (1)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này. Thế nào là bốn? Cạn nhưng có vẻ sâu, sâu nhưng thấy cạn, cạn và thấy cạn, sâu và thấy sâu. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này.

(V) (105) Các Hồ Nước (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này. Thế nào là bốn? Cạn có vẻ sâu, sâu có vẻ cạn, cạn có vẻ cạn, sâu có vẻ sâu. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với hồ nước này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Cạn có vẻ sâu, sâu có vẻ cạn. Cạn có vẻ cạn, sâu có vẻ sâu.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cạn có vẻ sâu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái... (*như kinh 103, từ số 3 cho đến số 6*).

(VI) (106) Các Trái Xoài

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này. Thế nào là bốn?

Chưa chín có vẻ chín, chín có vẻ chưa chín, chưa chín có vẻ chưa chín, chín có vẻ chín, Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với bốn loại xoài này. Thế nào là bốn? (*như kinh 103, từ số 3 đến số 6*).

Quang Pham(VII) (107) Các Loại Chuột

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại chuột này. Thế nào là bốn?

Đào hang không ở, ở không đào hang, không đào hang không ở, có đào hang có ở. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại chuột này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại chuột này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Đào hang không ở, ở không đào hang, không đào hang không ở, có đào hang có ở. Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có đào hang, nhưng không ở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuộc lòng Pháp như Khế kinh... Quảng thuyết. Ví áy không như thật quán tri: “Đây là Khổ”, ...”Đây là Khổ tập”, ... “Đây là Khổ diệt” ... “Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đào hang, nhưng không ở. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại chuột có đào hang, nhưng không ở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ áy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có ở, không đào hang? (*xem như kinh 102*).

(VIII) (108) Các Loại Bò Đực

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại bò đực này. Thê nào là bốn?

Hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người; hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình; hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người; không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại bò đực này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví như các loại bò đực này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thê nào là bốn?

Hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người; hạng hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình; hạng hung dữ với đàn bò của mình và hung dữ với đàn bò của người; hạng không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người.

3. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình, không là một khiếp đảm cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ áy.

4. Thê nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của người, không là một khiếp đảm cho hội chúng của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ áy.

5. Thê nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình và cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người... (như trên)... giống như ví dụ áy.

6. Thê nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không là một khiếp đàm cho đàn bò của mình, không là một khiếp đàm cho đàn bò của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại bò đực này, có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (109) Các Cây

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại cây này. Thế nào là bốn?

Có giác cây, bao vây với giác cây; có giác cây bao vây với lõi cây; có lõi cây bao vây với giác cây; có lõi cây bao vây với lõi cây. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại cây này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ như bốn loại cây này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hạng người là giác cây, bao vây với giác cây; hạng người là giác cây, bao vây với lõi cây; hạng người là lõi cây, bao vây với giác cây; hạng người là lõi cây, bao vây với lõi cây.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với giác cây?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy cũng ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với giác cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại cây là giác cây, bao vây với giác cây ấy. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với lõi cây?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với lõi cây. Ví như... giống như ví dụ ấy.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với giác cây?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, nhưng hội chúng của người ấy theo ác giới, ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người lõi cây bao vây với giác cây. Ví như... giống như ví dụ ấy.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với lõi cây?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, hội chúng người ấy cũng có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có lõi cây bao vây với lõi cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, là hạng người lõi cây bao vây với lõi, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như ví dụ các cây này, có mặt hiện hữu ở đời.

(X) (110) Các Con Rắn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn. Thế nào là bốn?

Loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc; loại ác độc nhưng không nọc độc; loại có nọc độc và ác độc; loại không có nọc độc, không có ác độc. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn độc này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại rắn này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Hạng người có nọc độc nhưng không ác độc; hạng người ác độc nhưng không nọc độc; hạng người có nọc độc, có ác độc; hạng người không có nọc độc, không có ác độc.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phẫn nộ, nhưng phẫn nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc. Ví như, nay các Tỷ-kheo, loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc ấy, Ta nói rằng, nay các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc độc?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phẫn nộ, nhưng phẫn nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc... giống như ví dụ ấy.

5. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có nọc độc và có ác độc?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phẫn nộ và phẫn nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc và có ác độc... giống như ví dụ ấy.

6. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không có nọc độc và không có ác độc?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phẫn nộ và phẫn nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng người không có nọc độc, và không có ác độc. Ví như, nay các Tỷ-kheo, loại rắn không có nọc độc, không có ác độc ấy, Ta nói rằng, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Có bốn hạng người này, nay các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời

XII. Phẩm Kesi

(I) (101) Kesi

1. Rồi Kesi, người đánh xe điều phục ngựa đi đến Thế tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế tôn nói với Kesi, người đánh xe điều phục ngựa đang ngồi một bên:

2. - Nay Kesi, Ông là người đánh xe điều phục ngựa, có chê ngự. Và nay Kesi, Ông nghiệp phục ngựa như thế nào?

- Bạch Thế tôn, con nghiệp phục ngựa đáng được điều phục với lời nói mềm mỏng; con nghiệp phục ngựa đáng được điều phục với lời thô ác; con nghiệp phục ngựa đáng được điều phục với lời nói mềm mỏng và thô ác.

- Nay Kesi, nếu con ngựa đáng được điều phục không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng, không

chịu nghiệp phục với lời nói thô ác, không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng và thô ác, thời Ông làm gì với con ngựa ấy?

- Bạch Thé tôn, nếu con ngựa đáng được điều phục không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nghiệp phục với lời nói thô ác, không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng và thô ác của con, thời bạch Thé tôn, con giết nó. Vì sao? Vì mong rằng nó không làm mất danh dự cho gia đình thầy của con! Nhưng bạch Thé tôn, Thé tôn là bậc Vô thượng, đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự, như thế nào Thé tôn nghiệp phục những ai đáng được điều phục?

3 - Nay Kesi, Ta nghiệp phục người đáng được nghiệp phục với lời nói mềm mỏng, Ta nghiệp phục với lời nói cứng rắn, Ta nghiệp phục với lời nói vừa mềm mỏng, vừa cứng rắn.

Tại đây, này Kesi, đây là với lời nói mềm mỏng: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện. Đây là lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện. Đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện, Đây là chư thiện. Đây là loài Người.

Tại đây, này Kesi, đây là với lời nói cứng rắn: Đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác. Đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác. Đây là ý nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác. Đây là địa ngục. Đây là loài bàng sanh. Đây là loại ngạ quỷ.

Tại đây, này Kesi, đây là lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện. Đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác. Đây là lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện. Đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác. Đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện. Đây là ý nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác. Đây là chư Thiên. Đây là loài Người. Đây là địa ngục. Đây là loài bàng sanh. Đây là ngạ quỷ.

- Bạch Thé tôn, nếu người đáng được điều phục không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng của Thé tôn, không chịu nghiệp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng và cứng rắn, thời Thé tôn làm gì với người ấy?

- Nay Kesi, nếu người đáng được điều phục không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng của Ta, không chịu nghiệp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nghiệp phục với lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn, này Kesi, thời Ta giết hại người ấy!

4. - Nhưng bạch Thé tôn, sát sanh không xứng đáng với Thé tôn. Tuy vậy, Thé tôn nói: “Nay Kesi, Ta giết hại người ấy”.

- Thật vậy, này Kesi, sát sanh không xứng đáng với Như Lai. Nhưng người đáng được điều phục ấy không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nghiệp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nghiệp phục với lời nói mềm mỏng và cứng rắn, Như Lai nghĩ rằng người ấy không xứng đáng để được nói đến, để được giáo giới. Và các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng người ấy không xứng đáng để được nói đến, để được giáo giới. Bị giết hại, này Kesi là con người này, trong giới luật của bậc Thánh, bị Như Lai nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới.

- Bạch Thé tôn, người ấy bị bậc Thiện Thê giết hại là người nào bị Như Lai nghĩ rằng không xứng đáng được nói đến, không xứng đáng được giáo giới, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới. Thật vi diệu thay, bạch Thé tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thé tôn! ... bắt đầu từ nay, mong Thé tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(II) (112) Tốc Độ

1. - Thành tựu với bốn chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thực hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Với trực tánh, với tốc độ, với nhẫn nhục, với thiện ngôn.

Thành tựu với bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thực, hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là với bốn? Với trực tánh, với tốc độ, với kham nhẫn, với thiện ngôn.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(III) (113) Gậy Thúc Ngựa

1. - Có bốn loài ngựa hiền thiện thuần thực này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gậy thúc ngựa liền bị dao động, kích thích nghĩ rằng: “Hôm nay, người đánh xe điệu ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?” Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực. Nay các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ nhất, có mặt, hiện hữu ở đời.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị gậy thúc ngựa đâm vào lông, nó liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: “Hôm nay, người đánh xe điệu ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?” Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực. Nay các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ hai, có mặt, hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Khi bị gậy thúc ngựa đâm vào thịt, nó không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào thịt, liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: “Hôm nay, người đánh xe điệu ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?” Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Nay các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ ba, có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động, kích thích; bị cây gậy thúc ngựa đâm vào lông, không bị dao động, kích thích; bị cây gậy thúc ngựa đâm vào thịt, không bị dao động, kích thích; bị cây gậy thúc ngựa đâm vào xương, bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: “Hôm nay, người đánh xe điệu ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?” Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Nay các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực thứ tư, có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loài ngựa hiền thiện, thuần thực, có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người hiền thiện, thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thực nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mang chung; người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được tối thắng sự thật; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện, thuần thực ấy, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, bị dao động kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ nhất có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện, thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị đau khổ hay bị mệnh chung, nhưng khi tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào da, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ hai có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện, thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung. Nhưng, khi có một người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào thịt, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay mệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay bị mệnh chung, không có người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung. Nhưng khi tự mình cảm xúc những cảm thọ về thân khổ đau, nhói đau, chói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không phải khả hý, không khả ý, đoạt mạng sống, vị ấy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào xương mới bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người hiền thiện thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IV) (114) Con Voi

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thê nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.

2. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là con voi của vua biết nghe?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chấp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thê thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên ... không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phi báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết đi?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đây, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chấp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(V) (115) Các Trường Hợp

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này. Thế nào là bốn?

Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến không lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý, không đưa đến lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm.

2. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm không thích ý; không đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm. Trường hợp này làm không thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Trường hợp làm không đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Đây là trường hợp, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm không thích ý, nhưng đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người. Và này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: “Dầu trường hợp này không thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm”. Người ấy không làm trường hợp này. Do không làm trường hợp này, nên không đưa lại lợi ích cho người ấy. Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét rằng: “Dầu trường hợp này làm không được thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm”. Người ấy làm trường hợp này. Do làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

4. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người. Nay các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: “Dầu trường hợp này, làm được thích ý, nhưng trường hợp này không đem lại lợi ích cho người làm”. Người ấy làm trường hợp này không đem lại lợi ích cho người làm. Người ấy làm trường hợp này, và trường hợp này không đem lại lợi ích cho người ấy. Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét như sau: “Dầu trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm”. Vị ấy không làm trường hợp này, do không làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm được thích ý, và đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều nên làm. Trường hợp này, làm được thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều phải làm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này.

(VI) (116) Không Phóng Dật

1. - Trong bốn trường hợp, này các Tỷ-kheo, cần phải không phóng dật. Thế nào là bốn?

Hãy từ bỏ thân làm ác, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thân làm lành, và ở đây chớ có phóng dật. Hãy từ bỏ lời nói ác, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập lời nói lành, và ở đây chớ có phóng dật. Hãy từ bỏ ý nghĩ ác, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập ý nghĩ lành, và ở đây chớ có phóng dật. Hãy từ bỏ tà kiến, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập chánh kiến, và ở đây chớ có phóng dật.

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm lành ... (như trên) ... đã từ bỏ tà kiến, đã tu tập chánh kiến, vị ấy không sợ hãi về đời sau, về chết.

(VII) (117) Hộ Trì

1. - Trong bốn trường hợp, này các Tỷ-kheo, không phóng dật, niêm và tâm hộ trì cần phải làm do tự mình. Thế nào là bốn?

Với ý nghĩ: “Mong rằng đối với các pháp khiên cho tham đắm, tâm ta chớ có tham đắm!”, không phóng dật, niêm và tâm hộ trì cần phải làm do tự mình. VỚI ý nghĩ: “Mong rằng đối với các pháp khiên cho sân hận, tâm ta chớ có sân hận!”, không phóng dật, niêm ... do tự mình. VỚI ý nghĩ: “Mong rằng đối với các pháp khiên cho si mê, tâm ta chớ có si mê!”, không phóng dật, niêm ... do tự mình. VỚI ý nghĩ: “Mong rằng đối với các pháp khiên cho say đắm, tâm ta chớ có say đắm!”, không phóng dật, niêm và tâm hộ trì cần phải làm do tự mình.

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các pháp khiên cho tham đắm, tâm không tham đắm, tự ngã được ly tham; đối với các pháp khiên cho sân hận, tâm không sân hận, tự ngã được ly sân đối với các pháp khiên cho si mê, tâm không si mê, tự ngã được ly si; đối với các pháp khiên cho say đắm, tâm không say đắm, tự ngã được ly đắm say; thời vị ấy không có sợ hãi, không có dao động, không có hốt hoảng, không rơi vào hoảng sợ, không có đi do nhân các Sa-môn có nói gì.

(VIII) (118) Xúc Động

1. - Có bốn trú xứ, này các Tỷ-kheo, khi một tín nam thấy cần phải xúc động mãnh liệt. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai sanh. Đây là trú xứ khi một tín nam thấy, cần phải xúc động mãnh liệt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai đã giác ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Đây là trú xứ khi một tín nam thấy, cần phải xúc động mãnh liệt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai chuyển pháp luân vô thượng. Đây là trú xứ khi một tín nam thấy, cần phải xúc động mãnh liệt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai đã nhập Niết-bàn giới, không có dư. Đây là trú xứ khi một tín nam thấy, cần phải xúc động mãnh liệt.

Có bốn trú xứ, này các Tỷ-kheo, khi một tín nam thấy cần phải xúc động mãnh liệt.

(IX) (119) Sợ Hãi (1)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sanh, sợ hãi về già, sợ hãi về bệnh, sợ hãi về chết.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này.

(X) (120) Sợ Hãi (2)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi về lửa, sợ hãi về nước, sợ hãi về vua,

sợ hãi về ăn trộm.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này.

XIII. Phẩm Sợ Hãi

(I) (121) Tự Trách

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi tự mình trách, sợ hãi người khác trách, sợ hãi hình phạt, sợ hãi ác thú.

2.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi tự mình trách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩa ta ác, thời tự ngã có thể trách ta về phương diện giới: “Sao lại làm nghiệp áy?””. Người ấy do sợ hãi tự trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi tự trách.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về người khác trách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩ ta ác, thời các người khác có thể trách ta về phương diện giới: “Sao lại làm nghiệp áy?””. Người ấy do sợ hãi người khác trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi người khác trách.

4.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi hình phạt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xéo tai, họ cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bôi đồi hình (xéo định đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la hù khẩu hình (lấy xương và thịt cho rộng ra, rồi đổ dầu sôi vào miệng), hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), đốt tay, lấy rom bện lại rồi siết chặt, lấy vỏ cây làm áo, hình phạt con dê núi, lấy câu móc vào thịt, cắt thịt thành hình đồng tiền, quẳng sắt cháy trên thân đầy vết thương rồi chà mạnh, chuyển hình (bắt nằm dưới đất, đâm một gãy sắt qua hai lỗ tai rồi xoay tròn), cao đạp dài (lột da phần trên, lấy chày giã cho nát thân). Họ tưới băng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Người ấy suy nghĩ như sau: “Do nhân làm các nghiệp ác như vậy, các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác ... họ lấy gươm chặt đầu”. Người ấy vì sợ hãi sự sợ hãi hình phạt, không có đi trộm, cướp tài sản người khác.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi hình phạt.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi ác thú?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy nghĩ như sau: “Với ai thân làm ác, có ác dị thực trong tương lai, với ai lời nói ác ... với ai ý nghĩ ác, có ác dị thực trong tương lai. Làm thế nào cho ta sau khi thân hoại mạng chung, không có sanh tại cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?”. Người ấy vì sợ hãi ác thú, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống với tự ngã trong sạch. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi ác thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại sợ hãi này.

(II) (122) Sóng Biển

1. - Có bốn sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sóng, sợ hãi về cá sấu, sợ hãi về nước xoáy, sợ hãi về cá dữ. Có bốn sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, có bốn sự sợ hãi được chờ đợi. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sóng, sợ hãi về cá sấu, sợ hãi về nước xoáy, sợ hãi về cá dữ.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về sóng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vì ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sâu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khô áp bức, bị khô chi phổi. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này”. Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: “Thầy cần phải đi ra như vậy, Thầy cần phải đi về như vậy, Thầy cần phải ngó tới như vậy, Thầy cần phải ngó quanh như vậy. Thầy cần phải co tay như vậy, Thầy cần phải duỗi tay như vậy, Thầy cần phải mang y sanghati như vậy, mang bát y như vậy”. Vì ấy suy nghĩ như sau: “Trước kia, khi chúng ta chưa xuất gia, chính chúng ta giảng dạy, khuyên giáo người khác. Những người này giống như con chúng ta, giống như cháu chúng ta, lại nghĩ rằng cần phải giảng dạy chúng ta, cần phải khuyên giáo chúng ta”. Vì ấy phẫn nộ, không hoan hỷ, từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này được gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi về sóng. Nay các Tỷ Kheo sợ hãi về sóng là đồng nghĩa với phẫn nộ. Nay các Tỷ Kheo đây gọi là sợ hãi về sóng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá sấu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vì ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sâu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khô áp bức, bị khô chi phổi. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này”. Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: “Thầy cần phải nhai cái này, Thầy không nên nhai cái này; Thầy nên ăn cái này, Thầy không nên ăn cái này; Thầy nên nếm cái này, Thầy không nên nếm cái này; Thầy nên uống cái này, Thầy không nên uống cái này; cái gì Thầy được phép, Thầy nên nhai, cái gì Thầy không được phép, Thầy không nên nhai; cái gì được phép, Thầy nên ăn, cái gì không được phép, Thầy nên ăn; cái gì được phép, Thầy nên nếm, cái gì không được phép, Thầy nên nếm; cái gì được phép, Thầy nên uống, cái gì không được phép, Thầy nên uống; đúng thời Thầy nên nhai, không đúng thời Thầy không nên nhai; đúng thời Thầy nên ăn, không đúng thời Thầy không nên ăn; đúng thời Thầy nên nếm, không đúng thời Thầy không nên nếm; đúng thời Thầy nên uống, không đúng thời Thầy không nên uống”. Vì ấy suy nghĩ như sau: “Trước kia, khi chúng ta chưa xuất gia, cái gì chúng ta muốn, chúng ta nhai, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nhai. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta ăn, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không ăn. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta nếm, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nếm. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta uống, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không uống. Cái gì được phép, chúng ta nhai, cái gì không được phép, chúng ta cũng nhai. Cái gì được phép, chúng ta ăn, cái gì không được phép, chúng ta cũng ăn. Cái gì được phép, chúng ta nếm, cái gì không được phép, chúng ta cũng nếm. Cái gì được phép, chúng ta uống, cái gì không được phép, chúng ta cũng uống. Cái gì đúng thời, chúng ta nhai, cái gì không đúng thời, chúng ta cũng nhai. Cái gì đúng thời, chúng ta ăn, cái gì không đúng thời, chúng ta cũng ăn. Cái gì đúng thời, chúng ta nếm, cái gì không đúng thời, chúng ta cũng nếm. Cái gì đúng thời, chúng ta uống, cái gì không đúng thời, chúng ta cũng uống. Khi các gia đình có tín tâm cúng dường chúng ta ban ngày, phi thời, những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, hình như những món này, chúng ta bị chặn đứng lại trên miệng”. Như

vậy, vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi với sự sợ hãi về cá sấu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với tham ăn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về cá sấu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về nước xoáy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này”. Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niêm không an trú, các căn không phòng hộ, hưởng thụ được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Chúng ta xưa kia chưa xuất gia đã hưởng thụ, được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong đó. Vì nhà ta có tài sản, ta có thể vừa hưởng thụ tài sản, vừa làm các công đức”. Vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về nước xoáy, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, sợ hãi về nước xoáy là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về nước xoáy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá dữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này”. Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niêm không an trú, các căn không chế ngự. Vị này thấy ở đây những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh. Khi thấy những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh, ái dục phá hoại tâm của vị ấy. Vị này, tâm bị ái dục phá hoại, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá dữ, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá dữ là đồng nghĩa với phụ nữ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về cá dữ.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này, ở đây, một số thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này.

(III) (123) Hạng Người Sai Khác (1)

1. - Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tú. Vị ấy ném được vị ngọt của Thiên ấy, ái luyến Thiên ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiên ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. Một kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chi tâm và tú, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tú, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ném được vị

ngọt của Thiền áy ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên. Hai kiếp này, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Quang âm thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú ... Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vẫn đe sanh thú.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niêm tinh giác, thân cảm sự lạc tho mà các bậc Thánh gọi là xả niêm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, vị ấy ném được vị ngọt của Thiền áy ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở Biển tịnh Thiên. Bốn kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biển tịnh Thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú ... Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vẫn đe sanh thú.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm tho trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niêm thanh tịnh. Vị ấy ném được vị ngọt của Thiền áy, ái luyến Thiền áy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên áy, chú tâm trên áy, sống phân lớn với Thiền áy, không có thối dọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Quảng quả Thiên. Năm kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng các chư Thiên ở Quảng quả Thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ áy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ áy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên áy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vẫn đe sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IV) (124) Các Hạng Người Sai Khác (2)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly ác pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc tho, thuộc trưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tịnh cư Thiên. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung cùng với các hàng phàm phu.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tú ... Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... Thiền thứ tư và an trú. Vị ấy, ở đây về các pháp thuộc sắc, thuộc tho, thuộc trưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tịnh cư Thiên. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung cùng với các hàng phàm phu.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(V) (125) Từ (1)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm, cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới,

trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biển mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy ném được vị ngọt của Thiên áy, ái luyến Thiên áy và do vậy tim được an lạc; an trú trên áy, chú tâm trên áy, sống phân lớn với Thiên áy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Phạm chúng Thiên. Một kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi Phạm chúng Thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ áy, sau khi sống trọn ven tuổi thọ của chư Thiên áy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ áy, sau khi sống trọn ven tuổi thọ của chư Thiên áy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vẫn đề sanh thú.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi ... với tâm cùng khởi với hỷ ... với tâm cùng khởi với xả, biển mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biển mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy ném được vị ngọt của Thiên áy, ái luyến Thiên áy và do vậy tim được an lạc; an trú trên áy, chú tâm trên áy, sống phân lớn với Thiên áy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên. Hai kiếp, này các Tỷ-kheo, là thọ mạng của các chư Thiên ở Quang âm Thiên ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Biển tịnh Thiên. Bốn kiếp, này các Tỷ-kheo là thọ mạng của chư Thiên ở cõi Biển Tịnh Thiên ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang quả Thiên. Năm kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi Quang quả Thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư Thiên áy, sau khi sống trọn ven tuổi thọ của chư Thiên áy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ áy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên áy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu áy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vẫn đề sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(VI) (126) Từ (2)

- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ ... (như kinh 125, 1A) không hận, không sân. ... (như kinh 121, 1) là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tịnh cư Thiên. Nay các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này, không có chung cùng các hàng phàm phu. Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

(VII) (127) Vi Diệu (1)

1- Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có xuất hiện. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, khi Bồ-tát từ bỏ thân ở cõi trời Đâu-suất, chánh niệm, tinh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy, một hào quang vô lượng, thần diệu, thăng xa oai lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có thế giới của chư Thiên, thế giới Ma vương và Phạm thiên, quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Cho đến những thế giới ở chặng giữa bất hạnh, không có nền tảng, tối tăm u ám, tại đây, mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai đức như vậy cũng không thể chiếu thấu ánh sáng. Trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thần diệu thăng xa uy lực chư Thiên hiện ra. Và các chúng sanh, sanh tại đây, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây”. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi

diệu chưa từng thứ nhất có xuất hiện.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi Bồ-tát chánh niệm tinh giác, từ bụng mẹ sanh ra, khi ấy, một hào quang vô lượng, thần diệu, thảng xa oai lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có thế giới của chư Thiên, thế giới Ma vương và Phạm thiên, quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Cho đến những thế giới ở chặng giữa bát hạnh, không có nền tảng, tối tăm u ám, tại đây, mặt trăng, mặt trời với đại thân lực, đại oai đức như vậy cũng không thể chiếu thấu ánh sáng. Trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thần diệu thảng xa uy lực chư Thiên hiện ra. Và các chúng sanh, sanh tại đây, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây”. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có thứ hai xuất hiện.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi Như Lai chứng ngộ được vô thượng Chánh Đẳng Giác, khi ấy trong thế giới chư Thiên ... (như trên)... “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây”. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba xuất hiện.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi Như Lai chuyển bánh xe pháp vô thượng, khi ấy trong thế giới chư Thiên.. (như trên)... “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây”. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư xuất hiện.

Này các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện.

(VIII) (128) Vi Diệu (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích chấp giữ, thích thú chấp giữ, hoan hỷ chấp giữ, khi pháp không chấp giữ được Như Lai thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ nhất xuất hiện.

2. Nay các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích kiêu mạn, thích thú kiêu mạn, hoan hỷ kiêu mạn, khi pháp không kiêu mạn được Như Lai thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ hai xuất hiện.

3. Nay các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích không an tịnh, thích thú không an tịnh, hoan hỷ không an tịnh, khi pháp an tịnh được Như Lai thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ ba xuất hiện.

4. Nay các Tỷ-kheo, quần chúng đi đến vô minh, trở thành mù quáng, bị trói buộc che đậy, khi Như Lai thuyết pháp nghiệp phục vô minh, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ tư xuất hiện.

Này các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện.

(IX) (129) Vi Diệu (3)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo đi đến yết kiến Ananda, hội chúng ấy hoan hỷ được yết kiến Ananda. Ở đây, nếu Ananda thuyết pháp, hội chúng ấy hoan hỷ với lời thuyết giảng. Chúng Tỷ-kheo không được vui vẻ, này các Tỷ-kheo, nếu Ananda giữ im lặng.

2. Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo-ni ... nếu chúng nam cư sĩ ... nếu chúng nữ cư sĩ đi đến yết kiến Ananda. Hội chúng ấy hoan hỷ được yết kiến Ananda. Tại đây, nếu Ananda thuyết pháp, hội chúng ấy được hoan hỷ với lời thuyết giảng. Chúng Tỷ-kheo-ni ... nếu chúng nam cư sĩ, chúng nữ cư sĩ sẽ không được vui vẻ, này các Tỷ-kheo, nếu Ananda giữ im lặng.

(X) (130) VI DIỆU (4)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về vua Chuyển Luân. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Sát-đê-ly đến yết kiến vua Chuyển Luân, hội chúng ấy được hoan hỷ vì được yết kiến vua Chuyển Luân. Tại đây, nếu vị vua Chuyển Luân nói chuyện, hội chúng được hoan hỷ với bài nói chuyện. Và nếu vua Chuyển Luân im lặng, chúng Sát-đê-ly bị thất vọng.

2. Nay các Tỷ-kheo, nếu có chúng Bà-la-môn, ... nếu có chúng gia chủ, nếu có chúng Sa-môn đến yết kiến vua Chuyển Luân, hội chúng ấy được hoan hỷ vì được yết kiến vua Chuyển Luân. Tại đây, nếu vị vua Chuyển Luân nói chuyện, hội chúng được hoan hỷ với bài nói chuyện. Và nếu vua Chuyển Luân im lặng, chúng Sa-môn bị thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về vua Chuyển Luân.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ananda. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo đến để yết kiến Ananda ... nếu Ananda giữ im lặng.

4. Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo-ni ...

5. Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng nam cư sĩ ...

6. Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng nữ cư sĩ ...

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ananda.

XIV. PHẨM LOÀI NGƯỜI

(I) (131) KIẾT SỬ

1. Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận.

2. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được tái sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với vị Nhất Lai. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử ... các kiết sử khiến được sanh ... các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

3. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với hạng người Thượng lưu, đi đến Sắc círu kính. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, ... các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

4. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

Đối với hạng người Trung gian Bát-Niết-bàn. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận.

5. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận?

Đối với bậc A-la-hán. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (123) Trả Lời

1. Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Trả lời tương ứng, trả lời không tự tại, trả lời tự tại, trả lời không tương ứng; trả lời tương ứng và trả lời tự tại; trả lời không tương ứng và trả lời không tự tại.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(III) (133) Lanh Trí

1. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Biết một cách tổng quát, biết một cách rộng rãi với các chi tiết, biết cần phải hướng dẫn chỉ giới về chữ nghĩa.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(IV) (134) Nỗ Lực

- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Sóng nhờ kết quả của nỗ lực, sóng nhờ kết quả của hành động, sóng không nhờ kết quả của hành động, sóng không nhờ kết quả của nỗ lực; Sóng nhờ kết quả của nỗ lực và sóng không nhờ kết quả của hành động; Sóng không nhờ kết quả của nỗ lực và sóng không nhờ kết quả của hành động.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(V) (135) Có Tội

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Có tội, nhiều tội, ít tội, không có tội.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội, thành tựu với khẩu nghiệp có tội, thành tựu với ý nghiệp có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có tội.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nhiều tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội nhiều, không tội ít, thành tựu với khẩu nghiệp có tội nhiều, không tội ít, thành tựu với ý nghiệp có tội nhiều, không tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người với nhiều tội.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với ít tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu thân nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít, thành tựu khẩu nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít, thành tựu ý nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ít tội.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không tội?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp không có tội, thành tựu với khẩu nghiệp không có tội, thành tựu với ý nghiệp không có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có tội.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VI) (136) Có Giới (1)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không đầy đủ về giới, không đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, không đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, đầy đủ về định, đầy đủ về tuệ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới, đầy đủ về định, đầy đủ về tuệ.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VII) (137) Có Giới (2)

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các tỷ-kheo, có hạng người không kính trọng giới, không xem giới là tốt thượng, không kính trọng định, không xem định là tốt thượng, không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tốt thượng, Ở đây, này các tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tốt thượng, không kính trọng định, không xem định là tốt thượng, không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tốt thượng. Ở đây, này các tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tốt thượng, kính trọng định, xem định là tốt thượng, không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tốt thượng, Ở đây, này các tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tốt thượng, kính trọng định, xem định là tốt thượng, kính trọng tuệ, xem tuệ là tốt thượng,

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VIII) (138) Viễn Ly

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Thân viễn ly, tâm không viễn ly; thân không viễn ly, tâm viễn ly; thân không viễn ly, tâm không viễn ly; thân viễn ly và tâm viễn ly.

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly, tâm không viễn ly?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, các hạng người sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; vị ấy nghĩ đến dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đến hại tầm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly, nhưng tâm không viễn ly.

3. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly, nhưng tâm viễn ly?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, các hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; vị ấy tại đó nghĩ đến tầm xuất ly, nghĩ đến tầm vô sân, nghĩ đến tầm bất hại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân không viễn ly, nhưng tâm viễn ly.

4. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly, tâm không viễn ly?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, các hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; Tại đây, vị ấy nghĩ đến dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đến hại tầm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân không viễn ly, nhưng tâm không viễn ly.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly và tâm viễn ly?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, các hạng người sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; vị ấy tại đó nghĩ đến tầm xuất ly, nghĩ đến tầm không sân, nghĩ đến tầm không hại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly và tâm viễn ly.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (139) Thuyết Pháp

1. - Có bốn hạng người thuyết pháp này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, ít nói và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, ít nói và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói nhiều và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói nhiều và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này.

(X) (140) Hạng Thuyết Trình

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng thuyết trình này. Thế nào là bốn?

Có hạng thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về nghĩa, không về văn; Có hạng thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về văn, nhưng không về nghĩa; Có hạng thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về nghĩa cũng như về văn; Có hạng thuyết trình, này các Tỷ-kheo, không đi đến ngõ bí về nghĩa cũng như về văn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng thuyết trình này.

Không có trường hợp nào, này các Tỷ-kheo, không có cơ hội này, là một người thành tựu bốn vô ngại giải, lại đi đến ngõ bí về nghĩa cũng như về văn.

XV. Phẩm Ánh Sáng

(I) (141) Hào Quang.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hào quang. Thế nào là bốn?

Hào quang mặt trăng, hào quang mặt trời, hào quang ngọn lửa, hào quang trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại hào quang này. Và này các Tỷ-kheo, loại tối thượng trong bốn loại hào quang là hào quang trí tuệ.

(II) (142) Ánh Sáng

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh sáng. Thế nào là bốn?

Ánh sáng mặt trăng, ánh sáng mặt trời, ánh sáng ngọn lửa, ánh sáng trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh sáng này. Và này các Tỷ-kheo, loại tối thượng trong bốn loại ánh sáng là ánh sáng trí tuệ.

(III) (143) Ánh Lửa

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh lửa. Thế nào là bốn?

Ánh lửa mặt trăng, ánh lửa mặt trời, ánh lửa ngọn lửa, ánh lửa trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh lửa này. Và này các Tỷ-kheo, loại tối thượng trong bốn loại ánh lửa là ánh lửa trí tuệ.

(IV) (144) Ánh Chiếu

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh chiếu. Thế nào là bốn?

Ánh chiếu mặt trăng, ánh chiếu mặt trời, ánh chiếu ngọn lửa, ánh chiếu trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh chiếu này. Và này các Tỷ-kheo, loại tối thượng trong bốn loại ánh chiếu là ánh chiếu trí tuệ.

(V) (145) Ánh Đèn

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh đèn. Thế nào là bốn?

Ánh đèn mặt trăng, ánh đèn mặt trời, ánh đèn ngọn lửa, ánh đèn trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ánh đèn này. Và này các Tỷ-kheo, loại tối thượng trong bốn loại ánh đèn là ánh đèn trí tuệ.

(VI) (146) Thời Gian (1)

- Có bốn loại thời gian này. Thế nào là bốn?

Nghe pháp đúng thời, đàm luận về pháp đúng thời, chỉ đúng thời, quán đúng thời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại thời gian này.

(VII) (147) Thời Gian (2)

1. - Có bốn thời gian này, này các Tỷ-kheo, nếu khéo tu tập, nếu khéo vận chuyển, tuân tự đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn?

Nghe pháp đúng thời, đàm luận về pháp đúng thời, chỉ đúng thời, quán đúng thời.

Bốn thời gian này, này các Tỷ-kheo, nếu khéo tu tập, khéo vận chuyển, tuân tự đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên đỉnh núi, trời mưa nặng hột, và nước chảy theo triền tháp, tràn đầy hang núi, khe núi, thung lũng. Khi các hang núi, khe núi, thung lũng được tràn đầy, thời ao nhỏ được

tràn đầy. Ao nhỏ được tràn đầy, thời ao lớn được tràn đầy. Ao lớn được tràn đầy, thời sông nhỏ được tràn đầy. Sông nhỏ được tràn đầy, thời sông lớn được tràn đầy. Sông lớn được tràn đầy, thời biển lớn đại dương được tràn đầy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bốn thời gian này, nếu khéo tu tập, nếu khéo vận chuyên, tuần tự đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

(VIII) (148) Hạnh Ác Về Lời Nói

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạnh ác về lời nói này. Thế nào là bốn?

Nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạnh ác về lời nói này.

(IX) (149) Hạnh Thiện Về Lời Nói.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạnh thiện về lời nói này. Thế nào là bốn?

Nói thật, không nói hai lưỡi, nói lời nhu hòa, nói lời thông minh

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạnh thiện về lời nói này.

(X) (150) Lỗi (Tinh túy)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lỗi này. Thế nào là bốn?

Lỗi về giới, lỗi về định, lỗi về tuệ, lỗi về giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại lỗi này.

XVI. Phẩm Các Căn

(I) (151) Các Căn

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn căn này. Thế nào là bốn

Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn căn này.

(II) (152) Lực (1)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

(III) (153) Lực (2)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn

Tuệ lực, tần lực, vô tội lực, nǎng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

(IV) (154) Lực (3)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn

Niệm lực, định lực, vô tội lực, nǎng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

(V) (155) Lực (4)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

Giản trạch lực, tu tập lực, vô tội lực, nǎng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

(VI) (156) Kiếp

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn vô lượng của kiếp này. Thế nào là bốn?

Khi kiếp chuyển thành, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ngàn năm như vậy. Có nhiều trăm ngàn năm như vậy.

Khi kiếp đã chuyển thành và dừng lại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính như vậy.

Khi kiếp chuyển hoại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính có nhiều năm như vậy ... như vậy.

Khi kiếp đã chuyển hoại và dừng lại, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì ước tính ... như vậy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn vô lượng của kiếp này.

(VII) (157) Bệnh

1. - Nay các Tỷ-kheo, có hai loại bệnh này. Thế nào là hai? Bệnh về thân và bệnh về tâm.

Này các Tỷ-kheo, chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không thân bệnh được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba ... được bốn ... được năm ... được mười ... được hai mươi ... được ba mươi ... được bốn mươi ... tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm, tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Các chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, rất khó tìm được ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không tâm bệnh dầu chỉ trong một khoảnh khắc, trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại bệnh này cho người xuất gia. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người có dục lớn, bức bội túc tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Người ấy vì nhiều dục lớn, bức bội túc tối, không tự bằng

lòng với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, khởi lèn thèm khát, ác dục, muôn được các điều không được tán thán, muôn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Vị ấy nỗ lực, cố gắng, tinh tấn để được các điều không được tán thán, muôn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Vị ấy sau khi tính toán, đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiêu tiệp, đại tiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Ta sẽ không có dục lớn, bực bội túc tối, tự bàng lòng với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ta sẽ không khởi lèn thèm khát, ác dục, muôn được các điều không đáng được tán thán, muôn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Ta sẽ không nỗ lực, không cố gắng, không tinh tấn để được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió và mưa và các vật bò sát, (kham nhẫn) các hình thức nói phô khó chịu, khó chấp nhận. Ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân, khởi lên khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, đứt mạng sống”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(IX) (158) Thối Đoạ

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: “Tôi thối đoạ khỏi các thiện pháp”. Đây được Thέ Tôn gọi là thối đoạ. Thé nào là bốn?

Tham ái tăng thịnh, sân tăng thịnh, si tăng thịnh, đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, không có tuệ nhẫn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: “Tôi thối đoạ khỏi các thiện pháp”. Đây được Thέ Tôn gọi là thối đoạ.

2. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: “Tôi không thối đoạ khỏi các thiện pháp”. Đây được Thέ Tôn gọi là không thối đoạ. Thé nào là bốn?

Tham ái giảm thiểu, sân giảm thiểu, si giảm thiểu. Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, có tuệ nhẫn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: “Ta không thối đoạ khỏi các thiện pháp”. Đây được Thέ Tôn gọi là không thối đoạ.

(IX) (159) Tý Kheo Ni

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi một Tỷ-kheo ni gọi một người và nói:

“- Hãy đến đây, thưa Ông. Hãy đi đến Tôn giả Ananda, và nhân danh tôi, với đầu đảnh lễ chân Tôn giả Ananda và nói: “Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên là ... bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Tỷ-kheo-ni với đầu đảnh lễ Tôn giả Ananda và nói như sau: “Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni, đi đến Tỷ-kheo-ni ấy vì lòng từ mẫn”.

“- Thưa vâng, nũ Tôn giả”. Người ấy vâng đáp Tỷ-kheo-ni ấy, đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Ananda, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên này bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, với đầu đảnh lễ chân Tôn giả Ananda, và nói như sau: “Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni, đi đến Tỷ-kheo-ni ấy vì lòng từ mẫn”.

Tôn giả Ananda im lặng nhận lời.

2. Rồi Tôn giả Ananda, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ Tỷ-kheo-ni. Tỷ-kheo-ni ấy thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, sau khi thấy, liền trùm đầu và nằm trên giường. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Tỷ-kheo-ni ấy, sau khi đến, ngồi trên chổ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Ananda nói với Tỷ-kheo-ni ấy:

3. - Nay chí, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Nay chí, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Nay chí, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Nay chí, thân này do dâm dục được tác thành, y cứ vào dâm dục; dâm dục, sự phá đồ cây cầu được Thế Tôn nói đến.

4. Nay chí, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, chính do duyên này được nói đến. Nay chí, ở đây, Tỷ-kheo như lý quán sát thọ dụng món ăn không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu, và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn”. Vị ấy sau một thời gian, dầu cho y cứ vào đồ ăn, vẫn không đắm trước đồ ăn.

Nay chí, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, chính do duyên này được nói đến.

5. Nay chí, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy? Ở đây, nay chí, Tỷ-kheo nghe: “Tỷ-kheo tên này do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Vị ấy suy nghĩ: “Thật vậy, ta cũng do đoạn tận các lậu hoặc ... ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Vị ấy, sau một thời gian, dầu y cứ vào ái, đoạn tận ái.

Nay chí, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, do duyên này được nói đến.

6. Nay chí, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy? Ở đây, nay chí, Tỷ-kheo nghe: “Tỷ-kheo tên này do đoạn diệt các lậu hoặc ... vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Vị ấy suy nghĩ: “Vậy sao ta không như vậy?”. Vị ấy, sau một thời gian, dầu y cứ vào kiêu mạn, đoạn tận kiêu mạn.

Nay chí, thân này do dâm dục tác thành, y cứ vào dâm dục; dâm dục cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, do duyên này được nói đến.

7. Nay chị, thân này do dâm dục tác thành, dâm dục, sự phá đỗ cây cầu được Thέ Tôn nói đến.
8. Rồi Tý-kheo-ni ấy, từ giường đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, với đầu đánh lẽ chân Tôn giả Ananda, và thura với Tôn giả Ananda:
- Một lỗi con đã vi phạm, thura Tôn giả, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. Thura Tôn giả, mong Tôn giả Ananda chấp nhận cho con tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai!
9. - Thật vậy, nay chị, thật sự chị đã phạm tội vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. Chị đã làm như vậy. Nay chị, vì Chị thấy phạm tội là phạm tội, và như Pháp phát lộ, nên chúng tôi chấp nhận tội ấy cho chị. Nay chị, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng khi thấy được phạm tội là phạm tội, và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai.
- ### (X) (160) Luật Của Bậc Thiện Thệ
1. - Nay các Tỷ-kheo, khi bậc Thiện Thệ hay Luật của Thiện Thệ an trú ở đời là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Thiện Thệ?
- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như Lai có mặt ở đời, bậc A La Hán, Chánh Đắng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thέ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Nghị Trưởng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thέ Tôn. Nay các Tỷ-kheo, đây là bậc Thiện Thệ.
2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Luật của bậc Thiện Thệ?
- Vị ấy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Nay các Tỷ-kheo, đây là Luật của bậc Thiện Thệ.
- Nay các Tỷ-kheo, khi bậc Thiện Thệ hay Luật của Thiện Thệ an trú ở đời là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.
3. Có bốn pháp này, nay các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn. Thế nào là bốn?
- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh, được lãnh thọ sai lầm, với văn cú sắp đặt bị đảo lộn. Do văn cú bị sắp đặt đảo lộn, nay các Tỷ-kheo, nên nghĩa lý bị hướng dẫn sai lạc. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.
4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người khó nói, thành tựu với những pháp khiếm cho trở thành khó nói, khó kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.
5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Các vị ấy không nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận. Khi họ mệnh chung, kinh bị cắt đứt tại gốc rễ, không có chỗ ý cứ. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.
6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, các Trưởng lão Tỷ-kheo là những vị sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không có gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ sau tiếp

nói theo tà kiến của họ. Thê hệ áy cũng sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

7. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp này đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh được khéo lanh thọ, với văn cú sắp đặt đúng đắn. Do văn cú được sắp đặt đúng đắn, nay các Tỷ-kheo, nên nghĩa lý được hướng dẫn đúng đắn. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Diệu pháp an trú không hỗn loạn và không biến mất.

8. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người dễ nói, thành tựu với những pháp khiến cho trở thành dễ nói, kham nhẫn. Họ kính trọng những lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Diệu pháp an trú không hỗn loạn và không biến mất.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Các vị ấy nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận. Khi họ mệnh chung, kinh không bị cắt đứt tại gốc rễ, có chỗ ý cứ. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp an trú không hỗn loạn và không biến mất.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, các Trưởng lão Tỷ-kheo không là những vị sống đầy đủ, không lười biếng, không dẫn đầu về đọa lạc, không còn gánh nặng sống viễn ly, cố gắng, tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ về sau tiếp nối theo chánh kiến của họ. Thê hệ áy không sống đầy đủ, không lười biếng, không dẫn đầu về đọa lạc, không bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, cố gắng, tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư đưa đến Diệu pháp an trú không hỗn loạn và không biến mất.

Nay các Tỷ-kheo, bốn pháp này đưa đến diệu pháp được an trú, không bị hỗn loạn, không biến mất.

XVII. Phẩm Đạo Hạnh

(I) (161) Tóm Tắt

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành khô, thảng trí chậm; Đạo hành khô, thảng trí nhanh; Đạo hành lạc, thảng trí chậm; Đạo hành lạc, thảng trí nhanh.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(II) (162) Với Chi Tiết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành khô, thảng trí chậm; Đạo hành khô, thảng trí nhanh; Đạo hành lạc, thảng trí chậm; Đạo hành lạc, thảng trí nhanh.

2.-Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khô, thảng trí chậm?

Ở đây, có người bẩn tánh tham dục rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bẩn tánh sân rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bẩn tánh si rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu người ấy đạt được Vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khô, thắng trí chậm.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khô, thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bẩn tánh tham dục rất cường thịnh ... luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra hết sức dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này hết sức dồi dào, người ấy đạt được Vô gián định một cách mau chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khô, thắng trí nhanh.

4. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bẩn tánh tham dục không có cường thịnh ... thường không có cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh ... bẩn tánh sân không có cường thịnh ... bẩn tánh si không có cường thịnh, thường không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, người ấy đạt được Vô gián định một cách chậm chạp để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thắng trí chậm.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bẩn tánh tham dục không có cường thịnh, thường không có cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bẩn tánh sân không có cường thịnh, thường không có cảm thọ khổ ưu do sân sanh; bẩn tánh si không có cường thịnh, thường không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, người ấy đạt được Vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thắng trí nhanh. Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(III) (163) Bất Tịnh

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khô, thắng trí chậm; Đạo hành khô, thắng trí nhanh; Đạo hành lạc, thắng trí chậm; Đạo hành lạc, thắng trí nhanh.

2.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khô, thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhảm chán đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng, chết, khéo an trú nội tâm. Vì ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực, tầm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tín căn ... tuệ căn. Vì ấy, do năm căn này hiện ra rất mềm yếu, đạt được Vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khô, thắng trí chậm.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khô, thắng trí nhanh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhảm chán đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng, chết, khéo an trú nội tâm. Vì ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất dồi dào, tín căn ... tuệ căn. Vì ấy, do năm căn này hiện ra rất dồi dào, chứng

được Vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khô, thăng trí nhanh.

4. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thăng trí chậm?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chứng và trú Thiên thứ nhất; làm cho tịnh chỉ tâm và tú ... chứng và trú Thiên thứ hai; ly hỷ trú xả ... chứng và trú Thiên thứ ba ... xả lạc, xả khổ, chấm dứt khổ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vì ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất mềm yếu, tức là tín căn ... tuệ căn. Vì ấy, do năm căn mềm yếu này, đạt được Vô gián định một cách chậm chạp để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thăng trí chậm.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thăng trí nhanh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chứng và trú Thiên thứ nhất ... chứng và trú Thiên thứ hai ... chứng và trú Thiên thứ ba ... chứng và trú Thiên thứ tư ... Vì ấy sống y cứ trên năm hữu học lực này, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất dồi dào, tức là tín căn ... tuệ căn. Do năm căn mềm rất dồi dào này, vị ấy chứng được Vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thăng trí nhanh.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(IV) (164) Kham Nhẫn (1)

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nghiệp phục, đạo hành an tịnh.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người chươi mắng lại kẻ đã chươi mắng, sân hận lại với kẻ đã sân hận, gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người không nhiếc mắng lại kẻ đã nhiếc mắng, không sân hận lại kẻ đã sân hận, không gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành nghiệp phục?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì với nhẫn căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhẫn căn, sống với sự chế ngự nhẫn căn. Khi tai nghe tiếng ... khi mũi ngửi hương ... khi lưỡi nếm vị ... khi thân cảm xúc ... khi ý biết pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì ý căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, sống với sự chế ngự ý căn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nghiệp phục.

5. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào gọi là đạo hành an tịnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tĩnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hưu, không có chấp nhận sân tầm khởi lên ... không có chấp nhận hại tầm khởi lên ... không có chấp nhận các pháp ác bất thiện tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tĩnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hưu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tĩnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(V) (165) Kham Nhẫn (2)

1.- Ngày các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nghiệp phục, đạo hành an tĩnh.

2. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; không kham nhẫn những hình thức chưởi mắng, phi báng, không thể chịu đựng được cảm tho về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Ngày các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kham nhẫn lạnh, nóng ... chết điếng người. Ngày các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành nghiệp phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung ... (như kinh 164.4). Ngày các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nghiệp phục.

5. Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành an tĩnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên ... (như kinh 164.5) ... Ngày các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tĩnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(VI) (166) Với Các Chi Tiết

1.- Ngày các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ, thăng trí chậm; Đạo hành khổ, thăng trí nhanh; Đạo hành lạc, thăng trí chậm; Đạo hành lạc, thăng trí nhanh.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này khổ, thăng trí chậm. Ngày các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt. Vì đạo hành này là khổ, do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt. Vì đạo hành này thăng trí chậm, do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt. Ngày các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là khổ, thăng trí nhanh. Ngày các Tỷ-kheo, đạo hành này do đau khổ nên gọi là hạ liệt.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là lạc, thắng trí chậm. Nay các Tỷ-kheo, đạo hành này do chậm nên gọi là hạ liệt.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này lạc, thắng trí nhanh. Nay các Tỷ-kheo, đạo hành này cả hai phương diện, được gọi là thù thắng. Đạo hành này lạc, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng. Đạo hành này nhanh chóng, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng. Nay các Tỷ-kheo, đạo hành này cả hai phương diện, được gọi là thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(VII) (167) Sàriputta Và Moggallàna

1. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Tôn giả Moggallàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Moggallàna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Moggallàna:

- Nay Hiền giả Moggallàna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành khô, thắng trí chậm; Đạo hành khô, thắng trí nhanh; Đạo hành lạc, thắng trí chậm; Đạo hành lạc, thắng trí nhanh.

Nay Hiền giả, có bốn đạo hành này.

2. Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành nào do đi đến đạo hành này, tâm của Hiền giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?

- Nay Hiền giả Sàriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành khô, thắng trí chậm; Đạo hành khô, thắng trí nhanh; Đạo hành lạc, thắng trí chậm; Đạo hành lạc, thắng trí nhanh. Nay Hiền giả, có bốn đạo hành này. Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành này khô, thắng trí nhanh. Do đi đến đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

(VIII) (168) Moggallàna và Sàriputta

1. Tôn giả Moggallàna đi đến Tôn giả Sàriputta ... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Moggallàna nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Hiền giả Sàriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? ... Nay Hiền giả, có bốn đạo hành này.

2. Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành nào do đi đến đạo hành này, tâm của Hiền giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?

- Nay Hiền giả Moggallàna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

Đạo hành khô, thắng trí chậm; Đạo hành khô, thắng trí nhanh; Đạo hành lạc, thắng trí chậm; Đạo hành lạc, thắng trí nhanh.

Nay Hiền giả, trong bốn đạo hành này, đạo hành này lạc, thắng trí nhanh. Do đi đến đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

(IX) (169) Với Một Vài Nỗ Lực

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại chúng được Hữu hành Niết-bàn. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mạng chung, chúng được Hữu hành Niết-bàn. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại chúng được Vô hành Niết-bàn. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mạng chung, chúng được Vô hành Niết-bàn.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ngay trong hiện tại chúng được Hữu hành Niết-bàn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhảm chán đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng, chết, khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất dồi dào, tức là tín căn ... tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này hiện ra rất dồi dào, ngay trong hiện tại, chúng được Hữu hành Niết-bàn.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi thân hoại mạng chung, chúng được Hữu hành Niết-bàn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân ... với tưởng chết, khéo an trú trên nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi mềm yếu, tức là tín căn ... tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này hiện ra mềm yếu, khi thân hoại mạng chung, vị ấy chúng được Hữu hành Niết-bàn.

4. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ngay trong hiện tại chúng được Vô hành Niết-bàn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chúng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi dồi dào, tức là tín căn ... tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, vị ấy ngay trong hiện tại, chúng được Vô hành Niết-bàn.

Như vậy nay các Tỷ kheo, Có hạng người ngay trong hiện tại chúng được vô hành Niết Bàn.

5. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi thân hoại mạng chung, chúng được Vô hành Niết-bàn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chúng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này khởi lên mềm yếu, tức là tín căn ... tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, vị ấy khi thân hoại mạng chung, chúng được Vô hành Niết-bàn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(X) (170) Gắn Liên Cột Chặt

1. Một thời, Tôn giả Ananda sống ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Tại đây, Tôn giả Ananda gọi các Tỷ-kheo:

- Thưa các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các tỳ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả. Tôn giả Ananda nói như sau:

- Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt tôi rằng, đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập quán, có chỉ đi trước; do vị ấy tu tập quán có chỉ đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

3. Lại nữa, này chư Hiền, vị Tỷ-kheo tu tập chi, có quán đi trước. Do vị ấy tu tập chi có quán đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập cả hai chỉ quán gắn liền với nhau. Do vị ấy tu tập cả hai chỉ quán gắn liền với nhau, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo với các dao động đối với các pháp được hoàn toàn dứt sạch. Này các Hiền giả, đây là thời khi tâm của vị ấy an trú, an tọa, nhất tâm, định tĩnh. Với vị ấy, con đường sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn.

Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. Này chư Hiền, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt tôi rằng, đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này.

XVIII. Phẩm Tư Tâm Sở

(I) (171) VỚI TƯ TÂM SỞ

- Nay các Tỷ-kheo, khi nào có hành động về thân, do nhân thân tư tâm sở, khởi lên lạc khổ nội tâm. Khi nào có hành động về lời, do nhân tư tâm sở về lời, khởi lên lạc khổ nội tâm. Khi nào có hành động về ý, do nhân ý tư tâm sở, khởi lên lạc khổ nội tâm. Hay là do vô minh ...

2. Hoặc này các Tỷ-kheo, do tự mình làm thân hành, do duyên này, khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do người khác làm thân hành đối với người ấy, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tĩnh giác làm thân hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, không có tĩnh giác làm thân hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy.

3. Hoặc này các Tỷ-kheo, do tự mình làm khẩu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do người khác làm khẩu hành đối với người ấy, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tĩnh giác làm khẩu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, không có tĩnh giác làm khẩu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy.

4. Hoặc này các Tỷ-kheo, do tự mình làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do người khác làm ý hành đối với người ấy, do duyên này khởi lên lạc khổ nội

tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tinh giác làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, không có tinh giác làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy.

5. Nay các Tỷ-kheo, trong những pháp này, có vô minh tháp tùng. Do sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn của vô minh, thân hành áy không có, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy; khâu hành áy không có, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy; ý hành không có, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Thừa ruộng không có, căn cứ không có, xứ không có, duyên sự không có, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy.

(II) (172) Được Ngã Tánh

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn cách này để được ngã tánh. Thế nào là bốn?

Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở hoạt động, không phải do tư tâm sở của người khác. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh áy, tư tâm sở của người khác hoạt động, không phải tư tâm sở của mình. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng hoạt động. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác không hoạt động.

Này các Tỷ-kheo, có bốn cách này để được ngã tánh.

2. Khi được nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thέ Tôn con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Tại đây, bạch Thέ Tôn, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở hoạt động, không phải do tư tâm sở của người khác. Do nhân ngã tư tâm sở, có sự mệnh chung từ bỏ thân áy của các chúng sanh áy. Tại đây, bạch Thέ Tôn, có các được ngã tánh này, do cách được ngã tánh áy, tư tâm sở của người khác hoạt động, không phải ngã tư tâm sở. Do nhân tư tâm sở của người khác, có sự mệnh chung từ bỏ thân áy của các chúng sanh áy. Tại đây, bạch Thέ Tôn, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng hoạt động. Do nhân ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác, có sự mệnh chung, từ bỏ thân áy của các chúng sanh áy. Tại đây, bạch Thέ Tôn, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh áy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác không có hoạt động.

3. Trong trường hợp ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác không có hoạt động, thời hạng chư Thiên nào cần được xem là trong trường hợp này?

- Nay Sàriputta, hạng chư Thiên đi đến Phi tưởng phi tưởng xứ cần được xem là trong trường hợp áy.

- Bạch Thέ Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi mạng chung từ bỏ thân áy, đã trở lui lại, đã trở lui lại trong trạng thái này? Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung từ bỏ thân áy, đã trở không lui lại, không trở lui lại trong trạng thái này?

4. - Ở đây, này Sàriputta, đối với hạng người năm hạ phần kiết sử chưa đoạn tận, vị áy ngay trong hiện tại, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi tưởng xứ. Vị áy hưởng tho vị ngọt áy, có tâm ái luyến, tìm được hạnh phúc trong áy. An trú ở đây hướng mạnh về đây, sống nhiều với trạng thái áy, không có thối đọa, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phi tưởng phi tưởng xứ. Vì

áy mệnh chung, từ bỏ (thân ái), đã trở lui lại, đã trở lui lại trạng thái này.

5. Ở đây, này Sàriputta, đối với hạng người năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận, vị ấy ngay trong hiện tại, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi tưởng xú. Vị ấy hưởng thọ vị ngọt ấy, có tâm ái luyến, tìm được hạnh phúc trong ấy. An trú ở đây hướng mạnh về đây, sống nhiều với trạng thái ấy, không có thối đọa, khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phi tưởng phi tưởng xú. Vị ấy mệnh chung, từ bỏ (thân ái) ấy, nhưng không trở lui lại, không trở lui lại trạng thái này.

Này Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi mạng chung, từ bỏ thân ấy ... đã không trở lui lại, không trở lui lại trạng thái này.

(III) (173) Phân Tích

Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Thưa các Hiền giả Tỷ-kheo.
- Thưa vâng Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như:

- Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ đại giới nửa tháng, nghĩa là vô ngại giải được chứng ngộ, vừa đặc biệt, vừa theo văn cú. Vấn đề ấy, với nhiều pháp môn, tôi nói lên, tôi thuyết giảng, tôi nêu rõ, tôi trình bày, tôi an lập, tôi mở rộng, tôi phân tích, tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp.

Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ đại giới nửa tháng, pháp vô ngại giải được chứng ngộ, vừa đặc biệt ... tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp.

Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ đại giới trong nửa tháng, từ vô ngại giải được chứng ngộ, vừa đặc biệt ... tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp.

Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ đại giới nửa tháng, biện tài vô ngại giải được chứng ngộ, vừa đặc biệt, vừa theo văn cú. Vấn đề ấy, với nhiều pháp môn, tôi nói lên, tôi thuyết giảng, tôi nêu rõ, tôi trình bày, tôi an lập, tôi mở rộng, tôi phân tích, tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp.

(IV) (174) Kotthita

1. Rồi Tôn giả Mahàkotthita đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón thăm hỏi ... ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa?
- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.
- Thưa Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa?

- Chớ có nói vậy, thura Hiền giả.
- Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa?
- Chớ có nói vậy, thura Hiền giả.
- Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa?
- Chớ có nói vậy, thura Hiền giả.

2.- Thura Hiền giả, khi được hỏi: “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa”, Hiền giả nói: “Chớ có nói vậy, thura Hiền giả”. Khi được hỏi: “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa”, Hiền giả nói: “Chớ có nói vậy, thura Hiền giả”. Khi được hỏi: “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa”, Hiền giả nói: “Chớ có nói vậy, thura Hiền giả”. Sau khi được hỏi: “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa”, Hiền giả nói: “Chớ có nói vậy, thura Hiền giả”. Thura Hiền giả, như thế nào cần phải hiểu ý nghĩa lời nói này?

3.- “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa!”, nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ... không có dư tàn, không có cái gì khác nữa!”, nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ... không có dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa!”, nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. “Thura Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ... không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa !”, nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. Thura Hiền giả, cho đến khi nào có sự đi đến sáu xúc xứ, cho đến khi ấy có sự đi đến hý luận. Cho đến khi nào có sự đi đến hý luận, cho đến khi ấy có sự đi đến sáu xúc xứ. Thura Hiền giả, do sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, hý luận được đoạn diệt, hý luận được chỉ tịnh.

4. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Mahàkotthita, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahàkotthita những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Mahàkotthita:

- Thura Hiền giả, do sự đoạn diệt ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, có phải còn có vật gì khác?
- Chớ có nói vậy, thura Hiền giả.

.. (giống như đoạn trước, khi Sàriputta trả lời cho Mahàkotthita ... cho đến... “hý luận được chỉ tịnh”).

(V) (175) Upavàna

1. Rồi Tôn giả Upavàna đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói với Tôn giả Sàriputta ... ngồi xuống một bên.

- Thura Hiền giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh hay không?
- Thura không, này Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ hạnh hay không?
- Thưa không, này Hiền giả.
- Thưa Hiền giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh và hạnh hay không?
- Thưa không, này Hiền giả.
- Thưa Hiền giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) ngoài minh và hạnh hay không?
- Thưa không, này Hiền giả.

2. - Khi được hỏi: “Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh hay không?”, Tôn giả nói: “Thưa không, này Hiền giả”. Khi được hỏi: “Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ hạnh hay không?”, Tôn giả nói: “Thưa không, này Hiền giả”. Khi được hỏi: “Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh và hạnh hay không?”, Tôn giả nói: “Thưa không, này Hiền giả”. Khi được hỏi: “Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể có người châm dứt (đau khổ) ngoài minh và hạnh hay không?”, Tôn giả nói: “Thưa không, này Hiền giả”. ... Như thế nào, thưa Tôn giả, (cần phải hiểu) có người châm dứt (đau khổ)?

3.- Nay Hiền giả, nếu có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh, thời người ấy vẫn là người châm dứt (đau khổ) với chấp thủ. Nay Hiền giả, nếu có người châm dứt (đau khổ) nhờ hạnh, thời người ấy vẫn là người châm dứt (đau khổ) với chấp thủ. Nay Hiền giả, nếu có người châm dứt (đau khổ) nhờ minh và hạnh, thời người ấy vẫn là người châm dứt (đau khổ) với chấp thủ. Nay Hiền giả, nếu có người châm dứt (đau khổ) ngoài minh và hạnh, thời một người phàm phu có thể là người châm dứt (đau khổ). Thưa Hiền giả, người phàm phu nhưng do có minh và hạnh, hạnh không có đầy đủ, không như thật thấy và biết, nhưng như thật thấy và biết, là người châm dứt (đau khổ).

(VI) (176) Mong Cầu

1.- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nếu chọn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: “Mong ta sẽ được như Sàriputta, Moggallāna”.

Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo của ta, tức là Sàriputta, Moggallāna.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni có lòng tin, nếu chọn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: “Mong ta sẽ được như Khema và Tỷ-kheo-ni Uppalavannā”.

Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo-ni của ta, tức là Khema và Uppalavannā.

3. Nay các Tỷ-kheo, nam cư sĩ có lòng tin, nếu chọn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: “Mong ta sẽ được như gia chủ Citta, và Hatthaka người Alavi”.

Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nam cư sĩ của ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka người Alavi.

4. Nay các Tỷ-kheo, nữ cư sĩ có lòng tin, nếu chọn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: “Mong ta sẽ được như nữ cư sĩ Khujuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà”.

Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đò để đo lường các đệ tử nữ cư sĩ của ta, tức là nữ cư sĩ Khujuttara và Velukantaki, mẹ của Nandà.

(VII) (177) Rahula

1. Rồi Tôn giả Ràhula đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ràhula đang ngồi xuống một bên:

- Nay Ràhula, phàm có nội địa giới gì, phàm có ngoại địa giới gì, đều là địa giới này. Cần phải như thật thấy địa giới ấy với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”. Do thấy như thật (địa giới) này với chánh trí tuệ, vị ấy nhảm chán địa giới. Với trí tuệ, vị ấy tẩy sạch tâm.

2-4. Nay Ràhula, phàm có nội thủy giới gì, phàm có ngoại thủy giới gì, đều là thủy giới này..., phàm có nội hỏa giới gì, phàm có ngoại hỏa giới gì, đều là hỏa giới này..., phàm có nội phong giới gì, phàm có ngoại phong giới gì, đều là phong giới này. Cần phải như thật thấy phong giới ấy với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”. Do thấy như thật (phong giới) này với chánh trí tuệ, vị ấy nhảm chán phong giới. Với trí tuệ, vị ấy tẩy sạch tâm.

5. Khi nào, nay Ràhula, Tỷ-kheo đối với bốn giới này, không có tùy quán là tự ngã hay thuộc ngã sở, nay Ràhula, vị này được gọi là Tỷ-kheo đã cắt dứt ái, đã giải tỏa các kiết sử, đã chọn chánh minh quán kiêu mạn, đã chấm dứt khổ đau.

(VIII) (178) Hồ Nước Ở Làng

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm không phần chán, không có tịnh tín, không an trú, không giải thoát đối với có thân diệt. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được có thân diệt. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một người lấy tay có dính nhựa cầm một cành cây, tay của vị ấy sẽ dính vào, nắm lấy, cột vào cành cây ấy. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm không phần chán, không có tịnh tín, không an trú, không giải thoát đối với có thân diệt. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được có thân diệt.

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng đạt và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm vị ấy phần chán, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được chờ đợi là có được có thân diệt. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một người lấy tay sạch cầm một cành cây, tay của vị ấy không dính vào, không nắm lấy, không cột vào cành cây ấy. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm vị ấy phần chán, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được chờ đợi là có được có thân diệt.

3. Nhưng ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh, không có phần chán, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được vô minh phá hoại. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến bịt tắt cả các lỗ nước chảy vào, mở ra tất cả các lỗ nước chảy ra, và trời lại không mưa đều đặn. Hồ nước như vậy, nay các Tỷ-kheo, không có chờ đợi tức nước vỡ bờ. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm

giải thoát. Vị áy tác ý phá hoại vô minh, ; do vị áy tác ý phá hoại vô minh, tâm không có phần chán, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được vô minh phá hoại .

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị áy tác ý phá hoại vô minh. Do vị áy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phần chán, có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy có chờ đợi được vô minh phá hoại. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến bịt tất cả các lỗ nước chảy ra, mở ra tất cả các lỗ nước chảy vào, và trời lại mưa đều đặn. Hồ nước như vậy, này các Tỷ-kheo, có chờ đợi tức nước vỡ bờ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị áy tác ý phá hoại vô minh. Do vị áy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phần chán, có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy có chờ đợi được phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (179) Niết Bàn

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Sàriputta. sau khi đến ... ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Sàriputta:

- Do nhân dì, thưa Hiền giả Sàriputta, do duyên gì ở đây, lại có một số chúng sanh ngay trong hiện tại không có chứng nhập Niết-bàn?

- Ở đây, này Hiền giả Ananda, chúng sanh không có như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thói đọa”, không có như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào an trú”, không có như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thù thắng”, không có như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thể nhập”. Này Hiền giả Ananda, đây là nhân, đây là duyên, do vậy ở đây có hạng chúng sanh ngay trong hiện tại, không chứng nhập Niết-bàn.

2. - Thưa Hiền giả Sàriputta, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh ngay trong hiện tại chứng nhập được Niết-bàn?

- Ở đây, này Hiền giả Ananda, chúng sanh như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thói đọa”, như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào an trú”, như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thù thắng”, như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thể nhập”. Do nhân này, do duyên này, Này Hiền giả Ananda, ở đây có các chúng sanh ngay trong hiện tại, chứng nhập Niết-bàn.

(X) (180) Căn Cứ Địa

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bhoganagara, tại điện Ananda. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỳ-kheo ây vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bốn đại căn cứ địa này. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỳ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

- Và này các Tý-kheo, thế nào là bốn đại căn cứ địa?

2. Ở đây, này các Tý-kheo, có Tý-kheo nói như sau: “Này Hiền giả, đối diện với Thέ Tôn, tôi nghe như vậy, đối diện với Thέ Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư”. Nay các Tý-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tý-kheo áy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng không phù hợp với kinh, không tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tý-kheo áy đã thọ giáo sai lầm”. Nay các Tý-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

3. Nhưng ở đây, này các Tý-kheo, có Tý-kheo nói như sau: “Này Hiền giả, đối diện với Thέ Tôn, tôi nghe như vậy, đối diện với Thέ Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Nay các Tý-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tý-kheo áy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng phù hợp với kinh, tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tý-kheo áy đã thọ giáo tốt đẹp”. Nay các Tý-kheo, đây là đại căn cứ địa thứ nhất các Thầy cần phải thọ trì.

4. Nhưng ở đây, này các Tý-kheo, có Tý-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị thượng tọa, với vị thủ chúng. Đối diện Tăng chúng, tôi nghe như vậy, đối diện với Tăng chúng, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Nay các Tý-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tý-kheo áy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với luật và nếu chúng không phù hợp với kinh, không tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Tý-kheo áy đã thọ giáo sai lầm”. Nay các Tý-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

5. Nhưng ở đây, này các Tý-kheo, nếu có Tý-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị thượng tọa, với vị thủ chúng. Đối diện với Tăng chúng, tôi nghe như vậy, đối diện với Tăng chúng áy, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Nay các Tý-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tý-kheo áy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với luật và nếu chúng phù hợp với kinh, tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tý-kheo áy đã thọ giáo chọn chánh”. Nay các Tý-kheo, như vậy là đại căn cứ địa thứ hai các Thầy cần phải thọ trì.

6. Nhưng ở đây, này các Tý-kheo, nếu có Tý-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có nhiều Tý-kheo trưởng lão ở, những vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với các trưởng lão áy, tôi nghe như vậy, đối diện với các trưởng lão áy, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Nay các Tý-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tý-kheo áy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với luật và nếu chúng không phù hợp với kinh, không tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tý-kheo áy đã thọ giáo sai lầm”. Nay các Tý-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

7. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có nhiều Tỷ-kheo trưởng lão ở, những vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với các trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với các trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với luật và éu chúng phù hợp với kinh, tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời ấy là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Này các Tỷ-kheo, như vậy là đại căn cứ địa thứ ba các Thầy cần phải thọ trì.

8. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có vị trưởng lão, vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng không phù hợp với kinh, không tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”. Và Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

9. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: “Tại trú xứ kia có vị trưởng lão, vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư””. Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng phù hợp với kinh, tương ứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Trưởng lão ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Này các Tỷ-kheo, như vậy là đại căn cứ địa thứ tư các Thầy cần phải thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đại căn cứ địa này.

XIX. Phẩm Chiến Sĩ

(I) (181) Người Chiến Sĩ

1.- Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn.

Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm

thủng được vật lớn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là người có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Patimokkha, có uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ, chấp nhận và học tập các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn xa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm sắc gì thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thảng, xa hay gần, tất cả sắc, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có cảm thọ gì thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thảng, xa hay gần, tất cả cảm thọ, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có tưởng gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thảng, xa hay gần, tất cả tưởng, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có các hành gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thảng, xa hay gần, tất cả các hành, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thảng, xa hay gần, tất cả các thức, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: “Đây là khổ”, như thật quán tri: “Đây là khổ tập”; như thật quán tri: “Đây là khổ diệt”, như thật quán tri “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng.

6. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đâm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn.

Đây đủ bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(II) (182) An Toàn

1.- Nay các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Māra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với bốn pháp. Thế nào là bốn?

Bản tánh bị già, mong rằng không già, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân ... đối với pháp này.

2. Bản tánh bị bệnh, mong rằng không bệnh, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân ... đối với pháp này.

3. Bản tánh bị chết, mong rằng không bị chết, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân ... đối với pháp này.

4. Khô quả của những ác nghiệp ấy (những nghiệp) tạp nhiễm, đưa đến tái sanh, đem lại phiền muộn, đem lại khô quả dị thực sanh, già, chết trong tương lai, kết quả của những nghiệp ngập ấy mong rằng không có hiện hữu, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Māra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với bốn pháp này.

Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Māra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với bốn pháp này.

(III) (183) Điều Được Nghe

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần nước Magadha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi. Sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, thấy như sau: “Khi người nào nói lên điều mình thấy: “Tôi thấy như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình nghe: “Tôi nghe như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình cảm giác: “Tôi cảm giác như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình thức tri: “Tôi thức tri như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì”.

2. - Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: “Tất cả điều được thấy cần phải nói ra”. Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: “Tất cả điều được thấy không nên nói ra”. Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: “Tất cả điều được nghe nên nói ra”. Nay Bà-la-môn, Ta không nói rằng: “Tất cả điều được cảm giác nên nói ra”. Ta không nói rằng: “Tất cả điều được cảm giác không nên nói ra”. Ta không nói rằng: “Tất cả điều được thức tri nên nói ra”. Ta không nói rằng: “Tất cả điều được thức tri không nên nói ra”.

3. Nay Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, Ta nói rằng điều thấy như vậy không nên nói ra. Và nay Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy như vậy nên nói ra. Nay Bà-la-môn, phàm nói ra điều nghe gì ... phàm nói ra điều cảm giác gì ... phàm nói ra điều thức tri gì ... các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, Ta nói rằng điều thức tri như vậy không nên nói ra. Và nay Bà-la-môn, phàm nói ra điều thức tri gì, các pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thức tri như vậy nên nói ra.

Rồi Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

(IV) (184) Không Sợ Hãi

1. Rồi Bà-la-môn Jāṇussoṇi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jāṇussoṇi bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, tôi thấy như sau: “Không có một ai bần tánh bị chết mà không sợ hãi, không rơi vào run sợ, khi nghĩ đến chết”.

- Nay Bà-la-môn, có người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Nhưng này Bà-la-môn, có người bần tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

2. Và này Bà-la-môn, thế nào là người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người không ly tham đói với các dục, không ly ham muộn, không ly luyến ái, không ly khát ái, không ly nhiệt não, không ly tham ái. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta”, hay “Ta sẽ từ bỏ các dục khả ái”. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

3. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có người không ly tham đói với thân ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự thân khả ái sẽ bỏ ta”, hay “Ta sẽ từ bỏ thân khả ái”. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

4. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự ta không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp”. Tại sanh thú nào mà những người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp, đi đến sau khi chết, ta đi đến sanh thú ấy. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người nghi ngờ do dự, không đi đến kết luận đói với diệu pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự ta có nghi ngờ do dự, không đi đến kết luận đói với diệu pháp”. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là bốn hạng người bần tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

6. Và này Bà-la-môn, thế nào là người bần tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết?

Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người ly tham đói với các dục, ly ham muộn, ly luyến ái ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta”, hay “Ta sẽ từ bỏ các dục khả ái”. Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bần tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

7. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có người không ly tham đói với thân, ly ham muộn, ly luyến ái ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thoảng bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự thân khả ái sẽ bỏ ta”, hay “Ta sẽ từ bỏ thân khả ái”. Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là hạng người bần tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

8. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự ta không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Tại sao không làm điều ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi đi đến sau khi chết, ta đi đến sao không?” Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là hạng người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

9. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không có nghi ngờ, không có do dự, đi đến kết luận đối với diệu pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: “Thật sự ta không có nghi ngờ, không có do dự, đi đến kết luận đối với diệu pháp”. Người ấy không có sầu muộn, không có than vãn, không có khóc lóc, không có đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là hạng người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

Này Bà-la-môn, có bốn hạng người bản tánh bị chết, không có sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama ... Mong Tôn giả Gotama chấp nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(V) (185) Các Sự Thật Bà La Môn

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), núi Gijjhakūta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, nhiều vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng sống ở khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini như Annabhāra, Varadhara, Sakuludāyi, và những vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền Tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini. Lúc bấy giờ, giữa các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tập họp, câu chuyện này được khởi lên: “Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn”.

2. Rồi Thế Tôn đi đến các du sĩ ấy, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xong, Thế Tôn nói với các du sĩ ấy:

- Nay câu chuyện gì được khởi lên, này các du sĩ, khi các Ông đang ngồi họp ở đây? Câu chuyện gì chưa được nói xong giữa các Ông?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi đang ngồi họp, câu chuyện sau này khởi lên giữa chúng tôi: “Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn”.

3.- Bốn sự thật Bà La Môn này, này các du sĩ, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, đã được ta tuyên bố lên. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: “Tất cả loài hữu tình không được làm hại”. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến “Sa-môn”, không nghĩ đến “Bà-la-môn”, không nghĩ đến: “Ta hơn (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta bằng (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta là hạ liệt”. Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hành lòng thương tưởng, lòng từ mẫn đối với các loài hữu tình.

4. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: “Mọi dục là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại”. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến “Sa-môn”, không nghĩ đến “Bà-la-môn”, không nghĩ đến: “Ta hơn (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta bằng (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta là hạ liệt”. Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, (trong lời nói ấy), người ấy thực hành nhảm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các dục.

5. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: “Tất cả hữu là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại”. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến “Sa-môn”, không nghĩ đến “Bà-la-môn”, không nghĩ đến: “Ta hơn (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta bằng (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta là hạ liệt”. Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hiện nhảm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các hữu.

6. Lại nữa, này các du sĩ, người Bà-la-môn nói như sau: “Ta không là bất cứ ai, bất cứ thuộc ai, bất cứ là gì. Trong ấy, không có cái gì được gọi là của ta, bất cứ ở đâu, bất cứ là gì”. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến “Sa-môn”, không nghĩ đến “Bà-la-môn”, không nghĩ đến: “Ta hơn (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta bằng (các người khác)”, không nghĩ đến: “Ta là hạ liệt”. Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, (trong lời nói ấy) người ấy thực hành con đường không có sự vật gì.

Này các du sĩ, có bốn sự thật Bà-la-môn này, Ta đã tự mình chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố lên.

(VI) (186) Con Đường Sai Lạc

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thế giới do cái gì hướng dẫn, thế giới do cái gì được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi lên?

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Nay Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: “Bạch Thế Tôn, thế giới do cái gì hướng dẫn, thế giới do cái gì được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi lên?”

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nay Tỷ-kheo, thế giới do tâm hướng dẫn. Thế giới do tâm được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của tâm được khởi lên.

2. - Lành thay, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn một câu khác:

- Bậc nghe nhiều, trì pháp. Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp?

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Nay Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: “Bậc nghe nhiều, trì pháp. Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp?”

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Nhiều, này Tý-kheo, là pháp ta thuyết giảng: Kinh, úng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng, Nay Tý-kheo, nếu ai hiểu nghĩa một bài kệ có bốn câu, hiểu pháp và thực hành pháp tùy pháp, người ấy được gọi là vị nghe nhiều, trì pháp.

3. - Lành thay, bạch Thέ Tôn.

Tý-kheo sau khi hoan hỷ ... lại hỏi thêm câu nữa:

- Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập (quyết trạch), bậc có nghe với trí tuệ thể nhập, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến khi nào, bạch Thέ Tôn, được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhập?

- Lành thay, lành thay, này Tý-kheo, hiền thiện ... hiền thiện là câu hỏi! Nay Tý-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: “Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập (quyết trạch), bậc có nghe với trí tuệ thể nhập, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến khi nào, bạch Thέ Tôn, được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhập?”

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Ở đây, này các Tý-kheo, Tý-kheo được nghe: “Đây là khô”, thể nhập và thấy ý ấy nghĩa với trí tuệ. Được nghe: “Đây là khô tập”, thể nhập và thấy ý nghĩa ấy với trí tuệ. Được nghe: “Đây là khô diệt”, thể nhập và thấy ý nghĩa ấy với trí tuệ. Được nghe: “Đây là con đường đi đến khô diệt”, thể nhập và thấy ý nghĩa với trí tuệ. Như vậy, này các Tý-kheo, là vị có nghe với trí tuệ thể nhập.

4.- Lành thay, bạch Thέ Tôn.

Tý-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thέ Tôn dạy, lại hỏi Thέ Tôn một câu khác:

- Bậc Hiền trí, Đại tuệ. Bậc Hiền trí, Đại tuệ, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào bạch Thέ Tôn, được gọi là Bậc Hiền trí, Đại tuệ?

- Lành thay, lành thay, này Tý-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Nay Tý-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: “Bậc Hiền trí, Đại tuệ. Bậc Hiền trí, Đại tuệ, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào bạch Thέ Tôn, được gọi là Bậc Hiền trí, Đại tuệ?”

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Ở đây, này Tý-kheo, Bậc Hiền trí, Đại tuệ, không có nghĩ tự làm hại mình, không có nghĩ tự làm hại người, không có nghĩ tự mình làm hại cả hai, có suy nghĩ điều gì thời suy nghĩ lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lợi toàn thể thế giới. Như vậy, này Tý-kheo, là Bậc Hiền trí, Đại tuệ.

(VII) (187) Vassakàra

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakàra, một đại thần nước Magadha đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón thăm hỏi. Sau khi nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà-la-môn Vassakàra, bậc đại thần nước Magadha bạch Thέ Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, bậc không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: “Vì này

không phải là bậc chân nhân”?

- Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”.

2.- Thưa Tôn giả Gotama, bậc không phải chân nhân có thể biết bậc chân nhân là: “Vì này là bậc chân nhân”?

- Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”.

3.- Thưa Tôn giả Gotama, bậc chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”?

- Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người phải chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”.

4. - Nhưng thưa Tôn giả Gotama, có trường hợp một người chân nhân biết một người không phải là chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”?

- Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”.

5. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama, thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật khéo là lời nói này của Tôn giả Gotama: “Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”. Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”. Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người phải chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”. Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”.

6. Một thời, thưa Tôn giả Gotama, hội chúng của Bà-la-môn Todeyya đang nói lên những lời nhiếc mắng người khác như sau: “Ngu si là vua Eleyya, đã quá hoan hỷ với Sa-môn Ràmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ liệt như sau đối với Sa-môn Ràmaputta, tức là đánh lỗ, từ chối ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện. Lại nữa, những tập đoàn này của vua Eleyya là ngu si, như Yamaka, Moggalla, Ugga, Nàvindaki, Gandhabba, Aggivessa. Những người này đã quá hoan hỷ với Sa-môn Ràmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ liệt như sau đối với Sa-môn Ràmaputta, tức là đánh lỗ, từ chối ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện”.

- Nay Bà-la-môn, Ông có thấy như thế nào Bà-la-môn Todeyya dãy dắt chúng bằng cách dãy dắt này: “Các vị nghĩ thế nào, hiền trí là vua Eleyya? Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề cần được giải thích, có phải vua Eleyya được xem là vị có minh kiến thù thắng?”

- Thưa vâng, Tôn giả! Hiền trí là vua Eleyya. Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề cần được giải thích, vua Eleyya được xem là vị có minh kiến thù thắng. Vì rằng Sa-môn Ràmaputta còn hiền trí hơn sự hiền trí, còn có minh kiến thù thắng hơn sự minh kiến thù thắng của vua Eleyya, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề cần được giải thích; do vậy vua Eleyya đã quá hoan hỷ với Sa-môn Ràmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ liệt

như sau đối với Sa-môn Ràmaputta, tức là đánh lẽ, từ chối ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện.

- Các Tôn giả nghĩ thế nào “Hiền trí là tập đoàn của vua Eleyya, như Yamaka, Moggalla, Ugga, Nàvindaki, Gandhabba, Aggivessa không? Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề cần được giải thích, có phải tập đoàn của vua Eleyya là những bậc có minh kiến thù thắng?

- Thưa vâng, Tôn giả! Hiền trí là tập đoàn của vua Eleyya, như Yamaka, Moggalla, Ugga, Nàvindaki, Gandhabba, Aggivessa. Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề cần được giải thích, tập đoàn của vua Eleyya được xem là những bậc có minh kiến thù thắng. Vì rằng Sa-môn Ràmaputta được xem còn hiền trí hơn sự hiền trí, còn có minh kiến thù thắng hơn sự minh kiến thù thắng của tập đoàn vua Eleyya, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đề cần được giải thích; do vậy tập đoàn của vua Eleyya đã quá hoan hỷ với Sa-môn Ràmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ liệt như sau đối với Sa-môn Ràmaputta, tức là đánh lẽ, từ chối ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện.

7. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama, thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật khéo là lời nói này của Tôn giả Gotama: “Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải bậc chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”. Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải bậc chân nhân có thể biết một người chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”. Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người phải chân nhân: “Vì này là bậc chân nhân”. Có trường hợp, này Bà-la-môn, có cơ hội để một người chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: “Vì này không phải là bậc chân nhân”.

Thưa Tôn giả Gotama, nay chúng tôi phải đi, chúng tôi có nhiều công việc, có nhiều phận sự phải làm.

- Này Bà-la-môn, Ông hãy làm những gì mà Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, một đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chối ngồi đứng dậy rồi ra đi.

(VIII) (188) Upaka

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại Gijjhakùta. Rồi Upaka Mandikàputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lẽ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Upaka Mandikàputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con nói như sau, con thấy như sau: “Ai bắt đầu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy, người ấy về mọi phương diện không thể bệnh vực lập trường của mình, do không thể bệnh vực lập trường của mình, người ấy đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội”.

- Này Upaka, ai bắt đầu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy, người ấy về mọi phương diện không thể bệnh vực lập trường của mình, do không thể bệnh vực lập trường của mình, người ấy đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội! Này Upaka, Ông bắt đầu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy, Ông về mọi phương diện không thể bệnh vực lập trường của mình, do không thể bệnh vực lập trường của mình, Ông đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội!

2. - Ví như, bạch Thế Tôn, một người bắt con vật của mình săn với một bẫy sập lớn, khi con vật thò đầu ra. Cũng vậy, con bị Thế Tôn bắt với cái bẫy sập lớn bằng chữ khi con vừa mới mở miệng (khi con vừa

mới thò đầu ra).

- Nay Upaka, “Đây là bất thiện”. Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Như Lai. “Đây là bất thiện!”, nay Upaka, bất thiện này cần phải đoạn tận. Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Như Lai. “Đây pháp bất thiện này cần phải đoạn tận”. “Đây là thiện”, nay Upaka. Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Thế Tôn: “Đây là pháp thiện”. Thiện pháp này cần phải tu tập. Nay Upaka, Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Thế Tôn: “Đây, pháp thiện này cần phải tu tập”.

3. Rồi Upaka Mandikàputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về phía Ngài, rồi đi đến Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha. Sau khi đến, Upaka tường thuật lại cho Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha nghe tất cả cuộc đàm luận với Thế Tôn.

Được nghe nói như vậy, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha phẫn nộ, không hoan hỷ nói với Upaka Mandikàputta:

- Thật là độc hại, đứa trẻ làm muối này! Thật là lầm mồm, thật là kẻ liều mạng. Nghĩ rằng nó có thể nheić mắng Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Hãy đi đi, nay Upaka! Chớ để Ta thấy Ông nữa!

(IX) (189) Chứng Ngộ

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có pháp cần phải chứng ngộ bằng thân; có pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng niệm; có pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng mắt; có pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng thân? Tám giải thoát, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng thân.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng niệm? Đời sống trước, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng niệm.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng con mắt? Sanh tử của chúng sanh, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng con mắt.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ? Sự đoạn diệt các lậu hoặc, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ.

(X) (190) Ngày Trai Giới

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Pubbàràma trong lâu đài của mẹ Migàrà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ trai giới, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo vây quanh. Sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang im lặng, im lặng, rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Không nói lời phù phiếm, này các Tỷ-kheo, là hội chúng này; không nói lời vô ích, này các Tỷ-kheo, là hội chúng này, thanh tịnh, an lập trên căn bản. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng

này như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng như vậy khó tìm được ở đời! Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng như vậy, đáng được tôn trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy dầu cho ít, được lợi nhiều, còn cho nhiều, lại được lợi nhiều hơn nữa. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo! Hội chúng này như vậy, nếu phải đi một do tuần để được yết kiến cũng nên đi, dầu có phải mang theo trên vai túi đựng đồ ăn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chúng Tỷ-kheo này.

2. Có những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị chư Thiên. Có những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Phạm Thiên. Có những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Bất động. Có những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được Thánh vị.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục ... chứng và trú Sơ Thiền ... Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... chứng và trú Thiền thứ tư và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị chư Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm cùng khởi với từ - biến mãn một phương và an trú ... với tâm cùng khởi với bi ... với tâm cùng khởi với hỷ ... với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương và an trú. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xú, cùng khắp vô biên thế giới, vị ấy biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các tướng chướng ngại, sau khi không tác ý các tướng sai biệt, nghĩ rằng: “Hư không là vô biên” chứng đạt và an trú “Không vô biên xú”. Sau khi vượt qua Không vô biên xú một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú “Thức vô biên xú”. Sau khi vượt qua Thức vô biên xú một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: “Không có vật gì” chứng đạt và an trú Vô sở hữu xú. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xú một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo chứng đạt Bất động.

6. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh?

ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: “Đây là khổ” ... “Đây là khổ tập” ... “Đây là Khổ diệt” ... như thật quán tri: “Đây là con Đường đưa đến khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị bậc Thánh

XX. Đại Phẩm

(I) (191) Nghe Với Tai

1.- Này các Tỷ-kheo, các pháp do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, có bốn lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thát niêm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đây, các vị sống an lạc đọc các pháp cũ cho vị ấy. Nay các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ nhất được chờ đợi.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thát niêm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đây, các vị sống an lạc không đọc các pháp cũ cho vị ấy. Nhưng có Tỷ-kheo có thân thông, đã đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Vị ấy sung sướng nghĩ như sau: “Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh”. Nay các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng trống. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng trống. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng trống hay không phải là tiếng trống. Người ấy đi đến kết luận: “Đây là tiếng trống”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai ... chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ hai được chờ đợi.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh”. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng tù và. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng tù và. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng tù và hay không phải là tiếng tù và. Người ấy đi đến kết luận: “Đây là tiếng tù và”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh”. Nay các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ ba được chờ đợi.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: úng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có người được hóa sanh, nhắc nhở khiêu cho nhớ lại hóa sanh: “Này bạn, bạn có nhớ không? Nay bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã

sống Phạm hạnh?”. Vị ấy trả lời: “Này bạn, tôi nhớ! Ngày bạn, tôi nhớ”. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hai người bạn cùng chơi trò chơi đất bùn, hai người vào một thời nào, một chỗ nào được gặp nhau. Người bạn này có thể nói với người bạn kia: “Này bạn, bạn có nhớ cái này không? Ngày bạn, bạn có nhớ cái này không?”. Người ấy có thể trả lời: “Này bạn, tôi có nhớ! Ngày bạn, tôi có nhớ!”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, do được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có người được hóa sanh, nhắc nhớ cho nhớ lại sự hóa sanh : “Này bạn, bạn có nhớ không? Ngày bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?”. Vị ấy trả lời: “Này bạn, tôi nhớ! Ngày bạn, tôi nhớ”. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ tư được chờ đợi.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; có bốn lợi ích này được chờ đợi.

(II) (192) Trường Hợp

1.- Ngày các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này, cần phải được hiểu với bốn trường hợp. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không khác được có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

Này các Tỷ-kheo, với cùng một nghề thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

Này các Tỷ-kheo, trong những hoạn nạn, súc kiền trì cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài ... với liệt tuệ.

Này các Tỷ-kheo, với đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài ... với liệt tuệ.

2. Ngày các Tỷ-kheo, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không khác được có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến ... Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người do cộng trú với một người khác biết được như sau: “Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này làm giới bị bể vụn, làm giới bị cắt xén, làm giới bị vết nhơ, làm giới bị chấm, đen, làm việc không có liên tục, hạnh kiểm không có liên tục trong các giới. Ác giới là Tôn giả, Tôn giả này không giữ giới”.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, người này do cộng trú với người kia, biết như sau: “Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này không làm giới bị bể vụn, không làm giới bị cắt xén, không làm giới bị vết nhơ, không làm giới bị chấm, đen, làm việc có liên tục, hạnh kiểm có liên tục trong các giới. Giữ giới là Tôn giả này, Tôn giả này không phải ác giới”.

Này các Tỷ-kheo, với cộng trú giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không có tác ý vấn đề khác, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ. Như vậy được nói đến, do duyên này được nói đến như vậy.

3. Nay các Tỷ-kheo, với cùng chung làm một nghề thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian ... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biết được như sau: “Khác thay, vị Tôn giả này khi làm việc với một người; khác thay, với hai người; khác thay, với ba người; khác thay, với nhiều người, làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước khác với sở hành sau. Không thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này. Vì Tôn giả này có sở hành không thanh tịnh. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biết được như sau: “Như thế nào, Tôn giả này khi làm việc với một người, như thế ấy với hai người, như thế ấy với ba người, như thế ấy với nhiều người, không làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước giống với sở hành sau. Thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này.”

Này các Tỷ-kheo, với cùng chung làm một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài ... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

4. Nay các Tỷ-kheo, trong các hoạn nạn, sức kiên trì cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian ... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: “Bản chất như vậy là sự an trú thế giới này; Bản chất như vậy là bản tánh tự ngã có được này; Bản chất như vậy là sự an trú thế giới. Bản chất như vậy là có được bản tánh tự ngã. Tám thế giới pháp này vận chuyển thế giới, và thế giới vận chuyển tám pháp, tức là, lợi và thất lợi, không danh tiếng và danh tiếng, chê và khen, lạc và khổ”. Người ấy, cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: “Bản chất như vậy là sự an trú thế giới ... lạc và khổ”. Người ấy cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, trong các hoạn nạn, sức mạnh kiên trì cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài ... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

5. Nay các Tỷ-kheo, trong đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian ... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, do đàm luận với một người khác, biết như vậy: “Vị Tôn giả này, đối một câu hỏi như vậy, phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời liệt tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không có trí tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này không nói lên câu nghĩa sâu sắc an tĩnh, thù thắng, vượt ngoài lý luận suông, té nhì, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp, vị này thuyết giảng, vị ấy không có khả năng, hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Liệt tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không có trí tuệ”. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt, đứng trên bờ một hồ nước, thấy một con cá nhỏ nổi lên, người ấy suy nghĩ như sau: “Như vậy, con cá này nổi lên; như vậy, làm cho gợn sóng; như vậy là độ nhanh của nó. Nhỏ bé là con cá này, con cá này không lớn”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có người do đàm luận với một người khác, biết như

vậy: “Vị Tôn giả này, đối một câu hỏi như vậy, phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời có trí tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không phải là liệt tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này nói lên câu nghĩa sâu sắc an tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tέ nhi, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp, vị này thuyết giảng, vị này không có khả năng, hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không phải là liệt tuệ”. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người có mắt, đứng trên bờ một hồ nước, thấy một con cá lớn nổi lên, người áy suy nghĩ nhu sau: “Như vậy, con cá này nổi lên; như vậy, con cá này làm cho gợn sóng; như vậy là độ nhanh của nó. To lớn là con cá này, con cá này không nhỏ”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có người do đàm luận với một người khác, biết nhu vậy: “Vị Tôn giả này, đối một câu hỏi như vậy, phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời có trí tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không phải là liệt tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này nói lên câu nghĩa sâu sắc an tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tέ nhi, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp, vị này thuyết giảng, vị này có khả năng, hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không phải là liệt tuệ”

Này các Tỷ-kheo, trong đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không phải không tác ý với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến nhu vậy.

Có bốn trường hợp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu với bốn trường hợp này.

(III) (193) Bhaddiya

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli tại Mahàvana trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavii Bhaddiya đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lě Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Licchavii Bhaddiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con nghe nhu sau: “Là một nhà huyền thuật, Sa-môn Gotama biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo”. Bạch Thέ Tôn, những ai nói nhu sau: “Sa-môn Gotama là một huyền thuật sư, biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo”, những người áy, bạch Thέ Tôn, có phải nói đúng ý kiến của Thέ Tôn, không có xuyên tạc Thέ Tôn với điều không thật. Có phải họ trả lời về pháp hợp với chánh pháp? Và ai là vị đồng pháp, theo đồng một quan điểm, không có lý do để chỉ trích? Bạch Thέ Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thέ Tôn”.

2.- Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tượng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào tự mình ông biết rõ nhu sau: “Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này là bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh và khổ đau”, thời này Bhaddiya, Ông hãy từ bỏ chúng!

3. Ông nghĩ nhu thế nào, này Bhaddiya! Lòng tham khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên nhu vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thέ Tôn.

- Người này có tham, này Bhaddiya, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, giết loài hữu tình, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm nhu vậy, nhu vậy có làm cho người áy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

4. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, lòng sân ... lòng si ... lòng hung bạo khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thέ Tôn.

- Người này có lòng hung bạo, này Bhaddiya, bị hung bạo chinh phục, tâm mất tự chủ, giết loài hữu tình, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

5. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, bạch Thέ Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- Có tội, bạch Thέ Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Bị người có trí quả trách, bạch Thέ Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không, hay ở đây là thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, chúng đem lại bất hạnh đau khổ. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

6.- Như vậy, này Bhaddiya, điều ta vừa nói với các Ông: “chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt với những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ noi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào tự mình ông biết rõ như sau: “Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này là bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh và khổ đau”, thời này Bhaddiya, Ông hãy từ bỏ chúng!”. Như vậy, đã được nói lên, chính do duyên này được nói lên như vậy.

7. Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyền thuyết ... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này không có tội; các pháp này là không bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc an lạc”, thời này Bhaddiya, Ông hãy chứng đạt và an trú.

8. Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya! Không tham khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Hạnh phúc, bạch Thέ Tôn.

- Người này không tham, này Bhaddiya, không bị tham chinh phục, tâm không mất tự chủ, không giết

loài hữu tình, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

9. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, không sân ... không si ... không hung bạo khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hy bất hạnh?

- Hạnh phúc, bạch Thê Tôn.

- Người này không có lòng hung bạo, này Bhaddiya, không bị hung bạo chinh phục, tâm không mất tự chủ, không giết loài hữu tình, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

10. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thê Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- Không có tội, bạch Thê Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Được người có trí tán thán, bạch Thê Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đem lại hạnh phúc an lạc không, hay ở đây là thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, Bạch Thê Tôn. chúng đem lại hạnh phúc an lạc. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

11.- Như vậy, này Bhaddiya, điều ta vừa nói với các Ông: “chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào tự mình ông biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này được người có trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc và an lạc”, thời này Bhaddiya, Ông hãy chứng đạt và an trú. Điều này đã được nói lên, chính do duyên này được nói lên như vậy.

12. Nay Bhaddiya, tất cả những bậc Chân nhân tịch tĩnh ở đời, khích lệ đệ tử như sau: “Hãy đến, nay bạn! hãy nghiệp phục tham, hãy sống nghiệp phục tham! Do sống nghiệp phục tham, bạn sẽ không làm nghiệp do tham sanh, về thân, về lời, về ý! Hãy nghiệp phục sân! Hãy nghiệp phục sân! Do sống nghiệp phục sân, bạn sẽ không làm nghiệp do sân sanh, về thân, về lời, về ý! Hãy nghiệp phục si! Hãy nghiệp phục si! Do sống nghiệp phục si, bạn sẽ không làm nghiệp do si sanh, về thân, về lời, về ý! Hãy nghiệp phục hung bạo! Hãy nghiệp phục sung bạo! Do sống nghiệp phục hung bạo, bạn sẽ không làm nghiệp do hung bạo sanh, về thân, về lời, về ý!”.

13. Khi được nói như vậy, Bhaddiya người Licchavi bạch Thέ Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn, mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!
- Nay Bhaddiya, Ta có nói với Ông như sau: “Hãy đến, này Bhaddiya; hãy đến làm đệ tử của Ta, này Bhaddiya! Ta sẽ là Đạo sư (của Ông)” không?
- Thưa không, bạch Thέ Tôn.
- Như vậy, này Bhaddiya, những Sa-môn, Bà-la-môn nói như sau, tuyên bố như sau, những vị ấy là không thiện, trông không, nói láo, xuyên tạc với điều không thật: “Là một huyền thuật sư, Sa-môn Gotama biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo!”.
- Bạch Thέ Tôn, hiền thiện là huyền thuật dụ dỗ này. Bạch Thέ Tôn, hiền lành là huyền thuật dụ dỗ này. Con mong rằng, bạch Thέ Tôn, các bà con huyết thống thân ái của con được huyền thuật dụ dỗ này dụ dỗ. Như vậy, những bà con huyết thống của con tất cả được hạnh phúc an lạc lâu dài! Bạch Thέ Tôn, nếu tất cả những người Sát-de-ly được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, tất cả các Sát-de-ly được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài! Bạch Thέ Tôn, nên tất cả người Bà-la-môn ... tất cả người Phệ xá ... tất cả Thủ đà được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, tất cả các Thủ đà ấy được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!
- Như vậy là phải, này Bhaddiya! Như vậy là phải, này Bhaddiya! Nay Bhaddiya, nếu tất cả những người Sát-de-ly được cám dỗ(với sự dụ dỗ này) để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả các Sát-de-ly được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài! Nay Bhaddiya, nếu tất cả người Bà-la-môn ... tất cả người Phệ xá ... tất cả mọi người Thủ đà được cám dỗ (với sự dụ dỗ này) để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả các Thủ đà được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!

Này Bhaddiya, nếu thế giới cùng với chư Thiên, Måra, Phạm thiên, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy chúng được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!

Này Bhaddiya, nếu các cây sala to lớn này được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả cây sala to lớn này được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài nếu chúng có thể suy nghĩ được, còn nói gì với con người!

(IV) (194) Các Vị Sàpùga

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở giữa các dân chúng Koliya tại một thị trấn các Koliya tên là Sàpùgà. Rồi rất nhiều Koliya tử ở Sàpùgà đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda nói với các Koliya tử ấy ở Sàpùgà:

- Nay các Vyagghapajjà, có bốn thanh tịnh, tinh cần chi phàn này được Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chọn chánh nói lên để chúng sanh được thanh tịnh, để vượt qua sầu bi, để chấm dứt khổ ưu, để đạt đến chánh lý, để chứng ngộ Niết-bàn. Thέ nào là bốn?

Giới thanh tịnh tinh cần chi phàn, tâm thanh tịnh tinh cần chi phàn, kiến thanh tịnh tinh cần chi phàn, giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phàn.

2. Và này các Vyagghapajjà, thế nào là giới thanh tịnh tinh cần chi phần?

Ở đây, này các Vyagghapajjà, Tỷ-kheo có giới, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này các Vyagghapajjà, đây gọi là giới thanh tịnh; với lời nguyện: “Nếu giới thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu giới thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Ở đây, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có thối thất, chánh niệm tinh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là giới thanh tịnh tinh cần chi phần.

Và này các Vyagghapajjà, thế nào là tâm thanh tịnh tinh cần chi phần?

3. Ở đây, này các Vyagghapajjà, vị Tỷ-kheo ly các dục ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Vyagghapajjà, đây gọi là tâm thanh tịnh; với lời nguyện: “Nếu tâm thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu tâm thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Ở đây, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có thối thất, chánh niệm tinh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là tâm thanh tịnh tinh cần chi phần.

4. Và này các Vyagghapajjà, thế nào là kiến thanh tịnh tinh cần chi phần?

Ở đây, này các Vyagghapajjà, Tỷ-kheo như thật quán tri: “Đây là khổ”; như thật quán tri: “Đây là khổ tập”; như thật quán tri: “Đây là khổ diệt”; như thật quán tri: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Này các Vyagghapajjà, đây gọi là kiến thanh tịnh; với lời nguyện: “Nếu kiến thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu kiến thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Ở đây, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có thối thất, chánh niệm tinh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là kiến thanh tịnh tinh cần chi phần.

5. Và này các Vyagghapajjà, thế nào là giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần?

Vì Thánh đệ tử nào, này các Vyagghapajjà, thành tựu với giới thanh tịnh tinh cần chi phần này, thành tựu với tâm thanh tịnh tinh cần chi phần này, và thành tựu với kiến thanh tịnh tinh cần chi phần này, tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn, tâm được giải thoát đối với các pháp cần được giải thoát. Vì ấy, sau khi tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn, tâm được giải thoát đối với các pháp cần được giải thoát, cảm xúc chánh giải thoát. Này các Vyagghapajjà, đây gọi là giải thoát thanh tịnh; với lời nguyện: “Nếu giải thoát thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu giải thoát thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Ở đây, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có thối thất, chánh niệm tinh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần.

Bốn thanh tịnh tinh cần chi phần này, này các Vyagghapajjà, đã được Thế Tôn, bậc đã biết đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chọn chánh nói lên để chúng sanh được thanh tịnh, để vượt qua sầu bi, để chấm dứt khổ ưu, để chứng đắc chánh lý, để chứng ngộ Niết-bàn!

(V) (195) Vappa

1. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu khu vườn Nigrodha. Rồi thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha đi đến Tôn giả Mahàmoggalàna; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahàmoggalàna rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàmoggallàna nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha đang ngồi một bên:

- Ở đây, này Vappa, có thể có người với thân chế ngự, với lời chế ngự, với ý chế ngự, vô minh được viễn ly, minh được sanh khởi. Ông có thấy người ấy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến họ cảm

thọ đau khổ có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai?

- Thưa Tôn giả, con có thể thấy trường hợp áy. Ở đây thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thực, do một nhân duyên áy, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai.

Và câu chuyện này giữa Tôn giả Mahāmoggallāna và Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha bị bỏ dở.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền Tịnh đứng dậy đi đến hội trường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

- Nay Mahāmoggallāna, câu chuyện gì được nói đến, khi các Ông ngồi tụ họp ở đây? Và câu chuyện giữa các Ông chưa được nói xong?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha: “Ở đây, này Vappa, có thể có người với thân chế ngự, với lời chế ngự, với ý chế ngự, vô minh được viễn ly, minh được sanh khởi. Ông có thấy người áy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người áy trong tương lai?” Bạch Thế Tôn, khi được nói như vậy, Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha nói với con như sau: “Thưa Tôn giả, con có thể thấy trường hợp áy. Ở đây thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thực, do nhân duyên áy, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người áy trong tương lai!”. Bạch Thế Tôn, ở đây là câu chuyện giữa Thích Tử Vappa, đệ tử của Nigantha và chúng con, câu chuyện bị bỏ dở khi Thế Tôn đến!

3. Rồi Thế Tôn nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha:

- Nay Vappa, nếu Ông có thể chấp nhận điều Ông có thể chấp nhận, và có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ, và trong trường hợp Ông không có thể biết được ý nghĩa lời nói của Ta, nếu Ông hỏi ta thêm về vấn đề áy: “Bạch Thế Tôn, lời nói này, ý nghĩa là gì?”, thời có thể có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

- Bạch Thế Tôn, con có thể chấp nhận điều con có thể chấp nhận, và có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ, và trong trường hợp con không có thể biết được ý nghĩa lời nói của Thế Tôn, con sẽ hỏi Thế Tôn thêm về vấn đề áy: “Bạch Thế Tôn, lời nói này, ý nghĩa là gì?”, mong rằng ở đây có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

4.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên thân khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được thân khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não áy không có nơi người áy nữa. Người áy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người áy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp áy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người áy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

5. - Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên lời khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được lời khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não áy không có nơi người áy nữa. Người áy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người áy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp áy, do nhân duyên này, ... trong tương lai không?

-- Thưa không, bạch Thệ Tôn

6.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên ý khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được ý khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não áy không có với người áy nữa. Người áy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người áy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp áy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người áy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thệ Tôn!

7.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Đối với các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não áy do duyên vô minh khởi lên, vô minh được ly tham, minh được khởi lên, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não áy không có với người áy nữa. Người áy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người áy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy do lý do nào, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người áy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thệ Tôn!

8.- Như vậy, này Vappa, với vị Tỷ-kheo có tâm được chọn chánh giải thoát, sáu an trú thường hằng được chứng đắc. Vị áy, khi mắt thấy sắc, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tinh giác. Khi tai nghe tiếng, khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc ... khi ý thức tri pháp, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tinh giác. Khi vị áy cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị áy quán tri: “Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân”. Khi vị áy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị áy quán tri: “Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng”. Vị áy quán tri: “Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn hỷ lạc, sẽ trở thành vắng lạnh”.

9. Ví như, này Vappa, duyên một thân cây, bóng cây hiện ra. Rồi có người đến cầm các cuốc và cái giỗ, chặt thân cây áy ở nơi rẽ. Sau khi chặt ở nơi rẽ, người áy đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người áy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con và rễ phụ. Rồi người áy chặt cây áy thành từng khúc, sau khi chặt từng khúc, người áy bửa. Sau khi bửa, người áy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, người áy phơi giữa gió và nắng, người áy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người áy vun thành đống tro. Sau khi người áy vun thành đống tro, người áy sàng tro giữa gió lớn, hay để tro áy vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi. Như vậy, này Vappa, do duyên thân cây nên có bóng cây. Bóng cây áy, rẽ bị chấm dứt, làm thành như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh trong tương lai, không thể sống lại được. Cũng vậy, này Vappa, vị Tỷ-kheo có tâm được chọn chánh giải thoát, sáu an trú thường hằng được chứng đắc. Vị áy, khi mắt thấy sắc, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tinh giác. Khi tai nghe tiếng., khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc ... khi ý thức tri pháp, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tinh giác. Khi vị áy cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị áy biết: “Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân”. Vị áy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị áy biết: “Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng”. Vị áy biết: “Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn hỷ lạc, sẽ trở thành vắng lạnh”.

10. Khi được nói như vậy, Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha bạch Thέ Tôn:

- Ví như, bạch Thέ Tôn, một người mong ước được tài sản, lo nuôi dưỡng tài sản của mình, nhưng không được tăng trưởng gì, trái lại chỉ được mệt nhọc và sự phẫn vào phiền muộn. Cũng vậy, bạch Thέ Tôn, con cầu mong được lợi ích khi con hầu hạ kẻ ngu Nigantha này. Con đã không được lợi ích gì, trái lại con chỉ được mệt nhọc và sự phẫn vào phiền muộn. Bắt đầu từ hôm nay, bạch Thέ Tôn, với lòng tin gì con đã có với kẻ ngu Nigantha, con sẽ sảng lòng tin ấy giữa gió lớn, hay để lòng tin ấy vào dòng nước lạnh cho nước cuốn đi.
- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn, mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

(VI) (196) Sàlha

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli (Tỳ-xá-ly) tại Đại Lâm, trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavì Sàlha và Licchavì Abhaya đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Licchavì Sàlha bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, có những Sa-môn, Bà-la-môn trình bày sự vượt qua dòng nước mạnh với hai pháp môn: nhân giới thanh tịnh và nhân khổ hạnh nhảm chán. Ở đây, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn có nói gì?
- Nay Sàlha, Ta nói rằng giới thanh tịnh là một chi phần của Sa-môn hạnh. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, này Salha, sống chủ trương nhân khổ hạnh nhảm chán, xem khổ hạnh nhảm chán là lối cây, chấp chặt vào khổ hạnh nhảm chán, những vị ấy không thể nào vượt qua dòng nước mạnh. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, này Sàlha, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sanh sống không thanh tịnh, những vị ấy không có thể đạt được tri kiến vô thượng Bồ-đề.

3. Ví như, này Sàlha, một người muốn vượt qua sông, cầm một cây búa sắc bén đi vào rừng. Tại đây, nó thấy một cây sàla lớn, cao, thẳng, còn trẻ, không có lồi lõm. Nó chặt cây ấy tại gốc, sau khi chặt ở gốc, nó đốn ngọn. Sau khi đốn ngọn, nó tia cành lá và làm cho thân cây tron tru. Sau khi tia cành lá và làm cho thân cây tron tru, nó gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, nó gọt đẽo với con dao. Sau khi gọt đẽo với con dao, nó bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào, nó bào sạch với hòn đá mài. Sau khi bào sạch với hòn đá mài, nó đem cây ấy xuống sông. Ý Ông nghĩ thế nào, này Sàlha người ấy có thể vượt qua sông được không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

4. Vì sao? Bạch Thέ Tôn, vì cây sàla ấy, tuy bè ngoài rất khéo làm, nhưng bè trong không được làm sạch. Do vậy, sự việc chờ đợi rằng: “Cây sàla ấy chìm xuống và người ấy rơi vào ách nạn”.

- Cũng vậy, này Sàlha, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sống khổ hạnh nhảm chán, xem khổ hạnh nhảm chán là lối cây, chấp chặt lấy khổ hạnh nhảm chán, những vị ấy không có thể vượt qua dòng nước mạnh. Nay Sàlha, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sinh sống không thanh tịnh, chúng không có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề. Nay Sàlha, những Sa-môn, Bà-la-môn nào sống không chủ trương khổ hạnh nhảm chán, không xem khổ hạnh nhảm chán là lối cây, không chấp chặt lấy khổ hạnh nhảm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Nay Sàlha, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sinh sống thanh tịnh, những vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề.

5. Ví như, này Sàlhà, một người muôn vượt qua sông, cầm một cây búa sắc bén đi vào rừng. Tại đây, người ấy thấy một cây sàla lớn, cao, thẳng, còn trẻ, không có lồi lõm. Nó chặt cây ấy tại gốc, sau khi chặt ở gốc, người ấy đốn ngọn. Sau khi đốn ngọn, người ấy tia cành lá và làm cho thân cây tron tru. Sau khi tia cành lá và làm cho thân cây tron tru, người ấy gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, người ấy gọt đẽo với con dao. Sau khi gọt đẽo với con dao, người ấy lấy cái đục, kheo đục sạch nội phần. Sau khi khéo đục sạch nội phần, người ấy bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào, người ấy bào sạch với hòn đá mài. Sau khi bào sạch với hòn đá mài, người ấy làm thành chiếc thuyền, cột với cái chèo và bánh lái, rồi cuối cùng người ấy thả xuống sông. Ý Ông nghĩ thế nào, này Sàlhà người ấy có thể vượt qua sông được không?

- Thưa được, bạch Thê Tôn.

6. Vì sao? Bạch Thê Tôn, vì cây sàla ấy, bề ngoài rất khéo làm, bề trong được làm sạch, được cột với cái chèo và bánh lái. Do vậy, sự việc chờ đợi rằng: “Chiếc thuyền ấy không chìm, và người ấy sẽ đến bờ bên kia an toàn”.

- Cũng vậy, này Sàlhà, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không chủ trương khổ hạnh nhảm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Này Sàlhà, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sinh sống thanh tịnh, những vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề”.

7. Ví như, này Sàlhà, một chiến sĩ dầu nó biết được nhiều cung thuật, nhưng về ba phương diện nó xứng đáng là của vua, thuộc sở hữu của vua, đi đến làm biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Bắn xa, bắn nhanh như chớp nhoáng, và bắn thủng được vật lớn.

8. Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ bắn xa, cũng vậy, này Sàlhà, là Thánh đệ tử có chánh định; phàm có sắc gì quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thẳng, hoặc xa hay gần, cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”. Phàm có thọ gì ... phàm có tưởng gì ... phàm có hành gì ... phàm có thức gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thẳng, hoặc xa hay gần, cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”.

9. Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ bắn như chớp nhoáng; cũng vậy, này Sàlhà là vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến. Vị Thánh đệ tử này Sàlhà, có chánh tri kiến như thật quán tri: “Đây là khổ ... Đây là khổ tập..., Đây là khổ diệt...., Đây là con đường đưa đến khổ diệt”.

10. Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ đâm thủng được thân hình lớn. Cũng vậy, này Sàlhà là vị Thánh đệ tử có chánh giải thoát. Vị Thánh đệ tử này Sàlhà, có chánh giải thoát đâm thủng được vô minh uẩn to lớn.

(VII) (197) Mallika

1. Một thời, Thê Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anàthapinkida. Rồi hoàng hậu Mallikà đi đến Thê Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thê Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, hoàng hậu Mallikà bạch Thê Tôn:

- Do nhân gì, bạch Thê Tôn, do duyên gì, bạch Thê Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ánh hưởng uy tín ít?

Do nhân gì, bạch Thέ Tôn, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

Do nhân gì, bạch Thέ Tôn, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, tuy vậy nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít?

Do nhân gì, bạch Thέ Tôn, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

2.- Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân phẫn nộ, nǎo hại nhiều, tuy bị ít nói, liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sô, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Người này không bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc; tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì ganh ty, tức tối, trói buộc bởi ganh ty. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tại đây, tái sanh hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

3. Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân phẫn nộ, nǎo hại nhiều, tuy bị ít nói, liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sô, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Người này bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc; tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì không ganh ty, tức tối, trói buộc bởi ganh ty. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tại đây, tái sanh , dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

4. Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân không phẫn nộ, nǎo hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sô, không gây hấn, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không bất mãn. Người này không bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc; tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì ganh ty, tức tối, trói buộc bởi ganh ty. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tái sanh dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, nhưng nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

5. Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân không phẫn nộ, nǎo hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sô, không gây hấn, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không bất mãn. Người này bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc; tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, không ganh ty, tức tối, trói buộc bởi ganh ty. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tái sanh dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

6. Này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu ... ảnh hưởng uy tín ít.

Này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu ... ảnh hưởng uy tín lớn.

Này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp ... ảnh hưởng uy tín ít.

Ở đây, này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp ... ảnh hưởng uy tín

lớn.

7. Khi được nói như vậy, hoàng hậu Mallikà bạch Thέ Tôn:

- Giả sử như con, bạch Thέ Tôn, trong một đời sống khác, con phẫn nộ, nǎo hại nhiều, tuy bị nói ít, nhưng nỗi nóng, nỗi giận, nỗi sân, sùng sô, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Và bạch Thέ Tôn, nay con dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt. Giả sử như con, bạch Thέ Tôn, trong một đời sống khác, con có bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phân sáp, giùm năm, trú xú, đèn đuốc. Và bạch Thέ Tôn, nay con được giàu sang, có tài sản lớn, có sở hữu lớn. Giả sử như con, bạch Thέ Tôn, trong một đời sống khác, tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dường, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, con không ganh tỵ, tức tối, trói buộc bởi ganh tỵ. Và bạch Thέ Tôn, nay con được có ảnh hưởng uy tín lớn.

Bạch Thέ Tôn, trong nội cung này, có những thiếu nữ hoàng tộc, có những thiếu nữ Bà-la-môn, có những thiếu nữ gia chủ, con có chủ quyền thủ lãnh. Và bạch Thέ Tôn, bắt đầu từ nay, con sẽ không phẫn nộ, không có nhiều nǎo hại, dù cho bị nói nhiều, con sẽ không nỗi nóng, nỗi giận, nỗi sân, sùng sô, gây hấn. Con sẽ không biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Con sẽ bồ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phân sáp, giùm năm, trú xú, đèn đuốc; con sẽ không keo kiệt; thấy người khác được lợi dường, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, con sẽ không ganh tỵ, tức tối, trói buộc bởi ganh tỵ.

Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn ... mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử nữ cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

(VIII) (198) Tự Hành Hạ Mình

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, và hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Hạng người ấy không hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tĩnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào phạm thế.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn, không nhận từ nơi miệng nói, không nhận từ nơi miệng chào, không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn, không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người đàn bà đang đi đến giữa người đàn ông, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu nấu, rượu men, không uống nước cháo. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà hay chỉ nhận ăn hai miếng, ... hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà hay chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát ... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn cỏ hoang, ăn lúa tắc, ăn

lúa hoang, ăn da vụn, ăn rong nước, ăn bột táń, ăn váng gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ hay ăn phân bò. Vị ấy ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, vải gai thô lẩn các vải khác, mặc vải tản liệm, rồi quăng đi, mặc vải phán tảo y, mặc vải vỏ cây tirita làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từ tùng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng vỏ cát tường, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mèn, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cừu. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người chuyên sống theo hạnh nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chờ hổ, chuyên sống theo hạnh ngồi chờ hổ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường nằm ngủ trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm (để gột sạch tội lỗi). Như vậy, dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là người giết trâu, bò, là người giết heo, là người giết vit, săn thú, là thợ săn, người đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và các người làm các nghề ác độc khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm tự hành khổ người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh, hay một vị Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây một giảng đường mới về phía đông thành phố, cạo bỏ râu tóc, đắp áo da khô, toàn thân bôi thực tố và dầu, gai lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tế tự. Rồi vị ấy nằm xuống dưới đất trống tron chỉ có lá cỏ. Vị vua sống với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc. Bà vợ chính sống với sữa từ vú thứ hai; và Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba, sữa từ vú thứ tư thường dùng để tế lửa. Còn con nghé con sống với đồ còn lại. Vua nói như sau: “Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực để tế lễ, hãy giết một số nghé cái để tế lễ, hãy giết một số đê để tế lễ, hãy giết một số cừu để tế lễ, hãy giết một số ngựa để tế lễ, hãy chặt một số thân cây để làm cột tế lễ, hãy thâu lượm một số cỏ dabbha để làm chỗ tế lễ. Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những người làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người? Hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

6. Ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thăng trí, thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhơn, lại tuyên bố bốn điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn, đầy đủ nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con của người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp hạ tiện nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tin ở Như Lai.

7. Khi có được lòng tin ấy, người ấy suy nghĩ: “Gò bó là đời sống gia đình, con đường đầy những bụi

đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trăng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cao bồ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bồ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

8. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các vị Tỷ-kheo, đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tam quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy đoạn tận lây của không cho, từ bỏ lây của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy đoạn tận đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị này sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyên khích những kẻ hoà hợp, hoan hỷ trong hoà hợp, thích thú trong hoà hợp hân hoan trong hoà hợp, nói những lời đưa đến hoà hợp. Vị ấy đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói liên hệ đến nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng giữ gìn, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.

9. Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các loại hạt giống và các kloài cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ bỏ không nhận thịt sống; từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái;; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai;; từ bỏ không dùng người làm môi giới, hoặc tự mình làm người đưa tin; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo, gạt lường; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, cướp đường, cướp giật, cưỡng đoạt.

10. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y và bình bát), như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh. Cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu. Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc không có lỗi lầm.

11. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì khiến nhân căn này không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhân căn, thực hành sự hộ trì nhân căn. Khi tai nghe tiếng..., mũi ngửi hương... lưỡi ném vị... thân cảm xúc.. ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì không được chế ngự khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng vô uế lạc.

12. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tĩnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tĩnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tĩnh giác; khi mang y dép, bình bát, thượng y đều tĩnh giác; khi ăn, uống, nhai, ném đều tĩnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tĩnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tĩnh giác.

13. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tĩnh giác này (thành tựu Thánh biết đủ này), lựa một trú xứ thanh vắng như khu rừng, gốc cây, đồi,

núi, khe nước, hang đá, bãi tha ma, rừng rậm, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi ăn xong và đi khát thực trở về, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Đoạn tận sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Đoạn tận hờn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hờn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sánh, chánh niệm tinh giác, gột rửa tâm hết hờn trầm thụy miên. Đoạn tận trạo cử hồi quá, vị ấy sống không trạo cử hồi quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa hết tâm trạo cử, hồi quá. Đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với pháp thiện.

14. Vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, các pháp làm tân cầu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ót, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tú. Vị ấy diệt tâm và tú, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xã, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xã niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xã lạc, xã khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xã niệm thanh tịnh.

15. Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, tinh khiết, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến lâu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Đây là khổ”; biết như thật: “Đây là khổ tập”; biết như thật: “Đây là khổ diệt”; biết như thật: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”; biết như thật: “Đây là những lâu hoặc”; biết như thật: “Đây là nguyên nhân của những lâu hoặc”; biết như thật: “Đây là sự diệt trừ các lâu hoặc”; biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lâu hoặc”. Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lâu, thoát khỏi hữu lâu, thoát khỏi vô minh lâu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Vị ấy quán tri: “Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có trở lui trạng thái này nữa”.

16. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm tự hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành khổ người, trong hiện tại sống không tham ái, tịch tĩnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (199) Ái

1.- Ngày các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về ái, lười triền khiến cho lưu chuyển được rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rồi ren như một ốc kén, quyện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử. Hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2.- Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là ái, thế nào là lười triền, khiến cho lưu chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rồi ren như một ốc kén, quyện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử?

Này các Tỷ-kheo, có mười tám ái hành này, liên hệ đến nội tâm, có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.

3. Thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến nội tâm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”, “Ta phải có mặt trong đời này?”, “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”, “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Có mười tám ái hành này liên hệ với nội tâm.

4. Thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến ngoại cảnh?

Khi nào có tư tưởng: “Với cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng như sau: “Với cái này, Ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Với cái này, Ta không phải thường hằng”; “Với cái này, Ta là thường hằng”; “Với cái này, Ta phải có mặt hay không?”, “Với cái này, Ta phải có mặt trong thế giới này?”, “Với cái này, Ta có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt khác như vậy!”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt khác như vậy”.

Có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.

5. Mười tám ái hành này liên hệ đến nội tâm, và mười tám ái hành này liên hệ đến ngoại cảnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ba mươi sáu ái hành. Ba mươi sáu ái hành quá khứ như vậy; ba mươi sáu ái hành vị lai như vậy; ba mươi sáu ái hành hiện tại như vậy. Như vậy là một trăm lẻ tám ái hành.

6. Nay các Tỷ-kheo, đây là ái này, lười triền, khiến cho lưu chuyền, được trãi rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một ổ kén, quyện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử.

(X) (200) Luyến Ái

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự được sanh khởi này. Thế nào là bốn?

Luyến ái sanh từ luyến ái, sân sanh từ luyến ái, luyến ái sanh từ sân, sân sanh từ sân.

2.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái sanh từ luyến ái?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, lại được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên luyến ái đối với những người ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là luyến ái sanh khởi từ luyến ái.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sân được sanh khởi từ luyến ái?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, nhưng không được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ luyến ái.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái được sanh khởi từ sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý”. Do đó người ấy khởi lên luyến ái đối với các người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyến ái được sanh khởi từ sân.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là lòng sân được sanh khởi từ lòng sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ lòng sân.

Này các Tỷ-kheo, có bốn luyến ái này sanh ra.

6. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly các dục, ly các pháp bất thiện ... chứng đạt và an trú sơ Thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tú. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

7. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ các tầm và tú ... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai ... Thiên thứ ba ... Thiên thứ tư. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh khởi từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

8. Nay các Tỷ-kheo, trong thời gian Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy đã được đoạn tận ... không thể sanh khởi trong tương lai; luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ sân, sân ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không lôi cuốn, không phản ứng, không un khói, không bốc cháy, không sững sờ.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sắc từ tự ngã, hay quán tự ngã có sắc, hay quán sắc trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong sắc; quán thọ từ tự ngã, hay quán tự ngã có thọ, hay quán thọ trong tự ngã, hay quán tự ngã trong thọ; quán tưởng từ tự ngã, hay quán tự ngã có tưởng, hay quán tưởng trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong tưởng; quán các hành từ tự ngã, hay quán tự ngã có các hành, hay quán các hành trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong các hành; quán thức từ tự ngã, hay quán tự ngã có thức, hay quán thức ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo lôi cuốn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không quán sắc từ tự ngã, hay không quán tự ngã có sắc, hay không quán sắc trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc; không quán thọ ... không quán tưởng ... không quán các hành ... không quán thức từ tự ngã, hay không quán tự ngã có thức, hay không quán thức trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không lôi cuốn.

11. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mắng chưởi lại những ai mắng chưởi, nỗi sân lại những ai nỗi sân, gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo phản ứng.

12. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không mắng chưởi lại những ai mắng chưởi, không nỗi sân lại những ai nỗi sân, không gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không phản ứng.

13. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”; “Ta phải có mặt trong đời này?”; “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”; “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo un khói.

14. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào không có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời cũng không có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”; “Ta phải có mặt trong đời này?”; “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”; “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không un khói.

15. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bốc cháy?

Khi nào có tư tưởng: “Với cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng sau: “Với cái này, Ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Với cái này, Ta không phải thường hằng”; “Với cái này, Ta là thường hằng”; “Với cái này, Ta phải có mặt hay không?”; “Với cái này, Ta phải có mặt trong đời này?”; “Với cái này, Ta phải có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta phải có mặt khác như vậy”; “Với cái này, mong rằng ta sẽ có mặt”; “Với cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Với cái này, mong rằng ta có mặt khác như vậy!”” Với cái này, ta sẽ có mặt”; “Với cái này, ta sẽ có mặt trong đời này”;” Với cái này, ta sẽ có mặt như vậy”;” Với cái này, ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bốc cháy.

16. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không bốc cháy?

Khi nào không có tư tưởng: “Với cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng sau: “Với cái này, Ta không có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta không có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta không có mặt khác như vậy”; “Với cái này, Ta không phải không thường hằng”; “Với cái này, Ta không phải thường hằng”; “Với cái này, Ta không phải có mặt?”, “Với cái này, Ta không phải có mặt trong đời này?”, “Với cái này, Ta không phải có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta không phải có mặt khác đi”; “Với cái này, mong rằng ta không có mặt”; “Với cái này, mong rằng ta không có mặt trong đời này”; “Với cái này, mong rằng ta không có mặt như vậy!”, “Với cái này, ta sẽ không có mặt khác đi”; “Với cái này, tôi sẽ có mặt”, “Với cái này tôi sẽ có mặt trong đời này”, “Với cái này, tôi sẽ có mặt như vậy”; “Với cái này, tôi sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không bốc cháy.

17. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không có sững sờ?

Ở đây, sự kiêu mạn: “Tôi là” của vị Tỷ-kheo được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho nhu thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không có sững sờ.

XXI. Phẩm Bậc Chân Nhân

(I) (201) Các Học Pháp

1.- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người không Chân nhân và người không Chân nhân hơn cả người không Chân nhân; về bậc Chân nhân và bậc Chân nhân hơn cả bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh và khích lệ người khác sát sanh; tự mình lấy của không cho và khích lệ người khác lấy của không cho; tự mình sống tà hạnh trong các dục và khích lệ người khác sống tà hạnh trong các dục, tự mình nói láo và khích lệ người khác nói láo, tự mình đắm say rượu men, rượu nấu và khích lệ người khác đắm say rượu men, rượu nấu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh và khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình

tù bồ láy của không cho và khích lệ người khác từ bồ láy của không cho; tự mình từ bồ tà hạnh trong các dục và khích lệ người từ bồ khác tà hạnh trong các dục; tự mình từ bồ nói láo và khích lệ người khác từ bồ nói láo, tự mình từ bồ đắm say rượu men, rượu nấu và khích lệ người khác từ bồ đắm say rượu men, rượu nấu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

(II) (202) Người Có Lòng Tin

1.- Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người không Chân nhân và người không Chân nhân hơn cả người không Chân nhân; về bậc Chân nhân và bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tý-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có lòng tin, không có xáu hổ, không có sợ hãi, nghe ít, biếng nhác, thất niệm, liệt tuệ.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình không tin và khích lệ người khác không tin; tự mình không xáu hổ và khích lệ người khác không xáu hổ; tự mình không sợ hãi và khích lệ người khác không sợ hãi; tự mình nghe ít và khích lệ người khác nghe ít; tự mình biếng nhác và khích lệ người khác biếng nhác; tự mình thất niệm và khích lệ người khác thất niệm; tự mình liệt tuệ và khích lệ người khác liệt tuệ.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có lòng tin, có xáu hổ, có sợ hãi, nghe nhiều, siêng năng tinh cần, có niêm, có trí tuệ.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình đầy đủ lòng tin, còn khích lệ người khác có đầy đủ lòng tin; tự mình có xáu hổ và khích lệ người khác có xáu hổ; tự mình có sợ hãi và khích lệ người khác sợ hãi; tự mình nghe nhiều và khích lệ người khác nghe nhiều; tự mình siêng năng tinh cần và khích lệ người khác siêng năng tinh cần; tự mình chánh niêm và khích lệ người khác chánh niêm; tự mình có trí tuệ và khích lệ người khác có trí tuệ.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là gọi là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

(III) (203) Kẻ Tàn Hại Chúng Sanh

1.- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người không Chân nhân và người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân; về bậc Chân nhân và bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các tỳ-kheo ấy vâng đáp Thê Tôn. Thê tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh, còn khích lệ người khác sát sanh; tự mình lấy của không cho và khích lệ người khác lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục và khích lệ người khác tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo và khích lệ người khác nói láo; tự mình nói hai lưỡi và khích lệ người khác nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác và khích lệ người khác nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm và khích lệ người khác nói lời phù phiếm.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh, còn khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho và khích lệ người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục và khích lệ người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo và khích lệ người khác từ bỏ nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khích lệ người khác từ bỏ nói hai lưỡi; tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khích lệ người khác từ bỏ nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khích lệ người khác từ bỏ nói lời phù phiếm.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

(IV) (204) Mười Hạnh

(Giống như kinh 203, chỉ thêm vào ba pháp sau là có tham, có sân và tà kiến).

(V) (205) Con Đường Tám Ngành

1.(Như kinh 203, I).

2.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niêm, có tà định.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến; có tà tư duy..; có tà ngữ..; có tà nghiệp ..; có tà mạng ...; có tà tinh tấn ...; có tà niêm ...; có tà định, còn khích lệ người khác có tà định.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh tri kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niêm, có chánh định.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình có chánh tri kiến, còn khích lệ người khác có chánh tri kiến; có chánh tư duy; có chánh ngữ; có chánh nghiệp; có chánh mạng; có chánh tinh tấn; có chánh niêm; có chánh định, còn khích lệ người khác có chánh định.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

(VI) (206) Con Đường Mười Ngành

... (Như kinh 205, chỉ thêm hai pháp: tà trí, tà giải thoát cho người không Chân nhân, và chánh trí, chánh giải thoát cho bậc Chân nhân)

(VII) (207) Ké Ác Độc (1)

1.- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người độc ác và người độc ác hơn cả người độc ác; về người hiền thiện và người hiền thiện hơn cả người hiền thiện. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tỷ-kheo ây vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người độc ác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh ... (như kinh 204.2) ... có tà kiến

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác.

3. Này các Tỷ-kheo, thê nào là người độc ác còn hơn cả người độc ác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh, còn khích lệ người khác sát sanh; có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác còn hơn người độc ác.

4. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh ... có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ kheo, được gọi là người hiền thiện.

5. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người hiền thiện còn hơn cả người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh, còn khích lệ người khác từ bỏ sát sanh ...; tự mình có chánh kiến, còn khích lệ người khác có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người hiền thiện còn hơn cả bậc hiền thiện.

(VIII) (208) Kẻ Ác Độc (2)

(Giống như kinh 206 với mười đức tánh, chỉ khác ở đây có kẻ ác độc và người hiền thiện, kinh trước nói đến người không Chân nhân và bậc Chân nhân).

(IX) (209) Ác Tánh

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về có người ác tánh và người có ác tánh hơn cả người có ác tánh; về người có tánh hiền thiện và người có tánh hiền thiện hơn cả người có tánh hiền thiện. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thệ Tôn.

Các tỳ-kheo áy vâng đáp Thệ Tôn. Thệ tôn nói như sau:

2.- Này các Tỷ-kheo, thê nào là người ác tánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh ... có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có ác tánh.

3. Này các Tỷ-kheo, thê nào là người có ác tánh còn hơn cả người có ác tánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh, còn khích lệ người khác sát sanh ...; có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác còn hơn người có ác tánh.

4. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người có tánh hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh ... có chánh tri kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có tánh hiền thiện.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có tánh hiền thiện còn hơn cả người có thánh hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh, còn khích lệ người khác từ bỏ sát sanh ...; tự mình có chánh tri kiến, còn khích lệ người khác có chánh tri kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có tánh hiền thiện còn hơn cả người có tánh hiền thiện.

(X) (210) Tánh Ác Độc

(Như kinh 208)

XXII. Phẩm Ô Uế

(I) (211) Chúng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo-ni ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỷ-kheo, có nam cư sĩ ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỷ-kheo, có nữ cư sĩ ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng!

Này các Tỷ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh hội chúng này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo có giới, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng; này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo-ni có giới, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng; này các Tỷ-kheo, có nam cư sĩ có giới, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng; này các Tỷ-kheo, có nữ cư sĩ có giới, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh hội chúng này.

(II) (212) Tà Kiến

1.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Với thân làm ác, với lời nói ác, với ý nghĩ ác, với tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn?

Thành tựu với thân làm thiện, với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, với chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(III) (213) Không BiếtƠn

1.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Thành tựu với thân làm ác, với lời nói ác, với ý nghĩ ác, với không biết ơn, không biết trả ơn.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn?

Thành tựu với thân làm thiện, với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, biết ơn, biết trả ơn.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IV) (214) SátSanh

(Như kinh 213, chỉ khác là bốn pháp khác: Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo; từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo).

(V) (215) ConĐường (1)

(Như kinh 213, các pháp được đề cập đến là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, và chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp)

(VI) (216) ConĐường (2)

(Như kinh 213, các pháp được đề cập đến là tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, và chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định)

(VII) (217) CáchThứcNói (1)

(Như kinh 213, các pháp được đề cập là không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không cảm giác nói có cảm giác, không thức tri nói có thức tri; không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không cảm giác nói không có cảm giác, không thức tri nói không có thức tri)

(VIII) (218) CáchThứcNói (2)

(Như kinh 213, các pháp được đề cập là thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, có cảm giác nói không có cảm giác, có thức tri nói không thức tri; thấy nói có thấy, nghe nói có nghe, có cảm giác nói có cảm giác, có thức tri nói có thức tri)

(IX) (219) KhôngXấuHổ

1.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn?

Thành tựu với không có lòng tin, với ác giới, với không xấu hổ, với không sợ hãi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn?

Thành tựu với lòng tin, với có giới, với xấu hổ, với sợ hãi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(X) (220) Với Liệt Tuệ

(Như kinh trên, các pháp được đề cập như sau: không có lòng tin, ác giới, biêng nhác, liệt tuệ; có lòng tin, có giới, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ).

XXIII. Phẩm Diệu Hạnh

(I) (221) Diệu Hạnh

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lời ác hành này. Thế nào là bốn?

Nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lời ác hành này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn lời thiện hành này. Thế nào là bốn?

Nói thật, không nói hai lưỡi, nói lời nhu nhuyễn, nói lời thông tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lời thiện hành này.

(II) (222) Kiến

1. - Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không phải Chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, không có sinh khí, có tội, bị các người trí quả trách, và tạo nhiều vô phuớc. Thế nào là với bốn?

Với thân làm ác, với lời nói ác, với ý nghĩ ác, với tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không phải Chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, không có sinh khí, có tội, bị các người trí quả trách, và tạo nhiều vô phuớc.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc, một kẻ có sinh khí, không có tội, không bị các người trí quả trách, và tạo nhiều phuớc đức. Thế nào là với bốn?

Với thân làm thiện, với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, với chánh tri kiến.

(III) (223) Vô Ơn

(như kinh trên, các pháp được đề cập là thân làm ác, lời nói ác, ý nghĩ ác, không biết ơn, không trả ơn; thân làm thiện, lời nói thiện, ý nghĩ thiện, biết ơn, trả ơn).

(IV) (224) Sát sanh

(như kinh trên, các pháp được đề cập là: sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo; từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo).

(V) (225) Con Đường

Có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp; Có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp.

Có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định; Có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định.

(VI) (226) Cách Thức Nói (1)

... Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không cảm giác nói có cảm giác, không tri thức nói có tri thức; không thấy nói không thấy.., không nghe nói không nghe.., không cảm giác nói không có cảm giác..., không tri thức nói không có tri thức.

(VII) (227) Cách Thức Nói (2)

Có thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, cảm giác nói không cảm giác, tri thức nói không tri thức; thấy nói có thấy.., nghe nói có nghe.., cảm giác nói có cảm giác..., tri thức nói có tri thức.

(VIII) (228) Không Xấu Hổ

... không có lòng tin, ... ác giới, không xấu hổ, và không sợ hãi ... có lòng tin, ... có giới, có xấu hổ, có sợ hãi ...

(IX) (229) Liệt Tuệ

... không có lòng tin, ác giới, biếng nhác, liệt tuệ ... có lòng tin, có giới, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc, có sinh khí, không có tội, không bị các người trí quả trách, và tạo nhiều phước đức.

(X) (230) Các Thi Sĩ

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng thi sĩ này. Thế nào là bốn?

Thi nhân có tướng tượng, thi nhân theo truyền thống, thi nhân có lý luận, thi nhân có biện tài.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng thi sĩ này.

(I) (231) Tóm Tắt

- Có bốn nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen; này các Tỷ-kheo, có nghiệp trắng quả trắng; này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen trắng, quả đen trắng, này các Tỷ-kheo, có nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt. Có bốn nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng.

(II) (232) Với Chi Tiết

1. Có bốn nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen; này các , có nghiệp thắng quả trắng; có nghiệp đen trắng, quả đen trắng, có nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành có tổn hại, làm khẩu hành có tổn hại, làm ý hành có tổn hại. Người ấy, do làm thân hành có tổn hại, do làm khẩu hành có tổn hại, do làm ý hành có tổn hại, sanh ra ở thế giới có tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại, các cảm xúc có tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại, thuần nhất khô, như những chúng sanh trong địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành không có tổn hại, làm khẩu hành không có tổn hại, làm ý hành không có tổn hại. Người ấy, do làm thân hành không có tổn hại, do làm khẩu hành không có tổn hại, do làm ý hành không có tổn hại, sanh ra ở thế giới không có tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới không có tổn hại, các cảm xúc không có tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc không có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc, như chư Thiên ở Biển Tịnh Thiên. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng quả đen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành có tổn hại và không tổn hại, làm khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, làm ý hành có tổn hại và không tổn hại. Người ấy, do làm thân hành có tổn hại và không tổn hại, do làm khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, do làm ý hành có tổn hại và không tổn hại, sanh ra ở thế giới có tổn hại và không tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại và không tổn hại, các cảm xúc có tổn hại và không tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại và không tổn hại, xen lẫn, pha trộn lạc và khô. Ví như một số người và chư Thiên, một số chúng sanh ở các đọa xứ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

Tại đây, này các Tỷ-kheo, phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này; phàm có tư tâm

sở nào để đoạn tận nghiệp trắng quả trắng này; phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen trắng quả đen trắng này; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này đã được Ta chứng ngộ với thảng trí và thuyết giảng.

(III) (233) Sonakàyana

1. Rồi Bà-la-môn Sikha Moggallàna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sikha Moggallàna thưa với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, những ngày trước đây, trước đây nữa, thanh niên Sonakàyana có đến con, và sau khi đến nói với con như sau: “Sa-môn Gotama chủ trương tất cả nghiệp đều không có kết quả. Chủ trương tất cả nghiệp đều không có kết quả, vị ấy nói đến sự đoạn diệt của thế giới, nhưng thế giới này thiệt là có do nghiệp tác thành thế giới và được tôn tại do tác động của nghiệp”.

- Nay Bà-la-môn, ta chưa từng thấy thanh niên Sonakàyana. Từ đâu lại có câu chuyện như vậy?

2. Nay Bà-la-môn, có bốn nghiệp này đã được ta chứng ngộ với thảng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn?

... (*Hoàn toàn giống như kinh 232*).

(IV) (234) Các Học Pháp

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này, đã được ta chứng ngộ với thảng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn? (*Như kinh 231*)

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu.

Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp trắng quả trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng quả đen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân nghiệp có tổn hại và không tổn hại ... (*như kinh 232.4*).

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt?

Tại đây, này các Tỷ-kheo, phàm có nghiệp đen quả đen này ... (*như kinh 232.5*). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, bốn nghiệp này đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố.

6. Có bốn nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen; , có nghiệp thắng quả trắng; có nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt.

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạt mạng sống của mẹ, đoạt mạng sống của cha, đoạt mạng sống của vị A-la-hán, với ác tâm làm Như Lai chảy máu, phá hòa hợp Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, có chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân nghiệp có tổn hại và không tổn hại ... (*như kinh 232.4*).

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt?

Tại đây, này các Tỷ-kheo, phàm có nghiệp đen quả đen này ... (*như kinh 232.5*). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt.

Có bốn loại nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết.

(V) (235) Thánh Đạo

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen ... (*như kinh 232*).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

Đây là chánh tri kiến ... chánh định.

Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn

diệt.

(VI) (236) Giác Chi

- 1.- Có bốn nghiệp này ... (*nhus kinh 232.1*).
2. Này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen? (*nhus kinh 232.2*).
3. Này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng? (*nhus kinh 232.3*).
4. Này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng quả đen trắng? (*nhus kinh 232.4*).
5. Này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt?

Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến nghiệp đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại nghiệp này, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết.

(VII) (237) Đáng Quở Trách

- 1.- Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn?

Với thân nghiệp có tội, với ngữ nghiệp có tội, với ý nghiệp có tội, với kiến có tội.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn?

Với thân nghiệp không có tội, với khẩu nghiệp không có tội, với ý nghiệp không có tội, với kiến không có tội.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(VIII) (238) Có Hại

- 1.- Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn?

Với thân nghiệp có tổn hại, với khẩu nghiệp có tổn hại, với ý nghiệp có tổn hại, với kiến có tổn hại.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào

là với bốn?

Với thân nghiệp không có tổn hại, với khẩu nghiệp không có tổn hại, với ý nghiệp không có tổn hại, với kiến không có tổn hại.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IX) (239) Vị Sa Môn

1.- Chỉ ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn thứ nhất, có Sa-môn thứ hai, có Sa-môn thứ ba, có Sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có Sa-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy chơn chánh rống tiếng rồng con sư tử.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ nhất?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không bị rơi vào đọa xứ, chắc chắn hướng đến giác ngộ. Nay các Tỷ-kheo, người này là Sa-môn thứ nhất.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ hai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Các Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, do làm cho nhẹ bớt tham và sân, là bậc Nhất Lai, còn đi lại thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ hai.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại đây, chứng Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ ba.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ tư?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ tư.

Chỉ ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn thứ nhất, Ở đây có Sa-môn thứ hai, ở đây có Sa-môn thứ ba, ở đây có Sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có Sa-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo là chơn chánh rống tiếng rồng con sư tử này.

(X) (240) Các Lợi Ích Nhờ Bậc Chân Nhân

- Nhờ y tựa bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, chờ đợi là bốn lợi ích. Thế nào là bốn?

Lớn mạnh nhờ Thánh giới, lớn mạnh nhờ Thánh giới, lớn mạnh nhờ Thánh định, lớn mạnh nhờ Thánh trí tuệ, lớn mạnh nhờ Thánh giải thoát.

Nhờ y tựa bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, chờ đợi là bốn lợi ích này.

XXV. Phẩm Sợ Hải Phạm Tội

(I) (241) Phạm Tội (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lě Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

- Nay Ananda, sự tranh chấp ấy đã được chấm dứt chưa?

- Từ đâu, bạch Thέ Tôn, sự tranh chấp ấy sẽ chấm dứt được? Bàhiya, vị đồng trú với Tôn giả Anuruddha hoàn toàn đứng về phía hòa hợp Tăng. Do vậy, Tôn giả Anuruddha nghĩ rằng không nên nói một lời nào.

- Nay Ananda, có khi nào Anuruddha lại can thiệp vào những vấn đề tranh chấp giữa chúng Tăng? Phải chăng, nay Ananda, khi nào có vấn đề tranh chấp gì khởi lên, chính hai Thầy Sàriputta và Moggallāna làm chấm dứt tất cả tranh chấp ấy?

2. Nay Ananda, do thấy bốn lợi ích này, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay Ananda, kẻ ác Tỷ-kheo, do theo ác giới, theo ác pháp không trong sạch, sở hành đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, không phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn, không hành Phạm hạnh nhưng tự xưng là hành Phạm hạnh, nội tâm mục nát, đầy ủ dục vọng, một đồng rác dơ bẩn. Vị ấy nghĩ như sau: “Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh ... một đồng rác dơ bẩn; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta”. Nay Ananda, do thấy lợi ích thứ nhất này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

3. Lại nữa, nay Ananda, Tỷ-kheo có tà kiến, thành tựu với chấp thủ biên kiến, vị ấy nghĩ như sau: “Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là có ác tri kiến, chấp thủ tri kiến; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta”. Nay Ananda, do thấy lợi ích thứ hai này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

4. Lại nữa, nay Ananda, ác Tỷ-kheo có tà mạng, nuôi sống mình với tà mạng. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta có tà mạng, nuôi sống mình với tà mạng; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta”. Nay Ananda, do thấy lợi ích thứ ba này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

5. Lại nữa, nay Ananda, ác Tỷ-kheo tham muôn lợi dưỡng, tham muôn cung kính, tham muôn không bị kinh miệt; Vị ấy suy nghĩ như sau: “Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là tham muôn lợi dưỡng, tham muôn cung kính, tham muôn không bị kinh miệt; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta”. Nay Ananda, do thấy lợi ích thứ tư này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

Do thấy bốn lợi ích này, nay Ananda, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng.

(II) (242) Phạm Tội (2)

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sơ hãi phạm tội này. Thế nào là bốn?

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, người ta bắt được một người ăn trộm, một người phạm tội, dắt đến cho nhà vua và thưa: “Thưa Đại vương, đây là người ăn trộm, đây là người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào Đại vương muốn”. Vua ấy nói như sau: “Các ông hãy đem người này, lấy dây thật chắc trói cánh tay người này thật chặt lại về phía sau. Cạo đầu người ấy đi, dắt người ấy đi xung quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía nam”. Những người của vua, lấy dây thật chắc trói cánh tay nó thật chặt lại về phía sau, cạo trọc đầu, dắt nó đi xung

quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Tại đây, có một người đứng một bên suy nghĩ như sau: “Thật sự người này đã làm một điều ác đáng bị quả trách, đáng bị chém đầu. Vì rằng những người của vua lấy dây thật chắc trói cánh tay nó thật chặt lại về phía sau, cạo trọc đầu, dắt nó đi xung quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Chắc chắn ta chó có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quả trách, đáng bị chém đầu”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tướng sọ hãi sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp, tội ba-la-di được chờ đợi như sau về vị ấy: Nếu không phạm tội, thời không rơi vào tội ba-la-di; nếu đã phạm tội, thời sẽ như pháp sám hối pháp ba-la-di.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị đánh hèo. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: “Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quả trách, đáng bị đánh hèo. Vì rằng, người ấy đã mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị đánh hèo. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Vậy chắc chắn ta chó có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quả trách, đáng bị đánh hèo”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tướng sọ hãi sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp tăng tàn, được chờ đợi như sau về vị ấy: “Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào tội tăng tàn. Nếu đã phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội tăng tàn”.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, mang theo trên vai một bị đồ ăn và đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị hình phạt. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: “Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quả trách, đáng bị hình phạt. Vì rằng người ấy đã mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, mang theo trên vai một bị đồ ăn và đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị hình phạt. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Vậy chắc chắn ta chó có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quả trách, đáng bị hình phạt”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tướng sọ hãi sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp pàcittiyà ba-dật-đè, được chờ đợi như sau về vị ấy: “Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào tội pàcittiyà. Nếu phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội pàcittiyà”.

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị phê bình. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: “Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quả trách, đáng bị phê bình. Vì rằng người này mang áo vải đen, xả bối tóc xuồng, đi đến trước đại chúng và nói như sau: “Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quả trách, đáng bị phê bình. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị”. Vậy chắc chắn ta chó có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quả trách, đáng bị phê bình”. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tướng sọ hãi sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp pàtidesaniya (cần phải phát lộ) được chờ đợi như sau: Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào phạm tội pàtidesaniya. Nếu phạm tội thời sẽ như pháp sám hối, pháp pàtidesaniya.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sọ hãi phạm tội này.

(III) (243) Lợi Ích Học Tập

1. - Phạm hạnh này được sống, được lợi ích trong học tập, được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiêu cố, được niêm tăng thượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lợi ích học tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các học pháp thắng hạnh được Ta đặt cho các đệ tử, để những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các học pháp thắng hạnh được ta chế đặt cho các đệ tử, để những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin, để những ai có lòng tin, được tăng trưởng lòng tin. Do vậy, một đệ tử sau khi chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy là người sở hành không bị bê vụn, sở hành không cắt xén, sở hành không bị vết nhơ, sở hành không bị chấm đen.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các học pháp sở hành Phạm hạnh được Ta đặt cho các đệ tử, để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các học pháp sở hành Phạm hạnh được ta chế đặt cho các đệ tử, để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy, một đệ tử sau khi chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy là người sở hành không bị bê vụn, sở hành không cắt xén, sở hành không bị vết nhơ, sở hành không bị chấm đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của học tập.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ vô thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các pháp ta thuyết giảng cho các đệ tử để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy các pháp ấy được trí tuệ quán sát một cách đồng đẳng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là trí tuệ vô thượng.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giải thoát kiên cố?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chọn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy các pháp ấy được khéo cảm xúc với giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là giải thoát kiên cố.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là niệm tăng thượng?

Với tư tưởng: “Ta sẽ là viên mãn học pháp thắng hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp thắng hạnh chưa được đầy đủ, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú với tư tưởng: “Ta sẽ là viên mãn học pháp sở hành Phạm hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp sở hành Phạm hạnh được đầy đủ, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú. VỚI tư tưởng: “Ta sẽ quán sát đồng đẳng với trí tuệ pháp chưa được đồng đẳng quán sát; hay nếu pháp đã được đồng đẳng quán sát, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ”. Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú. VỚI tư tưởng: “Ta sẽ cảm xúc với giải thoát, pháp chưa được cảm xúc; hay nếu pháp đã được cảm xúc, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú”. Như vậy này các Tỷ-kheo, là niệm tăng thượng.

Phạm hạnh này được sống, này các Tỷ-kheo, để được lợi ích trong học tập, được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiên cố, được niệm tăng thượng. Như vậy được nói đến, do duyên này được nói đến như vậy.

(IV) (244) Cách Nắm

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn cách nắm này. Thế nào là bốn?

Cách nắm của ngã quỷ, cách nắm của kẻ hưởng thọ dục vọng, cách nắm của con sư tử, cách nắm của

Như Lai. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là cách nǎm của ngã quỷ?

Này các Tỷ-kheo, phần lớn các ngã quỷ nǎm ngửa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nǎm của ngã quỷ.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là cách nǎm của người hưởng thọ các dục vọng?

Và này các Tỷ-kheo, phần lớn người hưởng thọ các dục vọng nǎm phía bên trái. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nǎm của kẻ hưởng thọ các dục vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là cách nǎm của con sư tử?

Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, nǎm về phía hông bên mặt, hai chân gác lên nhau và cuộn cái đuôi vào giữa hai bắp vế; khi thức dậy, nó duỗi ra phía thân trước, rồi nó ngó lui ra phía thân sau. Nay các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, không được hoan hỷ. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào không đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, được hoan hỷ. Nay các Tỷ-kheo, đây là cách nǎm con sư tử.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là cách nǎm của Như Lai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục ... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Nay các Tỷ-kheo, đây là cách nǎm của Như Lai. Nay các Tỷ-kheo, có bốn cách nǎm này.

(V) (245) Xứng Đáng Được Dựng Tháp

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này xứng được để được dựng tháp. Thê nào là bốn?

Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác, xứng đáng được dựng tháp; vị Độc Giác Phật xứng đáng được dựng tháp; đệ tử của Như Lai xứng đáng được dựng tháp; Chuyên Luân Vương xứng đáng được dựng tháp.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, xứng đáng được dựng tháp.

(VI) (246) Trí Tuệ Tăng Trường

1.- Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thê nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng.

2. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thê nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người.

(VII) (247) Cách Thức Nói (1)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thê nào là bốn?

- Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không cảm giác nói cảm giác, không thức tri nói thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này.

(VIII) (248) Cách Thức Nói (2)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn?

- Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không cảm giác nói không cảm giác, không thức tri nói không thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này.

(IX) (149) Cách Thức Nói (3)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thế nào là bốn?

- Thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, cảm giác nói cảm giác, tưởng tri nói không tưởng tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này.

(X) (250) Cách Thức Nói (4)

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn?

- Thấy nói thấy, nghe nói nghe, cảm giác nói cảm giác, thức tri nói thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này.

XXVI. Phẩm Thắng Trí

(I) (251) Thắng Trí

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp này. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải liễu tri với thắng trí; này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí; này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải tu tập với thắng trí; này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí?

Năm thủ uẩn, này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí?

Vô minh và hữu ái, này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải tu tập với thắng trí?

Chỉ và quán, này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải tu tập với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí?

Minh và giải thoát, này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này.

(II) (252) Tâm Cầu

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp phi Thánh cầu này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị già, tầm cầu cái bị già; tự mình bị bệnh, tầm cầu cái bị bệnh; tự mình bị chết, tầm cầu cái bị chết; tự mình bị uế nhiễm, tầm cầu cái bị uế nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp phi thánh cầu này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp thánh cầu này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị già, sau khi biết sự nguy hại của bị già, tầm cầu cái không bị già, vô thượng an ủn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết sự nguy hại của bị bệnh, tầm cầu cái không bệnh, vô thượng an ủn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị chết, sau khi biết sự nguy hại của bị chết, tầm cầu cái không chết, vô thượng an ủn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình uế nhiễm, sau khi biết sự nguy hại của uế nhiễm, tầm cầu cái không bị uế nhiễm, vô thượng an ủn khỏi các khổ ách, Niết-bàn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp Thánh cầu này.

(III) (253) Nhiếp Pháp

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này. Thế nào là bốn?

- Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp pháp này.

(IV) (254) Con của Mālunkyāputta

1. Rồi Tôn giả Mālunkyāputta đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mālunkyāputta bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu Thέ Tôn thuyết pháp văn tắt cho con; sau khi nghe thuyết pháp con sẽ sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Nay ở đây, này Mālunkyāputta, Ta nói gì cho các Tỷ-kheo trẻ, trong khi Thầy đã già yếu, tuổi thọ cao, là bậc trưởng thượng, lại cầu Như Lai giáo giới một cách văn tắt?

- Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy thuyết pháp văn tắt cho con, chắc chắn con sẽ hiểu được ý nghĩa lời nói của Thέ Tôn, chắc chắn con sẽ trở thành người thừa tự lời của Thέ Tôn.

2. Này Màlunkyàputta, có bốn ái sanh này, ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Hoặc do nhân y, này Màlunkyàputta, có ái sanh, do ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo. Hoặc do nhân đòn ăn khát thực ... hoặc do nhân sàng tọa ... hoặc do nhân sanh hữu này hay sanh hữu khác. Này Màlunkyàputta, có ái sanh, do đây ái được sanh cho vị Tỷ-kheo.

Này Màlunkyàputta, có bốn ái sanh này, ở đây, ái sanh được sanh cho Tỷ-kheo.

Khi nào, này Màlunkyàputta, ái được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Vị ấy, này Màlunkyàputta, được gọi là vị Tỷ-kheo đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, chơn chánh minh kiến kiêu mạn, đã diệt tận khổ đau.

3. Rồi Tôn giả Màlunkyàputta, sau khi nghe Thέ Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về phía Ngài rồi ra đi.

Rồi Tôn giả Màlunkyàputta, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”. Rồi Tôn giả Màlunkyàputta trở thành một vị A-la-hán nữa.

(V) (255) Lợi Ích Cho Gia Đình

1.- Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn?

Không tim những gì đã mất; không sửa lại cái gì đã già yếu; ăn và uống quá độ; đặt ác giới nữ nhân, nam nhân trong địa vị tối thăng. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn?

2. Tìm những gì đã mất; sửa lại cái gì đã già yếu; ăn và uống không quá độ; đặt ác giới nữ nhân, nam nhân có giới trong địa vị tối thăng. Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

(VI) (256) Con Ngựa Thuần Chủng (1)

1.- Đây đủ với bốn đức tính, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện thuần chủng, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối. Đây đủ với bốn đức tính này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với bốn pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng đư ợc tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có giới luật, sống ché ngụ với sự ché ngụ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống thanh tịnh, tinh cần, tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dũng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”; như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được thâu nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Nay các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, được chắp tay, là ruộng phuolver vô thượng ở đời.

(VII) (257) Con Ngựa Thuần Chủng (2)

(Giống như kinh trước, chỉ khác định nghĩa về tốc độ của Tỷ-kheo, có thể giải thích khác như sau)

... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốc độ vị Tỷ-kheo?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

(các đức tính khác như kinh trước).

(VIII) (258) Lực

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

Tán lực, niêm lực, định lực, tuệ lực. Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

(IX) (259) Sông Trong Rừng

1.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thế nào là với bốn?

Với dục tầm, với sân tầm, với hại tầm, liệt tuệ, đần độn, câm ngọng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng.

2.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thế nào là với bốn?

Với xuất ly tầm, với vô sân tầm, với bất hại tầm, không đần độn, không câm ngọng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng.

(X) (260) Hành Động

1. - Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không là bậc Chân nhân, tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc, không sinh lực, có tội, bị người trí quở trách, tạo nhiều vô phước. Thế nào là bốn?

Với thân nghiệp có tội, với khẩu nghiệp có tội, với ý nghiệp có tội, với tri kiến có tội.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si, không thông minh, không là bậc Chân nhân, tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc, không sinh lực, có tội, bị người trí quở trách, tạo nhiều vô phước.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như người mất gốc, có sinh lực, không có tội, không bị người trí quở trách, và tạo nhiều phước đức. Thế nào là bốn?

Với thân nghiệp không có tội, với ngữ nghiệp không có tội, với ý nghiệp không có tội, với tri kiến không có tội.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như người mất gốc, có sinh lực, không có tội, không bị người trí quở trách, tạo nhiều phước đức.

XXVII. Phẩm Nghiệp Đạo

(I) (261) Chấp Nhận (1)

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình sát sanh, khích lệ người khác sát sanh, chấp nhận sát sanh và tán thán sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là

với bốn pháp?

Tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh, chấp nhận từ bỏ sát sanh và tán thán từ bỏ sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(II) (262) Chấp Nhận (2)

(Như trên, pháp ở đây là “lấy của không cho và từ bỏ lấy của không cho”).

(III) (263) Chấp Nhận (3)

(Như trên, pháp ở đây là “tà hạnh trong các dục và từ bỏ tà hạnh trong các dục”).

(IV) (264) Chấp Nhận (4)

(Như trên, pháp ở đây là “nói láo và từ bỏ nói láo”).

(V) (265) Chấp Nhận (5)

(Như trên, pháp ở đây là “tự mình nói hai lưỡi và từ bỏ nói hai lưỡi”).

(VI) (266) Chấp Nhận (6)

(Như trên, pháp ở đây là “tự mình nói lời thô ác và từ bỏ nói lời thô ác”).

(VII) (267) Chấp Nhận (7)

(Như trên, pháp ở đây là “tự mình nói lời phù phiếm và từ bỏ nói lời phù phiếm”).

(VIII) (268) Chấp Nhận (8)

(Như trên, pháp ở đây là “tự mình tham dục và tự mình không tham dục”).

(IX) (269) Chấp Nhận (9)

(Như trên, pháp ở đây là “tự mình có tâm sân hận và tự mình không có tâm sân hận”).

(X) (270) Chấp Nhận (10)

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có tà kiến, khích lệ người khác có tà kiến, chấp nhận tà kiến và tán thán tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có chánh kiến, khích lệ người khác có chánh tri kiến, chấp nhận chánh tri kiến và tán thán chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

XXVIII. Phẩm Tham

(I) (271) Tham

1. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời; tùy quán thọ trên các cảm thọ ... tùy quán tâm trên tâm ... tùy quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập.

2. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm không cho sanh khởi; đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng đoạn tận; đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến cho sanh khởi; đối với các pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng được duy trì, không có lu mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bốn pháp này cần phải tu tập.

3. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc, thành tựu với dục Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tinh tấn Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tâm Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tư duy Thiền định tinh cần hành.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập.

4. Để liễu tri, này các Tỷ-kheo, để đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ tham, bốn pháp này cần phải tu tập.

Để liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ sân... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... nhiệt nã... tật đố... xan tham... man trá... xảo trá... ngoan cố... bồng bột... mạn... quá mạn... say mê... phóng dật, bốn pháp này cần phải tu tập.

CHƯƠNG V: CHƯƠNG NĂM PHÁP

I. Phẩm Sức Mạnh Hữu Học

(I) (1) Tóm Lược

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thê Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này, của bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, tài lực, quý lực, tuệ lực. Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc hữu học.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

3. “Tôi sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu tài lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu quý lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu tinh tấn lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu tuệ lực, được gọi là hữu học lực”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(II) (2) Rộng Rãi

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, tài lực, quý lực, tinh tấn, tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thê Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thê Tôn”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tài lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng hổ thẹn,. Hổ thẹn đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, hổ thẹn đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tài lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là tinh tần lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tần, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tần, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tinh tần lực.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là tuệ lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sức mạnh của bậc Hữu học. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

7. “Ta sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực... tài lực... quý lực... tinh tần lực... ta sẽ thành tựu tuệ lực, được gọi là hữu học lực”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(III) (3) Khổ

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tồn não, với ưu não, với nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú. Thê nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có lòng tin, không có lòng hổ thẹn, không có lòng sợ hãi, biếng nhác, ác tuệ. Thành tựu với năm pháp này, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tồn não, với ưu não, với nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

2. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành. Thê nào là năm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng hổ thẹn, có lòng sợ hãi, tinh cần tinh tần, có trí tuệ. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành.

(IV) (4) Tương Xứng

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục. Thê nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có lòng tin, không có lòng hổ thẹn, không có lòng sợ hãi, biếng nhác, có ác tuệ. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tương xứng như vậy, được sanh vào cõi Trời. Thê nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng hổ thẹn, có lòng sợ hãi, tinh cần tinh tần, có trí tuệ. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tương xứng như vậy được sanh vào cõi Trời.

(V) (5) Học Pháp

1. - Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục, năm vấn đề hợp pháp để tự trách và chỉ trích đến với vị ấy ngay trong hiện tại. Thế nào là năm?

2. “Trong Thầy (vị ấy nghĩ) không có lòng tin đối với các thiện pháp; trong Thầy không có lòng hổ then đối với các thiện pháp; trong Thầy không có lòng sợ hãi đối với các thiện pháp; trong Thầy không có tinh tấn đối với các thiện pháp; trong Thầy không có trí tuệ đối với các thiện pháp. “Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục, năm vấn đề hợp pháp này để tự trách và chỉ trích đến với vị ấy ngay trong hiện tại.

3. Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, đều với đau khổ, với ưu tư, với mặt đầy nước mắt, than khóc, vẫn sống đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh, năm vấn đề hợp pháp để tự tán thán để với vị ấy ngay trong hiện tại. Thế nào là năm? “Trong Thầy (vị ấy nghĩ) có lòng tin đối với các thiện pháp; trong Thầy có lòng hổ then đối với các thiện pháp; trong Thầy có lòng sợ hãi đối với các thiện pháp; trong Thầy có lòng tinh tấn đối với các thiện pháp; trong Thầy có trí tuệ đối với các thiện pháp. Tỷ kheo hay tỷ kheo ni nào, này các Tỷ kheo, đều với đau khổ, với ưu tư, với mặt đầy nước mắt, khóc than vẫn sống đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh, năm vấn đề hợp pháp để tự tán thán này đến với vị ấy ngay trong hiện tại.

(VI) (6) Bước Vào

1. - Không có sự bước vào bất thiện, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào có lòng tin an trú vào các thiện pháp. Khi nào lòng tin biến mất, này các Tỷ-kheo, lòng không tin khởi lên và tồn tại, thời có sự bước vào bất thiện.

2-5. Không có sự bước vào bất thiện, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào có lòng hổ then... lòng sợ hãi... tinh tấn... trí tuệ an trú vào các thiện pháp. Khi nào lòng hổ then... lòng sợ hãi... tinh tấn... trí tuệ biến mất, này các Tỷ-kheo, không xấu hổ... không sợ hãi... biếng nhác... ác tuệ khởi lên và tồn tại, thời có sự bước vào bất thiện.

(VII) (7) Dục Vọng

1. - Phần lớn, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình tìm được lạc thú trong các dục. Với thiện nam tử, này các Tỷ-kheo, đã bỏ một bên lười lièm và đòn gánh, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy vừa đủ để được gọi: “Vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia”. Vì cớ sao?

2. Các dục, này các Tỷ-kheo, được tìm thấy với tuổi trẻ, các dục này hay các dục khác. Và này các Tỷ-kheo, các dục hạ liệt, các dục trung đẳng, và các dục tối thâng, tất cả dục đều được chấp nhận là các dục.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có đứa con nít, trẻ nhỏ, ngây thơ đang nằm ngủ, do người vú vô ý, đúc nhỏ cầm một cây que hay hòn sạn cho vào miệng. Người vú hâu ấy phải mau chóng tát ý. Sau khi mau chóng tát ý, phải mau chóng móc cho ra. Nếu không có thể mau chóng móc ra được, thời với tay trái mǎn đầu nó, với tay mặt, lấy ngón tay làm như cái móc, móc cho vật ấy ra, đều có phải chảy máu. Vì cớ sao? Nay các Tỷ-kheo, làm như vậy, có hại cho đứa trẻ. Ta nói rằng không phải không có hại Như vậy, này các Tỷ kheo, người vú hâu phải làm như vậy vì muôn lợi ích, vì tim hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn (đứa trẻ). Nhưng này các Tỷ-kheo, khi đúc trẻ ấy đã lớn lên, và có đủ trí khôn, người vú hâu ấy không săn sóc nó nữa, nghĩ rằng: “Nay đứa trẻ đã biết tự bảo vệ mình, không phỏng dật nữa”.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào vị Tỷ-kheo chưa gây được lòng tin đối với các thiện pháp, chưa gây được lòng hổ then đối với các thiện pháp, chưa gây được lòng sợ hãi đối với các thiện pháp,

chưa gây được tinh tấn đối với các thiện pháp; chưa gây được trí tuệ đối với các thiện pháp, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta cần phải phòng hộ Tỷ-kheo ấy. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gây được lòng tin đối với các thiện pháp, gây được lòng hổ thẹn đối với thiện pháp, gây được lòng sợ hãi đối với các thiện pháp gây được lòng tinh tấn đối với các thiện pháp; gây được trí tuệ đối với các thiện pháp, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta không còn săn sóc Tỷ-kheo ấy, nghĩ rằng: “Nay Tỷ-kheo ấy đã biết tự bảo vệ mình, không còn phỏng dật nữa”.

(VIII) (8) Từ Bỏ

1.- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Thế nào là năm?

2. Không có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Không có lòng hổ thẹn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ không an trú trong diệu pháp. Không có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Biếng nhác, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Không có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Thế nào là năm? Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Có lòng hổ thẹn... có lòng sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp.

(IX) (9) Không Tôn Kính (1)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Thế nào là năm?

2. Không có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Không có lòng hổ thẹn... không có lòng sợ hãi... biếng nhác... không có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, từ bỏ, không an trú trong diệu pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Thế nào là năm?

4. Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Có lòng hổ thẹn... có lòng sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, không từ bỏ, an trú trong diệu pháp.

(X) (10) Không Tôn Kính (2)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Thế nào là năm?

2. Không có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Không có lòng hổ thẹn... không có lòng sợ hãi... biếng nhác... có ác trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, không có thể

lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không cung kính, không tôn trọng, không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Thế nào là năm?

4. Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Có lòng hổ thẹn... có lòng sợ hãi... tinh tấn... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có cung kính, có tôn trọng, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh trong Pháp và Luật này.

II. Phẩm Sức Mạnh

(I) (11) Chưa Được Nghe

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta tự cho là đã đạt được sự cứu cánh với thắng trí đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe. Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của Như Lai. Thành tựu các đã đạt được vị trí Ngưu vương, rống tiếng rồng con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên. Thế nào là năm?

2. Tín lực, tầm lực, quý lực, tinh tấn lực, tuệ lực. Có năm Như Lai lực này của Như Lai, này các Tỷ-kheo. Thành tựu các sức mạnh ấy, Như Lai tự xem đã được vị trí Ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên.

(II) (12) Nóc Nhọn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc hữu học. Thế nào là năm?

2. Tín lực, tầm lực, quý lực, tinh tấn lực, tuệ lực. này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học. Trong năm sức mạnh của bậc Hữu học này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối thượng, cái này là tổng nghiệp, cái này là tổng thâu tóm, tức là tuệ lực.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, với ngôi nhà có nóc nhọn, cái này là tối thượng, cái này là tổng nghiệp, cái này là tổng thâu tóm, tức là cái nóc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm sức mạnh này của bậc hữu học, cái này là tối thượng, cái này là tổng nghiệp, cái này là tổng thâu tóm, tức là tuệ lực. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

4. “Tôi sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tầm lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu quý lực... tinh tấn lực... tuệ lực, được gọi là hữu học lực.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(III) (13) Các Sức Mạnh Tóm Lược

- Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tầm lực, niêm lực, định lực, tuệ lực. Nay các Tỷ-kheo, có năm lực này.

(IV) (14) Các Sức Mạnh Rộng Thuyết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?

2. Tín lực, tấn lực, niêm lực, định lực, tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, được gọi là tấn lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là niêm lực?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có chánh niệm, thành tựu tối thăng niêm và tuệ. Vị ấy nhớ và gợi lại trong trí nhớ những điều đã nói và đã làm lâu ngày về trước. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, được gọi là niêm lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là định lực?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tú. Làm cho tịnh chỉ tầm và tú, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tú, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tinh giác, thân cảm lạc thọ, được các bậc Thánh gọi là xả niêm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niêm thanh tịnh. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, được gọi là định lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thê nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là năm lực.

(V) (15) Cần Phải Thấy

- Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tấn lực, niêm lực, định lực, tuệ lực.

Và nay các Tỷ-kheo, tín lực cần phải thấy ở đâu? Trong bốn Dự lưu chi phần; ở đây, tín lực cần phải thấy. Và nay các Tỷ-kheo, tấn lực cần phải thấy ở đâu? Trong bốn chánh cần; ở đây tấn lực cần phải thấy. Và nay các Tỷ-kheo, niêm lực cần phải thấy ở đâu? Trong Bốn niêm xứ; ở đây, niêm lực cần phải thấy. Và nay các Tỷ-kheo, định lực cần phải thấy. Và nay các Tỷ-kheo, định lực cần phải thấy ở đâu? Ở trong bốn Thiền; ở đây, định lực cần phải thấy. Và nay các Tỷ-kheo, tuệ lực cần phải thấy ở đâu? Ở trong bốn Thánh đế; ở đây, tuệ lực cần phải thấy. Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

(VI) (16) Lại Nóc Nhọn

(Xin xem kinh số 12)

(VII) (17) Hạnh Phúc Cho Ai? (1)

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người khác. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới hạnh, không có khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh; tự mình đầy đủ Thiền định, không có khuyến khích người khác đầy đủ Thiền định; tự mình đầy đủ trí tuệ, không có khuyến khích người khác đầy đủ trí tuệ; tự mình đầy đủ giải thoát; tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, không có khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người khác.

(VIII) (18) Hạnh Phúc Cho Ai? (2)

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho người khác, không đem lại hạnh phúc cho mình. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tự mình đầy đủ giới hạnh, khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh; không tự mình đầy đủ Thiền định... không tự mình đầy đủ trí tuệ... không tự mình đầy đủ giải thoát... không tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến. Đây đủ năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho người khác, không đem lại hạnh phúc cho mình.

(IX) (19) Hạnh Phúc Cho Ai? (3)

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tự mình đầy đủ giới hạnh, không khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh; không tự mình đầy đủ Thiền định... không tự mình đầy đủ trí tuệ... không tự mình đầy đủ giải thoát... không tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, không khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vì Tỷ-kheo không đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người.

(X) (20) Hạnh Phúc Cho Ai? (4)

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình và đem lại hạnh phúc cho người. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới hạnh và khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh; tự mình đầy đủ Thiền định... tự mình đầy đủ trí tuệ... tự mình đầy đủ giải thoát... tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, và khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến. Đây đủ năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình và đem lại hạnh phúc cho người.

III. Phẩm Năm Phần

(I) (21) Không Có Cung Kính (1)

1- Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, không cung kính, không thận trọng, không sống tương hòa với các vị

đồng Phạm hạnh, sẽ làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra. Không làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn các giới luật, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh tri kiến, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn chánh tri kiến, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này không xảy ra.

2. Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, có cung kính có thận trọng, sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh sẽ làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn các giới luật, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh tri kiến, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn chánh tri kiến, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này có xảy ra.

(II) (22) Không Có Cung Kính (2)

1. - Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, không cung kính, không thận trọng, không sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh, sẽ làm viên mãn thăng hạnh pháp, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn giới uẩn, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn giới uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn định uẩn, sự kiện này không xảy ra. Sau khi không làm cho viên mãn định uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn tuệ uẩn, sự kiện này không xảy ra.

2. Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, có cung kính, có thận trọng, sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh, vị ấy sẽ làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn thăng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn giới uẩn, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn giới uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn định uẩn, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn định uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn tuệ uẩn, sự kiện này có xảy ra.

(III) (23) Các Uế Nhiễm

1. - Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do các uế nhiễm áy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn và không chọn chánh chịu sự tác thành. Thế nào là năm?

2. Sắt, đồng, thiếc, chì và bạc. Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do uế nhiễm áy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói bị bể vụn và không chọn chánh chịu sự tác thành.

3. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vàng được giải thoát khỏi năm uế nhiễm này, khi ấy vàng áy được nhu nhuyễn, dễ sử dụng, sáng chói, không bị bể vụn, và chọn chánh chịu sự tác thành. Và các đồ trang sức nào người ta muốn như nhẫn, như bông tai, như vòng cổ, như dây chuyền vàng, vàng áy có thể dùng tùy theo ước muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm uế nhiễm này của tâm, do các uế nhiễm áy, tâm bị uế nhiễm, không nhu nhuyễn, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn, không chọn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

4. Tham dục, sân, hờn trầm thuy miên, trạo hối, nghi. Có năm uế nhiễm này của tâm, này các Tỷ-kheo, do năm uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn, không chính chánh, định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

5. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, tâm được giải thoát khỏi năm uế nhiễm ấy; khi ấy tâm ấy được nhu nhuyễn, dễ sử dụng, sáng chói, không bể vụn, chính chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thăng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thăng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

6. Nếu vị ấy ước muôn, “Ta sẽ chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không; độn thở, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm, như trên đất liền; ngồi kiết-già hay đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.” Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

7. Nếu vị ấy muôn: “Với thiên nhã thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài Người, xa và gần”. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

8. Nếu vị ấy ước muôn: “Mong rằng với tâm của mình có thể biết được tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của loài Người khác nhau như sau: “Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không tham, biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân, biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát””. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

9. Nếu vị ấy ước muôn: “Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mươi đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.” Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây.” Tại chỗ, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

10. Nếu vị ấy ước muôn: “Với thiên nhã thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự từ bỏ và sanh khởi của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời, ác hạnh về ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các vị chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi lành, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhã thanh tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh. ta có thể rõ biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ”. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

11. Nếu vị ấy ước muôn: “Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.” Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dù thuộc loại xứ nào.

(IV) (24) Ác Giới

1. - Với người ác giới, này các Tỷ-kheo, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại, như thật tri kiến do vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán ly tham không có mặt, với người nhàm chán ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá bị phá hoại, thời đợt cây ấy không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người ác giới, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại, như thật tri kiến nhân vây bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán, ly tham không có mặt, với người nhàm chán ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại.

3. VỚI NGƯỜI CÓ GIỚI, NÀY CÁC TỶ-KHEO, VỚI NGƯỜI GÌN GIỮ GIỚI, CHÁNH ĐỊNH DO VẬY ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt, với người như thật tri kiến có mặt, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhàm chán, ly tham có mặt, với người nhàm chán ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.

4. VÍ NHƯ, NÀY CÁC TỶ-KHEO, MỘT CÂY, VỚI CÀNH VÀ LÁ ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ, THỜI ĐỢT CÂY ẤY ĐI ĐẾN VIÊN MÃN VỎ CÂY ĐI ĐẾN VIÊN MÃN, GIÁC CÂY ĐI ĐẾN VIÊN MÃN LÕI CÂY ĐI ĐẾN VIÊN MÃN. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người có giới, với người giữ gìn giới, chánh định nhân vây được đầy đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt, với người như thật tri kiến được thành tựu, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhàm chán, ly tham có mặt, với người nhàm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.

(V) (25) Nhiếp Thọ

1. - Do nghiệp thọ năm chi phần, này các Tỷ-kheo, chánh tri kiến được thành thục với tâm giải thoát quả và với các lợi ích của tâm giải thoát quả và với các lợi ích của tâm giải thoát quả với tuệ giải thoát quả và với các lợi ích của tuệ giải thoát quả.

2. VỚI NĂM PHÁP GIÌ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh tri kiến được giới pháp nghiệp thọ, được văn nghiệp thọ, được luận nghị nghiệp thọ, được chỉ nghiệp thọ, được quán nghiệp thọ. Do được năm chi phần này nghiệp thọ, này các Tỷ-kheo, chánh tri kiến được thành tựu với tâm giải thoát quả và các lợi ích của tâm giải thoát quả, với tâm giải thoát quả, với tuệ giải thoát quả và các lợi ích của tuệ giải thoát quả.

(VI) (26) Giải Thoát Xứ

1. - Có năm giải thoát xứ này, này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, thời tâm chưa giải thoát được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn diệt hoàn toàn, đi đến đoạn diệt hoàn toàn, hay vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt, được đạt đến.

2. Thế nào là năm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò vị

Đạo Sư thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo. Tùy theo bậc Đạo Sư, hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo như thế nào, nhu thế nào, tùy theo như vậy, như vậy, vị Tỷ-kheo tín thọ về nghĩa và tín thọ về pháp trong pháp áy. Do vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp, nên hân hoan sanh. Do hân hoan, nên hỷ sanh. Do ý hoan hỷ, thân được khinh an. Do thân được khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đây là giải thoát xứ thứ nhất; ở đây, vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, thời tâm chưa giải thoát được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn diệt hoàn toàn, đi đến đoạn diệt hoàn toàn, hay vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt, được đạt tới.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò vị Đạo Sư không thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo. Vị Tỷ-kheo ấy thuyết pháp rộng rãi cho các người khác như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị Tỷ-kheo ấy thuyết pháp rộng rãi cho các người khác như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, như thế nào, như thế nào, tùy theo như vậy, như vậy, vị ấy tín thọ về nghĩa và tín thọ về pháp trong pháp áy. Do vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp nên hân hoan sanh. Do hân hoan sanh... tâm được định tĩnh. Đây là giải thoát xứ thứ hai, ở đây vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm... được đạt tới.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò vị Đạo Sư không thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo. Vị Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo đọc tụng pháp như vậy, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, một cách rộng rãi như thế nào, như thế nào, tùy theo như vậy, như vậy vị Tỷ-kheo ấy tín thọ về nghĩa và tín thọ về pháp trong pháp áy. Do vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp nên hân hoan sanh. Do hân hoan, nên hỷ sanh... tâm được định tĩnh. Đây là giải thoát xứ thứ ba, ở đây vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm... được đạt tới.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò vị Đạo Sư, không thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo. Vị Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng một cách rộng rãi cho người khác. Vị ấy không đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã nghe, như đã được học thuộc lòng. Nhưng vị ấy với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý quán sát pháp như đã được nghe, như đã được đọc tụng. Vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, do với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý quán sát pháp như đã được nghe, như đã được đọc tụng như thế nào, như thế nào, tùy theo như vậy, như vậy, vị Tỷ-kheo ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp trong pháp áy. Do vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp, nên hân hoan sanh. Do hân hoan, nên hỷ sanh... tâm được định tĩnh. Đây là giải thoát xứ thứ tư, ở đây vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm... được đạt tới.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai vị Đạo Sư không thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo. Vị Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy không đọc tụng pháp áy một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy không với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý quán sát pháp như đã được nghe, như đã học thuộc lòng. Vị ấy pháp như đã được nghe, như đã học thuộc lòng. Nhưng vị ấy khéo nắm giữ một định tướng, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thông đạt với trí tuệ như thế nào, như thế nào, tùy theo như vậy, như vậy, vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp trong pháp áy. Do vị ấy tín thọ về nghĩa, tín thọ về pháp nên hân hoan. Do hân hoan, nên hỷ sanh... tâm được định tĩnh. Đây là giải thoát xứ thứ năm, ở đây, vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm... được đạt tới.

7. Có năm giải thoát xứ này, này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, thời tâm chưa giải thoát, được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa đoạn diệt hoàn toàn, đi đến đoạn diệt hoàn toàn, hay vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt, được đạt đến.

(VII) (27) Định

1. - Nay các Tỷ-kheo, thông minh, thường niệm, hãy tu tập vô lượng định. Với ai thông minh thường niệm, tu tập vô lượng định, tự mỗi người ấy khởi lên năm trí. Thế nào là năm?

2. Định này hiện tại lạc và tương lai có quả dị thực lạc, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên. Định này thuộc bậc Thánh, không thuộc vật chất, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên. Định này không do người ác thực hiện, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên. Định này an tịnh, thù diệu đem đến khinh an, đạt được nhất tâm, không phải là sự chế ngự gò ép thường xuyên, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên: “An tịnh, ta nhập định này. An tịnh, ta xuất khỏi định này”, trong mỗi người trí (như vậy) khởi lên.

Nay các Tỷ-kheo, thông minh, thường niệm, hãy tu tập vô lượng định. Với ai thông minh, thường niệm, hãy tu tập vô lượng định, tự mỗi người ấy, khởi lên năm trí này.

(VIII) (28) Năm Chi Phần

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng sự tu tập Thánh chánh định gồm có năm chi phần. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, như thế nào là sự tu tập Thánh chánh định gồm có năm chi phần?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất với tầm, với tú. Ví ấy thám nhuần, tầm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thám nhuần.

3. Ví như, nay các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm hay đệ tử hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước. Cục bột tắm ấy được thám nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thám ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thám nhuần, tầm ướt, làm cho dung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thám nhuần.

Đây là sự tu tập thứ nhất về Thánh chánh định gồm có năm chi phần.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tú... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai. Ví ấy thám nhuần, tầm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thám nhuần.

5. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một hồ nước, nước tự dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thám nhuần, tầm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy hồ nước ấy với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thám nhuần. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thám nhuần tầm ướt làm cho sung mãn tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thám nhuần.

Đây là sự tu tập thứ hai về Thánh chánh định gồm có năm chi phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiên thứ ba. Vị Tỷ-kheo ấy thấm nhuần với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

7. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong hồ sen xanh, hồ sen hồng hay sen trắng, những bông hoa ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tắm ướt, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự tu tập thứ ba về Thánh chánh định gồm có năm chi phần.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Tỷ-kheo ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

9. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người dùng tám vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che phủ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngồi thấm nhuần toàn thân này với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự tu tập thứ tư về Thánh chánh định gồm có năm chi phần.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, quán sát tướng được vị Tỷ-kheo khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

11. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quán sát một người khác, người đứng quán sát người ngồi, hay người ngồi quán sát người nằm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, quán sát tướng được Tỷ-kheo khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự tu tập thứ năm về Thánh chánh định gồm có năm chi phần.

Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với Thánh chánh định gồm có năm chi phần được làm cho sung mãn như vậy, tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

12. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè nước đặt trên một cái giá, ghè ấy đựng đầy nước, tràn đầy đến nỗi con quạ có thể uống được. Và một người có sức mạnh đến lắc qua lắc lại cái ghè ấy, như vậy nước có đổ ra chăng?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập như vậy, Thánh chánh định gồm có năm chi phần được làm cho sung mãn như vậy, tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc loại xứ nào.

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước trên một khoảnh đất bằng, bốn góc có bờ đê dốc cao đầu tràn nước đến nỗi con quạ có thể uống được. Rồi một người có sức mạnh đến tháo bờ đê chỗ này chỗ kia, như vậy nước có đổ ra chăng?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.
- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập như vậy... đâu thuộc loại xứ nào.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên đất bằng, tại chỗ ngã tư, có một chiếc xe đang đậu, thăng với ngựa thuần chủng, có gậy thúc ngực đặt ngang sẵn sàng. Có người huấn luyện ngựa thiện xảo, người đánh xe điều ngự các con ngựa đáng được điều ngựa, leo lên xe ấy, tay trái nắm lấy dây cương tay mặt cầm lấy gậy thúc ngựa, có thể đánh xe ngựa ấy đi tới đi lui tại chỗ nào và như thế nào theo ý mình muốn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như vậy, Thánh chánh định gồm có năm chi phần được làm cho sung mãn như vậy, tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thăng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thăng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, đâu thuộc loại xứ nào.

15. Nếu vị ấy ước muôn: “Ta sẽ chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân...” (*như trên, số 23, mục 6*)... đâu thuộc loại xứ nào.

16. Nếu vị ấy ước muôn: “Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân...” (*như trên, số 23, mục 7*)

17. Nếu vị ấy ước muôn: “Mong rằng với tâm của mình có thể hiểu biết được tâm của các loại chúng sanh khác...” (*như trên, số 23, mục 8*)...

18. Nếu vị ấy ước muôn: “Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời...” (*như trên, số 23, mục 9*)...

19. Nếu vị ấy ước muôn: “Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự sống chết của chúng sanh...” (*như trên, số 23, mục 10*)

20. Nếu vị ấy ước muôn: “Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thăng trí ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, đâu thuộc loại xứ nào.

(IX) (29) Kinh Hành

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của kinh hành. Thế nào là năm?

2. Kham nhẫn được đường trường; kham nhẫn được tinh cần; ít bệnh tật; đưa đến tiêu hóa tốt đẹp các đồ được ăn, được uống, được nhai, được nếm; định chứng được trong khi kinh hành được tồn tại lâu dài. Những pháp này, này các Tỷ-kheo là năm lợi ích của kinh hành.

(X) (30) Tôn Giả Nàgita

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn bộ hành giữa các người Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn tên là Icchànangalam. Tại đây, Thέ Tôn trú ở Icchànangalam, trong khóm rừng Icchànangalam.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam được nghe: “Sa-môn Tôn giả Gotama là Thích tử xuất gia từ gia đình họ Thích, đã đến Icchànangalam, trú ở Icchànanagalam trong khóm rừng Icchànangalam. Về Tôn giả Gotama ấy, tiếng đòn tốt đẹp sau đây được truyền đi: ‘Đây là Đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trương Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn các loài Trời và Người. Sau khi đã chứng ngộ, Ngài tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!’”

Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, sau khi đêm ấy đã màn, cầm theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến khóm rừng Icchànangalam, sau khi đến, đứng ở ngoài cổng vào, và lớn tiếng làm huyên náo.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thi giả của Thế Tôn. rồi Thế Tôn bảo Tôn già Nàgita:

- Nay Nàgita, những ai đã đến, và làm ồn ào như những hàng cá với đồng cá lớn?
- Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Ba-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thế Tôn và chúng Tăng.
- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức, tìm được an ổn, lạc viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. Hãy để họ thọ hưởng lạc như phân áy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc.

3. - Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận! Nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đến với tâm hướng về cúng dường. Ví như trời mưa nặng hạt, và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Ba-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ họ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về cúng dường. Vì có sao? Bạch Thế Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn

4. - Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng, và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức, tìm được an ổn, lạc viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có phí sức. Hãy để họ thọ hưởng lạc như phân áy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc. Nay Nàgita, với ai ăn, uống, nhai, nêm, thời đại tiện, tiểu tiện, là kết quả tất nhiên cho người ấy. Với những ai nặng nề về ái lạc, nay Nàgita, sự biến hoại, đổi khác, sầu bi khổ ưu não khởi lên. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy. Những ai chuyên chú tâm về tướng bất tịnh, nay Nàgita, thời sự nhảm chán đổi với tịnh tướng được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy. Ai sống tùy quán vô thường trong sáu xúc xứ, nay Nàgita, thời sự nhảm chán đổi với xúc được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy. Ai sống tùy quán sanh diệt đổi với năm thủ uẩn, nay Nàgita, thời sự nhảm chán đổi với chấp thủ được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

IV. Phẩm Sumanà

(I) (31) Sumanà , Con Gái Vua

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn của Anàthapindika. Rồi Sumanà, con gái

vua, với năm trăm thiếu nữ hộ tống trên năm trăm cỗ xe, đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Sumanà, con gái vua bạch Thé Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thé Tôn, có hai đệ tử của Thé Tôn đồng đẳng về tín, đồng đẳng về giới, đồng đẳng về tuệ, một có bồ thí, một không bồ thí. Sau khi thân hoại mạng chung, cả hai được sanh lên cõi lành Thiên giới. Giữa hai vị thiên áy, có sự đặc thù gì, có sự sai khác gì?

Thé Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

3. Người có bồ thí, khi được làm vị Thiên, vượt qua vị Thiên không có bồ thí trên năm phương diện. Về thiên thọ mạng, về thiên sắc, về thiên lạc, về thiên danh xưng, về thiên tăng thượng. Người có bồ thí, này Sumanà, khi được làm vị Thiên, vượt qua vị Thiên không bồ thí trên năm phương diện này.

4. - Bạch Thé Tôn, nếu họ từ đây mạng chung, trở lại trạng thái này, khi họ trở lại làm người, bạch Thé Tôn, có sự đặc thù gì, có sự sai khác gì?

Thé Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

5. Người có bồ thí, khi được làm người, vượt qua vị làm người không bồ thí trên năm phương diện: Về nhân thọ mạng, về nhân sắc, về nhân lạc, về nhân danh xưng, về nhân tăng thượng. Người có bồ thí, này Sumanà, khi được làm người, vượt qua vị làm người không bồ thí trên năm phương diện này

6. - Bạch Thé Tôn, nếu cả hai đều xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Giữa hai người xuất gia áy, bạch Thé Tôn có thể có những đặc thù gì, những sai khác gì?

Thé Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

7. Người có bồ thí, khi được xuất gia, vượt qua vị xuất gia không có bồ thí trên năm phương diện: Thường hay được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận đồ ăn khát thực, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu. Vị áy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị áy, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái. Nay Sumanà, người có bồ thí khi được xuất gia, vượt qua người không có bồ thí trên năm phương diện này.

8. - Những bạch Thé Tôn, nếu cả hai đều chứng quả A-la-hán. Với hai vị chứng đạt A-la-hán áy, bạch Thé Tôn có sự đặc thù nào, có sự sai khác nào?

9. - Ở đây, này Sumanà, Ta nói không có sự sai khác nào, tức là so sánh giải thoát với giải thoát.

10. - Thật vi diệu thay, bạch Thé Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thé Tôn! Xa cho đến như vậy là vừa đủ để bồ thí, là vừa đủ để làm cho các công đức. Vì rằng chúng là những giúp đỡ, những công đức cho chư Thiên, chúng là những giúp đỡ, những công đức cho loài Người, chúng là những giúp đỡ, những công

đức cho các người xuất gia.

- Sự việc là như vậy, này Sumanà, là vừa đú, này Sumanà, đέ bό thí, là vừa đú đέ làm các công đức. Chúng là những giúp ích, những công đức cho chư Thiên. Chúng là những giúp ích, những công đức cho loài Người. Chúng là những giúp ích, những công đức cho những người xuất gia.

11. Thέ Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Như mặt trăng không uế,
Đi giữa hư không giới,
với ánh sáng bừng chói,
Giữa quần sao ở đời.
Cũng vậy, người đú giới,
Hạng người có lòng tin,
Với bồ thí, bừng chói,
Giữa xan tham ở đời.
Như mây mưa sám sét,
Vòng hoa chớp trăm đầu,
Tràn đầy cả thung lũng,
Lan tràn cả đất bằng.
Cũng vậy, đầy tri kiến,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Bậc trí vượt xan tham,
Trên cả năm phuơng diện,
Thọ mạng và danh xưng,
Dung sắc và an lạc,
Với tài sản sung mãn,
Chết hưởng hỷ lạc thiêng.*

(II) (32) Cundì, Con Gái Vua

1. Một thời, Thέ Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Cundì, con gái vua, với năm trăm thiếu nữ hộ tống trên năm trăm cỗ xe đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Cundì, con gái vua bạch Thέ Tôn:

2. - Anh của chúng con, bạch Thέ Tôn, hoàng tử Cunda nói như sau: “Nếu có người đàn bà hay người đàn ông quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ say đắm rượu men, rượu n้ำ, người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ”. Nhưng bạch Thέ Tôn, con xin hỏi Thέ Tôn: Với lòng tin bậc Đạo Sư như thế nào, bạch Thέ Tôn sau khi thân hoại mạng chung: nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Với lòng tin Pháp như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Với lòng tin chúng Tăng như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ? Làm cho đầy đủ các giới như thế nào, sau khi thân loại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?

3. - Dầu cho các loại hữu tình nào, này Cundì, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tưởng hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng, Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng. Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

4. Dầu cho loại pháp nào, này Cundī, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, (tức là) sự chiết phục kiêu mạn, sự nghiệp phục khao khát, sự nhô lên dục ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, này Cundī, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dì thực tối thượng.

5. Dầu cho loại chúng Tăng hay Hội chúng nào, này Cundi, chúng Tăng đệ tử của Như Lai, được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử của Như Lai đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng đường, đáng được chắp tay, là vô thượng phuước diền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, này Cundi, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dì thực tối thượng.

6. Dầu cho loại giới nào, này Cundī, các giới được bậc Thánh ái kính được gọi là tối thượng trong các giới ấy, tức là giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến chánh định. Với những ai làm cho đầy đủ trong các giới luật được các bậc Thánh ái kính, họ làm cho đầy đủ những gì tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dì thực tối thượng.

*Tin tưởng vào tối thượng,
Biết được pháp tối thượng,
Tin tưởng Phật tối thượng,
Đáng tôn trọng, vô thượng.
Tin tưởng Pháp tối thượng,
Ly tham, an tịnh lạc,
Tin tưởng Tăng tối thượng,
Là ruộng phuước vô thượng,
Bồ thí bậc tối thượng,
Phuốc tối thượng tăng trưởng,
Tối thượng về thọ mạng,
Dung sắc và danh văn,
Tối thượng về an lạc,
Tối thượng về sức mạnh.
Bậc trí thí tối thượng,
Pháp tối thượng chánh định,
Chư Thiên hay loài Người
Đạt được hỷ tối thượng.*

(III) (33) Uggaha, Người Gia Chủ

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bhaddiya, trong rừng Jāti. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Uggaha, cháu trai của Mendaka bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nhận lời mời của con, ngày mai đến dùng bữa ăn, với Thế Tôn là người thứ tư.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chõ ngồi đứng dậy, đánh lẽ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

3. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Uggaha, cháu

trai của Mendaka; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka, với tay của mình thản nhiên và làm cho thỏa mãn Thế Tôn với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka, sau khi Thế Tôn dùng bữa ăn xong, tay rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Uggaha, cháu trai của Mendaka bạch Thế Tôn:

- Những đứa con gái này của con, bạch Thế Tôn, sẽ đi về nhà chồng. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới chúng. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy khuyên dạy chúng, để chúng được hạnh phúc an lạc lâu dài.

4. Rồi Thế Tôn nói với các người con gái ấy:

- Nay các thiếu nữ, các Con hãy học tập như sau: “Đối với những người chồng nào, mẹ cha cho các con, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên, đối với vị ấy, chúng ta sẽ súc thúc dậy trước, chúng ta sẽ đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận làm mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương.” Như vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

5. Do vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: “Những ai, chồng ta kính trọng, như mẹ, cha, Sa-môn, Bà-la-môn, chúng ta sẽ tôn trọng, đánh lễ, cúng dường và khi họ đến, chúng ta sẽ dâng hiến họ chỗ ngồi và nước.” Như vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

6. Do vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: “Phàm có những công nghiệp trong nhà, hoặc thuộc về len vải hay vải bông, ở đây, chúng ta sẽ phải thông thạo, không được biêng nhác, tự tìm hiểu phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm.” Như vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

7. Do vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: “Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, chúng ta sẽ phải biết công việc của họ với công việc đã làm; chúng ta sẽ phải biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm. Chúng ta sẽ biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh. Chúng ta sẽ chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo phần của mình”. Như vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

8. Do vậy, nay các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: “Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, chúng ta cần phải phòng hộ, bảo vệ chúng, và sẽ gìn giữ để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại”. Như vậy, nay các Thiếu nữ, các con cần phải học tập. Thành tựu năm pháp này, nay các Thiếu nữ, người đàn bà, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên có thân khả ái.

*Hãy thường thương yêu chồng,
Luôn nỗ lực cố gắng,
Người đem lại lạc thú,
Chớ khinh thường người chồng,
Chớ làm chồng không vui,
Chớ làm chồng tức tối,
Với những lời ganh tị.
Chồng cung kính những ai,
Hãy đánh lễ tất cả,
Vì nàng, người có trí.
Hoạt động thật nhanh nhẹn,
Giữa các người làm việc,
Xử sự thật khả ái,
Biết giữ tài sản chồng.*

*Người vợ xỉu như vậy,
Làm thỏa mãn ước vọng,
Ưa thích của người chồng,
Sẽ được sanh tại chổ,
Các chư thiên khả ái.*

(IV) (34) Đại Tướng Sìha

1. Một thời, Thέ Tôn ở Vesàli, tại Đại Lâm ở giảng đường có nóc nhọn. Rồi tướng quân Sìha đi đến thέ Tôn, sau khi đến, đánh lǚ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tướng quân Sìha bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn có thể trình bày cho con về quả thiết thực hiện tại của bố thí?

Thέ Tôn đáp:

2. - Có thể được, này Sìha! Người bố thí, này Sìha, người thí chủ được quần chúng ái mộ và ưa thích. Nay Sìha, người bố thí, người thí chủ được quần chúng ái mộ và ưa thích, đây quả bố thí thiết thực hiện tại

3. Lại nữa, này Sìha! Bậc thiện, bậc Chân nhân thân cận người bố thí, người thí chủ. Nay Sìha, bậc Thiện, bậc Chân nhân, thân cận người bố thí, người thí chủ. Nay Sìha, đây là quả bố thí thiết thực hiện tại.

4. Lại nữa, này Sìha! Người bố thí, người thí chủ được đòn tốt đẹp truyền đi. Nay Sìha, người bố thí, người thí chủ được tiếng đòn tốt đẹp truyền đi. Nay Sìha, đây là quả bố thí thiết thực hiện tại.

5. Lại nữa, này Sìha, người bố thí, người thí chủ đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn. Vị ấy đi đến với tự tin, không có do dự hoang mang. Nay Sìha, người bố thí, người thí chủ đi đến hội chung nào, hoặc hội chúng Sát Đế Ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn; vị ấy đi đến với tự tin, không có do dự hoang mang. Nay Sìha, đây là quả bố thí thiết thực hiện tại.

6. Lại nữa, Sìha! Người bố thí, người thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới. Người bố thí, người thí chủ, này Sìha, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới. Nay Sìha, đây là quả bố thí thiết thực hiện tại.

7. Được nói vậy, tướng quân Sìha bạch Thέ Tôn:

- Bốn quả bố thí thiết thực hiện tại này, bạch Thέ Tôn, được Thέ Tôn nói đến, con không nhờ chúng đi đến lòng tin Thέ Tôn. Con biết được chúng. Bạch Thέ Tôn, con là người bố thí, là thí chủ được quần chúng ái mộ ưa thích. Bạch Thέ Tôn, con là người bố thí, người thí chủ được bậc thiện, bậc Chân nhân thân cận với con. Bạch Thέ Tôn, con là người bố thí, người thí chủ. Tiếng đòn tốt đẹp được truyền đi về con:” Tướng quân Sìha là người bố thí, là người làm việc, là người hộ trì chúng Tăng.” Bạch Thέ Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ. Con đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn. Con đi đến với lòng tự tin, không do dự hoang mang. Bốn quả bố thí hiện tại này, bạch Thέ Tôn, được Thέ Tôn nói đến, con không nhờ chúng đi lòng tin Thέ Tôn. con biết được chúng. Nhưng bạch Thέ Tôn, khi Thέ Tôn nói với con: “Người bố thí, này Sìha, người thí chủ sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới.” Điều này con không được biết, ở đây con đi đến lòng tin Thέ Tôn.

- Sự kiện là vậy, này Sīha! Sự kiện là vậy, này Sīha! Người bồ thí, người thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới.

*Người cho được ái mộ,
Được nhiều người thân cận,
Được tiếng đồn tốt đẹp,
Danh xưng được tăng trưởng.
Không hoang mang do dự,
Đi vào giữa hội chúng,
Với tâm đầy tự tin,
Là người không xan tham.
Do vậy người có trí,
Thường thường làm bồ thí,
Nhiếp phục uế, xan tham,
Tim câu chon an lạc.
Được an trú lâu ngày,
Trên cõi trời Thập Tam
Họ sống vui hoan hỷ,
Đồng ban với chư Thiên.
Sanh duyên đã làm xong
Thiện hạnh đã làm xong,
Mệnh chung sanh chư Thiên,
Được sống và thọ hưởng,
Tại rừng Nan-da-na
Tại đây họ hoan hỷ,
Họ vui thích, thoái mái,
Thọ hưởng năm dục lạc,
Đối với lời thuyết giảng
Bậc Vô trước Thê Tôn,
Các đệ tử Thiện Thệ,
Sống hoan hỷ Thiên giới.*

(V) (35) Lợi Ích và Bồ Thí

- Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của bồ thí. Thế nào là năm? Được nhiều người ái mộ, ưa thích; được bậc Thiện nhân, Chân nhân thân cận; tiếng đồn tốt đẹp được truyền đi; không có sai lệch pháp của người gia chủ; khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của bồ thí.

*Người cho được ái kính,
Sở hành là hiền thiện,
Bậc Hiền thường thân cận,
Sống Phạm hạnh ché ngự.
Thuyết pháp người bồ thí,
Đưa đến khổ đoạn diệt,
Vị ấy biết được pháp,
Lâu hoặc được tịch tịnh.*

(VI) (36) Cho Đúng Thời

- Nay các Tỷ-kheo, có năm bồ thí đúng thời này. Thế nào là năm?

Bố thí cho người đến, bố thí cho người đi, bố thí cho người đau bệnh, bố thí trong thời đói, phàm có những hoa quả gì mới gặt hái được, dành chúng đầu tiên để cúng dường các bậc giữ giới. Nay các Tỷ-kheo, năm pháp này là năm bố thí đúng thời.

*Có trí, thí đúng thời,
Lời từ ái, không tham,
Đúng thời, thí bậc thánh,
Bậc Chánh trực, Thệ Tôn.
Cúng dường vây to lớn,
Đưa đến lòng tịnh tín,
Ở đây người tùy hỷ,
Cùng người làm nghiệp vụ.
Không ai thiếu cúng dường,
Họ san sẻ công đức,
Do vậy hãy bố thí,
Với tâm không hạn chế.
Chỗ nào với bố thí,
Đưa đến kết quả lớn,
Đối với các hữu hình,
Công đức được an lập,
Cho đến trong đời sau.*

(VII) (37) Bố Thị Bữa Ăn

- Người bố thí bữa ăn, này các Tỷ-kheo, người thí chủ đem lại cho người thợ lanh năm điều. Thế nào là năm?

Cho thợ mang, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh, cho biện tài. Cho thợ mang, vị ấy được chia thợ mang chư Thiên hay loài Người. Cho dung sắc, vị ấy được chia dung sắc chư Thiên hay loài Người. Cho an lạc, vị ấy được chia an lạc chư Thiên hay loài Người. Cho sức mạnh, vị ấy được chia sức mạnh chư Thiên hay loài Người. Cho biện tài, vị ấy được chia biện tài chư Thiên hay loài Người. Người bố thí bữa ăn, này các Tỷ-kheo, người thí chủ đem lại cho người thợ lanh năm điều này.

*Bậc Hiền cho thợ mang,
Sức mạnh, sắc, biện tài,
Bậc trí cho an lạc,
Được chia phần an lạc.
Cho thợ mang, sức mạnh,
Sắc, an lạc, biện tài,
Được sống lâu, danh xưng,
Tại chỗ được tái sanh.*

(VIII) (38) Sự Lợi Ích Lòng Tin

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho thiên nam tử có lòng tin. Thế nào là năm?

Các Thiên nhân, các Chân nhân, trước hết có lòng thương tưởng đến vị có lòng tin, không có như vậy đối với vị không có lòng tin; khi đến thăm, trước hết họ đến thăm vị có lòng tin, không có như vậy đối với vị không có lòng tin; khi chấp nhận, họ chấp nhận (các món ăn) trước hết từ những người có lòng tin, không từ những người không có lòng tin; họ thuyết pháp trước hết cho những người có lòng tin, không cho những người không có lòng tin; người có lòng tin, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh

lên cõi lành, cõi Trời. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm lợi ích cho thiên nam tử có lòng tin.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên khoảnh đất tốt, tại ngã tư đường, có cây bàng to lớn là chỗ nương tựa cho các loài chim chung quanh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có lòng tin là chỗ nương tựa cho quần chúng, cho các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cho nam cư sĩ và cho nữ cư sĩ.

*Như cây bàng to lớn,
Với cành, lá, trái cây,
Với thân, rễ, đầy trái,
Làm chỗ trú trú loài chim.
Tại trú xú thoái mái,
Các con chim làm tổ,
Cần bóng mát, hừng mát,
Cần trái cây, ăn trái.
Cũng vậy, vị trí giới,
Người có lòng tịnh tín,
Khiêm nhường và nhu thuận,
Hiền hòa, lời từ tốn,
Tánh tình thật dịu hiền,
Vị đoạn tham, đoạn sân,
Đoạn si, không lậu hoặc,
Là ruộng phước ở đời.
Họ đến người như vậy,
Họ thuyết pháp, người ấy
Đoạn trừ mọi khổ đau,
Vị ấy ở tại đây,
Hiểu biết Chánh pháp ấy,
Viên bản nhập Niết-bàn,
Hoàn toàn không lậu hoặc.*

(IX) (39) Con Trai

- Thấy năm điều này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình. Thế nào là năm? Được giúp đỡ, sẽ giúp đỡ chúng ta; hay sẽ làm công việc cho chúng ta; sẽ duy trì lâu dài truyền thống gia đình; sẽ tiếp tục di sản thừa hưởng; sẽ cúng dường hiến vật cho các hương linh bị mệnh chung.

Do thấy năm điểm này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình.

*Do thấy năm sự việc,
Bậc trí muốn con trai:
Được giúp, giúp ta lại,
Sẽ làm việc cho ta,
Sẽ duy trì lâu dài
Truyền thống của gia đình,
Sẽ tiếp tục gìn giữ,
Gia sản được thừa hưởng,
Hay đổi với hương linh,
Hiến dâng các vật cúng.
Do thấy sự việc ấy,
Bậc trí muốn con trai,
Bậc Hiền thiện, Chân nhân,*

*Nhớ ơn, biết trả ơn,
Nhớ đến việc làm xưa,
Họ hiểu dưỡng mẹ cha,
Họ làm mọi công việc,
Như trước làm cho họ.
Thực hiện lời giảng dạy,
Được giúp, hiểu dưỡng lại,
Với truyền thống gia đình,
Duy trì được lâu dài,
Đầy đủ tín và giới,
Con trai được tán thành.*

(X) (40) Cây Sàla Lớn

- Dựa trên núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn được lén lên năm phương diện. Thế nào là năm?

Chúng lớn lên về cành cây, về lá, về toàn bộ lá cây; chúng lớn lên về đọt cây, chúng lớn lên về vỏ cây; chúng lớn lên về giác cây; chúng lớn lên về lõi cây. Dựa trên núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn, được lén lên trên năm phương diện này. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dựa trên thiên nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên về năm phương diện. Thế nào là năm? Lớn lên về lòng tin; lớn lên về giới; lớn lên về học hỏi; lớn lên về bồ thí; lớn lên về trí tuệ. Dựa trên thiên nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên từ năm sự lớn lên này.

*Như hòn đá trên núi,
Trong rừng, trong núi lớn,
Các cây dựa vào đáy,
Các rừng chũ lớn lên.
Cũng vậy, người đủ giới,
Nam tử có lòng tin,
Dựa vị này chúng lớn,
Vợ, con và bà con,
Thân hữu và quyền thuộc,
Cùng các người tùy tùng.
Những ai sở hành tốt,
Với mắt đã được thấy,
Bắt chước giới vị này,
Bắt chước tâm bồ thí,
Sau khi hành pháp này,
Tim con đường cõi lành,
Trong Thiên giới hoan hỷ,
Họ được niêm hoan hỷ,
Hưởng thọ các dục lạc.*

V. Phẩm Vua Munda

(I) (41) Trở Thành Giàu

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi gia chủ Anàthapindika

đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lě Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Nay Gia chủ, có năm lý do này để gây dựng tài sản. Thế nào là năm?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiềm được do đồ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp; tự làm mình an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho mẹ cha an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho vợ con, người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ nhất để gây dựng tài sản.

3. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiềm được do đồ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp. Vị ấy làm cho bạn bè thân hữu an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ hai để gây dựng tài sản.

4. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiềm được do đồ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp. Các tai họa từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ kẻ thù hay từ các người thùa tự được chặn đứng, và vị ấy giữ tài sản được an toàn cho vị ấy. Đây là lý do thứ ba để gây dựng tài sản.

5. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiềm được do đồ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp, có thể làm năm hiến cúng. Hiến cúng cho bà con, hiến cúng cho khách, hiến cúng cho hương linh đã chết (peta), hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư Thiên. Đây là lý do thứ tư để gây dựng tài sản.

6. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiềm được do đồ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp, đối với các Sa-môn, Bà-la-môn nào ly kiêu mạn, ly phóng dật, an trú nhẫn nhục, nhu hòa, nghiệp phục tự mình, an tịnh tự mình, làm lắng dịu tự mình, đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, đưa đến cảnh giới chư Thiên, được quả đì thực, đưa đến cõi trời. Đây là lý do thứ năm để gây dựng tài sản.

Này Gia chủ, có năm lý do này để gây dựng tài sản.

7. Nay Gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử gây dựng tài sản với năm lý do này, khi tài sản đi đến hoai diệt, vị ấy suy nghĩ như sau: “Các tài sản do những lý do để gây dựng, ta đã gây dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến hoai diệt”, vị ấy không có hối hận. Nay Gia chủ, đối với vị Thánh đệ gây dựng tài sản với năm lý do này, nếu tài sản ấy đi đến tăng trưởng, vị ấy suy nghĩ như sau: “Các tài sản do những lý do gây dựng, ta đã gây dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến tăng trưởng”. Như vậy, cả hai phương diện, vị ấy không có hối hận.

*Tài sản được thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa.
Là cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Dành cho bậc tri giới
Bậc tự điều, Phạm hạnh.
Mục đích gì bậc Trí,
Trú nhà, cầu tài sản,*

*Mục đích áy ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thành pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỉ,
Trên cảnh giới chư Thiên.*

(II) (42) Bậc Chân Nhân

1. - Bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, sinh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

2. Nay các Tỷ-kheo, ví như trận mưa lớn đem lại các mùa gặt được nhiều chín muồi, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân sanh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

*Vì hạnh phúc nhiều người,
Hãy gầy dựng tài sản,
Chư Thiên bảo vệ người
Biết bảo vệ đúng pháp,
Tiếng tốt không từ bỏ,
Người được học, nghe nhiều,
Đầy đủ các cảnh giới,
An trú trên Chánh pháp.
Ai có thể chỉ trích,
Bậc trú pháp, trì giới,
Bậc nói thật, tầm quý,
Như trang sức vàng ròng?
Chư Thiên khen người áy,
Phạm Thiên cũng tán thán.*

(III) (43) Khả Lạc

1. Rồi Gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Có năm pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Thế nào là năm?

Tuổi thọ khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời; dung sắc khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời; an lạc khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời; tiếng đòn tốt khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời; cõi trời khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời.

Này Gia chủ, năm pháp này, khả lạc, khả ý khó tìm được ở đời. Này Gia chủ, năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, Ta tuyên bố không phải do nhân cầu xin, không phải do nhân ước vọng mà có được.

3. Nay Gia chủ, nếu năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, do nhân cầu xin, do nhân ước vọng mà có được, thời ai ở đời này lại héo mòn vì một lẽ gì? Nay Gia chủ, vị Thánh đệ tử muôn có thọ mạng, không có thể do cầu xin thọ mạng hay tán thán để làm nhân đem lại thọ mạng. Vị Thánh đệ tử muôn có thọ mạng cần phải thực hành con đường dẫn đến thọ mạng. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến thọ mạng, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được thọ mạng, vị ấy nhận lãnh được thọ mạng hoặc Chư Thiên, hoặc loài Người.

4. Nay Gia chủ, vị Thánh đệ tử muôn có dung sắc, không có thể do cầu xin dung sắc hay tán thán để làm nhân đem lại dung sắc. Vị Thánh đệ tử muôn có dung sắc cần phải thực hành con đường dẫn đến dung sắc. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến dung sắc, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được dung sắc, vị ấy nhận lãnh được dung sắc hoặc Chư Thiên, hoặc loài Người.

5. Nay Gia chủ, vị Thánh đệ tử muôn có an lạc, không có thể do cầu xin an lạc hay tán thán để làm nhân đem đến an lạc. Vị Thánh đệ tử muôn có an lạc cần phải thực hành con đường dẫn đến an lạc. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến an lạc, sự thực hành ấy đưa đến vị ấy nhận lãnh được an lạc, vị ấy nhận lãnh được an lạc hoặc chư Thiên, hoặc loài Người.

6. Nay Gia chủ, vị Thánh đệ tử muôn có tiếng tốt, không có thể do cầu xin tiếng tốt hay tán thán để làm nhân đem đến tiếng tốt. Vị Thánh đệ tử muôn có tiếng tốt cần phải thực hành con đường dẫn đến tiếng tốt. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến tiếng tốt, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được tiếng tốt, vị ấy nhận lãnh được tiếng tốt hoặc chư Thiên, hoặc loài Người

7. Nay Gia chủ, vị Thánh đệ tử muôn có được Thiên giới, không có do cầu xin Thiên giới hay tán thán để làm nhân đem đến Thiên giới. Vị thánh đệ tử muôn có Thiên giới cần phải thực hành con đường dẫn đến Thiên giới. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến Thiên giới, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được Thiên giới, vị ấy nhận lãnh được Thiên giới.

*Thọ mạng và dung sắc,
Tiếng tốt và danh vọng,
Thiên giới và quý tộc,
Được người đời ngày đêm,
Luôn luôn và rộng mở,
Cầu xin và cầu nguyện.
Còn bậc Hiền tán thán,
Không phóng dật phuỚc hành,
Bậc Hiền không phóng dật,
Chứng được hai lợi ích,
Lợi ích ngay hiện tại,
Và lợi ích đời sau,
Vị nào thực hiện được,
Lợi ích và mục đích,
Vị ấy đáng được gọi,
Bậc Trí giả, Hiền giả.*

(VI) (44) Cho Các Vật Khả Ái

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàlì, rừng Đại Lâm, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thέ Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của gia chủ Ugga người Vesàlì, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga, người Vesàlì đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Ugga, người Vesàlì bạch Thέ Tôn:

2. - Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có cháo nấu từ hoa cây sàla thật là khả ý, có thể ăn được. Mong Thé Tôn nhận lấy cháo áy, vì lòng từ ái!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có thịt heo nấu chung với trái táo, thật là khả ý. Mong Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái (chúng con)!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có loại rau ống dài có dầu thật là khả ý. Mong Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có cháo gạo, các hạt đen được loại bỏ dùng với các món canh, các món đồ ăn nhiều loại, thật là khả ái. Mong Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ái, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có các loại vải dệt từ Kàdi thật là khả ý. Mong Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thé Tôn, con nghe như sau từ miệng Thé Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thé Tôn: “Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý”. Bạch Thé Tôn, con có ghế dài với nệm trải giường bằng lông cừu, chăn len thuê bông, nệm băng da con sơn dương gọi là kadalimigapavarapaccat-tharanam, tấm thảm có lọng che phía trên, ghế dài có hai đầu gối chân màu đỏ. Bạch Thé Tôn đều rằng chúng con được biết: Những vật áy không phù hợp với Thé Tôn, nhưng bạch Thé Tôn, tấm phản nằm bằng gỗ chiên đàn này đáng giá hơn một trăm ngàn, mong Thé Tôn hãy nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thé Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Rồi Thé Tôn làm cho tùy hý gia chủ Ugga người xứ Vesàli, với bài kệ tùy hý này:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Đối với bậc Chánh trực,
Vui lòng đem bố thí,
Vải mặc và giường nằm,
Ăn uống các vật dụng.
Biết được bậc La-hán,
Được ví là phuoc điền,
Nên các bậc Chân nhân,*

*Thí những vật khó thí,
Được từ bỏ, giải thoát,
Không làm tâm đắm trước,
Người thí vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.*

Rồi Thê Tôn sau khi tùy hỷ gia chủ Ugga với bài kệ tùy hỷ này, liền đứng dậy và ra đi. Rồi gia chủ Ugga người Vesàli, sau một thời gian bị mệnh chung. Bị mệnh chung, gia chủ Ugga người Vesàli được sanh với một thân rất khả ý.

Lúc bấy giờ, Thê Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thiên tử Ugga, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thê Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thê Tôn rồi đứng một bên. Thê Tôn nói với Thiên tử Ugga đang đứng một bên:

- Nay Ugga, sự việc có như ý muốn không?
- Bạch Thê Tôn, sự việc có được như ý con muốn.

Rồi Thê Tôn với bài kệ nói với Thiên tử Ugga:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Bố thí vật tối thượng,
Sẽ được quả tối thượng.
Người có vật thù diệu,
Nhận được điều thù diệu,
Người có vật tối thắng,
Nhận được điều tối thắng.
Người nào đem bố thí
Vật tối thượng, thù diệu,
Và các vật tối thượng,
Người ấy thọ mạng dài,
Và được cả danh xưng,
Tại chỗ vị ấy sanh.*

(V) (45) Phước Điện

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là năm?

2. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khát thực của ai...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ tinh xá của ai... hưởng thọ giường ghé của ai... hưởng thọ được phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thực dẫn đến

cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

3. Và này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: “Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc”. Vì rằng cả khói phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: “Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước.” Vì rằng cả khói lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: “Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc”. Vì rằng cả khói thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,

*Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cát giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn;
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn.
Quy tụ chảy ra biển.
Cũng vậy người bố thí,
Đỗ ăn và đỗ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chảy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào biển cả.*

(VI) (46) Cụ Túc

- Nay các Tỷ-kheo, có năm cụ túc này. Thế nào là năm? Tín cụ túc, giới cụ túc, văn cụ túc, thí cụ túc, tuệ cụ túc.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo là năm cụ túc.

(VII) (47) Tài Vật

1.- Nay các Tỷ-kheo, có năm tài sản này. Thế nào là năm? Tín tài, giới tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng vào sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, Bậc La-hán, Chánh Đẳng Giác,... Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi

là tín tài. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu n้ำ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là văn tài?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe được nhiều... khéo thể nhập với tri kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tai. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí tài?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cầu uế xan tham chi phái, bồ thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bồ thí. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ tài?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ đối với sanh diệt và sự thể nhập bậc Thánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo là năm tài sản.

*Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trí,
Ai gìn giữ thiện giới,
Thánh ái mộ tán thán.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Được thấy bậc Chánh trực,
Người ấy gọi không nghèo,
Mạng sống không trông không.
Do vậy, tín và giới,
Tịnh tín thấy Chánh pháp,
Bậc trí tâm chuyên chú,
Nhớ đến lời Phật dạy.*

(VIII). (48) Sự Kiện Không Thể Có Được

1.- Nay các Tỷ-kheo, có năm sự kiện này không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

2. Phải bị già, muôn khôi già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Phải bị bệnh, muôn không bệnh... Phải bị chết, muôn không chết... Phải hoại diệt, muôn không hoại diệt... Phải bị tiêu diệt, muôn không tiêu diệt. là một sự kiện không thể có được bởi một Sa môn hay Bà la môn, bởi Ma hay Phạm Thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với kẻ phàm phu không học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn”. Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu, không học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn”. Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học, bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

5. Với vị Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo. phải bị già và già đến; khi già đến, vị ấy suy tư như sau: “Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn.. Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tĩnh.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: “Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn”. Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến. không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình hoàn toàn tịch tĩnh.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

*Chớ sầu, chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.
Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt rung sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khốn,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tung niệm vẫn chú,
Với lời thật khéo nói,*

*Với bồ thí chân chánh,
Với truyền thống khéo giữ.
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắn tinh càn.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?*

(IX) (49) Người Kosala

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anàthapindika. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ hoành hậu Mallikà mệnh chung. Rồi một người đi đến Pasenadi nước Kosala; sau khi đến, báo tin kẽ bên tai vua Pasenadi nước Kosala: “Tâu Đại vương, hoàng hậu Mallikà đã mệnh chung”. Được nghe nói vậy, vua Pasenadi nước Kosala khổ đau, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời. Rồi Thế Tôn biết được vua Pasenadi nước Kosala đang đau khổ, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời, liền nói với vua Pasenadi nước Kosala:

2. - Thưa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

... (Hoàn toàn giống như kinh trước cho đến câu: "... Phải kiên trì thế nào", với những thay đổi cần thiết nếu có...).

(X) (50) Tôn Giả Nàrađa

1. Một thời, Tôn giả Nàrađa trú ở Pàtaliputta tại khu vườn Kukkuta (Kê Viên). Lúc bấy giờ, hoàng hậu Bhaddà của vua Munda mệnh chung, được ái luyến thương yêu. Vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm áp thân của hoàng hậu Bhaddà. Rồi vua Munda bảo Piyaka, người giữ kho bạc:

- Nay Piyaka, hãy đặt thân hoàng hậu Bhaddà vào trong một hòm sắt đựng đầy dầu, và đậy lại với một hòm bằng sắt khác; nhờ vậy chúng ta có thể thấy thân hoàng hậu Bhaddà lâu hơn.

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Piyaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda, đặt thân hoàng hậu Bhaddà vào trong một hòm sắt đều đầy dầu, và đậy lại với một hòm bằng sắt khác. Rồi Piyaka, vị giữ kho bạc cho vua nghĩ như sau: “Hoàng hậu Bhaddà của vua Munda này đã mệnh chung, được ái luyến thương yêu, vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm áp thân của hoàng hậu Bhaddà. Hãy để vua Munda đến yết kiến một vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi nghe pháp từ vị ấy, có thể bỏ được mũi tên sầu muộn”. Rồi Piyaka, người giữ kho bạc nghĩ như sau: “Có Tôn giả Nàrađa này trú ở Pàtaliputta, tại khu vườn Kukkuta. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây

được truyền đi về Tôn giả Nàrađa: “Bậc Hiền trí, thông minh, bậc trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài, bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán”. Hãy để vua Munda đến yết kiến Tôn giả Nàrađa. Sau khi nghe pháp từ vị ấy, vua có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn”. Rồi Piyaka, người giữ kho bạc đi đến vua Munda, sau khi đến, nói với vua Munda:

-Tâu Đại vương, có Tôn giả Nàrađa nay trú ở Pàtaliputta, tại khu vườn Kukkuta. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Nàrađa: “Bậc Hiền trí, thông minh, bậc trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài, bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán”. Nếu Đại vương yết kiến Tôn giả Nàrađa, rất có thể, sau khi nghe pháp từ Tôn giả Nàrađa, Đại vương có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn.

- Vậy này Piyaka, hãy tin cho Tôn giả Nàrađa được biết.

Rồi vua nghĩ: “Làm sao ta tự nghĩ, một người như ta, phải đến thăm như thế nào một Sa-môn hay Bà-la-môn sống ở trong quốc độ, từ trước chưa được ai biết?”

- Thưa vâng, tâu Đại vương

Pijaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda; đi đến Tôn giả Nàrađa, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Nàrađa rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Piyaka, vị giữ kho bạc bạch Tôn giả Nàrađa:

Hoàng hậu Bhaddà của vua Munda, thưa Tôn giả, đã mệnh chung, được ái luyến, thương yêu. Vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, nên vua không tắm, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân hoàng hậu Bhaddà. Lành thay, Nếu Tôn giả Nàrađa thuyết pháp cho vua Munda như thế nào để vua Mundasau khi nghe pháp từ Tôn giả Nàrađa, có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn.

- Nay Piyaka, nay là thời để vua Munda làm những gì vua nghĩ là phải thời.

Rồi Piyaka, người giữ kho bạc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ tôn giả Nàrađa, thân bên hữu hướng về ngài rồi ra đi, và đi đến vua Munda; sau khi đến, thưa với vua Munda:

- Tâu Đại vương, cơ hội đã được sắp đặt với Tôn giả Nàrađa. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

- Vậy này Piyaka, hãy cho thăng các cỗ xe tốt đẹp.

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Pikaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda, cho thăng các cỗ xe tốt đẹp, rồi thưa với vua Munda:

- Tâu Đại vương, các cỗ xe tốt đẹp đã thăng xong. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

2. Rồi vua Munda leo lên cỗ xe tốt đẹp, cùng với các cỗ xe tốt đẹp khác đi đến khu vườn Kukkuta với uy nghi oai lực của nhà vua để yết kiến Tôn giả Nàrađa. Vua đi xe xa cho đến đường đất xe có thể đi được, rồi xuống xe, đi bộ vào khu vườn. Rồi vua Munda đi đến Tôn giả Nàrađa, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Nàrađa rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả

Nàradā nói với vua đang ngồi một bên.

- Thưa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi một Sa-môn, hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

3. Bị già và muộn không già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Bị bệnh và muộn không bệnh... bị chết và muộn không chết... bị hoại diệt và muộn không hoại diệt... bị hoại diệt và muộn không tiêu diệt, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

4. Với phàm phu không học, thưa Đại vương, phải bị già và già đến; và khi già đến, kẻ ấy không suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống, không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn”. Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại Vương, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

5. Lại nữa, thưa Đại vương, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn”. Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, vị ấy tự làm mình ưu não.

6. Với vị Thánh đệ tử có học, thưa Đại vương, bị già đến; và già đến, khi già đến, vị ấy có suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình có đến, có đi; có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn”. Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn trúng, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tĩnh.

7. Lại nữa, thưa Đại vương, với vị Thánh đệ tử có học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy có suy tư: “Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều

phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn”. Vì áy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thura Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhô lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tĩnh.

Các pháp này, thura Đại vương, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiêん, hay bởi một ai ở đời.

*Không sầu, không than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.
Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt run sợ,
Biết phân tích lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tu niệm vẫn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chọn chánh,
Với truyền thống khéo giữ,
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắn tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong áy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?*

8. Sau khi được nghe như vậy, vua Munda thưa với Tôn giả Nàradā:

- Thura Tôn giả, pháp thoại này tên gì?
- Thura Đại vương, pháp thoại này tên là “Nhô lên mũi tên sầu muộn”.
- Thật vậy, thura Tôn giả, được nhô lên là mũi tên sầu muộn! Khi con nghe pháp thoại này, mũi tên sầu muộn đã được đoạn tận.

Rồi vua Munda bảo Piyaka, vị gìn giữ kho bạc:

- Nay Piyaka, hãy cho thiêu đốt thân của hoàng hậu Bhaddā, rồi xây tháp cho hoàng hậu. Bắt đầu từ hôm sau, chúng ta sẽ tắm rửa, sẽ thoa dầu, sẽ ăn cơm, sẽ lo làm các công việc.

VI. Phẩm Triền Cái

(I) (51) Ngăn Chặn

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thura vâng, bạch Thέ Tôn.

Các vị Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Có năm chướng ngại, triền cái này, này các Tỷ-kheo, bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Thé nào là năm?

3. Dục tham, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại triền cái boa phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Sân, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại triền cái bao phủ tâm làm yếu ót trí tuệ. Hôn trầm thuy miên, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Trạo hối, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Nghi, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ.

4. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy không đoạn tận năm chướng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Không có sức mạnh, và trí tuệ yếu kém, sẽ biết lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay có thể biết lợi ích của cả hai, hay sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; sự kiện này không xảy ra.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông chảy, từ núi xuồng, chảy thật xa, dòng chảy nhanh cuốn trôi mọi vật. Rồi có người lấy cày mò hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông áy ở chặng giữa bị trở ngại, tràn rộng, bị chuyển hướng, không còn chảy ra xa, không còn chảy nhanh, không cuốn trôi mọi vật.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy không đoạn tận năm chướng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Không có sức mạnh và trí tuệ yếu kém, sẽ biết được lợi ích của mình, của cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp thượng nhân, trí kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh; sự kiện này không xảy ra.

5. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo áy, sau khi đoạn tận năm chướng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ. Có sức mạnh và có trí tuệ, sẽ biết được lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay sẽ biết được lợi ích cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh; sự kiện này có xảy ra.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông chảy từ núi xuồng, chảy thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật. Có người chặn đóng lại các cửa miệng hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông áy ở chặng giữa không bị trở ngại, không có chảy tràn, không

bị chuyển hướng, chảy được thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sau khi đoạn tận năm chuồng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ót trí tuệ, có sức mạnh, có trí tuệ, sẽ biết được lợi ích mình hay sẽ biết được lợi người, hay có thể biết lợi cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp thượng nhân, tri kiến thù, thắng, xứng đáng bậc Thánh; sự kiện này có xảy ra.

(II) (52) Đồng

1. - Nói đến một đồng bất thiện, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói đến năm triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bất thiện tức là năm triền cái. Thế nào là năm?

2. Dục tham triền cái, sân triền cái, hờn trầm thụy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái.

Nói đến một đồng bất thiện, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói đến năm triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bất thiện này, này các Tỷ-kheo, tức là năm triền cái.

(III) (53) Các Chi Phần

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm chi phần tinh cần này. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc. Thiện Thê, Thê Gian Giải, Vô Thương Sĩ, điều Ngự Trượng Phu, Phật, Thê Tôn. Ngài ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với tinh thần. Ngài không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh. Ngài sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tự các thiện pháp, kiên trì, nỗ lực, không tránh né đối với các thiện pháp. Ngài có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt (của các Pháp), thành tựu thánh thể nhập, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau.”

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm chi phần tinh cần.

(IV) (54) Thời Gian Đề Tinh Cần

1. - Có năm phi thời để tinh cần, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo già yếu, bị già chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ nhất để tinh cần.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bệnh hoạn, bị bệnh hoạn chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ hai để tinh cần.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi có nạn đói, mất mùa, đồ ăn khát thực khó được, không dễ gì để nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Nay các Tỷ-kheo, đây là thời gian phi thời thứ ba để tinh cần.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có sự sơ hãi về giặc cướp rừng, dân chúng trong nước leo lên xe đi trốn. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ tư để tinh cần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng bị chia rẽ. Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự kết tội lẫn nhau, có sự tấn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín, không tìm được tịnh tín, và những ai có tịnh tín có thể đổi khác. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ năm để tinh cần.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm phi thời để tinh cần.

7. Nay các Tỷ-kheo, có năm đúng thời này để tinh cần. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời. Nay các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ nhất để tinh cần.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng, trung bình, hợp với tinh tấn. Nay các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ hai để tinh cần.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi ăn uống được đầy đủ, được mùa, đồ ăn khát thực kiêm được thật dễ dàng để nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Nay các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ ba để tinh cần.

11. Lại nữa, này các Tỷ kheo, các Thầy sống với nhau thuận hoà, thân hữu, không cãi lộn nhau, hoà hợp như nước với sữa, nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Nay các Tỷ kheo, đây là đúng thời thứ tư để tinh cần.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng hoà hợp, cùng nhau hòa hợp, không tranh luận nhau, sống thoái mái cùng chung một lời dạy. Nay các Tỷ-kheo, giữa chúng Tăng hòa hợp, không có mắng nhiếc lẫn nhau, không có đấu khẩu lẫn nhau, không có kết tội lẫn nhau, không có sự tấn xuất lẫn nhau. Ở đây, những ai không có tịnh tín, tìm được tịnh tín, những ai có tịnh tín, được tăng trưởng nhiều hơn. Nay các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ năm để tinh cần.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm đúng thời để tinh cần.

(V) (55) Mẹ Và Con

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, tại Sàvatthi, cả hai mẹ và con đều an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau. Mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con, và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ luôn luôn thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ, nên có sự thân mật. Do có sự thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yêu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

2. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, tại Sàvatthi, cả hai mẹ con cùng an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-

kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau, mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ thường xuyên thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ, nên có sự thân mật. Do có thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông đâm với nhau.

3.- Sao, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si này lại nghĩ rằng: “Mẹ không tham đắm con, hay con không tham đắm mẹ”? Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một sắc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, sắc đẹp của nữ nhân. Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê, sắc đẹp của nữ nhân, chúng sẽ sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào uy lực nữ sắc.

Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một tiếng nào khác... một hương nào khác... một vị nào khác... một xúc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, cảm xúc của nữ nhân. Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say mê cảm xúc nữ nhân, chúng sẽ bị sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào uy lực của nữ xúc. Nữ nhân, khi đang đi, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông; khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi cười, khi nói, khi hát, khi khóc, khi bất tỉnh, khi chết, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói rằng: “Là bảy mồi toàn diện của Māra”, thời người ấy đã nói một cách chính chánh về nữ nhân, thật là “một bảy mồi hoàn toàn của Māra”.

*Hãy nói chuyện với người,
Có kiếm ở trong tay,
Nói chuyện với ác quỷ,
Hay ngồi thật gần kề.
Con rắn có nọc độc,
Bị cắn liền mệnh chung,
Nhưng chờ có một mình,
Nói chuyện với nữ nhân.
Thát niệm, họ trói lại,
Với nhìn, với nụ cười,
Với xiêm áo hở hang,
Với lời nói ngọt lịm,
Người ấy vẫn không thỏa,
Bất tỉnh bị mệnh chung.
Năm dục công đức ấy,
Được thấy trong nữ sắc
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Hấp dẫn và đẹp ý.
Bị thác nước dục vọng,
Tràn ngập và cuốn trôi,
Kẻ ngu si vô trí,
Không liều tri các dục.
Loài người khi mang chung,
Sanh thú hữu, phi hữu,
Họ phải bị dần đầu,
Trong nhiều kiếp luân hồi.
Ai liều tri các dục,*

*Sở hành không sơ hãi,
Họ đến bờ bên kia,
Đạt được lậu hoặc tận.*

(VI) (56) Thân Giáo Sư

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến vị giáo thọ của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ của mình như sau:

- Bạch Thượng tọa, nay thân con cảm thấy như bị say ngọt, con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.

2. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một vị Tỷ-kheo cộng trú, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nói như sau: “Bạch Thế Tôn, thân con cảm thấy như bị say ngọt, mắt con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp”.

3.- Sự việc là vậy, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn không được bảo vệ, với ăn uống không có tiết độ, không có chú tâm cảnh giác, không có quán nhìn các thiện pháp, không có trước đêm và sau đêm chuyên chú tu tập các pháp giác chi. Do vậy, thân Thầy cảm thấy như bị say ngọt, mắt Thầy không thấy rõ phương hướng, pháp không được Thầy nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm Thầy và an trú. Không có hoan hỷ, Thầy sống Phạm hạnh. Thầy có những nghi ngờ đối với Chánh pháp. Do vậy, này Tỷ-kheo, Thầy phải học tập như sau: “Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, quán nhìn các Thiện pháp, trước đêm và sau đêm ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

4. Rồi Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, an tĩnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tin cần, không bao lâu chúng được mục đích mà các thiện nam tử chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chúng đạt và an trú. Vị ấy hoàn toàn liễu tri: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không có trở lui trạng thái này nữa”. Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

Rồi Tỷ-kheo đã chứng đắc A-la-hán ấy đi đến vị giáo thọ sư của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ sư của mình:

5.- Bạch Thượng tọa, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, mắt con thấy rõ các phương hướng. Pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh, Con không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp.

6. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một Tỷ-kheo cộng trú; đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-Bạch Thé Tôn, vị Tỷ-kheo này nói như sau: “Bạch Thé tôn, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, con thấy rõ các phương hướng, pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp”.

7.- Như vậy là phải, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn được bảo vệ, với ăn uống có tiết độ, có chú tâm cảnh giác, có quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi. Do vậy, thân không cảm thấy như bị say ngọt, các phương hướng được hiện rõ, và pháp được người ấy nhớ rõ. Hôn trầm thụy miên không còn chinh phục tâm của vị ấy. Với tâm hoan hỷ, vị ấy sống Phạm hạnh. Vị ấy không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp. Vậy này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chuyên tâm cảnh giác quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm, ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(VII) (57) Sự Kiện Cần Phải Quán Sát

1.- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Thế nào là năm?

2. “Ta phải bị già, không thoát khỏi già” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt”, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị già, không thoát khỏi già”, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

3. Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, đang còn trẻ, kiêu mạn trong tuổi trẻ, say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiêu.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị già, không thoát khỏi già”, cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

4. Có những loài hữu tình khỏe mạnh, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong khỏe mạnh. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn khỏe mạnh trong khỏe mạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiêu.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh” cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị chết, ta không thoát khỏi chết”, là

sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

5. Có những lời hữu tình đang sống, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong sự sống. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn sự sống trong sự sống được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết”, cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

6. Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, có lòng tham dục đối với các vật khả ái. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, phải biến diệt” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

7. Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát như vậy, ác hạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

8. Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau: “Không phải chỉ một mình ta già, không thoát khỏi già, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị già, không thoát khỏi già”. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. “Không phải chỉ một mình ta bị bệnh, không thoát khỏi bệnh, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh”. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. “Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, nhưng phàm có những loài hữu tình nào, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy phải bị chết, không thoát khỏi chết...” ... “Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt...”. “Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy”. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ

sẽ làm thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy.

Do vị ấy thường xuyên quán sát dự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vì ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử dụng được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

*Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhảm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhảm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Biết pháp không sanh y,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nghiệp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viên ly,
Ta phát tâm đồng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.
Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thối đọa,
Chứng cứu cánh Phạm hạnh.*

(VIII) (58) Thanh Niên Licchavi

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Vesàli để khát thực. Sau khi khát thực ở Vesàli xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Ngài đi sâu vào Đại lâm, và ngồi xuống một gốc cây để nghỉ ban ngày.

Lúc bấy giờ, một số đồng thanh niên Licchavi cầm các cung được chuẩn bị sẵn sàng với đàn chó bao vây xung quanh, đang đi qua đi lại ở Đại Lâm, thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây. Thấy vậy họ liền bỏ các cung được chuẩn bị sẵn sàng xuống, kéo đàn chó về một phía và đi đến Thế Tôn. Sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi yên lặng, yên lặng chấp tay đứng hầu Thế Tôn. Lúc bấy giờ, Mahànàma người Licchavi bộ hành đi qua đi lại trong rừng Đại Lâm, thấy các thanh niên Licchavi đang yên lặng, yên lặng chấp tay đứng hầu Thế Tôn. Thấy vậy, ông đi đến gần Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahànàma người Licchavi nói lên lời cảm hứng ngữ:

- Họ sẽ trở thành người Vajji! Họ sẽ trở thành người Vajji!
- Này Mahànàma, sao Ông lại nói như vậy: “Họ sẽ trở thành người Vajji! Họ sẽ trở thành người Vajji”?

- Bạch Thé Tôn, những thanh niên Licchavi này là hung bạo, thô ác, ngạo mạn. Các đồ vật được các gia đình gửi đi như mía, trái táo, bánh ngọt, kẹo đường, họ cướp giật và ăn; họ đánh sau hông các nữ nhân, thiêu nř các gia đình; nhưng nay họ đứng yên lặng, yên lặng ch  p tay hầu hạ Th   T  n.

- Đối với thiện nam tử nào, n  y Mah  n  ma, n  m pháp này được tìm thấy, d  u là vua S  t-de-ly d  ã làm lễ qu  n đ  nh, hay là người thôn quê sống trên đất trại của người cha, hay là vị tướng trong quân đội hay là vị thôn trưởng ở làng, hay là vị tổ trưởng các t  p hợp, hay là những vị có quyền thế trong gia tộc, thời được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu. Th   nào là n  m?

2. Ở đây, n  y Mah  n  ma, thiện nam tử, với những tài sản th  u hoạch được do n   lực tinh tấn, tích l  y được do sức mạnh cách tay, do m   h  i d  o ra đúng pháp, th  u hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng cha mẹ. Cha mẹ được người ây cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng với thiện ý, khởi lên lòng thương m  n người ây: “Mong rằng (con ta) được sống lâu! Mong rằng th   mạng được che ch   lâu dài!” Và n  y Mah  n  ma, với một thiện nam tử được cha mẹ thương tưởng, chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

3. Lại nữa, n  y Mah  n  ma, thiện nam tử với những tài sản th  u hoạch được do n   lực tinh tấn... đúng pháp, th  u hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con người phục vụ người làm công. Vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con người phục vụ, người làm công và được người ây cung kính, tôn trọng đ  nh l  , cung d  ng với thiện ý, khởi lên lòng thương tưởng người ây: “Mong rằng được sống lâu! Mong rằng th   mạng được che ch   lâu dài!” Và n  y Mah  n  ma, một thiện nam tử được vợ con, người phục vụ, người làm công thương tưởng, chờ đợi là sự tăng trưởng không phải là giảm thiểu.

4. Lại nữa, n  y Mah  n  ma, vị thiện nam tử với những tài sản th  u hoạch được do n   lực tinh tấn, đúng pháp, th  u hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng các người làm ruộng các ch  c s  c ở biên cương. Những người làm ruộng các ch  c s  c ở biên cương được người ây cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng... chờ đợi là sự tăng trưởng, không có giảm thiểu.

5. Lại nữa, n  y Mah  n  ma, thiện nam tử với những tài sản th  u hoạch được do n   lực tinh tấn... đúng pháp, th  u hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng ch   thi  n nh  n l  nh các vật cung tế. Ch   thi  n nh  n l  nh các vật cung tế được người ây cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng... chờ đợi là sự tăng trưởng, không có giảm thiểu.

6. Lại nữa, n  y Mah  n  ma, thiện nam tử với những tài sản th  u hoạch được do n   lực tinh tấn, tích l  y được do sức mạnh cánh tay, do m   h  i d  o ra đúng pháp, th  u hoạch đúng pháp, tôn trọng, cung kính, đ  nh l  , cung d  ng các Sa-m  n, B  -la-m  n. Các Sa-m  n, B  -la-m  n được người ây cung kính, tôn trọng, đ  nh l  , cung d  ng với thiện ý, khởi lên trong lòng thương tưởng người ây: “Mong rằng được sống lâu! Mong rằng th   mạng được che ch   lâu dài.” Và n  y Mah  n  ma, với một thiện nam tử được các Sa-m  n, B  -la-m  n thương tưởng, được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Đối với vị thiện nam tử nào, n  y Mah  n  ma, n  m pháp này được tìm thấy, d  u là S  t-de-ly d  ã làm lễ qu  n đ  nh, hay là người thôn quê sống trên đất của người cha, hay là vị tướng trong quân đội, hay là vị thôn trưởng ở làng, hay là vị tổ trưởng các t  p hợp, hay là những vị

có quyền thế trong gia tộc, thời được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

*Mẹ cha lo phục vụ,
Vợ con thương thương tưởng,
Vì hạnh phúc nội nhân,
Cùng với kẻ cùng sự,
Vì hạnh phúc cả hai,
Lời hòa nhã, giữ giới,
Vì hạnh phúc bà con,
Vì hương linh đi trước,
Vì mạng sống hiện tại,
Vì Sa-môn, Phạm chí,
Vì chư Thiên bậc trí
Thành người ban hạnh phúc.
Sống gia đình, đúng pháp,
Vì ấy làm thiện sự,
Được cúng dường tán thán,
Đời này họ được khen,
Đời sau sống hoan hỷ,
Trong cảnh giới chư Thiên.*

(IX) (59) Khó Tìm Được (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2. Thật khó tìm được, nay các Tỷ-kheo, một người xuất gia tuổi lại té nhị; thật khó tìm được một người có uy nghi tốt đẹp; thật khó tìm được một người nghe nhiều; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

(X) (60) Khó Tìm Được (2)

1. Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2. Thật khó tìm được, nay các tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại khéo nói; thật khó tìm được một người có khả năng nắm giữ cái gì khéo nắm giữ; thật khó tìm được một người có cử chỉ tốt đẹp; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

VII. Phẩm Tưởng

(I) (61) Các Tưởng (1)

1. - Có năm tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thênh thện vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử. Thế nào là năm?

2. Tướng bất định, tướng chét, tướng nguy hại, tướng ghê tởm các món ăn, tướng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Năm tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thênh thện vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử.

(II) (62) Các Tướng (2)

1. - Có năm tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn lợi ích, thênh thện vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử. Thế nào là năm?

2. Tướng vô thường, tướng vô ngã, tướng chét, tướng ghê tởm các món ăn, tướng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Những pháp này là năm tướng, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thênh thện vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử.

(III) (63) Tăng Trưởng (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, tăng trưởng với năm tăng trưởng, vị Thánh đệ tử tăng trưởng, với Thánh tăng trưởng đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân. Thế nào là năm?

2. Tăng trưởng với lòng tin, tăng trưởng với giới, tăng trưởng với học hỏi, tăng trưởng với bồ thí, tăng trưởng với trí tuệ.

Tăng trưởng với năm tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân.

*Tăng trưởng với tín, giới,
Với tuệ, thí, nghe nhiều,
Vị Chân nhân quán sát,
Tự thân được kiên cố.*

(IV) (64) Tăng Trưởng (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, tăng trưởng với năm tăng trưởng, vị nữ Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân. Thế nào là năm?

2. Tăng trưởng với lòng tin, tăng trưởng với giới, tăng trưởng với học hỏi, tăng trưởng với bồ thí, tăng trưởng với trí tuệ.

Tăng trưởng với năm tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo, vị nữ Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân.

*Tăng trưởng với tín, giới,
Với tuệ, thí, nghe nhiều,
Vị trí giới như vậy,*

*Vị nữ Thánh đệ tử,
Tự thân được kiên cố,
Ngay liền trong đời này*

(V) (65) Nói Chuyện

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới, trả lời câu hỏi đề cập đến từ câu chuyện về giới cụ túc, tự mình đầy đủ định, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về định cụ túc; tự mình đầy đủ tuệ, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về tuệ; tự mình đầy đủ giải thoát, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về giải thoát; tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh.

(VI) (66) Đời Sống

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo với đời sống (của mình) làm gương cho các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm?

2. Ở đây, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới, trả lời câu hỏi được nói đến từ câu chuyện về giới cụ túc... (như trên)... từ câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng, với đời sống của mình, làm gương cho các vị đồng Phạm hạnh.

(VII) (67) Thần Thông (1)

1. - Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, tu tập năm pháp, làm cho sung mãn năm pháp, được chờ đợi là vị ấy được một trong hai quả, ngay trong hiện tại được chánh trí, hay nếu có dư ý, chứng được Bất lai. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thần túc câu hữu với dục định tinh cần hành, tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành, tu tập thần túc câu hữu với tâm định tinh cần hành, tu tập thần túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành, và thứ năm là tăng thượng tinh tấn.

Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, tu tập năm pháp, làm cho sung mãn năm pháp, được chờ đợi là vị ấy được một trong hai quả: ngay trong hiện tại được chánh trí, hay nếu có dư ý, chứng được Bất lai.

(VIII) (68) Thần Thông (2)

1. - Trước khi Ta giác ngộ, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa Chánh đăng Chánh giác, còn là Bồ-tát, Ta đã tu tập năm pháp, làm cho sung mãn năm pháp. Thế nào là năm?

2. Ta đã tu tập thần túc câu hữu với dục định tinh cần hành, đã tu tập túc, câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành, đã tu tập thần túc câu hữu với tâm định tinh cần hành, đã tu tập thần túc câu hữu với tư duy

định tinh cần hành, và thứ năm là tăng thượng tinh tấn. Nay các Tỷ-kheo, do Ta tu tập và làm cho sung mãn các pháp với tăng thượng tinh tấn là thứ năm, tùy theo Ta hướng tâm đến pháp nào cần được chứng ngộ với thăng trí, để có thể chứng ngộ với thăng trí, Ta có thể đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc hành xứ nào. Nếu Ta muốn, ta có thể chứng được nhiều loại thần thông, tự thân có thể đạt được phạm thiêng giời. Ở đây ta có thể đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc hành xứ nào. Nếu Ta muốn... do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại với thăng trí, Ta tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tại đây, Ta có thể đạt đến pháp ấy, dẫu thuộc hành xứ nào.

(IX) (69) Nhàm Chán (1)

1. - Có năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thăng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú quán bất tịnh trên thân, với tưởng ghê tởm với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, và tưởng về chết, nội tâm khéo an trú.

Này các Tỷ-kheo, năm pháp này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thăng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

(X) (70) Nhàm Chán (2)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú quán bất tịnh trên thân, với tưởng ghê tởm đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng về chết, nội tâm khéo an trú.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc.

VIII. Phẩm Chiến Sĩ

(I) (71) Tâm Giải Thoát Quả (1)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát lợi ích. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tùy quán bất tịnh trên thân, với tưởng ghê tởm trong các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tùy quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng về chết. Vị ấy nội tâm khéo an trú.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến tâm giải thoát quả, tâm giải thoát lợi ích, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát lợi ích.

3. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có tâm giải thoát và có tuệ giải thoát này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo đã cắt đi các vật chướng ngại, đã lắp các thông hào, đã nhô lên cột trụ, đã mở tung các ô khóa, là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy.

Và thế nào là Tỷ-kheo đã cắt đi các chướng ngại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ vô minh, đã cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, không thể sinh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã cắt đi các vật chướng ngại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã lắp các thông hào?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ tái sanh và sự luân chuyển sanh tử, đã cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, không thể tái sanh trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã lắp các thông hào.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo đã nhô lên cột trụ?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ tham ái, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã nhô lên cột trụ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo đã mở tung các ô khóa?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể tái sanh trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã mở tung các ô khóa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi Tỷ-kheo là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ ngã mạn, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi Tỷ-kheo là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không còn gì hệ lụy.

(II) (72) Tâm Giải Thoát Quả (2)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến tâm giải thoát quả, tâm giải thoát lợi ích, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát lợi ích. Thế nào là năm?

2. Tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến tâm giải thoát quả, tâm giải thoát lợi ích, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát lợi ích.

3. Khi nào vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, có tâm giải thoát và tuệ giải thoát, này các Tỷ-kheo vị ấy được gọi là Tỷ-kheo đã cắt đi các vật chướng ngại, đã lắp các thông hào, đã nhô lên cột trụ, đã mở tung các ô khóa, là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy.

Và thế nào là Tỷ-kheo đã cắt đi các vật chướng ngại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ vô minh, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể tái sanh trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã cắt đi các vật chướng ngại.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo đã lắp các thông hào?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ tái sanh và sự luân chuyển sanh tử, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã lắp các thông hào.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo đã nhổ lên cột trụ?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ tham ái, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã nhổ lên cột trụ.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo đã mở tung các ô khóa?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã mở tung các ô khóa.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào gọi Tỷ-kheo là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ ngã mạn, đã cắt đứt tận gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy.

(III) (73) Sóng Theo Pháp (1)

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thé Tôn:

- “Sóng theo pháp, sóng theo pháp”, bạch Thé Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo là vị sống theo pháp?

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thông suốt pháp tức là Khế kinh, úng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, bỏ phê sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy dùng trọn cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, bỏ phê sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để tụng học, bỏ phê sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm tùy tiện, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày suy tầm về pháp, bỏ phê sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tâm nhiều, nhưng không sống

theo pháp.

6. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khέ kinh, úng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, không phê bì sống độc cư an tĩnh, nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Nay Tỷ-kheo, như vậy ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về thuyết tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp. Nay Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Nay Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Nay Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

(IV) (74) Sống Theo Pháp (2)

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- “Sống theo pháp, sống theo pháp”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là vị Thế Tôn sống theo pháp?

2. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khέ kinh, úng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo học thuộc lòng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

3. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã học thuộc lòng, nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như được nghe, như đã được học thuộc lòng, nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khέ kinh, úng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng. Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, và biết mục đích tối thượng với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Nay các Tỷ-kheo, như vậy Ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về đọc tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều đã thuyết về sống theo pháp. Nay các Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Nay các Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

(V) (75) Người Chiến Sĩ (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm hạng chiến sĩ này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chiến sĩ chỉ thấy bụi mù dày lên đã chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Nay các Tỷ-kheo, đây là người chiến sĩ thứ nhất có mặt hiện hữu ở đời.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dày lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên, liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không còn can đảm, không có thể tham gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu ở đời.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dày lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.
5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dày lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, chịu đựng tiếng la hét, nhưng khi bị thương trong chiến trận, liền thất kinh, thất đàm. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.
6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dày lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, chịu đựng tiếng la hét, chịu đựng cuộc xáp chiến. Vì ấy, sau khi thắng trận, dự phần vào chiến thắng, cầm đầu trong chiến thắng. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng chiến dũng. Đây là hạng người chiến sĩ thứ năm, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

Năm hạng người chiến sĩ này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với năm hạng chiến sĩ này, có năm hạng người có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi thất bụi mù dày lên, liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Thế nào là bụi mù dày lên đối với vị ấy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được nghe: “Tại một làng hay một thị trấn kia, có người phụ nữ hay thiếu nữ đẹp đẽ, khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen”. Khi được nghe vậy, vị ấy liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa bụi mù dày lên đối với vị ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạng người chiến sĩ ấy, khi mới thấy bụi mù dày lên, liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham dự chiến trận. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người. Đây là người, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với hạng người chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dày lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên, liền chún chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Thế nào là cờ xí dựng lên đối với vị ấy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có nghe: “Tại một làng hay thị trấn kia, có người phụ nữ

hay thiếu nữ đẹp đẽ, khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen”, nhưng vị ấy tự mình thấy một phụ nữ hay một thiếu nữ đẹp đẽ, khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen. Vì ấy, sau khi thấy người phụ nữ hay người thiếu nữ ấy, liền chùng chân, rùn chí, không còn can đảm, không thể có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa cờ xí dựng lên đối với vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, hạng người chiến sĩ ấy chịu đựng được bụi mù dày lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên, liền chùng chân, rùn chí, không còn can đảm, không có thể ra trận xáp chiến. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người. Đây là người, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với hạng người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chùng chân, rùn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Thế nào là tiếng la hét đối với vị ấy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, một nữ nhân đi đến vị Tỷ-kheo tại ngôi rừng, dưới một gốc cây hay tại ngôi nhà trống, cười nhạo Tỷ-kheo, nói mọn trón, nói cười lớn tiếng, cợt nhả. Tỷ-kheo bị nữ nhân cười nhạo, nói mọn trón, nói cười lớn tiếng, cợt nhả, liền chùng chân, rùn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự hèn yếu trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa của tiếng la hét đối với vị ấy.

Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chùng chân, rùn chí, không còn can đảm, không có thể ra trận xáp chiến. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, nhưng bị thương trong khi xáp chiến lâm trận liền thất kinh thất đám. Thế nào là xáp chiến lâm trận đối với vị ấy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi đi đến ngôi rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, một nữ nhân đến Tỷ-kheo ấy, ngồi sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mọn trón. Tỷ-kheo ấy được nữ nhân ngồi sát một bên, nằm sát một bên, được vuốt ve mọn trón, không từ bỏ học tập, không biểu lộ sự yếu kém trong học tập, hành dâm (với nữ nhân). Đây là nghĩa xáp chiến lâm trận đối với vị ấy. Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, nhưng khi lâm trận xáp chiến, bị thương, thất kinh, thất đám. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, chịu đựng được xáp chiến lâm trận. Vị ấy sau khi chiến thắng chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng hàng đầu trong trận chiến ấy. Thế nào là sự chiến thắng trong chiến trận đối với vị ấy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi vị Tỷ-kheo đi đến ngôi nhà trống, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, có nữ nhân đi đến vị ấy, ngồi xuống sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mọn trón. Vị ấy, khi được nữ nhân ngồi sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mọn trón, liền gỡ mình ra, gỡ thoát ra, và ra đi chỗ nào mình muốn.

Và vị ấy đi đến một chỗ trống trại, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, khe đá, hang núi, nghĩa địa, cao nguyên, ngoài trời, đồng rom. Rồi vị ấy đi đến khu rừng, đi đến gốc cây hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết già, lưng thẳng và để niệm trước mặt. Vị ấy, sau khi đoạn tận tham, an trú với tâm ly tham, gột sạch tâm khỏi tham, sau khi đoạn tận sân, an trú với tâm ly sân, có lòng thương tưởng đến tất cả loài hữu tình và chúng sanh, gột sạch tâm khỏi sân hận; sau khi đoạn tận hồn trầm thụy miên, an trú với tâm ly thụy miên hồn trầm, với tưởng ánh sáng, chánh niệm, tinh giác, gột sạch tâm khỏi hồn trầm thụy miên; sau khi

đoạn tận trạo cử hối quá, an trú không trạo cử, nội tâm tịch tĩnh, gột sạch tâm khỏi trạo cử hối quá; sau khi đoạn tận nghi, an trú với tâm vượt khỏi nghi ngờ, không còn nghi hoặc, gột sạch tâm khỏi nghi ngờ đối với các thiện pháp. Vì áy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ót trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện... chứng đạt và an trú sơ Thiền... an trú Thiền thứ tư.

Ví áy với tâm định tĩnh, thanh tĩnh, trong sáng, không cầu uế, ly các tùy phiền mao, nhu nhuyễn, kham nhẫn, kiên trì, bất động, hướng tâm về trí đoạn tận các lậu hoặc. Ví áy như thật rõ biết: “Đây là Khổ”; như thật rõ biết: “Đây là Khổ tập”; như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”; như thật rõ biết: “Đây là con Đường đưa đến khổ diệt”; như thật rõ biết: “Những pháp này là những lậu hoặc”; như thật rõ biết: “Đây là lậu hoặc tập khởi” như thật rõ biết: “Đây là lậu hoặc đoạn diệt”. Như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến lậu hoặc đoạn diệt”. Do vị áy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát trí khởi lên: “Ta đã được giải thoát”. Ví áy rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, nay không còn trở lui trăng thái này nữa”. Đây là sự chiến thắng trong trận chiến đối với vị áy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ chịu đựng được bụi mù dày lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được các tiếng la hét, chịu đựng được sự xáp chiến. Ví áy, sau khi chiến thắng chiến trận áy, chiến thắng trong chiến trận, vị áy vẫn đứng hàng đầu trong trận chiến áy. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ áy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là một hạng người. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ năm có mặt, hiện hữu ở đời.

Những người này, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với năm chiến sĩ có mặt, hiện hữu ở giữa các vị Tỷ-kheo.

(VI) (76) Người Chiến Sĩ (2)

- Có năm người chiến sĩ này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Người áy trong trận chiến áy nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người áy nỗ lực và hăng hái như vậy, đánh người áy và áp đảo người áy. Như vậy, ở đây này các Tỷ-kheo, có hạng người chiến sĩ như vậy. Đây là hạng chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Ví áy, trong trận chiến áy, nỗ lực, hăng hái. Nhưng các người khác làm cho người áy bị thương, khiêng người áy đi, chờ người áy đến các bà con. Khi chờ người áy đi và chưa đến các bà con, người áy mệnh chung ở giữa đường. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng chiến sĩ như vậy. Đây là hạng chiến sĩ thứ hai, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Ví áy, trong trận chiến áy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác làm cho người áy bị thương và khiêng người áy đi, chờ người áy đến các người bà con. Và những người bà con săn sóc và nuôi dưỡng người áy. Người áy, trong khi được các người bà con săn sóc và nuôi dưỡng, bị mệnh chung vì vết thương áy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người chiến sĩ như vậy. Đây gọi là hạng chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Ví áy, trong trận chiến áy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác làm cho người áy bị thương, và khiêng người áy đi, chờ người áy đến các người bà con. Và những người bà con nuôi dưỡng và săn sóc người áy. Người áy, trong khi được các người bà con săn sóc và nuôi dưỡng, được chữa lành

các vết thương ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chiến sĩ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng hàng đầu trong chiến trận ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng chiến sĩ như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng chiến sĩ thứ năm có mặt, hiện hữu ở đời.

Năm hạng chiến sĩ này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những hạng người được ví dụ với năm hạng chiến sĩ này có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào ngôi làng hay thị trấn. Vị ấy, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khát thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không được bảo vệ. Vị ấy ở đấy thấy một nữ nhân ăn mặc không chỉnh, ăn mặc không kín đáo. Được thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công tâm vị ấy. Tâm bị tham dục tấn công, không từ bỏ học tập, không biếu lộ sự yếu kém trong học pháp, vị ấy rơi vào hành dâm.

Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, cầm gươm và mâu, đeo cung và tên tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy trong trận chiến ấy nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực hăng hái như vậy, đánh người ấy và áp đảo người ấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với hạng chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay thị trấn. Vị ấy, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khát thực, với thân không phòng hộ, với lời nói không phòng hộ, với tâm không phòng hộ, với niệm không an trú, với các căn không được bảo vệ. Ở đây, vị ấy thấy một nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo. Được thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham dục tấn công nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu cháy. Vị ấy nghĩ: “Ta hãy đi về khu vườn (chỗ Tăng ở) báo tin cho các Tỷ-kheo: “Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh, tôi không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, tôi biếu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi trở về với đời sống thế tục”. Vị ấy, trên con đường đi đến khu vườn, còn ở giữa đường, biếu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở về đời sống thế tục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy, trong trận chiến ấy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực hăng hái như vậy, làm cho người ấy bị thương, khiêng người ấy đi, chờ người ấy, và đưa người ấy đến các bà con, người ấy mệnh chung giữa đường. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố này giống với ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn ấy để khát thực, thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ, tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không được bảo vệ. Vị ấy ở đấy thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công vị ấy. Vị ấy với tham dục bị tấn công, nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu cháy. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến khu vườn báo tin cho các Tỷ-kheo: “Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh. Tôi không có thể tiếp tục đời

sóng Phạm hạnh, sau khi biểu hiện sự yếu kém trong học tập, tôi từ bỏ học pháp, sẽ trở về với đời sống thế tục". Các vị đồng Phạm hạnh giáo giới, khuyên bảo như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn đã nói: "Các dục vị ngọt ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như một khúc xương, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như miếng thịt, khổ nhiều, não nhiều, nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như bó đuốc bằng cỏ, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như một hố than hùng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như một con mộng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như vật dụng mượn dùng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như quả của cây, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như lò thịt, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như cây gậy nhọn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như đầu rắn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn". Tôn giả hãy tìm sự thoái mái trong Phạm hạnh! Tôn giả chớ biểu hiện sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp và trở lui đời sống thế tục".

Vị áy được các đồng Phạm hạnh giáo giới như vậy, khuyên bảo như vậy, liền nói như sau: "Này các Hiền giả, dẫu cho Thế Tôn có nói các dục ngọt ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn, nhưng tôi có thể tiếp tục sống Phạm hạnh. Sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi sẽ trở về đời sống thế tục". Sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, sau khi từ bỏ học pháp, vị áy trở lui đời sống thế tục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ áy, sau khi cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến khốc liệt. Vị áy, trong chiến trận áy, nỗ lực, hăng hái. Nhưng các người khác trong khi có nỗ lực, hăng hái như vậy, làm cho người bị thương, khiêng người áy đi, chở người áy, và đưa người áy đến các người bà con. Các người bà con săn sóc nuôi dưỡng người áy. Người áy, tuy được các người bà con săn sóc nuôi dưỡng nhưng bị mệnh chung vì vết thương áy. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này được ví như ví dụ áy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào làng hay thị trấn. Vị áy vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi vào ngôi làng hay thị trấn áy để khất thực, với thân không phòng hộ, với lời không phòng hộ, với tâm không phòng hộ, với niêm không an trú, với các căn không được bảo vệ. Vị áy ở đây, thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo. Sau khi thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công vị áy. Vị áy với tâm bị tham dục tấn công, nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu đốt. Vị áy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến khu vườn, báo tin cho các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham bị tham dục ám ảnh. Tôi không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh. Tôi tuyên bố sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở về với đời sống thế tục". Vị áy đi đến khu vườn, báo tin cho các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh. Tôi không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh; sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi trở về với đời sống thế tục". Các vị đồng Phạm hạnh giáo giới khuyên bảo như sau: "Này hiền giả, Thế Tôn đã nói: "Các dục ngọt ít, đắng nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn... Các dục được Thế Tôn ví như đầu rắn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn". Tôn giả hãy tìm sự thoái mái trong Phạm hạnh. Hiền giả chớ biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp và trở lui đời sống thế tục".

Vị áy được các đồng giáo giới ví như vậy, khuyên bảo như vậy, nói như vậy: "Thưa các Hiền giả, tôi sẽ nỗ lực. Thưa các Hiền giả, tôi sẽ cố gắng. Thưa các Hiền giả, tôi sẽ sống thoái mái. Nay tôi không biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở lui về đời sống thế tục".

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ áy cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị áy trong trận chiến áy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người áy nỗ lực

hăng hái như vậy, làm cho người ấy bị thương, khiêng người ấy đi, chở người ấy và đưa người ấy đến các bà con. Các người bà con săn sóc người ấy, nuôi dưỡng người ấy. Người ấy, nhờ các bà con săn sóc nuôi dưỡng, được chữa lành khỏi vết thương. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như vậy. Người này, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm bát y, vào làng hay thị trấn ấy để khát thực, với thân được phòng hộ, với lời được phòng hộ, với tâm được phòng hộ, với niêm được an trú, với các căn được bảo vệ. Vị ấy khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhân căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhân căn, thực hành sự hộ trì nhân căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Vị ấy, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến một chỗ sảng tọa trống trãi, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, khe núi, hang núi, bãi tha ma, cao nguyên, ngoài trời, đồng rơm. Vị ấy đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-gà, lung thăng, để niêm trước mặt. Vị ấy đoạn tận tham ở đời, an trú với tâm ly tham... chứng đạt và an trú sơ Thiên... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy với tâm định tĩnh, trong sáng, không cầu uế, các phiền não được đoạn trừ, nhu nhuyễn, kham nhẫn, kiên trì, bất động, hướng tâm về trí đoạn tận các lậu hoặc. Vị ấy như thật rõ biết: “Đây là khổ”, như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”, như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đi đến khổ diệt... không còn trở lui trạng thái này nữa”.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ ấy cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Người ấy, sau khi chiến thắng trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng đầu trong chiến trận ấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hàng người như vậy. Đây là hạng người được ví dụ với chiến sĩ thứ năm, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người được ví dụ với năm người chiến sĩ này, có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo.

(VIII) (77) Sợ Hãi Trong Tương Lai (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sợ hãi trong tương lai này, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: “Nay ta sống một mình trong rừng. Khi ta sống một mình trong rừng, con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy là chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đạt những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ nhất này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở trong rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở trong rừng quán sát như sau: “Nay ta sống một mình trong rừng. Khi ta sống một mình trong rừng, ta có thể vấp ngã và té xuống, cõm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mặt có thể làm ta khuấy động, hay niêm dịch (đàm) có thể làm ta khuấy động, các gió như kiếm có thể làm ta khuấy động, do vậy ta có thể mệnh chung. Như vậy là chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái, cố gắng để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ hai này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: “Nay ta sống một mình trong rừng. Sống một mình trong rừng, ta chung sống với các loài thú nguy hiểm, như sư tử, cọp, báo, gấu, dã can. Chúng có thể đoạt mạng sống của ta, có thể làm ta mệnh chung. Như vậy là một sự chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ ba này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: “Nay ta sống một mình trong rừng. Trong khi ta sống một mình trong rừng, ta chung sống với các loài ăn trộm, ăn cắp đã hành nghề. Chúng có thể đoạt mạng sống của ta, chúng có thể làm ta mang chung và như vậy là một chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ tư này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: “Nay ta sống một mình ở trong rừng. Ở trong rừng có những loài phi nhân nguy hiểm, chúng có thể đoạt mạng sống của ta làm ta mệnh chung, như vậy là một chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ năm này về tương lai, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống ở rừng, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sợ hãi về tương lai này, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống ở rừng chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

(VIII) (78) Sợ Hãi Trong Tương Lai (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sợ hãi về tương lai này, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: “Nay ta còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc

đen nhánh, trong buổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời. Nhưng rồi đến thời già sẽ xúc chạm thân này. Khi đã già yếu, và bị già chinh phục, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, có bị già, ta sẽ sống được thoái mái”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ nhất này về tương lai, như vậy là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát như sau: “Nay ta ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn, nhưng rồi đến thời bệnh sẽ xúc chạm thân này. Khi đã bị bệnh và bị bệnh chinh phục, thật không dễ gì tác ý đến giáo pháp của các đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, dù có bị bệnh, ta sẽ sống được thoái mái”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ hai này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát như sau: “Nay không có đói kém, được mùa, đồ ăn khát thực dễ kiềm được, thật dễ dàng để nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Nhưng rồi đến thời có nạn đói, mất mùa, đồ ăn khát thực nỗ lực được, không dễ gì nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Và những người bị nạn đói sẽ dời đến chỗ nào được nhiều đồ ăn; tại đây, phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp. Khi phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, có bị đói kém, ta sẽ sống được thoái mái”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ ba này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: “Nay các loài Người sống với nhau thuận hòa, hoan hỷ với nhau, không cãi lộn nhau, hòa hợp như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Nhưng rồi đến thời có sự sợ hãi về nạn cướp ròng, dân chúng trong nước leo lên xe để đi trốn tại nào có sự sợ hãi, dân chúng đi động đến chỗ có sự an ổn. Tại đây, phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp, thật không dễ với quần chúng, sống với hỗn tạp, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng.. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta phải hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến để chứng đạt những gì chưa chứng đạt... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, có gặp sự sợ hãi, ta sẽ sống được thoái mái”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ tư này về tương lai, như vậy là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: “Nay chúng Tăng hòa hợp, cùng nhau hoan hỷ, không tranh luận nhau, sống thoái mái cùng chung một lời dạy... nhưng rồi đến thời chúng Tăng chia rẽ. Khi chúng Tăng chia rẽ, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các đức Phật. Thật không dễ gì để

sống tại các trú xứ rừng núi, cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ua, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, chúng Tăng có chia rẽ, ta sẽ sống được thoả mái”.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sơ hãi thứ năm này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sơ hãi này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng, nhiệt tâm, tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đạt, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

(IX) (79) Sơ Hãi Trong Tương Lai (3)

1. - Có năm sơ hãi về tương lai này, này các Tỷ-kheo, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng, sau khi rõ biết, cần phải tinh tấn đoạn trừ chúng. Thế nào là năm?

2. Nay các Tỷ-kheo, sẽ có những vị Tỷ-kheo trong tương lai, thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, nếu họ thọ đại giới cho các người khác, họ sẽ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ sẽ thọ đại giới cho các người khác, họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sơ hãi thứ nhất về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai; các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ làm y chỉ sư cho các người khác. Họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. những người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Các người ấy, do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, lại làm y chỉ sư cho những người khác, họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm. Do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sơ hãi thứ hai về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, khi họ thuyết về Thắng pháp hay về Quảng thuyết (Trí giải luận), họ rơi vào hắc pháp, không có thể giác ngộ rõ ràng. Nay các Tỷ-kheo, đây là do ô nhiễm Pháp, nên sanh ô nhiễm Luật; do ô nhiễm Luật, nên sanh ô nhiễm Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sơ hãi thứ ba về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận chúng.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, đối với các kinh tang do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh ấy được giảng, họ không có nghe, họ không có lắng tai, họ không an trú tâm liễu giải, họ không nghĩ rằng các kinh ấy cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Còn những kinh điển do các thi sĩ làm, những bài thi, với những chữ văn hoa, với những câu văn hoa, thuộc ngoại điển do các đệ tử thuyết, trong khi các kinh ấy được giảng, họ sẽ lắng nghe, họ sẽ lóng tai, họ an trú tâm liễu giải. Các pháp ấy, họ sẽ nghĩ cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Nay các Tỷ-kheo, đây là do Pháp ô nhiễm, nên Luật ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sơ hãi thứ tư về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sơ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập nên các trưởng lão Tỷ-kheo sẽ sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thói đọa, từ bỏ gánh nặng viễn ly, không có hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những đạt những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và quần chúng về sau sẽ đi theo tà kiến của họ. Họ sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thói đọa, từ bỏ gánh nặng, viễn ly, sẽ không hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do nhiễm ô về Pháp, đưa đến nhiễm ô về Luật; do nhiễm ô về Luật, đưa đến nhiễm ô về Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sơ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn tận sơ hãi ấy.

Này các Tỷ-kheo, năm sơ hãi về tương lai này, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sơ hãi ấy.

(X) (80) SỰ SƠ HÃI TRONG TƯƠNG LAI (4)

1. - Có năm sơ hãi về tương lai này, hiện chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sơ hãi ấy.

2. Nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các y tốt đẹp. Do họ tham muốn các y tốt đẹp. Do họ tham muốn các y tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ các y nhặt nơi đồng rác, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng, họ sẽ đi đến các làng, thị trấn, kinh đô vua chúa và sống tại các chỗ ấy. Vì nhân y áo, họ sẽ rơi vào những hành vi tầm thường không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sơ hãi thứ nhất về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn trừ sơ hãi ấy.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành. Do họ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành, họ sẽ từ bỏ nếp sống khát thực, từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đây, tìm cầu các món ăn thượng vị, như với đầu lưỡi. Do nhân đồ ăn khát thực, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tâm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn sành tọa tốt đẹp. Do họ tham muốn các sành tọa tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ nếp sống dưới gốc cây, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đây. Vì nhân sành tọa, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, các chánh học nữ, các Sa-di-ni. Khi sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, chánh học nữ, Sa-di-ni, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là: Họ sẽ không thích thú sống Phạm hạnh, hay họ sẽ rơi vào một trong những tội lỗi ô nhiễm, sẽ từ bỏ học pháp và trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn, với các Sa-di. Khi sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn và với các Sa-di, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là họ sẽ sống và tận hưởng các vật liệu cất chứa, và họ sẽ làm các thô tuồng đối với đất đai và đối với các sản phẩm trồng trọt.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

Năm sự sợ hãi về tương lai này, này các Tỷ-kheo, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận những sợ hãi ấy.

IX. Phẩm Trưởng Lão

(I) (81) Khả Ái

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Bị tham ái bởi những gì khả ái, bị hiềm hận bởi những gì đáng hiềm hận, bị si mê bởi những gì đáng si mê, bị phản nộ bởi những gì đáng phản nộ, bị say đắm bởi những gì đáng say đắm. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng Lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

4. Không bị tham bởi những gì khả ái, không bị hiềm hận bởi những gì đáng hiềm hận, không bị si mê bởi những gì đáng si mê, không bị phẫn nộ bởi những gì đáng phẫn nộ, không bị say đắm bởi những gì đáng say đắm. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng Lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(II) (82) Ly Tham

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Không ly tham, không ly sân, không ly si, hư nguy và não hại.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

4. Ly tham, ly sân, ly si, không hư nguy và không não hại. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(III) (83) Lừa Đảo

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Lừa đảo, siêm nịnh (hư đàm), hiện tướng (gợi ý), gièm pha, lấy lợi cầu lợi. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

4. Không lừa đảo, không siêm nịnh, không hiện tướng, gièm pha, không lấy lợi cầu lợi. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(IV) (84) Lòng Tin

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Không tin, không hổ thẹn, không biết sợ, biếng nhác và ác tuệ. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-

kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

4. Có lòng tin, có hổ thẹn, có biết sợ, tinh cần, tinh tấn và có tuệ. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(V) (85) Không Kham Nhẫn

(1-4)... (*Như kinh trên, chỉ khác về năm pháp, đó là: không kham nhẫn đối với các sắc, không kham nhẫn đối với các tiếng, không kham nhẫn đối với các hương, không kham nhẫn đối với các vị, không kham nhẫn đối với các xúc. Còn về năm thiện pháp là kham nhẫn đối với các sắc... các tiếng... các hương... các vị và các xúc.*)

(VI) (86) Vô Ngại Giải

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

Đạt được nghĩa vô ngại giải, đạt được pháp vô ngại giải, đạt được từ vô ngại giải, đạt được biện tài vô ngại giải, đối với các sự việc, các vị đồng Phạm hạnh cần phải làm, hoặc lớn hay nhỏ, vị ấy thiện xảo, không có biếng nhác, thành tựu trí phuơng tiện. Ở đây vừa đủ để làm, vừa đủ đến khiến người làm.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(VII) (87) Giới

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp, nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn dùng lời thiện ngôn, lời nói tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phèu phào, giải thích nghĩa lý minh xác, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

(VIII) (88) Vị Trưởng Lão

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại

không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là năm?

2. Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia doanh vây, nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu, nhờ chánh kiến. Vị ấy có tà kiến, có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ diệu pháp, chấp nhận phi diệu pháp. Vì Tỷ-kheo là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì vị Trưởng lão được nhiều người biết đến, gia doanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì rằng, Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì rằng Tỷ-kheo là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là năm?

4. Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia doanh vây, nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ phi diệu pháp, chấp nhận diệu pháp. Vì Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc kỳ cựu xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì Tỷ-kheo Trưởng lão đã được nhiều người biết đến, có danh vọng, được số đông người tại gia xuất gia doanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy. Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

(IX) (89) VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC (1)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thối chayen. Thế nào là năm?

2. Ua sự nghiệp, ua đàm luận, ua ngủ, ua có quần chúng, không quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thối chayen.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thối chayen. Thế nào là năm?

4. Không ua sự nghiệp, không ua đàm luận, không ua ngủ, không ua có quần chúng, quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.

(X) (90) VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC (2)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyền. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm, khéo léo trong công việc phải làm, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ nhất khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không có chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ hai khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, hệ lụy với các sự việc tại gia không thích đáng, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ ba khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học đi vào làng quá sớm, từ già làng quá muộn từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ tư khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học đôi với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm như các câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy, vị ấy có được có khó khăn, có được có mệt nhọc, có được có phí sức. Vì ấy từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ năm khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
7. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền. Thế nào là năm?
8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học không có nhiều công việc, không có nhiều việc phải làm, không khéo léo trong công việc phải làm, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ nhất không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học không suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ hai không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học không sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, không hệ lụy với các việc tại gia không thích đáng, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ ba không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học không đi vào làng quá sớm, không từ già quá muộn, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ tư không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyền.
12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học đôi với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về

giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, không đưa đến thối chayển cho vị Tỷ-kheo hữu học.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chayển.

X. Phẩm Kakudha

(I) (91) Đầy Đủ (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm đầy đủ này. Thế nào là năm?
2. Tín đầy đủ, giới đầy đủ, nghe đầy đủ, thí đầy đủ, tuệ đầy đủ.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm đầy đủ.

II (92) Đầy Đủ (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm đầy đủ này. Thế nào là năm?
2. Giới đầy đủ, định đầy đủ, tuệ đầy đủ, giải thoát đầy đủ, giải thoát tri kiến đầy đủ.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm đầy đủ.

(III) (93) Trả Lời

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm cách trả lời về chánh trí này. Thế nào là năm?
2. Vì đần độn, vì ngu si, trả lời về chánh trí; vì ác dục, vì bị dục chi phối, trả lời về chánh trí, vì kiêu mạn, vì tâm tán loạn trả lời về chánh trí; vì tăng thượng mạn, trả lời về chánh trí; vì hoàn toàn chon chánh, trả lời về chánh trí.

Này các Tỷ-kheo, có năm cách trả lời về chánh trí này.

(IV) (94) Lạc Trú

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm lạc trú này. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tú, làm cho tịnh chỉ tâm và tú... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này là năm lạc trú.

(V) (95) Bất Động

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu thê nhập vào bất động. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được nghĩa vô ngại giải, đạt được pháp vô ngại giải, đạt được từ vô ngại giải, đạt được biện tài vô ngại giải, quán sát tâm như đã giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu thể nhập vào bất động.

(VI) (96) Nghe Pháp

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thực hành Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động. Thể nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn không có nhiều, công việc không có nhiều, nuôi sống dễ dàng, khéo tri túc với những nhu yếu ở đời, ăn uống ít, không chuyên lo về bao tử; ít thụy miên, chuyên chú trong giác tỉnh; nghe nhiều, thọ trì nhiều, tích lũy điều đã nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp ấy, Tỷ-kheo đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhở đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhở chánh kiến; quán sát tâm như đã được giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động.

(VII) (97) Nói Chuyện

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động. Thể nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn không có nhiều, việc làm không có nhiều, nuôi sống dễ dàng, khéo tri túc với những nhu yếu ở đời; ăn uống ít, không chuyên lo về bao tử; ít thụy miên, chuyên chú vào giác tỉnh; đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến, các câu chuyện ấy, vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; vị ấy quán sát tâm như đã được giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động.

(VIII) (98) Rừng

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động. Thể nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn không có nhiều, việc làm không có nhiều, nuôi sống dễ dàng, khéo tri túc với những nhu yếu ở đời; ăn uống ít, không chuyên lo về bao tử, ít thụy miên, chuyên chú vào giác tỉnh; sống ở trong rừng, sống tại các sàng tọa xa vắng; quán sát tâm như đã được giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo làm cho sung mãn Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động.

(IX) (99) Con Sư Tử.

1. - Con sư tử, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, từ hang đi ra, sau khi từ hang đi ra, nó duỗi chân; sau khi nó duỗi chân, nó ngó xung quanh cả bốn phương; sau khi nó ngó xung quanh cả bốn phương, ba lần nó rống tiếng rống con sư tử; sau khi ba lần rống tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Nếu nó vồ bắt con voi, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt con thùy ngưu, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt con báo, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt các con vật nhỏ khác như thỏ hay mèo, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Vì có sao? “Mong rằng uy lực của ta không có thất bại”.

2. Con sư tử, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai thuyết pháp cho hội chúng, tức là rống tiếng rống con sư tử. Nay các Tỷ-kheo, nếu Như Lai thuyết pháp cho các vị Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu Như Lai thuyết pháp cho các vị Tỷ-kheo Ni, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng nam cư sĩ, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng nữ cư sĩ, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng phàm phu, cho các người bắt chim hay xin ăn, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Vì có sao? Vì Như Lai là bậc tôn trọng Pháp, này các Tỷ-kheo, là bậc tôn kính Pháp.

(X) (100) Kakudha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ Kakudha, người Koliya, là thi giả của Tôn giả Mahàmoggallàna vừa mệnh chung và sanh ra với một thân do ý tạo, thân ấy với tự thể có được (to rộng) ví như hai hay ba thửa ruộng làng ở Magadha. Vị ấy, với tự thể như vậy, không làm cho tự mình hay làm cho người khác bị bệnh. Rồi Thiên tử Kakudha đi đến thời gian Mahàmoggallàna; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahàmoggallàna rồi đứng một bên. Thiên tử Kakudha thưa với Tôn giả Mahàmoggallàna:

- Thưa Tôn giả, Devadatta có khởi lên ý muốn như sau: “Ta sẽ lãnh đạo chúng Tăng”. Với tâm khởi lên như vậy, thưa Tôn giả, thần thông của Devadatta bị thối thất.

Thiên tử Kakudha nói lên như vậy, nói như vậy xong, đánh lễ Tôn giả Mahàmoggallàna, thân phía hữu hướng về ngài rồi biến mất tại chỗ. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàmoggallàna bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Kakudha, người xứ Koliya, là thi giả của con, mệnh chung không bao lâu, sanh ra với thân do ý tạo thành, thân ấy với tự thể có được (to rộng) ví như hai hay ba thửa ruộng làng ở Magadha. Vị ấy với tự thể như vậy, không làm cho tự mình hay làm cho người khác bị bệnh. Rồi Thiên tử Kakudha đi đến con; sau khi đến, đánh lễ con rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, bạch Thế Tôn, Thiên tử Kakudha thưa với con: “Thưa Tôn giả, Devadatta có khởi lên ý muốn như sau: “Ta sẽ lãnh đạo chúng Tăng”. Với tâm khởi lên như vậy. Thưa Tôn giả, thần thông của Devadatta bị thối thất”. Thiên tử Kakudha, bạch Thế Tôn, nói lên như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ con, rồi thân phía hữu hướng về con rồi biến mất.

- Nay Moggallàna, có phải Thầy với tâm của mình biết được tâm của Thiên tử Kakudha rằng: “Điều gì Thiên tử Kakudha nói lên, tất cả đều là như vậy, không thể khác được”?

- Bạch Thế Tôn, với tâm của con, con biết được tâm của Thiên tử Kakudha rằng: “Điều gì Thiên tử Kakudha nói lên, tất cả đều là như vậy, không thể khác được”.

- Nay Moggallāna, hãy phòng hộ lời nói này! Nay Moggallāna, hãy phòng hộ lời nói này. Nay kẻ ngu si ấy sẽ tự mình thấy rõ tự mình. Nay Moggallāna, có năm bậc Đạo sư này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này Moggallāna, có vị Đạo sư, giới không thanh tịnh lại tự cho rằng: “Ta có giới thanh tịnh. Giới của ta thanh tịnh, chói sáng, không có uế nhiễm”. Nhưng các đệ tử biết về vị ấy như sau: “Tôn giả Đạo sư này có giới không thanh tịnh, lại tự nghĩ rằng: “ta có giới thanh tịnh. Giới của ta thanh tịnh, trong sáng, không uế nhiễm”. Nếu ta tin cho các cư sĩ biết như vậy, thời vị Đạo sư sẽ không bằng lòng. Và nếu vị ấy không bằng lòng, thời chúng ta sẽ xử sự như thế nào mới được”. Và vị ấy nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Những gì tự ngã sẽ làm, tự ngã sẽ được biết do việc làm ấy. Như vậy, này Moggallāna, các đệ tử che chở giới cho bậc Đạo sư, và bậc Đạo sư như vậy chờ đợi các đệ tử che chở về giới cho mình.

3. Lại nữa, này Moggallāna ở đây có bậc Đạo sư mang sống không thanh tịnh, lại tự cho rằng: “Ta có mang sống thanh tịnh. Mang sống của ta thanh tịnh chói sáng, không có uế nhiễm”. Nhưng các đệ tử biết về vị ấy như sau: “Vị Tôn giả Đạo sư này có mang sống không thanh tịnh, lại tự nghĩ rằng: “Ta có mang sống thanh tịnh. Mang sống của ta thanh tịnh, trong sáng, không uế nhiễm”. Nếu chúng ta tin cho các cư sĩ biết như vậy, thời vị Đạo sư ấy không bằng lòng, và nếu vị ấy không bằng lòng thời chúng ta sẽ xử sự như thế nào mới được”. Và vị ấy nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Những gì tự ngã sẽ làm, tự ngã Sẽ được biết do việc làm ấy. Như vậy, này Moggallāna, các đệ tử che chở mạng sống cho bậc Đạo sư và bậc Đạo sư như vậy chờ đợi các đệ tử che chở mạng sống cho mình.

4. Lại nữa, này Moggallāna, ở đây có bậc Đạo sư thuyết pháp không thanh tịnh, lại tự cho rằng: “Ta thuyết pháp thanh tịnh. Thuyết pháp của ta thanh tịnh, chói sáng, không có uế nhiễm”. Nhưng các đệ tử biết về vị ấy như sau: “Tôn giả Đạo sư này thuyết giảng không thanh tịnh, lại tự nghĩ rằng: “Ta thuyết pháp thanh tịnh. Thuyết pháp của ta thanh tịnh, trong sáng, không uế nhiễm”. Nếu chúng ta tin cho các cư sĩ biết như vậy, thời vị đạo sư sẽ không bằng lòng. Và nếu vị ấy không bằng lòng, thời chúng ta sẽ xử sự như thế nào mới được”. Và vị ấy nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Những gì tự ngã sẽ làm, tự ngã sẽ được biết do việc làm ấy. Như vậy, này Moggallāna, các đệ tử phỏng hộ sự thuyết pháp cho bậc Đạo sư, và bậc Đạo sư như vậy chờ đợi các đệ tử che chở thuyết pháp cho mình.

5. Lại nữa, này Moggallāna, ở đây có bậc Đạo sư trả lời không thanh tịnh, lại tự cho rằng: “Ta trả lời thanh tịnh. Trả lời của ta thanh tịnh, chói sáng, không có uế nhiễm”. Nhưng các đệ tử biết về vị ấy như sau: “Tôn giả Đạo sư này trả lời không thanh tịnh, lại nghĩ rằng: “Ta trả lời thanh tịnh. Trả lời của ta thanh tịnh, chói sáng, không uế nhiễm”. Nếu chúng ta tin cho các cư sĩ biết như vậy, thời vị Đạo sư sẽ không bằng lòng và nếu vị ấy không bằng lòng, thời chúng ta sẽ xử sự như thế nào mới được”. Và vị ấy nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Những gì tự ngã sẽ làm, tự ngã sẽ được biết do việc làm ấy. Như vậy, này Moggallāna, các đệ tử che chở trả lời cho bậc Đạo sư, và bậc Đạo sư như vậy chờ đợi các đệ tử che chở trả lời cho mình.

6. Lại nữa, này Moggallāna, ở đây có bậc Đạo sư tri kiến không thanh tịnh, lại tự cho rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh. Tri kiến của ta thanh tịnh, chói sáng, không có uế nhiễm”. Nhưng các đệ tử biết về vị ấy như sau: “Tôn giả Đạo sư này tri kiến không thanh tịnh, lại tự nghĩ rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh. Tri kiến của ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Nếu chúng ta tin cho các cư sĩ biết như vậy, thời vị Đạo sư sẽ không bằng lòng và nếu vị ấy không bằng lòng, thời chúng ta sẽ xử sự như thế nào mới được”. Và vị ấy nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Những gì tự ngã sẽ làm, tự ngã sẽ được biết do việc làm ấy. Như vậy, này Moggallāna, các đệ tử che chở trả lời cho bậc Đạo sư, và bậc Đạo sư như vậy chờ đợi các đệ tử che chở tri kiến cho mình.

7. Nay Moggallāna, Ta có giới thanh tịnh, và Ta tự biết: “Giới của Ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Các đệ tử không có che chở Ta về giới, và Ta không có chờ đợi các đệ tử che chở Ta về giới. Mạng sống của Ta thanh tịnh. Ta tự rõ biết: “Mạng sống của Ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Các đệ tử không có che chở Ta về mạng sống, và Ta không có chờ đợi các đệ tử che chở cho Ta về mạng sống. Thuyết pháp của Ta thanh tịnh, Ta tự rõ biết: “Thuyết pháp của Ta thanh tịnh, Ta tự rõ biết: “Thuyết pháp của Ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Các đệ tử không có che chở Ta về thuyết pháp và Ta không có chờ đợi các đệ tử che chở Ta về thuyết pháp. Các câu trả lời của Ta thanh tịnh, Ta tự rõ biết:” Các câu trả lời của Ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Các đệ tử không có che chở Ta về các câu trả lời, và Ta không có chờ đợi các đệ tử che chở Ta về các câu trả lời. Tri kiến của Ta thanh tịnh, Ta tự rõ biết: “Tri kiến của Ta thanh tịnh, trong sáng, không có uế nhiễm”. Các đệ tử không có che chở Ta về tri kiến, và Ta không có chờ đợi các đệ tử che chở Ta về tri kiến.

XI. Phẩm An Ẩn Trú

(I) (101) Đáng Sợ Hải

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm pháp này làm cho bậc Hữu học không có sợ hãi. Thế nào là năm?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có tinh cần tinh tấn, có trí tuệ. Cái gì làm cho kẻ không có lòng tin sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người có lòng tin sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Cái gì làm cho kẻ ác giới sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người cò giới sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Cái gì làm cho kẻ ít nghe sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người nghe nhiều sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Cái gì làm cho kẻ biêng nhác sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho kẻ tinh cần tinh tấn sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Cái gì làm cho kẻ ác tuệ sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người có trí tuệ sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

Năm pháp này, nay các Tỷ-kheo, là các pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

(II) (102) Đáng Nghi Ngờ

1. - Thành tựu năm pháp, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là “ác Tỷ-kheo”, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động. Thế nào là năm?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến chỗ dâm nữ, đi đến nhà đàn bà góa, đi đến nhà có con gái già, hay đi đến nhà các hoạn quan, hay đi đến chỗ các Tỷ-kheo-ni.

Thành tựu năm pháp này, nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là ác Tỷ-kheo, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.

(III) (103) Kẻ Ăn Trộm

1. - Thành tựu năm chi phần, nay các Tỷ-kheo, một kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chặn đường. Thế nào là năm?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiềm trồ (của con đường), dựa vào sự rậm rạp (của núi rừng), dựa vào quyền thế, là kẻ hối lộ, là kẻ ăn trộm một mình. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiềm trồ?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào các con sông khó lội qua hay núi non hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp của cỏ, cây, bụi cây và của rừng rậm hoang vu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua. Anh ta suy nghĩ như sau: “Nếu có ai nói điều gì về ta, các vị vua này hay các vị đại thần của vua sẽ nói những lời che chở cho ta”. Nếu có ai nói điều gì về anh ta, các vua và các vị đại thần ấy nói che chở cho anh ta. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào hối lộ tài sản?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn giàu có, có tiền của nhiều, có tài sản lớn. Anh ta nghĩ như sau: “Nếu có ai nói gì đến ta, từ nay ta sẽ hối lộ người ấy với tài sản”. Nếu có người nói gì đến anh ta, anh ta liền hối lộ với tài sản. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn hối lộ với tài sản. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn là kẻ ăn trộm riêng rẽ?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ ăn trộm lớn đoạt các tài vật một mình. Vì có sao? Anh ta suy nghĩ: “Mong rằng không ai bàn bạc chửi trốn với ta rồi làm ta rối loạn”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn thành kẻ ăn trộm riêng rẽ.

Thành tựu năm chi phần này, kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chặn đường.

8. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, kẻ ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị tổn thương, có tội lỗi, bị những bậc trí quả trách, và làm nhiều điều vô phuợc. Thế nào là năm?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở, dựa vào rậm rạp, dựa vào uy lực, hối lộ tài sản và hành động một mình. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo thành tựu thân nghiệp hiểm nạn, thành tựu ngữ nghiệp hiểm nạn, thành tựu ý nghiệp hiểm nạn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm nạn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến và thành tựu tri kiến cực đoan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào vua và các vị đại thần của vua. Vì ấy suy nghĩ: “Nếu có ai nói gì về ta, các vua ấy và các đại thần ấy nói lời với mục đích che chở cho ta”. Nếu có ai nói gì về vị ấy, các vua chúa hay các vị đại thần của vua nói lời với mục đích che chở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hối lộ tài sản?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Vì ấy suy nghĩ như sau: “Nếu có ai nói gì về ta, ta sẽ hối lộ người ấy với vật dụng thâu được!” Và nếu có người nói gì về vị ấy, vị ấy hối lộ với vật dụng thâu được. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo hối lộ với tài sản. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hành động một mình?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo sống một mình túc là ở các địa phương biên địa. Tại đây, vị ấy đến các gia đình và nhận được các lợi dưỡng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo hành động một mình.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như người bị mất gốc, bị tổn thương, có phạm tội, bị các người trí quả trách, làm nhiều điều vô phước.

(IV) (104) Đem Lại An Lạc

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người đem lại an lạc, của Sa-môn cho các Sa-môn. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được yêu cầu hưởng thụ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu, được yêu cầu hưởng thụ nhiều đồ ăn khát thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều sàng tọa không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều dược phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu. Vì này sống với các vị đồng Phạm hạnh, và các vị này xử sự đối với vị ấy với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều khả ý, không phải ý khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ vị ấy với sự giúp đỡ khả ý, không phải it1 khả ý. Và những cảm thọ nào do mặt khởi lên, do gió khởi lên, hay do sự phối hợp (của ba sự kiện trên), hay do sự thay đổi thời tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện (như một vài chứng bệnh), hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên không có nhiều. Vì ấy ít bệnh hoạn và đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú (vị ấy) chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người đem lại sự an lạc của Sa-môn, cho các hàng Sa-môn.

3. Nay các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chân chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chân chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn. Nay các Tỷ-kheo, Ta là người được yêu cầu hưởng thụ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều đồ ăn khát thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu, hưởng thụ nhiều sàng tọa, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều dược phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu. Ta sống với các vị đồng Phạm hạnh và các vị này xử sự đối với Ta với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ Ta với sự giúp đỡ nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Và những cảm thọ do mặt khởi lên, do đàm khởi lên, do gió khởi lên hay do sự phối hợp của ba sự kiện trên, hay do sự thay đổi thời tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện, hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên nơi Ta không có nhiều. Ta có ít bệnh hoạn, và đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. Do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, Ta tự mình với thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chân chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chân chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của vị Sa-môn cho các vị Sa-môn.

(V) (105) An Ổn Trú

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm an ổn trú này, Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ thân nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, cả trước mặt và sau lưng; an trú từ khẩu nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; an trú từ ý nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; đối với các giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định, vị ấy song thành tựu các giới như vậy đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng, và đối với tri kiến này, thuộc bậc Thánh đưa đến xuất ly, được người thực hành chân chánh đoạn diệt khổ đau, vị ấy sống thành tựu tri kiến như vậy đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm an ổn trú.

(VI) (106) Tôn Già Ananda

1. Một thời, Thế Tôn ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?
- Nay Ananda, khi nào vị Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới. Cho đến như vậy, này Ananda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.
- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?
- Có thể có, này Ananda!

Thế Tôn nói:

- Nay Ananda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình không quán sát người khác. Cho đến như vậy, này Ananda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.
- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?
- Có thể có, này Ananda!

Thế Tôn nói:

- Nay Ananda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng. Cho đến như vậy, này Ananda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.
- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?
- Có thể có, này Ananda!

Thế Tôn nói:

- Nay Ananda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng, đối với bốn thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. Cho đến như vậy, này

Ananda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thé Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?
- Có thể có, này Ananda!

Thé Tôn nói:

- Nay Ananda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng, đối với bốn thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mênh mông, chứng được không phi súc. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thẳng trí ngay trong hiện tại chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Cho đến như vậy, này Ananda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

Ngoài các an ổn trú này, này Ananda, Ta tuyên bố không có một an ổn trú nào khác cao thượng hơn, thù diệu hơn.

(VII) (107) Giới

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

(VIII) (108) Vô Học

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

(IX) (109) Người Bốn Phương

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bốn phương. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là bậc nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, tích tập điều đã được nghe. Đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì nhiều đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến, biết đủ với các vật dụng nhu yếu như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, vị ấy chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức. Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị bốn phương hướng.

(X) (110) Khu Rừng

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sử dụng sàng tọa (trú xứ) thuộc rừng núi cao nguyên xa vắng. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới... (xem Kinh 109 ở trên) chấp nhận và học tập trong các học pháp, là bậc nghe nhiều... chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến, sống tinh cần tinh tấn... nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp, đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là vừa đủ để sử dụng các sàng tọa thuộc rừng núi cao nguyên xa vắng.

XII. Phẩm Andhakavinda

(I) (111) Đĩ Đến Các Gia Đình

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Vị ấy thân mật với người không thân tín, can thiệp vào việc không có thẩm quyền, ra vào với các phần tử chống đối, nói riêng một bên tai, xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập. Thế nào là năm?

Vị ấy không thân mật với người không thân tín, không can thiệp vào việc không có thẩm quyền, không ra vào với các phần tử chống đối, không nói riêng một bên tai, không xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

(II) (112) Sa Môn Tùy Tùng

1. - Nay các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng. Thế nào là năm?

2. Đì quá xa hay quá gần, không cầm lấy bình bát đã được chứa đầy, không ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội, ngắt lời nói của người khác, người ác tuệ đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng. Thế nào là năm?

4. Không đi quá xa hay không quá gần, cầm lấy bình bát đã được chứa đầy, ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội, không ngắt lời nói của người khác, người có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

(III) (113) Thiền Định

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú chánh định. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú chánh định.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định.

(IV) (114) Tại Andhakavinda

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Andhakavinda. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

- Những Tỷ-kheo nào, này Ananda, là tân học xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này, các Tỷ-kheo ấy, này Ananda, thật sự cần phải khích lệ, cần phải làm cho nhập vào và làm cho an trú trong năm pháp. Thế nào là trong năm pháp?

2. “Hãy đến, này các Hiền giả, các Thầy cần phải giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thầy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập trong các học pháp”. Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào và làm cho an trú trong sự bảo vệ của giới bốn.

3. “Hãy đến, này các Hiền giả, các Thầy cần phải sống với các căn mòn phải được chế ngự, thành tựu với niêm được phòng hộ, với niêm thận trong sáng suốt, với ý được khéo phòng hộ, với tâm được chánh niêm bảo vệ”. Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong sự bảo vệ các căn.

4. “Hãy đến, này các Hiền giả, hãy nói ít lại, hãy hạn chế lời nói”. Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong sự hạn chế lời nói.

5. “Hãy đến, này các Hiền giả, hãy là những người sống trong rừng, hãy sử dụng các trú xứ núi rừng cao nguyên xa vắng”. Như vậy, họ cần phải được khích lệ, cần làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong nếp sống thân viễn ly.

6. “Hãy đến, này các Hiền giả, hãy có chánh trị kiến, thành tựu chánh kiến”. Như vậy, họ cần phải được khích lệ, cần làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong chánh kiến.

Này Ananda, các Tỷ-kheo nào tân học, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này, này Ananda, các Tỷ-kheo ấy cần phải được thầy khích lệ, cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong năm pháp này.

(V) (115) Xan Lẫn

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Xan tham về chỗ ở, xan tham về sự giúp đỡ các gia đình, xan tham về các vật dụng được cúng dường, xan tham tán thán, xan tham về pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

4. Không xan tham về chỗ ở, không xan tham về sự giúp đỡ các gia đình, không xan tham về các vật dụng được cúng dường, không xan tham về tán thán, không xan tham về pháp.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời.

(VI) (116) Tán Thán

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Không suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, không tán thán người đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín; không suy xét, không thâm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; bác bỏ các vật dụng tín thí.

Do thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

Có suy xét, có thâm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín; có suy xét, có thâm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; không bác bỏ các vật dụng tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(VII) (117) Ganh Ty

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Không suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, không tán thán người đáng được tán thán; ganh tị; xan tham; bác bỏ các vật dụng tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

4. Có suy xét, có thâm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; không có ganh tị; không có xan tham; không bác bỏ các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(VIII) (118) Tri Kiến

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Không suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, không tán thán người đáng được tán thán; có tà kiến; có tà tư duy; bác bỏ các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

Có suy xét, có thâm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; có chánh tri kiến; có chánh tư duy; không bác bỏ các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IX) (119) Lời Nói

...(Giống như kinh số 118 ở trên, chỉ có khác trong kinh này: tà tinh tấn, tà niệm thế cho tà tri kiến, tà tư duy và chánh tinh tấn, chánh niệm thế cho chánh tri kiến, chánh tư duy của kinh trước).

(X) (120) Tinh Tấn

...(Giống như kinh số 118) ở trên, chỉ có khác trong kinh này: tà tinh tấn, tà niệm thế cho tà tri kiến, tà tư duy và chánh tinh tấn, chánh niệm thế cho chánh tri kiến, chánh tư duy của kinh trước).

XIII. Phẩm Bệnh**(I) (121) Người Bệnh**

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli, tạo Đại Lâm, giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thέ Tôn vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hành lang người bệnh. Thέ Tôn thấy một Tỷ-kheo ốm yếu bệnh hoạn, thấy vậy ngồi xuống trên chõ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thέ Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, nếu năm pháp này không rời bỏ một kẻ ốm yếu bệnh hoạn, thời người ấy được chờ đợi như sau: Không bao lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống quán bát tịnh trên thân, với tướng ghê gớm đối với các món ăn, với tướng không thích thú đối với tất cả thế giới, quán vô thường trong tất cả hành, và nội tâm khéo an trú trong tướng về chét.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu năm pháp này không rời bỏ một kẻ ốm yếu bệnh hoạn, thời người ấy được chờ đợi như sau: Không bao lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

(II) (122) Niệm Xứ

1. - Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, tu tập làm cho sung mãn năm pháp, một trong hai quả sau đây được chờ đợi cho vị ấy: Ngay trong hiện tại, được chánh trí, hay nếu có duy ý, chứng quả Bất hoàn. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nội tâm niệm được khéo an trú với trí tuệ về sự sanh diệt của các pháp; sống quán bát tịnh trên thân, với tướng ghê tởm đối với các món ăn, với tướng không thích thú đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành.

Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, tu tập năm pháp này, làm cho sung mãn năm pháp này, một trong hai quả sau đây được chờ đợi cho vị ấy: Ngay trong hiện tại, được chánh trí, hay nếu có duy ý, chứng quả Bất hoàn.

(III) (123) Săn Sóc Bệnh

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người bị bệnh tự săn sóc bệnh không được tốt đẹp. Thế nào là năm?

2. Làm điều không thích đáng; không biết vừa phải trong khi chữa trị; không sử dụng thuốc; với người săn sóc bệnh muôn lợi ích (cho mình, cho người bệnh); không có như thật nói rõ bệnh hoạn: Khi tăng tiến là tăng tiến như vậy, khi giảm thiểu là giảm thiểu như vậy, khi đứng lại là đứng lại như vậy; đối với các khổ thọ thuộc về thân khởi lên, khóc liệt, cường liệt, mãnh liệt, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng, khó lòng nhẫn thọ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ bị bệnh không săn sóc bệnh mình cho được tốt đẹp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người bị bệnh là người săn sóc bệnh mình được tốt đẹp. Thế nào là năm?

4. Làm điều thích đáng; biết vừa phải trong khi chữa trị; có sử dụng thuốc; với người săn sóc bệnh muôn lợi ích (cho mình); như thật nói rõ bệnh hoạn: Khi tăng tiến là tăng tiến như vậy, khi giảm thiểu là giảm thiểu như vậy, khi đứng lại là đứng lại như vậy; đối với các khổ thọ thuộc về thân khởi lên khóc liệt, cường liệt, mãnh liệt, không thích thú, không thích ý, đoạt mạng, có thể nhẫn chịu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người bị bệnh là người săn sóc bệnh mình được tốt đẹp.

(IV) (124) Săn Sóc Bệnh (2)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người săn sóc bệnh không đủ khả năng để săn sóc người bệnh. Thế nào là năm?

2. Không có năng lực pha thuốc; không biết cái gì thích đáng, cái gì không thích đáng; đưa cái gì không thích đáng, không đưa cái gì thích đáng, vì muốn lợi ích vật chất, săn sóc người bệnh, không phải vì lòng từ, cảm thấy ghê tởm khi phải dọn phân, nước tiểu, đồ mửa ra, hay đờm; không có năng lực thỉnh thoảng với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phán khởi, làm cho hoan hỷ người bệnh.

Thành tựu năm pháp này, một người săn sóc bệnh không đủ khả năng để săn sóc người bệnh.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người săn sóc bệnh có đủ khả năng để săn sóc người bệnh. Thế nào là năm?

4. Có năng lực pha thuốc; biết cái gì thích đáng, cái gì không thích đáng; đưa cái gì thích đáng, không đưa cái gì không thích đáng, vì lòng từ săn sóc người bệnh, không vì lợi ích vật chất, không cảm thấy ghê tởm khi phải dọn phân, nước tiểu, đồ mửa ra, hay đờm; có năng lực thỉnh thoảng với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phán khởi, làm cho hoan hỷ người bệnh.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người săn sóc bệnh có đủ khả năng để săn sóc người bệnh.

(V) (125) Tuổi Thọ (1)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không gia tăng tuổi thọ. Thế nào là năm?

2. Làm việc không thích đáng, không biết vừa phải trong việc thích đáng, ăn các đồ không tiêu hóa, du hành phi thời, và sống không Phạm hạnh.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không gia tăng tuổi thọ.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, gia tăng tuổi thọ. Thế nào là năm?

4. Làm việc thích đáng, biết vừa phải trong việc thích đáng, ăn các đồ ăn tiêu hóa, du hành phải thời, và sống Phạm hạnh.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, gia tăng tuổi thọ.

(VI) (126) Tuổi Thọ (2)

(...Như kinh trên, chỉ khác hai pháp sau cùng du hành phi thời và sống không Phạm hạnh được thêu vào với ác giới và bạn bè ác. Và hai thiện pháp du hành phải thời và sống Phạm hạnh được thêu vào với có giới và bạn bè thiện...).

(VII) (127) Sống Biệt Lập

1. - Thành tựu năm pháp này, vị Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống biệt lập chúng Tăng. Thế nào là

năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chõ này chõ kia; và sống với nhiều tư duy về dục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống biệt lập chúng Tăng.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống biệt lập với chúng Tăng. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với dược phẩm nhận được chõ này chõ kia; sống nhiều tư duy về viễn ly.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống biệt lập với chúng Tăng.

(VIII) (128) Các Điều Khổ Cho Sa Môn

1. - Có năm điều khổ này cho Sa-môn. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chõ này chõ kia; không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chõ này chõ kia; sống không vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều khổ này cho Sa-môn.

3. Có năm an lạc này, này các Tỷ-kheo, cho Sa-môn. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chõ này chõ kia; tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chõ này chõ kia; sống vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm an lạc này cho vị Sa-môn.

(IX) (129) Ngũ Nghịch

1. - Có năm nghịch tội này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không có thể chữa trị. Thế nào là năm?

2. Đoạt mạng mẹ, đoạt mạng cha, đoạt mạng vị A-la-hán, với ác tâm làm Như Lai chảy máu, phá hòa hợp Tăng.

Này các Tỷ-kheo, năm pháp ngũ nghịch này, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không thể chữa trị.

(X) (130) Thành Tựu

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm điều tồn thất này. Thế nào là năm?

2. Tồn thát bà con, tồn thát tài sản, tồn thát tật bệnh, tồn thát giới, tồn thát tri kiến. Này các Tỷ-kheo, không do nhân tồn thát bà con, hay không do nhân tồn thát tài sản, hay không do nhân tồn thát bệnh hoạn mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, chính do nhân tồn thát giới, hay tồn thát tri kiến mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, có năm tồn thát này.

3. Này các Tỷ-kheo, có năm thành tựu này. Thế nào là năm?

4. Thành tựu bà con, thành tựu tài sản, thành tựu vô bệnh, thành tựu giới, thành tựu tri kiến. Này các Tỷ-kheo, không do nhân thành tựu bà con, hay không do nhân thành tựu tài sản, hay không do nhân thành tựu vô bệnh, mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh được lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân thành tựu giới hay do nhân thành tựu tri kiến, mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm thành tựu này.

XIV. Phẩm Vua

(I) (131) Chuyển Luân Vương

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân chuyển bánh xe với pháp; bánh xe ấy không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân chuyển bánh xe với pháp; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển Pháp luân Vô thượng với pháp; bánh xe ấy, không do một ai ở đời có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển Pháp luân Vô Thượng với pháp; bánh xe ấy, không một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời.

(II) (132) Chuyển Luân Vương (2)

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng vua Chuyển Luân tiếp tục chuyển vận bánh xe pháp do phụ vương đã chuyển vận; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng vua Chuyển Luân biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng vua Chuyển Luân tiếp tục chuyển vận bánh

xe pháp do phụ vương đã chuyển vận; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Sàriputta thành tựu năm pháp chơn chánh tiếp tục chuyển vận Vô thượng pháp luân do Như Lai đã chuyển vận; bánh xe ấy, không do một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo Sàriputta biết nghĩa lợi, biết pháp, biết vừa đủ, biết thời và biết hội chúng.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta chơn chánh tiếp tục chuyển vận Vô thượng pháp luân do Như Lai đã chuyển vận; bánh xe ấy, không do một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời.

(III) (133) Chuyển Luân Vương (3)

1. - Nay các Tỷ-kheo, ai là vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, vị ấy chuyển vận bánh xe không phải không thuộc của vua.

Khi nghe nói vậy, một vị Tỷ-kheo bạch Thệ Tôn:

- Bạch Thệ Tôn, ai là vua cho vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương?

- Chính là pháp, này Tỷ-kheo.

Thệ Tôn nói vậy.

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Vì này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước.

3. Lại nữa, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Vì này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-ly, tùy hành, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng thị trấn và quốc độ, cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim.

Như vậy, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương ấy, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sau khi sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước. Sau khi sắp đặt một sự phòng hộ bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-ly, tùy túng, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng chân và quốc độ, cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim, vị ấy chuyển vận bánh xe với pháp; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại dầu là con của người thù địch.

Cũng vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các hàng Tỷ-kheo: Thân nghiệp như vậy cần phải thực hành, thân nghiệp như vậy không nên thực hành; khẩu nghiệp như vậy cần phải thực hành, khẩu nghiệp như vậy không nên thực hành; ý nghiệp như vậy cần phải thực hành, ý nghiệp như vậy không nên thực hành; mạng sống như vậy cần phải thực hành, mạng sống như vậy

không nên thực hành; làng, thị trấn như vậy cần phải đi đến; làng, thị trấn như vậy không nên đi đến.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, ché ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo, giữa các Tỷ-kheo-ni, giữa các nam cư sĩ, giữa các nữ cư sĩ: Thân nghiệp như vậy cần phải thực hành, thân nghiệp như vậy không nên thực hành; khẩu nghiệp như vậy cần phải thực hành, khẩu nghiệp như vậy không nên thực hành; ý nghiệp như vậy cần phải thực hành, ý nghiệp như vậy không nên thực hành; mạng sống như vậy cần phải thực hành, mạng sống như vậy không nên thực hành; làng, thị trấn như vậy cần phải đi đến; làng, thị trấn như vậy không nên đi đến.

Như vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, ché ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo, sau khi sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, ché ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo ni, sau khi sắp đặt một sự bảo vệ, phòng hộ đúng pháp giữa các nam cư sĩ, sau khi sắp đặt một sự bảo vệ, phòng hộ đúng pháp giữa các nữ cư sĩ, Như Lai làm cho chuyển vận Vô thượng pháp luân với pháp, bánh xe ấy không một Sa-môn hay Bà-la-môn, Thiên Ma hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời có thể chuyển ngược lại.

(IV) (134) Tại Mỗi Phương Hướng

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh sống tại phương hướng nào, vị ấy sống trong lĩnh vực mình chiếm đoạt được. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một đèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh; là nhà giàu có, đại phú, sung túc tài sản, ngân khố, kho lúa sung mãn; có uy lực, đầy đủ bốn loại binh chủng trung thành và sẵn sàng tuân lệnh. Vị tư lệnh là bậc Hiền trí, tinh luyện, sáng suốt và có suy tư về những vấn đề quá khứ, vị lai, hiện tại. Và bốn pháp này khiến danh xưng vị ấy được chín muồi. Thành tựu với pháp danh xưng thứ năm này, tại phương hướng nào vị ấy trú ở, vị ấy sống trong lãnh vực mình chiếm đoạt được. Vì sao? Vì như vậy là địa hạt của những người thắng trận.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu nam pháp, Tỷ-kheo sống tại phương hướng nào, vị ấy sống với tâm giải thoát. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thây sơ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận, và học tập trong các học pháp. Như vậy giống như vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ về họ sanh. Vị ấy là bậc nghe nhiều, họ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy được nghe nhiều, được họ trì, được ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thê nhập nhớ chánh kiến. Giống như vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh, giàu có, đại phú, sung túc tài sản, ngân khố, kho lúa sung mãn, sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Giống như vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ uy lực, có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, với sự thê nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. Giống như vua Sát-dé-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ với vị tư lệnh. Bốn pháp này khiến sự giải thoát của vị ấy được chín muồi. Thành tựu với pháp giải thoát thứ năm này, vị ấy trú tại phương hướng nào, vị ấy trú với tâm giải thoát. Vì sao? Vì như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là (địa hạt) của những tâm giải thoát.

(V) (135) Mục Đích(1)

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh có hy vọng về quốc độ. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đé-l. đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, được cha mẹ thương yêu ưa thích, được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích; đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh, như nghề voi, ngựa, xe, cung và chuôi gươm, vị ấy hoàn toàn được huân luyện. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta được thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ? Ta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ? Ta được cha mẹ thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ? Ta được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ? Đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh như nghề voi, ngựa xe, cung và chuôi gươm ta hoàn toàn được huân luyện, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?”

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng vào quốc độ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thuợng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn”. Tỷ-kheo ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn. Tỷ-kheo ấy không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh. Tỷ-kheo ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu với các thiện pháp. Tỷ-kheo ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt các pháp, Thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chân chánh đoạn diệt khổ đau. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán,...Phật, Thế Tôn”. Tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc? Ta ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc. Ta không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?. Ta sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc? Ta có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt của các pháp, thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?”

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đặt hy vọng và sự đoạn diệt các lậu hoặc.

(VI) (136) Mục Đích (2)

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng về phó vương. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đé-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen; được cha mẹ thương yêu, ưa thích; được quân đội thương yêu, ưa thích; có trí tuệ, thiện xảo, thông minh, có khả năng suy nghĩ những vấn đề quá khứ, tương lai, hiện tại. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta được

thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vân đê huyết thống thọ sanh; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vương phó vương? Ta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương? Ta được cha mẹ thương yêu, ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương? Ta được quân đội thương yêu, ưa thích; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương? Ta là bậc có trí tuệ, thiện xảo, thông minh, có khả năng suy nghĩ những vấn đề quá khứ, tương lai, hiện tại; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương?”.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lề quán đánh đặt hy vọng vào địa vị phó vương. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm pháp đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Vị Tỷ-kheo có giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận, và học tập trong các học pháp; là bậc nghe nhiều, giữ gìn điều được nghe, tích tập điều được nghe, đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy, được nghe nhiều, được thọ trì, đã được ghi nhớ nhờ đọc tụng, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập nhờ chánh kiến; đối với Bốn niệm xứ, tâm khéo an trú; vị ấy sống tinh cần tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp; có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta có giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, ta chấp nhận và học tập các thiện pháp; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc? Ta là người nghe nhiều, gìn giữ điều được nghe, tích tập điều được nghe. Đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy, ta được nghe nhiều, được thọ trì, được ghi nhớ nhờ đọc tụng, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập nhờ chánh kiến; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc? Ta khéo an trú tâm ta vào Bốn niệm xứ; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc? Ta sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc? Ta là bậc có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?”

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc.

(VII) (137) Ngủ Rất Ít

1. - Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, ban đêm ngủ ít, thức nhiều. Thế nào là năm?

2. Người đàn bà, này các Tỷ-kheo, thao thức đến đàn ông, ban đêm ngủ ít thức nhiều. Người đàn ông, này các Tỷ-kheo, thao thức đến đàn bà, ban đêm ngủ ít thức nhiều. Người ăn trộm, này các Tỷ-kheo, thao thức đến đồ ăn trộm, ban đêm ngủ ít thức nhiều. Vị vua, này các Tỷ-kheo, lo lắng các công việc của vua, ban đêm ngủ ít thức nhiều. Vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, thao thức đến ly hệ phược, ban đêm ngủ ít thức nhiều.

Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, ban đêm ngủ ít thức nhiều.

(VIII) (138) Ăn Các Đồ Thực Vật

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, vung vãi đại tiện, nắm giữ thẻ đồ ăn được gọi là con voi của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, vung vãi đại tiện, nắm giữ thẻ đồ ăn được gọi là con voi của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, làm đồ giường nằm và nắm giữ thẻ đồ ăn, được xem chỉ là một Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, làm đồ giường nằm và nắm giữ phiếu đồ ăn, vị ấy được gọi chỉ là một Tỷ-kheo.

(IX) (139) Không Có Thể Kham Nhẫn

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không xứng đáng cho vua, không là tài sản của vua không được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các sắc?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi đi đến chiến trận, thấy đoàn voi hay thấy đoàn ngựa, hay thấy đoàn xe, hay thấy đoàn bộ binh đã chùng chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn đối với các sắc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các tiếng?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, nghe tiếng ngựa, nghe tiếng xe, nghe tiếng bộ binh, hay nghe tiếng trống lớn, thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ, liền chùng chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các tiếng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các hương?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi đó ngửi mùi phân và nước tiểu của các con voi của vua thuộc loại quý chủng đã quen chiến trận, liền chùng chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các hương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các vị?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi đi đến chiến trận, chán ngấy một móng cỏ và nước, hay chán ngấy hai, ba, bốn hay năm móng cỏ và nước, liền chùng chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các vị. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các xúc?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị trúng một mũi tên, hay hai, hay ba, hay bốn, hay năm mũi tên, liền chùng chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua không xứng đáng của vua, không là tài sản của vua, không được xem là một biểu tượng của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một vị Tỷ-kheo

thành tựu năm pháp không đáng cung kính, không đáng tôn trọng, không đáng cúng dường, không đáng chắp tay, không còn là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc liền tham đắm các sắc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng liền tham đắm các tiếng khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi hương liền tham đắm các hương khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm vị liền tham đắm các vị khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc?

13. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm xúc liền tham đắm các xúc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được cung kính, không đáng được tôn trọng, không đáng được cúng dường, không đáng được chắp tay, không còn là vô thượng phước điền ở đời.

14. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các sắc?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi thấy đoàn voi hay khi thấy đoàn ngựa, hay khi thấy đoàn xe, hay khi thấy đoàn bộ binh, liền không chùn chân, rún chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các tiếng?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, hay khi nghe tiếng ngựa, hay khi nghe tiếng xe, hay khi nghe tiếng bộ binh, hay khi nghe tiếng trống lớn, thanh la, tù và, trống nhỏ, không chùn chân, không rún chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các tiếng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các hương?

18. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, đối với các con voi của vua thuộc loại quý chủng, quen thuộc chiến trận, khi nó ngửi mùi phân và nước tiểu của những con voi ấy, nó không

chùn chân, không rún chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các hương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các vị?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khinh miệt một máng cỏ và nước, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn hoặc năm máng cỏ và nước, không chùn chân, không rún chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các vị. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các xúc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị một mũi tên bắn trúng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, không chùn chân, không rún chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được gọi là biểu tượng của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không tham đắm các sắc khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng, không tham đắm các tiếng khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các hương?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi các hương, không tham đắm các hương khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các hương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các vị?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm các vị, không tham đắm các vị khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các vị. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm các xúc, không tham đắm các xúc khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

(X) (140) Biết Nghe

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiềm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phuort điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục tâm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tam đã sanh...đối với các hại tam đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhẫn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhẫn căn, thực hành sự hộ trì nhẫn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió,

sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ ly, phi báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phuơng hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phuortc điền vô thượng ở đời.

XV. Phẩm Tikandaki

(I) (141) Cho Là Khinh

1. - Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Sau khi cho, khinh rẽ; sau khi cùng sống, khinh rẽ; miệng nuốt tất cả; người không vững chắc; người ám độn ngu si. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người sau khi cho, khinh miệt?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cho người khác các đồ nhu yếu như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Vị ấy suy nghĩ: “Ta là người cho, người này là người nhận”. Sau khi cho, vị ấy khinh rẽ (người nhận).

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi cho, khinh rẽ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, sau khi sống chung, khinh rẽ?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cùng sống với người, hai hay ba năm. Do sống với người ấy, vị ấy khinh rẽ người ấy.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi sống chung, khinh rẽ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người miệng nuốt tất cả?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khi nghe người ta tán thán hay chỉ trích người khác, liền mau mắn thích thú.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người miệng nuốt tất cả. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không vững chắc?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có lòng tin nhỏ bé, có lòng tín ngưỡng nhỏ bé, có lòng ái mộ nhỏ bé, có tịnh tín nhỏ bé.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không vững chắc. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ám độn ngu si?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không biết các pháp thiện, bất thiện, không biết các pháp tội, không tội, không biết các pháp hạ liệt, thù thắng, không biết các pháp dự phần đen trắng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ám độn ngu si.

Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (142) Làm Sai Lạc

1. - Có năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, và như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Hạng người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận được tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy”.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, và không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy”.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận có tăng trưởng. Lành thay, nếu Tôn giả sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập tâm giải thoát, tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy”.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, không hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau: “Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả. Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng. Lành thay, Tôn giả hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này, với hạng người thứ năm được giáo giới như vậy, được khuyên dạy như vậy, dần dần đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

(III) (143) Tại Đền Sàrandada

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàlì, tại Đại Lâm, chỗ giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thέ Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Vesàlì để khát thực.

Lúc bấy giờ, khoảng 500 người Licchavì đang ngồi tụ họp tài đền Sàrandada, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

2. “Sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Thế nào là năm?

Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của ngọc báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời.

Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở đời”.

3. Rồi các người Licchavì ấy đặt một người ở trên đường và nói:

- Này Bạn, khi nào Bạn thấy Thέ Tôn đi đến, hãy báo cho chúng tôi biết.

Người ấy thấy Thέ Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, liền đi đến các người Licchavì và nói:

- Thưa Quý vị, Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy đã đến. Nay Quý vị hãy làm những gì Quý vị nghĩ là hợp thời!

Rồi các người Licchavì ấy đi đến Thέ Tôn, sau khi đến đánh lễ Thέ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, các người Licchavì ấy bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu Thέ Tôn đi đến đền Sàrandada vì lòng thương tưởng chúng con!

Thέ Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thέ Tôn đi đến đền Sàrandada, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thέ Tôn nói với các người Licchavì ấy:

- Này các Licchavì, hôm nay các Ông ngồi tụ họp, nói đến vấn đề gì? Và vấn đề gì giữa các Ông đã bị gián đoạn?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, chúng con đang ngồi tụ họp, vấn đề này được khởi lên: “Sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm? Sự hiện hữu của voi báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của ngựa báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của ngọc báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của nữ báu khó tìm được ở đời; Sự hiện hữu của cư sĩ báu khó tìm được ở đời. Sự hiện hữu của năm châu báu này khó tìm được ở đời!”.

4. - Đối với các Ông, người Licchavì đang thiên nặng về dục, cuộc nói chuyện y cứ trên đục được khởi lên. Nay các Licchavì, sự hiện hữu của năm châu báu khó tìm được ở đời. Và thế nào là năm?

Sự hiện hữu của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời. Hạng người có thể thuyết giảng Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người hiểu được lời thuyết giảng về Pháp là Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người đem thực hành các pháp và tùy pháp được hiểu từ lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người biết ơn, và nhớ ơn khó tìm được ở đời.

Sự hiện hữu của năm châu báu này, này các Licchavì, khó tìm được ở đời.

(IV) (144) Tại Rừng Tikandaki

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàketa, tại rừng Tikandaki. Rồi Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng ghê tởm đối với các vật không ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng ghê tởm đối với các vật không ghê tởm và ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thỉnh thoảng sống với tưởng không ghê tởm đối với các vật ghê tởm và không ghê tởm! Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xá, chánh niệm tinh giác! Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích gì, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể trú với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm?

3. “Mong rằng, đối với các pháp khả ái, tham chó có khởi lên nơi ta”. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm?

4. “Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chó có khởi lên nơi ta” Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm, và ghê tởm?

5. “Mong rằng đối với các pháp khả ái, lòng tham chó có khởi lên nơi ta. Mong rằng đối với các pháp đáng sân hận, lòng sân chó có khởi lên nơi ta”. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tưởng ghê tởm đối với vật không ghê tởm và ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm?

6. “Mong rằng đối với các pháp đáng được sân hận, lòng sân chó khởi lên nơi ta”. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nên sống với tưởng không ghê tởm đối với vật ghê tởm và không ghê tởm. Và này các Tỷ-kheo, do duyên lợi ích thế nào, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xá, chánh niệm tinh giác?

7. “Mong rằng đâu là vật gì, tại chỗ nào và như thế nào, đối với các pháp khả ái, lòng tham chó có khởi lên nơi ta! Mong rằng đâu là vật gì, tại chỗ nào là như thế nào, đối với các pháp đáng được sân hận, lòng sân chó có khởi lên nơi ta! Mong rằng đâu là vật gì, tại chỗ nào và như thế nào, đối với các pháp có thể làm cho si mê, lòng si không khởi lên nơi ta!” do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi từ bỏ cả hai vật không ghê tởm và ghê tởm, trú xá, chánh niệm tinh giác.

(V) (145) Con Đường Đến Địa Ngục

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say trong rượu men, rượu nầy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là năm?

4. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(VI) (146) Người Bạn

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn. Thế nào là năm?

2. Bảo làm việc đồng áng; ưa thích kiện tụng; chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo; sống đời sống không có mục đích, kéo dài đời sống như vậy; không có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

3. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm một người bạn. Thế nào là năm?

4. Không bảo làm việc đồng áng; không ưa thích kiện tụng; không chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo; không sống đời sống không có mục đích, không kéo dài đời sống như vậy; có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm bạn.

(VII) (147) Bố Thí Không Xứng Bậc Chân Nhân

1. - Có năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, không xứng bậc Chân nhân. Thế nào là năm?

2. Bố thí không cung kính, bố thí không suy nghĩ, bố thí không tự tay mình, bố thí đồ quăng bỏ, bố thí không nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bố thí không xứng bậc Chân nhân.

3. Năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, là loại bố thí xứng bậc Chân nhân. Thế nào là năm?

4. Bố thí có cung kính, bố thí có suy nghĩ, bố thí tự tay mình, bố thí đồ không quăng bỏ, bố thí có nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bố thí xứng bậc Chân nhân.

(VIII) (148) Bố Thí Xứng Bậc Chân Nhân

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí này xứng bậc Chân nhân. Thế nào là năm?

2. Bố thí có lòng tin, bố thí có kính trọng, bố thí đúng thời, bố thí với tâm không gượng ép, bố thí không

làm thương tổn mình và người.

Này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí với lòng tin chõ nào, chõ nào, quả dì thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, đẹp trai, dễ ngó, có thành tín và thành tựu dung sắc thì thắng như hoa sen.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí có cung kính, chõ nào, chõ nào, quả dì thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và các con trai, các bà vợ, các người nô tỳ, các người đưa tin, các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiểu biết.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí đúng thời, chõ nào, chõ nào, quả dì thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí với tâm không gượng ép, chõ nào, chõ nào, quả dì thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và hướng tâm thụ hưởng đầy đủ năm dục công đức.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi bố thí không làm thương tổn mình và người, chõ nào, chõ nào, quả dì thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy, hoặc từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ các người thù địch hay từ các người thừa tự.

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng bậc Chân nhân này.

(IX) (149) Thời Giải Thoát

1. - Có năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm?

2. Ua thích làm việc (về thân), ua thích nói chuyện, ua thích ngủ, ua thích hội chúng, không quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho vị Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát. Thế nào là năm?

4. Không ua thích làm việc (về thân), không ua thích nói chuyện, không ua thích ngủ, không ua thích hội chúng, có quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

(X) (150) Thời Giải Thoát

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát. Thế nào là năm?

2. Ua thích làm việc (về thân), ua thích nói chuyện, ua thích ngủ, không chế ngự các căn, không biết tiết

độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

3. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát. Thế nào là năm?

4. Không ưa thích làm việc (về thân), không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ, ché ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đọa cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

XVI. Phẩm Diệu Pháp

(I) (151) Quyết Định Tánh Về Diệu Pháp (1)

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?

2. Khinh lời thuyết giảng, khinh người thuyết giảng, khinh tự mình, nghe pháp với tâm tán loạn, không nhứt tâm và không như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?

4. Không khinh lời thuyết giảng, không khinh người thuyết giảng, không khinh tự mình, nghe pháp với tâm không loạn, nhứt tâm và như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

(II) (152) Quyết Định Tánh Về Diệu Pháp (2)

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?

2. Khinh lời thuyết giảng, khinh người thuyết giảng, khinh tự mình, ác tuệ; đần độn, câm điếc, không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?

4. Không khinh lời thuyết giảng, không khinh người thuyết giảng, không khinh tự mình, có trí tuệ; không đần độn, không câm điếc, tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

(II) (153) Quyết Định Tánh Về Diệu Pháp (3)

1. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?
2. Nghe pháp với tâm chê bai, với tâm bị chê bai ám ảnh; nghe pháp với tâm cật nạt, tìm töi khuyết điểm; trong khi pháp được giảng, tâm bị choáng váng, bị chai sạn; ác tuệ; đần độn, cảm điếc, không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp. Thế nào là năm?

4. Nghe pháp với tâm không chê bai, không bị chê bai ám ảnh; nghe pháp với tâm không cật nạt, không tìm töi khuyết điểm; trong khi pháp được giảng, tâm không bị choáng váng, không bị chai sạn; có trí tuệ; không đần độn, không cảm điếc, tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

(IV) (154) Diệu Pháp Hỗn Loạn (1)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, biến mất. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo không cẩn trọng nghe pháp; không cẩn trọng học thuộc lòng pháp; không cẩn trọng thọ trì pháp; không cẩn trọng quan sát ý nghĩa các pháp được thọ trì; không cẩn trọng thực hành pháp và tùy pháp sau khi hiểu ý nghĩa và hiểu pháp.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, biến mất.

3. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cẩn trọng nghe pháp; cẩn trọng học thuộc lòng pháp; cẩn trọng thọ trì pháp; cẩn trọng quan sát ý nghĩa các pháp được thọ trì; cẩn trọng thực hành pháp và tùy pháp sau khi hiểu ý nghĩa và hiểu pháp.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

(V) (155) Diệu Pháp Hỗn Loạn (2)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, và biến mất. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo không học thuộc lòng Khê kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo không thuyết pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như

đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo không để cho các người khác nói pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo không có đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ tư, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo với tâm không tùy tầm, không tùy tú, với ý không tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, và biến mất.

7. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phùng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo thuyết pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo để cho các người khác nói pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp được an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ tư, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo với tùy tầm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

(VI) (156) Diệu Pháp Hỗn Loạn (3)

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, và biến mất. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh điển bị nếm giữ sai lạc, với những văn cú đặt sai lầm. Này các Tỷ-kheo, với văn cú đặt sai lầm, ý nghĩa bị hướng dẫn sai lạc. Đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người khó nói, đầy đủ những tánh khiếu họ trở thành

khó nói, khó kham nhẫn, không cung kính đón nhận khi được giảng dạy. Đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, khiến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều Thánh giáo được trao truyền, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, các vị ấy không cẩn trọng để cho các người khác nói pháp. Do duyên này của họ, Khế kinh như bị đứt gốc, không còn là chỗ nương tựa. Đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trưởng lão là những vị sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thói đọa, từ bỏ gánh nặng viễn ly, không có hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chung đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và quần chúng về sau sẽ đi theo tri kiến của họ. Họ cũng sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thói đọa, từ bỏ gánh nặng viễn ly, sẽ không hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chung đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Đây là pháp thứ tư, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng bị chia rẽ. Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự thanh trùng lẫn nhau, có sự tẩn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín không tìm được tịnh tín, và những ai có tịnh tín có thể đổi khác. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp hỗn loạn, và biến mất.

7. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh điển được nắm giữ tốt đẹp, với những văn cú được phối trí chơn chánh và ý nghĩa được hướng dẫn chơn chánh. Đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người dễ nói, dễ kham nhẫn, cung kính đón nhận khi được giảng dạy. Đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều Thánh giáo được trao truyền, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, các vị ấy cẩn trọng để cho các người khác nói pháp. Do duyên này của họ, kinh điển không bị đứt gốc, là chỗ nương tựa. Đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trưởng lão không sống đầy đủ, không biếng nhác, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, dẫn đầu trong đời sống viễn ly, hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chung đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và quần chúng về sau sẽ đi theo tri kiến của họ. Họ cũng sẽ trở thành những người không sống đầy đủ, không biếng nhác, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, dẫn đầu trong đời sống viễn ly, hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chung đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Đây là pháp thứ tư, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp được an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh luận, cùng một giáo lý, sống an ổn. Khi chúng Tăng hòa hợp, này các Tỷ-kheo, không có sự mắng nhiếc lẫn nhau, không có sự đấu khẩu lẫn nhau, không có sự thanh trùng lẫn nhau không có sự tẩn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín tìm

được tịnh tín, và những ai có tịnh tín không có đối khác. Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp được an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.

(VII) (157) Ác Thuyết

1. - Lời nói của năm hạng người, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm?

2. Nói về tín với người không tin, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết; nói về giới với người ác giới là ác thuyết; nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết; nói về bồ thí với người xan tham là ác thuyết; nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nói về tín với người không tin là ác thuyết?

3. Người không tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói về lòng tin liều túc tối, phẫn nộ, hiềm khích, mắt bình tĩnh, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người không có lòng tin là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới với người ác giới là ác thuyết?

4. Người ác giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói về giới liều túc tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người ác giới là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết?

5. Người nghe ít, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều liều túc tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ nghe nhiều, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bồ thí với người xan tham là ác thuyết?

6. Người xan tham, này các Tỷ-kheo, khi được nói về bồ thí liều túc tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ bồ thí, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bồ thí với người xan tham là ác thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tuệ với người ác tuệ là ác thuyết?

7. Người ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ liều túc tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ trí tuệ, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết.

Lời nói của năm hạng người này là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người.

8. Lời nói của năm hạng người này là thiện thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm?

9. Thuyết về tín cho người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết; thuyết về giới cho người giữ giới là thiện thuyết; thuyết về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết; thuyết về bồ thí cho người bồ thí là thiện thuyết; thuyết về trí tuệ cho người trí tuệ là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao thuyết về lòng tin cho người có lòng tin là thiện thuyết?

10. Người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến lòng tin thì không túc tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mắt bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người

có lòng tin là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới cho người giữ giới là thiện thuyết?

11. Người giữ giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến về giới thì không túc tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biếu lộ phẫn nộ, không sân hận, không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người có giữ giới là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết?

12. Người nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều thì không túc tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có nghe nhiều, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người có nghe nhiều là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bồ thí cho người bồ thí là thiện thuyết?

13. Người bồ thí, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến bồ thí thì không túc tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có bồ thí, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bồ thí với người có bồ thí là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về trí tuệ cho người có trí tuệ là thiện thuyết?

14. Người trí tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ thì không túc tối...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có trí tuệ, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người có trí tuệ là thiện thuyết.

Lời thuyết của năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết khi có sự đối chứng giữa người và người.

VIII (158) Sơ Hải

Quang Pham1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sơ hải. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có lòng tin, giữ ác giới, nghe ít, biếng nhác và ác tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sơ hải.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sơ hải. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sơ hải.

(IX) (159) Tôn Gia Udāyi

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Udāyi có hội chúng cư sĩ đông đảo doanh vây đang ngồi thuyết pháp. Tôn giả Ananda thấy Tôn giả Udāyi có hội chúng đông đảo doanh vây đang ngồi thuyết pháp, sau khi thấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Udāyi có hội chúng cư sĩ đông đảo doanh vây đang ngồi thuyết pháp.

- Nay Ananda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác,

này Ananda, sau khi nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác. Thế nào là năm?

2. “Ta sẽ thuyết pháp tuần tự”, thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. “Ta sẽ thuyết với mắt nhìn vào pháp môn”, thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. “Ta sẽ thuyết vì lòng từ mẫn”, thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. “Ta sẽ thuyết pháp, không phải vì tài vật”, thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy. “Ta sẽ thuyết pháp, không làm thương tổn cho mình và cho người”. Thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.

- Nay Ananda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác, này Ananda, sau nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác.

(X) (160) Khó Trừ Khử

1. - Năm pháp này khởi lên, này các Tỷ-kheo, thật khó trừ khử. Thế nào là năm?

2. Tham khởi lên, thật khó trừ khử; sân khởi lên, thật khó trừ khử; si khởi lên, thật khó trừ khử; ham nói khởi lên, thật khó trừ khử; tâm lang thang thật khó trừ khử.

Năm pháp này đã khởi lên, này các Tỷ-kheo, thật khó trừ khử.

XVII. Phẩm Hiểm Hận

(I) (161) Trừ Khử Hiểm Hận (1)

1. - Có năm trừ khử hiểm hận này, này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo có hiểm hận khởi lên cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

2. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiểm hận được sanh, trong người ấy, từ cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiểm hận cần phải trừ khử.

3. Trong người nào, hiểm hận được sanh, trong người ấy, bi cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiểm hận cần phải trừ khử.

4. Trong người nào, hiểm hận được sanh, trong người ấy xả cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiểm hận cần phải trừ khử.

5. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiểm hận được sanh, trong người ấy, vô niệm, vô tác ý cần được thực hiện. Như vậy trong người ấy hiểm hận cần phải trừ khử.

6. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiểm hận được sanh, trong người ấy, sự kiện nghiệp do mình tạo cần phải an lập là: “Tôn giả là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là khởi nguyên của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm nghiệp thiện hay ác được làm Tôn giả sẽ là người thừa tự nghiệp ấy”. Như vậy, trong người ấy, hiểm hận cần phải được trừ khử.

Này các Tỷ-kheo, có năm trừ khử hiểm hận này, ở đây, hiểm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

(II) (162) Trừ Khử Hiểm Hận (2)

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả Tỷ-kheo.
- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Nay các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có người khẩu hành không thanh tịnh, thân hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

5. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, nhưng thỉnh thoảng tâm được mở rộng, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

6. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, và thỉnh thoảng không được tâm rộng mở, không được tâm tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

8. Ở đây, này các Hiền giả, người này thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần được trừ khử?

9. Ví như, này các Hiền giả, Tỷ-kheo mặc áo lượm từ đống rác, thấy một tấm vải (liệng ở đống rác) trên con đường xe đi, liền lấy chân trái chặn lại, lấy chăn mặt kéo tấm vải cho rộng ra, đoạn nào là đoạn chánh, làm cho nó có thể sử dụng được rồi cầm lấy mang đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này, với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về thân hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

10. Ở đây, này các Hiền giả, người này với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?

11. Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước đầy bùn và cây lau. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy ngụp lặn trong hồ nước ấy, lấy hai tay gat ra ngoài bùn và lá cây, lấy bàn tay bùm nước lại, uống rồi ra đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này, với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về khẩu hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

12. Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ

khử?

13. - Ví như, này các Hiền giả, ít nước trong dâu chân của con bò. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy suy nghĩ như sau: “Một ít nước này trong dâu chân con bò, nếu ta uống với núm tay hay với cái chén, ta sẽ làm nước ấy dao động và di động, khiến nước không thể uống được. Vậy ta hãy gieo mình xuống với cả bốn thân phần uống nước rồi ra đi”. Rồi người ấy gieo mình xuống với cả bốn thân phần, uống nước rồi ra đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, với tâm thỉnh thoảng được mở rộng và tịnh tín; những cái gì thuộc thân hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc tâm thỉnh thoảng được rộng mở và sáng suốt, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy trong người ấy hiền hận cần phải trừ khử.

14. Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh và thỉnh thoảng tâm không được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?

15. - Ví như, này các Hiền giả, có người đau bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, đang đi giữa đường, có làng xa trước mặt, có làng xa sau lưng, nó không có được các đồ ăn thích đáng, nó không có được các dược phẩm trị bệnh thích đáng, không có được sự giúp đỡ thích đáng, không có người hướng dẫn đưa đến tận cuối làng.

Một người khác cũng đang đi trên đường thấy người ấy. Người này đối với người ấy khởi lên lòng từ, khởi lên lòng thương tưởng, khởi lên lòng từ mẫn: “Ôi, mong rằng người này được các đồ ăn thích đáng, được các dược phẩm trị bị thích đáng, được các sự giúp đỡ thích đáng, được người hướng dẫn đi đến cuối làng”. Vì sao? Vì mong rằng người này ở đây không bị suy tổn, tử vong. Cũng vậy, này các hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm không được mở rộng và tịnh tín, người như vậy cần phải khởi lên lòng từ, cần phải khởi lên lòng thương tưởng, cần phải khởi lên lòng từ mẫn: “Ôi, mong rằng Tôn Giả này, sau khi đoạn tận thân ác hành cần phải tu tập thân thiện hành, sau khi đoạn tận khẩu ác hành cần phải tu tập khẩu thiện hành, sau khi đoạn tận ý ác hành cần phải tu tập ý thiện hành”. Vì sao? Vì mong rằng Tôn giả ấy sau khi thân hoại mạng chung, không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

16. Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?

17. Ví như, này các Hiền giả, một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt đẹp đẽ và được nhiều loại cây che bóng. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước, nó ra khỏi hồ, liền qua ngôi hay nằm dưới bóng cây. Cũng vậy, này các hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được cởi mở tịnh tín. Những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý; những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý và điều gì thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín, lúc bấy giờ cần phải được tác ý. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

Này các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây Tỳ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

(III) (163) Cuộc Nói Chuyện

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này các hiền giả Tỷ-kheo.
- Thưa Hiền giả.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. ... (*Giống như kinh số 65 ở trước*).

(IV) (164) Một Ví Dụ

(*Tôn giả Sàriputta nói lại kinh số 66 ở trước*).

(V) (165) Những Câu Hỏi

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo... (như trên)...

2. Này các Hiền giả, ai hỏi một người khác câu hỏi gì, tất cả đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Thế nào là năm?

3. Do đần độn ngu si, hỏi người khác câu hỏi; do ác dục, tham dục, hỏi người khác câu hỏi; khinh thường, hỏi người khác câu hỏi; với tâm muốn hiểu biết, hỏi người khác câu hỏi, với tâm phân vân hỏi người khác câu hỏi, nghĩ rằng nếu do ta hỏi, vị ấy trả lời đúng đắn, thời như vậy tốt đẹp, nhưng nếu do ta hỏi, vị ấy trả lời không chân chánh, thời ta sẽ trả lời chân chánh cho vị ấy.

Này các Hiền giả, ai hỏi một người khác câu hỏi gì đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Ngày các Hiền giả, ta với tâm như vậy hỏi người khác câu hỏi. Nếu do ta hỏi, người ấy trả lời một cách chân chánh,, thời như vậy thật tốt đẹp.

Nếu ta hỏi và vị ấy trả lời không chọn chánh, thời ta sẽ trả lời chọn chánh.

(VI) (166) Diệt Thọ Tưởng Định

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:... (như trên)...

2. Ở đây, ngày các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí, thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Khi được nói vậy, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta, không có trường hợp này: “Rằng vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định”; sự kiện này không xảy ra.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí, thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Lần thứ ba, Tôn giả Udāyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta: “Không có trường hợp này rằng vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, với điều kiện vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định”; sự kiện này không xảy ra.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Cho đến lần thứ ba, Tôn giả Udāyi phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy đi đến Thế Tôn”. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các chư Hiền, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ... (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra...

Lần thứ ba, Tôn giả Udāyi nói với Tôn giả Sàriputta:

-- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta, không có trường hợp này, rằng: “Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định”; sự kiện này không xảy ra.

4. Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Trước mặt Thế Tôn, Tôn giả Udāyi cho đến ba lần phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy im lặng”. Rồi Tôn giả Sàriputta giữ im lặng. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Udāyi:

- Nay Udāyi, Thầy đi đến kết luận ai có thân do ý làm ra?

- Bạch Thế Tôn, có Chư Thiên vô sắc, do tưởng làm ra.

- Nay Udāyi, Thầy nghĩ thế nào mà nói lên câu nói của kẻ ngu, không thông minh sáng suốt?

5. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, các Thầy có thể nhìn một cách thản nhiên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não như vậy. Nay Ananda, lòng từ bi không có thể khởi lên một khi Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não! (mà các Thầy không có phản ứng).

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, không thể đạt được chánh trí, vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh xá.

6. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đi đến Tôn giả Upavāna, sau khi đến, nói với

Tôn giả Upavàna:

- Ở đây, này Hiền giả Upavàna, một số người làm phiền não Tỳ-kheo trưởng lão và chúng ta không ai đặt câu hỏi. Do vậy, thật không có gì kỳ lạ, thưa Hiền giả, rằng Thέ Tôn, vào buổi chiều, sau khi từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, nêu lên vấn đề này và sự việc như thế nào, kể lại cho Tôn giả Upavàna nghe tất cả. Nay chúng ta cảm thấy sợ hãi.

7. Rồi Thέ Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến ngôi giảng đường, sau khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thέ Tôn nói với Tôn giả Upanàva:

- Này Upavàna, thành tựu bao nhiêu pháp, Tỳ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và noi gương tu tập?

- Bạch Thέ Tôn, thành tựu năm pháp, Tỳ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập. Thế nào là năm?

8. Ở đây, bạch Thέ Tôn, vị Tỳ-kheo trưởng lão giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp, nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn dùng lời thiện ngôn, lời nói tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phèu phao, giải thích nghĩa lý minh xác, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, bạch Thέ Tôn, Tỳ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập.

9. - Lành thay, lành thay, này Upavàna! Thành tựu năm pháp này, Tỳ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập. Nếu Tỳ-kheo trưởng lão không có được năm pháp này, thời có phải các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy vì răng rụng, tóc bạc và da nhăn. Do vậy, này Upavana, do năm pháp này có hiện hữu trong Tỳ-kheo trưởng lão, cho nên các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy.

(VII) (167) Buộc Tội

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỳ-kheo:

- Nay các Hiền giả, khi Tỳ-kheo buộc tội muôn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội. Thế nào là năm?

2. “Tôi sẽ nói đúng thời, không phải phi thời”; “Tôi sẽ nói chơn thật, không phải phi chơn”; “Tôi sẽ nói nhu hòa, không phải thô bạo”; “Tôi sẽ nói liên hệ đến lợi ích, không phải lời không liên hệ đến lợi ích”; “Tôi sẽ nói với từ tâm, không phải sân tâm”.

Này các Hiền giả, khi vị Tỳ-kheo buộc tội muôn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội người khác.

3. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội phi thời, nhưng phản ứng không đúng thời; có người bị buộc tội phi chơn và có phản ứng không chơn thực; bị buộc tội thô bạo và có phản ứng không nhu hòa; bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích và có phản ứng không liên hệ đến lợi ích; bị buộc tội với sân tâm và có phản ứng không có từ tâm.

4. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do không cần sắp đặt sám hối: “Tôn giả bị buộc tội phi thời, không đúng thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối”.

Tỷ-kheo bị buộc tội một cách phi pháp, có năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối.

5. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do cần sắp đặt sám hối: “Hiền giả đã buộc tội phi thời, không phải đúng thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội một cách thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Tôn giả đã buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối”.

Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, này các Hiền giả, có năm lý do này cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng nhờ vậy không một Tỷ-kheo nào khác nghĩ rằng có thể buộc tội phi chơn.

6. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội đúng thời, không phản ứng phi thời; bị buộc tội chơn thực, không phản ứng phi chơn; bị buộc tội nhu hòa, không phản ứng thô bạo; bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phản ứng không liên hệ đến lợi ích, bị buộc tội với từ tâm, không phản ứng với sân tâm.

7. Tỷ-kheo, này các Hiền giả, bị buộc tội đúng pháp có năm lý do cần phải sắp đặt sám hối: “Tôn giả bị buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi chơn thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội nhu hòa không thô bạo, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội với từ tâm, không phải với sân tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối”.

Tỷ-kheo bị buộc tội đúng pháp có năm lý do này, cần phải sắp đặt sám hối.

8. Tỷ-kheo, này các Hiền giả, buộc tội đúng pháp có năm lý do để không phải sắp đặt sám hối: “Hiền giả buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi chơn thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả bị buộc tội nhu hòa, không phải thô bạo, như vậy vừa đủ để hiền giả không sám hối”; “Hiền giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả bị buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối”.

Này các Hiền giả, Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, do năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì nhờ vậy, các Tỷ-kheo khác nghĩ rằng buộc tội cần phải đúng pháp.

9. Người bị buộc tội, thưa các Hiền giả, cần phải an trú trong hai pháp: chơn thực và bất động. Nay các Hiền giả, nếu các người khác buộc tội tôi, đúng thời hay phi thời, chơn thực hay phi chơn, nhu hòa hay

thô bạo, liên hệ đến lợi ích hay không liên hệ đến lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm, thì cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thực và bất động. Nếu tôi biết: “Pháp này có trong tôi”, nếu tôi nghĩ là “có”, tôi sẽ nói: “Pháp này có trong tôi”. Nếu tôi biết: “Pháp này không có trong tôi”, nếu tôi nghĩ là “không có”, tôi sẽ nói: “Pháp này không có trong tôi”.

10. Thέ Tôn nói:

- Như vậy này Sàriputta, khi Thầy nói như vậy, ở đây có một số người ngu nào không có khả năng nắm được vấn đề?

11. - Bạch Thέ Tôn, những người nào không có lòng tin, với mục đích mưu sống, không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình; sống không gia đình, những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thăng bằng, cao mạn, dao động, lầm lời, nói phô tạp nhạt, không hộ trì các cẩn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đâu trong thói thất, từ bỏ gánh nặng, viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngọng; khi con nói như vậy, họ không có khả năng nắm được vấn đề. Nhưng các thiện nam tử, bạch Thέ Tôn, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, lường gạt, không hư ngụy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động, không lầm lời, không nói thô tạp nhạt, hộ trì các cẩn, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, không sống quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, đi đâu trong đời sống viễn ly, tinh cần tinh tất, siêng năng, an trú chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, có trí tuệ, không câm ngọng. Khi con nói như vậy, các vị này có khả năng nắm giữ vấn đề.

12. - Nay Sàriputta, các Thầy không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. liệt tuệ, câm ngọng, hãy để họ một bên. Nhưng nay Sàriputta, những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không câm ngọng, hãy nói chuyện với họ. Hãy giáo giới các vị đồng Phạm hạnh, hãy giảng dạy, nay Sàriputta, các vị đồng Phạm hạnh nghĩ rằng: “Sau khi giúp ra khỏi diệu pháp, tôi an trú các vị đồng Phạm hạnh trong diệu pháp”. Nay Sariputta hãy như vậy học tập.

(VIII) (168) Giới

(Ngài Sàriputta nói lại kinh số 24, phẩm III).

(IX) (169) Đưa Đến Biết

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Sàriputta:

2. - Cho đến như thế nào, thưa Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đến hiểu biết đối với thiền pháp, sự nắm giữ của vị ấy là khéo nắm giữ, nắm giữ nhiều và không quên điều đã nắm giữ.

- Tôn giả Ananda là vị nghe nhiều, mong Tôn giả Ananda hãy nói lên.

- Vậy thưa Hiền giả Sàriputta, hãy khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau:

3. Ở đây, thưa Hiền giả Sàriputta, có Tỷ-kheo thiện xảo về ý nghĩa, thiện xảo về pháp, thiện xảo về căn cứ, thiện xảo về địa phương ngữ, thiện xảo về liên hệ trước sau. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đến hiểu biết đối với các thiện pháp, sự nắm giữ của vị ấy là khéo nắm giữ, nắm giữ nhiều, và không quên điều đã nắm giữ.

- Thật là vi diệu, thưa Hiền giả! thật là hy hữu, thưa Hiền giả! Khó nói thay, điều này được Tôn giả Ananda nói lên. Chúng tôi tin rằng Tôn giả Ananda thành tựu năm pháp này. Tôn giả Ananda thiện xảo về ý nghĩa, thiện xảo về pháp, thiện xảo về căn cứ, thiện xảo về địa phương ngữ, thiện xảo về liên hệ trước sau.

(X) (170) Bhaddaji

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Bhaddaji đi đến Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Bhaddaji đang ngồi một bên.

2. - Thưa Hiền giả Bhaddaji, cái gì là tối thượng trong những điều được thấy? Cái gì là tối thượng trong những điều được nghe? Cái gì là tối thượng trong các lạc? Cái gì là tối thượng trong những điều được tưởng? Cái gì là tối thượng trong các hưu?

- Thưa Hiền giả, có Phạm Thiên, là bậc tối thắng (Tự thắng), là bậc vô địch, bậc biến nhẫn, tự tại đối với tất cả loại hữu tình. Phạm Thiên là tối thượng trong những điều được thấy. Thưa Hiền giả, có chư Thiên Quang Âm tràn đầy và biến mãn an lạc. Khi nào và chỗ nào họ thốt lên lời cảm hứng ngữ: “Ôi sung sướng thay! Ôi sung sướng thay!” Ai nghe tiếng ấy, có là sự nghe tối thượng. Thưa Hiền giả, có chư Thiên Biển Tịnh, họ sống thoái mái trong tịch tĩnh, họ cảm giác lạc thọ. Đây là lạc tối thượng. Thưa Hiền giả, có chư Thiên đạt được Vô sở hữu xứ. Đây là tưởng vô thượng. Thưa Hiền giả, có chư Thiên đạt được Phi tưởng phi tưởng xứ. Đây là hưu tối thượng.

3. - Lời nói của Tôn giả Bhaddaji, đây là lời của quần chúng.

- Tôn giả Ananda là vị nghe nhiều. Tôn giả Ananda hãy nói lên.

- Vậy này Hiền giả Bhaddaji, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Bhaddaji vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau:

- Khi người ta nhìn, này Hiền giả, không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự thấy tối thượng. Khi người ta nghe không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự nghe tối thượng. Khi người ta cảm giác lạc thọ không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là an lạc tối thượng. Khi người ta cảm tưởng không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là tưởng tối thượng. Khi người ta hiện hữu không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là hữu tối thượng.

XVIII. Phẩm Nam Cư Sĩ

(I) (171) Sợ Hãi

1. Một thời Thê Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thê Tôn gọi các

Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ rời vào sọ hãi. Thê nào là năm? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ rời vào sọ hãi.

3. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ không có sọ hãi. Thê nào là năm? Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ không có sọ hãi.

(II) (172) Không Sợ Hãi

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống trong gia đình có sự sợ hãi. Thê nào là năm? Sát sanh...đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống ở gia đình có sợ hãi.

2. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống trong gia đình không có sợ hãi. Thê nào là năm? Từ bỏ sát sanh...từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

(III) (173) Địa Ngục

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng bị roi vào địa ngục. Thê nào là năm? Sát sanh...đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng bị roi vào địa ngục.

2. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thê nào là năm? Từ bỏ sát sanh...từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IV) (174) Sợ Hãi Hận Thủ

1. Rồi gia chủ Anāthapindika đi đến Thê Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thê Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thê Tôn nói với gia chủ Anāthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Gia chủ, ai không đoạn tận năm sợ hãi hận thù, được gọi là ác giới và sanh vào địa ngục. Thê nào là năm? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu.

Này Gia chủ, ai không đoạn tận năm sợ hãi hận thù này, được gọi là ác giới và sanh vào địa ngục.

3. - Ngày Gia chủ, ai đoạn tận năm sợ hãi hận thù, được gọi là có giới và sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm? Sát sanh, lấy của không cho...đắm say rượu men, rượu nấu.

Này Gia chủ, ai đoạn tận năm sợ hãi hận thù này, được gọi là có giới và sanh lên cõi Trời.

4. Ngày Gia chủ, do duyên sát sanh, người sát sanh hiện tại sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm cảm thọ khổ ưu. Từ bỏ sát sanh, hiện tại không sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau không sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm không cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, như vậy, sợ hãi hận thù ấy được tịnh chỉ.

5. Ngày Gia chủ, người lấy của không cho... Ngày Gia chủ, người có tà hạnh trong các dục... Ngày Gia chủ, người nói láo... Ngày Gia chủ, người đắm say rượu men, rượu nấu, do duyên đắm say rượu men, rượu nấu, hiện tại sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm cảm thọ khổ ưu. Từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, hiện tại không sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau không sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm không cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy, sợ hãi hận thù ấy được tịnh chỉ.

*Ai sát hại sanh linh,
Và nói láo ở đời,
Lấy của cải không cho,
Đi đến vợ người khác,
Và người mãi đắm say,
Uống rượu men, rượu nấu,
Không đoạn tận năm hận thù,
Được gọi là ác giới,
Mạng chung, sanh ác tuệ,
Bị rơi vào địa ngục.*

*Ai không hại sanh linh,
Không nói láo ở đời,
Không lấy của không cho,
Không đi đến vợ người,
Người nào không đắm say,
Rượu men và rượu nấu,
Đoạn tận năm hận thù,
Được gọi là có giới,
Mạng chung, sanh trí tuệ,
Được sanh lên cõi lành.*

(V) (175) Kẻ Bị Vật Bỏ

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ là kẻ bị vất bỏ khỏi giới nam cư sĩ, là cầu uế cho nam cư sĩ, là tối hạ liệt cho nam cư sĩ. Thế nào là năm?

Không tin; ác giới; đoán tướng lai với những nghi lễ đặc biệt; tin tưởng điềm lành; không tin hành động; tìm kiếm ngoài (Tăng chúng) người xứng đáng tôn trọng và tại đây phục vụ trước.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, man cư sĩ là kẻ bị vất bỏ khỏi giới nam cư sĩ, là cầu uế cho nam

cư sĩ, là tối hạ liệt cho nam cư sĩ.

2. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ là hòn ngọc trong giới nam cư sĩ, là hoa sen hồng trong giới nam cư sĩ, là hoa sen trắng trong giới nam cư sĩ. Thế nào là năm?

Có lòng tin; có giới; không đoán tương lai với những nghi lễ đặc biệt; không tin tưởng đìêm lành; tin tưởng ở hành động; không tim kiếm ngoài Tăng chúng người xứng đáng tôn trọng và tại đây phục vụ trước.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ là hòn ngọc trong giới nam cư sĩ, là hoa sen hồng trong giới nam cư sĩ, là hoa sen trắng trong giới nam cư sĩ.

(VI) (176) Hoan Hỷ

1. Rồi Gia chủ Anàthapindika với khoảng năm trăm nam cư sĩ đi đến Thệ Tôn, sau khi đến, đánh lě Thệ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thệ Tôn nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Nay Gia chủ, Ông đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng Ông chớ có bằng lòng với ý nghĩ: “Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”. Do vậy, này Gia chủ, Ông cần phải học tập như sau:

3. “Với phương tiện nào chúng ta thỉnh thoảng đạt được và an trú hỷ do viễn ly sanh” Như vậy, này Gia chủ, Ông cần phải học tập.

4. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thệ Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thệ Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thệ Tôn! Khéo nói thay là lời nói này của Thệ Tôn: “Nay Gia chủ, Ông đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng Ông chớ có bằng lòng với ý nghĩ: “Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”. Do vậy, Ông cần phải học tập như sau: “Với phương tiện nào chúng ta thỉnh thoảng đạt được và an trú hỷ do viễn ly sanh!” Như vậy, này Gia chủ, Ông cần phải học tập”. Bạch Thệ Tôn, khi nào Thánh đệ tử đạt đến và an trú hỷ do viễn ly sanh, trong thời gian ấy, năm sự việc không xảy ra: Khô và ưu liên hệ đến dục trong thời gian ấy không khởi lên cho người ấy. Lạc và hỷ liên hệ đến dục trong thời gian ấy không khởi lên cho người ấy. Khô và ưu liên hệ đến bất thiện trong thời gian ấy không khởi lên cho người ấy. Lạc và hỷ liên hệ đến bất thiện trong thời gian ấy không khởi lên cho người ấy. Bạch Thệ Tôn, khi nào Thánh đệ tử đạt đến và an trú hỷ do viễn ly sanh, trong thời gian ấy, năm sự việc này không xảy ra.

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta, trong khi Thánh đệ tử đạt được và an trú hỷ do viễn ly sanh, trong thời gian ấy, năm sự kiện không xảy ra cho người ấy: Khô và ưu liên hệ đến dục trong thời gian ấy không xảy ra cho người ấy. Lạc và hỷ liên hệ đến dục trong thời gian ấy không xảy ra cho người ấy. Khô và ưu liên hệ đến bất thiện trong thời gian ấy không xảy ra cho người ấy. Lạc và hỷ liên hệ đến bất thiện trong thời gian ấy không xảy ra cho người ấy. Này Sàriputta, trong khi vị Thánh đệ tử đạt đến và an trú hỷ do viễn ly sanh, trong thời gian ấy, năm sự kiện này không xảy ra cho người ấy.

(VII) (177) Người Buôn Bán

1. - Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ không nên làm. Thế nào là năm? Buôn bán đao kiếm, buôn bán người, buôn bán thịt, buôn bán rượu, buôn bán thuốc độc.

Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ không nên làm.

(VIII) (178) Các Vua

1. - Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: “Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi do nhân từ bỏ sát sanh, các vua bắt người áy sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”?

- Thưa không, bạch Thệ Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi do nhân từ bỏ sát sanh, các vua bắt người áy sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn!” Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người áy như sau: “Người này sát hại sinh mạng của nữ nhân hay nam nhân”. Rồi các vua bắt người áy, do nhân sát hại sinh mạng, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”. Các Thầy có thấy như vậy, hay nghe như vậy chăng?

- Bạch Thệ Tôn, chúng con có thấy và nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

2. - Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: “Người này đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho. Rồi các vua bắt người áy, do nhân từ bỏ lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”?

- Thưa không, bạch Thệ Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho. Rồi các vua bắt người áy, do nhân từ bỏ lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”. Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người áy như sau: “Người này lấy của không cho gọi là ăn trộm, từ làng hay từ khu rừng. Rồi các vua bắt người áy, do duyên lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”. Các Thầy có thấy như vậy, hay nghe như vậy chăng?

- Bạch Thệ Tôn, chúng con có thấy và có nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

3. - Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: “Người này đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Rồi các vua bắt người áy, do nhân từ bỏ tà hạnh trong các dục, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”?

- Thưa không, bạch Thệ Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Rồi các vua bắt người áy, do nhân từ bỏ tà hạnh trong các dục, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn!” Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người áy như sau: “Người này có tà hạnh với những người đàn bà của người khác, với những thiêu nữ của người khác. Rồi các vua bắt người áy, do nhân tà hạnh trong các dục, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người áy tùy theo ý muốn”. Các Thầy có thấy như vậy, hay có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thé Tôn, chúng con có thấy và có nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

4. - Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy và có nghe như sau không: “Người này đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ nói láo, sát hại, hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”?

- Thưa không, bạch Thé Tôn.

- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo. Rồi các vua chúa bắt người ấy, do nhân từ bỏ nói láo, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”. Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: “Người này do nói láo, phá hoại hạnh phúc của người gia chủ hay con người gia chủ”. Rồi các vua bắt người ấy, và do nhân nói láo, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”. Các Thầy có thấy như vậy hay có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thé Tôn, chúng con có thấy và nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

5. - Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: “Người này đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, sát hại, bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”?

- Thưa không, bạch Thé Tôn.

- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu. Rồi các vua chúa bắt người ấy, do nhân từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, sát hại, hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”. Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: “Người này do đắm say rượu men rượu nấu, lấy của không cho, gọi là ăn trộm từ làng hay từ khu rừng; người này do nhân đắm say rượu men rượu nấu, có tà hạnh đối với những nữ nhân của các người khác, đối với các thiếu nữ của những người khác; người này do nhân đắm say rượu men rượu nấu, nói láo, phá hoại hạnh phúc người gia chủ hay con người gia chủ. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân đắm say rượu men rượu nấu, sát hại hay bắt trói, hay tần xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”. Các Thầy có thấy như vậy, có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thé Tôn, chúng con có thấy, có nghe như vậy và sẽ được nghe như vậy nữa.

(IX) (179) Gia Chủ

1. Gia chủ Anàthapindika với khoảng 500 nam cư sĩ doanh vây, đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lě Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thé Tôn bảo Tôn giả Sàriputta:

2. - Nay Sàriputta, Thầy có biết người gia chủ mặc áo trắng nào mà sở hành được bảo vệ trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú, nếu vị ấy muốn, có thể tự đáp về mình như sau: “Ta sẽ đoạn tận địa ngục, đoạn tận loài bàng sanh, đoạn tận loài ngạ quỷ, đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không còn phải thối đọa, quyết chắc đạt được Chánh giác”? Sở hành được bảo vệ trong năm học giới nào?

3. Ở đây, nay Sàriputta, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Sở hành được bảo vệ trong năm học giới này.

Vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tăng thượng tâm

hiện tại lạc trú nào?

4. Ở đây, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử có lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Thέ Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thé Gian Giải, Vô Thuợng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thé Tôn”. Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ nhất đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

5. Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: “Pháp được Thé Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được kẻ trí tự mình giác hiểu”. Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ hai đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

6. Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thé Tôn! Trực hạnh là chúng đệ tử Thé Tôn! Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thé Tôn! Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thé Tôn! Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử Thé Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời”. Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ ba đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

7. Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu giới được bậc Thánh ái kính, không có bể vụn, không bị sức mẻ, không tì vết, không ô nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, làm cho an lạc, hướng đến Thiền định. Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú ba đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú này được chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

8. Nay Sàriputta, người gia chủ mặc áo trắng nào mà Thầy biết sở hành được bảo vệ trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú; nếu vị ấy muốn, có thể tự đáp về mình như sau: “Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận loài bàng sanh, đoạn tận loài ngạ quỷ, đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không còn phải thôi đọa, quyết chắc đạt được Chánh giác”.

*Thầy sợ hãi địa ngục,
Hãy tránh xa điều ác,
Khéo chấp nhận Chánh pháp,
Bậc Hiền trí tránh xa,
Không hại các chúng sanh,
Những vật có nỗ lực,
Biết không có nói láo,
Không lấy của không cho,
Tự bắng lòng vợ mình,
Tránh xa vợ người khác,
Người biết không uống rượu,
Khiến tâm trí mè loạn,
Hãy tùy niệm đến Phật,
Hãy tùy niệm đến Pháp,
Hãy tu tâm không sân,
Hãy tu tâm nhiều ích,
Để xứng đáng được sanh,*

Cánh giới các chư Thiên,
Cầu công đức lợi ích,
Hãy cung cấp vật thí,
Trước thí bậc Chí thiện,
Mới mong có quả lớn,
Này Sāriputta,
Ta sẽ nói cho Thầy,
Các bậc Chí thiện ấy,
Thầy hãy lắng nghe ta,
Như trong một đàn bò,
Có con đen, trắng, đỏ,
Màu hung hay có đốm,
Có con màu bồ câu,
Đầu con bò màu gì,
Kiếm được con bò thuần,
Con vật kéo sức mạnh,
Đẹp, lành và hăng hái,
Mặc kệ nó màu gì,
Liền mắc vào gánh nặng,
Cũng vậy, giữa loài Người,
Đầu có sinh chỗ nào,
Hoàng tộc, Bà-la-môn,
Thương gia hay nô bộc,
Kẻ không có gai cáp,
Hay hạ cáp đổ phán,
Giữa những người như vậy,
Ai điều phục, thuần thực,
Ngay thẳng, đủ giới đức,
Nói thực, biết tầm quý,
Sanh tử đã đoạn tận,
Phạm hạnh được vẹn toàn,
Gánh nặng đã hạ xuống,
Không còn bị trói buộc,
Việc cần làm đã làm,
Không còn bị lậu hoắc,
Đã đến bờ bên kia,
Không chấp trước tịch tĩnh,
Phuộc điện áy vô cầu,
Quả lớn đáng cúng dường.
Những kẻ ngu không biết,
Thiếu trí, ít nghe nhiều,
Chỉ bỏ thí bên ngoài,
Không đến gần kẻ thiện,
Những ai gán kẻ thiện,
Có tuệ, tôn bậc Hiền,
Họ tin bậc Thiện Thê,
An trú tận gốc rễ,
Sanh Thiên hay ở đây,
Được sanh gia đình tốt,
Bậc trí tuண tự tiến,
Chúng được cảnh Niết-bàn.

(X) (180) Gavesì, Người Tâm Cầu

1. Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên đường, Thế Tôn thấy một chỗ có khóm rừng cây sàla to lớn; thấy vậy, Ngài bước xuống đường, đi đến khóm rừng cây sàla ấy, đi sâu vào rừng sàla ấy, và tại một địa điểm, Ngài mỉm cười. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ: “Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn tỏ lộ mỉm cười? Không phải không có duyên cớ, các Nhu Lai tỏ lộ mỉm cười”. Rồi Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn tỏ lộ mỉm cười? Không phải không có duyên cớ, các Nhu Lai tỏ lộ mỉm cười.

2. - Thuở xưa, này Ananda, tại địa điểm này, có một thành phố phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Tại thành phố ấy, này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở gần đây. Nay Ananda, Gavesì là một nam cư sĩ của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, nhưng giữ giới không được viên mãn. Rồi này Ananda, có khoảng 500 nam cư sĩ được cư sĩ Gavesì thuyết pháp và khích lệ, các người này giữ giới luật không được viên mãn. Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì suy nghĩ như sau: “Ta giúp đỡ rất nhiều 500 vị nam cư sĩ này. Ta đi trước, ta khích lệ họ, nhưng ta giữ giới luật không được viên mãn. Như vậy là đồng đẳng giống nhau, không có gì trội hơn, nhiều hơn. Vậy ta hãy làm cái gì trội hơn, nhiều hơn”. Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì đi đến 500 nam cư sĩ ấy; sau khi đến, nói với 500 nam cư sĩ ấy như sau: “Này các Tôn giả, bắt đầu từ hôm nay, ta sẽ thọ trì viên mãn trong các giới luật”.

Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy suy nghĩ như sau: “Tôn giả Gavesì đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều, đã đi trước, đã khích lệ chúng ta. Tôn giả Gavesì sẽ gìn giữ viên mãn trong các giới luật. Tại sao chúng ta lại không như vậy?”. Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy đi đến nam cư sĩ Gavesì; sau khi đến, nói với nam cư sĩ Gavesì: “Bắt đầu từ hôm nay, thưa Tôn giả Gavesì, chúng tôi sẽ thọ trì viên mãn trong các giới luật”.

Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì suy nghĩ như sau: “Ta giúp đỡ rất nhiều cho 500 nam cư sĩ này, ta đi trước, ta khích lệ họ. Và năm trăm nam cư sĩ này gìn giữ viên mãn trong các giới luật, như vậy là đồng đẳng giống nhau, không có gì trội hơn, nhiều hơn. Vậy ta hãy làm cái gì trội hơn, nhiều hơn”. Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì đi đến 500 nam cư sĩ ấy; sau khi đến, nói với 500 vị nam cư sĩ ấy như sau: “Bắt đầu từ ngày hôm nay, này các Tôn giả, ta sẽ thọ trì Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hạ liệt”.

Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy suy nghĩ như sau: “Tôn giả Gavesì giúp đỡ chúng ta rất nhiều, đã đi trước và khích lệ chúng ta. Và Tôn giả Gavesi sẽ hành Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hạ liệt. Tại sao chúng ta lại không như vậy?”. Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy đi đến nam cư sĩ Gavesì; sau khi đến, nói với nam cư sĩ Gavesì: “Bắt đầu từ hôm nay, thưa Tôn giả Gavesì, chúng tôi sẽ thọ trì Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ”.

Rồi nam cư sĩ Gavesì suy nghĩ như sau: “Ta giúp đỡ rất nhiều cho 500 nam cư sĩ này, ta đi trước, ta khích lệ họ. Ta giữ gìn viên mãn trong các giới luật, 500 nam cư sĩ này giữ gìn viên mãn trong các giới luật. Và ta hành Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hạ liệt. Và 500 nam cư sĩ này hành Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hạ liệt. Như vậy là đồng đẳng giống nhau, không có gì trội hơn, nhiều hơn. Vậy ta hãy làm cái gì trội hơn, nhiều hơn”. Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì đi đến 500 nam cư sĩ ấy; sau khi đến, nói với 500 vị nam cư sĩ ấy như sau: “Bắt đầu từ ngày hôm nay, này các Tôn giả, ta sẽ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời”.

Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy suy nghĩ như sau: “Tôn giả Gavesì giúp đỡ chúng ta rất nhiều, đã đi

trước và khích lệ chúng ta. Tôn giả Gavesì sẽ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Tại sao chúng ta lại không như vậy?”. Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy đi đến nam cư sĩ Gavesì; sau khi đến, nói với nam cư sĩ Gavesì: “Bắt đầu từ hôm nay, thưa Tôn giả Gavesì, 500 nam cư sĩ này sẽ thọ trì ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời”.

Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì suy nghĩ như sau: “Ta giúp đỡ cho 500 nam cư sĩ này rất nhiều. Ta đã đi trước và khích lệ họ. Nay ta giữ gìn viên mãn trong các giới luật, 500 nam cư sĩ này giữ gìn viên mãn trong các giới luật. Ta hành Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ, 500 nam cư sĩ này hành Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Ta ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. 500 nam cư sĩ này cũng ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Như vậy là có sự đồng đẳng giống nhau, không có gì trội hơn, nhiều hơn. Vậy ta hãy làm cái gì trội hơn, nhiều hơn”. Rồi này Ananda, Tôn giả Gavesì đi đến Thέ Tôn Kassapa; bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi đến, bạch với Thέ Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

- Bạch Thέ Tôn, hãy cho con xuất gia với Thέ Tôn, hãy cho con thọ đại giới”.

Rồi này Ananda, nam cư sĩ Gavesì được xuất gia với Thέ Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được thọ đại giới. Được thọ đại giới không bao lâu này Ananda, Tỷ-kheo Gavesì sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần và không bao lâu, vị này chứng được mục đính tối cao mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị này ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú. Và vị ấy xác chứng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các điều nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”. Và này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo Gavesì giúp đỡ chúng ta rất nhiều, đã đi trước và khích lệ chúng ta. Nay Tôn giả Gavesì đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tại sao chúng ta lại không như vậy?” Rồi này Ananda, 500 nam cư sĩ ấy đi đến Thέ Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi đến, bạch Thέ Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

- “Bạch Thέ Tôn, hãy cho chúng con xuất gia với Thέ Tôn, cho chúng con thọ đại giới”.

Và này Ananda, năm trăm nam cư sĩ ấy được xuất gia với Thέ Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được thọ đại giới. Rồi này Ananda, Tỷ-kheo Gavesì suy nghĩ như sau: “Ta đã chứng minh được vô thượng giải thoát này không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức. Mong rằng 500 vị Tỷ-kheo ấy có thể chứng minh được vô thượng giải thoát này không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức”. Rồi này Ananda, 500 vị Tỷ-kheo ấy sống an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, không bao lâu, các vị ấy chứng được mục đính tối cao mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, các vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú. Và các vị ấy xác chứng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”.

3. Như vậy, này Ananda, 500 vị Tỷ-kheo ấy, do Gavesì cầm đầu, trong khi tinh tấn đạt đến những gì cao hơn nữa, những gì tối thắng hơn nữa, đã chứng ngộ vô thượng giải thoát. Do vậy, này Ananda, cần phải học tập như sau:

4. “Hãy tinh tấn để đạt đến những gì cao hơn nữa, tối thắng hơn nữa, chúng ta sẽ chứng ngộ vô thượng giải thoát”.

Như vậy, này Ananda, các Thầy cần phải học tập.

XIX. Phẩm Rừng

(I) (181) Rừng

1. - Có năm hạng người này sống ở rừng. Thế nào là năm?
2. Hạng đần độn ngu si sống ở rừng; hạng ác dục, ác tánh sống ở rừng; hạng kiêu mạn loạn tâm sống ở rừng; hạng ở rừng vì được nghe Thέ Tôn và các đệ tử Phật tán thán; hạng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này sống ở rừng;

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người này sống ở rừng.

3. Trong năm hạng người này sống ở rừng, này các Tỷ-kheo, hạng sống ở rừng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này sống ở rừng. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

Ví như này các Tỷ-kheo, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có đề hô. Đây được gọi là đệ nhất. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm hạng người sống ở rừng, này các Tỷ-kheo, hạng sống ở rừng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

(II - IX) (182 - 189) Các Hạng Người Khác

1. - Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người mặc y nhặt từ đồng rác này...
2. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người sống dưới gốc cây này...
3. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người sống ở nghĩa địa này...
4. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người sống ở ngoài trời này...
5. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người ngồi không chịu nằm này...
6. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người nằm bất cứ chỗ nào được mời này...
7. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người chỉ ngồi ăn một lần này...
8. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người theo hạnh ăn xong, sau không ăn nữa...

(X) (190) Ăn Từ Bình Bát.

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm hạng người ăn từ bình bát này. Thế nào là năm?
2. Hạng đần độn ngu si ăn từ bình bát; hạng ác dục ác tánh ăn từ bình bát; hạng kiêu mạn loạn tâm ăn từ bình bát; hạng ăn từ bình bát vì được nghe Thέ Tôn và các đệ tử Phật tán thán; hạng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát.

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người ăn từ bình bát này.

3. Trong năm hạng người này ăn từ bình bát này, này các Tỷ-kheo, hạng ăn từ bình bát vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người

Ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

Ví như này các Tỷ-kheo, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có đê hổ. Đây được gọi là đệ nhất. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm hạng người này ăn từ bình bát, này các Tỷ-kheo, hạng ăn từ bình bát vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn gián, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

XX. Phẩm Bà-La-Môn

(I) (191) Ví Dụ Con Chó

1. Có năm cựu Bà-la-môn pháp này, này các Tỷ-kheo, nay được thấy giữa các con chó, không được thấy giữa các Bà-la-môn. Thế nào là năm?
 2. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn chỉ đi đến nữ Bà-la-môn, không đến phi nữ Bà-la-môn. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn đi đến Bà-la-môn đi đến nữ Bà-la-môn, cũng đi đến phi nữ Bà-la-môn. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các con chó đực chỉ đi đến con chó cái, không đi đến không phải con chó cái. Đây là cựu Bà-la-môn pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, nay chỉ được thấy giữa các loài chó, không thấy được giữa các Bà-la-môn.
 2. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn chỉ đi đến nữ Bà-la-môn trong thời có thể thụ thai, không có đi trong thời kỳ không thể thụ thai. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn đi đến nữ Bà-la-môn trong thời có thể thụ thai và cũng trong thời không thể thụ thai. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các con chó đực chỉ đi đến con chó cái trong thời có thể thụ thai, không đi đến trong thời kỳ không thể thụ thai. Đây là cựu Bà-la-môn pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, nay chỉ được thấy giữa các loài chó, không thấy được giữa các Bà-la-môn.
 4. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn không mua, không bán nữ Bà-la-môn cộng trú trong tình tương ái, tiếp tục trong sự thuận hòa. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các nam Bà-la-môn mua và bán nữ Bà-la-môn, cộng trú trong tình tương ái, tiếp tục trong sự thuận hòa. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các con chó đực không mua, không bán con chó cái cộng trú trong tình tương ái, tiếp tục trong sự thuận hòa. Đây là cựu Bà-la-môn pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, nay chỉ được thấy giữa các loài chó, không thấy được giữa các Bà-la-môn.
 5. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn không cất chúa tài sản, ngũ cốc, bạc và vàng. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn cất chúa tài sản, ngũ cốc, bạc và vàng. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các loài chó không cất chúa tài sản, ngũ cốc, bạc và vàng. Đây là cựu Bà-la-môn pháp thứ tư, này các Tỷ-kheo, nay chỉ được thấy giữa các loài chó, không được thấy giữa các Bà-la-môn.
 6. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn vào buổi chiều tìm đồ ăn buổi chiều, vào buổi sáng tìm đồ ăn buổi sáng. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn ăn cho đến no nê thỏa bụng, rồi lấy các đồ ăn còn lại và mang đi. Ngày nay, này các Tỷ-kheo, các con chó, vào buổi chiều tìm đồ ăn buổi chiều, vào buổi sáng tìm đồ ăn buổi sáng. Đây là cựu Bà-la-môn pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, nay chỉ được thấy giữa các loài chó, không được thấy giữa các Bà-la-môn.

Năm cựu Bà-la-môn pháp này, này các Tỷ-kheo, nay được thấy giữa các loài chó, không được thấy giữa các Bà-la-môn.

(II) (192) Ba-La-Môn Dona

1. Rồi Bà-la-môn Dona đi đến Thé Tôn, sau khi đến, nói lên với Thé Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Dona bạch Thé Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, tôi có nghe như sau: “Sa-môn Gotama không đánh lẽ, hay không đứng dậy, hay không mòi ghê các vị Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời.” Thưa Tôn giả Gotama, sự thật là như vậy; Tôn giả Gotama không đánh lẽ, hay không đứng dậy, hay không mòi ghê các vị Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, thật là không tốt đẹp.

- Nay Dona, Ông có tự cho mình là Bà-la-môn không?

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu có ai nói một cách chân chánh, vị ấy phải nói rằng: “Vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh; là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Vedà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về thuận thế (tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân”. Thưa Tôn giả Gotama, nói về tôi, nói một cách chọn chánh là nói như vậy. Thưa Tôn giả Gotama, tôi là Bà-la-môn, thiện sanh cả từ mẫu hệ đến phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh; là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Vedà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về thuận thế và tướng của vị Đại nhân.

- Nay Dona, có phải các vị Bà-la-môn thời xưa, những vị ân sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, nói lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm? Những vị ân sĩ ấy tên là Atthaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamadaggi, Angirasa, Bharadvāja, Vasettha, Kassapa, Bhagu. Những vị ấy tuyên bố có năm hạng Bà-la-môn này: “Đồng đẳng với Phạm thiên, đồng đẳng với chư Thiên, các vị biệt giới hạn, các vị vượt lên giới hạn và thứ năm là Bà-la-môn bị vứt bỏ”. Nay Dona, Ông là ai giữa các vị ấy?

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi không biết năm vị Bà-la-môn này. Nhưng chúng tôi biết chúng tôi là Bà-la-môn. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho tôi để tôi biết được năm vị Bà-la-môn này.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Dona vâng đáp Thé Tôn. Thé Tôn nói như sau:

3. - Thê nào, này Dona, là Bà-la-môn đồng đẳng với Phạm Thiên?

Ở đây, này Dona, vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ đến phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh. Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn (chú thuật). Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho bậc Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khất thực, không khinh thường bình bát của người khất sĩ. Sau khi giao lại tài sản Đạo sư, cho bậc Đạo sư, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sà, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình,

sóng không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi... với hỷ... với xã. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xã, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy, sau khi tụ tập bốn phạm trú này, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện phú Phạm thiên giới. Như vậy, này Dona, là vị Bà-la-môn đồng đẳng với Phạm Thiên.

4. Và này Dona, thế nào là Bà-la-môn đồng đẳng với Chu Thiên?

Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả tử mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh. Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập châm ngôn. Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập châm ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khất sĩ. Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Và này Dona, ở đây, pháp là gì? Không phải do mua, không phải do bán, nhưng chỉ với một nữ Bà-la-môn đã được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, không đi đến nữ Sát-đé-ly, nữ Tỳ-xá, nữ Thủ-đà, nữ Chiên-đà-la, nữ săn bắn, nữ đan tre, nữ làm xe, nữ thô dân, không đi đến người đàn bà có mang, không đi đến người đàn bà cho con bú, không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai. Và này Dona, vì sao người Bà-la-môn không đi đến người đàn bà có mang? Nay Dona, nếu người Bà-la-môn đi đến người đàn bà có mang, thời đứa đồng nam hay đồng nữ được sanh hoàn toàn bị ô uế; do vậy, này Dona, vị Bà-la-môn không đi đến người đàn bà cho con bú? Nay Dona, nếu Bà-la-môn đi đến người đàn bà cho con bú, thời này Dona, đứa đồng nam hay đồng nữ bú sữa không được thanh tịnh; do vậy, này Dona, vị Bà-la-môn không đi đến người đàn bà cho con bú. Vì sao, này Dona, Bà-la-môn không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai? Nay Dona, nếu vị Bà-la-môn đi đến người đàn bà trong thời không thể thụ thai, thời nữ Bà-la-môn ấy trở thành một phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích. Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn chỉ có mục đích để con. Vị ấy từ dâm dục (đúng pháp) sinh con rồi, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, ly dục, ly pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy, sau khi tu tập bốn Thiên, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn đồng đẳng với chư Thiên.

5. Và thế nào, này Dona, là một Bà-la-môn có giới hạn?

Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả tử mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh. Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập châm ngôn. Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập châm ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khất sĩ. Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Và này Dona, ở đây, pháp là gì? Không phải do mua, không phải do bán, nhưng chỉ với một nữ Bà-la-môn đã được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, không đi đến nữ Sát-đé-ly, nữ Tỳ-xá, nữ Thủ-đà, nữ Chiên-đà-la, nữ săn bắn, nữ đan tre, nữ làm xe, nữ thô dân, không đi đến người đàn bà có mang, không đi đến người đàn bà cho con bú, không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai. Vì sao, này Dona, Bà-la-môn không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai? Nay Dona, nếu vị Bà-la-môn ấy trở thành một phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích. Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn chỉ có mục đích để con. Vị ấy từ dâm dục (đúng pháp) sinh con rồi, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, ly dục, ly pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy, sau khi tu tập bốn Thiên, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn đồng đẳng với chư Thiên.

môn không đi đến người đàn bà có mang? Nay Dona, nếu vị Bà-la-môn đi đến người đàn bà có mang... (như trên)... Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn chỉ có mục đích đẻ con. Vị ấy từ dâm dục (đúng pháp) sinh con rồi, do ưa thích con nít, sống trong gia đình, không xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Cho đến sự giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy đứng tại đấy, không vượt qua giới hạn ấy. Cho đến giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy đứng ở đấy, không vượt qua giới hạn ấy. Nay Dona, do vậy Bà-la-môn được gọi là có giới hạn. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn có giới hạn.

6. Và này Dona, thê nào là một Bà-la-môn vượt qua giới hạn?

Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ... về vấn đề huyết thống họ sanh. Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn. Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khất sĩ. Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp và phi pháp. Do mua, do bán với nữ Bà-la-môn được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, cũng đi đến nữ Sát-đé-ly, cũng đi đến nữ Tỳ-xá, cũng đi đến nữ Thủ-đà, cũng đi đến nữ Chiên-đà-la, cũng đi đến nữ săn bắn, cũng đi đến nữ đan tre, cũng đi đến nữ làm xe, cũng đi đến nữ thổ dân, cũng đi đến người đàn bà có mang, cũng đi đến người đàn bà đang cho con bú, cũng đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai. Nữ Bà-la-môn đối với vị ấy là phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích. Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn có mục đích đẻ con. Cho đến sự giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy không đứng tại đấy, vị ấy vượt qua giới hạn ấy. Cho đến giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy không đứng ở đấy, vị ấy vượt qua giới hạn ấy. Nay Dona, do vậy Bà-la-môn được gọi vị đã vượt qua giới hạn. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn vượt qua giới hạn.

7. Và này Dona, thê nào là Bà-la-môn Chiên-đà-la?

Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống họ sanh. Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn. Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp và phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khất sĩ. Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp và phi pháp. Do mua, do bán với nữ Bà-la-môn được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, cũng đi đến nữ Sát-đé-ly, cũng đi đến nữ Tỳ-xá, cũng đi đến nữ Thủ-đà, cũng đi đến nữ Chiên-đà-la, cũng đi đến nữ săn bắn, cũng đi đến nữ đan tre, cũng đi đến nữ làm xe, cũng đi đến nữ thổ dân, cũng đi đến người đàn bà có mang, cũng đi đến người đàn bà đang cho con bú, cũng đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai. Nữ Bà-la-môn đối với vị ấy là phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích. Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn có mục đích đẻ con. Vị ấy để nuôi mạng sống, làm tất nghè. Rồi các Bà-la-môn nói với vị ấy như sau: "Sao Tôn giả tự cho mình là Bà-la-môn, lại làm tất cả nghề để nuôi mạng sống?" Vị ấy trả lời như sau: "Như lửa đốt vật sạch, cũng đốt vật nhöp, nhưng không phải vì vậy mà ngọn lửa bị uế nhiễm". Cũng vậy, này các Tôn giả, nếu Bà-la-môn làm tất cả nghề để nuôi mạng sống, nhưng không phải vì vậy mà Bà-la-môn bị uế nhiễm. Vì làm tất cả nghề để nuôi mạng sống, này Dona, nên Bà-la-môn được gọi là Bà-la-môn Chiên-đà-la. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn Chiên-đà-la.

8. Nay Dona, có phải các Bà-la-môn thời xưa, những vị ân sỹ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay, những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm. Những vị ấy tên là Atthaka,

Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamadaggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu. Những vị ấy tuyên bố có năm hạng Bà-la-môn này: “Vị đồng đẳng với Phạm thiên, vị đồng đẳng với chư Thiên, các vị có giới hạn, các vị vượt lên giới hạn và thứ năm là Bà-la-môn Chiên-dà-la”. Nay Dona, Ông là ai giữa các vị ấy?

- Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng con chưa thành tựu đầy đủ Bà-la-môn Chiên-dà-la. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ. Từ nay cho đến mạng chung con trọn đời quy ngưỡng.

(III) (193) Bà-La-Môn Sangarava

1. Rồi Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava thưa với Thế Tôn:

2. - Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng? Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật không học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

3. - Nay Bà-la-môn, khi trú với tâm bị dục tham xâm chiếm, bị dục tham chi phối, và không như thật biết rõ sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình, trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước trộn lẫn với thuốc nhuộm gôm lặc, hay màu đỏ tía, hay màu xanh hay màu vàng và ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía bóng mặt của mình, không có thể như thật biết được, thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị dục tham xâm chiếm, bị dục tham chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

4. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị sân xâm chiếm, bị sân chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi sân đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước được lửa đun sôi, sôi lên sùng sục, sôi lên cuồn cuộn. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía bóng mặt của mình, không thể như thật biết và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị sân xâm chiếm...cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, bị hôn trầm thụy miên chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi hôn trầm thụy miên, đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị rong rêu che phủ. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, không thể như thật biết và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

6. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị trạo hối xâm chiếm, bị trạo hối chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi trạo hối đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị gió thổi, dao động, chấn động, nổi sóng. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị trạo hối xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

7. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị nghi hoặc xâm chiếm, bị nghi hoặc chi phối, không như thật biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị khuấy động, khuấy đục, khuấy bùn, đặt trong bóng tối. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị nghi hoặc xâm chiếm, bị nghi hoặc chi phối... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

8. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị dục tham xâm chiếm, không bị dục tham chi phối, lại như thật rõ biết sự xuất ly của các dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày được nhớ lên, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không trộn lẫn với thuốc nhuộm hoặc gôm lặc, hay màu đỏ tía, hay màu xanh, hay màu vàng, và ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị dục tham xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

9. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị sân xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị lửa đun sôi, không sôi lên sùng sục, không sôi lên cuồn cuộn. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị sân xâm chiếm, không bị sân chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

10. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, không bị hôn trầm thụy miên chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị rong rêu che phủ. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi

trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, không bị hôn trầm thụy miên chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

11. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị trao hối xâm chiếm, không bị trao hối chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị gió thổi, không bị dao động, không bị chấn động, không bị nỗi sóng. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị trao hối miên xâm chiếm, không bị trao hối chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

12. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị nghi hoặc xâm chiếm, không bị nghi hoặc chi phối... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước thuần tịnh, trong sáng không bọ khuấy động, đặt giữa ánh sáng. Ở đây, một người có mắt muôn ngắm bóng mặt của mình, có thể như thật biết và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị nghi hoặc xâm chiếm, không bị nghi hoặc chi phối và như thật biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích cả hai. Cho nên các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày được nhớ lên, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Đây là nhân, đây là duyên, này Bà-la-môn, có khi các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày, lại có thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

13. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thé Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thé Tôn... từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(IV) (194) Ba La Môn Kàranapàli

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Vesàlì, tại Mahàvana, chỗ giảng đường có nóc nhọn. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kàranapàli đang xây dựng nhà cho Licchavì. Bà-la-môn Kàranapàli thấy Bà-la-môn Pingiyàni từ đường xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Bà-la-môn Pingiyàni:

- Tôn giả Pingiyàni đi từ đâu đến sớm như vậy?

- Thưa Tôn giả, tôi đi từ chỗ Sa-môn Gotama về.

- Tôn giả Pingiyàni nghĩ thế nào về trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama? Ngài có nghĩ vị ấy là một bậc Hiền trí chăng?

- Tôi là ai, thưa Tôn giả, lại có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama. Chỉ có ai như vị ấy, mới có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama.

Thật là cao thượng lời Tôn giả Pingiyàni tán thán Sa-môn Gotama. “Tôi là ai, thưa Tôn giả, lại có thể nói lời tán thán Sa-môn Gotama”. Được tán thán bởi những bậc được tán thán là Tôn giả Gotama, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người. Tôn giả Pingiyàni thấy những lợi ích gì lại cực lực tin tưởng Sa-môn Gotama như vậy?

- Thưa Tôn giả, ví như một người đã thỏa mãn với vị ngọt tối thượng sẽ không còn thèm muốn các vị ngọt hạ liệt khác. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp..., thời không còn thèm muốn các lý thuyết của những người khác, của các Sa-môn, Bà-la-môn thấp kém. Ví như, thưa Tôn giả, một người bị đói lả và mệt mỏi, tìm được một bánh mì, cứ mỗi miếng vị ấy được nếm, cứ mỗi miếng vị ấy được thưởng thức vị ngọt thuần nhất. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...vị ấy được hoan hỷ, tâm được tịnh tín. Ví như, thưa Tôn giả, một người tìm được một cành cây chiên-dàn, chiên-dàn vàng hay chiên-dàn đỏ, chỗ nào người ấy ngồi hoặc từ nơi rẽ, hoặc từ nơi chặng giữa, hoặc từ nơi ngọn, người ấy được hương thơm thuần diệu. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...thời vị ấy được thưởng thức hân hoan, được thưởng thức hoan hỷ. Ví như, thưa Tôn giả, một người bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, rồi có vị lương y lập tức chữa cho khỏi bệnh. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...khi ấy, sâu bi khổ ưu não đi đến tiêu diệt. Ví như, thưa Tôn giả, một hồ sen, có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước mát trong, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ, rồi một người đi đến, bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy, sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước, tất cả khổ cực mệt mỏi, nhiệt não đều được lắng dịu. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...khi ấy tất cả khổ cực, mệt mỏi, nhiệt não đều được chỉ túc.

2. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Karanapali từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, đầu gối bên phải quỳ trên mặt đất, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và ba lần thốt lên lời cảm hứng sau đây:

- Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Pingiyāni! Thật vi diệu thay, Tôn giả Pingiyāni! Thưa Tôn giả Pingiyāni, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Thưa Tôn giả Pingiyāni, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Pingiyāni hãy chấp nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(V) (195) Bà La Môn Pingiyāni

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Mahāvana, chỗ giảng đường có nóc nhọn, có khoảng 500 người Licchavi hầu hạ Thế Tôn. Một số người Licchavi toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Một số người Licchavi toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Một số người Licchavi toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Một số người Licchavi toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng. Nhưng thật sự Thế Tôn đã chói sáng với dung sắc và sự huy hoàng. Rồi Bà-la-môn Pingiyāni từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Điều này được nói lên cho con, bạch Thế Tôn! Điều này được nói lên cho con, bạch Thế Tôn!

- Hãy nói lên, này Pingiyāni!

Thế Tôn nói như vậy. Rồi Bà-la-môn Pingiyāni trước mặt Thế Tôn, nói lên bài kệ thích đáng:

Như loại hoa sen hồng,

*Buổi sáng hương ngào ngạt,
Khi đáo hoa càng nở,
Hương thơm càng ngát hương.
Xem Angirasa,
Chiều hào quang sáng chói,
Chói sáng thật rực rỡ,
Như mặt trời trên không.*

Rồi các người Licchavi áy đem 500 thượng y dâng đáp cho Bà-la-môn Pingiyāni. Và Bà-la-môn Pingiyāni đem 500 thượng y áy dâng đáp cho Thệ Tôn. Thệ Tôn nói với các vị áy:

2. - Nay các Licchavi, sự xuất hiện của năm châu báu khó tìm được ở đời. Thế nào là năm?

3. Sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời. Người thuyết được Pháp Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người hiểu được Pháp Luật do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời. Người thực hành pháp và tùy pháp, sau khi đã hiểu rõ lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, khó tìm được ở đời. Người biết ơn, nhớ ơn khó tìm được ở đời.

Này các Licchavi, sự xuất hiện của năm loại châu báu này khó tìm được ở đời.

(VI) (196) Mộng

1. - Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, này các Tỷ-kheo, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, có năm mộng lớn hiện ra. Thế nào là năm?

2. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy đất lớn này là giường lớn, Tuyết sơn, vua các loài núi là các gối, tay trái đặt nằm trên biển phía Đông, tay mặt nằm trên biển phía Tây, hai chân nằm trên biển phía Nam. Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, mộng lớn thứ nhất này được hiện ra.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy từ nơi lỗ rún, cổ tiriya mọc ra, mọc cho đến khi chạm đến trời rồi mới dừng lại. Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, mộng lớn thứ hai này được hiện ra.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy các con sâu trắng, đầu đen, bò ra từ chân cho đến đầu gối và che đậy chúng. Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, mộng lớn thứ ba này được hiện ra.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy bốn con chim màu sắc khác nhau, từ bốn phương bay đến, rơi xuống chân Ngài và trở thành trăng toát. Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, mộng lớn thứ tư này được hiện ra.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy Ngài đi kinh hành qua lại trên hòn núi đầy phân, nhưng không bị nhóp vì phân. Trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, mộng lớn thứ năm này được hiện ra.

7. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy quả đất lớn này làm giường nằm lớn, núi Tuyết sơn, vua các loài núi làm các gối, tay trái đặt nằm trên biển phía Đông, tay mặt nằm trên biển phía Tây, hai chân đặt nằm trên biển phía Nam. Nay các Tỷ-kheo, đối với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác Ngài chứng được Vô thượng Chánh giác ngộ, Chánh Đẳng Giác. Trong khi Ngài Chánh Đẳng giác ngộ, mộng lớn thứ nhất này được hiện ra.

8. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy từ nơi lỗ rún, cổ tiriya mọc ra, mọc cho đến khi chạm đến trời rồi mới dừng lại. Nay các Tỷ-kheo, đối với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thánh đạo tám ngành được hoàn toàn giác ngộ và khéo tuyên bố cho chư Thiên và loài Người. Trong khi Ngài chánh giác ngộ, mộng lớn thứ hai này được hiện ra.

9. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy các con sâu trắng, đầu đen, bò ra từ chân cho đến đầu gối và che đầy chúng. Nay các Tỷ-kheo, nhiều gia chủ bận áo trắng quy y Như Lai cho đến trọn đời. Trong khi Ngài chánh giác ngộ, mộng lớn thứ ba này được hiện ra.

10. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy bốn con chim màu sắc khác nhau, từ bốn phương bay đến, rơi xuống chân Ngài và trở thành trắng toát. Bốn giai cấp này, này các Tỷ-kheo, Sát-đê-ly, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, các vị ấy chứng ngộ vô thượng giải thoát. Trong khi Ngài chánh giác ngộ, mộng lớn thứ tư này được hiện ra.

11. Nay các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, khi chưa chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát mộng thấy Ngài đi kinh hành qua lại trên hòn núi đầy phân, nhưng không bị nhấp vì phân. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Và ở đây, Như Lai thọ hưởng không bị trói buộc không bị tham đắm, không bị mê say, thấy sự nguy hại có trí tuệ và xuất ly. Trong khi Ngài chánh giác ngộ, mộng lớn thứ năm này được hiện ra.

Này các Tỷ-kheo, trước khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được giác ngộ, trước khi thành Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát năm mộng lớn này được hiện ra.

(VII) (197) Mưa

1. - Có năm chướng ngại cho mưa này, các người đoán tướng không biết được, ở đây, mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn. Thế nào là năm?

2. Trên hư không, này các Tỷ-kheo, hỏa giới phẫn nộ, do vậy các mây đã khởi lên bị tán loạn. Nay các Tỷ-kheo, đây là chướng ngại thứ nhất cho mưa, các người đoán tướng không biết được, ở đây mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trên hư không, phong giới phẫn nộ, do vậy các mây đã khởi lên bị tán loạn. Nay các Tỷ-kheo, đây là chướng ngại thứ hai cho mưa, các người đoán tướng không biết được, mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Ràhu, vua các loài A-tu-la dùng tay thây lấy nước rồi đổ xuống biển lớn. Nay các Tỷ-kheo, đây là chướng ngại thứ ba cho mưa, các người đoán tướng không biết được, mắt của

những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chư Thiên của các loại mây đem mưa trở thành biếng nhác. Đây là chướng ngại thứ tư cho mưa, các người đoán tướng không biết được, mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi loài Người trở thành phi pháp, này các Tỷ-kheo, đây là chướng ngại thứ năm cho mưa, các người đoán tướng không biết được, mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, có năm chướng ngại cho mưa này, các người đoán tướng không biết được, ở đây mắt của những người đoán tướng không thể kham nhẫn.

(VIII) (198) Lời Nói

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm?

2. Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói với lời từ tâm.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích.

(IX) (199) Gia Đình

1. - Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, tại đây các người do năm trường hợp, được nhiều công đức. Thế nào là năm?

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người sau khi thấy họ tâm được tịnh tín. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là đưa đến cõi Trời, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người đứng dậy, đánh lễ họ, mời họ ngồi. Nay các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến được sanh vào các gia đình cao sang, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

4. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người từ bỏ cầu uế của xan tham. Nay các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến đại uy lực, và gia đình ấy trong lúc ấy, đã bước được trên con đường ấy.

5. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người tùy theo khả năng, tùy theo năng lực, san sẻ vật bồ thí. Nay các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến tài sản lớn, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

6. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người hỏi những câu hỏi, đặt những câu hỏi, nghe pháp. Nay các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến đại trí tuệ, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, tại đây các người do năm trường hợp này được nhiều công đức.

(X) (200) Xuất Ly

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm giới đưa đến xuất ly này. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý về dục tâm không phần chán trong các dục, không tịnh tín, không an trú, không quyết định. Nhưng khi tác ý đến viễn ly, tâm liền phần chán trong viễn ly, được tịnh tín, được an trú, được quyết định. Tâm ấy của vị ấy là khéo làm, khéo tụ tập, khéo tăng trưởng, khéo giải thoát, khéo không liên hệ đến dục. Và do duyên với dục, khởi lên các lậu hoặc não hại, nhiệt não, vị ấy giải thoát khỏi chúng, không cảm giác thọ ấy. Đây gọi là xuất ly khỏi cái dục.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý về sân, tâm không phần chán trong sân, không tịnh tín, không an trú, không quyết định. Nhưng khi tác ý đến vô sân, tâm liền phần chán trong vô sân, được tịnh tín, được an trú, được quyết định. Tâm ấy của vị ấy là khéo làm, khéo tụ tập, khéo tăng trưởng, khéo giải thoát, khéo không liên hệ đến sân. Và do duyên với sân, khởi lên các lậu hoặc não hại, nhiệt não, vị ấy giải thoát khỏi chúng, không cảm giác thọ ấy. Đây gọi là xuất ly khỏi sân.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý về hại, tâm không phần chán trong hại, không tịnh tín, không an trú, không quyết định. Nhưng khi tác ý đến vô hại, tâm liền phần chán trong vô hại, được tịnh tín, được an trú, được quyết định. Tâm ấy của vị ấy là khéo làm, khéo tụ tập, khéo tăng trưởng, khéo giải thoát, khéo không liên hệ đến hại. Và do duyên với hại, khởi lên các lậu hoặc não hại, nhiệt não, vị ấy giải thoát khỏi chúng, không cảm giác thọ ấy. Đây gọi là xuất ly ra khỏi hại.
5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý về sắc, tâm không phần chán trong sắc, không tịnh tín, không an trú, không quyết định. Nhưng khi tác ý đến vô sắc, tâm liền phần chán trong vô sắc, được tịnh tín, được an trú, được quyết định. Tâm ấy của vị ấy là khéo làm, khéo tụ tập, khéo tăng trưởng, khéo giải thoát, khéo không liên hệ đến sắc. Và do duyên với sắc, khởi lên các lậu hoặc não hại, nhiệt não, vị ấy giải thoát khỏi chúng, không cảm giác thọ ấy. Đây gọi là xuất ly ra khỏi sắc.
6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý về có thân, tâm không phần chán trong có thân, không tịnh tín, không an trú, không quyết định. Nhưng khi tác ý đến đoạn diệt có thân, tâm liền phần chán trong đoạn diệt có thân, được tịnh tín, được an trú, được quyết định. Tâm ấy của vị ấy là khéo làm, khéo tụ tập, khéo tăng trưởng, khéo giải thoát, khéo không liên hệ đến có thân. Và do duyên với có thân, khởi lên các lậu hoặc não hại, nhiệt não, vị ấy giải thoát khỏi chúng, không cảm giác thọ ấy. Đây gọi là xuất ly khỏi có thân.

Đối với vị ấy, dục hỷ không có tùy miên, sân hỷ không có tùy miên, hại hỷ không có tùy miên, sắc hỷ không có tùy miên, hữu thân hỷ không có tùy miên. Vị ấy không có tùy miên đối với dục hỷ, không có tùy miên đối với sân hỷ, không có tùy miên đối với hại hỷ, không có tùy miên đối với sắc hỷ, không có tùy miên đối với hữu thân hỷ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo được giải thoát khỏi tùy miên, đã chặt đứt khát ái, giải tỏa kiết sử, do chánh pháp nghiệp phục kiêu mạn, đoạn tận khổ đau.

Nay các Tỷ-kheo, có năm giới đưa đến xuất ly này.

XXI. Phẩm Kimbila**(I) (201) Kimbila**

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Kimbilà, tại Veluvana. Rồi Tôn giả Kimbila đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả kimbila bạch Thέ Tôn:

2. - Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp không được an trú lâu ngày?

- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không tôn trọng, không vâng lời bậc Đạo sư; sống không tôn trọng, không vâng lời Pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời chúng Tăng; sống không tôn trọng, không vâng lời học pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời lẫn nhau. Do nhân này, do duyên này, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không được an trú lâu ngày.

3. Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thέ Tôn, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp được an trú lâu ngày?

- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống tôn trọng và vâng lời bậc Đạo sư; sống tôn trọng và vâng lời Pháp; sống tôn trọng và vâng lời chúng Tăng; sống tôn trọng và vâng lời học pháp; sống tôn trọng và vâng lời lẫn nhau. Đây là nhân, đây là duyên, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp được tồn tại lâu dài.

(II) (202) Nghe Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này. Thế nào là năm?

2. Được nghe điều chưa nghe, làm cho trong sạch điều được nghe, đoạn trừ nghi, làm cho tri kiến chánh trực, làm cho tâm tịnh tín.

Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này.

(III) (203) Con Ngựa Thuần

1. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Trực hành, chạy nhanh, nhu nhuyễn lanh lẹ, nhẫn nhục, hiền lành. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng đường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

4. Trực hành, chạy nhanh, nhu nhuyễn lanh lẹ, nhẫn nhục, hiền lành.

Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng đường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

(IV) (204) Các Sức Mạnh

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?

2. Tín lực, tàm lực, quý lực, tinh tấn lực, tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

(V) (205) Tâm Hoang Vu

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm tâm hoang vu này. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Như vậy là tâm hoang vu thứ nhất.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ Pháp... nghi ngờ Tăng... nghi ngờ học pháp... phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối cứng rắn. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Như vậy là tâm hoang vu thứ năm.

Nay các Tỷ-kheo, có năm tâm hoang vu này.

(VI) (206) Tâm Triền Phược

1. Nay các Tỷ-kheo, có năm tâm triền phược này. Thế nào là năm?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với cái dục, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt nǎo, không phải không khát ái. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với cái dục, không phải không tham ái... không phải không khát ái, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triỀn phược thứ nhất.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với thân không phải không tham ái... đối với sắc... Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thê, cho đến bụng chừa đầy, sống thiên nặng về khoái lạc sảng tọa, về khoái lạc ngũ nghỉ, về khoái lạc thụy miên, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh Thiên giới, với ý nghĩ: "Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư Thiên này hay chư Thiên khác!". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh... như vậy là tâm triỀn phược thứ năm.

Nay các Tỷ-kheo, có năm tâm triỀn phược này.

(VII) (207) Cháo

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo. Thế nào là năm?
2. Trị đói, trừ khát, điều hòa phong, làm sạch bụng đái (hay thuyết quẩn) và tiêu hóa các đồ ăn sống còn lại.

Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo.

(VII) (208) Tăm Xia Răng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại do không dùng tăm xỉa răng. Thế nào là năm?
2. Con mắt bị ảnh hưởng, miệng hôi thui, thần kinh vị không trong sạch, nước mặn và đậm dính vào đồ ăn, ăn không thấy ngon.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại này do không dùng tăm xỉa răng.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm điều lợi ích nhờ dùng tăm xỉa răng. Thế nào là năm?

4. Con mắt không bị ảnh hưởng, miệng không hôi thui, thần kinh vị được trong sạch, nước mật và đàm không dính vào đồ ăn, ăn thấy ngon.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều lợi ích nhờ dùng tăm xỉa răng.

(IX) (209) Thuyết Pháp Với Giọng Ca

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài. Thế nào là năm?

2. Tự mình say đắm trong âm giọng ấy; người khác say đắm trong âm giọng ấy; các người gia chủ phê bình: “Như chúng ta hát, cũng vậy, các Sa-môn Thích tử này ca hát”; vì vị ấy cố gắng rèn luyện cho âm thanh điệu luyện nên định bị gián đoạn; các thế hệ sau bắt chước.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.

(X) (210) Thất Niệm

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Thế nào là năm?

2. Ngủ một cách khồ sở; thức dậy một cách khồ sở; thấy ác mộng; chư Thiên không phòng hộ; bất tịnh chảy ra, mộng tinh, di tinh.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đối với người trú niệm, tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Thế nào là năm?

4. Ngủ một cách ngon lành; thức dậy một cách ngon lành; không thấy ác mộng; chư Thiên phòng hộ; bất tịnh không chảy ra.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đối với người trú niệm, tỉnh giác rơi vào giấc ngủ.

XXII. Phẩm Mắng Nhiếc

(I) (211) Mắng Nhiếc

1. - Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, mắng nhiếc, mạ ly, các vị tu Phạm hạnh, phi báng bậc Thánh, vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại. Thế nào là năm?

2. Phạm tội bị tần xuất, chặt đứt con đường thương; hay phạm một tội nghiêm; hay cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng; khi mạng chung tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, mắng nhiếc, mạ ly, các vị tu Phạm hạnh, phi báng bậc Thánh, vị ấy được

chờ đợi năm sự nguy hại này.

(II) (212) Đấu Tranh

1. - Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là người gây ra cãi cọ, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra các cuộc đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại. Thế nào là năm?

2. Không chứng điêu chưa chứng được; thối thất điêu đã chứng được; tiếng ác đồn khắp; khi mạng chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là người gây ra cãi cọ, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại này.

(III) (213) Ác Giới, Phá Giới

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sự nguy hại này cho kẻ ác giới, phá giới. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, do nhân phóng dật, bị tốn thất tài sản lớn. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ nhất cho kẻ ác giới, phá giới.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với kẻ ác giới, phá giới, tiếng ác đòn xa. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ hai cho kẻ ác giới, phá giới.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, khi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-dé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, vị ấy đi đến hội chúng ấy, có sợ hãi, có hoang mang. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ ba cho kẻ ác giới, phá giới.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, khi mạng chung, tâm bị mê loạn. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư cho kẻ ác giới, phá giới.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm cho kẻ ác giới, phá giới.

Này các Tỷ-kheo, có năm sự nguy hại này cho kẻ ác giới, phá giới.

7. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích cho vị có giới, đầy đủ giới. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, do nhân không phóng dật, thâu được tài sản lớn. Nay các Tỷ-kheo, đây là lợi ích thứ nhất cho vị giữ giới, đầy đủ giới.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với người giữ giới, đầy đủ giới, tiếng lành đòn xa. Nay các Tỷ-kheo, đây là lợi ích thứ hai cho kẻ giữ giới, đầy đủ giới.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, có đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-dé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, vị ấy đi hội chúng không sợ hãi, không hoang mang. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự lợi ích thứ ba cho người giữ giới, đầy đủ giới.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, khi mạng chung, tâm không bị mê loạn. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự lợi ích thứ tư cho người giữ giới, đầy đủ giới.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm cho người giữ giới, đầy đủ giới.

Này các Tỷ-kheo, có năm sự lợi ích này cho vị giữ giới, đầy đủ giới.

(IV) (214) Người Nói Nhiều

1. - Có năm nguy hại này cho người nói nhiều. Thế nào là năm?

2. Nói láo; nói lời hai lưỡi; nói lời độc ác; nói lời phù phiếm; sau khi thân hoại hạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người nói nhiều.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người nói vừa phải. Thế nào là năm?

4. Không nói láo; không nói hai lưỡi; không nói lời độc ác; không nói lời phù phiếm; sau khi thân hoại hạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người nói vừa phải.

(V) (215) Không Kham Nhẫn (1)

1. - Có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn. Thế nào là năm?

2. Quần chúng không ái mộ, không ưa thích; nhiều người hận thù; nhiều người tránh né; khi mạng chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung; sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn. Thế nào là năm?

4. Quần chúng ái mộ, ưa thích; không có người hận thù; không có nhiều người tránh né; khi mạng chung, tâm không bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn.

(VI) (216) Không Kham Nhẫn (2)

(Như kinh trên, số 215, chỉ thế vào mục 2: thay câu “nhiều người hận thù, nhiều người tránh né”, bằng câu “là người hung bạo, là người không hối quá”.)

(VII) (217) Không Tịnh Tín (1)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người không tịnh tín. Thế nào là năm?

2. Tự mình chỉ trích mình; bậc có trí sau khi suy xét, quở trách; tiếng ác đồn xa; khi mạng chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này, cho người không có tịnh tín.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người có tịnh tín. Thế nào là năm?

4. Tự mình không chỉ trích mình; bậc có trí sau khi suy xét, tán thán tiếng lành đồn xa; khi mạng chung, tâm không mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện Thú, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này, cho người có tịnh tín.

(VIII) (218) Không Tịnh Tín (2)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho kẻ không tịnh tín. Thế nào là năm?

2. Những tư tưởng bất tín không được tịnh tín; một số tư tưởng đã tịnh tín có thể đổi khác; không làm theo lời dạy của bậc Đạo Sư; thế hệ tiếp bát chước tà kiến; tâm không được tịnh tín.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này, cho người không có tịnh tín.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người có tịnh tín. Thế nào là năm?

4. Những tư tưởng bất tín được tịnh tín; những tư tưởng tịnh tín được tăng trưởng; lời dạy của bậc Đạo Sư được làm theo; thế hệ tiếp bát chước theo tri kiến; tâm được tịnh tín.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này, cho người có tịnh tín.

(IX) (219) Lửa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong lửa. Thế nào là năm?

2. Có hại cho mắt; tổn hại dung sắc; tổn hại sức mạnh; quần chúng tụ họp tăng trưởng; các câu chuyện về bàng sanh được nói lên.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong lửa.

(X) (220) Tại Madhurà

1. - Có năm nguy hại này tại Madhurà. Thế nào là năm?

2. Không băng phẳng; nhiều bụi bặm; có chó dữ; có các loại dạ xoa bạo ngược; đồ ăn khắt thực khó kiềm.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này ở Madhurà.

XXIII. Phẩm Du Hành Dài

(I) (221) Du Hành Dài

1. - Có năm điều nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người sống du hành dài, du hành không có mục đích. Thế nào là năm?

2. Không nghe điều chưa được nghe; không làm cho thanh tịnh điều đã được nghe; có sợ hãi một phần điều đã được nghe; cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng; không có bạn bè.

Có năm điều nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người sống du hành dài, du hành không có mục đích.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người sống có mục đích. Thế nào là năm?

4. Nghe điều chưa được nghe; làm cho thanh tịnh điều đã được nghe; không có sợ hãi một phần điều đã được nghe; không cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng; có bạn bè.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người sống có mục đích.

(II) (222) Du Hành Dài (2)

(Giống như kinh 221, chỉ có khác là thay vì: “Không nghe điều chưa được nghe, không làm cho thanh tịnh điều đã được nghe, có sợ hãi một phần điều đã được nghe”, thời được thay vào “Không chứng đắc điều chưa được chứng đắc, không làm cho thanh tịnh điều đã được chứng đắc, không có sợ hãi một phần điều đã được chứng đắc...” với những thay đổi cần thiết).

(III) (223) Sống Quá Lâu (1)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ. Thế nào là năm?

2. Đồ dùng nhiều, cát chứa nhiều đồ dùng; nhiều dược phẩm, cát chứa nhiều dược phẩm; nhiều việc làm, nhiều công việc phải làm, không khéo léo trong những công việc gì phải làm; sống lẩn lộn với gia chủ xuất gia, tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ; và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm nguy hại nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại mỗi chỗ. Thế nào là năm?

4. Đồ dùng không nhiều, không cát chứa nhiều đồ dùng; dược phẩm không nhiều, không cát chứa nhiều dược phẩm; không có nhiều việc làm, không nhiều công việc phải làm, khéo léo trong những công việc phải làm; không sống lẩn lộn với gia chủ xuất gia, không tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ; và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi không với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm lợi ích nếu sống đồng đều tại một chỗ.

(IV) (224) Sống Quá Lâu (2)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ. Thế nào là năm?

2. Xan tham đối với trú xứ; xan tham đối với gia đình; xan tham đối với đồ vật cúng dường; xan tham đối với công đức; xan tham đối với pháp.

Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại mỗi chỗ. Thế nào là năm?
4. Không xan tham đối với trú xứ; không xan tham đối với gia đình; không xan tham đối với đồ được cúng dường; không xan tham đối với công đức; không xan tham đối với pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

(V) (225) Viếng Thăm Gia Đình(1)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người viếng thăm gia đình. Thế nào là năm?
2. Phạm lỗi không mời mà đến; phạm lỗi ngồi một mình; phạm lỗi ngồi chỗ kín đáo; phạm lỗi thuyết pháp cho nữ nhân hơn năm, sáu chữ; sống với nhiều suy tư về dục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người viếng thăm gia đình.

(VI) (226) Viếng Thăm Gia Đình (2)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, đối với vị Tỷ-kheo sống liên hệ quá nhiều với các gia đình. Thế nào là năm?
2. Luôn luôn thấy nữ nhân; do thấy, nên có liên hệ; do có liên hệ nên có sự thân mật; do có sự thân mật nên có cơ hội (để tư thông); khi tâm đã có tư thông, thời được chờ đợi như sau: Sẽ không có hoan hỷ sống Phạm hạnh; hay sẽ rơi vào trong một tội nhiễm ô; hay từ bỏ học giới; trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại đối với vị Tỷ-kheo sống liên hệ quá nhiều với các gia đình.

(VII) (227) Tài Sản

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong các tài sản. Thế nào là năm?
2. Tài sản bị nguy hiểm về lửa; bị nguy hiểm về nước; bị nguy hiểm về vua; bị nguy hiểm về trộm cướp; bị nguy hiểm về các người thừa tự không khả ái.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong các tài sản.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này trong các tài sản. Thế nào là năm?
4. Nhờ tài sản, tự làm cho được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho mẹ cha được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho vợ con, các người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho bạn bè thân hữu được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, cung cấp các sự cúng dường hướng thượng, đưa đến sự an lạc, dì thực liên hệ đến cõi trời và dẫn lên Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này trong các tài sản.

(VIII) (228) Bữa Ăn

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm phi thời sau giờ ngọ. Thế nào là năm?

2. Đối với các khách đến thăm, không cúng dường đúng thời; đối với chư Thiên lãnh thọ các vật cúng, không cúng dường đúng thời; đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, chỉ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời, không cúng dường đúng thời; các người phục vụ, người làm công, làm công việc không được thoái mái; lại nữa, khi còn ăn phi thời, thời các món ăn thiếu chất bổ dưỡng.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại trong gia đình ăn cơm quá chiều, sau giờ ngọ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm đúng thời. Thế nào là năm?

4. Đối với các khách đến thăm, cúng dường đúng thời; đối với chư Thiên lãnh thọ các vật cúng, cúng dường đúng thời; đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, chỉ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời, cúng dường đúng thời; các người phục vụ, người làm công, làm công việc được thoái mái; lại nữa, khi ăn đúng thời, thời các món ăn đầy đủ chất bổ dưỡng.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm đúng thời.

(IX) (229) Rắn Đen (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen. Thế nào là năm?

2. Không thanh thịnh, hôi thúi, sợ hãi rụt rè, đáng sợ hãi, làm hại bạn.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nữ nhân. Thế nào là năm?

4. Không thanh thịnh, hôi thúi, sợ hãi rụt rè, đáng sợ hãi, làm hại bạn.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nữ nhân.

(X) (230) Rắn Đen (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen. Thế nào là năm?

2. Phẫn nộ, hiềm hận, có nọc độc, lưỡi chia hai, làm hại bạn.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nữ nhân. Thế nào là năm?

4. Phẫn nộ, hiềm hận, có nọc độ, lưỡi chia hai, làm hại bạn.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nọc độc của nữ nhân là như sau: Nay các Tỷ-kheo, nữ nhân phẫn lớn hay tham đâm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, lưỡi chia hai của nữ nhân là như sau: Nay các Tỷ-kheo, nữ nhân phẫn lớn nói hai lưỡi. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nữ nhân làm hại bạn như sau: Nay các Tỷ-kheo, nữ nhân phẫn lớn ngoại tình!

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nữ nhân.

(I) (231) Trú Tại Chỗ

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

2. Không đầy đủ về uy nghi, không đầy đủ về trách nhiệm; không nghe nhiều, không thọ trì điều được nghe; không biết sống đoạn giãm, không ưa thích sống Thiền tịnh; lời nói không hiền thiện, không là người nói lời hiền thiện; ác tuệ, đàm độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

4. Đầy đủ về uy nghi, đầy đủ về trách nhiệm; nghe nhiều, thọ trì điều được nghe; biết sống đoạn giãm, ưa thích Thiền tịnh; lời nói hiền thiện, là người nói lời hiền thiện; có trí tuệ, không đàm độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tu tập.

(II) (232) Được Ái Mộ

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để bắt chước. Thế nào là năm?

2. Có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp; nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhò đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phèu phào, giải thích nghĩa lý minh xác; chứng được không có khó khăn, chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phi sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú; do đoạn tận các lậu hoặc vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để tu tập.

(III) (233) Làm Cho Chói Sáng

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy. Thế nào là năm?

2. Có giới sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn... và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn... giải thích nghĩa lý minh xác; có năng lực với pháp thoại nêu rõ, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ những người đến yết kiến; chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phi sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

(IV) (234) Giúp Đỡ Nhiều

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy. Thế nào là năm?

2. Có giới... và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; vị ấy sữa chữa những gì bị gãy, bị hủy hoại. Khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: “Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức”; chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

(V) (235) Có Lòng Từ Mẫn

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ. Thế nào là năm?

2. Khích lệ tăng thượng giới; khiến chúng sống theo gương pháp; khi đến thăm người bệnh, an trú niệm cho người bệnh như sau: “Các vị hãy an trú niệm vào hướng đên quả A-la-hán”; khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: “Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức”; họ có cúng dường các món ăn gì, hoặc thô hoặc tết, tự mình thọ dụng, không làm cho của tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

(VI) (236) Không Tán Thán Tương Xứng

1. - Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Không có suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, không tán thán người đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, đặt lòng tin (làm rõ ràng) vào những chỗ không đáng được tịnh tín; không suy xét, không thâm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; làm rơi rớt các vật tín thí.

Do thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm?

4. Có suy xét, có thâm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; có suy xét, có thâm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; không làm rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

(VII) (237) Xan Tham (1)

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Không suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thâm sát, không tán thán người đáng được tán thán; xan tham trú xứ, tham đắm trú xứ; xan tham gia đình, tham đắm gia đình; làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm?

4. Có suy xét, có thâm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; không xan tham trú xứ, không tham đắm trú xứ; không xan tham gia đình, không tham đắm gia đình; không làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ Kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

(VIII) (238) Xan Tham (2)

(Như kinh 237, bỏ “tham đắm trú xứ”, bỏ “tham đắm gia đình”, thay thế “làm cho rơi rớt vật thí” bằng “xan tham lợi dưỡng”. Phần sau có những thay đổi cần thiết.)

(IX) (239) Xan Tham (3)

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Xan tham chỗ ở, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, làm cho các vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời. Thế nào là năm?

4. Không xan tham chỗ ở, không xan tham gia đình, không xan tham lợi dưỡng, không xan tham tán thán, không làm cho vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo , Tỷ kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

(X) (240) Xan Tham (4)

(Hoàn toàn giống như kinh 239, chỉ khác pháp thứ năm là “xan tham pháp”, thay cho “làm cho vật tín thí rơi rớt”.)

XXV. Phẩm Ác Hành

(I) (241) Người Ác Hành (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người ác hành. Thế nào là năm?
2. Tự mình chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí quả trách; tiếng ác đòn khắp; khi mạng chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người ác hành.

3. Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành. Thế nào là năm?
4. Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đòn khắp; khi mạng chung, tâm không bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành.

(II-IV) (242 - 244) Người Ác Hành (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người thân ác hành... cho người khẩu ác hành... cho người ý ác hành (*giống như kinh 241 với những thay đổi cần thiết*).

(V) (245) Người Ác Hành (3)

(Như kinh 241 chỉ thay hai đoạn sau: “Từ bỏ diệu pháp, an trú phi diệu pháp”, với những thay đổi cần thiết).

(VI - VII) (246-248) Người Ác Hành (4)

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người thân ác hành... cho người thân thiện hành... cho người khẩu ác hành... cho người khẩu thiện hành... người ý ác hành... cho người ý thiện hành.
2. Từ mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đòn khắp; từ bỏ phi diệu pháp; an trú diệu pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người ý thiện hành.

(IX) (248) Nghĩa Địa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nghĩa địa. Thế nào là năm?
 2. Bất tịnh, hôi thui, đáng sợ hãi, trú xứ các phi nhân hung bạo, làm cho quần chúng than khóc.
- Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nghĩa địa.
3. Nay các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong người được ví như nghĩa địa. Thế nào là năm?
 4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thành tựu nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh. Ta nói rằng đây là sự bất tịnh của người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, sự bất tịnh ấy của nghĩa địa. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

5. Ai thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, tiếng ác được đòn khắp. Ta nói rằng đây là mùi hôi thui của người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, mùi hôi thui ấy

của nghĩa địa. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

6. Với vị thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, các vị thuần tịnh đồng Phạm hạnh tránh né đứng xa. Ta nói rằng đây là sự đáng sợ hãi của người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, sự đáng sợ hãi của nghĩa địa. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

7. Ai thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, sống chung với những hạng người cũng đồng chung với nếp sống ấy. Ta nói rằng đây là trú xứ hung bạo của người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, trú xứ các phi nhân hung bạo của nghĩa địa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

8. Với vị thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh này, các vị thuần tịnh đồng Phạm hạnh thấy vậy trở thành bất mãn và nói: “Ôi thật là khổ cho chúng tôi, chúng tôi phải chung sống với những người như vậy”. Ta nói rằng đây là làm cho quần chúng than khóc của người ấy. Ví như này các Tỷ-kheo, nghĩa địa là chỗ làm cho nhiều người than khóc, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Đây là năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, trong người được ví như nghĩa địa.

(X) (250) Tịnh Tín Đôi Với Một Người

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, trong lòng tịnh tín đối với một người. Thế nào là năm?

2. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, một người có lòng tịnh tín, và người ấy rơi vào một tội phạm, và tùy theo tội phạm ấy, chúng Tăng ngưng chức vị ấy. Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ ưa thích, vị ấy bị chúng Tăng ngưng chức”, và người này không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo, người này không có liên hệ với các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe diệu pháp. Do không nghe diệu pháp, người này thối đọa khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ nhất, này các Tỷ-kheo, trong sự tịnh tín đối với một người.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong người nào, một người có lòng tịnh tín, và vị ấy rơi vào một tội phạm, và tùy theo tội phạm ấy, chúng Tăng bắt vị ấy ngồi vào phía cuối. Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ ưa thích, vị ấy bị chúng Tăng bắt ra ngồi phía cuối”, và người này không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo. Do không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo, người này không có liên hệ đến các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe diệu pháp. Do không nghe diệu pháp, người này thối đọa khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ hai, này các Tỷ-kheo, trong sự tịnh tín đối với một người.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong người nào, một người có lòng tịnh tín, rồi người ấy đi vào một địa phương khác...người ấy bị loạn tâm...người ấy mạng chung. Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ ưa thích, vị ấy mạng chung”. Người này không liên hệ đến các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe diệu pháp. Do không nghe diệu pháp, người này thối đọa khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ năm, này các Tỷ-kheo, trong sự tịnh tín đối với một người.

XXVI. Phẩm Cụ Túc Giới

(251) Cụ Túc Giới

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao cụ túc giới. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao cụ túc giới.

(252 - 253) Che Chở Và Phục Vụ

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải cho sở y chỉ...cần phải được một Sa-di làm thị giả. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải được một sa-di làm thị giả.

(254) Xan Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Thế nào là năm?

2. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Này các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Trong năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối hả liệt, tức là xan tham pháp.

(255) Phạm Hạnh

1. - Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện. Thế nào là năm?

2. Do đoạn tận, cắt đứt xan tham trú xứ, Phạm hạnh được thực hiện. Do đoạn tận, cắt đứt xan tham gia đình...xan tham lợi dưỡng...xan tham tán thán...xan tham pháp, Phạm hạnh được thực hiện.

Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện.

(256) Thiền

1. - Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng đạt và an trú sơ Thiền. Thế nào là năm?

2. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng đạt và an trú sơ Thiền.

3. Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng đạt và an trú sơ Thiền. Thế nào là năm?

4. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng đạt và an trú sơ Thiền.

(257 - 263) Thiền và Thánh Quà (1)

1. - Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... không thể có giác ngộ Dụ lưu quả... Nhất lai quả... Bất lai quả... A-la-hán quả. Thế nào là năm?

2. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ A-la-hán quả.

3. Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... có thể chứng ngộ Dụ lưu quả... Nhất lai... Bất lai... A-la-hán quả. Thế nào là năm?

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ A-la-hán quả.

(264 - 271) Thiền và Thánh Quả (2)

(Như các kinh trên, chỉ thay pháp thứ năm xan tham pháp bằng không biết ơn, không nhớ ơn)...

(272) Người Tri Phận (Coi bữa ăn)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được lựa chọn là người tri phật. Thế nào là năm?

2. Đi đến dục, đi đến sân, đi đến si, đi đến sợ hãi, không biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được lựa chọn là người tri phật.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được lựa chọn là người tri phật. Thế nào là năm?

4. Không đi đến dục, không đi đến sân, không đi đến si, không đi đến sợ hãi, biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được lựa chọn là người tri phật.

(273 - 277) Tri Phận

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đã được lựa chọn là tri phật, thời không nên gửi đi... được lựa chọn, nên gửi đi... cần phải biết là một người ngu... cần phải biết là một người trí... tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc, bị thương tích... tự mình xử sự không như người bị mất gốc, bị thương tích... như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục... như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới... Thế nào là năm?

2. Không đi đến dục, không đi đến sân, không đi đến si, không đi đến sợ hãi, biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người tri phật như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(278 - 342) Các Người Khác

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nên lựa chọn là người chỉ định phân phổi sàng tọa, nên lựa chọn là người phân phổi sàng tọa... không biết phân phổi và không phân phổi... biết phân phổi và không phân phổi... không nên lựa chọn là người giữ kho... nên lựa chọn là người giữ kho... không biết bảo vệ và không bảo vệ... biết bảo vệ và không bảo vệ... không nên lựa chọn là người nhận y... nên lựa chọn là người nhận y... không biết lấy và không lấy... biết lấy và không lấy... không nên lựa chọn là người chia y... nên lựa chọn là người chia y... không nên lựa chọn là người chia cháo... nên lựa chọn là người chia cháo... không nên lựa chọn là người chia trái... nên lựa chọn là người chia trái... không nên lựa chọn là người chia bánh... nên lựa chọn là người chia bánh... không biết chia và không chia... biết chia và không chia... không nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhặt... nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhặt... không biết phân phát và không phân phát... biết phân phát và không phân phát... không nên lựa chọn là người lãnh thọ nội y... nên lựa chọn là người lãnh thọ nội y... không nên lựa chọn là người nhận lấy bình bát... nên lựa chọn là người nhận lấy bình bát... không biết nhận lấy và không nhận lấy... biết nhận lấy và không nhận lấy... không nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn... nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn... không nên lựa chọn là người giám sát Sa-di... nên lựa chọn là người giám sát Sa-di... được lựa chọn không nên gửi đi... được lựa chọn nên gửi đi... cần phải biết là một người ngu... cần phải biết là một người Hiền trí... tự xử sự như kẻ bị mất gốc, bị thương tích... tự xử sự như không bị mất gốc, không bị thương tích... như vậy tương xứng rơi vào địa ngục... như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới... Thế nào là năm?

2. Không đi đến dục, không đi đến sân, không đi đến si, không đi đến sợ hãi, biết gửi đi và không gửi đi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người giám sát Sa-di như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

(343) Năm Pháp (1)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Sát sanh; lấy của không cho; sống không Phạm hạnh; nói láo; đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

4. Từ bỏ sát sanh; từ bỏ lấy của không cho; từ bỏ không Phạm hạnh; từ bỏ nói láo; từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(344 - 350) Năm Pháp (2)

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ni... vị chánh học nữ... vị nam Sa-di... vị nữ Sa-di, vị nam cư sĩ, vị nữ cư sĩ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2 - 4 (như kinh 343, với những thay đổi cần thiết).

(351 - 360) Năm Pháp (3)

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị tà mạng ngoại đạo ly hệ... đệ tử trọc đầu... bện tóc... các du sĩ... các đệ tử của Magandika... kẻ theo phái cầm chia ba... người theo phái không phản đối... người theo phái Gotama... người theo thiện pháp, như vậy tương xứng bị roi vào địa ngục. Thế nào là năm?

2. Sát sanh, lấy của không cho, không có Phạm hạnh, nói láo, đắm say rượu men, rượu n้ำ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người theo thiện pháp như vậy tương xứng bị roi vào địa ngục.

(361) Tham (1)

1. - Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp cần phải tu tập. Thế nào là năm?

2. Bất tịnh tưởng, tư tưởng, nguy hại tưởng, tưởng yêm ly đối với đồ ăn, tưởng không có gì đáng ai lạc ở đời.

Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp này cần phải tu tập.

(362 - 363) Tham (2)

1. - Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp cần phải tu tập. Thế nào là năm?

2. Vô thường tưởng, vô ngã tưởng, tư tưởng, tưởng yêm ly đối với đồ ăn, tưởng không có gì đáng ai lạc ở đời... Vô thường tưởng, khổ tưởng trong vô thường, vô ngã tưởng trong khổ, tưởng từ bỏ, tưởng ly tham.

Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp này cần phải tu tập.

(364 - 365) Tham (3)

1. - Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp này cần phải tu tập. Thế nào là năm?

2. Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn... Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Muốn thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, năm pháp này cần phải tu tập.

(366 - 400) Tham (4)

1. - Nay các Tỷ-kheo, muốn biến tri tham... muốn đoạn diệt... muốn đoạn tận... muốn hủy diệt... muốn hoại diệt... muốn ly tham... muốn diệt tận... muốn xả bỏ... muốn từ bỏ tham, năm pháp này cần phải tu tập...

Muốn biến tri... muốn đoạn diệt... muốn đoạn tận... muốn hủy diệt... muốn hoại diệt... muốn ly tham... muốn diệt tận... muốn xả bỏ... muốn từ bỏ sân... si... phẫn nộ... hiềm hận... giả dối... não hại... tật đố... xan tham... man trú... phản trắc... cứng đầu... cuồng nhiệt... mạn... quá mạn... kiêu căng... phóng dật..., năm pháp này cần phải tu tập.

CHƯƠNG VI: CHƯƠNG SÁU PHÁP

I. Phẩm Đáng Được Cung Kính

(I) (1) Đáng Được Cung Kính (1)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthì, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo”. - “Thưa vâng, bạch Thέ Tôn”.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tinh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết pháp, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tinh giác.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

Thέ Tôn thuyết như vậy. Các vị Tỷ-kheo áy hoan hỷ, tín thọ lời Thέ Tôn dạy.

(II) (2) Đáng Được Cung Kính (2)

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng được các loại thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không, độn thổ trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền, ngồi kiết già hay đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến Phạm thiên.

3. Với thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, nghe được hai loại tiếng, chu Thiên và loài Người ở xa và gần.

4. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy rõ biết như sau: “Tâm có tham, rõ biết là tâm có tham, hay tâm ly tham... hay tâm có sân... hay tâm ly sân... hay tâm có si... hay tâm ly si... hay tâm chuyên chú... hay tâm tán loạn... hay đại hành tâm... hay không phải đại hành tâm... hay tâm chưa vô thượng... hay tâm vô thượng... hay tâm Thiền định... hay tâm không Thiền định... hay tâm giải thoát... hay tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát”.

5. Nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuối thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ áy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuối thọ đến mức như thế này. Sau khi chết

tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

6. Vị ấy với thiên nhẫn thuần tịnh, siêu nhẫn, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, ngữ, ý, phi báng các bậc thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, ngữ, ý, không phi báng các bậc thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhẫn, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

(III) (3) Các Căn

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Với tín căn, với tấn căn, với niêm căn, với định căn, với tuệ căn, do đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thăng trí, ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

(IV) (4) Các Lực

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu?

2. Tín lực, tấn lực, niêm lực, định lực, tuệ lực, do đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thăng trí, ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

(V) (5) Con Ngựa Thuần Chủng (1).

1- Thành tựu sáu chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện, thuần chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc, và đầy đủ dung sắc.

Thành tựu sáu chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện, thuần chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp, Tỷ-kheo đáng được cúng dường... là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc, kham nhẫn các pháp.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VI - VII) (6 - 7) Con Ngựa Thuần Chủng (2)

(Như kinh trên, số 5, chỉ thay đổi “đầy đủ dung sắc”, với “đầy đủ sức mạnh” cho số 6, và với “đầy đủ tốc lực” cho số 7).

(VIII) (8) Vô Thượng

1. - Có sáu vô thượng này, này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu?

2. Kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi đặc vô thượng, học vô thượng, hành vô thượng, tùy niệm vô thượng. Nay các Tỷ-kheo, có sáu vô thượng này.

(IX) (9) Tùy Niệm Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu tùy niệm xứ này. Thế nào là sáu?

2. Tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Thí, tùy niệm Thiên.

Nay các Tỷ-kheo, có sáu tùy niệm này.

(X) (10) Mahànàma

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa các vị Thích - ca, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

- Vị Thánh đệ tử này, bạch Thế Tôn, đã đi đến quả, đã liễu giải giáo pháp, đời sống gì vị ấy sống một cách sung mãn?

- Nay Mahànàma, Thánh đệ tử nào đã đi đến quả, đã liễu giải giáo pháp, với nếp sống này, sống một cách sung mãn.

2. Ở đây, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: “Đây là Thế Tôn... Phật, Thế Tôn”. Khi nào, này Mahànàma, Thánh đệ tử niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Như Lai. Và này Mahànàma, một Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người có hân hoan, nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Nay Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có náo hại, vị ấy sống không náo hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Phật”.

3. Lại nữa, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực

hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những bậc trí tự mình giác hiếu!”. Nay Mahānāma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi, không bị sân chi phổi, không bị si chi phổi; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Pháp. Và này Mahānāma, Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín tho, được pháp tín tho, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người có hân hoan, nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc tho. Người có lạc tho, tâm được định tĩnh.

Này Mahānāma, về vị Thánh đệ tử này được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có nỗi hại, vị ấy sống không nỗi hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Pháp”.

4. Lại nữa, này Mahānāma, Thánh đệ tử tùy niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn. Ng lý hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn. Chánh hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử Thέ Tôn này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phuort điền ở đời”. Nay Mahānāma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm chúng Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi... tâm được định tĩnh.

Này Mahānāma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có nỗi hại, vị ấy sống không nỗi hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Tăng”.

5. Lại nữa, này Mahānāma, Thánh đệ tử tùy niệm các Giới của mình: “Giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết chấm, không có uế tạp, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định”. Nay Mahānāma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Giới, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi... tâm được định tĩnh.

Này Mahānāma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có nỗi hại, vị ấy sống không nỗi hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Giới”.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tự mình niệm Thí của mình: “Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta, vì rằng với quần chúng bị cầu uế xan tham chi phổi, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cầu uế của xan tham chi phổi, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí”. Nay Mahānāma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm bố thí, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi... tâm được định tĩnh.

Này Mahānāma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có nỗi hại, vị ấy sống không nỗi hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm bố thí”.

7. Lại nữa, này Mahānāma, Thánh đệ tử tu tập tùy niệm Thiên: “Có chư Thiên bốn Thiên vương Thiên, có chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusitā (Đâu - suất), có chư Thiên Hóa lạc Thiên, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với Thí như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta. Đầy đủ với Tuệ như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta”. Khi vị ấy niệm Tín, Giới, nghe Pháp, Thí và Tuệ của tự mình và chư Thiên ấy; trong khi ấy, tâm

không bị tham chi phổi, tâm không bị sân chi phổi, không bị si chi phổi; trong khi ấy, tâm vị áy được chánh trực nhờ dựa vào chư Thiên. Và này Mahànàma, Thánh đệ tử với tâm chánh trực được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người có hân hoan, nên hỷ sanh. Người có hỷ nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị áy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với quần chúng không bình thản, vị áy sống bình thản. Với quần chúng có nãm hại, vị áy sống không nãm hại. Nhập được pháp lưu, vị áy tu tập niệm Thiên”.

Này Mahànàma, vị Thánh đệ tử nào đã đi đến quả, đã liễu giải giáo pháp, vị áy sống một cách sung mãn với nếp sống này.

II. Phẩm Cần Phải Nhớ

(I) (11) Cần Phải Nhớ (1)

1. - Nay các Tỳ-kheo, có sáu pháp cần phải ghi nhớ này. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo an trú thân làm từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẩn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
3. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo an trú lời nói từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẩn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
4. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo an trú ý nghĩ từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẩn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
5. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị áy không phải là người không san sẻ các đồ vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
6. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đối với các Giới Luật không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến Thiền định, Tỳ-kheo sống thành tựu Giới Luật trong các Giới Luật áy đối với các đồng Phạm hạnh trước mặt lẩn sau lưng.
7. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỳ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẩn sau lưng.

Này các Tỳ-kheo, đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ.

(II) (12) Cần Phải Nhớ (2)

1. - Có sáu pháp cần phải ghi nhớ này, này các Tỳ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo an trú thân làm từ đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt lẩn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không

tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú lời nói từ... ý nghĩ từ đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị ấy không phải là người không san sẻ các đồ vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới Luật không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết châm, không bị uế nhiễm, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến Thiền định, Tỷ-kheo sống thành tựu Giới Luật trong các Giới Luật ấy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng?

Đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

(III) (13) Xuất Ly Giới

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu pháp xuất ly giới này. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chắt chúa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị tâm ta”. Vị ấy cần phải được nói như sau: “Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Nay Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chắt chúa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện như vậy không xảy ra, này Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát sân tâm, tức là từ tâm giải thoát”.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập, bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chắt chúa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị tâm ta”. Vị ấy cần phải được nói như sau: “Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Nay Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chắt chúa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Nay Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát hạt tâm, tức là bi tâm giải thoát”.

4. Nay các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chắt chúa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta”. Vị ấy cần phải được nói như sau: “Chớ có như vậy. Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy thật không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Nay Hiền giả, sự

kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, bất lạc tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát bất lạc tâm, tức là hỷ tâm giải thoát”.

5. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị tâm ta”. Vị ấy cần được nói: “Chớ có như vậy, Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy thật không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát tham tâm, tức là xả tâm giải thoát”.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, thức của ta vẫn tùy niệm tướng”. Vị ấy cần phải được nói như sau: “Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy thật không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, thức vẫn sẽ tùy niệm tướng, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát tất cả tướng, tức là vô tướng tâm giải thoát”.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nói như sau: “Tôi đã từ bỏ tư tưởng “Tôi là”. Tôi không có tùy quán “Cái này là tôi”, tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do sự xâm chiếm tâm tôi và an trú”. Vị ấy cần được nói như sau: “Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thệ Tôn. Xuyên tạc Thệ Tôn như vậy thật không tốt. Thệ Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Với ai đã từ bỏ tư tưởng “Tôi là”, với ai không có tùy quán “Cái này là tôi”, tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do dự xâm chiếm tâm người ấy và an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát mũi tên nghi hoặc do dự, tức là sự nhỏ lén kiêu mạn “Tôi là””.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu pháp xuất ly giới.

(IV) (14) Hiền Thiện

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: “Này các Hiền giả Tỷ-kheo” - “Thura Hiền giả”.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện! Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo ưa công việc, thích thú công việc, chuyên tâm ưa thích công việc; ưa nói chuyện, thích thú nói chuyện, chuyên tâm ưa thích nói chuyện; ưa ngủ, thích thú ngủ, chuyên tâm ưa thích ngủ; ưa hội chúng, thích thú hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng; ưa liên lạc giao thiệp, thích thú liên lạc giao thiệp, chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp; ưa hý luận, thích thú hý luận, chuyên tâm ưa thích hý luận. Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là Tỷ-kheo ái lạc có thân, không từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.

4. Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mạng chung được hiền thiện?

5. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo không ưa công việc, không thích thú công việc, không chuyên tâm ưa thích công việc; không ưa nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không chuyên tâm ưa thích nói chuyện; không ưa ngủ, không thích thú ngủ, không chuyên tâm ưa thích ngủ; không ưa hội chúng, không thích thú hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng; không ưa liên lạc giao thiệp, không thích thú liên lạc giao thiệp, không chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp; không ưa hý luận, không thích thú hý luận, không chuyên tâm ưa thích hý luận. Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Nay các Hiền giả, đây được gọi là Tỷ-kheo ái lạc Niết-bàn, từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.

*Ai chuyên ưa hý luận,
Như thích thú hý luận,
Đi ngược lại Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thương.
Ai từ bỏ hý luận,
Ưa thích không hý luận.
Thuận hướng đến Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thương.*

(V) (15) Không Hối Hận

1. Ở nơi đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do nếp sống như vậy, khi lâm chung có hối hận, khi mệnh chung có hối hận. Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung có hối hận, khi mệnh chung có hối hận?

2.... (*Giống như kinh số 14, chỉ khác là thay thế không hiền thiện bằng có hối hận, thay thế có hiền thiện bằng không hối hận*)...

(VI) (16) Cha Mẹ Của Nakula (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sáu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, gia chủ, cha của Nakula bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi nữ gia chủ, mẹ của Nakula nói với cha của Nakula như sau:

2. -Thura Gia chủ, chớ có mạng chung với tâm còn mong cầu ái luyến. Thura Gia chủ, đau khổ là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thέ Tôn quở trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến. Thura Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ: “Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, không có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa”. Thura Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy! Thura Gia chủ, tôi khéo léo dệt vải và chài lông cừu. Thura Gia chủ, sau khi Gia chủ mệnh chung, tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Do vậy, thura Gia chủ, chớ có mạng chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thέ Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

Thura Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: “Nữ Gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ đi đến một gia đình khác”. Thura Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thura Gia chủ, Gia chủ cũng đã biết,

trong mười sáu năm chúng ta sống làm người gia chủ, tôi đã sống thực hành Phạm hạnh như thế nào. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến.

Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: “Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không còn muôn yết kiến Thế Tôn, sẽ không còn muôn yết kiến chúng Tăng”. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Sau khi gia chủ mệnh chung, tôi sẽ muôn yết kiến Thế Tôn nhiều hơn, sẽ muôn yết kiến chúng Tăng nhiều hơn. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung, còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: “Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không giữ giới một cách đầy đủ”. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn giữ Giới Luật một cách đầy đủ, tôi là một trong những người ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay, Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sáu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: “Nữ gia chủ, mẹ của Nakula không có chứng được nội tâm tịnh chỉ”. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn chứng được nội tâm tịnh chỉ, tôi sẽ là một trong những vị ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sáu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: “Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, trong Pháp và Luật này không đạt được thể nhập, không đạt được an trú, không đạt được thoái mái, không vượt khỏi nghi hoặc, không rời được do dự, không đạt được vô úy, còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bồ Đề”. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoái mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bồ Đề, tôi sẽ là một trong những người ấy. Nếu có ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sáu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

3. Rồi cha của Nakula được nữ gia chủ, mẹ của Nakula giáo giới với lời giáo giới này, bệnh hoạn liền khi ấy được khinh an và gia chủ, cha của Nakula thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là bệnh áy của gia chủ, cha của Nakula. Rồi gia chủ, cha của Nakula được lành bệnh, sau khi lành bệnh không bao lâu, chẳng gây đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đành lẽ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ, cha của Nakula đang ngồi xuống một bên:

4. - Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muôn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông. Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng gìn giữ Giới Luật viễn mẫn, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ

mặc áo trắng chúng được nội tâm tịnh chỉ, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoái mái, vượt khỏi nghi hoặc, rồi được do dự, đạt được vô úy, không còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bổn Sư, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy. Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ, được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông.

(VII) (17) Cha mẹ Của Nakula (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anathapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, sau khi từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna, Tôn giả Mahàkassapa, Tôn giả Mahàkaccàna, Tôn giả Mahàkotthita, Tôn giả Mahàcunda, Tôn giả Mahàkappina, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ananda vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình. Nhưng tại đây, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng. Rồi Thế Tôn với thiền nhẫn thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy:

2. - Nay các Tỷ-kheo, Sàriputta ở đâu? Mahàmoggallàna ở đâu? Mahàkassapa ở đâu? Mahàkaccàna ở đâu? Mahàkotthita ở đâu? Mahàcunda ở đâu? Mahàkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ananda ở đâu? Nay các Tỷ-kheo, các đệ tử trưởng lão ấy đã đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

- Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy không có các Tỷ-kheo trưởng lão, các tân học Tỷ-kheo ngáy và ngủ cho đến trời sáng!

Các Thầy nghĩ thế nào? Nay các Tỷ-kheo! Các Thầy có thấy và có nghe như sau: “Một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hướng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích”?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: Nay các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hướng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích.

Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hướng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ, ưa thích”?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, nay các Tỷ-kheo: Một

người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân sống trong quân đội, vị hôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ có thể tựn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích.

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có hay có nghe như sau: “Vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn mòn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đâu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát”?

- Thưa không vậy, bạch Thê Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn mòn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đâu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

3. Vói căn mòn được phòng hộ, ăn uống có tiết độ, chuyên tâm cảnh giác, quán các thiện pháp, đâu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(VIII) (18) Con Cá

1. Một thời, Thê Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, Thê Tôn thấy tại một chỗ nọ, một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá. Thầy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp áy, do mạng sống áy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đồng”?

- Thưa không, bạch Thê Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp áy, do mạng sống áy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đồng”? Vì sao? Nay các Tỷ-kheo, người đánh cá áy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người áy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đồng.

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Một người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết các con bò rồi đi bán; do nghiệp áy, do mạng sống áy được cưỡi voi, cưỡi ngựa,

cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đồng”?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Một người đồ tể, sau khi giết bò, giết bò rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đồng”? Vì sao? Người đồ tể giết bò ấy với ác ý nhìn các con bò bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đồng.

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Một người giết dê... một người giết heo... một người giết chim... hay một người giết các loài thú rừng, sau khi giết các thú rừng, giết các thú rừng rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi... hay được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đồng”?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe... Vì sao? Người giết các loài thú rừng ấy, với ý nhìn các con thú rừng bị giết, bị đem đi giết hại; vì vậy người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đồng.

Thật vậy, này các Tỷ-kheo, ai với ác ý nhìn các loài bàng sanh bị giết, đem đi giết hại; vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đồng. Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài Người bị giết, bị đem đi giết hại! Thực vậy, này các Tỷ-kheo, như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

(IX) (19) Niệm Chết (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Nàdika, tại Ginnakàvasattha. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo” - “Thưa vâng, bạch Thέ Tôn”.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tu tập niệm chết.

3. Được nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con có tu tập niệm chết.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng ta sống ngày và đêm tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chết.

4. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chép.
- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chép như thế nào?
- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng ta sống trọn ngày tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chép.

5. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chép.
- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chép như thế nào?
- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chép.

6. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chép.
- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chép như thế nào?
- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chép.

7. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chép.
- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chép như thế nào?
- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn một miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chép.

8. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chép.
- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chép như thế nào?
- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Cho đến khi nào, sau khi thở vào, ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chép.

9. Được nghe nói vậy, Thέ Tôn nói với các vị Tỷ-kheo áy:

- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống ngày và đêm, tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống trọn ngày tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn đồ ăn khất thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn một miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào sau khi thở vào, ta thở ra hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy được gọi là những vị sống không phóng dật, tu tập rất sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải tu học như sau:

10. “Hãy sống không phóng dật! Ta sẽ tu tập một cách sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc”.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(X) (20) Niệm Chết (2)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Nàdika, tại Gijjakàvasatha. Tại đây, Thέ Tôn dạy các Tỷ-kheo:

2. - Niệm chết, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào thời đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: “Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: “Con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ trả ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: “Nếu ta còn có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: “Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muồn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niêm và tinh giác. Ví như, nay các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muồn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niêm và tinh giác. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muồn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niêm và tinh giác. Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: “Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: “Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: “Con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: “Nếu ta còn có những pháp ác bất

thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: “Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muôn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tinh giác. Ví như, nay các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muôn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tinh giác. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muôn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tinh giác. Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: “Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Nay các Tỷ-kheo, niệm chết, tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy thời được quả lớn, được lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

III. Phẩm Trên Tất Cả

(I) (21) Tại Sàmagàma

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Sàmagàma, gần hồ sen. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng hồ sen, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Có ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đọa. Thế nào là ba? Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ. Ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đọa.

Vị Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Vị Thiên nhân ấy, với ý nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta”, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng hồ sen, đi đến Ta; sau khi đến, vị ấy đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy nói với Ta: “Bạch Thế Tôn, có ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đọa. Thế nào là ba? Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ. Ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đọa”. Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ. Nay các Tỷ-kheo, thật không được gì cho các Thầy, thật không khéo được gì cho các Thầy, vì rằng các Thiên nhân ấy biết được các pháp dắt dẫn các Thầy thối đọa trong các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng ba pháp khác đưa đến thối đọa, hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - Nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba pháp đưa đến thối đọa? Ưa hội chúng, ác ngôn, ác bạn hưu. Ba pháp này, nay các Tỷ-kheo đưa đến thối đọa.

4. Nay các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ đã thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này,

sẽ bị thối đọa trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, những ai trong tương lai sẽ bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này, sẽ bị thối đọa trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, những ai trong hiện tại bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này, bị thối đọa trong các thiện pháp.

(II) (22) Không Thối Đọa

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp không thối đọa này, Ta sẽ thuyết, hãy lắng nghe.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu pháp không thối đọa?

Không ưa công việc, không ưa nói chuyện, không ưa ngủ nghỉ, không ưa hội chúng, thiện ngôn, thiện bạn hữu.

Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp không thối đọa này.

3. Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời quá khứ không bị thối đọa, trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, không bị thối đọa trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời vị lai sẽ không bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, sẽ không bị thối đọa trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời hiện tại không bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, không bị thối đọa trong các thiện pháp.

(III) (23) Sợ Hãi

1. - Sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Khô, này các Tỷ-kheo, là đồng nghiệp với các dục. Bệnh, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Cục bướu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Tham dính, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bùn lầy, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục.

2. Và này các Tỷ-kheo, vì sao sợ hãi là đồng nghĩa với các dục?

Này các Tỷ-kheo, say đắm bởi tham dục, bị trói buộc bởi các tham ước muôn, ngay trong hiện tại không thoát khỏi sợ hãi, đời sau cũng không thoát khỏi sợ hãi. Do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

3. Này các Tỷ-kheo, vì sao khổ... bệnh... cục bướu... tham dính... bùn lầy là đồng nghĩa với các dục?

Này các Tỷ-kheo, say đắm bởi tham dục, bị trói buộc bởi tham dục, ngay trong hiện tại không thoát khỏi bùn lầy, đời sau cũng không thoát khỏi bùn lầy. Do vậy bùn lầy là đồng nghĩa với các dục.

*Sợ hãi và khổ đau,
Bệnh hoạn và cục bướu,
Cả hai tham dính bùn,
Được gọi là các dục,
Tại đây kẻ phàm phu,
Tham đắm và chấp trước,
Thấy sợ trong chấp thủ,
Nguồn gốc của tử sanh,
Không chấp thủ, giải thoát,
Doan tận được sanh tử,
Chúng đạt được an ổn,*

*Được hiện tại tịnh lạc,
Vượt sợ hãi oán thù,
Mọi đau khổ vượt qua.*

(IV) (24) Núi Tuyết Sơn

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể phá vỡ vua núi Tuyết sơn, còn nói gì vô minh hạ liệt. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiện xảo nhập được Thiên định, thiện xảo trú được Thiên định, thiện xảo xuất khỏi Thiên định, thiện xảo trong sự an lạc Thiên định, thiện xảo trong cảnh giới Thiên định, thiện xảo trong sự dẫn khởi đến Thiên định.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể phá vỡ vua núi Tuyết sơn, còn nói gì vô minh hạ liệt.

(V) (25) Tùy Niệm Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu Tùy niệm xứ này. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: “Đây là Thệ Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thệ Tôn”. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi, tâm không bị sân chi phổi, tâm không bị si chi phổi, trong khi ấy, tâm được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm dục trung dưỡng. Do lấy cái này làm đối tượng, này các Tỷ-kheo, ở đây một số các loài hữu tình được thanh tịnh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: “Pháp được Thệ Tôn khéo thuyết... được người trí tự mình giác hiểu”. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi, tâm không bị sân chi phổi, tâm không bị si chi phổi, trong khi ấy, tâm được chánh trực... các loài hữu tình được thanh tịnh.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thệ Tôn... là ruộng phước vô thượng ở đời”. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử niệm Tăng... các loài hữu tình được thanh tịnh.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm giới: “Giới không bị bể vụn... đưa đến Thiên định”. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tùy niệm giới, trong khi ấy tâm không bị tham chi phổi... các loài hữu tình được thanh tịnh.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tự mình tùy niệm thí của mình: “Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta... trong khi ấy, tâm không bị tham chi phổi... các loài hữu tình được thanh tịnh”.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử tùy niệm Thiên: “Có bốn Thiên vương, có chư Thiên cõi Trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yama, có chư Thiên Tusitā (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa Lạc Thiên, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đây đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta. Đây đủ với giới, với nghe pháp, với thí, với tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta”. Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham, chi phổi, tâm không bị sân chi phổi, tâm không bị si chi phổi, trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham,

này các Tỷ-kheo là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Do lấy cái này làm đối tượng, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số các loài hữu tình được thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, đây là sau Tùy niệm xứ.

(VI) (26) Kaccàna

1. Tại đây, Tôn giả Mahàkaccàna gọi các Tỷ-kheo:

- Chư Hiền giả Tỷ-kheo!
- Thura vâng, Hiền giả.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàkaccàna. Tôn giả Mahàkaccàna nói như sau:

2. - Thật vi diệu thay, chư Hiền giả! Thật hy hữu thay, chư Hiền giả! Thế Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đã chứng ngộ và đạt được sự mở rộng khỏi bị trói buộc, nhờ vậy, các loài hữu tình được thanh tịnh, vượt khỏi sâu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là sáu Tùy niệm xứ. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Thánh đệ tử niệm Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán... Phật thế Tôn”. Ngày chư Hiền, trong khi Thánh đệ tử niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phói, tâm không bị sân hận chi phói, tâm không bị si chi phói, trong khi ấy, tâm được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này chư Hiền, là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Thánh đệ tử ấy, này chư Hiền, trong tất cả thời, sống với tâm đồng đẳng với hư không, rộng lớn quảng đại, vô lượng, không hận, không sân. Ngày chư Hiền, lấy cái này làm đối tượng, ở đây một số loài hữu tình được thanh tịnh.

4. Lại nữa, này chư Hiền, vị Thánh đệ tử niệm Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết... được các người có trí tự mình giác hiểu”. Ngày chư Hiền, trong khi Thánh đệ tử niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phói, tâm không bị sân chi phói, tâm không bị si chi phói, trong khi ấy, tâm được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này chư Hiền, là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Thánh đệ tử ấy, trong tất cả thời, sống với tâm đồng đẳng với hư không, rộng lớn, quảng đại, vô lượng, không hận, không sân. Ngày chư Hiền, lấy cái này làm đối tượng, ở đây một số loài hữu tình được thanh tịnh.

5-8. Lại nữa, này chư Hiền, vị Thánh đệ tử niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn... là ruộng phước vô thượng ở đời... niệm các giới... niệm thí... niệm chư Thiên...” Thánh đệ tử, này chư Hiền, trong khi niệm chư Thiên, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phói, tâm không bị sân chi phói, tâm không bị si chi phói, trong khi ấy, tâm được chánh trực, ra khỏi, giải thoát, xuất khỏi tham. Tham, này chư Hiền, là đồng nghĩa với các dục trưởng dưỡng. Thánh đệ tử ấy, trong tất cả thời, sống với tâm đồng đẳng với hư không, rộng lớn, quảng đại, vô lượng, không hận, không sân. Ngày chư Hiền, lấy tư tưởng này làm đối tượng, ở đây, một số loài hữu tình được thanh tịnh.

Thật vi diệu thay, này chư Hiền! Thật hy hữu thay, này chư Hiền, Thế Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đã chứng ngộ và đạt được sự mở rộng khỏi bị trói buộc, nhờ vậy các loài hữu tình được thanh tịnh vượt khỏi sâu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là sáu Tùy niệm xứ.

(VII) (27) Các Thời Gian (1)

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, dảnh lẽ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. - Có sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị dục tham chi phói, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: “Thura Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phói, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham”. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham. Nay Tỷ-kheo, đây là thời thứ nhất để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị sân chi phói, bị sân ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: “Thura Hiền giả, tôi sống với tâm bị sân chi phói, bị sân ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận sân”. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân. Nay Tỷ-kheo, đây là thời thứ hai để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5-7. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị hờn trầm thụy miên chi phói, bị hờn trầm thụy miên ám ảnh... bị trạo hối chi phói, bị trạo hối ám ảnh... bị nghi chi phói, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: “Thura Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phói, bị tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi”. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi. Nay Tỷ-kheo, đây là thời thứ năm để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

8. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vị ấy không biết, không thấy tướng ấy, trong khi ấy, sau khi đi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: “Thura Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc”. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay Tỷ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, mà Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

(VIII) (28) Các Thời Gian (2)

1. Một thời, rất nhiều Tỷ-kheo trú tại Bàraṇasi, chỗ chư Thiên đọa xứ, vườn Lộc Uyển. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khát thực trở về, các vị Tỷ-kheo ngồi tụ họp lại trong căn nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

- Nay chư Hiền, thời giờ nào để đến yết kiến vị Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. Được nói vậy, một Tỷ-kheo bạch với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thura chư Hiền, khi nào vị Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, sau buổi ăn trưa, trên con đường khát thực trở

về, sau khi rửa chân, đã ngồi xuống, kiết-già, lung thảng, an trú niệm trước mặt, đây là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

3. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Hiền giả, đây không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau bữa ăn, trên con đường khất thực trở về, sau khi rửa chân, ngồi kiết-già, lung thảng, để niệm trước mặt, bị mệt mỏi vì đi bộ, trong khi ấy, không cảm thấy khinh an, bị mệt mỏi vì ăn uống, trong khi ấy, không cảm thấy khinh an. Do vậy, không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, dưới bóng của tịnh xá, ngồi kiết-già, lung thảng, để niệm trước mặt, thời ấy chính là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Thời ấy không phải thời để đi yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Thưa Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, dưới bóng tịnh xá, ngồi kiết-già, lung thảng, để niệm trước mặt, định tướng gì vị ấy tác ý ban ngày, định tướng ấy trong khi ấy được hiện hành. Do vậy, đây không phải là thời để đi yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Nay Hiền giả, Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau khi đêm vừa mãn, mới thức dậy, ngồi kiết-già, lung thảng, để niệm trước mặt. Khi ấy là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với Tỷ-kheo ấy:

- Khi ấy không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau khi đêm đã mãn, thức dậy, ngồi kiết-già, lung thảng, để niệm trước mặt, trong khi ấy, thân thể đầy nhựa sống, vị ấy cảm giác thoải mái, tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Do vậy, khi ấy không phải là thời để yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý.

6. Được nói vậy, Tôn giả Mahà Kaccàna nói với các Tỷ-kheo trưởng lão ấy:

- Thưa các Hiền giả, tôi tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ như sau: Có sáu thời này, Tỷ-kheo nên đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Thế nào là sáu?

7-8. Mahà Kaccàna(*lặp lại kinh 27 ở trên*).

- Thưa chư Hiền, chính tôi tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ như sau: Có sáu thời này, Tỷ-kheo cần đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

(IX) (29) Udàyi

1. Rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Udàyi:

- Nay Udàyi, có bao nhiêu chỗ để tùy niệm?

Được nói vậy, Tôn giả Udàyi giữ im lặng. Lần thứ hai, Thế Tôn bảo Tôn giả Udàyi:

- Có bao nhiêu chỗ để tùy niệm?

Lần thứ hai, Tôn giả Udàyi giữ im lặng. Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tôn giả Udàyi:

- Có bao nhiêu chỗ để tùy niệm? Lần thứ ba, Tôn giả Udāyi giữ im lặng. Rồi Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Udāyi:

- Nay Hiền giả Udāyi, Thέ Tôn gọi Hiền giả!

- Thưa Hiền giả Ananda, tôi có nghe Thέ Tôn gọi. Bạch Thέ Tôn, khi Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời trước ở quá khứ như một đời, hai đời... vị ấy nhớ nhiều đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Bạch Thέ Tôn, đây là chỗ để tùy niệm.

Rồi Thέ Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Ta đã biết, nay Ananda, kẻ ngu Udāyi này không sống chuyên tâm vào tăng thượng tâm. Nay Ananda, có bao nhiêu chỗ để tùy niệm?

- Bạch Thέ Tôn, có năm chỗ để tùy niệm. Thέ nào là năm?

2. Ở đây, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Bạch Thέ Tôn, đây là chỗ để tùy niệm, như vậy tu tập, như vậy làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú.

3. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo tác ý với tướng ánh sáng, trú vào tướng ban ngày. Ngày như thế nào thời đêm như vậy. Đêm như thế nào thời ngày như vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế, vị ấy tu tập tâm với ánh sáng, chiêu sáng. Bạch Thέ Tôn, đây là chỗ để tùy niệm, tu tập như vậy, làm cho sung mãn, đưa đến chúng đắc tri kiến.

4. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo quán sát thân này từ bàn chân trở lên trên, từ đỉnh tóc trở xuống, được da bọc và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt. Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mồ, nước mắt, mồ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiêu. Bạch Thέ Tôn, đây là chỗ để tùy niệm, tu tập như vậy, làm sung mãn như vậy, đưa đến đoạn tận tham dục.

5. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, ví như vị Tỷ-kheo thấy một bài thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa, một ngày hay hai ngày, ba ngày, thi thể ấy trương phòng lên, xanh ú lại, thối ra mủ chảy. Tỷ-kheo ấy đem so sánh với thân này như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy". Ví như vị ấy thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa, bị các loại quạ ăn; hay bị các loài diều hâu ăn; hay bị các chim kêu ăn; hay bị các loài chó ăn; hay bị các loài dã can ăn; hay bị các loài côn trùng ăn. Tỷ-kheo ấy đem so sánh với thân này như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy". Ví như vị ấy thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa, với các xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại; với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt, nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột lại; với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn thịt và máu, còn được các đường gân cột lại; chỉ còn xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia. Ở đây, là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vẻ, ở đây là xương mông, ở đây là xương sống, ở đây là đầu. Tỷ-kheo ấy đem so sánh với thân này như sau: "Thân này bản chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy". Hay ví như vị ấy thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa, chỉ còn toàn xương trắng màu vỏ óc, chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm, chỉ còn là xương thối trở thành bột. Tỷ-kheo ấy đem so sánh với thân này như sau: "Thân này bản chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy". Đây là chỗ để tùy niệm, bạch Thέ Tôn, được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, đưa đến nhổ tận gốc kiêu mạn "Tôi là".

6. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Tý-kheo bỏ lạc, bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Đây là chỗ để tùy niệm, bạch Thέ Tôn, được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, đưa đến sự thê nhập hoàn toàn các giới sai khác nhau.

Bạch Thέ Tôn, đây là năm chỗ để tùy niệm.

- Lành thay, lành thay, này Ananda! Đây là chỗ tùy niệm thứ sáu, hãy thọ trì ở đây, này Ananda, Tý-kheo chánh niệm đi ra, chánh niệm đi vào, chánh niệm ngồi, chánh niệm nằm, chánh niệm trong khi làm việc. Này Ananda, đây là chỗ để tùy niệm, như vậy tu tập, như vậy làm cho sung mãn, được đưa đến chánh niệm tinh giác.

(X) (30) Trên Tất Cả

1. - Nay các Tý-kheo, có sáu pháp vô thượng này. Thế nào là sáu?

2. Thấy vô thượng, nghe vô thượng, lợi đắc vô thượng, học tập vô thượng, phục vụ vô thượng, tùy niệm vô thượng. Và này các Tý-kheo, thế nào là thấy vô thượng?

3. Ở đây, này các Tý-kheo, có người đi xem voi báu, đi xem ngựa báu, đi xem châu báu, hay đi xem các vật lớn nhỏ, hay đi xem Sa-môn, hay Bà-la-môn có tà kiến, có tà hạnh. Nay các Tý-kheo, đây có phải là thấy không? Ta nói rằng: "Đây là không thấy". Sự thấy ấy, này các Tý-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thẳng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tý-kheo, ai đi yết kiến Thέ Tôn hay đệ tử Thέ Tôn, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín thời này, các Tý-kheo, đây là thấy vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là đi yết kiến Như Lai hay đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tý-kheo, đây gọi là thấy vô thượng, đây là thấy vô thượng. Còn nghe vô thượng là gì?

4. Ở đây, này các Tý-kheo, có người đi nghe tiếng trống, đi nghe tiếng sáo, đi nghe tiếng ca, hay đi nghe tiếng cao thấp khác nhau, hay đi nghe pháp các Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà hạnh. Nay các Tý-kheo, đây có phải là nghe không? Ta nói rằng: "Đây là không nghe". Sự nghe ấy, này các Tý-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thẳng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tý-kheo, ai đi để nghe pháp của Như Lai hay của đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín thời này, các Tý-kheo, đây là sự nghe vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là đi nghe pháp của Như Lai hay của đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tý-kheo, đây gọi là nghe vô thượng, đây là thấy vô thượng, nghe vô thượng. Còn lợi đắc vô thượng là gì?

5. Ở đây, này các Tý-kheo, có người được con, được vợ, được tài sản, được các vật cao thấp khác nhau, được lòng tin vào các Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà hạnh. Nay các Tý-kheo, đây có lợi đắc hay không? Ta nói rằng: "Đây là không lợi đắc". Lợi đắc ấy, này các Tý-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thẳng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tý-kheo, ai được lòng tin vào Như Lai hay của đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín thời này các Tý-kheo, đây là đắc lợi vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là được lòng tin vào Như Lai hay của đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tý-kheo, đây gọi là đắc lợi vô thượng, đây là thấy vô thượng, nghe vô thượng, đắc lợi vô thượng. Còn học tập vô thượng là gì?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người học tập về voi, học tập về ngựa, học tập về xe, học tập về cung pháp, học tập về kiềm pháp, học tập về các nghề cao thấp sai biệt hay học tập theo các Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà hạnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là có học tập hay không? Ta nói rằng: “Đây là không học tập”. Học tập ấy, này các Tỷ-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yêm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, ai học tập Tăng thượng giới, học tập tăng thượng định, học tập tăng thượng tuệ trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín, này các Tỷ-kheo, đây là học tập vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là học tập Tăng thượng giới, học tập tăng thượng định, học tập tăng thượng tuệ trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là học tập vô thượng, đây là thấy vô thượng, nghe vô thượng, lợi đắc vô thượng, học tập vô thượng. Còn phục vụ vô thượng là như thế nào?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người phục vụ Sát-đê-ly, phục vụ Bà-la-môn, phục vụ gia chủ, phục vụ các người cao thấp sai biệt hay phục vụ Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà hạnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là có phục vụ hay không? Ta nói rằng: “Đây là không phục vụ”. Phục vụ ấy, này các Tỷ-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yêm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, ai phục vụ Như Lai hay đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín, này các Tỷ-kheo, đây là phục vụ vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là phục vụ Như Lai hay đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là phục vụ vô thượng, đây là thấy vô thượng, nghe vô thượng, lợi đắc vô thượng, học tập vô thượng, phục vụ vô thượng. Và thế nào là tùy niệm vô thượng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tùy niệm được con, tùy niệm được vợ, tùy niệm được tài sản, tùy niệm được cao thấp sai biệt hay phục vụ Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà hạnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là có tùy niệm hay không? Ta nói rằng: “Đây là không tùy niệm”. Tùy niệm ấy, này các Tỷ-kheo, là hạ liệt, hèn hạ, là phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yêm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, ai tùy niệm Như Lai hay đệ tử Như Lai, với lòng tin an trú, với lòng ái mộ an trú, nhứt hướng thuần tín, này các Tỷ-kheo, tùy niệm ấy là vô thượng, đưa đến thanh tịnh cho các loài chúng sanh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là tùy niệm Như Lai hay đệ tử Như Lai, với lòng tin được an trú, với lòng ái mộ được an trú, nhứt hướng thuần tín. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tùy niệm vô thượng.

Nay các Tỷ-kheo, có sáu tùy niệm này:

*Ai được thấy tối thắng,
Và được nghe vô thượng,
Được lợi đắc vô thượng,
Vui học tập vô thượng,
An trú trong phục vụ,
Tu tập chuyên tùy niệm,
Liên hệ đến viễn ly,
Đạt an ổn, bất tử,
Hoan hỷ, không phóng dật,
Thận trọng, hộ trì giới,
Khi thời đã chín muồi
Đau khổ được đoạn tận.*

IV. Phẩm Chư Thiên

(I) (31) Hữu Học

1. - Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa. Thế nào là sáu?
2. Ua công việc, ua nói chuyện, ua ngủ, ua hội chúng, các căn không phòng hộ, ăn uống không tiết độ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

3. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa. Thế nào là sáu?
4. Không ua công việc, không ua nói chuyện, không ua ngủ nghỉ, không ua hội chúng, các căn có phòng hộ, ăn uống có tiết độ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

(II) (32) Không Thối Đọa (1)

1. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn: “Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thế nào là sáu? Kính trọng Đạo Sư, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng không phóng dật, kính trọng tiếp đón. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa.”

Thiên nhân ấy nói như vậy, Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên nhân ấy nghĩ rằng: “Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta”, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, gọi các Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói với Ta: “Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa. Thế nào là sáu? Kính trọng Đạo Sư, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng không phóng dật, kính trọng tiếp đón. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa”. Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Tỷ-kheo kính Đạo Sư,
Cung kính Pháp và Tăng,
Học pháp không phóng dật,
Cung kính nghinh tiếp đón,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết-bàn.*

(III) (33) Không Thối Đọa (2)

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jatavana, đi đến Ta; sau khi đến đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy thưa với Ta: “Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa.”

Thé nào là sáu? Kính trọng Đạo Sư, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng hổ thiện, kính trọng sợ hãi. Sáu pháp này, bạch Thé Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa". Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đánh lễ Ta, thân bên hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Cung kính bậc Đạo Sư,
Cung kính lớn Pháp Tăng,
Đầy đủ tám và quý
Kính nhường và cung kính,
Không thể bị thối đọa,
Nhất định gần Niết-bàn.*

(IV) (34) Đại Mục Kiền Liên

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Jetavana, chỗ khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna trong khi độc cư thiền tịnh, những suy nghĩ như sau được khởi lên: "Có bao nhiêu chư Thiên có trí như sau: 'Ta là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt được giác ngộ?' "

Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Tissa mệnh chung không bao lâu, được lên một Phạm thiên giới. Tại đây, họ biết vị ấy là: "Phạm thiên Tissa, có đại thần lực, có đại uy lực".

2. Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna, ví như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Jetavana và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahà Moggallàna từ xa đi đến; sau khi thấy, nói Tôn giả Mahà Moggallàna:

- Hãy đến, bạn Moggallàna! Thiện lai, bạn Moggallàna! Đã lâu, bạn Moggallàna, mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Nay bạn Moggallàna, hãy ngồi trên chỗ đã soạn này!

Tôn giả Mahà Moggallàna ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Phạm thiên Tissa đánh lễ Tôn giả Mahà Moggallàna, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahà Moggallàna nói với Phạm thiên đang ngồi một bên:

- Có bao nhiêu Thiên nhân, này Tissa, có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ?"

- Nay bạn Moggallàna, bốn Thiên vương có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ".

- Nay Tissa, có phải tất cả Bốn Thiên vương đều có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ"?

- Nay bạn Moggallàna, không phải tất cả Bốn Thiên vương đều có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt đến giác ngộ". Nay bạn Moggallana, Bốn Thiên vương nào không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, không thành tựu các Giới Luật được các bậc Thánh ái kính, Bốn Thiên vương ấy không có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ". Và nay bạn Moggallàna, Bốn Thiên vương nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật, thành tựu lòng tịnh tín đối với Pháp, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các Giới được bậc trí ái kính, Bốn Thiên vương ấy có trí như sau: "Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ".

- Nay Tissa, có phải chỉ có Bốn Thiên vương mới có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”, hay các chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba... hay các chư Thiên Dama... hay các chư Thiên ở cõi Tusitā (Đâu-suất)... hay chư thiên Hóa lạc hay chư Thiên tha hóa Tự tại... cũng có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”?
- Nay bạn Moggallāna, chư Thiên Tha hóa Tự tại có trí như sau: “Chúng ta là bậc dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”.
- Nay Tissa, có phải tất cả chư Thiên Tha hóa Tự tại đều có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc đạt đến giác ngộ”?
- Nay bạn Moggallāna, không phải tất cả chư Thiên Tha hóa Tự tại đều có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”. Nay bạn Moggallāna, chư thiên Tha hóa Tự tại nào không thành tựu lòng tịnh tín bất động với đức Phật, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, không thành tựu lòng tịnh tín bất động với Tăng, không thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các Giới được các bậc Thánh ái kính, các chư Thiên ấy không có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”. Và nay bạn Moggallāna, chư thiên Tha hóa Tự tại nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, thành tựu các Giới được các bậc Thánh ái kính, chỉ những chư Thiên ấy mới có trí như sau: “Chúng ta là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến giác ngộ”.

3. Rồi Tôn giả Mahā Moggalāna sau khi hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên Tissa, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất tại Phạm thiên giới và hiện tại Jetavana.

(V) (35) Minh Phân

1. - Có sáu pháp này thuộc về minh phân. Thế nào là sáu?

2. Tưởng vô thường, tưởng khô trong vô thường, tưởng vô ngã trong khô, tưởng đoạn tận, tưởng ly, tưởng đoạn diệt.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, là thuộc về minh phân.

(VI) (36) Gốc Rẽ Của Đấu Tranh

1. - Có sáu gốc rẽ đấu tranh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo phẫn nộ và hiềm hận.

Này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo phẫn nộ, hiềm hận. Nay các Tỷ-kheo, ai phẫn nộ, hiềm hận, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, sống không cung kính, không tùy thuận Pháp, sống không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không lợi ích, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy thấy ác tránh cản ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, này các Tỷ-kheo, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh cản ấy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không ác tránh cản ấy

giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tác động đừng cho ác tránh cắn áy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là đoạn tận ác tránh cắn áy. Như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh cắn áy trong tương lai.

3. Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, vị Tỷ-kheo giả dối và nôm hại... tật đố và xan tham... lừa đảo vá man trú... ác dục và tà kiến... chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ. Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ rất khó rời bỏ, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp. Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư... Pháp... Tăng... không thành tựu đầy đủ các Học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không ích lợi, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy thấy được ác tránh cắn áy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh cắn áy. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không thấy ác tránh cắn áy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy hãy gìn giữ đừng cho ác tránh cắn áy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn tận ác tránh cắn áy. Như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh cắn áy trong tương lai.

Nay các Tỷ-kheo, đây là sáu tránh căn.

(VII) (37) Bố Thi

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavata, khu vườn của ông Anāthapindika. Lúc bấy giờ, mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallāna. Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, thấy mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallāna. Sau khi thấy vậy Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo:

- Có mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallāna. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có ba phần thuộc người bố thí và có ba phần thuộc người nhận đồ bố thí. Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người bố thí, trước khi bố thí, ý được vui lòng; trong khi bố thí, tâm được tịnh tín; sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí. Thế nào là ba phần của người nhận bố thí? Ở đây, này các Tỷ-kheo, những người nhận vật bố thí, đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham; đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân; đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si. Đây là ba phần của những người nhận vật bố thí. Như vậy là ba phần của người bố thí và ba phần của những người nhận được vật bố thí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là thí vật gồm có sáu phần.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thực không dễ gì nắm được số lượng về công đức một thí vật gồm có sáu phần như vậy: “Có chừng áy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc”; vì rằng cả kho công đức lớn được xem là vô số, vô lượng. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: “Có chừng áy thùng nước, hay có chừng áy trăm thùng nước, hay có chừng áy ngàn thùng nước, hay có chừng áy trăm ngàn thùng nước”; vì rằng, cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để nắm được số lượng về công đức của một thí vật gồm sáu phần như vậy: “Có chừng áy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dì thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc an lạc”; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.

Trước bồ thí, ý vui,
 Khi bồ thí, tâm tín.
 Sau bồ thí, hoan hỷ,
 Đây lỄ thí đầy đủ.
 Ly tham và ly sân,
 Ly si, không lậu hoắc,
 Vị Phạm hạnh ché ngự
 Là ruộng phuốc lỄ thí.
 Nếu tự thanh tịnh mình,
 Tự tay mình bồ thí,
 Tự mình đến đời sau,
 LỄ thí vậy, quả lớn.
 LỄ thí vậy, bậc trí,
 Với tín, tâm giải thoát,
 Không hận thù, an lạc,
 Bậc Hiền sanh ở đời.

(VIII) (38) TỰ LÀM

1. Rồi một vị Bà-la-môn đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thέ Tôn:

2. - Thưa Tôn già Gatama, tôi nói như sau, có tri kiến như sau: “Không có tự mình làm, không có người khác làm”.

- Nay Bà-la-môn, Ta không bao giờ thấy, không bao giờ nghe lời nói như vậy, tri kiến như vậy. Sao người ta có thể tự mình bước tới, hay tự mình bước lui, lại có thể nói rằng: “Không có tự mình làm, không có người khác làm”? Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, có phát khởi giới hay không? (Có vấn đề khởi sự bắt đầu không?)

- Thưa có, thưa Tôn già.

Nếu đã có sự khởi sự, thời các loài hữu tình có được nêu rõ là có khởi sự không?

- Thưa có, thưa tôn già.

- Nay Bà-la-môn, đã có khởi sự, các loài hữu tình có được nêu rõ là có khởi sự, thời đây là tự mình làm, đây là người khác làm của các loài hữu tình. Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, có sự khởi xuất giới... có sự khởi nhập giới... có sự nỗ lực giới... có sự kiên trì giới... có sự dũng tiến giới hay không?

- Thưa có, thưa Tôn già.

- Nay Bà-la-môn, nếu đã có sự dũng tiến giới, thời các loài hữu tình có được nêu rõ có sự dũng tiến giới không?

- Thưa có, thưa Tôn già.

- Nay Bà-la-môn, đã có sự dũng tiến giới, các loài hữu tình có được nêu rõ là có sự dũng tiến giới, thời đây là tự mình làm, đây là người khác làm của các loài hữu tình. Nay Bà-la-môn, Ta không bao giờ thấy,

không bao giờ nghe nói như vậy, tri kiến như vậy. Sao người ta lại có thể tự mình bước tới, tự mình bước lui lại có thể nói rằng: “Không có tự mình làm, không có người khác làm”.

- Thật vi diệu thay, Thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama... Từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(IX) (39) Nhân Duyên

1. - Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên. Thế nào là ba?

2. Tham là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Sân là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Si là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ tham, không tham khởi các Tỷ-kheo, không phải từ tham, không tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ tham, chỉ có tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ sân, không sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ sân, chỉ có sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ si, không si khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ si, chỉ có si khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải do nghiệp từ tham sanh, không phải do nghiệp từ sân sanh, không phải do nghiệp từ si sanh, chư Thiên được nêu rõ, loài Người được nêu rõ, hay những loài khác đang ở trong thiện thú. Này các Tỷ-kheo, chính do nghiệp từ tham sanh, chính do nghiệp từ sân sanh, chính do nghiệp từ si sanh, địa ngục được nêu rõ, các loài bàng sanh được nêu rõ, các loại ngã quỷ được nêu rõ, và các loài khác đang ở trong ác thú.

Đây là ba nhân duyên, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên.

3. Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên. Thế nào là ba?

4. Không tham là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên, không sân là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên, không si là nhân duyên khiến các nghiệp khởi lên. Không phải từ không tham, tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ không tham, chỉ có không tham khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ không sân, sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ không sân, chỉ có không sân khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải từ không si, si khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ không si, si khởi lên. Này các Tỷ-kheo, chính từ không si, chỉ có không si khởi lên. Này các Tỷ-kheo, không phải do nghiệp từ không tham sanh, không phải do nghiệp từ không sân sanh, không phải do nghiệp từ không si sanh, chư Thiên được nêu rõ, loài bàng sanh được nêu rõ, cõi ngã quỷ được nêu rõ, và các loài khác đang ở trong ác thú. nhưng này các Tỷ-kheo, chính do nghiệp từ không tham sanh, chính do nghiệp từ không sân sanh, chính do nghiệp từ không si sanh, chư Thiên được nêu rõ, loài Người được nêu rõ, và các loài khác đang ở trong thiện thú.

Đây là ba nhân duyên, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp khởi lên.

(X) (40) Tôn Giả Kimbila

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Kimbila, tại rừng Trúc. Rồi Tôn giả Kimbila đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, sau khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không còn tồn tại lâu dài?

3. - Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống

không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư, sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp; sống không cung kính, không tùy thuận không phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận tiếp đón. Nay Kimbila, đây là nhân, đây là duyên khiến cho khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không tồn tại lâu dài.

4. - Do nhân gì, do duyên gì khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài?

5. Ở đây, nay Kimbila, khi Thê Tôn nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống cung kính tùy thuận bậc Đạo Sư; sống cung kính tùy thuận Pháp; sống cung kính tùy thuận chúng Tăng; sống cung kính tùy thuận học pháp; sống cung kính tùy thuận không phóng dật; sống cung kính tùy thuận tiếp đón. Đây là nhân, đây là duyên, khi Như lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.

(XI) (41) Đồng Gỗ

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở Ràjagaha, tại núi Gijjhakùta. Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát cùng với số đồng Tỷ-kheo, từ núi Gijjhakùta đi xuống. Tôn giả thấy tại một chỗ nọ, một đồng gỗ to lớn, thấy vậy liền nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả, các Hiền giả có thấy đồng gỗ to lớn ấy không?
- Thưa Hiền giả, có thấy.

2. - Nếu muốn, nay các Hiền giả, một Tỷ-kheo có thân không, đạt được tâm sự tại có thể quán (Tập Sớ Sallakkheyya: Thắng giải, thiêu về, hướng về) đồng gỗ ấy thành địa đại. Vì có sao? Vì rằng có địa giới trong đồng gỗ lớn ấy, y tựa theo đó, Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm sự tại có thể quán đồng gỗ ấy thành địa đại.

3. Nếu muốn, nay các Hiền giả, Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm tự tại, có thể quán đồng gỗ lớn ấy thành nước... thành lửa... thành gió... thành tịnh... thành bất tịnh. Vì có sao? Vì rằng có bất tịnh trong đồng gỗ lớn ấy, y tựa theo đó, Tỷ-kheo có thân thông, đạt được tâm sự tại, có thể quán đồng gỗ ấy thành bất tịnh.

(XII) (42) Tôn Giả Nagita

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời thế Tôn đang bộ hành giữa các người Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn tên là Icchànangala. Tại đây, Thê Tôn trú ở Icchànangala, trong khóm rừng Icchànangala. Các Bà-la-môn gia cù ở Icchànangala được nghe: “Tôn giả Gotama là Thích tử, xuất gia từ gia đình họ Thích, đã đến Icchànangala, trú ở Icchànangaka trong khóm rừng Icchànagala. Về Tôn giả Gotama ấy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi: “Đây là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện thệ, Thê Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Thê Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chúng ngộ thế giới này cũng với Thiên giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và Người. Sau khi đã chúng ngộ, Ngài tuyên thuyết điều Ngài đã chúng ngộ, Ngài thuyết pháp điều Ngài đã chúng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch”. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy! “. Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangala, sau khi đêm ấy đã mãn, cầm theo rất

nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến khóm rừng Icchānangala, sau khi đến, đứng ở ngoài cổng vào, cao tiếng và lớn tiếng.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thị giả của Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Nàgita:

- Nay Nàgita, những ai đã cao tiếng và lớn tiếng như những người đánh cá đang giết hại cá?
- Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Bà-la-môn gia chủ trú ở Icchānangala đang đứng ở khu viên cổng ngoài, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thế tôn và chúng Tăng.
- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta, Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân áy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc.
- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận! Nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đến với tâm hướng về cúng dường. Ví như trời mưa nặng hột, và nước được chảy tùy theo chiều dốc; cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về cúng dường. Vì có sao? Bạch Thế Tôn do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn!
- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân áy, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc.

3. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy một Tỷ-kheo ngồi Thiền định tại trú xứ ở cuối làng. Nay Nàgita, về vị ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nay có người coi khu vườn hay người Sa-di phá phách vị Tỷ-kheo này, làm cho vị này xuất khỏi thiền định". Do vậy, nay Nàgita, Ta không có hoan hỷ với trú xứ của vị ấy.

4. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy một Tỷ-kheo đang ngồi ngủ ngục ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ về vị ấy như sau: "Nay vị Tỷ-kheo này, sau khi đoạn trừ ngủ nghỉ và mệt nhọc, sẽ tác ý tưởng về rừng đạt được nhất tâm". Do vậy, nay Nàgita, ta hoan hỷ với trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy.

5. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng, ngồi không Thiền định trong rừng. Nay Nàgita, đối với vị ấy, Ta suy nghĩ: "Nay Tỷ-kheo này sẽ Thiền định được tâm không Thiền định, hay sẽ bảo vệ tâm đã được Thiền định". Do vậy, nay Nàgita. Ta hoan hỷ về trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy.

6. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng ngồi với tâm Thiền định ở rừng. nay Nàgita, đối với vị ấy, Ta suy nghĩ: "Nay Tỷ-kheo này sẽ giải thoát, tâm chưa được giải thoát hay sẽ bảo vệ tâm se được giải thoát". Do vậy, nay Nàgita, Ta hoan hỷ về trú xứ tại rừng của Tỷ-kheo ấy.

7. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở cuối làng, nhận được vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thích thú với các lợi dưỡng, cung kính, danh văn áy, bỏ phế thiện tịnh, bỏ phế các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng, đi xuống làng, thị trấn, kinh đô để lo nuôi sống. Do vậy, nay Nàgita, Ta không có hoan hỷ về trú xứ cuối làng của Tỷ-kheo ấy.

8. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng nhận được các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng chận đứng các lợi dưỡng, cung kính, danh văn áy, không bỏ phế Thiền tịnh, không bỏ phế các Trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Do vậy, nay Nàgita, Ta hoan

hỷ về tú xứ tại rừng của Tỷ-kheo áy.

Nhưng khi Ta đang bước đi trên con đường, trước mặt, Ta không thấy ai; sau lưng, Ta không thấy ai; trong khi áy, Ta cảm thấy an ổn, này Nàgita, cho đến vấn đề đi đại, tiểu tiện.

V. Phẩm Dhammika

(I) (43) Con Voi

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. rồi Thέ Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvavatthi để khát thực. Khát thực ở Sàvavatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Ngài gọi Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, chúng ta hãy đi đến Đông Viên, giảng đường Mẹ của Migàra để nghỉ trưa.
- Thưa vâng, bạch thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp thế Tôn. Rồi Thέ Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Đông Viên, chỗ giảng đường Mẹ của Migàra. Rồi Thέ Tôn, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, gọi tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbakotthaka để rửa tay rửa chân.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thέ Tôn. Rồi Thέ Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Pubbakotthaka để rửa tay rửa chân. Sau khi rửa tay rửa chân ở Pubbakotthaka xong, Thέ Tôn lên đứng trên bờ, đắp một tấm y, phơi tay chân cho khô.

2. Lúc bấy giờ, Seta, con voi của vua Pasenadi nước Kosala, từ Pubbokatthaka đi ra, với nhiều tiếng các loại trống và nhạc lớn tiếng, dân chúng thấy vậy liền nói: “Ôi đẹp đẽ thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Đáng nhìn thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Thoải mái thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Thân thể đầy đủ thay, thưa các Ngài, là con voi của vua! Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, quần chúng, do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đà nói như sau: “Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “. Hay là thấy một cái gì khác to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đà nên họ nói như vậy: “Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “?
- Nay Udàyi, quần chúng do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đà nên nói như sau: “Con voi, thưa các Ngài thật xứng đáng là con voi! “

Này Udàyi, thấy con ngựa... Nay Udàyi, thấy con bò... Nay Udàyi, thấy con rắn... Nay Udàyi, thấy cây... này Udàyi thấy con người to lớn, đồ sộ, với thân thể đầy đà nên nói như sau: “Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “Nhưng Ta tuyên bố rằng, này Udàyi, trong thế giới chư Thiên này với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên thế giới này các Sa-môn. Bà-la-môn, chư Thiện và loài Người, ai không phạm một tội về thân, về lời, về ý nghĩ, người ấy Ta nói rằng: “Người ấy là con voi”.

- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn! Thật hy hữu thay, bạch thế Tôn. Thέ Tôn đã khéo nói như sau: “Này Udàyi, trong thế giới chư Thiện này, với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên thế giới này với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài Người, ai không phạm một tội lớn về thân, về lời, về ý, người ấy Ta nói

rằng: “Người ấy là con voi””.

Bạch Thé Tôn, lời nói tốt đẹp này của Thé Tôn, con xin tùy hỷ với những câu kệ như sau:

*Là con người tự giác,
Tự nghiệp phục, được định,
Đang đi đường Phạm thiên,
Tâm tịnh tín, hoan hỷ,
Cùng tận tất cả Pháp,
Vị ấy, loài người kính,
Vị ấy, chư thiên trọng.
Vị ấy, con được nghe,
LA bậc A-la-hán.
Mọi kiết sứ vượt qua,
Thoát rùng, đến Niết-bàn,
Hoan hỷ sống an ổn,
Rời khỏi các dục vọng,
Như vàng thoát đá sỏi.
Voi ấy rực chói sáng,
Chiếu sáng khắp tất cả,
Như ngọn núi Tuyết son,
Cao hơn mọi núi đá.
Vị đạt chân, vô thương,
Vượt tất cả loài voi,
Ta sẽ khen vị voi,
Không làm các tội phạm,
Nhu hòa và thát bại,
Là hai bàn chân trước,
Khổ hạnh và Phạm hạnh,
Là hai bàn chân sau.
Lòng tin là voi voi,
Trú xá đôi ngà trăng,
Niệm là cô của voi.
Nếu có suy tư gì
Là suy tư Chánh pháp
Bụng là chỗ chứa pháp,
Đuôi là sống viễn ly,
Vị ấy tu Thiền định,
Hoan hỷ trong hơi thở,
Với nội tâm định tĩnh,
Khéo định tâm Thiền định.
Voi đi là hành Thiền,
Voi đứng là hành Thiền,
Voi nằm là hành Thiền,
Voi ngồi là hành Thiền
Voi hộ trì tất cả,
Đây viên mãn của voi.
Voi ăn, không phạm lỗi,
Có phạm lỗi không ăn.
Nhận được cơm và áo,
Quyết từ bỏ chất chứa,*

Các kiết sù lớn nhỏ,
 Cắt đứt mọi trói buộc.
 Chỗ nào vị áy đi,
 Vị áy đi không cầu
 Giống như bông hoa sen,
 Sanh và lớn trong nước,
 Không bị nước uế nhiễm,
 Hương thơm đẹp ý người.
 Cũng vậy là đức Phật,
 Khéo sanh, vượt khỏi đời,
 Không bị đời uế nhiễm,
 Như sen không dính nước,
 Như lửa lớn cháy đỏ,
 Không nhiên liệu, tự tắt,
 Ai láng dịu các hành,
 Được gọi bậc Tịch tịnh.
 Ví dụ này nhiều nghĩa,
 Do bậc trí thuyết giảng
 Bậc voi lớn được biết
 Lấy voi dạy cho voi.
 Bậc ly tham, ly sân,
 Ly si, không lậu hoặc,
 Voi này từ bỏ thân,
 Nhập diệt, không lậu hoặc.

(II) (44) Migasàlà

1. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y vát, đi đến trú xứ của nữ tu sĩ Migasàlà; sau khi đến, ngồi trên ghế đã soạn sẵn. ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với Tôn giả Ananda:

2.- Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thê Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai? “Puràna, thân phụ của con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa đâm dục hạ liệt, khi mệnh chung được Thê Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu sanh với thân ở Tusitâ (Đâu-suất)”. Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung được Thê Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitâ”. Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thê Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”?

- Này Chị, như vậy là câu trả lời của Thê Tôn.

3. Tôn giả Ananda sau khi nhận đồ ăn khát thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasàlà, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Rồi Tôn giả Ananda, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thê Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thê Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thê Tôn:

- Ở đây, bạch Thê Tôn, vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà, sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Nữ cư sĩ Migasàlà đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thê Tôn, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với con: “Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thê Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”. Puràna thân phụ con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa đâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thê Tôn

trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitā”. Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thé Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitā”. Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”? “Được hỏi vậy, bạch Thé Tôn, con nói với nữ cư sĩ Migasālā: “Này Chị, như vậy là câu trả lời của Thé Tôn”.

- Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasālā lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người? Ngày Ananda, có sáu hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là sáu?

4.- Ở đây, ngày Ananda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị ấy nghe Pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập vào tri kiến, không chứng đắc thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thù đọa, chỉ đi đến thù đọa, không đi về thù thắng.

5. Ở đây, ngày Ananda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị ấy nghe Pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập vào tri kiến, có chứng đắc thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thù đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi về thù đọa. Ở đây, ngày Ananda, những kẻ đo lường đo lường như sau: “Những pháp ấy của vị này là như vậy, những pháp ấy của vị kia là như vậy; làm sao trong những hạng người này, có người hạ liệt, có người là thắng diệu? Và do sự đo lường ấy, ngày Ananda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài. Ở đây, ngày Ananda, hạng người này, khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này, ngày Ananda, so sánh với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thắng diệu hơn. Vì có sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, ngày Ananda, chó có là người đo lường các hạng người. Chó có lấy sự đo lường của các hạng người. Ngày Ananda, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có ta, ngày Ananda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người, hay là người như Ta.

6. Ở đây, ngày Ananda, có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thù đọa, không đi về thù thắng.

7. Ở đây, ngày Ananda, có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, có chứng được thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thù đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thù đọa...

8. Nhưng ở đây, ngày Ananda, có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thù đọa, không đi đến thù thắng.

9. Ở đây, ngày Ananda, có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên. Với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thù đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thù đọa. Ở đây, Ngày Ananda, những kẻ đo lường đo lường như sau: “Những pháp ấy của vị này là như vậy; những pháp ấy của vị kia là như vậy. Làm sao

trong những hạng người là hạ liệt, cò người là thảng diệu? “Và sự đo lường áy, này Ananda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài.

Ở đây, này Ananda, hạng người này khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này, này Ananda, so sánh với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thảng diệu hơn. Vì có sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ananda, chó có làm người đo lường các hạng người. Chó có lấy sự đo lường của các hạng người. Nay Ananda, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người này hay là người như Ta.

Và này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể biết sự thảng liệt giữa các người? Nay Ananda, có sáu hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Giới như thế nào, này Ananda, Puràna được thành tựu, giới áy Isidatta chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Puràna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta. Tuệ như thế nào, này Ananda, Isidatta được thành tựu, tuệ áy Puràna chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Puràna. Như vậy, này Ananda, cả hai người này đều có thiếu sót một chi phần.

(III) (45) Nghèo Khổ

1. - Sự nghèo khổ, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Khi một người khổ không có sở hữu, sống túng thiêу, phải mắc nợ, mắc nợ áy, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiêu, sau khi mắc nợ, phải chấp nhận tiền lời. Tiền lời, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn!

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỳ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiêu phải chấp nhận tiền lời, và khi thời hạn đến, không trả được tiền lời, người ta hối thúc, đốc thúc người áy. Sự thối thúc, đốc thúc, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỳ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiêu, bị hối thúc, không trả được, người ta theo sát gót truy tìm người áy. Bị theo sát gót, bị truy tìm, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỳ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiêu, bị theo sát gót, bị truy tìm, không trả nợ được, người ta bắt trói người áy. Sự bắt trói, này các Tỳ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

- Nay các Tý-kheo, như vậy, nghèo khổ là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; măc nợ cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; tiền lời cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị hối thúc, đốc thúc cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị theo sát gót, bị truy tìm cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị bắt trói cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời.

Cũng vậy, này các Tý-kheo, ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp; người này, này các Tý-kheo, được gọi là người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.

2. Nay chính người ấy, này các Tý-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, không có lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp, làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý nghĩ. Ta gọi người ấy là người măc nợ. Người ấy do nhân che giấu ác hạnh, khởi lên ác dục, muôn rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, suy nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, nói rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”. Người ấy, do nhân che giấu ác hạnh về lời... ác hạnh về ý, khởi lên ác dục, muôn rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, suy nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, Nói rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”. Đây Ta gọi rằng: “Tiền lời gia tăng”. Và các đồng Phạm hạnh thuần thành nói về người ấy như sau: “Tôn giả này có làm như vậy, có sở hành như vậy”. Đây Ta nói rằng, người ấy bị hối thúc, đốc thúc, rồi đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, các ác bất thiện tầm, câu hữu với hối lỗi hiện hành. Đây Ta gọi là bị theo sát gót, bị truy tìm.

3. Nay chính người ấy, này các Tý-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi làm ác hạnh về thân, sau khi làm ác hạnh về lời, sau khi làm ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, bị trói buộc trong trói buộc của Địa ngục, bị trói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tý-kheo, Ta không thấy một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như vậy, lại ác liệt như vậy, lại làm chướng ngại như vậy cho sự chứng đắc vô thượng an ủn khỏi các khổ ách, này các Tý-kheo, giống như sự trói buộc Địa ngục hay sự trói buộc các loài bàng sanh.

*Nghèo khổ và măc nợ,
Được gọi khổ ở đời!
Kẻ bần cùng măc nợ,
Tho dục, bị tổn hại,
Rồi bị người truy lùng,
Cho đến bị trói buộc.
Trói buộc vạy là khổ,
Cho người cầu được dục.
Như vậy trong Luật Thánh,
Ai sống không lòng tin,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Quyết định chọn ác nghiệp.
Sau khi làm ác hạnh,
Về thân, lời và ý.
Lại mong muốn được rằng:
“Chớ ai biết ta làm”.
Người ấy khéo che giấu,*

Với thân, lời và ý,
Làm tăng trưởng ác nghiệp,
Tại đây, đó, làm nã.
Người ác tuệ, ác nghiệp,
Biết việc ác mình làm,
Như kẻ nghèo mắc nợ,
Thợ dụng, bị tổn hại.
Những tư tưởng khổ đau
Sanh ra từ hối hận
Vẫn truy tìm người ấy,
Ở làng hoặc ở rừng.
Người ác nghiệp, ác tuệ,
Biết việc ác mình làm,
Hoặc rơi vào bàng sanh,
Hoặc bị trói Địa ngục.
Trói buộc này là khổ.
Bậc trí được giải thoát,
Ai tâm tịnh bỏ thí,
Với vật dụng đúng pháp,
Gieo cầu may hai đường,
Tín tại gia tìm cầu,
Hiện tại được hạnh phúc,
Đời sau được an lạc.
Như vậy tại gia thí,
Tăng trưởng các công đức.
Như vậy trong Luật Thánh
Tin tâm được an trú.
Có xấu hổ, sợ hãi,
Có trí, bảo hộ giới,
Bậc ấy, trong Luật Thánh,
Được gọi: "Sóng an lạc".
Được lạc không vật chất,
An trú trên tánh xả.
Từ bỏ năm triền cái,
Thường siêng năng, tinh cần,
Chứng Thiền định, nhứt tâm,
Thận trọng, giữ chánh niệm.
Biết như thật là vậy,
Đoạn diệt mọi kiết sử,
Hoàn toàn không chấp thủ,
Chọn chánh, tâm giải thoát,
Với chánh giải thoát áy,
Nếu trí như vậy khởi:
"Bất động ta giải thoát,
Đoạn diệt hữu kiết sử".
Trí này, trí tối thượng,
Lạc này, lạc vô thượng,
Không sầu, không trân cầu,
Được an ổn, (giải thoát),
Trạng thái không nợ này,
Được xem là tối thượng.

(IV) (46) Mahàcunda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú ở Cetì, tại Sahajàti. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo!
- Thưa Hiền giả!

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, một số Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không ưa thích các Tỷ-kheo tu Thiền, nói như sau: "Các người này nói: 'Chúng tôi tu Thiền, chúng tôi tu Thiền'. Họ tu Thiền, họ hành Thiền. Những người này Thiền cái gì? Những người này Thiền có lợi ích gì? Những người này Thiền như thế nào? ". Ở đây, các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không hoan hỷ, và các Tỷ-kheo tu Thiền cũng không hoan hỷ; hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

3. Ở đây, này chư hiền, một số Tỷ-kheo tu thiền không ưa thích các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, nói như sau: "Các người này nói: 'Chúng tôi chuyên tâm về Pháp, chúng tôi chuyên tâm về Pháp'. Họ tháo động, kiêu căng, dao động, lầm mòm, lầm miệng, lầm lời, thất niệm, không tinh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các cản thả lỏng. Những người này chuyên tâm về Pháp cái gì? Những người này chuyên tâm về Pháp có lợi ích gì? Những người này chuyên tâm về Pháp như thế nào? ". Ở đây, này các Tỷ-kheo tu Thiền không có hoan hỷ, và các Tỷ-kheo, chuyên tu về Pháp cũng không hoan hỷ; hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Nhưng ở đây, này chư Hiền, có những Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, chỉ tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, không tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền. Và ở đây, các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không được hoan hỷ; các Tỷ-kheo tu Thiền không được hoan hỷ. Hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

5. Nhưng ở đây, này chư Hiền, có những Tỷ-kheo tu Thiền chỉ tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền, không tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp. Và ở đây, các Tỷ-kheo tu Thiền không được hoan hỷ; các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không được hoan hỷ. Sở hành như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài người.

6. Do vậy, này chư Hiền, cần phải học tập như sau:

"Chúng ta là những người chuyên tâm về Pháp, chúng ta sẽ tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền ". Ngày chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập như vậy. Vì có sao? Thật vậy, ngày chư Hiền, các người vi diệu ấy khó tìm được ở đời, những người cảm giác bất tử giới với thân và an trú.

7. Do vậy, này chư Hiền, cần phải học tập như sau:

"Chúng ta là những người tu thiền, chúng ta sẽ tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp". Ngày chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập như vậy. Vì có sao? Thật vậy, ngày chư Hiền, các người vi diệu ấy khó tìm được ở đời, những người với trí tuệ thênh thện và thấy con đường sâu hướng dẫn đến đích.

(V) (47) Cho Đời Nay (1)

1. Rồi du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, nói với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka bạch Thέ Tôn:

-Pháp là thiết thực hiện tại, Pháp là thiết thực hiện tại, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thέ Tôn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?

2.- Vây này Sivaka, ở đây Ta sẽ hỏi Ông; nêu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời. Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham”? Nội tâm không có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham”?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Nay Sivaka, nội tâm có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham”. Nội tâm không có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham”. Như vậy này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có sân...(Như trên)...Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si”? Hay nội tâm không si, Ông có biết: “Nội tâm ta không si”?

-Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Nay Sivaka, nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si”, hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không si”. như vậy, này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có tham pháp,... hay nội tâm có sân pháp..., hay nội tâm có si pháp..., Ông có biết: “Nội tâm ta có si pháp”?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Hay nội tâm không có si pháp. Ông có biết: “Nội tâm ta không có si pháp”?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Nay Sivaka, nội tâm có si pháp, Ông có biết: “Nội tâm ta có si pháp”, hay nội tâm không có si pháp, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si pháp. “Như vậy, này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay! ... Mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(VI) (48) Cho Đời Nay (2)

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thέ Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, pháp là thiết thực hiện tại, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu?

2.- Vậy này Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời; Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham ái”? Hay nội tâm không có tham ái. Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham ái”?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Nay Bà-la-môn, nội tâm có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham ái”. Hay nội tâm không có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham ái. “Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm ta có si”? Hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si”?

-Thưa có, thưa Tôn giả.

- Nay Bà-la-môn, nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si.” Hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si. “Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm có thân uế..., hay nội tâm có khẩu uế...hay nội tâm có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta có ý uế”? Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta không có ý uế...”?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Nay Bà-la-môn, nội tâm có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta có ý uế”. Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta không có ý uế”. Như vậy này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(VII) (49) Khema

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthì, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sumana trú ở Sàvavatthì, tại rừng Andha. Rồi Tôn giả Khema và Tôn giả Sumana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Khema bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. Vị ấy không nghĩ rằng: “Có người tốt hơn ta” hay “Có người giống như ta” hay “Có người hạ liệt hơn ta”.

Tôn giả Khema nói như vậy, Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Tôn giả Khema nghĩ rằng: “Thế Tôn đã chấp nhận ta”. Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tôn giả Sumana, khi Tôn giả Khema ra đi không bao lâu, liền bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. Vị ấy không nghĩ rằng: “Có người tốt hơn ta”, hay “Có người giống như ta”, hay “Có người hạ liệt hơn ta”.

Tôn giả Sumana nói như vậy, bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi tôn giả Sumana nghĩ rằng: “Thế Tôn đã chấp nhận ta”. Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

2. Rồi Thέ Tôn, sau khi Tôn giả Khema và Tôn giả Sumana ra đi không bao lâu, liền bảo các Tỷ-kheo:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các thiện nam tử nói lên chánh trí, có nói đến mục đích, nhưng không đề cập đến tự ngã. Tuy vậy, ở đây một số kẻ ngu nói lên chánh trí một cách ngạo mạn đắc chí. Họ về sau rơi vào nguy hại.

*Không thăng, không hạ liệt,
Không ai đồng đẳng Ta,
Những tư tưởng như vậy
Không chi phối các vị.
Sanh khởi đã chấm dứt,
Phạm hạnh được viên thành,
Họ lìa bỏ kiết súc,
Hoàn toàn được giải thoát.*

(VIII) (50) Các Căn

1. - Với căn không phòng hộ, này các Tỷ-kheo, với người khiêm khuyết phòng hộ các căn giới đi đến hủy hoại; với giới không có, có ai khiêm khuyết về giới, chánh định đi đến hủy hoại. Với chánh định không có, với ai khiêm khuyết chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy hoại. Với tri kiến như thật không có, với ai khiêm khuyết tri kiến như thật, nhảm chán ly tham đi đến hủy hoại. Với nhảm chán, ly tham không có, với ai khiêm khuyết nhảm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy hoại.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá khiêm khuyết, thời các chồi non không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn không phòng hộ, với người khiêm khuyết phòng hộ các căn... giải thoát tri kiến đi đến hủy hoại.

3. VỚI CÁC CĂN ĐƯỢC PHÒNG HỘ, NÀY CÁC TỶ-KHEO, VỚI NGƯỜI ĐẦY ĐỦ CÁC CĂN ĐƯỢC PHÒNG HỘ, GIỚI ĐI ĐẾN ĐẦY ĐỦ. VỚI GIỚI CÓ MẶT, VỚI NGƯỜI ĐẦY ĐỦ GIỚI, CHÁNH ĐỊNH ĐI ĐẾN ĐẦY ĐỦ. VỚI CHÁNH ĐỊNH CÓ MẶT, VỚI NGƯỜI ĐẦY ĐỦ CHÁNH ĐỊNH, TRI KIẾN NHƯ THẬT ĐI ĐẾN ĐẦY ĐỦ. VỚI TRI KIẾN NHƯ THẬT CÓ MẶT, VỚI NGƯỜI ĐẦY ĐỦ TRI KIẾN NHƯ THẬT, NHẢM CHÁN LY THAM ĐI ĐẾN ĐẦY ĐỦ. VỚI NHẢM CHÁN, LY THAM CÓ MẶT, VỚI NGƯỜI ĐẦY ĐỦ NHẢM CHÁN LY THAM, GIẢI THOÁT TRI KIẾN ĐI ĐẾN ĐẦY ĐỦ.

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây với cành và lá đầy đủ, thời chồi non đi đến viên mãn, vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn được phòng hộ, với người đầy đủ phòng hộ các căn, giới đi đến đầy đủ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

(IX) (51) Ananda

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Sàriputta:

2. - Cho đến như thế nào, thưa Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo nghe pháp trước kia chưa được nghe, với pháp đã được nghe, không đi đến rối loạn, còn đối với các pháp trước kia tâm đã từng cảm xúc, chúng vẫn được hiện hành, và vị ấy biết được điều trước kia chưa biết?

- Tôn giả Ananda là vị nghe nhiều, Tôn giả hãy nói lên!

- Vậy thưa Hiền giả Sàriputta, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói!

- Thưa vâng, hiền giả.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau:

3. - Ở đây, thưa Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo học thông suốt pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phùng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bản sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy khiến cho các người khác nói pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy tụng đọc pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Tại trú xứ nào các Tỷ-kheo trưởng lão trú ở, các vị nghe nhiều, được trao truyền các tập Agama, bậc Trí pháp, Trí luật, Trí toát yếu, tại các chỗ ấy, vị ấy an cư vào mùa mưa, thỉnh thoảng đến các Tôn giả ấy; sau khi đến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? “Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa được mở rộng, phơi bày những gì chưa được phơi bày, và đối với những đoạn sai khác, còn có chỗ nghi ngờ, các tôn giả ấy giải thích các sự nghi ngờ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo nghe pháp chưa được nghe, với pháp đã được nghe, không đi đến rối loạn, còn đối với các pháp trước kia tâm đã từng cảm xúc, chúng vẫn được hiện hành, và vị ấy biết được điều trước kia chưa biết.

4. - Thật vi diệu thay, thưa Hiền giả! thưa Hiền giả! Thật hy hữu thay, thưa Hiền giả! Khéo nói cho đến như vậy, chính là điều đã được Tôn giả Ananda nói lên. Và chúng tôi thọ trì rằng Tôn giả Ananda đã được thành tựu sáu pháp:

5. Tôn giả Ananda học thông suốt pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phùng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bản sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Tôn giả Ananda thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã nghe, như đã được học thông suốt. Tôn giả Ananda khiến cho các người khác nói lên pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Tôn giả Ananda đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt. Tôn giả Ananda với tâm tùy tâm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Tôn giả Ananda, tại trú xứ nào các Tỷ-kheo trưởng lão trú ở, các vị nghe nhiều, được trao truyền các tập Agama, bậc Trí pháp, Trí luật. Trí toát yếu, tại các chỗ ấy, Tôn giả Ananda an cư vào mùa mưa, thỉnh thoảng đến các vị ấy, sau khi đến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? “Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa được mở rộng, phơi bày những gì chưa được phơi bày, và đối với những đoạn sai khác, còn có chỗ nghi ngờ, các vị ấy giải thích các sự nghi ngờ.

(X) (52) Vị Sát Đế Ly

1. Rồi Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

2. - Đối với Sát-đé-ly, thưa Tôn giả Gotama, vị ấy mong muốn cái gì, cặn hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với Sát-đé-ly, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cặn hành, sức mạnh là điểm tựa, xu hướng là trái đất, cứu cánh là tự tại.

- Nhưng đối với Bà-la-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?
 - Đôi với Bà-la-môn, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, chú thuật là điểm tựa, tết tự là xu hướng, cứu cánh là Phạm thiên giới.
 - Nhưng đối với gia chủ, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?
 - Đôi với gia chủ, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, nghề nghiệp là điểm tựa, công việc là xu hướng, thành tựu công việc là cứu cánh.
 - Nhưng đối với nữ nhân, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành tận cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?
 - Đôi với nữ nhân, này Bà-la-môn, đàn ông là mong muốn, trang điểm là cận hành, điểm tựa là con cái, không có địch thù là xu hướng, tự tại là cứu cánh.
 - Nhưng đối với người ăn trộm, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?
 - Đôi với người ăn trộm, này Bà-la-môn, đồ lấy được là mong muốn, rùng rậm là cận hành, đao trượng là điểm tựa, tối tăm là xu hướng, không bị thấy là cứu cánh.
 - Nhưng đối với Sa-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?
 - Đôi với Sa-môn, này Bà-la-môn, nhẫn nhục nhu hòa là mong muốn, trí tuệ là cận hành, giới hạnh là điểm tựa, không có sở hữu là xu hướng, Niết-bàn là cứu cánh.
3. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama. Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điểm tựa, xu hướng và cứu cánh của các Sát-đế-ly, Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điểm tựa, xu hướng, cứu cánh của các Bà-la-môn... của các gia chủ... của các nữ nhân... của các người ăn trộm... của các Sa-môn. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con xin trọn đời quy ngưỡng!
- ### **(XI) (53) Không Phóng Dật**
1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:
 2. - Có một pháp nào, thưa Tôn giả Gotama, được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?
 - Có một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.
 - Một pháp ấy là gì, thưa tôn giả Gotama được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?

3. - Không phóng dật, này Bà-la-môn là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai. Ví như, này Bà-la-môn, phàm có những dấu chân của các loại bộ hành nào, tất cả dấu chân ấy đều được thâu nhiếp trong dấu chân voi. Dấu chân voi được gọi là tối thắng trong các dấu chân ấy, cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai. Ví như này Bà-la-môn, trong một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả rui kèo đều hướng về nóc nhọn, thiên về nóc nhọn, quy tụ về nóc nhọn, nóc nhọn được gọi là tối thắng trong các vây ấy. Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật... Ví như, này Bà-la-môn, người cắt cỏ, trong khi cắt cỏ, sau khi túm lấy đầu các ngọn cỏ, liền lùa cỏ qua lại, dặc cỏ lên xuống và đập cỏ. Cũng vậy, này Bà-la-môn... Ví như, này Bà-la-môn, nhánh cây có chùm xoài bị chặt đứt, tất cả trái xoài dính với nhánh ấy đều bị chung một số phận với nhánh kia. Cũng vậy, này Bà-la-môn... Ví như, này Bà-la-môn, phàm có các tiểu vương nào, tất cả đều tùy thuộc vua Chuyển Luân. Vua Chuyển Luân được gọi là tối thắng trong các vị vua ấy. Cũng vậy, này Bà-la-môn... Ví như, này Bà-la-môn, ánh sáng của các vì sao, tất cả ánh sáng các ngôi sao không bằng giá trị một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng của mặt trăng được gọi là tối thắng trong tất cả ánh sáng. Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai. Đây là một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(XII) (54) Dhammadika

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại núi Gijihakuta (Linh Thứu).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Dhammadika trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy. tại đây, Tôn giả Dhammadika đối với các khách Tỷ-kheo, mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, khiến họ tức giận với những lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, khiến họ tức giận, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng, suy nghĩ như sau: “Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo Tăng các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? “Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: “Có Tôn giả Dhammadika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm cho tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammadika đi chỗ khác.” Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammadika; sau khi đến, thưa với Tôn giả Dhammadika: “Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammadika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi.”

2. Rồi Tôn giả Dhammadika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một trú xứ khác. Tại đây, Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói, liền bỏ đi, không an trú, và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: “Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ? “Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: “Có Tôn giả Dhammadika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm họ tức giận, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammadika đi đến chỗ khác”. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammadika; sau khi

đến, thưa với tôn giả Dhammadika: “Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammadika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi”.

3. Rồi Tôn giả Dhammadika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một xứ khác. Tại đây, Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm tức giận với lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: “Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phàm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ?”. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: “Có Tôn giả Dhammadika này mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammadika mắng nhiếc, quở trách, nỗi hại, châm biếm, làm tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammadika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng”. Rồi các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammadika; sau khi đến, nói với Tôn giả Dhammadika: “Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammadika hãy rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng”.

4. Rồi Tôn giả Dhammadika suy nghĩ: “Ta đã bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng. Nay ta sẽ đi tại chỗ nào? Ta hãy đi đến Thế Tôn”. Rồi Tôn giả Dhammadika cầm y bát, ra đi, hướng đến Rājagaha (Vương Xá), dần dần đi đến núi Gijihakuta (Linh Thứu) tại Rājagaha; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Dhammadika đang ngồi xuống một bên:

- Này Bà-la-môn Dhammadika, Ông đi từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng!

- Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn Dhammadika! Sự việc này, đối với Ông có hè hán gì! Dẫu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta!

5. Trong quá khứ, này Bà-la-môn Dhammadika, các nhà buôn đường biển đem theo một con chim để tìm bờ, khi họ đi tàu ra biển. Khi chiếc tàu ra xa, không thấy bờ, họ thả con chim đi tìm bờ. Con chim bay về hướng Đông, bay về hướng Tây, bay về hướng Bắc, bay về hướng Nam, bay về hướng Trên, bay về hướng Gió. Nếu nó thấy bờ xung quanh, nó liền bay luôn. Nếu nó không thấy bờ xung quanh, nó bay trở lui về tàu. Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammadika, dẫu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta.

6. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammadika, vua Koravya có một cây bàng chúa tên là Suppatittha, cây này có năm cành, có bóng mát dịu, rất là khả ái. Ngày Bà-la-môn Dhammadika, cây bàng chúa Suppatittha tỏa rộng ra đến mười hai do tuần, các rễ mọc lan rộng đến năm do tuần. Ngày Bà-la-môn Dhammadika, cây bàng chúa Suppatittha có những trái cây to lớn, lớn như những cái nồi con; những trái cây ngọt lịm như vậy, trong sáng và ngọt như mật ong. Ngày Bà-la-môn Dhammadika, vua với các cung nữ hưởng thụ một cành cây của cây bàng chúa Suppatittha; quân đội hưởng thụ một cành; các Sa-môn, Bà-la-môn hưởng thụ một cành; các loài thú, loài chim hưởng thụ một cành. Ngày Bà-la-môn Dhammadika, không có ai phòng hộ các trái của cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai hại nhau vì trái cây. Rồi ngày Bà-la-môn Dhammadika, một người sau khi đã ăn hết cho đến thỏa thích những trái của cây bàng chúa Suppatittha, liền bẻ gãy một cành rồi bỏ đi. Rồi ngày Bà-la-môn Dhammadika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha suy nghĩ như sau: “Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thực là hy hữu, thưa Tôn giả, con người lại ác cho đến như vậy! Sau khi ăn cho đến thỏa thích các trái của cây bàng chúa Suppatittha, lại bẻ một cành rồi bỏ đi!

Vậy cây bàng chúa Suppatittha hãy đừng sanh trái nữa trong tương lai! “Rồi này Bà-la-môn Dhammadika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa trong tương lai. Rồi này Bà-la-môn Dhammadika, vua Koravya đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, thưa với Thiên chủ Sakka: “Tôn giả có biết không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa! “Rồi này Bà-la-môn Dhammadika, Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông, khiến cho mưa to gió lớn khởi lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xuống và bật gốc rễ. Nay Bà-la-môn Dhammadika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha khổ đau, sầu muộn, nướm mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên. Nay Bà-la-môn Dhammadika, rồi Thiên chủ Suppatittha đi đến vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đến, nói với vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha như sau:

“- Vì sao, này vị Thiên kia, Ông lại khổ đau, sầu muộn, nướm mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên?

“- Thưa Tôn giả, có cơn mưa to gió lớn khởi lên, và làm cho chỗ trú xứ của con bị ngã xuống và bật gốc rễ lên.

“- Nay vị Thiên kia, có phải Ông đang gìn giữ cây pháp, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên?

“- Làm thế nào, thưa Tôn giả, một cây... được gìn giữ như một cây pháp?

“- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rẽ đến lấy cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp.

“- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ một cây pháp, khi cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm chỗ trú xứ của con ngã xuống và bật gốc rẽ lên!

“- Nay vị Thiên kia, nếu Ông gìn giữ cây pháp, thời trú xứ của Ông sẽ trở lại như xưa.

Thưa Tôn giả, con sẽ gìn giữ cây pháp, mong rằng trú xứ của con trở lại như xưa.

Rồi Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông khiến cho mưa to gió lớn đến dựng đứng lại cây bàng chúa và chửa lành những rẽ cây

Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammadika, Ông có gìn giữ Sa-môn pháp, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời Ông đi khỏi bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không?

- Như thế nào, thưa Tôn giả, là một Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp?

- Như thế này, này Bà-la-môn Dhammadika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, này Bà-la-môn Dhammadika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp.

- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ Sa-môn pháp khi những người cư sĩ ở tại chỗ sanh trưởng mời con đi khỏi hoàn toàn bảy trú xứ trong chỗ được sanh trưởng.

7. - Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammadika, có một ngoại đạo sư tên là Sunetto (Diệu Nhã) đã viễn ly các dục. Nay Bà-la-môn Dhammadika, ngoại đạo sư Sunetto có hàng trăm đệ tử. Ngoại đạo sư Sunetto thuyết pháp về cộng trú tại Phạm thiên giới cho các người đệ tử. Những ai nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới, này Bà-la-môn Dhammadika, tâm không được hoan hỷ, các

người ấy sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những ai, này Bà-la-môn Dhammadika, nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cõng trú tại Phạm thiên giới, tâm được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammadika, có ngoại đạo sư tên là Mugapakkha... có ngoại đạo sư tên là Aranemi... có ngoại đạo sư tên là Kuddalaka... có ngoại đạo sư tên là Hatthipala... có ngoại đạo sư tên là Jotipala đã viễn ly các dục... được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn Dhammadika? đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy có sanh khởi ra nhiều vô phước không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

8. - Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammadika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với bị đầy đủ chánh kiến, với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammadika, sự tồn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tồn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh. Do vậy, này các Bà-la-môn Dhammadika, cần phải học tập như sau:

9. Chúng tôi sẽ không có tâm uế nhiễm đối với vị đồng Phạm hạnh". Nay Bà-la-môn Dhammadika, các Ông cần phải học tập như vậy.

*Các vị Bà-la-môn,
Như Sư Sunetto,
Sư Mugapakkha,
Và Aranemi,
Sư Kuddalaka,
Và Hatthipala,
Sư Jotipala,
Và Sư Govinda,
Là quốc sư thứ bảy.
Sáu Sư bạn vị này,
Là những vị danh tiếng,
Quá khứ không hại ai,
Thoát hối hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Và các hàng đệ tử,
Con số lên hàng trăm,
Thoát hối hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Ấn sĩ ngoại đạo ấy,
Ly tham, tâm Thiên định,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng nhiếc họ,
Người như vậy tạo ra,
Rất nhiều sự vô phước.
Đối một đệ tử Phật,*

*Tỷ-kheo có chánh kiến,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng vị ấy,
Người như vậy tao ra,
Nhiều vô phước hơn nưa
Chớ Phật lòng bắc thiện,
Hãy từ bỏ kiến xứ,
Tôi thương trong Thánh chúng,
Vị ấy được gọi vậy.
Ai chưa ly các dục,
Năm căn còn mềm dịu,
Tín, niệm và tinh tấn,
Với chỉ và với quán,
Nếu phật ý vị ấy,
Trước hết tự hại mình,
Sau khi tự hại mình,
Lại hại đến người khác,
Ai tự bảo vệ mình,
Bè ngoài cũng bảo vệ,
Do vậy, bảo vệ mình,
Bậc trí không tổn hại.*

VI. Đại Phẩm

(I) (55) Sona

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú tại Rājagaha (Vương Xá) núi Gijjhakūta (Linh Thú). Lúc bấy giờ Tôn giả Sona trú ở Rājagaha, tại rừng Sīta. Rồi Tôn giả Sona, trong khi độc cư Thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, và ta có thể hưởng thọ tài sản và làm điều công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức”. Rồi Thế Tôn với tâm của mình biết được tâm của Tôn giả Sona, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất từ núi Gijjhakūta, hiện ra trước mặt Tôn giả Sona, ở rừng Sīta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tông giả Sona đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sona đang ngồi một bên:

- Nay Sona, có phải trong khi thầy độc cư Thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thể hưởng thọ tài sản ấy và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức”?
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.
- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Có phải thuở trước, khi còn là gia chủ, Thầy giỏi đánh đàn tỳ-bà có dây?
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.
- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy quá căng thẳng, trong khi ấy, đàn

tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.
- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy quá trùng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?
- Thưa không, bạch Thέ Tôn.
- Nhưng này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy không quá căng thẳng, không quá trùng xuồng, nhưng vẫn đúng mức trung bình, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?
- Thưa được, bạch Thέ Tôn.
- Cũng vậy, này Sona, khi tinh cần tinh tấn quá căng thẳng, thời đưa đến dao động; khi tinh cần tinh tấn quá thụ động, thời đưa đến biếng nhác. Do vậy, này Sona, Thầy phải an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình đẳng, rồi tại đây nắm giữ tướng.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Sona vâng đáp Thέ Tôn. Rồi Thέ Tôn sau khi giáo giới Tôn giả Sona với lời giáo giới, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Thέ Tôn biến mất tại rìu Sita và hiện ra ở núi Gijjhakùta.

2. Rồi Tôn giả Sona, sau một thời gian an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình đẳng và tại đây nắm giữ tướng. Rồi Tôn giả Sona sống độc cư, an tĩnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chọn chánh xuất gia từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ và chứng đạt vô thượng cứu cánh Phạm hạnh. Vị ấy rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc gì nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái nay nữa”. Tôn giả Sona trở thành một vị A-la-hán. Sau khi chứng được A-la-hán, Tôn giả Sona suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, ta sẽ nói lên ý nghĩa này với Thέ Tôn”. Rồi Tôn giả Sona đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sona bạch Thέ Tôn:

3. - Bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc cần làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã trừ diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí; vị ấy có sáu chỗ để xu hướng, xu hướng xuất ly, xu hướng viễn ly, xu hướng vô sân, xu hướng ái diệt, xu hướng thủ diệt, xu hướng vô si.

4. Bạch Thέ Tôn, có thể ở đây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Có Tôn giả này hoàn toàn chỉ y cứ trên tín, có xu hướng xuất ly”. Vị Tôn giả ấy chớ có quan điểm như vậy! Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bạch Thέ Tôn, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn thấy trong mình còn cái gì cần làm, hay còn cái gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly.

5. Bạch Thέ Tôn, có thể ở đây một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Tôn giả này do tham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng nên hướng tâm về xu hướng viễn ly”. Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy! Bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm,

không còn thấy trong mình còn cái gì cần làm hay còn cái gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly.

6-9. Bạch Thé Tôn, có thể đây một số Tôn giả suy nghĩ như sau: “Do đi ngược trở lại tối thắng giới cấm thủ, Tôn giả này hướng tâm đến xu hướng vô sân”. Tôn giả ấy chớ có quan điểm như vậy! Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn cái gì cần phải làm hay còn cái gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân... Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt... Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt. Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si.

10. Như vậy, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, bạch Thé Tôn, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vực của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng. Nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức... nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vực của ý, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

11. Ví như, bạch Thé Tôn, một hòn núi đá, không có rạn nứt, không có trống bọng, một tảng đá lớn, nếu từ phương Đông mưa to gió lớn đến, không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy. Nếu từ phương Tây mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Bắc mưa to gió lớn đến.... nếu từ phương Nam mưa to gió lớn đến không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy.

Cũng vậy, bạch Thé Tôn, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vực của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng. Nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức, nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vực của ý, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

*Với ai hướng xuất ly,
Tâm xu hướng viễn ly,
Với ai hướng vô sân,
Tâm xu hướng thủ diệt,
Với ai hướng ái diệt,
Tâm xu hướng vô si,
Có thấy xú sanh khởi,
Tâm được chánh giải thoát.
Với vị chánh giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tâm tĩnh,
Không cần làm thêm gì,
Không có gì phải làm.
Như hòn núi đá tảng,
Gió không thể dao động,*

Cũng vậy, toàn thể sắc,
Vị, tiếng, và hương, xúc,
Cho đến tất cả pháp,
Khả ái, không khả ái,
Không có thể dao động,
Một vị được như vậy,
Tâm kiên trú, giải thoát,
Thấy tánh diệt của chúng.

(II) (56) Phagguna

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thé Tôn; sau khi đến, đánh lẽ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thé Tôn, xin Thé Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thé Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thé Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thé Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thé Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thày chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thé Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thé Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Nay Phagguna, mong rằng Thày có thể kham nhẫn! Mong rằng Thày có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ họ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thé Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ họ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu! Bạch Thé Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thé Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thé Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ họ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thé Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt băng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thé Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thé Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ họ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thé Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sát bén; cũng vậy, bạch Thé Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thé Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ họ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thé Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thé Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thé Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ họ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thé Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho

hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thέ Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thέ Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Nay Ananda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Nay Ananda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Có sáu lợi ích này, nay Ananda, nếu nghe pháp đúng thời, và thám sát ý nghĩa đúng thời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, nay Ananda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, được thấy Thέ Tôn. Thέ Tôn thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Đây là lợi ích thứ nhất, nay Ananda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, nay Ananda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thέ Tôn, nhưng chỉ được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Nay Ananda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, nay Ananda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, với tâm tùy tầm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Nay Ananda, đây là lợi ích thứ ba khi thám sát ý nghĩa đúng thời.

6. Ở đây, nay Ananda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Nay Ananda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, nay Ananda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Nay Ananda, đây là lợi ích thứ năm khi được nghe pháp đúng thời.

8. Lại nữa, nay Ananda, Tỷ-kheo với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tú, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này. Nay Ananda, đây là lợi ích

thứ sáu khi được thâm sát ý nghĩa đúng thời.

Có sáu lợi ích này, này Ananda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thâm sát ý nghĩa đúng thời.

(III) (57) Sáu Sanh Loại

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Ràijagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thú). Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến đánh lě Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

2. - Bạch Thέ Tôn, Tôn giả Pùrana Kassapa trình bày sáu sanh loại: sanh loại đen, sanh loại xanh, sanh loại đỏ, sanh loại vàng, sanh loại trắng, sanh loại hết sức trắng. Ở đây, bạch Thέ Tôn, đây là loại sanh đen do Pùrana Kassapa trình bày: “Kẻ giết cừu, kẻ giết heo, kẻ giết chim, kẻ săn thú, kẻ hung bạo, người đánh cá, kẻ ăn trộm, kẻ ăn trộm giết người, kẻ ngực tốt và những người khác theo nghề tàn ác”. Ở đây, bạch Thέ Tôn, đây là các sanh loại xanh do Pùrana Kassapa trình bày: “Các Tỷ-kheo sống như cỏ gai đâm bên hông, và tất cả những ai khác chủ trương nghiệp nhân luận, nghiệp quả luận”. Ở đây, bạch Thέ Tôn, đây là các sanh loại đỏ do Pùrana Kassapa trình bày: “Các Ni-kiền-tử và những kẻ mặc một tấm vải”. Ở đây, bạch Thέ Tôn, là các sanh loại vàng do Pùrana Kassapa trình bày: “Các gia chủ và đệ tử những người ở trần truồng”. Ở đây, bạch Thέ Tôn, đây là các sanh loại trắng do Pùrana Kassapa trình bày: “Các tà mạng ngoại đạo và đệ tử của họ”. Ở đây, bạch Thέ Tôn, đây là các sanh loại hết sức trắng do Pùrana Kassapa trình bày: “Nanda Vaccha, Kisa Sankicca và Makkhali Gosala”. Bạch Thέ Tôn, sáu sanh loại này do Pùrana Kassapa trình bày.

3. - Nay Ananda, có phải toàn thế giới đều đồng ý chấp nhận sự trình bày thành sáu sanh loại này của Pùrana Kassapa không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

- Ví như này Ananda, một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, dầu miễn cưỡng, không muốn, người ta quăng cho người ấy một miếng thịt và nói: “Hãy ăn miếng thịt này, này Người kia, và trả tiền luôn”. Cũng vậy, này Ananda là lời tuyên bố của Pùrana Kassapa về sáu sanh loại này cho những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, không được họ đồng ý, như bởi một kẻ ngu si, không thông minh, không biết thích ứng, bất thiện. Nay Ananda, Ta tuyên bố có sáu sanh loại, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

- Nay Ananda, thế nào là sáu sanh loại?

4. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại đen, sanh ra các pháp đen. Nhưng ở đây, này Ananda, có một số sanh loại đen sanh ra pháp trắng. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại trắng sanh ra pháp đen. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại trắng sanh ra pháp trắng. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Và này, Ananda, thế nào là một số sanh loại đen sanh ra pháp đen?

5. Ở đây, này Ananda, có một số người sanh ra trong gia đình thấp kém, gia đình người đồ phân hay gia đình người thợ săn, hay gia đình người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ, khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn đồ

mặc. Và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, tàn tật, còm, què, hay đi khập khênh, không có được đồ ăn, đồ uống, đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chõ năm, chõ ở và đèn. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đạo xú, địa ngục. Như vậy, này Ananda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen. Và này Ananda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trăng?

6. Ở đây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chõ năm, chõ ở và đèn. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi lành, Thiên giới, thế giới này. Như vậy, này Ananda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trăng. Và này Ananda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trăng?

7. Ở đây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp. Người ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vì ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên Bốn niệm xú, như thật tu tập Bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn không đen không trăng. Như vậy, này Ananda là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trăng. Và này Ananda, thế nào là sanh loại trăng sanh ra pháp đen?

8. Ở đây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đé-ly đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình chủ đại phú, phú hào, có tiền của lớn, tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc. Người ấy lại đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại được ăn đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chõ năm, chõ trú, đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, do làm ác hạnh về lời, do làm ác hạnh về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh, sanh vào cõi dữ, ác thú, đạo xú, địa ngục. Như vậy, này Ananda, là hạng sanh loại trăng sanh ra pháp đen. Và này Ananda, thế nào là hạng sanh loại trăng sanh ra pháp trăng?

9. Ở đây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đé-ly đại phú... chõ trú, đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, do làm thiện hạnh về lời, do làm thiện hạnh về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Ananda, là hạng sanh loại trăng sanh ra pháp trăng. Và này Ananda, thế nào là hạng sanh loại trăng sanh ra Niết-bàn, không đen không trăng?

10. Ở đây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đé-ly đại phú... chõ trú, đèn đuốc. Vì ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vì ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên Bốn niệm xú, như thật tu tập Bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn không đen không trăng. Như vậy, này Ananda là hạng sanh loại trăng sanh ra Niết-bàn, không đen không trăng.

Này Ananda, đây là sáu sanh loại.

(IV) (58) Các Lậu Hoặc

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã

được đoạn trừ do phòng hộ; đối với các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do thọ dụng; đối với các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do kham nhẫn; đối với các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tránh né; đối với các lậu hoặc phải do trù diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do trù diệt; đối với các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tu tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ nhẫn cǎn. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ nhẫn cǎn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ nhẫn cǎn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vì chọn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ nhẫn cǎn... sống phòng hộ với sự phòng hộ tỳ cǎn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thiệt cǎn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thân cǎn... sống phòng hộ với sự phòng hộ ý cǎn. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý cǎn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ ý cǎn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, nếu sống không phòng hộ với sự phòng hộ các cǎn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ các cǎn, như vậy các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không có thể khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ phòng hộ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng?

4. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo chọn chánh giác sát thọ dụng y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự hô thẹn. Vì ấy chọn chánh giác sát thọ dụng món ăn khất thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang súc, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi làm, sống được an ổn. Vì ấy chọn chánh giác sát thọ dụng sàng tọa chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ giải trừ nguy hiểm của thời tiết, chỉ với mục đích sống độc cư an tĩnh. Vì ấy chọn chánh giác sát thọ dụng những dược phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chặn các cảm giác thống khổ đã sanh để được ly khổ hoàn toàn. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không chọn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy có chọn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn?

5. Nay các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo chọn chánh giác sát kham nhẫn lạnh nóng, đói khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ ly phi báng, vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thông khổ, khóc liệt, đau nhói, nhức nhối không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né?

6. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát, tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc, nếu giao du bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ khinh thường. Vì chơn chánh giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè độc ác ấy. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt?

7. Nay các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo chơn chánh giác sát không chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại dục niệm ấy; không chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại sân niêm ấy; không chấp nhận恚 niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại恚 niệm ấy; không chấp nhận các ác bất thiện pháp luân luôn khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại các ác bất thiện pháp ấy. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập?

8. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tu tập niệm giác chi, niệm giác chi này y xuất y, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ, chơn chánh giác sát tu tập trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(V) (59) Người Bán Củi

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn ở Nàdika, tại giảng đường bằng gạch. Bấy giờ có gia chủ bán củi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với người bán củi đang ngồi xuống một bên:

2. - Nay Gia chủ, trong gia đình Ông có bồ thí không?

- Bạch Thế Tôn, trong gia đình con có bồ thí. Những Tỷ-kheo là vị sống ở rừng, theo hạnh khất thực, mặc áo lấy vải lượm từ đống rác, bậc A-la-hán, hay thực hành A-la-hán đạo, những Tỷ-kheo như vậy, bạch Thế Tôn, đều được bồ thí.

3. - Nhưng chắc chắn, này Gia chủ, đây thực là một sự khó khăn cho Ông, một người tại gia thọ dụng các dục, bị con cháu trói buộc, được dùng hương chiên đàn từ Kasi, được đeo và thoa với vòng hoa, hương, hương liệu, được tiêu dùng vàng và bạc để có thể nói ai là bậc A-la-hán, ai là bậc thực hành A-la-hán đạo. Tỷ-kheo trú tại rừng núi, này Gia chủ, nếu tháo động, kiêu căng dao động, lầm mồm, lầm miệng, lầm lời, thất niệm, không tinh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các cẩn thả lỏng, thời vị ấy về phuong diện này đáng bị chỉ trích. Nay Gia chủ, nếu Tỷ-kheo trú ở rừng núi, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lầm mồm, lầm miệng, không lầm lời, chánh niệm, tinh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các cẩn được phòng hộ, thời vị ấy về phuong diện này đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, tháo động, kiêu căng... các cẩn thả lỏng; vị ấy về phuong diện này đáng bị chỉ trích. Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, không tháo động, không kiêu căng... các cẩn được phòng hộ, thời vị ấy về phuong diện này đáng được tán thán. Nếu vị Tỷ-kheo theo hạnh khát thực, này Gia chủ, nhưng còn tháo động, kiêu căng... đáng bị chỉ trích. Nếu Tỷ-kheo theo hạnh khát thực, này Gia chủ, nhưng không tháo động, không kiêu căng... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, này Gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích. Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, này Gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo lấy vải lượm từ đồng rác, này Gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích. Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo lấy vải lượm từ đồng rác, này Gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người Gia chủ cúng, nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Tuy vậy, này Gia chủ, hãy cúng dường chúng Tăng. Nếu Ông cúng dường chúng Tăng, tâm sẽ được định tín. Nếu Ông có tâm định tín, lúc thân hoại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Bạch Thê Tôn, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ bố thí cúng dường chúng Tăng.

(VI) (60) Hatthisàriputta

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thê Tôn trú ở Bàrànavi tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận. Tại đây, Tôn giả Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, lại nói xen vào chặng giữa. Rồi Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Hatthisàriputta:

- Tôn giả Citta Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa! Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuối câu chuyện.

Được nghe nói vậy, các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisàriputta nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Tôn giả Kotthita chớ có bất mãn Tôn giả Citta Hatthisàriputta! Tôn giả Citta Hatthisàriputta là bậc Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisàriputta có thể nói chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác.

2. Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người, khi còn sống gần vị Bổn sư hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm nhã nhất trong những người khiêm nhã, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi các vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một con bò ăn lúa, bị dây cột lại, hay bị nhốt trong chuồng. Nay Hiền giả, nếu có ai nói nhu sau: “Con bò ăn lúa này sẽ không bao giờ đi xuống ruộng lúa nữa”, nói nhu vậy, thưa các

Hiền Giả, là nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả, sự kiện này, thưa Hiền giả, có xảy ra: Con bò ăn lúa áy, sau khi bứt dây, hay phá sập chuồng, có thể xuống ruộng lúa nữa.

Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây, một số người khi còn sống gần vị Bồ Đề, hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vì ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vì ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

3. Ví như có hạng người ly dục..., chứng và trú sơ Thiên. Với tư tưởng: “Ta đã được sơ Thiên”, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một cơn mưa to lớn xảy ra tại ngã tư đường, khiến cho bụi bặm biến mất và bùn hiện ra. Nay các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay tại ngã tư đường này, bụi sẽ không hiện ra nữa”. Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: “Tại ngã tư đường này, có người đi qua, hay có trâu bò đi qua, hay gió và nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt và bụi sẽ hiện ra trở lại.

- Cũng như vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người ly dục... chứng và trú Thiên thứ nhất. Vì ấy, với ý nghĩa: “Ta đã chứng sơ thiên”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tú... chứng và trú Thiên thứ hai. Vì ấy, với ý nghĩa: “Ta đã chứng được Thiên thứ hai”, giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, một hồ nước lớn gần một làng hay thị trấn. Tại đây, một cơn mưa to xảy đến, khiến cho các loài sò ốc, các đá sỏi biến mất.

Thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay tại hồ nước này, các loại sò ốc, các đá sỏi sẽ không xuất hiện ra nữa”. Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại hồ nước này, loài Người có thể uống, hay loài trâu bò có thể uống, hay gió và súc nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt, và các loài sò ốc, các đá sỏi có thể xuất hiện ra lại.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tú... chứng và trú Thiên thứ hai. Vì ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiên thứ hai”, giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

5. Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiên thứ ba. Vì ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiên thứ ba”, giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, có người đã ăn đồ ăn thượng vị, không ưa thích các đồ ăn hôm qua để lại. Thưa các Hiền giả, nếu ai nói như sau: “Nay người này không còn ưa thích đồ ăn nữa”, thưa các Hiền giả, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện có xảy ra: Người này, thưa Hiền giả, khi ăn đồ ăn thượng vị, cho đến khi nào chất dinh dưỡng còn tồn tại trong thân, cho đến khi ấy, không có một món ăn nào khác sẽ làm vị ấy ưa thích. Cho đến khi chất dinh dưỡng tiêu mất, khi ấy món ăn có thể làm cho vị ấy ưa thích.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba, vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ ba”, giao thiệp với các Tỳ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

6. Ví như, này các Hiền giả, có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ tư”, giao thiệp với các Tỳ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước trong khe núi, không có gió, không có sóng. Rồi thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: “Nay trong hồ nước này sẽ không hiện ra sóng nữa”, người ấy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có thể xảy ra: Nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ tư”, giao thiệp với Tỳ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: “Ta đã chứng đạt được vô tướng tâm định”, sống giao thiệp với các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, đại thần các vua chúa, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, một vị vua, hay đại thần của vua, đang đi giữa đường cùng với bốn loại binh chủng, đến trú ở một đêm tại một khóm rừng. Ở đây, do tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng bộ binh, tiếng trống lớn, trống nhỏ, tiếng tù và, nên tiếng của con dê biến mất. Rồi này các Hiền giả, có người nói như sau: “Nay trong khóm rừng này, tiếng kêu của con dê không hiện ra nữa”. Người ấy nói như vậy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Khi nào vua hay vị đại thần của vua ra đi khỏi khóm rừng này, khi ấy tiếng con dê kêu sẽ hiện hữu.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây, có hạng người do không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: “Ta đạt được vô tướng tâm định”, sống giao thiệp với các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

8. Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sau một thời gian từ bỏ học pháp và hoàn tục. Rồi các Tỳ-kheo, bạn của Tôn giả Citta Hatthisàriputta đi đến Tôn giả Mahàkotthita, sau khi đến nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Có phải Tôn giả Mahàkotthita biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của mình: “Citta Hatthisàriputta đã chứng quả chứng này, quả chứng này, hay là chư Thiên báo cho biết về vấn đề này; tuy vậy, vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục”?

- Thưa chư Hiền, tôi biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của tôi, rằng Citta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, và chư Thiên cũng báo cho biết về vấn đề này: “Thưa Tôn giả, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục”.

Rồi các bạn bè của Citta Hatthisàriputta đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lě Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngoài xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng đã từ bỏ học pháp và hoàn tục.

- Nay các Tỷ-kheo, Citta không bao lâu sẽ nghĩ đến xuất ly.

9. Rồi Citta Hatthisàriputta không bao lâu cao bô râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sống một mình, an tĩnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến. Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại đã tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ ràng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”.

Và Tôn giả Citta Hatthisàriputta trở thành một vị A-la-hán.

(VII) (61) Con Đường Đến Bờ Bên Kia

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thé Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

- Nay chư Hiền, Thé Tôn đã nói như sau trong “Con đường đến bờ bên kia” trong câu hỏi của Metteyya:

*Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dệt vải.*

- Thưa Hiền giả, thê nào là một cực đoan? Thê nào là cực đoan thứ hai? Thê nào là chặng giữa? Thê nào là người dệt vải?

2. Được nói vậy, một Tỷ-kheo thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, xúc là một cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. Ái là người thợ dệt; vì rằng ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

3. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Quá khứ, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Tương lai là cực đoan thứ hai. Hiện tại là chặng giữa. Ái là người dệt vải. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể tri... vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

4. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Lạc, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Khô là cực đoan thứ hai. Không khô không lạc là chặng giữa. Ái là người dệt vải. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này... có thể chấm dứt khổ đau.

5. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Danh, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Sắc là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.

6. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Sáu nội xứ, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Sáu ngoại xứ là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.

7. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thân, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Thân tập khởi là cực đoan thứ hai. Thân kiến diệt là chặng giữa. Ái là người dệt vải. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.

8. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, tất cả chúng tôi đã trả lời tùy theo sự hiểu biết của chúng tôi. Thưa chư Hiền, chúng ta sẽ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thọ trì như vậy.

- Thưa vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Tỷ-kheo áy. Rồi các trưởng lão đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo trưởng lão thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện đã xảy ra và thưa:

- Bạch Thế Tôn, ai là người đã khéo nói?

- Tất cả các Thầy, này các Tỷ-kheo, đều khéo nói theo phương pháp của mình. Nhưng, đây là vấn đề Ta nói về con đường đi đến bờ bên kia trong các câu hỏi của Metteyya.

*Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dệt vải.*

Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Xúc, này các Tỷ-kheo, là cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. Ái là người dệt vải; vì rằng ái dệt nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

(VIII) (62) Lời Cảm Hưng

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tý-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Dandakappaka. Rồi Thέ Tôn từ trên đường bước xuống, ngồi xuống trên chỗ đã được sờ soạn dưới một gốc cây; còn các Tý-kheo ấy đi vào Dandakappaka để tìm chỗ ở. Bấy giờ Tôn giả Añananda cùng với một số đông Tý-kheo, đi đến sông Aciravatì để rửa tay chân, sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatì xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một tảng đá phơi tay chân cho khô.

2. Rồi một Tý-kheo đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, thưa với Tôn giả Ananda:

- Có phải Thέ Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ananda, để tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được" hay có phải nhờ một Thiên nhân?

- Thật đúng như Thέ Tôn đã tuyên bố.

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lén Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, với một số đông Tý-kheo, con đi đến sông Aciravatì để rửa tay chân, sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatì xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một tảng đá phơi tay chân cho khô. Rồi bạch Thέ Tôn, một Tý-kheo đi đến con, sau khi đến thưa với con: "Có phải Thέ Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ananda, để tuyên bố về Devadatta như sau: 'Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được' hay có phải nhờ một Thiên nhân? "

Khi được nói vậy, bạch Thέ Tôn, con trả lời Tý-kheo ấy: "Thưa Hiền giả, thật đúng như Thέ Tôn đã tuyên bố".

- Nay Ananda, hoặc Tý-kheo ấy là vị tân nhập, xuất gia chưa được bao lâu, hay vị ấy là Tý-kheo trưởng lão ngu si, không thông minh. Làm sao khi ta đã tuyên bố một chiêu, ở đây lại có thể có trường hợp thứ hai được? Ta không thể thấy về một người nào khác, này Añananda, sau khi tập trung tất cả tâm, Ta đã tuyên bố như vậy, trừ với Devadatta! Cho đến khi nào, này Ananda, Ta thấy một pháp trắc nhở như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được". Cho đến khi nào, này Ananda, Ta không thấy một pháp trắc nhở như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, cho nên Ta đã tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được". Ví như, này Ananda, một hố phân cao hơn đầu người, dày cả phân, và một người rơi vào hố phân cho đến cả đầu. Rồi một người khác đi đến, muốn lợi ích, muốn hạnh phúc, muốn người ấy an ổn khỏi các khổ ách, muốn kéo người ấy ra khỏi hố phân ấy. Người này đi vòng quanh hố phân và không thấy cho đến một điểm nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở người ấy mà không bị dính phân, để có thể nắm lấy chỗ ấy và kéo lên. Cũng vậy, này Ananda, cho đến khi nào, Ta thấy một pháp trắc nhở như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được". Nếu thầy muốn nghe, này Ananda, Như Lai sẽ phân tích về cẩn trí của con người.

- Nay đã đến thời, bạch Thέ Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thiên Thệ, để Thέ Tôn phân tích các cẩn trí của con người, sau khi nghe Thέ Tôn, các Tý-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này Ananda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

3. - Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc thiện chưa bị cắt đứt. Và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy”. Như vậy người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai. Ví như, này Ananda, các hột giống chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sủa soạn. Nay Ananda, Thầy có thể biết những hột giống này sẽ được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

- Cũng vậy, này Ananda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu. Nhưng còn có cội gốc thiện chưa bị cắt đứt. Và thiện pháp sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy”. Như vậy người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai. Như vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài Người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

4. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy”. Như vậy người này sẽ bị thối đọa trong tương lai. Ví như, này Ananda, các hột giống chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất đầy sỏi đá. Nay Ananda, Thầy có thể rõ biết những hột giống này sẽ không có thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

- Cũng vậy, này Ananda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng cội gốc của pháp bất thiện chưa được cắt đứt và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy. Như vậy người này sẽ bị thối đọa trong tương lai”. Như vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, đã biết được tâm của loài Người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

5. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Người này không có pháp tráng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục”. Ví như, này Ananda, các hột giống bị bể vụn, bị hư thối, bị gió và sức nóng phá hoại,

được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Aṇuṇanda, Thầy có thể rõ biết những hột giống này không thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Cũng vậy, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, và những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Người này không có pháp tráng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục”. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài Người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Khi được nói vậy, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, có thể tuyên bố ba hạng người khác đồng loại với ba người này hay không?

- Có thể được, này Ananda.

Thέ Tôn nói như sau:

6. - Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện khởi; và cội gốc thiện chưa bị cắt đứt và nhưng đi đến hoàn toàn bị nhỏ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai”. Ví như, này Ananda, các cục than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, được quăng trên đất sỏi. Này Ananda, Thầy có biết không, đồng than này không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

Ví như, này Ananda, vào buổi chiều, mặt trời đang lặn, Thầy có thể biết được chǎng, này Ananda, biết rằng: “Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện”?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

Ví như, này Ananda, khi đêm đã qua một phần, trong thời gian ăn cơm, Thầy có biết chǎng, này Ananda, biết rằng: “Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện”?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Cũng vậy, này Ananda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy, biết rằng: “Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đã hiện khởi. Và cội gốc thiện chưa bị cắt đứt, đi đến hoàn toàn bị nhỏ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai”. Cũng vậy, này Aṇuṇanda, Như Lai biết được tâm của loài Người, với tâm của mình. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

7. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có

những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện hiện khởi; cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai”. Ví như, này Ananda, đồng than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, quăng trên một đống cỏ khô, hay trên đống củi khô. Này Ananda, Thầy có biết chăng, đồng than này sẽ được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.
- Ví như, này Ananda, đêm đã gần mãn, mặt trời đang mọc; này Ananda, Thầy có biết chăng bóng tối sắp sửa biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra”?
- Thưa có, bạch Thέ Tôn.
- Ví như, này Ananda, trong một thời gian sau, vào giữa trưa, vào giờ ăn cơm, Thầy có biết chăng, này Ananda, bóng tối đã biến mất, ánh sáng đã hiện ra”?
- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Cũng vậy, này Ananda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện được hiện khởi; cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai”. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài Người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

8. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn”. Ví như, này Ananda, những cục than nguội lạnh, đã dập tắt, bị quăng trên đống cỏ hay trên đống củi khô. Này Ananda, Thầy có biết chăng, đồng than này không thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

Cũng vậy, ở đây này Aunanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: “Trong người này, có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện”. Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn”. Như vậy, này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài Người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được căn trí của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Ở đây, này Ananda, ba hạng người trước, một trong ba người ấy không phải bị thối đọa, một phải bị thối đọa, một bị roi vào đọa xứ, địa ngục. Ở đây, này Ananda, trong ba hạng người sau, một trong ba hạng người này không phải bị thối đọa, một phải bị thối đọa, một được nhập Niết-bàn.

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các vị Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập (quyết trạch), pháp môn pháp?

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết cảm thọ, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thực, cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng, cần phải biết các tưởng duyên khởi, cần phải biết các tưởng sai biệt, cần phải biết các tưởng dị thực, cần phải biết các tưởng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thực, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết nghiệp, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thực, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

3. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả ý, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức... khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục, chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh.

*Các tư duy tham ái,
Là dục của con người,
Các hoa mỹ ở đời,
Chúng không phải là dục,
Các tư duy tham ái
Là dục của con người,
Các hoa mỹ an trú
Như vậy ở trên đời,
Ở đây những bậc Trí,
Nhiếp phục được lòng dục.*

4. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là các dục duyên khởi? Xúc, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, dục trên các sắc là khác, dục trên các tiếng là khác, dục trên các hương là khác, dục trên các vị là khác, dục trên các xúc là khác. Nay các Tỷ-kheo, đây là các dục sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thực? Nay các Tỷ-kheo, khi muôn một cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức, Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngũ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niêm, chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy, rõ biết các dục sanh khởi như vậy, rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thực như vậy, rõ biết các dục đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thế nhập này như là các dục đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục... cần phải biết con đường đưa đến dục đoạn diệt, Đoạn diệt đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

5. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này: lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sanh khởi? Xúc, này các Tỷ-kheo, là các cảm thọ sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, có các lạc thọ liên hệ đến vật chất có các lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các khổ thọ không liên hệ đến vật chất, có các khổ lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chất, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ dị thực? Nay các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọ cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là các cảm thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vị thánh đệ tử đã biết các cảm thọ như vậy, rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy, rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thực như vậy, rõ biết các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thế nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

7. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, có sáu tưởng này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng sanh khởi? Nay các Tỷ-kheo, xúc là các tưởng sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, các tưởng trong các sắc là khác, các tưởng trong các hương là khác, các tưởng trong các vị là khác, các tưởng trong các xúc là khác, các tưởng trong các pháp là khác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng dì thực? Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các tướng là kết quả của thói quen, khi nào người ta biết sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau, như sau: “Như vậy tôi tưởng”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các tướng dì thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là tướng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tướng đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định. Khi nào này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tướng như vậy, rõ biết các tướng sanh khởi như vậy, rõ biết các tướng sai biệt như vậy, rõ biết các tướng dì thực như vậy, rõ biết các tướng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tướng đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các tướng... cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

9. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên nào đã được nói như vậy? Nay các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi? Vô minh, này các Tỷ-kheo, là các lậu hoặc sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến địa ngục, có các lậu hoặc đưa đến bàng sanh, có các lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ, có các lậu hoặc đưa đến thế giới loài người, có các lậu hoặc đưa đến thế giới chư Thiên. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc sai biệt.

Và này các Tỷ Kheo, thế nào là các lậu hoặc dì thực? Nay các Tỷ kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Nay các Tỷ kheo, đây gọi là các lậu hoặc dì thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt? Vô minh đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là các lậu đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy, rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy, rõ biết các lậu hoặc dì thực như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

11. Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt được nói như vậy. Do duyên gì được nói như vậy?

Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý.

12. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sanh khởi? Nay các Tỷ-kheo, xúc là các nghiệp sanh khởi.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sai biệt? Nay các Tỷ-kheo, có nghiệp đưa đến cảm thọ ở địa ngục, có nghiệp đưa đến cảm thọ loài bàng sanh, có nghiệp đưa đến cảm thọ cõi ngạ quỷ, có nghiệp đưa

đến cảm thọ thế giới loài Người, có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới chư Thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các nghiệp sai biệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp dị thực? Ngày các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thực: Ở ngay đời hiện tại, hay ở đời sau, hay ở một đời sau nữa. Ngày các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là nghiệp đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt. Đó là chánh tri kiến... chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy, rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy, rõ biết các nghiệp dị thực như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các nghiệp đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

13. Ngày các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên gì đã được nói như vậy?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

14. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sanh khởi? Ái, này các Tỷ-kheo, là khổ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sai biệt? Ngày các Tỷ-kheo có khổ lớn, có khổ nhỏ, có khổ chậm biến, có khổ mau biến. Ngày các Tỷ-kheo, đây là khổ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ dị thực? Ngày các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh; do bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú đê đoạn diệt khổ này.

Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng khổ đem lại kết quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm. Ngày các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt?

Ái đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là khổ đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến khổ đoạn diệt. Đó là chánh kiến... chánh định. Ngày các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy, rõ biết khổ sai biệt như vậy, rõ biết khổ dị thực như vậy, rõ biết khổ đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là khổ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là thể nhập pháp môn, pháp pháp môn.

(X) (64) Tiếng Rỗng Con Sư Tử

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu Như Lai lực của Như Lai, do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyên bánh xe pháp. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xú là xú, phi xú là phi xú. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xú là xú, phi xú là phi xú, như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyên bánh xe pháp.

3. Lại nữa, nay các Tỷ kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay các Tỷ kheo , Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại, như vậy là Như Lai lực của Như Lai.... chuyên bánh xe pháp.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về Thiền, về giải thoát, về định. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... và chuyên bánh xe pháp.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... và chuyên bánh xe pháp.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh... Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... và chuyên bánh xe pháp.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ thành tựu và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rồng tiếng con sư tử trong các hội chúng và chuyên bánh xe pháp.

Nay các Tỷ-kheo, có sáu Như Lai lực này của Như Lai, do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng, chuyên bánh xe chánh pháp.

8. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về xú là xú, phi xú là phi xú, nay các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về xú là xú, phi xú là phi xú; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về xú là xú, phi xú là phi xú.

9. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại, nay các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.

10. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiền, về giải thoát, về định, nay các Tỷ-kheo; tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của thành tựu về Thiền, về giải thoát, về định; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu

hỏi liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về Thiền, về giải thoát, về định.

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ, này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai, về nhớ đến các đời sống quá khứ; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ.

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh, này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự sanh diệt của các chúng sanh; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh.

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí... về sự đoạn diệt các lậu hoặc; hiểu biết của Như Lai về sự đoạn diệt các lậu hoặc; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc.

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến như thật trí này, về xú là xú, phi xú là phi xú, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định, không phải với người không Thiền định. Liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định, không phải với người không có Thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về Thiền, về giải thoát, về định, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định, không phải với người không có Thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến như thật trí, nhớ đến các đời sống quá khứ, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định, không phải với người không thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của chúng sanh, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có Thiền định, không phải với người không có thiền định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, định là chánh đạo, không định là tà đạo.

VII. Phẩm Chư Thiền

(I) (65) Vị Bất Lai

1. - Do không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả Bất lai. Thế nào là sáu?

2. Bất tín, không tàm, không quý, biếng nhác, thât niêm, ác tuệ. Do không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả Bất lai.

3. Do đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng được quả Bất lai. Thế nào là sáu?

4. Bất tín, không tàm, không quý, biếng nhác, thât niêm, ác tuệ. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận sáu pháp này, có thể chứng được quả Bất lai.

(III) (66) A-La-Hán

1. - Do không đoạn tận sáu pháp, này Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả A-la-hán. Thế nào là sáu?

2. Hôn trầm, thụy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận sáu

pháp này, không có thể chứng được quả A-la-hán.

3. Do đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng được quả A-la-hán. Thế nào là sáu?

4. - Hôn trầm, thụy miên, trao cử, hối quá, bất tín, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận sáu pháp này, có thể chứng quả A-la-hán.

(III) (67) Những Người Bạn

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, là ác thân hữu, ác bằng hữu, ác bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính ác thân hữu, chấp nhận tà kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này không xảy ra. Không viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra. Không viên mãn hữu học pháp, sẽ viên mãn các giới luật, sự kiện này không xảy ra. Không viên mãn các giới luật, sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này không xảy ra

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, là thiện thân hữu, thiện bằng hữu, thiện bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính thiện thân hữu, chấp nhận chánh kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này có thể xảy ra. Sau khi viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có thể xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn hữu học pháp, sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này có xảy ra. Sau khi làm cho viên mãn các giới luật sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này có xảy ra.

(IV) (68) Hội Chúng

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy ưa thích hội chúng, vui thích hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng, ưa thích đồ chúng, vui thích đồ chúng, chuyên tâm ưa thích đồ chúng, vui thích đồ chúng sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này không xảy ra. Không hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vị ấy sẽ nấm giữ tướng của tâm, sự kiện này không xảy ra, Không nấm giữ tướng của tâm, sẽ làm cho viên mãn chánh kiến, sự kiện này không xảy ra. Không làm cho viên mãn chánh kiến, sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này không xảy ra. Không làm cho viên mãn chánh định, sẽ từ bỏ các kiết sử, sự kiện này không xảy ra. Không từ bỏ các kiết sử, sẽ chứng ngộ Niết-bàn, sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không ưa thích hội chúng, không vui thích hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng, không ưa thích đồ chúng, không vui thích đồ chúng, không chuyên tâm ưa thích đồ dùng, không vui thích đồ dùng, không chuyên tâm ưa thích đồ dùng, sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này có xảy ra. Hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vị ấy sẽ nấm giữ tướng của tâm, sự kiện này có xảy ra. Nấm giữ tướng của tâm, sẽ làm cho viên mãn chánh kiến, sự kiện này có xảy ra. Làm cho viên mãn chánh kiến, sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này có xảy ra. Làm cho viên mãn chánh định, sẽ từ bỏ các kiết sử, sự kiện này có xảy ra. Từ bỏ các kiết sử, sẽ chứng ngộ Niết-bàn, sự kiện này có xảy ra.

(V) (69) Vị Thiên Nhân

1. Bấy giờ có một Thiên nhân, sau đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, dắt dẫn vị Tỷ-kheo đi đến không thối đọa. Thế nào là sáu? Tôn kính Đạo Sư, tôn kính Pháp, tôn kính Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính thiện ngôn, tôn kính thiện bằng hữu. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, dắt dẫn vị Tỷ-kheo đi đến không thối đọa.

Thiên nhân ấy nói như vậy, bậc Đạo Sư chấp nhận. thiên nhân ấy, với ý nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta”, đánh lễ Thế tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn sau khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo và nói:

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta, rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên nhân ấy bạch với Ta: “Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, dắt dẫn vị Tỷ-kheo đi đến không thối dọa. Thế nào là sáu? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp, tôn kính Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính thiện ngôn, tôn kính thiện bằng hữu. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, dắt dẫn Tỷ-kheo đi đến không thối dọa”. Nay các Tỷ-kheo, vị Thiên nhân ấy nói như vậy, nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

3. Được nói như vậy, Tôn giả Sàriputta đánh lễ Thế Tôn và thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, lời nói văn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy: Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo sư và nói lời tán thán sự tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với các Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc Đạo Sư, họ được khích lệ trong sự tôn kính bậc Đạo Sư. Và đối với các Tỷ-kheo khác có tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy nói lên lời tán thán với họ, như chân, như thật, đúng thời. Tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tự mình tôn kính thiện bằng hữu và nói lời tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu. Đối với các Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, họ được khích lệ trong sự tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy nói lên lời tán thán với họ, như chân, như thật, đúng thời. Bạch Thế Tôn, lời nói văn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Lành thay này Sàriputta, Thày đã hiểu lời noi văn tắt này của Ta một cách rộng rãi như vậy. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư, và nói lời tán thán sự tôn kính bậc Đạo Sư.

Đối với các vị Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc Đạo Sư, họ được khích lệ trong sự tôn kính bậc Đạo Sư. Và đối với các vị Tỷ-kheo khác có tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy nói lên lời tán thán với họ như chân, như thật, đúng thời. Tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính Tăng... tự mình tôn kính học pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tự mình tôn kính thiện bằng hữu và nói lời tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu. Đối với các Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, họ được khích lệ trong sự tôn kính thiện bằng hữu. Và đối với các Tỷ-kheo khác có tôn kính bằng hữu, vị ấy nói lên lời tán thán với họ như chân, như thật, đúng thời. Nay Sàriputta lời nói văn tắt này của Ta cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi.

(VI) (70) Thần Thông

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không có Thiền định, tịch tĩnh, không đạt được khinh an thù diệu, không chứng đắc nội tĩnh nhút tâm, sẽ chứng được nhiều loại thần thông. Một thân hiện ra nhiều thân... nhiều thân hiện ra một thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên, sự kiện này không xảy ra. Với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân sẽ nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài Người, xa và gần, sự kiện này không xảy ra. Sau khi đi sâu vào tâm của các chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy sẽ rõ biết được: “Tâm có tham, biết là tâm có tham... tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát” sự kiện này không xảy ra. Sẽ nhớ đến các Đời sống quá khứ, như một đời, hai đời. Sẽ nhớ đến các đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết, sự kiện này không xảy ra. Với thiên nhã thanh tịnh siêu nhân, sẽ thấy được các chúng sanh... vị ấy sẽ rõ biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, sự kiện này không xảy ra. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy có Thiền định tịch tĩnh, đạt được sự khinh an thù diệu, chứng đắc nội tĩnh nhứt tâm, sẽ chứng được nhiều loại thần thông. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên, sự kiện này có thể xảy ra. Với thiền nhĩ thanh tịnh siêu nhân, sẽ nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài Người, xa và gần, sự kiện này có xảy ra. Sau khi đi sâu vào tâm của các chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị áy sẽ rõ biết: “Tâm có tham, biết được là tâm có tham... tâm không giải thoát, biết được là tâm không giải thoát”, sự kiện này có xảy ra. Vì áy sẽ nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... sẽ nhớ đến đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết, sự kiện này có xảy ra. Với thiền nhĩ thanh tịnh siêu nhân, sẽ thấy được các chúng sanh... vị áy sẽ rõ biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ”, sự kiện nào có xảy ra. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, sự kiện này có xảy ra.

(VII) (71) Chứng Nhân

1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, đâu thuộc loại xứ nào. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào thói đọa”, không như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào an trú”, không như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào thắng tiến hay thù thắng”, không như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào thế nhập”, làm việc không chu toàn và làm việc không có lợi ích.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được địa vị một chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, đâu thuộc loại xứ nào.

3. Thành tựu sáu pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào thói đọa”, như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào an trú”, như thật rõ biết: “Những pháp này dự phần vào thắng tiến”, Nhu thật rõ biết “Những pháp này dự phần vào thế nhập”, làm việc có chu toàn, làm việc có lợi ích.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, qua chứng này hay qua chứng khác, đâu thuộc loại xứ nào

(VIII) (72) Sức Mạnh

1. - Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được sức mạnh trong Thiền định. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo đạt được thiền định, không thiện xảo an trú được Thiền định, không thiện xuất khỏi thiền định, làm việc không chu toàn, làm việc không kiên trì và làm việc không có lợi ích.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được sức mạnh trong Thiền định.

3. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo có thể đạt được sức mạnh trong Thiền định. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo đạt được Thiền định, thiện xảo an trú được Thiền định, thiện xảo xuất khỏi Thiền định, làm việc có chu toàn, làm việc có kiên trì, làm việc có lợi ích.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có thể đạt được sức mạnh trong Thiền định.

(XI) (73) Thiền (1)

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được an trú sơ Thiền. Thế nào là sáu?
2. Dục tham, sân, hận trâm, thuy miên, trạo hối, nghi, không như thật khéo thấy với chánh trí tuệ các nguy hại trong các dục. Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được và an trú sơ thiền.
3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền. Thế nào là sáu?
4. Dục tham, sân, hận trâm thuy miên, trạo hối, nghi, như thật khéo thấy với chánh trí tuệ các nguy hại trong các dục. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền.

(74) Thiền (2)

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được và an trú sơ Thiền. Thế nào là sáu?
2. Dục tâm, sân tâm, hại tâm, dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng. Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được và an trú sơ Thiền.
3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền. Thế nào là sáu?
4. Dục tầm, sân tầm, hại tầm, dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền.

VIII. Phẩm A-La-Hán**(I) (75) Khổ**

- 1.- Thành tựu với sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú. Thế nào là sáu?
2. Với dục tâm, với sân tâm, với hại tâm, với dục tưởng, với sân tưởng, với hại tưởng. Thành tựu với sáu pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.
3. Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.
4. Với xuất ly tâm, với vô sân tâm, với bất hại tâm, với xuất ly tưởng, với vô sân tưởng, với bất hại tưởng. Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

(II) (76) A-La-Hán Quả

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là sáu?
2. Mạn, ty mạn, quá mạn, tăng thượng mạn, cố chấp, ty liệt mạn. Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là sáu?
4. Mạn, ty mạn, quá mạn, tăng thượng mạn, cõi chấp, ty liệt mạn. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

(III) (77) Thượng Nhân Pháp

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Thế nào là sáu?
2. Thất niêm, không tinh giác, không phòng hộ các căn, không có thể tiết độ trong ăn uống, ngụy trá, hư đàm. Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh.
3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Thế nào là sáu?
4. Thất niêm, không tinh giác, không phòng hộ các căn, tiết độ trong ăn uống, ngụy trá, hư đàm. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh

(VI) (78) Lạc Hỷ

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích pháp, ưa thích tu tập, ưa thích đoạn trừ, ưa thích viễn ly, ưa thích không có sân hận, ưa thích không có hý luận. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy, nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc.

(V) (79) Chứng Đắc

1. - Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay không có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo khi đi vào, không thiện xảo khi đi ra, không thiện xảo khi đến gần, không khởi lên ý nghĩa muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được, không phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc, không có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay không có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc. Thế nào là sáu?
4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo khi đi vào, thiện xảo khi đi ra, thiện xảo khi đến gần, khởi lên ý muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được, phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc, có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

(VI) (80) Lớn Mạnh

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu chứng đạt sự lớn mạnh, sự tăng trưởng trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều ánh sáng, nhiều quán hạnh, nhiều hoan hỷ, nhiều không tự bằng lòng, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp, đi thẳng đến bờ kia.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu chứng đạt sự lớn mạnh, sự tăng trưởng trong các thiện pháp.

(VII) (81) Địa Ngục

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là sáu?
2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, ác dục và tà kiến. Thành tựu sáu pháp này, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.
3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là sáu?
4. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, không ác dục và chánh tri kiến. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(VIII) (82) Địa Ngục (2)

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là sáu?
2. Nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác ngữ, nói lời phù phiếm, tham dục, ăn nói táo bạo, trăng trộn. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục
3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là sáu?
4. Từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phì phiếm, không tham dục và không nói lời táo bạo, trăng trộn. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(IX) (83) Pháp Tối Thượng

- 1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ pháp tối thượng A-la-hán. Thế nào là sáu?
 2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có lòng tin, không có lòng xấu hổ, không có lòng sợ hãi, biếng nhác, ác tuệ, thân và mạng nhiều ước vọng
- Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ pháp tối thượng A-la-hán.
- 3- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ pháp tối thượng A-la-hán. Thế nào

là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng xấu hổ, có lòng sợ hãi, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ, thân và mạng không có ước vọng

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ pháp tối thượng A-la-hán.

(X) (84) Ngày và Đêm

1. - Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp, không có tăng trưởng. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có dục lớn, có hiềm hận, không bằng lòng với bất cứ những vật dụng cần thiết nào như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, không có lòng tin, ác giới, biếng nhác, thất niệm, ác tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp.

3. Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có dục lớn, không hiềm hận, bằng lòng với bất cứ vật dụng cần thiết nào, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, có lòng tin, thiện giới, tinh cần tinh tấn, có niềm, có trí tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất cứ đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa

IX. Phẩm Mát Lạnh

(I) (85) Mát Lạnh

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần hạn chế, khi ấy không hạn chế tâm; khi nào tâm cần phải phán chấn, khi ấy, lại không phán chấn tâm; khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy lại không làm tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy lại không làm cho tâm trú xả, quán sát; xu hướng về hạ liệt; hoan hỷ thân kiến.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy hạn chế tâm; khi nào tâm cần phải phán chấn, khi ấy phán chấn tâm; khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy làm cho tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát khi ấy làm tâm trú xả, quán sát; xu hướng về thù thắng; hoan hỷ Niết-bàn.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

(II) (86) Chướng Ngại

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dẫu có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
2. Thành tựu nghiệp chướng, thành tựu phiền não chướng, thành tựu dị thực chướng, không có lòng tin, không có ước muôn, và ác tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dẫu có nghe pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
4. Không thành tựu nghiệp chướng, không thành tựu phiền não chướng, không thành tựu dị thực chướng, có lòng tin, có ước muôn, và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

(III) (87) Nghiệp Chướng

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dẫu có nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
2. Đoạn mạng sống của mẹ; đoạn mạng sống của cha; đoạn mạng sống của A-la-hán; với ác tâm làm Như Lai chảy máu; phá hòa hiệp Tăng; ác tuệ, si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dẫu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
4. Không đoạn mạng sống của mẹ; không đoạn mạng sống của cha; không đoạn mạng sống của A-la-hán; không với ác tâm làm Như Lai chảy máu; không phá hòa hợp Tăng; có trí tuệ, không si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

(IV) (88) Không Ưa Nghe

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dẫu được nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?
2. Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không ưa nghe, không có lóng tai, không có an trú tâm liễu giải, năm giữ điều không lợi ích, bỏ qua điều lợi ích, không thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?

4. Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có ưa nghe, có lóng tai, có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều lợi ích, bỏ qua điều không lợi ích, thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

(V) (89) Cần Phải Đoạn Tận

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu?

2. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đura đến đọa xứ, sân đura đến đọa xứ, si đura đến đọa xứ. Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ.

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu?

4. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đura đến đọa xứ, sân đura đến đọa xứ, si đura đến đọa xứ. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ.

(VI) (90) Chứng Được Đoạn Tận

1. - Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận. Thế nào là sáu?

2. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đura đến đọa xứ, sân đura đến đọa xứ, si đura đến đọa xứ. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận

(VII) (91) Làm Cho Sanh Khởi

1. - Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp. Thế nào là sáu?

2. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đura đến đọa xứ, sân đura đến đọa xứ, si đura đến đọa xứ. Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này.

(VIII) (92) Bậc Đạo Sư

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

2. Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc đạo Sư; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chánh pháp; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp; người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại; người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

(IX) (93) Hành

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xả ra. Thế nào là sáu?

2. Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là thường còn; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã; người đầy đủ tri kiến không thể làm hành động vô gián; người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt; người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

(X) (94) Mẹ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

2. Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán; người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm Nhu Lai phải chảy máu; người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng; người đầy đủ tri kiến không thể đe cùi một vị Đạo Sư khác.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

(XI) (95) Tự Làm

1. - Nay các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

2. Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm, do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh. Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, nhân và các pháp do nhân sanh đã khéo thấy.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

X. Phẩm Lợi Ích**(I) (96) Sự Xuất Hiện**

1. - Nay các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời. Thế nào là sáu?

2. Sự xuất hiện của Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời; sự xuất hiện của người thuyết giảng Pháp và Luật do Nhu Lai tuyên thuyết khó tìm được ở đời; sự tái sanh trong Thánh xứ khó tìm được ở đời; không khiếm khuyết các căn khó tìm ở đời; không si mê, không câm ngọng khó tìm ở đời; ước muôn thiện pháp khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời.

(II) (97) Các Lợi Ích

1. - Có sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, khi chứng ngộ quả Dự lưu. Thế nào là sáu?
2. Sự quyết định đối với diệu pháp không có bị thối đọa; không có bị đau khổ; làm các việc bị sanh tử hạn chế; thành tựu trí tuệ; không cùng chia sẻ với các dị sanh; nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được khéo thấy.

Có sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, khi chứng ngộ quả Dự lưu.

(III) (98) Vô Thường

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là thường còn, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không xảy ra. Không thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sự kiện này không thể xảy ra. Không nhập vào chánh tánh quyết định, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, hay quả Nhất Lai, hay quả Bất lai, hay quả A-la-hán, sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là vô thường, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này có xảy ra. Thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sự kiện này có xảy ra. Nhập vào chánh tánh quyết định, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả A-la-hán, sự kiện này có xảy ra.

(VI) (99) Khô

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là lạc, sẽ thành tựu... (*như trên với những thay đổi cần thiết*).

(V) (100) Vô Ngã

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là ngã, sẽ thành tựu... (*như kinh 98 với những thay đổi cần thiết*).

(VI) (101) Niết Bàn

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy Niết-bàn là khô, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không xảy ra... (*như kinh 98 với những thay đổi cần thiết*).

(VII) (102) Không Có Hạn Chế (1)

1. - Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành. Thế nào là sáu?

2. Tất cả hành hiện ra với tôi, không có an trú; ý của tôi không ưa thích tất cả thế giới; ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới; ý của tôi sẽ nghiêng về Niết-bàn; các kiết sử của tôi đi đến đoạn diệt; và tôi sẽ thành tựu tối thượng Sa-môn hạnh.

Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành.

(VIII) (103) Không Có Hạn Chế (2)

1. - Thầy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ, không có hạn chế trong tất cả hành. Thế nào là sáu?

2. Trong tất cả hành, tưởng Niết-bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém; ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới; tôi sẽ trở thành một người thầy được tịnh lạc trong Niết-bàn; các tùy miên trong tôi sẽ được nhổ lên; tôi sẽ là người đã làm các việc nên làm; tôi sẽ với từ tâm hồn hả hả bậc Đạo Sư.

Thầy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ không có hạn chế trong tất cả hành.

(IX) (104) Không Có Hạn Chế (3)

1. - Thầy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô ngã không có hạn chế trong tất cả hành. Thế nào là sáu?

2. Trong tất cả thế giới, tôi sẽ không dự phần vào trong ấy; cái gì tạo ra cái “tôi” trong tôi sẽ được chặn đứng; cái gì tạo ra cái “của tôi” trong tôi sẽ được chặn đứng; tôi sẽ thành tựu trí; không cùng chia sẻ với người khác; nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được tôi khéo thấy.

Thầy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô ngã không có hạn chế trong tất cả hành.

(X) (105) Hữu

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba hữu này cần phải đoạn tận, cần phải được học tập trong học tập trong ba học pháp. Thế nào là ba hữu cần phải đoạn tận?

2. Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Ba hữu này cần phải đoạn tận.

Trong ba học pháp nào, cần phải học tập?

3. Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. Trong ba học pháp này, cần phải học tập.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã đoạn tận ba hữu này, đã học tập trong ba học pháp này, Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sử do chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

(XI) (106) Khát Ái

1. - Nay các Tỷ-kheo, ba khát ái và ba mạn này cần phải đoạn diệt. Thế nào là ba khát ái cần phải đoạn diệt?

2. Dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Ba khát ái này cần phải đoạn diệt.

Thế nào là ba mạn cần phải đoạn diệt?

3. Mạn, tùy mạn, quá mạn. Ba mạn này cần phải đoạn diệt.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã được tận ba khát ái và ba mạn này, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sử, do chơn chánh hiện quán mạn kiêu, đã đoạn tận khổ đau.

XI. Phẩm Ba Pháp

(I) (107) Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?

2. Tham, sân, si. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, này các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận tham, bất tịnh cần phải tu tập. Để đoạn tận sân, từ tâm cần phải tu tập. Để đoạn tận si, trí tuệ cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

(II) (108) Ác Hành

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?

2. Thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận thân ác hành, thân thiện hành cần phải tu tập. Để đoạn tận khẩu ác hành, khẩu thiện hành cần phải tu tập. Để đoạn tận ý ác hành, ý thiện hành cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải được tu tập.

(III) (109) Suy Tâm

1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?

2. Dục tầm, sân tầm, hại tầm. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận dục tầm, xuất ly tầm phải tu tập. Để đoạn tận sân tầm, vô sân tầm cần phải tu tập, Để đoạn tận hại tầm, bất hại tầm cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

(IV) (110) Tưởng

... (Như kinh trên, chỉ có tưởng thế cho tâm).

(V) (111) Giới

... (Như kinh (109), chỉ có giới thế cho tâm).

(VI) (112) Thỏa Mãn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?
2. Thỏa mãn kiến, tùy ngã kiến, tà kiến. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, nay các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận thỏa mãn kiến, tưởng vô thường cần phải tu tập. Để đoạn tận tùy ngã kiến, tưởng vô ngã cần phải tu tập. Để đoạn tận tà kiến, chánh kiến cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, nay các Tỷ-kheo, ba pháp này phải tu tập.

(VII) (113) Bất Lạc

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?
2. Bất lạc, hại, phi pháp hành. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, nay các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận bất lạc, hỷ cần phải tu tập. Để đoạn tận hại, bất hại cần phải tu tập. Để đoạn tận phi pháp hành, pháp hành cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, nay các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

(VIII) (114) Biết Đủ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?
2. Không biết đủ, không tinh giác, có nhiều dục. Nay các Tỷ-kheo, có bao pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, nay các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận không biết đủ, biết đủ cần phải tu tập. Để đoạn tận không tinh giác, tinh giác cần phải tu tập. Để đoạn tận có nhiều dục, ít dục cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, nay các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

(IX) (115) Ác Ngôn

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?
2. Ác ngôn, ác bằng hữu, tâm dao động. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, nay các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận ác ngôn, thiện ngôn cần phải tu tập. Để đoạn tận ác bằng hữu, thiện bằng hữu cần phải tu

tập. Để đoạn tận tâm dao động, niệm hơi thở vào hơi thở ra cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

(X) (116) Trạo Cử

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Thế nào là ba?

2. Trạo cử, không bảo vệ, phóng dật. Nay các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Để đoạn tận ba pháp đó, ba pháp cần phải tu tập. Thế nào là ba?

3. Để đoạn tận trạo cử, chỉ cần phải tu tập. Để đoạn tận không bảo vệ, bảo vệ cần phải tu tập. Để đoạn tận phóng dật, không phóng dật cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp kia, này các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập.

XII. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp Trong Phẩm

(117) Quán (1)

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể trú quán thân trên thân. Thế nào là sáu?

2. Ua thích công việc, ua thích nói chuyện, ua thích ngủ nghỉ, ua thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống. Nay các Tỷ-kheo, không đoạn tận sáu pháp này, không thể trú quán thân.

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân. Thế nào là sáu?

4. Ua thích công việc, ua thích nói chuyện, ua thích ngủ nghỉ, ua thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân.

(118) Quán (2)

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể quán thân trên nội thân... trên ngoại thân... trên nội ngoại thân... trên các cảm thọ... trên các nội thọ... trên các ngoại thọ... trên các nội ngoại thọ... trên tâm... trên nội tâm... trên ngoại tâm... trên các nội ngoại tâm... trên các pháp... trên các nội pháp... trên các ngoại pháp... trên các nội ngoại pháp. Thế nào là sáu?

2. Ua thích công việc, ua thích nói chuyện, ua thích ngủ nghỉ, ua thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán pháp trên nội ngoại pháp.

(119) Thấy Bất Tử

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, gia chủ Tapussa đi đến cứu cánh nơi Nhu Lai, sống thấy được bất tử, chứng ngộ bất tử. Thế nào là sáu?

2. Với lòng tịnh tín bất động đối với Phật, với lòng tin tín bất động đối với Pháp, với lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, với Thánh giới, với Thánh trí, với Thánh giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, gia chủ Tapussa đi đến cứu cánh nơi Như Lai, sống thấy được bất tử, chứng ngộ bất tử.

(120) **Thấy Được Bất Tử**

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, gia chủ Bhallika... gia chủ Sudatta Anàthapindika... gia chủ Citta Macchikàsandika... Hatthaka Alavaka... Mahànàma Sakka... gia chủ Ugga người Vesàli... gia chủ Uggata... Sùra Ambattha... Jivaka Komàrabhacca... gia chủ Nakulapità... gia chủ Tavakannika...gia chủ Pùrana... gia chủ Isidatta... gia chủ Sandhàna... gia chủ Vijaya... gia chủ Vajjiyamahito... gia chủ Mendaka... cư sĩ Vasettha... cư sĩ Arittha... cư sĩ Sàragga đi đến cứu cánh nơi Như Lai, sống thấy được bất tử, chứng ngộ được bất tử. Thế nào là sáu?

2. Vói lòng tịnh tín bất động đối với Phật, với lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, với lòng tịnh tín bất động đối với Tăng, với Thánh giới, với Thánh trí, với Thánh giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, cư sĩ Sàragga đi đến cứu cánh nơi Như Lai, sống thấy được bất tử, chứng ngộ được bất tử.

(121) **Tham (1)**

1. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu?

2. Thấy vô thượng, nghe vô thượng, lợi đắc vô thượng, học pháp vô thượng, phục vụ vô thượng, tùy niêm vô thượng. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp này cần phải tu tập.

(122) **Tham (2)**

1. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu?

2. Tùy niêm Phật, tùy niêm Pháp, tùy niêm Tăng, tùy niêm Giới. tùy niêm Thí, tùy niêm Thiên. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp này cần phải tu tập.

(123) **Tham (3)**

1. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu?

2. Tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp này cần phải tu tập.

(124) **Tham (4)**

1. - Nay các Tỷ-kheo, để liễu tri tham... để đoạn diệt... để đoạn tận... để trừ diệt, để làm cho tàn tạ, để ly tham, để đoạn diệt, để trừ bỏ, để từ bỏ tham, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu?

(Xem kinh 121-123).

2. Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri sân... si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, náo hại, tật đố, xan lẩn, lừa đảo, man trá, phản trắc, ngoan cố, bồng bột, nồng nỗi, mạn, thượng mạn, kiêu, phóng dật... để liễu tri, để đoạn diệt, để trừ diệt, để làm cho tàn tạ, để ly tham, để đoạn diệt, để trừ bỏ, để từ bỏ... sáu pháp này cần phải tu tập.

Thέ Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thέ Tôn dạy

-ooOoo-

CHƯƠNG VII: CHƯƠNG BẨY PHÁP

I. Phẩm Tài Sản

(I) (1) Được Ái Mộ (1)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thê Tôn trú ở Sàvathì, Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo. Thế nào là bảy?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ưa muôn lợi dưỡng, ưa muôn tôn kính, ưa muôn được tán thán, không xấu hổ, không sợ hãi, ác dục và tà kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo.

4. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo. Thế nào là bảy?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa muôn lợi dưỡng, không ưa muôn tôn kính, không ưa muôn được tán thán, có xấu hổ, có sợ hãi, ít dục và chánh kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo.

(II) (2) Được Ái Mộ(2)

... (như kinh 1, thay hai pháp cuối với “tật đố và xan tham” và với “không tật đố, không xan tham”).

(III) (3) Các Sức Mạnh Tóm Tắt

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?

2. Tín lực, tấn lực, tam lực, quý lực, niêm lực, định lực, tuệ lực. Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

*Tín lực và tấn lực,
Tâm lực và quý lực,
Niêm lực và định lực,
Tuệ là lực thứ bảy,
Và tuệ lực thứ bảy;*

*Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

(IV) (4) Các Sức Mạnh rộng Thuyết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?
2. Tín lực, tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thê Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thê Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thê Tôn”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tàm lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xáu hổ, xáu hổ với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xáu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là niệm lực?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, úc nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định lực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú vào sơ Thiền, ... Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... Thiền thứ tư. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trach) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

*Tín lực và tánh lực,
Tâm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sóng hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

(V) (5) Các Tài Sản Tóm Tắt

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này. Thế nào là bảy?
2. Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy tài sản.

*Tín tài và giới tài,
Tâm tài và quý tài,
Văn tài và quý tài,
Và tuệ là tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thay pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Úc niệm lời Phật dạy.*

(VI) (6) Các Tài Sản Rộng Thuyết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này. Thế nào là bảy?
2. Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?
3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thê Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thê Tôn”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men rượu n้ำ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tâm tài?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có xáu hổ, xáu hổ đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xáu hổ vì đã thành tựu các pháp các, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm tài.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là quý tài?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là quý tài.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là văn tài?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa văn đầy đủ, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là thí tài?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử với tâm từ bỏ cầu uế của xan tham, sống tại gia phóng xả, với bàn tay rộng mở, ưa thích xả bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích san sẻ vật bô thí. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là tuệ tài?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bảy tài sản.

*Tín tài và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ, tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Úc niệm lời Phật dạy.*

(VII) (7) Ugga

1. Bấy giờ Ugga, vị Đại thần của vua đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lě Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Ugga, vị đại thần của vua, bạch Thé Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thé Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thé Tôn! Giàu có đén như vậy, đại phú đén như vậy, tài sản nhiều đén như vậy, bạch Thé Tôn, là Migàra Rohaneyyo!

- Nay Ugga, Migàra Rohaneyyo giàu có đén mức nào, đại phú đén mức nào, tài sản nhiều đén mức nào?

- Bạch Thé Tôn, về vàng có đến trăm ngàn, còn nói gì về bạc!

- Nay Ugga, đây có thể là tài sản chăng? Không phải Ta nói rằng đây không phải là tài sản. Nhưng tài sản ấy bị chi phối bởi lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thù tự, thù địch. Bảy tài sản này, nay Ugga không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thù tự, thù địch chi phối. Thế nào là bảy? Tín tài, giới tài, tài tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Bảy loại tài sản này, nay Ugga, không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thù tự, thù địch chi phối.

*Tín tài và giới tài,
Tài tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ tài thíc bảy;
Ai có tài sản này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Người ấy là đại phú
Thiên nhân giới khó thắng
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Úc niệm lời Phật dạy.*

(VIII) (8) Các Kiết Sứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sứ này. Thế nào là bảy?

2. Tùy tham kiết sứ, sân kiết sứ, kiến kiết sứ, nghi kiết sứ, mạn kiết sứ, hữu tham kiết sứ, vô minh kiết sứ. Nay các Tỷ-kheo có bảy kiết sứ này.

(IX) (9) Đoạn Tận

1. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, do cắt đứt bảy kiết sứ, Phạm hạnh được sống. Thế nào là bảy?

2. Do đoạn tận, cắt đứt tùy tham kiết sứ, Phạm hạnh được sống... sân kiết sứ... kiến thiết sứ... nghi kiết sứ... mạn kiết sứ... hữu tham kiết sứ... do đoạn tận, do cắt đứt vô minh kiết sứ, Phạm hạnh được sống.

Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, cắt đứt bảy kiết sứ này, Phạm hạnh được sống. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã đoạn tận tùy tham kiết sứ, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây sà la, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sứ, và chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

(X) (10) Xan Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sứ này. Thế nào là bảy?

2. Tùy tham kiết sứ, sân kiết sứ, kiến kiết sứ, nghi kiết sứ, mạn kiết sứ, tật đồ kiết sứ, xan tham kiết sứ. Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sứ này.

II. Phẩm Tùy Miên

(I) (11) Tùy Miên(1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tùy niệm. Thế nào là bảy?
2. Dục tham tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Nay các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên này.

(II) (12) Tùy Miên (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, do cắt đứt bảy tùy miên, Phạm hạnh được sống. Thế nào là bảy?
2. Do đoạn tận, do cắt đứt dục tham tùy miên, Phạm hạnh được sống... sân tùy miên... kiến tùy miên.. nghi tùy miên... mạn tùy miên... hữu tham tùy miên... do đoạn tận, do cắt đứt vô minh tùy miên, Phạm hạnh được sống.
3. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, cắt đứt bảy tùy miên này, Phạm hạnh được sống. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo nào đoạn tận dục tham tùy miên... vô minh tùy miên, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa tùy miên, với chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

(III) (13) Gia Đình

1. - Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần; nếu chưa đến thăm, thời không xứng đáng để đi đến, nếu đã đến thăm, thời không xứng đáng để ngồi xuống. Thế nào là bảy?
2. Không vui vẻ đứng dậy, không vui vẻ chào đón, không vui vẻ mời ngồi; có chỗ ngồi đem giấu đi; từ nhiều họ chí ít, từ đồ thù thắng, họ cho đồ thô xấu; họ cho không có kính trọng, không có kính lể.

Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần này; nếu chưa đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

(IV) (14) Các Hạng Người

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?
2. Câu phần giải thoát, tuệ giải thoát, thân chứng kiến, kiến chí, tín giải thoát, tùy pháp hành, tùy tín hành.

Bảy hạng người này, nay các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(V) (15) Ví Dụ Nước

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt hiện hữu ở đời. Thế pháp là bảy?
2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người lặn một lần rồi chìm luôn; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên lại bơi tới; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, đạt được chỗ có chân đứng; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, sau khi bơi qua đèn

được bờ bên kia, lên đứng trên đất liền, là một vị Bà-la-môn. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người, lặn một lần rồi chìm luôn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hoàn toàn thành tựu với các pháp đen, bất thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người lặn một lần rồi chìm luôn. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên lại chìm xuống?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng xáu hổ... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!” Lòng tin ấy của vị đó không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Lòng xáu hổ đó của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... Trí tuệ đó của vị ấy không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo là hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ như sau: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!” Lòng tin đó của vị ấy không giảm thiểu, không tăng trưởng, được đứng lại, lòng hổ thẹn đó của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... trí tuệ đó của vị ấy không giảm thiểu, không tăng trưởng, được đứng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên, lại và nhìn thấy?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!” Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng ngộ Bồ đề. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, nhìn và thấy.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!” Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, sau khi làm muối lược tham sân si, là bậc Nhất Nhục Lai, còn trở lui đời này một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên, lại đạt được chân đúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên và suy nghĩ: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!” Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đáy nhập Niết-bàn, không trở lui trạng thái ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, đã đạt chân đúng.

Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người sau khi nổi lên đã bơi qua, đạt đến bờ bên kia, đứng trên đất liền bậc Bà-la-môn?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: “Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng xáu hổ... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các

thiện pháp!” Vị ấy, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nỗi lên đã bơi qua, đã đến bờ bên kia, đã đứng trên đất liền, là bậc Bà-la-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VI) (16) Không Thường Xuyên

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán vô thường trong tất cả hành, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải với tuệ thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai, này các Tỷ-kheo... vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn... chứng được Tôn hại Niết-bàn... chứng được Vô hành Niết-bàn... chứng được Hữu hành Niết-bàn... chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... vô thượng ở đời.

(VII) (17) Khổ, Vô Ngã, Tịch Tịnh

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán khổ trong tất cả các hành... sống tùy quán vô ngã trong tất cả các pháp... sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc cảm thọ lạc, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn..., chứng được Tôn hại Niết-bàn... chứng được Vô hành Niết-bàn... chứng được Hữu hành Niết-bàn... chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người ở đời đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VIII) (18) Sự Thù Diệu

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sự thù diệu này. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp; tha thiết quán Pháp và trong tương lai khát vọng nghiệp phục lòng dục, và trong tương lai khát vọng nghiệp phục lòng dục; tha thiết Thiền tịnh, khát vọng Thiền tịnh trong tương lai; tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn; tha thiết niệm tuệ và trong tương lai khát vọng niệm tuệ; tha thiết thể nhập tri kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

III. Phẩm Vajji (Bạt Kỳ)

(I) (19) Tại Sàrandada

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajji, tại điện thờ Sàrandada. Bấy giờ có nhiều người Licchavì đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các người Licchavì đang ngồi một bên:

- Nay các Licchavì, Ta sẽ giảng cho các Ông bảy pháp không làm cho suy giảm, Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các người Licchavì ây vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Và nay các Licchavì, thế nào là bảy pháp không làm cho suy giảm? Nay các Licchavì, khi nào dân Vajji thường hay tụ họp, và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajji tụ họp trong niềm đoàn kết, giải tán trong niềm đoàn kết, và làm việc trong niềm đoàn kết, này các Licchavì, dân Vajji được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajji không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajji như đã ban hành thuở xưa, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cùng dường các bậc trưởng lão Vajji và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajji không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ, và thiếu nữ Vajji phải sống với mình, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cùng dường các tự miêu của Vajji ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước đúng với quy pháp, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajji bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajji, khi các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Và nay các Licchavì, cho đến khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được tồn tại giữa dân Vajji, khi nào dân chúng Vajji sẽ được thấy giữa bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Licchavì, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(II) (20) Vassakàra

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha muốn chinh phạt dân chúng Vajji. Vua nói như sau:

- Ta quyết chinh phạt dân Vajji này, dù họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajji. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajji. Ta sẽ làm cho dân Vajji bị hoại vong.

Rồi Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha nói với Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi đến Thέ Tôn, và nhân danh ta cúi đầu đánh lẽ chân Ngài, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: “Bạch Thέ Tôn, Ajàtasattu con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đánh lẽ chân Thέ Tôn, vấn an Ngài ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú”. Và khanh bạch tiếp: “Bạch Thέ Tôn, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân Vajji. Vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân Vajji này, dù họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajji., Ta sẽ tiêu diệt dân Vajji. Ta sẽ làm cho dân Vajji bị hoại vong”. Thέ Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại ta biết. Các bậc Như Lai không bao giờ nói không như thật.

- Tâu Đại vương, xin vâng.

Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha vâng theo lời dạy của Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, cho thăng những cỗ xe thù thăng, tự mình cõi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Vương Xá, đến tại núi Linh Thứu, đi xe đến chỗ còn dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thέ Tôn; sau khi đến, liền nói với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha bạch Thέ Tôn:

- Thura Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đánh lẽ chân Tôn giả Gotama, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú. Thura Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân xứ Vajji, vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân Vajji này, dù họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajji. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajji. Ta sẽ làm cho dân Vajji bị hoại vong”.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda đứng quạt phía sau lưng Thέ Tôn. Thέ Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajji thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có biết dân Vajji tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân chúng Vajji tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc

trong niệm đoàn kết, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajji không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajji như đã ban hành thời xưa không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajji thuở xưa.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajji như đã ban hành thuở xưa, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được cường thịnh, không bĩ suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajji, và nghe theo lời dạy của những vị này không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajji, và nghe theo lời dạy của những vị này.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajji, và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajji sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajji không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajji phải sống với mình không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajji phải sống với mình.

- Nay Ananda, khi nào có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajji phải sống với mình, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda Thầy có nghe dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miêu của Vajji ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cùng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miêu của Vajji ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cùng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miêu của Vajji ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cùng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda Thầy có nghe dân Vajji bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajji, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?

- Bạch Thέ Tôn, con có nghe dân Vajji bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajji, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajji bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajji, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ananda, dân Vajji sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

3. Rồi Thέ Tôn nói với Bà-la-môn Vassakàra đại thần nước Magadha:

- Nay Bà-la-môn, một thời, Ta sống ở Vesàli, tại tự miến Sàrandada, Ta dạy cho dân Vajji bảy pháp không bị suy giảm này. Nay Bà-la-môn, khi nào bảy pháp không bị suy giảm, được duy trì giữa dân

Vajjì, khi nào dân Vajjì được giảng dạy bảy pháp không bị suy giảm này, thời này Bà-la-môn, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

4. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thέ Tôn:

- Thura Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjì chỉ hội đủ một pháp không bị suy giảm này, thời dân Vajjì nhất định được lớn mạnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ các bảy pháp không bị suy giảm. Thura Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha không thể đánh bại dân Vajjì ở chiến trận, trừ phi dùng ngoại giao hay kẽ ly gián. Thura Tôn giả Gotama, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bỗn phận.

- Nay Bà-la-môn, hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha hoan hỷ tán thán lời dạy của Thέ Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

(III) (21) Vị Tỷ Kheo

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Vương Xá, tại núi Linh Thủu (Gijjhakùta). Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Có bảy pháp không bị suy giảm, này các Tỷ-kheo. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng:

- Thura vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Và này các Tỷ-kheo, thê nào là bảy pháp không bị suy giảm? Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đồng đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc Tỷ-kheo Thượng tọa, những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niêm cao lạp trưởng, bậc cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng và nghe theo những lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muộn đến ở. Và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(IV) (22) Công Việc

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng...

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngũ nghỉ, không hoan hỷ ngũ nghỉ, không đam mê ngũ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bè bạn ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(V) (23) Tin Tưởng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp không bị suy giảm, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thê Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

2. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không bị suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo có tín tâm, có tàm, có quý, có nghe nhiều, có tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VI) (24) Giác Chi

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng... (như trên).

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VII) (25) Tưởng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng... (như trên).

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập vô ngã tưởng, tu tập bất tịnh tưởng, tu tập nguy hại tưởng, tu tập đoạn diệt tưởng, tu tập vô tham tưởng, tu tập diệt tưởng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VIII) (26) Hữu Học

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là bảy?

2. Ua thích công việc; ua thích nói chuyện; ua thích ngủ nghỉ; ua thích hội chúng; các căn không phòng hộ; ăn uống không tiết độ; khi chúng Tăng có sự việc, tại đây, Tỷ-kheo hữu học không có suy tư: “Giữa Tăng chúng có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này”, và không có tự mình chuyên tâm.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa vị Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thối đọa. Thế nào là bảy?

4. Không ua thích công việc; không ua thích nói chuyện; không ua thích ngủ nghỉ; không ua thích hội chúng; các căn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; khi chúng Tăng có sự việc, tại đây, Tỷ-kheo hữu học

có suy tư: “Giữa Tăng chúng, có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này” và có tự mình chuyên tâm.

(IX) (27) Thối Đọa

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến thối đọa. Thế nào là bảy?
2. Quên, không đến thăm Tỷ-kheo; phóng tung nghe diệu pháp; không tu tập tăng trưởng giới; ít tin tưởng các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm cật nạn, tìm tới các khuyết điểm; tìm người xứng đáng cùng đường ngoài Tăng chúng; tại đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến thối đọa.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến không thối đọa. Thế nào là bảy?

4. Không quên đến thăm vị Tỷ-kheo; không phóng tung nghe diệu pháp; tu tập tăng thương giới; nhiều tin tưởng đối với các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm không cật nạn, không tìm tới các khuyết điểm; không tìm người xứng đáng cùng đường ngoài Tăng chúng; ở đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa nam cư sĩ đến không đọa lạc.

*Cư sĩ không đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Không đến nghe Thành pháp,
Không học tập tăng giới,
Ít tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm thích cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Tìm ở ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cùng đường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lại lo phục vụ trước.
Bảy pháp làm suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp bị suy giảm.*

*Cư sĩ có đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Có đến nghe thuyết pháp,
Có học tập tăng giới,
Có tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm không cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Không tìm ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cùng đường,
Ở đây vị cư sĩ,*

*Lo lắng phục vụ trước.
Bảy pháp không suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp không suy giảm.*

(X-XII) (28-30) Bảy Hạnh Thối Đọa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy bất hạnh này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy điều may mắn của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy thối đọa này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy thắc mắc này của người cư sĩ... Thế nào là bảy?

2. Không quên đến thăm vị Tỷ-kheo; không phóng túng nghe diệu pháp; tu tập tăng thượng giới, nhiều tin tưởng đối với các vị Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm không cật nạt, không tìm tội các khuyết điểm; không tìm người xứng đáng cùng đường ngoài Tăng chúng; tại đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, là thắc mắc của người cư sĩ.

*Cư sĩ không đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Không đến nghe Thành pháp,
Không học tập tăng giới,
Ít tin các Tỷ-kheo,
Tin áy được tăng trưởng,
Với tâm thích cật nạt,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Tim ở ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cùng đường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lại lo phục vụ trước.
Bảy pháp làm suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ họ,
Diệu pháp bị suy giảm.*

*Cư sĩ có đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Có đến nghe thuyết pháp
Có học tập tăng giới,
Có tin các Tỷ-kheo,
Tin áy được tăng trưởng,
Với tâm không cật nạt,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Không tìm ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cùng đường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lo lắng phục vụ trước.
Bảy pháp không suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,*

Diệu pháp không suy giảm.

IV. Phẩm Chư Thiên

(I) (31) Không Phóng Dật

1. **B**ấy giờ có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thệ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thệ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thệ Tôn:

- Có bảy pháp này, bạch Thệ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính chúng Tăng; tôn kính học tập; tôn kính định; tôn kính không phóng dật; tôn kính nghinh đón. Bảy pháp này, bạch Thệ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.

Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên nhân ấy với ý nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta”, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thệ Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các vị Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy thưa với Ta: “Có bảy pháp, bạch Thệ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính không phóng dật, tôn kính nghinh đón. Bảy pháp này bạch Thệ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc”. Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

*Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học tập,
Kính trọng không phóng dật,
Chí thành kính nghinh đón,
Không thể bị đọa lạc,
Tỷ-kheo gần Niết-bàn.*

(II) (32) Xấu Hổ

1. - Đêm này, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên, Thiên nhân ấy thưa với Ta: “Có bảy pháp này, bạch Thệ Tôn không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính xấu hổ, tôn kính sợ hãi. Bảy pháp này, bạch Thệ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa”. Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học pháp,
Đầy đủ tâm và quý,*

*Tùy thuận và tôn kính,
Không thể bị đọa lạc,
Vị ấy gần Niết-bàn.*

(III) (33) Đề Nói (1)

... (Giống như kinh 32, chỉ khác là thay thế hai pháp cuối cùng tàm và quý bằng thiện ngôn (dề nói) và thiện bằng hữu)...

(IV) (34) Đề Nói (2)

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm ấy đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị ấy thưa với Ta: “Bảy pháp này, bạch Thέ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính thiện ngôn, tôn kính thiện bằng hữu. Bảy pháp này, bạch Thέ Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc”. Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thέ Tôn:

3. - Lời nói vắn tắt này của Thέ Tôn, bạch Thέ Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau: Ở đây, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư, tán thán sự tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy khích lệ họ tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời. Tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính chúng Tăng... tự mình tôn kính học pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tự mình tôn kính thiện bằng hữu, tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy khích lệ họ tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác Tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này các Thέ Tôn, bạch Thέ Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Nay Sàriputta, lời nói vắn tắt này của Ta, đã được Thầy hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư... (như trên, với những thay đổi cần thiết)... một cách chơn thực, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Sàriputta, cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

(V) (35) Bạn Hữu(1)

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn. Thế nào là bảy?

2. Cho những gì khó cho, làm những gì khó làm, nhẫn những gì khó nhẫn, nói lên những gì bí mật của mình, che giấu bí mật của người khác, không từ bỏ khi gặp bất hạnh, không có khinh rẽ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

*Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,*

*Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,
Bất hạnh, không từ bỏ,
Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.*

(VI) (36) Bạn Hữu (2)

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, đâu có bị xua đuổi. Thế nào là bảy?
2. Khả ái, khả ý; tôn trọng; đáng được bắt chước; nhà thuyết giả; kham nhẫn lời nói; nói lời sâu kín; không có hối thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, đâu có bị xua đuổi.

*Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hối thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mẫn.
Đâu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.*

(VII) (37) Vô Ngại Giải

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: “Đây là tâm ta thụ động”; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: “Nội tâm ta muội lược”; khi nào tâm tán loạn, hướng ngoại”. Như thật rõ biết tâm ta tán loạn hướng ngoại. Vì ấy nhận thức được các thọ khởi lên, nhận thức được các thọ an trú, nhận thức được các thọ đi đến tiêu diệt; nhận thức được các tướng khởi lên, nhận thức được các tướng an trú, nhận thức được các tướng tiêu diệt; nhận thức được các tầm khởi lên, nhận thức được các tầm an trú, nhận thức được các tầm tiêu diệt. Đối với các pháp thích hợp hạy không thích hợp, đối với các pháp hạ liệt hay thù thắng, đối với các pháp dự phần đen hay dự phần trắng, vị ấy khéo nắm giữ tướng, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.

3. Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo Sàriputta với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: “Đây là tâm ta thụ động”; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: “Nội tâm ta muội lược”;... (như trên, số 2,... chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải).

(VIII) (38) Điều Phục

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoái mái của định, thiện xảo trong cảnh giới của định, thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục.

3. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ kheo, Sariputta điều phục tâm và Sariputta không để mình bị tâm điều phục. Thế nào là bảy

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoái mái về Thiền định, thiện xảo trong cảnh giới định, thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta điều phục tâm và Sàriputta không để mình bị tâm điều phục.

(IX) (39) Sự Thủ Diệu (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anathapindika. Bấy giờ Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthì để khất thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo”. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: “Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán”. Rồi Tôn giả Sàriputta không tùy hủy, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: “Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn”.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi khất thực ở Sàvatthì xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthì để khất thực. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo”. Rồi bạch Thế Tôn, con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói

lên với các du sĩ ngoại đạo áy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo áy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: “Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán”. Rồi bạch Thế Tôn, con không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo áy; không tùy hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: “Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn”. Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này, có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm chăng?

- Nay Sàriputta, trong Pháp, và Luật này, không có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm. Bảy sự thù diệu này, này Sàriputta, sau khi với thảng trí, Ta tự chứng ngộ, chứng đạt, an trú, và tuyên thuyết. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp; tha thiết quán pháp và trong tương lai khát vọng quán pháp; tha thiết nghiệp phục lòng dục; và trong tương lai khát vọng nghiệp phục lòng dục, tha thiết Thiên tịnh, trong tương lai khát vọng Thiên tịnh; tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn; tha thiết niệm tuệ và trong tương lai khát vọng niệm tuệ; tha thiết thể nhập tri kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Nay Sàriputta, bảy thù diệu sự này được Ta tự mình với thảng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Sàriputta, Tỷ-kheo, nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”. Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”. Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”

(X) (40) Sự Thù Diệu (2)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Kosambi để khát thực. Tôn giả Ananda suy nghĩ: “Thật là quá sớm để đi khát thực ở Kosambi, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo”. Rồi Tôn giả Ananda đi đến khi vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo áy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2-3. ... (Giống như 2-3 của kinh trên, chỉ khác Tôn giả Ananda thế cho Tôn giả Sàriputta)... Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng xấu hổ, có lòng sợ hãi, có nghe nhiều, có tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.

Bảy thù diệu sự này, này Ananda, được Ta tự mình với thảng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Ananda, Tỷ-kheo nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”. Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”

Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”. Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”.

V. Phẩm Đại Tế Đàm

(I) (41) Thức Trú

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này. Thế nào là bảy?
2. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân khác, tướng khác như loài Người, một số Thiên nhân, một số các loài ở trong đọa xứ. Đây là thức trú thứ nhất.
3. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân khác, tướng là một Phạm chúng thiên được sanh nhờ chứng sơ Thiên. Đây là thức trú thứ hai.
4. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân là một, tướng khác như chư Thiên Quang âm. Đây là thức trú thứ ba.
5. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân là một, tướng là một như chư Thiên Biển Tịnh. Đây là thức trú thứ tư.
6. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý sai biệt tướng, đạt đến Không vô biên xứ, biết rằng: “Hư không là vô biên”. Đây là thức trú thứ năm.
7. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Không vô biên xứ, đạt đến Thức vô biên xứ, biết rằng: “Thức là vô biên”. Đây là thức trú thứ sáu.
8. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ, đạt đến Vô sở hữu xứ, biết rằng: “Không có vật gì”. Đây là thức trú thứ bảy.

Nay các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này.

(II) (42) Tư Lương Cho Định

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tư lương này của định. Thế nào là bảy?
2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Nhất tâm, này các Tỷ-kheo, được bảy chi phần này là tư lương; đây được gọi là Thánh chánh định, này các Tỷ-kheo, với các sở ý, với các tư lương.

(III) (43) Lửa (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này. Thế nào là bảy?
2. Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa những vị đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường, lửa củi.

Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này.

(IV) (44) Lửa (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một tết đàn lớn đang được thiết lập cho Bà-la-môn Uggatasarira, năm trăm con bò đực được dắt đến trụ té đàn, năm trăm con nghé đực được dắt đến trụ té đàn, năm trăm con nghé cái được dắt đến trụ té đàn, năm trăm con dê đực được dắt đến trụ té đàn, và năm trăm con cừu được dắt đến trụ té đàn. Rồi Bà-la-môn Uggatasarira đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Uggatasarira thưa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: “Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ té đàn có quả lớn, có lợi ích lớn”.

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: “Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ té đàn có quả lớn, có lợi ích lớn”.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Bà-la-môn Uggatasarira thưa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: “Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ té đàn có quả lớn, có lợi ích lớn”.

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: “Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ té đàn có quả lớn, có lợi ích lớn”.

- Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng ta đồng một mục đích, Tôn giả Gotama và chúng tôi; thật vậy, chúng ta hoàn toàn đồng nhau.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Ananda nói với Bà-la-môn Uggatasarira:

- Nay Bà-la-môn, không nên hỏi Như Lai rằng: “Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: “Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ té đàn có quả lớn, có lợi ích lớn”. Nay Bà-la-môn, cần hỏi Như Lai như sau: “Bạch Thế Tôn, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng lên trụ té đàn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hay thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài!”

3. Rồi Bà-la-môn Uggatasarira bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng lên trụ té đàn. Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả Gotama hãy giáo giới cho con; Tôn giả Gotama hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

- Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi té lễ đàn, dựng lên ba cây kiềm bất thiện đưa đến khổ sanh khổ dị thực. Thế nào là ba?

4. Thân kiềm, ngũ kiềm, ý kiềm. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi té lễ đàn, khởi lên ý nghĩ: “Chừng ấy con bò đực cần phải giết cho lễ té đàn, chừng ấy con nghé đực cần phải giết cho lễ té đàn, chừng ấy con nghé cái cần phải giết cho lễ té đàn, chừng ấy con dê cần phải giết cho lễ té đàn, chừng ấy con cừu cần phải giết cho lễ té đàn”. Vì ấy nghĩ rằng: “Tôi làm công đức”, lại làm bất thiện; nghĩ rằng: “Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành”, lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi té lễ đàn, dựng lên ý kiềm thứ

nhất, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi lễ té đàn, nói như sau: “Hãy giết chừng ấy con bò đực cho lễ té đàn. Hãy giết chừng ấy con nghé đực cho lễ té đàn. Hãy giết chừng ấy con nghé cái cho lễ té đàn. Hãy giết chừng ấy con dê cho lễ té đàn. Hãy giết chừng ấy con cừu cho lễ té đàn.”. Vị ấy nghĩ rằng: “Tôi làm công đức”, lại làm phi công đức; nghĩ rằng: “Tôi làm thiện”, lại làm bất thiện; nghĩ rằng: “Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành”, lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi lễ té đàn, dựng lên ngũ kiêm thứ hai, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

6. Lại nữa, này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi lễ té đàn, tự mình bắt đầu khởi sự công việc: “Hãy giết các con bò đực cho lễ té đàn”; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: “Hãy giết các con nghé đực cho lễ té đàn”; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: “Hãy giết các con nghé cái cho lễ té đàn”; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: “Hãy giết các con dê cho lễ té đàn”; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: “Hãy giết các con cừu cho lễ té đàn”. Vị ấy nghĩ rằng: “Tôi làm công đức”, lại làm phi công đức; nghĩ rằng: “Tôi làm thiện”, lại làm bất thiện; nghĩ rằng: “Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành”, lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi lễ té đàn, dựng lên thân kiêm thứ ba, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ té đàn, trước khi lễ té đàn, dựng lên ba cây kiêm này, đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

7. Ngày Bà-la-môn, ba ngọn lửa này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa. Thế nào là ba?

8. Lửa tham, lửa sân, lửa si. Vì sao, ngày Bà-la-môn, lửa tham cần phải đoạn diệt, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

9. Người bị tham làm cho ái nhiễm, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, ngày Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, lửa tham này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và ngày Bà-la-môn, vì sao lửa sân cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

10. Người bị sân làm cho tức giận, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, ngày Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa sân này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và ngày Bà-la-môn, vì sao lửa si cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

11. Người bị si làm cho mê mờ, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, ngày Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa si này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Ba lửa này, ngày Bà-la-môn, cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

12. Ba lửa này, ngày Bà-la-môn, được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Thế nào là ba?

13. Lửa đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa đáng cùng dường. Và ngày Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng cung

kính?

14. Ở đây, này Bà-la-môn, những người mẹ, những người cha của người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng cung kính. Vì sao? Vì từ đó lửa đáng cung kính này khiến cho mang lại, khiến cho sanh ra. Do vậy, này Bà-la-môn, lửa đáng cung kính này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa gia chủ?

15. Ở đây, này Bà-la-môn, những người con, những người vợ, những người phục dịch, những người đưa tin, hoặc những người làm công cho người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa gia chủ. Do vậy lửa gia chủ này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng được cúng dường?

16. Ở đây, này Bà-la-môn, những Sa-môn, Bà-la-môn nào từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, sóng kham nhẫn nhu hòa; mỗi người điều phục tự ngã; mỗi người an chi tự ngã; mỗi người lắng dịu tự ngã. Này Bà-la-môn, đây gọi là ngọn lửa đáng được cúng dường. Do vậy lửa đáng được cúng dường này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Còn lửa củ này, này Bà-la-môn, cần phải thường thường nhen đốt nó lên, cần phải thường thường chăm sóc duy trì, cần phải thường thường dập tắt, cần phải thường thường để một bên.

17. Được nói như vậy, Bà-la-môn Uggatasarira bạch Thέ Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama hãy nhận còn làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Và thưa Tôn giả Gotama, con sẽ thả năm trăm con bò đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé cái và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con dê và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con cừu và cho chúng sống. Hãy để chúng ăn cỏ xanh; hãy để chúng uống nước mát; hãy để gió thoổi chúng mát.

(V) (45) Tưởng (1)

1. - Có bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng nhảm chán đối với các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khô trong vô thường, tưởng vô ngã trong khô.

Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VI) (46) Tưởng (2)

1. - Có bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng nhảm chán đối với các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khô trong vô thường, tưởng vô ngã trong khô.

3. Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

4. Này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán. Ví như, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lừa thời thối lui, trở lung, quay lung, và không căng thẳng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, nhưng tâm lại chảy theo, đắm vào dâm dục, không khởi lên nhảm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Tưởng bất tịnh không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập”. Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Tưởng bất tịnh không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập”. Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

5. Tưởng chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

6. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống nhiều với tưởng chết, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung không thích thú sự sống, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác trước là tưởng bất tịnh, đây là tưởng chết, với sự thay đổi cần thiết)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

7. Tưởng nhảm chán đối với món ăn, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

8. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng đối với các món ăn, thời tâm thối lui... không tham ái các vị; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng nhảm chán đối với các món ăn)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

9. Tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

10. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm không hoan hỷ đối với các thế giới, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung với các lòe loẹt của thế giới; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tâm không hoan hỷ đối với các thế giới và những thay đổi cần thiết)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

11. Tưởng vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

12. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tưởng vô thường, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung với các lợi dưỡng, cung kính danh vọng; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhảm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng vô thường với những thay đổi cần thiết)...

13. Tưởng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

14. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, thời các tưởng sợ hãi sắc bén được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; ví như một kẻ giết người gio đao lên. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, nhưng các tưởng sợ hãi sắc bén không được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; thời giống như một kẻ giết người gio đao lên. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Tưởng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập.” Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, thời các tưởng sợ hãi sắc bén an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát, ví như một kẻ giết người gio đao lên. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải hiểu rằng: “Tưởng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập.” Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tưởng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

15. Tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

16. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiền kiến. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm chát chứa tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy không thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không khéo giải thoát, không được an tịnh, không vượt qua các thiền kiến. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Tưởng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập.” Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nhưng này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn đối với cái thân có thức và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiền kiến. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Tưởng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập.” Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VII) (47) Dâm Dục

1. Bấy giờ có Bà-la-môn Jànuussoni đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả có tự xem mình là sống Phạm hạnh không?
- Nay Bà-la-môn, ai nói một cách chơn chánh phải nói như sau: “Vị ấy sống Phạm hạnh, không có bể

vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh". Nay Bà-la-môn, nếu nói về Ta một cách chơn chánh, thời phải nói như vậy: "Ta sống Phạm hạnh, không có bể vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh".

- Thưa Tôn giả Gotama, Phạm hạnh như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm?

2. - Ở đây, này Bà-la-môn, có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, nhưng hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xức dầu. Vì áy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Nay Bà-la-môn, đây gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm. Nay Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không thoát khỏi khổ.

3. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, không có hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xức dầu, nhưng cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân... tuy không cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân, nhưng lấy mắt nhìn mắt, trùng mắt nhìn theo nữ nhân... tuy không lấy mắt nhìn mắt, trùng mắt nhìn theo nữ nhân, nhưng nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào... tuy không nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào, nhưng nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân... tuy không nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân, nhưng xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thường thức thích thú trong năm dục công đức... tuy không xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thường thức thích thú trong năm dục công đức, nhưng sống Phạm hạnh với tâm nguyện hướng đến một thân chư Thiên, nguyện rằng: "Với giới này hay với giới cầm nay, hay với khổ hạnh nay, hay với Phạm hạnh nay, ta sẽ thành một Thiên nhân này hay một Thiên nhân khác". Vì áy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Nay Bà-la-môn, đây gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm. Nay Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không giải thoát khỏi khổ.

Cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta còn tiếp tục thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này chưa được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta không có xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Và cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta tiếp tục không còn thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này đã được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta không có xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Tri và kiến được khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa".

Được nói như vậy, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thέ Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(VIII) (48) Hệ Lụy

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn về hệ lụy, và ly hệ lụy, hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn về hệ lụy và ly hệ lụy?

2. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức, thời nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên nữ nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ nên nữ nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy. Nay các Tỷ-kheo, do thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nữ nhân không thoát được nữ tánh của mình.

3. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên nam nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy. Nay các Tỷ-kheo, do thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn bà. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nam nhân không thoát khỏi nam tánh của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hệ lụy. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không hệ lụy?

4. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức thời nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây nên không tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây nữ nhân ấy không muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ, nữ nhân ấy không ước muốn lạc, hỷ ấy. Nay các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nữ nhân thoát được nữ tánh của mình.

5. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý đến nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức thời nam nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây nên không tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đây nên nam nhân ấy không ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc, hỷ ấy. Nay các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những nữ nhân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nam nhân thoát được nam tánh của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không hệ lụy.

Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn hệ lụy và ly hệ lụy.

(IX) (49) Bố Thí

1. Một thời, Thế Tôn ở Campà, trên bờ hồ Gaggara. Bấy giờ có nhiều cư sĩ ở Campà đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ấy thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả, đã lâu lắm, chúng con không được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Lành thay, thưa Tôn giả, nếu nay chúng con được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn!

- Vậy này chư Hiền, hãy đến trong ngày lễ Trai giới (uposatha), các Thầy sẽ được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn.

- Thưa vâng, thưa Tôn giả!

Các nam cư sĩ ở Campà áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Sàriputta, thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi. Rồi các nam cư sĩ ở Campà, đến ngày lễ Trai giới, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi đứng một bên. Rồi Tôn giả Sàriputta cùng với các nam cư sĩ ở Campà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Có thể, bạch Thế Tôn, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

- Nay Sàriputta, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Có thể, này Sàriputta, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn? Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn?

- Ở đây, này Sàriputta, có người bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc (về kết quả), bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: “Tôi sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau”. Vị ấy bố thí như vậy cho các Sa-môn, Bà-la-môn, bố thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, những trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây có thể có hạng người bố thí như vậy không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Ở đây, này Sàriputta, có hạng người bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc, bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: “Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau”. Vị ấy bố thí như vậy, khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiện ở Bồn thiên vương. Và vị ấy, khi nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành “vị trù lui lại”, trù lui trạng thái này.

4. Ở đây, này Sàriputta, có người bố thí với tâm không mong cầu, bố thí với tâm trói buộc, bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: “Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau”, nhưng bố thí với ý nghĩ: “Lành thay, sự bố thí”... bố thí không với ý nghĩ: “Lành thay, sự bố thí”, nhưng bố thí với không ý nghĩ: “Cái này đã được cho trong quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên”... Hay là người bố thí không với ý nghĩ: “Cái này đã được cho trong quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên”, nhưng bố thí với ý nghĩ: “Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu ăn, lại không bố thí cho người không nấu ăn...”, bố thí không với ý nghĩ: “Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu ăn, lại không bố thí cho người không nấu ăn”, nhưng bố thí với ý nghĩ: “Như các vị ẩn sĩ thời xưa có những tể đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí”... Vị ấy bố thí không với ý nghĩ: “Như các vị ẩn sĩ thời xưa có những tể đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí này”, nhưng bố thí với ý nghĩ: “Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên”... Vị ấy bố thí, không với ý nghĩ: “Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên”. nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Và đối với Sa-môn hay Bà-la-môn, vị ấy bố thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây có hạng người có thể bố thí

như vậy không?

- Thưa có, bạch Thέ Tôn.

- Nay Sàriputta, ở đây, ai bồ thí không với tâm cầu mong, bồ thí không với tâm trói buộc, bồ thí không với mong cầu được chất chúa, bồ thí không với ý nghĩ: “Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau”, bồ thí không với ý nghĩ: “Lành thay, sự bồ thí”, bồ thí không với ý nghĩ: “Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên”, bồ thí không với ý nghĩ: “Ta nâu ăn, các người này không nâu ăn. Ta không là người nâu ăn, lại không bồ thí cho người không nâu ăn”, ... bồ thí không với ý nghĩ: “Như các vị ân sĩ thời xưa có những tết đàm lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vasettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bồ thí...”, bồ thí không với ý nghĩ: “Do ta bồ thí vật bồ thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên”. Nhưng vị ấy bồ thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm.. Do vị ấy bồ thí như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị Bất lai, không trở lui trạng thái này.

Nay Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, khiến cho ở đây, một hạng người bồ thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Nay Sàriputta, nhưng đây cũng là nhân, là duyên khiến cho ở đây, có hạng người bồ thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

(X) (50) Mẹ Của Nanda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahàmoggallàna đang du hành ở Dakkhinàgiri, cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ Velukantaki, mẹ của Nanda thức dậy trước khi mặt trời mọc, và đọc lớn tiếng bài “Pàràyana” (Con đường đưa đến bờ bên kia). Lúc bấy giờ, Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc. Đại vương Vessavana nghe nữ cư sĩ Velukantaki, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàràyana, liền đứng lại, chờ đợi cho bài được đọc xong. Và nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàràyana, liền im lặng. Rồi Đại vương Vessavana biết được nữ cư sĩ, mẹ của Nanda đã đọc xong bài kệ, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!

- Ngài là ai, hỏi vị có bộ mặt hiền?

- Nay Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!

- Lành thay, hỏi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài.

- Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỳ-kheo, với Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chị mời chúng Tỳ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường.

2. Rồi cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi chúng Tăng, với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu đi đến Velukantaka nhưng chưa ăn sáng. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda bảo một người đi, nói rằng:

- Nay Bạn, hãy đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo: “Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn”.

- Thưa vâng, thưa nữ cư sĩ.

Người ấy vâng đáp nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo:

- Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn.

Rồi chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta mà Mahàmoggallàna là vị cầm đầu, vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đến, ngồi xuống trên các chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, mời chúng Tỷ-kheo với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, và làm chúng Tỷ-kheo được thỏa mãn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda thấy Tôn giả Sàriputta ăn đã xong, tay đã rút lui khỏi bình bát, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Sàriputta nói với cư sĩ, mẹ của Nanda đang ngồi một bên:

- Nay Mẹ của Nanda, ai bảo cho Bà biết chúng Tỷ-kheo sẽ đi tới nhà?

- Ở đây, thưa Tôn giả, con thức dậy trước khi trời sáng, đọc lớn tiếng bài kệ Pàràyana rồi im lặng. Rồi thưa Tôn giả, Đại vương Vessavana sau khi biết được con đã đọc xong, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- “Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!”

- “Ngài là ai, hỏi vị có bộ mặt hiền?”

- “Này Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!”

- “Lành thay, hỏi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài.”

- “Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường.”

Thưa Tôn giả, mong rằng mọi công đức của buổi cúng dường này sẽ đem lại an lạc cho đại vương Vessavana!

3. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà có thể nói chuyện, mặt tận mặt với một Thiên tử có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, Nanda, đứa con độc nhất của con, khả ái, khả ý, vì một lý do gì đó, bị các vua dùng sức mạnh bắt giữ và đoạn mạng sống. Thưa Tôn giả, trong khi đứa trẻ bị bắt giữ hay đang bị bắt giữ, khi bị trói hay đang bị trói, khi bị giết hay đang bị giết, con rõ biết tâm của con không có đổi khác.

4. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một

sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, người chồng của con, khi mang chung, sanh vào sanh loại Dạ-xoa, và vị ấy hiện lên trước mặt con, với một tự ngã như lúc trước. Nhưng thưa Tôn giả, con rõ biết, không vì nhân duyên ấy, tâm của con có đổi khác.

5. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Người đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác. Thưa Tôn giả, khi còn là thiếu nữ, được đưa đến cho chồng con, con rõ biết con không có một tâm vi phạm đối với chồng con, huống nữa là về thân!

6. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Thưa Tôn giả, khi con tự chấp nhận là một nữ cư sĩ, con rõ biết con chưa từng vi phạm một học pháp nào.

7. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, nêu con muốn, con có thể ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, không tầm không tú; làm cho tịnh chỉ tầm và tú, con chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tịnh nhất tâm; ly hỷ, con trú xả, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, con chứng đạt và an trú Thiền thứ ba; đoạn lạc và đoạn khổ, chấm dứt các hỷ ưu đã cảm thọ trước, con chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

8. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, năm hạ phần kiết sử được Thế Tôn thuyết giảng, con thấy rõ không còn pháp nào ở nơi con chưa được đoạn tận.

9. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi với một pháp thoại, nói lên cho nữ cư sĩ mẹ của Nanda, khích lệ làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

VI. Phẩm Không Tuyên Bố

(I) (51) Không Tuyên Bố

1. **B**ấy giờ một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo áy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đối với Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố?

2. - Nay Tỷ-kheo, do kiến diệt, với vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại”, nay Tỷ-kheo, là một tà kiến.

“Sau khi chết, Như Lai không tồn tại”, này Tỷ-kheo, là một tà kiến. “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại”, này Tỷ-kheo, là một tà kiến. “Sau khi chết, Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại”, này Tỷ-kheo, là một tà kiến. Này Tỷ-kheo, kẻ phàm phu không có nghe nhiều, không tuệ tri kiến, không tuệ tri kiến tập khởi, không tuệ tri kiến đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến áy của người áy tăng trưởng. Người áy không thoát khỏi khổ”. Này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri kiến, tuệ tri kiến tập khởi, tuệ tri kiến đoạn diệt, tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của người áy tiêu diệt. Người áy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, nỗi. Ta nói rằng: “Người áy thoát khỏi khổ”. Này Tỷ-kheo, do biết vậy, do thấy vậy, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều không có tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại”, không có tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai không có tồn tại”, không có tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại”. Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều có một thái độ không tuyên bố đối với những vấn đề không được tuyên bố. Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại”, này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. “Sau khi chết, Như Lai không tồn tại”, này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại”, này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. “Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại”, này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. Này Tỷ-kheo, kẻ phàm phu nghe ít, không tuệ tri truy hồi, không tuệ tri truy hồi tập khởi, không tuệ tri truy hồi đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến truy hồi đoạn diệt. Truy hồi của người áy tăng trưởng. Người áy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, nỗi. Ta nói rằng: “Người áy không thoát khỏi khổ”. Này Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri truy hồi, tuệ tri truy hồi tập khởi, tuệ tri truy hồi đoạn diệt, tuệ tri con đường đi đến truy hồi đoạn diệt. Truy hồi của vị áy tiêu diệt. Vị áy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, nỗi. Ta nói rằng: “Người áy thoát khỏi khổ”. Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố. Này các Tỷ-kheo, đây là chơn, đây là duyên, đối với Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ nhiều khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố.

(II) (52) Sanh Thú Của Loài Người

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về bảy sanh thú của loài Người, và không chấp thủ Niết-bàn. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo. Thế nào là bảy sanh thú của loài Người?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì đó, cái gì được thành, ta đều từ bỏ”. Vị áy có được xả. Vị áy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị áy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị áy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường áy. Vị áy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị áy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị áy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy

miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra và trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ”. Vị ấy có được xá, vị ấy không tham đắm hữu, không tham đắm hậu hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong thực hành suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ”. Vị ấy có được xá, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên và trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy đoạn diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy đoạn diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tồn hại Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tồn hại Bát-niết-bàn.

6. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ nhỏ, hay trên một đồng cùi nhỏ; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đồng cỏ nhỏ ấy, hay đồng cùi nhỏ ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Niết-bàn.

7. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ, hay trên một đồng cùi rộng lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy hết đồng cỏ, hay đồng cùi rộng lớn ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này sẽ không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ.”. Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hưu, không tham đắm tích tụ của hưu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hưu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Thượng lưu, đi đến Sắc cùu cánh. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ, hay trên một đồng cùi to lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy hết đồng cỏ, hay đồng cùi to lớn ấy, thiêu cháy lùm cây, thiêu cháy rừng rậm. Sau khi thiêu cháy thảo nguyên, sau khi thiêu cháy rừng rậm, nó cháy lan đến đám ruộng xanh hay đến đám đất cao, hay đến hòn đá, hay đến dòng nước, hay đến đám đất khả ái, hay đến một phần đất nào rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...”. Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn, đi đến Sắc cùu cánh.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài Người. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Không chấp thủ Bát-Niết-bàn?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ.”. Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hưu, không tham đắm tích tụ của hưu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chứng đắc trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hưu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại, chứng nhập, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Không chấp thủ Bát-niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài Người và Không chấp thủ Bát-niết-bàn.

(III) (53) Tissa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakuta (Linh Thứu). Bấy giờ có hai Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakuta, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một Thiên nhân bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát.

Thiên nhân khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, những Tý-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y.

Các Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi các Thiên nhân ấy, sau khi được biết: “Bậc Đạo Sư đã chấp nhận”, đánh lễ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thέ Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, bảo các Tý-kheo:

- Đêm này, này các Tý-kheo, có hai Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakuta, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một Thiên nhân bạch với Ta: “Bạch Thέ Tôn, những Tý-kheo-ni này được giải thoát”. Thiên nhân khác bạch với Ta: “Bạch Thέ Tôn, những Tý-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y”. Này các Tý-kheo, các Thiên nhân ấy nói như vậy. Sau khi nói như vậy, các Thiên nhân ấy đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna ngồi không xa Thέ Tôn bao nhiêu. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna suy nghĩ như sau: “Những Thiên nhân nào có trí như sau: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y””. Lúc bấy giờ, Tý-kheo tên là Tissa mang chung không bao lâu và được sanh lên một Phạm thiên giới. Tại đây, họ được biết vị ấy là Phạm thiên Tissa, có đại thần lực, có đạt uy lực. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna, như người lực sĩ đuổi cánh đang co lại, hay co lại cánh tay đang đuổi ra; cũng vậy, biến mất ở Gijjhakuta và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahàmoggallàna từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Mahàmoggallàna:

- Hiền giả Moggallàna, hãy đến đây! Thiện lai Hiền giả Moggallàna! Đã lâu, Hiền giả Moggallàna mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Hãy ngồi, Hiền giả Moggallàna, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn!

Tôn giả Mahàmoggallàna ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Phạm thiên Tissa đánh lễ Tôn giả Mahàmoggallàna rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna nói với Phạm thiên Tissa đang ngồi xuống một bên:

- Những Thiên nhân nào có trí như sau: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”. Thưa Hiền giả Moggallàna, Phạm chúng thiên có trí như sau: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”.

- Nay Tissa, có phải tất cả chư Thiên ở Phạm chúng thiên đều có trí như vậy: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”?

3. - Thưa Hiền giả, không phải tất cả chư thiên ở Phạm chúng thiên đều có trí như vậy: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”. Thưa Hiền giả Moggallàna, những Thiên nhân nào ở Phạm chúng thiên bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, không như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy. Những vị ấy không có trí như sau: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”. Và thưa Hiền giả Moggallàna, những Thiên nhân nào ở Phạm chúng thiên, không bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, không bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy; những vị ấy có trí như sau: “Có dư y là có dư y” hay “không có dư y là không có dư y”.

4. Ở đây, thưa Hiền giả Moggallàna, Tý-kheo được giải thoát cả hai phần. Chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: “Tôn giả này được giải thoát cả hai phần”. Khi thân còn tồn tại, các Thiên nhân và loài Người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các Thiên nhân và loài người không thấy được vị ấy. Như vậy, thưa Hiền

giả Moggallāna, các Thiên nhân ấy, có trí như sau: “Không có dư y là không có dư y”.

5. Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo được tuệ giải thoát, chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: “Tôn giả này được tuệ giải thoát”. Khi thân còn tồn tại, các Thiên nhân và loài Người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các Thiên nhân và loài Người không thấy được vị ấy. Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: “Không có dư y là không có dư y”.

6. Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo thân chứng, chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: “Tôn giả này là vị thân chứng. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do ché ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”. Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: “Có dư y là có dư y”.

7. Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo kiến chí... tín giải thoát... tùy pháp hành. Chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: “Tôn giả này là vị tùy pháp hành. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do ché ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”. Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: “Hay trong các vị có dư y, vị ấy là vị có dư y”.

8. Rồi Tôn giả Moggallāna hoan hỷ tin thọ lời nói của Phạm thiên Tissa. Như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Tôn giả biến mất ở Phạm thiên giới, hiện ra ở núi Gijjhakūta. Rồi Tôn giả, Mahāmoggallāna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahāmoggallāna, đem câu chuyện nói với Phạm thiên Tissa như thế nào, tường thuật hết tất cả cho Thế Tôn nghe.

- Nhưng này Moggallāna, Phạm thiên Tissa không nói cho Thầy về hạng người vô tướng trú thứ bảy.

- Bạch Thế Tôn, nay là thời, bạch Thiện Thệ, nay là thời để Thế Tôn nói về người trú vô tướng thứ bảy. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Nay Moggallāna, hãy lắng nghe.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Mahāmoggallāna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

9. - Ở đây, này Moggallāna, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng đạt vô tướng tâm định và an trú. Các Thiên nhân ấy biết về vị ấy như sau: “Tôn giả này, do không tác ý tất cả tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Rất có thể Tôn giả này do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do ché ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chọn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”. Như vậy, này Moggallāna, các Thiên nhân ấy có trí ấy như sau: “Có dư y là có dư y”.

(IV) (54) Sīha

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thέ Tôn trú ở Vesali, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi tướng quân Sīha đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tướng quân Sīha bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn có thể nêu rõ kết quả hiện tại của sự bồ thí?

2. - Nay Sīha, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Ông kham nhẫn như thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này Sīha, ở đây có hai người: một người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu; một người có lòng tin là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với ai trước, với người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay với người có lòng tin, là người chí thủ, không có chấp thủ?

- Bạch Thέ Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước được? Và bạch Thέ Tôn, người nào có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước.

3. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán đi đến thăm, có thể đến thăm ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thέ Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán đi đến thăm, có thể đến thăm trước được? Và bạch Thέ Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la-hán đi đến thăm sẽ đến hạng người này trước.

4. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán thọ lãnh đồ ăn khát thực, có thể thọ lãnh của ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thέ Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao các vị A-la-hán thọ lãnh, có thể thọ lãnh của hạng người ấy trước được? Và bạch Thέ Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán có thể thọ lãnh của hạng người này trước.

5. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán thuyết pháp cho ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thέ Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao các vị A-la-hán thuyết pháp sẽ thuyết pháp cho hạng người ấy trước được? Và bạch Thέ Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán thuyết pháp có thể thuyết pháp cho hạng người này trước.

6. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, danh tiếng tốt đẹp của ai được truyền rộng ra, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thέ Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao danh tiếng tốt đẹp của hạng người ấy được truyền rộng ra? Bạch Thέ Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, danh tiếng tốt đẹp của hạng người này có thể được truyền rộng ra.

7. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, ai đi đến bát cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-dé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè,

hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thê Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè được? Bạch Thê Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè.

8. - Ông nghĩ thế nào, này Sīha, sau khi thân hoại mạng chung, ai có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thê Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao hạng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này? Bạch Thê Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người này, sau khi thân hoại mạng chung, ai có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này

9. Bạch Thê Tôn, sáu kết quả hiện tại của bồ thí này được Thê Tôn tuyên bố không phải vì họ, con đi đến lòng tin đối với Thê Tôn. Con biết họ. Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, có lòng từ mẫn với con trước. Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có đi đến thăm, đi đến thăm con trước. Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có nhận lãnh đồ ăn khất thực, nhận lãnh của con trước. Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có thuyết pháp, thuyết pháp cho con trước. . Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ, tiếng đồn tốt đẹp về con được truyền rộng ra: “Tướng quân Sīha là người bồ thí, là người hành động, là người ủng hộ chúng Tăng”. Bạch Thê Tôn, con là người bồ thí, là người thí chủ; con đi đến hội chứng nào, hoặc hội chúng Sát-đé-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè. Bạch Thê Tôn, sáu kết quả hiện tại của bồ thí này được Thê Tôn tuyên bố, không phải vì họ, con đi đến lòng tin đối với Thê Tôn. Con biết họ. Nhưng bạch Thê Tôn, Thê Tôn đã nói về con như sau: “Sīha là người bồ thí, là thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này”. Con không biết vấn đề này, ở đây, con đi đến lòng tin nơi Thê Tôn.

- Như vậy là phải, này Sīha! Như vậy là phải, này Sīha! Sīha là người bồ thí, là người thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

(V) (55) Không Có Che Đậy

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn điều Nhu Lai không phải che đậy, và đối với ba điều, Ngài không có phạm lỗi. Thế nào là bốn điều Nhu Lai không phải che đậy?

2. Nay các Tỷ-kheo, thân hành của Nhu Lai là thanh tịnh. Nhu Lai không có thân ác hành, khiến Nhu Lai phải che đậy: “Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!”. Nay các Tỷ-kheo, khâu hành của Nhu Lai là thanh tịnh. Nhu Lai không có khâu ác hành, khiến Nhu Lai phải che đậy: “Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!”. Nay các Tỷ-kheo, ý hành của Nhu Lai là thanh tịnh. Nhu Lai không có ý ác hành, khiến Nhu Lai phải che đậy: “Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!”. Nay các Tỷ-kheo mạng sống của Nhu Lai là thanh tịnh. Nhu Lai không có tà mạng, khiến Nhu Lai phải che đậy: “Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!”.

Bốn điều này, Như Lai không phải che đậm. Thế nào là ba điều Như Lai không có phạm lỗi?

3. Nay các Tỷ-kheo, pháp được Như Lai khéo thuyết. Ở đây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: “Ở đây, pháp không được Ngài khéo thuyết”. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ẩn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Nay các Tỷ-kheo, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử được Ta làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ thăng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: “Ở đây, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử không được Ngài làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ngài do diệt tận các lậu hoặc..., ... và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ẩn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Nay các Tỷ-kheo, có đến hàng trăm hội chúng đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: “Như vậy, Ngài không có hàng trăm hội chúng đệ tử, do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.”. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ẩn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Đối với ba điều này, Ta không có phạm lỗi.

Này các Tỷ-kheo, có bốn điều này, Như Lai không phải che đậm, và đối với ba điều này, Ngài không có phạm lỗi.

(VI) (56) Kimbila

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thé Tôn trú ở Kimbila, tại rừng Trúc. Rồi Tôn giả Kimbila đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không được tồn tại lâu dài?
- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp, sống không cung kính, không tùy thuận Thiền định; sống không cung kính, không tùy thuận không phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận nghinh đón. Nay Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không được tồn tại lâu dài.

2. - Bạch Thé Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp được tồn tại lâu dài?

- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo Sư, sống cung kính tùy thuận Pháp; sống cung kính tùy thuận học pháp; sống cung kính tùy thuận Thiền định; sống cung kính tùy thuận không phóng dật; sống cung kính tùy thuận nghinh đón. Nay Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp được tồn tại lâu dài.

(VII) (57) Bảy Pháp

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thê nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giữ giới, có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

(VIII) (58) Ngủ Gục

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thê Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thê Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thê Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thê Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thê Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna.

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục?

- Thưa phải, bạch Thê Tôn.

2. - Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tướng và thụy miên xâm nhập Thầy, chớ có tác ý đến nó, chớ có tướng nhiều đến nó. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

3. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, hãy tùy tâm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

4. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

5. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

6. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy từ chối ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

7. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy tác ý đến quang tướng và an trú vào tướng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban

ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

8. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna Thầy hãy trú tâm trên chỗ kinh thành, với tướng trước mặt và sau lưng, với cẩn hướng nội, với ý không hướng ngoại. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

9. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna Thầy hãy nằm như dáng nằm con su tử, về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tinh giác, tác ý với tướng thức dậy. Và khi thức dậy, này Moggallāna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: “Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên”. Như vậy, này Moggallāna, Thầy cần phải học tập.

10. Do vậy, này Moggallāna, hãy học tập như sau: “Không say sura trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình”. Này Moggallāna, như vậy các Thầy sẽ học tập. Này Moggallāna, nếu Tỷ-kheo say sura trong cao mạn đi đến thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallāna, người ta có nhiều công việc phải làm. Do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: “Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta”. Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí, vị ấy giao động; do giao động, vị ấy không phòng hộ, do không phòng hộ, tâm rời xa Thiền định. Do vậy, này Moggallāna, hãy học tập như sau: “Ta sẽ không nói lời khiêu khích”. Như vậy, này Moggallāna, Thầy cần phải học tập. Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallāna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại, khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động. Với người có dao động, thời không có phòng hộ. Với người không có phòng hộ, tâm rời xa Thiền định. Này Moggallāna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ, nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallāna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ, với các gia chủ. Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài Người, thích hợp cho đời sống Thiền tịnh, Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.

11. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahāmoggallāna bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallāna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: “Không nên thiêng chấp tất cả pháp”. Này Moggallāna, và Tỷ-kheo được nghe như sau: “Không nên thiêng chấp tất cả pháp”. Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp. Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời; do không chấp thủ nên không lo âu; do không tham đắm nên tự minh nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa”. Này Moggallāna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức. Này các Tỷ-kheo, đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thúc, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm,

trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này. Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang âm thiên. Khi thế giới ở trong kiếp đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Nay các Tỷ-kheo, Ta có bảy loại châu báu này, như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cự sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dũng mãnh, đánh tan địch quân. Và khi ta chiến thắng quả đất này, xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp.

*Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Tử tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trông rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-ly quán đánh,
Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều nhu vậy.
Đây là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ riêng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,*

*Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.*

(IX) (59) Các Người Vợ

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến trú xứ của Anàthapindika; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bấy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anàthapindika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- Nay Gia chủ, vì sao trong nhà của Ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giựt cá?
- Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujàtà giàu có đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng, cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.

2. Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujàtà:

- Hãy đến đây Sujàtà!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujàtà vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujàtà đang ngồi một bên:

- Nay Sujàtà có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy? Vợ như người sát nhân, vợ như người ăn trộm, vợ như người chủ nhân, vợ như người mẹ, vợ như người chị, vợ như người bạn, vợ như người nữ tỳ. Nay Sujàtà, có bảy loại vợ cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?
- Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.
- Vậy này Sujàtà, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng Sujàtà vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Ai tâm bị ué nhiễm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Kinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hang người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.
Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,*

*Hay thương nghiệp, nồng nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Đầu có ít đi nữa,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.
Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác, nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,
Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi là vợ chủ nhân.
Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Săn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chúa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ,
Ai như người em gái,
Đối xử với chị lớn,
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng mình,
Với tâm biết tầm quí,
Tùy thuận phục vụ chồng,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như chị.
Ai ở đời thấy chồng,
Tâm hoan hỷ vui vẻ,
Như người bạn tốt lành,
Đã lâu từ xa về,
Sanh gia đình hiền đức,
Giữ giới, dã trung thành,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như bạn.
Không tức giận, an tĩnh,
Không sợ hình phạt, trượng,
Tâm tư không hiềm hận,
Nhẫn nhục đối với chồng,
Không phản nộ tức giận,
Tùy thuận lời chồng dạy,
Hàng người vợ như vậy,
Được gọi vợ nữ tỳ.
Ở đời các hạng vợ,
Được gọi vợ sát nhân,
Kẻ cả vợ ăn trộm,
Và cả vợ chủ nhân,
Vợ áy không giữ giới,
Ác khẩu và vô lễ*

*Khi thân hoại mạng chung,
Bị sanh vào địa ngục.
Ở đời các hạng vợ;
Như mẹ, chị và bạn,
Và người vợ được gọi,
Là vợ như nữ tỳ,
An trú trên giới đức,
Khéo phòng hộ lâu ngày,
Khi thân hoại mạng chung,
Được sanh lên thiện thú.*

Này Sujàtà, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông. Con thuộc hạng người nào?

- Bạch Thé Tôn, bắt đầu từ hôm nay, Thé Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như người vợ nữ tỳ.

(X) (60) Sân Hận

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp này được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hay đàn ông. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này trở thành xáu xí! Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có dung sắc. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dẫu cho người ấy khéo tắm rửa, khéo chải chuốt, tóc râu khéo sửa soạn, mặc toàn đồ trắng rồi người ấy cũng trở thành xáu xí, vì bị phẫn nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này ngủ một cách khổ sở!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình ngủ một cách an lành. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dẫu có nằm trên ghế dài, nệm trải bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tắm khâm với lọng che phía trên, ghế dài có đầu gối chân màu đỏ. Tuy vậy, họ vẫn ngủ một cách khổ sở, vì bị phẫn nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này không có lợi ích!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được lợi ích. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, thâu hoạch bất lợi, lại nghĩ rằng: “Ta được lợi ích”, thâu hoạch điều bất lợi ích, lại nghĩ rằng: “Ta không được lợi ích”. Những pháp này được nắm giữ khiến người khác trở thành thù địch, đưa đến không hạnh phúc, đau khổ lâu dài, vì bị phẫn nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này không có tài sản!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được tài sản. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, những tài sản nào của họ thâu hoạch do sự phẫn chán tinh cần, cát chúa do sức mạnh của cánh tay, chồng chất do những giọt mồ hôi, đúng pháp, thâu hoạch hợp pháp. Các tài sản ấy được nhà vua cho chở về ngân khố nhà vua, vì bị phẫn nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư, được người thù ưa

thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này không có danh tiếng!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được danh tiếng. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, nếu có được danh tiếng gì nhở không phóng dật thâu hoạch được, danh tiếng ấy lánh xa họ, vì bị phẫn nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ năm, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này không có bạn bè!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được bạn bè. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, nếu người đó có những bạn bè thân hữu, bà con huyết thống gì, họ sẽ xa lánh, từ bỏ người đó, vì người đó bị phẫn nộ chinh phục. Đây là pháp thứ sáu, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: “Mong rằng kẻ này sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!” Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này! Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với lời, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây là pháp thứ bảy, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phẫn nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

*Kẻ phẫn nộ xấu xí,
Đau khổ khi nầm ngũ,
Được các điều lợi ích
Lại cảm thấy bất lợi.
Phẫn nộ, nó đả thương,
Với thân với lời nói,
Người phẫn nộ chinh phục,
Tài sản bị tiêu vong.
Bị phẫn nộ điên loạn,
Danh dự bị hủy diệt,
Bà con cùng bạn bè,
Lánh xa người phẫn nộ.
Phẫn nộ sanh bất lợi,
Phẫn nộ dao động tâm,
Sợ hãi sanh từ trong,
Người ấy không rõ biết.
Phẫn nộ không biết lợi,
Phẫn nộ không thấy pháp,
Phẫn nộ chinh phục ai,
Người ấy bị mê ám.
Người phẫn nộ thích thú
Làm ác như làm thiện,
Về sau phẫn nộ dứt,*

Bị khổ như lửa đốt,
 Như ngọn lửa dầu khói,
 Được thấy thát thểu cháy,
 Khi phẫn nộ lan tràn,
 Khi tuổi trẻ nổi nóng,
 Không xấu hổ, sợ hãi,
 Lời nói không cung kính.
 Bị phẫn nộ chinh phục,
 Không hòn đảo tựa nương.
 Việc làm đem hối hận,
 Rất xa với Chánh pháp.
 Ta sẽ tuyên bố họ,
 Hãy nghe như tuyên bố,
 Phẫn nộ giết cả cha,
 Phẫn nộ giết cả mẹ,
 Phẫn nộ giết Phạm chí,
 Phẫn nộ giết phàm phu.
 Chính nhở mẹ dưỡng dục,
 Người thấy được đời này,
 Nhưng phàm phu phẫn nộ,
 Giết người cho sự sống.
 Chúng sanh tự ví dụ,
 Thương tự ngã tối thượng,
 Phàm phu giết tự ngã,
 Diện loạn nhiều hình thức,
 Lấy gươm giết tự ngã,
 Diện loại uống thuốc độc,
 Dây tự trói họ chết,
 Trong hang động núi rừng,
 Những hành động sát sanh,
 Khiến tự ngã phải chết.
 Họ làm nhưng không biết,
 Kẻ phẫn nộ hại người,
 Với hình thức phẫn nộ,
 Ma bẫy ẩn trong tâm.
 Hãy nghiệp phục cắt đứt,
 Với tuệ, tân, chánh kiến,
 Bậc trí tuệ cắt đoạn,
 Mỗi mỗi bất thiện pháp
 Như vậy học tập pháp,
 Không để tâm nản chí,
 Ly sân, không áo não,
 Ly tham, tật đó không,
 Nhiếp phục, đoạn phẫn nộ,
 Vô lậu, nhập Niết-bàn.

VII. Đại Phẩm

(I) (61) Xấu Hổ

1. - Khi tàm quý không có, này các Tỷ-kheo, với người thiêu tàm quý, ché ngự các căn đi đến hủy diệt.

Khi ché ngự các căn không có, với người thiếu ché ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhảm chán ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhảm chán ly tham không có, với người thiếu nhảm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây cây không đi đến thành mẫn; vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mẫn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý không có, với người không có tàm quý, ché ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Khi tàm quý không có, này các Tỷ-kheo, với người đầy đủ tàm quý, ché ngự các căn đi đến đầy đủ. Khi ché ngự các căn có mặt, với người đầy đủ ché ngự các căn, giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhảm chán ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhảm chán ly tham có mặt, với người đầy đủ nhảm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến thành mẫn; vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến thành mẫn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

(II) (62) Mặt Trời

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thέ Tôn ở Vesàli, tại rừng Ambapàli. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo”. “Thưa vâng, bạch Thέ Tôn”. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhảm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành. Núi chúa Sineru, này các Tỷ-kheo, dài 84 ngàn do tuần, rộng 84 ngàn do tuần, chìm xuống biển lớn 84 ngàn do tuần, nổi lên trên biển lớn 84 ngàn do tuần. Nay các Tỷ-kheo, rồi có thời, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, trời không mưa. Khi không có mưa, các loài chủng tử, các loài thực vật, các rùng rậm được thảo đều khô héo cỗi không có tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhảm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các cảnh. Nay các Tỷ-kheo, rồi có thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ hai hiện ra.

3. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ hai có mặt, thời tất cả sông nhỏ, ao nhỏ khô cạn, khô kiệt, không có tồn tại, như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ ba hiện ra.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ ba có mặt, thời các sông lớn như sông Hằng, sông Yamunà, Aciravatì, Sarabhù, Mahì, các con sông ấy bị khô cạn, bị khô kiệt, không có tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ tư hiện ra.

5. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ tư hiện ra, thời các biển hồ lớn, từ đây các sông lớn chảy ra, ví như Anotattà, Sihapapàtta, Rathakàrà, Kannamunda, Kunàlì, Chaddantà, Mandàkini, các biển hồ ấy bị khô cạn, bị khô kiệt, không có tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ năm hiện ra.

6. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, thời nước các biển lớn rút lui một trăm do tuần, nước các biển lớn rút lui hai trăm do tuần, các nước biển lớn rút lui ba trăm do tuần... Nước các biển lớn rút lui bảy trăm do tuần; nước các biển lớn dừng lại sâu đến bảy cây sàla, sáu cây sàla, năm cây sàla, bốn cây sàla, ba cây sàla, hai cây sàla, chỉ một cây sàla. Nước các biển lớn dừng lại, sâu đến bảy đầu người, sâu đến sáu đầu người, năm đầu người, bốn đầu người, ba đầu người, hai đầu người, một đầu người, nửa đầu người. Nước các biển lớn dừng lại, sâu chỉ đến eo lưng của người, chỉ đến đầu gối của người, chỉ đến mắt cá của người. Ví như này các Tỷ-kheo, vào mùa thu khi trời mưa hạt lớn, chỗ này chỗ khác, trong các dấu chân của các con bò cái, có những vũng nước nhỏ đọng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, chỉ còn những vũng nước nhỏ trong dấu chân các con bò cái là nước của biển lớn còn lại, chỗ này chỗ kia. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, nước biển lớn chỉ bằng độ ngón tay. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ sáu hiện ra.

7. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru, sanh khói lên, thổi khói lên, phun khói lên. Ví như, này các Tỷ-kheo, các lò của người thợ gốm mới đốt lửa lên, sanh khói lên, phun khói lên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru sanh khói lên, thổi khói lên, phun khói lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ bảy hiện ra.

8. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ bảy hiện ra, trái đất lớn này và núi chúa Sineru bốc cháy, rực cháy, trở thành một màn lửa. Và khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru cháy đỏ lên, cháy rực lên ngọn lửa do gió thổi bốc cao đến Phạm thiên giới. Các chóp ngọn của núi Sineru, cao đến một, hai, ba, bốn, năm trăm do tuần, khi bị cháy đỏ lên, cháy rực lên, bị cả khói lửa to lớn phá hoại và chinh phục, liền sụp đổ xuống. Sau khi quả đất lớn và núi Sineru bị cháy đỏ lên, cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi bơ và dầu được cháy đỏ, được cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru bị cháy đỏ lên, cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không kiên cố. Nay các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhảm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ai là người có thể nghĩ rằng, ai là người có thể tin rằng: "Quả đất này và núi chúa Sineru sẽ bị đốt cháy, sẽ bị hủy hoại, sẽ không còn tồn tại nữa", trừ những người đã được chứng kiến.

9. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo Sư Sunetta thuộc ngoại đạo, được ly tham trong các dục. Nay các Tỷ-kheo, Đạo Sư Sunetta có hàng trăm người đệ tử. Đạo Sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử về cung trú với chư Thiên ở Phạm thiên giới. Và tất cả những ai nắm hiểu một cách hoàn toàn vẹn lời thuyết dạy của Sunetta, về cung trú với chư Thiên ở Phạm thiên giới, khi thân hoại mạng chung, họ được sanh lên thiện thú Phạm thiên giới. Những ai không nắm hiểu một cách hoàn toàn vẹn lời dạy của Sunetta, sau khi thân hoại mạng chung, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Tha hóa Tự tại, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Hóa Lạc thiên, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Đầu-suất thiên, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Dạ-ma thiên, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Thiên giới Ba mươi ba, một số được sanh cung trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương, một số được sanh cung trú với các đại gia đình Sát-đế-ly, một số được sanh cung trú với các đại gia đình Bà-la-môn, một số được sanh cung trú với các đại gia đình già chủ.

10. Rồi này các Tỷ-kheo, Đạo Sư Sunetta suy nghĩ như sau: "Thật không xứng đáng cho ta trong đời sau lại có một sanh thú giống như sanh thú của các đệ tử. Vậy ta hãy tu tập tối thượng từ bi". Rồi này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Sunetta trong bảy năm tu tập từ tâm. Sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy năm thành kiếp hoại kiếp, vị ấy không trở lui lại thế giới này. Trong kiếp thành của thế giới, này các Tỷ-kheo, vị ấy đi đến thế giới của Abhassara (Quang Âm thiên). Trong kiếp hoại của thế giới, vị ấy được sanh trong Phạm cung trống không. Tại đấy này các Tỷ-kheo, vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, bậc

chiến thắng, bậc vô năng, bậc biến tri, bậc tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, vị ấy là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, vị ấy là vị Chuyển luân Thánh vương theo Chánh pháp, là vị pháp vương, bậc chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Vị ấy có hơn một ngàn người con trai, là những bậc anh hùng, dũng mãnh, đánh tan địch quân. Và vị ấy chiến thắng quả đất này xa cho đến hải biên, trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng dao, đúng với Chánh pháp. Nay các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta ấy, dầu cho thọ mạng lâu dài như vậy, sống lâu dài như vậy, nhưng không được thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu não. Ta nói rằng vị ấy chưa giải thoát khỏi khổ. Vì cớ sao? Vì rằng vị ấy chưa giác ngộ, chưa thể nhập bốn pháp. Thế nào là bốn?

11. Nay các Tỷ-kheo, vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới; vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh định; vì không giác ngộ, không thể chấp Thánh trí tuệ, vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, sự kiện là như sau: Khi Thánh giới được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh trí tuệ được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được thể nhập, cắt đứt là hữu ái; sợi dây đưa đến sanh hữu được đoạn tận, nay không có tái sanh.

Thé Tôn nói như vậy. Bậc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Vô thượng giới và định,
Trí tuệ và giải thoát,
Gotama danh tiếng,
Giác ngộ những pháp này.
Đức Phật với thắng trí,
Thuyết pháp cho Tỷ-kheo,
Bậc Đạo sư đoạn khổ,
Bậc Pháp nhân tịch tịnh.*

(III) (63) Thành Trì

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc; có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong. Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đâm sâu vào đất, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường thông hào sâu và rộng. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường chạy vòng quanh vừa cao và vừa rộng. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cát chúa như Salàkam (cung tên) và Jevaniyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, các quan lo chốt ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dũng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có người giữ cửa thành là người hiền trí, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị. Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, cùi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lùa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều dược phẩm, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục với quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy diệu pháp và bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục. Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đậm sâu vào đất, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Với lòng tin làm cột trụ, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị roi vào các ác, bất thiện pháp. Lấy xấu hổ làm con đường thông hào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một con đường đi vòng chung quanh, vừa cao vừa rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy sợ hãi vì bị roi vào các ác, bất thiện pháp. Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cất chúa, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất chúa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thực, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. Lấy nghe nhiều làm vũ khí, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cò, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dũng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Lấy tinh tấn làm quân đội, này các Tỷ-kheo, vị thiện nam tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ năm này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có người giữ cửa thành là người hiền trí, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lừa mặt, cho vaò những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống có chánh niệm thành tựu tối thăng niêm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm dã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. Với trí tuệ làm lớp vôi hồ trét bên ngoài, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu. Thế nào là bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, cùi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tú để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chi tâm và tú, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tinh nhất tâm để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều dược phẩm được cất chứa ví như thực tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khô, châm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khô không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

(VI) (64) Pháp Trí

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng, biết thời, biết hội chúng, biết người thắng kè liệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, Ứng Tụng, Ký Thuyết, Phúng Tụng, Không hỏi tự thuyết, Như Thị Thuyết, Bồn Sanh, Pháp Chưa Từng Có, Phương Quang. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, Ứng Tụng... Phương Quang, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, Ứng Tụng... Pháp Chưa Từng Có, Phương Quang; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp. Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”, thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”; do vậy, vị ấy

được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa. Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bồ thí, trí tuệ, biện tài”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vậy: “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bồ thí, trí tuệ, biện tài”, ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã. Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: “Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bồ thí, trí tuệ, biện tài”; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết. Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng. Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: “Đây là thời để tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: “Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”, thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh”; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời. Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đé-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đé-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”, thời ở đây, vị ấy không được gọi là “Vị biết hội chúng”. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: “Đây là hội chúng Sát-đé-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy”; do vậy, được gọi là “Vị biết hội chúng”. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng. Và thế nào là biết người thăng liệt?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp,

không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hai hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai dạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

(V) (65) Cây Kovilàra Pàricchattaka

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời kí ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovilàra Pàricchattaka đã khô héo, không bao lâu lá sẽ rụng". Nay các Tỷ-kheo, trong kí Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khuấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka đã rụng lá, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra". Nay các Tỷ-kheo, trong kí cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong kí ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka mọc ra mầm non cánh hoa, không bao lâu, đợt non cánh hoa sẽ mọc ra". Nay các Tỷ-kheo, trong kí cây Kovilàra Pàricchattaka mọc ra đợt non cánh hoa, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka mọc ra đợt non cánh hoa, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra". Nay các Tỷ-kheo, trong kí cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka sanh ra nụ hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra". Nay các Tỷ-kheo, trong kí cây Kovilàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka sanh ra các bông hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện". Nay các Tỷ-kheo, trong kí cây Kovilàra có bông hoa được nở toàn diện, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovilàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức. Nay các Tỷ-kheo, khi cây Kovilàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần. Đây là uy lực của cây Kovilàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi Thánh đệ tử nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong kí ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong kí ấy Thánh đệ tử cạo bờ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, Thánh đệ tử như cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng. Nay các Tỷ-kheo, trong kí vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tú. Nay các Tỷ-kheo, trong kí ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong kí Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tú... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, trong kí ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như đợt non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo,, trong kí Thánh đệ tử ly hỷ, trú xá... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong kí vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo,, trong kí vị Thánh đệ tử do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo, trong kí ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên

Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi áy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: “Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...”. Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusitā... chư Thiên Hóa lạc thiền... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: “Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thăng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”.

Như vậy trong sát-ma áy, trong giây phút áy, tiếng áy truyền đến Phạm thiên giới. Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

(VI) (66) VỊ TỶ KHEO PHẢI KÍNH TRỌNG AI?

1. Rồi Tôn giả Sàriputta, trong khi sống một mình, Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên: “Vị Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?” Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện”. Rồi Tôn giả Sàriputta lại suy nghĩ như sau: “Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa”. Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa”. Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống một mình Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên nơi con: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?” Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện”.. Rồi bạch Thế Tôn, con lại suy nghĩ như sau: “Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: “Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa”. Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa”.

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư, có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Này Sariputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Khi được nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - Bạch Thé Tôn, lời nói vắn tắt này của Thé Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp sẽ cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, vị ấy cũng không cung kính chúng Tăng. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, sẽ cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng không cung kính học pháp. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, sẽ cung kính Thiên định. Sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, vị ấy cũng không cung kính Thiên định. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, sẽ cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, vị ấy cũng không cung kính không phóng dật. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình.

Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp sẽ không cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, vị ấy cũng cung kính chúng Tăng. Bạch Thé Tôn, chắc chắn vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, sẽ không cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng cung kính học pháp. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, sẽ không cung kính Thiên định, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, vị ấy cũng cung kính Thiên định. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, sẽ không cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, vị ấy cũng cung kính không phóng dật. Bạch Thé Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Bạch Thé Tôn, với lời vắn tắt này của Thé Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Lành thay, này Sàriputta, với lời nói vắn tắt này của Ta, Thầy đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Này Sàriputta, thật vậy, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp... Này Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư... không cung kính Pháp... không cung kính chúng Tăng... không cung kính Học pháp... không cung kính Thiên định... không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính, không cung kính không

phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Này Sàriputta, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Ngày Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp... Ngày Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư... cung kính Pháp... cung kính chúng Tăng... cung kính Học pháp... cung kính Thiên định... cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Ngày Sàriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Ngày Sàriputta, lời nói vẫn tắt này của Ta, ý nghĩa cần phải được thấy một cách rộng rãi như vậy.

(VII) (67) Sư Tu Tập

1. - Ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muôn như sau: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!” Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ, không có tu tập Bốn chánh cần, không có tu tập Bốn như ý túc, không có tu tập Năm căn, không có tu tập Năm lực, không có tu tập Bảy Bồ-đề phần, không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, ngày các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái áp nầm đúng cách, không được áp nóng đúng cách, không được áp dưỡng đúng cách.

Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muôn: “Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đinh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn, tuy vậy, các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đinh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!

Vì có sao? Ngày các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nầm áp một cách đúng đắn, áp nóng một cách đúng đắn, áp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muôn: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. Ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muôn: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy giác chi, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, ngày các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái áp nầm đúng cách, áp nóng một cách đúng đắn, áp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muôn: “Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đinh đầu, hay với miệng và

mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!”, tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn.

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy áp nầm một cách đúng đắn, áp nóng một cách đúng đắn, áp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: “Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ”; tuy vậy, tâm vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: “Hôm nay từng ấy cán búa của ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy”. Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: “Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy”. Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.

(VIII) (68) Lửa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: ôm áp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm áp, ngồi gần, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm áp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khô đau, bạch Thế Tôn, là ôm áp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ những hành vi che đậy, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hối hám, ủ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm áp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, ôm áp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc gì là tốt hơn: Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuộn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại; hay là nhận sự đánh lě của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các giả chủ đại phú?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các giả chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ủ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đánh lě của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các giả chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay giả chủ đại phú?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các giả chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu mỡ rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các giả chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ với các tẩm sá nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thụ y áo do các Sát-đế-ly

đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thé Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đé-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thé Tôn, là bị người lực sĩ với các tám sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tám sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Bị một người lực sĩ với cái kèm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ hưởng đồ ăn khát thực do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thé Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thé Tôn, là người bị lực sĩ với cái kèm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kèm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, do các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường ghế do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thé Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đé-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thé Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa

ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tinh bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nǎm lấy đầu hay nǎm lấy vai, ép ngồi hay ép nǎm trên một giường sắt hay một ghề sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tinh bất tịnh, hưởng thọ các giường ghề do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay do các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nǎm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghề sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đây, người ấy bị nǎm sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thê Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tinh xá do các Sát-đé-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thê Tôn, là bị người lực sĩ nǎm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghề sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đây bị nǎm sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tinh bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nǎm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tinh bất tịnh, hưởng thọ tinh xá, do các Sát-đé-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, được phàm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thê Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: “Khó làm thay, Thê Tôn! Thật khó làm thay, Thê Tôn!”. Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

(IX) (69) Sunetta

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo Sư tên là Sunetta, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đói với các dục. Đạo sư Sunetta, này các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử để cung

trú với thế giới Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cung trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cung trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

2. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Mùgapakkha... có Đạo sư tên là Aranemi... có Đạo sư tên là Kuddàla... có Đạo sư tên là Hatthipàla... có Đạo sư tên là Jotipàla... có Đạo sư tên là Araka. Đạo sư Araka thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục. Đạo sư Araka, này các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử cung trú với thế giới Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cung trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cung trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

3. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, ai với tâm ác quở trách, phi báng, bảy bắc Đạo sư này thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử doanh vây, người ấy có tạo ra nhiều điều vô phước không?

- Thưa có, bạch Thê Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, ai với tâm quở trách, phi báng bảy Đạo sư này, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử doanh vây, người ấy tạo ra nhiều điều vô phước; còn ai với ác tâm, quở trách phi báng một bậc đầy đủ chánh kiến, do vậy, người này tạo ra nhiều điều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố không kham nhẫn một người như vậy, từ trong ra ngoài, đối với các vị đồng Phạm hạnh. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ không có tâm ác độc đối với các vị đồng Phạm hạnh”. Này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như vậy.

(X) (70) Araka

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Araka thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Araka có đến hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử như sau:

2. “Này Bà-la-môn, ít oi là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Vói bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Vói người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, giọt sương trên đầu ngọn cỏ, khi mặt trời mọc, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như giọt sương là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Vói bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Vói người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, khi trời mưa nồng hạt, bong bóng nước trên nước mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như bong bóng nước là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Vói bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Vói người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, con sông trên núi chảy xa, dòng nước chảy nhanh, lôi cuốn theo vật này vật khác, không có sát-na nào, không có giây phút nào, không có thời khắc nào có dừng nghỉ, nó phải chảy tới, cuồn cuộn chảy, thúc đẩy chảy tới. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như con sông ấy là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, người lực sĩ tụ lại một cục nước miếng trên đầu lưỡi và nhổ đi không có phí sức. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với cục nước miếng là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... Vói người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, một miếng thịt được quăng vào một nồi sát được hâm nóng cả ngày, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như miếng thịt là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể... Vói người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, con bò cái sắp bị giết, được dắt

đến lò thịt, mỗi bước chân giơ lên là bước gằn đến bị giết, gằn đến chết. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với con bò cái sắp bị giết là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ, hay làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh. Với người đã sanh, không có bất tử”.

3. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ của loài Người lên đến 60.000 năm. Người con gái 500 tuổi có thể đến tuổi lấy chồng. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, loài Người có sáu loại bệnh: lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện. Nay các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Araka ấy, với loài Người thọ mạng dài như vậy, sống lâu như vậy, ít bệnh như vậy, lại thuyết pháp cho các đệ tử như vậy: “Ít oi, này Bà-la-môn, là đời sống loài Người, nhỏ bé không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử”. Nay, này các Tỷ-kheo, ai nói một cách chơn chánh, phải nói như sau: “Ít oi, là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với trí tuệ, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử”. Nay, này các Tỷ-kheo, ai sống lâu, vị ấy sống một trăm tuổi, ít hơn hay nhiều hơn. Mạng sống 100 tuổi, này các Tỷ-kheo, được chia thành 300 mùa: một trăm mùa đông, một trăm mùa hạ, một trăm mùa mưa. Nay các Tỷ-kheo, đều cho sống ba trăm mùa, người ấy sống 12 lần 100 tháng: 400 tháng lạnh, 400 tháng nóng, 400 tháng mưa. Nay các Tỷ-kheo, đều cho sống 12 lần 100 tháng, người ấy sống 24 lần một trăm nửa tháng: 800 nửa tháng lạnh, 800 nửa tháng nóng, 800 nửa tháng mưa. Nay các Tỷ-kheo, đều cho sống 24 lần một trăm nửa tháng, người ấy sống 36 lần 1000 đêm: 12.000 đêm lạnh, 12.000 đêm nóng, 12.000 đêm mưa. Nay các Tỷ-kheo, đều cho sống 36 lần 1000 đêm, người ấy ăn chỉ có 72 ngàn bữa cơm: 24 ngàn bữa cơm vào mùa lạnh, 24 ngàn bữa cơm vào mùa nóng, 24 ngàn bữa cơm vào mùa mưa. Đây gồm có với sữa mẹ và thời gian không có đồ ăn. Ở đây, có những khi không có bữa ăn này, nghĩa là tức giận không ăn cơm, khổ đau không ăn cơm, bệnh hoạn không ăn cơm, trai giới không ăn cơm, không thâu hoạch được, không ăn cơm.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ một trăm năm của loài Người được Ta gọi là tuổi thọ, được gọi là lượng của tuổi thọ, được gọi là thời tiết, được gọi là năm, được gọi là tháng, được gọi là nửa tháng, được gọi là đêm, được gọi là đêm ngày, được gọi là bữa ăn, được gọi là giữa bữa ăn.

4. Nay các Tỷ-kheo, những gì bậc Đạo sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tướng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tướng các Thầy. Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chờ có phóng dật, chờ hồi tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các Thầy.

VIII. Phẩm Về Luật

(I) (71) Trì Luật (1)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?

2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; có giới luật, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn; đầy đủ uy nghi và chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp; bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thăng trí ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(II) (72) Trì Luật 2)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?
2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; cả hai giới bốn được khéo truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân loại, khéo điều chỉnh, khéo quyết định thành sutta và thành chi tiết; bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(III) (73) Trì Luật (3)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?
2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; biết an trú trên luật không thể bác bỏ được; bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm... có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc ... tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(IV) (74) Trì Luật (4)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?
2. Biết vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; nhớ đến nhiều đời trước, như một đời, hai đời... như vậy, nhớ đến nhiều đời trước với những đặc điểm, với những chi tiết; với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... biết rõ chúng sanh; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình... tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(V - VIII) (75-78) Chói Sáng

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật chói sáng. Thế nào là bảy?
(Như trên, 71 - 74, chỉ khác thêm chữ chói sáng).

(IX) (79) Thông Địệp

1. Rồi Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:
- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp cho con một cách vắn tắt, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.
2. - Nay Upàli, những pháp nào Thầy biết: “Những pháp này không được đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn”, thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: “Đây không phải Pháp, đây không phải Luật, đây không phải lời dạy Thế Tôn”. Và nay Upàli, những pháp nào Thầy biết: “Những pháp này đưa đến nhất hướng, nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn”, thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy Thế Tôn”.

(X) (80) Diệt Tránh Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, bảy pháp diệt tránh này đưa đến chấm dứt, làm cho an tịnh các tranh luận tiếp tục khởi lên. Thế nào là bảy?

2. Luật về sự hiện diện cần phải áp dụng. Luật về ức niêm cần phải áp dụng. Luật về không si mê cần phải áp dụng. Luật về tự thú nhận cần phải áp dụng. Luật về đa số cần phải áp dụng. Luật về tìm tội ấy cần phải áp dụng. Luật về trải cỏ cần phải áp dụng.

Nay các Tỷ-kheo, bảy pháp diệt tránh này đưa đến chấm dứt, làm cho an tịnh các tranh luận tiếp tục khởi lên.

IX. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp**[I]****(I) (1) Sự Phá Hoại**

1.- Do phá hoại bảy pháp, nay các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo. Thế nào là bảy?

2. Phá hoại kiến có thân, phá hoại nghi, phá hoại giới cấm thủ, phá hoại tham, phá hoại sân, phá hoại si, phá hoại mạn.

Do phá hoại bảy pháp này, nay các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

(II-VIII) (2-8) Các Pháp Khác

1. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn diệt bảy pháp, thành vị Sa-môn ... do vất bỏ bảy pháp, thành vị Bà-la-môn ... Do tiêu diệt bảy pháp, thành vị an lành ... Do gột sạch bảy pháp, thành vị đã gột sạch ... Do biết rõ bảy pháp, thành bậc có trí ... Do phá hoại kẻ thù bảy pháp, thành vị Thánh ... Do chặn đứng bảy pháp, thành vị A-la-hán. Thế nào là bảy?

2. Chặn đứng kiến có thân, chặn đứng nghi, chặn đứng giới cấm thủ, chặn đứng tham, chặn đứng sân, chặn đứng si, chặn đứng mạn

Do chặn đứng bảy pháp này, nay các Tỷ-kheo, thành vị A-la-hán.

(IX) (9) Phi Diệu Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy phi diệu pháp này. Thế nào là bảy?

2. Bất tín, không xấu hổ, không sợ hãi, không nghe nhiều, biếng nhác, thất niệm, ác tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có bảy phi diệu pháp này.

(X)(10) Diệu Pháp

1.- Có bảy diệu pháp này, nay các Tỷ-kheo. Thế nào là bảy?

2. Tín, xấu hổ, sợ hãi, nghe nhiều, tinh tấn, chánh niệm, có trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có bảy diệu pháp này.

[II]**(I) (1) Người Xứng Đáng Được Cung Kính**

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đời, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thăng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính ... là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thăng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấp dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính ... là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, tho vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thăng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn ... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn ... chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn ... chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(II) (2) Các Người Khác Đáng Được Cung Kính

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán khổ trên con mắt ... tùy quán vô ngã trên con mắt ... tùy quán diệt tận trên con mắt ... tùy quán hoại diệt trên con mắt ... tùy quán ly tham trên con mắt ... tùy quán đoạn diệt trên con mắt ... tùy quán từ bỏ trên con mắt ... trên tai ... trên mũi ... trên lưỡi ... trên thân ... trên ý ... trên các sắc ... trên các tiếng ... trên các hương ... trên các vị ... trên các xúc ... trên các pháp ... trên nhãn thức ... trên thân thức ... trên ý thức ... trên nhãn xúc ... trên nhĩ xúc trên tỷ xúc.. trên thiệt xúc ... trên thân xúc ... trên ý xúc ... trên thọ do nhãn xúc sanh ... trên thọ do nhĩ xúc sanh ... trên thọ do tỷ xúc sanh ... trên thọ do thiệt xúc sanh ... trên thọ do thân xúc sanh ... trên thọ do ý xúc sanh ... trên sắc tướng ... trên thanh tướng ... trên hương tướng ... trên vị tướng ... trên xúc tướng ... trên pháp tướng ... trên sắc tư ... trên thanh tư ... trên hương tư ... trên vị tư ... trên xúc tư ... trên pháp tư ... trên sắc ái ... trên thanh ái... trên hương ái ... trên vị ái ... trên xúc ái ... trên pháp ái ... trên sắc tầm... trên thanh tầm ... trên hương tầm ... trên vị tầm ... trên xúc tầm ... trên pháp tầm ... trên sắc tư ... trên thanh tư ... trên hương tư ... trên vị tư ... trên xúc tư ... trên pháp tư ... trên sắc uẩn ... trên thọ uẩn ... trên tướng uẩn ... trên hành uẩn ... sống tùy quán vô thường trên thực uẩn ... sống tùy quán khổ ... sống tùy quán vô ngã ... sống tùy quán diệt tận ... sống tùy quán hoại diệt ... sống tùy quán ly tham ... sống tùy quán đoạn diệt ... sống tùy quán từ bỏ.

[III]**(I) (1) Thắng Tri Tham (1)**

- 1.- Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?
2. Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(II) (2) Thắng Tri Tham (2)

- 1.- Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?
2. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nguy hại, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt. Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(III) (3) Thắng Tri Tham (3)

- 1.- Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?
2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng yém ly trên đồ ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ. Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(IV) (4) Thắng Tri Tham (4)

1. - Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham ... để hoàn toàn diệt tận ... để đoạn tận ... để diệt tận ... để hoại diệt ... để ly tham ... để đoạn diệt ... để xả bỏ ... để từ bỏ ... để từ bỏ tham. Bảy pháp này cần phải tu tập.
2. Để thắng tri sân ... si ... phẫn nộ ... hiềm hận ... che đậm ... nǎo hại ... tật đố ... xan tham ... man trú ... lường gạt ... ngoan cố ... tháo động ... mạn ... tăng thượng mạn ... kiêu, phóng dật ... để liều tri ... để hoàn toàn diệt tận ... để đoạn tận ... để diệt tận ... để hoại diệt ... để ly tham ... để đoạn diệt ... để xả bỏ ... để từ bỏ ... để từ bỏ tham. Bảy pháp này cần phải tu tập.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ tin thọ lời Thế Tôn thuyết.

CHƯƠNG VIII: CHƯƠNG TÁM PHÁP

I. Phẩm Từ

(I) (1) Từ

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Jetavanna, khu vườn Ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo”. “Thưa vâng, bạch Thέ Tôn”.

Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2. - Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm như căn cứ địa, được tùy trú, được tích tập, được khéo tác thành, thời chờ đợi là có tám lợi ích. Thế nào là tám?

3. Ngũ được an lạc, dậy được an lạc, không thấy ác mộng, được người ái mộ, được phi nhân ái mộ, được chư Thiên hộ trì, lửa hay thuốc độc hay kiếm không gia hại, nếu không thông đạt thượng vị, đạt được Phạm Thiên giới. Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm như căn cứ địa, được tùy trú, được tích tập, được khéo tác thành, thời chờ đợi là có tám lợi ích này.

*Ai tu tập từ tâm
Vô lượng thường úc niêm
Các kiết sử yếu dần
Thấy được sanh y diệt
Với tâm không ác độc
Từ mãn mọi chúng sanh
Do vậy, vị áy thành
Bậc thuần nhất chí thiện
Với tâm ý từ mãn
Đối với mọi chúng sanh
Bậc Thánh khéo thực hiện
Nhiều công đức tốt lành
Sau khi đã chinh phục
Rất đông đảo loài người
Các ẩn sĩ vua chùa
Theo nghi lễ tế tự
Lễ tế ngựa tế người
Lễ uống nước thắng trận
Lễ ném cầu may rủi
Lễ rút lui khóa cửa
Không được phân mười sáu
Bậc khéo tu từ tâm
Như ánh sáng mặt trăng
Đối với các quần sao
Không giết, không bảo giết
Không thắng, không bảo thắng
Từ tâm mọi chúng sanh
Không hận thù với ai.*

(II) (2) Tuệ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tam quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

3. Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tam quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng, thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? “Các Tôn giả ấy mở rộng nhưng gì được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

4. Vị ấy sau khi nghe pháp, có gắng thành tựu hai sự an tĩnh: Thân an tĩnh và tâm an tĩnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ ba ... được viên mãn.

5. Vị ấy có giới đức, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tư ... được viên mãn.

6. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú tự túc đề cao đời sống Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ năm ... được viên mãn.

7. Vị ấy tinh cần tinh tấn, để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ sáu... được viên mãn.

8. Vị ấy đi đến chư Tăng, không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy ... được viên mãn.

9. Vị ấy sống tùy quán sanh diệt trong năm thù uẩn: “Đây là sắc, đây là sắc tập khởi; đây là sắc chấm dứt; Đây là thọ, đây là thọ tập khởi; đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng ... đây là hành ... Đây là thức, đây là thức tập khởi; đây là thức chấm dứt”. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

10. Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: “Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tam quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết thấy điều đáng thấy”. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

11. Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư, hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tam quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng ... (như số 3 ở trên) ... họ giải tỏa những nghi vấn ấy. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

12. Tôn giả này sau khi nghe pháp (như số 4 ở trên) ... tâm an tịnh. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

13. Tôn giả này có giới đức ... (như số 5 ở trên) ... học tập trong các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp ... thuần nhất.

14. Tôn giả này nghe nhiều ... (như số 6) ... khéo thành tựu chánh kiến. Đây là pháp ... thuần nhất.

15. Tôn giả này sống tinh cần tinh tấn ... (như số 7 ở trên) ... đối với các pháp thiện. Đây là pháp ... thuần nhất.

16. Tôn giả này đi đến Tăng chúng ... (như số 8 ở trên) ... sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp ... thuần nhất.

17. Tôn giả này sống tùy quán sanh diệt trong năm thù uẩn... (như số 9 ở trên) ... đây là thức chấm dứt, đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

(III) (3) Các Pháp Không Được Ái Mộ (1)

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tán thán những người không được ái mộ, chỉ trích những người được ái mộ, ưa lợi dưỡng, ưa được cung kính, không có lòng xấu hổ, không có sợ hãi, ác dục và có tà kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tán thán những người không được ái mộ, không chỉ trích những người được ái mộ, không ưa lợi dưỡng, không ưa được cung kính, có lòng xấu hổ, có sợ hãi, ít dục và có chánh kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

(IV) (4) Các Pháp Không Được Ái Mộ (2)

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa lợi dưỡng, ưa cung kính, ưa được tán thán, không biết thời, không biết vừa đủ, không trong sạch, nói nhiều, mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa lợi dưỡng, không ưa cung kính, không ưa được tán thán, biết thời, biết vừa đủ, trong sạch, không nói nhiều, không mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

(V) (5) Tùy Chuyển Thế Giới (1)

1. - Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám?

2. Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán thán, lạc và khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

*Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Chỉ trích và tán thán
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch
Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trán cầu không sầu
Chọn chánh biết sanh hữu
Di đến bờ bên kia.*

(VI) (6) Tùy Chuyển Thế Giới (2)

1.- Tám thế gian pháp này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám?

2. Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán thán, an lạc và đau khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

3. Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ. Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phàm phu có không nghe pháp?

- Bạch Thê Tôn, các pháp lấy Thê Tôn làm căn bản, lấy Thê Tôn làm chỉ đạo, lấy Thê Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thê Tôn, xin Thê Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thê Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê tôn nói như sau:

4. - Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vì áy không có suy tư: “Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng áy vô thường, khổ, biến hoại”. Vì áy không như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vì áy không có suy tư: “Khổ này khởi lên nơi ta, khổ áy là vô thường khổ, biến hoại”. Vì áy không như thật rõ biết, rằng lợi dưỡng xâm nhập tâm của người áy và an trú, không lợi dưỡng xâm nhập tâm của người áy và an trú, danh vọng xâm nhập tâm của người áy và an trú, không danh vọng xâm nhập tâm của người áy và an trú, chỉ trích xâm nhập tâm của người áy và an trú, tán thán xâm nhập tâm của người áy và an trú, an lạc xâm nhập tâm của người áy và an trú, đau khổ xâm nhập tâm của người áy và an trú”. Người áy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ; Người áy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, người áy không thoát khỏi khổ.

5. Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vì áy có suy tư: “Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng áy vô thường, đau khổ, biến hoại”. Vì áy như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vì áy có suy tư: “Đau khổ này khởi lên nơi ta, đau khổ áy là vô thường, khổ, đau biến hoại”. Vì áy như thật rõ biết, rằng lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị áy và an trú, không lợi dưỡng, danh vọng....., không danh vọng chỉ trích... tán thán....an lạc... đau khổ không xâm nhập tâm của vị áy và an trú. “. Vì áy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên, không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên , không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên , không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên, không nghịch ứng với đau khổ; Vì áy do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, vị áy thoát khỏi khổ.

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp.

*Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Chỉ trích và tán thán
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch
Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trán cầu không sầu
Chọn chánh biết sanh hữu
Di đến bờ bên kia.*

(VII) (7) Devadatta

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakūta (Linh Thú) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác. Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiém, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khói. Thế nào là tám?

3. Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiém, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khói. Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, ... bị danh vọng chinh phục ... bị không danh vọng chinh phục ... bị cung kính chinh phục ... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục ... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiém, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khói.

Này các Tỷ-kheo, bị tám phi diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiém, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khói.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khói ... không lợi dưỡng được sanh khói ... danh vọng được sanh khói ... không danh vọng được sanh khói ... cung kính được sanh khói ... không cung kính được ác dục được sanh khói ... ác bằng hữu được sanh khói ... Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khói?

Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục, lợi dưỡng được khói lên, các lậu hoặc tồn hại nhiệt não sanh khói. Do sống chinh phục, lợi dưỡng được khói lên. Như vậy các lậu hoặc tồn hại nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khói lên, ... danh vọng được khói lên ... cung kính được khói lên ... không cung kính được khói lên ... ác dục được khói

lên ... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc tồn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tồn hại nhiệt não ấy không có mặt. Nay các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, ... danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

5. “Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên”. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(VIII) (8) Tôn Giả Uttara

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyaka, tại Dhavajàlikà. Lúc bấy giờ, Tôn giả Uttara bảo các Tỷ-kheo:

2. - Lành thay, nay chư hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của mình. Lành thay, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của người khác.

3. Lúc bấy giờ, đại vương Vessavana đang đi từ phương Bắc đến phương nam, vì một vài công việc, đại vương Vessavana nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo,: “Lành thay, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác”.

4. Rồi đại vương Vessavana như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyaka, ở Dhavajàlikà và hiện ra trước mặt chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Rồi đại vương Vessavana đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến nói với Thiên chủ Sakka:

- Ngài có biết chăng Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi Sankheyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Lành thay, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác”.

5. Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyaka, ở Dhavajàlikà, trước mặt Tôn giả Uttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến đánh lễ tôn giả Uttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara:

- Thưa Tôn giả, có thật chăng, Tôn giả Uttara thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau : “Lành thay , nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát... sự thành đạt của người khác”?

- Thưa có vậy, nay Thiên chủ.

- Thưa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác?

6. - Vậy nay Thiên chủ, ta sẽ làm một ví dụ cho người. nhò ví dụ ở đây, một số những người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói. Ví như, nay Thiên chủ, có một đồng lúa lớn không xa làng, hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đồng lúa ấy mang lúa đi, hoặc trên đòn gánh, hoặc trong thùng, hoặc bên hông, hoặc với

bàn tay. Này Thiên chủ, nếu có ai đến đám quàn chúng áy và hỏi như sau: “Các người mang lúa này từ đâu? “Này Thiên chủ, đám quàn chúng áy cần phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chính chánh?

- Thưa Tôn giả, đám quàn chúng áy muốn đáp một cách chính chánh, cần phải đáp như sau: “Thưa Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đồng lúa lớn này”.

- Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo nói, tất cả là lời nói của Thế Tôn áy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời áy, dựa lên trên áy, chúng tôi và các người khác nói lên.

7. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Tôn giả Uttara: “Tất cả là lời nói của Thế Tôn áy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa lên trên áy, dựa lên trên áy, chúng tôi và các người khác nói lên”. Một thời, thưa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại núi Gijjhakūta, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, Thế Tôn nhán việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo:

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác. Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khôi. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khôi. Ngày các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, ... bị danh vọng chinh phục ... bị không danh vọng chinh phục ... bị cung kính chinh phục ... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục ... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khôi.

Này các Tỷ-kheo, bị tám phi diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khôi.

“Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có thể chinh phục lợi dưỡng được sanh khôi, ... không lợi dưỡng được sanh khôi ... danh vọng được sanh khôi ... không danh vọng được sanh khôi ... cung kính được sanh khôi ... không cung kính được sanh khôi ... ác dục được sanh khôi ... ác bằng hữu được sanh khôi ... “

8. “Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì phải sống chinh phục lợi dưỡng được khôi lên? Ngày các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khôi lên, các lậu hoặc, các tồn hại, nhiệt não sanh khôi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khôi lên, như vậy, các lậu hoặc, các tồn hại, nhiệt não áy không có mặt. Ngày các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khôi lên ... danh vọng được khôi lên ... không danh vọng được khôi lên cung kính được khôi lên ... không cung kính được khôi lên ... ác dục được khôi lên ... ác bằng hữu được khôi lên, các lậu hoặc, các tồn hại, nhiệt não khôi lên, như vậy các lậu hoặc, các tồn hại, nhiệt não áy không có mặt. Ngày các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khôi lên ... không lợi dưỡng được khôi lên ... danh vọng được khôi lên ... không danh vọng được khôi lên cung kính được khôi lên ... không cung kính được khôi lên ... ác dục được khôi lên ... ác bằng hữu được khôi lên. Do vậy, ngày các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

9. “Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khôi lên ... không lợi dưỡng được khôi lên ... danh vọng được khôi lên ... không danh vọng được khôi lên ... cung kính được khôi lên ... không cung kính được khôi

lên ... ác dục được khởi lên ... ác bàng hữu được khởi lên”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Cho đến, thura Tôn giả Uttara, trong bốn hội chúng giữa loài người: Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, pháp môn này không được một ai thiết lập. Thura Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học pháp môn này. Thura Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thura Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thura Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục đích, là căn bản Phạm hạnh.

(XI) (9) Tôn Giả Nanda

1. - Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là Thiện nam tử”. Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có sức mạnh”. Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có tinh tín”. Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có ái dục sắc bén”.

Ai khác ngoài Nanda, này các Tỷ-kheo, thành tựu ché ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tinh giác? Nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đây là sự ché ngự các căn của Nanda.

Này các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Đông, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng Đông và suy nghĩ: “Như vậy, khi Ta đang nhìn về hướng Đông, thời tham, ưu, các ác bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập”. Như vậy, ở đây vị ấy tinh giác. Nay các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Tây ... nhìn về phương Bắc ... về phương Nam ... ngược nhìn lên Trên ... cúi nhìn về phương Dưới ... hay nhìn về hướng giữa các phương chính, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng giữa các phương chính và suy nghĩ: “Như vậy, khi ta đang nhìn về hướng giữa các phương chính, thời tham, ưu, các ác bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập”. Như vậy, ở đây, vị ấy tinh giác.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda ché ngự các căn.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda tiết độ trong ăn uống.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda với chánh tư duy tho dùng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda tiết độ trong ăn uống.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chú tâm cảnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda ban ngày đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành, hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm, canh giữa, Nanda nằm dáng nằm con sư tử, bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tinh giác, tâm nghĩ đến thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối thức dậy, đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại.

Này các Tỷ-kheo, như vậy Nanda chú tâm cảnh giác.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chánh niệm tinh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda rõ biết khi các thọ khởi lên, rõ biết khi các thọ an trú, rõ biết khi các thọ chấm dứt ... rõ biết khi các tưởng ... rõ biết khi các tàm nổi lên, rõ biết khi các tàm an trú, rõ biết khi các tàm chấm dứt.

Này các Tỷ-kheo, đây là Nanda chánh niệm tinh giác.

Này các Tỷ-kheo, ai khác ngoài Nanda, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tinh giác? Nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

(X) (10) Các Đồ Rác

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vì ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thé Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Nay các Tỷ-kheo, hãy tống xuất người này ra! Nay các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghati, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: “Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rrom rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khác.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rrom rạ, cây lúa mì rác rưởi được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: “Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rrom rạ, cây lúa mì rác rưởi”. Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: “Đừng để cho cây lúa mì làm ô uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác”.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghati, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rrom, Sa-môn rác”. Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? “Chớ để cho người ấy làm ô uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác”.

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đồng lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hột lúa nào chắc cứng, có hạt, chúng được chất thành đồng một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rrom, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? “Chớ để cho lúa ấy làm ô uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác”.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghati, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi nào các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn ô uế, Sa-môn rrom rạ, Sa-môn rác rưởi”. Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? “Chớ để cho người ấy làm ô uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác”.

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) nhơ bẩn, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, chặt gốc ; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rrom rạ, Sa-môn rác rưởi”. Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? “Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác”.

*Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phẫn nộ
Đèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trú
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình
Cùng tránh né người ấy
Hãy tản xuất rrom rác
Hãy tống cổ ué trước
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tản xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sóng với người thanh tịnh
Sóng trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biệt khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.*

II. Phẩm Lớn

(I) (11) Veranjà

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Veranjà, dưới gốc cây Nalerupucimanda. Rồi Bà-la-môn Veranjà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, nói với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói nên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Veranjà bạch Thέ Tôn:

- Thura Tôn giả Gotama, tôi có nghe như sau: “Sa-môn Gotama không đánh lẽ, không đứng dậy, hay

không mời ghé ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời". Thưa Tôn giả Gotama, sự thật là như vậy: "Tôn giả Gotama không đánh lễ, không đứng dậy, hay không mời ghé ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời". Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, thật là không đầy đủ.

- Nay Bà-la-môn, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, trong thế giới Ác ma, trong thế giới Phạm thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người mà ta có thể đánh lễ người ấy, đứng dậy hay mời ghé ngồi. Nay Bà-la-môn, nếu Như Lai đánh lễ, hay đứng dậy, hay mời ngồi ai, thời đầu người ấy bị bể tan.

2. - Tôn giả Gotama, thật thiếu ý vị!

- Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thật thiếu ý vị ". Nay Bà-la-môn, các sắc vị, thanh vị, hương vị, vị vị, xúc vị, các vị ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu ý vị ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

3. "Tôn giả Gotama thiếu tài sản ". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu tài sản ". Nay Bà-la-môn, các sắc tài sản, thanh tài sản, hương tài sản, vị tài sản, xúc tài sản, các tài sản ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu tài sản ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

4. "Tôn giả Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nay Bà-la-môn, ta nói không hành động về thân làm ác, về lời nói ác, về ý nghĩ ác. Ta nói không hành động về các pháp ác, bất thiện. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

5. "Tôn giả Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt ". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt ". Nay Bà-la-môn, Ta tuyên bố đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố đoạn diệt các ác, bất thiện pháp. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

6. "Tôn giả Gotama là người nhảm chán". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người nhảm chán". Nay Bà-la-môn, Ta nhảm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta nhảm chán sự thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người nhảm chán ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

7. "Tôn giả Gotama là người chủ trương hư vô chủ nghĩa". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô". Nay Bà-la-môn, Ta thuyết pháp để hư vô tham, sân, si. Ta thuyết pháp để hư vô các pháp ác, bất thiện. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, do pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

8. “Tôn giả Gotama là người khổ hạnh”. Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: “Sa-môn Gotama là người khổ hạnh”. Nay Bà-la-môn, Ta tuyên bố rằng cần phải khổ hạnh các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Nay Bà-la-môn, với ai, các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy là người khổ hạnh. Nay Bà-la-môn, với Như Lai, các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác đã được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, do pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: “Sa-môn Gotama là người khổ hạnh”. Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

9. “Tôn giả Gotama chủ trương không nhập thai”. Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: “Sa-môn Gotama chủ trương không nhập thai”. Nay Bà-la-môn, với ai mà khả năng nhập thai tái sanh trong tương lai đã đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy chủ trương không nhập thai. Nay Bà-la-môn, Như Lai đã đoạn tận khả năng nhập thai tái sanh trong tương lai đã đoạn tận, đã chặt đứt từ gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể tái sanh, đã làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: “Sa-môn Gotama chủ trương không nhập thai”. Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

Ví như, này Bà-la-môn, có tám, mười hay mười hai cái trứng của con gà mái, được con gà mái khéo áp nầm, áp nóng và áp dưỡng, và con gà nào trong những con gà con ấy, đầu tiên hết, lây chân, móng, đầu, miệng hay mổ phá vỏ vỏ trứng gà, ra ngoài một cách an toàn, con ấy được gọi là con trưởng hay con trẻ nhất?

- Thưa Tôn giả Gotama, con ấy phải được gọi là con trưởng. Thật vậy, thưa Tôn giả Gotama, con ấy là con trưởng trong tất cả các con gà ấy.

10. - Cũng vậy, này Bà-la-môn, khi ta vì chúng sanh bị vô minh chi phối, như sanh ra từ trứng, bị bao trùm, đã phá vỏ vỏ trứng vô minh, một mình chứng được vô thượng Chánh Đẳng Giác ở đời, này Bà-la-môn, thật sự Ta là vị đệ nhất, tối thắng ở đời. Lại nữa, này Bà-la-môn, Ta tinh cần tinh tấn, không biếng nhác. Ta trú niệm, không có thát niệm, thân được khinh an, không có tháo động, định tĩnh, nhất tâm.

11. Nay Bà-la-môn, ly dục, ly pháp bất thiện, Ta đã chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tú. Làm cho tịnh chỉ tầm và tú, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tú, nội tịnh nhất tâm. Ly hỷ Ta trú xả, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ, mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú. Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

12. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dã tâm, hướng tâm đến túc mạng minh. Ta nhớ đến đời sống quá khứ, một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây”. Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các nét chi tiết.

Này Bà-la-môn, đây là trong canh một, Ta chứng được minh thứ nhất, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Ngày Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ nhất của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng.

13. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta biết rõ ràng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ; những hạng chúng sanh này thành tựu thân làm ác, thành tựu miệng nói ác, thành tựu ý nghĩ ác; phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những hạng chúng sanh nào, thành tựu thân làm lành, thành tựu miệng nói lành, thành tựu ý nghĩ lành, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta biết rõ ràng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Bà-la-môn, đây là trong canh giữa, Ta chứng được minh thứ hai, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Ngày Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ hai của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng.

14. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Ta biết như thật: “Đây là khổ”, biết như thật: “Đây là khổ tập”, biết như thật: “Đây là Khổ diệt”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến Khổ diệt”, biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là nguyên nhân của lậu hoặc”, biết như thật: “Đây là các lậu hoặc diệt”, biết như thật: “Đây là con đường đưa đến lậu hoặc diệt”. Do biết như vậy, thấy như vậy, tâm của ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết, ta đã giải thoát. Ta biết: “Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa”. Ngày Bà-la-môn, đây là trong canh cuối, Ta chứng được minh thứ ba, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Ngày Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ ba của Ta, như con gà ra khỏi vỏ trứng.

15. Được nghe nói như vậy, Bà-la-môn Veranja bạch Thέ Tôn:

- Đệ nhất là Tôn giả Gotama! Tôi thắng là Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thura Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thura Tôn giả Gotama! Thura Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thέ Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(II) (12) Tướng Quân Sìha

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli (Tỳ-xá-ly), tại Mahàvana (Đại Lâm), ở Kùtagàrasàla (ngôi nhà có nóc nhọn). Lúc bấy giờ rất nhiều vị Licchavi là các bậc có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng.

2. Lúc bấy giờ tướng quân Sìha là đệ tử của Niganthà ngồi trong hội chúng ấy. Rồi tướng quân Sìha suy

nghĩ như sau: “Không nghi ngờ gì nữa, Thệ Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thệ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

3. Rồi tướng quân Sìha đi đến Niganthà, Nàtaputta, sau khi đến, thưa với Niganthà Nàtaputta:

- Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama.

- Nay Sìha, sao Ông chủ trương hành động lại đi đến yết kiến Sa-môn Gotama, người chủ trương không hành động? Nay Sìha, Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy. Rồi tướng quân Sìha, ý muốn đi đến yết kiến Thệ Tôn bị dập tắt.

4. Lần thứ hai, rất nhiều vị Licchavi có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng. Lần thứ hai, tướng quân Sìha suy nghĩ như sau: “Không nghi ngờ gì nữa, Thệ Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thệ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Rồi tướng quân Sìha đi đến Niganthà, Nàtaputta, sau khi đến, thưa với Niganthà Nàtaputta:

- Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama.

- Nay Sìha, sao Ông chủ trương hành động lại đi đến yết kiến Sa-môn Gotama, người chủ trương không hành động? Nay Sìha, Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy.

Rồi tướng quân Sìha, lần thứ hai, ý muốn đi đến yết kiến Thệ Tôn bị dập tắt.

5. Lần thứ ba, rất nhiều vị Licchavi là có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng. Lần thứ ba, tướng quân Sìha suy nghĩ như sau: “Không nghi ngờ gì nữa, Thệ Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán pháp, tán thán chúng Tăng. Các Niganthà sẽ làm gì được cho ta, nếu họ được hỏi ý kiến hay không hỏi ý kiến. Vậy ta hãy không hỏi ý kiến Niganthà, đi đến yết kiến vị Thệ Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác”.

Rồi tướng quân Sìha, vào giữa trưa với khoảng năm trăm cỗ xe, đi khỏi Vesàli để yết kiến Thệ Tôn. Đi xe cho đến đoạn đất còn đi xe được, rồi xuống xe đi bộ vào trong khu vườn. Rồi tướng quân Sìha đi đến Thệ Tôn; sau khi đến đánh lễ Thệ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tướng quân Sìha bạch Thệ Tôn:

- Bạch Thệ Tôn, con có được nghe: “Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”. Bạch Thệ Tôn, họ nói như sau: “Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”. Bạch Thệ Tôn, họ nói về Thệ Tôn như vậy, họ có xuyên tạc Thệ Tôn với điều không thật chăng? Và họ trả lời có thuận pháp với pháp không, và những ai như pháp thuyết đúng pháp không có lý do để chỉ trích? Bạch Thệ Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thệ Tôn.

6. - Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người nhảm chán, thuyết pháp về nhảm chán và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người khô hạnh, thuyết pháp về khô hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp về an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

7. Và này Sīha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Nay Sīha, ta tuyên bố về không hành động đối với thân làm ác, miệng nói ác, và ý nghĩ ác. Ta tuyên bố về không hành động đối với các pháp ác, bất thiện.

Nay Sīha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Nay Sīha, ta tuyên bố về hành động đối với thân làm lành, miệng nói lành, và ý nghĩ lành. Ta tuyên bố về hành động đối với các thiện pháp.

Và này Sīha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Sīha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Nay Sīha, ta tuyên bố về đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố về đoạn diệt đối với các pháp ác, bất thiện.

Và này Siha, đây là pháp môn, với pháp môn áy nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Sihà, thế nào là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người nhàn chán, thuyết pháp về nhàn chán và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Này Siha, ta nhàn chán đối với thân làm ác, miệng nói ác, và ý nghĩ ác. Ta nhàn chán đối với sự thành tựu các pháp ác, bất thiện.

Này Sihà, đây là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người nhàn chán, thuyết pháp về nhàn chán và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Sihà, thế nào là pháp môn do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Này Siha, ta thuyết pháp để hư vô tham, sân, si. Ta thuyết pháp để hư vô các pháp ác bất thiện.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Sihà, thế nào là pháp môn, do pháp môn áy, nếu có ai nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Này Siha, Ta tuyên bố cần phải khổ hạnh các pháp ác bất thiện, kể cả thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ngày Siha, với ai, pháp ác bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người áy là người khổ hạnh.

Này Siha, đối với Nhu Lai, các pháp ác, bất thiện cần phải khổ hạnh này đã được đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ngày Siha, đây là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Sihà, thế nào là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Này Siha, với ai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai, sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ta tuyên bố người áy là người chủ trương không nhập thai. Ngày Siha, Nhu Lai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai, sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn áy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy”?

Này Siha, Ta là người an ủi với tối thượng an ủi, Ta thuyết pháp về an ủi, Ta huấn luyện các đệ tử như vậy. Ngày Siha, đây là pháp môn, với pháp môn ấy, nếu nói một cách chính xác về ta, có thể nói: “Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy”.

8. Khi được nói như vậy, tướng quân Siha bạch Thέ Tôn:

- Thật vi diệu thay! Bạch Thέ Tôn! Thật vi diệu thay! Bạch Thέ Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thέ Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

- Ngày Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông.

- Bạch Thέ Tôn, con càng bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thέ Tôn nói với con: “Ngày Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông”. Bạch Thέ Tôn, nếu các ngoại đạo được con làm đệ tử, họ sẽ trung cờ lên và tuyên bố: “Tướng quân Siha đã trở thành đệ tử của chúng tôi”. Nhưng Thέ Tôn lại nói với con: “Ngày Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông. Bạch Thέ Tôn, lần thứ hai con xin quy y Thέ Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

- Ngày Siha, đã từ lâu gia đình Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Niganthà. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đến với Ông.

- Bạch Thέ Tôn, con lại bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thέ Tôn nói với con: “Ngày Siha, đã từ lâu gia đình Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Niganthà. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đến với Ông”. Bạch Thέ Tôn, con không nghe như sau, Sa-môn Gotama nói: “Chỉ bố thí cho Ta, chứ bố thí cho các người khác. Chỉ bố thí cho các đệ tử Ta, chứ bố thí cho đệ tử các người khác. Chỉ bố thí cho Ta mới có phước lớn, bố thí cho những người khác không có phước lớn. Chỉ bố thí cho đệ tử Ta mới có phước lớn, bố thí cho đệ tử những người khác không có phước lớn”. Nhưng Thέ Tôn lại khuyến khích con bố thí cho Niganthà.

Bạch Thέ Tôn, và chúng con ở đây sẽ biết thời nên làm. Bạch Thέ Tôn, lần thứ ba con xin quy y Thέ Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

9. Rồi Thέ Tôn thuận thứ thuyết pháp cho tướng quân Siha, tức là thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về các cõi Trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các dục, những lợi ích của xuất ly. Khi Thέ Tôn biết tướng quân Siha, tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phân khởi, tâm được hoan hỷ, Ngài mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: “Khô, Tập, Diệt, Đạo”. Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thẩm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa tràn ly cầu khởi lên, tất cả pháp ấy đều bị tiêu diệt.

10. Rồi tướng quân Siha thấy pháp, chúng pháp, biết pháp, thè nhập vào pháp, nghi ngờ vượt qua, do sự trừ diệt, đạt được vô sở úy, không y cứ người khác đối với các pháp của bậc Đạo sư. (Tướng quân Siha) bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy nhận lời mời của con, ngày mai tới dùng cơm với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi tướng quân Sīha biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngai rồi đi ra. Rồi tướng quân cho gọi một người: Nay người kia, hãy tìm cho thịt tươi.

Rồi tướng quân Sīha, sau đêm ấy tại trú xứ của mình, cho soạn các món ăn thượng vị, loại cứng và mềm, rồi cho người tới báo tin với Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời. Tại trú xứ của tướng quân Sīha, món ăn đã sẵn sàng”.

11. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đến trú xứ của tướng quân Sīha; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, với chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ nhiều người Niganthà ở Vesāli, từ đường lớn này đến đường lớn khác, từ đường hẻm này đến đường hẻm khác, múa tay la lớn: “Hôm nay, tướng quân Sīha đã giết một con thú lớn, và một bữa cơm được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn tuy biết vậy, vẫn ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra”. Rồi một người đi đến tướng quân Sīha, sau khi đến, nói nhỏ vào tai tướng quân Sīha,: “Thưa Tôn giả, Tôn giả có biết chăng? Nhiều Niganthà ở Vesāli, từ đường lớn này đến đường lớn khác, từ đường hẻm này đến đường hẻm khác, múa tay la lớn: “Hôm nay, tướng quân Sīha đã giết một con thú lớn, và một bữa cơm đã được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn tuy biết vậy, vẫn ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra”. -Thôi vừa rồi, này bạn. Đã lâu rồi, các Tôn giả ấy muốn chỉ trích Phật, muốn chỉ trích Pháp, muốn chỉ trích các chúng Tăng. Nhưng các Tôn giả ấy không làm hại gì được Thế Tôn với những lời xuyên tạc không có thật, trông rỗng, láo khoét. Và chúng ta không vì sinh mạng lại cố ý sát hại sinh mạng của loài hữu tình.

12. Rồi tướng quân Sīha tự tay mình hầu hạ và làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật và người cầm đầu các món ăn thượng vị, loại cứng và mềm. Rồi tướng quân Sīha, sau khi biết Thế Tôn ăn đã xong, bàn tay đã rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên, và Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng cho tướng quân Sīha, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

(III) (13) Con Ngựa Thuần Thực

1. - Đây đủ với tấm đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sưu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua. Thế nào là tấm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thuần thực không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh; họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt. Con ngựa ấy nhảm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu; con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nghiệp phục nó. Khi đang kéo xe, nó nghĩ: “Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo”. Khi đi, nó đi con đường thẳng. Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.

Thành tựu tấm pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sưu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tấm pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính ... là ruộng phương vô thượng ở đời. Thế nào là tấm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm nhận các

món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì, vị ấy có nhảm chán, nhảm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhảm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện. Vị ấy hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nghiệp phục. Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: “Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây”. Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: “Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(IV) (14) Ngựa Chưa Điều Phục

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và uy niêm, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ây vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chư được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, rút bắp về ra khỏi gọng xe và đầm nát gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó trường đứng phía chân trước và đạp lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gậy thúc ngựa, lấy rằng nghiên hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quy xuông bốn chân tại đây. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xáu của con ngựa.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xáu của con người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né (vấn đề) như là không nhớ, nói rằng: “Tôi không nhớ, tôi không nhớ”. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, phát ra lời chát vấn Tỷ-kheo buộc tội: “Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu Siha không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng Thầy phải nói? “Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đạp vào thành xe, làm gọng xe. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền cật nạn Tỷ-kheo buộc tội: “Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước”. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi xe và dẫm nát gọng xe. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, Ở đây là hạng người chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biếu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xáu và làm cho xe bị lạc hướng. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói ba hoa, khua tay múa chân. Ngày các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền trườn đứng phía thân trước và đạp lên không với chân trước. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Ngày các Tỷ-kheo, đây là tánh xáu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo

buộc tội, không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, với tội phạm và như một người bị xúc phạm, vì ấy đi chỗ nào vị ấy muôn. Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiến hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muôn. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: “Tôi không phạm tội, tôi không có phạm tội” và vị ấy làm chúng Tăng bức mình với sự im lặng. Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: “Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục”. Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: “Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ”. Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và nằm xuống bốn chân tại đây. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.

(V) (15) Các Cấu Uế

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám tâm câu uế này, thế nào là tám?

2. Nay các Tỷ-kheo, không đọc tụng là câu uế của Thánh điển; này các Tỷ-kheo, không thức dậy là câu uế của nhà; này các Tỷ-kheo, biếng nhác là câu uế của dung sắc; này các Tỷ-kheo, phóng dật là câu uế của phòng hộ; này các Tỷ-kheo, ác hạnh là câu uế của đàn bà; này các Tỷ-kheo, xan tham là câu uế của bố thí; các pháp ác, bất thiện, là câu uế của đời này và đời sau. Nhưng này các Tỷ-kheo, còn có câu uế lớn hơn các câu uế. Vô minh là câu uế lớn nhất.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại câu uế.

*Không tụng làm nhớp kinh
Không dậy làm nhớp nhà
Biếng nhác làm nhớp dung sắc
Phóng dật làm nhớp phòng hộ
Ác hạnh nhớp mỹ nhân
Xan tham nhớp bố thí
Các pháp ác làm nhớp
Đời này và đời sau
Nhưng có loại câu uế
Hơn tất cả câu uế
Đây chính là vô minh
Là câu uế lớn nhất.*

(VI) (16) Sứ Giả

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người nghe, khiến người khác nghe, học và khiến người khác họ trì, biết và khiến người khác biết, thiện xảo trong vấn đề thích hợp và không thích hợp (hay vấn đề kinh điển hay không kinh điển), không phải là người ưa cãi nhau.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta (Xá-lợi-phát) xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta là người nghe, và khiến người khác nghe, học và khiến người khác họ trì, biết và khiến người khác biết, thiện xảo trong vấn đề thích hợp và không thích hợp, không phải là người ưa cãi nhau.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta xứng đáng đi làm sứ giả:

*Với ai không run sợ,
Đến hội chúng bao ngôn
Không quên lời đã học
Không che giấu giáo pháp
Không nói lời nghi hoặc
Được hỏi không phẫn nộ
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Xứng đáng đi sứ giả.*

(VII) (17) Sự Trói Buộc Của Nữ Nhân

1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Thế nào là tám?
2. Nay các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nữ nhân trói buộc nam nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như trói buộc bởi bầy sập.

(VIII) (18) Nam Nhân Trói Buộc

1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân. Thế nào là tám?
2. Nay các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nam nhân trói buộc nữ nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc

bởi các hình tướng áy, giống như trói buộc bởi bẫy sập.

(IX) (19) A-Tu-La Pahàràda

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Veranjà, dưới gốc cây Nalerupucimanda. Rồi vua A-tu-la Pahàràda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn, rồi đứng một bên. Thέ Tôn nói với vua A-tu-la Pahàràda đang đứng một bên:

- Nay Pahàràda, có phải các A-tu-la thích thú biển lớn?
 - Bạch Thέ Tôn, các A-tu-la thích thú biển lớn.
 - Nay Parahàda, có bao nhiêu sự vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thấy chúng, các A-tu-la thích thú biển lớn?
 - Bạch Thέ Tôn, có tám vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thấy chúng, các A-tu-la thích thú biển lớn. Thé nào là tám?
2. Bạch Thέ Tôn, biển lớn tuân tự thuận xuôi, tuân tự thuận hướng, tuân tự sâu dần, không có thình lình như một vực thăm. Vì rằng bạch Thέ Tôn, vì rằng biển lớn tuân tự thuận xuôi, tuân tự thuận hướng, tuân tự sâu dần, không có thình lình như một vực thăm, nên bạch Thέ Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhất, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
3. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì rằng bạch Thέ Tôn, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ, bạch Thέ Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ hai, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
4. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, biển lớn không có cháp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vất lên đất liền. Vì rằng bạch Thέ Tôn, biển lớn không có cháp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vất lên đất liền. Nên Bạch Thέ Tôn đây là vi diệu chưa từng có thứ ba, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
5. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông hằng, sông Yamunà, sông Aciravatì, sông Sarabhù, Sông Mahì, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ cũ trở thành biển lớn. Vì rằng, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng ... trở thành biển lớn, nên bạch Thέ Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ tư, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
6. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có voi có đây. Bạch Thέ Tôn, vì rằng, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có voi có đây, bạch Thέ Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
7. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Vì rằng, bạch Thέ Tôn, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn, nên bạch Thέ Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

8. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như chân trâu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cù, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì rằng, Bạch Thέ Tôn, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như chân

trâu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cù, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Bạch Thé Tôn đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

9. Lại nữa, bạch Thé Tôn, biển lớn là trú xứ các loại chúng sanh lớn, tại đây, có những chúng sanh như các con Timi, Timingalà, Timiramingalà, những loại Asurà (A-tu-la), các loại Nàgà, các loại Gandhabba. Trong biển có những loài hữu tình có tự ngã dài một trăm do tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do tuần. Vì rằng, bạch Thé Tôn, biển lớn là trú xứ các loài chúng sanh lớn ... năm trăm do tuần, nên bạch Thé Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn. Nhưng bạch Thé Tôn, các Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này?

- Nay Pahàràda, Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này.

- Bạch Thé Tôn, trong Pháp và Luật này có bao nhiêu pháp vi diệu chưa từng có mà do thấy chúng, thấy chúng các Tỷ-kheo thích thú trong pháp và luật này?

10. - Nay Pahàràda, có tám pháp vi diệu này chưa từng có trong Pháp và Luật mà do thấy chúng, thấy chúng các Tỷ-kheo thích thú trong pháp và luật này. Thế nào là tám?

11. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm. Cũng vậy, nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả đị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể chấp chánh trí thình lình. Nay Pahàràda, vì rằng trong pháp và luật này, các học pháp là tuần tự, các quả đị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể chấp chánh trí thình lình, nên nay Pahàràda, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhất mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

12. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Cũng vậy, nay Pahàràda, khi các học pháp được ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của ta, đều cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua,. Vì rằng nay Pahàràda các học pháp được ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của ta, đều cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua,. Nên nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ hai do mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

13. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn không có chấp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vất lên đất liền. Cũng vậy, nay Pahàràda, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậm, không phải là Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không phải sống Phạm hạnh nhưng tự nhận có Phạm hạnh, nội tâm hối hám, ú đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi. Dầu cho người ấy có ngôi giữa chúng Tỷ-kheo Tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng, nay Pahàràda, người ấy là ác giới, theo ác pháp, ... tánh tình bất tịnh ... và chúng Tăng sống xa vị ấy, nên nay Pahàràda, trong pháp và luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

14. Ví như, nay Pahàràda, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông hằng, sông Yamunà, sông Aciravatì, sông Sarabhù, Sông Mahì, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ cũ trở thành biển lớn. Cũng vậy, nay Pahàràda, có bốn giai cấp: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố, họ từ bỏ tên và họ của họ từ trước, và họ trở thành những Sa-môn Thích tử. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

15. Ví như, nay Pahàràda, phàm có những dòng nước gì ở đồi cháy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có voi có dày. Cũng vậy, nay Pahàràda,

nếu có nhiều Tỷ-kheo nhập vào Niết-bàn giới không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có voi có đầy. Nay Pahàràda, nếu có nhiều vị Tỷ-kheo nhập vào Niết-bàn giới không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có voi có đầy. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

16. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn chỉ có một vị mặn. Cũng vậy, nay Pahàràda, Pháp và Luật cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

17. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn có nhiều châu báu, có nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như chân trâu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cử, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Cũng vậy, nay Pahàràda, Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm cần, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Nay Pahàràda, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như Bốn niệm xứ ... Thánh đạo tám ngành, nên nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

18. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn là trú xứ các loại chúng sanh lớn, tại đây, có những chúng sanh như các con Timi, Timingalà, Timiramingalà, những loại Asurà (A-tu-la), các loại Nàgà, các loại Gandhabba. Trong biển có những loài hữu tình với tự ngã dài một trăm do tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do tuần. Cũng vậy, nay Pahàràda, Pháp và Luật là trú xứ của các loài chúng sanh lớn. Ở đây có những loại chúng sanh này: bậc Dự lưu, bậc đã hướng đến chứng ngộ Dự lưu quả, bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Nhất lai quả, bậc Bất lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Bất lai quả, bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán. Nay Pahàràda, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các loại chúng sanh lớn. Ở đây có những chúng sanh này ... quả A-la-hán. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Nay Pahàràda, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong pháp và luật và do thấy vậy, do thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

(X) (20) Ngày Trai Giới

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Đông viên, chỗ lâu đài mẹ Migàra. Lúc bấy giờ Thế Tôn, nhân ngày trai giới, đang ngồi, có chúng Tăng đoanh vây. Rồi Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, và canh một đã qua, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã qua, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

2. Lần thứ hai, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, và canh giữa đã qua, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã qua, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thế Tôn, Thế Tôn

hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

3. Lần thứ ba, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, và canh cuối đã qua, rạng đông đã khởi, mặt đêm đã sáng rõ, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thέ Tôn và bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã qua, rạng đông đã khởi, mặt đêm đã sáng tỏ, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

- Nay Ananda, hội chúng không được thanh tịnh.

4. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna suy nghĩ như sau: “Đè cập đến người nào, Thέ Tôn đã nói: “Này Ananda, hội chúng không được thanh tịnh”? Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna, với tâm của mình, chú tâm tác ý đến toàn thể chúng Tỷ-kheo Tăng, Tôn giả thấy một người ấy là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận là sống Phạm hạnh, nội tâm hối hám, ủ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo; thấy vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến, nói với người ấy:

- Nay Hiền giả, hãy đứng dậy. Thέ Tôn đã thấy Ông. Đói với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

- Được nói như vậy, người ấy im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả Mahàmoggallàna nói với người ấy:

- Nay Hiền giả, hãy đứng dậy. Thέ Tôn đã thấy Ông. Đói với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả Mahàmoggallàna nói với người ấy:

- Nay Hiền giả, hãy đứng dậy. Thέ Tôn đã thấy Ông. Đói với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

Lần thứ ba, người ấy im lặng.

5. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna nắm lấy cánh tay người ấy, đẩy ra khỏi cửa, đóng chốt cửa lại, rồi đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, người ấy đã bị con đuôi ra khỏi. Hội chúng đã thanh tịnh. Bạch Thέ Tôn, hãy thuyết giới bốn cho chúng Tỷ-kheo.

- Thật vi diệu thay, này Mahàmoggallàna! Thật hy hữu thay, này Mahàmoggallàna! Cho đến khi bị nắm tay, kẻ ngu sĩ kia mới đi.

Rồi Thέ Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy hành trì Uposatha (Bồ-tát), hãy đọc giới bốn. Bắt đầu từ nay, này các Tỷ-kheo, Ta sẽ không đọc giới bốn. Nay các Tỷ-kheo, không có sự kiện, không có cơ hội rằng Như Lai có thể đọc giới bốn trong một hội chúng không thanh tịnh.

7. Nay các Tỷ-kheo, trong biển lớn có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các

Asurà (A-tu-la) thích thú biển lớn. Thé nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, biển lớn tuân tự xuôi, tuân tự thuận hướng ... (*như trên, Kinh số 19, từ đoạn số 2 đến số 9*) ... Nay các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà (A-tu-la) thích thú biển lớn.

Này các Tỷ-kheo, trong biển lớn có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà thích thú biển lớn.

8. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà thích thú Pháp và Luật này. Thé nào là tám?

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuân tự thuận xuôi, tuân tự thuận hướng ... (*như trên 19, đoạn số 11 với những thay đổi cần thiết*) ... Nay các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, có tám pháp vi diệu, chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này.

III. Phẩm Gia Chủ

(I) (21) Ugga Ở Vesali

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Vesali, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Tại đây, Thé Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- “Này các Tỷ-kheo! “. - “Bạch Thé Tôn “.

Các tỷ-kheo áy vâng đáp Thé Tôn. Thé tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Vesali, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thé Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Ugga người Vesali; sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga người Vesali, đi đến Tỷ-kheo áy, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo áy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo áy nói với gia chủ Ugga, người Vesali, đang ngồi xuống một bên:

4. - Nay gia chủ, Thé Tôn có nói rằng: “Gia chủ Ugga người Vesali này, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có”. Nay gia chủ, thế nào là tám pháp vi diệu chưa từng có ấy, mà Thé Tôn nói gia chủ là người được thành tựu?

- Thưa Tôn giả, tôi không biết Thé Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có là gì. Nhưng thưa Tôn giả, tôi có tám pháp vi diệu chưa từng có này, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói:

- Vâng, này gia chủ.

Tỷ-kheo áy vâng đáp gia chủ Ugga người Vesali. Gia chủ Ugga người Vesali nói như sau:

5. - Thưa Tôn giả, khi tôi lần đầu tiên chỉ từ xa thấy Thế Tôn thôi, thưa Tôn giả, chỉ thấy Thế Tôn thôi, tâm tôi được tịnh tín. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thưa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi, như thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi Trời, nói đến sự nguy hại, hả liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.

6. Khi Thế Tôn biết tôi tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phân khởi, tâm được hoan hỷ, Thế Tôn mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: “Khô, Tập, Diệt, Đạo”. Cũng như một tâm vái thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thẩm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trán ly cầu khởi lên nơi tôi: “Phàm pháp gì được tập khởi, tất cả Pháp ấy đều bị đoạn diệt”. Rồi thưa Tôn giả, khi tôi thấy pháp, đạt pháp, biết pháp, thể nhập vào pháp, nghĩ ngòi được vượt qua, do dự trù diệt, đạt được vô sở úy, không ý cứ người khác đối với pháp bậc Đạo sư. Tại đây, tôi quy y Phật, quy y Pháp và chúng Tăng, tôi thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai, được có ở nơi tôi.

7. Thưa Tôn giả, tôi có bốn vợ đều còn trẻ tuổi. Rồi tôi đi đến các người vợ ấy; sau khi đến, tôi nói với các người vợ ấy như sau: “Này các vị, tôi đã thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Ai muốn, hãy hưởng thọ tài sản ở chỗ này, hay làm các công đức, hay đi đến gia đình bà con của mình, hay ai có ưng ý người đàn ông nào, tôi sẽ cho các vị”. Được nói như vậy, thưa Tôn giả, người vợ lớn của tôi nói với tôi: “Thưa gia chủ Ugga, hãy cho tôi người đàn ông tên này”. Rồi thưa Tôn giả, tôi cho mời người ấy lại, với tay trái tôi cầm người vợ, với tay phải tôi cầm bình nước, rồi tôi rửa sạch người ấy. Thưa Tôn giả, từ khi bỏ người vợ trẻ, tâm tôi không có một chút đổi khác. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ ba, được có ở nơi tôi.

8. Thưa Tôn giả, có những tài sản ở trong gia đình tôi, chúng được phân chia giữa những người có giới và những người tốt lành. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ tư, được có ở với tôi.

9. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ năm, được có ở với tôi.

10. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ sáu, được có ở nơi tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: “Này gia chủ, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng!”. Khi được nói vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: “Đầu cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng”. Thưa Tôn giả, tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: “Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên”. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thưa Tôn giả, năm hạ phần kiết sử này được Thế Tôn thuyết giảng, tôi thấy rõ không có một pháp nào không được đoạn tận ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ tám, được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tâm pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Nhưng tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tâm pháp vi diệu chưa từng có nào?

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khất thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người Vesali, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thế Tôn,

sau khi đến, đánh lě Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với gia chủ Ugga người Vesàli thuật lại với Thé Tôn.

14. - Lành thay, lành thay! này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Vesàli nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Nay Tỷ-kheo, ta đã nói gia chủ Ugga người Vesàli thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Nay Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Vesàli, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

(II) (22) Ugga Người Hatthigama

1. Một thời, Thé Tôn trú ở giữa dân chúng Vajji, tại làng Hatthi. Tại đây, Thé Tôn gọi các Tỷ-kheo ... (*như kinh 21.1*) ... Thé Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Hatthigama, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thé Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3-4. ... (*như kinh 21.3-4 ở trên, với các sửa đổi cần thiết*) ...

5. - Thura Tôn giả, khi tôi còn vui chơi ở rừng Nàga, lần đầu tiên, tôi thấy Thé Tôn từ đằng xa. Chỉ thấy Thé Tôn thôi, thura Tôn giả, tâm tôi được tịnh tín, và say rượu được đoạn tận. Thura Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thura Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hâu hạ Thé Tôn. Rồi Thé Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi như thuyết pháp về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi trời, nói lên sự nguy hại, sự hạ liệt, nghiêm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.

6 - 8. (*Pháp vi diệu thứ hai, thứ ba, thứ tư giống như kinh 21.6-8 với những thay đổi cần thiết*) ... chưa từng có thứ tư, được có ở nơi tôi.

9. Khi tôi hâu hạ một Tỷ-kheo, tôi hâu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thura Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thura Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ năm, được có ở tôi.

10. Thật không phải là vi diệu, thura Tôn giả, khi tôi mời chúng Tăng, chư Thiên đến và bảo tôi: “Này gia chủ, Tỷ-kheo này là vị câu phần giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tuệ giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Thân chúng; Tỷ-kheo này là vị Kiến chí; Tỷ-kheo này là vị Tín giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tùy pháp hành; Tỷ-kheo này là vị Tùy tín hành; vị này giữ giới, theo thiện pháp; vị này phá giới, theo ác pháp”. Nhưng khi tôi cúng dường chúng Tăng, tôi không cảm thấy có tâm như vậy khởi lên: “Vị này tôi cúng ít” hay “Vị này tôi cúng nhiều”. Nhưng thura Tôn giả, tôi cúng với tâm bình đẳng. Thura Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ sáu, được có ở tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thura Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: “Này gia chủ, Pháp được Thé Tôn khéo thuyết giảng!”. Khi được nói vậy, thura Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: “Dầu cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thé Tôn khéo thuyết giảng”. Thura Tôn giả, tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: “Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên”. Thura Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thura Tôn giả, nếu tôi mệnh chung trước Thé Tôn, đây không có gì là vi diệu, nếu Thé Tôn nói về tôi

như sau: “Không có một kiết sú nào, do kiết sú áy, gia chủ Ugga người làng Hatthigàma có thể trở lui lại đời này”. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Và tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào.

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khất thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người làng Hatthigàma, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với gia chủ Ugga người Hatthigàma thuật lại với Thế Tôn.

14. - Lành thay, lành thay! này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Hatthigàma nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Nay Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Hatthigàma thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Như ta đã nói, Nay Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Hatthigàma, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

(III) (23) Hatthaka , Người Alavì (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Alavì, tại điện Phật Aggàlava. Tại đây, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, Hatthaka, người xứ Alavì thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Hãy thọ trì như vậy. Thế nào là bảy?

3. Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; có giới, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; có lòng xáv hổ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; có bố thí, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì; có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì.

Thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì. Hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiên Thủ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

4. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Hatthaka người Alavì; sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Hatthaka người Alavì, đi đến Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với Hatthaka, người xứ Alavì, đang ngồi xuống một bên:

- Thưa Hiền giả, Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Thế nào là bảy? “Có lòng tin, này các Tỷ-kheo là Hatthaka, người xứ Alavì ... có giữ giới ... có lòng xáv hổ ... có lòng sợ hãi ... nghe nhiều ... có bố thí ... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ Alavì”. Thưa Hiền giả, Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này như Thế Tôn đã nói.

- Thưa Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng?

- Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

5. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khất thực tại trú xứ của Hatthaka, người xứ Alavì, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau buổi ăn, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi

đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tý-kheo áy bạch Thέ Tôn:

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Hatthaka, người Alavì; sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Bạch Thέ Tôn, rồi con nói với Hatthaka, người xứ Alavì đang ngồi một bên: - “- Thura Hiền giả, Thέ Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này. Thế nào là bảy? “Có lòng tin, này các Tý-kheo là Hatthaka, người xứ Alavì ... có giữ giới ... có lòng xấu hổ ... có lòng sợ hãi ... nghe nhiều ... có bố thí ... có trí tuệ, này các Tý-kheo, là Hatthaka, người xứ Alavì “. Hiền giả thành tựu bảy pháp này, thura Hiền giả, như Thέ Tôn đã nói! “. Khi nghe nói như vậy, bạch Thέ Tôn, Hatthaka người xứ Alavì nói với con:

- “Thura Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng? “
- Thura Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.
- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

6. - Lành thay, lành thay, này Tý-kheo! Này Tý-kheo, thiện nam tử này là ít dục. Vì ấy không muốn các thiện pháp của mình được người khác biết đến. Do vậy, này Tý-kheo, hãy thọ trì rằng, Hatthaka người xứ Alavì, có thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, tức là ít dục.

(IV) (24) Hatthaka, Người Xứ ALAVÌ (2)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Alavì, tại điện Phật Aggàlava. Rồi Hatthaka, người xứ Alavì cùng với năm trăm nam cư sĩ đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Hatthaka, người xứ Alavì, đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Hatthaka, hội chúng này thật lớn. Làm sao, này Hatthaka, Ông thâu nhiếp được hội chúng này?

- Bạch Thέ Tôn, có bốn nhiếp pháp này được Thέ Tôn thuyết giảng. Con thâu nhiếp hội chúng này với những nhiếp pháp ấy. Bạch Thέ Tôn, khi con biết rằng: “Người này cần phải thâu nhiếp nhờ bố thí”, thời con thâu nhiếp người ấy với bố thí. Khi con biết rằng: “Người này cần phải thâu nhiếp nhờ ái ngữ”, thời con thâu nhiếp người ấy với ái ngữ. Khi con biết rằng: “Người này cần phải thâu nhiếp nhờ lợi hành”, thời con thâu nhiếp người ấy với lợi hành. Khi con biết rằng: “Người này cần phải thâu nhiếp nhờ đồng sự”, thời con thâu nhiếp người ấy với đồng sự. Vả lại, bạch Thέ Tôn, trong gia đình con có tài sản, họ nghĩ rằng như vậy không thể được nghe như là một người bàn cùng.

3. - Lành thay, lành thay, này Hatthaka! Đây là nguyên lý để thân nhiếp đại chúng! Này Hatthaka, những ai trong quá khứ đã thâu nhiếp đại chúng, tất cả đều thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này. Này Hatthaka, những ai trong tương lai sẽ thâu nhiếp đại chúng, tất cả sẽ thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này. Này Hatthaka, những ai trong hiện tại thâu nhiếp đại chúng, tất cả họ đều thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này.

4. Rồi Hatthaka, người xứ Alavì, được Thέ Tôn với pháp thoại, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lẽ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Thέ Tôn, sau khi Hatthaka, người xứ Alavì ra đi không bao lâu, bèn gọi các Tý-kheo:

5. - Này các Tý-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Alavì thành tựu được tám pháp vi diệu chưa từng có này. Thế nào là tám pháp?

6. Có lòng tin, này các Tý-kheo, là Hatthaka người xứ Alavì, có giữ giới; này các Tý-kheo, là Hatthaka

người xứ Alavī; có lòng xấu hổ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī; có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī; nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī; có bồ thí, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī; có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī; ít dục, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavī!

Này các Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Alavī thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

(V) (25) Thích Tử Mahanama

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Rồi Thích tử Mahānāma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Thích tử Mahānāma bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là người nam cư sĩ?

- Nay Mahānāma, khi nào quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, cho đến như vậy, này Mahānāma, là người nam cư sĩ.

2. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người nam cư sĩ giữ giới?

- Nay Mahānāma, khi nào người nam cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, cho đến như vậy, là người nam cư sĩ giữ giới.

3. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người nam cư sĩ thực hành, vì tư lợi chứ không vì lợi tha?

- Nay Mahānāma, khi nào nam cư sĩ thành tựu lòng tin cho mình, không có khích lệ người khác thành tựu lòng tin; thành tựu giữ giới cho mình, không có khích lệ người khác thành tựu giữ giới, thành tựu bồ thí cho mình, không khích lệ người khác thành tựu bồ thí; muốn tự mình đi đến yết kiến các Tỷ-kheo, không có khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ-kheo; chỉ tự mình muốn nghe diệu pháp, không khích lệ người khác nghe diệu pháp; tự mình thọ trì những pháp đã được nghe, không khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì, không khích lệ người khác suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa, biết pháp, thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp, không khích lệ người khác thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là nam cư sĩ thực hành vì tư lợi, không phải vì lợi tha.

4. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là nam cư sĩ thực hành vừa tư lợi, vừa lợi tha?

- Nay Mahānāma, khi nào nam cư sĩ tự mình thành tựu lòng tin và khích lệ người khác thành tựu lòng tin; khi nào tự mình giữ giới và khích lệ người khác giữ giới; khi nào tự mình bồ thí và khích lệ người khác bồ thí; khi nào tự mình muốn đi đến yết kiến các Tỷ-kheo và khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ-kheo; khi nào tự mình muốn nghe diệu pháp và khích lệ người khác nghe diệu pháp; khi nào tự mình thọ trì những pháp đã được nghe và khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; khi nào tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì và khích lệ người khác suy nghĩ để ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa, biết pháp, thực hiện pháp đúng Chánh pháp, khích lệ người khác sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hiện pháp đúng Chánh pháp. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là nam cư sĩ thực hành vì tư lợi và lợi tha.

(VI) (26) Jivaka Komarabhacca

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương xá), tại rừng xoài Jivaka. Rồi Jivaka Komàrabhacca đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Jivaka Komàrabhacca bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là người nam cư sĩ?
- ... (*giống như kinh trước 25, chỉ khác là Thích tử Mahànàma, nay là Jivaka Komàrabhacca*).

(VII) (27) Sức Mạnh (1)

1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám?

2. Nay các Tỷ-kheo, sức mạnh của con nít là khóc; sức mạnh của đàn bà là phẫn nộ; sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí; sức mạnh của các vua chúa là uy quyền; sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo; sức mạnh của bắc Hiền trí là cảm hóa; sức mạnh của vị nghe nhiều là thâm sát; sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhẫn nhục.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám sức mạnh.

(VIII) (28) Sức Mạnh (2)

1. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Nay Sàriputta, có bao nhiêu sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc? Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”?

2. - Bạch Thế Tôn, có tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”. Thế nào là tám?

3. Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

4. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hổ thanh hùng. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hổ thanh hùng. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

5. Lại nữa, Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, với tâm thuận xuôi về viễn ly, hướng về viễn ly, thiên về viễn ly, trú ở viễn ly, hoan hỷ về xuất ly, đoạn tận hoàn toàn tất cả pháp có thể làm trú xứ cho lậu hoặc. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

6. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Bạch Thέ Tôn, vì rằng Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Bạch Thέ Tôn, đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo ... “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

7. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn như ý túc được tu tập, được khéo tu tập... Năm căn được tu tập, được khéo tu tập ... Năm lực được tu tập, được khéo tu tập ... Bảy giác chi được tu tập, được khéo tu tập ... Thánh đạo tám ngành được tu tập, được khéo tu tập ... Đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo ... “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

Bạch Thέ Tôn, đây là tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, thành tựu với tám sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận”.

(IX) (29) Không Phải Thời

1. - “Làm việc đúng thời là thế giới, làm việc đúng thời là thế giới”, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu nói như vậy, nhưng vị ấy không biết đúng thời và phi thời. Nay các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thέ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thέ Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ nhất cho đời sống Phạm hạnh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác ... Phật, Thέ Tôn và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào loại bàng sanh ... người này lại bị sanh vào cõi ngạ quỷ ... người này lại bị sanh vào giữa chư Thiên giới có thọ mạng lâu dài ... người này lại bị sanh vào các biên địa, giữa những kẻ vô trí mọi rợ, tại đây, không có hướng đi cho các Tỷ-kheo, cho các Tỷ-kheo -Ni, cho nam cư sĩ, nữ cư sĩ ... và người này được sanh vào chánh địa, nhưng lại có tà kiến, có tri kiến đảo ngược: “Không có bố thí, không có lě hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thực, các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những Sa-môn, những Bà-la-môn chánh hướng chánh hạnh, đã tự mình chứng tri giác ngộ ở đời này, đời khác và truyền dạy lại ... “và người này được sanh vào đây chánh địa, nhưng người ấy lại ác tuệ, si mê, câm điếc, không có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ tám cho đời sống Phạm hạnh.

4. Nay các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh.

5. Nay các Tỷ-kheo, chỉ có một chánh thời, một chánh thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là một?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thέ Tôn xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đǎng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thέ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thέ Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này được sanh vào chánh địa, vị ấy có trí tuệ, không si mê, không câm điếc, có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Nay các Tỷ-kheo, đây là chánh thời, chánh thời tiết độc nhất cho đời sống Phạm hạnh.

Ai được sanh làm người
 Khi diệu pháp được giảng
 Lại không nắm được thời
 Họ vượt qua khỏi thời
 Nhiều phi thời được nói
 Làm chướng ngại con người
 Chỉ năm khi mười họa
 Như Lai hiện ở đời
 Được giáp mặt với Ngài
 Rất khó được ở đời
 Được sanh ra làm người
 Và diệu pháp được giảng
 Vừa đủ để tinh tấn
 Với ai muốn lợi ích
 So biết rõ diệu pháp
 Lại để thời vượt qua!
 Kẻ để thời gian qua
 Sâu muộn tại địa ngục
 Ở đây ai bỏ rơi
 Quyết định tánh diệu pháp
 Như kẻ buôn mốt của
 Sẽ sâu não lâu ngày
 Người vô minh bao phủ
 Vi phạm đến diệu pháp
 Phải chịu đựng lâu ngày
 Lưu chuyển trong sanh tử
 Ai được sanh làm người
 Trong thời pháp khéo giảng
 Quá khứ, hiện, vị lai
 Làm theo lời Đạo sư
 Năm được thời ở đời
 Cho vô thượng Phạm hạnh
 Ai đã bước con đường
 Do Như Lai thuyết giảng
 Những ai sống ché ngự
 Do bậc pháp nhân dạy
 Như đã được thuyết giảng
 Bậc Bà con mặt trời
 Hãy sống thường chánh niệm
 Hộ trì không tham dục
 Chặt đứt mọi tùy miên
 Không chạy theo ma giới
 Các vị ấy ở đời
 Đến được bờ bên kia
 Và họ cũng đạt được
 Các lậu hoặc đoạn tận.

(X) (30) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thê Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rìa Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đà) sống giữa dân chúng Celi, tại Pàcìnavamsadàya,

Rồi Tôn giả Anuruddha, trong khi sống độc cư ... Thiền tịnh, tâm tư khởi lên như sau: “Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ”.

2. Rồi Thê Tôn với tâm của mình rõ biết tâm tư của Tôn giả Anuruddha, ví như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại; hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thê Tôn biến mất ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumāra, rừng Bhesakalà, vườn Lộc Uyên, và hiện ra giữa dân chúng Celì, tại Pàcìnavamsadàya, trước mặt Tôn giả Anuruddha. Thê Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thê Tôn nói với Tôn giả Anuruddha đang ngồi một bên:

3. - Lành thay, lành thay, này Anuruddha! Lành thay, này Anuruddha, Thầy đã suy nghĩ đến bảy niệm của bậc Đại nhân: “Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ”.

Do vậy, này Anuruddha, hãy suy nghĩ đến niệm thứ tám này của bậc Đại nhân: “Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”.

4. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muôn, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tú.

5. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muôn, diệt tầm diệt tú, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú, nội tĩnh nhất tâm.

6. Khi nào, này Anuruddha, khi nào Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muôn, Thầy sẽ ly hỷ trú xả, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là “xả niệm lạc trú”, chứng và an trú Thiền thứ ba.

7. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muôn, Thầy sẽ xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

8. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, tâm y lượm từ đống rác lên của Thầy sẽ giống như tú áo đầy những vả có nhiều màu sắc của người gia chủ hay con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

9. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muôn, khi nào bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, các món ăn từng miếng Thầy khát thực được sẽ giống như món cơm bằng gạo trắng, các hạt đèn đã được lượm sạch, với nhiều

loại súp, với nhiều loại đồ ăn của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

10. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, chỗ nằm dưới gốc cây thầy sẽ giống như nhà có nóc nhọn, có trét hồ trong ngoài, cửa được cài then, cửa sổ được đóng lại ngăn chặn gió của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

11. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, giường nằm và chỗ ngồi trải với đệm cỏ của Thầy sẽ giống như ghê dài, nệm trải giường nằm bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm với đầu che phía trên, ghê dài có đầu gối chân màu đỏ của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

12. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, được phẩm nước tiểu hôi của Thầy sẽ giống như các loại dược phẩm của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

13. Vậy này Anuruddha, nhân kỳ an cư mùa mưa sắp đến, hãy trú giữa dân chúng Cetì ở Pàcìnavamsadàya.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Anuruddha vâng đáp Thέ Tôn. Rồi Thέ Tôn sau khi khuyên giáo Tôn giả Anuruddha với lời khuyên giáo này, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất giữa dân chúng Cetì ở Pàcìnavamsadàya và hiện ra giữa dân chúng Bhagga, trên núi Sumsumàra trong rừng Bhesakalà, vườn Lộc Uyển. Thέ Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, sau khi ngồi xuống, Thέ Tôn bảo các Tỷ-kheo:

14. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết tám tư niệm của bậc Đại nhân co các Thầy. Hãy lắng nghe và khéo tư niệm, Ta sẽ giảng:

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các tỷ-kheo ây vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám tư niệm của bậc Đại nhân?

15. Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không phải để cho người nhiều dục; Này các Tỷ kheo, Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Này các Tỷ kheo, Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Này các Tỷ kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Này các Tỷ kheo, Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người nhất niệm; Này các Tỷ kheo, Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định;

Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người ác tuệ; Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa lý luận, không thích luận hý, Pháp này không phải để cho người ưa lý luận, thích luận hý.

16. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

17. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo ít dục không muôn: “Mong người ta biết tôi là ít dục”; biết đủ, không muôn: “Mong người ta biết tôi là biết đủ”; sống viễn ly, không muôn: “Mong người ta biết tôi sống viễn ly”; tinh cần tinh tấn, không muôn: “Mong người ta biết tôi sống tinh cần tinh tấn”; trú niệm, không muôn: “ Mong người ta biết tôi trú niệm”; có định, không muôn: “Mong người ta biết tôi có định”; có tuệ, không muôn: “Mong người ta biết tôi là người có tuệ”; không thích hý luận, không muôn: “Mong người ta biết tôi không thích hý luận”. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

18. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không để cho người không biết đủ “, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bát cù vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không phải để cho người không biết đủ “, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

20. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người sống viễn ly, Pháp này không phải để cho người ưa thích hội chúng”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Với Tỷ-kheo sống viễn ly, có nhiều người đến thăm như Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần, các ngoại đạo sư, đệ tử của các ngoại đạo sư. Ở đây, Tỷ-kheo với tâm thuận về viễn ly, hướng về viễn ly, nhập vào viễn ly, trú vào viễn ly, thích thú xuất ly, nói lời hoàn toàn liên hệ đến lánh xa. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người viễn ly, Pháp này không phải để cho người không ưa hội chúng”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

22. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, Pháp này không phải để cho người biếng nhác”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu các Pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, Pháp này không phải để cho người biếng nhác”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

24. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thát niệm”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ niêm, thành tựu niêm tuệ tối thăng, úc nhớ tùy niêm những điều đã làm, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thát niệm”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

26. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người thiền định, Pháp này không phải để cho người không thiền định”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

27. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Nay các Tỷ-

kheo, Pháp này để cho người thiền định, Pháp này không phải để cho người không thiền định”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

28. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người không trí tuệ”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch), đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người không trí tuệ”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy

30. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

31. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với đoạn diệt hý luận, tâm được phân chán, tịnh tín, an trú, hướng đến. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

32. Rồi Tôn giả Anuruddha, mùa mưa an cư đến, đến trú ở giữa dân chúng Cetì, tại Pacinavamsadàya. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một mình, an tĩnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì, các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình nói thăng trí, chứng ngộ, chứng nhập và an trú. Vị ấy chứng rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không có trở lui lại trạng thái này nữa” và Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa. Rồi Tôn Giả Anuruđha chứng được A-la-hán ngay trong thời gian ấy, nói lên những bài kệ này:

*Thế gian vô thương sur
Rõ biết tư tưởng ta
Với thân do ý tạo
Thần thông đến với ta
Tùy theo ta nghĩ gì
Ngài thuyết rõ tất cả
Phật không ưa hý luận
Ngài thuyết, không hý luận
Ngộ pháp, ta hoan hỷ
Trú trong giáo pháp ngài
Ba minh đã đạt được
Giáo pháp Phật làm xong.*

IV. Phẩm Bổ Thí

(I) (31) Bổ Thí (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám bổ thí này. Thế nào là tám?

2. Vì có người đến, nên bố thí; Vì sợ hãi, nên bố thí; Vì nghĩ rằng: “Người ấy đã cho ta, nên bố thí; Vì nghĩ rằng: “Người ấy sẽ cho ta, nên bố thí; Vì nghĩ rằng: “Bố thí là tốt”, nên bố thí; Vì nghĩ rằng: “Ta náu, những người này không náu. Thật Ta không xứng đáng là người náu lại không cho người không náu” nên bố thí; Vì nghĩ rằng: “Do ta cho bố thí này, nên tiếng tốt được truyền đi” nên bố thí; Vì trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bố thí.

Này các Tỷ-kheo, có tám bồ thí này.

(II) (32) Bồ Thí (2)

Tín, tám và thiện thí
 Những pháp thiện sĩ cầu
 Đường này gọi Thiện đạo
 Đường này đi Thiên giới

(III) (33) Căn Bản Để Bồ Thí

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám căn bản để bồ thí. Thế nào là tám?

2. Vì lòng dục nêu bồ thí; vì sân hận nêu bồ thí; vì ngu si nêu bồ thí; vì sợ hãi nêu bồ thí; vì nghĩ rằng: “Trước tổ tiên đã bồ thí, trước đã làm. Ta không xứng đáng là người để truyền thống này bị bỏ phế” nêu bồ thí; vì nghĩ rằng: “Sau khi cho bồ thí này, khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh lên thiên phú, Thiên giới, cõi đời này “nên bồ thí. Vì nghĩ rằng: “Khi ta bồ thí này, tâm được tịnh tín, do hân hoan, hy được sanh” nên bồ thí. Để trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bồ thí.

Này các Tỷ-kheo, có tám căn bản để bồ thí này.

(IV) (34) Thừa Ruộng

1.- Nay các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thừa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là không quá lớn, không vị ngọt lớn, không phải địa điểm tăng thịnh. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

2. Nay các Tỷ-kheo, ở đây thừa ruộng lồi lên lõm xuồng, đầy đá và sạn, đất mặn, không có bè sâu, không có chỗ nước chảy ra, không có chỗ nước chảy vào, không có nước chảy, không có bờ đê. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thừa ruộng thành tựu được tám chi phần được xem là không quá lớn, không vị ngọt lớn, không phải địa điểm tăng thịnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bồ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, không có quá lớn, không lợi ích lớn, không có rung cảm lớn. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Sa-môn, các Bà-la-môn có tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bồ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, không có quá lớn, không lợi ích lớn, không có rung cảm lớn.

4. Nay các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thừa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là có quá lớn, có vị ngọt lớn, là địa điểm tăng thịnh. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

5. Nay các Tỷ-kheo, ở đây thừa ruộng không lồi lên lõm xuồng, không có đầy đá và sạn, không có đất mặn, có bè sâu, có chỗ nước chảy ra, có chỗ nước chảy vào, có nước chảy, có bờ đê. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thừa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là có quá lớn, có vị ngọt lớn, là địa điểm tăng thịnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bồ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, có quá lớn, lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có rung cảm lớn. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Sa-môn, các Bà-la-môn có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bồ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, có quá lớn, lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có rung cảm lớn.

*Khi ruộng được đầy đủ
 Hột giống gieo đầy đủ
 Khi mưa xuống đầy đủ
 Lúa gặt được đầy đủ
 Tai họa không có mặt
 Tăng trưởng được đầy đủ
 Rộng lớn được đầy đủ
 Kết quả được đầy đủ
 Cũng vậy, sự bồ thí
 Giữa những người đủ giới
 Và vật liệu bồ thí
 Cũng được sắm đầy đủ
 Đến đến sự đầy đủ
 Vì sở hành đầy đủ
 Vậy ai muốn đầy đủ
 Phải tự mình đầy đủ
 Phục vụ người đủ tuệ
 Như vậy thành công đủ
 Đầy đủ trí và đức
 Với tâm được đầy đủ
 Làm nghiệp được đầy đủ
 Lợi ích được đầy đủ
 Như thật biết cuộc đời
 Đạt được kiến đầy đủ
 Đường đầy đủ đi đến
 Tiến đến ý đầy đủ
 Vật bỏ mọi cầu ué
 Đạt Niết-bàn cự túc
 Giải thoát mọi khổ đau
 Tức đầy đủ vẹn toàn.*

(V) (35) Thọ Sanh Do Bồ Thí

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám thọ sanh do bồ thí. Thế nào là tám?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người bồ thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nầm, trú xú, đèn đuốc. Người ấy bồ thí và mong hưởng quả. Thấy các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, sung túc, đầy đủ, thọ hưởng năm dục trưởng dưỡng, người ấy suy nghĩ như sau: “Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú”. Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: “Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới”. Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

3-4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người bồ thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nầm, trú xú, đèn đuốc. Người ấy bồ thí và mong hưởng qua. Nghe rằng: “Bốn Thiên vương thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc”, người ấy suy nghĩ như sau: “Mong rằng khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương ... với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ... với chư Thiên ở cõi Trời Dạ-ma ... với chư Thiên ở cõi Trời Đâu-xuất ... với chư Thiên ở cõi Trời Hóa lạc thiên... với chư Thiên ở cõi Trời Tha hóa Tự tại thiên ... “Người ấy

móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Bốn thiên vương ... ở cõi Tha hóa Tự tại thiền, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống... Nghe rằng: “: “Chư Thiên ở Phạm chúng thiền sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc”, người ấy suy nghĩ như sau: “Mong rằng..”hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: “Người ấy là người không giữ giới, không phải là người ác giới, là người ly tham, không phải là người có tham”. Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến ly tham. Nay các Tỷ-kheo, tám pháp này là tám pháp thọ sanh do bố thí.

(VI) (36) Phước Nghiệp Sự

1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba căn bản làm phước. Thế nào là ba?

2. Căn bản làm phước do bố thí, căn bản làm phước do giới đức, căn bản làm phước do tu tập.

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô nhỏ, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô nhỏ, căn bản làm phước do tu tập trên một quy mô nhỏ. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh làm người không may mắn.

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô vừa, căn bản làm phước do giới đức trên một quy vừa, không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh làm người có may mắn.

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiền. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua Bốn thiên vương trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lực chư Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiền. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tàvatimsa trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lực chư Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Yàma thiền. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, Thiên tử Suyàma sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Yàma trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tusitā thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Santusitā, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tusitā trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Hóa lạc thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Sunimmita, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Hóa lạc thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Vasavatti, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tha hóa Tự tại thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản phước nghiệp này.

(VII) (37) Người Chân Nhân (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám bố thí này của bậc chân nhân. Thế nào là tám?

2. Cho vật trong sạch; cho vật thù diệu; cho đúng thời; cho vật thích ứng; cho với sự cẩn thận; cho luôn luôn; tâm cho được tịnh tín; sau khi cho được hoan hỷ.

Này các Tỷ-kheo, có tám bố thí này của bậc chân nhân:

*Trong sạch và thù diệu
Đúng thời và thích ứng
Đồ uống và đồ ăn
Luôn luôn làm bố thí
Trong các ruộng tốt lành
Sóng theo đời Phạm hạnh
Không có gì hối tiếc
Bố thí nhiều tài vật
Những bố thí như vậy
Được bậc trí tán thán
Bậc Trí thí như vậy
Với tâm tín, giải thoát
Không hại, tâm an lạc
Bậc trí sanh ở đời.*

(VIII) (38) Người Chân Nhân (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, bậc chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho

nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con mưa lớn làm cho các loại mùa màng đều thành tựu đầy đủ, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

*Vì lợi ích nhiều người
Bậc trí sống gia đình
Không mệt mỏi ngày đêm
Cúng dường thật đúng pháp
Mẹ cha và tổ tiên
Nhớ ngày trước đã làm
Đối xuất gia, không nhà
Kính lě bậc Phạm hạnh
Tin vững trú, cúng dường
Biến pháp, khéo xử sự
Là người đem lợi ích
Cho vua, cho chư Thiên
Là người đem lợi ích
Cho bà con, bè bạn
Là người đem lợi ích
Cho tất cả mọi người
Khéo an trú diệu pháp
Nhiếp xan tham cầu uế
Hưởng cuộc đời hạnh phúc.*

(IX) (39) Nguồn Nước Công Đức

1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Phật. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ nhất, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ hai, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Tăng. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ ba, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

5. Nay các Tỷ-kheo, có năm bồ thí này, là đại bồ thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết

là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Thế nào là năm?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, Nay các Tỷ Kheo vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vì ấy sẽ được san sê vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Nay các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ nhất, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho ... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục ... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo ... đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Nay các Tỷ kheo Thành Đệ Tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vì ấy được san sê vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Nay các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ năm, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tam, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dì thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

(X) (40) Rất Là Nhẹ

1.- Nay các Tỷ-kheo, sát sanh được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

2. Nay các Tỷ-kheo, lấy của không cho được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

3. Nay các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.

4. Nay các Tỷ-kheo, nói láo được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

5. Nay các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đồ vỡ.

6. Nay các Tỷ-kheo, nói ác khẩu được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bèng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dì thực hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

7. Nay các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.

8. Nay các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của uống rượu mem rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn.

V. Phẩm Ngày Trai Giới

(I) (41) Các Trai Giới

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthi tại Jetanava, khu vườn ông Anàthapindika, ở đây Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Nay các Tỷ-kheo”, - “Bạch Thέ Tôn”

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn; có biến mãn lớn. Như thế nào, nay các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn; có biến mãn lớn?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiém, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiém, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới”. Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

4. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.

5. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.

6. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

7. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai

giới “. Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.

8. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phí thời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phí thời. VỚI chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới “. Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.

9. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. VỚI chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới “. Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

10. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. VỚI chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới “. Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành như vậy, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có biến mãn lớn.

(II) (42) Ngày Trai Giới

1. - Ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn; có biến mãn lớn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn; có biến mãn lớn?

2-3. ... (giống như kinh 41 trên, từ đoạn số 22 đến 10) ... (Đây là chi phần thứ tám được thành tựu)

- Ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn; có biến mãn lớn. Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rực rõ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bay báu, như Anga, Magadha, Kàsikosala, Vajji, Ceti, Vamsà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Sùrasenà, Asska, Avanti, Gandhàrà, Kambojà. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì cớ sao? Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.

5. Năm mươi năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên Bốn thiên vương. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mươi hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Năm mươi năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên Bốn thiên vương”. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

6. Một trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mươi hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Một ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba. Sự

kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tâm chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Ba mươi ba”. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

7. Hai trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Yàma. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Hai ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tâm chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Yàma”. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

Bốn trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tusitā (Đâu-Xuất). Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusitā. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tâm chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tusitā”. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

Tám trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Tám ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Sự kiện này có xảy ra, ... với hạnh phúc chư Thiên”.

Mười sáu trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tâm chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên”.

*Chớ giết hại loại sanh
Chớ lấy của không cho
Chớ nói lời nói lão
Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ phi Phạm hạnh
Từ bỏ không đâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Trải dài đất làm giường
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có tâm phần
Do đức Phật nói lên
Đưa đến đoạn tận khổ
Mặt trăng và mặt trời
Cả hai thấy lành tốt*

Chỗ nào chúng đi tới,
 Chúng chói sáng hào quang
 Chúng làm mây sáng chói
 Giữa hư không chúng đi
 Trên trời chúng chói sáng
 Sáng rực mọi phương hướng
 Trong khoảng không gian ấy
 Tài sản được tìm thấy
 Trân châu và ngọc báu
 Lưu ly đá cầu may
 Vàng cục trong lòng đất
 Hay loại Kancana
 Cùng loại vàng sáng chói
 Được gọi Hataka
 Tuy vậy chúng giá trị
 Chỉ một phần mười sáu
 Với hạnh giữa trai giới
 Đầy đủ cả tám mặt
 Ké cả ánh sáng trăng
 Với cả vòm trời sao
 Vạy người nữ, người nam
 Giữ gìn theo tịnh giới
 Hành Bồ-tát trai giới
 Đầy đủ cả tám mặt
 Làm các thiện công đức
 Dem lại nhiều an lạc
 Được sanh lên cõi trời
 Không bị người cười chê.

(III) (43) Visàkhà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Đông Viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. - Nay Visàkhà, ngày trai giới đầy đủ tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có biến mãn lớn ... (*giống như kinh 42 với cả bài kệ, với những thay đổi cẩn thiết*).

(IV) (44) Vasettha

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesali, tại Mahàvana, ngôi nhà có nóc nhọn, rồi nam cư sĩ Vasettha di đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với nam cư sĩ đang ngồi một bên: ... (*Đức Phật nói lại như kinh 4,2 kể cả bài kệ, với những thay đổi cẩn thiết*) ...

2. Khi được nói như vậy, nam cư sĩ Vasettha bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, nếu người bà con huyết thống thân mến của con thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần này, như vậy, các bà con huyết thống thân mến của con được hạnh phúc an lạc lâu dài. Bạch Thέ Tôn, nếu tất cả các Sát-đế-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, tất cả các được hạnh phúc an lạc lâu dài. Bạch Thέ Tôn, nếu tất cả Bà-la-môn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-dà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-dà được hạnh phúc an lạc lâu dài.

3. - Như vậy là phải, này Vasettha! Này Vasettha, nếu tất cả các Sát-dé-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Sát Đế Ly được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vasettha, nếu tất cả Bà-la-môn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-dà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-dà sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vasettha, nếu thế giới chư Thiên, với các ác ma, các phạm thiêng, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, như vậy, thế giới chư Thiên, các ác ma, các Phạm thiêng, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vasettha, nếu các cây sàla lớn này có thể thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài, nếu chúng có tư duy, nói gì đến loài người.

(V) (45) Bojjhà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Jetanava, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nǚ cư sĩ Bojjhà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với cư sĩ Bojjhà đang ngồi xuống một bên:

2. ... (*Thέ Tôn nói lại kinh 42, kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết*)...

(VI) (46) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ Tôn giả Anuruddha, đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiền tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nǚ với thân khả ái đi đến Tôn giả Anuruddha, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Anuruddha rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nǚ ấy thưa với Tôn giả:

- Chúng tôi là những thiên nǚ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc ấy ngay lập tức. Thưa Tôn giả Anuruddha, chúng tôi là những thiên nǚ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ: “Mong rằng các Thiên nǚ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh”. Rồi các Thiên nǚ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ như sau: “Mong rằng các Thiên nǚ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nǚ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nǚ ấy, một người hát, một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nǚ khéo trang điểm áy, tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng Tôn giả Anuruddha giữ các căn nghiệp phục. Các Thiên nǚ ấy nghĩ rằng: “Tôn giả Anuruddha không có thường thức”, liền biến mất tại chỗ.

3. Rồi Tôn giả Anuruddha, vào buổi chiều, từ Thiền định đứng dậy đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, ở đây, con đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiền tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nǚ với thân khả ái đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nǚ ấy thưa với con:

- Chúng tôi là những thiên nǚ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn có tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được

lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc thọ áy ngay lập tức. Thura Tôn giả, Anurudha chúng tôi là những thiên nữ với thân hình khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Bạch Thế Tôn. Con suy nghĩ như sau: “Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh”. Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, một người hát, một người múa, một người võ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nữ khéo trang điểm áy, tiếng phát ra được dịu ngọt, đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng bạch Thế Tôn, con giữ các cẩn nghiệp phục. Các Thiên nữ áy nghĩ rằng: “Con không có thường thức”, liền biến mất tại chỗ.

Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ áy với thân khả ái?

4. - Nay, Anuruddha, đầy đủ tám pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ áy với thân khả ái. Thế nào là tám?

5. Ở đây, này Anuruddha, nữ nhân đối với người chồng nào mẹ cha gả cho, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên đối với người áy, nữ nhân dậy trước, đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương. Những ai có người chồng kính trọng Sa-môn, Bà-la-môn như cha mẹ, nữ nhân áy cung kính tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, và khi họ đến, sẽ dâng hiến chỗ ngồi và nước. Phàm có những việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân áy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân áy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Nữ cư sĩ quy y Phật, quy y Pháp, Quy y Tăng. Nữ cư sĩ giữ giới, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Nữ cư sĩ bố thí, sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia sẻ các vật dụng bố thí. Thành tựu tám pháp này, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các chư Thiên áy với thân khả ái.

*Hãy thường yêu thương chồng
Luôn nỗ lực có gắng
Người đem lại lạc thú
Chớ khinh thường người chồng
Chớ làm chồng không vui
Chớ làm chồng tức tối
Với những người ganh tị
Chồng cung kính những ai
Hãy đánh lê tất cả
Vì nàng người có trí
Hoạt động thật nhanh nhẹn
Giữa các người làm việc
Xử sự thật khả ái*

*Biết giữ tài sản chồng
Người vợ xứng như vậy
Làm thỏa mãn ước vọng,
Ưa thích của người chồng,
Sẽ được sanh tại chỗ
Các chư Thiên khả ái.*

(VII) (47) Visakhà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visakhà, mẹ của Migàrà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Visakhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:
2. ... (*Thέ Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết*).

(VIII) (48) Nakulamàtà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Summuràma, rừng Bhesakala, tại vườn Lộc Uyển. Rồi nữ dân chúng Nakulamàtà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thέ Tôn nói với nữ gia chủ Nakulamàtà đang ngồi một bên:
2. ... (*Thέ Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết*).

(IX) (49) Ở Đời Nay

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visakhà, mẹ của Migàrà đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Visakhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:
2. - Nay Visakhà, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời này. Đời này rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?
3. Ở đây, này Visakhà, nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thâu nhập các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, biết giữ gìn tài sản cất chúa. Nay Visakhà, thế nào là nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc?
4. Ở đây, này Visakhà, nữ nhân phàm có những công việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Như vậy, này Visakhà, là nữ nhân có khả năng khéo làm những công việc. Và này Visakhà, thế nào là nữ nhân biết thâu nhập các người phục vụ?
5. Ở đây, này Visakhà, trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Như vậy, này Visakhà, là nữ nhân biết thâu nhập những người phục vụ. Và này Visakhà, thế nào là nữ nhân sở hành vừa ý chồng?
6. Ở đây, này Visakhà, nữ nhân, những gì người chồng không vừa ý, dù cho có vì sanh mạng, nàng cũng không làm. Như vậy, này Visakhà, là nữ nhân sở hành vừa ý chồng. Và này Visakhà, thế nào là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thâu hoạch được?

7. Ở đây, này Visàkhà, Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân áy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi bọn ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Như vậy, là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thâu hoạch được.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu với sự chiến thắng ở đời. Đời nay rơi vào trong tầm tay của nàng.

8. Này Visàkhà, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?

9. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ lòng tin?

10. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ lòng tin. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ giới đức?

11. Ở đây, này Visàkhà, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ giới đức. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ bố thí?

12. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ cầu uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia sẻ các vật dụng bố thí. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ bố thí. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ trí tuệ?

13. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ trí tuệ.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào trong tầm tay của nàng.

*Khéo làm các công việc
Thâu nhiếp người phục vụ
Sở hành vừa ý chồng
Giữ gìn của cải chúa
Đầy đủ tín và giới
Bố thí, không xan tham
Rửa sạch đường thượng đạo
Đến đời sau an lành
Như vậy là tám pháp
Nữ nhân có đầy đủ
Được gọi bậc có giới
Trí pháp, nói chân thật
Đủ mười sáu hành tướng
Thành tựu tám chi phần
Nữ cư sĩ như vậy
Với giới hạnh đầy đủ
Sanh làm vị Thiên nữ
Với thân thật khả ái.*

(X) (50) Đời Nay

... (*Thέ Tôn nói lại kinh 49 và cả bài kệ cho các Tỷ-kheo*).

VI. Phẩm Gotamì**(I) (51) Mahàpajàpatì Gotamì**

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Lần thứ hai, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

3. Lần thứ ba, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

Rồi Mahàpajàpatì Gotamì biết được: “Thέ Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng”, liền khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đánh lễ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

4. Rồi Thέ Tôn, sau khi ở Kapilavatthu cho đến khi vừa ý, rồi ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành rồi đến Vesàli.

Ở đây, Thέ Tôn ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì, với tóc cao sạch, đắp áp cà-sa, cùng với nhiều nữ nhân Sakyà ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành và đến Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì, với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính. Tôn giả Ananda thấy Mahàpajàpatì Gotamì với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính, thấy vậy liền nói với Mahàpajàpatì Gotamì:

- Thura Gotamì, vì sao lại đứng ở cửa với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than như vậy?

- Thưa Tôn giả Ananda, vì rằng Thé Tôn không chấp nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết.

- Vậy thưa Gotamì, hãy đứng chờ ở đây, chờ cho đến khi tôi xin phép Thé Tôn; để nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

5. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thé Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, có Mahàpajàpatì Gotamì với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than đứng ở ngoài cửa nói rằng: “Thé Tôn cho phép nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng”. Lành thay! Bạch Thé Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thé Tôn thuyết giảng.

Lần thứ hai ... Lần thứ ba, Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Lành thay! Bạch Thé Tôn, nếu Thé Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thé Tôn thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thé Tôn thuyết giảng.

6. Rồi Tôn giả suy nghĩ như sau: “Thé Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Vậy ta hay dùng phương pháp khác để xin Thé Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”.

Rồi Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, không biết nữ nhân sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả không?

- Nay Ananda, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả.

- Bạch Thé Tôn, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả. Lại nữa, bạch Thé Tôn, Mahàpajàpatì đã giúp đỡ Thé Tôn rất nhiều trong vai người dì, người vú, người kế mẫu, khi mẹ của Thé Tôn mệnh chung, lại cho Thé Tôn bú sữa. Lành thay, bạch Thé Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

7. - Nay Ananda, nếu Mahàpajàpatì Gotamì chấp nhận tám kính pháp, thời Gotamì có thể được thọ cự túc giới: Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo ni đối với một Tỷ-kheo mới thọ đại giới trong một ngày cũng phải đánh lễ, đứng dậy, chấp tay, xử sự đúng pháp. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ kheo ni không có thể an cư mùa mưa tại chỗ không có Tỷ kheo. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến

trọn đời không được vượt qua . Nửa tháng một lần, Tỷ-kheo-ni cần phải thỉnh chúng Tỷ-kheo hỏi ngày trai giới và đèn để thuyết giới. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi an cư mùa mưa xong, Tỷ-kheo-ni cần phải làm lễ Tự trước hai Tăng chúng về ba vấn đề được thấy, được nghe và nghi. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni phạm trọng tội phải hành pháp pakkhamānattam (man-na-đọa) cho đến nửa tháng. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi học tập sáu pháp trong hai năm, phải đến xin thọ cụ túc giới trước hai Tăng chúng. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Không vì duyên cớ gì, một Tỷ-kheo-ni có thể mắng nhiếc, chỉ trích một Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Này Ananda, bắt đầu từ hôm nay, có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo về Tỷ-kheo-Ni, không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Này Ananda, nếu Mahāpajāpatī Gotamī chấp nhận tám kính pháp này, thời cho phép Mahāpajāpatī Gotamī được thọ cụ túc giới.

8. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học từ Thế Tôn tám trọng pháp này, rồi đi đến Mahāpajāpatī Gotamī, sau khi đến, nói với Mahāpajāpatī Gotamī:

- Nếu Mahāpajāpatī Gotamī chấp nhận tám kính pháp này, thời Gotamī sẽ được thọ cụ túc giới: “Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo-ni ... không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tông trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua”. Nếu Gotamī chấp nhận tám trọng pháp này, thời Gotamī sẽ được thọ cụ túc giới.

- Thưa Tôn giả Ananda, ví như một người đàn bà hay một người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ quý hoa, hay một vòng thiên tư hoa (hay cụ thắng hoa) dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu. Cũng vậy, thưa Tôn giả, tôi xin chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

9. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Mahāpajāpatī Gotamī đã chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

- Này Ananda, nếu nữ nhân không được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, thời này Ananda, Phạm hạnh được an trú lâu dài, và diệu pháp được tồn tại đến một ngàn năm. Vì rằng, này Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nay này Ananda, Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài, thời này Ananda, diệu pháp được tồn tại năm trăm năm. Ví như, này Ananda, những gia đình nào có nhiều phụ nữ, ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm ắp náo loạn. Cũng vậy, này Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nên Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là “trắng như xương” rơi vào một ruộng lúa đã chín, thời ruộng lúa ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không có an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là “đổ sét” rơi vào một ruộng mía đã chín, thời ruộng mía ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không được an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, một người vì nghĩ đến tương lai xây dựng bờ đê cho một hồ nước lớn để nước không thể chảy qua, cũng vậy, này Ananda, vì nghĩ đến tương lai, Ta mới ban hành kinh tám pháp này, cho các Tỷ-kheo-ni cho đến trọn đời không vượt qua.

(II) (52) Ai Giáo Giới?

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên.. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni?
- Này Ananda, thành tựu tám pháp, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo có giới đức, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các pháp. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, chất chứa điều đã được nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã được nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thê nhập chánh kiến. Đôi với vị ấy, hai giới bốn Pàtimokkha được khéo trao truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định thành sutta (ngôn ngữ) và thành âm vận. Vị ấy có một giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác. Vị ấy có khả năng thuyết giảng pháp thoại cho chúng Tỷ-kheo-ni, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, được phần lớn các Tỷ-kheo-ni ái mộ, thích ý. Trước khi y chỉ Thέ Tôn, xuất gia, đắp áo cà-sa, vị ấy không có phạm trọng tội nào, được hai mươi tuổi an cư hay hơn hai mươi tuổi an cư.

Thành tựu tám pháp này, này Ananda, vị Tỷ-kheo được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni.

(III) (53) Pháp Tóm Tắt

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli, tại Mahàvana, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thέ Tôn:

- Lành thay, bạch Thέ Tôn! Thέ Tôn hãy thuyết pháp văn tắt cho con, sau khi Thέ Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

2. - Này Gotamì, những pháp nào bà biết: “Những pháp này đưa đến tham dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phuớc, không đưa đến ly hệ phuớc; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh; đưa đến biếng nhác, không đưa đến tinh tấn; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng”. Này Gotamì, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: “Đó là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư”.

3. Và này Gotamì, những pháp nào bà biết: “Những pháp đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục; đưa đến ly hệ phuớc, không đưa đến hệ phuớc; đưa đến không tích tập, không đưa đến tích tập; đưa đến ít dục, không đưa đến dục lớn; đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ; đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội; đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác; đưa đến khó dễ nuôi dưỡng, không đưa đến khó nuôi dưỡng”. Này Gotamì, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: “Đó là phải Pháp, đó là phải Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư”.

(IV) (54) Dìghajanu, Người Koliya

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkrapatta. Rồi Koliya tử Dighajànu (đầu gối dài) đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliya tử Dighajànu bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, chúng con là những người gia chủ họ hưởng những dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương chiên-dàn ở Kàsi đeo, và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lanh vàng và bạc; bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại, và hạnh phúc an lạc trong tương lai.

2. - Nay Byagghapajja (chân cọp), có các pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

3. Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thăng bằng điều hòa. Nay Byagghapajja, thế nào là sống thăng bằng điều hòa?

4. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bắt cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm; nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

5. Ở đây, nay Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cắt chúa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: “Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt”. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ. Và nay Byagghapajja, thế nào là làm bạn với thiện?

6. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có! gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bồ thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bồ thí, vị ấy học tập với đầy đủ bồ thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ. Nay Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện. Và nay Byagghapajja, thế nào là sống thăng bằng, điều hòa?

7. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy”. Ví như, nay Byagghapajja, người cầm cân hay đê từ người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: “Với chừng ấy, cân nặng xuống, hay với chừng ấy, cân bồng lên”. Cũng vậy, nay Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy”. Nay Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhưng sống nép sống rộng rãi, hoang phí, thời người ta nói về người ấy như sau: “Người thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung”. Nay Byagghapajja, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nép sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: “Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói”. Khi nào, nay Byagghapajja, thiện nam tử này, sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sống nép sống thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta,

sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Nay Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thăng bằng điều hòa.

8. Như vậy, nay Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản thâu nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác". Ví như, nay Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra, trời lại không mưa đúng lúc, như vậy, nay Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy, nay Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thâu nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác".

9. Như vậy, Nay Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: "Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện". Ví như, nay Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy ra, mở ra các cửa nước chảy vào, và trời lại mưa đúng lúc, như vậy, nay Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy, nay Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: "Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện".

Bốn pháp này, nay Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho các thiện nam tử.

10. Có bốn pháp này, nay Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

11. Đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bồ thí, đầy đủ trí tuệ. Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin?

12. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn ... bậc Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn". Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng in. Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức?

13. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức. Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bồ thí?

14. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cầu uế, xan tham chi phôi, bồ thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia sẻ vật bồ thí. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bồ thí. Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

15. Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

*Tháo vát trong công việc
Không phóng dật, nhanh nhẹn
Sóng đời sóng thăng bằng
Giữ tài sản thâu được
Có tin, đầy đủ giới
Bồ thí, không xan tham
Rửa sạch đường thương đạo
An toàn trong tương lai
Đây chính là tám pháp*

*Bậc tín chủ tìm cầu
Bậc chân thật tuyên bố
Đưa đến lạc hai đời
Hạnh phúc cho hiện tại
Và an lạc tương lai
Đây trú xứ gia chủ
Bồ thí, tăng công đúc.*

(V) (55) Bà-La-Môn Ujjaya

1. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thệ Tôn; sau khi đến, nói lên với Thệ Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thệ Tôn:

- Chúng con muôn đi nước ngoài, Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết pháp như thế nào để những pháp ấy đem lại cho chúng con hạnh phú hiện tại, an lạc hiện tại, hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai.

2. ... (như bài kinh 54 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết).

(VI) (56) Sợ Hãi

1.- Sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bệnh tật, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Cục bướu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Mũi tên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Trói buộc, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bùn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Thai tạng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

3. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, khổ ... bệnh ... cục bướu ... mũi tên ... trói buộc ... bùn ... Như thế nào thai tạng là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

*Sợ hãi, khổ và bệnh
Cục bướu và mũi tên
Trói buộc và bùn lầy
Cả hai cùng thai tạng
Chúng được gọi tình dục
Chỗ phàm phu ái nhiễm
Chìm đắm trong sắc đẹp
Chúng lại vào thai tạng
Khi Tỷ-kheo nhiệt tình
Không thả lỏng tinh giác
Vượt đường hiểm nạn này*

*Con đường khó vượt qua
Vị ấy nhìn chúng sanh
Đang sống trong sợ hãi
Vì bị sanh và già
Ám ảnh và chinh phục.*

(VII) (57) Xứng Đáng Được Cúng Dường (1)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thê nhập trong chánh tri kiến; làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện; có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến; chứng được bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; nhớ được nhiều đời trước, như một đời, hai đời ... nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng với các chi tiết; với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân ... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VIII) (58) Xứng Đáng Được Cúng Dường (2)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thê nhập trong chánh tri kiến; sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp; sống tại rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, chịu đựng lạc và bất lạc, luôn luôn nghiệp phục bất lạc nổi lên; chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm, luôn luôn nghiệp phục sợ hãi và khiếp đảm nổi lên; chứng được bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(IX) (59) Tám Hạng Người (1)

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Bậc Dự lưu, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu; Bậc Nhất lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai; Bậc Bát lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bát lai; Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

*Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực*

*Trí tuệ, giới, Thiền định
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.*

(X) (60) Tám Hạng Người (2)

1-2. ... (giống như đoạn 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kê hoi khác) ...

*Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng
Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.*

VII. Phẩm Đất Rung Động

(I) (61) Dục

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phần chán tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho hăng hái, phần chán, tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng không khởi lên. Do không thấy được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, hăng hái, phần chán, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do không thấy được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, bỏ rơi diệu pháp.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phần chán tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho hăng hái, phần chán, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phần chán, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, hăng hái, phần chán, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật, và bỏ rơi diệu pháp.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Có vị Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phần chán, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phần chán, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phần chán, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, bỏ rơi diệu pháp.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phần chán không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy không hăng hái, không phần chán, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Do không thấy được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, vị ấy

được gọi là Tỷ-kheo sống lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do không thấy được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, bỏ rơi diệu pháp. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật, và bỏ rơi diệu pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy, do không được lợi dưỡng, không có sầu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đậm ngực, không có rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không có sầu muộn, không có than van, và không bỏ rơi diệu pháp.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, không có rơi vào trạng thái đắm say. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, và không bỏ rơi diệu pháp.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy được lợi dưỡng, không có sầu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đậm ngực, không có rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, và không bỏ rơi diệu pháp.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, không có rơi vào trạng thái đắm say. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, và không bỏ rơi diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, có tám hạng người này sống có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (62) Vừa Đủ

1.- Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

Thé nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

5. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thé nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

7. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thé nào là bốn?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

9. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thé nào là ba?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thé nào là ba?

11. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho các người khác, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình,. Thé nào là ba?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là

người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình.

13. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, Ấ, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

15. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không thọ trì những pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình,

(III) (63) Pháp Lược Thuyết

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lě Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Lành thay! bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp văn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tĩnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.
- Như vậy, ở đây, một số người ngu si, thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, họ nghĩ Ta là người họ cần phải đi theo.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp văn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thuyết pháp văn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có thể trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng.

2.- Vậy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

“Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện khởi không có xâm chiếm tâm và không có chân đứng”. Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

3. Nay Tỷ-kheo, khi nào nội tâm của Thầy được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi xâm chiêm tâm và có chân đứng, khi ấy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

“Từ tâm giải thoát sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành”. Như vậy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

4. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tú; cần phải tu tập không tâm, chỉ với tú; cần phải tu tập không tâm không tú; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

“Bi tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập … Hỷ tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập … Xả tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành”. Như vậy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

5. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tú; cần phải tu tập không tâm, chỉ với tú; cần phải tu tập không tâm không tú; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

“Ta sẽ sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời”. Như vậy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

6. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tú; cần phải tu tập không tâm, với tú; cần phải tu tập không tâm, không tú; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

“Ta sẽ sống quán thọ trên các cảm thọ … quán tâm trên các tâm … quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nghiệp phục tham ưu ở đời”. Như vậy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

7. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, nay Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tú; cần phải tu tập không tâm, với tú; cần phải tu tập không tâm, không tú; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy nay Tỷ-kheo, chỗ nào, chỗ nào Thầy đi, chỗ ấy Thầy đi được an ủn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ đứng, chỗ ấy Thầy đứng được an ủn; chỗ nào, chỗ nào sẽ Thầy ngồi, chỗ ấy Thầy ngồi được an ủn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ nằm, chỗ ấy Thầy sẽ nằm được an ủn.

8. Tỷ-kheo ấy, được Thé Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đánh lễ Thé Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, thanh tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đây là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành. Những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”. Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

(VI) (64) Tagayà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Gayasisa. Ở đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo” - “Thura vāng, bạch Thέ Tôn.”.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa thành Chánh Đẳng Giác, Ta còn làm Bồ Tát, Ta tưởng tri ánh sáng, Ta không thấy sắc. Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: “Nếu Ta có thể tưởng tri ánh sáng và Ta có thể thấy được màu sắc, như vậy tri kiến của Ta được thanh tịnh hơn lên”. Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, nhưng Ta không giao thiệp với chư Thiên ấy, không nói chuyện, không thảo luận”.

3. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu Ta có thể tưởng tri ánh sáng có thể thấy được các sắc, có thể giao thiệp với chư Thiên ấy, có thể nói chuyện, có thể thảo luận, như vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn lên”. Và này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, và cùng chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện và thảo luận. Nhưng Ta không biết về các chư Thiên ấy: “Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, thuộc về Thiên chúng này”.

4. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu Ta tưởng tri ánh sáng, thấy được các sắc, giao thiệp với chư Thiên ấy, nói chuyện, thảo luận với chư Thiên ấy và biết được về chư Thiên ấy : “Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, thuộc về Thiên chúng này”, như vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn “. Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, và cùng chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với chư Thiên ấy, biết được: “Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, Thiên chúng này”, nhưng Ta không biết được: “Chư Thiên này do quả dị thực của nghiệp này, chết từ đây sanh ra tại chỗ ấy”; Ta biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này do quả dị thực của nghiệp này, chết từ đây sanh ra tại chỗ ấy”; nhưng Ta không biết được: “Chư Thiên này, do đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này”; Ta biết được: “Chư Thiên này, do đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này”; nhưng Ta không biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này”; Ta biết được: “Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này”; nhưng Ta không biết chư Thiên ấy: “Trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta không cùng ở với chư Thiên này? “

5. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu ta nhận thức được ánh sáng, thấy được các sắc, cùng với chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận, Ta có thể biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này thuộc Thiên chúng này, thuộc Thiên chúng này”. Ta có thể biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, do quả dị thực của nghiệp này, chết tại chỗ này, sanh tại chỗ ấy”. Ta có thể biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, do ăn đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này”; Ta có thể biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này”; Ta có thể biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này”; như vậy, tri kiến của Ta được thanh tịnh hơn trước”. Nay các Tỷ-kheo, sau một thời gian sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng, thấy được các sắc, Ta giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với các chư Thiên ấy: Ta biết được chư Thiên ấy, ”Chư Thiên này thuộc Thiên chúng này, thuộc Thiên chúng này”. Ta biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, do quả dị thực của nghiệp này, chết tại chỗ này, sanh tại chỗ ấy”. Ta biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, do ăn đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này”; Ta biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này”; Ta biết được chư Thiên ấy: “Chư Thiên này, trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta không có ở cùng với chư Thiên này”.

6. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diến tiến và thuộc thượng giới Thiên này

không được khéo thanh tịnh nơi ta, thời Ta không có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm Thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, rằng Ta đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diễn tiến và thuộc thượng giới Thiên này được khéo thanh tịnh nơi ta, thời Ta có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm Thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, rằng Ta đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: “Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, không còn tái sanh nữa”.

(V) (65) Thắng Xứ

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám thắng xứ này. Thế nào là tám?
2. Một vị tưởng tri nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ nhất.
3. Một vị tưởng tri nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, không có hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ hai.
4. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ ba.
5. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ tư.
6. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ năm.
7. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ sáu.
8. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ bảy.
9. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy tưởng tri rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ năm.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này là tám thắng xứ.

(VI) (66) Các Giải Thoát

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám giải thoát này. Thế nào là tám?
2. “Tự mình có sắc, thấy các sắc”. Đó là giải thoát thứ nhất.
3. “Tưởng tri nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc”. Đó là giải thoát thứ hai.

4. “Chú tâm trên suy tưởng (sắc là) tịnh”. Đó là giải thoát thứ ba.
5. “Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng khác biệt, với suy tư: “Hư không là vô biên”, chúng và trú Không vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ tư.
6. “Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư: “Thức là vô biên”, chúng và trú Thức vô biên xứ”. Đó là giải thoát thứ năm.
7. “Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: “Không có vật gì”, chúng và trú Vô sở hữu xứ”. Đó là giải thoát thứ sáu.
8. “Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là giải thoát thứ bảy.
9. “Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chúng và trú Diệt thọ tưởng. Đó là giải thoát thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, có tám giải thoát này.

(VIII) (67) Phi Thánh Ngôn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám phi thánh ngôn này. Thế nào là tám?

2. Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biết nói biết, thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghĩ, biết nói không biết.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám phi Thánh ngôn.

(VIII) (68) Thánh Ngôn

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám thánh ngôn này. Thế nào là tám?

2. Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không nghĩ nói không nghĩ, không biết nói không biết, thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghĩ, biết nói biết.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám Thánh ngôn.

(IX) (69) Các Hội Chúng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám hội chúng này. Thế nào là tám?
2. Hội chúng Sát-đé-ly, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng gia chủ, hội chúng Sa-môn, hội chúng Bốn Thiên vương, hội chúng cõi trời Ba mươi ba, hội chúng Māra, hội chúng Phạm thiên.
3. Nay các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Sát-đé-ly. Tại đây, Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận; Tại đây, dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: “Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người?”. Sau khi thuyết giảng với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi ta biến mất, họ

không biết Ta là ai. Họ nói: “Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ”

4. Nay các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội họ Bà-la-môn, ... hàng trăm hội chúng Gia chủ, ... hàng trăm hội chúng Sa-môn, ... hàng trăm hội chúng Bốn Thiên vương, ... hàng trăm hội chúng cõi Trời Ba mươi ba,... hàng trăm hội chúng Māra.... hàng trăm hội chúng Phạm thiêng. Tại đây, Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận; tại đây dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: “Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ”. Sau khi thuyết giảng với pháp thoại, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi ta biến mất, họ không biết Ta là ai. Họ nói: “Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ”

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám hội chúng.

(X) (70) Động Đất

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y và bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi đi khất thực, ăn xong và trên đường khất thực trở về, Ngài nói với Tôn giả Ananda:

2. - Nay Ananda, hãy lấy tọa cụ, chúng ta sẽ đi đến Càpàla để nghỉ trưa.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

3. Thế Tôn đi đến đền Càpàla, sau khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

4. - Nay Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla! Nay Ananda, những ai đã tu tập bốn thân túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành, nếu muốn, này Ananda, người ấy có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại. Nay Ananda, nay Như Lai đã tu tập bốn thân túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành. Nay Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại.

Như vậy, Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng của Thế Tôn, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người ”, vì tâm của Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

5. Lần thứ hai Thế Tôn ... lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

6. - Nay Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla! Nay Ananda, những ai đã tu tập bốn thân túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành, nếu muốn, này Ananda, người ấy có thể sống đến một kiếp hay một phần kiếp còn lại. Nay Ananda, Như Lai đã tu tập bốn thân túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm

thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại.

Như vậy, Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng của Thé Tôn, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thé Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thé Tôn: “Bạch Thé Tôn, Thé Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người”, vì tâm của Tôn giả bị Ác Ma ám ảnh.

7. Rồi Thé Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là phải thời.
- Xin vâng, bạch Thé Tôn.

Tôn giả Ananda vâng lời Thé Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thé Tôn rồi ra đi, ngồi xuống một gốc cây, không xa Thé Tôn.

8. Rồi Tôn giả Ananda ra đi chưa bao lâu, Ác ma nói với Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, nay Thé Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thé Tôn, nay đã đến thời Thé Tôn diệt độ. Bạch Thé Tôn, đây là lời Thé Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ cho đến khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu”.

Bạch Thé Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thé Tôn đã trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu”. Bạch Thé Tôn Thé Tôn, nay Thé Tôn hãy diệt độ. Bạch Thé Tôn, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thé Tôn, đây là lời Thé Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ cho đến khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng ... khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành, ... khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu”.

Bạch Thé Tôn, nay những cư sĩ của Thé Tôn đã trở thành đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, có thể thuyết pháp thần diệu”.

Bạch Thé Tôn, nay Thé Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thé Tôn, nay đã đến thời Thé Tôn diệt độ! Bạch Thé Tôn, đây là lời Thé Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm

hạnh Ta giảng dạy chưa thịnh đạt, phát triển, quảng bá, biến mãn, phô biến, khéo thuyết giảng cho chư Thiên và loài Người “.

Nay bạch Thé Tôn, Phạm hạnh Thé Tôn giảng dạy được thịnh đạt, phát triển, quảng bá, biến mãn, phô biến, khéo thuyết giảng cho chư Thiên và loài Người. Nay Thé Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thé Tôn, nay đã đến thời Thé Tôn diệt độ!

- Nay Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ!

9. Và tại đền Càpàla, Thé Tôn chánh niệm, tinh giác, từ bỏ thọ hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thé Tôn từ bỏ thọ hành, thời đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Lúc bấy giờ, Thé Tôn hiểu ý nghĩa sự kiện này, liền thốt ra lời cảm hứng như sau:

*Mạng sống có hạn hay vô hạn
Tu sĩ từ bỏ không kéo dài
Nội tâm an lạc, trú Thiền định
Như thoát áo giáp tự ngã mang.*

10. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda suy nghĩ: “Thật là lớn, đất chấn động này. Thật là to lớn, đất chấn động này, đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động hiển lộ như vậy? “

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thé Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thé Tôn:

- Thật là lớn, đất chấn động này. Thật là to lớn, đất chấn động này, đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thé Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động hiển lộ như vậy?

11. - Nay Ananda, có tám nhân, có tám duyên, khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám?

12. Nay Ananda, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở trên hư không. Nay Ananda, đến thời gió lớn khởi lên, khi gió lớn thổi lên nước rung động, và khi nước rung động thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất, đại địa chấn động.

13. Lại nữa, nay Ananda, có Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, tâm được tự tại, hay hàng chư Thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này tu tập địa tướng có hạn, thủy tướng vô lượng, vị ấy có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai, khiến đại địa chấn động.

14. Lại nữa, nay Ananda, khi Bồ-tát từ bỏ thân chư Thiên Tusitā (Đâu-xuất), chánh niệm, tinh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba, khiến đại địa chấn động.

15. Lại nữa, nay Ananda, khi Bồ-tát, chánh niệm, tinh giác, ra khỏi mẫu thai; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư, khiến đại địa chấn động.

16. Lại nữa, nay Ananda, khi Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác; khi ấy quả đất này rung

động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm, khiến đại địa chấn động.

17. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chuyển bánh xe Pháp; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu, khiến đại địa chấn động.

18. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chánh niệm, tinh giác, từ bỏ không duy trì mạng sống (thọ hành); khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động.

19. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai nhập Vô dư Niết-bàn; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến đại địa chấn động.

Này Ananda, có tám nhân này, tám duyên này khiến đại địa chấn động.

VIII. Phẩm Song Đôi

(I) (71) Lòng Tin (1)

1. - Ngày các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có lòng tin nhưng có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần làm đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin và giới?”. Và ngày các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và giới, như vậy, chi phần ấy được đầy đủ.

2. Ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều?” Và ngày các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, nhưng không thuyết pháp... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được có khó khăn, chúng được có mệt nhọc, chúng được có phí sức...; với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chúng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy : “Làm thế nào để ta được đầy đủ lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chúng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?” Khi nào, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp có sống với hội chúng có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức; do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thăng trí tự mình chúng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

(II) (72) Lòng Tin (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới?” Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều... có nghe nhiều nhưng không thuyết pháp... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thám nhuần...; Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thám nhuần; nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào để ta có được lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thám nhuần, do đoạn diệt các lậu hoặc,... chứng ngộ, chứng đạt và an trú?” Cho đến khi nào, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, thuyết pháp, sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thám nhuần, do đoạn diệt các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám chi phần này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

(III) (73) Niệm Chết (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Nàtiка, tại Gijnjakàvasatha. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Nay các Tỷ-kheo”. “Thưa vâng, bạch Thέ Tôn”.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

2. - Niệm chết, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cùu cánh là bất tử. Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tu tập niệm chết.

3. Được nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con có tu tập niệm chết.

- Nay các Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng ta sống ngày và đêm tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chết.

4. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Nay các Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng ta sống trọn ngày, tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chết.

5. Một Tỷ-kheo khác bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thé Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thé Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thé Tôn, con tu tập niệm chết.

6. Một Tỷ-kheo khác bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thé Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn một phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thé Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thé Tôn, con tu tập niệm chết.

7. Một Tỷ-kheo khác bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thé Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn nửa phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thé Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thé Tôn, con tu tập niệm chết.

8. Một Tỷ-kheo khác bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thé Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thé Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thé Tôn, con tu tập niệm chết.

9. Một Tỷ-kheo khác bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Này Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thé Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt một miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thé Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thé Tôn, con tu tập niệm chết.

10. Một Tỷ-kheo khác bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Cho đến khi nào sau khi thở vào, ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn”. Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thέ Tôn, con tu tập niệm chết.

11. Được nghe nói như vậy, Thέ Tôn nói với các Tỷ-kheo áy:

- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống ngày và đêm, tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”.

- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống trọn ngày tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn, ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn nửa phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bón, nǎm miéng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”... Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: “Mong rằng cho đến khi nào khi thở vào, ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thέ Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy được gọi là những vị sống không phóng dật, tu tập rất sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, cần phải tu học như sau: “Hãy sống không phóng dật. Ta sẽ tu tập một cách sắc sảo niệm chết, để đoạn diệt các lậu hoặc”.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(IV) (74) Niệm Chết (2)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Nàtiка, tại Ginjakàvasatha. Tại đây, Thέ Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Niệm chết, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cùu cánh là bất tử. Vậy tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào để đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cùu cánh bất tử?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: “Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung; như vậy sẽ chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn. hay mặt có thể khuấy động ta, đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Người có thể công kích ta, hay phi nhân có thể công kích ta, do vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy cần phải suy xét như sau: “Nếu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: “Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện áy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển chánh niệm và tinh giác. Ví như, nay các Tỷ Kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo áy hay đầu áy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn tinh cần nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và

tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy, để đoạn tận các ác, bát thiện pháp áy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm, và tỉnh giác. Nếu Tỷ-kheo áy, trong khi suy xét, biết được như sau: “Ta không có những pháp ác, bát thiện chưa đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy cần phải sống hoan hỷ hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: “Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn. hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiềm có thể khuấy động ta. Người hay phi nhân có thể công kích ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta.”

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy cần phải suy xét như sau: “Nếu ta còn những pháp ác, bát thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy biết được như sau: “Ta có những pháp ác, bát thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy, để đoạn tận các pháp ác, bát thiện áy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy để đoạn tận các ác, bát thiện pháp áy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Nếu vị Tỷ-kheo áy, trong khi suy xét biết được như sau: “Ta không có những pháp ác, bát thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, niêm về chết tu tập như vậy làm cho sung mãn như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn, thê nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

(V) (75) Đầy Đủ (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Thế nào là tám?

2. Đầy đủ tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thăng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bồ thí, đầy đủ trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

*Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật nhanh nhẹn,
Sóng đời sóng thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bồ thí, không xan tham,
Rửa sạch đường thương đạo,
An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm câu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,*

*Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bồ thí tăng công đức.*

(VI) (76) Đầy Đủ (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Thế nào là tám?

2. Đầy đủ tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thăng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bồ thí, đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ về tháo vát?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử phàm làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bắt cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ tháo vát. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát tinh tân thâu hoạch được, do sức mạnh cánh tay chất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy gìn giữ chúng, phòng hộ và bảo vệ. Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ phòng hộ. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là làm bạn với thiện?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có những gia chủ, hay con người gia chủ, những người trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bồ thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với những người ấy. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy theo học đầy đủ lòng tin; với những người đầy đủ bồ thí, theo học đầy đủ bồ thí; với những người đầy đủ trí tuệ, theo học đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là làm bạn với thiện. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sống thăng bằng điều hòa?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén. Người ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như sau: không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy”. Ví như, nay các Tỷ-kheo, người cầm cân hay đê từ người cầm cân, sau khi cầm cân, biết rằng: “Với chừng ấy, cân nặng xuống; hay với chừng ấy, cân bồng lên”. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén, người ấy nghĩ rằng: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất còn lại như vậy; không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy. Nay các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử này, tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi (hoang phí), thời người ta nói về người ấy như sau: “Người thiện nam tử này ăn tài sản của người ấy như người ăn trái cây sung”. Nay các Tỷ-kheo, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về người ấy như sau: “Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói”. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bón xén, nghĩ rằng: “Như vậy, tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là nếp sống thăng bằng, điều hòa. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ lòng tin?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ Của Như Lai: “Đây là Thể

Tôn... bậc Đạo Sư của chư Thiên và loài Người, Phật, Thé Tôn”. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ lòng tin. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ giới?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ giới. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ bồ thí?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cõi uế xan tham chi phối, bồ thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia sẻ vật bồ thí. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ bồ thí. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ, trí tuệ?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh, chấm dứt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

*Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sóng đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bồ thí không xan tham,
Rửa sạch đường thương đạo,
An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tâm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bồ thí tăng công đức.*

(VII) (77) Dục

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: “Này các Hiền giả Tỷ-kheo”.

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Nay các Hiền giả, có tám hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là tám?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vì áy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị áy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng không đến. Do không được lợi dưỡng, vị áy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, vị áy được gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị áy sầu muộn, than khóc, bỏ rơi diệu pháp.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vì áy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng áy, vị áy đắm say, phóng dật, rơi vào tình trạng đắm

say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, roi và bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van và bỏ rơi diệu pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say phóng dật, roi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, bị đắm say, bị phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không roi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, sống ham muôn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, và không bỏ rơi diệu pháp.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng, vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, vị ấy không có roi vào đắm say. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không roi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ước muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không bỏ rơi diệu pháp.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Vị ấy, với lợi dưỡng ấy, không đắm say, không phóng dật, không roi vào trạng thái đắm say phóng dật. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, có tám hạng người này sống có mặt, hiện hữu ở đời.

(VIII) (78) Vừa Đủ

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền, thành tựu sáu pháp, Tỷ-kheo là vừa đủ, cho tự mình, là vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe...; làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho người khác.

5. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo , Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn, nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe; phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác.

7. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là bốn?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe; phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát minh không bập bẹ, giải thích lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình.

9. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho kẻ khác. Thế nào là ba?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác

11. Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe ... giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình.

13. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho người khác. Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác

15. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho người khác, không vừa đủ cho tự mình.

(IX) (79) Thôi Đọa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thôi đọa. Thế nào là tám?

2. Ua thích công việc, ua thích nói chuyện, ua thích ngủ nghỉ, ua thích hội chúng, không phòng hộ các cǎn, không tiết độ trong ăn uống, ua thích giao thiệp, ua thích lý luận.

Này các Tỷ-kheo, tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thôi đọa.

3. Nay các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thôi đọa. Thế nào là tám pháp?

4. Không ua thích công việc, không ua thích nói chuyện, không ua thích ngủ nghỉ, không ua thích hội chúng, các cǎn được phòng hộ, tiết độ trong ăn uống, không ua thích giao thiệp, không ua thích lý luận.

Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thôi đọa.

(X) (80) Tám Căn Cứ Để Biếng Nhác và Tinh Tẫn

1. Nay các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để biếng nhác. Thế nào là tám?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm, vị ấy nghĩ: “Có việc ta sẽ phải làm. Nhưng nếu ta làm, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ nhất.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy suy nghĩ: “Có việc ta đã làm, do ta đã làm, thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng đắc. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ hai.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: “Có con đường ta sẽ phải đi. Nếu ta đi, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ ba.
5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo đã đi. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đã đi con đường. Do ta đã đi con đường, nên thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tư.
6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Nay thân ta mệt mỏi, không có thể chịu đựng. Vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ năm.
7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Nay thân ta nặng nề, không có thể chịu đựng, nặng nề như loại đậu bị ngâm nước. Vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ sáu.
8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bị bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: “Nay bệnh nhẹ này khởi lên nơi ta, có lý do để nằm xuống, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ bảy.
9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghĩ: “Ta đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, thân ta do bệnh bị yếu, không có thể chịu đựng, vậy ta hãy nằm xuống”. Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám căn cứ biếng nhác.

10. Nay các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để siêng năng. Thế nào là tám?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy nghĩ: “Có việc ta sẽ phải làm. Nếu ta làm việc, thời không dễ gì để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng

ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ nhất.

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã làm một công việc. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đã làm một công việc. Do ta làm công việc, ta đã không có thể tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ hai.

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: “Ta sẽ cần phải đi con đường. Do ta đi con đường, không để gì để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ ba.

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đi con đường. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đã đi con đường. Do ta đi con đường, ta đã không có thể nghĩ đến lời dạy của các đức Phật. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tư.

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô và loại té đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay loại té đầy đủ như ý muốn, thân ta (do vậy) được nhẹ nhàng, có thể chịu đựng. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ năm.

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô và loại té đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay loại té đầy đủ như ý muốn. Thân ta có sức mạnh, có thể chịu đựng. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ sáu.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi một bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: “Bệnh nhẹ này khơi lên nỗi ta. Sự kiện này có xảy ra: bệnh này có thể tăng trưởng nỗi ta. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn... chưa chứng ngộ”. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ bảy.

18. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghĩ: “Ta mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có xảy ra: bệnh này của ta có thể trở lại. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ”. Vị ấy bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tám.

Nay các Tỷ-kheo, có tám căn cứ siêng năng này.

IX. Phẩm Niệm

(I) (81) Niệm

1. - Khi chánh niệm, tinh giác không có, này các Tỷ-kheo, với người không có chánh niệm, tinh giác, tàm quý đi đến hủy diệt. Khi tàm quý không có, này các Tỷ-kheo, với người thiếu tàm quý, chế ngự các

căn đi đến hủy diệt. Khi ché ngự các căn không có, với người thiếu ché ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhảm chán, ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhảm chán, ly tham không có, với người thiếu nhảm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mẫn, vỏ cây, giác cây, lõi cây không đi đến thành mẫn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm, tinh giác không có, với người không có chánh niệm, tinh giác tàm quý đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Khi chánh niệm, tinh giác có mặt, với người có chánh niệm, tinh giác, tàm quý đi đến đầy đủ. Khi tàm quý có mặt, này các Tỷ-kheo, với người đầy đủ tàm quý, ché ngự các căn, đi đến đầy đủ. Khi ché ngự các căn có mặt, với người đầy đủ ché ngự các căn, giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, thời nhảm chán, ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhảm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhảm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non và lõi cây đi đến thành mẫn, vỏ cây, giác cây và lõi cây đi đến thành mẫn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm, tinh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm, tinh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

(II) (82) Tôn Giả Punniya

1. Rồi Tôn giả Punniya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punniya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, do nhân gì, do duyên gì, có khi Thέ Tôn thuyết pháp, có khi Thέ Tôn không thuyết pháp?

2. - Nay Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đến yết kiến, Thέ Tôn không có thuyết pháp. Khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và đi đến yết kiến, như vậy Thέ Tôn có thuyết pháp. Nay Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, nhưng không có hâu hạ, có hâu hạ nhưng không hỏi... có hỏi nhưng không lóng tai... có lóng tai nghe pháp, nhưng nghe pháp không có thọ trì... nghe pháp có thọ trì nhưng không suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp được thọ trì... có suy nghĩ các pháp được thọ trì, nhưng sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Thέ Tôn không thuyết pháp. Khi nào, này Punniya lòng tin, có đi đến yết kiến, có hâu hạ, có hỏi, có lóng tai nghe, có thọ trì pháp, có suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì, sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp, như vậy, Như Lai có thuyết pháp.

Thành tựu những pháp này, này Punniya, nhất định Như Lai thuyết pháp.

(III) (83) Cội rễ Của Sự Vật

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo đến hỏi: “Thura Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả này pháp lấy gì làm lõi cây?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo áy như thế nào?

2. - Bạch Thέ Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thέ Tôn làm căn bản, lấy Thέ Tôn làm lãnh đạo, lấy Thέ Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy thuyết ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thέ Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

3. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có hỏi như sau: “Thưa Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tự hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả này pháp lấy gì làm lõi cây?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời như sau: “Này chư Hiền, các pháp lấy dục làm căn bản. Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ tự hội. Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niệm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lõi cây”. Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo áy như vậy.

(IV) (84) Đại Ăn Trộm

1. - Thành tựu tám chi phần, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thế nào là tám?

Đập người không đập, lấy trộm không để lại cái gì, giết nữ nhân, hiếp dâm thiếu nữ, xâm phạm người xuất gia; xâm phạm ngân khố của vua; làm việc quá gần nhà, và không khéo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài.

3. Thành tựu tám chi phần, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài. Thế nào là tám?

4. Không đập người không đập, lấy trộm có để lại cái gì, không giết nữ nhân, không hiếp dâm thiếu nữ; không xâm phạm người xuất gia, không xâm phạm ngân khố của vua, không làm việc quá gần nhà, và khéo léo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người ăn trộm không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài.

(V) (85) Người Sa Môn

1. - Sa-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bà-la-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Chánh trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Được sư là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Ly cầu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Cố trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Giải thoát, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

*Sa-môn đạt được gì,
Phạm chí thành mãn gì,
Bậc Chánh trí đạt gì,
Bậc Được sư vô thượng,*

Bậc Ly cầu đạt gì.
 Bậc Vô cầu thanh tịnh,
 Bậc Trí đạt được gì,
 Bậc Giải thoát vô thương.
 Trong chiến trận Ta thắng,
 Giải thoát khỏi triền phược,
 Voi tối thương nghiệp phục,
 Ta, vô học, tịch tĩnh.

(VI) (86) Đảnh Lễ

1. Một thời, Thέ Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala với chúng Tỷ-kheo, đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Icchànangala. Tại đây, Thέ Tôn trú ở Icchànangala, tại khu rừng Icchànangala.

2. Các Bà-la-môn gia chủ trú ở Icchànangala được nghe: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay đã đến Icchànangala, trú ở Icchànangala, tại khu rừng Icchànangala, những tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: “Ngài là bậc Thέ Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thέ Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thέ Tôn... Lành thay, nếu được yết kiến một bậc A-la-hán như vậy.” Rồi Bà-la-môn gia chủ sau khi đêm ấy đã mãn, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến Icchànangala, sau khi đến, đứng tại ngoài cửa nói lớn tiếng làm ồn ào.

3. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thị giả của Thέ Tôn. Rồi Thέ Tôn bảo Tôn giả Nàgita:

- Nay Nàgita, những ai lớn tiếng, cao tiếng như những hàng cá, với đống cá lớn?
- Các người ấy, bạch Thέ Tôn là các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangala đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thέ Tôn và chúng Tăng.
- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng, và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy.
- Bạch Thέ Tôn, nay Thέ Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận. Bạch Thέ Tôn, nay là thời Thέ Tôn chấp nhận. Thέ Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đến với tâm hướng về Ngài. Ví như trời mưa nặng hạt, và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc. Cũng vậy, bạch Thέ Tôn, nay Thέ Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở tại thị trấn và quốc độ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về Ngài. Vì sao? Bạch Thέ Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thέ Tôn.

- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thụy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy. Nay Nàgita, một số chư Thiên tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta, Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. Nay Nàgita, khi nào các Thầy họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng, thời Ta suy nghĩ như sau: “Thật vậy, các Tôn giả này của Ta

tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ỗn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc này; còn Ta, Ta đã tìm được không có phí sức an ỗn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc. Cho nên các Tôn giả của Ta mới họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng”.

4. Nay Nàgita, khi nào Ta thấy các Tỷ-kheo, chơi giỡn lấy ngón tay đâm thọc nhau. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: “Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ỗn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được... chánh giác lạc. Cho nên các Tôn giả của Ta mới chơi giỡn lấy ngón tay đâm thọc nhau”.

5. Ở đây, này Nàgita, khi Ta thấy các Tỷ-kheo sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ, khi ấy, này Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: “Thật sự, các Tôn giả này tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ỗn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta thời chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức an ỗn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; vì rằng các Tôn giả này, sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ”.

6. Ở đây, này Nàgita, khi ta thấy Tỷ-kheo trú ở cuối làng, đang ngồi Thiền định. Nay Nàgita, rồi Ta suy nghĩ: “Nay người giữ khu vườn sẽ đến quấy rầy, hay một Sa-di sẽ làm vị ấy từ bỏ Thiền định”. Do vậy, này Nàgita, Ta không hoan hỷ Tỷ-kheo ấy trú ở cuối làng.

7. Ở đây, này Nàgita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở rừng đang ngồi ngủ gục ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay Tôn giả này khi đoạn trù được buồn ngủ và mỏi mệt, sẽ tác ý đến tưởng về rừng và sống nhất tâm”. Do vậy, này Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

8. Ở đây, này Nàgita. Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng đang ngồi không Thiền định ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay, vị Tôn giả này sẽ định tĩnh tâm chưa được Thiền định, và sẽ bảo vệ tâm đã được Thiền định”. Do vậy, này Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

9. Ở đây, này Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo ngồi Thiền định ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay Tôn giả này sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát hay sẽ bảo vệ tâm đã được giải thoát”. Do vậy, này Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo sống ở trong rừng.

Khi nào, này Nàgita, Ta đi trên đường, không thấy một ai ở phía trước hay ở phía sau, này Nàgita, khi ấy, Ta cảm thấy sảng khoái cho đến vân đê đại, tiêu tiện.

(VII) (87) Bình Bát

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở, mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo, làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một cư sĩ thành tựu tám pháp này.

3. Nay các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp. Thế nào là tám?

4. Không có gánh đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, không có gánh đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, không có gánh đuổi các Tỷ-kheo, không cho trú ở, không mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo, không làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này.

(VIII) (88) Phản Đồi

1. - Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, nhiếc mắng chỉ triều các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, phi báng chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ không xứng đáng.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối.

3. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận. Thế nào là tám?

4. Không có gánh đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không có gánh đem lại bất lợi cho các gia chủ, không nhiếc mắng chỉ trích các gia chủ, không làm ly gián giữa các gia chủ, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ xứng đáng.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận.

(IX) (89) Buộc Tội

1. - Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng chúng Tăng, không thực hiện lời hứa đúng pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

3. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma. Thế nào là tám?

4. Không có gánh đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không có gánh đem lại bất lợi cho các gia chủ, không có gánh ly gián giữa các gia chủ, không hủy báng Phật, không hủy báng Pháp, không hủy báng chúng Tăng, thực hiện lời hứa đúng Pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

(X) (90) Hành Xứ Đúng Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành tinh tội Yết-ma, cần phải chơn chánh hành xử với vị ấy, theo tám pháp: Không cho pháp truyền đại giới, không cho vị ấy y chỉ, không cho Sa-di hầu hạ, không cho phép được nói gì với Tỷ-kheo dù đã chấp nhận, không cho phép giáo giới các Tỷ-kheo-ni, không được hướng các quyết định của Tăng chúng, không được đặt trong một vị trí đặc biệt nào, không được phép trở lại vị trí cũ bởi bất cứ lý do nào.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành tinh tội Yết-ma, cần phải chơn chánh hành xử với vị ấy theo tám pháp này.

(X) (90b) Một Số Nữ Cư Sĩ

Bojjhà, Sirimà, Padumà, Sudhanà, Manujà, Uttarà, Muttà, Khemà, Somà Rùpi, Cundi Bimbì, Sumanà, Mallikà, Tissà, mẹ của Tissà, Sonà, mẹ Cunda Sonà, Kànà, mẹ của Kànà, Uttarà, mẹ của Nandà, Visàkhà, mẹ của Migàra, nữ cư sĩ Khujuttarà và Sàmavatì, Suppavàsà, người thiêu nữ Koliya, nữ cư sĩ Suppiyà, nữ gia chủ mẹ của Nakula.

X. Tham Ái

(I) (1) Thắng Tri Tham Ái (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niêm, chánh định.

Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(I) (1) Thắng Tri Tham Ái (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các ngoại sắc có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ nhất.

3. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc không có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ hai.

4. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ ba.

5. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ tư.

6. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thắng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ năm.

7. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng,

ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thảng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thảng xứ thứ sáu.

8. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thảng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thảng xứ thứ bảy.

9. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nghiệp thảng chúng, ta biết, ta thấy”. Đó là thảng xứ thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, muốn thảng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(III) (3) Thảng Tri Tham Ái (3)

1. - Nay các Tỷ-kheo, muốn thảng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Tự mình có sắc, thấy các sắc, quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; chú tâm trên suy tưởng (sắc là) tịnh. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tướng hữu đối, không tác ý đến những khác biệt với suy tư hư không là vô biên, chúng và trú Không vô biên xứ, với suy tư “Thức là vô biên”, chúng và trú Thức vô biên xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư “không có vật gì”, chúng và trú Vô sở hữu xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chúng và trú Diệt thọ tưởng.

Này các Tỷ-kheo, muốn thảng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(IV) (4) Tham Ái

- Muốn liễu tri tham ái... muốn tận diệt tham ái... muốn đoạn tận tham ái... muốn trừ diệt tham ái... muốn hủy diệt tham ái... muốn ly tham tham ái... muốn đoạn diệt tham ái... muốn trừ khử tham ái... muốn từ bỏ tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(V) (5) Các Pháp Khác

- Đối với sân... đối với si... đối với phẫn nỗi... đối với hiềm hận... đối với giả dối... đối với náo hại... đối với tật đố... đối với xan lẩn... đối với man trá... đối với phản bội... đối với ngoan cố... đối với bồng bột nồng nỗi... đối với mạn... đối với tăng thượng mạn... đối với đắm say... Muốn thảng tri phóng dật... muốn liễu tri... muốn diệt tận... muốn đoạn tận... muốn trừ diệt... muốn hủy diệt... muốn ly tham... muốn đoạn diệt... muốn trừ khử... muốn xóa bỏ phóng dật, tám pháp này cần phải tu tập.

CHƯƠNG IX: CHƯƠNG CHÍN PHÁP

I. Phẩm Chánh Giác

(I) (1) Chánh Giác

1. - Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo,”. - “Bạch Thέ Tôn”. Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Thura chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?”

Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thέ Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thέ Tôn làm căn bản, lấy Thέ Tôn làm lanh đạo, lấy Thέ Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thέ Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thura vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn. Thέ Tôn nói như sau:

3. Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Thura chư Hiền, các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo áy như sau: “Ở đây, thura chư Hiền, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần”.

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo có định, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm hướng thượng đưa đến tâm được rộng mở như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tự hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trach) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới, sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pātimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có không không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập. Cần phải tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, cần phải tu tập từ tâm để đoạn tận sân, cần phải tu tập niêm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tầm, cần phải tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú; với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.

(II) (2) Y Chi

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thέ Tôn:

- Đầy đủ y chỉ, đầy đủ y chỉ, bạch Thέ Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thέ Tôn cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ?

2. - Nếu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bất thiện tu tập thiện, như vậy, với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Nếu Tỷ-kheo y chỉ tàm (xấu hổ)... nếu Tỷ-kheo y chỉ sợ hãi... nếu Tỷ-kheo y chỉ tinh tấn... nếu Tỷ-kheo y chỉ trí tuệ, đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Như vậy Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận. Nay các Tỷ-kheo, sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ. Thế nào là bốn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi cân nhắc (ước lượng), thực hành một sự, sau khi cân nhắc, kham nhẫn một sự, sau khi cân nhắc, từ bỏ một sự, sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ.

(III) (3) Tôn Gia Meghiya

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà. Lúc bấy giờ, Tôn giả Meghiya là người thị giả Thέ Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con muốn đi vào làng Jantu để khát thực.

- Nay Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

2. Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng Jantu để khát thực. Sau khi khát thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến bờ sông Kimikalà, trong khi bộ

hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàla, Tôn giả Meghiya thấy một rừng xoài đẹp đẽ khả ái. Thấy vậy Tôn giả suy nghĩ: “Rừng xoài này thật là đẹp đẽ khả ái. Vậy thật là vừa đủ để cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thέ Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần”.

3. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên. Tôn giả Meghiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, ở đây vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát và đi vào làng Jantu để khát thực. Đi khát thực xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàla. Bạch Thέ Tôn, khi con bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàla, con thấy một rừng xoài đẹp đẽ khả ái. Thấy vậy, con suy nghĩ như sau: “Rừng xoài này thật đẹp đẽ, khả ái. Vậy thật là vừa đủ cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thέ Tôn chấp thuận ta, ta sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần”.

- Hãy chờ đợi này Meghiya cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

4. Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, đối với Thέ Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thέ Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thέ Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

- Hãy chờ đợi này Maghiya, cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

5. Lần thứ ba, Tôn giả Meghiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thέ Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xanh xoài ấy để tinh cần.

- Nay Meghia, khi Thầy đã nói tinh cần, thời chúng ta có thể còn nói gì nữa? Vậy này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

6. Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thέ Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, ra đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài, rồi ngồi nghỉ ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng ấy, phần lớn ba ác bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: “Thật vi diệu thay, thật hy hữu thay. Ta vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tầm này xâm nhập tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm”.

7. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Meghiya bạch Thέ Tôn:

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, khi con sống tại rừng xoài ấy, ba ác bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thέ Tôn, con suy nghĩ như sau: “Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm”.

- Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, năm pháp đưa đến thuần thực. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ nhất đưa đến thuần thực.

9. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ hai đưa đến thuần thực.

10. Lại nữa, này Meghiya, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm (hướng thượng) đưa đến tâm được rộng mở, như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tự hội, luận về tinh tần tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ ba đưa đến thuần thực.

11. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để được đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ tư đưa đến thuần thực.

12. Lại nữa, này Meghiya, có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ năm đưa đến thuần thực.

13. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: sẽ sống có giới, được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm (hướng thượng) như luận về ít dục... Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ sống tinh cần tinh tấn... không từ bỏ trách nhiệm trong các thiện pháp. Nay Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ có trí tuệ... chọn chánh đoạn tận khổ đau. Và này Meghiya, khi Tỷ-kheo ấy đến trú trong năm pháp này, bốn pháp nura cần phải tu tập: tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, tu tập từ bi để đoạn tận sân, tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra để cắt đứt tâm, tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được tồn tại. Có tưởng vô ngã, thời ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn.

(IV) (4) Tôn Giả Nandaka

1. Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

2. Rồi Thé Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc giảng châm dứt. Biết được bài giảng đã châm dứt, Thé Tôn đăng hẵng và gõ vào then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thé Tôn. Rồi Thé Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thé Tôn bảo Tôn giả Nandaka:

- Dài thay, này Nandaka là pháp môn này, Thầy đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lưng Ta đã mỏi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, chúng con không biết Thé Tôn đứng ở ngoài cửa. Nếu chúng con biết Thé Tôn đứng ở ngoài cửa, thời chúng con đã không nói dài như vậy.

Thé Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka liền nói với Tôn giả Nandaka:

- Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử các Thầy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Thầy ngồi lại với nhau để nghe pháp. Nay Nandaka, khi các Thầy hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: nói pháp hay giữ yên lặng của bậc Thánh. Nay Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới nữa?”. Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và nay Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, nhưng nội tâm không được tịnh chỉ; như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới và có nội tâm tịnh chỉ?”. Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được tâm tịnh chỉ; như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và nay Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nội tâm được tịnh chỉ, nhưng không được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy, vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: “Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán?” Vì khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

Thé Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tinh xá.

4. Rồi Tôn giả Nandaka khi Thé Tôn đi không bao lâu gọi các Tỷ-kheo:

- Nay, này chư Hiền, Thé Tôn với bốn câu, sau khi thuyết trình Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá. “Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin... như vậy, vị ấy được đầy đủ với chi phần ấy”.

Này chư Hiền, có năm lợi ích này, do nghe pháp đúng thời và luận đàm về pháp đúng thời. Thế nào là năm?

5. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Nay chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy ái mộ bậc Đạo Sư, thích ý, kính trọng và noi gương theo. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ nhất, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

6. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn.. đầy đủ trong sạch. Nay chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy thọ trì về nghĩa, thọ trì về pháp. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ hai, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

7. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Nay chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, này chư Hiền, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy, sau khi thè nhập nghĩa cú thâm sâu trong pháp ấy, vị ấy thấy. Nay chư Hiền, đây là lợi ích thứ ba, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

8. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Nay chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch,

nhiều như vậy, như vậy, các vị đồng Phạm hạnh tôn trọng noi gương thêm nữa, nghĩ rằng: “Vị ấy đã chứng hay sẽ chứng”. Nay chư Hiền, đây là lợi ích thứ tư, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

9. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Nay chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Ở đây, ở đây các Tỷ-kheo nào là hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cầm cầu sự vô thượng an ổn, khởi các khổ ách, họ được nghe pháp ấy, khởi lên tinh tấn để chứng đạt được những gì chưa được chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa được chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa được chứng ngộ. Còn các Tỷ-kheo nào ở đây là các bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Những vị ấy sau khi nghe pháp, sống chú tâm vào hiện tại lạc trú. Nay chư Hiền, đây là lợi ích thứ năm, do nghe pháp đúng thời và do đàm luận về pháp đúng thời.

Nay chư Hiền, đó là năm lợi ích do nghe pháp đúng thời, và do đàm luận về pháp đúng thời.

(V) (5) Những Sức Mạnh

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn sức mạnh này. Thế nào là bốn?

2. Tuệ lực, tấn lực, vô tội lực, năng nghiệp lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

3. Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện; những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội; những pháp nào vô tội được xem là vô tội, những pháp nào đen được xem là đen; những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện; những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh; những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Những pháp ấy cần phải được khéo quán sát, khéo thẩm sát với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội; những pháp nào đen được xem là đen; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh. Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muôn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận. Những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào vô tội được xem là vô tội, những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muôn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử thành tựu thân nghiệp vô tội, thành tựu khẩu nghiệp vô tội, thành tựu ý nghiệp vô tội. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năng nghiệp lực?

6. Nay các Tỷ-kheo, có bốn Nhiếp pháp này: bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tối thượng trong các loại

bồ thí, này các Tỷ-kheo, là pháp thí. Tôi thương trong các loại ái ngữ, này các Tỷ-kheo là tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lóng tai nghe. Tôi thương trong các lợi hành, này các Tỷ-kheo, là đối với người không có lòng tin, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ giới; đối với người xan tham khích lệ, đặt vào an trú vào bồ thí; đối với người ác tuệ, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, tôi thương trong đồng sự là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai với bậc Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Nay các Tỷ-kheo, đây là sức mạnh năng nghiệp.

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh.

7. Thành tựu bốn sức mạnh ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi. Thế nào là năm?

8. Sợ hãi về sinh sống, sợ hãi về tiếng đòn xấu, sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng, sợ hãi về chết, sợ hãi về ác thú. Nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ấy thảm sát như sau:

9. “Ta không sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Vì sao ta sẽ sợ sự sợ hãi về sinh sống? Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nghiệp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nghiệp có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Ta không có sợ sự sợ hãi về tiếng đòn xấu... Ta không có sợ sự sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng... Ta không có sợ sự sợ hãi về chết... Ta không có sợ sự sợ hãi về ác thú. Vì sao Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nghiệp lực. Kẻ ác tuệ lực có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nghiệp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú.”

Thành tựu bốn lực ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sự sợ hãi này.

(VI) (6) Cần Phải Thân Cận

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: “Này chư Hiền”. - “Thura Hiền giả”. Các không ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Nay chư Hiền, con người cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận. Y áo, này chư Hiền, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Sàng tọa, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng. Làng và thị trấn, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần tìm đèn hay không cần tìm đèn. Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm hay không cần được tìm.

3. Con người, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, khi biết được về một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm. Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn”. Đối với một người như vậy, này chư hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy. Ở đây, khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm. Các vật dụng cần thiết cho

đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn”. Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy. Ở đây, khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng, những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn”. Nay chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi. Ở đây, sau khi biết được một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng, những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn”. Nay chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dù có bị từ chối.

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

4. Y áo, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về y như sau: “Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng”. Ở đây, sau khi biết được về y như sau: “Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng”.

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

5. Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng”. Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng”.

Này chư Hiền, đồ ăn khát thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

6. Sàng tọa, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: “Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dụng”. Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: “Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dụng”.

Này chư Hiền, sàng tọa cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

7. Làng, thị trấn, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: “Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng và thị trấn như vậy không nên được tìm đến”. Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: “Nếu ta tìm đến làng, thị trấn, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; Làng thị trấn như vậy cần được tìm đến”.

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

8. Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến và không cần tìm đến đã được nói như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: “Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến”. Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: “Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; như vậy nên được tìm đến”.

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: nên được tìm đến hay không nên được tìm đến, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

(VII) (7) Du Sĩ Sutavà

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại núi Gijjhakūta. Rồi du sĩ Sutavà đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sutavà và bạch Thế Tôn;

2. - Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn:

“Này Sutavà, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể làm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể có ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước còn làm gia chủ”. Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

3. - Thật vậy, này Sutavà, như vậy Thầy đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia, và cả nay nữa, này Sutavà, Ta đã nói như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể có ý đoạt tận các lậu hoặc không thể lấy của không cho được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ ăn cất chứa đem lại, như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến dục; Tỷ-kheo

đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sân; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến si; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sợ hãi”. Xưa kia và cả nay nữa, Ta nói như sau: “Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm năm sự”.

(VIII) (8) Du Sĩ Sajjha

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūta. Rồi du sĩ Sajjha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm xã giao, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sajjha bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Giribaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn.

“Này Sajjha, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước làm gia chủ”. Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

3. - Thật vật, này Sajjha, như vậy Thầy đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sajjha, Ta đã nói như sau:

“Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước còn làm gia chủ. Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Phật; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Pháp; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận chúng tăng; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Học pháp”.

- Xưa kia và cả nay nữa, Ta tuyên bố như sau:

“Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm chín sự”.

(IX) (9) Các Hạng Người

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là chín?

2. Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc A-la-hán quả; bậc Bất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc

quả Bát lai; bậc Nhất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dụ lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dụ lưu; kẻ phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(X) (10) Đáng Cung Kính

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này đáng được cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thê nào là chín?

2. Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bát lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bát lai; bậc Nhất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất Lai, bậc Dụ lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dụ lưu; bậc chuyển tánh (gotrabhù).

II. Phẩm Tiếng Rỗng Con Sư Tử

(I) (11) Sau Khi An Cư

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindikam, rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã sống an cư trong mùa mưa tại Sàvatthi. Bạch Thế Tôn, nay con muốn ra đi du hành trong quốc độ.

- Nay Sàriputta, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Sàriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

2. Rồi một Tỷ-kheo, sau khi Tôn giả Sàriputta ra đi không bao lâu, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta xâm phạm con, đã bỏ đi du hành không có xin lỗi con.

Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo:

- Nay Tỷ-kheo, hãy đến nhân danh Ta, nói với Sàriputta: “Thưa Hiền giả, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả”.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy, vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả.

- Thưa vâng, nay Hiền giả.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahà Moggallàna và Tôn giả Ananda cầm chìa khóa, đi từ tịnh xá này đến tịnh xá khác nói rằng:

- Chư Tôn giả hãy đến! Chư Tôn giả hãy đến! Nay Tôn giả Sàriputta sẽ rống tiếng rống con sư tử trước mặt Thế Tôn.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên Thế Tôn, nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, một đồng Phạm hạnh có điều bất mãn với Thầy: “Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta xâm phạm con đã ra đi không có xin lỗi con”.

4. - Thật vậy, bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy, ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, trên đất, người ta quăng đồ tịnh, quăng đồ bất tịnh, quăng phần uế, quăng nước tiểu, nhổ nước miếng, quăng mủ và quăng máu; tuy vậy đất không lo âu, không xấu hổ, hay không nhảm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như đất, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, trong nước người ta rửa đồ tịnh, rửa đồ bất tịnh, rửa sạch phần uế, rửa sạch nước tiểu, rửa sạch nước miếng, rửa sạch máu, rửa sạch mủ; tuy vậy nước không lo âu, không xấu hổ, không nhảm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như nước, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, lửa đốt các đồ tịnh, đốt các đồ bất tịnh, đốt phần uế, đốt nước tiểu, đốt nước miếng, đốt mủ, đốt máu; tuy vậy lửa không lo âu, không xấu hổ, không nhảm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như lửa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, gió thổi các đồ tịnh, thổi các đồ bất tịnh, thổi phần uế, thổi nước tiểu, thổi nước miếng, thổi mủ, thổi máu; tuy vậy gió không lo âu, không xấu hổ, không nhảm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như gió, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, một miếng vải lau chùi lau các đồ tịnh, lau các đồ bất tịnh, lau phần uế, lau nước tiểu, lau nước miếng, lau mủ, lau máu; tuy vậy miếng vải lau chùi không lo âu, không xấu hổ, không nhảm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như miếng vải lau chùi, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, con trai của một người Candàla (Chiên-đà-la: hạ liệt) hay con gái của một người Candàla, với tay cầm bát ăn xin, mặc đồ rách rưới, đi vào làng hay đi vào thị trấn, với một tâm trạng hạ liệt. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm giống như con Chiên-đà-la, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, một con bò đực, với sừng bị cưa, hiền lương, khéo điều phục, khéo huấn luyện, đi lang thang từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, không hại một ai với chân

hay với sừng. Cũng vậy, bạch Thé Tôn, con an trú với tâm giống như một con bò đực với sừng bị cưa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thé Tôn, với ai không an trú thân niêm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thé Tôn, một nữ nhân hay một nam nhân còn trẻ tuổi, thanh niên, ưa thích trang điểm, sau khi gội đầu, sê lo âu, xấu hổ, nhảm chán nếu xác rắn, hay xác chó, hay xác người được cuốn vào cổ người ấy. Cũng vậy, bạch Thé Tôn, con lo âu, xấu hổ, nhảm chán với cái thân đầy bất tịnh này. Bạch Thé Tôn, với ai không an trú thân niêm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thé Tôn, có người mang một cái bát đầy mỡ, có thủng nhiều lỗ, thủng nhiều đường, bị chảy, bị rỉ. Cũng vậy, bạch Thé Tôn, con mang cái thân này, có thủng nhiều lỗ, có thủng nhiều đường, bị chảy, bị rỉ. Bạch Thé Tôn, với ai không an trú thân niêm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

5. Rồi Tỷ-kheo ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đánh lẽ chân Thé Tôn và bạch Thé Tôn:

- Bạch Thé Tôn, con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện. Thày đã xuyên tạc Tôn giả Sàriputta, không ý thức, trống không, vọng ngôn, không thật. Mong Thé Tôn chấp nhận cho con tội ấy là một tội để con ngán dón về tương lai.

Này Tỷ-kheo, thật là một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, Thày đã xuyên tạc Tôn giả Sàriputta, không ý thức, trống không, vọng ngôn không thật. Ngày Tỷ-kheo, vì Thày đã thấy tội ấy là một tội, đã phát lộ đúng pháp, Ta chấp nhận tội ấy cho Thày. Đây là một sự tiến bộ, ngày Tỷ-kheo, trong Pháp Luật của bậc Thánh, những ai thấy tội là tội, phát lộ đúng pháp, và ngán dón trong tương lai.

6. Rồi Thé Tôn, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Ngày Sàriputta, hay tha thứ kẻ ngu si này, trước khi ở đây, đầu nó sẽ bị vỡ ta làm bảy mảnh.

- Bạch Thé Tôn, con tha thứ cho Tôn giả ấy, nếu Tôn giả ấy nói với con: “Hãy tha thứ cho”, và cũng mong Tôn giả ấy tha thứ cho con.

(II) (12) Không Có Dư Y

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika, rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khất thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: “Nay còn quá sớm để vào Sàvatthi khất thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo”. Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: “Thưa chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi bàng sinh, không được giải thoát ngã quỷ, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ”.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy, không hoan hỷ, không chỉ trích, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ: “Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thé Tôn”. Rồi Tôn giả Sàriputta khất thực ở Sàvatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả

Sàriputta bạch Thέ Tôn:

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Bạch Thέ Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: “Nay còn quá sớm để vào Sàvatthi khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, con nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón, hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: “Thura chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả người ấy không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi bàng sinh, không được giải thoát ngã quý, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ”. Rồi bạch Thέ Tôn, con không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy. Không hoan hỷ, không chỉ trích, con từ chối ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ rằng: “Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thέ Tôn”.

4. - Nay Sàriputta, một số các du sĩ ngoại đạo là những kẻ ngu si, không thông minh, một số sẽ biết: “Người có dư y là người có dư y”, hay sẽ biết: “Người không có dư y là người không có dư y”. Nay Sàriputta, có chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Thế nào là chín?

5. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn (antarà parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ nhất, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

6. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Tồn hại Bát-niết-bàn (uppahacca parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ hai, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Vô hành Bát Niết Bàn (asankhàra parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ ba, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Hữu hành Bát-niết-bàn (sasankhàra parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ tư, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Thượng Lưu đi đến Sắc cứu cánh thiêng (uddhamsota akanitthagàmi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ năm, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

7. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, là vị Nhất Lai,

còn đến thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ sáu, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

8. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vì ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Nhất Chủng (ekabiji), còn sanh hiện hữu làm người một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ bảy, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

9. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vì ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Gia gia (kolankolo), sau khi dong ruỗi, sau khi luân chuyển hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ tám, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

10. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vì ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị trở lui tôi đa là bảy lần (Thát Lai, sattakkhattu-paramo), sau khi dong ruỗi, sau khi luân chuyển, tôi đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài Người, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ chín, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi bàng sanh, được giải thoát khỏi ngã quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Này Sàriputta, một số người du sĩ ngoại đạo là ngu si, không thông minh, một số người sẽ biết: “Có dư y là có dư y” hay một số người sẽ biết: “Không có dư y là không dư y”.

Này Sàriputta, chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi ngã quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Nhưng này Sàriputta, cho đến nay, pháp môn này chưa được nói cho các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Vì có sao? Mong rằng khi nghe pháp môn này, họ không đem lại phỏng dật. Lại nữa, này Sàriputta, pháp môn này được Ta nói đến vì Ta được hỏi đến.

(III) (13) Tôn Giả Mahàkotthita

1. Rồi Tôn giả Mahàkotthita đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, chào đón hỏi thăm Tôn giả Sàriputta, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phạm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ trong tương lai”?
- Không phải vậy, thưa Hiền giả.
- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phạm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy, ta được cảm thọ trong hiện tại”?
- Không phải vậy, thưa Hiền giả.
- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ thọ”?
- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm giác là khổ thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là lạc thọ”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là không thuần thực”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là không thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là thuần thực”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiều, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là ít”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là nhiều”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì không được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta không được cảm thọ”?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

2. - Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy, ta được cảm thọ trong tương lai?”” Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả?” Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ hiện tại?”” Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ thọ”?”. Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ thuần phục, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là không thuần phục”?”. Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ không thuần phục, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là thuần phục”?”. Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiều, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là ít”?”. Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít,

mong rằng nghiệp áy ta cảm thọ là nhiều”? Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì được cảm thọ, mong rằng nghiệp áy ta không được cảm thọ”? Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì sao khi được hỏi: “Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: “Phàm nghiệp gì không được cảm thọ, mong rằng nghiệp áy ta được cảm thọ”? Hiền giả trả lời: “Không phải vậy, thưa Hiền giả”. Vì mục đích gì sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn?

3. - Thưa Hiền giả, với những gì không biết, không thấy, không đạt, không chứng ngộ, không hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.

- Nhưng thưa Hiền giả, do không biết gì, không thấy gì, không đạt gì, không chứng ngộ gì, không hiện quán gì, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn?

- “Đây là Khô”, này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không đạt, không chứng ngộ, không hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy... mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. “Đây là Khô tập”... “Đây là Khô diệt”... “Đây là con Đường đưa đến khô diệt”, này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không được đạt, không được chứng ngộ, không được hiện quán, với mục đích được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Thưa Hiền giả, đây là điều không được biết, không được thấy, không đạt, không được chứng ngộ, không được hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.

(IV) (14) Tôn Giả Samiddhi

1. Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, chào đón hỏi thăm Tôn giả Sàriputta, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Samiddhi đang ngồi xuống một bên:

- Do sở duyên gì, này Samiddhi, một người khởi lên các tư duy tâm?
- Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả.
- Nhưng này Samiddhi, cái gì khiến chúng đi đến sai khác?
- Các giới, thưa Tôn giả.
- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập khởi?
- Lấy xúc làm tập khởi, thưa Tôn giả.
- Này Samiddhi, chúng qui tụ ở đâu?
- Chúng qui tụ ở các cảm thọ, thưa Tôn giả.
- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm thượng thủ?
- Chúng lấy định làm thượng thủ, thưa Tôn giả.

- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thương?
- Chúng lấy niệm làm tăng thương, thưa Tôn giả.
- Này Samiddhi, chúng lấy cái gì làm tối thương?
- Chúng là tuệ làm tối thương, thưa Tôn giả.
- Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lõi cây?
- Chúng lấy giải thoát làm lõi cây, thưa Tôn giả.
- Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gì?
- Chúng thể nhập vào bất tử, thưa Tôn giả.

2. - Khi được hỏi: “Này Samiddhi, do sở duyên gì một người khởi lên các tư duy tầm?”, Hiền giả đáp: “Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả”. Này Samiddhi, khi được hỏi: “Cái gì khiến chúng đi đến sai khác?”, Hiền giả đáp: “Trong các giới, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập khởi?”, Hiền giả đáp: “Lý xúc làm tập khởi, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chỗ qui tụ của chúng là gì?”, Hiền giả đáp: “Chỗ qui tụ của chúng là thọ, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm thương thủ?”, Hiền giả đáp: “Chúng lấy định làm thương thủ, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thương?”, Hiền giả đáp: “Chúng lấy niệm tăng thương, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tối thương?”, Hiền giả đáp: “Chúng lấy tuệ làm tối thương, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lõi cây?”, Hiền giả đáp: “Chúng lấy giải thoát làm lõi cây, thưa Tôn giả”. Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gì?”, Hiền giả đáp: “Chúng thể nhập vào bất tử, thưa Tôn giả”. Lành thay, lành thay, này Samiddhi! Lành thay này Samiddhi! Hiền giả đã trả lời các câu hỏi. Nhưng Hiền giả chớ có kiêu mạn về vấn đề này.

(V) (15) Một Ung Nhọt

1. - Ví như, này chư Hiền, một ung nhọt đã trái nhiều. Nó có chín miệng vết thương, có chín miệng nút rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhảm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhảm chán nứt chảy.

5. Ung nhọt, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân này do bốn đại tác thành, do cha mẹ sinh ra, do cơm cháo chất chứa nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, tan nát, hủy hoại, hoại diệt, có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhảm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhảm chán nứt chảy.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy nhảm chán thân này.

(VI) (16) Tưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thể nào là chín?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chét, tưởng ghê tởm đối với các món ăn, tưởng không ưa thích đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham.

Này các Tỷ-kheo, chín tưởng này được tu tập, được làm sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thê nhập vào bát tử, lấy bát tử làm cứu cánh.

(VII) (17) Gia Đình

1. - Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống. Thế nào là chín?

2. Không vui vẻ đứng dậy; không vui vẻ đánh lẽ; không vui vẻ mòi ngồi; nếu có, họ giàu đi; có nhiều, họ cho ít, có đồ tốt, họ cho đồ xấu; họ cho không cẩn thận; họ cho không có chu đáo; họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp, không thường thức lời nói.

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống. Thế nào là chín?

4. Họ vui vẻ đứng dậy; họ vui vẻ đánh lẽ; họ vui vẻ mòi ngồi; nếu có, họ không giàu đi; có nhiều, họ cho nhiều, có đồ tốt, họ cho đồ tốt; họ cho cẩn thận; họ cho một cách chu đáo; họ ngồi xung quanh để nghe pháp, họ thường thức lời nói.

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

(VIII) (18) Từ Bi

1. - Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu chín chi phần được thực hành, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có biến mãn lớn. Được thực hành như thế nào, này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu chín chi phần, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rõ lớn, có biến mãn lớn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh là loài hữu tình. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

3. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành trai giới”. Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.

4. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa,

tù bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.

5. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phải lại lời hứa đối với đời. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phải lại lời hứa đối với đời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành trai giới”. Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

6. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày này ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu. VỚI chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.

7. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán mỗi ngày dùng một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng dùng mỗi ngày dùng một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. VỚI chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.

8. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng từ bỏ xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. VỚI chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

9. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ giường cao, giường lớn, các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ, trên thảm cỏ. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ giường cao, giường lớn, các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ, trên thảm cỏ. VỚI chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới”. Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử với tâm câu hữu với từ, biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai... như vậy phương thứ ba... như vậy phương thứ tư... như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy với tâm câu hữu với từ, biến mãn và an trú, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, được thực hành ngày trai giới thành tựu chín chi phần, có quả lớn, có lợi ích, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

(IX) (16) Chư Thiên

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một số đông chư Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến chỗ Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Nay các Tỷ-kheo, đứng một bên, các Thiên nhân ấy thưa với Ta: “Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy, nhưng chúng con không đánh lễ. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt”.

2. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: “Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, nhưng chúng con không mời ghê ngồi. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt”.

3. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thura như sau: “Bạch Thέ Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, chúng con đã mời ghé ngồi nhưng chúng con không chia sẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con... Chúng con chia sẻ (đồ ăn), tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, nhưng chúng con không ngồi xung quanh để nghe pháp... chúng con có ngồi xung quanh để nghe pháp, nhưng chúng con không lóng tai nghe pháp... chúng con lóng tai nghe pháp, nhưng chúng con sau khi nghe không có thọ trì pháp... chúng con sau khi nghe, có thọ trì pháp, nhưng không có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, nhưng chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thέ Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh ra với thân hạ liệt”.

4. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thura như sau: “Bạch Thέ Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời gian quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thέ Tôn, chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, chúng con đã mời ghé ngồi, chúng con đã chia sẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, chúng con đã ngồi xung quanh để nghe pháp, chúng con lóng tai nghe pháp, chúng con sau khi nghe thọ trì pháp, chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thέ Tôn, do chúng con làm đầy đủ bốn phận, chúng con không sanh hối hận, phiền não, vì được sanh với thân thù thắng”.

Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những ngôi nhà trống. Nay các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chờ có phóng dật, chờ có hối tiếc về sau, như các Thiên nhân đã được nói đến trước đây.

(X) (20) Velàma

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Anàthapindika đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- Nay Gia chủ, Ông có bố thí trong gia đình của Ông không?

- Bạch Thέ Tôn, trong gia đình của con có bố thí, nhưng chỉ có món ăn thô tê làm bằng hột gạo bể, và cháo chua.

2. - Nay Gia chủ, dù có bố thí các món thô hay tế, nếu bố thí không cẩn thận, bố thí không có chú tâm, bố thí không tự tay mình, bố thí những vật quăng đi, bố thí không có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thực, thời tâm không thiền về thường thức các món ăn thô diệu, tâm không thiền về thường thức y áo thô diệu, tâm không thiền về thường thức các cỗ xe thô diệu, tâm không thiền về thường thức năm dục công đức thô diệu. Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Nay Gia chủ, như vậy là quả dị thực của các nghiệp làm không có cẩn thận.

3. Nay Gia chủ, dù có bố thí các món thô hay tế, nếu bố thí có cẩn thận, bố thí có chú tâm, bố thí tự tay mình, bố thí những vật không quăng bỏ đi, bố thí có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thực, thời tâm thiền về thường thức các món ăn thô diệu, tâm thiền về thường thức y áo thô diệu, tâm thiền về thường thức các cỗ xe thô diệu, tâm thiền về thường thức năm dục công đức thô diệu. Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ có khéo nghe, họ có lóng tai, họ có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Nay Gia chủ, như vậy là quả dị thực của việc làm có cẩn thận.

4. Thuở xưa, này Gia chủ, có một vị Bà-la-môn tên là Velàma. Vị ấy bố thí rộng lớn như sau: Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng vàng đựng đầy bạc. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng bạc đựng đầy vàng. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng đồng đựng đầy châu báu. Vị ấy bố thí 84.000 con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưỡi bằng chỉ vàng và 84.000 cỗ xe, được trải với da sư tử, được trãi với da cọp, được trãi với da báo, được trãi với mềm màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưỡi bằng chỉ vàng. Vị ấy bố thí 84.000 con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa bằng bạc. Vị ấy bố thí 84.000 thiếu nữ, trang sức với những bông tai bằng châu báu. Vị ấy bố thí 84.000 giường nằm trãi nệm bằng len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tẩm khâm với lâu che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía. Vị ấy bố thí 84.000 thước vải, bằng vài gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải len mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất. Và ai có thể nói về các đồ ăn, đồ uống, loại cứng, loại mềm, các loại đồ ăn nêm và các loại nước đường. “Chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông”.

5. Có thể, này Gia chủ, Ông nghĩ: “Có thể Bà-la-môn Velàma là một người nào khác, vị đã bố thí một cách rộng lớn như vậy”. Nay Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy. Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Velàma, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy. Nhưng này Gia chủ, khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không có một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy. Nay Gia chủ, dẫu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia. Nay Gia chủ, dẫu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn và có ai bố thí cho 100 người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu cho Bà-la-môn Velàma bố thí rộng lớn, và có ai bố thí cho 100 người Nhất lai, và có ai bố thí cho một vị Bất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, và có ai bố thí cho 100 vị Bất lai, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, và có ai bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn và có người bố thí cho 100 vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, và có ai bố thí cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ, và có ai xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và Tăng, và có ai với tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu... Và có ai với tâm tịnh tín, chấp nhận học pháp... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu, và ai tu tập từ tâm giải thoát, cho đến trong khi khoảnh khắc vắt sữa bò, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dẫu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, có ai bố thí một vị đầy đủ chánh kiến.. và có ai bố thí cho 100 vị đầy đủ chánh kiến.. và có ai bố thí một vị Bất lai... và có ai bố thí trãm vị Bất lai, và có ai bố thí một vị A-la-hán... và có ai bố thí trãm vị A-la-hán... và có ai bố thí một vị Độc giác Phật, và có ai bố thí trãm vị Độc giác Phật, và có ai bố thí Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... và có ai bố thí chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, và có ai cho xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu... và có ai dẫu chỉ trong một khoảnh khắc vắt sữa bò, tu tập từ tâm, và có ai dẫu chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay, tu tập tưởng vô thường, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

III. Phẩm Chỗ Cứ Trú Của Hữu Tình

(I) (21) Trong Ba Phương Diện

1.- Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện người Uttarakurukà (Bắc Cu-lô châu) thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudipa (Diêm-phù-đè). Thế nào là ba?

2. Không có ngã sở, không có chấp trước, tuổi thọ được quy định là những thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, người Uttarakuruka thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudipa.

3. Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, chư Thiên cõi trời Ba mươi ba thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudipa. Thế nào là ba?

4. Về thiên thọ mạng, về thiên dung sắc, về thiên lạc. Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, chư Thiên cõi trời Ba mươi ba thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudipa.

5. Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, loài Người ở Jambudipa thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Thế nào là ba?

Họ là anh hùng, có trú niêm và sống Phạm hạnh ở đời này.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, loài Người ở cõi Jambudipa thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

(II) (22) Ngựa Chưa Được Điều Phục

1.- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về ba loại ngựa chưa được điều phục và ba hạng người chưa được điều phục; ba loại ngựa được điều phục, và ba hạng người được điều phục; ba loại ngựa hiền thiện thuần lương và ba hạng người hiền thiện thuần lương. Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn, Thê Tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa chưa được điều phục?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối bề cao, chu vi bề ngoài. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp và cân đối. Ba loại này, nay các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người chưa được điều phục?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Ba hạng người này, nay các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

4. Thế nào, nay các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: “Đây là Khô”, như thật tuệ tri: “Đây là Khô tập”, như thật tuệ tri: “Đây là Khô diệt”, như thật tuệ tri: “Đây là con đường đưa đến Khô diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vì ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

5. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa có điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: “Đây là Khổ”, như thật tuệ tri: “Đây là Khổ tập”, như thật tuệ tri: “Đây là Khổ diệt”, như thật tuệ tri: “Đây là con đường đưa đến Khổ diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

6. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là người chưa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: “Đây là Khổ”..., như thật tuệ tri: “Đây là con Đường đưa đến khổ diệt”. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vì ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

7. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Các loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng loại ngựa được điều phục.

8. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục, có tóc lực, không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây, được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Nhưng được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vì ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tóc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây, được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị này không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tóc lực, có

sắc đẹp nhưng không có cân đối.

9. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sủ, được hóa sanh, tại đây được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Và vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tóc lực nhưng có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương.

11. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại người hiền thiện thuần lương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chúng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vì ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chúng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vì ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tóc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chúng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tóc lực. Khi được hỏi về thắng pháp,

thắng luật, vị ấy liền trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vì áy nhện được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

(III) (23) Ái

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín pháp lấy ái làm cội gốc. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chín pháp lấy ái làm cội gốc?

2. Do duyên ái nên cầu tìm; do duyên cầu tìm nên có được; do duyên có được nên có quyết định; do duyên quyết định nên có dục tham; do duyên dục tham nên đắm trước; do duyên đắm trước nên có chấp trước; do duyên chấp trước nên có xan tham; do duyên xan tham nên có thủ hộ, chấp trượng, chấp kiềm, đấu tranh, tránh tranh, kháng tranh, ly gián ngữ, vọng ngữ, rất nhiều các ác, bất thiện pháp khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín pháp lấy ái làm cội gốc.

(IV) (24) Các Loại Hữu Tình

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín chỗ cư trú của loài hữu tình. Thế nào là chín?

2. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng sai biệt, như loài Người, một số chư Thiên, một số ở các đọa xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất.

3. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng đồng nhất, chư Phạm Chúng thiên, khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai.

4. Nay các Tỷ-kheo, có loại hữu tình, thân đồng nhất, tướng sai biệt như Quang âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.

5. Nay các Tỷ-kheo, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng đồng nhất, như Tịnh Cư thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư.

6. Nay các Tỷ-kheo, có những loại hữu tình không có tướng, không có thọ như Vô Tưởng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm.

7. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các đối ngại tướng, không có tác ý sai biệt tướng, nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chúng được Không vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu.

8. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, vượt khỏi hư Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chúng được Thức vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy.

9. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: “Không có gì tất cả”, chúng được Vô sở hữu xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ tám.

10. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chúng Phi tưởng phi phi tướng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín chỗ cư trú của các loài hữu tình.

(V) (25) Trí Tuệ

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập?

2. “Ly tham là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Ly sân là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Ly si là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh không có tham là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh sân là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh không có si là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Tánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.

Nay các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””.

(VI) (26) Trụ Đá

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Candikàputta trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Candikàputta gọi các Tỷ-kheo, nói rằng:

- Nay các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””.

2. Được nói vậy, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Nay Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tạo với trí tuệ thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”””. Nay Hiền giả Candikàputta. Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””.

3. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Candikàputta bảo các Tỷ-kheo nói rằng:

- Thưa các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho vị Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””.

Lần thứ ba, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Nay Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như

sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa””. Này Hiền giả Candikàputta. Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: “Ta rõ biết: “Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa””.

4. - Và như thế nào, này Hiền giả, tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý?

- “Ly tham là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Ly sân là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Ly si là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không có tham là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không có sân là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không có si là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. “Tánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.

5. Như vậy, này Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng; nếu các tiếng do tai nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ tai... nếu các hương do mũi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ mũi... nếu các vị do lưỡi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lưỡi... nếu các xúc do thân nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của thân. nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của ý... Các pháp không chinh phục, tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. Ví như, này Hiền giả, một trụ đá cao mười sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay chôn sâu xuống đất, tám khuỷu tay nổi lên trên, nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy. Vì sao? Này Hiền giả, vì trụ đá được đào sâu, được chôn sâu. Cũng vậy, này Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm của vị ấy, tâm được an trú không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. Nếu các tiếng do tai nhận thức... nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của ý, các pháp không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

(VII) (27) Sợ Hãi Hận Thủ (1)

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thệ Tôn, sau khi đến đánh lễ Thệ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thệ Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Gia chủ, khi nào năm sợ hãi hận thù của vị Thánh đệ tử được chỉ túc, thời vị ấy thành tựu được bốn Dự lưu phần. Nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về ngã đối với tự ngã: “Địa ngục đối với ta được đoạn tận, loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận, cõi ngạ quỷ đối với ta được đoạn tận, cõi dữ, ác thú, đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự lưu, không còn thối đọa, chắc chắn đạt đến Chánh giác”.

3. Thế nào là năm sợ hãi hận thù được chỉ túc?

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sát sanh, vì duyên sát sanh, đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Từ bỏ sát sanh, sợ hãi hận thù không đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù không đưa đến trong tương lai, kể cả không có tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sát sanh, như vậy sợ hãi hận thù được nghiệp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ lấy của không cho, như vậy sự sợ hãi hận thù được nghiệp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sống tà hạnh trong các dục, vì duyên sống tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, như vậy sợ hãi hận thù được nghiệp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ nói láo, như vậy sợ hãi hận thù được nghiệp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do đắm say rượu men, rượu nấu, vì duyên đắm say rượu men, rượu nấu đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù được nghiệp phục.

Năm sự sợ hãi hận thù này được nghiệp phục.

4. Thế nào là bốn Dự lưu phần được đầy đủ?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử, đầy đủ lòng tin tuyệt đối với đức Phật: “Đây là Thệ Tôn, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thệ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thệ Tôn”.

Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối với Pháp: “Đây là Pháp do Thệ Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu”.

Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối với chúng Tăng: “Chúng Tăng đệ tử Thệ Tôn là bậc Thiên hạnh; chúng Tăng đệ tử Thệ Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thệ Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thệ Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thệ Tôn, đáng được cung kính, đang được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời. Các vị ấy đầy đủ các giới đức được bậc Thánh quý mến, không bị bể vụn, không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nhơ, đưa đến tự do, được người trí tán thán, không bị nhiễm trước, đưa đến Thiền định. Bốn Dự lưu phần này được thành tựu.

(VIII) (28) Sợ Hãi Hận Thù (2)

(Thệ Tôn thuyết lại kinh 26 cho các Tỷ-kheo).

(IX) (29) Xung Đột Sự

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín xung đột sự. Thế nào là chín?

2. “Vị ấy đã làm hại tôi”, xung đột khởi lên. “Vị ấy đang làm hại tôi”, xung đột khởi lên. “Vị ấy sẽ làm hại tôi”, xung đột khởi lên. “Vị ấy đã làm hại người tôi thương, tôi mến”... “Vị ấy đang làm hại người tôi thương, tôi mến”... “Vị ấy sẽ làm hại người tôi thương, tôi mến”, xung đột khởi lên. “Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến”... “Vị ấy đang làm lợi...” Vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến”, xung đột khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự.

(X) (30) Điều Phục Xung Đột Sự

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín điều phục xung đột sự. Thế nào là chín? “Vị ấy đã làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy”, nhờ vậy xung đột được điều phục. “Vị ấy sẽ làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy”, nhờ vậy xung đột được điều phục. “Vị ấy đã làm hại người tôi thương mến; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy”, nhờ vậy xung đột được điều phục. “Vị ấy đã làm hại... vị ấy làm hại người tôi thương tôi mến; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy”, nhờ vậy xung đột được điều phục. “Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến”... “Vị ấy đang làm lợi... vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến, có lợi ích gì mà nghĩ như vậy”, nhờ vậy xung đột được điều phục

Này các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự được điều phục.

(XI) (31) Chín Thứ Đệ Diệt

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ diệt. Thế nào là chín?

2. Thành tựu sơ Thiên, các dục tướng bị đoạn diệt. Thành tựu đệ nhị Thiên, các tầm tú bị đoạn diệt. Thành tựu đệ tam Thiên, hỷ bị đoạn diệt. Thành tựu đệ tứ Thiên, hơi thở vào, hơi thở ra bị đoạn diệt. Thành tựu Không vô biên xứ, sắc tướng bị đoạn diệt. Thành tựu Thức vô biên xứ, Không vô biên xứ tướng bị đoạn diệt. Thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ, Vô sở hữu xứ bị đoạn diệt. Thành tựu Diệt thọ tướng định, các tướng và các cảm thọ bị đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ diệt.

IV. Đại Phẩm

(I) (32) Chín Thứ Đệ Trú (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ trú này. Thế nào là chín?

2. Nay Hiền giả, ở đây có Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tầm và tú. Diệt tầm và tú... Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... chứng và trú Thiên thứ tư. Sau khi vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có sự gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tướng định.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ trú.

(II) (33) Chín Thứ Đệ Trú (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín Thiên chứng thứ đệ trú này. Hãy lắng nghe... Nay các Tỷ-kheo, thế nào là chín thứ đệ trú Thiên chứng?

2. Chỗ nào các dục đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ây”. Chỗ nào các dục được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú: “Ta không biết vậy, Ta

không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục... chúng và an trú Thiền thứ nhất. Tại đây, các dục được đoạn diệt các dục, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói “Lành thay” người ấy sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu hạ.

3. Chỗ nào các tầm và tú được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tầm và tú, sống không an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không bỏ dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy”. Chỗ nào các tầm và tú được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt tầm và tú, sống an trú? “Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tú... chúng và trú Thiền thứ hai. Tại đây, các tầm và tú được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tầm và tú, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu hạ.

4. Chỗ nào hỷ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy”. Chỗ nào hỷ được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú. “Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo hỷ trú xả, chúng và trú Thiền thứ ba. Tại đây, hỷ được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu hạ.

5. Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy”. Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú. “Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ,... chúng và trú Thiền thứ tư. Tại đây, xả lạc được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không giả dối, không lường gạt sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu hạ.

6. Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy”. Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú. “Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý các sai biệt tướng, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chúng đạt và an trú “Không vô biên xú”. Ở đây, các sắc tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu hạ.

7. Chỗ nào Không vô biên xú tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xú tướng, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy”. Chỗ nào Không vô biên xú tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xú tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chúng và trú “Thức vô biên xú”. Tại đây, Không vô biên xú tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt Không vô biên xú tướng, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lẽ, chắp tay và hầu

hạ.

8. Chỗ nào Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi áy”. Chỗ nào Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú. “Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ tưởng một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng và trú “Vô sở hữu xứ”. Tại đây, Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú”. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lễ, chắp tay và hậu hạ.

9. Chỗ nào Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi áy”. Chỗ nào Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô sở hữu xứ tưởng, sống an trú?

“Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ”. Tại đây, Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lễ, chắp tay và hậu hạ.

10. Chỗ nào Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: “Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi áy”. Chỗ nào Phi tưởng phi phi tưởng phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, sống an trú. “Ta không biết vậy, ta không thấy vậy”, ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn... chứng và trú Diệt thọ tưởng định”. Tại đây, Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói “Lành thay”. Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói “Lành thay” sẽ đánh lễ, chắp tay và hậu hạ.

Này các Tỷ-kheo, đây chính là thứ đệ trú Thiền chứng.

(III) (34) Niết Bàn

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở Ràjagaha, tại Veluvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này; này các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này.

2. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udāyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, sao đây là lạc, khi ở đây không có cái gì được cảm thụ?

3. - Nay Hiền giả, cái này ở đây là lạc, dầu rằng lạc ấy ở đây không được cảm thọ. Nay Hiền giả, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nay Hiền giả, có năm dục trưởng dưỡng này. Nay Hiền giả do duyên năm dục trưởng dưỡng này khởi lên lạc hỷ, nay Hiền giả, đây gọi là dục lạc.

4. Ở đây, nay Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục, ly ác, bất thiện pháp... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Nay Hiền giả, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thệ Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

5. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo diệt tầm và tú... đạt được Thiên thứ hai và an trú. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thệ Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

6. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo ly hỷ.... chứng và trú Thiên thứ ba. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thệ Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

7. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo đoạn lạc... đạt được Thiên thứ tư. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thệ Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

8. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên” chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thệ Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

9. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên” chứng và an trú Thức vô biên xứ. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.

Cũng vậy, với Tỷ-kheo áy, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo áy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thé Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

10. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì” chứng và an trú Vô sở hữu xứ. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo áy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo áy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo áy, các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo áy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thé Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

11. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo áy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo áy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo áy, các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo áy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thé Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

12. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Vị ấy, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

(IV) (35) Con Bò Cái

1. - Ví như, này các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: “Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống”, và con bò cái áy đã giơ chân sau lên, trước khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước, và nó không có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, không có thể ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và không có thể uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: “Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn ta sẽ uống nước trước kia chưa uống”, nó không có thể trở lui chỗ áy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vì con bò cái áy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy không thực hành, không tu tập tướng áy không làm cho sung mãn, không trú một cách khéo trú, vị ấy lại suy nghĩ: “Ta hãy diệt tầm và tú... chứng và trú Thiền thứ hai”. Vị ấy không có thể diệt các tầm và tú... không có thể chứng và trú Thiền thứ hai. Dầu cho vị ấy có suy nghĩ: “Ta hãy ly dục... chứng và an trú Thiền thứ nhất”, vị ấy cũng không thể ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo rơi vào cả hai phía, đọa vào cả hai phía, ví như con bò cái áy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết đồng ruộng, biết thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: “Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống”, và con bò cái áy, sau khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước rồi giơ chân sau lên, và nó có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: “Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn ta sẽ uống nước trước kia chưa uống”, nó có thể trở lui chỗ áy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây,

này các Tỷ-kheo, vì con bò cái áy sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, thiện xảo đi đến các núi con hiểm trở. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, biết thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... có thể chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy lại suy nghĩ: “Ta hãy diệt tầm và tú... chứng và trú Thiền thứ hai”. Vị ấy không lẩn lộn Thiền thứ hai, diệt các tầm và tú... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba”. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư”. Vị ấy không lẩn lộn Thiền thứ tư, đoạn lạc, đoạn khổ... chứng và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy không lẩn lộn Không vô biên xứ, vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn... không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ”. Vị ấy không lẩn lộn Thức vô biên xứ, vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn”, biết rằng “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy không lẩn lộn Vô sở hữu xứ, vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy không lẩn lộn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng áy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: “Ta hãy vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Vị ấy không lẩn lộn Diệt thọ tưởng định, vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định.

3. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo nhập vào và xuất ra khỏi Thiền chứng áy, tâm vị ấy trở thành như nhuyễn, kham nhãm. Với tâm nhu nhuyễn kham nhãm, định được khéo tu tập, trở thành vô lượng. Vị ấy với định vô lượng khéo tu tập, tùy theo pháp gì, pháp gì cần được chứng ngộ với thắng trí, vị ấy hướng tâm về sự chứng ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây, vị ấy có được khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc nhiều loại thần thông, một thân có thể trở thành nhiều thân... với thân có thể đạt đến cõi Phạm thiên. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc Thiên nhĩ thông... Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng Tha tâm thông, với tâm của mình biết được tâm của các loại chúng sanh và các loại hữu tình: Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham... tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể: ‘Ta sẽ nhớ lại nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... có thể nhớ được nhiều đời quá khứ, với các nét đại cương và các chi tiết’. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu vị ấy muốn, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân... ‘Ta có thể rõ biết các loài hữu tình theo nghiệp lực của chúng’. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể, do đoạn tận các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

(V) (36) Thiền

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ nơi sơ Thiền, các lậu hoặc được diệt tận”. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ vào Thiền thứ hai, các lậu hoặc được diệt tận”. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng” Y chỉ

vào Thiền thứ ba, các lậu hoặc được diệt tận”. “. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng” Y chỉ vào Thiền thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận”. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ vào không vô biên xứ... y chỉ vào Thức vô biên xứ... y chỉ vào Vô sở hữu xứ... Ta nói rằng: “Y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận”.

2. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận”, như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền. Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp áy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mут nhợt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: “Đây là tịch tĩnh, đây là thù thắng, tức là sự chi túc tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn”. Vị ấy trú ở đây đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc, nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái áy, với pháp hỷ áy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Vị như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình ném bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp áy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mут nhợt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: “Đây là tịch tĩnh, đây là thù thắng, tức là sự chi túc tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái áy, với pháp hỷ áy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

3. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiền thứ hai... y chỉ Thiền thứ ba... y chỉ Thiền thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niêm, thanh tịnh. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp áy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mут nhợt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: “Đây là tịch tĩnh, đây là thù thắng, tức là sự chi túc tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn”. Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái áy, với pháp hỷ áy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Vị như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình ném bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú sơ Thiền... thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp áy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mут nhợt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy. Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: “Đây là tịch

tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ túc tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, thứ hai... thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

4. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tướng, thuộc về hành... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

5. Ngày các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thức vô biên xứ... y chỉ vào Vô sở hữu xứ... các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tướng... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến.

Như vậy, xa cho đến các tướng Thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như Phi tưởng phi phi tưởng Thiền chứng và Diệt thọ tưởng là những xứ, các Tỷ-kheo Thiền quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất thiền chứng. Ta nói rằng: "Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chọn chánh làm cho biết rõ".

(VI) (37) Tôn Giả Ananda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Tại đây, Tôn giả Ananda bảo các Tỷ-kheo:

- Ngày chư Hiền Tỷ-kheo.
- Vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau:

2. - Thật vi diệu thay, thưa các Hiền giả! Thật hi hữu thay, thưa các Hiền giả, như thế nào là con đường thoát ly, thoát khỏi sự trói buộc, được Thệ Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng

Giác tùy giác để các loài hữu tình được thanh tịnh, vượt khỏi sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, giác ngộ Niết-bàn. Đây sẽ chỉ có mắt, chứ không có cảm thọ các sắc ấy và các xứ ấy; đây chỉ có tai, chứ không có cảm thọ, các tiếng ấy và các xứ ấy; đây chỉ có mũi chứ không có cảm thọ các hương ấy, và các xứ ấy; đây chỉ có lưỡi, chứ không có cảm thọ các vị ấy và các xứ ấy; đây chỉ có thân, chứ không có cảm thọ các xúc ấy và các xứ ấy.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Udāyi nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả Ananda, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy có tưởng hay không có tưởng?
- Nay Hiền giả, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy có tưởng, không phải không có tưởng.

Nhưng thưa Hiền giả, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy tưởng cái gì?

4. - Ở đây, nay Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nay Hiền giả, vị ấy có tưởng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

5. Lại nữa, nay Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Nay Hiền giả, vị ấy có tưởng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

6. Lại nữa, nay Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Nay Hiền giả, vị ấy có tưởng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

7. Nay Hiền giả, một thời tôi sống ở Sàketa, rừng Anjanavana tại vườn nai. Rồi nay Hiền giả, có một Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha đến tôi, đánh lẽ tôi và đứng một bên. Đứng một bên, nay các Hiền giả, Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha thưa với tôi:

- Thưa Tôn giả Ananda, Thiền định này không thiền tà dục, không hướng dưỡng hận tâm; trong ấy, sự ché ngự không phải do hữu hành nghiệp phục, nhờ giải thoát, được vững chắc, nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo. Thưa Tôn giả Ananda, Thiền định này được Thế Tôn dạy, có quả gì?”

Được nói vậy, nay Hiền giả, tôi nói với Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha như sau: “- Thưa Chí, Thiền định này không thiền tà dục, không dưỡng hận tâm; trong ấy, sự ché ngự không phải do hữu hành nghiệp phục, nhờ giải thoát được vững chắc; nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo... Nay Chí, Thiền định này được chánh trí là quả”.

Thế Tôn nói như vậy, nay Hiền giả, vị ấy có những tưởng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

(VII) (38) Các Bà-La-Môn

1. Rồi hai vị Thuận thé Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Bà-la-môn ấy thưa với Thế Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, Pùrana Kassapa, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: “Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng”. Vị ấy nói như sau: “Với trí vô biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên”. Thưa Tôn giả Gotama, Nigantha

Nàtaputta, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: “Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng”. Vị ấy nói như sau: “Với trí hữu biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên”. Thưa Tôn giả Gotama, giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói lái?

3. - Thôi vừa rồi, này các Bà-la-môn, hãy dừng lại ở đây: “Giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói lái?”

Này các Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho các Ông, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn áy vâng đáp Thé Tôn. Thé Tôn nói như sau:

4. - Nay các Bà-la-môn, ví như bốn người đàn ông đứng bốn phương, đầy đủ với bước đi, với tốc lực tối thăng, với bước chân dài tối thăng. Họ đầy đủ tốc lực như sau: Ví như một người cầm cung, điêu luyện khéo được huấn luyện với bàn tay thiện xảo, bách phát bách trúng, có thể bắn một cách nhẹ nhàng một mũi tên ngang qua bóng của cây tala. Như vậy là tốc lực của họ. Còn bước chân dài của họ, thời như sau: từ biển phía Đông đến biển phía Tây. Rồi người đứng ở phương Đông nói như sau: “Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới”. Dầu cho tuổi thọ của người này là một trăm năm, và người áy sống một trăm năm, và bước đi trong một trăm năm - trừ khi người áy ăn, người áy uống, người áy nhai, người áy ném, trừ khi người áy đi đại tiện tiểu tiện, trừ khi người áy ngủ để lấy lại sức, người áy sẽ chết trước khi người áy đạt đến tận cùng của thế giới”. Rồi người đứng ở phương Tây... rồi người đứng ở phương Bắc... rồi người đứng ở phương Nam nói như sau: “Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới”. Dầu cho tuổi thọ... người áy sẽ chết trước khi người áy đạt đến tận cùng của thế giới”. Vì có sao? Nay các Bà-la-môn, Ta nói rằng, không phải với sức chạy như vậy, có thể biết được, có thể thấy được, có thể đạt được tận cùng thế giới. Nay các Bà-la-môn, Ta nói rằng nếu không đạt được tận cùng thế giới, thời không thể chấm dứt đau khổ ở đời.

5. Nay các Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh. Thế nào là năm?

6. Các sắc do con mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.

7. Ở đây, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly các dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Nay các Bà-la-môn, Tỷ-kheo này được gọi là vị đã đến tận cùng thế giới, và sống trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị áy như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian”. Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian”.

8. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt các tầm và tú... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị áy như sau: “Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”. Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: “Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”.

9. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”. Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”.

10. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thúc là vô biên”, chứng đạt và an trú Thúc vô biên xứ... Sau khi vượt khỏi Thúc vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ... Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi tướng xứ. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”. Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: “Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian”.

11. Lại các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, thời sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Vị này đã vượt khỏi sự triển phược của thế giới.

(VIII) (39) Chư Thiên

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, các Asurà thắng, chư Thiên bị bại trận. Chư Thiên thất trận bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ sau: “Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với các Asurà”.

2. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các Asurà lại thắng trận, chư Thiên bại trận. Nay các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ như sau: “Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với các Asurà”.

3. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà lại thắng trận, chư Thiên bại trận. Nay các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố chư Thiên. Và này các Tỷ-kheo, chư Thiên đi vào trong thành của chư Thiên suy nghĩ như sau :” Nay ta hãy đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với các Asurà”. Nay các Tỷ-kheo, các Asurà cũng suy nghĩ như sau: “Này chư Thiên đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta.”

4. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng, các Asurà bị bại trận. Các Asurà thất trận bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: “Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh trận thứ hai với chư Thiên”.

5. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh trận với chư Thiên. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng trận, các Asurà bại trận. Nay các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: “Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với chư Thiên”.

6. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh với chư Thiên. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng trận, các Asurà bại trận. Nay các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố Asurà. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà đi vào trong thành phố của các Asurà suy nghĩ như sau: “Nay chúng ta đã đi đến chỗ ăn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với chư Thiên”. Nay các Tỷ-kheo, chư Thiên cũng suy nghĩ như sau: “Này các Asurà đã đi đến chỗ ăn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta.”

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú sơ Thiền, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Với sự đi đến chỗ ăn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Māra”. Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: “Với sự đi đến chỗ ăn náu của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta”.

8. Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Tỷ-kheo diệt các tàm và tú... chúng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư, trong khi ấy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Với sự đi đến chỗ ăn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Māra”. Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: “Với sự đi đến chỗ ăn náo của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta”.

9. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chúng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Māra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.

10. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chúng đạt và an trú Thức vô biên xứ... Vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì” chúng đạt và an trú Vô sở hữu xứ... Vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Trong khi Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú Diệt thọ tướng định; vị ấy thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Māra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Vì ấy đã vượt qua triền phược ở đồi.

(IX) (40) Con Voi Lớn

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi đến trước, đến trước chỗ ăn của con voi lớn ở rừng cắt đứt các ngọn cỏ, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhảm chán. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con nhai ăn các bó cây gãy, các cành cây tại chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhảm chán. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi trước, đi trước, xuống trũng nước của con voi rừng, dùng vòi quấy động, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhảm chán. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi cái bước xuống trũng nước của con voi rừng, cọ xát thân của con voi rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhảm chán.

2. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: “Này ta sống lẩn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng nhai ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục; khi ta đi xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời bầy voi”. Rồi sau một thời gian, con voi ấy sống một mình, xa rời bầy voi, ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, nó không ăn các bó cây gãy, và các cành cây, nó uống nước không vẩn đục, khi bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ

xát thân. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: “Trước đây, ta sống lẩn lộn với các voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Nay ta sống một mình, xa rời bầy voi, ta ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, chúng không ăn các bó cây gãy, và các cành cây của ta. Ta uống nước không vẩn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân ta. Con voi rừng ấy với cái vòi bẻ gãy cành cây, lây cành cây cọ xát thân mình, và hoan hỷ làm cho nhẹ bớt cơn ngứa”.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống lẩn lộn với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với vua và đại thần của vua, với các ngoại đạo sư và đệ tử của ngoại đạo, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Ta sống lẩn lộn với các Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và nữ cư sĩ, vua và các đại thần của vua, các ngoại đạo sư và các đệ tử của ngoại đạo. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời họ”, vị ấy sống tại trú xứ xa vắng, ngôi rừng, gốc cây, núi non ghềnh đá, hang núi, bãi tha ma, rừng cao nguyên, ngoài trời, đồng rơm. Vị ấy đi đến rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lunge thăng, an trú niệm trước mặt. Vị ấy sau khi đoạn tận tham ở đời, sống với tâm ly tham, gạn lọc tâm khỏi tham. Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm ly sân, có lòng thương tưởng tất cả chúng sanh và loài hữu tình, gạn lọc tâm khỏi sân. Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, vị ấy sống với tâm ly hôn trầm thụy miên, tưởng đến ánh sáng, chánh niệm, tinh giác, gạn lọc tâm khỏi hôn trầm thụy miên. Sau khi đoạn tận trạo cử hồi quá, vị ấy không có dao động, nội tâm an tĩnh, gạn lọc tâm khỏi trạo cử hồi quá. Sau khi đoạn tận nghi, vị ấy sống vượt qua nghi ngờ, không có nghi ngờ do dự, gạn lọc tâm khỏi nghi ngờ trong các thiện pháp. Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ này, ly các dục... chúng đạt và an trú sơ Thiền; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa. Sau khi diệt tam và tú... chúng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chúng đạt và an trú Thiền thứ tư; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa. Vị ấy sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: “Hu không là vô biên”, chúng đạt và an trú Không vô biên xú; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa. Sau khi vượt qua Không vô biên xú một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: “Thúc là vô biên”, chúng đạt và an trú Thúc vô biên xú... sau khi vượt qua Thúc vô biên xú một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: “Không có vật gì”, chúng đạt và an trú Vô sở hữu xú... sau khi vượt qua Vô sở hữu xú một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xú... sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xú một cách hoàn toàn, vị ấy chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận, vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa.

(X) (41) Tapussa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Malla, tại một thị trấn của dân chúng Malla tên là Uruvelakappa. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Uruvelakappa để khát thực. Khát thực ở Uruvelakappa xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda, nói rằng:

- Này Ananda, Thầy hãy ở đây, chờ cho Ta vào trong rừng Đại Lâm để nghỉ ban ngày.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn đi vào rừng Đại Lâm ngồi nghỉ ban ngày tại một gốc cây.

2. Rồi gia chủ Tapussa đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Tapussa thưa với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi là người gia chủ, thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thăm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỳ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các vị Tỳ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này.

- Nay Gia chủ, đây là một vấn đề để nói chuyện. Nay Gia chủ, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Gia chủ Tapussa vâng đáp Thế Tôn Ananda.

3. Rồi Tôn giả Ananda cùng với gia chủ Tapussa đi đến Thế Tôn, sau khi đến... bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, gia chủ Tapussa này nói như sau: “Thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi là người gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ, họ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thăm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỳ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì được thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các Tỳ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này”.

4. - Như vậy là phải, này Ananda! Như vậy là phải, này Ananda! Nay Ananda, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng được Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: “Lành thay, sự xuất ly! Lành thay, sống viễn ly”. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dù Ta có thấy “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dù Ta có thấy: “Đây là an tịnh?””. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy nguy hiểm trong các dục, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích của xuất ly chưa được chứng đắc, Ta chưa được thường thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi trong xuất ly ấy, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thường thức lợi ích ấy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian Ta ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên, như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

5. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy chỉ tức các tàm và tú... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai”. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không có tàm ấy, không có tịnh hứng khởi đối với không có tịnh ấy, không có an trú, không có giải thoát, dù Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì, do duyên gì, Tâm Ta không hứng

khởi đối với không có tầm áy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dẫu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?” Rồi Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy nguy hiểm trong các tầm, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm áy, lợi ích không có tầm chưa được chứng đắc, Ta chưa được thường thức lợi ích áy”. Do vậy, tâm Ta không hứng khởi đối với không có tầm, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát. Này Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các tầm, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy. Sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thường thức lợi ích áy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có tầm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các tầm. Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy; sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thường thức lợi ích áy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong không có tầm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Này Ananda, sau một thời gian Ta diệt tâm và tú... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

6. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiên thứ ba. Nhưng này Ananda, tâm của Ta không hứng khởi đối với không có hỷ áy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dẫu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Này Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ áy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dẫu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?””. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong hỷ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm áy, lợi ích không có hỷ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích áy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ áy, không tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát”. Này Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích áy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm áy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích áy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Này Ananda, sau một thời gian, Ta ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiên thứ ba. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

7. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư”. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dẫu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Này Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dẫu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?””. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy nguy hiểm trong xả lạc, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm áy. Lợi ích không khổ, không lạc chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích áy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc áy, không tịnh tín, không có an trú, không giải thoát”. Này Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy. Sau khi chứng được lợi ích trong không khổ, không lạc, Ta thường thức sự lợi ích áy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không khổ, không lạc, không tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn sự nguy

hiểm áy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích áy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong không khô, không lạc, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta xả lạc, xả khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với xả lạc vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

8. Rồi này Aṇanda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?””. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong các sắc, Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm áy, lợi ích của Không vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích áy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy. Sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích áy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy; sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích áy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua các sắc tướng... chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các sắc vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

9. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?””. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm áy, lợi ích của Thức vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích áy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề áy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy. Sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích áy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm áy; sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích áy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Không vô biên xứ... chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

10. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?”. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Vô sở hữu xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Thức vô biên xứ... chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các Thức vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Thức vô biện xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

11. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?”. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Phi tưởng phi phi tưởng xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn... chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

12. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vậy Ta hãy vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: “Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: “Đây là an tịnh?”. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Phi

tưởng phi phi tưởng xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Diệt thọ tưởng định chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hưng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát”. Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chúng được lợi ích trong Diệt thọ tưởng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy”, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hưng khởi trong Diệt thọ tưởng định, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: “Đây là an tịnh”.

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chúng được lợi ích trong Diệt thọ tưởng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hưng khởi trong Diệt thọ tưởng định, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: “Đây là an tịnh”. Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ... chúng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định, ta thấy với trí tuệ và các lậu hoặc đi đến đoạn diệt.

13. Cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú Thiên chúng này chưa được Ta thuận thứ nghịch thứ chúng đạt và xuất khởi, thời này Ananda, trong thế giới, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta chưa xác chứng rằng ta đã chứng Chánh Đẳng Chánh giác. Cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú Thiên chúng này đã được Ta thuận thứ nghịch thứ chúng đạt và xuất khởi, thời này Ananda, trong thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, cho đến khi ấy, Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tri và Kiến khởi lên nơi Ta. Ta biết rằng: “Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa”.

V. Phẩm Pancala

(I) (42) Pancalacanda

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Udayi đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Hiền giả, lời này được Thiên tử Pancalacanda nói như sau:

*“Bậc thiện trí tìm được,
Giải thoát trong triền phược,
Vị giác tịnh với Thiên,
Bậc giác giả Mâu-ni,
Bậc từ bỏ, không chấp
Bậc anh hùng ân sít.”*

Thưa Hiền giả, thế nào là triền phược? Thế nào là giải thoát khỏi triền phược được Thê Tôn nói đến?

2. - Nay Hiền giả, năm dục trướng dường này được Thê Tôn gọi là triền phược. Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Hiền giả, năm dục trưởng dưỡng này là triền phược, được Thέ Tôn nói đến.

3. Ở đây, này Hiền giả, vị Tý-kheo ly các dục... chứng và trú sơ Thiền. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là tầm và tú chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

4. Lại nữa, này Hiền giả, Tý-kheo diệt tầm và tú... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là hỷ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

5. Lại nữa, này Hiền giả, Tý-kheo ly hỷ trú xả... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là xả lạc chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

6. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tý-kheo đoạn lạc... chứng và trú Thiền thứ tư. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là sắc tưởng chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

7. Lại nữa, này Hiền giả, Tý-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến sai biệt tưởng, biết rằng: “Hư không là vô biên, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Không vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

8. Lại nữa, này Hiền giả, Tý-kheo biết rằng: “Thức là vô biên”, vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Thức vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

9. Lại nữa, thưa Hiền giả, Tý-kheo vượt Thức là vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: “Không có vật gì”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Vô sở hữu xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

10. Lại nữa, này Hiền giả, Tý-kheo vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thέ Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Phi tưởng phi tưởng xứ chưa diệt. Chính cái áy ở đây là triền phược.

11. Lại nữa, thưa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn diệt. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thê Tôn nói đến với phi pháp môn.

(II) (43) Vị Thân Chứng

1. - “Thân chứng, thân chứng”, này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, thân chứng được Thê Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiên thứ nhất. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị áy như vậy, như vậy an trú xứ áy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thê Tôn nói đến pháp môn.

3. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tú... Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị áy như vậy, như vậy an trú xứ áy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thê Tôn nói đến pháp môn.

4. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị áy như vậy, như vậy an trú xứ áy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thê Tôn nói đến pháp môn... (như trên) ...

5. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị áy như vậy, như vậy an trú xứ áy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thê Tôn nói đến pháp môn.

(III) (44) Tuệ Giải Thoát

1. - “Tuệ giải thoát, tuệ giải thoát”, này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thê Tôn nói đến?

2. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên; với trí tuệ vị áy rõ biết. Cho đến như vậy, này các Hiền giả, tuệ giải thoát được Thê Tôn nói đến với pháp môn... (như trên).

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với trí tuệ, vị áy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thê Tôn nói đến với phi pháp môn.

(IV) (45) Giải Thoát Cả Hai Phần

1. - “Giải thoát cả hai phần, giải thoát cả hai phần”, này Hiền giả, được nói đến. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, giải thoát cả hai phần được Thê Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị áy như vậy, như vậy an trú xứ áy; với trí tuệ, vị áy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát cả hai phần được Thê Tôn nói đến với pháp môn... (như trên)...

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được diệt trừ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát cả hai phần được Thέ Tôn nói đến với phi pháp môn.

(V) (46) Chính Thực Mình Thấy (1)

- “Pháp là chính thực mình thấy, pháp là thiết thực hiện tại”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VI) (47) Chính Thực Mình Thấy (2)

- “Niết-bàn là chính thực mình thấy, Niết-bàn là chính thực mình thấy”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VII) (48) Niết Bàn

- “Niết-bàn, Niết-bàn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VIII) (49) Hoàn Mãn Niết Bàn

- “Hoàn mãn Niết-bàn, hoàn mãn Niết-bàn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IX) (50) Hoàn Mãn Niết Bàn

- “Chi phần Niết-bàn, chi phần Niết-bàn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(X) (51) Thiết Thực Hiện Tại Niết Bàn

1. - “Thiết thực hiện tại Niết-bàn, Thiết thực hiện tại Niết-bàn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thέ Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thέ Tôn nói đến với pháp môn.

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ mõi cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thέ Tôn nói đến với phi pháp môn.

VI. Phẩm An Ôn

(I) (52) An Ôn

- “An ôn, an ôn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(II) (53) Người Đạt An Ôn

- “Người đạt an ôn, người đạt an ôn”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(III) (54) Bất Tử

- “Bát tử, bát tử”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IV) (55) Người Đạt Được Bát Tử

- “Người đạt được bát tử, người đạt được bát tử”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(V) (56) Vô Úy

- “Vô úy, vô úy”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VI) (57) Người Đạt Vô Úy

- “Người đạt vô úy, người đạt vô úy”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VII) (58) Kinh An

- “Kinh an, kinh an”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VIII) (59) Thứ Đệ Kinh An

Thứ đệ kinh an, thứ đệ kinh an, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IX) (60) Đoạn Diệt

- “Đoạn diệt, đoạn diệt”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(X) (61) Thứ Đệ Đoạn Diệt

1. - “Thứ đệ đoạn diệt, thứ đệ đoạn diệt”, này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, thứ đệ đoạn diệt được Thê Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, ... cho đến như vậy, này Hiền giả, thứ đệ đoạn diệt được Thê Tôn nói đến với pháp môn.

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả là thứ đệ đoạn diệt được Thê Tôn nói đến với phi pháp môn.

(XI) (62) Có Khả Năng

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín pháp không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là chín?

2. Tham sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham.

Chín pháp này, này các Tỷ-kheo, không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Chín pháp này, này các Tỷ-kheo, được đoạn trừ thì có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là chín?

4. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham.

VII. Phẩm Niệm Xứ

(I) (63) Học Tập

1. - Nay các Tỷ-Kheo, có năm pháp làm suy yếu học tập này. Thế nào là năm?
2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây là năm pháp làm suy yếu học tập.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm pháp làm suy yếu học tập này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn?
4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú túy quán thân trên thân, nhiệt tâm tinh giác, chánh niệm, để nghiệp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú túy quán tho trên các cảm tho.... trú túy quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để nghiệp phục tham ưu ở đời.

Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm pháp làm suy yếu học tập này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập

(II) (64) Triền Cái

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm triền cái này. Thế nào là năm?
2. Dục tham triền cái, sân triền cái, hờn trầm thụy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái. Nay các Tỷ-kheo, có năm triền cái này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm triền cái này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn?
4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú túy quán thân trên thân... trú túy quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để nghiệp phục tham ưu ở đời. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm triền cái, Bốn niệm xứ cần phải tu tập

(III) (65) Dục Trưởng Dưỡng

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm?
2. Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn, các tiếng do tai nhận thức khả lạc... hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm dục trưởng dưỡng này, Bốn niệm xứ này phải tu tập.

(IV) (66) Thủ Uẩn

1. - Nay các Tỷ-kheo có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm?
2. Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức uẩn. Nay các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm thủ uẩn này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? Bốn niệm xứ cần phải tu tập

(V) (67) Năm Hạ Phần Kiết Sứ

1. - Nay các Tỷ-kheo có năm hạ phần kiết sứ này. Thế nào là năm?
2. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Nay các Tỷ-kheo, có năm hạ phần kiết sứ này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận tâm hạ phần kiết sứ này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VI) (68) Sanh Thú

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sanh thú này. Thế nào là năm?
2. Địa ngục, loài bàng sanh, cõi ngạ quỷ, loài Người, chư Thiên. Nay các Tỷ-kheo, có năm sanh thú này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm sanh thú này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VII) (69) Xan Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Thế nào là năm?
2. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham dung sắc, xan tham pháp.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm xan tham này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VIII) (70) Năm Thương Phần Kiết Sứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm thương phần kiết sứ này. Thế nào là năm?
2. Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh. Nay các Tỷ-kheo, có năm thương phần kiết sứ này.
3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm thương phần kiết sứ này, cần phải tu tập Bốn niệm xứ. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(IX) (71) Năm Tâm Hoang Vu

1. - Có năm tâm hoang vu này. Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín đối với bậc Đạo Sư. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín đối với bậc Đạo Sư, Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất.

2. Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, vị Tỷ-kheo nghi ngờ đối với Pháp.... (như trên...) đối với Tăng... (như trên..) đối với Học pháp... tức giận đối với các vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu. Nay các Tỷ-kheo, khi một vị Tỷ-kheo phẫn nộ đối với vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm tâm hoang vu này... Bốn niêm xứ cần phải tu tập

(X) (72) Tâm Phiên Trược

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm triền phược này. Thế nào là năm?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm của vị nào không hướng về... (như trên)... như vậy là tâm triền phược thứ nhất.

3. Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo tâm không ly tham đối với thân... không ly tham đối với sắc... ăn quá súc bao tư có thể chịu nổi, hướng thọ sung sướng về giường nằm, sung sướng về thụy miên... Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo sống đời sống Phạm hạnh với hy vọng mong được thành một loại chư Thiên, “Với giới này, với luật này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác”. Nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo sống đời sống Phạm hạnh với hy vọng được thành một loại chư Thiên, “Với giới này, với luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác”, tâm vị này không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm vị nào... như vậy là tâm triền phược thứ năm.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là năm tâm triền phược, muốn đoạn tận năm tâm triền phược này, Bốn niêm xứ này cần phải tu tập.

VIII. Phẩm Chánh Cân

(I-X) (73 - 81) Bốn Chánh Cân

(Giống như phẩm Bốn niêm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn chánh cần thẻ cho Bốn niêm xứ ở trên, và Bốn chánh cần được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt khởi lên ý muốn cố gắng.... trì tâm. Với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.

IX. Phẩm Bốn Như Ý Túc

(I-X) (82 - 92) Bốn Như Ý Túc

(Giống như phẩm Bốn niêm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn như ý túc thẻ cho Bốn niêm xứ ở trên, và Bốn như ý túc được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với Đục định tinh cần hành.... câu hữu với Tinh tấn định tinh cần hành,... câu hữu với Tâm định tinh cần hành,... câu hữu với Tư duy định tinh cần

hành.

X. Phẩm Tham

(I) (93) Thắng Tri Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp cần phải tu tập. Thế nào là chín?
2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng yếm ly đối với các món ăn, tưởng không vui thích đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham.

Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp này cần phải tu tập.

(II) (94) Thắng Tri Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp cần phải tu tập. Thế nào là chín?
2. Sơ Thiền, Thiền thứ hai, thiền thứ ba, Thiền thứ tư, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, Diệt thọ tướng định.

Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp này cần phải tu tập.

(III) (95 - 100) Liễu Tri Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, để liễu tri tham... để diệt tận... để đoạn tận... để trừ diệt... để ly tham... để đoạn diệt... để trừ khử... để từ bỏ, chín pháp này cần phải tu tập.
2. Để liễu tri sân... si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, náo loạn, tật đố, xan tham, man trá, phản bội, ngoan cố, bồng bột, mạn, tăng thượng mạn, kiêu, phóng dật... để thắng tri... để liễu tri... để diệt tận... để đoạn diệt... để trừ diệt... để ly tham... để đoạn diệt... để trừ khử... để từ bỏ, chín pháp này cần phải tu tập.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

CHƯƠNG X: CHƯƠNG MƯỜI PHÁP

I. Phẩm Lợi Ích

(I) (1) Ý Nghĩa Gi

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thέ Tôn trú ở Savatthi, tại Jeta-vana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn già Ananda đi đến Thέ Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn già Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không có hối tiếc, có lợi ích không có hối tiếc.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, không có hối tiếc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, không có hối tiếc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì? Này Ananda, không có hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
- Bạch Thέ Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có ích lợi an lạc.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì? Này Ananda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định
- Nhưng bạch Thέ Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhảm chán, ly tham, có lợi ích nhảm cán, ly tham.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, nhảm chán, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích

Này Ananda, nhảm chán, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật

tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhảm chán, ly tham, có lợi ích nhảm chán, ly tham. Nhảm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.

(II) (2) Nghĩ Với Dụng Ý

1. - Nay các Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không cần phải làm với dụng ý rằng: “Mong rằng không hối tiếc sẽ sanh khởi nơi ta”. Pháp nhĩ là vậy, này Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không hối tiếc sanh khởi. Nay các Tỷ-kheo, với người không hối tiếc, không cần phải làm với dụng ý rằng: “Mong rằng hân hoan sẽ sanh khởi nơi ta”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có không hối tiếc, hân hoan sanh khởi. Nay các Tỷ-kheo, với người có hân hoan, không cần phải làm với dụng ý rằng: “Mong rằng hoan hỷ sẽ sanh khởi nơi ta”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ, không cần phải làm với dụng ý rằng: “Mong rằng thân ta được khinh an”, Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có ý hoan hỷ, thân được khinh an. Nay các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, không cần phải làm với dụng ý rằng: “Mong rằng ta cảm thọ an lạc”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, an lạc được cảm thọ. Nay các Tỷ-kheo, với người có an lạc, không cần phải làm với dụng ý: “Mong rằng tâm ta được Thiền định”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, tâm được Thiền định. Nay các Tỷ-kheo, với người có Thiền định, không cần phải làm với dụng ý: “Mong rằng ta biết, ta thấy như thật”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật. Nay các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, không cần phải làm với dụng ý: “Mong rằng ta sẽ nhảm chán, ta sẽ ly tham” Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, nhảm chán và ly tham. Nay các Tỷ-kheo, người nhảm chán, ly tham không cần phải làm với dụng ý: “Mong rằng ta sẽ chứng ngộ giải thoát tri kiến”. Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người nhảm chán, ly tham, chứng ngộ giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nhảm chán lý tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến; như thật tri kiến có ý nghĩa nhảm chán, ly tham, có lợi ích nhảm chán, ly tham; định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi như thật tri kiến; an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định; khinh an có ý nghĩa an lạc có lợi ích an lạc; hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an; hân hoan có ý nghĩa hỷ, có lợi ích hỷ; không nuối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan, các Thiện giới có ý nghĩa không nuối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các pháp khiến cho các pháp (khác) tăng thịnh; các pháp khiến các pháp khác viên mãn, đưa từ bờ bên này qua bờ bên kia.

(III) (3) Sở Y

1. - Nay các Tỷ-kheo, với ác giới, với phá giới, không hối tiếc, sở y bị diệt. VỚI KHÔNG CÓ KHÔNG HỐI TIẾC, VỚI HỐI TIẾC KHÔNG ĐẦY ĐỦ, HÂN HOAN SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI HÂN HOAN KHÔNG CÓ, VỚI HÂN HOAN KHÔNG ĐẦY ĐỦ, HỶ SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI HỶ KHÔNG CÓ, VỚI HỶ KHÔNG ĐẦY ĐỦ, KHINH AN SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI KHINH AN KHÔNG CÓ, VỚI KHINH AN KHÔNG ĐẦY ĐỦ, AN LẠC SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI AN LẠC KHÔNG CÓ, VỚI AN LẠC KHÔNG ĐẦY ĐỦ, CHÁNH ĐỊNH SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI CHÁNH ĐỊNH KHÔNG CÓ, VỚI CHÁNH ĐỊNH KHÔNG ĐẦY ĐỦ, NHƯ THẬT TRI KIẾN SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI NHƯ THẬT TRI KIẾN KHÔNG CÓ, VỚI NHƯ THẬT TRI KIẾN KHÔNG ĐẦY ĐỦ, NHẢM CHÁN, LY THAM SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI NHẢM CHÁN, LY THAM KHÔNG CÓ, VỚI NHẢM CHÁN, LY THAM KHÔNG ĐẦY ĐỦ, GIẢI THOÁT TRI KIẾN SỞ Y BỊ DIỆT. VÍ NHƯ CÂY KHÔNG ĐỦ CÀNH VÀ LÁ, CÁC MẦM NON (CŨNG CÓ NGHĨA LÀ VỎ NGOÀI) CỦA CÂY ÁY KHÔNG ĐI ĐẾN VIÊN MÃN, VỎ TRONG, GIÁC CÂY, LỐI CÂY KHÔNG ĐI ĐẾN VIÊN MÃN. CŨNG VẬY, NAY CÁC TỶ-KHEO, VỚI ÁC GIỚI, VỚI PHÁ GIỚI, KHÔNG HỐI TIẾC SỞ Y BỊ DIỆT. VỚI KHÔNG HỐI TIẾC KHÔNG CÓ, VỚI KHÔNG HỐI TIẾC KHÔNG ĐẦY ĐỦ.... GIẢI THOÁT TRI KIẾN SỞ Y BỊ DIỆT.

Nay các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y. VỚI KHÔNG HỐI TIẾC CÓ MẶT, VỚI KHÔNG HỐI TIẾC CÓ ĐẦY ĐỦ, HÂN HOAN CÓ SỞ Y. VỚI HÂN HOAN CÓ MẶT, VỚI HÂN HOAN CÓ ĐẦY ĐỦ, HOAN

hỷ có sở y. Với hoan hỷ có mặt, với hoan hỷ có đầy đủ, khinh an có sở y. Với khinh an có mặt, với khinh an có đầy đủ, an lạc có sở y. Với an lạc có mặt, với an lạc có đầy đủ, chánh định có sở y. Với chánh định có mặt, với chánh định có đầy đủ, như thật tri kiến có sở y. Với như thật tri kiến có mặt, với như thật tri kiến có đầy đủ, nhảm chán, ly tham có sở y. Với nhảm chán, ly tham có mặt, với nhảm chán, ly tham có đầy đủ, giải thoát tri kiến có sở y. Ví như này các Tỷ-kheo, một cây có đầy đủ cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến viên mãn, vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y. Với không hối tiếc có mặt, với không hối tiếc có đầy đủ... giải thoát tri kiến có sở y.

(IV) (4) Có Sở Y (Do Sariputta Thuyết)

(Như kinh 3, chỉ khác ở đây là Tôn giả Sàriputta thuyết).

(V) (5) Có Sở Y (Do Tôn Giả Ananda Thuyết)

(Như kinh 3, chỉ khác ở đây là Tôn giả Ananda thuyết).

(VI) (6) Định Do Bậc Đạo Sư Thuyết

1. Bấy giờ Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, có thể có chăng một Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể đi trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau có thể không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Nay Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chúng được Thiện định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

2. - Nhưng bạch Thέ Tôn, như thế nào một Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo tưởng như sau: “Đây là an tịnh, đây là thù thăng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

(VII) (7) Định Do Tôn Giả Sariputta Thuyết

1. Bấy giờ Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có thể có chăng một Tỷ-kheo khi chứng Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong địa đại, không tưởng đến địa đại... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau, tuy vậy, vị ấy vẫn tưởng?

- Nay Ananda, có thể như vậy. Một Tỷ-kheo khi chứng Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

2.- Nhưng thưa Hiền giả Sàriputta, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Nay Hiền giả Ananda, một thời ở đây, tôi trú ở Sàvatthi, trong rừng Andha. Tại đây, tôi chứng được Thiên định như sau: Trong đất, tôi không tưởng đến đất, trong thế giới đời sau, tôi không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, tôi vẫn có tưởng.

3- Nhưng trong lúc ấy, Tôn giả Sàriputta tưởng đến gì?

- Một tưởng khác khởi lên trong tôi: “Hữu diệt là Niết-bàn”. Một tưởng khác diệt đi trong tôi: “Hữu diệt là Niết-bàn.” Ví như, này Hiền giả, lửa được đốt cháy từ mảnh đá nhỏ, một ngọn lửa khác khởi lên, một ngọn lửa khác diệt đi. Cũng vậy, này Hiền giả, một tưởng khác khởi lên trong tôi, thưa Hiền giả: “Hữu diệt là Niết-bàn.” Một tưởng khác diệt đi trong tôi: “Hữu diệt là Niết-bàn”. Tuy vậy, trong lúc ấy tôi vẫn có tưởng.

(VIII) (8) Người Có Lòng Tin

1. - Vị Tỷ-kheo có lòng tin, này các Tỷ-kheo, nhưng không có giới. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: “Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới nữa?”. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy về chi phần ấy, Tỷ-kheo có viên mãn.

2. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng không có nghe nhiều... có nghe nhiều nhưng không có nói pháp... có nói pháp nhưng không thường tham gia với hội chúng... thường tham gia với hội chúng, nhưng không vô úy thuyết pháp chúng nhưng không trì luật... có trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, nhưng đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: “Làm thế nào, ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với chúng hội, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, và do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta có thể chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát? “Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhoc, có được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy

được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và viên mãn trong mọi phương diện.

(IX) (9) Tịch Tịnh Giải Thoát

(Như kinh 8 ở trên, cho đến... là người ở rừng ở các trú xứ vắng...)

.... là người trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng... là người ở rừng, ở các trú xa vắng... là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, vị ấy không cảm giác với thân và an trú, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc vị ấy có cảm giác với thân an trú, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này không viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: “Làm thế nào, ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, ta có cảm giác với thân và an trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát? “Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trí luật, là vị ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, vị ấy có cảm giác với thân và an trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và viên mãn trong mọi phương diện.

(X) (10) Với Các Minh

(Như kinh trước cho đến: Vị ấy trì luật...) là người trì luật, nhưng nhớ đến rất nhiều đời sống trước, một đời, hai đời... vị ấy nhớ nhiều đời sống trước với các chi tiết và các đặc điểm, nhớ đến rất nhiều đời sống trước, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ nhiều đời sống trước với các chi tiết và các đặc điểm, nhưng không với thiên nhãn siêu nhân... vị ấy rõ biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ..., vị ấy với thiên nhãn siêu nhân... vị ấy rõ biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, về chi phần này, vị ấy không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: “Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trí luật, có thể nhớ đến nhiều đời sống trước như một đời, hai đời... có thể nhớ đến nhiều đời sống trước, với các chi tiết và các đặc điểm,... với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân có thể biết được các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát? “Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trí luật, nhớ đến nhiều đời sống trước, như một đời, hai đời... có thể nhớ đến nhiều đời sống trước, với các chi tiết và các đặc điểm.... với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân có thể biết được các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, có viên mãn trong mọi phương diện.

II. Phẩm Hộ Trì

(I) (11) Trú Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần, thân cận, chia xẻ xứ thành tựu năm chi phần, không bao lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Diều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn”. Vị ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn. Vị ấy không lừa đảo, man trá, nêu rõ mình như chân đối với bậc Đạo Sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh. Vị ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (của các pháp), thể nhập thánh quyết trạch đưa đến chơn chánh, đoạn diệt khổ đau.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần. Nay các Tỷ-kheo, như thế nào là trú xứ thành tựu năm chi phần?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trú xứ không quá xa, không quá gần, thuận tiện cho đi và đến, ban ngày không đông đủ, ban đêm không ồn ào, không huyên náo, ít xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, và các loại rắn rít. Trú tại trú xứ ấy, tìm được không mệt nhọc các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Tại trú xứ ấy, các trưởng lão Tỷ-kheo đến ở là những bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, những bậc tri Pháp, tri Luật, tri toát yếu, thường thường đến các vị ấy tìm hiểu, hỏi han: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? “Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa mở rộng, trình bày những gì chưa trình bày, đối với những vấn đề còn khởi lên những nghi vấn, vị ấy giải tỏa các nghi vấn ấy. Nay các Tỷ-kheo, trú xứ như vậy thành tựu năm chi phần.

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần, thân cận chia xẻ trú xứ thành tựu năm chi phần, không bao lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí có thể chứng ngộ chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

(II) (12) Các Chi Phần

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần được gọi trong Pháp và Luật này là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận dục tham, đoạn tận sân, đoạn tận hờn trầm thụy miên, đoạn tận trao hối, đoạn tận nghi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần.

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần, được gọi trong Pháp và Luật

này, là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

*Không dục tham, không sân,
Không hờn trâm thuy miên
Không trạo cử, không nghi,
Tỷ-kheo hoàn toàn không
Với vô học giới uẩn,
Với vô học định uẩn,
Đây đủ với giải thoát,
Với tri kiến như vậy.
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Đây đủ năm chi phàn,
Đoạn tận năm chi phàn,
Trong Pháp và Luật này,
Được gọi vị đây đủ
Hoàn toàn mọi phương diện.*

(III) (13) Các Kiết Sứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười kiết sứ này. Thế nào là mười?

2. Năm hạ phần kiết sứ, năm thượng phần kiết sứ.

Thế nào là năm hạ phần kiết sứ?

3. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Đây là năm hạ phần kiết sứ.

Thế nào là năm thượng phần kiết sứ?

4. Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh. Đây là năm thượng phần kiết sứ.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười kiết sứ.

(IV) (14) Tâm Hoang Vu

1. - Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào năm tâm hoang vu chưa đoạn tận, năm tâm triền phược chưa được cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là tốn giãm trong các thiện pháp, không phải là tăng trưởng.

Như thế nào là năm tâm hoang vu chưa được đoạn tận?

2. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni nào nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ nhất chưa được đoạn tận.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ Pháp... không có tịnh tín (như trên), nghi ngờ Tăng... không có tịnh tín, nghi ngờ các Học pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ các Học Pháp... không có tịnh tín, tâm vị này không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh

tán, như vậy là tâm hoang vu thứ tư chưa được đoạn tận. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo áy phẫn nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni nào phẫn nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm chưa được đoạn tận. Như vậy là năm tâm hoang vu chưa được đoạn tận.

Thế nào là năm tâm triền phược chưa cắt đứt?

4. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, đối với những dục, không tham ái, không phải không tham dục, không phải không luyến ái, không phải không khao khát, không phải không nhiệt náo, không phải không khát ái. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với những dục không phải không tham ái... không phải không khát ái, tâm của vĩ ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triỀN phược thứ nhất chưa được cắt đứt.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với tự thân không phải không tham ái... (như trên)... như vậy là tâm triỀN phược thứ hai chưa được cắt đứt. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp không phải không tham ái... (như trên)... như vậy là tâm triỀN phược thứ ba chưa được cắt đứt. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chúc đầy, sống nào ăn thiền về khoái lạc sàng tọa, khoái lạc ngũ nghỉ, khoái lạc thụy miên. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào ăn cho thỏa thuê, cho đến bụng chúc đầy... (như trên)... như vậy là tâm triỀN phược thứ tư chưa được cắt đứt. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh Thiên giới, có ý nghĩa: "Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư Thiên này hay chư Thiên khác". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh (như trên)... như vậy là tâm triỀN phược thứ năm chưa được cắt đứt.

Như vậy là năm tâm triỀN phược chưa được cắt đứt.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu chưa đoạn tận, năm tâm triỀN phược này chưa cắt đứt, với vĩ ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự tồn gián trong các thiện pháp, không phải là tăng trưởng.

6. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tâm hoang vu đã đoạn tận, năm tâm triỀN phược đã cắt đứt, với vĩ ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là tồn gián. Thế nào là năm tâm hoang vu đã được đoạn tận?

7. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo không nghi ngờ bậc Đạo Sư, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ bậc Đạo Sư, không do dự, quyết đoán, tịnh tín, thời tâm vĩ ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang thứ nhất đã được đoạn tận.

8. Lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ pháp... (như trên)... không nghi ngờ Học Pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Học pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín, thời tâm vĩ ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm là tâm hoang vu thứ tư đã được đoạn tận. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không phẫn nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, hoan hỷ, tâm tư không chống đối, không cứng rắn. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không phẫn nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, hoan hỷ, tâm tư không chống đối, không cứng rắn, thời tâm vĩ ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm đã được đoạn

tận.

Như vậy là năm tâm hoang vu đã được đoạn tận.

Thế nào là năm tâm triền phược đã được cắt đứt?

9. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với những dục không có tham ái, không có tham dục, không có ái luyến, không có khao khát, không có nhiệt não, không có khát ái. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với những dục không có luyến ái, không có khao khát, không có tham dục, không có luyến ái, không có khao khát, không có nhiệt não, không có khái ái, tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất đã được cắt đứt.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với tự thân không có tham ái... (như trên)... như vậy là tâm triền phược thứ hai đã được cắt đứt. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp không có tham ái... (như trên)... như vậy là tâm triền phược thứ ba đã được cắt đứt. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chúc đầy, không thiên nặng về khoái lạc sàng toa, khoái lạc ngũ nghĩ, khoái lạc thụy miên... (như trên)... như vậy là tâm triền phược thứ tư đã được cắt đứt. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh, không mong cầu được sanh Thiên giới với ý nghĩa: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, sẽ được sanh làm chư Thiên này hay chư Thiên khác”. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống phạm hạnh, không mong cầu được sanh Thiên giới, với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với phạm hạnh này, sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư Thiên khác”, tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ năm đã được cắt đứt.

Như vậy là năm tâm triền phược đã được cắt đứt.

Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu đã được đoạn tận, năm tâm triền phược này đã được cắt đứt, với vị ấy, đêm hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong thiện pháp, không phải tốn giãm. Ví như, nay các Tỷ-kheo, trong độ trăng trưởng về dung sắc, được tăng trưởng về hình tròn, được tăng trưởng về ánh sáng, được tăng trưởng về bè cao, bè rộng của quỹ đạo. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu đã được cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là tốn giãm.

(V) (15) Không Phóng Dật

1. Nay các Tỷ-kheo, cho đến các loài hữu tình không chân, hay hai chân, hay nhiều chân, hay có sắc, hay không sắc, hay có tưởng, hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng. Như lai được gọi là tối thượng giữa họ, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy.

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, phàm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hồi tập trong chân con voi và chân con voi được gọi là tối thượng trong tất cả loại chân, tức là về phần to lớn. cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả chúng lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp. Ví như, các đòn tay nào của một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả chúng lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm

chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại rễ hương nào, loại mù keo đen được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào.. trong tất cả các thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại lõi hương nào, loại chiên-đàn đỏ được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại hương nào, vũ quý hoa được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào, tất cả đều tùy thuộc vua Chuyển luân vương. Chuyển luân vương đối với họ được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm ánh sáng của bất loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trăng đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng, không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên trời, không quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, rực sáng, bừng sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Aciravati, sông Sarabhù, sông Maihì, tất cả con sông ấy đều đi đến biển, hướng đến biển, thuận xuôi về biển, hướng nhập vào biển, biển lớn được gọi là tối thượng với chúng. cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy.

(VI) (16) Đáng Được Cúng Dường

1. - Nay các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là mười?
2. Như lai, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Giác, bậc Độc giác, bậc Giải thoát cả hai phần, bậc tuệ giải thoát, bậc Thân chứng, bậc Kiến chí, bậc Tín giải thoát, bậc Tùy pháp hành, bậc Tùy tín hành, bậc Chuyển tánh.

Này các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VII) (17) Vị Hộ Trì (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Nay các Tỷ-kheo, đau khổ là người sống không có vị hộ trì. Nay các Tỷ-kheo, mười pháp này tạo thành vị hộ trì. Thế nào là mười?
2. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này có giới, sống chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thè nhập với chánh kiến; đây là pháp tác thành vị hộ trì.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay

các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào làm nào bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn, và khéo chấp nhận những lời giáo giới; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm Hạnh; ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phuơng tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong tháng Pháp, trong tháng Luật. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong tháng Pháp, trong tháng Luật; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bết đùi đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đùi đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu niêm tuệ tối thắng ức niêm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ... đoạn tận khổ đau; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Nay các Tỷ-kheo, đau khổ là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

(VIII) (18) VỊ HỘ TRÌ (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là người trú không có vị hộ trì. Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp tác thành vị hộ trì này. thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người có giới... chấp nhận và học tập trong các học pháp, nghĩ rằng: "Thật sự có giới là Tỷ-kheo này. Vì này trú, được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pātimokkha, đầy đủ oai nghi cha1nh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp". Các trưởng lão Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng nói đến, đáng được giáo giới... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giác giới. Với vị ấy, được các trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân học thương tượng, chở đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tôn giáng, đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo là vị nghe nhiều... khéo thông đạt nhờ chánh kiến, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này là vị nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát bằng ý, khéo thông đạt nhờ chánh kiến”. Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy, được các trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân học thương tưởng, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tồn giãm. Đây là pháp tác thành sự hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này làm bạn với hiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện”. Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các tân học Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy... tác thành vị hộ trì.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này, dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới”. Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy... tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm có những công việc gì cần phải làm hoặc lớn hoặc nhỏ, đối với các đồng Phạm hạnh, ở đây vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu suy tư đến các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-niên... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyên, một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, thắng Luật nghĩ rằng: “Thật sự vị Tỷ-kheo này ưa Pháp, cùng nói chuyên một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, Thắng Luật”. Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất diệt, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp”. Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với các vật dụng như y, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này biết đủ với các vật dụng như y, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”. Các Tỷ-kheo trưởng lão... nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu tuệ tối thắng, ức niêm, tùy niêm việc đã làm, đã nói từ lâu, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này chánh niệm, thành tựu tuệ tối thắng... đã làm, đã nói từ lâu”. Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thể nhập Thánh quyết trạch, đưa đến chọn chánh đoạn diệt khổ đau, nghĩ rằng: “Thật sự Tỷ-kheo này có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thể nhập Thánh quyết trạch đưa đến chọn chánh đoạn diệt khổ đau”. Các Tỷ-kheo trưởng lão nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Các trung niên Tỷ-kheo nghĩ đến

Tỷ-khoe áy được nói đến, đáng được giáo giới. Các tân học Tỷ-kheo áy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị áy được các trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân họ thương tưởng, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tốn giãm. Đây là pháp tác thành vị họ trì.

Này các Tỷ-khoe, hãy trú có vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Đau khổ, này các Tỷ-khoe, là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-khoe, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

(IX) (19) Thánh Cư (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mặt Thánh cư này, với những Thánh cư này, các bậc Thánh đã sống, đang sống và sẽ sống. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-khoe, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu sáu chi phần, hộ trì một sự, đầy đủ bốn y cứ, trừ khử sự thật cá nhân, đã đoạn tận hoàn toàn các tầm cầu, các tư duy không có uế trước, thân hành được khinh an, tâm được khéo giải thoát, tuệ được khéo giải thoát.

Này các Tỷ-khoe, đây là mười Thánh cư, với những Thánh cư này, các bậc Thánh đã sống, đang sống và sẽ sống.

(X) (20) Thánh Cư (2)

1. Một thời, Thé Tôn trú giữa dân chúng Kuru tại một thị trấn của dân tộc Kuru gọi là Kammàsadhamma. Ở đây, Thé Tôn gọi các Tỷ-khoe... Thé Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-khoe, có mười Thánh cư này, với những Thánh cư này, các vị Thánh đã sống, đang sống, và sẽ sống. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-khoe, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu sáu chi phần, hộ trì một sự, đầy đủ bốn y cứ, trừ khử sự thật cá nhân, đã đoạn tận hoàn toàn các tầm cầu, các tư duy không có uế trước, thân hành được khinh an, tâm được khéo giải thoát, tuệ được giải thoát.

Và này các Tỷ-khoe, thế nào là Tỷ-kheo đã đoạn tận năm chi phần?

4. Ở đây, này các Tỷ-khoe, Tỷ-kheo đoạn tận dục tham, đoạn tận sân, đoạn tận hờn trầm thụy miên, đoạn tận trao hối, đoạn tận nghi. Như vậy, này các Tỷ-khoe, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và này các Tỷ-khoe, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu sáu chi phần?

5. Ở đây, này các Tỷ kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc không có hân hoan, không có thát vọng, trú xa chánh niệm tinh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc, khi ý biết pháp, không có hân hoan, không có thát vọng, trú xa, chánh niệm tinh giác. Như vậy, này các Tỷ-khoe, là Tỷ-kheo thành tựu sáu chi phần.

Và này các Tỷ-khoe, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì một sự?

6. Ở đây, này các Tỷ-khoe thành tựu với tâm được niêm hộ trì. Như vậy, này các Tỷ-khoe, Tỷ-kheo hộ trì một sự. Và này các Tỷ-khoe, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ bốn y cứ?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có đán đo thân cận một sự, có đán đo kham nhẫn một sự, có đán đo tránh né một sự, có đán đo trừ khử một sự. Như vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ bốn y cứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với những sự sai biệt phổ thông được các Sa-môn, Bà-la-môn phổ thông chấp nhận, như: “Thế nào là thường còn, thế giới là không thường còn; thế giới có giới hạn, thế giới không giới hạn, sinh mạng với thân thể là một, sinh mạng với thân thể là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không và không không tồn tại sau khi chết” Tất cả những tin tưởng được trừ diệt, trừ bỏ, xả bỏ, quăng bỏ giải tỏa, đoạn tận, từ bỏ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử những sự thật cá nhân.

Và này các Tỷ-kheo, như thế là Tỷ-kheo đã được tận hoản toàn các tầm cầu?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận dục tầm cầu, đã đoạn tận hưu tầm cầu, Phạm hạnh tầm cầu được khinh an. Như vậy, này Tỷ-kheo, Là Tỷ-kheo đã đoạn tận hoản toàn các tầm cầu.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Ty-kheo các tư duy không có uế trước?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ty-kheo đã đoạn tận dục tư duy, đã đoạn tận sân tư duy, đã đoạn tận hại tư duy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là các tư duy không có uế trước.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tâm hành được khinh an?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn khổ, đoạn lạc chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền Thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tâm hành được khinh an.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo tâm được giải thoát?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm được giải thoát khỏi tham, tâm được giải thoát khỏi sân, tâm được giải thoát khỏi si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo được tâm khéo giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo với tuệ khéo giải thoát?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết rằng: “Tham ái đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai” rõ biết rằng: “Sân đã được đoạn tận nơi ta... trong tương lai”, rõ biết rằng: “Si đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. “Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo với tuệ khéo giải thoát.

14. Nay các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong quá khứ đã sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đã sống theo mười Thánh cư này. Nay các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong tương lai sẽ sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy sẽ sống theo mười Thánh cư này. Nay các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong hiện tại sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đang sống theo mười Thánh cư này.

Nay các Tỷ-kheo, đây là mười Thánh cư mà các vị Thánh đã sống đang sống, và sẽ sống.

III. Phẩm Lớn

(I) (21) Con Sư Tử

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, từ hang đi ra. Sau khi từ hang đi ra, nó đuổi chân; sau khi đuổi chân, nó nhìn xung quanh bốn phương, sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên ba lần tiếng rồng con sư tử; sau khi rống ba lần tiếng rồng con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Vì sao? Nó tống với ý nghĩ: “Mong rằng ta không làm tàn hại các loài thú nhỏ đi lạc đường.” Nay các Tỷ-kheo, con sư tử là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. “Nay các Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp trong hội chúng, đây chỉ cho tiếng rồng con sư tử. Nay các Tỷ-kheo, có mười Như Lai lực này của Như Lai, thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu Vương, rồng tiếng rồng con sư tử giữa các hội chúng và chuyên Phạm luân. Thế nào là mười?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu Vương, rồng lên tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng và chuyên Phạm luân.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy thao sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Pháp luân.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết những căn thương hạ của các loại chúng sanh, loài Người. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

8. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khói của các Thiền chứng về Thiền, về giải thoát, về định. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Như Lai nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây”. Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang... người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm

những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, Như Lai với thiên nhẫn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người hạ liệt, kẻ cao sang, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng và chuyên Phạm luân.

Này các Tỷ-kheo, đây là những Như lai lực của Như lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử giữa các hội chúng và chuyên Phạm luân.

(II) (22) **Những Tuyên Bố về Pháp**

1. Bây giờ có Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda, đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Ananda, phàm những pháp nào đưa đến sự chứng ngộ với thắng trí, các tuyên bố về giáo lý, này Ananda, ở đây, Ta vô úy tự nhận thuyết pháp về chúng, về chúng như thế áy, như thế áy khiến cho người nào như vậy, như vậy thật hành; nếu là có, sẽ biết là có; nếu là không có, sẽ biết là không có; nếu là hạ liệt, sẽ biết là hạ liệt; nếu là thù thắng sẽ biết là thù thắng; nếu là có trên, sẽ biết là có trên; nếu là vô thượng, sẽ biết là vô thượng. Vì rằng, cái gì người áy có thể biết, có thể thấy, có thể chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ được, sự kiện này có xảy ra. Này Ananda, cái này là vô thượng đối với các trí, chính là như thật trí đối với vấn đề này hay vấn đề khác. Và này Ananda, do vậy Ta tuyên bố rằng ngoài trí này, không có một trí nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Này Ananda, có mười Như Lai lực này của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng tiếng con sư tử giữa các hội chúng và chuyên Phạm luân. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này Ananda, Như Lai như thật biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng lên tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng và chuyên Phạm luân.

4. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

5. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

6. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

7. Lại nữa, này Ananda, Như Lai thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

8. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết những căn thương hạ của các loài chúng sanh, loài Người. Ngày Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

9. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ rệt biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiên chứng về Thiền, về giải thoát, về định. Ngày Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

10. Lại nữa, này Ananda, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời... như vật Như lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại dương và các chi tiết. Ngày Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyên Phạm luân.

11. Lại nữa, này Ananda, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ngài biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Ngày Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và Phạm luân.

12. Lại nữa, này Ananda, Như Lai nhờ Đoạn trừ các Lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ngày Ananda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử trong các hội chúng và chuyên Phạm luân.

- Ngày Ananda, đây là những Như Lai lực của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rồng tiếng rồng con sư tử giữa các hội chúng và chuyên Phạm luân.

(III) (23) VỚI THÂN

1. - Ngày các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải tận với thân, không phải với lời. Ngày các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân. Ngày các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?

2. Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: “Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt là nó thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện”. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

Và ngày các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?

3. Ở đây, ngày các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: “Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện”. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác. Tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về, không phải về thân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?

4. Tham, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tập không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Sân, này các Tỷ-kheo... Si, này các Tỷ-kheo... Phẫn nộ, này các Tỷ-kheo..hiềm hận này các Tỷ-kheo... Gièm pha này các Tỷ-kheo. Não hại, này các Tỷ-kheo... Xan tham, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Ác tật đó, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác tật đó?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: “Ôi, sự dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này. “Hay một Sa-môn, Bá-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bá-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: “Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đó.

Ác tật đó, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Nay các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác dục?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có lòng tin, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta có lòng tin”; có ác giới hạn lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều”; là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly”; là người biếng nhác loại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn”; là người thất niệm lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú”; là người không có định, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người có định”; là người ác tuệ, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ”; là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: “Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc”.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Nay các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đó... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển, Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như thế nào để si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đó không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục

chinh phục Tôn giả này và phát triển.”

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu thiêm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: “Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển. Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiêm hận... gièm pha... nãy hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển.”

(IV) (24) Maha Cunda

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì tại Sahajàti. Tại đây, tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo.

- Nay các Hiền giả Tỷ-kheo.
- Thura Hiền giả.
- Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Thura các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này”. Nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiêm hận... nếu gièm pha... nếu nãy lại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục Tôn Giả ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiêm không có mặt... gièm pha không có mặt... nãy hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại.”

3. Thura các Hiền giả, nếu Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: “tôi được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ”. Thura chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiêm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt, vì rằng tham chinh phục vị ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiêm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... nãy hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... các dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại.”

4. Và này chư hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ”. Nay chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiêm hận... nếu gièm pha... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: “Vị Tôn giả này không cần rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Nhau vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại”.

5. Ví như, này chư Hiền, có người nghèo khổ có thể nói về giàu sang; không có tài sản có thể nói về tài sản; không có sở hữu có thể nói về sở hữu, nhưng khi có cơ hội tạo ra tái sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: “Vị này, tuy nghèo khổ, lại nói về giàu sang; vị này, tuy không có tài sản, lại nói về tài sản; vị này tuy không có sở hữu, lại nói

về sở hữu. Vì có sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng". Cũng vậy, này chư hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ". Này chư hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại; nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vì này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

6. Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này". Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu san tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Vì này rõ biết như thế nào để tham không có mặt... Như vậy, tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... nãy hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

7. Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: "Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu xan tham... nếu ác đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vì này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... nãy hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

8. Này chư hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ. "Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãy hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Tôn giả này biết rõ như thế nào để được tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị ấy và tồn tại. Sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... nãy hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và không tồn tại."

9. Này chư Hiền, ví như một người giàu sang có thể nói về giàu sang; một người có tài sản có thể nói về tài sản; một người có sở hữu có thể nói về sở hữu. Khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thể biết về người ấy như sau: "Có giàu sang, vị này nói về giàu sang; có tài sản, vị này nói về tài sản; có của cải, vị này nói về của cải. Vì sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng". Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vì Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại. Vì Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... nãy hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt. Như vậy ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và tồn tại".

(V) (25) Thiền Án Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười Thiên xứ này. Thế nào là mươi?

2. Một người tướng tri Thiên án đất, phía trên, phía dưới, bè ngang, không hai, vô lượng. Một người tướng tri Thiên án nước... một người tướng tri Thiên án lửa... một người tướng tri Thiên án gió... một người tướng tri Thiên án xanh... một người tướng tri Thiên án vàng... một người tướng tri Thiên án đỏ... một người tướng tri Thiên án trắng... một người tướng tri ánh hư không... một người tướng tri Thiên ánh thức, phía trên, phía dưới, bè ngang, không hai, vô lượng.

Này các Tỷ-kheo, có mươi Thiên ánh cứ này.

(VI) (26) Kali

1. Một thời, Tôn giả Mahàkaccàna trú giữa dân chúng Avanti, ở Kuraraghara, tại một vực núi cao. Bấy giờ có nữ cư sĩ Kàli, trú ở Kuraraghara, đi đến Tôn giả Mahàkaccàna, sau khi đến đánh lễ tôn giả, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Kàli trú ở Kuraraghara thứ với Tôn giả Mahàkaccàna:

2. - Thưa Tôn giả, Thế Tôn có nói như sau trong các câu hỏi thiêng nữ:

*“Ta đạt được mục đích,
Tâm Ta được an tĩnh,
Sau khi đã chiến thắng,
Đội quân sắc khả ái,
Ta thiên định một mình,
Được an lạc Chánh giác.
Do vậy, Ta không có,
Làm bạn với quán chúng,
Làm bạn với một ai,
Không phải việc Ta làm.”*

Thưa Tôn giả, lời nói vấn tắt này của Thế Tôn cần phải được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào?

3. - Nay Nữ cư sĩ, có số Sa-môn, Bá-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiên án đất, có thể thực hiện được mục đích của họ. Nay nữ tu sĩ, nhưng Thế Tôn đã được thắng tri tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiên án đất, sau khi thắng tri như vậy, Thế Tôn đã thấy sự tập khởi, đã thấy sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly, đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập sự, do nhân thấy được sự nguy hại, do sự thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi đạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tĩnh. Nay Nữ cư sĩ, có một số Sa-môn, Bà-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiên án nước... Thiên án lửa... Thiên án gió... Thiên án xanh... Thiên án vàng... Thiên án đỏ... Thiên án trắng... Thiên án ánh hư không... Thiên ánh thức, có thể thực hiện được mục đích của họ. Nay Nữ cư sĩ, nhưng thế Tôn đã thắng tri tối thượng thiện xảo tong sự chứng đạt Thiên ánh thức, sau khi thắng tri như vậy, Thế Tôn đã thấy sự tập khởi, đã thấy sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly, đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập khởi, do nhân thấy được sự nguy hại, do nhân thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi đạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tĩnh. do vậy, này nữ cư sĩ. Thế Tôn có nói như sau, trong các câu hỏi của thiêng nữ:

*“Ta đạt được mục đích,
Tâm Ta được an tĩnh,
Sau khi đã chiến thắng,*

*Đội quân sắc khả ái,
Ta Thiên định một mình,
Được an lạc Chánh giác.
Do vậy, Ta không có
Làm bạn với quân chúng
Làm bạn với một ai,
Không phải việc Ta làm.”*

Này Nữ cư sĩ, Lời văn tắt này của Thέ Tôn cần phải được thấy ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

(VII) (27) Những Câu Hỏi Lớn (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ở khu vườn ông Anathapindika. Bấy giờ có rất nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào Sàvatthi để khát thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực. Chúng ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo”. Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên:

2.- Thưa các Hiền giả, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau cho các đệ tử: “Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú. “Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: “Hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú” .Ở đây, này chư Hiền, có sự đặc thù gì, có sự thù thằng gì, có sự thù thằng gì, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi, về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo giới?

3. Rồi các Tỷ-kheo ấy, không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy, cũng không phỉ báng, không hoan hỷ, không phỉ báng, các vị ấy đứng dậy và ra đi, nghĩ rằng: “Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa lời nói này từ Thέ Tôn” Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thέ Tôn:

4.- Ở đây, bạch Thέ Tôn, chúng con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Rồi chúng con suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để vào Sàvatthi khát thực, vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo”. Rồi bạch Thέ Tôn, chúng con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, chúng con với các du sĩ ngoại đạo những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, chúng con ngồi xuống một bên. Bạch Thέ Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi xuống một bên: “Thưa các Hiền giả, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau cho các đệ tử: “Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú”. Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: “Hãy đến, này chư Hiền, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú”. Ở đây, này chư Hiền, có sự đặc thù gì, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo giới? “ Rồi bạch Thέ Tôn, chúng con không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy, cũng không phỉ báng, không hoan hỷ, không phỉ báng, chúng con đứng dậy và ra đi, nghĩ rằng: “Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của lời nói này của Thέ Tôn”.

5 - Nay các Tỷ-kheo, được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy cần phải được nói như sau: “Này chư Hiền, một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời; hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời, ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời; bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố; bốn câu trả lời; năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời; sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời; bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời; tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời; chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời”. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ

ngoại đạo áy, sẽ không thể trả lời, hơn nữa sẽ rơi vào bối rối. Vì sao? Nay các Tỷ-kheo, vì vấn đề áy vượt ngoài địa hạt của họ. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, với chư Thiên, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, với tâm thích thú trả lời những câu hỏi này, trừ Như Lai, hay những ai được từ hai vị này.

6. Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong một pháp, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán, chọn chánh ly tham, chọn chánh giải thoát, chọn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chọn chánh thắng tri ý nghĩa ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong một pháp?

-- Tất cả chúng sanh đều tồn tại nhờ đồ ăn.

Trong một pháp này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán, chọn chánh ly tham, chọn chánh giải thoát, chọn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chọn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

7. Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong hai pháp, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán, chọn chánh ly tham, chọn chánh giải thoát, chọn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chọn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong hai pháp?

-- Trong danh và trong sắc.

Trong hai pháp này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

8. Ba câu hỏi, ba tuyên bố, ba câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong ba pháp, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong ba pháp?

-- Trong ba thọ.

Trong ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bốn pháp, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chọn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế

nào là trong bốn pháp?

-- Trong bốn đồ ăn.

Trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong năm pháp?

-- Trong năm thủ uẩn.

Trong năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

11. Sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong sáu pháp?

-- Trong sáu nội xứ.

Trong sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

12. Bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bảy pháp?

-- Trong bảy thức trú.

Trong bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong tám pháp?

-- Trong tám thé gian pháp.

Trong tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

14. Chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau... Thé nào là trong chín pháp?

-- Chín hữu tình cư.

Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán... là người chấm dứt khổ đau

15. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong mười pháp này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh, nhảm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thé nào là mười pháp?

-- Trong mười thiện nghiệp đạo.

Trong mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhảm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, được nói lên như vậy. Do duyên này, được nói đến như vậy.

(VIII) (28) Những Câu Hỏi Lớn (2)

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Kajangalà, tại Trúc Lâm. Bấy giờ có rất nhiều nam cư sĩ ở Kajangalà đi đến Tỷ-kheo-ni trú ở Kajangalà, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo-ni rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nhà cư sĩ ở Kajangalà nói với Ty-kheo-ni ở Kjanganalà:

2. - Thưa Đại Tỷ, Thé Tôn có tuyên bố trong các câu hỏi lớn: “Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời; hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời; ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời; bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời; năm câu hỏi. Năm câu tuyên bố, năm câu trả lời; sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời; bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời; tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời; chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời.” Thưa Đại Tỷ, lời nói vẫn tắt này của Thé Tôn ý nghĩa rộng rãi cần phải hiểu như thế nào?

3. - Nay cá Hiền giả, tôi không được tận mặt nghe và tận mặt lãnh thọ từ Thé Tôn. Tôi cũng không được tận mặt nghe và tận mặt lãnh thọ từ các Tỷ-kheo có tu tập về ý. Tuy vậy, ở đây, vấn đề được trình bày với tôi như thế nào, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Đại tỳ

Các nam cư sĩ ở Kajangalà vâng đáp Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà. Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà nói như sau:

4-5. - Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? (... *Ở đây, giống như 4 câu hỏi đầu của kinh trước*).

6. Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời được thê Tôn nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bốn pháp, này chư hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập, tâm chơn chánh thấy được cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng trí mục đích, ngay trong hiện tại là người chấm dứt khổ đau. Thê nào là trong bốn pháp?

-- Trong bốn niêm xứ.

Trong bốn pháp này, này chư hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập, chơn chánh... là người chấm dứt khổ đau.

Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, Thê Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

7-8. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời, Thê Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong năm pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm... là người chấm dứt khổ đau. Trong năm pháp gì?

-- Trong năm căn...

Trong sáu pháp gì?

-- Trong sáu xuất ly giới...

Trong bảy pháp gì?

-- Trong bảy giác chi...

Trong tám pháp gì?

-- Trong con đường Thánh có tám ngành...

Trong chín pháp gì?

-- Trong chín hữu tình cư...

9. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, Thê Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong mười pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm, chơn chánh thấy được cứu cánh,

sau khi chơn chánh thắng tri mục đích, ngay trong hiện tại là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong mười pháp?

-- Trong mươi thiện đạo

Trong mươi pháp này, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh tu tập tâm, chơn chánh thấy được cứu cánh, chơn chánh thắng tri mục đích, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

10. Như vậy, này chư Hiền, Thế Tôn đã nói đến trong các câu hỏi lớn: “Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời...; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời”. Nay chư Hiền, lời Thế Tôn tuyên bố vẫn tắt này, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Nay chư Hiền, nếu muốn các vị hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời các hiền giả như thế nào, hay như vậy thọ trì.

- Thưa vâng, Đại tỷ.

Các nam cư sĩ ở Kajangalà sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà nói, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lỗ Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà, thân phía hữu hướng về Tỷ kheo ni rồi đi đến Thế tôn, sau khi đến, đánh lỗ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ở Kajangalà, đem câu chuyện nói với Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà như thế nào, tất cả đều thuật lên Thế Tôn rõ.

11. - Lành thay, lành thay, này các Gia chủ. Nay các Gia chủ, có trí tuệ là Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà! Nay các Gia chủ, có trí tuệ là Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà! Nay các Gia chủ, nếu các Ông có đi đến Ta và hỏi ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà đã trả lời.

Đây là ý nghĩa của lời nói áy, hãy như vậy thọ trì.

(IX) (29) Người Kosala

1. - Nay các Tỷ-kheo, xa trông như thế nào là nước Kasi Kosala, xa rộng như thế nào, là sự trị vì của vua pasanadi nước Kosala, trong phạm vi như vậy, vua Pasenadi nước Kosala được xem là tối thượng! Tuy vậy, này các Tỷ-kheo, đối với vua Pasenadi, nước Kosala có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhảm chán trong (vấn đề) áy; do nhảm chán trong (vấn đề) áy, vị áy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

2. Nay các Tỷ-kheo, xa cho đến mặt trăng, mặt trời di chuyển, xoay chuyển, chói sáng các phương, cho đến như vậy là ngàn thế giới. Trong ngàn thế giới áy, có 1.000 mặt trăng, có 1000 mặt trời, có 1000 vua núi Sineru, có 1000 cõi Diêm phù đế, 1000 Tây ngưu Hóa châu, 1000 Bắc-cu-lô-chân, 1000 Đông thắng Thần châu, 4000 biển lớn, 4000 Đại vương, 1000 Bốn đại Thiên vương, 1000 Tam thập tam thiên, 1000 Dạ-ma-thiên, 1000 Đâu-suất thiêng, 1000 Hóa lạc thiêng, 1000 Tha hóa Tự tại thiêng, 1000 Phạm thiêng giới. Nay các Tỷ-kheo, xa rộng cho đến 1000 thế giới, Đại phạm Thiên ở đây được xem là tối thượng. Tuy vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Đại Phạm thiêng có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhảm chán trong (Đại Phạm thiêng) áy, do nhảm chán trong (Đại Phạm thiêng) áy, từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

3. Nay các Tỷ-kheo, có một thời, đến thời áy, thế giới này chuyển hoại, trong khi thế giới chuyển hoại, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình phần lớn sanh qua cõi Abhassara (Quang âm thiêng). Ở tại đây, chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự

quang vinh, và sống như vậy một thời gian khá dài. Nay các Tỷ-kheo, trong khi thế giới chuyển hoại, các Quang âm thiên được xem là tối thượng. Nhưng này các Tỷ-kheo, đối với chư Quang âm thiên, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong (chư Quang âm thiên) ấy; do nhảm chán trong (Quang âm thiên) ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

4. Nay các Tỷ-kheo, có mười Thiên ánh xứ này. Thế nào là mười?

Một người tưởng tri Thiên ánh đất, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Một người tưởng tri Thiên ánh nước... một người tưởng tri Thiên ánh lửa... một người tưởng tri Thiên ánh gió, một người tưởng tri Thiên ánh xanh... một người tưởng tri Thiên ánh vàng... một người tưởng tri Thiên ánh đỏ... một người tưởng tri Thiên ánh trắng... một người tưởng tri Thiên ánh hư không... một người tưởng tri Thiên ánh thức, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng.

Này các Tỷ-kheo, có mười Thiên ánh xứ này.

5. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong mười Thiên ánh xứ này, tức là Thiên ánh thức. Có người tưởng tri phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Nay các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có tưởng như vậy. Đối với các chúng sanh có tưởng như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhảm chán trong ấy; do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì với hạ liệt.

6. Nay các Tỷ-kheo, có tám thắng xứ này. Thế nào là tám?

Một vị quán tưởng nội sắc, thấu các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Sau khi nghiệp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Sau khi nghiệp thắng chúng vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: Sau khi nghiệp thắng chúng vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, Ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Sau khi nghiệp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tưởng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tưởng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, tưởng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Sau khi nghiệp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta thấy, ta biết”. Đó là thắng xứ thứ năm.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu xám, tưởng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như bông kannikàra màu vàng, sắc màu vàng, tưởng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu vàng, sắc màu vàng, tưởng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tưởng sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Sau khi nghiệp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thắng xứ thứ sáu.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình màu đỏ - như bông bandhujivaka màu đỏ, như lụa Ba-la-nại, cả ai mặt láng trơn, màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ,...ánh sáng đỏ. Sau khi nghiệp thăng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thăng xứ thứ bảy.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như sao mai Osadhi màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Sau khi nghiệp thăng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy”. Đó là thăng thứ tám

Này các Tỷ-kheo, có tám thăng xứ này.

7. Các này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong tám thăng xứ này, tức là có người tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng màu trắng, hình sắc màu trắng, ánh sáng trắng. Sau khi nghiệp thăng cúng, vị ấy tưởng tri như sau: “Ta biết, ta thấy. Nay các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có tưởng như vậy. Đối với các chúng sanh tưởng như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong ấy. Do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

8. Nay các Tỷ-kheo, có bốn con đường này. Thế nào là bốn?

Con đường khô thăng tri chậm; con đường khô thăng tri mau; con đường lạc thăng tri chậm; con đường lạc thăng tri mau.

Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này.

9. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong bốn con đường này, tức là con đường lạc thăng tri mau. Nay các Tỷ-kheo, có những chúng sanh thực hành như vậy. Đối với các chúng sanh thực hành như vậy, này các Tỷ-kheo có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong ấy. Do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

10. Nay các Tỷ-kheo, có bốn tưởng này. Thế nào là bốn?

Có người tưởng tri có hạn lượng. Có người tưởng tri đại hành. Có người tưởng tri vô lượng. Có người tưởng tri Vô sở hữu xú, nghĩ rằng: “Không có sự vật gì”

Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng này.

11. Các này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong bốn tưởng này, tức là có người tưởng tri Vô sở hữu, nghĩ rằng: “Không có sự vật gì”. Nay các Tỷ-kheo có những chúng sanh có tưởng như vậy. Đối với các chúng sanh có tưởng như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đối khác, có sự biến thoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong ấy. Do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

12. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các thành khiến của các dị học, tức là: “Nếu ta không có trong lúc ấy, thời nay đã không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta”. Với người có tri kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, có thể chờ đợi như sau: Sự không nhảm chán này đối với hữu sẽ

không có đối với người ấy. Sự nhảm chán này đối với hữu diệt sẽ không có đối với người ấy. Nay các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có tri kiến như vậy. Đối với chúng sanh có tri kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong ấy. Do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói đối với các hạ liệt.

13. Nay các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Ba-la-môn... tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng.

14. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các vị tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng, tức là sự vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, sự chứng đạt và an trú Phi tưởng phi tưởng xứ. Họ thuyết pháp để thắng tri cái áy, để giác ngộ cái áy. Nay các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có nói như vậy. Nay các Tỷ-kheo, đối với các chúng sanh có nói như vậy, có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhảm chán trong ấy. Do nhảm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng còn nói gì với các hạ liệt.

15. Nay các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Ba-la-môn... tuyên bố hiện tại Niết-bàn là mục đích tối thắng.

16. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các vị tuyên bố hiện tại Niết-bàn là mục đích tối thắng, tức là sau khi như thật sự tập khởi, sự chấm dứt vị ngọt, sự nguy hại và sự xuất ly của sáu xúc xứ, được giải thoát không có chấp thủ. Nay các Tỷ-kheo Ta là người đã nói như vậy, đã tuyên bố như vậy. Và một số Sa-môn, Ba-la-môn xuyên tạc Ta với điều không thật là phi hữu, trống không, nói láo, nói rằng: “Sa-môn Gotama không tuyên bố sự liễu tri các dục, không tuyên bố sự liễu tri các sắc, không tuyên bố sự liễu tri các thọ”.

17. Và này các Tỷ-kheo, ta tuyên bố sự liễu tri các dục, Ta tuyên bố sự liễu tri các sắc, ta tuyên bố sự liễu tri các thọ, Ta tuyên ngay trong hiện tại sự vô dục, tịch diệt, thanh lương không chấp thủ, Bát-niết-bàn.

(X) (30) Kosalà (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, vua Pasenadi nước Kosala, từ một trận chiến trở về, thắng trận, mục đích đã đạt được. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến khu vườn. Xa cho đến đất có thể đi xe được, vua đi xe, rồi xuống xe đi bộ và vào khu vườn.

2. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo đang đi kinh hành ngoài trời. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo:

- Thưa các Tôn giả, nay Thế Tôn bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trú ở đâu? Thưa các Tôn giả, chúng tôi muốn yết kiến thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Tâu Đại vương, đây là ngôi tịnh xá, có cửa đóng. Ngài hãy đi đến ngôi nhà ấy, đừng có tiếng động, đừng có hấp tấp, bước vào mái hiên, đằng hắng, rồi gõ nơi then cửa. Thế Tôn sẽ mở cửa cho đại Vương.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, đi đến ngôi tịnh xá cửa đóng áy, đi đến không có tiếng động không có hấp tấp, bước vào mái hiên, đằng hắng, rồi gõ vào then cửa. Thế Tôn mở cửa. Rồi vua Pasenadi, nước Kosala đi vào tịnh xá, đầu cúi rạp xuống trước chân Thế Tôn, miệng hôn chân Thế Tôn, lấy tay xoa bóp, và nói lên tên mình:

- Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosala. Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosala.

- Thưa Đại vương, do Đại vương thấy ý nghĩa lợi ích gì mà Đại vương lại làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và tỏ lòng kính mộ đối với cái thân này?

4. Bạch Thé Tôn, để nêu rõ lòng biết ơn của con, để nói lên lòng cảm tạ của con đối với Thé Tôn, mà con làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và tỏ bày lòng từ ái đối với Thé Tôn. bạch Thé Tôn, Thé Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, là vị đã an lập Thánh chánh lý cho đa số, tức là chánh chơn pháp tánh. thiện pháp tánh. Bạch Thé Tôn, vì Thé Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, tức là chánh chơn pháp tánh, thiện pháp tánh; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ bày lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

5. Lại nữa, Bạch Thé Tôn, Thé Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới. Bạch Thé Tôn, vì rằng Thé Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới; Bạch Thé Tôn, vì con thấy ý nghĩa lợi ích này, mà con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và bày tỏ lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

6. Lại nữa, Bạch Thé Tôn, Thé Tôn đã lâu ngày là vị sống ở rừng, sống tại các trú xứ rừng núi, các vùng cao nguyên hẻo lánh xa vắng. Bạch Thé Tôn, vì rằng Thé Tôn đã lâu ngày là vị sống ở rừng, sống tại các Trú xứ rừng núi, các vùng cao nguyên hẻo lánh xa vắng; Bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

7. Lại nữa, Bạch Thé Tôn, Thé Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào được cúng dường, như y áo, đồ ăn khắt thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bạch Thé Tôn, vì rằng Thé Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào cúng dường, như y áo, đồ ăn khắt thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; Bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

8. Lại nữa, Bạch Thé Tôn, Thé tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay là phước diền vô thượng ở đời. Vì rằng, Bạch Thé tôn, Thé Tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước diền vô thượng ở đời; Bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ với Thé Tôn.

9. Lại nữa, bạch Thé Tôn, những câu chuyện nào thuộc hướng ứng khai mở tâm trí, ví như câu chuyện về ít dục, câu chuyện biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến, các câu chuyện như vậy, Thé Tôn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Vì rằng bạch Thé Tôn, những câu chuyện nào thuộc hướng thượng... có được không phí sức; bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

10. Lại nữa, bạch thê tôn, Thé Tôn đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhoc, có được không phí sức. Vì rằng bạch Thé Tôn, Thé Tôn đối với bốn Thiên... có được không phí sức; bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

11. Lại nữa, bạch Thé Tôn, Thé Tôn tùy niệm nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời với các nét đại cương và các chi tiết. Vì rằng bạch thê Tôn, Thé Tôn nhớ lại nhiều đời quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời sống với các nét đại cương và các chi tiết; bạch Thé Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

12. Lại nữa, bạch Thé Tôn, Thé Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân...đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thé Tôn, vì rằng Thé Tôn với thiên thanh nhãn tịnh siêu nhân, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thé Tôn.

13. Lại nữa, bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắnг trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Vì rằng bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắnг trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cù chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ lòng kính mộ đối với Thέ Tôn.

14. Bạch Thέ Tôn, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều công tác, có nhiều công việc phải làm.

- Thưa Đại vương, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi vua Pasanadi nước Kosalà, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thέ Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

IV. Phẩm Upàli Và Ananda

(I) (31) Upàli Và Giới Bổn

1. **B**ây giờ có tôn giả Upàli đi đến Thέ Tôn, sau khi đến đánh lễ Thέ Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thέ Tôn:

2. - Bạch Thέ Tôn, do duyên bao nhiêu mục đích, các học pháp thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bốn Pàtimokkha được tuyên đọc?

- Nay Upàli, do duyên mười mục đích, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bốn Pàtimokkha được tuyên đọc. Thế nào là mười?

3. **D**ể tăng chúng được cực thiện, để Tăng chúng được an ổn, để chặn đứng các người cứng đầu, để các thiện Tỷ-kheo được sống an ổn, để chế ngự các lậu hoặc ngay trong hiện tại, để chặn đứng các lậu hoặc trong tương lai, để đem lại tịnh tín cho những người không tin, để làm tịnh tín tăng trưởng cho những người có lòng tin, để diệu pháp được tồn tại, để luật được chấp nhận.

Do duyên mười mục đích này, nay Upàli, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai, và giới bốn Pàtimokkha được tuyên đọc.

4. - Bạch Thέ Tôn, có bao nhiêu trường hợp, giới bốn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc?

- Nay Upàli, có mươi trường hợp, giới bốn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc. Thế nào là mươi?

5. Khi có người phạm Ba-la-di tội ngồi trong hội chúng ấy, khi thảo luận về người phạm Ba-la-di tội chưa chấm dứt, khi có người nào thọ cụ túc giới ngồi trong hội chúng ấy, khi thảo luận về người chưa thọ cụ túc giới chưa chấm dứt, khi một người từ bỏ học pháp ngồi xuống trong hội chúng, khi cuộc thảo luận về con người từ bỏ học pháp chưa chấm dứt, khi có người thiêu nam căn còn ngồi trong hội chúng ấy, khi cuộc thảo luận về người thiêu nam căn chưa chấm dứt, khi có người “ô nhục Tỷ-kheo-ni” còn ngồi trong hội chúng ấy, khi cuộc thảo luận về người ô nhục Tỷ-kheo-ni chưa được chấm dứt.

Nay Upàli, đây là mươi trường hợp giới bốn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc.

(II) (32) Người Đoạn Sự

1. - Bạch Thέ Tôn, một Tỷ-kheo thành tựu bao nhiêu pháp để được làm người đoạn sự viên?

- Nay Upàli, một Tỷ-kheo thành tựu mười pháp để được làm người đoạn sự viên. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo giữ giới sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầu đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chúa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quan sát với ý, được khéo léo thê nhập với chánh kiến. Cả hai giới bốn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy được khéo an trú trên luật, không có dao động; có khả năng làm cho cả hai phe chống đối thông hiểu, chinh phục họ, làm cho họ thấy, làm cho họ hòa giải với nhau. Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự, biết các tránh sự, biết tránh sự sanh khởi, biết tránh sự đoạn diệt, biết con đường đưa đến tránh sự được đoạn diệt.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, Tỷ-kheo được xem là khả năng làm vị đoạn sự viên.

(III) (33) Cụ Túc Giới

1. - Bạch Thê Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, vị Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo có giới, sống được ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầu đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là người nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất chúa điều đã được nghe... khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng, có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến tịnh chỉ bất mãn, có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên, có khả năng phân biệt chỉ trích tà kiến khởi lên, có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới, có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm, có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng trao duyên truyền cụ túc giới.

(VI) (34) Y Chỉ Sa-di

1. - Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thê Tôn, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ,...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, này Upàli, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo có giới...chấp nhận và học tập trong các học pháp. Là vi nghe nhiều... khéo thê nhập với chánh kiến. Cả hai giới bốn Pàtimokkha, khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng nhân hay khiến người nuôi dưỡng; có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến người khác tịnh chỉ bất mãn; có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên; có khả năng phân biệt chỉ trích tà kiến khởi lên; có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới; có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm; có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli., một Tỷ-kheo có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

(V) (35) Phá Hòa Hợp Tăng

1. - Phá hòa hợp tăng, phá hòa hợp tăng, bạch Thé Tôn được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thé Tôn là phá hòa hợp Tăng?

2. - Ở đây, này Upali, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là phi pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai nói, Như Lai thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai không thường sở hành; thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt.

Chính do mươi sự này, họ phá hoại, họ chia rẽ, họ hành bất động yết-ma, họ tuyên đọc giới bốn Pàtimokha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upali, là chúng Tăng bị phá hoại.

(VI) (36) Hòa Hợp Tăng

1. - Tăng hòa hợp, Tăng hòa hợp. Bạch Thé Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thé Tôn, là Tăng hòa hợp?

2. - Ở đây, này Upali, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là phi pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết luật là luật; thuyết phi luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điều Như Lai có nói, có thuyết; điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường không sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai không chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt.

Với mươi sự này, các Tỷ-kheo không phá hoại, các Tỷ-kheo không chia rẽ, các Tỷ-kheo không hành bất cộng yết-ma, các Tỷ-kheo không tuyên đọc giới bốn Pàtimokha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upali, là Tăng chúng được hòa hợp.

(VII) (37) Phá Hòa Hợp Tăng

(Tôn giả Ananda hỏi câu hỏi tương tự và được câu trả lời tương tự như kinh 25).

(VIII) (38) Quả Của Phá Hòa Hợp Tăng

1. - Phá hoại Tăng hòa hợp, đem lại kết quả gì?

2. - Nay Ananda, đem lại tội ác kéo dài đến một kiếp.

3. - Bạch Thé Tôn, tội ác gì kéo dài một kiếp?

4. - Nay Ananda, bị nấu trong địa ngục một kiếp.

*Kẻ phá hòa hợp Tăng
Bị rơi vào đọa xứ,
Bị rơi vào địa ngục
Kéo dài đến một kiếp;
Ưa thích sự bất hòa,
An trú trên phi pháp,
An ẩn các khổ ách,*

*Lại xa lìa, từ bỏ;
Ai phá sự hòa hợp,
Của Tăng chúng Tỷ-kheo,
Trong một kiếp, người ấy,
Bị địa ngục nung nấu.*

(XI) (39) Hòa Hợp Tăng

(Ananda hỏi cùng một câu hỏi như ở kinh 36 và được trả lời tương tự)

(X) (40) Quà Do Hòa Hợp Tăng Đưa Lại

- 1.- Bạch Thé Tôn, với chúng Tăng bị phá, làm cho hòa hợp lại, đem đến kết quả gì?
2. - Nay Ananda, đem đến phạm công đức!
3. - Bạch Thé Tôn, thế nào là phạm công đức?
4. - Nay Ananda, trong một kiếp, được sống hoan hỷ ở Thiên giới.

*Sống an lạc là người,
Làm hòa hợp chúng Tăng;
Sống an lạc là người,
Giúp chúng Tăng hòa hợp;
Ước thích sự hòa hợp,
An trú trên Chánh pháp.
Ai khiến cho chúng Tăng,
Được sống trong hòa hợp,
Trong một kiếp, người ấy
Sống hoan hỷ Thiên giới.*

V. Phẩm Mắng Nhiếc

(I) (41) Tranh Luận

1. **B**ấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả upàli bạch Thé Tôn:
2. - Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thé Tôn, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn?
3. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp...(như kinh 35)...

(II-III) (42-43) Cội Gốc Của Tranh Luận

1. - Bạch Thé Tôn, có bao nhiêu cội gốc của tranh luận?
2. - Nay Upàli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười?
3. Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo thuyết phi pháp...(như kinh 35)...

(IV) (44) Tại Kusànàrà

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Kusànàrà, trong khóm rừng Baliharana. Tại đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội muôn buộc tội người khác sau khi quan sát nội trú thân năm pháp, sau khi khiên năm pháp an trú nội thân, rồi hãy buộc tội người khác. Thế nào là năm pháp cần phải quán sát nội thân?

3. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, trong khi buộc tội người khác, cần quán sát như sau: “Ta có thân hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu thân hành thanh tịnh không có sút mẻ, không có uế hay không? Ta có pháp này hay không có?” Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thân hành không có thanh tịnh, không thành tựu thân hành thanh tịnh, có sút mẻ, có uế mẻ, có uế nhiễm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: “Tôn giả hãy học tập về thân đi”. Như vậy các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muôn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: “Ta có khẩu hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có pháp này hay không có?” Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, khẩu hành không có uế nhiễm hay không? Ta có pháp này hay không có? “Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, khẩu hành không có thanh tịnh, không có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có sút mẻ, không có uế nhiễm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: “Tôn giả hãy học tập về lời”. Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muôn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: “Ta có an lập từ tâm, không sân hận đối với các đồng Phạm hạnh hay không? Trong ta có pháp áy hay không có?” Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không an lập từ tâm, sân hận đối với các đồng Phạm hạnh, có người sẽ nói về vị ấy như sau: “Tôn giả hãy an lập từ tâm đối với các vị đồng Phạm hạnh”. Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội muôn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: “Ta có phải là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe hay không? Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp áy, ta có nghe nhiều, có thọ trì, có tụng đọc bằng lời, có suy tư với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến không? Pháp áy có nơi ta hay không?” Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không phải là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; các pháp áy, vị ấy không có nghe nhiều, không có thọ trì, không có tụng đọc bằng lời, không có suy tư với ý, không khéo thể nhập như sau: “Tôn giả hãy học tập về Agama (A-hàm) đi”. Như vậy, có người sẽ nói về vị ấy.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội muôn buộc tội người, hãy quán sát như sau: “Cả hai bộ giới bốn Pàtimokha, ta có khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khó phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết hay không?” Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không khéo truyền đạt một cách rộng rãi về hai bộ giới bốn Pàtimokha, không khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết thì: “Thưa Tôn giả, vấn đề này được thế Tôn nói tại chỗ nào?”, được hỏi như vậy, vị ấy không có thể trả lời. Người ta sẽ nói về vị ấy như sau: “Mong rằng Tôn giả hãy học tập về luật”. Như vậy, có người sẽ nói về vị ấy.

Năm pháp này, cần phải tự quán sát về nội thân

8. Năm pháp nào cần phải an trú nội tâm?

9. “Ta nói đúng thời, không phải phi thời; ta nói đúng sự thật, không phải không đúng sự thật; ta nói lời nhu hòa, không phải nói lời thô bạo; ta nói lời liên hệ đến mục đích, không phải lời không liên hệ đến mục đích; ta nói với tâm từ bi, không nói với tâm sân hận”.

Năm pháp này cần phải an trú nội tâm.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội tâm về năm pháp này, sau khi an trú nội tâm về năm pháp này, hãy buộc tội người khác.

(V) (45) ĐI VÀO HẬU CUNG

1. - Nay các Tỷ-kheo, vào hậu cung của vua có mười nguy hại này. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua đang ngồi với hoàng hậu. Khi thấy Tỷ-kheo, hoàng hậu mỉm cười; hay khi thấy hoàng hậu, Tỷ-kheo mỉm cười. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: “Chắc những người này đã làm hay sẽ làm (tội lỗi) gì? “Này các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ nhất khi vào hậu cung của vua.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua bận nhiều công việc, bận nhiều công việc phải làm, đi đến với một cung nữ rồi quên. Cung nữ ấy có thai. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: “Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ hai khi vào các hậu cung của vua.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua có một châu báu bị mất cắp. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: “Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ ba, khi vào hậu cung của cung.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, có những việc cơ mật bị tiết lộ ra ngoài. Ở đây, vua khởi lê ý nghĩ: “Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư, khi vào hậu cung của vua.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, cha giết con, hay con muốn giết cha. Họ khởi lên ý nghĩ: “Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy.” Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm, khi vào hậu cung của vua.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị thấp lên địa vị cao. Việc này không làm vừa ý một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: “Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ sáu, khi vào hậu cung nhà vua.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị cao xuống chỗ địa vị thấp. Việc này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: “Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo đây là sự nguy hại thứ bảy, khi vào hậu cung của vua.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua điều động quân đội không đúng thời. Việc này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: “Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm thứ tám, khi vào hậu cung của vua.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua sau khi điều động quân đội không đúng thời, từ giữa đường lại rút lui quân. Việc làm này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: “Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy”. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ chín, khi vào hậu cung của cung.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung nhà vua, rộn rịp với voi, rộn rịp với ngựa, rộn rịp với xe cộ, có những sắc, thanh, hương, vị, xúc hấp dẫn, không thích hợp với người xuất gia. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ mười, khi vào hậu cung của vua.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười sự nguy hại khi vào hậu cung của vua.

(VI) (46) Các Vị Sakya (Thích tử)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa các Thích tử tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Bấy giờ có rất nhiều nam cư sĩ Thích tử, trong ngày trai giới Uposatha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam tu sĩ Thích tử đang ngồi một bên:

2.- Nay các Thích tử, các Ông có thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần không?

- Bạch Thế Tôn, có khi chúng con thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần, có khi chúng con không thực hành.

- Nay các Thích tử, như vậy không được lợi cho các Ông! Như vậy khó được lợi cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về sầu khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành, các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lanh được nữa đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để có người nói về người ấy như sau: “Thật là người thông minh, đầy đủ sự tháo vát”?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lanh được một đồng tiền vàng... lanh được hai đồng tiền vàng... lanh được ba đồng tiền vàng... lanh được bốn đồng tiền vàng... lanh được năm đồng tiền vàng... lanh được sáu đồng tiền vàng... lanh được bảy đồng tiền vàng... lanh được tám đồng tiền vàng... lanh được chín đồng tiền vàng... lanh được mười đồng tiền vàng... lanh được hai mươi... lanh được ba mươi... lanh được bốn mươi... lanh được năm mươi đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để người ta nói về người ấy như sau: “Người này là thông minh, đầy đủ sự tháo vát”?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, nếu người ấy, mỗi ngày lanh được 100 đồng tiền vàng, 1.000 đồng tiền vàng, cát giấu số tiền đã lanh được, đến 100 tuổi, sống được đến 100 năm, có phải người ấy thâu được một số tài sản sở hữu lớn?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, người ấy do nhân của cải sở hữu, do duyên của cải sở hữu, do kết quả của cải sở hữu trong một đêm hay trong một ngày, hay chỉ trong nữa đêm, hay chỉ trong nữa ngày, sống hưởng nhất hưởng lạc được không?

- Thưa không vậy, bạch Thέ Tôn.
- Vì sao?
- Dục, bạch Thέ Tôn là vô thường, là trống rỗng, là giả dối, bản chất là giả dối.

3. Ở đây, này các Thích tử, đệ tử của Ta, trong 10 năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy, như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vì ấy có thể chứng được quả Nhất lai, quả Nhất lai hay quả Dự lưu, không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là 10 năm! Ở đây, đệ tử của Ta trong 9 năm, trong 8 năm, trong 7 năm, trong 6 năm, trong 5 năm, trong 4 năm, trong 3 năm, trong 2 năm, trong 1 năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 ngàn năm được cảm thọ nhứt hướng lạc. Vì ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bát lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là một năm. Ở đây, vị đệ tử của Ta trong 10 tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhứt hướng lạc. Vì ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bát lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là 10 tháng. Ở đây, đệ tử của Ta trong 9 tháng, trong 8 tháng, trong 7 tháng, trong 6 tháng, trong 5 tháng, trong 4 tháng, trong 3 tháng, trong 2 tháng, trong 1 tháng, trong nữa tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vì ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bát lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là nữa tháng. Ở đây, đệ tử của ta trong 10 đêm 10 ngày... trong 9 đêm 9 ngày... trong 7 đêm 7 ngày... trong 6 đêm 6 ngày... trong 5 đêm 5 ngày... trong 4 đêm 4 ngày... trong 3 đêm 3 ngày... trong 2 đêm 2 ngày... trong 1 đêm 1 ngày... sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; vị ấy thực hành. Vì ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vì ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bát lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các Ông! Như vậy khó được lợi ích cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sơ hãi về đau khổ, trong đời sống liên hệ đến sơ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành.

- Bạch Thέ Tôn, vậy bắt đầu từ hôm nay chúng con sẽ hành trì ngày trai giới đầy đủ tám chi phần.

(VII) (47) Mahàli

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàli người Licchavi, đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahàli người Licchavi bạch Thέ Tôn:

2.- Bạch Thέ Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm?

- Nay Mahàli, do nhân tham, do duyên tham, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân sân, do duyên sân, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Do nhân si, do duyên si, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân phi như lý tác ý, do duyên phi như lý tác ý, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân tâm tà hướng, do duyên tâm tà hướng, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, đây là nhân, đây là duyên, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm.

3. - Bạch Thέ Tôn, do nhân gì, do duyên gì, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm?

- Nay Mahàli, do nhân vô tham, do duyên vô tham, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân vô sân, do duyên vô sân... do nhân vô si, do nhân vô si... do nhân như lý tác ý, do duyên như lý tác ý... do nhân tâm chánh hướng, do duyên tâm chánh hướng, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, đây là nhân, đây là duyên, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục là.

Và này Mahàli, nếu 10 pháp này không thực hiện hữu ở đời, thời đây không có lời tuyên bố về phi pháp hành, bất bình đẳng hành hay pháp hành, bình đẳng hành. Vì rằng, này Mahàli, mười pháp này hiện hữu ở đời, thời ở đây có lời tuyên bố về phi pháp hành bất bình đẳng hành, hay pháp hành, bình đẳng hành.

(VIII) (48) Các Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát. Thế nào là mười?

2. Người xuất gia phải luôn luôn quán sát: “Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp” (mất hết giai cấp). Người xuất gia phải luôn luôn quán sát: “Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác.” Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi! “Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không? “Vị xuất gia cần luôn luôn quán sát: “Không biết các đồng Phạm có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ thích ta về giới hạnh không? “Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Mọi sự vật khà ái, khà ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại”. Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp. là chỗ quy hướng của nghiệp; phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy”. Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào? Vị xuất gia cần phải lười luôn luôn cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không? “Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: “Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ?”

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

(IX) (49) Trú Thân

1. - Nay các Tỷ-kheo, mười pháp này liên hệ đến thân. Thế nào là mười?

2. Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, chê ngự thân, chê ngự lời, chê ngự mạng sống, tái sanh, hữu hành.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này liên hệ đến thân.

(X) (50) Đấu Tranh

1. Một thời, Thệ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng, lưỡi. Rồi Thệ Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến. Ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thệ Tôn nói với các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nay các thầy họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa các Thầy đã bị gián đoạn?

- Ở đây, bạch Thέ Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

- Nay các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các Thầy, các thiện nam nữ, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại sống canh tranh, luận tranh đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi. Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp: Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính hòa hợp, nhất trí

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ kheo có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe cất giữ điều đã nghe. Những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quan sát với ý, đã khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, phàm vị Tỷ-kheo nào có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần kính..... hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện... giao thiệp với thiện. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái..... hòa hợp, nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, vì rằng vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các đồng Phạm hạnh. Ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức..... tương ái... hòa hợp, nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa Pháp... trong thắng Luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái.. hòa hợp, nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất diệt, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sáng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niêm thành tựu niêm tuệ tối thắng, úc niêm tùy niêm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu... Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niêm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ vê sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc

Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

VI. Phẩm Tâm Của Mình

(I) (51) Tâm Của Mình (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, không thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thời cần phải nguyện rằng: “Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta.” Như vậy, các Tỷ-kheo các Thầy cần phải học tập. Và này các Tỷ kheo, như thế nào, Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, tánh ưa trang điểm, quán sát hình ảnh mặt mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong. Nếu thấy trên mặt có hột bụi hay dấu nhớp gì, người ấy cố gắng đoạn bụi hay dấu nhớp ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhớp, người ấy hoan hỷ, thỏa mãn: “Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch! “Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như vậy, được nhiều lợi ích trong các thiện pháp. “Có phải ta sống nhiều với tham? Có phải ta sống nhiều với không tham? Có phải ta sống nhiều với tâm có sân? Có phải ta sống nhiều vót tâm không có sân? Có phải ta sống nhiều với hôn trầm thụy miên chi phổi, hay ta sống nhiều với hôn trầm thụy miên được từ bỏ, Có phải ta sống nhiều với trạo cử, hay ta sống nhiều với không trạo cử? Có phải ta sống nhiều với nghi ngờ, hay ta sống nhiều vượt qua được nghi ngờ? Có phải ta sống nhiều với phẫn nộ, hay ta sống nhiều không bị phẫn nộ? Có phải ta sống nhiều với tâm bị ô nhiễm, hay ta sống nhiều với tâm không bị ô nhiễm? Có phải ta sống nhiều với thân nhiệt nóng, hay ta sống nhiều với thân không nhiệt nóng? Có phải ta sống nhiều với biếng nhác, hay ta sống nhiều với tinh tấn, tinh cần? Có phải ta sống nhiều với không định tĩnh, hay ta sống nhiều với định tĩnh?”

4. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo quán sát như vậy, biết rằng: “Ta sống nhiều với tâm tham; ta sống nhiều với tâm sân; ta sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phổi; ta sống nhiều với trạo cử; ta sống nhiều với nghi ngờ; ta sống nhiều với phẫn nộ; ta sống nhiều với tâm bị nhiễm ô; ta sống nhiều với thân nhiệt nóng; ta sống nhiều với biếng nhác; ta sống nhiều với không định tĩnh”, thời Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tinh giác để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy, hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tinh giác để dập tắt khăn hay đầu ấy. Cũng vậy này Tỷ kheo, Tỷ kheo ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tinh giác để đoạn tận các pháp bất thiện ấy.

5. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo quán sát như vậy biết rằng: “Ta sống nhiều với tâm không tham, ta sống nhiều với tâm không sân, ta sống nhiều với tâm không trầm thụy miên; ta sống nhiều với tâm không trạo cử; ta sống nhiều với tâm nghi ngờ được vượt qua; ta sống nhiều với tâm không phẫn nộ; ta sống nhiều với tâm không bị ô nhiễm; ta sống nhiều với thân không nhiệt nóng; ta sống nhiều với tâm tinh

tán, tinh cần; ta sống nhiều với tâm định tĩnh”, thời Tỷ-kheo ấy, sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, rồi hơn nữa cần chú tâm đoạn diệt các lậu hoặc.

(II) (52) Tâm Của Mình (2)

1. Rồi Tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền giả!
- Thưa vâng Tôn giả.

Các Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau: (*giống như kinh trước, chỉ khác đây là tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo*).

(III) (53) Đứng Một Chỗ

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta không tán thán đứng một chỗ trong các thiện pháp, còn nói gì tốn giảm. Nay các Tỷ-kheo, Ta tán thán tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tốn giảm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đang cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí, biện tài với trí tuệ. Các pháp ấy đối với vị này đứng một chỗ, không tăng trưởng. Nay các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tốn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, là tốn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tốn giảm, không tăng trưởng.

3. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này, không tốn giảm, không tăng trưởng. Nay các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tốn giảm, không tăng trưởng. Như vậy, Nay các Tỷ-kheo là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tốn giảm, không tăng trưởng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng trưởng trong các biện pháp, không đứng một chỗ, không tốn giảm.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này không đứng một chỗ, không tốn giảm. Nay các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tốn giảm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tốn giảm.

5. Nay các Tỷ-kheo, dầu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thời cần phải nguyện rằng: “Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình? (*như kinh 51, từ đoạn số 3, 4, 5*).

(VI) (54) Tịnh Chỉ

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: “Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, ưa muôn trang điểm, quán sát hình ảnh mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát

nước trong. Nếu thấy trên mặt có một hột bụi hay dấu nhóp gì, người ấy có gắng đoạn trừ hột bụi ấy hay dấu nhóp ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhóp, người ấy hoan hỷ thỏa mãn: “Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch!”. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo quán sát như vậy được nhiều lợi ích trong các thiện pháp: “Có phải ta được lợi đắc nội tâm tịnh chỉ, hay ta không được lợi đắc nội tâm tịnh nhỉ? Có phải ta được tăng thượng tuệ pháp quán, hay không được tăng thượng tuệ pháp quán?

3. Nay các Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: “Ta có được nội tâm tịnh chỉ, nhưng ta không được tăng thượng tuệ pháp quán”, thời này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo sau khi an trú nội tâm tịnh chỉ, cần phải nỗ lực để đạt cho được tăng thượng tuệ pháp quán ấy; sau một thời gian, đạt được nội tâm tịnh chỉ và được tăng thượng tuệ pháp quán.

4. Nay các Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: “Ta có được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không có được nội tâm tịnh chỉ”, thời này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo sau khi an trú tăng thượng tuệ pháp quán, cần phải nỗ lực để đạt cho được nội tâm tịnh chỉ. Vì ấy sau một thời gian, đạt được tăng thượng tuệ pháp quán và chứng được nội tâm tịnh chỉ.

5. Nay các Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: “Ta không có được nội tâm tịnh chỉ. Ta không có được tăng thượng tuệ pháp quán”, thời này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp. Ví như, này các Tỳ-kheo, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để dập tắt khăn ấy hay đầu ấy. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp ấy. Vì ấy trong một thời gian khác, đạt được nội tâm tịnh chỉ và đạt được tăng thượng tuệ pháp quán.

6. Nhưng này các Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo trong khi quan sát biết như sau: “Ta có được nội tâm tịnh chỉ, ta có được tăng thượng tuệ pháp quán”, thời này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, cần phải nỗ lực, chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc nã.

7. Nay các Tỳ kheo, ta nói, Y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng. Nay các Tỳ kheo, Ta cũng nói, đồ ăn khát thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng. Nay các Tỳ Kheo, Ta cũng nói, sango tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Ta cũng nói, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Nay các Tỳ kheo, Ta cũng nói, Quốc Độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Nay các Tỳ kheo. Ta cũng nói, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

8. Nay các Tỳ kheo, Ta nói, Y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được y áo nào: “Y áo này, được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm”, thời y áo như vậy không nên sử dụng, Ở đây, nếu biết được y áo nào: “Y áo này, được ta sử dụng,các pháp bất thiện tồn giảm, các thiện pháp tăng trưởng”, thời y áo như vậy nên sử dụng.

Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Nay các Tỳ Kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khát thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được đồ ăn khát thực nào: “Đồ ăn khát thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm”, thời đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được

đồ ăn khát thực nào: “Đồ ăn khát thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tốn giảm, các thiện pháp tăng trưởng”, thời đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng.

Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khát thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Ngày các Tỳ-Kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: “Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tốn giảm”, thời sàng tọa như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: “Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tốn giảm, các pháp thiện tăng trưởng”, thời sàng tọa như vậy nên sử dụng.

Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

11.- Ngày các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: “Làng, thị trấn này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị tống giảm”, thời làng, thị trấn như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: “Làng, thị trấn được ta sử dụng, các pháp thiện tốn giảm, các pháp thiện tăng trưởng”, thời làng, thị trấn như vậy nên sử dụng.

Này, các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.'

12. Ngày các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: “Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các thiện pháp tốn giảm”, thời quốc độ như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: “Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tốn giảm, các thiện pháp tăng trưởng”, thời quốc độ như vậy nên sử dụng”.

Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Ngày các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được người nào: “Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tốn giảm”, thời người như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được người nào: “Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tốn giảm, các thiện tăng trưởng”, thời người như vậy nên sử dụng. Ngày các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

(V) (55) Tổn Giảm

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Có người bản tánh tốn giảm, có người bản tánh là không tốn giảm, này chư Hiền, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào này chư Hiền, người bản tánh là tốn giảm được Thê Tôn nói đến? Cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là không tốn giảm được Thê Tôn nói đến?

- Thưa Hiền giả, chúng tôi đi từ xa đến để được hiểu rõ ý nghĩa lời nói này từ Tôn giả Sàriputta. Lành thay, nếu ý nghĩa lời nói này được Tôn giả Sàriputta nói lên. Sau khi nghe Tôn giả Sàriputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này chư Hiền, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói:

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là tốn giảm được Thê Tôn nói đến?

3. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo không nghe pháp chưa được nghe, và pháp đã được nghe đi đến bị quên; các pháp trước kia tâm đã có cảm xúc, những pháp áy không được hiện hành, và không thức tri những pháp không được thức tri. Cho đến như vậy, này chư Hiền, người bản tánh là tốn giảm được Thê Tôn nói đến. Nhưng này chư Hiền, cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là không tốn giảm được Thê Tôn nói đến?

4. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo nghe pháp chưa được nghe, và các thiện pháp được nghe không có quên đi. Và những pháp nào trước kia tâm đã có cảm xúc, những pháp áy được hiện hành, và thức tri những pháp chưa được thức tri. Cho đến như vậy, này chư Hiền, là người bản tánh không bị tốn giảm được Thê Tôn nói đến.

5. Nay chư Hiền, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo, trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: “Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta”. Như vậy, này chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập. Và này chư Hiền, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

6. Ví như, này chư Hiền, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, tánh ưa trang điểm, quán sát hình ảnh mặt của mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong, nếu thấy trên mặt có hột bụi hay dấu nhóp gì, người ấy cố gắng đoán trừ hột bụi hay dấu áy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhóp người ấy hoan hỷ thỏa mãn: “Thật lợi đặc cho ta! Trong ta thật là trong sạch!”. Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo có quán sát như vậy, được nhiều lợi ích trong các thiện pháp: “Có phải ta sống nhiều với không tham, không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với tâm không sân? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với hôn trầm thụy miên đã từ bỏ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với không trạo cử? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với nghi ngờ đã được vượt qua? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với không phẫn nộ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với tâm không

nhiễm ô? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta có được nội tâm pháp hỷ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta đã được nội tâm an chỉ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta đã có được tối thắng tuệ pháp quán? Không biết trong ta có pháp này hay không có?"

7. Nay chư Hiền, nếu vị Tỷ-kheo trong khi quán sát, không thấy có trong tự ngã tất cả thiện pháp này, thời Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác, để có được tất cả thiện pháp này. Ví như, này chư Hiền, khi khăn bị cháy hay khi dầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác, để dập tắt khăn ấy hay dầu ấy. Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tinh giác, để có được tất cả thiện pháp này.

8. Nay chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, thấy trong tự ngã có một số thiện pháp và không thấy có một số thiện pháp, thời này chư Hiền, đối với các thiện pháp nào vị ấy thấy có trong tự ngã, vị ấy an trú trong các thiện pháp ấy. Đối với các thiện pháp nào, vị ấy không thấy có trong tự ngã, vị ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác để có được tất cả thiện pháp này. Ví như, này chư Hiền, khi khăn bị cháy hay khi dầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác để dập tắt khăn ấy hay dầu ấy. Cũng vậy, này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo, trong khi quán sát, thấy trong tự ngã có một số thiện pháp, thời an trú trong các thiện pháp ấy. Còn đối với các thiện pháp vị ấy không thấy trong tự ngã, vị ấy cần phải quyết định, ước muôn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác để có được các thiện pháp ấy.

9. Nay chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, thấy tất cả pháp này đều có trong tự ngã, thời này chư Hiền, Tỷ-kheo ấy sau khi an trú trong tất cả thiện pháp này, cần phải nỗ lực chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc.

(VI) (56) Tưởng (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, mười tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là mười?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng nhảm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, mười tưởng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VII) (57) Tưởng (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười tưởng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là mười?

2. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng chết, tưởng nhảm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng xương, tưởng trùng ăn, tưởng xanh bầm, tưởng nứt nẻ, tưởng trương phòng.

Này các Tỷ-kheo, mười tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VIII) (58) Lấy Căn Bản Nơi Thế Tôn

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi như sau: “Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? “Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo áy như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, pháp lấy Thế Tôn làm căn bốn, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa... Thật lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nghĩa của lời nói này được Thế Tôn nói lên! Sau khi nghe Thế Tôn nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: “Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? “

Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể trả lời như sau: “Tất cả pháp lấy dục làm căn bản, Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ quy tụ. Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niêm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lõi cây. Tất cả pháp lấy bất tử làm chỗ thể nhập. Tất cả pháp lấy Niết-bản làm cứu cánh.”

Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các Thầy có thể trả lời các du sĩ ngoại đạo áy như vậy.

(IX) (59) Xuất Gia

1. - Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

2. “Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập như khi xuất gia; các pháp bất thiện được sanh không có chinh phục tâm và tồn tại; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô thường; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô ngã; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng bất tịnh; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng nguy hại; sau khi biết được thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng áy. Sau khi biết được thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng áy. Sau khi biết được thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng áy; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ly tham, và tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tâm thực hành tích tập như khi xuất gia, và các pháp bất thiện sanh khởi không chinh phục tâm và an trú, và tâm được thực hành tích tập với tưởng vô thường, và

tâm được thực hành tích tập với tưởng vô ngã, và tâm được thực hành tích tập với tưởng nguy hại; sau khi biết thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy; sau khi biết thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy. Sau khi biết thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy; tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận; tâm được thực hành tích tập với tưởng ly tan rã tham; tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt.

Đối với vị ấy, một trong hai quả này được chờ đợi, chánh trí ngay trong hiện tại hay nếu có dư y, chứng được Bất hoản.

(X) (60) Girimananda

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Girimànanda bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

2. - Tôn giả Girimànanda, bạch Thế Tôn, bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, nếu Thế Tôn đi đến Tôn giả Girimànanda, vì lòng từ mẫn.

- Nay Ananda, nếu Thày đi đến Tỷ-kheo Girimànanda và đọc lên mười tưởng, thời sự kiện này có thể xảy ra: Tỷ-kheo Girimànanda sau khi được nghe mười tưởng bệnh của vị ấy có thể được thuyên giảm ngay lập tức! Thế nào là mười?

3. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nguy hại, tưởng đoạn tận tưởng từ bỏ, tưởng đoạn diệt, tưởng nhảm chán đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường trong tất cả hành, tưởng niệm hơi thở vô hơi thở ra. Và này Ananda, thế nào là tưởng vô thường?

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng, hay đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: “Sắc là vô thường, thọ là vô thường, tưởng là vô thường, hành là vô thường, thức là vô thường.” Như vậy vị ấy trú, tùy quán vô thường, trong năm thú uẩn này. Nay Ananda, đây gọi là tưởng vô thường. Và này Ananda, thế nào là tưởng vô ngã?

5. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: “Mắt là vô ngã, các sắc là vô ngã; tai là vô ngã, các tiếng là vô ngã; mũi là vô ngã, các hương là vô ngã; lưỡi là vô ngã, các vị là vô ngã; thân là vô ngã, xúc là vô ngã; ý là vô ngã, các pháp là vô ngã.” Nay Ananda, đây gọi là tưởng vô ngã. Và này, Ananda thế nào là tưởng bất tịnh?

6. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo quán sát thân này từ bàn chân trở lên, từ đỉnh tóc trở xuống, được da bao bọc, đầy những vật bất tịnh sai biệt như: “Trong thân này có tóc, lông, móng, răng, da, thịt, dây gân, xương, tủy, thận, quả tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đàm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu”. Như vậy, vị ấy trú quán bất tịnh trong thân này. Nay Ananda, đây gọi là tưởng bất tịnh. Và này Ananda, thế nào là tưởng nguy hại?

7. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: “Nhiều khổ là thân này, nhiều dữ nguy hại. Như vậy trong thân này, nhiều lợi bệnh khởi lên. Ví như bệnh đau mắt, bệnh đau về tai, bệnh đau mũi, bệnh đau lưỡi, bệnh đau thân, bệnh đau đầu, bệnh đau vành tai, bệnh đau miệng, bệnh đau răng, bệnh ho, bệnh suyễn, bệnh sổ mũi, bệnh sốt, bệnh già yếu, bệnh đau yếu, bệnh đau bụng, bất tịnh, kiết ly, bệnh đau bụng quặn, bệnh thô tả, bệnh hủi, bệnh ung nhọt, bệnh ghê lở, bệnh ho lao, bệnh trúng gió, bệnh da, bệnh ngứa, bệnh da đóng vảy, bệnh hắc lào lang ben, bệnh ghê, bệnh huyết đầm (mật trong máu), bệnh rái đường, bệnh trĩ, bệnh mụn nhọt, bệnh ung

nhọt ung loét, các bệnh khởi lên do mêt, bệnh khởi lên từ đàm, niêm dịch, các bệnh khởi lên từ gió; bệnh do hòa hợp các thể dịch sinh ra; các bệnh do thời tiết sinh ra, các bệnh do làm việc quá độ sanh, các bệnh do sự trùng hợp các sự kiện; các bệnh do nghiệp thuần thực, lạnh, nóng, đói khát, đại tiện, tiểu tiện”. Như vậy, vị ấy sống, quán sự nguy hại trong thân này. Này Ananda, đây gọi là các tướng nguy hại. Và này Ananda, thế nào là tướng đoạn tận?

8. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo, không có chấp nhận dục tâm đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận sân tâm đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận恚 tâm... đã sanh...; không có chấp nhận các ác bất thiện pháp tiếp tục khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng. Này Ananda, đây được gọi tướng đoạn tận. Và này Ananda, thế nào là từ bỏ?

9. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, suy xét như sau: “Đây là an tĩnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn. Và này Ananda, thế nào là tướng đoạn diệt?”

10. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, suy xét như sau: “Đây là an tĩnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn”. Và này Ananda, thế nào là tướng không ưa thích trong tất cả thế giới?

11. Ở đây, này Ananda, phàm ở đời có những chấp thủ phuơng tiện, tâm quyết định, thiên kiến, tùy miên nào, Tỷ-kheo từ bỏ chúng, không ưa thích, không chấp thủ. Này Ananda, đây gọi là tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tướng vô thường trong tất cả hành?

12. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo bức phiền, xáu hổ, nhảm chán đối với tất cả hành. Này Ananda, đây gọi là vô thường trong tất cả hành. Và này Ananda, thế nào là tướng niệm hơi thở vào, hơi thở ra?

13. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già, lung thảng, đê niêm trước mặt. Chánh niêm, vị ấy thở vô; chánh niêm, vị ấy thở ra. Thở vô dài, vị ấy rõ biết: “Tôi thở vô dài”. Thở ra dài, vị ấy rõ biết: “Tôi thở ra dài”, Hay thở vô ngắn, vị ấy rõ biết “Tôi thở vô ngắn”; hay thở ra ngắn, vị ấy rõ biết: “Tôi thở ra ngắn”. “Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Cảm giác toàn thân tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập “An tĩnh thân hành, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “An tĩnh thân hành, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra,” vị ấy tập. “Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “An tĩnh tâm hành, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “An tĩnh tâm hành, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Cảm giác về tâm, Tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Quán vô thường, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Quán vô thường, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Quán ly tham, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Quán ly tham, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. “Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô”, vị ấy tập. “Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. Này Ananda, đó là niệm hơi thở vô, hơi thở ra.

14. Này Ananda, nếu Thầy đi đến Tỷ-kheo Girimànanda và đọc lên mười tướng này, sự kiện này có xảy ra: Tỷ-kheo Girimànanda, sau khi nghe mười tướng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức”.

15. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học thuộc từ Thέ Tôn mười tướng này, đi đến Tôn giả Girimànanda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Girimànanda mười tướng này. Và Tôn giả Girimànanda, sau khi nghe

mười tướng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức. Tôn giả Girimānanda, được thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là chứng bệnh ấy của Tôn giả Girimānanda.

VII. Phẩm Song Đôi

(I) (61) Vô Minh

1. - Nay các Tỷ-kheo, khởi điểm đầu tiên của vô minh không thể nêu rõ để có thể nói: “Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới có.” Như vậy, nay các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: “Do duyên này, vô minh (có mặt)”. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái? Ba ác hành, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành? Các căn không chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thực ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự? Không chánh niệm tinh giác, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tinh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tinh giác? Phi như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý? Không có lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn cho không có lòng tin? Không nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe diệu pháp? Không giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

2. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, không giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tinh giác; không chánh niệm tinh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

3. Ví như, nay các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương và như vậy là viên mãn. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, không giao thiệp với các bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tinh giác; không chánh niệm tinh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn của vô minh, và như vậy là sự viên mãn.

4. Và này các Tỷ-kheo, Ta nói minh giải thoát có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho minh giải thoát? Bảy giác chi, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho bảy giác chi? Bốn niệm xứ, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho bốn niệm xứ? Ba thiện hành, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tinh giác, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, chánh niệm tinh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tinh giác? Như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như ý tác ý? Lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin? Nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho nghe diệu pháp? Giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

5. Như vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tinh giác; chánh niệm tinh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy, đây là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng sau khi làm đầy đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên lòng tin; lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tinh giác; chánh niệm tinh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

(II) (62) Hữu Ái

1. - Nay các Tỷ-kheo, khởi điểm đầu tiên của hữu ái không thể nêu rõ để có thể nói: “Trước điểm này, hữu ái không có, rồi sau mới có”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: “Do duyên này, hữu ái có mặt”. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hữu ái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho hữu ái? Vô minh, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy... (như kinh trước 61, chi thêm vào đoạn cuối số 3, câu như sau: “Năm triền cái được viên mãn thời làm viên mãn vô minh. Vô minh được viên mãn, thời làm viên mãn

hữu ái”.

Như vậy, đây là thức ăn của hữu ái, và như vậy là sự viên mãn. (*Số 4, 5, 6 còn lại giống như kinh trước*).

(III) (63) Cứu Cánh

1. - Nay các Tỷ-kheo, những ai đặt sự cứu cánh ở nơi Ta tất cả những ấy đây đủ chánh kiến. Với những người đây đủ chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào, đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây?

2. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần, hạng Gia gia, hạng Nhứt chủng, hạng Nhất lai, và vị nào là vị A-la-hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?

3. Hạng Trung gian Niết-bàn, hạng Tồn hại Niết-bàn, hạng Vô hành Niết-bàn, hạng Hữu hành Niết-bàn, hạng Thượng lưu đạt được sắc cứu cánh. Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai đạt sự cứu cánh ở nơi ta, tất cả những người ấy đây đủ chánh kiến. Trong những người đây đủ chánh kiến, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

(IV) (64) Bất Động

1. Nay các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự lưu. Với những bậc Dự lưu ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào, đạt được cứu cánh, ngay ở nơi đây?

2. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần (Thất lai), hạng Gia gia, hạng Nhứt chủng, hạng Nhất lai, và vị nào là vị A-la hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?

3. Hạng Trung gian Niết-bàn, hạng Tồn hại Niết-bàn, hạng Vô hành Niết-bàn, hạng Hữu hành Niết-bàn, hạng Thượng lưu đạt được sắc cứu cánh. Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những Dự lưu. Với các hạng Dự lưu ấy, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

(V) (65) Lạc Và Khổ (1)

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại làng Nàlaka. Rồi du sĩ Sàmandakàni đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakàni nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Nay Hiền giả, tái sanh là khổ, không tái sanh là lạc. Khi có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là khổ

này: Lạnh, nóng, đói, khát, đat tiệm, tiểu tiệm, xúc chạm với lửa, xúc chạm với trượng, xúc chạm với kiềm. Cho đến bà con và bạn bè, khi gặp nhau, hội ngộ với nhau cũng nỗi hại.

Này Hiền giả, tái sanh là khổ, khi có tái sanh, chờ đợi là khổ này.

3. Khi không có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Không lạnh, không nóng, không đói, không khát, không đại tiệm, không tiểu tiệm, không có xúc chạm với lửa, không có xúc chạm với trượng, không có xúc chạm với kiềm. Cho đến bà con bạn bè, khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau không có nỗi hại.

Này Hiền giả, khi không có tái sanh, chờ đợi là lạc này.

(VI) (66) Lạc Và Khổ (2)

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Nàlalagàmaka. Rồi du sĩ Sàmandakàni đi đến Tôn giả Sàriputta sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakàni nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, trong Pháp và Luật này thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Không thích ý, này Hiền giả, trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc.

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Khi đi không được lạc thú, khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lô thiêng... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, không được lạc thú.

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này.

3. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lô thiêng... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú.

Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này.

3. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lô thiêng... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú.

Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc thú này.

(VII) (67) Tại Nalakapàna (1)

1. Một thời, Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng Kosala, với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến tại một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Nala-ka-àna. Tại đây, Thế Tôn trú ở rừng Palàsa, tại Nalakapàna. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày trai giới Uposatha, Thế Tôn đang ngồi, có chúng Tỷ-kheo doanh vây. Rồi Thế Tôn sau phần lớn của đêm, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ các vị Tỷ-kheo với pháp thoại; sau khi nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, thật yên lặng, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Sàriputta, chúng Tỷ-kheo không có hôn trầm thụy miên. Nay Sàriputta, hãy thuyết pháp cho

chúng Tỷ-kheo. Lưng Ta đau mỏi, Ta sẽ nằm duỗi lưng.

- Thưa vâng, bạch Thệ Tôn.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Thệ Tôn. Rồi Thệ Tôn trải gấp tư áo Tăng-già-lê, nằm phía thân hữu bên phải như dáng nằm con sư tử, hai chân đặt trên nhau, chánh niệm tinh giác, tác ý đến tướng ngồi dậy.

2. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta, Tôn giả Sàriputta nói như sau:

3. - Nay chư Hiền, với ai không có lòng tin trong các pháp thiện, không có xáu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có tuệ trong pháp thiện, với người áy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tôn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng.

Ví như, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng tối; bất luận đêm hay ngày, trăng tôn giảm về sắc, tôn giảm về hình tròn, tôn giảm về ánh sáng, tôn giảm về bè rộng quỷ đạo. Cũng vậy, này chư Hiền, với ai không lòng tin trong các thiện pháp, không có xáu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các thiện pháp, với người áy, bất luận là đêm hay ngày, chờ đợi là tôn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Hạng người không có lòng tin, này chư Hiền, tức là tôn giảm. Hạng người không có sợ hãi, này chư Hiền, tức là tôn giảm. Hạng người phẫn nộ, này chư Hiền, tức là tôn giảm. Hạng người ác dục, này chư Hiền, tức là tôn giảm. Hạng người ác báng hữu, này chư Hiền, tức là tôn giảm. Hạng người tà kiến, này chư Hiền, tức là tôn giảm.

4. Nay chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp, có lòng xáu hổ... có lòng sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với người áy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tôn giảm. Ví như, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng sáng, bất luận đêm hay ngày, trăng tăng trưởng về ánh sáng, tăng trưởng về hình tròn, tăng trưởng về ánh sáng, tăng trưởng về bè rộng quỷ đạo. Cũng vậy, này chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp, có xáu hổ... có sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với vị áy bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tôn giảm. Hạng người có lòng, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người có lòng xáu hổ, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người có lòng sợ hãi, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người tinh cần tinh tấn, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người có trí tuệ, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người không có phẫn nộ, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người không hiềm hận, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người thiện báng hữu, này chư Hiền, tức là không tôn giảm. Hạng người chánh tri kiến, này chư Hiền, tức là không tôn giảm.

5. Rồi Thệ Tôn, sau khi ngồi dậy, bảo Tôn giả Sàriputta:

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Vói ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xáu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các thiện pháp, đối với vị áy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tôn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Ví như, Sàriputta, khi trăng đến độ trăng tối, bất luận đêm hay ngày, trăng tôn giảm về sắc, tôn giảm về hình tròn... tôn giảm về ánh sáng... tôn giảm về bè rộng quỷ đạo. Cũng vậy, này Sàriputta, với ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xáu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các biện pháp, với

người áy, bát luận đêm hay ngày, chờ đợi là tốn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Hạng người không có lòng tin, này Sàriputta, tức là tốn giảm. Hạng người không có xấu hổ, này Sàriputta, tức là tốn giảm. Hạng người không có xấu hổ, này Sàriputta, tức là tốn giảm. Hạng người không có sợ hãi... Hạng người biếng nhác... Hạng người ác trí tuệ... Hạng người phẫn nộ... Hạng người hiềm hận... Hạng người ác dục... Hạng người ác bằng hữu... Hạng người tà kiến, này Sàriputta tức là tốn giảm, với ai, này Sàriputta, có lòng tin trong các thiện pháp, có lòng xấu hổ... có lòng sợ hãi.. có tinh tấn, có trí tuệ trong các thiện pháp, đối với vị áy, bát luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng, không phải tốn giảm. Hạng người có lòng tin, này Sàriputta, tức là không có tốn giảm. Hạng người có xấu hổ... Hạng người có sợ hãi... Hạng người có tinh tấn... Hạng người có trí tuệ... Hạng người không có phẫn nộ... Hạng người không có hiềm hận... Hạng người ít dục... Hạng người thiện bằng hữu... Hạng người chánh tri kiến, này Sàriputta, tức là không tốn giảm.

(VIII) (68) Nalakapàna (2)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Nalakapàna, tại Palàsavana. Lúc bấy giờ, Thέ Tôn trong ngày trai giới Uposatha, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoanh vây... (*Kinh này giống như kinh trước 67, chỉ khác là các pháp đê cập có khác nhau. Trong kinh trước, các pháp được đê cập là không có lòng tin trong thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn, không có trí tuệ, phẫn nộ, hiềm hận, ác dục, ác bằng hữu, tà kiến. Trong kinh này, các pháp được đê cập là: không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ, không có sợ hãi, không có trì pháp, không có trí tuệ, không có lảng tai, không có trì pháp, không có suy tư ý nghĩa, không có thực hành đúng pháp, không có phóng dật trong các thiện pháp*)...

(XI) (69) Những Đề Tài Câu Chuyện (1)

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, rất nhiều Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi tụ họp tại hội trường. Các vị này đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về quân đội, câu chuyện về sợ hãi, câu chuyện về chiến trận, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về đồ nầm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về ma quỷ, các câu chuyện sai khác về thế giới, về biển lớn, các câu chuyện về hữu và phi hữu.

2. Rồi Thέ Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thέ Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nay ngồi hội họp ở đây, nói chuyện về vấn đề gì? Câu chuyện gì đang bàn giữa các Thầy bàn xong?

- Bạch Thέ Tôn, ở đây, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khất trở về, chúng con ngồi hội họp tại hội trường, và chúng con đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm... các câu chuyện về hữu và phi hữu.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống sai khác, như câu chuyện về vua... câu chuyện về hữu và phi hữu. Nay các Tỷ-kheo, có mười đè tài nói chuyện này. Thé nào là mười?

3. Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát,

câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này.

4. Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy tiếp tục nói những câu chuyện liên hệ đến mười đề tài để nói chuyện này, thời các Thầy có thể với ánh sáng (của mình) đánh bại ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực, có uy lực, còn nói gì của các du sĩ ngoại đạo.

(X) (70) Những Đề Tài Câu Chuyện (2)

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười sự việc được tán thán này. Thế nào là mươi?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình ít dục, và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo ít dục và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán và Tỷ-kheo tự mình biết đủ... tự mình sống viễn ly... tự mình không tụ hội... tự mình tinh tấn... tự mình đầy đủ giới... tự mình đầy đủ định... tự mình đầy đủ tuệ... tự mình đầy đủ giải thoát... tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, và là người khiến cho đề tài giải thoát tri kiến được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán.

Này các Tỷ-kheo, có mười sự việc được tán thán này.

VIII. Phạm Ước Nguyện

(I) (71) Ước Nguyện

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn Anāthapindika. Ở đây, Thέ Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầu đủ giới bốn Pàtimokha. Hãy sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta được các đồng Phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và bắt chước”. Tỷ-kheo áy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các xứ không tịnh. Ngày các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khất thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh”, Tỷ-kheo áy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh. Ngày các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, các món ăn khất thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh. Mong rằng hành động của những vị áy tạo ra các vật dụng áy được quả báo lớn, được lợi ích lớn”, Tỷ-kheo áy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Ngày các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi chết và mệnh chung nghĩ (đến ta) với tâm hoan hỷ, (và nhờ vậy) được quả báo lớn, được lợi ích lớn”. Tỷ-kheo áy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Ngày các Tỷ-kheo,

nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta biết đủ với bát cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”, Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta kham nhẫn với lạnh, nóng, đói khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, của loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ ly phi báng, kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thông khổ, khóc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người”, thời Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta nghiệp phục lạc và bát lạc, chớ không để lạc, bát lạc nghiệp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nghiệp phục lạc, bát lạc được khởi lên”, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta nghiệp phục khiếp đàm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đàm và sợ hãi nghiệp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nghiệp phục khiếp đàm và sợ hãi được khởi lên”. Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú”. Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú cư không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”. Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống trong các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Như vậy được nói đến, chính do duyên này được nói đến như vậy.

(II) (72) Cây Gai

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nó nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng, có danh tiếng như Tôn giả Càla, Tôn giả Upacàla, Tôn giả Kakkata, Tôn giả Kalimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác.

2. Lúc bấy giờ có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cõi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn. Rồi các trưởng lão ấy suy nghĩ: “Có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cõi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: “Tiếng ồn là cây gai cho Thiền.” Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không có chen chúc.”

3. Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosinga, ngôi rừng các cây sàla. Tại đây, các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, Càla ở đâu? Upacàla ở đâu? Kakkata ở đâu? Kalimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Nay các Tỷ-kheo, các trưởng lão đệ tử ấy đi đâu?

- Ở đây bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nhĩ như sau: “Có nhiều Licchavì có danh tiếng có danh tiếng lớn đang cõi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: “Tiếng ồn là cây gai cho thiền”. Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc”. Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy đã đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, các bậc Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc.

4. - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo. Trả lời như các đại đệ tử đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Nay các Tỷ-kheo, “Tiếng ồn là gai cho thiền”, đã được Ta nói như vậy. Nay các Tỷ-kheo, có

mười loại cây gai này. Thế nào là mười?

5. Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội chúng là cây gai. VỚI NGƯỜI CHUYÊN CHÚ TU TẬP TƯỚNG BẤT TỊNH, TU TẬP TỊNH TƯỚNG LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI PHÒNG HỘ CÁC CĂN, ĐI XEM VĂN NGHỆ TRÌNH DIỄN LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI SỐNG PHẠM HẠNH, THÂN CẬN VỚI PHỤ NỮ LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI CHỨNG THIỀN THỨ NHẤT, TIẾNG ỒN LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI CHỨNG THIỀN THỨ HAI, TÂM TỰ LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI CHỨNG THIỀN THỨ BA, HỶ LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI CHỨNG THIỀN THỨ TƯ, HƠI THỞ LÀ CÂY GAI. VỚI NGƯỜI ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC DIỆT THỌ TƯỚNG ĐỊNH, TƯỚNG VÀ THỌ LÀ CÂY GAI. THAM LÀ CÂY GAI. SÂN LÀ CÂY GAI. SI LÀ CÂY GAI.

Này các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai. Ngày các Tỷ-kheo, hãy sống rời khỏi cây gai. Ngày các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai. Ngày các Tỷ-kheo, không có cây gai là bậc A-la-hán. Ngày các Tỷ-kheo, rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán. Ngày các Tỷ-kheo, vị không có gai và rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán

(III) (73) Khả Lạc

1. - Có mười pháp này khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Thế nào là mười?

2. Tài sản khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời, dung sắc... không bệnh... các giới đức... Phạm hạnh... các bạn bè... nhiều trí... các pháp... thiên giới, khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, mười pháp khả lạc, khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm ở đời.

3. Ngày các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở này, mười pháp là những chướng ngại.

4. Thụ động và không hăng hái là chướng ngại cho tài sản. Không trang sức, không tó điểm là chướng ngại cho dung sắc. Hành động không thích ứng là chướng ngại cho không bệnh. Ác bàng hữu là chướng ngại cho giới đức. Không chế ngự các căn là chướng ngại cho Phạm hạnh. Lừa dối là chướng ngại cho các bạn bè. Không học tập là chướng ngại cho nhiều trí. Không nghe, không hỏi là chướng ngại cho trí tuệ. Không có chú tâm, không có quán sát là chướng ngại cho các pháp. Tà hạnh là chướng ngại cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm ở đời này, mười pháp này là những chướng ngại.

5. Ngày các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp là những thức ăn.

6. Không thụ động, hăng hái là món ăn cho các tài sản. Trang sức, tó điểm là món ăn cho dung sắc. Hành động thích ứng là món ăn cho không bệnh. Bạn bè với thiện là thức ăn cho các giới đức. Chế ngự các căn là thức ăn cho Phạm hạnh. Không có lừa dối là thức ăn cho bạn bè. Học tập là thức ăn cho trí tuệ. Chú tâm quán sát là thức ăn cho các pháp. Chánh hạnh là thức ăn cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp này là những thức ăn.

(VI) (74) Tăng Trưởng

1. - Ngày các Tỷ-kheo, do tăng trưởng với mười tăng trưởng, vị Thánh đệ tử tăng trưởng Thánh tăng

thưởng, nǎm được tinh hoa và nǎm được tối thǎng của thân. Thé nào là với mười sự tăng trưởng?

2. Tăng trưởng ruộng đất, tăng trưởng tài sản lúa gạo, tăng trưởng vợ và con, tăng trưởng những người nô lệ, kẻ làm công, tăng trưởng các loài bốn chân, tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng giới, tăng trưởng nghe nhiều, tăng trưởng thí, tăng trưởng trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, do tăng trưởng với mười tăng trưởng này, vị Thánh đệ tử tăng trưởng Thánh tăng trưởng, nǎm được tinh hoa và nǎm được tối thǎng của thân.

*Ai đời này tăng trưởng,
Tài sản và lúa gạo,
Tăng trưởng vợ và con,
Cùng các loài bốn chân,
Được danh, được kính trọng,
Như người nhiều tài sản,
Tử bà con bạn bè,
Và những người quyền thế,
Ai ở đời tăng trưởng,
Lòng tin và giới đức,
Trí tuệ và cả hai,
Bồ thí và nghe nhiều,
Người như vậy là người,
Chân nhân và có mắt,
Ngay ở trong đời này,
Tăng trưởng cả hai phần.*

(V) (75) Migasàlà

1. Một thời, Thé Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anathapindika. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasàlà đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, nữ cư sĩ Magasàlà bạch Tôn giả Ananda:

2. - Thura Tôn giả Ananada, như thế nào cần phải hiểu pháp được Thé Tôn thuyết giảng, rằng người sống phạm hạnh và người sống không phạm hạnh cả hai sẽ đồng một chỗ thọ sanh trong đời sau? Thura Tôn giả, phụ thân con Puràna sống phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ đâm dục hèn hạ. Vị ấy, khi mệnh chung được Thé Tôn trả lời: “Là bậc Nhất lai sanh với thân ở Tusita”. Còn Isidatta, cậu của con, thura Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thé Tôn trả lời: “Là bậc Nhất lai, sanh với thân ở Tusita”. Như thế nào, thế nào, thura Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thé Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai, sống phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”?

- Nay Chị, chính như vậy là câu trả lời của Thé Tôn.

3. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi nhận đòn khát thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasàlà, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. rồi Tôn giả Ananda sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thé Tôn:

- Ở đây, bạch Thé Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà, sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasàlà đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con

ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thέ Tôn, nữ cư sĩ Magasàlà thưa với con:

- “Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thέ Tôn thuyết (nói rằng): “Cả hai sống phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai. “Puràna thân phụ con, thưa Tôn giả, sống phạm hạnh, sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thέ Tôn trả lời: “Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita”. Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự băng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thέ Tôn trả lời: “Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita”, Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thέ Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai, sống phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”? Được hỏi vậy, bạch Thέ Tôn, con nói với nữ cư sĩ Migasàlà:

- “Này Chị, chính như vậy là câu trả lời của Thέ Tôn”.

- Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người.

Này Ananda, có mười hạng người, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là mười?

4. Ở đây, này Ananda, có hạng người ác giới, không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, ác giới ấy của người ấy được diệt trừ, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

5. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người ác giới, như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, ác giới ấy của người được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, có học nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa.

Ở đây, này Ananda, ai là người đo lường, đo như sau: “Những pháp ấy có mặt trong người này, những pháp ấy cũng có mặt trong người kia. Vì sao, giữa hai người ấy, một là hạ liệt, một là thù thắng?”. Nhận xét như vậy đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở đây này Ananda, người này là ác giới và như vậy rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở nơi đây, ác giới ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Với vị ấy, có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Ngày Ananda, hạng người này, so sánh với hạng người trước là vì diệu hơn. Là thù thắng hơn. Vì sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt. Do vậy, này Ananda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tự đào hố cho mình là người đi làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

6. Ở đây, này Ananda, có hạng người có giới nhưng không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, giới ấy của người ấy được đoạn diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, nên không chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

7. Nhưng ở đây này Ananda, có hạng người có giới và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, giới ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Vị ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, và khéo thể nhập với chánh kiến, vị ấy chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa. Chỉ đi đến thù thắng, không đi đến tối đọa. Ở đây, này

Ananda... chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

8. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có tham rất sắc sảo người ấy không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, tham ấy của người ấy được trừ diệt, không có tàn dư. Người này không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không có chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

9. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có tham rất sắc sảo, người ấy như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, ở đây, lòng tham ấy của người ấy được trừ diệt, không cò dư tàn. Người ấy nghe pháp, học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa.

10. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người phẫn nộ, không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, lòng phẫn nộ ấy của người ấy được trừ diệt trừ không có tàn dư. Vị ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được thời giải thoát. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

11. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có phẫn nộ và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, lòng phẫn nộ ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Vị ấy lại nghe pháp, học hỏi nhiều, và khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, này Ananda... chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

12. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có trạo cử, nhưng không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

13. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có trạo cử, và như vậy thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt không có tàn dư. Và vị này có nghe pháp, có học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng. Ở đây, này Ananda, ai là người đo lường, đo lường như sau: “Những pháp ấy có mặt trong người này, những pháp ấy cũng có mặt trong người kia. Vì sao giữa hai người ấy, một là hạ liệt, một là thù diệu? “Nhận xét như vậy, đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở đây, này Ananda, người này là trạo cử, và như vậy rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt không có dư tàn. Và vị ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Này Ananda, hạng người này so sánh với hạng người trước, là vi diệu hơn, là thù thắng hơn. Vì sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt. Do vậy, này Ananda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tự đào hố cho mình là người làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người?

Này Ananda, có mười hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

Giới như thế nào, này Ananda, Puràna được thành tựu, giới áy Isidatta chưa thành tựu. Do vậy, ở đây, Puràna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta. Tuệ như thế nào, này Ananda, Isidatta được thành tựu, tuệ áy Puràna chưa thành tựu. Do vậy, ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Puràna. Như vậy, này Ananda, cả hai người này đều có thể thiếu sót một chi phần.

(VI) (76) Không Thể Tăng Trưởng

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu ba pháp không có mặt ở đời, thời Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác không xuất hiện ở đời và Pháp, Luật được Nhu Lai thuyết giảng không được nêu rõ ở đời. Thế nào là ba?
2. Sanh, già và chết. Nay các Tỷ-kheo, nếu ba pháp này không hiện hữu ở đời, thời Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác không xuất hiện ở đời, và Pháp, Luật do Nhu Lai thuyết giảng không được nêu rõ ở đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, ba pháp này có mặt ở đời, do vậy Nhu Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác xuất hiện ở đời, do vậy, Pháp, Luật do Nhu Lai thuyết giảng được nêu rõ ở đời.
3. Nay các Tỷ-kheo, không đoạn tận ba pháp thời không có thể đoạn tận sanh, thời không có thể đoạn tận già, thời không có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba?
4. Không đoạn tận tham, không đoạn tận sân, không đoạn tận si. Do không đoạn tận ba pháp này, không có thể đoạn tận sanh, không có thể đoạn tận già, không có thể đoạn tận chết.
5. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Thế nào là ba?
6. Không đoạn tận thân kiến, không đoạn tận nghi, không đoạn tận giới cấm thủ. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si.
7. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Thế nào là ba?
8. Không đoạn tận phi như lý tác ý, không đoạn tận tu tập tà đạo, không đoạn tận tánh thụ động. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ.
9. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba?
10. Không đoạn tận vọng niệm, không đoạn tận không tỉnh giác, không đoạn tận tâm loạn động. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động.
11. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn không tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba?
12. Không đoạn tận không muồn yết kiến các bậc Thánh, không đoạn tận không muồn nghe Thánh pháp, không đoạn tận bởi lòng tim vết. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động.

13. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận bới lòng tìm vết. Thế nào là ba?

14. Không đoạn tận trạo cử, không tận không ché ngự, không đoạn tận ác giới. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận tâm bới lòng tìm vết.

15. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không ché ngự, không có thể đoạn tận ác giới. Thế nào là ba?

16. Không đoạn tận không có lòng tin, không đoạn tận xan tham, không đoạn tận biếng nhác, do không đoạn tận ba pháp này, này cá Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không ché ngự, không có thể đoạn tận ác giới.

17. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác. Thế nào là ba?

18. Không đoạn tận không cung kính, không đoạn tận khó nói, không đoạn tận ác bằng hữu. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác.

19. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Thế nào là ba?

20. Không đoạn tận không xấu hổ, không đoạn tận không sợ hãi, không đoạn tận phóng dật, do ba pháp này không đoạn tận, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể đoạn tận ác bằng hữu.

21. Người này không có xấu hổ, này các Tỷ-kheo, không có sợ hãi, có phóng dật. Người ấy do phóng dật, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể tận ác bằng hữu. Người ấy do ác bằng hữu, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác. Vị ấy do biếng nhác, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không ché ngự, không có thể đoạn tận ác giới. Vị ấy do ác giới, không có thể đoạn tận không ưa yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không ưa nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận bới lòng tìm vết. Vị ấy do bới lòng tìm vết, không có thể đoạn tận vong niệm, không có thể đoạn tận không có tinh giác, không có thể đoạn động tâm loạn động. Vị ấy do tâm loạn động, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động. Vị ấy do tâm thụ động, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Vị ấy do nghi hoặc, không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Vị ấy do không đoạn tận tham, không đoạn tận sân, không đoạn tận si, không có thể đoạn tận sanh, không có thể đoạn tận già, không có thể đoạn tận chết.

22. Do đoạn tận ba pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba?

23. Do đoạn tận tham, do đoạn tận sân, do đoạn tận si, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết.

24. Nay các Tỷ-kheo, do ba pháp được đoạn tận, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn

tận si. Thế nào là ba?

25. Do đoạn tận thân kiến, do đoạn tận nghi do đoạn tận giới cầm thủ, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si.

26. Nay các Tỷ-kheo, do ba pháp được đoạn tận, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cầm thủ. Thế nào là ba?

27. Do đoạn tận phi như lý tác ý, do đoạn tận thực hành tà đạo, do đoạn tận tánh thụ động, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cầm thủ.

28. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận thực hành tà đạo, có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba?

29. Do đoạn tận vọng niệm, do đoạn tận không tỉnh giác, do đoạn tận tâm loạn động, do đoạn tận ba pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tánh thụ động.

30. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba?

31. Do đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, do đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, do đoạn tận bới lông tìm vết, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động.

32. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, có thể đoạn tận không muốn nghe Chánh pháp, có thể đoạn tận bới lông tìm vết. Thế nào là ba?

33. Do đoạn tận trạo cử, do đoạn tận không chế ngự, do đoạn tận ác giới, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, có thể đoạn tận bới lông tìm vết.

34. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận trạo cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới. Thế nào là ba?

35. Do đoạn tận không có lòng tin, do đoạn tận xan tham, do đoạn tận biếng nhác, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận trạo cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới.

36. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác. Thế nào là ba?

37. Do đoạn tận không cung kính, do đoạn tận khó nói, do đoạn tận ác bằng hữu, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác.

38. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không cung kính, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu. Thế nào là ba?

39. Do đoạn tận không xấu hổ, do đoạn tận không sợ hãi, do đoạn tận phóng dật, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu.

40. Nay các Tỷ-kheo, người này có xấu hổ có sợ hãi, có phóng dật. Người ấy do không phóng dật, có thể đoạn tận không cung kính, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác. Người ấy do tinh cần tinh tấn, có thể đoạn tận trao cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới. Người ấy do giới đức, có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, có thể đoạn tận bói lông tim vết. Người ấy do không bói lông tim vết, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tinh giác, có thể đoạn tận tâm không loạn động. Người ấy do tâm không loạn động, có thể đoạn tận phi như ly tác ý, có thể đoạn tận tu tập tà đạo, có thể đoạn tận tâm thụ động. Người ấy do tâm không thụ động, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cầm thủ. Người ấy do không có nghi hoặc, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si. Vị ấy do đoạn tận tham, do đoạn tận sân, do đoạn tận si, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết.

(VII)(77) Con Quạ

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?
2. Ngạo nghẽ, hung hăn, cường dục, ăn lớn, độc ác, không từ bi, khiếp nhược, giọng chót tai, vọng niệm và cất chúa tài sản.

Này các Tỷ-khao, con quạ thành tựu với mười tà pháp này.

3. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?
4. Ngạo nghẽ, hung hăn, cường dục, ăn lớn, độc ác, không từ bi, khiếp nhược, giọng chói tai, vọng niệm và cất chúa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp này.

(VIII)(78) Ni Kiền Tử

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, các Ni-kiền tử (Niganthāputta) thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?
2. Không có lòng tin, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Ác giới, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không có xấu hổ, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không có sợ hãi, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không làm bạn các bậc Chân nhân, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Khen mình chê người, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Chấp thủ các vấn đề hiện tại, không từ bỏ những gì đã chấp thủ, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Gian xảo, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Ác dục, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Theo tà kiến, nay các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười tà pháp này là các Ni-kiền tử.

(IX) (79) Những Trường Hợp Hiểm Hận.

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mươi trường hợp hiểm hận. Thế nào là mươi?
2. Hiểm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó đã làm hại ta”. Hiểm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó đang làm hại ta”. Hiểm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó sẽ làm hại tận. Hiểm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó đã hại người ta yêu, người ta mến...” “Nó đang hại người ta yêu, hại người ta mến...” “Nó sẽ hại người ta yêu, người ta mến”. Hiểm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó đã làm lợi

cho người ta yêu, người ta mến”. Hièm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó đang làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến”. Hièm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: “Nó sẽ làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến”. Làm cho vị ấy tức giận không có lý do.

Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp hièm hận này.

(X) (80) Nhiếp Phục Hièm Hận

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười nghiệp phục hièm hận này, Thế nào là mười?

2.-Hièm hận được nghiệp phục, khi nghĩ rằng: “Nó đã làm hại tôi, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy? “Hièm hận được nghiệp phục, khi nghĩ rằng: “Nó đang làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy. “Hièm hận được nghiệp phục khi nghĩ rằng: “Nó sẽ làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi ta nghĩ như vậy? . “Hièm hận được nghiệp phục, khi nghĩ rằng: “Nó đã làm hại người ta yêu, người ta mến.. Nó đang làm hại người ta yêu... người ta mến... Nó sẽ làm hại người ta yêu, người ta mến, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy? Không làm cho vị ấy tức giận không có lý do.

Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp nghiệp phục được hièm hận.

IX. Phẩm Trưởng Lão

(I) (81) Bàhuna

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campá, trên bờ hồ Gaggarà. Rồi Tôn giả Bàhuna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bàhuna bạch Thế Tôn:

- Từ bao nhiêu pháp, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

2. - Từ mười pháp, này Bàhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ. giải thoát với tâm không hạn cuộc. Thế nào là mười?

3. Từ sắc, này Bàhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc. Từ thọ, này Bàhuna... Từ tưởng, này Bàhuna... Từ các hành, này Bàhuna... Từ thức, này Bàhuna... Từ sanh, này Bàhuna... Từ già, này Bàhuna... Từ chết, này Bàhuna... Từ các khổ này Bàhuna.... Từ các phiền não, này Bàhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

4. Ví như, này Bàhuna, hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên mặt nước và đứng, không có dính nước. Cũng vậy, này Bàhuna, từ mười pháp này, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

(II) (82) Ananda

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

2. - Nay Abada, Tỷ-kheo nào không có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện này không xảy ra. Nay Ananda, Tỷ-kheo nào ác giới... không nghe pháp... khó nói... làm bạn với ác... biếng nhác... thất niệm... không biết đủ... ác dục.. này Ananda, Tỷ-kheo nào có tà kiến sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện không xảy ra.

Này Ananda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

3. Ngày Ananda, Tỷ-kheo nào có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra, Ngày Ananda, Tỷ-kheo nào có giới... nghe pháp, thọ trì điều đã nghe... dẽ nói... làm bạn với thiện... tinh thần, tinh tấn... trú niêm... biết đủ... ít dục... Ngày Ananda, Tỷ-kheo nào có chánh tri kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

Này Anada, Tỷ-kheo nào thành tựu mươi pháp này sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(III) (83) Punniya

1. Rồi Tôn giả Punniya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punniya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, có khi Thế Tôn thuyết pháp, có khi Thế Tôn không thuyết pháp?

2.- Ngày Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đến yết kiến, Như Lai không có thuyết pháp. Khi nào, ngày Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, đi đến yết kiến, như vậy Thế Tôn thuyết pháp. Và ngày Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, nhưng không có hồn hạ... có hồn hạ nhưng không hỏi.. có hỏi nhưng không có lóng tai nghe pháp... có lóng tai nhưng nghe pháp, nhưng sau khi, không thọ trì pháp... sau khi nghe, có thọ trì pháp, nhưng không suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, nhưng không có sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp đúng pháp... sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, có thực hành pháp đúng pháp, nhưng không nói thiện, phát ngôn thiện, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng... khéo nói, khéo phát ngôn, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng, nhưng không có thuyết trình, không có khích lệ, không có làm cho phần chấn, không có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy, Như lai không thuyết pháp.

3. Và ngày Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, có hồn hạ, có hỏi, có lóng tai nghe; sau khi nghe, có thọ trì pháp, có suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, có thực hành pháp đúng pháp, khéo nói, khéo phát ngôn, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng và có thuyết trình, có khích lệ, có làm cho phần chấn, có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy Như Lai có thuyết pháp.

Thành tựu mươi pháp này, ngày Punniya Như Lai thế nào cũng thuyết pháp.

(VI) (84) Nói Lên Chánh Trí

1. Ở đây, Tôn giả Mahàmoggallàna gọi các Tỷ-kheo:

- Ngày các hiền giả Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàmoggallàna. Tôn giả Mahàmoggallàna nói như sau:

2. - Ở đây, ngày các Hiền giả, Tỷ-kheo nói lên chánh trí: “Tôi rõ biết: “Sinh đã tận, Phạm hạnh đã thành,

những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””. Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thầm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thầm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trong trống rỗng (sa mạc), rơi vào trong rồi ren (rừng rậm), rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác tâm mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: “Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: “Tôi rõ biết rằng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa.””? “Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau: “Có phần nộ là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị phần nộ thâm nhuần. Với tâm bị phần nộ thâm nhuần, nghĩa là tốn giãm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng. Có hiềm hận là Tôn giả này... có gièm pha là Tôn giả này... có nǎo hại là Tôn giả này... có tật đố là Tôn giả này... có xan tham là Tôn giả này... có lừa đảo là Tôn giả này... có man trú là Tôn giả này... có ác dục là Tôn giả này... có thát niệm là Tôn giả này... Dầu cho còn nhiều việc (cao thượng hơn) cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường này nghĩa là tốn giãm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.”

3. Tỷ-kheo áy, chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo áy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(V) (85) Khoe Khoang

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì, tại Sahajati. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda bảo các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: “Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ thiền. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ hai. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ ba. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ tư. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Không vô biên xú. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thức vô biên xú. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Vô sở hữu xú. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Phi tưởng phi phi tưởng xú. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định.” Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thầm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thầm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rồi ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: “Như thế nào, Tôn giả này khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: “Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định.”” Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình rõ biết tâm người ấy như sau: “Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động ué nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới luật. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới nghĩa là tốn giãm trong Pháp và

Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này, và không có lòng tin, nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Nghe ít là Tôn giả này, theo tà hạnh, học ít nghĩa là tốn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng. Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... do Như Lai thuyết giảng. Bạn bè với ác là Tôn giả này, và tánh bạn bè với ác... biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác... thất niệm là do Tôn giả này, và tánh thất niệm... do Như Lai thuyết giảng. Gian xảo là Tôn giả này, và tánh gian xảo... khó nuôi dưỡng là Tôn giả này, và tánh khó nuôi dưỡng... ác tuệ là tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.””

3. Ví như, này chư Hiền, một người bạn nói với người của mình: “Này Bạn, khi nào Bạn cần đến tài sản, hãy xin tôi tài sản và tôi sẽ cho Bạn tài sản.” Người bạn kia khi cần đến tài sản liền nói với người bạn như sau: “Này Bạn, nay tôi cần đến tài sản, hãy cho tôi tài sản”. Vị ấy trả lời như sau: “Vậy này Bạn, hãy đào ở đây”. Vị kia tại đây đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: “Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Nay Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi.” “Hãy đào ở đây”. Vị ấy nói: “Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây”. Vị kia tại đây đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: “Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Nay Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi”. “Hãy đào ở đây”. Vị ấy nói: “Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây”. Vị kia tại đây đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: “Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi”. “Hãy đào ở đây”. Vị kia nói: “Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn nhưng tôi bị điên loạn, tâm tôi bị đảo lộn. Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: “Tôi chứng nhập, Tôi xuất ly sơ thiền... Thiền thứ hai... thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... vô sở hữu xứ... Phi trưởng phi phi trưởng xứ... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tướng định”. Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy, khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi và o bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: “Như thế nào, Tôn giả này khoa trương, khoe khoang, những chứng đắc của mình: “Tôi chứng nhập và xuất ly sơ thiền... tôi chứng nhập và xuất ly diệt thọ tướng định”. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác như sau: “Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động uế nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong cặc giới. Phá giới là Tôn giả, và phá giới có nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này và tánh không có lòng tin... nghe ít là Tôn giả này và tánh nghe ít... khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... bạn bè với ác là Tôn giả này và tánh làm bạn với ác... biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác..... thất niệm là Tôn giả này và tánh thất niệm... gian xảo là Tôn giả này và tánh gian xảo... khó nuôi dưỡng là Tôn giả này và tánh khó nuôi dưỡng... Ác tuệ là Tôn giả này và tánh ác tuệ là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.””

4. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này sẽ tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, sau khi đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(VI) (86) Câu Hỏi Về Chánh Trí

1. Một thời, Tôn giả Mahàkassapa ở tại Ràjagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại vườn nuôi dưỡng các con sáo. Tại đây, Tôn giả Kassapa gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo

- Thưa vâng Hiền già.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn già Mahàkassapa. Tôn già Mahàkassapa nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền Tỷ-kheo nói lên chánh tri, nói rằng: “Tôi biết rõ như sau: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiện chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị áy khi bị Như Lai, hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào bối rối, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người áy như sau: “Như thế nào, vị Tôn già này nói lên chánh trí, nói rằng: “Tôi rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””. Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm người áy như sau: “Tăng thương mạn la Tôn già này, xem tăng thương mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tướng rằng đã chứng đạt, chưa làm tướng rằng đã làm, chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thương mạn đã tuyên bố về chánh trí”, nói rằng: “Tôi rõ biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa””. Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người áy: “Dựa trên gì, Tôn già này tăng thương mạn, xem tăng thương mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tướng rằng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thương mạn, đã tuyên bố về chánh trí”, nói rằng: “Tôi rõ biết: “Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa””. Như lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình biết được tâm của người áy: “Nghe nhiều là Tôn già này, thọ trì điều đã nghe, cất chúa điều đã nghe. những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn trong sạch, những pháp như vậy, vị áy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập, với chánh kiến. Do vậy, Tôn già này, tăng thương mạn, xem tăng thương mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tướng rằng đã chứng đạt, chưa làm tướng rằng đã làm, chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thương mạn, đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: “Tôi rõ biết: “Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa””. Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, như vậy với tâm của mình, biết rõ tâm của người áy: “Tham là Tôn già này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và bị tham chi phối nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Sân là vị Tôn già này, sống nhiều với tâm bị sân chi phối, và bị sân... Hôn trầm thụy miên là vị Tôn già này và sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, và bị hôn trầm thụy miên chi phối nghĩa là tốn giảm... Trạo cử là tôn già này, và vị áy sống nhiều với tâm bị trạo cử chi phối, và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tốn giảm... Nghi là vị Tôn già này, sống nhiều với tâm bị nghi hoặc chi phối... ưa thích công việc là vị Tôn già này, thích thú công việc, chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích nói chuyện là Tôn già này, thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, thích thú nói chuyện là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích ngũ nghỉ là Tôn già này, thích thú ngũ nghỉ, và tánh thích thú ngũ nghỉ nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích hội chúng, là vị Tôn già này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, ưa thích hội chúng có nghĩa là tốn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thất niêm là vị Tôn già này, đối với các Pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dù cho có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường, có nghĩa là tốn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.”

3. Tỷ-kheo áy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo áy, này chư Hiền, đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết

giảng, sự kiện này có xảy ra.

(VII) (87) Tỳ Kheo Kàlaka

1. Tại đây, nhân việc của Tỳ-kheo Kàlaka Thέ tôn gọi các Tỳ-kheo:

- Này các Tỳ-kheo.
- Vâng bạch Thέ Tôn.

Các Tỳ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. - Ở đây, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lǎng dịu các cuộc kiện tụng. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lǎng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này không đưa đến thân ái, không đưa đến kính trọng, không đưa đến bất chước (được làm quen), không đưa đến hòa đồng, không đưa đến nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỳ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận các học pháp. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận các học pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ác dục, không tán thán nghiệp phục ác dục. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ác dục, không tán thán nghiệp phục ác dục, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo phẫn nộ không tán thán nghiệp phục phẫn nộ. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo phẫn nộ, không tán thán nghiệp phục phẫn nộ, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo gièm pha không tán thán nghiệp phục gièm pha. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo gièm pha, không tán thán nghiệp phục gièm pha, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lừa đảo, không tán thán nghiệp phục lừa đảo. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lừa đảo, không tán thán nghiệp phục lừa đảo, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo man trá không tán thán nghiệp phục man trá. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo man trá, không tán thán nghiệp phục man trá, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh tán thán vâng theo Chánh pháp. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không thiền tịnh, không tán thán thiền tịnh. Nay các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không thiền tịnh, không tán thán thiền tịnh, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không có tiếp đón các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc

đón tiếp tốt đẹp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc tiếp đón tốt đẹp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

12. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: “Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lẽ, cúng dường tôi”, nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đánh lẽ cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa không thuần phục, đâu cho có khởi lên ý muốn như sau: “Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã được thuần thực, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần phục, điều phục ta với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thực”. Nhưng loài Người không đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần thực, không cho nó ăn trong vị trí của con ngựa thuần thực, không điều phục nó với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thực. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, sự lừa đảo, giả dối, xảo trá, xảo quyết. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: “Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lẽ, cúng dường ta”, nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đánh lẽ, không có cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

14. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lảng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lảng dịu các cuộc kiện tụng. Pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muôn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích họa tập, tán thán chấp nhận học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập, tán thán chấp nhận học pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nghiệp phục các dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nghiệp nhục phục các dục. Pháp này đưa đến nhất trí.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ, tán thán nghiệp phục phẫn nộ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phẫn nộ, tán thán nghiệp phục phẫn nộ. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

18. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nghiệp phục gièm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nghiệp phục gièm pha. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

19. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nghiệp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nghiệp phục lừa đảo. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

20. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nghiệp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nghiệp phục man trá. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

21. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

22. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

23. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

24. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy, nếu không có ước muốn nào khởi lên: “Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường ta”, nhưng các vị đồng Phạm hạnh cũng vẫn cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Nay các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí quán thấy các pháp ác bất thiện đã được tận nơi vị ấy.

25. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần phục, dù cho không khởi lên ý muốn như sau: “Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã thuần thực, cho ta ăn với các đồ ẩm dành cho con ngựa thuần thực, điều phục ta với điều phục dành cho ngựa thuần thực”. Nhưng loài Người vẫn đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần thực, điều phục. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, gian dối, giả dối, xảo trá, xảo quyết của nó đã được đoạn tận. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo với Tỷ-kheo như vậy, nếu không có khơi lên ước muốn: “Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường ta”, nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các vị đồng Phạm hạnh có trí thấy rằng các pháp ác bất thiện ấy đã được tận nơi vị ấy.

(VIII) (88) Tai Nạn

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nào mạ ly, khiến trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy khỏi phải gặp một trong mười tai nạn này. Thế nào là mười?

2. Không chứng đắc điều chưa được chứng đắc, điều đã chứng đắc bị thối thất, không được sáng suốt đối với diệu pháp, tăng thượng mạn trong diệu pháp, sống Phạm hạnh không được hoan hỷ, vi phạm một uế tội, cảm xúc bệnh nặng, đạt đến điên cuồng loạn tâm, khi chết bị bất tỉnh (hôn mê), hay sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào mạ ly, khiến trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy phải gặp một trong mười tai nạn này.

(IX) (89) Tỷ Kheo Kokàlika

1. Bây giờ có Tỷ-kheo Kokàlika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokàlika bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục.

- Nay Kokàlika, chớ có nói vậy! Nay Kokàlika, chớ có nói vậy. Nay Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, dù Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục.”

- Nay Kokàlika, chớ có nói vậy! Nay Kokàlika, chớ có nói vậy. Nay Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Này Kokàlika, chó có nói vậy! Này Kokàlika, chó có nói vậy. Này Kokàlikaa, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thέ Tôn: ... Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lẽ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Thέ Tôn rồi đi ra. Tỷ-kheo Kokàlika ra đi không bao lâu, toàn thân củ Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụt to bằng hạt cài: sau khi lớn bằng hạt cài, chúng lớn lên bằng hột đậu; sau khi lớn lên bằng hột đậu, chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằng hột đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằng hột táo; sau khi lớn lên bằng hột táo, chúng lớn lên bằng trái Amala (A-malắc); sau khi lớn lên bằng trái Amala, chúng lớn lên bằng trái dưa (trái vilva); sau khi lớn lên bằng trái dưa vilva, chúng lớn lên bằng trái billa (trái dưa đã chín); sau khi lớn lên bằng trái billa, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra. Tại đây, nó nằm trên lá chuối, như con cá ăn phải đồ độc.

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đi đến Tỷ-kheo Kokàlika, sau khi đến, đứng trên hư không và nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, hãy đặt tâm tịnh tín nơi Sàriputta và Moggallàna! Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Ông là ai?

- Ta là độc giác Phạm thiên Tudu.

- Thưa Hiền giả, có phải Hiền giả là người được Thέ Tôn trả lời là đã chứng Bất lai? Sao người lại đến đây? Hãy xem như thế nào người đã làm lạc trong vấn đề này.

Rồi độc giác Phạm thiên Tudu nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệ này:

*Con người được sanh ra,
Sanh với búua trong miệng,
Người ngu nói điều xấu,
Là tự chém vào mình.
Ai khen người đáng chê,
Ai chê người đáng khen,
Đều chất chúa bất hạnh,
Do từ miệng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không được an lạc.
Nhỏ thay, bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình,
Là người khởi ác ý
Đối với chư Thiện Thệ.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm ngàn thời,*

*Với ni-ra-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục
Chịu khổ đau tại đây.*

4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệnh áy mệnh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh vào địa ngục sen hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna. Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thăng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên, đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna”. Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm đã qua, bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay Phạm thiên Sahampati khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thăng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên, đứng một bên, này các tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thưa với Ta: “Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung”, “Bạch Thế Tôn Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna”. Nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ ở địa ngục sen hồng?

- Nay Tỷ-kheo, tuổi thọ ở địa ngục sen hồng, rất khó mà tính được. Có chừng áy năm, hay có chừng áy trăm năm, hay có chừng áy ngàn năm, hay có chừng áy trăm ngàn năm.

- Bạch Thế tôn, có thể cho một ví dụ được chăng?

- Có thể được, này Tỷ-kheo, một cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè. Rồi một người cứ sau một trăm năm, một trăm năm, một trăm năm lấy lên một hột mè. Mau hơn này Tỷ-kheo là cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè, do phuơng pháp này, đi đến tận sạch, không còn gì nữa, cũng chưa đủ là một abbuda địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi abbuda địa ngục là bằng một Nirabbuda địa ngục. Ví như này Tỷ-kheo hai mươi nirabbuda địa ngục bằng một ababà địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi ababà địa ngục bằng một ahaha địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi ahaha địa ngục là bằng một atato địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi atato địa ngục bằng một kumodo địa ngục. Ví như này Tỷ-kheo, hai mươi kumodo địa ngục là bằng một sogandhika địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi sogandhika địa ngục bằng một uppalako địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi uppalako địa ngục bằng một pundarika địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi pundarika địa ngục bằng một paduma địa ngục. Nay Tỷ-kheo, TY-kheo Kokàlika phải sanh vào địa ngục paduma (sen hồng), vì khởi lên ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc đạo Sư lại nói thêm:

Con người được sanh ra

*Sanh với búa trong miệng,
 Người ngu nói điêu xấu,
 Là tự chém vào mình.
 Ai khen người đáng chê,
 Ai chê người đáng khen,
 Đầu chất chứa bất hạnh,
 Do từ miệng tạo thành,
 Và chính do bất hạnh,
 Nên không được an lạc
 Nhỏ thay bất hạnh này,
 Chính do cờ bạc sanh,
 Khiến do cờ bạc sanh,
 Khiến tài sản tiêu hao,
 Bất hạnh này lớn hơn,
 Không những mất tất cả,
 Lại mất cả tự mình.
 Là người khởi ác ý,
 Đối với chư Thiện thệ.
 Ai chỉ trích bậc Thánh,
 Vói lời, với ác ý,
 Trải qua trăm ngàn thời,
 Với ni-rab-bu-da,
 Còn thêm ba mươi sáu,
 Với năm a-bu-đa,
 Phải sanh vào địa ngục,
 Chịu khổ đau tại đây.*

(X) (90) **Những Sức Mạnh**

1. Bấy giờ có Tôn giả Sàriputta đi đến Thé Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thé Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thé Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Nay Sàriputta, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có bao nhiêu sức mạnh? Thành tựu với những sức mạnh ấy. Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta”

- Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có mươi sức mạnh. Thành tựu với những sức mạnh ấy, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta”. Thé nào là mươi?

2. Ở đây, bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo như thật thấy với chánh trí tuệ, các hành là vô thường. Bạch thέ Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, tất cả các hành là vô thường. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, tất cả các hành là vô thường. Bạch Thé Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Dựa trên sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các hoặc: “Các lậu hoặc đã được tận nơi ta.”

3. Lại nữa, bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, các dục được ví như hổ than hùng. Bạch thέ Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, các dục được ví như hổ than hùng. Bạch Thé Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc:

“Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta.”

4. Lại nữa, bạch Thέ tôn, Tý-kheo, Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc, với tâm hướng về viễn ly, thiên về viễn ly, xuôi về viễn ly, trú vào viễn ly, ưa thích xuất ly, chấm dứt hoàn toàn các pháp làm trú xứ cho các lậu hoặc. Bạch Thέ Tôn, ... đây là sức mạnh của Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc... “... được đoạn tận nơi ta.”

5. Lại nữa, bạch thέ Tôn, Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Bốn niệm xứ. Bạch Thέ tôn, Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Bốn niệm xứ. Bạch Thέ tôn đây là sức mạnh của tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc... “... đã được đoạn tận nơi ta.”

6. Lại nữa, bạch thέ Tôn, Tý-kheo, Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc khéo tu tập Bốn chánh càn... tu tập khéo tu tập Bốn như ý túc... tu tập, khéo tu tập Năm căn... tu tập, khéo tu tập Năm lực... tu tập, khéo tu tập Bảy giác chi... tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành. Bạch Thέ Tôn, Tý kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành. Bạch Thέ Tôn, đây là sức mạnh của tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tý kheo đoạn tận các lậu hoặc nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc được đoạn tận nơi ta.”

Bạch Thέ Tôn, có mười sức mạnh này của Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Thành tựu những lực này, Tý-kheo đoạn tận các lậu hoặc nhận biết sự đoạn tận diệt các lậu hoặc: “Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta”.

X. Phẩm Nam Cư Sĩ

(I) (91) Người Hướng Dục

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàhapindika. Rồi nam cư sĩ Anàthapindika đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ tôn nói với Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Nay Gia chủ, có mười người hướng dục này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hướng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản chi pháp với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

4. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hướng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

5. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hướng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, tự mình được an lạc, hân hoan, chia sẻ, làm các công đức.

6. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hướng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

7. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hướng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, tự mình được an lạc hân hoan, nhưng không chia sẻ, không làm các công đức.

8. Ở đây, này Gia Chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, có chia xé, có làm các công đức.

9. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh; sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không chia xé, không làm các công đức.

10. Ở đây, này Gia chủ, có người hưởng dục tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không chia xé, không làm các công đức.

11. Ở đây, này Gia chủ, có người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xé, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy với tâm tham trước, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không với trí tuệ xuất ly.

12. Ở đây, này Gia chủ, có người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xé, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy, không với tâm tham trước, không đắm say, không mê loạn, thấy sự nguy hại, với trí tuệ xuất ly.

13. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh; Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia xé, không làm các công đức. Nay Gia chủ, vị hưởng dục này do ba điều bị quở trách: “Tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh là điều thứ nhất, bị khiễn trách; không tự mình an lạc hân hoan là điều thứ hai, bị khiễn trách; không chia xé, không làm công đức là điều thứ ba, bị khiển trách.

Này Gia chủ, vị hưởng dục này có ba điều bị quở trách.

14. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc hân hoan, không chia xé, không làm các công đức. Nay Gia chủ, vị hưởng dục này có hai điều bị quở trách, và một điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh do điều thứ nhất này, bị quở trách. vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do một điều này được tán thán. Vị ấy không san sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này, bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có hai điều này bị chỉ trích, và một điều này được tán thán.

15. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, san sẻ và làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, do một điều bị chỉ trích, do hai điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản một cách phi pháp và dùng sức mạnh, do một điều này, bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ hai này được tán thán.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều bị chỉ trích, và hai điều được tán thán.

16. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia xé, không làm các công đức. Vị hưởng dục

này, này gia chủ, có một điều được tán thán, có ba điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp không dùng sức mạnh, do một điều này được tán thán. Vị ấy tâm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này bị chỉ trích. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ ba này bị chỉ trích.

Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có một điều này được tán thán, và ba điều này bị chỉ trích.

17. Tại đây, này Gia chủ, người hướng dẫn này, tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có ba điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tâm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy không san sẻ, không làm các công đức do điều thứ hai này bị chỉ trích.

Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có hai điều này được tán thán, và hai điều này bị chỉ trích.

18. Tại đây, này Gia chủ, người hướng dẫn này, tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi, tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có ba điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tâm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán.

Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có ba điều này được tán thán, và một điều này trích.

19. Tại đây, này Gia chủ, vị hướng dẫn này, tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ và làm các công đức. vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có một điều được tán thán, và hai điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều này được tán thán. Vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, và điều thứ nhất này, bị chỉ trích. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này, bị chỉ trích.

Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có một điều này được tán thán, và hai điều này bị chỉ trích.

20. Tại đây, này Gia chủ, người hướng dẫn này, tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức. Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có hai điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ nhất này, bị chỉ trích.

Vị hướng dẫn này, này Gia chủ, có hai điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích.

21. Tại đây, này gia chủ, người hướng dẫn này tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Và người ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đàm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ. Người hướng dẫn này, này Gia chủ, có ba điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, được

tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia xẻ các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đắm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ, do một điều này bị chỉ trích

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có ba điều này được tán thán, và một điều này bị chỉ trích.

22. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ và làm các công đức. Người ấy hưởng thọ các tài sản ấy, không có tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có bốn điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia xẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ, do điều thứ tư này, được tán thán

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có bốn điều này được tán thán.

Này Gia chủ, mười hạng người hưởng dục này có mặt, hiện ở đời.

23. Trong mười hạng người hưởng dục này, này Gia chủ, người hưởng dục tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ, làm các công đức, hưởng thọ các tài sản ấy, không tham đắm, không đắm say, không mê loạn thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Trong mười hạng người hưởng dục này, hạng người này là tối thượng, là tối thắng, là thượng thủ, là vô thượng, là tối tôn.

Ví như, này Gia chủ, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có tinh túy của thực tô, để hồ, tinh túy thực tô được xem như tối thượng ở đây. Cũng vậy, này Gia chủ, trong mười hạng người hưởng dục này, vị hưởng dục này tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ và làm các công đức, thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không đắm say, không mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Hạng người này là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và tối tôn.

(II) (32) Sợ Hãi Và Hận Thủ

1. Bấy giờ có gia chủ Anàthapindika đi đến Thê Tôn, ... Thê Tôn nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên.

2. - Nay Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử làm cho lảng dịu năm sợ hãi hận thù, thành tựu bốn chi phần Dự lưu, khéo thấy, khéo thể nhập Thánh lý với trí tuệ; nếu vị ấy muôn, có thể tự trả lời với mình rằng: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngã quỷ; Ta đã đoạn tận các cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc cùu cánh được giác ngộ." Thế nào là năm sợ hãi hận thù được làm cho lảng dịu?

3. Nay Gia chủ, sát sanh, do duyên sát sanh tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, không tạo ra sợ hãi hận thù trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong tương lai, không khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, làm lảng dịu sợ hãi hận thù này.

4. Nay Gia chủ, lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... đắm say trong rượu men, rượu

nấu; do duyên đắm say trong rượu men, rượu nấu, tạo ra sợ hãi hận ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Người từ bỏ không đắm say trong rượu men, rượu nấu, không tạo ra sợ hãi thù hận ngay hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, không khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Với người từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù này được lảng dìu.

Năm sợ hãi hận thù này được lảng dìu. Thế nào là thành tựu bốn Dự lưu phần?

5. - Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật.

Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô thượng sỹ, Điều Ngự Trưởng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế tôn. Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người tri tự mình giác hiểu”. Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.” Vị ấy thành tựu với những giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hủy, không bị bể vụn, không bị diêm chấm, không bị ué nhiễm đưa đến giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến Thiền định.

Đây là thành tựu bốn chi phần Dự lưu này. Thế nào Thánh chánh lý được khéo thấy, khéo thể nhập với trí tuệ?

6. - Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử quán sát như sau: “Do cái này có, cái kia có. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có, cái kia không có. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là do duyên vô minh, có các hành. Do duyên các hành có thức. Do duyên thức có danh sắc. Do duyên danh sắc có sáu nhập. Do duyên sáu nhập có xúc. do duyên xúc có thọ. Do duyên thọ có ái. Do duyên ái có thù. Do duyên thù có hữu. do duyên hữu có sanh. Do duyên sanh có già chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do vô minh diệt không có dư tàn, nên các hành. Do các hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết sầu bi khổ ưu não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này diệt. Đây là Thánh lý được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ.”

Này Gia chủ, khi nào với vị Thánh đệ tử, năm sợ hãi hận thù này được lảng dìu, bốn Dự lưu phần này được thành tựu, và Thánh lý này được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ, thời nếu muôn, vị ấy có thể tự mình trả lời về mình rằng: “Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngã quỷ; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ.”

(III) (93) Kiến

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn Anàthapindika. Bấy giờ có gia chủ Anàthapindika, vào buổi sáng thật sớm đi ra hỏi Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Anàthapindika suy nghĩ: “Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yên kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo”. Vậy gia chủ Anàthapindika đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận

những vấn đề phù phiếm. các du sĩ ngoại đạo áy thấy gia chủ Anàthapindika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau: “Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả chớ có làm ồn, các tôn giả. Gia chủ Anàthapindika này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, gia chủ Anàthapindika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây”. Rồi các du sĩ ngoại đạo áy giữ im lặng.

3. Rồi Gia chủ Anàthapindika đi đến các du sĩ đạo áy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo áy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo áy nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

- Nay Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gotama có kiến gì?
- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.
- Nay Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng này Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?
- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.
- Nay Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. Vậy này Gia chủ, hãy nói về kiến của gia chủ.
- Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi. Nhưng các Tôn hãy trả lời về kiến của các Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi.

4. Khi được nói vậy, một du sĩ ngoại đạo nói với gia chủ Anàthapindika: “Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi”. Một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anàthapindika: “Vô thường là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Như vậy là kiến của tôi.” Rồi một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anàthapindika: “Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi”.

5. Khi nghe nói vậy, gia chủ Anàthapindika nói với các du sĩ ngoại đạo áy:

- Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi”. Kiến này của Tôn giả áy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hay do duyên nghe tiếng người khác nói. Kiến áy như vậy được sanh được tác thành (hữu vi) do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái áy là vô thường; cái gì vô thường, cái áy là khô; cái (khô) áy, Tôn giả chấp trước (dính vào); cái (khô) áy, Tôn giả chấp nhận. Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “Vô thường là thế giới này... có biên tế là thế giới này... không biên tế là thế giới này... sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi”. Kiến này của Tôn giả áy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người khác nói. Kiến như vậy được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái áy là vô thường; cái gì vô thường, cái áy là khô; cái (khô) áy, Tôn giả chấp trước; cái khô áy Tôn giả chấp nhận.

6. Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anàthapindika:

- Nay Gia chủ, tất cả kiến của chúng tôi đã được nói lên. Nay Gia chủ, hãy nói lên kiến của gia chủ là gì?
- Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy là “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.” Tôi có kiến như vậy, thưa các Tôn giả.
- Nay Gia chủ, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp trước, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”. Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa. Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời.

7. Rồi gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ:

- “Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp”. Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anàthapindika. Rồi Gia chủ Anàthapindika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phần khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8. Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anàthapindika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anàthapindika đã khéo bác bỏ.

(IV) (94) Vajjiyamahita

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà trên bờ ao Gaggara. Rồi gia chủ Vajjiyamahita, vào buổi sáng sớm đi ra khỏi Campà, đến yết kiến Thế Tôn, rồi gia chủ Vajjiyamahita suy nghĩ: “Nay không phải thời để yết kiến Thế tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo đang tu tập về ý đang thiền tịnh. Vậy hãy đi đến khu vườn các tu sĩ ngoại đạo” Rồi gia chủ Vajjiyamahita đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp đang tụ họp, ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Vajjiyamahita từ xa đi đến, khi thấy vậy, liền dặn dò bảo với nhau: “Hãy bớt ồn ào, các tôn giả, chờ làm ồn, các Tôn giả, gia chủ Vajjiyamahita này đang đến, một đệ tử của Sa-mô Gotama, có gia đình mặt trăng ở Campà. Gia chủ Vajjiyamahita là một trong những vị ấy, các vị ấy ưa ít ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây.” Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi gai chủ Vajjiyamàhita đi đến các du sĩ ngoại đạo ấy; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Vajjiyamàhita đang ngồi một bên:

- Có đúng sự thật chăng này Gia chủ, sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ?

- Thưa các tôn giả, Thế Tôn không chỉ trích mọi khổ hạnh, không nhất hướng bài bác chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ. Thưa các Tôn giả, Thế tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán. Thưa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán, như vậy Thế Tôn là người phân tích luận, không phải là người nhất hướng luận (nói một chiều).

4. Được nói vậy, một du sĩ nói với gia chủ Vajjiyamàhita: “Thôi chờ ở đây, này Gia chủ, Gia chủ tán thán Sa-môn Gotama và Sa-môn Gotama là người hư vô, một người không bao giờ có định nghĩa rõ ràng.

- Ở đây, thưa các tôn giả, tôi nói với các Tôn giả, tôi nói với các Tôn giả đúng pháp: “đây là thiện, thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là bất thiện, thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là thiện, đây là bất thiện, Thế tôn là người có định nghĩa rõ ràng. Thế Tôn không phải là người chủ trương hư vô, không phải là người không có định nghĩa rõ ràng”. Khi được nói vậy, các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời.

5. Rồi gai chủ Vajjiyamàhita, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt cai, cúi đầu, sững sờ không nói nên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gai chủ Vajjiyamàhita, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo như thế nào, tất cả đều thuật lại cho Thế Tôn rõ.

6. - Lành thay, lành thay, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhở Chánh pháp. Nay Gia chủ, Ta không nói rõ ràng, tất cả khổ hạnh cần phải hành trì. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì cần phải được chấp trì. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì không nên chấp trì. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự tinh cần phải tinh cần. Nay Gia chủ, ta cũng không nói rằng, tất cả sự tinh cần không nên tinh cần. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng, tất cả sự từ bỏ nên từ bỏ. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự từ bỏ không nên từ bỏ. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự giải thoát nên giải thoát. Nay Gia chủ, Ta cũng không nói rằng, tất cả sự giải thoát không nên giải thoát.

7. Nay Gia chủ, phàm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, khổ hạnh ấy, Ta nói, không nên hành trì. Nhưng nay Gia chủ, phàm hành trì khổ hạnh nào, cá pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, khổ hạnh ấy Ta nói nên hành trì. Nay Gia chủ, phàm chấp trì nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, chấp trì ấy, Ta nói, không ném chấp hành. Phàm chấp hành chấp trì nào, các pháp bất thiện tồn giảm, các thiện pháp tăng trưởng, thời chấp hành ấy, Ta nói nên chấp trì. Nay Gia chủ, phàm tinh cần nào được tinh cần, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, thời tinh cần ấy, Ta nói rằng, không nên tinh tấn. Phàm tinh cần nào được tinh tấn, các pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời tinh cần ấy, Ta nói nên tinh tấn. Nay Gia chủ, phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tồn giảm, thời từ bỏ ấy, Ta nói, không nên từ bỏ. Phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời từ bỏ ấy, Ta nói, nên từ bỏ. Nay Gia chủ, phàm giải thoát sự giải thoát nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các thiện pháp tồn giảm, thời giải thoát ấy, Ta nói, không nên giải thoát. Phàm giải thoát giải thoát nào, các pháp bất thiện tồn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời giải thoát ấy, Ta nói nên giải thoát.

Rồi gia chủ Vajjiyamàhita sau khi được thέ Tôn với một pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phán khởi, làm cho hoan hý, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8, Rồi Thέ Tôn, sau khi gia chủ Vajjiyamàhita ra đi không bao lâu, bảo các Tỷ-kheo:

- Phàm Tỷ-kheo nào, đã lâu ngày với trần cầu ít trong Pháp và Luật này, vị ấy hãy như vậy bài bác các du sĩ ngoại đạo với sự khéo bài bác nhờ Chánh pháp, như gia chủ Vajjiyamàhita đã làm.

(V) (95) Uttiya

1 Bấy giờ có du sĩ ngoại đạo Uttiya đi đến Thέ Tôn; sau khi đến nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Uttiya nói với Thέ Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, có phải Tôn giả chủ trương thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

- Nay Uttiya. Ta không có nói như sau: “Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”.

- Nay Tôn giả Gotama, có phải thế giới là có biên té...thế giới là không biên té... sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

- Nay Uttiya, Ta không có nói như sau: “Như Lai không tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”.

2- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thέ Tôn trả lời: “Nay Uttiya, Ta không có nói: “Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.”

- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường? ... có phải thế giới là có biên té? ... có phải thế giới không có biên té? ... có phải sinh mạng và thân thể là một? ... có phải sinh mạng và thân thể là khác? ... có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai không có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai không tồn tại và không tồn tại sao khi chết? Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thέ Tôn trả lời: “Nay Uttiya, Ta không có nói: “Như Lai không tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng.”

- Vậy cái gì được Tôn giả Gotama nói lên?

- Với thắnh trí, nay Uttiya, Ta thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được chấm dứt, để chánh lý được chứng đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ.

- “Nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh... để Niết-bàn được chứng ngộ”, thời do vậy, cả thế giới này sẽ đi ra khỏi, hay chỉ có một nữa, hay chỉ có một phần ba? Được nghe nói vậy, Thέ Tôn im lặng.

3. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ như sau: “Chớ có để cho du sĩ Uttiya có ác tà kiến rằng: “Sa-môn

Gotama khi được nghe ta hỏi câu hỏi tối ư quan trọng lại tránh né, không có trả lời, không dám trả lời, và như vậy là bất hạnh, là đau khổ lau dài cho du sĩ Uttiya.” Rồi Tôn giả Ananda nói với du sĩ Uttiya:

4.- Vậy này Uttiya, Ta sẽ dùng một ví dụ, chính nhở ví dụ, ở đây một số người có trí có thể hiểu được ý nghĩa của lời nói. Ví như, này Hiền giả Uttiya, ngôi thành biên địa của vua với những nền móng vững chắc, với các thành lũy thác canh vững chắc, và chỉ có một cửa vào. Tại đây, người giữ cửa là người sáng suốt, thông minh, có trí, ngăn chặn những người không quen biết, cho vào những người quen biết. Khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy, người ấy có thể không thấy một kẻ hở trong thành hay lỗ trống thành lớn cho đến một con mèo có thể chui qua. Người ấy có thể không biết được: “Từng ấy loài hữu tình đã đi vào hay đi ra thành này, nhưng điều này cho biết: “Những loài hữu tình thô lớn nào đi vào hay đi ra thành này”, tất cả chúng phải đi vào hay đi ra ngang qua cửa thành này. Cũng vậy, này Hiền giả Uttiya, đối với Nhu Lai, không phải là một vấn đề quan trọng (câu hỏi này của Thầy) là có phải toàn thế giới do vậy được thoát ra khỏi hay nữa phần thế giới, hay là một phần ba? Những điều Nhu Lai nói là như sau: “Những ai đã được thoát ra khỏi thế giới, hay đang được thoát ra, hay sẽ thoát ra, tất cả những vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm yếu ót trí tuệ, với tâm khéo an trú trên Bốn niệm xứ; sau khi như thật tu tập Bảy giác chi, như vậy các vị ấy đã thoát khỏi, đang thoát khỏi, sẽ thoát khỏi thế giới. Nay Hiền giả Uttiya, về câu hỏi mà Thầy đã hỏi Thέ Tôn đứng trên một lập trường khác. Đó là lý do tại sao Thέ Tôn không trả lời câu hỏi ấy cho Thầy?

(VI) (96) Kokanuda

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Ràjagaha, tại suối nước nóng Tapodàràma. Rồi Tôn giả Ananda khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodàràma để rửa tay chân. Rửa tay chân xong, ở Tapodà, sau khi ra khỏi, Tôn giả đứng đắp một y để phơi tay chân cho khô. Bấy giờ có tu sĩ Kokanuda, khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodà để rửa tay chân. Du sĩ Kokanuda thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, sau khi thấy, nói với Tôn giả Ananda:

- Hiền giả là ai?
- Thưa Hiền giả, tôi là Tỷ-kheo.
- Nay Hiền giả, thuộc về các Tỷ-kheo nào?
- Là Sa-môn Thích tử.
- Nay Hiền giả, Hiền giả chúng tôi muốn hỏi Hiền giả một vài vấn đề.
- Nếu Hiền giả cho tôi cơ hội để trả lời câu hỏi, thì nay Hiền giả, hãy hỏi đi. Sau khi nghe, chúng tôi sẽ được biết.

2. - Thưa Hiền giả, có phải: “Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng, kiến là như vậy.” Có phải không Hiền giả?

- Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: “Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.”
- Vậy có phải: “Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? Kiến là như vậy, có phải không Hiền giả?
- Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: “Thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là

hư vọng:

- Có phải thura Hiền giả: “Thế giới là có biên tế... “Thế giới là không biên tế... “Sinh mạng và thân thể là một... “Sinh mạng và thân thể là khác... “Như Lai có tồn tại sau khi chết... “Như Lai không tồn tại sau khi chết... “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... “Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? Kiến là như vậy, có phải không thura Hiền giả?

- Thura Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: “Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”.

- Vậy thura Hiền giả, Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy.

- Thura Hiền giả, không phải tôi không hết, không phải tôi không thấy. Thura Hiền giả, tôi có biết, tôi có thấy.

3. - Có phải thura Hiền giả, “Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: “Thura Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: “Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào là khác là hư vọng”. Có phải thura Hiền giả: “Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? ... “Thế giới là có biên tế... Thế giới là vô biên... “Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... “Như Lai có tồn tại sau khi chết... “Như Lai không có tồn tại sau khi chết... “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... “Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: “Thura Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: “Như Lai không tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”? Vậy thura Hiền giả: “Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy? “Được hỏi vậy, Hiền giả nói: “Thura Hiền giả, không phải tôi không biết, không phải tôi không thấy. Thura Hiền giả: tôi có biết, tôi có thấy”. Vậy thura hiền giả, “cần phải hiểu như thế nào, ý nghĩa lời nói này?”

4. - “Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”. Thura Hiền giả, đây là tà kiến. “Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”. Thura Hiền giả, đây là tà kiến. “Thế giới có biên tế... “Thế giới không biên tế... “Sinh mạng và thân thể là một... “Sinh mạng và thân thể là khác... “Như Lai có tồn tại sau khi chết... “Như Lai không có tồn tại sau khi chết... “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... “Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng”. Thura Hiền giả, đây là tà kiến. Thura hiền giả, xa cho đến như vậy là các tà kiến. Xa cho đến như vậy là kiến xứ, kiến trú, kiến triền phược, kiến khởi, kiến diệt, tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy. Do tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy, làm sao tôi lại trả lời : “Tôi không biết,, tôi không thấy”! Thura Hiền giả: “Tôi có biết, tôi có thấy”.

- Hiền giả tên là gì? Và như thế nào các vị đồng Phạm hạnh biết Hiền giả?

- Thura Hiền giả, Ananda là tên của tôi. Và các vị đồng Phạm hạnh biết tôi là Ananda.

- Ôi tôi đang nói chuyện với Tôn giả Đại sư, mà tôi không biết là Tôn giả Ananda. Nếu chúng tôi biết là Tôn giả Ananda, tôi đã không nói nhiều như vậy, mong Tôn giả Ananda tha lỗi cho.

(VII) (97) Đáng Đảnh Lễ

1. - Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chắp tay, là phước diền vô thượng ở đời. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong học pháp.

3. Là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy nghe hiểu, được thọ trì, được tụng đọc bằng lời, được quán sát với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến.

4. Là người bạn với thiện, là thân hữu với thiện thiết với thiện.

5. Có chánh kiến, thành tựu chánh tri kiến.

6. Chúng được nhiều loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ, trời lên qua đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết già du hành trên hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

7. Có thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và Loài Người, xa và gần.

8. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của lời Người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: “Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham.” “Tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân.” “Tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết biết là tâm không si.” “Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; “Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đạt hành tâm, biết là không phải đại hành tâm.” “tâm chưa vô thượng biết là tâm vô thượng.” “Tâm Thiền định biết là tâm không Thiền định.” “Tâm giải thoát biết là tâm tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.”

9. Vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mươi đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều loại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây”. Như vậy, ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

10. Vị ấy với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, biết trí tuệ về sanh tử của chúng sanh, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ ràng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay các Hiền giả, những vị này, làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ ràng chúng sang, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

11. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chúng ngộ chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước diên vô thượng ở đời.

(VIII) (98) Vị Trưởng Lão

1. Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương bài vị ấy trú, vị ấy trú an ổn. Thế nào là mươi?

2. Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp; là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiết; cả hai giới bốn Pàtimokha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quốc doanh theo kinh, theo chi tiết, vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tráńh sự, ưa thích pháp; dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thăng pháp, thăng luật; biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà; chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thăng trí chúng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu mươi pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

(IX) (99) Upāli

1. Bấy giờ có Tôn giả Upāli đi đến Thê Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thê Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngoài xuống một bên, Tôn giả Upāli bạch Thê Tôn:

- Bạch Thê Tôn, con muốn sống trong rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng.

2. Nay Upāli, không dễ dàng là sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, kk1 là đời sống viễn ly, khó ưa thích là đời sống độc cư. Ta nghĩ rằng: “Các ngôi rừng làm loạn ý Tỷ-kheo chưa được Thiền định, tôi sẽ sống tại các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng”, thời người ấy được chờ đợi như sau: “Vị ấy sẽ chìm xuống (đáy) hay nổi lên (mặt nước)”.

3. Ví như, nay Upāli, một hồ nước lớn, có con voi lớn đi đến, bảy thước hay tám thước cao. Con voi ấy suy nghĩ: “Ta hãy lặn vào hồ nước này, rồi chơi trò chơi rửa tai, rồi chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta đi chỗ nào ta muốn”. Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng, sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn tim được chân đứng trong chỗ nước. Rồi có con thỏ hay con mèo đến, nó suy nghĩ: “Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi chỗ nào ta muốn”. Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn tim được chân đứng trong chỗ nước. Rồi có con thỏ hay con mèo đến, nó suy nghĩ: “Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi chỗ nào ta muốn”. Rồi nó nhảy vào hồ nước ấy lập tức, không có tính toán. Với nó, được chờ đợi rằng: “Nó sẽ chìm hay nổi trên mặt nước” Vì sao? Nay Upāli, vì tự ngã nhỏ bé không tìm được chân đứng trong nước sâu. Cũng vậy, nay Upāli, ai nói rằng: “Dẫu tôi không được định, tôi sẽ sống trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng: “. Với vị ấy, được chờ đợi rằng: “Nó sẽ chìm

xuống hay nổi trên mặt nước”.

4. Ví như: này Upàli, một đứa trẻ, còn nhỏ, còn yếu, nằm ngừa, chơi với phân và nước tiểu của mình. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi con nít này có thiệt là toàn diện đầy đủ không?

- Thưa có vậy, bạch Thé Tôn.

- Nay Upàli, đứa con nít ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các cắn được thuần thục, có được các đồ chơi của những con nít, như trẻ con chơi, khăng, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, và nó chơi với những đồ chơi ấy. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này so sánh với trò chơi trước, có đi đến thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thé Tôn.

- Rồi này Upàli, đứa trẻ ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các cắn được thuần thục, tho hương đầy đủ năm món dục lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thúc lòng dục, hấp dẫn, với các tiếng do tai nhận thức... với các hương do mũi nhận thức... với các vị do lưỡi nhận thức... với các xúc do thân cảm giác, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này, so sánh với các trò chơi trước có thù diệu hơn, thù thắng hơn không?

- Thưa có vậy, bạch Thé Tôn.

5. Ở đây, này Upàli, Như Lai xuất hiện ở đồi, là bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thé Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thé Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thắng trí, tuyên bố cho biết về thế giới này, các chư Thiên, các ma, các Phạm thiên, với chúng Sa-Môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nêu rõ phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người gia chủ, hay con người gia chủ hay một người tái sanh trong một gia đình khác nghe Pháp ấy, sau khi nghe Pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: “Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy bụi đời, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở giai đoạn có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cao bỗ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, họ lãnh đầy đủ sự học tập và nếp sống của các Tỷ-kheo. Sau khi đoạn tận sát sanh, sống từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biệt tài quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Sau khi đoạn tận lấy của không cho, vị ấy sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự mình sống thanh tịnh không có trộm cướp. Sau khi đoạn tận không Phạm hạnh, vị ấy sống Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Sau khi đoạn tận nói láo, vị ấy sống từ bỏ nói láo, nói lời chơn thật, nói lời liên hệ đến chân thật, vững chắc đáng tin cậy, không lường gạt lời hứa đối với đời. Sau khi đoạn tận nói hai lưỡi, vị ấy sống từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi nói đến chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống kết hợp những kẻ bị chia rẽ, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, ưa thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp. Sau khi đoạn tận lời nói độc ác, vị ấy sống từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, thích ý nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy. Sau khi đoạn tận nói lời phù phiếm, vị ấy sống từ bỏ nói lời phù phiếm, nói lời đúng thời, nói lời chân thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời về Chánh pháp, nói lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy sống từ bỏ làm hại các hột giống và các loại cây cỏ; dùng mỗi ngày một bữa, từ bỏ ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang, từ bỏ dùng giường cao và giường lớn, từ bỏ nhận vàng và bạc, từ bỏ nhận các hạt sống, từ bỏ nhận thịt sống, từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ

nhận cùu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ việc phái người làm môi giới, hoặc tự mình làm môi giới, từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng côn, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh, như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bứt đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy, biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị ấy bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu với thành tựu giới uẩn này, nội tâm cảm thọ sự an lạc không có phạm lỗi.

6. Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng rei6ng. những nguyên nhân gì, vì nhân căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhân căn, thật hành sự hộ trì nhân căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thật hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không có xen lẫn.

7. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tinh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tinh giác; khi co tay; khi duỗi tay đều tinh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tinh giác; khi ăn, uống, nhai nuốt đều tinh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tinh giác. Vị ấy thành tựu với Thánh giới uẩn này, thành tựu với Thánh hộ trì các căn này, thành tựu với Thánh chánh niệm tinh giác này, chọn một trú xứ thanh vắng như rừng, gốc cây, khe đá, hang đá, bãi tha ma, khu rừng xa vắng, ngoài trời, đóng rơm. Vị ấy đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lung thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy, sau khi đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm khỏi tham ái. Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, sống với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tinh giác, vị ấy gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Sau khi đoạn tận trạo hối, sống không trạo hối, với nội tâm trầm lắng, vị ấy gột rửa hết tâm trạo cù hối tiếc. Sau khi đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

8. Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm hèn yếu trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tú. Vì sao, này Upali, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thê Tôn.

- Này Upali, các đệ tử của Ta, thấy được Pháp này trong tự ngã, sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, cho đến khi mục đích của mình chưa đạt, thời họ vẫn trú (tại các chỗ ấy), (hay như mục đích của mình chưa đạt, tức là định chưa đạt; thời không sống trong rừng núi cao nguyên tại các trú xứ xa vắng).

9. Lại nữa, này Upali, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tâm và tú... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Thày nghĩ thế nào, này Upali, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thê Tôn.

- Này Upali, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi cao

nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

10. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo ly hý... chứng và trú Thiền thứ ba. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thέ Tôn.

- Nay Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

11. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli... chưa đạt được...? ...

12. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng sai biệt, nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

13. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: “Thúc là vô biên”, chứng đạt và an trú Thúc vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Thúc vô biên xứ, nghĩ rằng: “Không có sở hữu”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: “Đây là tịch tịnh, đây là thù diệu”, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sanh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thέ Tôn... mục đích của mình chưa đạt được.

14. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, vị ấy sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thέ Tôn.

- Nay Upàli, các đệ tử của Ta, sau khi quán thấy Pháp này trên tự ngã đã đến ở trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng, họ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

Vậy này Upàli, Thầy hãy sống giữa chúng Tăng. Sống giữa chúng Tăng, Thầy sẽ được an ổn.

(X) (100) Không Thể Tăng Trưởng

1. Nay các Tỷ-kheo, không đoạn tận mười pháp này, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười?

2. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, nǎo hại, tật đố, xan tham, mạn.

Không đoạn tận mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Đoạn tận mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mươi?

4. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, nǎo hại, tật đố, xan tham, mạn.

Đoạn tận mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

XI. Phẩm Sa Môn Tưởng

(I) (101) Tưởng

1. Có ba Sa-môn tưởng, này các Tỷ-kheo, được tụ tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là ba?

2. Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc; đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác; hành vi của ta cần phải thay đổi.

Ba Sa-môn tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tụ tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là bảy?

3. Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các Giới Luật; không có tham ái; không có sân; không có quá mạn, ưa thích học tập; đối với các vật dụng cần yếu cho đời sống, nó nghĩ: “Đây là mục đích sống tinh cần tinh tấn”.

Này các Tỷ-kheo, có ba Sa-môn tưởng này tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

(II) (102) Giác Chi

1. Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là bảy?

2. Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là ba?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời... nhớ đến nhiều đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy thuộc hạnh nghiệp của họ. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh này.

(III) (103) Tà Tánh

1. Do tà tánh, này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do tà tánh, nên thất bại, không thành công?

2. Với người tà kiến, này các Tỷ-kheo, có tà tư duy. Với người tà tư duy, có tà ngữ. Với người tà ngữ, có tà nghiệp. Với người tà nghiệp, có tà mạng. Với người tà mạng, có tà tinh tấn. Với người tà tinh tấn, có tà niêm. Với người tà niêm, có tà định. Với người tà định, có tà trí. Với người tà trí, có tà giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại.

3. Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do chánh tánh nên thành công, không thất bại?

4. Với người chánh kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Với người chánh tư duy, có chánh ngữ. Với người chánh ngữ, có chánh nghiệp. Với người chánh nghiệp, có chánh mạng. Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn. Với người chánh tinh tấn, có chánh niêm. Với người chánh niêm, có chánh định. Với người chánh định, có chánh trí. Với người chánh trí, có chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công, không đưa đến thất bại.

(IV) (104) Chủng Tử

1. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niêm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến là ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây nimba, hay hột giống cây kosataki (một loại dây leo), hay hột giống cây mướp đắng được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì sao? Vì nó là tánh ác của hột giống, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niêm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát, phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, và được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì tà kiến là ác.

3. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niêm, có chánh định, có chánh trí, có chánh giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến khả năng lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì chánh kiến là hiền thiện. Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngon, tánh ngọt, tánh thuần chất của nó. Vì sao? Vì hột giống là hiền thiện. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành... vì tánh hiền thiện của kiến.

(V) (105) VỚI MÌNH

1. Khi nào vô minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tàm, vô quý nối tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối, vô trí, này các Tỷ-kheo, tà kiến sanh. Với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh. Với kẻ tà ngữ, tà nghiệp sanh. Với kẻ tà nghiệp, tà mạng sanh. Với kẻ tà niêm, tà định sanh. Với kẻ tà tinh tấn sanh. Với kẻ tà tinh tấn, tà niêm sanh. Với kẻ tà niêm, tà định sanh. Với

kẻ tà định, tà trí sanh. Với kẻ tà trí, tà giải thoát sanh.

2. Khi nào minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các thiện pháp, thời там và quý nôii tiếp theo. Với kẻ được minh chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo, chánh kiến sanh. Với vị có chánh kiến, chánh tư duy sanh. Với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh. Với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh. Với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh. Với vị có chánh mạng, chánh tinh tấn sanh. Với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh. Với vị có chánh niệm, chánh định sanh. Với vị có chánh định, chánh trí sanh. Với vị có chánh trí, chánh giải thoát sanh.

(VI) (106) Nguyên Nhân Khiến Cho Tốn Giảm

1. Nay các Tỷ-kheo, có mười tốn giảm sự này. Thế nào là mười?

2. Với người có chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tốn giảm, các pháp ác, bất thiện do duyên tà kiến sanh, các pháp ấy bị tốn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh kiến sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tốn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà tư duy sanh, các pháp ấy bị tốn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh tư duy sanh, các pháp ấy được viên mãn trong tu tập. Với người có chánh ngữ... có chánh nghiệp... có chánh mạng... có chánh tinh tấn... có chánh niệm... có chánh định... có chánh trí... có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị tốn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát sanh, các pháp ấy bị tốn giảm. Do duyên chánh giải thoát, các thiện pháp đi đến viên mãn trong tu tập.

Nay các Tỷ-kheo, có mười tốn giảm sự này.

(VII) (107) Tẩy Trần

1. Nay các Tỷ-kheo, tại các quốc độ miền Nam, có lễ tẩy trần. Tại đây có các món ăn, có các thức uống, các đồ ăn loại cứng, các đồ ăn loại mềm, đồ nếm, đồ uống, múa, hát, nhạc. Nay các Tỷ-kheo, đây là lễ tẩy trần, Ta tuyên bố rằng không phải là không có. Và nay các Tỷ-kheo, lễ tẩy trần ấy là hạ liệt, thô tục, phàm phu, không phải Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thăng trí, giác ngộ, Niết bàn. Nay các Tỷ-kheo. Ta sẽ thuyết về tẩy trần thuộc bậc Thánh, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thăng trí, giác ngộ, Niết Bàn. Do duyên tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; cách chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Và nay, các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh tẩy trần, do Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thăng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Do duyên Thánh tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

3. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tẩy sạch, và những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh kiến, đi đến viên mãn trong tu tập. Với người chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tẩy sạch... Với người chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ được tẩy sạch..Với người chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp được tẩy sạch... Với người chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng được tẩy sạch... Vói người

chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn được tẩy sạch... Với người chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm được tẩy sạch... Với người chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định được tẩy sạch... Với người chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí được tẩy sạch... Với người chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát được tẩy sạch và những pháp ác bất thiện do duyên tà giải thoát khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh giải thoát, đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là Thánh tẩy trần áy, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tĩnh, thẳng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; những chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, những chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; những chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

(VIII) (108) Y Thuật

1. Các y sư, này các Tỷ-kheo, cho thuốc xổ để chặn đứng các bệnh khởi lên từ mật, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ đàm, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ gió. Nay các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo, thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại. Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về thuốc xổ các bậc Thánh, thuốc xổ này thành công, không có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công không có thất bại. Do duyên thuốc xổ bậc Thánh này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não?

3. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị xổ ra. Các ác bất thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi nên các pháp ấy được xổ ra và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị xổ ra... Với người có chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ bị xổ ra... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp bị xổ ra... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng bị xổ ra... Với người có chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn bị xổ ra... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm bị xổ ra... Với người có chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định bị xổ ra... Với người có chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí bị xổ ra... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị xổ ra... Các pháp ác bất thiện, do duyên tà giải thoát sanh khởi, các pháp ấy bị xổ ra và các pháp thiện, duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

(IX) (109) Mửa

(Giống như kinh 108, kinh trước dùng chữ “xổ”, kinh này dùng chữ “mửa”).

(X) (110) Bài Tiết

1. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải bài tiết. Thế nào là mười?
2. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị bài tiết ra, ... (*giống như hai kinh trước, chỉ chừ “bài tiết” thay cho chữ “xô”*).

(XI) (111) Vô Học (1)

1. Bấy giờ có một Tỷ-kheo đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thέ Tôn:

- Vô học, vô học, bạch Thέ Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo là bậc vô học?

2. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học chánh tri kiến, thành tựu vô học chánh tư duy, thành tựu vô học chánh ngữ, thành tựu vô học chánh nghiệp, thành tựu vô học chánh mạng, thành tựu vô học chánh tinh tấn, thành tựu vô học chánh chánh niệm, thành tựu vô học chánh định, thành tựu vô học chánh trí, thành tựu vô học chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo vô học.

(XII) (112) Vô Học (2)

1. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này. Thế nào là mười?

2. Vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh chánh niệm, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này.

XII. Phẩm Đì Xuống

(I) (113) Phi Pháp

1. **Phi pháp và phi mục đích** này, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

2. **Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát.**

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

3. **Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.**

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp và mục đích.

4. **Và này các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết.** Sau khi hiểu biết phi pháp và phi mục đích sau khi hiểu biết pháp và mục đích, pháp như thế nào,

mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy là do duyên này được nói đến.

(II) (114) Không Phải Mục Đích

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp? Thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

2. Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh kiến là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tư duy là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà tư duy được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tư duy đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh ngữ là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà ngữ sanh khởi. Đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh ngữ đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh nghiệp là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà nghiệp được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh nghiệp đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh mạng là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà mạng sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh mạng đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà tinh tấn sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tinh tấn đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh niệm là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà niệm sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh niệm đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh định là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà định sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh định đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh trí là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà trí sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh trí đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà giải thoát sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh giải thoát đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Và những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

3. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

(III) (115) Phi Pháp

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thuyết như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và bước vào tinh xá.

2. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, suy nghĩ như sau: “Này chư Hiền, Thế Tôn đã nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như

thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.” Vói lời tuyên bố này được Thé Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? “Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ananda được Thé Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ananda, với lời tuyên bố này được Thé Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ananda về ý nghĩa này. Tôn giả Ananda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì”.

3. Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngoài xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa hiền giả Ananda. Thé Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.” Nay Hiền giả, sau khi Thé Tôn đi không bao lâu, chúng tôi suy nghĩ như sau: “Này chư Hiền, Thé Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.” Vói lời tuyên bố này được Thé Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi”, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? Rồi thưa Hiền giả, chúng tôi suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ananda được Thé Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ananda, với lời tuyên bố này được Thé Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ananda về ý nghĩa này. Tôn giả Ananda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì”. Thưa Tôn giả Ananda, hãy phân tích cho.

4. Chư Hiền, cũng ví như một người cần thiết lõi cây, tìm lõi cây, đi khắp mọi nơi tìm lõi cây, đến một cây to lớn, đứng thẳng và có lõi cây. Người này bỏ qua rễ, bỏ qua thân cây, nghĩ rằng: “Phải tìm lõi cây ở nơi cành lá”. Cũng vậy, là hành động của chư Tôn giả, đứng trước mặt Thé Tôn, quý vị bỏ qua Thé Tôn, nghĩ rằng: “Cần phải hỏi tôi về ý nghĩa này”. Chư Hiền, Thé Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiêng, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ. Thé Tôn giải thích quý vị như thế nào, quý vị hãy như vậy thọ trì.

5. Hiền giả Ananda, chắc chắn Thé Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiêng, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ, Như Lai. Chúng tôi phải tùy thời hỏi Thé Tôn ý nghĩa này. Những gì Thé Tôn giải thích cho chúng tôi, chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. nhưng Hiền giả Ananda được Thé Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Hiền giả Ananda có thể giải thích rộng rãi ý nghĩa lời giảng dạy được Thé Tôn nói lên một cách vắn tắt và giải thích rõ ràng ý nghĩa. Mong Hiền giả Ananda giải thích, nếu không có sự gì phiền muộn.

6. Vậy chư Hiền, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, tôi sẽ giảng.

- Thưa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda giảng như sau:

- Thưa chư Hiền, Thέ Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách văn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.” Và này chư Hiền, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

7. Tà kiến, này chư Hiền, là phi pháp; chánh kiến là pháp, những pháp ác bất thiện gì do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện gì đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này chư Hiền, là phi pháp; chánh tư duy là pháp... Tà ngữ là phi pháp; chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp là phi pháp; chánh nghiệp là pháp... Tà mạng là phi pháp; chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm là phi pháp; chánh niệm là pháp... Tà định là phi pháp; chánh định là pháp... Tà trí là phi pháp; chánh trí là pháp... Tà giải thoát là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Và những pháp ác bất thiện nào do duyên chánh giải thoát khởi lên đây là phi mục đích, và những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Thưa các Hiền giả, Thέ Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố này một cách văn tắt mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.” Thưa các Hiền giả, lời tuyên bố văn tắt này của Thέ Tôn mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, tôi hiểu ý nghĩa rộng rãi như vậy. Thưa chư Hiền, nếu chư Hiền muốn, hãy đi đến Thέ Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thέ Tôn trả lời như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo áy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo áy bạch Thέ Tôn:

8. Bạch Thέ Tôn, Thέ Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách văn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành”. Bạch Thέ Tôn, sau khi Thέ Tôn đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: “Này chư Hiền, Thέ Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách văn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá: “Phi pháp và pháp cần phải hiểu biết... hãy như thế ấy mà thực hành”. Với lời tuyên bố văn tắt này của Thέ Tôn, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? “Rồi bạch Thέ Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ananda được Thέ Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ananda với lời tuyên bố này được Thέ Tôn nói lên một cách văn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Aunanda và hỏi ý nghĩa này”. Bạch Thέ Tôn, ý nghĩa của chúng được Tôn giả Ananda khéo phân tích với những lý do như thế này, với những chữ như thế này, với những chữ như thế này, với những câu văn như thế này.

9. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo, Hiền trí là Hiền giả Ananda! Đại tuệ là Hiền giả Ananda! Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy đến hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như đã được Ananda trả lời. Đây là ý nghĩa của lời ấy, hãy như vậy thọ trì.

(IV) (116) Ajita

1. Bấy giờ có du sĩ Ajita đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Ajita nói với Thέ Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có người đồng Phạm hạnh là vị Hiền trí, vị này có nghĩ đến năm trăm tâm xú. Với những tâm xú ấy, các người ngoại đạo khi bị cật nạn, biết rằng: “Chúng tôi đang bị cật nạn”. Rồi Thé Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thọ trì những căn bản địa của bậc Hiền trí không?
- Bạch Thé Tôn, nay đến thời, bạch Thiện Thệ, nay đến thời Thé Tôn thuyết. Sau khi nghe Thé Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trí!
- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, bạch Thé Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thé Tôn, Thé Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời phi pháp. Voi lời áy, vị áy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ”.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp. Voi lời áy, vị áy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ”.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp và lời phi pháp. Voi lời áy, vị áy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ”.

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời đúng pháp bài xích, công kích lời phi pháp. Voi lời áy, vị áy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ”.

6. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế áy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

7. Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh kiến là pháp, do duyên tà kiến, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích; do duyên chánh kiến, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh tư duy là pháp... Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh nghiệp là pháp... Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh niệm là pháp... Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh định là pháp... Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh trí là pháp... Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh giải thoát là pháp. Do duyên tà giải thoát, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích. Do duyên chánh giải thoát, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế áy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

(V) (117) Sangàrava

1. Bấy giờ có Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, nói với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thέ Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này? Thế nào là bờ bên kia?

2. Tà kién, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh kién là bờ bên kia. Tà tư duy là bờ bên này, chánh tư duy là bờ bên kia. Tà ngũ... chánh ngũ... Tà nghiệp... chánh nghiệp... Tà mạng... chánh mạng... Tà tinh tấn... chánh tinh tấn... Tà niêm... chánh niêm... Tà định... chánh định... Tà trí... chánh trí... Tà giải thoát, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh giải thoát là bờ bên kia.

Này Bà-la-môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia:

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.
Hãy cầu vui niết- bàn,
Bỏ dục, không chướng ngại,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm.
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lậu hoặc sảng chói,
Sống tịch tĩnh ở đời.*

(VI) (118) Bờ Bên Nay Và Bờ Bên Kia

- Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bờ bên này và bờ bên kia. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

Tà kién, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này, chánh kién là bờ bên kia... Tà giải thoát là bờ bên này, chánh giải thoát là bờ bên kia. Nay các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.
Hãy cầu vui niết- bàn,
Bỏ dục, không chướng ngại,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm.
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lậu hoặc sảng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.*

(VII) (119) Sự Xuất Ly của Bậc Thánh (1)

1. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Jànuussoni, nhân ngày trai giới Uposatha, sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướt, đứng không xa Thé Tôn bao nhiêu. Thé Tôn thấy Bà-la-môn Jànuussoni, nhân ngày trai giới Uposatha, sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướt, đứng một bên không xa bao nhiêu, thấy vậy liền nói với Bà-la-môn Jànuussoni:

- Nay Bà-la-môn, nhân ngày trai giới Uposatha, Ông gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướt, đứng một bên để làm gì? Có phải hôm nay là ngày của gia đình Bà-la-môn?
- Thưa Tôn giả Gotama, hôm nay là ngày xuất ly của gia đình Bà-la-môn.
- Nay Bà-la-môn, như thế nào là ngày xuất ly của các Bà-la-môn?
- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn nhân ngày trai giới Uposatha gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, thoa sần nhà với phân bò ướt, trải với cỏ kusa xanh, và nằm xuống giữa đống cát và nhà lửa. Đêm ấy họ dậy ba lần, chắp tay đánh lễ ngọn lửa và nói: “Chúng tôi đi xuống đến Tôn giả”. Rồi họ đốt lửa với nhiều thực tô, và sanh tô, và sau khi đêm ấy đã qua, họ cùng dường các Bà-la-môn với các món ăn thù diệu, loại cứng và loại mềm. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama là lễ đi xuống của các Bà-la-môn.
- Sai khác, nay Bà-la-môn, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật bậc Thánh.
- Như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là sự xuất ly trong Luật bậc Thánh? Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng tôi thế nào là trong Luật của bậc Thánh!
- Nay Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Jāṇussoṇi vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Tà kiến đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai”. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến... Tà tư duy đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà ngữ đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà nghiệp đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà mạng đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà tinh tấn đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà niệm... Tà định... Tà trí... Tà giải thoát đưa đến ác quả dì thực ngay trong hiện tại và trong tương lai. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát. Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

3. Sự khác, thưa Tôn giả Gotama, là lẽ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thưa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không bằng giá trị của phần mười sáu, so với sự xuất ly trong Luật bậc Thánh. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama bắt đầu từ nay nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con xin quy ngưỡng.

(VIII) (120) Sự Xuất Ly Của Bậc Thánh (2)

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy về sự xuất ly của bậc Thánh. Hãy nghe... và nay các Tỷ-kheo, thê nào là sự xuất ly của bậc Thánh?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: 'Tà kiến đưa đến ác quỷ dì thực trong hiện tại và trong tương lai'. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến... Tà tư duy... Tà ngữ... Tà nghiệp... Tà mạng... Tà tinh tấn... Tà niệm... Tà định... Tà trí... Tà giải thoát, đưa đến ác quả dì thực trong đời này và trong đời sau". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát, ra khỏi tà giải thoát.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sự xuất ly của bậc Thánh.

(IX) (121) Điểm Báo Trước

1. Khi mặt trời mọc, này các Tỷ-kheo, cái này đi trước, cái này là tướng báo trước, tức là rạng đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp, cái này là đi trước, cái này là tướng trước, tức là chánh tri kiến.

2. Từ chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Từ chánh tư duy, có chánh ngữ. Từ chánh ngữ, có chánh nghiệp. Từ chánh nghiệp, có chánh mạng. Từ chánh mạng, có chánh tinh tấn. Từ chánh tinh tấn, có chánh niệm. Từ chánh niệm, có chánh định. Từ chánh định, có chánh trí. Từ chánh trí, có chánh giải thoát.

(X) (122) Các Lậu Hoặc

1. Có mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt. Thê nào là mươi?

2. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt.

XIII. Phẩm Thanh Tịnh

(I) (123) Các Pháp Thanh Tịnh

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niêm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật, của bậc Thiện Thệ.

(II) (124) Pháp Chưa Khởi

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thánh.

(III) (125) Pháp Có Quả Lớn

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IV) (126) Cứu Cánh Nhiếp Phục Tham

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(V) (127) Nhứt Hướng Nhàm Chán

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhứt hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VI) (128) Được Tu Tập (1)

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa được khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VII) (129) Được Tu Tập (2)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười:

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VIII) (130) Được Tu Tập (3)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cùu cánh là nghiệp phục tham, cùu cánh là nghiệp phục sân, cùu cánh là nghiệp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cùu cánh là nghiệp phục tham, cùu cánh là nghiệp phục sân, cùu cánh là nghiệp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IX) (131) Được Tu Tập(4)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhảm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(X) (132) Tà Tánh

1. Có mười tà tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mười?

2. Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mười tà tánh này.

(XI) (133) Chánh Tánh

1. Có mười chánh tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mươi?

2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Có mươi chánh tánh này. này các Tỷ kheo.

XIV. Phẩm Thiện Lương

(I) (134) Lành Và Không Lành

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy về lành và không lành. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thệ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thệ Tôn. Thệ Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là không lành?

Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là không lành.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lành?

Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

(II) (135) Thánh và Phi Thánh

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về Thánh pháp và phi Thánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thệ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thệ Tôn, Thệ Tôn nói như sau:

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Thánh pháp?

Tà kiến... tà giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, gọi là phi Thánh pháp.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh pháp?

4. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh pháp.

(III) (136) Thiện và Bất Thiện

(Giống như kinh trước, chỉ đổi thiện và bất thiện).

(IV) (137) Mục Đích và Phi Mục Đích

(Giống như kinh trước, chỉ đổi mục đích và phi mục đích).

(V) (138) Pháp và Phi Pháp

(Giống như kinh trước, chỉ đổi pháp và phi pháp).

(VI) (139) Hữu Lậu và Vô Lậu

(Giống như kinh trước, chỉ đổi hữu lậu và vô lậu).

(VII) (140) Có Tội và Vô Tội

(Giống như kinh trước, chỉ đổi có tội và vô tội).

(VIII) (141) Hối Hận và Không Hối Hận

(Giống như kinh trước, chỉ đổi hối hận và không hối hận).

(IX) (142) Đì Đến Tích Tập và Không Tích Tập

(Giống như kinh trước, chỉ đổi có tích tập và không tích tập).

(X) (143) Dẫn Khổ và Không dẫn lạc

(Giống như kinh trước, chỉ đổi có dẫn khổ và không dẫn lạc).

(XI) (144) Khổ Dị Thực và Lạc Dị Thực

(Giống như kinh trước, chỉ đổi khổ dị thực và lạc dị thực).

XV. Phẩm Thánh Đạo

(I) (145) Thánh và Phi Thánh

(Như kinh trước, chỉ đổi Thánh đạo và phi Thánh đạo).

(II) (146) Bạch Đạo và Hắc Đạo

(Như kinh trước, chỉ đổi bạch đạo và hắc đạo)

(III) (147) Diệu Pháp và Phi Diệu Pháp

(Như kinh trước, chỉ đổi diệu pháp và phi diệu pháp)

(IV) (148) Chân Nhân Pháp, Phi Chân Nhân pháp

(Như kinh trước, chỉ đổi chân nhân pháp và phi chân nhân pháp).

(V) (149) Cần Khởi Lê và Không Cần Khởi Lê

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần khởi lê và không cần khởi lê).

(VI) (150) Cần Phải Thực Hiện và Không Cần Phải Thực Hiện

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải thực hiện và không cần phải thực hiện).

(VII) (151) Cần Phải Tu Tập Và Không Cần Phải Tu Tập

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải tu tập và không cần phải tu tập).

(VIII) (152) Cần Phải Làm Sung Mãn và Không Cần Phải Làm Sung Mãn

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải làm sung mãn và không cần phải làm sung mãn).

(IX) (153) Cần Phải Nhớ và Không Cần Phải Nhớ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải nhớ và không cần phải nhớ).

(X) (154) Cần Phải Chứng Ngộ và Không Cần Phải Chứng Ngộ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải chứng ngộ và không cần phải chứng ngộ).

XVI. Phẩm Người**(I) (155) Không Nên Thân Cận**

1. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận. Thế nào là mười?

2. Người có tà kiến, tà tư duy... tà giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận.

3. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận. Thế nào là mười?

4. Người có chánh kiến... chánh giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận.

(II) (156-166) Những Người Sai Khác

1. Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, một không nên giao thiệp... nên giao thiệp... không nên hùa hạ... nên hùa hạ... không nên đánh lễ... nên đánh lễ... không nên tán thán... nên tán thán... không nên tôn trọng... nên tôn trọng... không nên tỏ sự cung kính... nên tỏ sự cung kính... không thành công... thành công... không thanh tịnh... có thanh tịnh... không có chinh phục mạn... có chinh phục mạn... không

tăng trưởng với trí tuệ... có tăng trưởng với trí tuệ... tạo nhiều phi công đức... tạo nhiều công đức. Thế nào là mười?

2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Thành tựu với mười pháp này, người tạo nhiều công đức.

XVII. Phẩm Jànuussoni

(I) (167) Sự Xuất Ly Của Bậc Thánh (1)

1. (Xem kinh 119, đoạn số 1, từ: Lúc bấy giờ... cho đến Thê Tôn nói sau).

2. Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Sát sanh đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau”. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh... “Lấy của không cho đưa đến ác dị thực... từ bỏ lấy của không cho, ra khỏi lấy của không cho.. Tà hạnh trong cái dục, đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau... từ bỏ tà hạnh trong các dục, ra khỏi tà hạnh trong các dục... Nói láo đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói láo, ra khỏi nói láo... Nói hai lưỡi đưa đến đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói hai lưỡi, ra khỏi nói hai lưỡi... Nói ác khẩu đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói ác khẩu, ra khỏi nói ác khẩu... Nói lời phù phiếm đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói lời phù phiếm, ra khỏi nói lời phù phiếm... Tham dục đưa đến ác dị thực... từ bỏ tham dục, ra khỏi tham dục... Sân đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời này và trong đời sau”. Vị ấy sau khi suy xét như vậy, từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến. Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

3. Thưa Tôn giả, sai khác là sự xuất ly của các Bà-la-môn, sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thưa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không đánh giá một phần mười sáu sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama...! Xin Tôn giả Gotama bắt đầu từ nay nhận con làm đệ tử cư sĩ. Từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(II) (168) Sự Xuất Ly Của Bậc Thánh (2)

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về sự xuất ly của bậc Thánh...

Thê Tôn nói như sau:

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bậc Thánh?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Sát sanh đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai”. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh... Tà kiến đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai. Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến.

Nay các Tỷ-kheo, đây là sự xuất ly của bậc Thánh.

(III) (169) Sangàrava

1, Rồi Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thê Tôn. Sau khi đến, nói lên với Thê Tôn những lời chào đón hỏi thăm... ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thê Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia?

2. Này Bà-la-môn, sát sanh là bờ bên này, từ bỏ sát sanh là bờ bên kia. Lấy của không cho, này Bà-la-môn, là bờ bên này, từ bỏ lấy của không cho là bờ bên kia. Tà hạnh trong các dục là bờ bên này, từ bỏ tà hạnh trong các dục là bờ bên kia. Nói láo là bờ bên này, từ bỏ nói láo là bờ bên kia. Nói hai lưỡi là bờ bên này, từ bỏ nói hai lưỡi là bờ bên kia. Nói lời độc ác là bờ bên này, từ bỏ nói lời độc ác là bờ bên kia. Nói phù phiếm là bờ bên này, từ bỏ nói lời phù phiếm là bờ bên kia. Tham là bờ bên này, không tham là bờ bên kia. Sân là bờ bên này, không sân là bờ bên kia. Tà kiến là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia.

Này các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này,
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Vị từ bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà sống không nhà,
Sóng viễn ly khổ lạc,
Hãy cầu vui Niết-bàn,
Bỏ dục không chướng ngại.
Kẻ trí tuệ rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm,
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lâu hoặc sảng chói,
Sóng tịch tịnh ở đồi.*

(IV) (170) Bờ Bên Nay và Bờ Bên Kia

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bờ bên này và bờ bên kia, hãy nghe... và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

2. Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này...

(Như kinh trước, kể cả bài kệ).

(V) (171) Pháp và Phi Pháp (1)

1. Phi pháp và phi mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham, sân, tà kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

3. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây là pháp và mục đích.

Phi pháp và phi mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Lời đã nói như vậy, chính duyên này, đã nói như vậy.

(VI) (172) Pháp và Phi Pháp (2)

(Giống như kinh số 115, có hai sự sai khác: Một là trong kinh trước nói đến Tôn giả Ananda, trong kinh này nói đến Tôn giả Mahàkaccàna. Hai là trong kinh trước nói đến phi pháp là chỉ cho tà kiến đến tà giải thoát, nói đến pháp là chỉ cho chánh kiến đến chánh giải thoát. Trong kinh này, nói đến phi pháp và chỉ cho sát sanh cho đến tham, sân và tà kiến, Nói đến pháp là chỉ cho từ bỏ sát sanh cho đến không tham, không sân, chánh kiến).

(VII) (173) Pháp và Phi Pháp (3)

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

2. Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ sát sanh là pháp. Những pháp ác bất thiện do duyên sát sanh khởi lên, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên từ bỏ sát sanh, đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời độc ác... nói phù phiếm... tham... sân... tà kiến, này các Tỷ-kheo là phi pháp, từ bỏ kiến là pháp. Những pháp ác bất thiện, do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Những pháp thiện, do duyên chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

3. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.

(VIII) (174) Do Tham Sân Si

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói sát sanh có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lấy của không cho có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói tà hạnh trong các dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói láo có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói hai lưỡi có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói lời độc ác có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói phù phiếm có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói tham dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói sân có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói, nói tà kiến có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tham là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, sân là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, si là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, do tham đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt.

(IX) (175) Thoát Ly

1. Pháp này, này các Tỷ-kheo, có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly?

2. Từ bỏ sát sanh, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sát sanh. Từ bỏ lấy của không cho, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly lấy của không cho. Từ bỏ tà hạnh trong các dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà hạnh trong các dục. Từ bỏ nói láo, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói láo. Từ bỏ nói hai lưỡi, là con đường thoát ly nói hai lưỡi. Từ bỏ nói lời độc ác, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời độc ác. Từ bỏ nói lời phù phiếm, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời phù phiếm. Không tham dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tham dục. Không sân, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sân. Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà kiến.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly.

(X) (176) Cunda Người Thợ Rèn

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Pàvà, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn đang ngồi một bên:

- Nay Cunda, trong những tịnh hạnh của ai, Ông cảm thấy thích thú?

- Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước những người có đeo vòng hoa huệ, những người thò lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy.

- Nay Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thò lửa, những người đi xuống nước tắm, như thế nào, những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, những người Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thò lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này Bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm xuống đất. Nếu Bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu Bạn không chạm phân bò ướt thời Bạn chạm cỏ xanh; nếu Bạn không chạm cỏ xanh thời Bạn hãy cúng dường lửa; nếu Bạn không cúng dường lửa, thời Bạn hãy chắp tay đánh lỗ mặt trời, nếu Bạn không chắp tay đánh lỗ mặt trời, thời Bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều". Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thò lửa, những người đi xuống

nước tắm, những vị này áy tóm chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị áy.

- Sai khác này Cunda, là những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thò lúa, những người đi xuống nước tắm tóm chức. Sai khác là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con về lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Cunda con người thợ rèn vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Này cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba. Và này Cunda, thế nào là thân không tịnh hạnh có ba?

3. Ở đây, này Cunda, có người sát sanh, hung bạo, tay lăm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. (Người này) lấy của không cho, bắt cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người áy; người áy lấy trộm tài vật ấy. Người áy sống tà hạnh đối với các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn?

4. Ở đây, này Cunda, có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng tôi, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì ông biết”. Dầu cho vị áy không biết, vị áy nói: “Tôi biết”. Dầu cho vị áy biết, vị áy nói: “Tôi không biết”. Hay dầu cho vị áy không thấy, vị áy nói: “Tôi thấy”. Hay dầu cho vị áy thấy, vị áy nói: “Tôi không thấy”. Như vậy lời nói của người áy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. VÀ người áy là người nói hai luối, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ, ở những người kia. Như vậy, vị áy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đura đến chia rẽ. Và người áy là người nói lời thô ác, bắt cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định. Người áy nói những lời như vậy. Và người áy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn. Và này Cunda, thế nào là không tịnh hạnh về ý có ba?

5. Ở đây, này Cunda, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”. Có người có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niêm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tai hại, hay mong chúng không còn tồn tại!”. Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: “không có bố thí, không có cúng dường, không có tê lê, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời

sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba.

6. Nay Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Nay Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu vị ấy chạm đất, vị ấy vẫn bất tịnh. Dầu cho vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chắp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chắp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn bất tịnh. Vì sao? Nay Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh. Nay Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa ngục được trình bày, bàng sanh được trình bày, ngã qui được trình bày hay là ác thú khác.

7. Nay Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba. Nay Cunda, thế nào là tịnh hạnh về thân có ba?

8. Ở đây, này Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, và loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không có người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh tong các dục, với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn?

9. Ở đây, này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết”. Nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”. Nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”. Hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”. Nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”. Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hiệp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, những lời nói như hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích.

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về ý có ba?

10. Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: “Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình”. Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niêm, nhưng nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận,

không nhiễm loạn, được an lạc”. Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo: “Có bồ thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”.

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

11. Nay Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Nay Cunda, ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, Nếu có dậy sớm và từ giường chạm đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy thò lừa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không thò lừa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vào buổi chiều, vị ấy xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch. Vì sao? Nay Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Do nhân thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, chư Thiên được tuyên bố loài Người được tuyên bố, hay bất cứ thiện thú nào khác.

12. Được nói vậy, Cunda, con người thợ rèn thưa với Thέ Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thέ Tôn...! Mong Thέ Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(XI) (177) Jànuussoni

1. Rồi Bà-la-môn Jànuussoni đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànuussoni bạch Thέ Tôn:

- Thura Tôn giả Gotama, chúng tôi Bà-la-môn, cho bồ thí, làm các lễ cúng cho người chết. Mong rằng, bồ thí này cho bà con huyết thống đã chết được lợi ích! Mong rằng các bà con huyết thống đã chết, họ hưởng bồ thí này! Thura Tôn giả Gotama, bồ thí có lợi ích gì cho các bà con huyết thống đã chết không? Các bà con huyết thống đã chết có được họ hưởng bồ thí ấy hay không?

- Nay Bà-la-môn, nếu có tương ưng xú, thời có lợi ích, không có lợi ích nếu không có tương ưng xú.

- Thura Tôn giả Gotama, thế nào là tương ưng xú, thế nào là không tương ưng xú?

2. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân, có tà kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào địa ngục ăn. Món ăn của chúng sanh ở địa ngục ăn, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xú, trú ở nơi đây, vị ấy không được lợi ích của bồ thí ấy.

3. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào loại bàng sanh. Món ăn của chúng sanh ở bàng sanh ăn, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xú; trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bồ thí ấy.

4. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục,

từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có tâm sân hận, có chánh kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh cộng trú với loài Người. Món ăn của loài người như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ứng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

5. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên. Món ăn của chư Thiên như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà La môn đây là không tương ứng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

6. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có tà kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi ngạ quỷ. Món ăn của chúng sanh ngạ quỷ như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Món ăn nào các bạn bè, hoặc than hữu, hoặc bà con, hoặc người cùng huyết thống từ đây muốn hướng ứng cho vị ấy, tại đây vị ấy sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ứng xứ, trú ở đây, vị ấy được lợi ích của bố thí ấy.

7. Thura Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

- Nay Bà-la-môn, các bà con huyết thống khác đã chết, được sanh vào chỗ ấy, những người ấy được hưởng bố thí ấy.
- Thura Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống đã chết, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?
- Không có trường hợp ấy, không có cơ hội ấy, này Bà-la-môn, rằng chỗ ấy có thể trống không trong một thời gian dài, không có người bà con huyết thống đã chết. Nhưng này Bà-la-môn, người bố thí không phải có hưởng quả.
- Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thể xảy ra?

- Nay Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Tại đây, vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; do vậy, tại đây vị ấy được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh cộng trú với các loài ngựa... sanh cộng trú với các loài bò... Cộng trú với các loài gia cầm. Vì ấy tại đây, được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Vì rằng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, có nói láo, có nói hai lưỡi, có nói lời độc ác, có nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào cộng trú với các loài gia cầm. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với các đồ ăn, đồ uống,

vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phẩn sáp, các giường nằm, trú xú, đèn đuốc, nên tại đây vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham ái, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phẩn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với loài Người. Tại đây, vị ấy được năm loại dục công đức sai khác, thuộc về loài Người. Vì rằng, này Bà-la-môn, vị ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có sân tâm, có chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với loài Người. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phẩn sáp, giường nằm, các trú xú, đèn đuốc; do vậy, ở đây vị ấy được năm dục công đức của loài Người. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phẩn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên. Vì ấy tại đây được năm loại dục công đức của chư Thiên. Vì rằng ở đây có từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, cho nên sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với chư Thiên. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phẩn sáp, giường nằm, trú xú, đèn đuốc. Do vậy, tại đây vị ấy được năm dục công đức của chư Thiên. Tuy nhiên, này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có kết quả.

8. Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Cho đến như thế này, thưa Tôn giả Gotama, là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để tổ chức các tín thí. Vì rằng, ở đây, người bố thí không phải không có kết quả (như đã được nói).

- Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí này không phải không có kết quả.

- Thật kỳ diệu thay Tôn giả Gotama... Xin Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XVIII. Phẩm Thiện Lương

(I) (178) Thiện , Bất Thiện

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về lành và không lành. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thê Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là không lành? Sát sanh, lấy của không cho... tà kiến. Nay các Tỷ-kheo đây gọi là không lành.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lành? Từ bỏ sát sanh... có chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

(II-XI) (179-188)

- Thánh và phi thánh. Thiện và bất thiện. Mục đích, phi mục đích. Pháp và phi pháp. Với lậu hoặc hay

không với lâu hoặc. Phạm tội, không phạm tội. Hối quá và không hối quá. Tăng trưởng và tốn giảm. Đưa đến khổ và đưa đến lạc. Quả khổ, quả lạc.

XIX. Phẩm Thánh Đạo

(I-X) (189-198)

(Như kinh trên. Các đề kinh khác như sau: Thánh đạo và phi Thánh đạo, Hắc đạo và bạch đạo. Diệu pháp, phi diệu pháp. Chân nhân pháp, phi chân nhân pháp. Càn làm cho sanh khởi, không càn làm cho sanh khởi. Càn phải thân cận. Càn phải tu tập. Càn phải làm cho sung mãn. Càn phải úc niệm... Càn phải cảnh giác ngộ (191, Diệu pháp). (192) Chân nhân pháp... (198) Càn phải chứng ngộ...).

XX. Phẩm Các Hạng Người

(I) (199) Không Nên Thân Cận

(Giống như phẩm XVI, kinh 155, 156-166 không nên thân cận...).

XXI. Phẩm Thân Do Nghiệp Sanh

(I) (200) Địa Ngục, Thiên Giới

1. Thành tựu mười pháp, tương xứng như vậy, như vậy bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình sinh vật. (Người này) lấy của không cho, bắt cướp tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tôi, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì ông biết”; dù không biết, người ấy nói: “Tôi biết”; dù biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay dù không thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; hay dù cho thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”. Như vậy lời nói của người ấy trở thành có ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này. Nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đe dọa chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiên định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích. Người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”. Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!”. Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: “Không có bố thí, không có cúng thí, không có thiện thí, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chán chánh hành trì, chán chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”.

Thành tựu mười pháp này, người ấy như vậy tương xứng rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng, được sanh lên cõi Trời. Thế nào là mươi?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và các loài hữu tình và sinh vật; đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy; đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân, có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Người ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này ông kia, hãy nói những gì ông biết”. Nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”. Nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”. Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hiệp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác. Những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói đúng Pháp, nói đúng Luật, nói những đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích. Ở đây có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: “Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”. Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân”. Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: “Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác, có kết quả đị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chánh hành trì, chánh chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”.

“Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(II) (201) Địa Ngục Và Thiên Giới

(Giống như kinh trước)

(III) (202) Nữ Nhân

1. Này các Tỷ-kheo, thành tựu mươi pháp, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mươi?

2. Sát sanh... lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... tham ái... sân tâm... tà kiến...

Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

Thế nào là mười?

4. Đoạn tận sát sanh... đoạn tận lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm... đoạn tận tham ái... đoạn tận sân tâm... chánh kiến...

Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(IV) (203) Nữ Cư Sĩ

(Như kinh trên, chỉ thế nữ cư sĩ cho nữ nhân).

(204) Sợ Hãi Và Vô Úy

1. Thành tựu mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có vô úy. Thế nào là mươi?

2. Sát sanh... có tà kiến...

Thành tựu mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có vô úy.

3. Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình, không có sợ hãi.

4. Đoạn tận sát sanh... có chánh tri kiến.

Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

(VI) (205) Pháp Môn Quanh Co

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về pháp môn quanh co và pháp môn Chánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thệ Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thệ Tôn. Thệ Tôn nói như sau:

2. Thế nào là pháp môn quanh co, này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn Chánh pháp?

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, bạo ngược, bàn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đá thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình, sinh vật. Vị ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp của vị ấy quanh co, ý nghiệp của vị ấy quanh co, sanh thú quanh co, sanh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co. Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các địa ngục nhất hưởng đau khổ hay các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò? Loại rắn, bò cạp, rết, con ăn rắn, con mèo, con chuột, con cú, và bất cứ loài súc vật nào, khi thấy người, trườn bò mà đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo là các sinh vật, sự sanh khởi của sinh

vật. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thù tự nghiệp của mình.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người lấy của không cho... có tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... có tham ái... có sân tâm... có tà kiến, có kiến đên đảo rằng: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; không có kết quả dì thực các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ; không có cha; không có các loài hóa sanh; ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thăng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co, sanh thú quanh co, sinh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co, Ta nói rằng... Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thù tự nghiệp của mình.

Nay các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thù tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ thù tự nghiệp ấy.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Vị ấy không quanh co với ý, thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hưởng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đê-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các Gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra, và được sinh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thù tự nghiệp của mình.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận lấy của không cho. từ bỏ lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác, từ bỏ nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm... không có tham dục... không có sân tâm, có chánh kiến, không có các kiến đên đảo. Có bố thí, có cúng thí, có tế tự; có kết quả dì thực các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời sau; có mẹ; có cha; có các loài hóa sanh. Ở đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thăng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý. Thân nghiệp vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hưởng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đê-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các Gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng chúng sanh ấy là những kẻ thù tự nghiệp của mình.

Nay các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là những kẻ thù tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thù tự của nghiệp ấy.

(VII) (206) Ngọc Ma-Ni

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu kết quả ấy sanh khởi ngay trong đời hiện tại hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả), thời khổ không có thể chấm dứt được.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, phạm tội của thân nghiệp đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ đưa đến khổ dị thực. Bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngũ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Ba phần là làm lỗi, phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần làm lỗi, phạm tội của thân nghiệp đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?

2. Ở đây, này các này các Tỷ-kheo, có người sát sanh hung bạo, tay lâm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật. Lấy của không cho, bắt cù tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Sống tà hạnh trong các dục vọng, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mê cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngũ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?

3. Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng tôi, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết”; dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: “Tôi biết”; dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: “Tôi không biết”. Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: “Tôi có thấy”; hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: “Tôi không thấy”. Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đên chia rẽ. Và người ấy nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định. Người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngũ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, đã dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”. Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!”. Người ấy có tà kiến, có tưởng đên đảo, như: “Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này và đời sau, và tuyên bố”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, đã dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

5. Nay các này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự làm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngũ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại

mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn ngọc ma ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngũ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời khổ không có chấm dứt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, bốn phần là thành đạt của ngũ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc, ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Đoạn tận Sống tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là 2 thành đạt của thân nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn phần là thành đạt của ngũ nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết”, nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”, nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”. Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận lời nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về chánh Pháp, nói những lời về Luật, nói những đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự thành đạt của ngũ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không có nghĩ rằng: “Ôi! Mong rằng món tài vật của người khác trở thành của mình!“. Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễm loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!“. Có chánh kiến, không có tư

tưởng điên đảo, nghĩ rằng: “Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí đời này và đời sau, rồi tuyên bố”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niêm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

11. Nay các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là thành đạt của thân nghiệp, đã thiện tư niêm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỷ-kheo, do nhân bốn phần là thành đạt của ngữ nghiệp, đã thiện tư niêm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là thành đạt của ý nghiệp, đã thiện tư niêm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

12. Ví như, này các Tỷ-kheo, hòn ngọc ma-ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niêm, thành đạt của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niêm, thành đạt của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niêm, thành đạt của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

13. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niêm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời không chấm dứt, dù cho quả ấy thuộc đời hiện tại, hay trong đời sau, và này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niêm, đã được làm, đã được tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời khổ không được chấm dứt.

(VIII) (207) Tổn Giảm và Tăng Trưởng

(kinh này giống hẵn như kinh trước 206).

(IX) (208) Phạm Thiên Trú

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niêm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dù quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niêm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt. Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tịnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: “Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phạm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa”. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.
- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn. Không làm điều ác, bạch Thέ Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

2. Nay các Tý-kheo, từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Nay các Tý-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Nay các Tý-kheo, con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: “Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau”. Như vậy, nay các Tý-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trờ lui, đối với Tý-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hồn hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bè ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: “Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó không đứng trong giới hạn ấy nữa”. Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tý-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thέ Tôn. Không làm điều ác, bạch Thέ Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được.

4. Nay các Tý-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Nay các Tý-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Nay các Tý-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: “Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo và được hiện hữu về sau”. Như vậy, nay các Tý-kheo, xả tâm này được tu tập, đưa đến không có trờ lui, đối với Tý-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

(X) (209) Sau Khi Chết

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, nói lên với Thέ Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn áy bạch Thέ Tôn:

- Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

- Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

- Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

- Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Thiên thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Lời tuyên bố văn tắt này của Sa-môn Gotama, con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay,

nếu Tôn giả Gotama, như vậy thuyết pháp cho con, để con có thể như vậy hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vẫn tắt này của Sa-môn Gotama.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, Tôn giả.

Vị Bà-la-môn áy vâng đáp Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama nói như sau:

2. Này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba? ... (*Xem kinh 206, đoạn 2*).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn? ... (*Xem kinh 206, đoạn 3*).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn. Và như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba? ... (*Xem kinh 206, đoạn 4*).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, do nhân phi hành pháp, bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn như vậy ở đây có các loài chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. Này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba; pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn; pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba? ... (*như kinh trước 206, đoạn 8*)...

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba. Và này Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn? ... (*Xem kinh 206, đoạn 9*).

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn. Và này Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba? ... (*Xem kinh 206, đoạn 10*).

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, này Bà-la-môn, do nhân pháp hành, bình đẳng hành, như vậy, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

XXII. Không Có Đầu Đề

(I) (210) Mười Pháp

1. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục Thế nào là mười?
2. Sát sanh, lây của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham ái, sân tâm, tà kiến.

Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là mươi?

4. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, tâm chánh kiến.

Thành tựu mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(II) (211) Hai Mươi Pháp

1. Thành tựu hai mươi pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là hai mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo và khuyến khích người khác nói láo; tự mình nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác và khuyến khích người khác nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm ; tự mình tham và khuyến khích người khác tham; tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm; tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là hai mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh và khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo và khuyến khích người khác từ bỏ nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi; tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm; tự mình không tham và khuyến khích người khác không tham; tự mình không có sân tâm và khuyến khích người khác không có sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(III) (212) Ba Mươi Pháp

1. Thành tựu ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là ba mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh, và tùy thuận sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho, và tùy thuận lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục, và tùy thuận tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo; khuyến khích người khác nói láo, và tùy thuận nói láo; tự mình nói hai lưỡi; khuyến khích người khác nói hai lưỡi, và tùy thuận nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác; khuyến khích người khác nói lời thô ác, và tùy thuận nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm; và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, và tùy thuận nói lời phù phiếm; tự mình có tham, khuyến khích người khác có tham, và tùy thuận có tham; tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm, và tùy thuận sân tâm; tự mình có

tà kiến và khuyên khích người khác có tà kiến, và tùy thuận tà kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là ba mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh, khuyên khích người khác từ bỏ sát sanh, và không tùy thuận sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyên khích người khác từ bỏ lấy của không cho, và không tùy thuận lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyên khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, và không tùy thuận tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo; khuyên khích người khác từ bỏ nói láo, và không tùy thuận nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi; khuyên khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi, và không tùy thuận nói hai lưỡi; tự mình từ bỏ lời thô ác; khuyên khích người khác từ bỏ nói lời thô ác, và không tùy thuận nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm; và khuyên khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, và không tùy thuận nói lời phù phiếm; tự mình từ bỏ tham, khuyên khích người khác từ bỏ tham, và không tùy thuận từ bỏ tham; tự mình từ bỏ sân tâm và khuyên khích người khác từ bỏ sân tâm, và không tùy thuận sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyên khích người khác có chánh kiến, và tùy thuận chánh kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(IV) (213) Bốn Mươi Pháp

1. Thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyên khích người khác sát sanh, tùy thuận sát sanh, và tán thán sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyên khích người khác lấy của không cho, tùy thuận lấy của không cho, và tán thán lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyên khích người khác tà hạnh trong các dục, tùy thuận tà hạnh trong các dục, và tán thán tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo; khuyên khích người khác nói láo, tùy thuận nói láo, và tán thán nói láo; tự mình nói hai lưỡi; khuyên khích người khác nói hai lưỡi, tùy thuận nói hai lưỡi, và tán thán nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác; khuyên khích người khác nói lời thô ác, tùy thuận nói lời thô ác, và tán thán nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm; và khuyên khích người khác nói lời phù phiếm, tùy thuận nói lời phù phiếm, và tán thán nói lời phù phiếm; tự mình có tham, khuyên khích người khác có tham, tùy thuận có tham, và tán thán có tham; tự mình có sân tâm và khuyên khích người khác có sân tâm, tùy thuận sân tâm, và tán thán có sân tâm; tự mình có tà kiến và khuyên khích người khác có tà kiến, tùy thuận có tà kiến, và tán thán có tà kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với bốn mươi pháp, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là bốn mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh, không khuyên khích người khác sát sanh, không tùy thuận sát sanh, và không tán thán sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, không khuyên khích người khác lấy của không cho, không tùy thuận lấy của không cho, và không tán thán lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; không khuyên khích người khác tà hạnh trong các dục, không tùy thuận tà hạnh trong các dục, và không tán thán tà hạnh trong các dục; tự mình không nói láo; không khuyên khích người khác nói láo, không tùy thuận nói láo, và không tán thán nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi; không khuyên khích người khác nói hai lưỡi, không tùy thuận nói hai lưỡi, và không tán thán nói hai lưỡi; tự mình không nói lời thô ác; không khuyên khích người khác nói lời thô ác, không tùy thuận nói lời thô ác, và không tán

thán nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm; không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, không tùy thuận nói lời phù phiếm, và không tán thán nói lời phù phiếm; tự mình từ bỏ tham, không khuyến khích người khác tham, không tùy thuận tham, và không tán thán tham; tự mình từ bỏ sân tâm và không khuyến khích người khác sân tâm, không tùy thuận sân tâm, và không tán thán sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến, tùy thuận có chánh kiến, và tán thán có chánh kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(V) (214) Tổn Hại

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... đem theo mình một tự ngã không bị tổn hại... không bị hủy hoại... thành tựu với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... thành tựu với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... không đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại.

(VI) (215) Sau Khi Chết (1)

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... VỚI hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... VỚI ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... VỚI bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

(VII) (216) Sau Khi Chết (2)

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết... VỚI hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... VỚI ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... VỚI bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết.

Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí cần phải được biết...

(VIII) (217) Tham Ái (1)

1. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mươi pháp cần phải tu tập. Thế nào là mươi?

2. Bất tịnh tưởng, tưởng chết, tưởng nhảm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, mươi pháp này cần phải tu tập.

3. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mươi pháp cần phải tu tập. Thế nào là mươi?

4. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng nhảm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng bộ xương, tưởng trùng ăn, tưởng xanh ú, tưởng nước mủ chảy ra, tưởng nứt nẻ, tưởng trương phồng lên.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, mười pháp này cần phải tu tập.

(IX) (218) Tham Ái (2)

1. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập. Thế nào là mười?
2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niêm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập.

(X) (219) Tham Ái, Sân

1. Này các Tỷ-kheo, để biến tri, để biến diệt, để đoạn tận, để trừ diệt, để hủy diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để an tĩnh, để bỏ đi, để từ bỏ tham, mười pháp này cần phải tu tập...
2. Để biến tri, để biến diệt, để đoạn tận, để trừ diệt, để hủy diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để an tĩnh, để bỏ đi, để từ bỏ sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, não hại, tật đố, xan tham, mê hoặc, gian trá, cứng đầu, bồng bột, mạn, quá mạn, đắm say, phóng dật, mười pháp này cần phải tu tập.

CHƯƠNG XI: CHƯƠNG MƯỜI MỘT PHÁP**I. Phẩm Y Chỉ****(I) (1) Có Lợi Ích Gì**

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi đến đánh lẽ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?
- Này Ananda, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
- Bạch Thέ Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Nhưng Ananda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, định có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?
- Này Ananda, định có ý nghĩa gì như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhảm chán, có lợi ích nhảm chán.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, nhảm chán có ý nghĩa gì, có lợi ý gì?
- Này Ananda, nhảm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.
- Nhưng bạch Thέ Tôn, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ananda ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa gì như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhảm chán, có lợi ích nhảm chán. Nhảm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng.

(II) (2) Nghĩ Với Dụng Ý

(Giống như kinh số 2, Chương Mười Pháp, chỉ khác “nibbidà viràgatthà”, nhảm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(III) (3) Sở Y, Do Bậc Đạo Sư Thuyết

(Tương tự kinh số 3, Chương Mười Pháp, chỉ khác “nibbidà viràgatthà”, nhảm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(IV) (4) Sở Y, Do Tôn Giả Sariputta Thuyết

(Tương tự kinh số 4, Chương Mười Pháp, chỉ khác “nibbidà viràgatthà”, nhảm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(V) (5) Sở Y, Do Tôn Giả Ananda Thuyết

(Tương tự kinh số 5, Chương Mười Pháp, chỉ khác “nibbidà viràgatthà”, nhảm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(VI) (6) Tai Họa

1. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội người ấy không gặp một trong mười một tai họa. Thế nào là mười một?

2. Không chứng điều chưa chứng, đã chứng được thời mất đi, diệu pháp không được tỏ rõ, hay là tự kiêu trong diệu pháp, hay là không hoan hỷ sống Phạm hạnh, hay phạm một tội ô uế, hay từ bỏ Phạm hạnh và hoàn tục, hay là thọ bệnh nặng, hay là đạt đến đê mê cuồng loạn tâm, hay là bất tỉnh mệnh chung, sau khi thân hoại mạng chung rơi vào cõi dữ, ác thú đe dọa xú, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa này.

(VII) (7) Tưởng Hay Tác Ý (1)

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lě Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định, như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên

xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau, và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong áy vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

2. Nay Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau. Và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong áy vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

3. Nhưng bạch Thέ Tôn, như thế nào một vị Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị áy có thể trong đất, không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị áy có thể không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

4. Ở đây, này Ananda, vị Tỷ-kheo tưởng như sau: “Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này Ananda, vị Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị áy có thể trong đất, không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

(VIII) (8) Tưởng Hay Tác Ý (2)

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thέ Tôn, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thέ Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thέ Tôn, thân bên hữu hướng về Thέ Tôn, rồi đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào ón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể chẳng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị áy có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau. Và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong áy vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

2. Nay Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy... được ý suy nghĩ đến, vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng.

3. Nhưng thưa Tôn giả Sàriputta, như thế nào, một Tỷ-kheo, khi chứng được Thiền định như vậy... được ý suy nghĩ đến, vị áy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị áy vẫn có tưởng?

4. Ở đây, này Hiền giả Ananda, Tỷ-kheo tưởng như sau: “Đây là An tịnh, đây là thù thắng, tức là sự an tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này Hiền giả Ananda, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, có thể trong đất không tưởng đến

đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

5. Thật vi diệu thay, thura Hiền giả! Thật hy hữu thay, thura Hiền giả! Sự giải thích của Đạo Sư và đệ tử tương hợp, tương hội không tương phản nhau, nghĩa với nghĩa, lời với lời, tức là đối với câu tôi thương. Thưa Hiền giả, vừa rồi tôi đã đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này, Thế Tôn với những câu thế này với những lời thế này, đã trả lời về ý nghĩa này, giống như Tôn giả Sàriputta. Thật vi diệu thay, Hiền giả! Thật hy hữu thay, Hiền giả! Sự giải thích của Đạo Sư và đệ tử sẽ tương hợp, sẽ tương hội, không tương phản nhau tức là về câu tôi thương.

(IX) (9) Tác Ý

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc, có thể không tác ý đến tai, có thể không tác ý đến tiếng, có thể không tác ý đến mũi, có thể không tác ý đến hương, có thể không tác ý đến lưỡi, có thể không tác ý đến vị, có thể không tác ý đến thân, có thể không tác ý đến xúc, có thể không tác ý đến đất, có thể không tác ý đến nước, có thể không tác ý đến lửa, có thể không tác ý đến gió, có thể không tác ý đến Không vô biên xú, có thể không tác ý đến Thức vô biên xú, có thể không tác ý đến Vô sở hữu xú, có thể không tác ý đến Phi tưởng phi phi tưởng xú, có thể không tác ý đến đời này, có thể không tác ý đến đời sau. Phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

2. Nay Ananda, có thể như vậy: Một Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc... (như trên, 9.1)... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

3. Bạch Thế Tôn, nhưng thế nào, một Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo tác ý như sau: “Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết bàn”. Như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo khi chúng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

(X) (10) Sandha

1. Một thời Thế Tôn trú ở Nātika, tại ngôi nhà có lợp ngói. Rồi Tôn giả Sandha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sandha đang ngồi một bên:

2. Nay Sandha, hãy tu Thiền với sự Thiền định của con ngựa thuần thực, chớ có với Thiền định của con ngựa chưa thuần thực. Và này Sandha, thế nào là Thiền định của con ngựa chưa thuần thực?

3. Con ngựa chưa thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, liền Thiền tư: “Cỏ ăn, cỏ ăn”. Vì sao? Nay Sandha, con ngựa chưa thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, không có nghĩ như sau: “Không biết hôm nay, người đánh xe điêu phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo đáp? “Con ngựa bị cột vào máng ăn, chỉ Thiền tư: “Cỏ ăn, cỏ ăn! “Cũng vậy, này Sandha, ở đây có hạng người chưa được

thuần thực, khi đi đến ngôi rừng, hay khi đi đến gốc cây, hay khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm bị dục tham ám ảnh, bị dục tham chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Người ấy tàng trữ dục tham vào trong, rồi Thiên tư, Thiên lự, Thiên liên tục, Thiên quán, trú với tâm bị sân ám ảnh, bị sân chi phối... trú với tâm bị hôn trầm thụy miên ám ảnh, bị hôn trầm thụy miên chi phối... trú với tâm bị trạo hối ám ảnh, bị trạo hối chi phối... trú với tâm bị nghi hoặc ám ảnh, bị nghi hoặc chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Người ấy tàng trữ nghi hoặc vào trong, rồi Thiên tư, Thiên lự, Thiên liên tục, Thiên quán. Người ấy Thiên tư, y chỉ vào đất, Thiên tư y chỉ vào nước, Thiên tư y chỉ vào lửa, Thiên tư y chỉ vào gió, Thiên tư y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiên tư y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiên tư y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiên tư y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thiên tư y chỉ vào đời này, Thiên tư y chỉ vào đời sau, phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy tư, đều ý chỉ vào đây người ấy Thiên tư. Như vậy, này Sandha là người Thiên tư không thuần thực. Và này Sandha, như thế nào là Thiên tư như con ngựa thuần thực?

4. Con ngựa hiền lương, này Sandha, con ngựa được thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, không có Thiên tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn!" Vì sao? Nay Sandha, con ngựa đã thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, suy nghĩ như sau: "Không biết hôm nay, người đánh xe điều phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo đáp?" Con ngựa bị cột vào máng ăn, không có Thiên tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn!" Con ngựa hiền lương, này Sandha, được thuần thực, nhìn sự áp dụng cây gậy thúc ngựa hiền lương như là món nợ, như là trói buộc, như là một thiện hại, như là một điểm xấu. Cũng vậy, này Sandha, con người hiền thiện, thuần thực, khi đi đến khu rừng, khi đi đến gốc cây, khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm không bị dục tham ám ảnh, không bị dục tham chinh phục, như thật quán tri sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Vị ấy an trú với tâm không bị sân ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị si ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị trạo hối ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị nghi hoặc ám ảnh, không bị nghi hoặc chinh phục, như thật rõ biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Vị ấy Thiên tư không y chỉ vào đất, Thiên tư không y chỉ vào nước, Thiên tư không y chỉ vào lửa, Thiên tư không y chỉ vào gió, Thiên tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiên tư không y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thiên tư không y chỉ vào thế giới này, Thiên tư không y chỉ vào thế giới sau, phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy tư, thiền tư không y chỉ vào cái ấy. Tuy vậy, vị ấy vẫn có Thiên tư. Lại nữa, này Sandha, với vị ấy Thiên tư như vậy, chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên, dàu từ xa, đánh lễ con người hiền thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiên,
Chúng tôi không được biết.*

5. Khi nghe nói như vậy, Tôn giả Sandha bạch Thế Tôn:

- Thiên như thế nào, bạch Thế Tôn là con người hiền thiện thuần phục Thiên tư? Vị ấy Thiên tư không y chỉ vào đất, Thiên tư không y chỉ vào nước, Thiên tư không y chỉ vào lửa, Thiên tư không y chỉ vào gió, Thiên tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiên tư không y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thiên tư không y chỉ vào thế giới này, Thiên tư không y chỉ vào thế giới sau, và phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tầm cầu, được đạt đến, được ý suy tư, vị ấy Thiên tư, không y chỉ vào cái ấy. Tuy vậy vị ấy vẫn thiền tư. Thiên tư như thế nào, bạch Thế Tôn là con người hiền thiện thuần thực, khiến chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên dàu từ xa, đánh lễ con người hiền

thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lẽ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lẽ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiên,
Chúng tôi không được biết.*

6. Ở đây này Sandha, với con người hiền thiện thuần thực, tưởng đát trong đát được sáng tỏ, tưởng nước trong nước được sáng tỏ, tưởng lửa trong lửa được sáng tỏ, tưởng Không vô biên xứ trong Không vô biên xứ được sáng tỏ, tưởng Thức vô biên xứ trong Thức vô biên xứ được sáng tỏ, tưởng Vô sở hữu xứ trong Thức vô sở hữu xứ được sáng tỏ, tưởng Phi tưởng phi tưởng xú trong Phi tưởng phi tưởng xú được sáng tỏ, tưởng thế giới này trong thế giới này được sáng tỏ, tưởng thế giới sau trong thế giới sau được sáng tỏ, phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tầm cầu, được đạt đến, được ý suy tư, tưởng tại áy được sáng tỏ. Thiên tư như vậy, này Sandha là người đã hiền thiện thuần thực, vị áy Thiên tư không y chỉ vào đất, Thiên tư không y chỉ vào nước, Thiên tư không y chỉ vào lửa, Thiên tư không y chỉ vào gió, Thiên tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiên tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiên tư không y chỉ vào Phi tưởng phi tưởng xú, Thiên tư không y chỉ vào thế giới này, Thiên tư không y chỉ vào thế giới sau. Phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư, Thiên tư không y chỉ vào cái áy. Tuy vậy vẫn có Thiên tư. Do Thiên tư như vậy, này Sandha, là con người hiền thiện thuần thực, khiến chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên dàu từ xa, đánh lẽ con người hiền thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lẽ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lẽ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiên,
Chúng tôi không được biết.*

(XI) (11) Rừng Khổng Tước

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại chỗ nuôi dưỡng khổng tước ở khu vườn các du sĩ. Tại đây, Thế Tôn gọi là Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo áy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cùu cánh của cùu cánh, cùu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cùu cánh Phạm hạnh, cùu cánh mục đích, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

3. Vô học giới uẩn, vô học định uẩn, vô học tuệ uẩn.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cùu cánh của cùu cánh, cùu cánh an ổn

khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

4. Lại thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

5. Thần biến thần thông, ký tâm thần thông, giáo hóa thần thông.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

6. Lại thành tựu ba pháp khác, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

7. Với chánh tri kiến, với chánh trí, với chánh giải thoát.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

8. Thành tựu với hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là hai?

9. Với minh và với hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

10. Nay các Tỷ-kheo, đây là những bài kệ do Phạm thiên Sanamkumàra nói lên:

*Sát-ly, chúng tối thắng,
Với người tin chung tánh,
Bậc Minh Hạnh đầy đủ,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.*

Này các Tỷ-kheo, những bài kệ này được khéo hát lên, không phải vung hát, được khéo nói lên, không phải vung nói, liên hệ đến mục đích, không phải không liên hệ đến mục đích, và được Ta chấp nhận. Nay các Tỷ-kheo, Ta cũng nói lên như vậy:

*Sát-ly, chúng tối thắng,
Với người tin chung tánh,
Bậc Minh Hạnh đầy đủ,
Tối thắng giữa chư Thiên.*

II. Phẩm Tùy Niệm

(I) (12) Mahànàma (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Mahànàma được nghe: “Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm

xong, sau ba tháng, Thέ Tôn sē bộ hành ra đi”. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thέ Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thέ Tôn:

- Con nghe như sau, bạch Thέ Tôn: Có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thέ Tôn nghĩ rằng: “Y làm xong, sau ba tháng, Thέ Tôn sē bộ hành ra đi”. Bạch Thέ Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?

2. Lành thay, lành thay, này Mahànàma! Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các người, sau khi đến Thέ Tôn đã hối, đã thưa như vậy: “Bạch Thέ Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào? “- “Hãy nhập cuộc này Mahànàma với lòng tin, không phải với không lòng tin. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niêm, không với thất niêm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ”.

Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahànàma, hãy tu tập thêm sáu pháp nữa.

6. Ở đây, này Mahànàma, Ông hãy tùy niêm Nhu Lai: “Đây là Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đắng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thê, Thé Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngu Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thέ Tôn”. Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niêm Nhu Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Nhu Lai. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; Khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sản với chúng sanh có sản, nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niêm.

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niêm Pháp: “Khéo thuyết là pháp Thέ Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thường, do người trí tự mình giác hiểu”. Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niêm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực, nhờ duyên Pháp. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực có được nghĩa tín thọ có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp; khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ, khi có cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sản với chúng sanh có sản, nhập được pháp lưu, tu tập Pháp tùy niêm.

5. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niêm Tăng: “Thiện hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn, trực hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn, ưng lý hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn, tịnh hạnh là chúng đệ tử Thέ Tôn, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thέ Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay là ruộng phuơng vô thượng ở đời”. Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niêm Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Tăng. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sản với chúng sanh có sản, nhập được pháp lưu, tu tập Tăng tùy niêm.

6. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niêm Giới của mình: “Không có bể vụn, không có cắt xén, không có vết nhở; không có chấm đen, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước,

đi đến Thiền định”. Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Giới... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Giới... nhập được pháp lưu, tu tập Giới tùy niệm.

7. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thí của mình: “Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! (Vì rằng) với quần chúng bị cầu uế xan tham chi phổi, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cầu uế của xan tham chi phổi, bộ thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng, để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bồ thí”. Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Thí... Trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Thí... nhập được pháp lưu tu tập tùy niệm Thí.

8. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thiên: Có bốn Thiên vương thiên, có chư Thiên cõi Trời Ba-mươi-ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusita (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầu đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe như Pháp vậy cũng đầy đủ nơi Ta. Đầu đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, thí như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầu đủ với tuệ như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta”. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên... nhập được pháp lưu, tu tập chư Thiên tùy niệm.

(II) (13) Mahànàma (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, họ Thích Mahànàma mới khỏi bệnh, khỏi bệnh không bao lâu. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Y làm xong, Thế Tôn sẽ ra đi, bộ hành...”(Tôi đây, kinh này giống như kinh số 12 trước, từ số 1 đến số 2, số 3 cho đến câu...)“Khi có lạc tho, tâm được định tĩnh. Tùy niệm Phật này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi người chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít”.

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập tùy niệm Pháp... tùy niệm Tăng... tùy niệm Giới của mình... tùy niệm Thí của mình... tùy niệm chư Thiên. Có bốn Thiên vương Thiên, có chư Thiên cõi trời Ba mươi ba; có chư Thiên Dạ ma, có chư Thiên Đâu suất đà, có chư Thiên Hóa Lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy, cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầu đủ với nghe Pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, nghe Pháp như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Đầu đủ với thí như vậy... đầy đủ với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh tại chỗ kia. Trí tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp thí, tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị sân ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên. Này Mahànàma, vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín tho, có được pháp tín tho, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc tho; khi có lạc tho, tâm được định tĩnh. Tùy niệm chư Thiên này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi người chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít.

(II) (14) Nandiya

1. Một thời, Thέ Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thέ Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi. Họ Thích Nandiya được nghe: “Thέ Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi”. Họ Thích Nandiya suy nghĩ như sau: “Ta hãy đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa. Tại đây, ta sẽ chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thέ Tôn”. Rồi Thέ Tôn đến trú ở Sàvatthi trong mùa mưa và họ Thích Nandiya cùng đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa, và tại đây chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thέ Tôn.

2. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo làm y cho Thέ Tôn, nghĩ rằng: “Khi y làm xong, Thέ Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Nandiya được nghe: “Khi y làm xong, Thέ Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Họ Thích Nandiya đi đến Thέ Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiya bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thέ Tôn, con nghe nói, nhiều Tỷ-kheo làm y cho Thέ Tôn, nghĩ rằng: “Khi y làm xong, Thέ Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi”. Bạch Thέ Tôn, giữa những người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với ai?

3. Lành thay, lành thay, này Nandiya. như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các Ông, sau khi đi đến Thέ Tôn đã hỏi như vậy: “Bạch Thέ Tôn, giữa các người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?”. Này Nandiya, hãy nhập cuộc với lòng tin, không với không có lòng tin. Hãy nhập cuộc với có giới, không phải với không giới. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm, không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ.

Sau khi an trú trong sáu pháp, này Nandiya, hãy tu tập thêm nữa năm pháp này.

4. Ở đây, này Nandiya, Ông hãy tùy niệm Như Lai: “Đây là Thέ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Tuệ, Thέ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Diều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thέ Tôn”. Như vậy, này Nandiya, duyên vào Như Lai, ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

5. Lại nữa, này Nandiya, Ông phải tùy niệm Pháp: “Pháp được Thέ Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Như vậy, này Nandiya, duyên vào Pháp, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

6. lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm bạn lành: “Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta có các bạn lành biết thương mến ta, muốn ta được lợi ích, giáo giới giảng dạy”. Như vậy, này Nandiya, duyên vào bạn lành, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

7. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm thí của mình: “Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta sống an trú với tâm ly cầu uế, xan tham, cùng với quần chúng vị xan tham ám ảnh, bỏ thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ,ura thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu,ura thích phân phát vật bố thí”. Này Nandiya, như vậy duyên vào thí, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

8. Lại nữa, này Nandiya, hãy tùy niệm chư Thiên: “Các chư Thiên áy, vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên áy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Ví như, này Nandiya, Tỷ-kheo được phi thời giải thoát quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Cũng vậy, này Nandiya, các chư Thiên áy vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên áy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Như vậy, này Nandiya, duyên mạnh vào chư Thiên, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

Thành tựu với mười một pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp, không chấp thủ chúng. Ví như, này Nandiya, một cái ghè bị chúc ngược, nước đã đổ ra, không thể đem hốt lại. Ví như ngọn lửa đốt một khóm rừng dày cỏ khô đã được cháy lan tới, không có trở lui đốt lại vật đã bị cháy. Cũng vậy, này Nandiya, thành tựu với mười một pháp này, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp không có chấp thủ chúng.

(VI) (15) Subhūti

1. Rồi Tôn giả Subhūti, cùng với một Tỷ-kheo có lòng tin đi đến Thέ Tôn, sau khi đến đánh lễ Thέ Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thέ Tôn nói với Tôn giả Subhūti đang ngồi một bên:

- Nay Subhūti, Tỷ-kheo này tên là gì?
- Bạch Thέ Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tin, con một nam cư sĩ có lòng tin, đã vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.
- Nay Subhūti, Tỷ-kheo có lòng tin này, con một người an cư sĩ có lòng tin, đã xuất gia vì lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy có được thấy sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin không?
- Bạch Thέ Tôn, nay là thời cho vấn đề này! Bạch Thiện Thệ, nay là thời cho vấn đề này, để Thέ Tôn thuyết các tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin; nay con sẽ biết được: “Vị Tỷ-kheo này có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin hay không?”
- Vậy này Subhūti, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng, bạch Thέ Tôn.

Tôn giả Subhūti vâng đáp Thέ Tôn, Thέ Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Subhūti, Tỷ-kheo có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, dày đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay Subhūti, vị Tỷ-kheo nào có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, dày đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

3. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, tích tập những gì đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, để cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Nay Subhūti, Tỷ-kheo nào nghe nhiều... với chánh kiến. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

4. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay Subhūti, Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

5. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay Subhūti, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

6. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phuơng tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay Subhūti, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đầy đủ để tổ chức. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của mọi người có lòng tin.

7. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Nay Subhūti, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, lời nói dễ thương hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

8. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ roi gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay Subhūti, phàm vị Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì không bỏ roi gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

9. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Subhūti, phàm vị Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

10. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, sáu đời, bảy đời, tám đời, chín đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây”. Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay Subhūti, phàm Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Nay Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

11. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo với thiện nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đoa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Nay Subhūti, phàm Tỷ-kheo với thiện nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy này Subhūti, là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

12. Lại nữa, này Subhūti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay Subhūti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc..., sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này Subhūti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

13. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Subhūti bạch Thέ Tôn:

- Bạch Thé Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin này được Thé Tôn thuyết giảng, là có trong Tỷ-kheo này các Tỷ-kheo này được thấy là có chúng. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này là có giới, sống ché ngự với sự ché ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa tích tập những gì đã nghe, những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này, phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đây đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này với thiên nhân thần tịnh siêu nhân.... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của họ. Bạch Thé Tôn, Tỷ-kheo này do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Bạch Thé Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin này được Thé Tôn thuyết giảng là có trong Tỷ-kheo này. Và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng.

14. Lành thay, lành thay này Subhūti! Vậy này Subhūti, Thầy hãy an trú với Tỷ-kheo, có lòng tin này. Khi nào, này Subhūti Thầy muốn yết kiến Như Lai, hãy cùng với Tỷ-kheo có lòng tin này đi đến yết kiến Như Lai.

(V) (16) Từ

1. Nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được tác thành cỗ xe, được tác thành căn cứ địa, được tiếp tục an trú, được tích tập, được khéo khởi sự thời được chờ đợi là mười một lợi ích. Thế nào là mười một?

2. Ngủ an lạc, thức an lạc, không ác mộng được loài Người ái mộ, được phi nhân ái một, chư Thiên bảo hộ, không bị lửa, thuốc độc, kiềm xúc chạm, tâm được định mau chóng, sắc mặt trong sáng, mệnh chung không hôn ám; nếu chưa thể nhập thượng pháp (A-la-hán quả); được sanh lên Phạm thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được tác thành cỗ xe, được tác thành căn cứ địa, được tiếp tục an trú, được tích tập, được khéo khởi sự thời được chờ đợi là mười một lợi ích.

(VI) (17) Gia Chủ Dasama

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Vesàli, tại làng Beluvagāmaka. Lúc bấy giờ, gia chủ Dasama, trú ở thành Atthaka, đã đi đến Pàtiliputta vì một vài công việc. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, thura với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả Ananda nay trú ở đâu? Thưa Tôn giả, con muốn yết kiến Tôn giả Ananda.
- Nay Gia chủ, Tôn giả Ananda nay trú ở Vesàli, tại làng Beluvagāmaka.

2. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, sau khi làm công việc xong ở Pàtiliputta, đi đến Vesàli, Beluvagàmaka, đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

- Có một pháp nào, thưa Tôn giả Ananda được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khéo nói, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được?

- Nay Gia chủ, có một pháp, được Thé Tôn bậc đã biết... hay đạt được vô thượng an ủn khỏi các ách khổ chưa đạt được.

- Nhưng thưa Tôn giả Ananda, một pháp áy là gì, được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khéo thuyết, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được?

3. Ở đây, nay Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tú. Vị áy quán sát như sau: “Thiên thứ nhất này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm, vị áy quán tri: “Cái gì là vô thường, chịu sự đoạn diệt”. Vị áy an trú ở đây, đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc. Nếu không đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc, với tham ái ấy đối với Pháp, với hoan hỷ ấy đối với Pháp, với sự đoạn diệt năm hạ hàn kiết sử, vị áy được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui thế giới áy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

4. Lại nữa, nay Gia chủ, Tỷ-kheo, làm cho tịnh chỉ tầm và tú, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tú, nội tịnh nhất tâm,... và an trú Thiên thứ ba... và an trú Thiên thứ tư. Vị áy quán sát như sau: “Thiên thứ tư này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì... không còn phải trở lui thế giới áy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

5. Lại nữa, nay Gia chủ, Tỷ-kheo với tâm câu hữu với từ an trú biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bê ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị áy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị áy quán sát như sau: “Từ tâm giải thoát này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới áy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, , Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

6. Lại nữa, nay Gia chủ, Tỷ-kheo với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, an trú biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bê ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị áy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị áy quán sát như sau: “Xả tâm giải thoát này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới áy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thé Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, , Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ủn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

7. Lại nữa, nay Gia chủ, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các tướng

churóng ngại, không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chúng đạt và an trú Không vô biên xú. Vị ấy quán sát như sau: “Chứng đắc Không vô biên xú này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, , Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

8. Lại nữa, nay Gia chủ, sau khi vượt Không vô biên xú một cách hoàn toàn, biết rằng: “Thúc là vô biên, chúng đạt và an trú Thúc vô biên xú... sau khi vượt Thúc vô biên xú một cách hoàn toàn, biết rằng: “Vô sở hữu xú”, chúng đạt và an trú Vô sở hữu xú. Vị ấy quán sát như sau: “Chứng đắc Vô sở hữu xú này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm”. Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, , Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

9. Khi nghe nói vậy, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả Ananda, ví như một người tìm một cái cửa vào chỗ chôn cây, trong một lúc, tìm ra được mười một cái cửa. Cũng vậy, thưa Tôn giả, trong khi đi tìm một cửa bất tử, trong một lúc, con tìm ra mươi một cái cửa bất tử. Ví như, thưa Tôn giả, trong một ngôi nhà chỉ có một cái cửa, và nhà ấy bị cháy, người ấy chỉ có thể ra bằng một cửa để có thể được an toàn cho mình. Cũng vậy, thưa Tôn giả, với mươi một cửa bất tử này, con có thể tạo được sự an toàn, cho con với chỉ một cửa bất tử. Thưa Tôn giả, các ngoại đạo này sẽ tìm cầu tài sản của sư cho sư, tại sao con lại không đánh lễ Tôn giả Aṇunanda?

10. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành phố Atthaka mời họp các Tỷ-kheo chúng ở Vesāli và Pātavattha, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tự tay dân cúng cho đến khi chúng Tăng được thỏa mãn, và mỗi Tỷ-kheo cúng một đôi y. Nhưng riêng đối với Tôn giả Ananda, vị ấy cúng ba y đầy đủ và xây dựng một ngôi tịnh xá giá trị 500 đồng tiền.

(VII) (18) Người Chăn Bò

1. Thành tựu mươi một chi phần, nay các Tỷ-kheo, một người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mươi một?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người chăn bò không biết sắc, không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trùng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn, nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo; không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mươi một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, thành tựu với mươi một pháp, Tỷ-kheo không có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong pháp luật này. Thế nào là mươi một?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết sắc, không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trùng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn, nặn sữa đến kiệt quệ; đối với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết sắc?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy không như

thật quán tri sắc áy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết sắc. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không trừ khử trúng ruồi?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tầm được khởi lên, chấp nhận, không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tầm được khởi lên... đối với hận tầm được khởi lên, chấp nhận không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ khử trúng các loài ruồi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không có băng bó vết thương?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì nhẫn cẩn, không thực hành sự hộ trì nhẫn cẩn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vết thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo diển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, nhưng không đặt câu hỏi, không thắc vấn: “Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa vấn đề này là gì? “Các vị Tôn giả ấy không có khai mở những gì chưa khai mở, không có hiến lộ những gì chưa hiến hộ, không có tẩy sạch sự nghi ngờ đối với các pháp còn chỗ nghi ngờ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Nhu Lai thuyết giảng, không được nghĩa tín thọ atthaveda, không được pháp tín thọ, không pháp tín thọ, không được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết con đường?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri con đường Thánh đạo, Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không rõ biết con đường. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo năn sữa bò cho đến khô kiệt?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại cúng dường hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo không biết thâu nhận vừa phải.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo năn sữa bò đến khô kiệt. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc chan trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, không có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy không có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo không có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

16. Thành tựu với mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mươi một?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò biết sắc, thiện xảo trong tướng; trừ khử trúng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lội qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn, không năn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo; có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mươi một chi phần này, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

18. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mươi một?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết sắc, thiện xảo trong tướng; trừ khử trúng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lội qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn, không năn sữa đến kiệt quệ; đối với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sắc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sắc. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo trừ khử trúng ruồi?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tầm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tầm được khởi lên... đối với hại tầm được khởi lên, không chấp nhận từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử trúng các loài ruồi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là có băng bó vết thương?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhẫn cẩn, thực hành sự hộ trì nhẫn cẩn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn được chế ngự, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xông khói?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo xông khói. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo diển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, đặt câu hỏi, thăm vấn: “Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa là vấn đề này là gì? “Các vị Tôn giả ấy có khai mở những gì chưa khai mở, hiển lộ những gì chưa hiển hộ, tẩy sạch nghi vấn trong những vấn đề còn nghi vấn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống được?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Nhu Lai thuyết giảng, được nghĩa tín thọ được pháp tín thọ, pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết con đường?

27. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri con đường Thánh đạo, Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo rõ biết con đường. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?

28. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại?

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo biết thâu nhận vừa phải.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để lại sữa. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng?

30. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, các bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mươi một pháp này, Tỷ-kheo không có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

(VIII) (19) Thiên Định (1)

1. Bấy giờ có một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo chúng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước; trong lửa, không tưởng đến lửa; trong gió, không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, có thể không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

- Nay các Tỷ-kheo, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chúng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước; trong lửa, không tưởng đến lửa; trong gió, không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

- Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một Tỷ-kheo khi chúng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tưởng như sau: “Đây là an tịnh, đây là thù thăng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi chúng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước...; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Và trong những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm cầu, được ý suy tư, tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

(IX) (20) Thiên Định (2)

1. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chúng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, có thể không tưởng đến nước; trong lửa, có thể không tưởng đến lửa; trong gió, có thể không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, có thể không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, có thể không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, có thể

không tưởng đến Vô sở hữu xú; trong Phi tưởng phi phi tưởng xú, có thể không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xú; trong thế giới hiện tại, có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, có thể không tưởng đến thế giới đời sau. Phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm câu, được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

2. Nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; được ý suy tư. Tại đây, vị ấy không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

- Như thế nào, bạch Thέ Tôn, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; được ý suy tư. Tại đây, vị ấy không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo,. Tỷ-kheo tưởng như sau: “”Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước...; được ý suy tư, tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

(X) (21) Thiền Định (3)

1. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Sàriputta... (như kinh số 7, chương mười pháp, chỉ khác đây là Tôn giả Sàriputta).

(XI) (22) Thiền Định (4)

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền, có thể chẳng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định... được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Thưa Hiền giả, chúng tôi từ xa đi đến để được biết ý nghĩa của lời nói này từ Tôn giả Sàriputta. Lành thay, nếu ý nghĩa lời nói này được Tôn giả Sàriputta nói lên. Sau khi nghe Tôn giả Sàriputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này chư Hiền, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả, các Tỷ-kheo áy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

- Như thế nào, thưa Hiền giả Sàriputta, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... được ý suy tư; tại đất, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo tưởng như sau... (như số 20 kinh trước)... tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

III. Phẩm Ba: Tổng Kết

(I) (23) Người Chăn Bò

1. Nay các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một chi phần, người chăn bò không có thể là người lãnh đạo bò và đưa đàn bò đến tăng trưởng. Thế nào là mươi một?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò không biết sắc, không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trùng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn, nặn sưa đến kiệt què; đối với các con bò đực, bậc cha đàn bò, Bậc lãnh đạo đàn bò ; không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mươi một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mươi một pháp, vị Tỷ-kheo không có thể trú túy quán vô thường trong con mắt... không có thể trú túy quán khổ trong con mắt... không có thể trú túy quán vô ngã trong con mắt... không có thể trú túy quán hoại diệt trong con mắt... không có thể trú túy quán hủy diệt trong con mắt.. không có thể trú túy quán ly tham trong con mắt... không có thể trú túy quán đoạn diệt trong con mắt... không có thể trú túy quán từ bỏ trong con mắt... trong lỗ tai... trong lỗ mũi... trong lưỡi... trong thân... trong ý... trong các sắc... trong các tiếng... trong các hương... trong các vị... trong các xúc... trong các pháp... trong nhãn thức... trong nhĩ thức... trong tỷ thức.... trong thiệt thức... trong thân thức... trong ý thức... trong nhãn xúc... trong nhĩ xúc... trong tỷ xúc.... trong thiệt xúc... trong thân xúc... trong ý xúc... trọng thọ do nhãn xúc sanh... trọng thọ do nhĩ xúc sanh... trọng thọ do tỷ xúc sanh... trọng thọ do thiệt xúc sanh... trọng thọ do thân xúc sanh... trọng thọ do ý xúc sanh... trong sắc tướng... trong thanh tướng... trong hương tướng... trong vị tướng... trong xúc tướng... trong pháp tướng... trong sắc tư... trong thanh tư... trong hương tư... trong vị tư... trong xúc tư... trong pháp tư... trong sắc ái... trong thanh ái... trong hương ái... trong vị ái... trong xúc ái... trong pháp ái... trong sắc tầm... trong thanh tầm... hương tầm... trong vị tầm... trong xúc tầm... trong pháp tầm... trong sắc tú... trong thanh tú... trong hương tú... trong vị tú... trong xúc tú... trú túy quán... vô thường trong pháp tú... trú túy quán khổ... trú túy quán vô ngã... trú túy quán hoại diệt... trú túy quán hủy diệt... trú túy quán ly tham... trú túy quán đoạn diệt... trú túy quán từ bỏ.

4. Thành tựu mươi một pháp, này các Tỷ-kheo, người chăm bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò tăng trưởng. Thế nào là mươi một?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò biết sắc...

6. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mươi một pháp, Tỷ-kheo có thể trú túy quán vô thường trong con mắt... có thể trú túy quán từ bỏ.

(II) (24) Tham Ái (1)

1. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mươi một pháp cần phải tu tập. Thế nào là mươi một?

2. Thiền thứ nhất. Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư, từ tâm giải thoát, bi tâm giải thoát, hỷ tâm giải thoát, xả tâm giải thoát, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ.

Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mươi một pháp cần phải tu tập.

(III) (25) Tham Ái (2)

1. Đê thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, đê liễu tri, đê liễu diệt, đê đoạn tận, đê hoại diệt, đê hủy diệt, đê ly tham, đê đoạn diệt... đê xả ly, đê từ bỏ... mươi một pháp cần phải tu tập.

2. Đê thắng tri sân... si... phẫn nộ... hiềm hận.... gièm pha... nǎo hại... tật đố... xan tham... man trú... lừa đảo.... cứng đầu.... hung hăng... mạn... quá mạn... say đắm... phóng dật... đê liễu tri, đê liễu diệt, đê đoạn tận, đê hoại diệt, đê hủy diệt, đê ly tham, đê đoạn diệt, đê xả ly, đê từ bỏ... mươi một pháp này cần phải tu tập.

Thê Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ây hoan hỷ tín thọ lời Thê Tôn dạy

Hết Kinh Tăng Chi Bộ

-ooOoo-